Hà Mã

# MẬT MÃ TÂY TẠNG 10

Cuộc truy tìm kho báu ngàn năm
của Phật giáo Tây Tạng

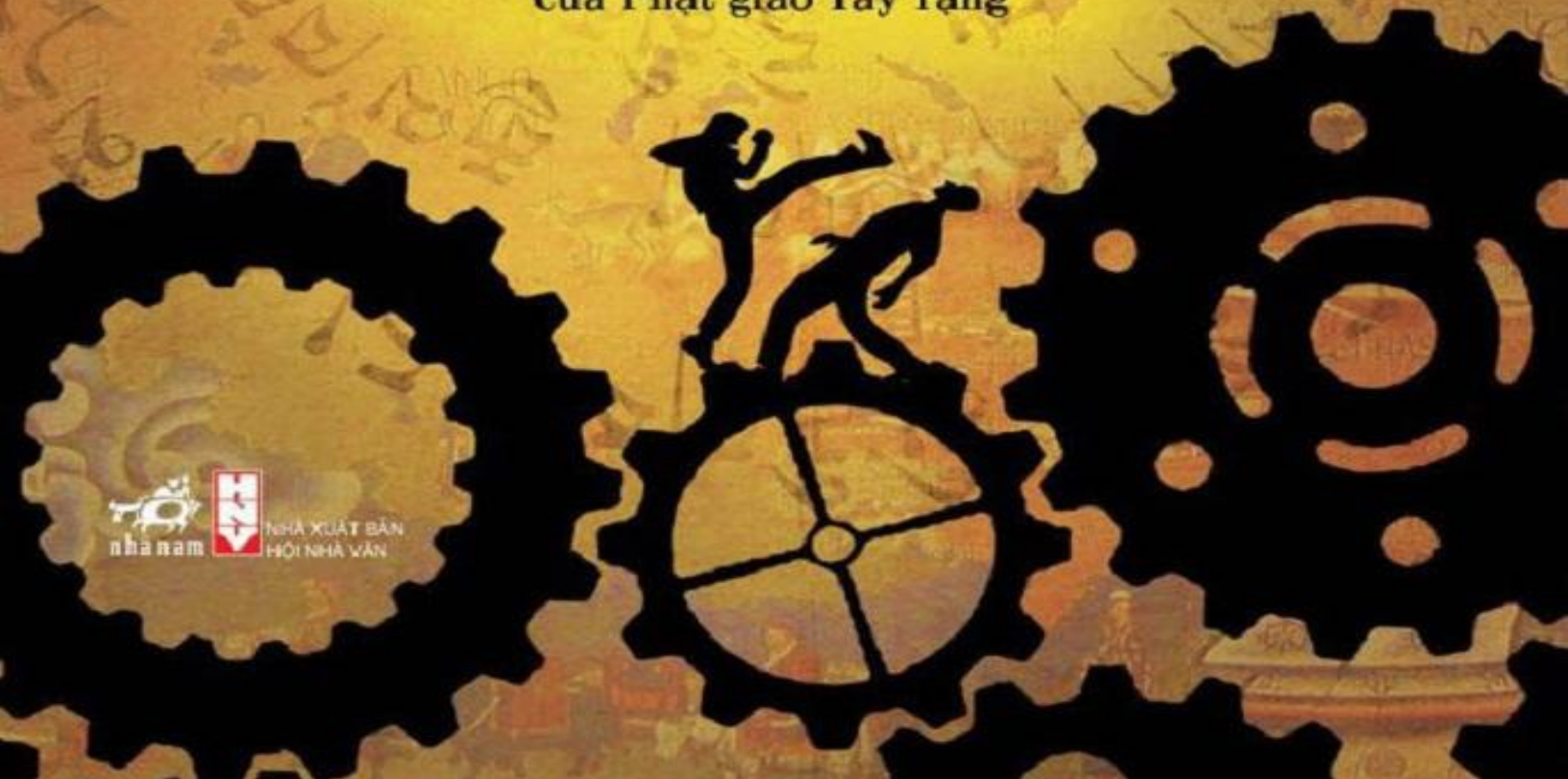

nhà nam
NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

# MỤC LỤC


CHƯƠNG 70: Vạn Lang Chí Vương: Tử Kỳ Lân

CHƯƠNG 71: Cấm địa của sói

CHƯƠNG 72: Cánh cửa Chúng sinh

CHƯƠNG 73: Dòng sông Phù sinh

CHƯƠNG 74: Chào mừng đến với Bạc Ba La thần miếu!

CHƯƠNG 75: Chúng thần Tây Tạng

CHƯƠNG 76: Tây Tạng Vạn Phật các

CHƯƠNG 77: Đến trung tâm thần miếu

CHƯƠNG 78: Báu vật nhà Phật

CHƯƠNG 79: Sự thật đáng sợ

CHƯƠNG 80: Câu chuyện nghìn năm trước

CHƯƠNG 81: Kết thúc bằng một tấm ảnh



Chia sẻ ebook : http://downloadsachmienphi.com/

Tham gia cộng đồng chia sẽ sách : Fanpage : https://www.facebook.com/downloadsachfree
Cộng đồng Google :http://bit.ly/downloadsach

# CHƯƠNG 70:

# Vạn Lang Chí Vương: Tử Kỳ Lân

## Vườn Địa đàng bị bỏ quên

Ánh mắt Trác Mộc Cường Ba dừng lại, đăm đăm nhìn về phía xa, gã chợt không kìm được mà tự hỏi mình: "Đây là sự thật sao, không phải mình đang nằm mơ đấy chứ?"

Cỏ xanh biêng biếc, cao thì không quá gối, thấp thì không che lấp gót giày, kết thành tấm thảm, điểm xuyết những bông hoa trắng nhỏ li ti như hạt gạo. Một vùng thảo nguyên mênh mông trải đến tận chân trời. Cơn gió phất qua, gợn từng đợt sóng nhẹ lăn tăn chạy xa tít tắp, tựa hồ như từng nhánh cỏ, từng bông hoa đều đang vẫy tay với gã, reo lên mừng rỡ, hân hoan: "Trở về rồi... trở về rồi... trở về rồi..."

... Gió ở nơi này êm dịu như hơi thở tình nhân, khiến người ta thực tình không phân biệt nổi, đó là cơn gió thổi ùa vào mặt mình, hay chỉ là luồng không khí do cơ thể mình chuyển động gây ra. Mấy cây cột đá khổng lồ nghiêng nghiêng trên bãi cỏ, khiến không gian tĩnh lặng yên bình ấy có thêm mấy phần trang nghiêm. Mấy chú chim ngậm hoa bay đến, đậu trên cột đá, mắt láo liên nhìn khắp xung quanh, rồi lại theo nhau cất cánh tung bay nhào lộn. Trên không trung như có ai đó đang tấu lên giai điệu bản sonate *Ánh Trăng*. Gió hiu hiu, chim ca ríu rít, mặt đất hơi dập dềnh uốn lượn, phác lên những đường cong tuyệt đẹp như đường nét trên thân thể người thiếu nữ. Vườn Địa đàng trong truyền thuyết chắc hẳn cũng chỉ thế này thôi, đó là ấn tượng đầu tiên của Trác Mộc Cường Ba về cảnh tượng trước mắt.

Sau đó gã phát hiện, mình đang ở một lối ra giống như cái hốc, phía trước là bát ngát thảo nguyên, nhưng phía sau lưng gã thì tầm nhìn bị tường đá chắn mất. Gã bước ra ngoài, xoay người lại, phát hiện kiến trúc này như một cái thùng thư khổng lồ, còn mình thì như vừa chui ra khỏi lỗ nhét thư. Lùi lại thêm mấy bước nữa, gã trông thấy một bức tường cao, lùi nữa, lùi nữa... lùi một mạch ra đến tận thảo nguyên, giẫm chân lên thảm cỏ mềm mại, gã mới nhìn rõ toàn bộ diện mạo nơi này. Đó là một kiến trúc thoạt trông như thể viên lâm của hoàng gia, có tường cao vây quanh. Bức tường chạy dài miên man không thấy điểm cuối, những viên gạch khổng lồ xám đen loang lổ xếp thành vô số hình tượng theo phong cách mosaic, dây leo quấn chằng chịt quanh mương dẫn nước trên cao. Những cột đá cao to chống đỡ cho hành lang chìa ra phía ngoài thoạt nhìn như một sạn đạo cheo leo trên lưng chừng núi.

Tường thành cao lớn chắc chắn, có vô số cửa sổ to như ô cầu vòm, những bậc thang dài thoai thoải dẫn lên cao, trên bậc thang cuối cùng sừng sững nguy nga một cánh cửa. Ngoài tường thành rải rác một vài kiến trúc nhỏ, có chỗ như rừng tháp phía sau chùa chiền, có cái thì như nắp quan tài, cũng có kiến trúc giống như ngôi miếu nhỏ hay thần điện Hy Lạp cổ đại. Trác Mộc Cường Ba chưa bao giờ gặp quần thể kiến trúc nào quái dị đến thế, nhưng những bức bích họa khổng lồ trên tường thành kia thì gã nhận ra được khá nhiều. Một phần lớn các bức tranh bắt nguồn từ thần thoại Ấn Độ cổ: Brahma nhảy múa, Shiva cầm kiếm, có vô số Thiên nữ, Thiên phi vây quanh. Ngoài ra, còn có rất nhiều thần linh của Bản giáo cổ đại, phong cách hội họa này rất giống với những tranh tượng bọn gã thấy trong Đảo Huyền Không tự.

Trác Mộc Cường Ba không khỏi hít sâu một hơi, thầm nhủ: "Lẽ nào mình đã đến nơi rồi?" Nhưng tòa thành lại mang đến cho gã một cảm giác rất quái dị. Nơi này hoàn toàn không giống với Thánh địa được miêu tả trong các loại điển tịch, mà như là một công trường đang thi công dở thì bị bỏ hoang. Dường như, cổ nhân từ nghìn năm trước đang xây dựng một tòa thành hoặc một kiến trúc vĩ đại nào đó, nhưng chưa hoàn công thì đã từ bỏ, tuy khí thế hùng vĩ nguy nga thực đấy, nhưng vẫn toát lên một vẻ đẹp tàn khuyết mà tang thương, dùng cụm từ "vườn Địa đàng bị bỏ quên" để hình dung nơi này có lẽ chính xác nhất.

Sói Hai và Sói Út cũng chui ra, ngửa mặt nhìn trời xanh mây trắng, hú lên một tiếng khoan khoái, chạy vù tới chỗ bậc thang đá leo tót lên, trong không trung văng vẳng tiếng reo, phảng phất như đang nhấn đi nhấn lại: "Trở về rồi, trở về rồi, trở về rồi..."

Trác Mộc Cường Ba cũng theo hai anh em sói xám bước lên cầu thang. Đi được nửa đường, gã ngoảnh đầu đưa mắt nhìn lại hướng mình vừa đến, chỉ thấy thảm cỏ xanh trải dài tận chân núi, mây mù sương khói mờ mịt. Ở cuối chân trời là một bức tường dày đặc ghép từ mây trắng, càng gần mặt đất thì tầng mây càng dày hơn, nặng trịch như chì. Phải chăng, xuất phát điểm của bọn gã chính là từ trong tầng mây ấy? Trác Mộc Cường Ba lập tức nhớ lại khái niệm về hệ thống tuần hoàn khí lưu mà Lữ Cánh Nam từng nhắc tới. Lẽ nào, chính hệ thống tuần hoàn khí lưu đã khiến sương mù trong không khí tạo thành một vòng vây, tựa như một cơn bão bao bọc lấy toàn bộ vùng đất Shangri-la này, ở vùng gần tâm bão, trái lại không có sương mù, nên mới thấy được trời xanh? Hoặc giả, hãy còn nguyên nhân gì khác?

Còn một điểm nữa khiến Trác Mộc Cường Ba lấy làm khó hiểu, nơi đây thực sự rất nóng, cảm giác oi bức như gã đang ở giữa rừng rậm nhiệt đới vậy. Chỗ này chẳng phải ở độ cao sáu bảy nghìn mét so với mực nước biển hay sao? Nhưng khi mang theo nghi vấn ấy lên đến cái cổng khổng lồ phía trên, gã cảm thấy mình đã tìm thấy đáp án. Bên trong tường thành khổng lồ không ngờ lại là một hồ nước lớn, nước hồ phản chiếu nền trời xanh, gờn gợn những vảy vàng lấp lánh. Mặt hồ, từ trong ra ngoài, lần lượt hiện lên các màu lam, vàng, lục và xanh biếc; chẳng những vậy, thoạt nhìn đã biết ngay đây là một hồ nước nhân tạo. Hồ hình tròn, những đường kênh dẫn nước tỏa từ tâm ra khắp bốn phương tám hướng, kết cấu rất giống với thôn Công Bổ ở tầng dưới, các công trình kiến trúc dành cho dân cư nằm ở khu vực hình rẻ quạt.

Sở dĩ Trác Mộc Cường Ba cho rằng mình tìm thấy đáp án, là bởi từ xa gã đã trông thấy mặt hồ bốc lên những làn khí nóng mỏng mảnh. Sói Hai và Sói Út đã chạy đến bên cạnh một dòng kênh khoan khoái vục mõm xuống uống nước. Trác Mộc Cường Ba thử kiểm tra nhiệt độ nước, thấy hơi rát tay, nhưng cũng không đến nỗi không thể ngâm mình xuống được. Nhiệt độ nước vào khoảng 45°C, thoang thoảng có mùi lưu huỳnh. Địa nhiệt, đúng như những gì gã và bọn Nhạc Dương đã thảo luận trong rừng rậm Amazon, nguồn gốc của nhiệt lượng ở nơi này, chính là địa nhiệt!

Người Qua Ba đã dẫn nước tan chảy trên núi tuyết vào cái hồ nhân tạo này, sau đó, không hiểu họ dùng cách gì để lợi dụng địa nhiệt làm tăng nhiệt độ của nước, đồng thời giữ ở mức xấp xỉ 45°C. Nơi này kẹp giữa hai ngọn núi lớn, về cơ bản là một không gian kín, vì vậy toàn bộ Shangri-la đều được hun nóng, giống như ở trong phòng tắm hơi vậy. Nhờ hơi nóng ấy một khu vực khí hậu riêng đã dần hình thành, tạo thành vòng tuần hoàn khí lưu trên tầng bình đài thứ ba, ngăn cản không khí lạnh bên ngoài ùa vào. Đồng thời, các khí thể độc hại cũng theo hơi nóng bốc ra ngoài, ôxy được hút vào bên trong, giữ cho bầu không khí luôn thanh tân tươi mới. Trác Mộc Cường Ba hiểu, ở những chỗ mình chưa đặt chân đến, nhất định vẫn còn các kiến trúc hùng vĩ khác, muốn tạo ra cả một vùng khí hậu như vậy, tuyệt đối không phải một việc dễ dàng mà thực hiện được.

Sói Hai và Sói Út không nghĩ ngợi nhiều như Trác Mộc Cường Ba, bọn chúng cẩn thận thử nhiệt độ nước, chầm chậm dầm mình xuống, rồi từ từ bơi lội nhẹ nhàng trong làn nước. Sau hành trình bôn ba vất vả qua vùng băng giá, tắm nước nóng một cái, thực sự cũng khá dễ chịu. Sói Út táp táp chân trước làm bắn lên những đóa hoa nước nhỏ, ý chừng muốn rủ Trác Mộc Cường Ba cùng xuống nước đùa chơi với nó.

Lúc mới xuống, nước hơi nóng rát, nhưng chẳng bao lâu sau gã đã thích ứng được. Một điều khiến Trác Mộc Cường Ba hết sức kinh ngạc là, trong hồ nước nóng giữa vùng núi tuyết này, không ngờ lại có những con cá nhỏ bơi lội tung tăng và cả một loài thực vật màu xanh lục không biết tên. Chính kỳ tích khó tin của sự sống ấy, đã khiến hồ nước nóng đến 45°C này tràn đầy sức sống.

Ngâm mình trong làn nước ấm áp, ngửa đầu đếm những sợi mây trên bầu không xanh thăm thẳm, so với lúc trước phải đội gió đạp tuyết đi trong sương mù mờ mịt, thật không khác nào

thiên đường với địa ngục. Trác Mộc Cường Ba duỗi cả tứ chi, nằm ngửa trong làn nước, chẳng muốn nhúc nhích gì nữa.

Chẳng rõ ngâm mình dưới nước được bao lâu, mọi mệt mỏi trong người đều đã tan biến, Trác Mộc Cường Ba mới đứng dậy. Chỉ thấy kênh dẫn nước hình tròn đó dường như được thiết kế theo đường trôn ốc từ trên xuống dưới, dòng chảy tuôn trào, hoa nước bắn tung. Còn gã, khi đứng dưới nước, ngước mắt lên nhìn những căn nhà dân tạo hình kỳ dị nhưng lại theo một quy cách thống nhất, chợt có cảm giác như thể mình đang ở vùng sông nước Giang Nam, phong cảnh nên thơ như họa. Chỉ là... làn gió ấm thổi qua, lại mang đến một hơi thở xa xăm cổ lão.

Trác Mộc Cường Ba men theo con đường nhỏ, đi từ căn nhà này sang căn nhà khác. Kiểu dáng của các kiến trúc ấy vẫn giữ được khá hoàn hảo, dù cũng có khá nhiều căn bị mưa gió bào mòn hay cây cối mọc lên phá hoại, nhưng đại đa số đều là các căn nhà hoàn chỉnh. Chỉ có điều, người ở đây đâu hết cả rồi?

Trác Mộc Cường Ba đang định bước vào một căn nhà thì bị Sói Út chắn phía trước mặt, miệng nó gầm gừ: "Không được vào đó."

Trác Mộc Cường Ba thân với Sói Út nhất, nghe tiếng kêu cảnh báo ấy của nó, gã liền ngồi xổm xuống, nâng cằm Sói Út lên nói: "Không vào được à? Bên trong có thứ gì đó bất lợi cho tao, đúng không?"

Sói Út nửa hiểu nửa không, gật gật đầu. Trác Mộc Cường Ba cũng khẽ gật đầu nói: "Tao biết rồi." Gã bèn từ bỏ ý định vào nhà, chỉ đứng ngoài cửa quan sát. Đồ đạc bên trong vẫn còn nguyên vẹn hoàn hảo, làm gã càng thêm nghi hoặc. Rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì, khiến cho tòa thành khổng lồ này trở nên vườn không nhà trống, tĩnh lặng như một vùng đất chết thế này!

Đi giữa con đường vắng tanh, nghe tiếng nước chảy rào rào, nhìn những cây cầu nhỏ bắc qua kênh dẫn nước, bức tường cao xây bằng đá xanh, trong lòng Trác Mộc Cường Ba bất chợt dấy lên một tia sợ hãi.

Nhện giăng tơ trong góc tường, các loài sinh vật nhỏ giống như chuột, thỏ hay thằn lằn luồn lách vun vút như thoi đưa. Chỉ là, không có người... không có một người nào... tòa thành trống rỗng yên tĩnh một cách bất thường. Gã thậm chí còn không phát hiện ra một bộ xương khô nào cả. Thế nhưng, những kiến trúc được bảo tồn hoàn chỉnh kia lại tựa như đang rủ rỉ kể với gã, một người khách xa lạ, về sự phồn vinh của nơi này trong một quá khứ không quá xa xôi.

Phía trên những căn nhà, đều là các bức tượng với tạo hình khác nhau, có tượng tiên nữ tà áo tung bay, có tượng Kim Cương nộ mục trừng mắt nhìn khắp tứ phương, có tượng thú lành đạp mây bay đến, có nhà lại chạm khắc một lũ tiểu quỷ bò khắp trên tường. Những hình tượng ấy hoặc lớn hoặc nhỏ, thảy đều sống động như thật. Trước cửa, bốn vách tường, ngay cả dưới hàng hiên cũng treo từng chuỗi từng chuỗi tiểu quỷ trông như chùm nho chín.

Đây là kiến trúc thời kỳ nào? Quần thể kiến trúc hình tròn này được thiết kế dựa trên tư tưởng của thời kỳ nào? Ai đã kiến tạo nên chúng? Chủ nhân nơi này đã đi đâu mất rồi? Trác Mộc Cường Ba ôm đầy bụng nghi vấn, thở dài một tiếng, khoảng mười phút sau, gã bỗng chợt nghe thấy một tiếng thở dài khác.

Gã nghi hoặc dừng bước chân thầm nhủ, "Lẽ nào nơi này có người?"

Bỗng nhiên, Sói Út đi bên cạnh gã ngửa mặt hú một tiếng dài. Mấy phút sau, hình như đâu đó phía sau lưng gã lại vang lên tiếng hú của Sói Út. Con sói nhe răng, nhìn Trác Mộc Cường Ba cười khùng khục đắc ý, như đang nói: "Thần kỳ không."

Thì ra, trong quần thể kiến trúc hình cung này đã hình thành nên một thứ tương tự như vách phản âm, âm thanh vang lên, không hiểu được chuyển hướng vòng vèo thế nào, lại từ phía sau vẳng trở lại. Đây là một sự vận dụng âm học của cổ nhân, Trác Mộc Cường Ba cũng chẳng có thời gian đâu mà tìm hiểu cho rõ ràng. Sói Hai khẽ kêu lên một tiếng cảnh báo: "Đi thôi, phải rời khỏi nơi này trước khi trời tối."

Không biết đến tối ở đây sẽ có thứ gì xuất hiện, có lẽ là lũ gián khổng lồ kia chăng? Trác Mộc Cường Ba cũng không hơi đâu đi tìm hiểu, gã chỉ lấy làm lạ, nơi đây chỉ có tòa thành trống không, thoạt trông thì dường như đã từng có một độ phồn hoa đô hội, lẽ nào đây không phải Shangri-la? Gã thầm tính toán một hồi lâu, rồi mới phát ra tiếng hú, hỏi Sói Út: "Nhà còn cách đây xa không?" Sói Út nheo mắt nhìn về phía xa xăm, vầng tịch dương đã biến mất, nhưng sắc trời vẫn một màu xanh lam thăm thẳm, ráng mây cuối trời đỏ ối như ngọn lửa: "Hẳng còn xa lắm."

Trác Mộc Cường Ba ngoảnh đầu nhìn lại đám mây dày đặc bao phủ khoảng không gian này, nơi bị sương mù dày đặc che phủ phía đằng kia, lúc này hẳn đã chìm vào bóng tối rồi chứ nhỉ?

Trên thảo nguyên, các chủng loại sinh vật dần trở nên phong phú đa dạng hơn. Không lâu sau, Sói Hai và Sói Út cắp về vài sinh vật có sừng, trông khá giống con thỏ, cả bọn ăn no rồi lấy đất làm giường, trời làm chăn, ngửa mặt nhìn mây trôi lãng đãng, dòng sông Ngân từ từ hiện lên trên bầu không lồng lộng. Bầu trời tựa như một mái vòm khổng lồ, bao trùm lên tất thảy, cảm giác mênh mông vươn ra khắp bốn phương tám hướng, dòng suy nghĩ của Trác Mộc Cường Ba dường như cũng bay vút ra ngoài xa nghìn dặm.

Bọn Trác Mộc Cường Ba lại đi thêm hai ngày nữa, cỏ dưới chân ngày một um tùm tươi tốt, cây cối bắt đầu mọc san sát thành rừng. Từ thảo nguyên, gã đi vào rừng rậm, những gốc cây khổng lồ che kín cả ánh mặt trời, cành lá thân rễ chằng chịt quấn vào nhau như bầy quái thú đang không ngừng vật lộn. Sói Hai và Sói Út chỉ cần rùn mình một chút là có thể dễ dàng chui qua khe hở giữa những thân cây, chỉ khổ cho Trác Mộc Cường Ba, muốn chen qua những chỗ cây lá rậm rạp thì phải lách người thật khéo, hoặc phải leo lên trèo xuống một hồi. Cứ đi mãi đi mãi, cuối cùng gã cũng trông thấy tòa thành thứ hai... Hay đó là một ngôi miếu?

Ngôi miếu lớn quá! Trác Mộc Cường Ba đứng trên ngọn một cây cổ thụ khổng lồ, từ đằng xa chỉ trông thấy những đường ngang dọc giao nhau giữa trời đất, bố cục tựa như bàn cờ. Lại gần hơn, gã mới phát hiện những đường vạch ấy hết sức vuông vắn, quây thành vô số hình chữ nhật đồng tâm dạng chữ "hồi"[1]; đến gần hơn nữa, khi chui ra khỏi hàng cây rậm rạp cuối cùng, Trác Mộc Cường Ba mới nhìn thấy toàn bộ diện mạo của những đường vạch ấy.

Chính giữa khu rừng, xuất hiện một cái hồ vuông vức. Chu vi hồ phải dài mấy cây số. Giữa hồ chính là ngôi miếu đó! Những đường vạch ngang dọc mà gã nhìn thấy lúc nãy đều là tường bao của ngôi miếu, hoặc từng hàng từng hàng tháp cao như những cây thông mọc san sát nhau tạo thành. Trác Mộc Cường Ba đứng ở rìa hồ nước, nhìn ngôi miếu, trong lòng trào lên một thứ cảm giác không chân thực, tựa như đó không phải là thứ thuộc về cõi nhân gian vậy.

Mầu nhiệm ở chỗ, cái hồ nước nhân tạo này được đánh bóng mài nhẵn gần như tuyệt đối. Mặt nước không lăn tăn dù chỉ một gợn sóng, trông như mặt gương. Nhìn xuống mặt hồ, có thể thấy rõ ràng mây trắng trên trời đang chầm chậm trôi qua trong làn nước, bởi thế, thoáng nhìn qua, ngôi miếu ở giữa hồ như thể đang trôi nổi bập bềnh trên không trung.

Toàn bộ con đường nhỏ thông đến ngôi miếu đều được chạm khắc thành hình dạng như lá sen, bước lên trên đó, cảm giác như chuồn chuồn điểm nước vậy. Không hiểu mặt nước hồ ấy phẳng lặng đến độ nào, mà lúc Trác Mộc Cường Ba bước trên những lá sen nhân tạo, lại có cảm giác hoa mắt chóng mặt, chỉ sợ bước hụt một bước là sẽ sẩy chân rơi xuống cõi phàm trần.

Sói Hai và Sói Út dường như không có thứ ảo giác ấy, vẫn có thể nhảy nhót đùa nghịch trên những lá sen, chạy một mạch sang phía cuối đường.

Rốt cuộc Trác Mộc Cường Ba cũng bước đến thềm phía trước của ngôi miếu, để rồi lại thêm một lần nữa bị cảnh tượng trước mắt làm cho chấn động hoàn toàn. Ngôi miếu này, không ngờ lại được cấu thành từ muôn vạn tượng Phật, tượng ác quỷ... Có thể hình dung thế này, cổ nhân đã dùng những bức tượng hết sức sinh động với muôn vàn tư thái khác nhau làm gạch làm ngói để xây dựng nên ngôi miếu; hoặc giả, người xưa đã đẽo gọt cả ngọn núi thành một hình lập phương khổng lồ, rồi từ hình lập phương ấy lại đục ra hình dạng đại thể của ngôi miếu, cuối cùng, mới chạm trổ, điêu khắc mái hiên, hành lang, xà, cột, tường, cửa, bậu cửa, cửa sổ, bậc cấp,

lan can... của ngôi miếu ấy thành vô số tượng thần Phật và ác quỷ. Nhìn xa xa cứ ngỡ mặt tường bằng phẳng, lại gần mới thấy chỗ lồi chỗ lõm, bởi những bức tường ấy toàn bộ đều do những bức tượng nhỏ bằng lòng bàn tay chen vai thích cánh xếp chồng lên nhau tạo thành. Số lượng tượng trong cả ngôi miếu này, e rằng phải lên đến con số triệu, quả là một công trình vĩ đại!

Trác Mộc Cường Ba lặng lẽ vuốt nhè nhẹ lên những bức tượng nhỏ. Tượng thần, tượng ác quỷ, tượng Phật, tượng chim bay thú chạy, côn trùng sâu kiến, lại có cả cây cối hoa lá, dường như hết thảy mọi sinh mạng có tồn tại hay không tồn tại trên cõi thế gian đều được điêu khắc cả trong ngôi miếu rồi vậy. Những bức tượng nhỏ này chính là cơ sở để tạo nên những kiến trúc lớn hơn. Mấy trăm nghìn tượng nhỏ đứng chen chúc chồng lên nhau, tổ hợp lại thành một tượng Phật khổng lồ; mấy trăm nghìn tượng nhỏ khác, ghép lại thành ký hiệu văn tự khổng lồ nổi trên mặt tường; những rừng tháp kia, cũng do mấy trăm mấy trăm nghìn bức tượng nhỏ chồng lên nhau mà thành; đến cả nền đá xanh dưới chân gã, cũng được điêu tạc thành hình tượng biển dục, có ức vạn tượng người nhỏ giơ tay gào thét giữa biển dục, vùng vẫy muốn thoát ra khỏi đó. Nếu ngồi xuống xem kỹ, liền thấy rõ nét mặt khác nhau của mỗi bức tượng: hoặc phẫn nộ, hoặc tuyệt vọng, hoặc bi thương, hoặc cuồng loạn... Hai chân Trác Mộc Cường Ba giẫm lên biển dục vọng, mỗi lần nhấc chân lên đặt chân xuống, đều có mấy chục người nhỏ giơ cao cánh tay, đau đớn kêu gào. Ngước mắt nhìn lên trên, gã liền trông thấy đỉnh vòm, có vô số tiên nữ đang trút bi thương trụy lạc xuống nhân gian, những ống tay áo của họ vung lên tựa như muốn bám lấy những áng mây hờ hững trôi trên không trung, nhưng chỉ uổng công vô ích. Còn trên bốn vách tường, lại là những tượng Phật đầu đội vòng hào quang, biểu hiện trên mặt giống nhau một cách dị thường, trong những ánh mắt ấy, chừng như chứa đựng lòng từ, lẫn cả nét nghiêm nghị lạnh lùng, như thể cảm thấy bi thương cho nhân loại, song cũng tức giận thay cho sự đớn hèn không tranh đấu của họ. Nhìn lướt qua một lượt, Trác Mộc Cường Ba chợt có cảm giác nặng nề đè nén, "Những ánh mắt ấy, dường như đều toát lên một niềm u uất khó tả thành lời!"

Giẫm đạp lên đám người đau đớn vật vã giữa biển dục, đi xuyên qua những vị thần minh cúi nhìn chúng sinh, Trác Mộc Cường Ba tiến vào bên trong bức tường. Gã lập tức có một cảm giác hoàn toàn khác biệt!

Tĩnh! Thích nghĩa ảo diệu nhất của Thiền trong Phật đạo.

Ngôi miếu vuông vắn cấu tạo từ những bức tượng nhỏ bằng bàn tay này, không ngờ lại yên tĩnh đến thế, không có một âm thanh nhỏ nào. Trác Mộc Cường Ba nín thở, chăm chú lắng nghe, nhưng vẫn không phát hiện ra bất cứ âm thanh nào; tiếng động duy nhất ở nơi đây chính là do bọn họ mang đến: tiếng chân của gã, của lũ sói, tiếng thở của gã, tiếng thở của sói... Không chỉ là yên tĩnh, Trác Mộc Cường Ba có cảm giác như mình đã đến một thế giới khác, một thế giới bị niêm phong trong khối thủy tinh trong suốt. Dường như, một khối lập phương hình thành từ khí ôxy bao bọc trọn lấy tòa kiến trúc, chính hơi thở của gã đã làm rối loạn sự lưu động của không khí nơi đây, bằng không, tất thảy mọi thứ chắc hẳn đều vẫn ở trong trạng thái tĩnh tại.

Mặt nước phẳng lặng, như một tấm gương lưu ly sáng bóng; không khí đứng yên, dưỡng khí nồng đậm đến độ chừng như đã hóa thành thực thể, Trác Mộc Cường Ba có thể cảm nhận một cách rõ ràng những luồng khí chảy vào lồng ngực, tuôn vào phổi, rồi hóa thành muôn ngàn sợi tơ tản đi khắp tứ chi bách cốt. Một chiếc lá rụng xuống, nhưng không xoay vòng vòng trên không trung như bị gió thổi rơi, mà chỉ nhẹ nhàng rơi thẳng xuống. Nếu chăm chú nhìn xuống nước, sẽ thấy một chiếc lá dưới đáy nước chầm chậm nổi lên.

Sau khi phát hiện mọi thứ ở nơi này dường như đều im lìm bất động, Trác Mộc Cường Ba đưa mắt nhìn lại những bức tượng đủ tư thái kỳ dị trên bốn vách tường và dưới sàn, trong lòng lập tức cảm thấy dường như có một dòng điện chạy đi khắp cơ thể. Những bức tượng vốn đã cố định hình thái, lẽ ra phải tĩnh tại thì lại dường như đang chuyển động! Những chúng sinh trong biển dục, phảng phất như đang thực sự sục sôi vùng vẫy, quay cuồng giẫm đạp lên nhau giữa biển máu, hết đợt này đến đợt khác ùa lên, dường như muốn đeo bám leo lên gót chân gã; thần Phật trên bốn bức vách thì chầm chậm tiến lên dọc theo hành lang như nước chảy mây trôi,

ánh mắt hờ hững như thể mọi thứ đều chẳng hề liên quan đến mình, có vẻ như họ đang hành hương về cõi thánh, hoặc muốn rời xa cõi phàm tục đầy rẫy những tranh chấp này; tiên nữ trên trời mặc dầu không mệt mỏi cố gắng bay lên, song vẫn chầm chậm rơi xuống biển dục bên dưới với một tốc độ khiến người ta phát rầu vì sốt ruột.

Cảm giác ấy thật khó tả, tựa như gã là một tồn tại đã thoát ra ngoài tam giới, đang ở trên cao nhìn xuống quan sát muôn nghìn chúng sinh, thần Phật đều quy về một tay, vũ trụ nằm trong lồng ngực. Chỉ có điều, cảm giác ấy khiến Trác Mộc Cường Ba cực kỳ khó chịu, gã biết, cổ nhân phải nắm bắt và vận dụng các hiện tượng âm thanh, ánh sáng, không khí, thị giác đến trình độ cực cao mới có thể tạo ra thứ ảo giác khiến người ta thấy mình đã siêu việt hết thảy thần Phật, trong tay nắm giữ cả vũ trụ như thế. Cả đời Trác Mộc Cường Ba, chưa bao giờ gặp qua kiến trúc nào giống ngôi miếu này. Đồng thời, thứ cảm giác siêu thoát ngoại vật này, không hề khiến cho gã phiêu bồng lâng lâng, mà chỉ thấy một nỗi sợ hãi khôn cùng. Trong mắt Trác Mộc Cường Ba, đây là một ngôi miếu ma quỷ, ẩn giấu vô số điều kỳ dị bên trong lớp vỏ ngoài hùng vĩ ngút trời. Gã không sao chịu đựng nổi nữa, thậm chí không xem hết cả quảng trường đầu tiên và chính điện, đã gọi hai anh em sói xám vội vã rời đi.

Khi Trác Mộc Cường Ba đang loanh quanh trong các thành bang bị bỏ hoang phế của Shangri-la, thì bọn Merkin cũng đã đến được mép tầng bình đài thứ ba. Không như Trác Mộc Cường Ba có Sói Hai và Sói Út dẫn đường đi xuống thông đạo ngầm dưới lòng đất, bọn y phải men theo mép bình đài mà lần mò tiến lên phía trước.

Ngày hôm đó, cả bọn vẫn xếp đội hình hành quân giữa một vùng băng tuyết mênh mông, đột nhiên phát hiện ra phía trước có mây mù mờ mịt. Lúc đầu, trong khoảng năm chục mét vẫn còn thấy thấp thoáng bóng người, nhưng càng đi tiếp, tầm nhìn xa rút xuống chỉ còn chưa đầy mười mét; tiếp tục tiến lên, hơi mù lại càng lúc càng dày đặc, chỉ thấy một vùng trắng xóa, như thể cả bọn đang len vào giữa một đống sợi bông khổng lồ, thậm chí giơ thẳng cánh tay ra là đã không thấy mười ngón đâu.

Merkin vừa hạ lệnh cho cả đám chuyển sang chế độ quan sát hồng ngoại, chợt nghe bọn lính đánh thuê hét lên ầm ĩ, dường như đã phát hiện ra điều gì đó. Y và Soares cũng lần lượt lấy mũ đội lên, chuyển đổi chế độ quan sát.

“Đó là gì vậy, ông chủ, chúng ta đến núi lửa rồi ạ?” Max đi bên cạnh kêu toáng lên.

Nhìn qua mắt kính hồng ngoại gắn trên mũ, Merkin thấy rất rõ ràng, cách bọn họ chưa đầy hai trăm mét, dường như có mấy chục con quái thú đang phun ra những luồng khí nóng đỏ hừng hực như lưỡi lửa.

“Hay quá, chúng ta đến rồi, cuối cùng cũng đến nơi rồi.” Merkin mừng rỡ reo ầm lên, cũng chẳng buồn để ý đến hình tượng uy nghiêm của mình nữa. Đám lính đánh thuê nghe được tin tức ấy, cũng lập tức hoan hô vang dội. Có mấy tên nóng nảy đã bất chấp tất thảy lao lên phía trước, liền bị Merkin gọi giật lại.

“Ở đây à?” Soares hỏi: “Phía trước là gì thế?”

Merkin đáp: “Trong nửa quyển sau của Cổ Cách kim thư có chép rằng, muốn đến được Bạc Ba La thần miếu, trước tiên phải đến Bức Tường Than Thở đã. Theo những ghi chép đó, bức tường ấy dày mấy nghìn thước, bên trong có lỗ, nuốt mây nhả mù, như là có người đang than vắn thở dài, vậy nên mới có tên là Bức Tường Than Thở. Bức tường này không chỉ ngăn cách Bạc Ba La thần miếu với thế giới bên ngoài, mà còn khiến cả tầng bình đài thứ ba này bao bọc trong sương mù nữa.”

“Nuốt mây nhả mù? Ý anh là, sương mù khắp tầng bình đài thứ ba này, đều bắt nguồn từ đây sao?” Soares lấy làm khó hiểu.

Merkin bèn gỡ chiếc mũ trên đầu xuống, dẫn Soares lùi lại chừng trăm mét, chỉ tay ra phía trước nói: “Anh nhìn mây mù kia, thấy có gì khác biệt không?”

Soares dõi mắt nhìn ra phía trước, quả nhiên, tuy bọn y đang ở giữa một vùng sương mù

trắng xóa mênh mang, nhưng sương mù ở phía trước lại như khói trắng tỏa ra từ những nhà xưởng lớn, ngùn ngụt không ngớt, cuồn cuộn điệp trùng như đã hóa thành thực thể. Sương khói phun trào ra như lũ xả qua đập, bốc lên cao mấy trăm mét, rồi tỏa lan đi khắp cả tầng bình đài, tràn về phía bọn y. Thật không ngờ, sương mù che phủ khắp cả một vùng không gian rộng lớn này, lại do con người tạo ra!

Soares phóng tầm mắt ra xa hơn, chỉ thấy biển mây mù trào dâng liên miên bất tuyệt, phỏng chừng Bức Tường Than Thở đã chặn ngang cả tầng bình đài thứ ba, tạo ra hiệu quả thần kỳ như thế. Trước khi tới đây, Soares vẫn luôn nghĩ rằng, sương khói mây mù là những hiện tượng thần kỳ chỉ thiên nhiên vĩ đại mới sở hữu, thật chẳng ngờ hôm nay lại có thể thấy được sương mù nhân tạo! Đây không phải chỉ là những cột khói nhỏ bé bốc lên từ các nhà máy, mà là sương mù dày đặc che phủ diện tích khổng lồ lên đến mấy trăm cây số vuông!

"Làm... làm sao có thể...?" Nếu ở Đảo Huyền Không tự, Soares còn có thể nhận định đó là kỳ quan nhân tạo, nhưng còn màn sương khói mù mịt khắp đất trời này thì y thực sự không hiểu nổi, bằng cách nào mà cổ nhân có thể tạo ra hiệu quả kinh người đến thế, huống hồ lại kéo dài đến cả nghìn năm vẫn không dứt.

Merkin nghiêm nghị nói: "Trước đây, tôi cũng nghĩ mãi mà vẫn chưa tìm ra lời giải đáp. Sau này, nghe Ba Tang nói bọn hắn đã đến một nơi giống như rừng rậm nhiệt đới, tôi mới có một chút liên tưởng, thêm vào địa mạo núi lửa nguyên thủy ở nơi này, có thể nói, suy nghĩ của tôi đã được chứng thực."

"Đừng vòng vo tam quốc nữa, mau nói suy nghĩ của anh ra đi." Soares đã hơi sốt ruột.

Merkin thong dong giải thích: "Bạc Ba La thần miếu và các thành bang nằm rải rác xung quanh nó được xây dựng trên một ngọn núi lửa đang hoạt động, có lẽ là một ngọn núi lửa cổ đã có từ trăm triệu năm trước, thuở trái đất mới hình thành. Nghìn năm trước, nó vẫn phun trào dung nham một cách không định kỳ. Những người Qua Ba kia chọn nơi này để xây dựng thần miếu, chính là để lợi dụng năng lượng thiên nhiên của núi lửa, sử dụng hơi nóng của nham thạch nóng chảy trong lòng đất. Bức Tường Than Thở kia, ngăn cách Bạc Ba La thần miếu với thế giới bên ngoài, hình thành nên một không gian độc lập, cũng giống như chúng ta xây nhà rồi lắp máy điều hòa nhiệt độ trong phòng vậy thôi. Nhiệt độ bên ngoài có thể xuống đến mấy chục độ âm, nhưng trong nhà lại vẫn ấm áp, giữ ở mức 30°C. Chỉ có điều, gian phòng này rất lớn, diện tích phải tính bằng đơn vị hàng trăm cây số vuông. Đây chính là kỳ tích do người Qua Ba sáng tạo nên! Họ đã lợi dụng hoàn cảnh địa lý độc đáo cùng với nguồn năng lượng kỳ lạ, tạo lập nên một kỳ tích mà đám người đang sống trong thời đại khoa học kỹ thuật phát triển như chúng ta đây cũng không dám tưởng tượng đến! Họ đã dùng sức người, để thay đổi môi trường tự nhiên của cả một khu vực rộng mấy trăm cây số vuông đấy!"

Merkin vung tay chỉ ra, giọng nói vang vang mạnh mẽ: "Những cái lỗ trên Bức Tường Than Thở kia, có lẽ chính là lỗ thoát khí của những cỗ máy cỡ lớn đang hoạt động dưới lòng đất sâu mấy nghìn mét, chúng phun ra những luồng khí nhiệt độ cực cao, sau khi va chạm với không khí nhiệt độ cực thấp bên ngoài, liền tạo nên một màn sương mù dày đặc. Người Qua Ba không bao giờ bỏ qua bất cứ tài nguyên nào có thể lợi dụng. Bức tường này nhất định đã được thiết kế sẵn từ trước rồi. Sương mù phun ra vừa khéo bao bọc toàn bộ Bạc Ba La thần miếu và các thành bang vệ tinh của nó."

"Nhưng mà, nó đã hoạt động suốt một nghìn năm rồi?" Soares vẫn không thể tin nổi, tạo ra một cái máy điều hòa không khí có thể thay đổi nhiệt độ của cả khu vực rộng mấy trăm cây số vuông, trí tuệ của cổ nhân từ một nghìn năm trước là vậy ư?

"Anh có biết tại sao không thể chế tạo được động cơ vĩnh cửu không?" Merkin đột nhiên hỏi, rồi lại tự mình giải đáp: "Bởi vì năng lượng luôn tiêu hao, vả lại không thể sinh ra từ cõi hư vô được. Cùng với sự phát triển không ngừng của máy móc tự động hóa, những phần phụ tùng tiêu hao hư tổn đều có thể dùng máy móc tự động thay thế, vậy thì, động cơ vĩnh cửu chỉ còn cần một nguồn năng lượng vĩnh cửu nữa mà thôi. Mà trên thực tế, thiên nhiên đã cung cấp cho chúng ta vô số nguồn năng lượng gần như vĩnh cửu rồi: ánh sáng mặt trời, thủy triều, nước,

gió, chỉ cần lợi dụng một cách thích đáng những nguồn năng lượng ấy, việc tạo ra một động cơ vĩnh cửu cũng là điều khả thi thôi. Người bộ tộc Qua Ba chính là đã lợi dụng năng lượng của núi lửa. Một nghìn năm nay, núi lửa không tắt, cỗ máy đó cũng hoạt động không ngừng, cho dù không có người thao tác, nó cũng sẽ tiếp tục hoạt động cho đến khi tất cả phụ tùng linh kiện đều hao mòn hư tổn đến mức không thể sử dụng nữa mới thôi. Đó chính là trí tuệ của cổ nhân từ nghìn năm trước, thật may mắn là trí tuệ ấy đã bị chiến tranh vùi lấp, bằng không, tôi thật không dám tưởng tượng trình độ phát triển của phương Đông ngày nay sẽ như thế nào nữa!"

"Nếu bức tường ấy phun ra các luồng khí nhiệt độ cực cao như thế, chúng ta làm sao vượt qua được?" Sau khi nghe Merkin cảm khái một hồi, Soares lại nghĩ đến một vấn đề khác.

"Yên tâm, sẽ có lúc nó tạm dừng lại. Căng rồi lại chùng, chùng rồi lại căng, đây chính là tư duy triết học truyền thống của Trung Quốc cổ đại, cũng chỉ có thế, những cỗ máy kia mới có thể hoạt động cả nghìn năm mà không hư hỏng." Merkin tự tin đáp.

Merkin nói không sai, một lúc sau, luồng khí nóng ngùn ngụt dần dần lắng xuống. Đội ngũ lính đánh thuê của bọn y liền nhanh chóng tiến lên, sử dụng các công cụ hiện đại leo lên Bức Tường Than Thở. Bức tường thành dày đến cả trăm mét đó, có thể coi như một quảng trường lớn, đứng bên trên đưa mắt nhìn trong ngoài thành, thật đúng là hai thế giới hoàn toàn khác biệt. Bên ngoài sương trắng mênh mang, còn bên trong lại là thảm cỏ xanh ngắt trải dài đến tận chân trời tít tắp. Nhìn sắc xanh ngút cả tầm mắt ấy, Merkin mỉm cười thốt lên: "Chúng ta... rốt cuộc cũng đến nơi rồi!"

Trên tường thành lập tức vang dội tiếng hoan hô, đám lính đánh thuê cũng tạm thời quên đi những bực bội tích tụ trong lòng. Dù là ai chăng nữa, sau mấy tháng đi giữa trời băng đất tuyết, đột nhiên trông thấy một ốc đảo xanh tươi ấm áp, tâm trạng cũng đều vui vẻ thoải mái vô cùng. Cả bọn lần lượt cởi bỏ mũ bảo hiểm trên đầu, há miệng hít hà bầu không khí thanh tân, cảm giác như thể chỉ cần đi thêm mấy bước nữa là có thể trông thấy Bạc Ba La thần miếu rồi, thế nhưng, tất cả đều không hay biết, con đường phía trước vẫn còn xa xăm và gian khổ. Ở nơi đó, cái chết đang chờ đợi bọn chúng.

# Vương quốc của sói

Khi bọn Merkin đặt chân lên bức tường thành, trông thấy cảnh tượng xanh tươi mơn mởn bừng bừng sức sống thì Trác Mộc Cường Ba đang chầm chậm thả bước tản bộ ở một tòa thành khác. Những ngày này, gã đã thấy đủ các loại kiến trúc khác nhau, cơ hồ mỗi loại đều khiến gã phải kinh ngạc và thán phục mãi không thôi. Mỗi lần đều có những rung động mới, cuối cùng, sau khi trải qua rất nhiều rất nhiều rung động, gã đã bắt đầu thấy tê liệt trước những kiến trúc kỳ lạ ấy. Trác Mộc Cường Ba hiểu rõ, mỗi một tòa thành hiện lên trước mắt mình đây, đều là độc nhất vô nhị, mỗi một công trình kiến trúc đều nằm ngoài tầm tưởng tượng của gã. Trong rừng rậm, có vô số loài sinh vật cổ quái, có khi Sói Hai và Sói Út sẽ chạy đi săn bắt làm thức ăn, cũng có lúc bọn chúng lại dẫn gã đi đường vòng để tránh né, thế nhưng… cả tầng bình đài này, trong mọi tòa thành mà bọn gã đi qua, đều không có bóng dáng con người! Một người cũng không! Mọi dấu tích chứng tỏ sự tồn tại của con người đều đã bị thời gian bào mòn, dần dà biến mất!

Từng tòa thành tinh chuẩn, đẹp đẽ tuyệt luân, những kiến trúc hình học hoàn mỹ, tựa hồ từ trên trời rơi xuống, giống như… giống như những thành bang Maya kia vậy, lặng lẽ nằm giữa rừng sâu, không biết đã trải qua mấy nghìn mấy vạn năm, chỉ đợi hậu nhân ở thế giới văn minh đến mà phát hiện, mà kinh hãi thán phục trước khả năng của tiền nhân.

Đi từ tòa thành này đến tòa thành khác, ngắm những công trình kiến trúc đẹp đẽ tuyệt trần nằm giữa cây rừng, bị dây leo quấn quanh chằng chịt, nhìn những loài động vật nhỏ không biết tên kết thành đàn làm tổ, chạy nhảy nô đùa khắp chốn trong thành, rõ ràng là có làn gió ấm thổi qua, song Trác Mộc Cường Ba lại cảm thấy lạnh lẽo thê lương khó tả. Trác Mộc Cường Ba bước theo dấu chân Sói Hai và Sói Út, quan sát vẻ phồn hoa ấy với thân phận của một người xa lạ, sâu thẳm trong lòng gã chợt dấy lên cảm giác cô độc thấu vào tâm can phế phủ. Gã đã tự hỏi

mình không chỉ một lần, tại sao, tại sao lại không có người? Những người Qua Ba ấy, đã đi đâu rồi?

Dần dần, Trác Mộc Cường Ba phát hiện ra nhiều đầu mối hơn. Sói Hai và Sói Út không dẫn gã đi theo đường thẳng, mà vạch một đường vòng cung trong rừng rậm, cũng có nghĩa là, bọn họ vẫn luôn ở khu vực ngoại vi của vùng đất thần bí này. Nếu nói Shangri-la là một đô thị phồn hoa, vậy thì những tòa thành gã đã đi qua, hẳn chính là các thành phố vệ tinh của nó. Người xưa đã đào kênh dẫn nước đọng trên núi tuyết xuống, tụ lại thành một đầm nước ngọt, sau đó xây dựng các khu dân cư xung quanh đầm nước này, kế đó lại dùng khu dân cư làm cơ sở, chất lên từng tầng từng tầng một, cuối cùng hình thành nên những thành thị lập thể kết cấu phức tạp, tạo hình mỗi nơi mỗi khác. Mỗi tòa thành lại có một phong cách khác nhau, người Qua Ba xưa phỏng chừng đang tiến hành một thí nghiệm, bọn họ… hình như dự định xây dựng một tòa thành tự động hóa cao độ, song lại có thể hòa nhập với tự nhiên một cách hoàn mỹ nhất. Những tòa thành vệ tinh này chính là các vật mẫu của họ, vì vậy mới xuất hiện nhiều mô thức kiến trúc mang màu sắc tôn giáo, cơ khí hóa, tự nhiên hóa như thế.

Sau khi Sói Hai và Sói Út dẫn Trác Mộc Cường Ba tham quan xong tòa thành vệ tinh cuối cùng, bọn chúng lại theo đường cũ trở về. Trác Mộc Cường Ba để ý hành động của hai con sói, thấy chúng dừng lại rất ít, cơ hồ đang tránh né thứ gì đó. Gã níu Sói Út lại, chỉ tay vào điểm trung tâm đối ứng của đường vòng cung họ vừa đi qua, hỏi: “Nơi đó, có phải là nơi chúng ta sẽ đến không?”

Sói Út dường như bị gã dọa cho giật thót mình, nghển đầu lắc lắc, cảnh giác đảo mắt một vòng khắp bốn phía chung quanh rồi đột nhiên rón rén bước đi, bộ dạng lén lút như chuột. Nó dẫn Trác Mộc Cường Ba đến dưới một gốc cây lớn, lật hòn đá ở gốc cây lên, lập tức có mùi nồng nặc xộc vào lỗ mũi. Trác Mộc Cường Ba ngây người, dĩ nhiên, gã biết đó là ký hiệu đánh dấu của lũ sói, phía trước dấu hiệu ấy là lãnh địa của một đàn sói khác. Chỉ là, mùi nồng như vậy, không hiểu rốt cuộc gia tộc sói này có bao nhiêu con?

Trác Mộc Cường Ba đã hiểu, chỉ cần bước qua đường đánh dấu vô hình này, bọn họ sẽ tiến vào lãnh địa của một đàn sói khác. Những ngày này, Sói Hai và Sói Út đã dẫn gã đi xuyên qua vùng đệm nằm giữa lãnh địa của các đàn sói khác nhau. Bọn họ chỉ là một nhóm lẻ cô độc, hai con sói không biết có được những đàn sói kia chấp nhận hay không, mà bài học của vô số lần thất bại trong quá khứ đã để lại trong chúng những dấu vết không thể xóa nhòa, chúng đã bị xua đuổi, bị lùa đến vùng đất cực hàn giá lạnh. Trác Mộc Cường Ba đồng thời cũng hiểu, gã chính là sói đầu đàn của chúng, nếu gã bước qua đường ranh giới này, Sói Hai và Sói Út sẽ bước qua. Chỉ là, Sói Hai và Sói Út dường như không thể được đàn sói chấp nhận và tiếp nạp, bản thân gã liệu có thể làm được không? Gã đang do dự chưa đưa ra được quyết định, thì Sói Hai từ phía sau tiến lên, phát ra mấy tiếng ngắn cảnh báo, có vẻ như họ đã bị thứ gì đó phát hiện rồi.

Trác Mộc Cường Ba vừa đứng thẳng người dậy, trong rừng liền vang lên tiếng sột soạt, một đàn chín con sói lừng lững xuất hiện ở phía bên kia đường ranh giới. Sói Út ư ử họng, cúp cái đuôi xuống chỉ còn một nửa bước lên giao thiệp, nhưng đối phương dường như chẳng buồn tiếp nhận lời chào hỏi của nó, phát ra tín hiệu chuẩn bị tấn công. Thấy không hiệu quả, Sói Út liền lập tức chạy trở về, nấp sau lưng Trác Mộc Cường Ba, chỉ lộ ra nửa cái đầu, gác một chân trước lên chân Trác Mộc Cường Ba, tựa như đang nói: “Đây là lão đại của tôi, có gì thì cứ tìm anh ấy.”

Trác Mộc Cường Ba nắm chặt vũ khí trong tay, gã hoàn toàn không có lòng tin một lúc đối đầu với chín con sói, chỉ là trong chốn rừng rậm này, có chạy cũng không thoát khỏi lũ sói, phải làm sao đây? Gã bỗng nhớ ra món lợi khí duy nhất có thể đẩy lùi kẻ địch trong tay mình, cây sáo xương! Trác Mộc Cường Ba lập tức lấy ra, đặt lên môi, thổi khe khẽ…

Nào ngờ, lần này bọn sói lại không rút đi, mà chỉ châu đầu ghé tai vào nhau, ánh mắt thấp thoáng vẻ nghi hoặc. Trác Mộc Cường Ba bắt đầu hơi cuống, lại thổi thêm một đợt nữa, đến lúc cảm thấy có người kéo kéo chiếc “váy da” của mình, gã mới ngoảnh đầu lại. Chỉ thấy Sói Hai đang chằm chằm nhìn gã, khẽ lắc đầu, tựa như muốn nhắc gã, đừng thổi nữa.

Thủ lĩnh của đám chín con sói ấy đứng ra, khẽ rít lên một tiếng với bọn Trác Mộc Cường Ba. Câu này thì Trác Mộc Cường Ba hiểu được, đó là một lời mời, hoặc cũng có thể coi là mệnh lệnh: "Đi theo chúng ta."

Trác Mộc Cường Ba còn đang do dự thì Sói Hai và Sói Út đã lộ vẻ xốn xang náo nức không thôi, không ngừng thúc giục gã tiến bước. Trác Mộc Cường Ba khẽ xoa đầu Sói Út, cảm nhận được khát vọng và quyết tâm về nhà của chúng, bấy giờ mới cất bước đi theo đàn sói kia.

Dọc đường, Sói Hai không ngừng lặp đi lặp lại một từ với con sói thủ lĩnh, theo lý giải của Trác Mộc Cường Ba, chắc từ ấy có hàm ý "thủ lĩnh" hoặc "lãnh đạo", ngữ điệu toát lên vẻ kính sợ, chỉ khi một con sói có địa vị thấp đối thoại với một con sói địa vị cao hơn mới phát ra những âm thanh như thế. Nhưng trông thần sắc của chúng, kẻ được nhắc đến trong cuộc đàm luận rõ ràng không phải con sói đứng đầu đàn chín con này, còn nữa, rốt cuộc bọn chúng định dẫn gã đi đâu đây?

Vốn tưởng chỉ là một hành trình ngắn, không ngờ lại đi mất tận hai ngày trời, bọn Trác Mộc Cường Ba đã tiến sâu vào khu vực trung tâm rừng rậm, mọi thứ xung quanh đều gần như hoàn mỹ, trên đầu lá cây xanh mướt trùng trùng điệp điệp; bên cạnh dây leo chằng chịt uốn lượn quanh co, cỏ cao ngang người; dưới chân, rễ cây cổ thụ ngoằn ngoèo đan thành lưới. Lũ côn trùng có cánh bay vo ve lượn lờ xuyên qua những khe hẹp giữa hoa lá cỏ cây; thi thoảng giữa tán lá cây rậm rạp có bóng dáng những con thú nhỏ nhanh nhẹn chạy vù qua; lũ kiến kết thành từng đàn, bận rộn chạy đi chạy lại trên những đám rêu và lá cây dày như đụn tuyết.

Hương hoa dìu dịu quẩn quanh, đâu đó ở những chỗ không thấy được trong rừng róc rách tiếng suối reo. Gió ấm thổi qua, cánh rừng gợn lên những đợt sóng lá rào rạt, trập trùng dâng lên hụp xuống, làm rớt ra những giọt sương trong nắng ban mai. Ánh mặt trời chiết xạ qua nhiều tầng, tạo thành những đốm bóng rực rỡ sắc màu, hạt sương đọng trên lá tỏa ra quầng sáng bảy màu như pha lê lấp lánh.

Trác Mộc Cường Ba giẫm lên những cành cây mềm xốp, phát hiện ra mọi thứ xung quanh mình đều thật hài hòa. Động vật, thực vật ở nơi này tạo thành một thế giới độc lập, sinh sôi không ngừng, luân phiên trao đổi một cách hoàn mỹ. Gã thậm chí còn có cảm giác, mình có thể vươn tay ra chạm vào những nốt nhạc vui vẻ đang nhảy nhót trên không trung. So với những kiến trúc nguy nga tựa như của đấng siêu nhiên tạo dựng kia, nơi này còn khiến người ta sinh lòng kính phục hơn bội phần, cảm xúc tuôn trào mãnh liệt sau vẻ ngoài tĩnh lặng. Tự nhiên, bản thân tự nhiên đã là một kỳ tích vĩ đại rồi.

Chính ở trong khu rừng kỳ tích này, một kỳ tích khác lặng lẽ hiện lên trước mắt Trác Mộc Cường Ba.

Tuy nói là cùng trong một khu rừng, nhưng khung cảnh nơi này hoàn toàn khác với xung quanh. Giữa rừng cây rậm rạp san sát che ngút cả bầu trời bỗng nhiên xuất hiện một khoảng đất trống lớn, cỏ xanh mơn mởn như một tấm thảm, những cây cao chọc trời quây xung quanh, mặt hồ phẳng lặng như gương phản chiếu trời xanh mây trắng, vô số kiến trúc nhân tạo hùng vĩ chẳng khác nào thần điện chốn Thiên cung nằm rải rác trên thảm cỏ mênh mông ấy. Giữa các tòa thần điện, rất nhiều cái bóng nối gót nhau thành hàng, qua lại vun vút, không hề ngừng nghỉ, từ xa nhìn lại rất giống những con kiến thợ không bao giờ ngơi việc trong vương quốc của loài kiến, lại cũng giống cảnh tượng hàng nghìn hàng vạn nô lệ đang vắt sức xây dựng một công trình kiến trúc khổng lồ ở một thời đại nào đó trong lịch sử. Lúc đến gần, Trác Mộc Cường Ba mới kinh ngạc nhận ra, những cái bóng ấy hóa ra là sói, còn cả chó ngao nữa, bọn chúng ở lẫn với nhau, song lại hết sức hài hòa trật tự, chẳng khác nào các loại xe khác nhau đang đi dọc trên đường phố giữa một đô thị phồn hoa.

Cả đời Trác Mộc Cường Ba chưa bao giờ trông thấy nhiều sói và chó ngao ở chung một chỗ thế này, tuy gã đã quen nhìn cảnh đẹp khắp nơi, thậm chí có thể hờ hững với những kiến trúc tựa như thần tích kia, song gã không thể nào không chấn động trước vô số con sói thình lình xuất hiện ngay trước mắt mình như thế. Giáo sư Phương Tân nói không sai, nơi này có một vương quốc của loài sói, lũ sói ở đây đã tiến vào hình thái xã hội phát triển mức độ cao rồi,

chúng có sự phân công lao động và địa vị xã hội nghiêm ngặt. Kết cấu xã hội này đã vượt trên cả thời kỳ xã hội thị tộc của loài người, phỏng chừng, đã đạt đến trình độ của xã hội nô lệ, hoặc thậm chí là một hình thái xã hội ở mức độ cao hơn.

Bọn chúng có đội tuần biên, bảo vệ an toàn lãnh địa; đằng xa, có một con mồi khổng lồ đang được kéo về, chúng cũng có đội săn riêng; trên trảng cỏ rộng lớn ở phía Nam, từng đàn từng đàn cừu xếp thành hàng lối chỉnh tề bước đi, lũ sói này có cả khu chăn nuôi, chẳng trách trên núi Tư Tất Kiệt Mạc, đàn sói do ba anh em sói xám tổ chức lại cũng có thể chăn cừu, chuyện này đối với chúng xem ra thật dễ như cơm bữa.

Lời của giáo sư Phương Tân phảng phất như vang vọng bên tai gã, khi đàn sói di trú đạt đến số lượng nhất định, đột phá được điểm thắt cổ chai, thu thập đủ thực phẩm, bọn chúng sẽ có thể sản sinh ra một kết cấu xã hội riêng của mình, hoàn toàn có thể so sánh với xã hội loài người. Từ hình thái xã hội ấy, sẽ xuất hiện sự phân công lao động hợp lý, tồn tại và phát triển theo một mô thức giống như thị tộc hoặc quốc gia. Bọn chúng… sẽ lựa chọn vị vương của mình! Một vị vương chân chính!

Nhưng con sói đội trưởng của đội tuần biên kia thì không để Trác Mộc Cường Ba có thời gian đứng đó mà cảm khái bồi hồi, nó thúc giục gã đi nhanh về phía trước. Sói Hai và Sói Út cũng thu lại tính cách ngang ngạnh thường ngày, ngoan ngoãn đi theo sau nó, còn khẽ đẩy Trác Mộc Cường Ba, chừng như nhắc gã chớ nên làm trái ý con sói kia.

Bấy giờ Trác Mộc Cường Ba mới hiểu ra thân phận thực sự của mình, bọn họ không phải vị khách được mời đến vương quốc của loài sói này, mà bị coi như tù binh, hoặc một loại nghi phạm, bị đưa đến một nơi nào đó để thẩm vấn, chỉ vậy mà thôi. Trác Mộc Cường Ba thầm cười khổ, nhưng vẫn đi theo con sói đội trưởng, có thể trông thấy một quần thể kiến trúc khí thế ngút sơn hà thế này, lại được tận mắt mục kích vương quốc do mấy vạn, thậm chí mấy chục vạn con sói và chó ngao tụ tập lại mà thành, cho dù ngay sau đây có phải chết đi, gã cũng chẳng còn gì hối hận.

Thoạt trông, những kiến trúc tưởng như ở rất gần, nhưng bọn gã đi mãi mà chưa thấy đến, điều này chỉ có thể chứng tỏ một vấn đề… những kiến trúc đó quá lớn! Khi bọn Trác Mộc Cường Ba thực sự tiến vào giữa quần thể kiến trúc ấy, gã bất giác sinh lòng nghi hoặc, nơi này có phải một tòa thành hay không? Nhìn từ đằng xa, rõ ràng trông thấy toàn những tòa kiến trúc khổng lồ, nhưng đến gần mới phát hiện, những kiến trúc ấy đều được phủ lên một lớp áo bằng cây lá. Rễ cây tựa như quần áo bao bọc lấy cả quần thể kiến trúc bằng gạch đá, hoặc không thì bên trong đại sảnh hoặc gian chính của kiến trúc mọc đầy thực vật hoa cỏ, chim rừng làm tổ, sóc chuột xây hang… nhìn tổng thể, những kiến trúc gạch đá và cả thiên nhiên xung quanh đã hoàn toàn dung nhập thành một thể thống nhất rồi.

Trác Mộc Cường Ba thầm thắc mắc, những khối đá đã được mài nhẵn này, những công trình thích hợp cho loài người cư trú này, không phải do lũ sói ở đây xây dựng đấy chứ? Chắc hẳn bọn chúng vẫn còn những vị chủ nhân thật sự, chỉ có điều, những vị chủ nhân ấy rốt cuộc đã đi đâu rồi? Tại sao nơi này lại trở thành thủ đô của vương quốc loài sói và thiên đường của các loài động vật hoang dã như thế?

Con sói đội trưởng đội tuần biên đưa bọn Trác Mộc Cường Ba đến gần một kiến trúc trông tựa như một thư viện nhỏ thì dừng lại. Nó quay sang đối thoại với một con sói trẻ, sau đó, con sói kia chạy biến đi, chẳng bao lâu lại dẫn về một con sói già, bên cạnh còn có bốn năm con sói trung niên, trông bộ dạng có vẻ rất uy nghiêm.

Con sói già nghiêm nghị hỏi han sói đội trưởng đội tuần biên, dường như đang chất vấn nó tại sao lại dẫn những kẻ không liên can này về vương quốc. Con sói đội trưởng trả lời với thái độ hết sức cung kính, lại không ngừng liếc mắt về phía Trác Mộc Cường Ba, Sói Út đứng bên cạnh gã liền khẽ cất tiếng đáp: “A U Chang, A U Chang.”

Con sói già ngoẹo đầu nhìn Sói Út, gọi nó đến bên cạnh hỏi thăm, Sói Út liền xổ ra một tràng, rủ rỉ thuật lại A U Chang thế này, A U Chang thế kia, rồi cả những chuyện bọn chúng từng trải

qua, thế này thế này… thế kia thế kia…

Nghe Sói Út thuật lại mọi chuyện xong xuôi, con sói già dường như đắm chìm vào suy nghĩ, một con sói trung niên bên cạnh nói câu gì đó với Sói Út, nó liền chạy về bên Trác Mộc Cường Ba, nghe ý tứ, hình như muốn thứ gì đó của gã. Trác Mộc Cường Ba vỗ vỗ nửa thân trên lõa lồ của mình, xòe tay ra hỏi Sói Út muốn gì. Sói Út chẩu miệng lên, thử phát âm, sau đó rít: "U… u… u…" Đó không phải là tiếng của loài sói, Trác Mộc Cường Ba cũng nghe ra được Sói Út đang mô phỏng âm thanh gì, gã vội lấy cây sáo bằng xương ra, Sói Út bèn gật đầu lia lịa.

Lúc này, con sói già kia bước đến, nói một câu gì đấy với Trác Mộc Cường Ba. Gã nghe hiểu loáng thoáng, biết đối phương muốn bảo mình thổi thử một tiếng xem sao, bèn đưa cây sáo lên miệng thổi ra âm thanh kia. Tiếng sáo lảnh lót vang khắp bầu không của vương quốc loài sói. Lũ sói đang tiến bước ở đằng xa không ngờ đều dừng hết cả lại, ngơ ngác ngước nhìn về phía này. Con sói đội trưởng đội tuần biên hướng về phía ấy gầm gừ một tiếng, như thể nói: "Nhìn cái gì mà nhìn! Đi làm việc đi!" Bấy giờ, lũ sói địa vị tương đối thấp ấy mới lại tiếp tục chầm chậm di chuyển.

Con sói già nói với sói đội trưởng đội tuần biên mấy câu, vẻ như lời khen ngợi, con sói đội trưởng lấy làm sung sướng, quay đầu chạy về với đội ngũ của nó. Sói già lại thương lượng một hồi với mấy con sói trung niên bên cạnh, cơ hồ đang quyết định việc gì đó quan trọng lắm, một con sói trung niên tất tả chạy đi rồi tất tả chạy lại, chừng như đã nhận được câu trả lời của cấp trên. Sau đấy, sói già quay sang nói với Trác Mộc Cường Ba, khẩu khí như đang ra lệnh. Trình độ lý giải tiếng sói của Trác Mộc Cường Ba rất có hạn, chỉ biết ngơ ngác đớ người ra. Sói Út liền giơ chân trước lên kéo kéo cái boomerang to tướng đeo trên lưng gã, luôn miệng thúc giục: "Bỏ đi, bỏ đi." Trác Mộc Cường Ba bấy giờ mới hiểu, thì ra sói già bảo gã giải trừ vũ trang. Xem chừng, sắp sửa đi gặp nhân vật quan trọng rồi, à không, phải nói là đi gặp con sói quan trọng mới đúng.

Càng đi về phía trước, lũ sói tụ tập càng đông, tất cả đều nhìn "con sói" đặc biệt đi bằng hai chân là gã với ánh mắt tò mò soi mói. Trác Mộc Cường Ba cảm giác như mình đang đi vào vườn bách thú, có điều, con vật ở trong chuồng chính là gã. Xung quanh toàn những ánh mắt hưng phấn, hiếu kỳ, chỉ thiếu mỗi nước chúng đem thức ăn và cành cây ra trêu chọc gã nữa thôi.

Đi tiếp chặng nữa, lũ sói dần thưa thớt, những tiếng sói rì rầm bên cạnh dần biến mất, bầu không khí uy nghiêm trang trọng mỗi lúc một tăng, xung quanh toàn những con sói đực trưởng thành, thể hình tráng kiện dị thường đi tuần. Sói Hai và Sói Út thậm chí không dám thở mạnh, bước đi cũng phải nhón chân. Trác Mộc Cường Ba biết bọn gã đang tiến vào trung tâm của vương quốc sói, chỉ không biết kẻ nào muốn gặp gã, là bậc trí giả của vương quốc sói này, hay… vị lang vương thần bí kia?

Kiến trúc trông hơi giống kim tự tháp Maya dần dần hiện ra trước mắt. Tòa kim tự tháp ấy cao ngất, so với các kiến trúc xung quanh còn hùng vĩ hơn mấy phần, chiếm trọn vùng cao nhất trong khu rừng. Giữa quần thể kiến trúc tựa như trăm sao rải rác này, nó là một vầng trăng sáng, nguy nga sừng sững, nối liền hai cõi đất trời.

Ở mỗi bình đài trên thân kim tự tháp đều có một con sói hoặc chó ngao, hoặc đứng hoặc nằm, ánh mắt chăm chú nhìn kẻ mới đến bên dưới. Dẫu là người lần đầu tiên đặt chân đến nơi này, Trác Mộc Cường Ba cũng hiểu, đây chính là trung tâm quyết sách của vương quốc sói. Những con sói, con ngao đứng trên đó đều có địa vị cực cao trong vương quốc. Còn trên đỉnh kim tự tháp… từ chỗ Trác Mộc Cường Ba đang đứng, không thể nhìn thấy bình đài ở nơi cao nhất đó.

Giữa kim tự tháp có một cầu thang thông thẳng lên đỉnh, con sói già bước lên bậc thang, còn bọn Trác Mộc Cường Ba đều lưu lại bên dưới. Một lúc sau, con sói già lại chạy xuống, vị trí của nó ở phần giữa kim tự tháp. Sau đó, không khí xung quanh như trầm xuống, yên tĩnh đến lạ thường. Phía cuối cầu thang xuất hiện hai cái bóng sói hoặc chó ngao, hướng về phía dưới gầm lớn, âm thanh vang vọng khắp tứ phương.

Sói Hai và Sói Út cúi đầu, rạp mình bò lên cầu thang, Trác Mộc Cường Ba đi giữa hai con sói, hứng lấy những ánh mắt sáng rực như ngọn đuốc ở xung quanh chiếu tới. Bầu không khí trở nên nghiêm túc lạ thường, gã có thể cảm nhận được một cỗ áp lực vô hình đang đè nặng lên mình.

Còn cách đỉnh kim tự tháp chừng mười mấy bậc thang, Sói Hai và Sói Út đều dừng lại, nằm rạp xuống bất động, thậm chí không dám ngước mắt nhìn lên. Trác Mộc Cường Ba vẫn đứng thẳng người, với chiều cao của gã, vừa khéo có thể trông thấy trên đỉnh kim tự tháp có một bình đài nho nhỏ. Bình đài ấy giống như vương tọa, bên trên có một thân hình to lớn đang nằm, bộ dạng biếng nhác ung dung.

Nó lim dim mắt, hơi hé miệng, thè lưỡi ra ngoài phơi nắng, từ chót đuôi đến đỉnh đầu phác lên một đường nét hoàn mỹ tuyệt đối trong mắt các nhà điêu khắc, phần eo hông khẽ rung đều đặn theo nhịp thở, cơ hồ đó chính là trái tim của cả vương quốc sói này. Nhờ nhịp tim ấy mà cả vương quốc tràn trề sinh lực.

Thật ra là, thứ đầu tiên đập vào mắt Trác Mộc Cường Ba khiến gã phải nín thở, tim cũng tạm thời ngưng đập, chính là "vị" ở trên vương tọa kia. Lớp lông đen tuyền ấy, dưới ánh dương lấp lóa ánh lên sắc tím nhàn nhạt. Cặp mắt ấy, cái miệng ấy, bốn chân ấy, thân thể ấy, không gì là Trác Mộc Cường Ba không quen thuộc, tất cả đều đã xuất hiện trong những giấc mộng của gã hàng trăm nghìn lần. Bóng dáng oai hùng uy phong lẫm liệt lao đi trên thảo nguyên ấy, từng được gã hình dung ra vô số lần trong tâm trí, giờ đây đột nhiên lại sừng sững hiện ra trước mắt, nó thực sự tồn tại. Bởi vậy, Trác Mộc Cường Ba mới ngây ngẩn cả người, như si như dại, thậm chí quên hết mọi thứ xung quanh, trong mắt gã, chỉ còn có nó, chỉ còn… Tử kỳ lân trong truyền thuyết!

# Lang vương Tử kỳ lân

Trác Mộc Cường Ba quả thực đã quên đi hết thảy, quên bẵng thân phận của mình, quên cả đây là nơi nào, chỉ nghe bốn phía vang lên những tiếng gầm giận dữ, Sói Hai và Sói Út không dám ngẩng đầu lên, chỉ thận trọng lấy chân chạm khẽ vào mu bàn chân Trác Mộc Cường Ba. Hết thảy mọi thứ xung quanh đều đang nhắc nhở gã: "Đó là Vương! Đó là đại vương chí cao vô thượng! Thân phận ngươi là gì chứ? Còn không mau quỳ xuống, không mau thần phục đi!" Vị ở trên vương tọa kia, mở to cặp mắt đang lim dim, ánh mắt sắc như đao kiếm xuyên suốt cả thời không. Đó là gì chứ? Đó chính là vương đạo, là bá khí! Khi bốn chân nó duỗi thẳng, đứng lên, tất thảy mọi sinh vật trên kim tự tháp đều cúi rạp mình xuống. Trác Mộc Cường Ba không thể nào ngờ, mình lại giáp mặt với Tử kỳ lân trong tình huống như vậy, với thân phận như vậy.

Sau một thoáng ngạc nhiên ngây ngẩn tuy ngắn ngủi nhưng lại cũng dài tựa vĩnh cửu thiên thu, Trác Mộc Cường Ba giật mình tỉnh ngộ. Gã sực nhớ ra thân phận của mình, gã xuất hiện ở nơi này với thân phận một con sói, địa vị một con sói. Với bộ dạng quái dị như gã, ở trong đàn, chỉ sợ địa vị còn không bằng được Sói Hai và Sói Út. Mà đối mặt với gã lúc này, lại là vị vương của cả vương quốc sói, vị vương duy nhất! Nhìn những ánh mắt xung quanh, nếu gã còn không bày tỏ gì đó, e rằng sẽ lập tức bị xé nát thành một đống thịt vụn. Gã đành chấp nhận thân phận và địa vị của mình, chầm chậm cúi rạp xuống, tứ chi chạm đất, nhưng gã lại có dũng khí ngẩng đầu lên, nhìn thẳng vào Tử kỳ lân với ánh mắt thâm tình đắm đuối.

Trác Mộc Cường Ba không khỏi chua chát thầm nghĩ, sao toàn bộ sự việc lại hoàn toàn trái ngược với suy nghĩ ban đầu của mình thế này? Mới đây không lâu, gã còn nghĩ mình có thể dẫn theo Tử kỳ lân chậm rãi thả bước giữa đô thị phồn hoa của loài người, tựa như dắt theo một chú chó săn, hoặc đứng trên sân khấu ánh đèn chói lóa, giới thiệu loài vật tôn quý nhất này với cả thế giới. Nhưng khi sự thực xuất hiện trước mắt, gã mới kinh ngạc nhận ra, đó là vương, là vua của một nước, là đấng chí tôn ngự ở tít trên cao, còn bản thân, chẳng qua chỉ là một con sói nhỏ địa vị thấp đến mức không thể nào thấp hơn được nữa, điểm khác biệt duy nhất chính là gã có thể đứng lên đi lại bằng hai chân. Bản thân gã, chỉ có thể dùng ánh mắt kính ngưỡng khôn cùng nhìn nó từ đằng xa, muốn tiếp cận cũng không thể được. Sự tương phản giữa ảo tưởng và sự thật sao mà lớn đến thế! Gã dường như đã lý giải được nụ cười pha nét giễu cợt ấy của cha

mình. Gã vốn không hiểu gì về sói, không hiểu gì về thế giới của sói, xưa nay gã vẫn luôn đứng ở góc độ loài người để nhận thức và quan sát loài sói, không hề thực sự hiểu rõ sói muốn gì, tồn tại vì điều gì; giống như gã cũng không hiểu bản thân mình muốn gì, con người tồn tại vì điều gì vậy.

Trên vương tọa, vị vương chí cao vô thượng ấy không hề hiểu được tâm trạng Trác Mộc Cường Ba hiện giờ, nhưng dường như nó tỏ ra thân thiết khác thường với sinh vật có thể đi lại trên hai chân này. Nó duỗi mình, nhẹ nhàng nhảy xuống vương tọa, đến bên mép cầu thang, cúi nhìn Trác Mộc Cường Ba. Trác Mộc Cường Ba vội vàng đón lấy ánh mắt nó, thậm chí gã còn nghĩ, không hiểu bộ dạng này của mình có hơi hốt hoảng e dè như lão nông chưa bao giờ vào đô thành đột nhiên gặp được quốc vương hay không nữa! Bốn phía xung quanh vang lên những tiếng xôn xao, đám đại thần vương quốc sói đều cực kỳ kinh ngạc, vương của chúng làm sao vậy? Sao lại đích thân nhảy xuống khỏi vương tọa chỉ vì con sói quái dị đi bằng hai chân này chứ? Lại còn đích thân đến bên mép cầu thang, chăm chú nhìn nó nữa. Niềm vinh hạnh tột bậc này, sao lại có thể dành cho một tên dị tộc dị loại như vậy được?

Một người một chó ngao, hai giống loài khác biệt, nghiêng đầu nhìn nhau, tiến hành một cuộc giao lưu không lời bằng ánh mắt.

Tử kỳ lân hít sâu một hơi, lỗ mũi thu nhỏ lại, chầm chậm hít ngửi, nghiền ngẫm, phân tích thông tin đến từ sinh vật hai chân dưới bậc thang, ánh mắt thâm trầm lộ ra vẻ nghi hoặc phức tạp: "Ngươi từ đâu tới? Loài dị tộc kia!"

"Từ thế giới bên ngoài rất xa nơi này, một quốc gia của nhân loại." Ánh mắt Trác Mộc Cường Ba dần bình tĩnh lại, đôi mắt trong veo phản chiếu trời xanh mây trắng. "Mục đích của ngươi là gì?" Ánh mắt của vị vương giả thân thiết hiền hòa, tựa như đã tìm lại được cảm giác một thuở xa xăm. "Đến để hoàn thành một ước định nghìn năm, đến để chiêm ngưỡng ngươi. Vì tìm kiếm ngươi, ta đã bỏ lại tất thảy." Ánh mắt Trác Mộc Cường Ba hết sức thành khẩn, gã chờ đợi câu trả lời của đối phương trong tâm trạng thấp thỏm bất an. Vương nhắm mắt lại, rồi lập tức mở bừng ra, chừng như đã phân tích xong xuôi, ánh mắt thoáng lộ vẻ thất vọng: "Ngươi đi đi, ngươi không phải người ta đang chờ đợi, trở về đi, từ đâu đến, thì trở về nơi đó."

"Không…" một tia bất an nhanh chóng lan rộng trong mắt Trác Mộc Cường Ba, gã vừa nôn nóng vừa lo lắng, vội dùng động tác biểu lộ: "Xin hãy để ta ở lại, ta muốn tìm hiểu đất nước này thêm nữa."

Ánh mắt của vị vương bỗng trở nên sắc lạnh dữ dằn, Tử kỳ lân đổi sang vẻ trang nghiêm, truyền đạt thông tin: "Ta ban cho ngươi, thân phận hợp pháp ở nơi này! … Ngươi… lùi xuống đi!" Sau đó, Tử kỳ lân không tiếp tục trao đổi ánh mắt với Trác Mộc Cường Ba nữa, nó xoay mình lại, lạnh lùng ra lệnh, lập tức một con sói lớn tiếng gầm vang mệnh lệnh ấy. Trác Mộc Cường Ba không hiểu chúng nói gì, chỉ thấy nét mặt Sói Hai và Sói Út đều lộ vẻ mừng vui, khóe mắt thoáng ánh lệ lấp lánh, rõ ràng là vương giả Tử kỳ lân đã cho chúng ở lại.

Lúc này, một con sói đột ngột lao vút tới, chạy thẳng một mạch lên bình đài cao nhất, trao đổi gì đó với Tử kỳ lân. Tử kỳ lân gầm gừ mấy tiếng đáp lại, Trác Mộc Cường Ba chỉ nghe được hình như có chữ "vây bắt". Con sói ấy bèn nhận lệnh chạy đi, bên dưới kim tự tháp liền có một đàn sói lớn, tựa như bộ đội tập kết ra trận, không biết là định đi đâu nữa.

Nhìn sắc xanh trải dài ngút mắt, Max không để lỡ thời cơ lên tiếng hỏi: "Ông Kahn này, các chủng loại sinh vật ở đây, hẳn phải phong phú lắm đúng không?" Soares gật đầu công nhận: "Đúng vậy, môi trường này thích hợp cho các sinh vật nhỏ sinh sôi nảy nở, động vật lớn thì không được, có lẽ đây là thiên hạ của lũ sói rồi." Khafu nói: "Tiếp tục men theo mép bình đài tiến lên, chắc không lâu nữa là có thể trông thấy Bạc Ba La thần miếu được rồi."

"Không," Merkin nói. "Vượt qua bức tường thành này, chúng ta phải thuận theo tường thành tiến sâu vào trong, đi men theo chân núi tuyết, vậy mới mong tìm được Bạc Ba La thần miếu." Y trầm ngâm hồi tưởng lại nội dung chép trong nửa bộ *Cổ Cách kim thư*: "Vượt qua Bức Tường Than Thở, men theo chân núi tuyết, đi qua mười lăm ánh sáng và bóng tối… những thành thị

dọc đường, đều chết cả rồi…” Thành thị, sao lại chết nhỉ? Merkin lắc đầu khó hiểu.

Đội ngũ dài dằng dặc của bọn chúng biến thành một chuỗi chấm đen nhỏ xíu bên dưới tường thành khổng lồ, chầm chậm dịch chuyển giữa trời đất theo một tuyến đường ngoằn ngoèo uốn lượn. Khi lớp sương mỏng trên đầu dần tan đi, lộ ra trời xanh mây trắng trong veo, cả bọn đều không kìm nén được mà reo hò ầm ĩ! Bọn chúng rốt cuộc không phải chịu đựng màn sương mù mờ mịt ấy nữa rồi. Chiều hôm đó, không hiểu Soares đã dùng cách gì, chỉ thấy y lấy ra một đống chai lọ, chẳng bao lâu sau đã dụ được một đàn rất đông những sinh vật trông khá giống chuột lang chạy đến, vậy là cả bọn khỏi phải ăn thứ thực phẩm vũ trụ khô khan không mùi không vị kia nữa. Hôm sau, bọn chúng lại tiếp tục lên đường, tới chiều tối, Merkin và đồng bọn đã trông thấy di tích tòa thành đầu tiên nằm rải rác ở vùng tịnh thổ của đất trời này. Bảo nó là một tòa thành, thực ra, nói là một vòi phun nước khổng lồ xem chừng còn hợp lý hơn. Tòa thành trông hơi giống Thiên đàn ở Bắc Kinh[2], do nhiều chiếc “đĩa tròn” khổng lồ chất lên nhau, trên những đĩa tròn ở các tầng khác nhau, là các kiến trúc khác nhau. Sau khi khảo sát, Soares và Merkin đưa ra kết luận, chỗ tiếp xúc giữa các “đĩa tròn” này đều có khe hở và kết cấu đường ray. Theo suy đoán của bọn y, trước khi tòa thành này bị bỏ hoang, những “đĩa tròn” hẳn có thể độc lập xoay chuyển, giống như một bông hoa hướng dương chuyển động theo mặt trời vậy. Còn mục đích làm vậy là gì, cảnh tượng khi các “đĩa tròn” chuyển động sẽ như thế nào, thì mấy kẻ hậu nhân sống ở thời điểm mấy trăm mấy nghìn năm sau như bọn y làm sao tưởng tượng được.

Bữa tối không được phong phú lắm, lần này, Soares chẳng dụ được con chuột nào đến cả, chắc hôm qua bọn y đã xơi sạch chúng rồi. Hôm nay, chỉ có mấy con vật trông như con thỏ có túi. Sau bữa cơm, đám lính đánh thuê lần lượt chui vào nhà dân tìm kháng đá[3], đã lâu lắm rồi bọn chúng không được ngủ trên thứ gì giông giống cái giường. Những chiếc kháng đá mát lạnh, lại thiết kế gợn sóng theo độ cong của sống lưng người, nằm bên trên hết sức dễ chịu. Nhưng đêm ấy, lưng chúng lại không được ngủ yên. Đội tuần đêm do Merkin cẩn thận bố trí đã phát hiện ra có điều dị thường, dưới ánh trăng mông lung mờ ảo, vô số quái thú với những xúc tu dài đang nhung nhúc chuyển động, lao vun vút qua các con phố trên những tầng “đĩa tròn” với tốc độ kinh người. Bản năng sợ hãi quái thú khiến bọn lính đánh thuê tuần đêm lập tức phát tín hiệu cảnh báo, đồng thời nổ súng bắn. Suốt đêm hôm ấy, cả tòa thành đạn bay lửa cháy, thân thể và chất dịch của thứ quái thú chân đốt kia bung bét khắp chốn, nhưng số lượng bọn chúng vẫn không hề giảm sút. Mãi đến khi Soares quan sát rồi đưa ra kết luận, miệng của loài động vật chân đốt này không có bộ phận để xé và nhai thịt, chúng chỉ có thể ăn vật thể dạng lỏng, chắc là muốn đến chỗ kênh dẫn nước trong thành uống nước, chẳng thể gây hại gì cho người, tiếng súng mới từ từ lắng xuống.

Merkin hỏi Soares lai lịch của đám động vật chân đốt này, nhưng Soares cũng không biết, phán đoán là một loại sinh vật tiền sử nào đó, hoặc một nhánh rẽ trên con đường tiến hóa, là giống loài đặc hữu chỉ vùng đất này mới có.

Bọn động vật chân đốt ấy thực sự trông rất ghê rợn, đầu to tướng như quả bóng rổ, đặc biệt là dịch thể dạng keo màu xanh lục bắn tóe ra từ cơ thể chúng sau khi trúng đạn lại càng tởm lợm, bốc lên một thứ mùi khiến người ta chỉ muốn nôn ọe, rất nhiều lính đánh thuê phải gập người nôn thốc nôn tháo. Nhưng chúng vẫn chưa biết, đó mới chỉ là khởi đầu của cơn ác mộng. Hai ngày sau, trong đám lính đánh thuê đã có năm tên sốt cao, không chữa trị được mà chết. Soares suy đoán, chắc là khi giết lũ động vật chân đốt, những tên này đã bị dịch thể bắn vào đường hô hấp gây nhiễm trùng.

Ngày thứ tư từ khi bước chân vào khu rừng. Buổi sáng, cả đoàn bị một đám sinh vật bay không rõ lai lịch tập kích, bảy người chết, mười ba người bị thương. Merkin hạ lệnh toàn bộ đám lính đánh thuê phải nghiêm chỉnh mặc áo giáp, đội mũ bảo hiểm, không được để bất cứ bộ phận nào lộ ra ngoài. Buổi chiều, gặp phải thằn lằn khổng lồ Shangri-la, ba người chết, ba người trọng thương, con thằn lằn bỏ trốn mất. Bấy giờ, bọn lính đánh thuê mới nhận ra, nơi này không phải thiên đường, mà là một thế giới đầy rẫy quái thú, mỗi bước đều nguy hiểm khôn cùng.

Merkin thắc mắc với Soares, hỏi tại sao không gọi sói đến, Soares cười khổ đáp: "Ngày nào tôi chẳng gọi, nhưng không hề có phản ứng, chắc tại hang sói cách nơi này vẫn còn xa quá." Ngoài miệng đáp vậy, song trong lòng y cũng dấy lên nghi hoặc, nếu nói môi trường ở đây thích hợp cho lũ sói sinh sống như vậy, tại sao ở vùng đất lạnh giá bên ngoài kia vẫn có sói? Lẽ nào, vì sinh sôi quá nhiều, không đủ không gian sinh tồn nên chúng bị buộc phải rời khỏi đây? Nhưng dọc đường đến đây, rõ ràng là vẫn còn rất nhiều không gian trống mà!

Buổi tối hôm đó, bọn lính đánh thuê bị thương nhất loạt mất tích! Bọn chúng biến mất ngay trong trại của mình, mà trong khu lều trại không hề có dấu vết bị phá hoại, chỉ phát hiện thấy mặt đất xốp hơi bị đùn lên. Soares đành suy đoán rằng, những tên đó đã bị một loại động vật gặm nhấm giỏi đào hang tấn công. Chỉ có điều, không hề phát hiện ra dấu vết cắn xé ở hiện trường, mà bọn lính đánh thuê kia cũng không hề phát ra âm thanh gì, tất cả như bị phủ lên một tấm màn kỳ bí. Soares nói: "Có lẽ mùi máu trên người đám bị thương kia đã dụ loài sinh vật đó đến."

Từ đó trở đi, ngay cả lúc ngủ, đám lính đánh thuê cũng đội mũ trùm kín đầu.

Thế nhưng, chỉ yên được một ngày. Sang hôm thứ sáu, một số tên bắt đầu sốt, kế đó xuất hiện triệu chứng bệnh dại, có tên ra sức uống nước, có tên thì cắm đầu cắm cổ đào đất, cơ hồ muốn vùi mình xuống đất lạnh cho dễ chịu.

Rồi lại có người đến báo cáo, dường như trên thân thể một tên lính đánh thuê mọc ra thứ gì đó. Soares và Merkin đến xem, chỉ thấy tên lính đánh thuê đã bị gỡ mũ bảo hộ, đang hết sức nóng nảy bồn chồn, phải mấy người cùng hợp sức mới giữ chặt được hắn, dưới lớp da mặt của hắn tựa như có con giun đang vặn vẹo bò qua bò lại, bên mang tai cũng có. Merkin giật mình kinh hãi, đưa mắt nhìn Soares hỏi: "Cái gì thế?"

Soares thản nhiên nói: "Không biết, phải rạch ra xem xem, có điều ký sinh trùng rất hiếm khi có thể trực tiếp nhìn thấy dưới da thế này, vả lại hai ngày nay không phải tất cả đều mặc kín mít hay sao? Sao lại có ký sinh trùng được?"

Khi da mặt tên lính đánh thuê bị rạch ra, cả bọn mới phát hiện thứ vặn vẹo bên trong là một đám trông như thực vật thân củ xâu chuỗi lại với nhau, hai bên có những sợi gân trắng li ti cắm sâu xuống dưới da, lúc kéo ra, độ dài phải gấp đôi phần có thể nhìn thấy được. Sau khi bị rứt ra, thứ ấy nhanh chóng ngừng nhúc nhích, những sợi gân trắng bị nhiệt độ trên lòng bàn tay tên lính đánh thuê làm cho khô héo, thoáng cái đã vàng quắt. Soares đón lấy, khẽ vặn. Thứ đó không mềm nhũn như tưởng tượng của mọi người, chỉ hơi vặn nhẹ đã gãy làm đôi. Soares cẩn thận quan sát một lúc, rồi đưa cho Merkin, nói bằng giọng ngờ vực: "Hình như là… một loại thực vật ký sinh."

Merkin nhận lấy xem thử, quả nhiên là khá giống, thân củ và những đường gân li ti màu trắng rất giống với bộ rễ của thực vật. Y lấy làm khó hiểu: "Sao lại bị ký sinh vậy nhỉ?"

Soares lắc đầu đáp: "Đối với thực vật, hiểu biết của tôi không nhiều lắm, chỉ biết có rất nhiều loại thực vật có quả được các loài chim ăn vào, rồi mang hạt giống của chúng đi xa; một số thực vật thậm chí còn trực tiếp chiếm cứ luôn cơ thể động vật, biến máu thịt của động vật thành nguồn dinh dưỡng để phát triển, trong quá trình xâm chiếm ấy, chúng sẽ "huấn luyện" vật chủ. Những động vật bị ký sinh sẽ trở nên thất thường, rốt cuộc biến thành công cụ vận chuyển cho thực vật ký sinh, sau khi tìm được hoàn cảnh phù hợp thực vật ký sinh sinh trưởng và phát triển, vật chủ sẽ chết ở đó, thi thể làm phân bón cho đất, hoặc trực tiếp bị hút sạch dinh dưỡng. Giá như trong chúng ta có một tên *thực ngữ giả* thì tốt quá rồi."

Đi được hai ba bước, y lại như sực nhớ ra điều gì đó: "Tôi nhớ ra rồi, hôm đầu tiên tiến vào khu rừng này, gặp phải lũ côn trùng không rõ lai lịch tập kích, tán cây trên đầu rơi xuống rất nhiều bột như phấn hoa, chắc là bị ký sinh từ lúc đó rồi!"

Merkin nói: "Dứt ra rồi, chắc không để lại di chứng gì chứ?"

Soares chỉ biết lắc lắc đầu. Vậy là - mười ba tên lính đánh thuê xuất hiện triệu chứng rõ rệt

liền bị rạch da mặt, lấy thứ sinh vật ký sinh kỳ quái ấy ra. Lạ một điều là, thứ ấy dường như ký sinh bên dưới lớp da mặt vật chủ. Soares suy đoán, chắc rằng loại thực vật ký sinh ấy trực tiếp bám vào khoang mũi nạn nhân, sau đó theo xương lá mía (xương khoang mũi) chui vào não, như vậy mới có thể khống chế vật chủ trong thời gian ngắn nhất. Còn tại sao chúng lại hiện hình dưới lớp da như thế, Soares cũng không giải thích được.

Tối hôm đó, Max có ý tốt nhắc nhở Merkin: "Ông chủ, thứ này là động vật hay thực vật, không phải chỉ dựa vào một câu của Soares mà đã nhận định được đâu."

Merkin thờ ơ hỏi: "Ý mày là sao?"

Max vội đáp: "Từ khi phát hiện có động vật đến giờ, ngày nào ta cũng bị động vật tấn công, Soares lợi hại như thế, sao lại bó tay được chứ? Nếu như..."

Merkin mỉm cười nói: "Về mặt này thì không cần phải lo, Soares chỉ là một học giả thôi."

Max lẩm bẩm như đang than thở với chính mình: "Nhưng càng đến gần Bạc Ba La thần miếu, người của chúng ta lại càng ít hơn."

Thấy Merkin trầm mặc không lên tiếng, lòng Max lại le lói một tia hy vọng, bèn nói tiếp: "Bọn lính trinh sát trông thấy xung quanh chúng ta có đàn sói lượn lờ rình rập."

"Thật không?" Ánh mắt Merkin hơi biến đổi. Max vội thề thốt: "Ông chủ, những chuyện này mà tôi dám nói bừa sao?"

Đêm hôm ấy, có mấy tên lính đánh thuê bị tiếng động xì xì xạt xạt đánh thức, sau đó liền phát hiện một cảnh tượng kinh hồn bạt vía: một tên đồng bọn của chúng đã bị thực vật phủ kín, toàn thân từ trên xuống dưới đều là những dây leo như dải lụa đen, chúng vươn từ dưới đất lên, quấn chặt lấy kẻ xấu số rồi kéo xuống lòng đất. Trong màn đêm, phiến lá xanh phát ra ánh sáng xanh lét nhàn nhạt đầy yêu dị. Tên lính đánh thuê bị kéo đi ấy, không hiểu sao, lại không hề có chút phản ứng nào. Tất cả đều đã tỉnh ngủ hẳn, khi những tên lính đánh thuê khác vạch được đám dây leo đó ra, chúng phát hiện đồng bọn của mình đã chết từ đời nào rồi. Tình hình tương tự cũng xảy ra với bốn tên lính đánh thuê ở ba trại khác, tất cả đều là những người bị thực vật ký sinh phải rạch mặt ra hồi sáng!

Soares kiểm tra xong, nói: "Là mùi máu tanh dẫn dụ chúng đến." Y nhón tay nhặt một sợi dây leo lên, phát hiện ra chúng vẫn có kết cấu thực vật. Những sợi dây leo này vặn vẹo, chui luồn dưới đất, tốc độ di chuyển rất chậm, một phút chỉ nhích được chừng mười xăng ti mét, song lại lẳng lặng không hề phát ra một tiếng động nào. Merkin ra lệnh đặt một cái xác xuống đất, y muốn xem xem những dây leo này rốt cuộc đã lặng lẽ kéo cả một người đi như thế nào. Dây leo vươn ra những xúc tu nhỏ xíu, không ngừng bò lên, cuối cùng nó tìm thấy một khe hở nhỏ ở chỗ tiếp giáp giữa mũ bảo hộ và bộ quần áo liền thân, bèn luồn qua chui vào khoang mũi nạn nhân, trực tiếp làm tê liệt trung khu thần kinh. Đầu mút sợi dây leo có đầu nhọn dạng lông, hiệu quả gây tê rất rõ rệt. Soares lấy đầu nhọn đó đâm vào ngón tay, hoàn toàn không cảm thấy đau đớn gì, song lại có máu rỉ ra.

Sau đó, bọn Merkin lần theo dấu vết di động dưới đất, tìm thấy nơi xuất phát của những dây leo đó. Chúng quấn trên một thân cây khổng lồ, xác của mấy tên lính đánh thuê xấu số đều bị treo ngược lên cây, dần dà sẽ thối rữa ra ở đấy, hóa thành chất dinh dưỡng để dây leo hấp thụ.

Merkin đanh mặt lại nói: "Chúng ta phải nghĩ ra mới đúng, Ba Tang từng nói đến thứ này rồi." Max cũng sực nhớ ra, đây chính loài thực vật ban đêm siết chết người, treo tử thi lên cành cây trong câu chuyện của Ba Tang. Nếu đã biết ngọn nguồn và phương thức hành động của loài thực vật này rồi nghĩ cách đối phó cũng không khó. Đêm hôm ấy, không xảy ra sự kiện nào tương tự như vậy nữa.

Ngày hôm sau, Merkin và Soares chăm chú quan sát một khối nham thạch núi lửa cao chừng ba mét, hồi lâu vẫn lặng im không nói tiếng nào. Trên tầng bình đài này, những khối nham thạch núi lửa giống như vậy có ở khắp nơi, sở dĩ khối đá này có thể khiến hai người bọn y trầm mặc không nói, là bởi bọn lính trinh sát phát hiện bên trên đó có khắc ký hiệu văn tự. Soares

nói: “Đây… cái này… hình như hơi giống chữ Latin thì phải?”

Merkin đáp: “Chữ Rune ở Bắc Âu, thời Chiến tranh thế giới thứ hai, quân đội Đức từng sử dụng nó làm minh mã[4].”

Y ngây người nhìn hàng chữ ấy, nét mặt dở khóc dở cười. Max đứng bên cạnh không bỏ lỡ dịp xun xoe: “Ông chủ hiểu biết uyên bác quá, bên trên này viết cái gì vậy?”

Merkin chua chát nói: “Theo nghĩa bề nổi, thì có thể dịch thành: ‘Ai đó đã từng đến đây du lãm’.” Lời này vừa mới thốt ra, toàn bộ những người đứng bên cạnh Merkin đều dần thối mặt, nơi này là nơi nào chứ, cả đám bọn họ không ai là không trải qua thập tử nhất sinh mới đặt chân đến được, thử hỏi ai lại có tâm thái đến đây du lịch? Còn để lại những lời lẽ buồn nôn đến vậy? Vả lại, những hàng chữ này còn rất mới, có thể khẳng định, trong vòng mấy năm trở lại đây đã có người đi qua nơi này! Vậy thì Bạc Ba La thần miếu mà bọn họ hằng mong mỏi, có phải cũng đã bị người ta ghé qua rồi hay chăng? Chẳng trách Merkin hụt hẫng đến vậy, trong ánh mắt tràn đầy vẻ đắng cay tự giễu.

# Nỗi bi ai của Thao thú sư

Soares nói: “Những dấu vết này còn rất mới.”

“Ừm,” Merkin dường như đã thoát ra khỏi tâm trạng khó chịu, tự an ủi mình: “Đã tới đây rồi, không tận mắt đến nhìn một lần, chết cũng không cam tâm được.”

Khafu đứng bên cạnh quan sát, thần tình phức tạp, thầm nhủ: “Người kia không hề nhắc đến, lẽ nào hắn gạt ta? Hay là cả hắn cũng không biết sự việc này? Nếu Bạc Ba La thần miếu đã bị dọn sạch, vậy thì ta trả giá lớn như vậy, rốt cuộc là vì cái gì đây?”

Max dè dặt lên tiếng: “Ông chủ, kẻ đó là ai vậy?”

Merkin ảo não lắc đầu: “Không biết, hắn không để lại tên, chỉ có một ký hiệu. Chắc là biệt hiệu gì đó.”

Y đổi giọng, nói với Soares: “Nhắc đến tên mới nhớ thứ gì đã để lại dấu vết bên cạnh đó vậy? Sói à?” Merkin muốn nói đến vết móng vuốt bên cạnh những văn tự ấy. Vết tích ấy nằm ở một bên của hàng chữ, trông như ký tên vào vậy. Soares lắc đầu khẳng định chắc chắn: “Không phải, bàn chân sói không to thế được, liệu có phải là… hổ hay sư tử không nhỉ?”

Trên trán Merkin xuất hiện những nếp nhăn sâu hõm, những văn tự kia tựa như được vũ khí sắc nhọn đục đi đục lại, còn dấu vết do móng vuốt để lại thì chỉ là một đường bén ngót, xem ra con dã thú ấy có bàn chân vừa to vừa khỏe, móng vuốt còn sắc bén dị thường. Nhìn vị trí của chữ viết có thể đoán rằng, người để lại hàng chữ này phải cao ngang với y, hoặc thậm chí còn cao hơn một chút. Còn con quái thú kia hẳn cũng không thấp. Trong đầu Merkin phảng phất hiện lên một hình ảnh, mấy năm trước, một người cao lớn dẫn theo một con quái thú cũng cao lớn chẳng kém, đi lang thang không mục đích trong cánh rừng này, đến lúc mệt nhoài, họ bèn dừng lại nghỉ chân dưới tảng đá lớn. Người kia bảo: “Chán quá, đánh dấu một cái ở đây nhé!” Con quái thú gật gật đầu, giơ móng vuốt lên…

Những ngày này, Trác Mộc Cường Ba ở lại trong vương quốc sói. Nơi đó là một thế giới hoàn toàn mới lạ, tất cả đều phải nhận thức lại từ đầu. Từ khi trở về vương quốc, không rõ Sói Hai đã được sắp xếp đi đâu. Sói Út không tìm được đàn của mình, được sắp xếp cùng Trác Mộc Cường Ba nhập vào một đàn sói khác. Đàn sói ấy có mười mấy con, thủ lĩnh là một con sói xám trán có đốm trắng. Sói Út luôn đi bên cạnh Trác Mộc Cường Ba, hơi giống hướng dẫn viên du lịch kiêm phiên dịch viên, bởi dẫu sao thứ tiếng sói sường sượng nửa sống nửa chín và kiểu khua chân múa tay kỳ lạ của A U Chang cũng chỉ có nó là nghe nhiều thấy nhiều nhất mà thôi.

Được Sói Út và một con sói đen khác do Trán Trắng sắp xếp hướng dẫn, Trác Mộc Cường Ba đã dần hiểu được hình thái xã hội của cả vương quốc, trong đó trường huấn luyện của loài sói đã để lại cho gã ấn tượng sâu sắc nhất. Mé Tây trường huấn luyện là một bức tường có vô số lỗ

nhỏ, hai mé Nam Bắc thì có vô vàn bức tượng, mỗi con sói tham gia huấn luyện đứng bên dưới một bức tượng, như đang ngắm nghía bức tượng, rồi thực hiện các động tác phản ứng khác nhau, bổ tới công kích, len lén áp sát, hay vòng ra sau đánh bọc hậu…

Trác Mộc Cường Ba quan sát thần thái và ánh mắt những con sói, cảm thấy mình hình dung nơi này là trường huấn luyện dường như có hơi sai lầm, có lẽ gọi đây là một khu vui chơi giải trí của lũ sói thì thích hợp hơn. Nhìn bọn sói làm đi làm lại các động tác không biết chán, lại nhìn sang cảnh những con sói đang chen chúc muốn vào và cả những con sói làm nhiệm vụ duy trì trật tự, rất dễ khiến người ta nghĩ đến công viên chật cứng người trong ngày nghỉ lễ. Khi Trác Mộc Cường Ba quan sát kỹ những bức tượng Phật, gã lại bất giác ngây ra trong giây lát. Các bức tượng này khá giống nhau, điểm khác biệt duy nhất chính là cánh tay. Cánh tay của các pho tượng đang làm những động tác khác nhau, rõ ràng là lũ sói phản ứng dựa theo những động tác ấy. Trác Mộc Cường Ba nhớ lại các động tác tay bọn gã từng đề cập đến khi thu thập những tư liệu cuối cùng. Gã còn dựa theo cách lý giải và trí tưởng tượng của mình để luyện tập nhiều lần, song rốt cuộc vẫn không đạt được hiệu quả như mong đợi.

Lúc này, trông thấy lũ sói luyện tập với động tác tay của tượng Phật, đem so sánh ra, Trác Mộc Cường Ba mới phát hiện sự thực không ngờ lại khác xa những gì mình tưởng tượng. Thủ thế của tượng Phật, có lẽ là một loại động tác được gọi là "thủ ấn". Vào thời kỳ đầu, có lẽ chỉ riêng Tạng truyền Phật giáo mới có. Khi Trác Mộc Cường Ba mô phỏng theo các "thủ ấn" ấy, gã lập tức bị lũ sói xung quanh bao vây, rõ ràng là đã coi gã như một pho tượng Phật rồi. Có lẽ, trong mắt lũ sói ở đây, những tượng Phật này chẳng khác nào chiếc tàu lượn siêu tốc trong công viên dưới mắt lũ trẻ con vậy, mới lạ, kích thích, lại vui nữa.

Trác Mộc Cường Ba bị ép làm huấn luyện viên mất nửa ngày, bản thân gã cũng đã luyện thuần thục từng động tác thủ ấn một. Vì "pho tượng" này có thể làm nhiều động tác khác nhau, nên bọn sói lại càng bám nhẵng lấy gã, nhất quyết không chịu buông tha.

Khó khăn lắm mới đến được chân bức tường ở mé Tây, Sói Út ra hiệu bảo Trác Mộc Cường Ba lắng tai nghe thật kỹ, không lâu sau, gã đã nhận ra ngay. Thì ra, cứ cách một khoảng thời gian gió lại thổi qua những lỗ nhỏ trên tường, phát ra một âm thanh nào đó, khi giống tiếng sói tru, khi lại không giống lắm. Những con sói tập trung gần đấy, nghe theo âm thanh mà thực hiện các động tác khác nhau. Cuối cùng Trác Mộc Cường Ba cũng đã hiểu ra, đây là một hình thức người Qua Ba sử dụng để huấn luyện, trao đổi với sói. Có một trường huấn luyện thế này thì dẫu bộ tộc Qua Ba có biến mất, những âm thanh và động tác tay ra lệnh cho sói hành động vẫn còn hiệu quả, bởi chúng đã hằn sâu vào trong ký ức của bọn sói ngay từ thuở nhỏ rồi.

Trác Mộc Cường Ba lần lượt lắng nghe, dù không thể phát ra những âm thanh ấy, gã cũng muốn hiểu từng âm thanh có ý nghĩa như thế nào. Dần dà gã phát hiện ra, dù động tác tay hay âm thanh, thì cũng đều là chỉ lệnh chiến đấu, ngoài ra, cây sáo xương của gã vừa khéo có thể phát ra một loại trong những âm thanh nghe được ở đây; trên tường còn có ba bốn lỗ vuông không phát ra tiếng gì, nhưng lũ sói vẫn liên tiếp thực hiện các động tác, hiển nhiên là âm thanh phát ra từ những lỗ đó nằm ngoài tầm nghe được của tai người, có lẽ sáo xương cũng phát ra được, hoặc giả người Qua Ba vẫn còn dụng cụ phát âm gì khác nữa.

Ngoài ra, Trác Mộc Cường Ba còn phát hiện được một đường biên giới khác của vương quốc sói. Đó là một tảng đá lớn thoạt trông hết sức bình thường. Sói Út dẫn gã đến đây, nói một tràng dài rất nghiêm túc, tóm lại là, bất luận thế nào, bọn chúng cũng sẽ không vượt qua ranh giới vô hình này. Còn về Tử kỳ lân, Trác Mộc Cường Ba đã dần dần từ bỏ ý định ban đầu của mình. Với địa vị trước mắt của gã, đừng nói là gặp được Tử kỳ lân, cho dù muốn đến gần tòa kim tự tháp kia gã cũng không đủ tư cách nữa. Ở vương quốc của loài sói này, mỗi ngày đều có những con sói tò mò quan sát gã, chỉ là, những ánh nhìn ấy không đem đến cho gã cảm giác ưu việt giống như khi mọi ánh mắt của con người đều hướng về phía mình. Chủng tộc khác nhau, xã hội khác nhau, cuộc sống khác nhau, chỉ mang đến một áp lực khổng lồ chẳng thể gọi tên. Trác Mộc Cường Ba thầm nghĩ: "Cha nói đúng thật, ngay từ đầu, mình đã đứng ở lập trường của nhân loại, xuất phát từ lợi ích của bản thân, chứ chưa từng một lần nghĩ đến cảm nhận của Tử kỳ lân bao giờ."

Sau khi nhóm người của Merkin đi qua khối đá khắc hàng chữ vô vị kia, đêm hôm ấy đã xảy ra sự việc đáng sợ nhất từ khi chúng đến vùng đất này. Buổi tối, toàn bộ đám lính đánh thuê đều chuyển sang chế độ nhìn đêm, bởi ở trong rừng rậm mù mịt hơi nóng, nếu để chế độ quan sát bằng hồng ngoại, toàn bộ những gì nhìn thấy đều sẽ biến thành màu đỏ cả. Không rõ đợt tấn công bắt đầu từ lúc nào, hoặc giả, bọn lính đi tuần sớm đã bị triệt hạ, không kịp thông báo. Thứ tấn công bọn họ, là một đàn sói.

Một đàn sói lớn, phủ cỏ rác và cành cây lên mình ngụy trang, đột nhiên bao vây cả doanh trại, tấn công bọn lính đánh thuê. Cũng may, đám người này đều đã trải qua thử thách hiểm nguy trùng trùng của mấy ngày trước, giờ đây đi ngủ cũng đội mũ bảo hộ, mới không đến nỗi toàn quân bị tiêu diệt. Có điều, bị tập kích bất thình lình, nhất thời không thể tổ chức phản kích một cách hiệu quả, đám lính đánh thuê chỉ biết người nào lo thân kẻ ấy, rối loạn như ong vỡ tổ. Đàn sói cực kỳ hung mãnh, vừa bổ tới là lập tức cào cấu cắn xé. Có điều, chiếc mũ bảo hộ trên đầu đám lính đánh thuê khiến lũ sói không tìm đâu ra nơi để đớp vào, còn áo chống đạn thì khó lòng bị móng vuốt xé rách.

Nhưng đàn sói cũng nhanh chóng phát hiện ra điểm chí mạng của bọn lính đánh thuê. Mấy con cùng hợp tác, đè một tên ngã lăn ra đất, rồi ra sức vừa lay vừa giật chỗ gần điểm tiếp giáp giữa mũ bảo hộ và cổ áo, chẳng mấy chốc đã giật tung được cái mũ chắc chắn đó ra. Liền sau đó, là một tiếng kêu thảm thiết khiến người ta rợn hết tóc gáy. Gặp phải trận đột kích quá bất ngờ, bị ít nhất mấy trăm con sói vây công, Merkin và Khafu không tổ chức đánh trả được. Điều duy nhất bọn y có thể làm làm chỉ là tụ tập thủ hạ, tìm nơi an toàn để phòng ngự. Cứ thế, đội ngũ lính đánh thuê của Merkin đã bị xé nát thành mấy nhóm, từng người tự lo tìm đường chạy thoát thân, chẳng ai kịp để ý đến người khác nữa.

Theo lý, lẽ ra Soares phải phát huy được tác dụng rất lớn, những bình thuốc đuổi sói do y tự chế liên tiếp ném ra, nhưng ném một hồi y mới phát hiện, lũ sói này chẳng hề hấn gì trước thứ thuốc nước ấy, vẫn tiếp tục tấn công như thường, thậm chí còn hung hăng hơn cả lúc trước. Merkin khó khăn lắm mới tụ tập lại được khoảng hơn nửa nhân thủ, tổ chức lập lưới hỏa lực đan xen, bấy giờ mới tạm khống chế được cục diện. Trước màn lưới dày đặc được kết bằng súng đạn, dẫu đàn sói có ưu thế về tốc độ lớn hơn nữa cũng không thể làm gì nổi, lập tức có những tiếng rú thảm vang lên, lũ sói bắt đầu liên tiếp trúng đạn.

Đợi khi đàn sói rút lui, lúc thu dọn chiến trường, Merkin đếm được hơn ba mươi xác lính đánh thuê, hơn ba chục xác sói, không tìm thấy bất cứ con sói bị thương nào, chắc hẳn toàn bộ đều đã triệt thoái cả rồi. Ngoài ra, còn gần một trăm người bị đàn sói lùa cho phải rời khỏi đội ngũ, không biết đã đi đâu, không thể liên lạc được, bên cạnh Merkin giờ chỉ còn chừng bảy tám chục người.

Chuyện này rõ ràng đã giáng một đòn nặng nề vào tất cả bọn chúng. Nơi đây không hề giống vùng đất khắp nơi đều là vàng bạc châu báu mà Merkin vẫn rao giảng. Ở một nơi dễ mất mạng thế này, ai muốn làm con tốt thí cho người khác chứ? Bọn lính đánh thuê đều thầm nghĩ, dù phải tan xác vì thuốc nổ gắn trên người cũng còn đỡ hơn bị bọn quái vật kia làm cho dở sống dở chết. Đúng vào thời điểm này, một tin tức kinh hoàng nhanh chóng lan truyền trong đám lính đánh thuê: lũ sói ấy là do Soares dụ đến. Hình như y muốn lợi dụng đại quần động vật của mình, tiêu diệt tất cả mọi người ở đây.

Xét lại những tình huống bọn lính đánh thuê gặp phải từ lúc vào rừng đến giờ, lũ động vật ấy đúng là chỉ tấn công bọn chúng, còn bọn Soares và Merkin hoàn toàn không hề hấn gì, đặc biệt là chuyện xảy ra đêm trước, nói thế nào thì Soares cũng không thể tránh khỏi có can hệ. Không phải y vẫn luôn gọi lũ sói đến đấy ư? Tại sao lại không gọi được con nào? Còn bảo cái gì mà hang sói vẫn còn xa, vậy lũ sói đêm trước ở trên trời rơi xuống chắc? Vả lại, hành vi của Soares đêm trước đã lọt vào mắt một số tên trong đám lính đánh thuê. Bình thuốc của y ném tới chỗ nào, chỗ đó liền bị tấn công dữ dội chưa từng thấy. Bọn sói ấy như thể bị uống thuốc kích thích vậy, bất chấp tất cả xông lên cắn xé! Đây chính là bằng chứng rành rành không thể chối cãi! Đám lính đánh thuê đa phần đều vào sinh ra tử cùng nhau, lăn lộn hết chiến trường này đến chiến trường khác, chiến hữu của mình đã bị lũ sói giết hại, chúng làm sao chịu để yên cho

Soares! Còn Soares có mục đích gì, làm vậy có lợi gì cho y, bọn chúng không cần biết, cũng chẳng bao giờ nghĩ đến. Dù có bị Merkin cho nổ tan xác, thì cũng phải bắt tên quái nhân quanh năm suốt tháng che mặt ấy giải thích rõ ràng!

"Tại sao lại như vậy?" Soares ngồi trong lều bạt, bần thần nhìn đống bình thuốc, không tài nào hiểu nổi. Lũ sói đó không nghe theo lời triệu hoán của y thì thôi, sao ngay cả chất thuốc vốn dùng để xua đuổi chúng đi xa, lại khiến chúng tấn công càng điên cuồng hơn chứ? Soares xưa nay luôn hết sức tự tin với các loại thuốc mình chế ra, thứ mùi ấy có thể kích thích cực mạnh vào khứu giác của bọn sói, khiến chúng cảm thấy sợ hãi, bất an, trong khoảng chu vi mấy chục mét chắc chắn là có hiệu quả, nhưng đêm hôm qua…

Soares giơ một bình lên sát mũi hít thật mạnh, sau đó dùng các loại giấy sinh hóa kiểm nghiệm lại, rốt cuộc cũng tìm ra đáp án… những bình thuốc ấy đã bị người ta thay nhãn! Toàn thân Soares lạnh buốt, trước khi gặp phải lũ sói, y không hề tùy tiện sử dụng những bình thuốc này, dẫu sao đây cũng là dạng vật chất bay hơi, mỗi lần mở ra hao hụt đi một chút. Ai đã đổi nhãn dán trên các bình thuốc? Nhất định là một kẻ thường xuyên tiếp cận được với y, người này vừa táo tợn lại vừa cẩn mật, có thể nhìn ra những sơ hở hết sức nhỏ, lại có hiểu biết nhất định đối với các loại thuốc nước mà y chế ra nữa.

Cuối cùng, Soares cũng nhớ ra một người… Nhạc Dương! Chỉ Nhạc Dương mới có thời gian và cơ hội làm như vậy, vả lại Nhạc Dương cũng hiểu biết về các loại thuốc nước này. Vì Nhạc Dương thường xuyên hỏi han, còn y thì đã coi người thanh niên ấy như một hạt giống có thể bồi dưỡng, chứ chưa bao giờ nghĩ rằng cậu ta có thể làm vậy. Nhưng Nhạc Dương làm vậy có mục đích gì? Đến giờ Soares vẫn chưa rõ lắm. Không sai, đây chính là quả mìn thứ hai Nhạc Dương chôn lại trong đội ngũ của Merkin, từ khi phát hiện ra Merkin lợi dụng thiết bị dẫn nổ trên trang phục để khống chế đám lính đánh thuê, anh đã động tay động chân, khiến một tên lính đánh thuê bị nổ banh xác, kích động mâu thuẫn giữa Merkin và bọn thuộc hạ; còn Soares, hiển nhiên đây chính là người duy nhất có thể khống chế động vật trong nhóm của Merkin, nếu nơi bọn họ đến có rất nhiều động vật, vậy thì năng lực của Soares tuyệt đối không thua gì uy lực của toàn bộ đám lính đánh thuê cộng lại. "Vĩnh viễn không thể đối đầu với Thao thú sư trong rừng rậm nguyên sinh đầy rẫy các loài động vật hoang dã." Lời cảnh cáo ấy, Nhạc Dương chưa bao giờ quên, mà vùng đất trong lời kể của Ba Tang, sao có thể vắng bóng động vật hoang dã cho được?

Nhạc Dương vẫn luôn coi Soares là mối uy hiếp đáng sợ nhất, thậm chí mức độ nguy hiểm của con người này còn cao hơn cả đám lính đánh thuê kia nữa. Nhưng khác với bọn lính đánh thuê, quan hệ giữa Merkin và Soares không tầm thường, Nhạc Dương không thể gợi hiềm khích chia rẽ hai con người này được. Điều duy nhất anh có thể làm, chính là để Soares nhầm lẫn mà thất bại, đồng thời lợi dụng ác cảm của bọn lính đánh thuê với Soares. Vả lại, anh còn có một trợ thủ rất đắc lực! Sự bất mãn của Max đối với Soares đã không còn chôn sâu trong lòng nữa, mà lộ ra hết sức rõ rệt. Nhạc Dương tin rằng Max sẽ không bỏ qua bất cứ cơ hội nào để khiến Soares phải khốn đốn, bởi nếu không có Soares, địa vị của hắn trước mặt ông chủ sẽ được nâng lên một bậc. Đây chính là nguyên nhân tại sao Nhạc Dương dặn Trác Mộc Cường Ba nhất định phải chờ đợi.

Soares vừa đoán ra là Nhạc Dương làm việc đó, còn chưa kịp hiểu lý do tại sao, thì cửa lều đã bị giật tung. Merkin đứng bên ngoài, nét mặt đượm vẻ do dự pha lẫn nghi hoặc. Sau lưng y là đám lính đánh thuê ánh mắt đỏ ngầu, bộ dạng hung hăng như sắp nổi điên! Merkin cũng không biết phải làm sao, từ khi nhìn thấy mấy chục xác lính đánh thuê đêm qua, y đã biết chuyện này không thể nào kết thúc êm đẹp được nữa, y buộc phải đưa ra quyết định sớm hơn một bước, cần phải lựa chọn giữa Soares và bọn lính đánh thuê. Sau khi cân nhắc lợi hại, cuối cùng Merkin nhanh chóng đưa ra quyết định, Soares có thể đối phó với động vật, bọn lính đánh thuê cũng có thể, bọn lính đánh thuê có thể vận chuyển báu vật trong Bạc Ba La thần miếu ra ngoài (tuy chưa chắc đã còn báu vật gì ở đó), nhưng Soares thì không; Soares là chiến hữu của y, còn bọn lính đánh thuê là đám người bị y dùng thuốc nổ gắn trên áo chống đạn khống chế, có điều nếu cứ nhất quyết giữ Soares lại, rất có thể bọn chúng sẽ bất chấp bị nổ tung mà nhao lên tấn công y và Soares. Và còn một nguyên nhân quan trọng nhất là, Merkin bắt đầu nghi ngờ Soares rồi.

Trong suy nghĩ của y, dường như Soares đã quá nôn nóng muốn loại trừ một bộ phận lính đánh thuê cho sớm, để ở nơi đầy rẫy sinh vật hoang dã hoành hành này, Merkin y chỉ có thể dựa dẫm vào một mình Soares mà thôi! Mà đêm trước, hành vi của Soares lại càng trắng trợn hơn nữa, bởi vậy, tuy trực giác mách bảo Merkin rằng hành vi của Soares vẫn còn có thể bàn thảo lại, nhưng y không có thời gian suy nghĩ quá nhiều, chuyện này cần phải giải quyết càng sớm càng tốt, trước khi lũ lính đánh thuê kia không kiềm chế được mà nổi loạn!

"Kahn, rốt cuộc anh muốn làm gì vậy?" Merkin chau mày nhìn Soares chằm chằm. Bọn lính đánh thuê sau lưng y đều giương súng nhằm vào tên Thao thú sư, chỉ cần y hơi có hành động khác lạ, chúng sẽ không hề do dự mà nã đạn ngay tức thì, không cần đợi Merkin ra lệnh. Nghe thấy câu hỏi ấy của Merkin, Soares lập tức hiểu ra, tại sao Nhạc Dương lại làm như vậy. Song lúc này đã không còn cơ hội để vãn hồi thế cục nữa rồi. Merkin không hề yêu cầu y giải thích, mà nhận định luôn rằng hành vi ấy của y là có âm mưu, có kế hoạch từ trước, nghĩa là cái chết của tất cả bọn lính đánh thuê trong mấy ngày nay, y đều phải chịu hoàn toàn trách nhiệm. "Nhạc Dương… quả nhiên không hổ là Nhạc Dương!" Soares chua chát thầm nghĩ, lúc này giải thích gì cũng vô dụng rồi, mà giải thích làm sao đây? Nhạc Dương đã biến mất một thời gian dài, những sự việc xảy ra sau khi vượt qua bức tường ấy chẳng còn can hệ gì đến cậu ta nữa. Điều khiến Soares chua chát hơn cả chính là Merkin lại chọn một đám lính đánh thuê không hề quen biết mà từ bỏ người bạn già nhiều năm cùng y kề vai tác chiến này!

Không phải vì lời mời thành khẩn của Merkin, đời nào y lại tới nơi này chứ? Không ngờ đối phương thậm chí còn không cho y cơ hội giải thích! Ngược lại còn tìm y làm con dê thế tội. Chuyện này nằm cả trong tính toán của anh rồi phải không? "Merkin, anh… anh giỏi lắm!" Soares rít mấy chữ qua kẽ răng nghiến chặt. "Cách cách cách…" xung quanh lập tức vang lên tiếng mở chốt an toàn. Đúng lúc ấy, Merkin thình lình đưa tay ngăn đám lính đánh thuê ở sau lưng lại.

"Ông chủ…" Max đứng bên cạnh nôn nóng nhắc nhở, nếu lúc này vẫn còn một mực bảo vệ Soares, thì đúng là ông chủ hắn phát điên rồi, chính bản thân hắn cũng sẽ xúi quẩy theo hai người này luôn.

"Để… anh ấy đi!" Merkin đột nhiên buông một câu khiến Max rùng mình sợ hãi. "Ông chủ!" Max cơ hồ đã cuống đến sắp bật khóc, vẻ mặt rầu rĩ hết sức.

"Ngay cả Trác Mộc Cường Ba tao còn thả đi được, chẳng lẽ Kahn lại không thể sao?" Merkin dường như đã hạ quyết tâm.

Bọn lính đánh thuê đứng xung quanh không nói gì, nhưng không tên nào buông súng xuống, áp lực vô hình từ bốn phía mỗi lúc một thêm nặng nề, tất cả căng ra như thể đã hóa đá. Tròng mắt Max đảo liên hồi kỳ trận, tựa như đang tìm đường bỏ chạy nếu chẳng may xảy ra nổ súng. Còn Khafu, y và đám lính đánh thuê thủ hạ đứng về cùng một chiến tuyến.

"Để anh ấy đi!" Merkin đột nhiên gầm lên một tiếng, sát khí hừng hực tỏa ra khắp châu thân, không ngờ lại đè nén được áp lực vô hình hình thành bởi cả đám người lăm lăm súng ống sau lưng xuống. Bọn lính đánh thuê dường như cũng ý thức được, người đàn ông đang đứng trước mắt này chính là kẻ nắm quyền sinh sát đối với mình!

Soares chầm chậm đứng lên, họng súng của bọn lính đánh thuê dịch chuyển theo y, song không ai nổ súng. Lúc này, Merkin lại buông một câu nữa: "Nhưng anh không được mang theo bất cứ thứ gì." Y cũng nhượng bộ bọn lính đánh thuê sau lưng một chút, với sự hiểu biết của y về Soares, Merkin đương nhiên biết rõ, một Thao thú sư toàn thân trần trùng trục sẽ rơi vào tình cảnh như thế nào: tuy không đến nỗi chết ngay tại chỗ, song cũng chẳng cách cái chết là bao.

Câu nói của Merkin vừa dứt, Soares chầm chậm gỡ cái mũ đen luôn trùm trên đầu xuống, để lộ gương mặt ghê rợn, nát bươm như bị côn trùng cắn xé. Bọn lính đánh thuê bấy giờ mới biết, trước giờ bên cạnh mình vẫn có một con quái vật đáng sợ đến nhường này, cả bọn đều không kìm được khẽ lùi về sau nửa bước. Ngay cả Max, dẫu đã từng thấy gương mặt thật của Soares,

cũng bị bầu không khí kỳ dị xung quanh ảnh hưởng, hắn cúi gằm mặt xuống, gắng hết sức nấp sau lưng Merkin, như muốn rụt đầu và tứ chi vào trong cơ thể, dẫu sao thì kẻ khích động đám lính đánh thuê này…

Cái miệng trên gương mặt quái vật đó khẽ nhếch lên, để lộ hàm răng trắng ởn nhọn hoắt, gằn giọng nói từng chữ từng chữ một: "Anh sẽ hối hận đấy!"

Khafu đứng bên thì thầm bảo Merkin: "Làm vậy là thả hổ về rừng!" Song Merkin đã giơ ngang cánh tay ngắt lời y, biểu thị quyết tâm của mình.

Soares chầm chậm cởi bỏ áo ngoài. Trong khu rừng rậm vừa ẩm vừa nóng này, y cũng không mặc nhiều áo lắm, vì vậy lập tức lộ ra thân thể bên dưới lớp áo choàng rộng thùng thình! Đó đâu phải thân thể của con người chứ, toàn thân chi chít những con giun ngoằn ngoèo màu đỏ thịt, từ trên xuống dưới, không có lấy một mảnh da lành lặn. Bọn lính đánh thuê trông thấy cảnh tượng ấy, lại lùi thêm nửa bước nữa. Max run lên, thầm nhủ: "Lẽ nào, đây là cái giá phải trả để trở thành Thao thú sư?" Y đứng khá gần, có thể thấy rõ những vết thương trên da ấy đều là vết tích bị các loại động vật khác nhau cắn xé.

Soares cởi hết y phục trên người, cả quần lót cũng không để lại, cứ vậy đứng lõa lồ, sau đó liếc nhìn Merkin một cái đầy khinh miệt, sải chân bước về phía đám lính đánh thuê. Các ngươi không xứng đáng kết bè với ta, Mãng Xà Xám này trở về rừng sâu thuộc về ta đây! Soares bước tới đâu, bọn lính đánh thuê tránh ra nhường đường tới đó, bọn chúng không hiểu nổi, tổn thương đến mức nào mới có thể biến một con người thành ra như thế. Có nổ súng hay không? Đi như vậy vào trong rừng rậm, có khác gì tự đâm đầu vào cõi chết đâu? Bởi thế, bọn chúng chỉ trầm mặc.

Bóng dáng Soares nhanh chóng biến mất sau một thân cây cổ thụ khổng lồ, liền ngay sau đó, tiếng gầm giận dữ của y vẳng lại: "Merkin! Anh giỏi lắm!" Mặc dù Merkin rất trấn tĩnh, song cũng không khỏi giật nảy mình vì tiếng gầm bao hàm cả phẫn nộ và oán hận ấy của Soares, cánh tay hơi run run, nhưng y nhanh chóng lấy lại bình tĩnh, lạnh lùng hạ lệnh: "Tất cả, thu thập hành trang, xuất phát!" Khi y bỏ đi, không cần Merkin ra lệnh, bọn lính đánh thuê đã ào lên đập nát tất cả những gì Soares phải vất vả mới thu thập được. Làm vậy vẫn chưa hả được cơn tức, bọn chúng còn dồn đống chai lọ thủy tinh và các thứ khác lại, cho một mồi lửa, khói đen nồng nặc bốc cao ngất trời, tựa như đang kể lể nỗi oán hận vô cùng của những kẻ đã chết. Max không khỏi thầm hụt hẫng, không ngờ Soares lại có thể bỏ đi như vậy. Mà hắn cũng không hề có cảm giác sướng khoái lẽ ra phải có khi Soares bỏ đi, dù chỉ là một chút.

# CHƯƠNG 71:

# Cấm địa của sói

# Huyết minh

Được Sói Út dẫn đi du lịch cả vương quốc sói, càng lúc Trác Mộc Cường Ba càng thêm chắc chắn, nơi này là một vương quốc của loài sói có phân công xã hội ở trình độ khá cao. Bọn sói phân công rõ ràng, đẳng cấp nghiêm mật, không hề thua kém gì hình thái xã hội của loài người.

Ngày hôm đó, sau khi cùng Sói Út đi quanh quanh một vòng, vừa trở về thủ phủ vương quốc, Trác Mộc Cường Ba nhận ra bầu không khí có gì đó không ổn, dường như tất cả lũ sói đều bận rộn hơn ngày thường rất nhiều. Gã và Sói Út nhanh chóng phát hiện ra đàn sói bị thương đã trở về.

Hôm đó khi đàn sói xuất phát, Trác Mộc Cường Ba từng trông thấy một đợt điều động tập kết quy mô rất lớn, gã chỉ nghĩ rằng bọn chúng định tiến hành một cuộc săn bắt lớn, thật không ngờ lại bị thương nhiều và nặng như vậy.

Có những con sói ngậm thảo dược chạy qua chạy lại như con thoi, nhai nát nhổ ra đắp vào vết thương, nhưng có vẻ vẫn không thể giải quyết được tận gốc vấn đề. Vả lại, những con sói bị thương, khi trông thấy Trác Mộc Cường Ba dường như đều lộ vẻ căm ghét ra mặt. Trác Mộc Cường Ba lại gần kiểm tra, bấy giờ mới ngạc nhiên phát hiện: Vết đạn! Những con sói này bị trúng đạn!

Có nhiều sói bị thương thế này, tuyệt đối không thể nào do một hai người làm ra được, lẽ nào đối tượng bọn sói này vây công chính là lũ người của Merkin? Trác Mộc Cường Ba lập tức nghĩ ra vấn đề này, phải rồi, bọn Merkin chưa được phép mà đã đặt chân vào lãnh địa của đàn sói, vì vậy mới bị vây công, hai bên đều có tổn thất. Lũ sói này không biết bọn Merkin được trang bị tận răng, sợ rằng đã phải chịu nhiều thiệt thòi. Còn nữa, tên Thao thú sư kia chẳng phải vẫn ở bên cạnh Merkin hay sao? Tại sao chúng lại nổ súng? Chẳng lẽ, Thao thú sư không khống chế được lũ sói ở nơi này?

Xung quanh đột nhiên im lặng như tờ, Trác Mộc Cường Ba ngẩng đầu, liền trông thấy Tử kỳ lân được bầy sói tiền hô hậu ủng ở phía xa… Vị vương giả của loài sói, chậm rãi bước đến xem xét những con dân bị thương của nó. Sớm đã có con sói báo cáo lại toàn bộ tình hình, nó vừa quan sát các vết thương, vừa gầm gừ ra lệnh.

Kể từ khi đặt chân đến vương quốc của sói, đây là lần thứ hai Trác Mộc Cường Ba trông thấy Tử kỳ lân ở khoảng cách gần như thế, có điều, sự kích động trong lòng gã đã không còn như lần đầu tiên nữa rồi. Sau khi nhận thức được sự ấu trĩ trong suy nghĩ cùng sự thấp kém về địa vị của mình ở đây, gã đã hiểu ra, đứng trước hiện thực, lý tưởng có những lúc thật là xa xăm mờ ảo.

Dần dần, lũ sói quanh đó đều đổ dồn ánh mắt lên người gã, cả bọn sói ở xung quanh Tử kỳ lân dường như cũng nhìn Trác Mộc Cường Ba nói gì đó. Trác Mộc Cường Ba tuy không hoàn toàn hiểu được tiếng sói, nhưng nửa nghe nửa đoán cũng hiểu được đại khái, lòng không khỏi thầm kêu khổ: “Lũ sói này, không phải định trút hết giận dữ lên đầu mình đấy chứ?”

Chỉ thấy vị vương giả cao quý kia khe khẽ lắc đầu, từ chối đề nghị của đám thuộc hạ. Nó tách khỏi đàn sói ra, bước về phía Trác Mộc Cường Ba. Trác Mộc Cường Ba vội gọi Sói Út lại. Có tên phiên dịch nửa mùa này, cộng với sự giao lưu về tinh thần giữa gã và Tử kỳ lân, rốt cuộc Trác Mộc Cường Ba cũng dần dần suy đoán được ý tứ của đối phương: lần này bộ tộc sói thương vong nặng nề chưa từng có, cả bộ tộc đều đang phẫn nộ, hậu quả vô cùng nghiêm trọng, đối với việc này, nhân loại dị tộc, ngươi có suy nghĩ gì?

Nắm được đủ thông tin, Trác Mộc Cường Ba liền bày tỏ với lang vương Tử kỳ lân: đó là kẻ địch chung của chúng ta. Tôi biết rõ ưu thế và khuyết điểm của bọn chúng, hãy cho tôi một cánh quân, tôi sẵn sàng dẫn quân đi báo thù rửa hận cho bộ tộc sói.

Trác Mộc Cường Ba còn hướng về phía Tử kỳ lân thực hiện nhiều loại thủ pháp ra lệnh, trải qua mấy ngày nghiên cứu, gã đã có thể thực hiện các động tác thủ ấn ấy một cách khá tự nhiên. Mấy con sói già chụm đầu chụm tai thì thầm gì đó với vị vương giả của bộ tộc sói, Tử kỳ lân khe khẽ gật đầu. Không ngờ nó lại đáp ứng nhanh như vậy! Sói Út thấy vương gật đầu đồng ý, vội kêu "gừ gừ" với Trác Mộc Cường Ba, cơ hồ muốn gã làm gì đó. Nhưng lần này, trong câu nói của nó có quá nhiều chỗ Trác Mộc Cường Ba không hiểu, khiến gã không tài nào đoán được ý tứ của Sói Út.

Sói Út luống cuống, nhảy lên gác chân trên vai Trác Mộc Cường Ba, đưa mõm cắn cắn mũi gã. Trác Mộc Cường Ba biết, mũi sói là bộ phận yếu ớt nhất của chúng, thông thường trong lúc đùa nghịch, sói không bao giờ dùng răng chạm vào mũi đối phương. Hành động này của Sói Út mang hàm ý: "A U Chang là đồ ngốc, đồ ngốc!"

Lũ sói lại nhanh chóng điều binh khiển tướng, chỉ trong chốc lát đã tập kết được một cánh quân mới, đếm không xuể quân số. Trác Mộc Cường Ba được sắp xếp vào đội quân này, đồng thời giao cho cầm đầu một nhóm nhỏ. Bảy thuộc hạ, hai con màu đen, ba con màu xám, một con màu trắng, ngoài ra còn một con chó ngao màu nâu. Sói Út không thể cùng đi, bởi so với những con sói chuyên chiến đấu ấy, Sói Út quả thực quá gầy yếu, trong bộ tộc sói này cùng lắm chỉ có thể coi là một thường dân mà thôi. Trác Mộc Cường Ba đã lấy lại vũ khí của mình, giờ chỉ còn chờ đợi hiệu lệnh xuất phát.

Trăng cao quá đỉnh đầu, mây nhạt sao thưa, Trác Mộc Cường Ba rỗi việc, bèn tìm hiểu kỹ hơn về các thành viên trong đội của mình, hy vọng có thể xây dựng quan hệ với lũ sói này trong thời gian ngắn thông qua các động tác tay và tiếng kêu. Sói Út đang giúp gã phiên dịch lần cuối cùng. Vị trí hành động và biệt danh của từng con đều đã xác định xong xuôi. Sói Út đột nhiên lại thúc thúc vào người Trác Mộc Cường Ba, thấy gã vẫn chưa hiểu, nó bèn ngước nhìn vầng trăng trên trời, hất hất đầu gợi ý.

Một tia sáng lóe lên trong đầu Trác Mộc Cường Ba, mặt trăng, đàn sói, cảnh tượng ấy lại một lần nữa hiện lên trong óc. Minh ước (hiệp ước đồng minh)!

Phải rồi! Chính là minh ước, lẽ nào ý của Sói Út là, muốn gã lập ra minh ước với bộ tộc sói?

Trác Mộc Cường Ba làm động tác dùng dao cắt cổ tay, Sói Út và gã tâm ý tương thông, lập tức gật đầu lia lịa. Trác Mộc Cường Ba vào trong một gian nhà đá tìm được một món đồ trông như cái bát, rồi dùng dao cắt cổ tay mình trước ánh mắt của đàn sói vây quanh. Gã vẫn hơi căng thẳng một chút, trích máu giữa đàn sói, quả là có phần nguy hiểm, ai biết được mùi máu tanh có kích thích dã tính của chúng hay không chứ.

Máu đỏ tươi chảy thành dòng vào bát, đến khi bát máu đầy Trác Mộc Cường Ba mới băng vết thương lại. Cũng may, gã vẫn chưa quên nghi thức minh ước mà cha gã từng nhắc đến. Trích máu xong, gã bưng bát máu đi qua giữa đàn sói. Con nào con nấy đều không tự chủ được, nhích lại gần bát máu đó, khẽ đưa mũi hít nhè nhẹ. Ánh mắt chúng nhìn Trác Mộc Cường Ba đã hoàn toàn đổi khác: thân thiết, hữu hảo, sùng kính và ngợi khen, có con thậm chí còn liếm vết thương cho Trác Mộc Cường Ba, hoặc bắt đầu vẫy đuôi tíu tít với gã.

Mấy con sói lớn tuổi hơn rẽ đàn bước ra, đứng quây lại phía trước bát máu, khép hờ đôi mắt, tựa như đang tỉ mỉ thẩm định mùi máu tanh tỏa ra. Chúng cùng lúc gật gật đầu, trao đổi ý kiến với nhau: "Đúng rồi, chính là mùi vị này."

Trăm nghìn năm truyền thừa không làm nhạt đi mùi vị trong huyết mạch, thứ mùi vị đã quen thuộc với chúng từ bao đời nay.

Được đàn sói "hộ giá", Tử kỳ lân cũng bước đến trước bát máu, chăm chú lắng nghe mấy con sói già thuật lại sự tình, sau đó hít sâu một hơi, nhắm mắt trầm tư. Hồi lâu sau, vị vương giả

của loài sói nheo mắt nhìn Trác Mộc Cường Ba, ánh mắt lộ vẻ công nhận, đoạn ngẩng đầu hướng về phía vầng trăng sáng vằng vặc, tru lên một tiếng dài. Trác Mộc Cường Ba cũng khum hai tay lên miệng, ngẩng cao đầu, hú lên theo lang vương. Một người một sói. Hai tiếng hú trong vắt kéo dài tựa hai con rồng cuộn vào nhau bay vút lên không, vang động khắp cả vương quốc. Liền ngay sau đó, nghìn vạn con sói cùng hòa giọng hú lên, âm hưởng chấn động cả trời xanh.

Minh ước này coi như đã được ký kết thành công, tiếp sau đó, tất cả lũ sói trong vương quốc đều đến trước bát máu ngửi một hơi, rồi rời đi. Nhưng ngay cả Trác Mộc Cường Ba cũng không hiểu minh ước này rốt cuộc để làm gì. Gã chỉ biết cha mình từng nói, minh ước này là một sự thể hiện cực kỳ hữu hảo thân thiện, còn sau khi ký kết thành công sẽ xảy ra chuyện gì, thì gã chịu không trả lời được.

Toàn bộ nghi thức kéo dài đến quá nửa đêm, sau khi hoàn thành nghi thức, thái độ của Tử kỳ lân với Trác Mộc Cường Ba thay đổi hẳn, nó chỉ gầm gừ dặn dò mấy câu, rồi lại trở về vương tọa tít trên cao kia của mình.

Song, cả đàn sói lại nhao nhao lên, thêm một cánh quân bảo vệ quê hương của chúng tiếp tục xuất phát.

Ở giữa đại quân sói đông đảo ấy, có thêm một con "sói" đi bằng hai chân, thành thử trông hơi có vẻ như hạc giữa bầy gà. Nhìn vầng trăng sáng đang dần ngả về Tây cùng cánh rừng sâu u ám, Trác Mộc Cường Ba thầm nhủ: "Ta đã nói rồi, ta sẽ trở lại, ngươi hãy đợi đấy, Merkin!"

Đội trăng sao trên đầu, đàn sói len lỏi giữa cây rừng, có con nhảy nhót trên cành, hoặc leo tít lên những tán cây cao vút, những ngọn đèn nhỏ ánh lên xanh biếc, chớp nháy liên hồi trong khu rừng rậm.

Đàn sói chia làm ba đường, thượng, trung, hạ, tỏa ra như một tấm lưới đánh cá, trải rộng khắp núi rừng, chỉ thấy những bóng đen kỳ dị rạch toang màn đêm tăm tối, khiến cây rừng bị chấn động rung lên xào xạc xào xạc, để lại hai vệt sáng xanh ngọc tựa sao băng lướt ngang bầu trời. Trác Mộc Cường Ba cũng bị khí thế hành quân này ảnh hưởng, bèn dốc hết bản lĩnh, đạp rừng băng núi, dẫn theo tiểu đội của mình tiến hết tốc lực, trong đầu chỉ nghĩ "phải nhanh hơn nữa, cao hơn nữa, mạnh hơn nữa."

Dọc đường đều có trạm tiếp ứng, thông báo trao đổi tin tức, để lại dấu hiệu khắp nơi.

Lúc bình minh, đàn sói chia thành các tiểu đội nhỏ, tiếp tục tản ra trong khu rừng rậm, tự tìm lấy thức ăn, dẫu sao thì khu rừng này cũng quá lớn, không thể tập trung lại được. Trong đội của Trác Mộc Cường Ba, hai con sói Lưng Đen và Trán Trắng phụ trách dẫn đường, kiêm luôn nhiệm vụ trinh sát, chẳng tốn mấy công sức đã lôi về một sinh vật trông như lợn rừng, dưới cằm có vật cứng mọc ngược, không hiểu là răng nanh hay là sừng nữa.

Nghỉ ngơi một chốc, Trác Mộc Cường Ba liền đứng dậy luyện tập để lũ sói quen với các thủ ấn của mình. Những con sói chiến này đã làm theo thủ thế của các pho tượng Phật không biết bao nhiêu lần rồi, động tác và phản ứng đều vượt quá tưởng tượng của Trác Mộc Cường Ba, hai bên phối hợp mỗi lúc một thêm nhuần nhuyễn.

Hai ngày một đêm sau đó, Lưng Đen dẫn Trác Mộc Cường Ba đến bên một đầm nước, dưới đáy đầm lắng đọng rất nhiều bùn đất màu xám trắng, quanh đó đã có nhiều tiểu đội sói tụ tập lại. Trác Mộc Cường Ba thấy lũ sói đang dùng móng vuốt vớt bùn đất bôi trát lên đồng bạn bên cạnh mình những vằn vện màu trắng, làm toát lên vẻ dữ tợn.

"Đây là một dạng phù hiệu chiến đấu sao?" Mấy con sói dưới quyền Trác Mộc Cường Ba cũng bắt đầu bôi bùn trắng lên mình, vạch ra những đường ngoằn ngoèo không theo quy chuẩn gì cả. Trác Mộc Cường Ba thò tay sờ thử, thấy chất bùn trắng này sau khi rời khỏi đầm nước, không ngờ lại dính kết rất chặt. Những con sói đã bôi xong bùn trắng liền chạy vào bụi rậm hay bãi cỏ lăn lộn một hồi, thân mình dính đầy lá cây màu xanh và đất bùn màu nâu xám. Khi chúng nép giữa bụi cây tán lá, Trác Mộc Cường Ba cảm thấy khó lòng phát hiện ra được.

“Màu ngụy trang!” Trác Mộc Cường Ba lấy làm hứng khởi, cũng bôi bùn trắng khắp toàn thân, đồng thời nhặt cỏ và lá cây ngụy trang cho mình. Chỉ trong chốc lát, đàn sói đã biến thành những cái cây hoặc bụi cỏ có thể di chuyển với tốc độ cực nhanh.

Ngụy trang xong xuôi, lũ sói liền hành quân đến địa điểm chỉ định, lần lượt dùng nước tiểu đánh dấu phạm vi lãnh địa, các tiểu đội bắt đầu tìm kiếm và tiêu diệt kẻ địch trong khu vực mình phụ trách, không hề xâm phạm vào khu vực của đội khác. Lùng sục tìm kiếm khoảng nửa ngày, Trán Trắng bỗng trở nên dè dặt cẩn thận, chừng như đã tìm thấy tung tích của kẻ địch. Trác Mộc Cường Ba cẩn thận vén bụi cây ngó ra, chỉ thấy cách chỗ họ chừng năm mươi mét về phía trước, có bốn năm tên lính đánh thuê vũ trang toàn thân, đang dò dẫm tiến lên, đi bước nào thấp thỏm bước đó, chốc chốc lại dừng lại đưa mắt ngó quanh.

“Chắc là một nhóm bị lạc khỏi đội ngũ?” Trác Mộc Cường Ba vừa nhìn đã hiểu ra tình thế. Rõ ràng, bọn lính đánh thuê làm đàn sói bị thương vong nặng nề còn bản thân chúng cũng chẳng tốt hơn là bao. Chắc trong trận chiến trước, bọn chúng đã bị lũ sói lùa cho chạy tán loạn mỗi người một ngả, ai lo thân người nấy rồi. Không hiểu trong rừng còn bao nhiêu tên đơn lẻ thế này nữa, nhiệm vụ của bọn gã chắc là giải quyết những nhóm nhỏ bị cô lập này trước.

Trác Mộc Cường Ba biết, giờ đây trong khắp khu rừng chỗ nào cũng có sói, chỉ cần bọn lính đánh thuê nổ súng lập tức sẽ kinh động cả đám đông chạy tới, muốn tiêu diệt bọn chúng không khó, vấn đề là bọn chúng đều được vũ trang tới tận răng, để hạ gục chúng mà tiểu đội của mình không tổn thất mảy may, cũng không phải việc đơn giản.

Trác Mộc Cường Ba thầm tính toán, ném Phi lai cốt ra có thể làm trọng thương một tên, vậy bốn tên khác tính sao đây? Cần phải có một vị trí phục kích thích hợp. Đám sói chiến quầy thành một vòng cung sau lưng Trác Mộc Cường Ba, chờ hiệu lệnh của gã. Trác Mộc Cường Ba quan sát hoàn cảnh xung quanh, rồi đưa tay lên kết thành thủ ấn. Lũ sói lập tức chia thành hai nhóm, từ hai bên bọc lại.

Lợi dụng rừng cây rậm rạp yểm hộ, Trác Mộc Cường Ba leo lên cây, di chuyển lặng lẽ như một con lười, nhẹ nhàng đến trên đầu năm tên lính đánh thuê. Một con sói nhận lệnh làm sột soạt bụi cỏ, năm tên kia sớm đã thành chim sợ cành cong, lập tức nháo nhác nhìn quanh.

Đột nhiên, trong rừng có bóng sói thấp thoáng vụt qua. Một tên lính đánh thuê kêu lên bằng tiếng Nga: “Có sói!” Những tên khác đều nhất loạt nổ súng, không cần biết mục tiêu ở hướng nào. Có hai tên đã bắn một mạch hết cả băng đạn, khi chúng dừng lại thay băng đạn mới, ba tên lính đánh thuê còn lại vừa khéo xây lưng về phía Trác Mộc Cường Ba.

Trác Mộc Cường Ba nhảy từ trên tán cây xuống, vuốt thú sắc bén bắn ra, cộng với đà từ trên cao xồ xuống của gã, “vù” một tiếng, đã rạch toác cả áo chống đạn trước ngực một tên, để lộ phần bụng mỏng manh yếu ớt. Gã xoay cổ tay một cái, vuốt thú liền đâm thẳng vào bụng tên lính đánh thuê như một lưỡi lê sắc bén. Tên lính đánh thuê xấu số lập tức bị rạch tung ổ bụng.

Trác Mộc Cường Ba không buồn để ý đến tên lính đã mềm nhũn xuội lơ hai tay ấy nữa, khi tên lính đánh thuê đứng gần đó nhất lên đạn xong, vừa toan giương súng về phía gã, thì vuốt thú của gã từ ổ bụng tên lính đánh thuê đầu tiên đã vung ra theo phương ngang kéo theo một chùm máu tươi tóe ra vung vãi. “Bụp” một tiếng, móng vuốt móc vào mũ bảo hộ của tên ấy. Trác Mộc Cường Ba cũng không ngờ lực đạo một cú vung tay của mình lại lớn như vậy, gã chỉ cảm thấy đoạn phía trước vuốt thú gác vào chỗ tiếp giáp giữa mũ bảo hộ và bộ đồ chống đạn liền thân, nhấc bổng cả tên lính đánh thuê có chiều cao, thể hình tương đương với gã lên. Gã lại dồn sức vung mạnh, “cạch” một tiếng, mũ bảo hộ của tên kia văng ra, máu và tạp chất từ khoang bụng tên đồng bọn bắn tung tóe vào mặt hắn. Tên lính đánh thuê ấy hoàn toàn đờ đẫn cả người, nhất thời quên cả nổ súng bắn Trác Mộc Cường Ba. Trác Mộc Cường Ba lại xoay người, thuận đà rút Phi lai cốt ra, “bốp” một tiếng, trúng ngay giữa trán kẻ địch, làm trán hắn lõm vào một vết sâu hoắm.

Toàn bộ quá trình ấy chỉ diễn ra trong chớp mắt, trước tiên Trác Mộc Cường Ba lẳng lặng từ trên cành cây bổ xuống, rạch toác áo chống đạn của tên lính đánh thuê đầu tiên, chọc vào ổ

bụng của hắn, đoạn lật tay vung mạnh, từ ổ bụng tên thứ nhất tạt lên thẳng vào đầu tên thứ hai, nhấc bổng hắn lên khỏi mặt đất, rồi lập tức xoay người tung đòn quyết định.

Sau khi gã hoàn thành một loạt những động tác ấy, lũ sói chiến phối hợp xung quanh từ trong bụi rậm bổ nhào ra. Ba tên lính đánh thuê còn lại cũng phát hiện ra con quái vật từ trên trời rơi xuống này. Trong khoảnh khắc đó, Trác Mộc Cường Ba buông tay ném Phi lai cốt ra như tuyển thủ môn ném tạ xích, tên lính đánh thuê thứ ba không kịp né tránh, cả người bắn văng ra xa theo đà bay của chiếc Phi lai cốt.

Ba con sói trên cây lao xuống, đè ngã tên lính đánh thuê thứ tư. Tên cuối cùng thấy vậy liền cuống cuồng ném bỏ cả súng lẫn ba lô mà chạy, chỉ mong chạy được nhanh chừng nào tốt chừng ấy.

Tên lính đánh thuê thứ tư vẫn đang vùng vẫy trước nanh vuốt lũ sói, nổ súng bắn lung tung. Trác Mộc Cường Ba đột nhiên dừng xoay, nhấc thân thể còn chưa đứt hơi hắn của tên thứ ba ném chặn lên nòng súng, đồng thời vung tay ra hiệu cho lũ sói rút lui.

Quả nhiên, sau vài phát súng, tên lính đánh thuê kia đã bắn trúng thuốc nổ Cơn lốc đen trên người đồng bọn. "Ầm!" một tiếng, cả hai tên đồng thời nổ tan thành thịt vụn. Tiếng nổ vừa vang lên, trong rừng lập tức vẳng lại tiếng dã thú gầm thét, cơ hồ hưởng ứng. Trác Mộc Cường Ba thầm kêu không ổn, âm thanh ấy gã từng nghe rất nhiều lần rồi, tuyệt đối không thể sai, đó là tiếng gầm của thằn lằn khổng lồ. Lẽ ra có sói dẫn đường, gã có thể tránh né bọn thằn lằn khổng lồ, khốn nỗi tiếng nổ và mùi máu tanh đã lại dẫn dụ nó tới đây.

Cây cối nghiêng ngả, con thằn lằn khổng lồ vạt cả cây rừng chui ra, ngửa mặt lên trời gầm lớn, cơ hồ muốn trấn áp lũ sói.

Đối mặt với loại sinh vật khổng lồ này, thông thường chỉ khi đi săn tập thể, số lượng đông đảo, lũ sói mới tiến hành tấn công, còn bình thường chúng đều cố gắng né tránh, nước sông không phạm nước giếng. Mấy con sói chiến này tuy cường tráng mạnh mẽ, song sự chênh lệch quá lớn về thể hình vẫn khiến chúng không khỏi run lên một chập, chỉ cúi đầu gầm gừ khe khẽ. Không thể lấy cứng chọi cứng được, Trác Mộc Cường Ba bèn ra dấu rút lui, lũ sói chiến lập tức lao vút vào rừng đúng vào khoảnh khắc trước khi bị hàm răng sắc nhọn của con thằn lằn khổng lồ đớp trúng.

Lúc này, tên lính đánh thuê thứ hai đã đứt hơi, còn tên thứ nhất vẫn đang rên la đau đớn. Con thằn lằn lần theo mùi máu, huỳnh huych lao tới. Trác Mộc Cường Ba đảo mắt một vòng, dùng đoạn đầu Phi lai cốt hất văng thân thể tên lính đánh thuê thứ nhất về phía con quái thú. Con thằn lằn há to miệng, đớp luôn cả người tên đó, phối hợp xem chừng hết sức ăn ý. Trác Mộc Cường Ba lập tức ném Phi lai cốt đi, lăn một vòng dưới đất, nhặt vũ khí của tên lính đánh thuê thứ hai, nhả đạn liên tục vào tên lính đánh thuê trong miệng con thằn lằn, rốt cuộc cũng bắn trúng điểm dẫn nổ trên bộ áo chống đạn. Lại một tiếng nổ nữa vang lên, nửa cái đầu con quái thú khổng lồ đã bay đi đâu mất tiêu, thân thể bồ tượng lảo đảo ngã xuống đất đánh "rầm" một tiếng.

Mấy con sói từ chỗ ẩn nấp ló đầu ra, sau khi xác nhận con thằn lằn khổng lồ đã chết, chúng ngạc nhiên ngước nhìn Trác Mộc Cường Ba đang cầm khẩu súng, không ngờ sinh vật khổng lồ phải rất nhiều con sói hợp lực mới có thể triệt hạ lại bị "con sói" đi bằng hai chân A U Chang này xử lý dễ như bỡn. Song Trác Mộc Cường Ba không có thời gian mà mừng rỡ, gã biết chất nổ trên người tên lính đánh thuê đã chết kia có thể nổ tung bất cứ lúc nào.

Gã một tay cầm Phi lai cốt, tay kia nhặt một cái ba lô lên, trước lúc đi liếc mắt trông thấy cái mũ bảo hộ nằm lăn lóc, liền đưa nòng súng nhấc lên, hú vang một tiếng, dẫn theo lũ sói nhanh chóng rời xa cái xác nguy hiểm.

Đến nơi an toàn, Trác Mộc Cường Ba mới dừng lại, cẩn thận kiểm tra cái mũ bảo hộ. Quả nhiên, cái mũ kín mít, ở lớp giữa đầy vi mạch điện tử, căn bản không thể giấu thuốc nổ Cơn lốc đen. Cái mũ này an toàn.

Sau đó, gã lại kiểm tra các chiến lợi phẩm khác, trong ba lô có thực phẩm, băng đạn, đồ cấp cứu và nhiều thứ khác, nhưng vũ khí thì rất ít, ngoại trừ mấy quả mìn cá nhân, thì chỉ có khẩu tiểu liên SCAR gã đang cầm trên tay nữa thôi, xem ra những vũ khí thuận tay nhất đều được tên lính đánh thuê đó đeo trên người rồi.

"Ầm!" tiếng nổ vang lên đúng như dự đoán của Trác Mộc Cường Ba, chấn động cả khu rừng. Trác Mộc Cường Ba thầm cảm thấy mình may mắn, gã từng nghĩ, hệ thống tự hủy diệt trên người bọn lính đánh thuê của Merkin chắc chắn phải nằm bên dưới lớp phòng hộ của áo chống đạn, đạn bắn từ ngoài gần như không có khả năng gây nổ, vì vậy, khi tên lính đánh thuê thứ tư làm nổ Cơn lốc đen gắn trên người tên thứ ba, và lúc gã làm nổ banh xác tên đầu tiên, chắc hẳn đều do viên đạn bắn trúng thuốc nổ từ mé bên trong của áo chống đạn. Xem ra, nhận thức của gã về loại áo chống đạn này cũng khá chính xác, đây có lẽ là loại áo chống đạn liền thân có tấm bảo hộ. Tác dụng phòng hộ của những tấm chắn bảo hộ này đối với lực xung kích chính diện rất mạnh, nhưng để duy trì sự linh hoạt thân thể binh sĩ, chỗ khớp xương chắc là không thể phòng hộ. Mà lực đạo từ trên cao nhảy xuống của gã, không ngờ có thể xé toang cả tấm chắn bảo hộ, chứng tỏ rằng, bộ trang phục này không phải tuyệt đối không có kẽ hở.

Trác Mộc Cường Ba lại trầm ngâm hồi tưởng hai lần đụng độ bọn lính đánh thuê, tên lính đánh thuê thứ tư bị lũ sói đè xuống, trước lúc vùng vẫy nổ súng được, đã gào lên đau đớn, ống quần có máu chảy ra, có nghĩa là tấm bảo hộ không bảo vệ được cẳng chân của hắn. Trác Mộc Cường Ba bất giác bật cười, đúng vậy, áo chống đạn tốt đến mấy cũng không thể bọc kín từ đầu đến chân người ta được. Binh sĩ phải hoạt động, vả lại áo thiết kế còn phải có đủ không gian để đặt các vũ khí khác. Hoặc giả, tấm chắn chỉ bảo vệ được bắp đùi và cánh tay của bọn chúng, hai chỗ này rất quan trọng vì có các mạch máu lớn, hơn nữa khi gặp nguy hiểm, người ta sẽ giơ cánh tay lên chắn trước mặt theo bản năng. Sự phòng hộ ở những nơi khác trên cơ thể chưa chắc đã được nghiêm mật như thế, khoảng từ mông đến bụng có lẽ không có phòng hộ. Ngoài ra, chỗ khớp vai linh hoạt nhất có lẽ không được bảo vệ, chỗ tiếp giáp giữa mũ bảo hộ và bộ đồ liền thân chắc cũng không. Những vị trí này, tuy nói dùng súng máy xạ kích từ xa e là rất khó, nhưng lũ sói lại chẳng áp dụng chiến thuật công kích từ xa, bọn chúng là những chuyên gia cận chiến!

Nghĩ thông được điểm này, Trác Mộc Cường Ba liền lấy mình ra làm mẫu, giúp lũ sói chiến trong tiểu đội nắm được các nhược điểm của kẻ thù. Gã chỉ tay vào vai, mông, cổ mình, để mấy con sói nhớ kỹ, lần sau khi chiến đấu, phải chú trọng tấn công mấy bộ vị ấy.

Cuối cùng, Trác Mộc Cường Ba đội chiếc mũ bảo hộ lên đầu. Cái mũ này vẫn còn tương đối nguyên vẹn, có điều dây truyền dẫn dữ liệu và dây nguồn đều đã đứt. Trong ba lô có pin dự trữ, Trác Mộc Cường Ba bèn nối lại dây điện, trước khi vào điện, trước mắt chỉ thấy một mảng đen kịt, cơ hồ không một chút ánh sáng. Sau khi cắm điện, chỉnh đi chỉnh lại các nút vặn, màn hình nhiễu loạn một hồi, đột nhiên trước mắt Trác Mộc Cường Ba sáng bừng lên, màn hình hiện lên đỏ rực một màu.

Trác Mộc Cường Ba tưởng có máu trên mũ chảy xuống, vội cởi ra xem thử, không thấy có gì lạ, bèn lại đội lên, bấy giờ mới sực hiểu ra, đây là chế độ hồng ngoại. Chẳng trách những tên lính đánh thuê dùng chế độ này không thể phát hiện được ra lũ sói từ trước. Toàn bộ khu rừng có địa nhiệt từ dưới lòng đất bốc lên, sử dụng chế độ này thì tất cả đều biến thành màu đỏ. Muốn tìm thấy mấy cái bóng màu đỏ trong một thế giới toàn màu đỏ thì nhìn bằng mắt thường còn rõ hơn. Trác Mộc Cường Ba tiếp tục điều chỉnh, tìm được chế độ nhìn ban đêm và chế độ mặc định thông thường, rồi tìm được công năng nhìn xa bằng ống nhòm điện tử. Tuy nhiên, hình ảnh hiển thị trên màn hình, và hình ảnh quan sát được bằng mắt thường vẫn có khác biệt nhất định. Gã lại cởi mũ ra, tiếp tục nghiên cứu kỹ.

Trác Mộc Cường Ba nhanh chóng phát hiện, hình ảnh hiển thị trên màn hình không phải do mắt trực tiếp nhìn thấy, mà ở hai bên tai mũ có hai máy quay, các công năng phóng to thu nhỏ đều do chúng thực hiện; nhìn dây nối lòng thòng trên mũ, có thể thấy loại máy quay này hẳn không chỉ có một hai cái, có nghĩa là, ở những vị trí khác trên bộ y phục cũng có gắn máy quay, bọn lính đánh thuê không cần ngoảnh đầu cũng có thể nhìn được ba trăm sáu mươi độ xung

quanh mình. Trác Mộc Cường Ba thầm ghi nhớ kỹ điểm này.

Còn về chức năng liên lạc, Trác Mộc Cường Ba chỉ tìm được dây nối, chứ không thấy thiết bị tương ứng, xem ra nó được gắn trên người bọn lính. Gã lo rằng sử dụng cái mũ này sẽ bị bọn lính đánh thuê phát hiện, mà mình lại không thể thăm dò đối phương, bèn ném luôn vào trong ba lô, chưa đến thời điểm then chốt thì không định dùng đến.

Trong rừng già âm u vang lên một loạt tiếng súng giòn tan, lại có ba tên lính đánh thuê khác ngã xuống. Bọn chúng gục trước họng súng, tứ chi chảy máu, cổ họng sùi bọt máu đỏ thắm. Phía sau lưng chúng, có một người ăn mặc hết sức cổ quái. Tuy người đó cũng cầm vũ khí giống bọn lính đánh thuê, song lại không mặc bộ áo liền quần như chúng, y phục trên người y dường như được ghép lại từ đủ các loại vải vụn khác nhau, vũ khí gài khắp những chỗ có thể thuận tay rút ra bất cứ lúc nào, thoạt nhìn, cả người y giống hệt một cái giá cắm đầy vũ khí.

Người này cũng đội mũ bảo hộ, song những máy quay kỹ thuật số vốn giấu bên trong y phục giờ lộ hết ra ngoài, cả dây nối lẫn ống kính, mấy cái hướng về phía trước, mấy cái hướng ra phía sau, trên người như mọc thêm mấy con mắt, quả tình trông vô cùng quái đản.

Sau khi xác nhận mấy tên lính đánh thuê kia đã hoàn toàn không còn năng lực phản kích, người đó liền lấy hết vũ khí và ba lô của chúng, rồi lại giơ tay lên nhìn chiếc đồng hồ cướp được của một tên lính đánh thuê khác.

Năm phút sau khi nhịp tim và sóng não đều ngừng hẳn, hệ thống tự hủy diệt sẽ khởi động, vậy là vẫn còn thời gian. Người này hết sức thành thạo rút dao găm chiến thuật ra, rạch toang chiếc áo chống đạn, tìm kiếm những tấm chắn và các mạch điện tử mình cần bên trong bộ đồ. Nếu thời gian cho phép, nói không chừng y còn có thể gỡ cả thuốc nổ Cơn lốc đen bên trong để sử dụng.

Đằng xa lại có tiếng súng vang lên, khu rừng hoàn toàn náo loạn, súng nổ đì đoàng khắp nơi, không biết đã có bao nhiêu tên lính đánh thuê bị lũ sói hung dữ cắn chết rồi nữa. Người này dường như cảm thấy chiếc mũ bảo hộ hơi nóng bức, dẫu sao thì cũng không nối được ống thoát khí, bèn bỏ mũ xuống. Mái tóc dài đen bóng ánh lên giữa những tán cây, tựa như một dải lụa, người này là… Lữ Cánh Nam.

# Cao thủ thần bí trong đám lính đánh thuê

Kỹ thuật trinh sát và lần theo dấu vết của Nhạc Dương cực kỳ cao cường, nhưng chung quy cũng là do Lữ Cánh Nam huấn luyện, sau khi rời khỏi Trác Mộc Cường Ba, cô một mặt từ từ dưỡng thương, một mặt vẫn tiếp tục theo dấu bọn Merkin. Trước đấy, đội ngũ của Merkin liên kết cực kỳ chặt chẽ, tiền hô hậu ứng hỗ trợ lẫn nhau, khi dừng lại cắm trại cũng bố trí rất hợp lý, nên Lữ Cánh Nam chỉ có thể ngấm ngầm quan sát trong bóng tối, căn bản không tìm được cơ hội nào để hạ thủ. Cô tiếp tục bám theo bọn chúng băng qua Bức Tường Than Thở, đặt chân lên vùng đất Shangri-la trời xanh cỏ biếc, tới khi bọn chúng bị đàn sói tấn công làm cho tan rã đội hình, Lữ Cánh Nam mới bắt đầu hành động.

Lữ Cánh Nam là quân nhân được huấn luyện chuyên nghiệp, hạng nghiệp dư gà mờ như Trác Mộc Cường Ba làm sao so sánh được. Chẳng bao lâu, Lữ Cánh Nam đã nhanh chóng phát hiện ra ưu khuyết điểm của bộ đồ chống đạn trên người bọn lính đánh thuê, lợi dụng ngược lại, tự lắp ghép lại thành một bộ đồ thích hợp cho mình sử dụng. Đồng thời, cũng như đàn sói, cô bắt đầu triệt hạ những tên lính đánh thuê bị lạc đội đi đơn lẻ trong rừng. Tiêu diệt được một tên, lực lượng của bọn Merkin sẽ yếu đi một phần, không thể để cho đối thủ có bất cứ cơ hội nào cả.

Có điều, đàn sói ở đây thực hiện chính sách tấn công không phân biệt, phàm là sinh vật đi đứng bằng hai chân đều khó có thể thoát. Lữ Cánh Nam không dám để lộ mùi người quá lâu, sau khi bỏ mũ bảo hộ ra thoải mái hít thở mấy hơi, cô lại vội vã đội lên đầu. Giờ đây, toàn bộ quần áo ngoài của cô đều trát một lớp hỗn hợp bùn đất và lá cây, chính là để che giấu mùi thân thể tỏa ra.

Tiếng súng phía bên kia dường như đã ngừng hẳn, vẫn còn đủ thời gian chạy tới đó thu thập thêm vũ khí, Lữ Cánh Nam nhìn đồng hồ, rồi lặng lẽ chạy thật nhanh về phía có tiếng súng vừa vang lên.

Không ổn, còn chưa đến địa điểm vừa nổ súng khi nãy, Lữ Cánh Nam đã khựng lại. Cô phát hiện có xác sói. Lũ sói ở nơi này có trí tuệ và tính tập thể rất cao, nếu đồng bọn bị thương hoặc tử vong, những con sói còn sống nhất định sẽ kéo xác trở về. Giờ lại phát hiện xác sói ở đây, lẽ nào những con sói tập kích toán lính đánh thuê này đã chết cả? Lữ Cánh Nam đề cao cảnh giác, nhích dần từng bước một. Không rõ phía trước còn bao nhiêu tên nữa, có khi nào đây lại là cánh quân chủ lực của Merkin?

Len lén quan sát chiến trường, Lữ Cánh Nam lại được một phen kinh hãi. Chỉ thấy giữa rừng có mấy cái xác lính đánh thuê nằm nghiêng ngả, thêm tầm chục cái xác sói, nhưng giữa đống thi thể ấy lại có một người, ăn mặc hệt như đám lính đánh thuê, đang ung dung thu thập vũ khí trên người đồng bọn. Những người kia đều đã chết rồi, song người này hình như còn không có lấy một vết thương nhỏ!

Lữ Cánh Nam vừa giật mình kinh hãi, hô hấp liền trở nên nặng nề hơn, tên lính đánh thuê đang thu thập vũ khí đột nhiên dừng phắt động tác, dường như phát giác ra điều gì đó. Lữ Cánh Nam vội nín lặng tiềm phục tại chỗ, không phát ra bất cứ âm thanh gì, hòng tránh khỏi sự chú ý của đối phương. Sau khoảng mười giây, đoán chừng người kia đã có phần buông lỏng cảnh giác, không thấy có động tĩnh gì khác lạ, cô mới khe khẽ thò đầu ra nhìn thử. Nhưng vừa hé mắt ra, cô lại được thêm một phen kinh hãi đến hoảng hồn, tên lính đánh thuê kia đã biến mất!

Có thể đột nhiên biến mất trong khi Lữ Cánh Nam đang ở trạng thái tập trung toàn bộ tinh thần khóa chặt mục tiêu như thế, lính đánh thuê bình thường tuyệt đối không có khả năng này. Tuy chiếc mũ bảo hộ có làm ảnh hưởng đến độ nhạy giác quan, nhưng Lữ Cánh Nam vẫn dám khẳng định, tên này trăm phần trăm không phải một tên lính đánh thuê bình thường. Lẽ nào, đối phương là thủ lĩnh của bọn lính đánh thuê?

Không gian xung quanh yên lặng như tờ, chỉ có một đống xác nằm dưới đất và cơn gió nóng ẩm phơ phất thổi qua. Lữ Cánh Nam vừa cẩn thận quan sát khắp bốn phía, vừa chậm chạp nhích người lên, không phát ra một tiếng động nào dù chỉ là nhỏ nhất. Đối phương bất thình lình biến mất trước mặt cô, giờ đây, cục diện đã biến thành cuộc ám chiến so tài giữa trinh sát và phản trinh sát, ai phát hiện được đối phương trước, mà lại không bị đối phương phát hiện, người đó sẽ chiếm ưu thế tuyệt đối.

Lữ Cánh Nam đoán rằng đối phương nhất định sẽ không nhân cơ hội này đào tẩu. Người dám giết sạch cả đàn sói, còn nán lại thu thập vũ khí, tuyệt đối sẽ không bị một chút động tĩnh mà sợ hãi bỏ chạy. Đối phương cũng đang di chuyển, hắn đang tìm kiếm cô!

Thời gian trôi hết sức chậm chạp, lần đầu tiên Lữ Cánh Nam nảy sinh cảm giác nghi hoặc. Đã lâu như vậy rồi, dẫu đối phương là Merkin và tên Thao thú sư bị đuổi đi ấy, cô cũng tự tin rằng mình có thể phát hiện ra hành tung của chúng. Nhưng tên lính đánh thuê, cái kẻ mặc bộ đồ lính đánh thuê bình thường ấy, lại không để lộ bất cứ dấu vết nào, đến cả tiếng thở cũng không nghe thấy.

Lữ Cánh Nam biết rõ đối phương nhất định ở gần quanh đây, song lại không thể tìm được hắn, điều này chỉ chứng tỏ một điều, kỹ xảo ẩn nấp của kẻ này cao hơn kỹ xảo trinh sát của cô. Làm sao có thể như vậy được? Trừ phi, đối phương là cao thủ cấp bậc ngang với pháp sư Á La!

Đúng vào khoảnh khắc đó, Lữ Cánh Nam, theo bản năng chợt nảy sinh ý thức về nguy hiểm… Chết rồi! Bị đối phương phát hiện rồi! Tuy Lữ Cánh Nam chưa nhìn thấy người, cũng không cảm thấy bất cứ động tĩnh gì khác lạ, nhưng cô hiểu rất rõ những gì trực giác mách bảo, đối phương chắc hẳn đã phát hiện ra cô, đối phương đã khóa chặt cô, quan hệ giữa con mồi và kẻ săn mồi, đã đảo ngược!

Lữ Cánh Nam kiếm một gốc cây đủ lớn, dựa lưng vào thân cây, đầu tiên phải đảm bảo không bị đối phương tập kích từ phía sau, kế đó cần chú ý trên đỉnh đầu, sau đó mới là bốn phía xung

quanh. Cách một hồi lâu, dường như tên lính đánh thuê kia cũng cảm thấy Lữ Cánh Nam phòng thủ hết sức kín kẽ, không tìm được cơ hội đánh lén, liền hiên ngang bước ra, xuất hiện ngay dưới một chùm dây leo trước mặt Lữ Cánh Nam.

Lữ Cánh Nam chăm chú quan sát vẻ bề ngoài của tên lính đánh thuê kỳ lạ, thấy đối phương thấp hơn mình một chút, thể hình xem chừng không cường tráng cho lắm. Đúng lúc đó, đối phương bỗng thu liễm hơi thở lại, cảm giác nguy hiểm đang bủa vây Lữ Cánh Nam lập tức biến mất.

Lữ Cánh Nam không khỏi bắt đầu đánh giá lại ý đồ của đối phương, chẳng lẽ là người mình? Cô thử hỏi dò một tiếng: "Pháp sư… đại nhân?"

Nào ngờ, kẻ đó đột nhiên tăng tốc xông thẳng về phía cô, rõ ràng đối phương thu liễm hơi thở lại chính là để cô nghi hoặc và đưa ra phán đoán không chính xác. Chỉ cần tinh thần cô hơi dao động, hắn sẽ lập tức tìm được cơ hội giáng cho cô một đòn chí mạng!

Lữ Cánh Nam không hề hoảng hốt, hai tay khẽ giương lên, hai khẩu súng cùng lúc khai hỏa. Vừa nãy cô gọi một tiếng "pháp sư đại nhân" thực ra cũng là chiến thuật dụ địch. Tuy thân hình đối phương rất giống với pháp sư Á La, nhưng pháp sư tuyệt đối không bao giờ dai dẳng đeo bám truy kích cô như thế. Không lý nào pháp sư Á La lại không nhận ra hơi thở của cô. Lữ Cánh Nam gọi đối phương là pháp sư đại nhân, chính là để kẻ địch tưởng rằng cô có sơ hở. Đây là một cuộc so tài đấu trí đấu dũng, về mặt trinh sát và phản trinh sát, cô đã thua đối phương một bàn, vậy nên trận giao phong chính diện này, Lữ Cánh Nam không cho phép mình có bất cứ sai sót gì nữa. Thắng hay bại, chỉ quyết định trong một ý nghĩ mà thôi.

Tránh được rồi… tránh được rồi… tránh được rồi…

Tên lính đánh thuê vẫn giữ nguyên tốc độ xông tới, chỉ là trong những khoảnh khắc bất ngờ, hắn đột nhiên giơ tay, xoay người, nghiêng thân…, hoàn toàn không một chút đình trệ, tránh được hết những viên đạn bắn tới. Lữ Cánh Nam tự nhủ mình cũng có thể làm những động tác ấy, tránh khỏi những loạt đạn như thế, nhưng nhuần nhuyễn tựa mây trôi nước chảy như đối phương thì cô chưa làm được.

Khoảng cách giữa hai người mỗi lúc một gần, tốc độ bắn súng của Lữ Cánh Nam càng lúc càng thêm nhanh, lưới hỏa lực càng lúc càng thêm dày đặc, khoảng trống để xoay chuyển thân hình dần thu hẹp, nhưng tên lính đánh thuê vẫn bất chấp tất cả, cứ thế xông thẳng tới, liên tiếp thực hiện những động tác mà ngay cả Lữ Cánh Nam cũng thấy kỳ dị, tránh khỏi những viên đạn có thể khiến y bị thương.

Lữ Cánh Nam vừa xạ kích, vừa không ngừng suy nghĩ: Mình có thể làm được đến mức độ nào, cực hạn rồi, mình đã đến cực hạn rồi. Đối phương vẫn tiếp tục xông lên trước, hắn vẫn tiếp tục lao lên nữa! Đúng rồi, dùng động tác ấy là có thể tránh được, hắn nghĩ còn chu toàn hơn cả mình nữa! Dùng thân thể hất văng đạn ra, không ngờ áo chống đạn còn có thể dùng như vậy! Làm thế không ảnh hưởng đến tốc độ xông lên, tính toán còn cao minh hơn mình một bậc! Hỏng rồi, gần quá! Lữ Cánh Nam đột nhiên ý thức được, phương thức tấn công thoạt nhìn có vẻ gần như cực đoan này, thực ra là màn phô diễn sức mạnh của đối phương trước cô: "Cô làm được, ta cũng có thể làm được. Ta làm được, chưa chắc cô đã làm được. Bởi vậy, ta mạnh hơn cô!" Bất giác, về mặt khí thế cô đã bị lép vế đối phương mất rồi.

Hết đạn, Lữ Cánh Nam đã tính kỹ số lượng đạn còn lại trong băng, nên không hề bị sững lại, trong chớp mắt khi viên đạn cuối cùng rời khỏi nòng súng, cô lập tức ném khẩu tiểu liên đi, rút ra hai khẩu súng lục, vẫn giữ nguyên tốc độ xạ kích, đồng thời lùi dần về phía sau. Ưu thế của vũ khí nóng nằm ở cự ly, nếu thực sự để đối phương áp sát, buộc phải cận chiến, sợ rằng cô cũng không phải là đối thủ của tên lính đánh thuê này.

Một bên tiến một bên lùi, thanh thế của Lữ Cánh Nam lại yếu đi mấy phần, tên lính đánh thuê kia nhân đà ấy tăng tốc lao lên, động tác trước họng súng của Lữ Cánh Nam cơ hồ đã biến thành ảo ảnh, tốc độ nhanh đến đáng sợ.

Bộ áo chống đạn đặc biệt này khiến tên lính đánh thuê có thể trực tiếp đón hầu hết những viên đạn Lữ Cánh Nam bắn ra. Cô luôn nhắm vào những vị trí yếu nhất trên bộ đồ đó, nhưng động tác của đối phương thực sự quá nhanh, Lữ Cánh Nam bị ép lùi liên tiếp mười mấy bước, mỗi bước là một phát súng, đạn cũng sắp hết đến nơi rồi. Thấy thân hình rõ ràng là lùn thấp hơn mình đột nhiên ập tới như Thái sơn áp đỉnh, Lữ Cánh Nam hiểu rằng súng ống đã mất hết tác dụng, đồng thời, cô không còn đường lui nữa. Khi bị ép chặt quá thời sẽ nảy bật lại, thời không tựa hồ sững lại trong khoảnh khắc, như cây cung đã kéo căng hết cỡ, sóng thần dâng lên lúc nước triều vừa rút, cô đột nhiên tăng tốc, mang theo khí thế "dẫu thiên binh vạn mã, ta cũng tiến lên"[1], bổ thẳng về phía đối phương như một ánh sao băng.

Cặp mắt tên lính đánh thuê sáng bừng lên, dường như cũng bị khí thế này thu hút, y không tiến mà lùi, mũi chân điểm xuống đất một cái, thân hình hơi ngửa ra, tựa như chưa từng lao tới, mà từ nãy đến giờ vẫn đang lùi nhanh về phía sau. Khí thế hừng hực nảy sinh trong nghịch cảnh của Lữ Cánh Nam lập tức bị hẫng.

Ánh sáng biến ảo lóe lên, đôi dao găm rạch toang không gian, vẽ lên giữa rừng sâu một tấm màn bạc óng ánh, mấy chục nhát dao chém ra mà tựa như mới chỉ vạch nên một đường. Tên lính đánh thuê cũng hết sức trầm tĩnh, lùi một mạch mười mấy bước liền, trả lại đúng đoạn đường y vừa ép Lữ Cánh Nam phải lùi lại. Đến khi Lữ Cánh Nam dứt hơi, lực cũ đã cạn, lực mới chưa kịp sinh ra, y mới thình lình ra tay, cẳng chân dừng sững lại, thân hình biến đổi, tựa như y chưa từng lùi bước, từ đầu chí cuối vẫn hừng hực khí thế xông thẳng lên phía trước.

Đối mặt với kiểu biến hóa tư thế và khí thế bất thình lình này của đối phương, Lữ Cánh Nam bắt đầu cảm thấy khó nhọc. Cô tỉnh táo nhận ra, đối thủ tuyệt đối không cùng một đẳng cấp với mình, năng lực của tên này quá cao so với Merkin, có lẽ phải ngang ngửa pháp sư Á La. Không, e rằng pháp sư Á La đấu với người này, sợ rằng cũng thua trong gang tấc, rốt cuộc kẻ này là ai vậy? Trong đội ngũ lính đánh thuê của Merkin, sao có thể tồn tại một tên nguy hiểm thế này chứ?

Chỉ mấy chiêu ngắn ngủi, Lữ Cánh Nam đã phát giác ra chênh lệch giữa mình và đối thủ thực sự quá lớn: cô dồn khí, bật ra như độc xà rời hang, đối phương liền khum tay lại thành mỏ chim, khẽ mổ một cái, điểm trúng ngay chỗ bảy tấc[2] trên thân rắn; cô vung dao múa lên, khí thế mạnh mẽ tựa ưng vàng sải cánh, đối phương liền như rồng vàng uốn lượn, hai tay giao nhau thành một cái kéo khổng lồ cắt đứt cánh ưng; cô phân quang hợp kích, tựa hổ nhảy qua khe, báo xuyên qua rừng, đối phương liền nắm đuôi đè đầu, nhẹ nhàng hóa cái phức tạp thành giản đơn như không.

Mỗi chiêu của cô còn chưa phát ra, đối phương đã biết cô sẽ xuất chiêu gì. Cô vừa xuất chiêu, đã bị đối phương áp chế cho không cựa quậy gì được. Đối thủ thế này, không thể đánh được! Trong khoảnh khắc ngắn ngủi như ánh chớp lóe lên giữa bầu trời, Lữ Cánh Nam đã tính toán đường rút lui, đồng thời phải mạnh mẽ áp chế để ý nghĩ này không biểu lộ ra ngoài thân thể. Chỉ cần động tác của cô hơi lơi lỏng đôi chút thôi, đối phương sẽ lập tức phát hiện ý đồ. Cứ chạy khỏi đây đã, nếu tìm được những người khác, nhất định phải báo với họ, trong đội ngũ kẻ địch còn ẩn giấu một cao thủ lợi hại hơn Merkin gấp bội! Lữ Cánh Nam đang nghĩ thế, đột nhiên nghe "rầm" một tiếng, rồi lại liên tiếp mấy tiếng nổ lớn nữa, xem ra đã đến thời điểm thi thể đám lính đánh thuê kia tự phát nổ rồi. Hai người đang chiến đấu hoàn toàn không để ý đến âm thanh ấy, vẫn tung chiêu, hóa giải chiêu thức của đối phương, một người hai tay cầm hai con dao găm, còn người kia tay không. Lữ Cánh Nam gắng gượng ứng phó, đối thủ cũng không gia tăng áp lực, chỉ nhích dần từng bước, dồn ép cô đến vị trí y tính toán.

Nắm đấm của tên lính đánh thuê nhanh hơn Lữ Cánh Nam, trong trạng thái hành động với tốc độ cực cao này, y vẫn hết sức ung dung biến thế, chém, chặn, quấn, đỡ, vòng, đẩy… vận dụng yếu quyết chữ "đạn" (đánh bật ra) trong võ thuật đến mức cực độ. Hầu hết mọi đòn tấn công của Lữ Cánh Nam đều bị y hất văng ra, hoặc đánh bật ngược trở lại. Còn Lữ Cánh Nam thì vừa phải lo tấn công, vừa lo phòng thủ, đồng thời nghĩ cách làm sao có thể bất ngờ rời khỏi cuộc chiến này.

Đột nhiên một mảnh đá vỡ to bằng viên gạch bị lực xung kích của vụ nổ hất văng tới, nhằm thẳng về hướng Lữ Cánh Nam. Vì chiếc mũ bảo hộ đã che mất một phần tầm nhìn của cô, nên khi phát hiện ra thì mảnh đá vụn ấy đã đến sát bên rồi. Tình huống cấp bách, Lữ Cánh Nam định ngả mình né tránh, nhưng tên lính đánh thuê kia dường như đã dự liệu hết mọi chuyện, ý nghĩ né tránh mảnh đá vừa lóe lên trong đầu Lữ Cánh Nam, hai tay đối phương đã đột ngột vươn dài ra, tựa như hai con rắn quấn lấy tay Lữ Cánh Nam, thuận theo cổ tay cô vuốt lên phía trước. Khi mũ bảo hộ của Lữ Cánh Nam bị mảnh đá vụn đập trúng, cánh tay tên lính đánh thuê cũng đồng thời phát lực, đoạt lấy hai con dao găm trên tay Lữ Cánh Nam. Dù Lữ Cánh Nam không bị thương, nhưng mũ bảo hộ bị đập trúng, khả năng quan sát hẳn đã bị ảnh hưởng ít nhiều, tên lính đánh thuê kia lại nhân cơ hội ấy, rùn thấp người, xoay vào góc chết thị tuyến của Lữ Cánh Nam, tóm cánh tay, đè lên hông, quật vào đùi, mấy động tác liên tiếp hết sức dứt khoát, không để cho cô bất cứ cơ hội phản kích nào.

Lữ Cánh Nam biết, thi thể bọn lính đánh thuê sẽ nổ tung sau khi chết năm phút. Cô đã nghĩ đến việc lợi dụng vụ nổ mà mình nắm chắc ấy để đột nhiên gia tăng áp lực cho kẻ địch, chỉ là không ngờ, đối thủ cũng nắm rõ vụ nổ trong lòng bàn tay. Điều khiến cô bất ngờ hơn là, đối thủ lại có thể tính toán được lực xung kích do vụ nổ gây ra có thể làm bắn vật thể gì đến vị trí nào. Điểm này thì dẫu cô cũng nhìn rõ vị trí của những cái xác lẫn hoàn cảnh xung quanh, cũng chưa chắc đã tính toán chính xác và rõ ràng được như vậy. Người này rốt cuộc là ai? Thật quá đáng sợ!

Lữ Cánh Nam định sử dụng thuật đấu vật cận chiến, có điều cánh tay tên lính đánh thuê kia lại như một con mãng xà khổng lồ, càng siết càng chặt, rốt cuộc khiến cô không sao nhúc nhích nổi. “Bốp bốp”, chiếc mũ bảo hộ rơi xuống đất, mái tóc dài như thác và gương mặt lạnh lùng ngạo nghễ tức thì lộ ra ngoài. Bấy giờ, tên lính đánh thuê kia mới bật ra tiếng cười của kẻ thắng, tựa như đang cố gắng áp chế âm thanh của mình, tiếng cười khàn khàn, thấp trầm, nghe như của loài dã thú chốn âm ty địa ngục.

“Ngươi rốt cuộc là ai? Merkin mời ngươi đến trợ giúp hắn?” Lữ Cánh Nam vùng vẫy hỏi bằng tiếng Anh.

“Merkin?” Ngữ khí tên lính đánh thuê đó toát lên vẻ khinh miệt, “hắn chẳng qua chỉ là một tên tiểu tốt mà thôi.” Hắn cúi người xuống, mũ bảo hộ chạm vào bên tai Lữ Cánh Nam, khẽ thì thào: “Giống như cô vậy. Ha ha, ha ha, ha ha ha ha…”

Lữ Cánh Nam cực kỳ chấn động, ngoảnh đầu lại, cách một lớp thủy tinh màu trà, dường như có thể nhìn rõ vẻ giễu cợt trong mắt tên lính đánh thuê. Song điều khiến cô kinh hãi nhất là, người đó nói tiếng Phổ thông chính hiệu, người nước ngoài không thể nào phát âm chuẩn xác như vậy được, người này là… người Trung Quốc!

Cô hơi nhếch mép lên, nhất thời không biết nên hỏi đối phương câu gì. Tên lính đánh thuê chừng như đã nhìn thấu tâm tư của Lữ Cánh Nam, liền nói thẳng: “Không cần phải nghĩ cách thăm dò ta làm gì, nói cho cô biết, ta biết nhiều hơn những gì cô tưởng tượng nhiều lắm!”

Trước vách đá ở chân núi tuyết là một quảng trường khổng lồ do con người xây dựng. Trên quảng trường rải rác rất nhiều tảng đá lớn, xem chừng sẽ là những bức tượng hoặc cột trụ kỷ niệm, nhưng rốt cuộc vẫn chưa thể hoàn thành, còn nguyên dáng vóc nguyên thủy của những khối đá đỏ, trông gai góc cổ phác, tựa như những vệ sĩ trung thành bảo vệ nơi đây.

Quảng trường rốt cuộc rộng chừng nào, sợ rằng không ai có thể thoáng nhìn qua mà rõ được, chỉ có thể đoán định bằng cảm giác. Những khối đá lớn cao bằng tòa nhà sáu bảy tầng, đặt trên quảng trường này, trông như những quân cờ nhỏ lẻ loi. Nhưng nếu so với cái hồ nhân tạo bên ngoài, thì quảng trường lại trở nên quá đỗi nhỏ bé.

Còn nếu so cái hồ với biển Sinh mệnh ở tầng bình đài thứ hai thì không nhỏ hơn là mấy. Sở dĩ nói là hồ nhân tạo, là bởi vẻ bên ngoài của nó có dấu vết bàn tay con người quá rõ rệt. Hồ nước trông như một con mắt, hoặc có thể nói là rất giống hồ Sinh mệnh gần thôn Công Bố ở Mặc Thoát. Hai phía bờ hồ hoàn toàn đối xứng, mép hồ phẳng như dao cắt, trơn bóng như ngọc.

Quảng trường nằm ở mí trên của con mắt, kích cỡ tính ra không bằng đồng tử của con mắt này, cùng lắm chỉ là một cái vảy nhỏ trên mắt, hoặc cái lỗ chân lông của một sợi lông mi nào đấy mà thôi.

Nếu cúi người nhìn xuống mép nước, có thể trông thấy dưới lòng hồ trong vắt lại có một công trình kiến trúc nhân tạo khổng lồ, hành lang, cầu điêu khắc tỉ mỉ, những khung cửa sổ đẽo gọt cầu kỳ, lầu cao gác thấp… mọi thứ hiện lên rõ mồn một trước mắt, toát ra một khí thế thần bí mà hào hùng. Vô số cá bơi lượn giữa những hành lang, cột trụ. Nước trong hồ không hề tù đọng, tuyết tan trên đỉnh núi từ nghìn năm nay đều tuôn về đây, rồi chia thành dòng ở tuyến lệ của con mắt khổng lồ này, hóa thành dòng chảy cuồn cuộn đổ đi khắp tầng bình đài thứ ba.

Ở một góc quảng trường, vách núi hơi nghiêng về phía trong, thoạt trông rất giống một sườn dốc tự nhiên, nhưng thực ra cũng là nhân tạo. Ở chỗ giao cắt giữa sườn dốc này và một sườn dốc tự nhiên khác có một khe hẹp, thoạt nhìn tưởng là hình thành tự nhiên, nhưng vòng qua đó, không gian bỗng nhiên rộng mở, hóa ra lại là một thạch thất khoét sâu vào lòng núi. Ở sát vách núi, sừng sững một cánh cửa đá khổng lồ, chính giữa cánh cửa có một con nhện núi tuyết khổng lồ, trên lưng cõng vô số thiên thần và ác ma phẫn nộ, mỗi bên chiếm một nửa cánh cửa, phảng phất như cả trăm nghìn năm qua vẫn không ngừng chinh phạt lẫn nhau. Tám chân nhện vươn ra đến mép cửa, cắm vào vách núi. Mỗi cẳng chân nhện lại mọc vô số lông tơ nhỏ, phủ khắp cánh cửa đá, tựa như một màng lưới. Thân thể con nhện bị ghim vào một hình tam giác khổng lồ, trong hình tam giác ấy lại có một vòng tròn. Con nhện nằm trên đường thẳng đi qua tâm vòng tròn, giống như một con mắt nhướng lên. Ai mà biết được, bức phù điêu này có ý nghĩa gì?

Bên mé trái phía dưới cánh cửa, có một bồn nước nhỏ trông như chỗ rửa tay, nhưng bên trong không có giọt nước nào. Trên bức tường bên phải cánh cửa có khắc ba hàng chữ lớn, vị pháp sư già mệt mỏi không sao giấu nổi vẻ hưng phấn trong ánh mắt, đang dịch từng chữ từng câu một: “Một người huyết thống thuần chủng, một người trí tuệ tuyệt luân, một người không sợ hãi, thân thủ tuyệt thế…”

Trước cánh cửa đá là một hành lang rộng chừng mấy mét, bên ngoài hành lang sừng sững những cột trụ khổng lồ, mỗi cột trụ phải năm người ôm mới xuể. Liền kề cây cột là năm sáu bậc thang thoai thoải dốc xuống. Đường Mẫn sớm đã không nhấc nổi chân lên nữa rồi, cô ngồi trên bậc cấp, dựa lưng vào cột trụ, lắng nghe pháp sư Á La phiên dịch, không nhịn nổi lên tiếng hỏi: “Thế nghĩa là gì ạ?”

Pháp sư Á La đáp: “Xét theo nghĩa từng chữ thì người đến đây cần phải có huyết thống thuần chủng, trí tuệ tuyệt đỉnh và trái tim không sợ tất thảy mọi thứ trên đời, vậy mới có thể mở cánh cửa này ra được. Ừm, trong tiếng Tạng cổ, tràn đầy dũng khí và tự tin không gì sánh nổi, thông thường cũng đồng nghĩa với sở hữu sức mạnh lớn lao nhất và kỹ xảo cao minh nhất. Câu cuối cùng đó có thể lý giải là, một người võ nghệ trác tuyệt, tài cao gan lớn.”

Mẫn Mẫn nghiêng nghiêng đầu nhìn ba hàng chữ to như cái xe tải, lại không ghìm được hỏi tiếp: “Vậy chúng ta không thể mở được cánh cửa này ạ?” Cô nghĩ ngợi giây lát, rồi đề nghị: “Hay dùng thuốc nổ phá ra?”

Pháp sư Á La lắc đầu nói: “Vừa nãy ta có thử vỗ mấy chưởng vào khe cửa rồi, cánh cửa này không giống những cánh cửa đá bình thường, bề dày còn hơn cả bề rộng, chúng ta chỉ còn một ít thuốc nổ, không thể nào cho nổ bật cánh cửa ra đâu, ngược lại còn phá hoại cơ quan mở cửa không chừng.”

Hai cánh cửa này đích thực rất khác những cửa đá khác, nó cao chừng một hai chục mét, nhưng bề rộng thì lớn hơn nhiều, hai cánh cửa vươn dài sang hai bên, mỗi bên chừng bốn năm chục mét. Mẫn Mẫn kinh ngạc thầm nhủ, nếu đúng như pháp sư Á La nói, bề dày của nó còn lớn hơn cả bề rộng, vậy thì làm sao mở ra được đây? Rõ ràng, đẩy vào trong hoặc đẩy ra ngoài đều không thể được rồi. Lúc này, cô mới nhớ đến những sợi lông tơ trên chân con nhện, kết cấu rất giống ở cánh cửa lớn điều khiển bằng huyết trì mà họ từng trông thấy, bất giác khẽ thốt lên: “A, cánh cửa này...”

Pháp sư Á La vỗ vỗ lên cửa, gật đầu nói: "Đúng vậy, cánh cửa này mở sang hai bên, cuối cùng rụt vào lòng núi, điều khiển bằng một loại cơ quan tương tự như huyết trì, vì thế mới cần đến một người có huyết thống thuần chủng." Mẫn Mẫn bấy giờ mới hiểu, những hàng chữ kia đang khẳng định một sự thật hiển nhiên là máu của họ không thể mở được cánh cửa này ra. Cô lại hỏi tiếp: "Vậy cái giếng kia là để làm gì ạ?"

Cái giếng mà Mẫn Mẫn nói đến chính là một hố tròn ở mé phải phía dưới cánh cửa, đối xứng với cái bồn nước trông như chậu rửa tay ở mé trái. Kỳ thực, không thể coi đó là giếng được, vì không có thành giếng, chỉ là một cái hố hết sức tròn trịa, bên dưới tối đen như mực nằm trên mặt sàn mà thôi. Vừa mới tới đây, pháp sư Á La đã thử ném đá dò đường, kết quả là từ đường hầm bên dưới vẳng lên những tiếng "cách cách", viên đá lăn một lúc lâu mới dừng lại.

"Đây là giếng tế của cánh cửa này." Pháp sư Á La đáp.

"Giếng tế?"

"Đúng vậy, thời cổ đại, rất nhiều nơi đều làm tương tự như vậy. Sau khi một công trình kiến trúc hùng vĩ hoàn thành, hoặc trước khi khởi công xây dựng, người ta đào một cái giếng tế, hiến người sống hoặc súc vật để đảm bảo công trình sẽ yên ổn vững bền hoặc khởi công được bình an, về sau mới phát triển thành nghi thức đặt móng, thay vì chôn người và súc vật thì chôn tảng đá nền. Nom dạng thức của giếng tế này, thì hẳn là thiết kế sau khi công trình hoàn thành, để đảm bảo tòa kiến trúc này nghìn vạn năm không sụp đổ, phù hộ cho con cháu đời sau mãi mãi được hưởng thụ vinh dự và an khang."

"Vậy ạ?" Mẫn Mẫn nhớ đến địa cung Maya ở Nam Mỹ, bèn buột miệng hỏi: "Vậy chúng ta có thể vào bên trong qua đường giếng tế này không?"

Pháp sư Á La đương nhiên đoán được suy nghĩ của cô, mà ông cũng hiểu rõ thành bang Maya mang rất nhiều nét đặc sắc của kiến trúc tộc Tạng, nhiều chỗ còn mô phỏng thiết kế kiểu Mật giáo ở đất Tạng của bộ tộc Qua Ba. Pháp sư Á La lắc đầu nói: "Giếng tế này khác giếng tế ở địa cung Ahezt, mỗi giếng tế đều có đặc điểm riêng, cần phải xem nó dùng để làm gì trước đã. Có giếng tế thông thẳng xuống một hố sâu, người và súc vật bị ném xuống đó, bốn phía xung quanh bít kín; có giếng lại nuôi dưỡng những động vật hung dữ, thức ăn là người và súc vật, nên bên dưới sẽ có chỗ thông khí; còn giếng tế ở địa cung Maya ngoại trừ để ném người và súc vật xuống hiến tế, còn có một công năng khác là để thoát nước cho tầng trên, vì vậy lớp ngăn cách giữa phần dưới giếng và tầng trên mới mỏng như thế, chứ thông thường lòng giếng tế đều là một gian phòng biệt lập bị bít kín, hoàn toàn ngăn cách với xung quanh. Cứ trông viên đá lúc nãy ta mới ném xuống mà xét, với độ cao ấy, chúng ta xuống dưới rồi tuyệt đối sẽ không thể lên được, có tìm được lối ra hay không, hoàn toàn phải dựa cả vào vận may. Vậy đấy, cô có muốn đánh cược một phen không?"

Mẫn Mẫn dẩu môi lên, không nói nữa. Pháp sư nói đùa kiểu gì vậy chứ, mình vẫn còn chưa gặp được Cường Ba cơ mà. Cô không muốn một mình rơi xuống gian phòng đá kín mít lần nữa. Tuy rằng lần này có pháp sư Á La, nhưng vị pháp sư này mà ngồi thiền tĩnh tọa Mật tu, thì khác gì cái xác đâu? Đi với cô cả một thời gian dài, cộng tất cả những lời pháp sư Á La nói lại, sợ rằng cũng không được nhiều bằng một ngày hôm nay.

Một lúc sau, cô nàng không chịu được cảnh ngồi chờ mãi, lại bắt đầu nôn nao khó chịu. Cô cất tiếng hỏi: "Pháp sư, vậy bây giờ chúng ta làm gì được ạ?"

"Đợi!" Pháp sư Á La đáp chắc nịch, không một mảy may do dự. Ánh mắt ông trở nên kiên nghị, xuyên thấu qua khe hẹp giữa hai vách núi, cơ hồ đã nhìn thấy cả bờ hồ bên kia. Chỉ nghe ông lẩm bẩm: "Ta đã bắt được tín hiệu cơn gió từ phương xa mang đến. Cả khu rừng náo động rồi, lũ sói đang gầm lên giận dữ, một cuộc đại tàn sát quy mô lớn đang diễn ra. Bọn Merkin đã đến. Merkin đã đến rồi thì chắc chắn Cường Ba thiếu gia cách chúng ta không còn xa nữa đâu."

"Cường Ba!" Mẫn Mẫn đột nhiên thấy bao nhiêu mệt mỏi tiêu tan hết, cô đứng bật dậy, cơ hồ cũng muốn nhìn thấu qua mặt hồ sang tận bờ bên kia, nhìn thấy tình hình đang diễn ra trong rừng sâu như pháp sư Á La. "Cường Ba nhất định sẽ tới." Cô tràn đầy lòng tin với Trác Mộc

Cường Ba, Cường Ba của cô là Thánh sứ, hẳn phải có huyết thống thuần chủng rồi? "Đúng vậy, nhất định sẽ tới." Pháp sư Á La liếc nhìn vệt máu xanh nhàn nhạt sau tai Đường Mẫn, trong lòng thầm do dự, đã lan đến tận đây rồi cơ à, cô bé này, rốt cuộc còn kiên trì được bao lâu nữa đây?

Đường Mẫn sực nhớ ra điều gì đó, lại thấp thỏm hỏi: "Pháp sư, ngài nói xem, đường chúng ta đi phức tạp ngoằn ngoèo như thế, Cường Ba, họ liệu có… sao lại có nhiều sói như vậy chứ? Chúng ta dọc đường đâu có gặp con sói nào?"

Pháp sư Á La khẽ mỉm cười, chỉ có ông mới hiểu rõ, mình đã phải cẩn thận chừng nào mới có thể tránh khỏi tất cả các động vật lớn, đưa cô bé này đến đây an toàn. Có điều, lũ sói kia quả thực không được ổn cho lắm. Chỉ dựa vào mấy người bọn Merkin, làm sao có thể khiến cả khu rừng nảy sinh biến động lớn như vậy chứ? Thủ hạ của y chẳng phải đã bị tiêu diệt sạch rồi hay sao? Tên Merkin đó rốt cuộc còn giấu bao nhiêu người nữa? Chẳng lẽ là tên Thao thú sư kia? Vừa nghĩ đến Thao thú sư, pháp sư Á La không khỏi rùng mình kinh hãi. Một chức nghiệp thật đáng sợ, không biết cậu lính trinh sát Nhạc Dương kia có thành công được hay không?

Pháp sư Á La xoay người lại, vuốt nhẹ lên bức phù điêu trên cánh cửa khổng lồ, lẩm bẩm: "Bạc Ba La thần miếu, tầng cuối cùng của Địa ngục, bao giờ mới mở cánh cửa này ra cho chúng ta đây?"

# Gặp lại Soares

Trác Mộc Cường Ba và tiểu đội sói chiến của gã lại tiêu diệt thêm mấy tên lính đánh thuê tàn dư. Phối hợp thêm với các loại bẫy rập, đàn sói và Trác Mộc Cường Ba chẳng phải tốn mấy công sức, thậm chí Trác Mộc Cường Ba còn chưa dùng đến vũ khí.

Lúc này, bọn gã gặp một con sói trinh sát của tiểu đội khác. Sau khi kiểm tra thân phận, con sói ấy dẫn bọn Trác Mộc Cường Ba đến bên dưới một gốc cây lớn, có bảy tám con sói xúm quanh, xung quanh cũng có trạm canh ngầm giám sát, dường như đang bao vây một con mồi.

Tuy nói rằng sói có thể leo cây, nhưng chỉ là mượn lực của cú nhảy, đeo bám leo lên những cây tương đối thấp, có nhiều cành chĩa ra mà thôi, còn đối với loại cây cổ thụ, từ dưới đất lên cao mấy chục mét chỉ có mỗi thân cây trơn nhẵn thế này, đàn sói xem ra cũng không có cách nào leo lên được.

Trác Mộc Cường Ba ngẩng đầu lên, chỉ thấy trên chạc cây cao tít, có một con vật thuộc loại linh trưởng, toàn thân màu hồng phấn đang ngồi chồm hỗm, chừng như muốn nhảy sang một cành cây khác song khoảng cách lại quá xa, còn leo xuống dưới thì có cả một bầy sói đang nhìn chằm chằm như hổ đói rình mồi. Trông thấy sinh vật ấy, Trác Mộc Cường Ba không nén được ý nghĩ bùng lên trong đầu: "Đây là quái vật gì vậy?"

Kẻ ngồi chồm hỗm trên cành cây ấy chẳng phải ai khác mà chính là Thao thú sư Soares. Màu hồng phấn Trác Mộc Cường Ba trông thấy là những vết sẹo lồi lõm khắp thân thể y.

Lúc này, Soares đang ngó xuống phía dưới, chỉ thấy đàn sói đang bao vây mình tách ra một hai con chạy đi, không lâu sau dẫn về một gã đi bằng hai chân, thoạt trông như người vượn, không biết là quấn da thú hay trên người hắn mọc đầy lông lá, râu tóc bù xù che kín mặt, da bám đầy cỏ lác, bàn tay dường như cũng to lớn dị thường. Điều khiến y kinh hãi nhất là, một kẻ bộ dạng nguyên thủy nhường ấy, nhưng trên tay lại cầm súng, trông càng quái dị bội phần. Soares không khỏi nhủ thầm: "Đây là quái vật gì vậy?"

Hai con quái vật quan sát nhau chừng mười mấy phút đồng hồ, vẫn không nhận ra nhau. Cuối cùng, Soares cho rằng có thể cầm súng theo tư thế ấy, đối phương quá nửa là cũng có trí tuệ nhất định rồi, bèn thử xem có thể dùng thủ ngữ trao đổi hay không. Y ngồi trên cành cây, đưa tay vạch ra mấy động tác Trác Mộc Cường Ba xem chẳng hiểu gì, Soares lại sợ sinh vật có trí tuệ bên dưới không rõ ý, bèn kêu lên mấy tiếng "khọt khẹt, khọt khẹt".

Trác Mộc Cường Ba ở bên dưới thấy thế, thầm nhủ: "Hả? Con khỉ trên cây kia khua chân múa

tay gì vậy? Giễu cợt ta không lên được chắc?"

Trác Mộc Cường Ba liền đeo súng trước ngực, dồn tụ đủ hơi, hít sâu vào rồi "À… hú…" rống lên một hồi dài như sói tru, khiến lũ sói xung quanh cùng lần lượt phụ họa hòng tăng thêm phần uy hiếp với kẻ địch trên cao.

Soares bực bội hết sức, rõ ràng y trông thấy tên người vượn kia và đàn sói có giao lưu hình thể với nhau, mấy động tác và âm thanh vừa rồi của mình, sao đối phương lại không hiểu được chứ? Nào ngờ lại thành ra khiêu khích khiến tên kia và lũ sói dâng trào chiến ý. Y không kìm được buột miệng chửi: "Con bà nó!" Trác Mộc Cường Ba giật bắn mình, nhảy lùi lại một bước, hóa ra con khỉ kia biết nói tiếng người, lại còn nói cả tiếng Anh. Lũ sói cũng lùi lại theo gã, tỏa ra theo hình tròn, sau đó Trác Mộc Cường Ba lớn tiếng hỏi: "Ngươi là cái gì vậy?"

Soares càng hoảng hồn, suýt chút nữa rơi thẳng từ trên cành cây xuống, người vượn không ngờ lại lên tiếng nói tiếng người! Thật là quái đản hết sức! Y chỉ tay về phía tên người vượn, lắp bắp hai tiếng "ngươi… ngươi…", rồi không nói nên lời nữa.

Trác Mộc Cường Ba đã hết cả kiên nhẫn bèn lớn tiếng quát: "Xuống đây cho ta, bằng không ta sẽ nổ súng đấy!"

Đối phương đã nói ra được những lời như thế, hiển nhiên khẩu súng kia không phải coi như khúc gỗ cầm trên tay rồi, Soares tự thấy phen này khó thoát, đành ngoan ngoãn bám vào thân cây trượt xuống. Trác Mộc Cường Ba cũng ở dưới kiềm chế đàn sói.

Lúc này, ở khoảng cách gần, Soares mới phát hiện, tên người vượn trước mặt mình, ngoại trừ đầu tóc râu ria rậm rạp ra, còn lông lá và cỏ lác khắp người đều là ngụy trang. Nhưng kẻ này tuyệt đối không thể là thuộc hạ của Merkin được, lũ người ấy không thể tiếp cận với sói như thế này. Nhìn thể hình và chiều cao của đối phương, Soares kinh hãi thốt lên: "Ngươi là Trác Mộc Cường Ba!"

Tuy chưa lập tức nhận ra kẻ toàn thân lõa lồ, khắp người đầy sẹo này là ai, nhưng vừa nghe giọng nói ấy, Trác Mộc Cường Ba lập tức nhớ đến tên Thao thú sư lạnh lùng quái dị, bất giác buột miệng thốt lên: "Ngươi là Soares!"

Sực nhớ đến đối phương là một Thao thú sư, Trác Mộc Cường Ba liền ra hiệu cho lũ sói xung quanh lùi xa thêm một chút. Soares nở một nụ cười bất lực: "Giờ tôi chẳng còn gì cả, không thể uy hiếp lũ sói của anh đâu."

"Ông đúng là Soares? Kahn?" Từ khi chứng thực được cái tên này thông qua Nhạc Dương, Trác Mộc Cường Ba vẫn luôn thắc mắc, tại sao lại là Soares, tại sao y lại là đồng đảng của Merkin được, đó là người mà cả thầy giáo gã cũng kính phục cơ mà!

Soares không tỏ vẻ gì, cơ hồ cảm thấy chẳng có lý do gì phải mạo xưng cái tên ấy cả.

Trong khi ấy, Trác Mộc Cường Ba lại tự vấn lòng mình: "Kẻ này là tử địch của ta ư? Ta phải căm thù hắn ư?" Nhưng kẻ xuất hiện trước mắt gã đây chỉ là một ông già toàn thân đầy thương tích, gầy guộc như con vượn. Gã nhận ra mình không thể căm hận đối phương được, thay vào đó chỉ thấy thương hại. "Không phải ông đi cùng Merkin sao? Sao lại ra nông nỗi này?" Bản thân Trác Mộc Cường Ba cũng lấy làm kinh ngạc trước những gì mình vừa thốt ra khỏi miệng.

Ánh mắt Soares cuối cùng cũng thoáng lộ ra vẻ nhục nhã và bất lực, y thở dài đáp: "Giống như anh thôi, tôi… cũng bị chúng xua đuổi!"

Ký ức Trác Mộc Cường Ba trong nháy mắt đã quay ngược trở về cảnh tượng nhục nhã khi bị đuổi đi trên vùng đất tuyết lạnh lẽo, toàn thân trần truồng như nhộng. Ký ức ấy, cả đời này gã không thể nào quên được, đưa mắt nhìn ông lão già nua trần truồng trước mắt, cảm xúc đồng bệnh tương lân bỗng dâng lên: "Merkin làm hả?"

Soares cúi đầu.

"Tại sao ông giúp hắn?"

“Tôi chỉ là một học giả, một kẻ có hứng thú vô biên với mọi điều huyền diệu của thế giới động vật. Merkin nói, nơi này chính là vùng đất khởi nguyên của Thao thú sư, nơi này có các loại động thực vật mà không đâu trên thế gian này có, nơi này có cổ độc, tóm lại, hắn đã thuyết phục được tôi.”

“Vậy ông làm sao lại bị bọn chúng đuổi đi?”

“Nói ra, thì chuyện này cũng nhờ tay lính trinh sát ưu tú của các người ban cho đấy, phải rồi, sao Nhạc Dương lại không đi chung với anh? Thằng nhãi ấy chưa tìm được anh à?”

“Cậu ấy… đã…”

Trác Mộc Cường Ba không ngờ, lại có một ngày mình có thể cùng với kẻ khiến bọn gã e ngại nhất trong đội ngũ của Merkin, một Thao thú sư thần bí, ngồi xuống bình tâm trò chuyện như thế này.

Bọn họ trò chuyện rất lâu, nói rất nhiều chuyện, Soares giờ tự xem mình như một tù binh, kể lại mọi điều y biết cho Trác Mộc Cường Ba nghe, bắt đầu từ cuộc điện thoại của Merkin.

Trác Mộc Cường Ba nhờ vậy mà tháo gỡ được rất nhiều nghi vấn trong lòng, nhưng đồng thời lại có thêm rất nhiều nghi vấn mới nảy sinh, khiến gã không thể không trầm ngâm suy nghĩ.

Cuối cùng, Trác Mộc Cường Ba đưa ra đề nghị: “Giúp tôi đối phó với Merkin.”

Soares lắc đầu: “Anh có thể yên tâm với tôi? Không, tôi không giúp anh, cũng sẽ không giúp Merkin. Tôi chỉ muốn trở về. Trước giờ, tôi không hề hứng thú với báu vật gì hết, cũng không hứng thú với trò chơi gián điệp và phản gián của các người, mệt mỏi lắm, tôi chỉ muốn trở về, tiếp tục hoàn thành nghiên cứu thôi.”

“Ông định đi thế nào?” Trác Mộc Cường Ba chau mày hỏi, “người của Merkin và đàn sói rải rác khắp khu rừng này, tôi không thể đưa ông ra được.”

“Cho tôi một con dao,” Soares ngẩng phắt đầu lên, nói với giọng hết sức kiên định, “tôi chỉ cần một con dao, hoặc một công cụ dùng được là có thể sống sót rời khỏi nơi này, không cần phải đưa tiễn. Đối với tôi, rừng sâu giống như là nhà vậy, đương nhiên…” Soares nở một nụ cười tự giễu: “Tôi không thể dùng tay không tạo ra công cụ được.”

Trác Mộc Cường Ba thoáng chần chừ, nhưng vẫn đưa cho Soares một con dao đi rừng rồi hỏi: “Đoạn đường phía trước, chưa ai đi qua cả, ông có lòng tin băng qua được thủ phủ của vương quốc loài sói không?”

“Không, tôi đã nghe anh nói về những sinh vật viễn cổ ở tầng bình đài thứ nhất, tôi muốn xuống dưới đó.” Soares thản nhiên trả lời.

“Ông muốn băng qua biển? Một mình ông?” Trác Mộc Cường Ba kinh ngạc thốt lên.

“Cho dù không thể trở về, thì có thể tận mắt chứng kiến những sinh vật chưa từng được thấy, chưa từng được nghe nói đến bao giờ ấy, tôi có chết cũng không còn gì nuối tiếc.”

Soares dường như không định trở về nữa, được nhìn thấy nhiều điều như vậy, y đã thỏa mãn lắm rồi. Mà đối với y, những từ ngữ như “nhân loại” hay “chiến hữu” mới là đáng sợ nhất. Y để lại cho Trác Mộc Cường Ba một lời cảnh báo: “Nếu gặp phải Cáo Lửa lần nữa, dù hắn nói gì, anh cũng tuyệt đối không được tin, đừng để vẻ bề ngoài của hắn gạt. Cáo Lửa chỉ tin vào chính bản thân mình, ngoài ra hắn không tin bất kỳ ai khác.”

Nhổm người đứng lên, nghĩ ngợi giây lát, Soares lại nhắc nhở: “Đầu tóc và râu ria của anh, tốt nhất nên sửa sang lại một chút, bộ dạng lúc này dù là đồng bạn của anh trông thấy, sợ rằng cũng không nhận ra được đâu.”

Trác Mộc Cường Ba cười cười: “Sống chung với bầy sói lâu ngày, tôi đã quen rồi, cũng không cảm thấy có gì vướng víu.”

“Cạo sạch đi, đối đầu với Cáo Lửa, không thể có bất cứ sơ hở gì.” Cuối cùng, Soares nói.

Soares, lom khom lê thân thể đầy thương tích bước đi. Không còn tấm áo choàng đen che kín người, y đã không còn vẻ thần bí và mạnh mẽ như trước nữa.

Trác Mộc Cường Ba nhìn theo bóng lưng gầy guộc của y, cảm thấy đó chỉ là một lão già lọm khọm, cơ hồ bất cứ con sói nào cũng có thể dễ dàng xé nát tấm thân ấy ra.

"Soares Kahn… cảm ơn ông đã cho tôi biết nhiều như vậy, xem ra, ông cũng chỉ là một kẻ đáng thương bị người ta lợi dụng mà thôi."

Lũ sói dường như hơi bực tức với hành động thả Soares của Trác Mộc Cường Ba, mấy con sói thuộc tiểu đội khác phát ra những tiếng gầm gừ bất mãn. Còn mấy con sói chiến thuộc đội của Trác Mộc Cường Ba vẫn giữ im lặng, dẫu sao gã cũng là đội trưởng của chúng, trong chiến đấu, thuộc hạ phải tuyệt đối phục tùng chỉ huy, đây là luật lệ thép của vương quốc sói.

Trác Mộc Cường Ba đành tìm đội trưởng của tiểu đội kia, một con chó ngao vàng trán rộng miệng to, dùng phương thức chuyên biệt nói cho nó biết nhược điểm của kẻ địch, cũng như sự đáng sợ của vũ khí trên người chúng.

Con ngao vàng dẫn đám sói chiến thuộc hạ luyện tập mấy lần với Trác Mộc Cường Ba, rồi hài lòng gật gật đầu. Thả đi một tên địch, đổi lại thông tin về ưu khuyết điểm của tất cả bọn địch thì có thể chấp nhận được. Vả lại, đối với chúng, một kẻ địch toàn thân trần truồng thì đã không còn sự uy hiếp nữa rồi.

Sau đó hai tiểu đội cùng hành động, tiếp tục tìm kiếm tàn quân địch trong rừng.

Thi thoảng lại có những đàn sói khác đi qua chỗ bọn họ, trao đổi thông tin. Với vốn tiếng sói dở sống dở chín của mình, Trác Mộc Cường Ba cũng nghe ra được kẻ địch trong rừng càng lúc càng ít, nhưng có một cánh quân địch rất đông đang chạy về hướng Tây Bắc, bộ chỉ huy chiến đấu ra lệnh, tất cả các tiểu đội sói sau khi tiêu diệt kẻ địch trong lãnh địa được phân công của mình, đều lập tức truy kích theo hướng Tây Bắc.

Bọn Merkin phải trốn chạy rất vất vả, kể từ sau trận phục kích, đàn sói vẫn không ngừng truy sát bọn y. Y đã tốn không biết bao nhiêu tâm lực mới gom lại được gần nửa số nhân thủ ban đầu. Đến tối, đàn sói lại càng hoạt động mạnh mẽ hơn, bọn lính đánh thuê căn bản không dám ngủ. Trong rừng rậm, đâu đâu cũng thấy chập chờn những đôi mắt màu bích lục. Lũ sói này thực tình giảo hoạt đến phát sợ, chúng luôn lượn lờ bên ngoài phạm vi xạ kích của đám lính đánh thuê, lợi dụng ưu thế về số lượng, gây áp lực vô cùng lớn cho kẻ địch. Chẳng những vậy, nơi này lại còn là rừng rậm nguyên sinh, lũ sói ấy có thể ẩn mình ở bất cứ nơi nào.

Rốt cuộc Merkin cũng hiểu được tình cảnh nguy hiểm mà đội biệt động Nhện Xanh của Ba Tang phải đối mặt, tại sao cả đội quân tinh nhuệ chỉ có hai người sống sót rời khỏi nơi này. Những gì anh ta nói tuyệt đối không phải bịa đặt để dọa dẫm người khác. Lũ sói ở đây thực sự quá đông đảo, chẳng những thế, vùng đất này giống như bị chúng thần nguyền rủa vậy, đến cây cỏ hoa lá cũng biết ăn thịt người, lại có vô số loại quái thú hoang dã mà bọn y không biết tên cũng bị mùi máu tanh của đám lính đánh thuê thu hút, xông đến tham gia vào bữa yến tiệc thịnh soạn. Lũ sói chỉ cần ở đằng xa lặng lẽ bám theo và quan sát, thỉnh thoảng lộ mặt ra một lát là đủ dọa cho đám lính đánh thuê của Merkin vãi đái ra quần, ngày không ăn, đêm không ngủ được. Cứ tiếp tục thế này, chỉ một hai ngày nữa tinh thần của đám lính đánh thuê sẽ hoàn toàn suy sụp, bọn chúng sẽ nảy ra những hành vi ngu xuẩn như tàn sát lẫn nhau, hoặc thậm chí là tự sát.

"Tình hình thế nào?" Merkin đến trước mặt Khafu, giờ đây, y không thể không coi trọng tên thủ lĩnh lính đánh thuê này hơn trước. Vốn dĩ, với quan hệ từ trước, hai người hoàn toàn có thể thân thiết hơn nữa, có trách thì chỉ trách Nhạc Dương kia đã làm lộ bí mật của y trước thời điểm cần tiết lộ mà thôi.

Khafu giơ một khẩu súng ngắm cỡ lớn, nheo mắt ngắm về phía đàn sói ở đằng xa, hằn học chửi: "Tiên sư chúng nó, lũ sói này giảo hoạt quá! Hơn nữa lại liên tục di chuyển, cứ như uống phải thuốc lắc ấy."

“Thuộc hạ của anh còn bao nhiêu người?”

“Chắc còn khoảng bảy tám chục thằng, vẫn tổ chức lại thành sáu bảy tổ được, vấn đề quan trọng là lũ sói kia, bọn chúng càng tác chiến với chúng ta nhiều, thì lại càng giảo hoạt hơn! Anh nhìn mà xem, giờ chúng còn không trực tiếp tấn công nữa, mà nấp ở đằng xa, lùa những động vật khác và cả những thứ quái quỷ chẳng hiểu là gì đến tiêu hao hết đạn dược của chúng ta. Tôi dám cược rằng chỉ cần chúng ta bắn hết đạn, lập tức bọn sói sẽ ào ào bổ tới ngay.”

Lúc này, một tên lính trinh sát chạy về báo cáo: “Ông chủ… tướng quân… phía… phía trước có sói, nhiều… nhiều lắm, chúng ta không thể qua được, không thể tiến về phía trước được nữa!”

Merkin vươn tay tóm lấy tên lính đánh thuê đó, nghiêm giọng quát: “Bảo với chúng nó, đã đến nước này rồi, không thể quay đầu được nữa, mặc xác phía trước có bao nhiêu con sói, cũng phải xông qua! Cho dù phóng hỏa thiêu cháy cả khu rừng, hay cho nổ bom thì cũng phải mở ra cho tao một con đường!”

Tên lính đánh thuê vẫn chưa hết kinh hoảng, bèn hấp tấp chạy đi. Lúc này, Max không hiểu từ đâu chui ra, ánh mắt lóe lên một tia hung tàn, hắn ghé miệng bên tai Merkin thì thầm: “Ông chủ, nếu lũ sói này thật sự rất thông minh, vậy thì tôi có một cách hay, thế này… thế này…”

Khóe mắt Merkin hơi nhướng lên, cách mà Max nói quả thực có thể thực hiện được, chỉ là dùng cách này… đúng là chỉ có hắn mới nghĩ ra được, ngay chính bản thân y cũng không dám nghĩ như vậy nữa.

Merkin nghĩ ngợi giây lát, rồi đột ngột quay đầu lại, nhìn chằm chằm vào Max, lạnh lùng cười gằn: “Nếu mày đã cảm thấy cách này hay ho, vậy để mày thực hiện đi!”

“Tôi… tôi…!” Max cả kinh, không biết phải ứng đối thế nào cho phải.

Merkin lấy trong người ra một chiếc điều khiển từ xa nhỏ, thoạt nhìn trông như khóa điện tử của xe hơi, giao cho Max, sau đó nói: “Phải, mày làm đi, tao tin mày.”

Max run cầm cập, nhận lấy cái điều khiển từ xa, nét mặt lộ vẻ khó xử. Lúc đó hắn chỉ nghĩ đây là một ý kiến hay, nhưng thực sự không ngờ ông chủ lại để mình đi thực hiện, lần này vỗ mông ngựa thành ra vỗ phải chân ngựa rồi, đúng là lợi bất cập hại.

Nhưng khi nắm chặt cái điều khiển từ xa, nét mặt Max lại hiện lên một tia mừng rỡ: “Thế này thì quyền khống chế sinh tử của đám lính đánh thuê toàn bộ đều nằm trong tay mình rồi, nói không chừng còn có thể… hắc hắc…”

Merkin dường như đã đoán trước được ý nghĩ của Max, lại lấy trong túi áo ra một cái điều khiển từ xa giống hệt như cái vừa đưa, vung vẩy trước mặt hắn: “Mày cũng đừng có ý đồ gì khác, bộ điều khiển này vốn không chỉ có một cái thôi đâu.”

Max vội cười nịnh nọt: “Làm… làm gì có, ông chủ, lòng trung thành của tôi với ông, thật sự là…”

“Được rồi! Đi mau đi!” Lúc này, Merkin chẳng còn tâm tư đâu mà nghe những câu buồn nôn ấy của hắn nữa.

Mồ hôi lạnh túa ra khắp người Max, cái mạng nhỏ của hắn vẫn còn nằm trong tay ông chủ, nếu ông chủ hắn mà bực mình ấn cái nút nhỏ đó một cái, vậy thì…

Khafu cầm khẩu súng bắn tỉa cỡ lớn đứng lên, hỏi: “Định làm gì vậy?”

Merkin đáp: “Cách của thằng Max có thể thực hiện được, nếu lũ sói kia thật sự đủ thông minh, thì chỉ cần hy sinh tính mạng của một hai tên lính đánh thuê có thể sẽ đổi được mạng của toàn bộ những người còn lại.”

Khafu lập tức biến sắc: “Gì hả, anh…”

Merkin cười lạnh nói: “Đây là cách duy nhất, cứ tiếp tục để hết người này đến người khác bị lũ sói tha đi cắn chết thế này, chi bằng đánh cược một phen. Anh không biết đấy thôi, lũ sói ở

đây không giống như sói nơi khác, sở trường nhất của chúng là tâm lý chiến. Anh vẫn chưa đụng phải những việc khiến anh gặp ác mộng cả đời đâu."

Merkin nhớ lại những gì Ba Tang đã trải qua, cho đến lúc này, lũ sói kia vẫn còn chưa kéo những tên lính đánh thuê bị chúng cắn xé cho sống dở chết dở trở lại trước mặt bọn y.

Merkin bước qua trước họng súng của Khafu, hạ giọng nói: "Đi thôi, chúng ta đi xem lũ sói ấy có rút lui hay không."

Bọn họ đi thẳng đến phía trước đội lính đánh thuê, không hiểu Max dùng thủ đoạn gì mà một tên lính đang lảo đảo bước về phía chỗ bầy sói tụ tập đông nhất trước mặt. Còn cách khoảng gần trăm bước chân, một con sói đã lao bổ lên, tên lính đánh thuê đó như phát điên, không lùi lại mà còn tiếp tục lao lên, xông thẳng vào giữa đàn sói hét lớn. Thoáng cái, đã có mấy chục con sói chất lên thành một đống nhỏ, hoàn toàn che lấp cả thân thể y bên dưới.

Lúc này, Max nghiến răng, nhấn nút trên điều khiển, "ầm" một tiếng lớn, ánh lửa bốc lên ngập trời, lũ sói lập tức bị nổ tan thành thịt vụn. Những con sói khác đều nhất loạt lùi lại phía sau, kinh ngạc nhìn nơi vừa phát nổ, tựa hồ không hiểu tại sao kẻ đó lại trở nên đáng sợ như vậy. Lũ sói bị thương rú gào đau đớn, những con sói khác đều không dám đến gần.

Lúc này, tên lính đánh thuê thứ hai lại hét lớn xông tới, hình như hắn đã nhắm tịt mắt lại, chẳng buồn nhìn đường, cứ thế chạy một mạch rồi ngã lăn lê bò toài. Max nhanh chóng điều chỉnh con số, trên điều khiển từ xa có một màn hình tinh thể lỏng nhỏ, những con số khác nhau hiển thị trên ấy lần lượt tương ứng với số hiệu của bọn lính đánh thuê.

Lũ sói phía trước muốn rút lui, nhưng bọn ở đằng sau lại chen chúc quá đông, nhất thời không tản ra được, rốt cuộc vẫn bị tên lính đánh thuê kia xông vào giữa, cầm súng bắn tía lia ra khắp phía xung quanh. Max lại nhấn nút, một tiếng nổ lớn tiếp tục vang lên, sau hai vụ nổ kinh hoàng, trong đàn sói cuối cùng cũng có con hú lên thê thiết, cả đàn lập tức rút đi như nước thủy triều.

Merkin khẽ thở hắt ra: "Rốt cuộc cũng rút rồi."

Nhưng bọn lính đánh thuê kia cũng chẳng hơn gì, tay chân nhiều tên vẫn còn run lẩy bẩy, tựa hồ đang mường tượng kẻ bị nổ banh xác vừa rồi chính là bản thân chúng vậy. Ánh mắt đám lính đánh thuê nhìn Merkin lúc này tràn đầy vẻ phẫn hận.

Merkin không biết Max đã nói gì với bọn lính đánh thuê, có điều, hắn đã hoàn thành nhiệm vụ, y cũng không nói gì nhiều, chỉ lấy lại chiếc điều khiển từ xa từ tay Max, đoạn nhanh chóng hạ lệnh: "Nhanh lên, tất cả lập tức lên đường, phải vượt qua chỗ này trước khi đàn sói hình thành vòng vây đợt tiếp theo!"

Khafu ở bên cạnh nói: "Cứ thế này, e rằng có tìm được Bạc Ba La thần miếu, chúng ta cũng chẳng còn mạng mà khuân báu vật trong đó về đâu!"

Merkin nói: "Đây là tâm nguyện cả đời tôi, cho dù chỉ có thể nhìn thấy thôi cũng tốt, chỉ là… có lỗi với anh rồi."

Khafu lắc đầu: "Anh không có lỗi gì với tôi cả, chúng tôi cũng là vì tiền nên mới đến đây thôi." Ngoài miệng nói vậy, nhưng trong lòng y lại thầm cười khẩy: "Merkin à, Merkin, anh thật đúng là thông minh cả đời, hồ đồ nhất thời. Kể từ khoảnh khắc anh đuổi Soares đi, đã không còn ai tin tưởng anh nữa rồi! Đồng thời, anh cũng đã mất đi chiến hữu duy nhất của mình… con tốt thí đáng thương!"

# Cấm địa của sói

Bọn Trác Mộc Cường Ba dọn dẹp lại lãnh địa được phân công của mình lần cuối, xác nhận đã không còn tên lính đánh thuê nào lớn vởn nữa, bấy giờ mới nhằm hướng đại quân thẳng tiến.

Khi bọn gã đến nơi, cánh quân của Merkin đã đột phá vòng vây thoát đi, có mấy con sói trông

thấy vũ khí trên tay Trác Mộc Cường Ba, đột nhiên nổi xung, lao bổ tới định cắn xé. Cũng may mấy con sói chiến trong tiểu đội của Trác Mộc Cường Ba đã chắn trước mặt gã, mới tránh khỏi một cuộc chiến tranh nội bộ.

Vì không có Sói Út ở đây, Trác Mộc Cường Ba phải tốn rất nhiều công sức mới lý giải được những trao đổi của lũ sói, tới lúc tận mắt nhìn thấy những mảnh xác sói và lính đánh thuê nằm vung vãi khắp nơi, gã mới lờ mờ hiểu ý của chúng muốn biểu đạt. Bọn lính đánh thuê ấy dường như có thể nổ tung bất cứ lúc nào, chứ không phải sau khi chết rồi mới nổ banh xác.

Trác Mộc Cường Ba lập tức hiểu ra, đúng thế, bọn Merkin nếu không dùng đến phương pháp này, căn bản không thể đột phá được tuyến phòng thủ của lũ sói, chỉ có điều, cách này quá mức tàn nhẫn. Merkin làm như vậy cơ hồ đã không còn nhân tính nữa rồi. Xem ra, quan hệ giữa Merkin và bọn lính đánh thuê này cũng không lấy gì làm bền chắc. Phương pháp chia quân làm hai đường, một đi đường sáng, một đi đường tối ấy của hắn, tuy có thể giấu được nhóm của bọn gã, song há chẳng phải tự cô lập mình hay sao?

Trác Mộc Cường Ba phải tốn khá nhiều thời gian trình bày tác dụng của đủ loại vũ khí với lũ sói, dùng mấy con sói chiến trong tiểu đội của mình biểu diễn cách thức tấn công vào những điểm yếu trên người kẻ địch, sau đó có một vài con sói khác nhảy vào, chỉ ra những điểm sơ sót của bọn gã. Trong buổi thảo luận chiến thuật này, Trác Mộc Cường Ba đã vắt óc nghĩ ra được cách đối phó với kiểu thí tốt của bọn Merkin. Vài con sói xông ra dụ địch, một con đánh lén, đè ngã được đối phương thì lập tức cắn cổ họng, cắn đùi hoặc cắn cánh tay, tóm lại là tung đòn rồi tức thời rút lui, nếu kẻ địch vẫn còn khả năng hành động thì làm lại lần nữa. Điểm lợi nhất của phương pháp này là một con sói đối đầu với một tên lính đánh thuê, dù kẻ địch có nhấn nút cho nổ, thì chỉ tổn thất một con sói thôi. Đây là cách duy nhất khả thi lúc này.

Xem xong cách của Trác Mộc Cường Ba, vài con sói thuộc tầng lớp thống lĩnh cũng thể hiện phương pháp của chúng. Một con dạy lũ sói đào hố, kéo những đoạn dây leo phủ lên miệng hố, thoáng cái đã phủ kín cả xung quanh. "Đào hố bẫy, cách này có tác dụng sao?" Trác Mộc Cường Ba nghi hoặc. Ánh mắt con sói thống lĩnh lộ vẻ giảo quyệt, ý như muốn bảo, có tác dụng hay không thì đến lúc đó sẽ biết.

Còn có rất nhiều biện pháp khác, xem ra trong khoảng thời gian này lũ sói cũng đã nghĩ ra khá nhiều cách đối phó với đám lính đánh thuê có thể tự phát nổ kia. Tập trung trí tuệ, ắt sẽ có ích, câu này nói chẳng sai chút nào. Đột nhiên, một con sói vẫn bám theo sau đội ngũ của Merkin chạy về báo cáo, ngữ khí có vẻ rất gấp gáp. Cả bầy sói náo động lên, gầm rú lao đi. Trác Mộc Cường Ba vẫn chưa hiểu chuyện gì xảy ra, mấy con sói chiến thuộc hạ của gã đã nói: "Nhanh lên, bọn kia muốn đến một nơi cực kỳ nguy hiểm…" Ngoài ra, gã tuyệt đối không hiểu gì.

Trong rừng sâu, không có phương hướng, không có cột mốc chỉ đường, chỉ còn cách chạy men theo chân núi, biết rõ rành rành là đằng sau có lũ sói đang bám đuổi, song không một ai dám ngoảnh đầu lại cả. Bọn lính đánh thuê của Merkin lúc này tựa như đàn cừu bị sói xua đuổi, dù có áo chống đạn, vũ trang đến tận răng, khi đối mặt với sự chênh lệch quá lớn về số lượng, những thứ ấy đều chẳng còn tác dụng gì nữa cả.

Chạy việt dã liên tục trong thời gian dài, ngay cả Merkin cũng bắt đầu cảm thấy không chịu nổi. Khafu chạy bên cạnh y kêu lên: "Ben, lũ sói đằng sau càng lúc càng nhiều."

"Vậy hả?" Merkin khẽ thở hổn hển, ngoảnh đầu nhìn lại, chỉ thấy những cái bóng thấp thoáng hiện lên trong rừng cây, quả nhiên có vô số sói bám theo bọn y sát sạt. Chỉ có điều, sau một lần nếm mùi đau khổ, lần này chúng tản ra rất rộng. Những ý nghĩ xoay chuyển như điện chớp trong đầu Merkin, y chợt ra lệnh: "Tiểu đội số 5, dừng lại ngăn cản lũ sói, những người khác không được dừng lại, tiếp tục xông lên phía trước!"

"Hả?" Tên đội trưởng tiểu đội số 5 thoáng ngẩn người ra, ở lại há chẳng phải là tự sát hay sao?

Merkin và cả đội ngũ đều không dừng lại dặn dò gì hết, chỉ ném cho tên đội trưởng ấy một cái

điều khiển từ xa: "Tự mà lo liệu lấy!" Tên đội trưởng nghiến răng kèn kẹt bắt lấy cái điều khiển, rốt cuộc đành giơ cao nắm đấm lên hô: "Đội hình phòng thủ chiến thuật! 174, 175, 176, bố trí hỏa lực; 189, 197, chiếm cứ điểm cao…"

Lũ sói từ từ quây lại, chỉ riêng số lượng xuất hiện trước mắt thôi đã đủ khiến người ta run rẩy thần hồn rồi. Tiểu đội lính đánh thuê căng thẳng đến mức không dám thở mạnh. Tên đội trưởng nhìn thấy Trác Mộc Cường Ba lù lù hiện ra giữa đàn sói, bỗng sực nhớ, hồm trước, có một tên chạy thoát trở về báo cáo, trong đàn sói có một con quái vật, có thể đứng thẳng, đi bằng hai chân, cao ít nhất hai mét, khỏe như bò mộng, móng vuốt sắc như dao găm, tiếng gầm như sấm, tốc độ như gió, hai mắt có thể phun lửa, áo chống đạn mà nó xé như xé tờ giấy mỏng vậy. Tóm lại, con quái vật này cực kỳ khủng khiếp, muốn đáng sợ chừng nào thì có đáng sợ chừng ấy. Giờ đây, lại chính mắt trông thấy quái vật xuất hiện, tên đội trưởng ấy làm sao mà không khiếp đảm kinh hồn cho được.

Bọn Merkin chưa đi được bao xa đã nghe thấy một tiếng "ầm". Tên nào tên nấy không khỏi giật mình đánh thót, cả bọn đều hiểu rõ, tiểu đội số 5 thế là đã tiêu đời!

Kỳ thực, thời gian chiến đấu lần này dài hơn rất nhiều so với dự kiến của Merkin. Trước đây, lũ sói hầu như chỉ đụng độ với bọn tàn binh chạy loạn rải rác trong rừng, tinh thần đều đã suy sụp cả rồi, còn lần này, dẫu sao cũng là một tiểu đội được tổ chức hoàn chỉnh. Có điều, may mà Trác Mộc Cường Ba có súng, đám lính đánh thuê hiển nhiên không thể ngờ trong đàn sói lại có kẻ dùng súng tiểu liên, nên cuối cùng mới bị đột phá tuyến phòng thủ vững chắc. Tên đội trưởng kia sau khi dằn lòng cho nổ một tên thuộc hạ, bản thân hắn liền lập tức bị lũ sói chú ý. Bọn sói đã hiểu ra, kẻ địch kia có phát nổ hay không, mấu chốt nằm ở cái thứ nho nhỏ như cục bùn trên tay hắn. Lập tức có mấy con sói xông tới, tên đội trưởng dẫu quyết liệt đến mấy, cũng không dám nhấn nút tự hủy diệt chính mình, cái điều khiển từ xa bị một con sói đớp lấy, Trác Mộc Cường Ba vội kêu lên: "Ây, đừng…" Nhưng lũ sói đã bị lửa giận bốc lên che mờ cả đầu óc, thêm nữa, chúng căn bản chẳng hiểu Trác Mộc Cường Ba đang nói gì, nên chỉ "rắc rắc" mấy tiếng, cái điều khiển từ xa đã hóa thành mảnh vụn, bị mấy con sói chia nhau nuốt mất.

Tên đội trưởng vừa chết, những tên còn lại liền bỏ chạy tứ tán, chỉ cần nhìn số lượng sói đuổi theo cũng biết vận mệnh của chúng rốt cuộc sẽ thế nào rồi. Trong đàn sói, đã có một con thuộc hàng thống lĩnh hú lên: "Đuổi theo, đuổi theo!"

Lúc này, Trác Mộc Cường Ba đã bắt đầu hiểu ra ý đồ của bọn Merkin, dẫu sao thì đây cũng là ý định ban đầu của chính gã. Trong thời gian ở vương quốc sói, Sói Út đã dẫn gã đi khắp cả vương quốc, nhưng gã không hề phát hiện ra Bạc Ba La thần miếu, hiển nhiên, đó là nơi bọn chúng không định để kẻ khác tham quan, hoặc có thể nói, bọn Sói Út không có tư cách biết đến nơi ấy.

"Dẫu chết cũng phải chết trước cửa Bạc Ba La thần miếu hay sao?" Trác Mộc Cường Ba thầm nhủ.

"Hura…" Những tên lính đánh thuê đi trước đột nhiên hoan hô ầm ĩ. Max cười toe toét chạy tới báo cáo: "Ông chủ, ông chủ, chúng ta thoát rồi! Thoát ra rồi! Đến đây là hết rừng rồi!"

Merkin ngước mắt nhìn, quả nhiên phía trước tán cây đã thưa thớt dần, ánh sáng chan hòa, bọn y đã bỏ lại cây cổ thụ cao lớn cuối cùng ở sau lưng, bước lên một vùng cỏ xanh ngút ngàn. Nhìn sang hai bên, những cây rừng cao lớn tựa như một hàng vệ sĩ, đứng quây thành một vòng cung xung quanh trảng cỏ.

Khafu cũng nói: "Ổn rồi, không còn rừng cây yểm hộ, bọn sói đó đến bao nhiêu, chúng ta giết bấy nhiêu!" Merkin như sực nhớ ra điều gì, vội ngồi thụp xuống, gạt cỏ xanh ra, quả nhiên, một phiến đá lát đã bị những mầm cỏ mong manh mềm mại đội lên, làm cho vỡ vụn.

Khafu nói: "Chuyện gì vậy? Đây là công trình nhân tạo ư?"

Merkin không giấu nổi vẻ mừng rỡ trên nét mặt: "Quả nhiên không sai, trong rừng sâu lấy đâu ra trảng cỏ thế này chứ, nơi này từng được bàn tay con người san phẳng, chỉ là giờ đã bị

rừng sâu xâm lấn trở lại mà thôi. Báo với tất cả mọi người, tăng tốc tiến lên, nếu tôi đoán không lầm, Bạc Ba La thần miếu ở ngay trước mặt chúng ta rồi đây!"

Câu nói này của y chẳng khác nào một liều thuốc kích thích, không cần phải tốn công chuyển lời, đám lính đánh thuê sớm đã rì rầm truyền tai nhau, dồn hết chút sức lực còn lại tiếp tục hăng hái tiến lên. Lũ sói ở sau lưng không còn đáng sợ nữa, Bạc Ba La thần miếu… cả một biển đầy báu vật, một núi vàng bạc châu báu, của cải chất đầy mặt đất. Sức hút của những thứ ấy đủ khiến đám lính đánh thuê này quên hết cả sự sống chết của chính bản thân chúng.

Chạy được chừng mấy trăm mét, trảng cỏ đột nhiên dốc xuống, trước mắt bọn chúng không phải tòa thần miếu rực rỡ huy hoàng, mà là một mặt hồ lớn mịt mùng hơi nước. Triền dốc cách mặt hồ chừng năm trăm mét, dọc dường có mấy khối đá khổng lồ đứng sừng sững như thể thiên thạch từ trên không rơi xuống.

"Ủa? Phía trước hết đường rồi?"

"Hồ, cái hồ này lớn quá!"

"Chỗ này không phải Bạc Ba La thần miếu à?"

"Những khối đá này dựng ở đây làm gì vậy? Hay là trời sinh ra đã thế này?"

"Không biết, liệu có phải hồi xưa có thần miếu, bây giờ đã chìm dưới đáy hồ rồi không?"

"Không thể nào, cách xa như vậy, mấy khối đá đó có giống cột trụ gì đâu."

Bọn lính đánh thuê rì rầm bàn luận, có kẻ bắt đầu nhìn chằm chằm về phía Merkin với ánh mắt nghi ngờ. Duy chỉ có Merkin sau khi nhìn lướt qua cái hồ ấy, đột nhiên ngửa mặt phá lên cười như điên dại: "Đến rồi! Đến rồi!"

Max thầm nhủ: "Có phải ông chủ thất vọng đến cùng cực rồi tâm trí nảy sinh vấn đề gì không nhỉ?" Y dè dặt hỏi: "Ông chủ, đây… đây rõ ràng là một cái hồ mà, chẳng lẽ… Bạc Ba La thần miếu ở dưới đáy hồ sao?"

"Thằng ngu!" Merkin cười khẩy nói, "đây là biển, trong tiếng tạng Cổ, chỉ có biển. Mày tưởng tao không nhìn ra đây là cái hồ hay sao, mày có nhìn thấy đường cong kia không? Nói thử xem, nếu đứng ở trên cao nhìn xuống, cái hồ này có hình dạng gì? Không hiểu à? Con mắt, con mắt! Con mắt của tiên nữ, tỏa chiếu cả thế gian, phân tách thật và ảo…" Merkin lẩm bẩm đọc một tràng dài những câu thơ nghe như chú ngữ, đột nhiên âm điệu biến đổi, rít lên: "Gần đây hẳn phải có lối vào, ở xung quanh cái hồ này thôi, hoặc có thể ở phía bên kia hồ, tìm cho tao! Ngay lập tức!"

Mẫn Mẫn giật mình tỉnh giấc, ngước mắt lên, liền trông thấy con nhện khổng lồ và những cột trụ to tướng, song không thấy pháp sư Á La đâu cả, chỉ nghe đằng xa vẳng lại những âm thanh hỗn tạp, dường như từ chỗ khe núi truyền vào.

Mẫn Mẫn ra khỏi khe hẹp giữa hai vách núi, đến bên ngoài quảng trường khổng lồ, gió từ mặt hồ gợn lên lạnh buốt, khiến cô phải khép chặt cổ áo. Pháp sư Á La đang đứng bên bờ hồ, nhướng mày nhìn sang phía bên kia. Mẫn Mẫn bước đến sau lưng ông, khẽ gọi một tiếng: "Pháp sư!"

Pháp sư Á La tựa như không nghe thấy, chỉ khẽ nói: "Sao lại có nhiều người vậy?"

"Người?" Mẫn Mẫn giật mình kinh hãi, đưa mắt nhìn sang phía bờ đối diện, chỉ thấy hơi nước mờ mịt bốc lên khắp mặt hồ, vội hỏi, "Pháp sư, có phải anh Cường Ba và những người khác không?"

Pháp sư Á La lắc đầu: "Không giống lắm, bọn Cường Ba thiếu gia đâu có đông đến vậy? Đối phương sắp phát hiện ra lối vào rồi, nấp đi trước đã, xem tình hình thế nào rồi tính sau."

"Dưới nước có thành trì! Dưới nước có một tòa thành!" Ánh dương vừa lên, sương khói mờ mịt trên mặt nước dần tan đi, không biết kẻ nào phát hiện ra kỳ quan dưới nước trước tiên,

bèn lớn tiếng reo hò ầm ĩ.

"Tòa thành lớn quá!"

"Chúa ơi, không phải ảo giác đấy chứ!"

"Cái bóng đen kia là gì vậy?"

"Là… là cá chăng? Lớn vậy cơ à?"

"Tìm được đường rồi! Ông chủ, tìm được đường rồi!" Lại một tên lính đánh thuê khác kêu lên, Merkin vội chạy tới xem xét. Quả nhiên, có một con đường thẳng tắp có thể đua ngựa được, ngập dưới mặt nước chừng nửa mét, nếu không đi sát mép nước quan sát thật kỹ, e rằng khó bề phát hiện.

Thấy một tên chuẩn bị xuống nước, một tên khác đã cảnh giác kêu lên: "Cẩn thận đấy, dưới nước có cá lớn." Giờ đây, bọn lính đánh thuê này tự trong bản năng đã nảy sinh một nỗi sợ khó có thể gọi thành tên với tất cả sinh vật ở nơi này rồi.

"Không cần để ý đến lũ cá ấy, mau lội qua đi." Merkin ra lệnh, vừa dứt lời, bỗng nghe "véo", một viên đạn bay sượt qua mang tai y. "Thằng nào bắn đấy?" Merkin đùng đùng nổi giận, đưa mắt nhìn quanh, chợt phát hiện thấy trên đỉnh dốc có một sinh vật đứng bằng hai chân, ánh mặt trời rải trên thân hình góc cạnh, phác nên những đường nét cơ bắp rắn chắc mạnh mẽ.

"Là hắn…" Merkin giật ống nhòm trên tay Max, đám lính đánh thuê cũng lần lượt điều chỉnh cự ly xa gần trên mũ bảo hộ, gương mặt của Trác Mộc Cường Ba từ từ hiện lên rõ nét trên màn hình điện tử. Gã gần như để trần toàn thân, ung dung đứng ở tít đằng xa, song lại gây cho người ta một áp lực vô cùng nặng nề. Lồng ngực gã phập phồng lên xuống đều đặn theo nhịp hô hấp, lớp ngụy trang che lấp cơ bắp cuồn cuộn đã được gạt sạch, trên làn da màu tiểu mạch, từng giọt mồ hôi lóng lánh trông như những viên pha lê. Gã cầm súng chĩa lên trời, mặt hơi nghiêng áp vào một bên khẩu súng, trong đôi mắt ấy, đã có thêm một số thứ khó có thể diễn tả được bằng lời. Duy chỉ có Merkin hiểu được, đó là khí thế, là một thứ cảnh giới người bình thường không thể lý giải nổi. Thật không ngờ, Trác Mộc Cường Ba vẫn còn sống, không ngờ gã lại trở nên lợi hại như vậy, thật không ngờ…

Max thấy ông chủ kêu lên một tiếng "Là hắn…", rồi đứng đờ ra tại chỗ, buông cả ống nhòm trong tay xuống, hắn vội vàng đón lấy, kế đó kinh hãi kêu lên: "Trác Mộc Cường Ba! Hắn vẫn chưa chết!"

"Trác Mộc Cường Ba..." Merkin đột nhiên dồn hơi gầm lớn một tiếng, âm thanh lập tức lan xa.

"Merkin! Các ngươi đã hết đường lui rồi! Đầu hàng đi!" Giọng Trác Mộc Cường Ba rền vang mạnh mẽ, chất chứa đầy tự tin.

"Dựa vào mày ư?" Merkin liếc mắt nhìn ngang, ít nhất đã có hơn một nửa số lính đánh thuê chĩa họng súng về phía Trác Mộc Cường Ba, trong đó không ít tên thuộc vào hàng xạ thủ bắn tỉa, cho dù Trác Mộc Cường Ba có mọc thêm đôi cánh, cũng sẽ bị bắn cho thủng lỗ chỗ như cái sàng.

"Đương nhiên, không chỉ có tôi, mà là… chủ nhân của nơi này!" Trác Mộc Cường Ba dứt lời, liền giơ tay trái lên, ra mấy dấu hiệu mà bọn Merkin hoàn toàn không hiểu.

Ngay sau đó, bên cạnh Trác Mộc Cường Ba, liền xuất hiện một con sói, lại thêm một con nữa, một con nữa… Hết con sói này đến con sói khác lần lượt xuất hiện, chen chúc chật ních. Phóng mắt nhìn ra xa, chỉ thấy sói nhiều không đếm xuể, giả như bọn Merkin đứng ở vị trí của Trác Mộc Cường Ba lúc này, có thể trông thấy lũ sói đứng chen chúc kéo dài thành một vệt đen ở phía sau, khắp núi khắp rừng đều là sói…

"Cách cách cách…" không hiểu tên lính đánh thuê nào run lên trước tiên, tay cầm súng không sao giữ chắc nổi, thân súng va vào nhau phát ra những tiếng "lách cách" liên hồi. Liền sau đó, như thể đã được diễn tập từ trước, âm thanh ấy nhanh chóng lan truyền đi khắp xung quanh.

Nhưng, sợ run cầm cập thì sao chứ, đúng như Trác Mộc Cường Ba vừa nói, bọn chúng đã hết đường lui rồi.

"Ối mẹ ơi…" không biết lại có tên nào không nén nổi nỗi sợ hãi đang quay cuồng trong tâm trí, ném oạch khẩu súng đi, xoay người nhảy xuống nước, điên cuồng bơi ra giữa hồ. Như phản ứng dây chuyền, lại có một loạt tiếng "tủm tủm" vang lên, thêm mấy tên nữa quay đầu nhảy xuống nước. Những kẻ còn lại trên bờ đều là hạng tinh thần kiên định, hoặc bị uy thế của Merkin áp bức, không dám hành động liều lĩnh. Bọn chúng mở to mắt, sợ hãi nhìn cánh tay trái đang giơ cao của Trác Mộc Cường Ba, tựa như đó là cánh tay của Tử thần chốn Địa ngục vậy. Bọn chúng hiểu rõ, chỉ cần cánh tay ấy vung lên, đàn sói đông nhung nhúc kia sẽ cuồn cuộn ập tới như một trận cuồng phong, cả đám bọn chúng sẽ chẳng còn lấy một khúc xương.

"Trác Mộc Cường Ba!" Merkin đột nhiên từ bỏ thái độ đối địch, dang rộng hai cánh tay ra nói, "Anh mở to mắt ra mà nhìn cho rõ đi! Nơi này, chính là Bạc Ba La thần miếu! Nơi tôi và anh đã phải đem mạng mình ra đánh cược mới tìm được đấy!" Y đột nhiên chỉ tay về phía sau: "Ở ngay bờ đối diện này thôi! Một mình anh đi đến đó, liệu có thoát khỏi những cơ quan cạm bẫy hay không? Có thể mang đi những báu vật bên trong hay không? Tại sao chúng ta không hợp tác? Hà tất phải đuổi tận giết tuyệt nhau như thế làm gì? Ba năm trước, tôi đã từng mời anh! Hôm nay! Tôi vẫn nhắc lại câu nói ấy! Chúng ta hợp tác đi!"

Merkin không nhắc đến thì thôi, vừa nghe những lời ấy, Trác Mộc Cường Ba lại giận sôi gan: "Ba năm trước? Ông còn nhắc đến chuyện ba năm trước ư? Ông mời tôi thế nào? Tôi chỉ nhớ lúc đó có một cỗ xe đuổi phía sau, dùng súng tiểu liên và tên lửa xách tay để chào hỏi làm quen thôi! Đó là lời mời của ông đấy à?"

Merkin lớn tiếng nói: "Chuyện cũ không nhắc nữa, nói đi thì cũng nói lại, có thể tìm được nơi này, dù anh có thừa nhận hay không, đây cũng là kết quả hợp tác của chúng ta. Điều này là sự thực."

Trác Mộc Cường Ba cười gằn không đáp, hợp tác, đó cũng gọi là hợp tác sao?

Lúc Trác Mộc Cường Ba vừa hiện thân, trong lúc hỗn loạn, không ai chú ý thấy một tên lính đánh thuê đội mũ bảo hộ không những không kinh hãi, mà ngược lại còn lộ vẻ mừng rỡ, khẽ thốt lên một tiếng "Trác Mộc Cường Ba", định bước ra, song lại bị một tên khác giữ chặt, thì thào: "Không được kích động."

"Buông ta ra," tên lính đánh thuê đứng trước định vùng vằng giãy giụa, song không thoát được, đành nói: "Ngươi không thấy lũ sói kia à? Chỉ cần anh ấy vung tay, đàn sói sẽ tràn tới, ngươi cho rằng mình có thể chống đỡ được mấy con?"

Tên lính đánh thuê kia cười khẩy đáp: "Cô tưởng lũ sói thực sự nghe lời Trác Mộc Cường Ba chắc? Đừng nằm mơ, ngay cả ta cũng không khống chế được bọn chúng đâu! Vả lại, có nhìn thấy những trụ đá kia không? Ta đảm bảo với cô, lũ sói tuyệt đối không vượt qua ranh giới ấy nửa bước đâu, giờ đây kẻ bị nguy hiểm, chính là Cường Ba thiếu gia của cô đấy! Ha ha!"

Cuộc trò chuyện của hai người bị nhấn chìm giữa tiếng ồn ã của bọn lính đánh thuê xung quanh, đột nhiên có tiếng kêu kinh hãi vang lên, không hiểu Merkin và Trác Mộc Cường Ba nói chuyện gì, dường như cuộc đàm phán đã bị phá vỡ. Trác Mộc Cường Ba chẳng buồn để ý đến lũ sói sau lưng nữa, đột ngột phăm phăm chạy thẳng xuống. Gã vừa di chuyển, lũ sói sau lưng cũng ồ ạt lao theo. Cả một biển sói đen ngòm ào tới như cơn lũ quét, mặt đất chấn động, bụi bay mù mịt che mờ cả ánh mặt trời. Trước trận thế ấy không ít tên trong bọn lính đánh thuê đã đờ người ra.

Merkin lạnh lùng hạ lệnh: "Nổ súng, bắn hạ Trác Mộc Cường Ba cho tao!"

Khafu nằm rạp xuống đất, giương súng lên ngắm chuẩn, nhưng Trác Mộc Cường Ba bỗng lắc mình một cái, đang chạy bằng hai chân, đột nhiên phục người xuống, sử dụng cả tứ chi lao tới như một con báo săn, tốc độ mỗi lúc một nhanh còn nhanh hơn cả lũ sói chiến phía sau. Gã liên tục đổi hướng, thân hình lắc đảo linh hoạt vô cùng. Khafu liên tục điều chỉnh họng súng, song

trước sau vẫn lệch đi một đường tơ, đồng thời, trong đám lính đánh thuê, khá nhiều tên đã nhận ra Trác Mộc Cường Ba qua tư thế chạy, lần lượt hét lên: “Là hắn, chính là hắn!” “Con quái thú trong rừng!” “Trời đất, hóa ra là hắn!”

“Thú bộ! Lang bôn![3]” Tên lính đánh thuê vừa đắc ý khi nãy cũng thoáng ngạc nhiên quay sang hỏi tên đang bị y khống chế, “Cô dạy hắn à?”

Tên lính đánh thuê bị khống chế lắc lắc đầu, ngữ điệu toát lên vẻ tự hào: “Anh ấy tự lĩnh ngộ ra đấy.”

“Cường Ba thiếu gia, anh thật là, lúc nào cũng mang đến cho người ta những niềm vui bất ngờ.”

Càng xông lên trước, lưới đạn càng dày đặc. Trác Mộc Cường Ba dồn hết sức lăn lộn nhảy nhót, tựa như một con thú giận dữ đến phát cuồng, thoắt bên trái, thoắt đã tránh sang bên phải. Nhưng Merkin lại chỉ chằm chằm nhìn sau lưng Trác Mộc Cường Ba, đó mới là thứ khiến y lo lắng nhất. Y lặng lẽ chuyển dịch trọng tâm cơ thể, chuẩn bị sẵn sàng lao xuống nước đào tẩu bất cứ lúc nào. Nhưng càng quan sát, sắc mặt Merkin càng thay đổi, một tia mừng rỡ lan dần giữa đôi hàng lông mày. Bọn lính đánh thuê đang cực kỳ hoảng loạn cũng dần dần trấn định lại, nhìn chằm chằm vào sau lưng Trác Mộc Cường Ba, như mới phát hiện ra điều gì lạ lắm.

Việc đầu tiên Merkin làm sau đó là quay sang bảo Khafu: “Khafu, tôi và anh đan lưới hỏa lực, xem hắn chạy nhanh chừng nào.”

Trác Mộc Cường Ba cũng phát hiện ra có gì đó không ổn, tại sao hỏa lực của bọn lính đánh thuê càng lúc càng dày đặc, lại chỉ nhằm vào một mình gã? Dưới làn mưa đạn dày, bất cứ lúc nào cũng có thể bị đạn sướt qua làm bị thương, tại sao gã không nghe thấy tiếng chân chạy của lũ sói sau lưng nữa? Không để gã kịp nghĩ ngợi nhiều, bàn tay Merkin mà gã vẫn để ý từ đầu bỗng lóe lên ánh lửa, Trác Mộc Cường Ba lập tức phát lực ngay. Đang chạy với tốc độ cao, tứ chi gã cùng dồn sức bật lên, nhảy cao đến hơn hai mét. Trác Mộc Cường Ba xoay người trên không trung như con cù, chiếc Phi lai cốt to tướng cơ hồ hứng lấy toàn lưới đạn, xoáy tít bắn vụt về phía ánh lửa vừa lóe lên.

Một cách bản năng, Merkin cảm thấy nguy cơ ập đến, lập tức tung mình nhảy ra phía sau. Vừa rời khỏi vị trí y liền thấy Phi lai cốt bay tới đánh “rầm” một tiếng, ngập sâu xuống đất cả nửa mét, phần lộ ra trên mặt đất vẫn còn rung bần bật.

Đúng vào khoảnh khắc buộc Merkin phải nhảy lùi lại, Trác Mộc Cường Ba mới tranh thủ liếc mắt nhìn ra phía sau. Vừa đánh mắt lại, tim gã liền như rơi vào tủ đá, chỉ thấy cả lũ sói dồn lại, hình thành một đường cong mới ở lưng chừng dốc, không tiến thêm một bước nào nữa! Giữa những khối đá khổng lồ dường như có một tấm lưới cách ly vô hình, chặn lũ sói lại bên ngoài. Mấy con sói thống lĩnh cấp cao nhất trong bầy đàn đứng nhìn Trác Mộc Cường Ba với ánh mắt bất lực, cơ hồ đang nói với gã: “Chúng tôi cũng không có cách nào, tổ tiên đã quy định như vậy rồi.”

“Không phải vậy chứ!” Trác Mộc Cường Ba ngẩn người, lúc này gã đã xông tới quá xa, để ném Phi lai cốt về phía Merkin, khoảng cách giữa gã và đám lính đánh thuê gần hơn giữa gã và lũ sói rất nhiều, hai bên cách nhau chưa đầy trăm bước chân.

“Dừng lại!” Merkin vung tay lên, bọn lính đánh thuê liền dừng xạ kích. Khoảng cách giữa Trác Mộc Cường Ba và bọn chúng quá gần, đồng thời, bọn lính đánh thuê lúc này cũng đã khôi phục sự trầm ổn và tàn bạo thường ngày. Merkin tin rằng, nếu Trác Mộc Cường Ba muốn chạy trở về, chắc chắn sẽ bị bắn thủng lỗ chỗ. Bấy giờ, y mới chậm rãi nói bằng tiếng Trung: “Cường Ba thiếu gia, người Trung Quốc các anh có một câu nói rất hay, có đạo thì được nhiều người giúp, vô đạo thì cô quả một mình, hắc hắc hắc… đừng trừng mắt lên nhìn tôi như thế, tôi cũng nhìn ra được, không phải lũ sói không muốn giúp anh, mà thực sự là ý trời khó cãi. Cấm địa của loài sói, ai mà biết được đây là cấm địa của loài sói bọn chúng chứ, anh nói có phải không? Hiện giờ, tôi có nhiều súng như vậy chĩa vào anh, lại vẫn mời anh gia nhập, đã thấy tôi đủ thành ý chưa? Haiz! Tôi hy vọng anh chớ nên dùng những khẩu súng ấy, hãy đặt chúng xuống đất, chầm

chậm thôi… chầm chậm thôi…”

# Họa từ trong nhà mà ra

Thấy cảnh tượng đó, tên lính đánh thuê bị khống chế kia liền buột miệng thốt lên: “Tại sao, tại sao ngươi biết? Ngươi từng đến đây rồi ư?”

Tên lính đánh thuê kia cười cười nói: “Vậy thì sao chứ?”

“Rốt cuộc ngươi là ai?”

“Đến lúc đó cô khắc biết.”

Trác Mộc Cường Ba nén giận, gã thực sự không cam lòng, tại sao lại thành ra như vậy… Merkin cười cười ra lệnh cho thuộc hạ áp giải gã đến trước mặt. Max đứng bên cạnh hỏi: “Ông chủ, còn giữ hắn lại làm gì?”

Merkin nói: “Không hiểu tại sao, tao luôn có cảm giác tên Trác Mộc Cường Ba cũng giống tao, đều có quan hệ sâu xa với tòa Bạc Ba La thần miếu này. Giờ chúng ta vẫn chưa nhìn thấy thần miếu, không biết rốt cuộc tình hình ở đó sẽ thế nào. Khổ tâm tìm kiếm mấy năm nay, tao nghĩ, nếu ngay cả cánh cửa thần miếu hắn cũng chưa được nhìn thấy, lại chết ở nơi chỉ cách Bạc Ba La thần miếu có một cái hồ, e là có làm ma cũng không yên lòng được. Dẫn giải hắn đi xem một chút cũng chẳng ảnh hưởng gì, trên người hắn không có vũ khí, chúng ta đông thế này, nhiều súng thế này, còn phải sợ một mình hắn chắc?”

“Ông chủ anh minh!”

Trác Mộc Cường Ba bị trói chặt cứng, dẫn đến trước mặt Merkin, vẻ mặt hầm hầm như muốn chọn lấy một kẻ mà lao vào cắn xé: “Merkin, chuyện pháp sư Á La và Mẫn Mẫn, có phải thật không?”

“Không phải, tôi gạt anh đấy.” Merkin thản nhiên trả lời.

“Tại sao?”

“Tôi muốn chọc giận anh, bởi vì chỉ khi anh phẫn nộ, tôi mới tìm được sơ hở của anh, khiến anh tự chui đầu vào lưới, tránh để anh ôm vết thương bỏ chạy, đến lúc ấy tôi lại phải mất công lo lắng.”

“Ngươi không sợ lũ sói kia à?”

“Tôi chính là muốn đánh cược một phen đấy.”

“Cược cái gì?”

“Cược lũ sói đó sẽ không vượt qua những tảng đá kia một bước!”

“Sao ngươi biết?”

“Rốt cuộc anh đã điều tra nghiên cứu được bao nhiêu năm rồi? Anh biết được bao nhiêu chuyện?” Ánh mắt giễu cợt của Merkin thoáng lộ vẻ tang thương, “Gia tộc chúng tôi đã tìm kiếm mấy thế kỷ nay, những chuyện anh không biết vẫn còn nhiều lắm!”

Lúc này, bọn lính đánh thuê đã sắp xếp lại đội hình xong xuôi, chỉ cần lũ sói không xông tới, bọn chúng vẫn là những tên lính đánh thuê cực kỳ hung hăng tàn bạo. Merkin nói: “Đi thôi, tôi cho anh trông thấy Bạc Ba La thần miếu trước khi chết để khỏi phải ân hận.”

Đột nhiên, giữa màn sương mù bảng lảng trên mặt hồ vẳng lại mấy tiếng kêu thảm thiết, dường như mấy tên lính đánh thuê bỏ chạy lúc đầu đã gặp phiền toái gì đó giữa hồ. Khafu nói: “Nước hồ rất lạnh, là nước chảy thẳng từ trên núi tuyết xuống, cẩn thận kẻo đi được nửa đường là chuột rút.”

Merkin nhìn đám lính đánh thuê đứng dưới nước, hạ lệnh: “Tăng tốc chạy qua!”

Merkin đi giữa đội hình, hơi lệch về phía sau. Y vẫn luôn lo cây cầu ngâm nước suốt một thời gian dài sẽ đột ngột sụp đổ, may sao là nỗi lo này không hóa thành sự thực, cũng không có quái vật gì dưới đáy hồ bỗng nhiên nhao lên tập kích. Mấy tên lính đánh thuê phía trước hình như chỉ do bơi đến kiệt sức, rồi bị chuột rút nên chết đuối mà thôi.

Nửa tiếng đồng hồ, rồi một tiếng đồng hồ sau, mặt hồ vẫn mù mịt hơi nước, có tên bắt đầu mất kiên nhẫn: "Con bà nó. Cái hồ này rốt cuộc rộng chừng nào đây?"

Trác Mộc Cường Ba cũng thầm kinh ngạc với diện tích mặt hồ, có lẽ nó phải rộng bằng biển Sinh Mệnh ở tầng bình đài thứ hai. Cây cầu này làm sao mà bắc qua cả cái hồ được nhỉ? Gã cúi đầu thử nhìn, chỉ thấy dưới cầu thấp thoáng những trụ đá khổng lồ, cứ đi chừng hai chục bước lại có một cây cột chống vươn dài xuống vùng tối thăm thẳm bên dưới. Có lúc, dường như còn có sinh vật dạng rắn quấn quanh trên trụ đá, nhưng nhìn kỹ lại chẳng thấy tăm tích gì hết, Trác Mộc Cường Ba đoán chắc là mình nhất thời hoa mắt.

Không biết đi mất bao lâu, cuối cùng cũng trông thấy bờ hồ bên kia, cả đội ngũ liền tăng tốc tiến lên, rốt cuộc đã đến nơi! Nhưng khi đặt chân lên bờ, thứ đầu tiên đập vào mắt bọn chúng lại là quảng trường rộng mênh mông, và vô số những khối đá khổng lồ chưa được đục đẽo nằm rải rác, sừng sững như những quân cờ trên bàn cờ. Cảnh tượng thoạt trông chẳng khác nào thần điện Hy Lạp sau khi sụp đổ, hoặc vườn Viên Minh vừa bị hỏa thiêu, nền đất trống trơn trơ lại những tàn dư đổ nát. Bọn lính đánh thuê lại gào lên: "Đùa cái gì vậy? Đây mà gọi là Bạc Ba La thần miếu à? Thần miếu cái đít ấy!"

"Truyền thuyết con bà nhà nó, toàn là giả cả! Chúng ta bị lừa rồi!"

"Chỗ này có gì vậy? Có phải tao đang bị ảo giác không?"

"Trật tự! Trật tự!" Merkin phải tốn khá nhiều công sức mới kiềm chế được tâm trạng của bọn lính đánh thuê, chỉ nghe y gằn giọng quát: "Chúng mày thì biết cái gì? Đây là nghệ thuật ngụy trang, quảng trường này được người ta cố ý làm ra như vậy, cánh cửa vào Bạc Ba La thần miếu được giấu ở bên trong lòng núi, không phải ở ngoài này. Nghe lệnh tao đây, chia thành từng tiểu đội, men theo chân núi, tìm cho tao, không được bỏ qua bất cứ khe núi nào hết!"

Trước cửa lớn Bạc Ba La thần miếu, Mẫn Mẫn lo lắng hỏi: "Làm sao bây giờ? Pháp sư, phải làm sao bây giờ?"

Pháp sư Á La nói: "Tìm chỗ nào ẩn nấp trước đã, bọn chúng đông quá, chỉ có thể tùy cơ ứng biến thôi. Ta đã nghe thấy giọng Merkin, nếu có thể khống chế được hắn thì tốt rồi!" Chỉ có điều, phía trước cánh cửa khổng lồ này, ngoại trừ mấy cột đá ra, chỉ cần lướt mắt qua là nhìn thấy mọi ngóc ngách. Pháp sư Á La thoáng chau mày lại.

Người đông dễ làm việc, bọn lính đánh thuê không tốn mấy thời gian đã phát hiện ra khe núi nhân tạo đó, liền gọi Merkin đến. Merkin nhướng mắt quan sát, hỏi: "Có người vào trong rồi à?"

Khafu đứng cạnh đó lắc đầu: "Không hề."

Merkin nhặt mấy mẩu đá vụn dưới đất lên, nói: "Không ai vào trong, thì dấu chân này do ai để lại? Lính trinh sát, vào trong lục soát, ở đây có thể dùng chế độ quan sát hồng ngoại được rồi."

Pháp sư Á La nấp ở mé bên trong vách núi và Đường Mẫn treo mình lơ lửng dưới giếng tế đều không ngờ nổi đám thuộc hạ của Merkin được trang bị đầy đủ đến thế, nên chỉ một thoáng sau đã bị phát hiện.

Merkin cười lớn, sải chân bước vào khe núi: "Bất ngờ quá nhỉ, các vị lại gặp nhau ở đây rồi, Cường Ba thiếu gia."

Trác Mộc Cường Ba ấp a ấp úng một hồi lâu mới thốt lên được hai chữ: "Mẫn… Mẫn…"

Đường Mẫn không sao kiềm chế được nữa, nước mắt trào ra, cô khóc òa lên gọi "Cường Ba!" rồi lao bổ tới. Cũng không ai ngăn cản hai kẻ si tình ấy ôm chặt lấy nhau, dụi đầu dụi cổ vào

nhau.

Merkin cười hì hì bước đến trước mặt pháp sư Á La, bộ dạng đắc ý: "Sớm quá nhỉ, Đại lạt ma, đến được mấy ngày rồi phải không? Sao hả? Không vào trong được à?"

Max cũng nhảy vào tham gia trò vui: "Ái chà chà, thèm nhỏ dãi ra mà không vào được à, chuyện đau khổ nhất trên đời chẳng qua cũng chỉ đến vậy mà thôi."

Merkin nhướng cặp mắt rắn lên, bảo pháp sư Á La: "Tôi rất khâm phục thân thủ của ông, nếu có cơ hội tôi cũng rất muốn cọ xát với ông thêm lần nữa, chỉ tiếc rằng, hiện giờ cả thời gian và địa điểm đều không thích hợp."

Pháp sư Á La nghiêm mặt nói: "Đừng đắc ý sớm quá, ngươi tưởng các ngươi có có thể vào trong được chắc? Nhìn kỹ cánh cửa đó đi rồi hãy nói!"

Merkin bước tới cạnh cánh cửa, lờ đi bức phù điêu bên trên, trực tiếp ấn tay vào khe cửa, hơi nhấc tay lên, rồi đập mạnh xuống. Một luồng gió mạnh theo khe cửa thổi vào trong, y áp cả bàn tay vào khe hở đó, cảm nhận rung động từ phía trong truyền ra.

Rất nhanh, gương mặt Merkin lộ vẻ hoang mang, cũng khó trách, ngay cả pháp sư Á La còn không thể thăm dò được cánh cửa đá này rốt cuộc dày chừng nào, Merkin làm sao đủ khả năng chứ. "Dày vậy sao?" Merkin lẩm bẩm một mình, kế đó y lại phát hiện ra kết cấu đặc thù của cánh cửa, ngạc nhiên thốt lên: "Cửa thụt vào."

"Ông chủ, cửa thụt vào là thế nào?" Max không để lỡ thời cơ, vội hỏi ngay.

"Là loại cửa không phải đẩy vào trong hay kéo ra ngoài, mà trượt theo rãnh ở hai bên. Đặc điểm của loại cửa này chính là có thể dày không giới hạn. Mày nhìn thấy đây là cánh cửa thứ nhất, có thể dày khoảng nửa mét hoặc hơn, bên trong nó có thể còn một trăm, một nghìn cánh cửa y như vậy, chỉ cần người xây cửa thích thì muốn bao nhiêu cũng được." Merkin lại thêm một lần nữa phát ra tiếng thở dài kinh ngạc trước trí tuệ của người xưa.

Max thầm tính toán một hồi, đoạn kinh hãi thốt lên: "Vậy làm sao mở ra được? Một nghìn cánh cửa, thuốc nổ của chúng ta làm sao mà đủ dùng chứ?"

"Cơ quan!" Merkin vuốt tay lên những đường vân trang trí trên cánh cửa. "Lực kéo mạnh như của huyết trì, vả lại, người xưa đã chọn chỗ chân núi này để xây cửa, sợ rằng có dùng thuốc nổ cũng không hiệu quả mấy."

"Tại sao vậy?" Khafu hỏi.

Merkin đáp: "Nếu đường hầm rất sâu thì những cánh cửa này không chỉ có tác dụng đóng mở đường hầm, mà còn phải chịu áp lực vô cùng lớn của cả ngọn núi nữa, một khi dùng thuốc nổ, ngọn núi bên trên sụt xuống, nơi này sẽ sụp đổ, tất cả đều bị chôn sống ở đây."

"Vậy làm sao mới mở ra được?" Khafu lại hỏi.

Merkin nói: "Tìm đi, chắc chắn có cơ quan để kích hoạt cánh cửa, hoặc giả phải dùng nghi thức hiến tế gì đó."

Max ở bên cạnh chợt nói: "Ông chủ, cái hố lớn kia để làm gì vậy?"

Merkin liếc nhìn đoạn gật đầu nói: "Giếng tế, vừa khéo dùng được." Y quay người lại, đến bên cạnh Trác Mộc Cường Ba, bảo bọn lính đánh thuê tách gã và Mẫn Mẫn ra, rồi áp giải Trác Mộc Cường Ba, Mẫn Mẫn, pháp sư Á La đến bên cạnh giếng tế.

Merkin ra vẻ trang trọng cất tiếng: "Ba vị, tin rằng ba vị cũng biết, tiếp sau đây sẽ xảy ra chuyện gì, tôi rất xin lỗi, để an ủi vô về những sinh linh điên cuồng hoặc du hồn dã quỷ bên trong cánh cửa kia, các vị đành phải chịu thiệt thòi rồi. Trác Mộc Cường Ba, tôi đã để anh nhìn thấy Bạc Ba La thần miếu, cũng gặp được cả tình nhân, tin rằng hai người đã nói với nhau những lời chia ly cuối cùng rồi phải không?"

Trác Mộc Cường Ba điềm đạm nói: "Ngươi không sợ ta không ngã chết à?"

Merkin nói: “Đây chỉ là một nghi thức tôn giáo thôi mà, có điều tôi chỉ cảm thấy, mỗi một hoạt động cổ nhân tiến hành đều có dụng ý của họ. Tôi không phải tên điên giết người, anh đã có thể sống sót trên băng nguyên, vậy thì lần này thoát chết cũng chẳng có gì lạ. Chỉ có điều, giờ đây tôi đang chiếm thế thượng phong, vì vậy, tốt nhất cứ nghe theo số mệnh đi!”

“Để tôi xuống trước!” Mẫn Mẫn đột nhiên ré lên, hai tên lính đánh thuê bên cạnh phải dồn sức mới giữ chặt cô lại.

Merkin cười khẩy nói: “Tình yêu cứng rắn hơn cả vàng ròng, tốt thôi, để đấy…”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Merkin, để ta đi trước, cứ yên tâm, ta sẽ giữ cho ngươi một chỗ tốt dưới Địa ngục.” Gã nói câu này hết sức bình thản, dụng ý đã quá rõ ràng. Merkin nghe xong liền nhếch mép cười khẩy, cơ mặt rúm lại, đôi mắt dần trở nên âm độc, hung tàn. Y chầm chậm xoay người đi, Max đứng cạnh đó hiểu ý, lập tức đẩy mạnh vào Trác Mộc Cường Ba.

“Không…” Trong tiếng hét như xé gan xé ruột của Mẫn Mẫn, Trác Mộc Cường Ba đã bị cái hố đen ngòm nuốt chửng. Cùng lúc ấy, trong đám lính đánh thuê của Merkin, cũng có một tên hét lớn xông ra. Merkin vừa nghe âm thanh ấy, vội vàng ra lệnh cho mấy tên đứng xung quanh chặn tên lính đánh thuê đó lại. Y sợ thuộc hạ không ngăn được đối phương, vội đích thân xông lên, nào ngờ chỉ thoáng một cái tên lính đánh thuê ấy đã bị chế phục rồi.

Mũ bảo hộ trên đầu Lữ Cánh Nam bị giật ra, Merkin lấy làm khó tin, chắt lưỡi nói: “Quả không hổ là giáo quan của bộ đội đặc chủng, không ngờ cô có thể ẩn nhẫn đến mức này. Nếu cô chịu trơ mắt nhìn mấy người bọn Trác Mộc Cường Ba, đại lạt ma lần lượt nhảy xuống mà không phản ứng gì, nói không chừng đến lúc then chốt, cô đã có thể đánh lén thành công rồi.” Merkin sải chân bước đến trước mặt Lữ Cánh Nam, cao ngạo nhìn xuống nói: “Gần đây tôi luôn bị cảm giác bất an quấy nhiễu, nhưng không sao tìm ra nguyên nhân, khửa khửa, thì ra lại là cô, Lữ Cánh Nam, Lữ giáo quan.”

Lữ Cánh Nam lạnh lùng nhìn Merkin, nói: “Ngươi đã chết đến đít rồi mà vẫn còn không biết, đúng là đáng thương!”

Merkin cười phá lên ha hả: “Câu nói này, phải để tôi nói với cô mới đúng chứ, ha…” Y vừa nói vừa xoay người, nhưng mới xoay được một nửa, nụ cười đột nhiên đông cứng lại trên gương mặt, tiếng cười bỗng chốc im bặt. Một họng súng đen ngòm đang chĩa thẳng vào đầu y.

Tiêu điểm nhìn của Merkin lập tức thu từ xa về ngay trước mắt, nhìn rõ gương mặt kẻ to gan dám giơ súng nhắm vào giữa trán mình, vẻ mặt cứng đờ lập tức hóa thành phẫn nộ: “Hóa ra lại là mày! Max!”

Cuối cùng, đã đến lượt Max cười rồi.

Lần đầu tiên hắn ưỡn thẳng lưng lên, không ngờ lại cao ngang ngửa với Merkin!

Max không nén nổi niềm vui sướng dâng trào trong tâm can phế phủ, y ngoác miệng ra không sao khép lại được: “Xin lỗi nhé, ông chủ.” Khi Max nói câu này, ánh mắt hắn, từng sợi lông mao vàng nhỏ li ti trên tay hắn, tựa như đều đang cười. Dường như hắn phải tốn nhiều công sức lắm, mới ngăn được mình không bật ra tiếng cười váng động cả không gian xung quanh: “Xin lỗi, xin lỗi, đi theo ông chủ lâu rồi, không hiểu từ lúc nào đã học được thói quen của ông chủ. Ông thường thích nhìn vẻ mặt kinh ngạc chấn động của kẻ khác, hôm nay tôi mới biết, thì ra vẻ mặt ấy có thể khiến tâm trạng người ta sướng khoái đến thế, tôi… tôi xúc động quá, ông chủ ạ!”

Tâm trạng Merkin đang ở trên mây cao đột nhiên rớt thẳng xuống hố băng sâu thẳm, y lướt ánh mắt nhìn sang mé bên, quả nhiên, Khafu đứng cạnh Max đã giương súng nhắm vào mình; bọn lính đánh thuê kia, dường như sau một hồi đấu tranh nội tâm khốc liệt, cuối cùng cũng đều chĩa súng vào y!

Merkin chỉ cảm thấy cơn phẫn nộ như một con hung thú khổng lồ đang tả xung hữu đột bên trong cơ thể mình, từng mạch máu khắp người căng tức chỉ muốn nổ tung. Thật không thể ngờ,

không thể nào ngờ được, thằng Max tối ngày chỉ biết vuốt đuôi xoen xoét nịnh hót, phục tùng mình như nô lệ hầu hạ chủ nhân, thằng Max đầu óc ngu si tứ chi phát triển, làm chuyện gì cũng chẳng nên hồn ấy, lại chơi xỏ y một đòn đau như vậy. Không ngờ "Merkin này lại bị một thằng ngu như thế bỡn cợt!" Y đau đớn thầm nhủ.

Merkin lấy ra hy vọng cuối cùng của mình, ngón cái đặt lên nút bấm điều khiển, lạnh lùng nói: "Chúng mày, không sợ cùng chết với tao ư?"

"Ông chủ, ông cứ ấn thoải mái đi…" Max càng lúc càng thêm đắc ý, trong khoảnh khắc này dường như hắn muốn đem hết những tiếng cười bị dồn nén suốt mười mấy năm nay, thỏa sức mà cười cho thỏa. "Tôi đảm bảo là không có phản ứng gì đâu, ông quên rồi à, chính ông đã giao nó cho tôi cơ mà. Tần số sóng điện từ trên đó đã bị tôi dùng máy tính thay đổi rồi, ha ha ha… mấy cái điều khiển trên tay ông, giờ chỉ là một đống đồ đồng nát thôi, ha ha ha…"

Bọn lính đánh thuê nghe nói thiết bị điều khiển từ xa trong tay Merkin đã vô dụng, cũng dần lộ ra bản sắc sài lang của mình, ánh mắt chúng nhìn Merkin lập tức trở nên dữ tợn hung hăng.

Lữ Cánh Nam ngớ người ra trong thoáng chốc, rồi ngoảnh đầu lại định tìm kẻ kia, nhưng sau lưng cô là cả một đám lính đánh thuê đầu đội mũ bảo hộ kín mít, làm sao phân biệt nổi. Mẫn Mẫn và pháp sư Á La cũng ngây ra không sao hiểu nổi, bọn lính đánh thuê, Merkin và Max, chỉ vì một câu nói của Lữ Cánh Nam mà trở mặt thành thù. Nhất thời, tất cả cùng im phăng phắc, bầu không khí tĩnh mịch đến lạ lùng bao phủ khắp hiện trường.

Cuối cùng, Merkin cũng thành công trong việc áp chế con thú phẫn nộ trong lồng ngực, đầu óc vừa tỉnh táo lại, y đã nhanh chóng phát hiện ra điểm sơ hở của đối phương. Chỉ nghe y gằn giọng hỏi Max: "Thực lực của mày thế nào tao hiểu rất rõ, mày tuyệt đối không dám đối phó tao trắng trợn thế này đâu. Khafu tuy có tài huấn luyện binh sĩ và dòng máu quân nhân, nhưng lại không có đầu óc chính trị; hai người chúng mày không thể làm chuyện này được. Nói, kẻ nào mới là chủ mưu sau lưng, hắn hứa cho chúng mày những gì rồi?"

Max cười khì khì nói: "Ông chủ quả không hổ là ông chủ, tư duy thật là mẫn tiệp, tiếc quá, ông lại sắp phải chết rồi!"

"Max, tao tự thấy xưa nay đối xử với mày cũng không tệ…" Merkin giận dữ gầm lớn.

Max lập tức ngắt lời Merkin, chửi lại: "Đối xử không tệ! Ông còn mặt mũi nói câu đó sao! Tôi hỏi ông, đã bao giờ ông coi tôi là con người chưa? Ông chỉ coi tôi là con chó! Một con chó biết vẫy đuôi mừng chủ, một con chó phải luôn làm chủ vui lòng! Ngay cả Soares, cũng đối tốt với tôi hơn ông nhiều đấy!" Nói đoạn, hắn dùng nòng súng vỗ vỗ lên má Merkin như thể khiêu khích. Cuối cùng, hắn cũng có thể vỗ má Merkin mà không e ngại gì rồi, cảm giác này thật là sảng khoái!

Merkin không sao tìm được cơ hội thoát thân, bàn tay Max khẽ rung lên vì giận dữ, nhưng ánh mắt hắn chưa từng rời khỏi những chỗ yếu hại trên người y, chỉ cần y hơi có động tĩnh gì lạ, khẩu súng trong tay Max chắc chắn sẽ không chút nương tình mà nhả đạn ngay lập tức. Y cũng biết, tốc độ bóp cò của Max chắc chắn nhanh hơn tốc độ bình thường hắn vẫn biểu hiện nhiều. Bên cạnh y đồng thời còn có một tên Khafu, tay vững như đúc bằng thép nguội, cặp mắt lạnh lùng không chớp lấy một lần, xem chừng còn đáng sợ hơn cả Max. Merkin hít sâu một hơi, gắng dằn cảm xúc, nói bằng ngữ khí hòa hoãn nhất có thể: "Tao mặc xác kẻ đứng sau lưng chủ mưu là ai, điều kiện hắn có thể đáp ứng mày, tao cũng đáp ứng được, gấp đôi!"

Max lắc đầu, nói: "Vô dụng thôi, ông chủ, người đó không phải hạng ông có thể đối địch được đâu. Còn điều kiện mà người đó hứa với tôi…" Max không nhịn được, lại ngoác miệng ra cười lớn: "Sau khi chết, tất cả mọi thứ của ông đều thuộc về tôi hết, ông nói xem, ông có thể đáp ứng không? Gấp đôi? Ha ha… gấp đôi làm sao được? Ông chủ là người thông minh mà, những lời ngu xuẩn thế này sao có thể thốt ra từ miệng ông cơ chứ? Tôi tưởng chỉ có tôi mới hay nói kiểu ấy thôi chứ nhỉ, ha ha!"

Khafu đứng bên cạnh bực bội gắt lên: "Đừng đùa nữa, cứ theo kế hoạch mà hành động đi."

Max thu nụ cười lại, gõ nòng súng lên trán Merkin như chim gõ kiến: “Thật ngại quá, ông chủ, bây giờ, mời ông chầm chậm, lấy hết toàn bộ vũ khí trên người ra, nhớ lời tôi đấy nhé, chầm chậm thôi, lấy hết vũ khí… trên người ông ra!”

Thấy Merkin nghe lời, bắt đầu nhúc nhích, Max lại tự đắc khoe khoang: “Ông chủ à, ông biết đấy, tôi đi theo ông cũng lâu rồi, lâu đến nỗi trước mặt tôi ông chẳng còn bí mật gì nữa cả, vì vậy đừng giở trò gì ra, tôi sẽ quan sát ông cẩn thận, rất cẩn thận đấy.”

# CHƯƠNG 72:

# Cánh cửa Chúng sinh

# Sóng gió lại nổi

Merkin bất thình lình buông ra một câu: “Mười mấy năm nay, thật vất vả cho mày rồi, Max.”

Max dương dương đắc ý nói: “Không vất vả, so với những gì tôi giành được, miễn cưỡng cũng xem như tương đương rồi.”

Chẳng ngờ ngữ khí Merkin lại đột ngột biến đổi: “Ông chủ mày đi theo mười mấy năm, mày nói phản bội là phản luôn, không biết mày định đi theo ông chủ mới kia bao lâu rồi phản hắn hả?”

Max giận tím mặt, giơ báng súng đập mạnh vào trán Merkin một cú, làm rách toác một mảng lớn, máu chảy ròng ròng xuống theo hai gò má, liền sau đó, họng súng lại gí sát sạt vào đầu đối phương, cánh tay hắn khẽ rung lên nhè nhẹ. Max nghiến răng kèn kẹt nói: “Ông chủ, đừng ép tôi nổ súng đấy.”

Merkin bị đau, vậy mà còn phá lên cười. Mục đích của y đã đạt được rồi, Max và Khafu dám hung hăng càn quấy như vậy, chứng tỏ kẻ ở đằng sau sách động bọn chúng nhất định có mặt ở đây, hắn ta cũng trà trộn vào đám lính đánh thuê như Lữ Cánh Nam vậy, chỉ là hiện giờ y vẫn chưa nhận ra được mà thôi.

Merkin tiếp tục gỡ bỏ vũ khí trên người, vừa gỡ vừa nói: “Max, mày chỉ là một thằng chạy vặt nhãi nhép, vĩnh viễn cũng chỉ có thể làm chân sai vặt mà thôi. Mày nhảy ra quá sớm, lại không thể khống chế được cảm xúc của mình, hung hăng quá rồi đấy. Tao nghĩ, ông chủ mới của mày hẳn là không vui đâu.”

Câu nói này không ngờ lại uy hiếp được Max, khóe môi hắn khẽ giật giật, như thể bị tạt cho nguyên một chậu nước lạnh vào đầu, gương mặt lập tức tắt ngay vẻ huênh hoang ngạo nghễ.

Merkin càng thêm khẳng định, kẻ chủ sự phía sau chắc chắn ở trong đám người này! Y tiếp tục hờ hững buông lời: “Tao cho mày một lời tiên đoán nhé, kết cục của mày chắc chắn còn thảm hơn tao nhiều!”

“Câm miệng!” Max ghìm giọng thấp xuống, nhưng vẫn không kìm được tiếng gầm gừ khản đặc trong họng.

Merkin đã cởi hết trang bị trên người xuống, lúc này, tuy y không đến nỗi trần trùng trục như Soares, song cũng chẳng hơn là mấy. Hai bàn tay y co lại thành hình khẩu súng, lướt qua chỗ bọn lính đánh thuê, chầm chậm vạch thành hai đường cong, lớn tiếng nói: “Tao biết mày đang ở đây! Mặc kệ mày là ai, mày đã chơi được Ben Merkin này rồi đấy! Tao khâm phục! Nhưng hãy nhớ cho kỹ! Chỉ cần tao còn một hơi thở thì cả đời này, mày sẽ không được yên thân đâu!”

“Đi đi, lúc này còn nói những lời dọa dẫm ấy càng biểu lộ nỗi sợ hãi và bất lực trong tâm anh mà thôi, giống như lũ súc sinh kêu gào thảm thiết trước lúc chết vậy, chỉ tổ làm nhục thân phận và trí tuệ của anh chứ ích gì.” Không giống Max, Khafu từ đầu chí cuối vẫn luôn khóa chặt Merkin, còn Merkin thì đến giờ mới nhận ra mình chưa bao giờ hiểu hết được kẻ này. Merkin quay đầu lại, nhìn Khafu với ánh mắt thất vọng cực độ, thở dài nói: “Tôi vốn tưởng rằng, anh là người đáng để tôi tin tưởng.”

Khafu lắc đầu nói: “Anh tin tưởng ai chứ, Ben? Nhớ Soares chứ?”

Merkin tự cười giễu, y rốt cuộc đã hiểu, năng lực điều khiển thú vật của Soares trở nên thất thường, hẳn có liên quan rất lớn với hai kẻ này: “Không xử bắn tôi luôn sao? Còn định dẫn tôi

đi đâu nữa?"

Max cười khì khì nói: "Cường Ba thiếu gia đã đi dò đường cho ông rồi còn gì? Giờ chúng tôi đưa ông đi đoàn tụ với hắn thôi."

Cuối cùng Merkin cũng đổi hẳn sắc mặt. Từ đây rơi xuống không hiểu có ngã chết ngay không, hay là sống dở chết dở chờ đợi Tử thần đến đưa đi trong bóng tối, hoặc giả bên dưới kia là một lớp côn trùng lúc nhúc, đang đợi cắn xé máu thịt tươi rói của y. Con người ta sợ nhất là những gì mình chưa biết, Merkin cũng không phải ngoại lệ. Nhưng y là kẻ tâm tính cực kỳ kiên cường, sau khi biết được cái chết đối phương dành cho mình, sắc mặt chỉ thoáng biến đổi trong khoảnh khắc rồi tức khắc khôi phục lại vẻ bình thường ngay. Bên mép giếng tế, y thả mình xuống, lưng hướng về phía hố sâu, trước khi tầm nhìn hoàn toàn chìm xuống cái giếng đen ngòm tối tăm ấy, y trừng mắt lên với Max, lớn tiếng quát: "Để tao xem mày chết như thế nào!"

Rốt cuộc cũng đã "tiễn đưa" Merkin xong xuôi, quả tim nãy giờ vẫn treo lửng lơ của Max bấy giờ mới hạ xuống được, hắn gạt mồ hôi đầm đìa trên trán, rồi phá lên một tràng cười sảng khoái lạ thường. Mẫn Mẫn hoang mang nhìn Lữ Cánh Nam, thấp giọng hỏi: "Rốt cuộc là chuyện gì vậy, giáo quan?"

Lòng Lữ Cánh Nam lúc này mới thật chua chát khó tả, không thể ngờ được, Max và Khafu, hai tên trợ thủ mà Merkin tin tưởng nhất này, lại là quân cờ do kẻ ấy sắp xếp. Không hiểu sao, trong cô bất chợt trào lên một cảm giác bất lực, tựa như chính mình cũng chỉ là một quân cờ trong tay đối phương, số phận của pháp sư Á La, Mẫn Mẫn, bọn lính đánh thuê, kỳ thực đều nằm trong bàn tay khống chế của kẻ đó. Chỉ là, hắn giữ cô lại phỏng có tác dụng gì? Con người ấy, rốt cuộc hắn muốn làm gì đây? Trong đầu nghĩ ngợi vẩn vơ, Lữ Cánh Nam bất giác lại bắt đầu đưa mắt tìm kiếm trong đám người.

Tên lính đánh thuê ấy vẫn đội mũ bảo hộ, nhưng y chỉ bước lên hai bước đã nổi bật giữa đám người. Chỉ thấy thân hình y thấp hơn so với đám lính đánh thuê xung quanh một chút, nhưng khí thế lạnh lẽo thì chỉ hơn chứ không kém Merkin chút nào. Max và Khafu lập tức nhận ra đối phương. Max vội luống cuống bước lên trước, toe toét cười nói: "Thưa ngài, tôi không hiểu tại sao người không lộ diện trước mặt hắn? Nếu hắn trông thấy ngài, tôi đảm bảo sẽ sợ đến không nói nên lời cho xem."

Người kia không trả lời, chỉ hơi nghiêng nghiêng đầu, ánh mắt xuyên qua lớp kính trên mũ bảo hộ bắn thẳng lên người Max. Max dường như sực nhớ ra điều gì đó, hai đầu gối bỗng mềm nhũn ra, hết sức thành thục quỳ ngay xuống, chổng mông lên cao dập đầu như giã tỏi, luôn miệng búa xua: "Thưa ngài, thưa ngài, tôi xin thề với trời, lòng trung thành của tôi có trăng sao làm chứng. Tên Merkin ấy chỉ toàn vu oan giá họa cho tôi thôi, hắn đố kỵ tôi, hắn đố kỵ tôi có thể giành được sự tín nhiệm của ngài, hắn muốn chia rẽ quan hệ nô bộc và chủ nhân vĩnh viễn không bao giờ thay đổi giữa tôi và ngài. Ngài tin tưởng tôi mà, ngài tin tưởng tôi đúng không, tôi xưa nay luôn tôn thờ ngài…"

Cũng không hiểu vì tư thế của Max quá khó coi, hay những lời hắn nói quá tởm lợm buồn nôn, tên lính đánh thuê kia đột nhiên "pằng" một tiếng, cho y một viên đạn giữa trán, động tác hết sức dứt khoát gọn gàng. Nụ cười thớ lợ vẫn còn đông cứng trên gương mặt Max, chỉ có đôi mắt kinh hoảng là hơi biến đổi, hắn chầm chậm nghiêng người lăn ra đất. Đôi mắt trống rỗng nhìn xuyên qua khe núi, trừng lên với trời xanh mây trắng phía bên ngoài. "Sao có thể vậy được? Sao lại như vậy? Ta vừa mới lộ mặt, ta vẫn còn cả tương lai rộng mở, vậy mà đã kết thúc rồi sao? Đơn giản… như vậy thôi sao…" Oán niệm của Max phảng phất như hóa thành một quầng mây xoắn xuýt nơi chân trời, dày đặc không thể nào tan đi được.

Bấy giờ, tên lính đánh thuê mới gỡ mũ bảo hộ xuống, chẳng buồn liếc mắt nhìn cái xác Max dưới đất lấy một lần, tựa hồ cái đống thù lù trước mặt y chẳng có gì đáng để vào mắt cả, chỉ như một đống bụi đất mà thôi. Y trầm ngâm giây lát, rồi nói với cái xác ấy: "Mày nói đúng lắm, Merkin hắn chỉ nói bừa thôi, nhưng thật đáng tiếc, trí tuệ của mày và ông chủ cũ của mày hoàn toàn không thuộc cùng một cấp độ. Hắn chỉ cần một câu là đủ khiến giữa chúng ta nảy sinh e

dè lo ngại, đã chôn xuống hạt giống có thể nảy mầm thành oán giận rồi. Đằng nào cũng thế… chi bằng đặt một dấu chấm hết cho đơn giản. Lần sau đầu thai làm người, tốt nhất nên thông minh một chút."

Dứt lời, y quay sang bảo Khafu: "Hành động theo kế hoạch." Khafu lập tức chỉ huy hai tên lính đánh thuê thay y phục cho Max. Biến hóa xảy đến quá nhanh và bất ngờ, bọn lính đánh thuê còn lại đều không khỏi ngẩn ngừ do dự, vẫn chưa hiểu chuyện gì đang xảy ra. Sao Max lại bức tử Merkin, để rồi chính hắn lập tức bị một kẻ lạ hoắc làm thịt luôn, người này là ai? Sao Khafu lại nghe lệnh y? Lúc này, Khafu mới bảo bọn lính đánh thuê: "Đây mới là ông chủ thực sự của chúng ta, những gì Merkin hứa cho chúng mày, ông chủ này sẽ trả không thiếu một xu, hơn nữa, chúng mày cũng nên biết là, thuốc nổ trên người chúng mày, phải nhờ ông ấy mới gỡ ra được đấy."

Tên lính đánh thuê ấy cuối cùng cũng quay đầu lại. Mái tóc y đen bóng, cắt ngắn dựng đứng lên, trên mặt lại bôi một lớp màu hóa trang rất dày, khiến người ta không nhìn rõ được tướng mạo thực sự. Có điều, Lữ Cánh Nam cũng lờ mờ nhận ra, gương mặt ấy dường như còn trẻ hơn Nhạc Dương và Trương Lập, có nét hoang dã thô hào của người dân tộc du mục miền tái ngoại. Rõ ràng y đang cười, nhưng Lữ Cánh Nam nhìn ánh mắt y lại thấy dấy lên một thứ cảm giác khiến cô rùng mình phát lạnh từ tận đáy lòng. Đôi mắt đen tuyền ấy toát lên một vẻ u uất nồng đậm, dường như cô đã gặp ánh mắt đó ở đâu rồi thì phải, nhất định là đã thấy ở đâu đó! Cô đột nhiên nhớ đến một chuyện khác, đối phương từng nói với cô rằng: "Merkin chỉ là một con tốt thí mà thôi… giống như cô vậy…"

Bên cạnh Merkin là Khafu và Max, còn bên cạnh cô, hoặc là bên cạnh Trác Mộc Cường Ba… ánh mắt cô lập tức đanh lại, lạnh buốt, quay ngoắt sang Mẫn Mẫn. Mẫn Mẫn… đang run lên bần bật!

Có một người chú ý đến trạng thái của Mẫn Mẫn sớm hơn cả Lữ Cánh Nam. Đó là pháp sư Á La. Từ khi tên lính đánh thuê đó bước ra, toàn thân Mẫn Mẫn đã không kiềm chế nổi mà run lên lẩy bẩy. Pháp sư Á La chỉ khe khẽ thở dài, song không nói gì cả.

Nhưng Lữ Cánh Nam thì khác, cô không thể đè nén xúc cảm của mình. Cô bỗng cảm thấy thật không đáng thay cho Trác Mộc Cường Ba: "Cô! Chính là cô! Đúng là cô!" Giọng Lữ Cánh Nam bỗng trở nên cao gắt, âm điệu pha lẫn cả vẻ điên cuồng. Mẫn Mẫn vẫn đang run lên bần bật, chỉ là trên gương mặt đã có thêm hai vệt nước, từng giọt từng giọt lệ như hạt ngọc trai tuôn trào ra khỏi khóe mắt.

"Ồ ồ ồ, làm sao vậy chứ? Đều là người nhà cả mà, hà tất phải làm cho nhau không vui vậy chứ?" Tên lính đánh thuê ấy vung tay lên, đẩy Lữ Cánh Nam về phía pháp sư Á La và Mẫn Mẫn.

Lữ Cánh Nam vẫn rít lên the thé: "Tại sao, tại sao cô lại làm thế? Cho dù tất cả mọi người trong đội chúng ta phản bội anh ấy, thì cô cũng không thể nào phản bội anh ấy được! Cô có biết không, mạng của cô chính là do anh ấy hết lần này đến lần khác, đổi về bằng tính mạng của chính mình đấy! Cô có biết hay không hả?"

Tiếng gào the thé của Lữ Cánh Nam dội đi dội lại trong khe núi trống trải, nếu không phải có pháp sư Á La đứng chắn giữa hai người, không khéo Lữ Cánh Nam đã lao lên giật tóc Mẫn Mẫn đập đầu vào tường như một mụ đàn bà đanh đá ngoài chợ rồi. Tiếng hét phát xuất tự trong sâu thẳm tâm hồn ấy đã xé toạng những vết thương trước giờ cô vẫn lẳng lặng dùng nước mắt hàn gắn lại. Trong khoảnh khắc này, cô đã chẳng còn nghĩ đến chuyện gì nữa.

Mẫn Mẫn bị khí thế của Lữ Cánh Nam làm cho hoảng sợ, liên tiếp giật lùi mấy bước liền, ôm mặt nấc lên nghẹn ngào: "Đừng nói nữa, cầu xin cô đừng nói nữa!"

Tên lính đánh thuê kia lấy làm thích thú quan sát cảnh tượng ấy, nào ngờ, tình thế lại biến đổi trong chớp mắt. Lữ Cánh Nam vừa mới nổi cơn điên loạn mắng chửi Mẫn Mẫn không tiếc lời, bất thình lình đạp mạnh chân bật người về phía sau. Pháp sư Á La nãy giờ im lìm không lên tiếng chợt lách người lướt lên chắn trước mặt Lữ Cánh Nam, vận sức toàn thân làm bật tung sợi dây thừng trói chặt hai tay mình ra, rồi tung mình như đại bàng sải cánh giữa tầng mây, lộn

nhào mấy vòng trên không trung, tăng tốc lao bổ xuống tên lính đánh thuê kia như chim ưng vồ thỏ.

Khi kẻ thắng lợi tưởng rằng chiến thắng đã nắm chắc trong tay, chính là lúc y lơi lỏng tinh thần, lộ ra sơ hở duy nhất. Lữ Cánh Nam và pháp sư Á La phối hợp hết sức ăn ý, một người xông lên cướp súng của tên đứng phía sau, một người yểm hộ cho người kia, cầm chân tên lính đánh thuê lợi hại nhất ấy. Hai người đều có chung nhận định, cho rằng kẻ này chính là đối thủ đáng sợ nhất của họ, chỉ cần có thể chế phục hoặc hạ sát hắn, bọn lính đánh thuê còn lại đều không có gì đáng ngại.

Biến cố bất ngờ nảy sinh, tên lính đánh thuê sau lưng pháp sư Á La hoàn toàn không kịp phản ứng gì, chỉ thấy người phụ nữ đó lao tới trước mặt mình, bóng người lóa lên rồi tức thì biến mất, kế đó bên hông nhẹ bẫng, vũ khí đã lọt vào tay đối phương từ lúc nào chẳng hay.

Còn tên lính đánh thuê bị pháp sư Á La lao bổ xuống tấn công kia cũng hiểu, tuy vị sư già này không thể thực sự làm y bị thương, song một khi bị ông quấn chân trong giây lát, để Lữ Cánh Nam cướp được súng, tạo thành thế gọng kìm kẹp chặt y thì muốn xử lý cho gọn ghẽ cũng tương đối phiền phức. Cũng trong khoảnh khắc Lữ Cánh Nam và pháp sư Á La đột nhiên phát động thế công ấy, y nhìn thấy điểm đột phá duy nhất để bù đắp cho thế yếu của mình. Y hoàn toàn không để ý đến khí thế liều mình như chẳng có của pháp sư Á La, quyết định bỏ gần đánh xa, ngay khi Lữ Cánh Nam vừa rùn người chạm tay vào khẩu súng ngắn đeo ở thắt lưng tên lính đánh thuê kia, pháp sư Á La vừa tung mình nhảy lên, y đã lao thẳng về phía trước, xuyên qua dưới háng pháp sư Á La…

Lữ Cánh Nam vừa cầm được khẩu súng, lập tức xoay người điều chỉnh họng súng, bỗng thấy một bàn tay còn nhanh nhẹn hơn mình bội phần đặt lên thân súng, khẽ vuốt một cái. Lữ Cánh Nam cũng ngay lập tức bóp cò súng, song không nghe thấy âm thanh "lách cách" quen thuộc, mà cò súng lỏng ra như thể gãy lìa. Cô cúi nhìn khẩu súng, không ngờ nó đã tách ra làm bốn năm phần khác nhau. Lữ Cánh Nam kinh hãi thốt lên: "Kỹ thuật tháo súng trong nháy mắt!" Kết cấu của súng ngắn không phức tạp như nhiều người bình thường vẫn nghĩ, chỉ cần vài món linh kiện là có thể lắp thành một khẩu súng rồi, kỹ thuật tháo súng trong chớp mắt ấy Lữ Cánh Nam cũng từng chứng kiến qua, nhưng chưa bao giờ cô thấy ai thực hiện được nhanh như vậy, y mới chỉ vuốt nhẹ một cái, là đã biến khẩu súng thành mấy món linh kiện rời rạc rơi tóe xuống đất!

Tên lính đánh thuê dường như còn nhếch mép cười cười với Lữ Cánh Nam, rồi xoay người đón lấy một đấm của pháp sư Á La tung ra.

Pháp sư Á La cũng bị bất ngờ, trong suy nghĩ của ông, cao thủ chân chính thì tuyệt đối không thể chui qua dưới háng kẻ địch được, nhưng đối phương đã làm vậy, thậm chí không một chút chần chừ do dự. Pháp sư Á La đành đảo mình xoay chuyển trên không trung, dồn hết sức lực vào nắm đấm, tranh thủ khoảnh khắc tên lính đánh thuê ra tay với Lữ Cánh Nam, tung ra một đòn toàn lực, mong sao có thể gây thương tổn cho kẻ địch!

Tên lính đánh thuê cũng hiểu muốn tháo khẩu súng trên tay Lữ Cánh Nam thì chắc chắn không thể tránh được nắm đấm của vị sư già sau lưng, mà y cũng không hề có ý định né tránh… chỉ thấy y vận lực xoay người lại, chính diện đón lấy, một đấm đổi một đấm, quyết định lấy cứng chọi cứng với đối phương một lần!

Kết quả của lần giao thủ này là… tên lính đánh thuê khẽ phủi phủi bụi bám trước ngực, hờ hững như chưa từng có chuyện gì xảy ra, còn pháp sư Á La bị một đấm của y đánh văng ngược ra xa, loạng choạng rơi xuống cách đó ba bốn mét, cả người cuộn lại như con tôm khô.

Trông thấy cảnh tượng đó, rốt cuộc Lữ Cánh Nam cũng hoàn toàn tâm nguội ý lạnh. Cô tuyệt đối không có năng lực đơn độc đối phó với tên lính đánh thuê thần bí này, chỉ đành lách người lướt ra, định đỡ pháp sư Á La đứng dậy. Tên lính đánh thuê kia cũng chẳng ngăn cô lại. Cả quá trình ấy chỉ diễn ra trong khoảng một hai giây đồng hồ, Mẫn Mẫn vẫn ôm mặt khóc nức nở, bọn lính đánh thuê khác đều chưa kịp phản ứng gì thì mọi việc đã kết thúc rồi.

"Đại nhân Á La!" Lữ Cánh Nam đang định kéo cánh tay pháp sư Á La lên.

“Đừng chạm vào,” pháp sư Á La khó nhọc chống khuỷu tay xuống đất, tay kia ngăn Lữ Cánh Nam lại: “Gãy rồi!”

Lữ Cánh Nam bấy giờ mới phát hiện, xương lồng ngực pháp sư Á La không ngờ đã lõm hẳn vào, lẽ nào xương ngực của pháp sư bị một đấm của tên lính đánh thuê kia đánh gãy rồi ư? Sao có thể chứ? Gân cốt pháp sư Á La thế nào, Lữ Cánh Nam là người hiểu rõ nhất, vượt qua bao nhiêu cơ quan cạm bẫy hiểm nguy như thế, ông cũng chưa từng bị rạn xương lấy một lần, vậy mà một cú đấm của hắn…

Hai tay pháp sư Á La đè chặt lên hai đoạn xương sườn, một ấn một bật, chỉ thấy chỗ hõm vào thoắt cái đã bật trở ra, thoạt nhìn không phát hiện ra điều gì dị thường cả. Nhưng Lữ Cánh Nam biết, tuy pháp sư Á La dùng thủ ấn nối xương đặc biệt của Mật tu giả khiến xương lồng ngực trở về vị trí ban đầu, song đã gãy tức là đã gãy, vết thương tuyệt đối không thể hồi phục trong thời gian ngắn được, chỉ cần trúng thêm đòn hơi nặng một chút, nội tạng của pháp sư Á La sẽ không chịu được chấn động, lúc ấy ông sẽ chẳng khác nào phế nhân.

Pháp sư Á La ghé sát bên tai Lữ Cánh Nam khẽ nói: “Tay phải của hắn sở hữu thứ sức mạnh mà con người không thể có được.” Pháp sư Á La hiểu rõ về mật độ xương cốt của mình, một người có cú đấm mạnh đến mấy cũng không thể khiến ông tổn thương đến mức độ này. Ông cảm thấy rất rõ ràng, thứ đánh lên lồng ngực mình là một loại vũ khí bằng sắt thép, hoặc một loại vật chất nào đó còn cứng hơn cả sắt thép.

Lữ Cánh Nam ngạc nhiên ngoảnh đầu lại, chỉ thấy cánh tay phải của tên lính đánh thuê đó hoàn toàn bọc bên trong bộ đồ liền thân, không thấy có nắm đấm sắt bọc bên ngoài. Pháp sư Á La nói đó không phải sức mạnh của con người, vậy thì là gì nhỉ?

Lúc này, tên lính đánh thuê đó đã uể oải lững thững bước đến, ánh mắt y vẫn đượm một vẻ u uất khó hiểu!

“Thân thể người già lượng canxi bị thất thoát rất nhiều, dễ mắc phải chứng loãng xương, không so được với thanh niên đâu, vì vậy, ông tốt nhất không nên làm bừa thì hơn.” Nói tới đây, y khẽ ho khan hai ba tiếng. Thần sắc vốn đang rất đắc ý, y bỗng bực bội lừ mắt nhìn pháp sư Á La một cái, xem ra, cú đấm của vị pháp sư già cũng không phải hoàn toàn không ảnh hưởng gì đến y.

Khafu bước đến, nói với tên lính đánh thuê ấy: “Làm xong rồi.”

Tên lính đánh thuê liền gật đầu nói: “Ném xuống đi.” Lữ Cánh Nam nhìn hai tên lính đánh thuê ném cái xác Max xuống giếng tế như ném một bao cát, không hiểu chúng có dụng ý gì. Đúng lúc ấy, cô lại thấy tên lính đánh thuê đó đi tới trước mặt Mẫn Mẫn, nghiêm giọng răn đe: “Đừng khóc nữa, Cường Ba thiếu gia của cô vẫn chưa chết đâu. Lúc nào cũng vậy, chỉ biết có khóc thôi!”

Đường Mẫn nửa mừng nửa sợ, quả nhiên đã nín khóc, ngước mắt nhìn y lắp bắp: “Chưa… chưa chết?”

Tên lính đánh thuê đó cười khẩy: “Bọn chúng vẫn chưa phát huy tác dụng thực sự của mình, làm sao chết dễ dàng như vậy chứ?”

Lữ Cánh Nam và pháp sư Á La đều giật mình kinh hãi, lòng đột nhiên dấy lên cảm giác mình hoàn toàn bị người khác khống chế trong lòng bàn tay, chuyện này rốt cuộc là thế nào vậy? Kẻ này là ai? Rốt cuộc hắn muốn làm gì? Tất cả mọi sự đều do hắn ta ngấm ngầm thao túng hay sao?

Chỉ nghe người trẻ tuổi ấy hướng về phía bọn lính đánh thuê còn lại nói lớn: “Tao tên là Thomas, chúng mày có thể gọi tao là ngài Thomas.”

Lại nói đến Merkin, sau khi nhảy xuống giếng tế, toàn thân vừa chìm ngập trong bóng tối, y liền thấy dưới chân mình vừa dốc vừa trơn, trọng tâm cơ thể thay đổi, cảm giác như thể nhảy vào một đường ống dẫn dầu hình tròn vậy. Y trượt nhanh trong đường ống, sau mấy lần

chuyển hướng, thân thể liền chạm đất, lăn mấy vòng, hoàn toàn không hề sứt mẻ gì cả!

Merkin vừa đứng dậy, đột nhiên một ý nghĩ lóe lên trong óc, vội thầm nhủ: "Chết rồi!" Bản thân y nhảy xuống đây không tổn thương gì, vậy chứng tỏ rằng, Trác Mộc Cường Ba nhảy xuống trước chắc chắn cũng không sao cả. Đối phương xuống đây trước y, nói không chừng đã thích ứng với địa hình và bóng tối ở đây rồi. Vừa nãy, lúc y rơi xuống phát ra âm thanh, chắc chắn đã khiến đối phương chú ý đến. "Gượm đã, liệu hắn có tưởng rằng ta là Mẫn Mẫn hay lão lạt ma già kia hay không nhỉ? Không, nếu vậy, hắn sớm đã lên tiếng hỏi han rồi. Sao hắn đoán được kẻ rơi xuống là ta nhỉ? Thôi chết, tiếng quát lúc ta nhảy xuống hố, chắc chắn đã bị hắn nghe thấy rồi!"

Merkin thầm kêu khổ trong lòng, giờ đây y tay không tấc sắt, sức mạnh và tốc độ đều tương đương với Trác Mộc Cường Ba, nhưng Trác Mộc Cường Ba lại có ưu thế của kẻ đến trước, đúng như lời gã nói trước khi bị đẩy xuống hố, gã đã dò đường trước rồi. Tim Merkin bỗng chốc đập thình thịch.

"Trác… Trác Mộc… Cường Ba… Cường Ba thiếu gia…" Merkin hướng về phía bóng tối, dè dặt gọi hai tiếng.

"Hừ!" Trong bóng tối vẳng lại tiếng hồi đáp, không hiểu là tiếng cười gằn lạnh lẽo, hay là tiếng hầm hừ tức giận.

# Oan gia ngõ hẹp

Có phản ứng, vậy thì dễ rồi, Merkin tự cảm thấy về phương diện đàm phán thì mình cũng khá. Y vừa mở miệng đã buông ra một câu tục ngữ Trung Quốc, thở dài than: "Ài… oan oan tương báo đến bao giờ mới dứt."

…

Ngừng một hồi lâu, không thấy phản ứng gì. Không gian tăm tối chìm trong sự tĩnh lặng chết chóc.

"Ừm, ừm," Merkin khẽ đằng hắng mấy tiếng, đổi giọng hòa dịu hơn chút nữa, "kỳ thực, giữa chúng ta chẳng có thù hận gì đến nỗi không thể hóa giải được, tất cả đều chỉ bắt nguồn từ một sự hiểu lầm đẹp đẽ mà thôi." Rõ ràng đây là giọng điệu Max vẫn hay xoen xoét nói ra, Merkin vừa mở miệng, bản thân cũng cảm thấy da gà gai ốc nổi lên khắp người.

Trác Mộc Cường Ba đã không muốn nghe đối phương huyên thuyên nữa: "Nói xem, ngươi muốn chết thế nào đây?"

Merkin nghe giọng điệu ấy, lập tức nổi khùng lên: "Trác Mộc Cường Ba, tao đã hạ mình thương lượng với mày rồi, mày còn muốn gì nữa chứ? Mày tưởng tao sợ mày chắc, chưa biết ai chết trong tay ai đâu!" Ngoài miệng hung hăng như vậy, nhưng hai chân y đã lặng lẽ dịch sang một bên.

"Trốn đi đâu chứ? Tưởng rằng có thể trốn được ta chắc?" Trác Mộc Cường Ba vạch trần ý đồ của Merkin, gã sống chung với bầy sói một thời gian khá dài, từ lâu đã học được cách không cần dùng mắt cũng có thể tìm kiếm mục tiêu trong bóng tối rồi.

Đối với Merkin, Trác Mộc Cường Ba càng lúc càng trở nên cao thâm khó dò, trong lòng y lấy làm kỳ quái, "Được bao lâu rồi chứ, tên Trác Mộc Cường Ba này từ một gã thương nhân đã lột xác thành một tên lính đặc chủng rồi, tiến bộ dường như hơi quá nhanh thì phải!"

"Khục khục." Trác Mộc Cường Ba lại phát ra mấy tiếng cười gằn lạnh lẽo.

Có điều, tiếng vọng trong căn phòng tối tăm này rất lớn, căn bản không thể dựa vào tiếng động để phán đoán vị trí của đối phương được. Merkin chỉ nghe âm thanh trong bóng tối kia cất lên lần nữa: "Có đạo thì được nhiều người giúp, vô đạo thì cô quả một mình. Ngươi tìm hiểu văn hóa Trung Quốc truyền thống cũng tỉ mỉ lắm, không biết đã nghe qua câu nói này hay chưa

vậy? Ấy là, không phải không có báo ứng, mà là thời điểm chưa đến đó thôi! Ông trời đã để ngươi lọt vào tay ta, đây chính là báo ứng kiếp này của ngươi đó! Đừng bảo ta không nhắc nhở ngươi, ta sẽ tấn công từ bên trái đấy!"

Lời vừa mới dứt, tiếng gió đã nổi lên, Merkin vội đưa tay phòng hộ nửa mặt bên trái, kế đó, mạng sườn bỗng đau nhói lên. Trác Mộc Cường Ba không hề nói nhất định phải tấn công vào mặt y. Đến khi nắm đấm của Trác Mộc Cường Ba bổ xuống thân thể mình, Merkin mới bắt đầu phản kích: chặn, gạt, đỡ, phản công, hai người trao đổi nhau mấy cú đấm trong bóng tối, chỉ nghe tiếng "bịch bịch" vang lên, đòn nào cũng trúng vào da thịt. Sau đó, cả hai lại tách ra, Trác Mộc Cường Ba lẩn vào trong bóng tối, Merkin không tìm được gã, đành nghiến răng kèn kẹt vì đau. Dẫu sao trong gian phòng tối om này cũng không có ai khác, y khỏi sợ bị mất mặt.

Merkin biết, Trác Mộc Cường Ba cũng ăn phải mấy đấm, có điều không cú nào đánh trúng chỗ yếu hại, mà chỉ toàn đánh vào cơ bắp, phen này đúng là y đã thiệt to.

"Lần này đổi sang bên phải!" chỗ đau của Merkin còn chưa kịp dịu đi, Trác Mộc Cường Ba đã lại tấn công tới. Merkin vội phòng thủ phía bên phải, bỗng chân như bị khúc cây quét tới, không ngờ Trác Mộc Cường Ba lại bắt đầu tấn công từ phía dưới.

"Bốp! Bốp!" Hai người một công một thủ, Trác Mộc Cường Ba lại nhảy lùi về phía sau lặn mất vào bóng tối. Merkin ôm chặt mặt bên phải, dường như gò má đã sưng vù.

Vốn dĩ, nếu luận về thân thủ, Merkin có mấy chục năm kinh nghiệm, nói thế nào cũng phải mạnh hơn Trác Mộc Cường Ba một bậc. Nhưng trong gian phòng tối tăm, xòe tay không thấy ngón này, ngay cả dòng không khí lưu động cũng khó mà cảm nhận được. Lần nào Merkin cũng phải đợi Trác Mộc Cường Ba đánh trúng mình trước, sau đó mới dựa vào tưởng tượng phác ra vị trí và động tác của đối thủ trong khoảnh khắc ấy, thành thử ra, y phải chịu thiệt thòi rất lớn.

Cũng bởi vậy, Merkin cảm thấy vô cùng khó hiểu trước năng lực cảm tri mà Trác Mộc Cường Ba học được của lũ sói. Theo nhận định của y, tối thiểu phải đạt đến trình độ như pháp sư Á La thì mới có được năng lực ấy, chứ hạng Trác Mộc Cường Ba thì tuyệt đối không.

Tiếp đó, Trác Mộc Cường Ba lại lần lượt tập kích Merkin từ nhiều phương hướng khác nhau: trước, sau, mé phải phía trước, mé trái phía trước, mé phải phía sau, rồi lại mé trái phía sau, dồn cho Merkin phải áp sát lưng vào tường, không dám nhúc nhích gì, bấy giờ gã mới ngừng công kích, ẩn mình trong bóng tối thở hổn hển, nhìn chằm chằm vào con mồi của mình.

Merkin nghe thấy tiếng thở khò khè như của một con ác thú khổng lồ vang lên trong bóng tối ấy, rốt cuộc cũng nảy sinh ý định lui bước. Lời đồn ở thôn Đạt Ngõa Nô Thố quả không sai: "Ngàn vạn lần chớ nên chọc giận Cường Ba thiếu gia, anh ấy mà nổi điên lên thì cả ma quỷ cũng phải run rẩy khiếp sợ." Hai người bọn họ mới đầu còn có công có thủ, mỗi chiêu mỗi thức đều biến hóa tận hết sở năng, về sau dần dần thành ra một cuộc vật lộn theo đúng nghĩa đen, móng tay, nắm đấm, khuỷu tay, đầu gối, trán, răng… những bộ phận có thể dùng được trên cơ thể đều đem ra sử dụng hết. Hai người quấn chặt lấy nhau lăn lộn dưới đất, hoặc không thì kẻ này ôm kẻ kia đập mạnh vào tường. Kiểu đánh nhau này khiến kẻ đã quen sử dụng các loại súng ống kỹ thuật cao như Merkin hoàn toàn rơi vào thế hạ phong. Trác Mộc Cường Ba ở với lũ sói, không có dịp tập luyện bắn súng, nhưng bản lĩnh đánh nhau và vật lộn nguyên thủy của dã thú thì gã đã học được không ít.

Merkin dựa lưng vào bức tường đá băng lạnh, lớn tiếng hỏi: "Anh không sao chứ? Cường Ba thiếu gia?" Y biết chắc mấy đòn khá nặng vừa rồi đều đã đánh trúng Trác Mộc Cường Ba, có điều y phải trả giá đau đớn hơn đối thủ nhiều. "Giờ anh đã rõ chưa hả, tôi không giết nổi anh, nhưng anh cũng không giết nổi tôi đâu!"

Con thú đáng sợ đang ẩn mình trong góc tối vẫn thở phì phò trong cổ họng, Merkin vội vàng nói tiếp: "Được rồi, tôi thừa nhận ở chỗ này anh có thực lực giết chết tôi, nhưng anh cũng phải thừa nhận, cho dù giết được tôi, anh cũng phải trả một cái giá hết sức nặng nề. Cái giá này hoàn toàn không cần thiết, chẳng lẽ anh không muốn gặp lại Mẫn Mẫn, gặp lại giáo quan Lữ Cánh Nam nữa hay sao? Nói không chừng… phía trên đã xảy ra biến cố gì đấy, nếu vị lạt ma kia

muốn xuống cứu anh, mà tôi với anh lại quần thảo nhau đến chết ở đây, há chẳng phải là ngu xuẩn lắm sao?"

"Ta không tin ngươi đâu, Merkin!" Giọng Trác Mộc Cường Ba rất khó nghe, tựa hồ như tiếng gầm rú bản năng của một loài dã thú nguyên thủy.

"Phải, tôi biết, anh không thể nào lập tức, lập tức thay đổi suy nghĩ được, nhưng anh không có lựa chọn nào khác cả, ở nơi này, tôi và anh, nếu không phải cả hai cùng sống sót, chỉ có kết cục hai người cùng chết mà thôi." Merkin lắp bắp tiếp lời, đối mặt với kẻ địch ẩn mình trong bóng tối ấy, lần đầu tiên y có cảm giác không thể khống chế được cục diện. Tiếng gầm gừ đáng sợ vẳng lại ấy chính là lời tuyên cáo của đối phương dành cho y, cảnh báo rằng chủ nhân của bóng tối này không phải là y.

Tiếng gầm gừ của loài dã thú dần lắng xuống, Trác Mộc Cường Ba đang suy nghĩ.

Merkin biết, lúc này không thể dùng lời để dụ dỗ hay uy hiếp Trác Mộc Cường Ba nữa, vì vậy y chỉ im lặng chờ đợi câu trả lời của gã.

Đúng lúc này, trên miệng hố vang lên tiếng ma sát, "bịch" một tiếng, nghe như có cái bao tải bị ném xuống, lăn mấy vòng, rồi dừng lại bên cạnh Merkin.

Merkin đứng gần miệng hố hơn, nghe thấy âm thanh ấy cũng giật mình đánh thót. Y biết rõ, Trác Mộc Cường Ba không thể nào không nghe thấy tiếng động, nói không chừng, đối phương đã khóa chặt mọi hành động của y rồi, chỉ cần y hơi có động tĩnh gì lạ, móng vuốt và hàm răng của Cường Ba thiếu gia sẽ không chút do dự bập vào y ngay lập tức. Merkin dường như đã nhìn thấy đôi mắt lóe lên sắc vàng u ám của đối thủ trong bóng tối mịt mùng.

Merkin đưa chân chọc chọc vào bao tải, thấy mềm nhũn, lại có tay có chân, hình như là một cái xác, trên lưng còn đeo cả ba lô. Chắc không phải bọn Lữ Cánh Nam, mà là một tên lính đánh thuê nào đấy. Merkin dỏng tai nghe ngóng xem phía trên miệng hố có âm thanh gì nữa không, song rốt cuộc chỉ nghe thấy những tiếng ong ong khó chịu.

Nhân lúc Trác Mộc Cường Ba chưa phát động tấn công cướp lấy "món đồ" vừa rơi xuống, Merkin đã lên tiếng trước: "Trác Mộc Cường Ba, thứ vừa rơi xuống hình như là xác của một tên lính đánh thuê, có cả ba lô nữa, nói không chừng lại có thứ gì đó dùng được, tôi đá qua phía anh nhé."

Nói đoạn, y liền tung chân đá mạnh, cái xác mềm nhũn như bao cát lăn mấy vòng, tay chân va xuống nền đất phát ra những tiếng lộp bộp, đoán chừng đã lăn đến trước mặt Trác Mộc Cường Ba.

Trác Mộc Cường Ba sờ thấy xương yết hầu của thi thể, xác định người chết là đàn ông, nhưng không phải là pháp sư Á La, bấy giờ mới yên tâm phần nào, lên tiếng chất vấn: "Ngươi hảo tâm vậy sao?"

Merkin đáp: "Để bày tỏ thành ý của tôi thôi."

Trác Mộc Cường Ba nói: "Ngươi không sợ ta lấy vũ khí trên người hắn, xử lý ngươi càng dễ dàng đơn giản hơn sao?"

Merkin nói: "Nếu anh mà làm vậy thì anh không phải là Trác Mộc Cường Ba nữa rồi, tôi tin vào con mắt nhìn người của mình." Ngoài miệng nói vậy, nhưng trong lòng y không hề nắm chắc, chỉ nghe tiếng Trác Mộc Cường Ba sờ mó sột sà sột soạt, không biết đã tìm được gì trên xác tên lính đánh thuê xấu số. Merkin bắt đầu cảm thấy đắng nghét ở trong miệng.

"Hừ." Trác Mộc Cường Ba đột nhiên dừng phắt lại. Merkin lập tức nín thở, chỉ hận không thể khiến tim mình ngừng đập luôn. Cuối cùng, Trác Mộc Cường Ba lên tiếng: "Xem ra, ngươi cũng biết thế nào là căng thẳng, tuyến mồ hôi tăng cường hoạt động rồi đó!"

"Vậy… vậy sao?" Merkin hơi nhích chân lùi vào góc, giơ cánh tay lên, ngửi thử dưới nách, đâu có mùi gì chứ.

Trác Mộc Cường Ba kiểm tra cái xác tên lính đánh thuê, lấy được thứ gã muốn, xong xuôi đâu đấy, mới nói với Merkin: "Cái xác vẫn còn nóng, chắc là bị bắn chết bên miệng giếng tế, rơi thẳng xuống dưới này, trang bị vũ khí của hắn vẫn còn nguyên vẹn."

Merkin định nói một câu chúc mừng, cười khan mấy tiếng, nhưng vừa mở miệng ra đã thấy khô khốc, không phát ra được âm thanh gì. Lần này, không cần Trác Mộc Cường Ba nhắc nhở, y cũng biết tuyến mồ hôi của mình đã tăng cường hoạt động. Đúng là thập tử nhất sinh, nhiều năm rồi y không đánh cược ván nào kích thích đến thế, cảm giác như thể đang chơi trò rullet kiểu Nga bằng khẩu súng côn chỉ còn một viên đạn duy nhất vậy.

So với Merkin, Trác Mộc Cường Ba càng lúc càng thêm ung dung, gã trầm mặc một lúc lâu, cho tới khi nghe thấy tiếng những hạt mồ hôi của Merkin rơi xuống đất, gã mới cất lời: "Muốn chứng minh thành ý, hãy nói cho tôi những điều tôi muốn biết!"

Merkin thầm thở phào nhẹ nhõm, suýt chút nữa đứng không vững, trong cuộc đọ sức trầm lặng này, rốt cuộc y cũng thắng cược, qua được ải này, dẫu Trác Mộc Cường Ba không hoàn toàn tin tưởng, song gã sẽ không coi y như kẻ thù truyền kiếp nữa. Nhưng y vẫn muốn tranh thủ thêm cơ hội, bèn quay sang nhắc nhở Trác Mộc Cường Ba: "Chúng ta có nên tìm thử xem có lối thoát khỏi đây trước hay không, nói không chừng người bên trên đã có hành động rồi cũng nên."

Trác Mộc Cường Ba hờ hững đáp: "Tôi cũng không vội gì, trước khi ông nói ra toàn bộ thông tin tôi muốn biết, thì đừng hòng đi đâu cả." Nói không nôn nóng là giả, nhưng từ sau khi nghe Soares kể lại những gì mà y và Merkin từng trải qua ở vùng đất này, Trác Mộc Cường Ba luôn cảm thấy toàn bộ sự việc có gì đó không được đúng lắm. Đặc biệt là sự thất thế của Merkin lần này lại càng chứng thực suy nghĩ ấy của gã. Trước khi làm rõ một số chuyện, rất có thể ngay cả kẻ địch là ai gã cũng không rõ, cho dù tìm được lối ra thì cũng chỉ là đâm đầu vào chỗ chết mà thôi!

Đợi một lúc vẫn không thấy Merkin trả lời, Trác Mộc Cường Ba bồi thêm: "Đừng tưởng bịa ra một câu chuyện mà lừa được tôi, tôi biết nhiều hơn những gì ông tưởng nhiều lắm đấy."

Merkin nghiêm túc trầm giọng nói: "Tôi chỉ đang băn khoăn không biết nên bắt đầu nói từ đâu thôi."

Trác Mộc Cường Ba nghĩ lại thấy cũng đúng, bí mật của Merkin thực sự quá nhiều, sợ rằng ngay cả y cũng không biết nên bắt đầu kể từ đâu, bèn nói: "Vậy được rồi, tôi hỏi, ông đáp, bắt đầu từ lúc tôi bị đẩy xuống, trên đó đã xảy ra chuyện gì?"

Merkin liền kể về sự xuất hiện bất ngờ của Lữ Cánh Nam, kế đó là Max làm phản, Trác Mộc Cường Ba chăm chú lắng nghe, nhưng hai tay cũng không hề nhàn rỗi, gã bắt đầu lục lọi trong ba lô của tên lính đánh thuê đã chết kia. Vừa mở ba lô ra, gã chạm ngay phải một vật hình chữ nhật mỏng dẹt, cưng cứng. Merkin đang nói đến đoạn Khafu nhắc y hãy nhớ đến Soares, liền bị Trác Mộc Cường Ba ngắt lời: "Máy vi tính của thầy giáo tôi hình như ở trong ba lô của Nhạc Dương đúng không, sau đó thì lọt vào tay ai vậy?"

Merkin thoáng ngẩn ra, không hiểu Trác Mộc Cường Ba hỏi câu ấy có ý gì, bèn trả lời: "Thằng Max vẫn giữ cái máy tính ấy."

"Tách", một ngọn đèn bật lên, nhưng chỉ chiếu sáng phạm vi khoảng hai mét xung quanh Trác Mộc Cường Ba. Chỉ thấy toàn thân gã như vừa mới làm giác hơi, đầy những đốm tím bầm xanh xám, đầu tóc rối bù, khóe mắt và má đều hơi sưng, trên trán còn mọc thêm một cục u gồ lên như cái bánh bao nhỏ. Trước mặt gã là một cái xác lính đánh thuê nằm ngang, Trác Mộc Cường Ba coi cái xác đó như mặt bàn, đặt chiếc máy tính xách tay đang mở lên trên. Vừa nhìn thấy chiếc máy tính đó, Merkin lập tức hướng ánh mắt về phía gương mặt tên lính đánh thuê. Lúc trượt từ trên xuống, hình như tên này cắm đầu xuống đất, nên gương mặt có hơi xây xước, rồi lại bị Merkin đá cho một cú, dấu chân in hằn ngay chính giữa bộ mặt của hắn. Merkin bỗng nhiên cao hứng nhảy bật lên: "Max! Max! Không ngờ lại gặp mày sớm đến vậy! Ông chủ mới của mày tiễn mày đi đơn giản vậy thôi à? Thật hời cho mày quá đấy!"

Trác Mộc Cường Ba đã thấy khuôn mặt của Max, song không phản ứng gì, mãi đến khi Merkin cũng xuất hiện trong quầng sáng của ngọn đèn, khóe miệng gã mới không kìm được mà hơi nhếch lên một chút. Merkin cũng biết, lúc này trông mình chắc chắn còn thảm hại nhếch nhác hơn Trác Mộc Cường Ba nhiều lắm, nhưng y đang mải chú ý đến Max nên chỉ chăm chú nhìn vào bộ mặt tên thuộc hạ cũ, lòng dâng lên trăm mối xúc cảm phức tạp. Trác Mộc Cường Ba lại lo kiểm tra chiếc máy tính của giáo sư Phương Tân, đến khi chắc chắn máy tính không bị hư tổn gì, vẫn có thể khởi động bình thường, gã mới tắt máy, rồi tắt luôn cả ngọn đèn đi. Lúc này, chắc Merkin cũng đã nhìn chán chê con chó vừa phản bội y rồi.

"Theo ông thấy chuyện này là thế nào?" Trác Mộc Cường Ba hướng về phía bóng tối bên kia xác chết cất tiếng hỏi. Đây là một khảo nghiệm, Merkin không ra tay khi gã hoàn toàn lộ diện dưới ánh sáng, xem chừng y thật lòng muốn tạm thời hợp tác với gã để cùng thoát khỏi chỗ này.

Merkin ở trong bóng tối đáp: "Thằng Max này tuyệt đối không thể khống chế được Khafu, thêm nữa, kẻ ở sau tấm màn thao túng toàn bộ âm mưu này cũng có mặt ở hiện trường, sau khi tôi nhảy xuống, bọn chúng cho rằng tôi đã chết chắc, thằng Max tự nhiên sẽ trở nên vô dụng với chúng thôi. Thằng ngu đáng thương này, còn vọng tưởng muốn chiếm toàn bộ tài sản của tôi nữa chứ, hừ, hừ…"

Trác Mộc Cường Ba lại ngắt lời y: "Nói tiếp chuyện xảy ra bên trên đó đi."

Merkin nói hai ba câu tóm tắt lại sự việc xảy ra trước khi y rơi xuống hố, rồi bình luận: "Kẻ ẩn mình trong bóng tối thao túng tất cả, có thể mua chuộc được thằng Max bên cạnh tôi, còn có thể khống chế được Khafu, đây tuyệt đối là một kẻ địch cực kỳ đáng sợ, tôi e rằng dù chúng ta hợp sức đối phó hắn, cũng rất khó khăn đấy."

Trác Mộc Cường Ba thì vẫn chưa coi Merkin là người cùng một chiến tuyến với mình, gã tiếp tục thẩm vấn: "Được rồi, tạm thời không nói tới sự việc bên trên kia nữa, giờ tôi muốn biết chuyện về gia tộc ông, rốt cuộc, gia tộc các ông và Bạc Ba La thần miếu có quan hệ như thế nào?"

Merkin nói: "Hừ, tra xét được vài đầu mối rồi phải không? Chuyện này kể ra thì mấy ngày mấy đêm cũng không hết…"

Trác Mộc Cường Ba lại ngắt lời: "Nói vắn tắt thôi."

Merkin nói: "Tôi bắt đầu nói từ năm trăm năm trước vậy, anh có biết, tổ tiên của gia tộc chúng tôi là ai không?" Không phải Merkin cố ý vòng vo tam quốc, đây chỉ là thói quen của y. Mỗi lần ông nội y kể về lịch sử gia tộc, đều dùng câu nói này để mở đầu, lâu dần lâu dần, Merkin cũng nhiễm thói quen ấy. Trong suy nghĩ của y, bí mật này cho dù bọn Trác Mộc Cường Ba có điều tra nữa điều tra mãi, cũng không thể nào có được kết luận chính xác.

Không ngờ, Trác Mộc Cường Ba lại trả lời ngay: "Ông là hậu duệ của hoàng hậu Hắc Miêu!" Lời ấy vừa thốt ra khỏi miệng gã, Merkin lập tức sững người lại.

Trác Mộc Cường Ba mới đoán được bí mật này sau khi nghe Soares kể về lai lịch của Merkin. Soares đã nhắc đến một thông tin rất quan trọng, tổ tiên của Merkin là giáo sĩ truyền giáo Bồ Đào Nha. Vốn dĩ, bọn Trác Mộc Cường Ba đã biết thông tin này từ trước, nhưng lúc ấy, bọn gã có vắt óc suy nghĩ thế nào, cũng không thể liên hệ thông tin này với "gia tộc Bạc Ba La" được.

Cho đến khi nghe Soares nhắc lại lúc họ tình cờ đụng mặt nhau ở rừng sâu, trong óc Trác Mộc Cường Ba như có tia sét lóe lên giữa màn đêm, đánh tan mối nghi hoặc bấy lâu nay vẫn mắc mớ trong lòng gã. Đoạn lịch sử diệt vong của vương triều Cổ Cách đột nhiên xuất hiện trong óc gã: quốc vương cuối cùng của vương triều Cổ Cách và các lạt ma thời đó tranh chấp quyền lực rất gay gắt, để cắt giảm và làm suy yếu quyền thế của Đại lạt ma, Cổ Cách Vương quyết định để dân chúng tin theo một tôn giáo mới, nên đã cho phép Thiên Chúa giáo du nhập. Giáo sĩ truyền giáo người Bồ Đào Nha đã đến Cổ Cách vào thời điểm ấy. Còn Đại lạt ma và rất nhiều quý tộc cũ đương nhiên cũng không thể nhẫn nhục chấp nhận quyền lực bị đoạt mất, tôn giáo tín ngưỡng

bị bóp méo, nên đã cấu kết với quân đội của Lạp Đạt Khắc, âm mưu đuổi Cổ Cách vương đi, giành lại quyền khống chế triều chính.

Không ngờ, hành động này đã dẫn sói ác vào nhà, Lạp Đạt Khắc không chỉ đuổi Cổ Cách vương đi, chúng cũng không định buông tha cho Đại lạt ma và các quý tộc cựu trào. Bọn chúng muốn nuốt trọn cả vương triều Cổ Cách. Đây chính là nguyên nhân khiến vương triều Cổ Cách bị diệt vong trong lịch sử, còn rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì, tại sao quân đội của Lạp Đạt Khắc bị tiêu diệt toàn bộ trong một đêm, chỉ để lại thành trì trống không và vô số thi thể nằm la liệt, tất cả đã trở thành câu đố vĩnh viễn không có lời giải đáp.

Chuyện này chỉ có thể chứng tỏ rằng giáo sĩ truyền giáo người Bồ Đào Nha từng đến Cổ Cách, nhưng Trác Mộc Cường Ba lại nhớ ra một sự kiện khác, chính là câu chuyện về hoàng hậu Hắc Miêu mà pháp sư Á La từng nhắc tới. Cổ Cách vương thấy vương quốc sắp bị diệt vong, liền mời vị vu sư cao minh nhất đến, biến hoàng hậu mà ngài yêu thương nhất thành mèo đen, để nàng có thể thoát ra ngoài qua đường hầm nhỏ bí mật thông vào hậu cung mà người không chui lọt. Đồng thời, quốc vương cũng giao chìa khóa cùng bản đồ dẫn đến kho báu cho hoàng hậu Hắc Miêu, dặn dò nàng phải ẩn nhẫn, để sau này tìm lại kho tàng, khôi phục vương triều Cổ Cách. Vậy là, hoàng hậu Hắc Miêu liền trở thành ác mộng của bọn trộm mộ trong di tích Cổ Cách, trở thành thần bảo vệ kho báu trong lời đồn đãi của dân du mục vùng A Lý.

Thế nhưng, ý nghĩa thực sự ẩn chứa đằng sau câu chuyện thần thoại ấy là gì? Trong một sát na ngắn ngủi, Trác Mộc Cường Ba sực hiểu ra, hoàng hậu Hắc Miêu không chết, nàng ta đã tẩu thoát thành công, mang theo chìa khóa và kho báu. Gã nhớ lại toàn bộ giai đoạn lịch sử diệt vong của Cổ Cách mà mình tra ra được, trong đó có nói, những người duy nhất thoát chết chính là các giáo sĩ truyền giáo người Bồ Đào Nha tình cờ biết được tin tức ngay trước đêm Cổ Cách bị tiêu diệt. Gã liền xâu chuỗi toàn bộ sự việc lại bằng một suy đoán hết sức mạnh dạn.

# Hậu duệ của Tây Thánh sứ

Còn chuyện hoàng hậu Hắc Miêu lúc đó đã có thai, hay là về sau mới có thai đều không quan trọng nữa. Quan trọng nhất là, nếu giả thiết này đúng thì người đàn ông thần bí có gương mặt của người phương Tây đang ở trước mặt gã lúc này đây, kỳ thực vẫn còn một phần huyết thống của người Tạng! Sau khi nghĩ thông được điểm này, Trác Mộc Cường Ba cho rằng mình đã hiểu được vấn đề mà pháp sư Á La trước giờ vẫn luôn lấy làm nghi hoặc: "Tại sao Merkin cũng trở thành Thánh sứ được, hắn ta rõ ràng là người ngoại quốc cơ mà?"

Sau câu nói vạch rõ chân tướng ấy của Trác Mộc Cường Ba, hai người đều đắm chìm trong im lặng một hồi lâu, không khí xung quanh trở nên nặng nề bức bối lạ thường. Merkin không thể nào ngờ, bí mật gia tộc mình đã gìn giữ nghiêm mật suốt mấy thế kỷ, lại bị một người ngoài nói trắng ra bằng thứ ngữ khí khẳng định như thế, nhất thời y không chấp nhận nổi. Nghĩ thật tức cười, y vốn định khiến Trác Mộc Cường Ba phải kinh ngạc một phen, nào ngờ giờ lại thành ra chính bản thân y phải ngạc nhiên đến sững sờ như phỗng đá.

Không biết bao lâu sau, Merkin mới lấy lại vẻ bình tĩnh sau pha chấn động, tuy điều Trác Mộc Cường Ba nói đã rất gần với chân tướng sự thực, nhưng dẫu sao vẫn chưa phải là toàn bộ sự thực, bí mật của gia tộc nhà y chắc chắn sẽ khiến đối phương phải cả kinh thất sắc một phen. Y cười khổ nói: "Các ngươi làm sao điều tra ra được vậy?"

Trác Mộc Cường Ba thành thực trả lời: "Thực ra chúng tôi vốn chẳng điều tra được gì, đây là do tôi đột nhiên nghĩ ra, cũng mới gần đây thôi."

Kế đó, gã nói qua một lượt về liên tưởng và các giả thiết của mình, Merkin nghe mà không khỏi lắc đầu cười khổ. Chỉ dựa vào một câu chuyện thần thoại mà đoán được chân tướng sự thực, năng lực phân tích này thật là đáng sợ! Sự thực này ngay cả nhà phân tích xuất sắc nhất trong đội ngũ của đối phương là Nhạc Dương cũng chẳng thể nào nghĩ đến được, Merkin dám khẳng định như vậy! Đây mới là Trác Mộc Cường Ba, gã thương nhân Trác Mộc Cường Ba tinh minh trên thương trường, mấy năm huấn luyện thể năng đã khiến trí óc gã bị áp chế ư? Không,

trước kia xua đuổi Trác Mộc Cường Ba trên băng nguyên, gã Trác Mộc Cường Ba ấy vẫn ngây ngây ngốc ngốc, chính y còn giễu cợt gã là thằng ngu xuẩn cơ mà? Nói như vậy có nghĩa là trong khoảng thời gian này, Trác Mộc Cường Ba đã bất ngờ có những biến đổi về chất. Gã đã trải qua những chuyện gì? Từ thể năng, kỹ năng đến trí năng, rốt cuộc Trác Mộc Cường Ba đã lột xác như thế nào?

Nghe Trác Mộc Cường Ba phân tích mãi, cuối cùng Merkin cũng cảm thấy không chịu nổi nữa, y ngắt lời gã: "Anh… anh rất lợi hại, lúc trước tôi đã sai lầm khi đánh giá anh. Phải rồi, phân tích và suy đoán của anh rất hợp lý, nhưng vẫn còn cách chân tướng sự thực một khoảng nhỏ."

"Ừm." Trác Mộc Cường Ba chăm chú chờ đối phương nói tiếp. Gã cũng biết, chỉ với thân phận là hậu duệ của hoàng hậu Hắc Miêu, bọn họ vẫn chưa đủ để kiêu ngạo tuyên bố rằng Bạc Ba La thần miếu là sản nghiệp của gia tộc mình. Gia tộc Merkin rốt cuộc còn bằng chứng gì khác nữa?

Chỉ nghe Merkin trầm giọng nói: "Anh có biết tổ tiên của hoàng hậu Hắc Miêu là ai không?" Trong bóng tối, một giọng nói run run cất lên như muốn xé toang tấm màn bóng tối dày đặc: "Tổ tiên của hoàng hậu Hắc Miêu là Tây Thánh sứ Bì Ương Bất Nhượng, đây chính là bí mật lớn nhất mà gia tộc chúng tôi chưa từng công khai, tổ tiên của chúng tôi chính là Bì Ương Bất Nhượng."

"Tây Thánh sứ Bì Ương Bất Nhượng!" Mặc dù đã chuẩn bị tâm lý từ trước, Trác Mộc Cường Ba vẫn suýt chút nữa nhảy dựng lên, nhân vật ngay cả trong *Cổ Cách kim thư* cũng không nhắc đến tên ấy, không ngờ lại có một vị hậu duệ trực hệ đang ngồi ngay trước mặt gã! Điều này, hiển nhiên là bí mật được Merkin chôn giấu sâu nhất. Lúc Trác Mộc Cường Ba nói chuyện với Soares, Soares rõ ràng không biết thân phận này của y!

Thuở bấy giờ, tín vật mà vị sứ giả kia mang ra là thứ gì? Rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì trước khi Cổ Cách bị diệt vong? Họ có biết gì về tung tích của ba món tín vật hay không? Họ biết được những gì về đoạn lịch sử liên quan đến Bạc Ba La thần miếu đã bị xóa nhòa kia? Nhất thời, quá nhiều câu hỏi cùng lúc hiện lên trong đầu Trác Mộc Cường Ba, khiến gã không biết nên bắt đầu hỏi từ đâu nữa.

Merkin lại cất giọng điềm đạm nói tiếp, ngữ điệu không quá kiêu căng, song cũng không hạ mình: "Nếu muốn nói về lịch sử của gia tộc chúng tôi và quá trình gia tộc nghiên cứu Bạc Ba La thần miếu, e rằng nói mấy ngày mấy đêm cũng không hết chuyện được. Điều tôi muốn nói với anh là, bản đồ kho báu năm xưa Cổ Cách vương bảo hoàng hậu Hắc Miêu mang đi ấy, kỳ thực chính là nửa sau của *Cổ Cách kim thư*, ghi chép một số sự việc mà các anh không biết, bao gồm cả hoàn cảnh địa lý của ba tầng bình đài, cái hồ anh trông thấy khi nãy và trận đồ bằng đá ở vòng ngoài cái hồ đó. Nếu ghép nửa đầu của các anh và nửa sau của tôi lại, thì sẽ hoàn nguyên lại được một pho lịch sử Cổ Cách hoàn chỉnh."

"Đợi chút đã!" Trác Mộc Cường Ba sắp xếp lại mạch tư duy rối loạn trong đầu, gạn lọc lại các đầu mối, đoạn nói: "Ông cần phải kể từ lúc vị sứ giả kia tìm thấy tổ tiên Tây Thánh sứ của gia tộc nhà ông, kể cho tỉ mỉ rõ ràng vào, lúc đó vị sứ giả đã giao vật gì cho tổ tiên của ông? Muốn tổ tiên ông bảo tồn bí mật gì? Còn cả sự biến mất của Đạo quân Ánh sáng trong lịch sử nữa, tổ tiên của ông có biết về sự kiện này hay không?"

"Đạo quân Ánh sáng?" Merkin thoáng ngẩn ra, nói: "Tôi không hiểu anh đang nói gì, nhưng tôi có thể khẳng định với anh rằng, trên thực tế, khi tổ tiên tôi được sứ giả tìm thấy, ngài ấy hoàn toàn không biết thân phận Tây Thánh sứ của mình. Rõ ràng, vị tổ tiên đó của tôi, vị tên là Bì Ương Bất Nhượng ấy, có ý che giấu quá khứ, hy vọng sống cuộc đời của người bình thường. Có điều, về tín vật mà sứ giả mang tới, tôi có thể cung cấp cho anh một số nội dung thiết thực. Theo như ghi chép trong hồi ký của tổ tiên, vị sứ giả ấy trước sau đã đến gặp ngài hai lần, phần ghi chép trong *Cổ Cách kim thư* có lẽ là nội dung của lần thứ hai. Lần đầu tiên, sứ giả mang đến chìa khóa, tặng cho tổ tiên tôi, tương truyền, đó là chìa khóa có thể khai mở bí mật của Bạc Ba La; lần thứ hai, thứ mà sứ giả mang đến, chính là *Đại Thiên Luân kinh*. Thực ra một phần nội dung ghi chép trong *Cổ Cách kim thư* có liên quan rất lớn đến *Đại Thiên Luân kinh*. *Đại Thiên*

*Luân kinh* có thể nói là một bộ tổng cương, cũng có thể nói là một bộ chỉ nam lữ hành. Theo những gì ghi lại trong bút ký của tổ tiên tôi, trong đó có lẽ còn kể tỉ mỉ những vật phẩm trân tàng bên trong Bạc Ba La thần miếu, phân loại rõ ràng, ngoài ra còn có cả áo nghĩa đúc rút ra từ các kinh điển nữa. Nói một cách đơn giản, pho kinh này chính là thư mục của một cuốn sách, còn bên trong Bạc Ba La thần miếu chính là nội dung của cuốn sách ấy. Vả lại, mấy trang cuối cùng của pho kinh thư này, có lẽ chính là bản đồ và chỉ dẫn cho bản đồ ấy dưới dạng các câu đố ẩn."

"Bản đồ da sói!" Trác Mộc Cường Ba lập tức nhớ đến phát hiện của bọn gã ở địa cung Cổ Cách và Đảo Huyền Không tự.

"Đúng thế, chính là tấm bản đồ mà các anh và chúng tôi tranh đoạt ở Đảo Huyền Không tự," Merkin ngưng lại giây lát, rồi tiếp lời: "Trong lần gặp thứ hai này, vị sứ giả ấy mới chỉ rõ ra rằng, tổng cộng có ba vị Thánh sứ. Sứ giả đã giao tín vật thứ nhất ra rồi, nhưng gia tộc chúng tôi vẫn chưa điều tra ra được tín vật ấy ở đâu. Hai món còn lại, chính là *Đại Thiên Luân kinh* và Tòa thành được ánh sáng tỏa chiếu, món sau cũng chính là tấm gương đồng mà các anh lấy được, hình như gọi là Hương Ba La mật quang bảo giám đúng không? Nhưng sau khi trao tín vật thứ nhất, sứ giả dường như có chút do dự, thái độ không còn nhất quán nữa. Theo ghi chép của tổ tiên chúng tôi, khi ấy bọn họ đã thảo luận liền mấy ngày về chủ đề ý nghĩa của sinh mệnh và luân hồi chuyển nghiệp. Phải biết rằng, tuy lúc đó tổ tiên chúng tôi không biết thân phận Thánh sứ của mình, song ngài cũng là bậc đại trí giả trong dân gian được giáo hội Lạt ma của Cổ Cách công nhận đấy. Chính vì có lần đàm luận ấy, thái độ của sứ giả cuối cùng đã thay đổi, về sau mới có chuyện Cổ Cách vương mời sứ giả đến." Hiển nhiên, Merkin nắm được khá nhiều nội dung của nửa trước *Cổ Cách kim thư*.

Nhưng Trác Mộc Cường Ba hoàn toàn không biết gì về nửa sau bộ sách này, gã bèn hỏi những chuyện xảy ra sau đó với vị sứ giả, thậm chí, cả sự diệt vong của vương triều Cổ Cách, gã cũng cảm thấy có liên quan đến chuyện này.

Merkin lúc thì trầm tư, lúc lại ngừng hẳn lại, không biết là đang cố gắng giảng giải kỹ lưỡng nội dung của nửa sau *Cổ Cách kim thư* cho Trác Mộc Cường Ba nghe, hay là cố gạn lọc lựa chọn một số phần mà y cho rằng Trác Mộc Cường Ba có thể biết. Thông qua lời kể của Merkin, Trác Mộc Cường Ba biết thêm rất nhiều bí ẩn của lịch sử, rất hiển nhiên, sau khi đàm luận với tổ tiên của Merkin, thái độ vị sứ giả kia đã biến chuyển, song nội dung của cuộc đàm luận ấy thì không thể nào biết được. Sứ giả đã dừng hành động giao tín vật cho ba vị Thánh sứ, ngược lại còn yêu cầu Cổ Cách vương hiệp trợ mình phân tách tín vật ra. Từ các hành vi này có thể thấy, dường như ông ta muốn các tín vật này vĩnh viễn không còn cơ hội thấy lại ánh mặt trời, song không hiểu sao lại vẫn để lại một chút đầu mối để hậu nhân sau này phát hiện ra chút dấu vết mờ nhạt trong lịch sử.

Theo lý giải của gia tộc Merkin, sứ giả làm như vậy, chính là hy vọng sau này không ai có thể phát hiện ra Bạc Ba La thần miếu, nhưng những tín vật kia lại là thần vật chí cao vô thương, không thể đem hủy diệt. Sở dĩ phải mang tín vật đi giấu ở tận nơi chân trời góc biển, chính là vì tâm tư thuận theo ý trời. Sứ giả đã làm đến nước này rồi mà vẫn bị người đời sau phát hiện, vậy thì đó là mệnh trời xui khiến, không liên quan đến ông ta nữa. Còn sứ giả, sau khi từ địa lục xa xôi kia trở về, liền như biến thành một con người hoàn toàn khác, ngày nào cũng say khướt, hành vi điên rồ rối loạn. Nguyên nhân gây ra tình trạng này không được rõ ràng cho lắm, có điều, Merkin lại nhắc đến hai câu nói mà vị sứ giả kia thường xuyên lẩm bẩm sau khi trở về: "Tất cả mọi người đều chết rồi, mọi thành đô đều đã chết rồi."

Còn sự diệt vong của vương triều Cổ Cách, hiển nhiên không thể nào được ghi lại trong *Cổ Cách kim thư*. Merkin nhớ, dường như mấy chục ngày cuối cùng đó đều không được ghi chép gì trong *Cổ Cách kim thư* cả. Có điều, vị Cổ Cách vương cuối cùng từng được nhắc đến đã muốn mở chiếc hộp có thể hủy diệt tất thảy kia ra, cùng diệt vong với quân xâm lược.

Khi Trác Mộc Cường Ba và Merkin thảo luận trong bóng tối, bọn lính đánh thuê ở trên cũng không có hành động gì, kẻ thần bí khống chế toàn cục kia chỉ ra lệnh cho cả bọn nghỉ ngơi tại

chỗ, sau đó bật một chiếc máy tính cầm tay lên, trên màn hình xuất hiện hai chấm nhỏ màu đỏ, nhưng không thấy chuyển động gì. Y lặng lẽ chờ đợi, đến đêm khuya khi trăng đã lên cao, mới khẽ nói một câu: "Cũng nói lắm thật đấy."

Bọn lính đánh thuê thì thầm hỏi nhau: "Chúng ta đang đợi gì vậy?"

Khafu chuyển câu hỏi này cho gã thanh niên tên Thomas, câu trả lời bọn chúng nhận được là: "Cánh cửa kia, phải đến thời điểm nhất định mới mở ra được."

Khafu cũng thì thầm hỏi Thomas: "Tại sao còn giữ bọn chúng lại?" Y liếc nhìn về phía pháp sư Á La và Lữ Cánh Nam.

Người trẻ tuổi ấy điềm đạm nói: "Merkin đã mất hết tất cả, trở thành nhân tố không thể khống chế, song uy thế của tao vẫn có thể trấn nhiếp được hắn. Nhưng Trác Mộc Cường Ba thì khác, nếu hắn cũng trở thành nhân tố không thể khống chế, có trời mới biết hắn sẽ gây ra chuyện gì, kiềm chế được ba người này, chính là kiềm chế được Trác Mộc Cường Ba." Khafu gật gật đầu, như hiểu mà cũng như chẳng hiểu gì.

Ánh trăng rải xuống mặt hồ lăn tăn gợn sóng, một tia sáng chiếu xuyên qua những khối đá nằm rải rác như quân cờ trên quảng trường, rọi qua khe núi dài hẹp, chầm chậm nhích lên bụng con nhện khổng lồ.

Thấy bóng sáng nhích động, người trẻ tuổi kia đứng lên, nói với cả bọn: "Cũng gần đến lúc rồi đấy." Y bước thẳng đến chỗ cái bồn nước trông như chậu rửa tay, nghiến răng nói: "Tốn nhiều máu thật!" Nói đoạn, y liền vén ống tay áo trái lên, để lộ cánh tay cơ bắp cuồn cuộn, từ từ cắt vào một dao, những giọt máu lỏng tỏng dần nối thành dòng, chảy thẳng xuống chậu nước rửa tay bên dưới.

Pháp sư Á La lại ngẩng đầu lên nhìn mấy hàng chữ cạnh cửa, nghi hoặc nói: "Sao có thể được?"

Lữ Cánh Nam lại chú ý đến lượng máu của tên lính đánh thuê, 250 ml, 500 ml, 600 ml… máu trong bồn dần dâng lên, khi dâng đến một mức nhất định, bỗng nghe "băng" một tiếng, tựa như có lớp vỏ nào đó bị đập vỡ. Tên lính đánh thuê trẻ tuổi ấy cười cười nói: "Xong rồi!" Y co tay lại, giật một mảnh băng cầm máu rồi nhanh nhẹn thắt nút, chỉ trong thoáng chốc đã cầm máu xong xuôi. Máu trong bồn rửa tay bắt đầu thấm xuống dưới, cuối cùng thì hoàn toàn biến mất.

Những lông mao trên chân con nhện khổng lồ bắt đầu hút máu như bọt biển, chuyển sang sắc đỏ thẫm dưới ánh trăng màu ngân bạch, tựa hồ muốn sống dậy. Bọn lính đánh thuê vội nhao nhao lùi lại, không dám đứng trước cửa lớn. Toàn bộ những sợi lông phía dưới đều bị máu nhuộm đỏ thắm, sắc máu tiếp tục lan dần lên phía trên, phảng phất như muốn đuổi theo tia sáng lấp lóa màu vàng nhạt. Cuối cùng, sắc máu và tia sáng gặp nhau ở chỗ gần mắt con nhện. Tám con mắt nhện xếp thành hình cung như vành trăng khuyết chiết xạ ánh trăng màu vàng nhạt, vạt máu đỏ thẫm đã thấm vào trong, tựa như hai tia chớp một vàng một đỏ truy đuổi nhau trong nhãn cầu của con nhện, từ con mắt này chạy sang con mắt khác.

Một lúc lâu sau, mặt đất mới bắt đầu rung, cát bụi bốc mù mịt, âm thanh như thể xe lửa nghiến lên đường ray từ xa vẳng lại, mỗi lúc một gần hơn. Nếu lúc này có người ở bên cạnh Bức Tường Than Thở, ắt sẽ ngạc nhiên phát hiện thấy bức tường mỗi ngày đều phun hơi mù trắng theo giờ ấy, lúc này như thể một công xưởng đang tăng ca hết cỡ, hơi sương mù mịt trắng xóa bốc lên cuồn cuộn, che kín toàn bộ bức tường thấp thoáng tiếng máy móc gầm rít. Pháp sư Á La nhìn người thanh niên, chừng như không dám tin vào mắt mình nữa. Ông nhắc lại câu hỏi lần nữa: "Rốt cuộc ngươi là ai?"

Người trẻ tuổi ấy chỉ chăm chú nhìn hàng chữ lớn trên cửa, không rõ y đang dịch những văn tự ấy, hay là đang trả lời câu hỏi của pháp sư Á La: "Một người huyết thống thuần chủng! Một người trí tuệ tuyệt luân! Một người không biết sợ hãi, thân thủ phi phàm! Ha ha ha…"

Cùng với tràng cười ngạo nghễ như thể "phóng mắt nhìn khắp thiên hạ, ngoài ta ra thì chẳng còn ai nữa" đó, cánh cửa đá khổng lồ sừng sững từng khiến pháp sư Á La và Mẫn Mẫn phải thúc

thủ đã dần dần dịch sang hai bên, nhưng không mở hoàn toàn, mà chỉ nhích ra tạo thành một đường hầm cho phép một người đi lọt. Từ đây có thể thấy, cánh cửa này quả nhiên còn có tác dụng chịu tải nữa. Nhìn từ chính diện, đường hầm tưởng như kéo dài vô hạn vào lòng núi. Thomas sai bọn lính đánh thuê đẩy ba người bọn pháp sư Á La lên phía trước. "Xin mời!" Y đưa tay làm thành động tác mời hết sức thanh nhã.

Pháp sư Á La đi đầu tiên, phía sau có tên lính đánh thuê mang thiết bị chiếu sáng rọi sáng rực cả đường hầm. Cửa đá này quả nhiên là từng cánh cửa xếp thành hàng, mỗi cánh cửa dày khoảng một mét, nhìn về phía trước, không biết rốt cuộc là có bao nhiêu cánh cửa như vậy nữa. Vả lại, đi vào trong đường hầm, họ mới phát hiện hai mép cửa ở hai bên không phải là một đường thẳng, mà hơi nghiêng nghiêng, cánh cửa bên trái nghiêng xuống dưới, cánh cửa bên phải nghiêng chếch lên trên. Đồng thời, trên mỗi mặt cắt lại có các hình điêu khắc một lồi một lõm. Khi chúng đóng lại, mặt lồi vừa khéo ghép mộng khít vào bên trong mặt lõm. Những bức phù điêu hết sức kỳ quái, không phải tượng Phật, mà là những vật thể tròn tròn như quả trứng, tỉ mỉ rọi đèn vào quan sát mới phát hiện đó là các hình người đang cuộn mình, tư thế giống hệt tư thế Mật tu mà Lữ Cánh Nam từng dạy cho Trác Mộc Cường Ba, cũng chính là tư thế của bào thai trong bụng mẹ.

Có bức chính diện, có bức lại khắc mặt nghiêng, có bức hướng lên trên, có bức hướng xuống dưới, nói chung là đủ loại phương vị. Những tượng người cuộn tròn thân thể ấy, toàn bộ đều là người trưởng thành, ngũ quan rõ ràng, tướng mạo khác nhau, thoạt nhìn vừa giống người phương Đông lại vừa giống người phương Tây. Vì toàn bộ đều không có tóc, mà tư thế ấy lại che đi tất cả các bộ phận có thể phân biệt giới tính, nên nhìn thoáng qua vừa giống đàn ông, lại cũng giống đàn bà, các gương mặt khác hẳn nhau, song lại khiến người ta có cảm giác hết sức quen thuộc.

Vị trí của những bức phù điêu vừa khéo hơi cao hơn tầm nhìn một chút, nên cho dù không muốn nhìn chúng, chúng vẫn cứ tự lọt vào tầm mắt, mà đã trông thấy, thì không thể không kinh hãi và thán phục trước kỹ thuật điêu khắc của người thời xưa, đồng thời cũng không sao kìm nén được một câu hỏi dâng lên tự trong đáy lòng: "Hình người nhắm mắt này, hình như mình đã thấy ở đâu rồi nhỉ?"

Còn nếu nghiêng đầu sang bên phải, lại tựa như trông thấy có một bóng đen ẩn bên trong mặt lõm, cái bóng ấy hình như đã gặp ở đâu rồi.

Xung quanh những bức điêu khắc là các ký hiệu tiếng Tạng cổ ghép lại thành một đường riềm hoa văn, tựa như dây leo quấn chằng chịt vào nhau. Lúc nhìn thấy những ký hiệu ấy, pháp sư Á La thoáng ngẩn người, ý nghĩa của dòng chữ là: "Tìm thấy bản thân ngươi!" Những ký hiệu này không ngờ lại là một câu kệ cực kỳ thâm ảo trong kinh Phật, bấy giờ khi nhìn lại những hình khắc lồi lõm trên mép cửa, ông lập tức lại có giác ngộ mới.

"Các vị tiên hiền thời xưa, rốt cuộc muốn nói gì với chúng ta vậy?" pháp sư Á La chăm chú nhìn những người trưởng thành trong tư thế của thai nhi hiện lên trước mắt mình, đột nhiên lờ mờ cảm ngộ được điều gì đó, phảng phất như có vị trí giả nào đang quát lên: "Cởi bỏ y phục ra!"

Nội tâm Lữ Cánh Nam đã dần bình lặng lại. Nhìn những hàng điêu khắc chỉnh tề hai bên vách, cô cảm giác như mình đang xuyên qua đường hầm thời không, bất luận là bi hay hỉ, rốt cuộc rồi cũng trở về với hư vô mà thôi. Cô có hận Mẫn Mẫn không? Hay là nên hận chính bản thân mình? Những điều ấy đều không quan trọng nữa, nhìn những người này, cô chợt nhận ra, tất cả mọi người đều đến như thế, có lẽ cũng sẽ đều ra đi theo cùng một cách như thế. Cuộc đời con người, trải qua thế nào thì không hối hận? Đó là khi mình cho rằng mình đã làm hết mọi điều nên làm, không cưỡng cầu, không tiếc nuối, hỉ nộ ai lạc, tự nhiên nhi nhiên.

Còn đám lính đánh thuê thì chỉ cảm thấy giống như đi vào một hành lang chật hẹp của phòng thí nghiệm, những bức điêu khắc giống hệt như thật, hết sức sinh động, như thể hai bên xếp kín những bình thủy tinh chứa đầy dịch thể bảo quản, ngâm toàn xác người. Tuy những hình người đều nhắm nghiền mắt, song lại giống như có thể mở trừng mắt với chúng bất cứ lúc nào

vậy. Tại sao ta phải sợ những bức tượng ấy mở mắt ra chứ? À, nhớ ra rồi, những kẻ này hình như đều chết dưới tay ta! Đúng! Chính là thằng đó, còn cả tên kia nữa! Đúng là ánh mắt tuyệt vọng trước lúc chết của chúng! Tại sao chúng lại xuất hiện ở nơi này?

"Tập trung tinh thần! Nhìn vào gáy người đi trước! Đừng để những bức điêu khắc ấy mê hoặc!" Dường như nhận được chỉ thị nào đó, Khafu đột nhiên hét lớn, lòng đường hầm tức khắc tràn ngập tiếng vọng, quả nhiên đã có hiệu quả tức thời.

Chỉ mình người trẻ tuổi kia vẫn hờ hững nhìn các bức điêu khắc hai bên vách: "Hừ, tìm thấy bản thân ngươi? Đó là việc của lũ phàm tục, liên can gì đến ta? Các người định dùng muôn vạn bộ mặt này mê hoặc người ta sao? Có bao nhiêu người thực sự nhận thức được mình chứ? Cánh cửa Chúng sinh, chẳng qua cũng chỉ có vậy mà thôi!"

Lữ Cánh Nam thì thầm hỏi pháp sư Á La đi phía trước cô: "Cánh cửa này đúng là dùng máu có thể mở ra được sao?" Lực co dãn của huyết trì như thế nào bọn họ cũng từng được chứng kiến, có điều nhìn không dưới một trăm cánh cửa ken sát thành hàng trước mắt đây, chỉ sợ rút hết máu của tên trẻ tuổi ấy cũng không đủ tạo ra lực kéo lớn đến vậy.

Pháp sư Á La chầm chậm nói: "Không, máu của y chỉ để mở ra một cửa chặn nhỏ, giống như kéo cầu dao điện của nhà máy vậy, những cánh cửa này được mở ra bằng một nguồn lực khác mạnh hơn nhiều." Bọn họ chưa trông thấy Merkin sử dụng một con mắt bạc nhỏ bé khởi động toàn bộ cơ quan trong Đảo Huyền Không tự như thế nào, vì vậy không thể biết được sự thần bí mà phức tạp của những cơ quan này.

# Bạc Ba La thần miếu

Những chấn động bên trên cũng lan xuống dưới giếng tế, Trác Mộc Cường Ba và Merkin đều cảm thấy luồng sức mạnh cuồn cuộn như thể có một con quái vật khổng lồ cựa mình thức dậy. Đặc biệt là Merkin lại càng có cảm giác quen thuộc lạ thường, y lập tức phản ứng, nôn nóng kêu lên: "Bọn chúng mở được cửa rồi, khốn kiếp thật! Sao lại có cảm giác này chứ? Chẳng lẽ tất cả cơ quan trong Bạc Ba La thần miếu đều được khởi động rồi sao?"

"Thế là thế nào?" Trác Mộc Cường Ba bật đèn lên, lập tức trông thấy bộ dạng cuống cuồng bất an của Merkin. Dáng vẻ ấy của đối phương khiến gã không khỏi hiếu kỳ, từ đầu chí cuối, Merkin chưa hề lộ ra vẻ mặt này, ngay cả khi một mình đối mặt với gã trong bóng tối, để bày tỏ thành ý, y đã đá cái xác của Max về phía gã, lúc đó y chỉ hơi căng thẳng một chút, nhưng bên dưới vẻ ngoài căng thẳng ấy, y vẫn giữ được sự kiên nghị và ngoan cường. Đã bao giờ thấy y lo được lo mất thế này đâu?

Merkin lo âu cũng là hợp lẽ, những biến cố bất ngờ xuất hiện mỗi lúc một nhiều, toàn bộ sự việc này đã không còn nằm trong sự khống chế của y nữa, ngược lại, y còn có cảm giác mình đang bị người khác khống chế. Nghe Trác Mộc Cường Ba hỏi, Merkin mới giật mình đáp: "Tôi không biết, nhưng tôi có cảm giác rất tệ, chúng ta phải nhanh chóng nghĩ cách rời khỏi nơi này trước khi bọn chúng vơ vét sạch mọi thứ trong Bạc Ba La thần miếu."

Trác Mộc Cường Ba đứng lên nói: "Cũng đến lúc rời khỏi đây rồi." Merkin đã nói ra rất nhiều bí mật, tuy vẫn chưa thể xác nhận xem những điều y tiết lộ có phải sự thật trăm phần trăm hay không, song đã giải đáp được rất nhiều mối nghi hoặc mắc mứu tích tụ trong lòng Trác Mộc Cường Ba bấy lâu nay. Theo lời kể của Merkin, cả bộ *Cổ Cách kim thư* và Tòa thành được ánh sáng tỏa chiếu - cũng chính là Hương Ba La mật quang bảo giám, có lẽ là hai món vật bổ trợ cho nhau, một thứ chép lại bằng văn tự, một thứ biểu đạt bằng hình tượng, nhưng đáng tiếc thông tin hai thứ này cung cấp chỉ bắt đầu từ lối vào Tu Di giới, và đến cửa lớn của Bạc Ba La thần miếu thì đứt đoạn, không hề có chút nội dung nào liên quan đến Thần miếu cả. Trác Mộc Cường Ba thậm chí còn nghĩ, *Cổ Cách kim thư* và Hương Ba La mật quang bảo giám chỉ ra tuyến đường từ tầng bình đài thứ ba đến Bạc Ba La thần miếu, còn trong hai tấm bản đồ da sói và cả bộ *Đại Thiên Luân kinh*, có lẽ ẩn chứa thông tin để từ bên ngoài tìm được lối vào Tu Di giới. Mà khi ấy, sứ giả đã mang ra ba món tín vật, từ đây suy ra, chắc là còn một vật gì đó khác nữa, nói

không chừng chính thứ này chỉ dẫn về các cơ quan trong thần miếu và nơi cất giấu báu vật kỳ trân cũng nên.

Đương nhiên, vẫn còn vô khối bí mật mà Merkin chôn giấu rất sâu, chẳng hạn như chuyện về Mười ba kỵ sĩ bàn tròn, Trác Mộc Cường Ba không hề hỏi, mà Merkin cũng không nhắc đến một lời.

Cánh cửa khổng lồ mở ra không thể không có chút động tĩnh gì, Trác Mộc Cường Ba nãy giờ vẫn chờ đợi thời điểm này. Đối phương muốn mở được cửa đá, có lẽ cần thời gian để phá giải cơ quan, mà muốn đối phương tin rằng bọn gã rơi xuống giếng tế rồi không thể sống sót, thì cũng cần phải lặng im không gây ra tiếng động gì lớn trong một khoảng thời gian nhất định. Chỉ là, Trác Mộc Cường Ba vẫn chưa hiểu được, tại sao Lữ Cánh Nam, pháp sư Á La và Mẫn Mẫn lại không bị đẩy xuống giếng tế này như gã? Lẽ nào vẫn còn biến cố khác? Trác Mộc Cường Ba chỉ thoáng suy tư trong giây lát, rồi phủ định luôn tình huống khó có khả năng xảy ra nhất ấy khỏi đầu.

"Đi thế nào đây?" Giọng Merkin đầy vẻ chờ mong, rõ ràng trận đánh xáp lá cà đọ thể lực vừa rồi, cùng việc phải tính toán gạn lọc xem nên kể những việc gì khiến Trác Mộc Cường Ba hứng thú đã xâm chiếm gần trọn đầu óc y. Thực ra y vẫn đang lấy làm lạ, không hiểu tại sao Trác Mộc Cường Ba lại không hỏi chuyện về Mười ba kỵ sĩ bàn tròn. Y vốn đã chuẩn bị cả một câu chuyện dài, đảm bảo có thể khiến Trác Mộc Cường Ba giật mình kinh hãi, nhưng rốt cuộc lại coi như chẳng hề nói gì với gã cả.

Sở dĩ Trác Mộc Cường Ba không hỏi là bởi Soares từng bảo gã thế này: "Tôi biết các anh đã điều tra tôi và Merkin, tra ra được Mười ba kỵ sĩ bàn tròn, về mặt này, tôi không thể nói với anh quá nhiều, các anh chỉ cần biết đây là một tổ chức ẩn mình rất kỹ là đủ rồi. Biết quá nhiều, đối với các anh không có lợi gì cả, mà các anh cũng không cần phải lo Mười ba kỵ sĩ bàn tròn sẽ gây phiền phức cho mình đâu, vì trên thực tế, hành động điều tra Bạc Ba La thần miếu này chẳng liên quan gì tới họ cả, đây hoàn toàn là chủ ý của một mình Merkin. Để tìm kiếm tòa miếu trong truyền thuyết này, tôi biết y đã nỗ lực rất nhiều năm, thậm chí gia tộc y đã phát điên lên vì nó từ mấy trăm năm nay rồi, cả quá trình đó, chúng tôi tuyệt đối không thể để người của Mười ba kỵ sĩ bàn tròn biết được…"

Trong tình huống đó, Soares không thể nào, cũng không có lý do gì để nói dối, Trác Mộc Cường Ba cũng không muốn biết quá nhiều bí mật của thế giới hắc ám ấy, giải quyết vấn đề trước mắt mới là quan trọng nhất.

Trác Mộc Cường Ba gạt mọi vấn đề làm nhiễu loạn tư duy ra khỏi óc, hỏi ngược lại Merkin: "Chúng ta ở dưới này lâu như vậy, ông có cảm thấy bức bối tức thở không?"

"Có đường thông gió?" Thể lực tiêu hao nghiêm trọng cùng cảm giác căng thẳng không hề khiến chỉ số thông minh của Merkin sụt giảm.

Trác Mộc Cường Ba lấy ra một ngọn đèn pha khác, chỉnh cường độ sáng lên mức mạnh nhất, quét một vòng xung quanh rồi nói: "Không gian dưới này rất lớn, tuyệt đối không thể chỉ dùng để chôn vùi tế phẩm thôi đâu, ừm, ở kia…" Merkin nhìn theo hướng cột sáng đèn pha, chỉ thấy chính giữa khoảng không gian dưới lòng đất này có một đống xương trắng to tướng nằm đó, riêng bộ khung xương đã to hơn con thằn lằn khổng lồ bọn họ từng đụng độ nhiều. Các dẻ sườn của bộ xương chĩa thẳng lên trần nhà, tựa như cột trụ hành lang của cung điện vậy.

"Quái vật gì đây?" Merkin lấy làm ngạc nhiên, cứ ngỡ bên cạnh còn có Soares.

Trác Mộc Cường Ba giơ đèn chiếu lên phần đầu của bộ xương, quan sát xương quai hàm khổng lồ và bộ răng nhọn cắm đầy miệng, nói: "Một loại động vật ăn thịt khổng lồ, thể hình có thể lớn hơn cả loài Giganotosaurus phương Nam, có điều đây là việc của các nhà khảo cổ, chúng ta chỉ cần tìm được đường thông gió là tốt rồi."

Trác Mộc Cường Ba lấy một bộ y phục dự phòng trong ba lô của Max mặc lên người; thuộc hạ của Merkin xưa nay vẫn được trang bị rất đầy đủ. Bọn gã cần phải chuẩn bị sẵn sàng về mọi

mặt, vì có thể nói, gã và Merkin đều hoàn toàn mù tịt về Bạc Ba La thần miếu này, có trời mới biết nơi đây có phải đầy rẫy các loại cơ quan bẫy rập, rồi các loại độc vật gì hay không. Chỉ riêng bộ xương khổng lồ trong giếng tế này thôi đã đủ khiến bọn gã phải e dè từng bước rồi. Mặc y phục xong, Trác Mộc Cường Ba tháo luôn giày của Max đi vào, rồi lấy các vũ khí cần thiết cùng các trang thiết bị dò đường đeo lên người. Gã nghĩ ngợi giây lát rồi cũng ném cho Merkin một bộ vũ khí dự phòng, trong đó có một phần chính là do Max vừa lục soát thu được trên người Merkin. Trác Mộc Cường Ba hiểu rõ, đoạn hành trình tiếp sau đây sẽ là một chặng đường gã phải ngủ chung với hổ, nằm chung với rắn, bản thân cần hết sức tỉnh táo, cảnh giác đề phòng những đòn cắn trộm có thể ập đến bất cứ lúc nào từ ngay sát bên mình. Nhưng nếu để Merkin tay không tấc sắc tiến vào nơi cả hai cùng chưa biết gì này, chỉ cần Bạc Ba La thần miếu nguy hiểm bằng một nửa Đảo Huyền Không tự thôi, thì tỷ lệ tử vong của Merkin sẽ đạt đến một trăm phần trăm. Mà đúng như lời Merkin đã nói, ở nơi này, nếu không có trợ thủ, thì một mình Trác Mộc Cường Ba tiến lên sẽ cực kỳ nguy hiểm.

Sau khi cân nhắc nặng nhẹ, Trác Mộc Cường Ba lựa chọn bày tỏ thiện ý với sự thỏa hiệp của Merkin, gã biết Merkin là người thông minh, ở những nơi y có khả năng động thủ, chỉ cần gã cảnh giác đề phòng là được. Một khi tìm được pháp sư Á La và Lữ Cánh Nam, gã sẽ lập tức tách khỏi Merkin. Xét cho cùng, cho dù đối phương có tỏ ra thân thiện thế nào chăng nữa, gã cũng không muốn ở bên cạnh một nhân vật nguy hiểm trở mặt như trở bàn tay này.

Trác Mộc Cường Ba lấy thực phẩm nén trong ba lô ra, chia cho Merkin một phần, đảm bảo trong mấy tháng hai người không phải lo lắng về vấn đề thức ăn. Cuộc vật lộn vừa nãy đã khiến cả hai tiêu hao rất nhiều thể lực. Merkin không nói một lời, nhận số thực phẩm rồi bóc ngay một miếng nhét vào miệng. Lần đầu tiên y nhận ra, sau khi toàn lực vật lộn một trận, rồi thao thao bất tuyệt nói liên tục mấy tiếng đồng hồ, thể lực đã tiêu hao hơn cả trải qua một trận đại chiến sinh tử.

Sau khi trang bị lại đầy đủ, hai người bỏ mặc cái xác của Max ở đó, một người từ bên trái, một người từ bên phải, bắt đầu tìm kiếm chỗ gió lùa vào. Chỉ lát sau, Merkin đã lớn tiếng gọi: "Trác Mộc Cường Ba, trên vách tường này có chữ." Y cũng muốn gọi Trác Mộc Cường Ba bằng tên "Cường Ba" như những người khác, nhưng y biết Trác Mộc Cường Ba nghe vậy chắc chắn sẽ khó chịu, gọi bằng "ông chủ Trác" thì lại tự hạ thấp thân phận của mình, thôi thì trực tiếp gọi cả tên gã ra cho xong.

Trác Mộc Cường Ba vội chạy tới, chăm chú quan sát hồi lâu, rồi mới khẽ ậm ừ một tiếng. Merkin vội hỏi: "Thế nào, trên đó viết gì vậy? Có phải văn tế không?" Tuy y cũng nghiên cứu tiếng Tạng cổ, nhưng trước mặt người được giáo viên chuyên nghiệp chỉ dạy như Trác Mộc Cường Ba, y không thể không tự nhận mình không bằng đối phương về mặt này.

Trác Mộc Cường Ba gật đầu: "Đúng là văn tế, ở đây nuôi một con mãnh thú tên là Ba Âm Ma Kha, dịch nghĩa ra là vương giả trên lục địa, sống lâu mấy trăm năm, tiếng gầm của nó có thể khiến Bạc Ba La thần miếu không bị các mê hồn oán hận xâm chiếm. Như ý tứ của của bài văn tế này, cứ năm ngày lại có một lần hiến tế, tế phẩm chủ yếu là súc sinh, chỉ đến đại hiến tế mỗi năm một lần, mới dùng người làm vật hy sinh."

Merkin lại liếc mắt nhìn về phía đống xương trắng khổng lồ kia: "Không có mảnh xương vụn nào khác à?"

Trác Mộc Cường Ba nói: "Nhìn kỹ xương hàm của nó mà xem, hàng phía trước là răng nhọn, dùng để cắn xé, phía sau đã tiến hóa thành răng nghiền rồi, hiển nhiên đây là một loại ác thú khổng lồ phàm ăn, cả xương cũng không nhả ra."

Trong khoảng thời gian ở chung với ba anh em sói xám, Trác Mộc Cường Ba đã quá quen với cảnh ăn không chừa cả xương rồi, bản thân gã cũng dự phần vào đó. Gã lại nhắc nhở Merkin: "Trong mấy câu cuối cùng của bài văn tế này có nhắc đến hồ tế, lẽ nào chính là cái hồ ở bên ngoài kia? Trong hồ có… đọc thế nào đây nhỉ, Khố… Đặc… Hưng… Bố… Đặc… Khố? Nếu dịch theo nghĩa mặt chữ, thì hình như là *Vạn xà chi vương*? Nhưng ý tứ của ngữ cảnh, thì hình như là con này do một vạn con rắn ghép thành? Nếu có pháp sư Á La ở đây thì tốt quá, trong bài văn

có rất nhiều điển cố Mật tông mà tôi không hiểu được. Chúng ta phải đề phòng con Khố Đặc gì gì đó kia, ở đây nói nó có thể sống được một nghìn năm hoặc thậm chí lâu hơn, nó là bá vương dưới biển, bất cứ kẻ địch nào dám xâm phạm Bạc Ba La thần miếu đều trở thành thức ăn của nó cả. Giờ đây, nó đã được thờ phụng thành chủ của hồ tế, quấn mình quanh đỉnh thần miếu, cùng tồn tại với thần miếu, vĩnh viễn không phân ly. Toàn văn chỉ có vậy thôi, đi theo tôi, tôi tìm được cửa thông gió rồi."

Merkin hỏi: "Vậy chủ của hồ tế kia rốt cuộc là thứ gì?" Lời vừa ra khỏi miệng, y lại sực nhớ đến mấy tên lính đánh thuê chìm xuống hồ, bấy giờ chỉ tưởng rằng đó là chuyện cỏn con ngoài ý muốn, giờ nghe Trác Mộc Cường Ba nói vậy, y mới chột dạ, nếu con quái vật đó còn sống, chắc hẳn sẽ trở thành một yếu tố cực kỳ nguy hiểm. Trác Mộc Cường Ba đáp: "Cụ thể là gì thì tôi cũng không rõ lắm, nhưng chắc chắn nó phải rất to lớn, ông cứ nhìn diện tích mặt hồ là có thể tưởng tượng ra rồi." Vừa đi vừa nói chuyện, hai người đã đến chân tường, ở chỗ mặt đất và bức tường giao nhau có một hàng lỗ thông gió, khe hở chỉ rộng bằng một viên gạch, nhưng có đến bốn năm khe nằm liền kề nhau.

Merkin ngồi xổm xuống, lấy tay gõ thử: "Đây là đất nện lèn vào, nơi này vốn là một thông đạo có thể ra vào, về sau mới bị bít lại, chắc là để ngăn con mồi chạy thoát. Có điều, thông đạo này nhất định rất dài, chúng ta có thể nghĩ cách mở ra một con đường."

Về mặt này, Merkin thông hiểu hơn Trác Mộc Cường Ba một chút.

Trác Mộc Cường Ba nói: "Trong đống công cụ của ông mang theo, không có thứ gì dùng để đào đất." Nói đoạn, gã liền dùng móng tay cào vào mặt tường theo thói quen, nhưng lại quên mất rằng mình không còn vuốt thú nữa, năm ngón tay đau điếng mà chẳng thấy chút bụi đất nào rơi xuống, đủ thấy chỗ đất nện lèn vào cũng khá cứng.

Merkin cười cười: "Tôi không phải kiến trúc sư, tôi là cố vấn huấn luyện bộ đội đặc chủng, tôi chỉ hiểu biết về vũ khí thôi. Anh có biết gì về thuốc nổ dẻo không?" Nói đoạn, Merkin nhè bã kẹo cao su y vẫn nhai từ lúc ăn xong viên thực phẩm nén ra. Trác Mộc Cường Ba im lặng gật đầu, quan sát thao tác của đối phương, thấy cũng tương đối đơn giản. Chỉ thấy Merkin kéo dài bã kẹo cao su ra, quấn thành một vòng tròn đường kính khoảng hai chục xăng ti mét, rồi dùng giấy bạc bọc quanh một phần vòng tròn ấy, sau đó ở mép tờ giấy bạc vuốt ra hai sợi dây kim loại mảnh như sợi tóc, kéo được khoảng hơn một mét. Kế đó, y lại lấy trong đống vũ khí của mình ra một thiết bị màu đen chỉ lớn hơn đồng xu một chút, lần lượt buộc dây kim loại vào hai đầu, không hiểu y ấn vào đâu mà hai ngọn đèn nhỏ một đỏ một xanh trên thiết bị màu đen đó liền nhấp nháy chớp sáng lên. Merkin ra hiệu cho Trác Mộc Cường Ba lùi lại, đoạn giải thích: "Chỉ cần có vật nặng đè lên giấy bạc là có thể dẫn nổ bằng áp lực, nhưng để cho nổ các kết cấu hẹp dài, loại này còn có thể dẫn nổ bằng dây nữa." Một tia chớp lóe lên, trên tường liền xuất hiện một cái hốc rộng khoảng một mét, cao hai mét, sâu cũng chừng hai mét, nham thạch hai bên cực kỳ kiên cố, không hề bị tổn hại chút nào. "Tiếng động nhỏ thế này, tin rằng sẽ không truyền đến bên ngoài được." Merkin lại lấy ra một thanh kẹo cao su khác cho vào miệng nhai, đồng thời cùng Trác Mộc Cường Ba bắt tay dọn sạch các tảng đá bên trong cái hốc, chuẩn bị cho nổ lần thứ hai.

Hai người cứ thế tiến lên hai mét một, hai mét một, cứ tưởng rằng sẽ không thu hút sự chú ý của người trẻ tuổi kia, không ngờ, trên màn hình máy tính bỏ túi của kẻ đứng đằng sau khống chế toàn bộ đại cục ấy, hai chấm đỏ vẫn nhích lên từng chút một, hết sức rõ rệt. "Cuối cùng thì cũng hành động rồi hả." Kẻ đó nhếch mép mỉm cười, như thể mọi thứ đều nắm trong lòng bàn tay. Lúc này, bọn họ vẫn đang ở trong cửa, thông đạo hình thành từ những cánh cửa xếp san sát vào nhau này dài hơn rất nhiều so với tưởng tượng của tất cả mọi người. Pháp sư Á La nhẩm tính bước chân, ít nhất họ cũng đã đi được năm cây số, nhưng hai bên vẫn là kết cấu đó, trên cửa vẫn là những hình người trưởng thành trong tư thế thai nhi, không hình nào lặp lại hình nào. Đường hầm hơi uốn khúc, lại hơi chếch xuống dưới, tuy độ dốc rất nhỏ, độ cong cũng rất nhỏ, song pháp sư Á La có thể nhận ra được. Thậm chí ông còn cảm nhận được họ đang đi men theo một vòng tròn khổng lồ, có chiều hướng hơi nghiêng xuống dưới. Có điều, theo cảm giác của những người bình thường, thì chẳng khác gì đi theo đường thẳng cả.

Càng tiến về phía trước, khoảng cách phải lùi lại càng xa, đất đá phải mang ra càng nhiều, Trác Mộc Cường Ba và Merkin làm việc như kiến thợ dọn nhà, cuối cùng cũng nổ được một đường hầm dài hơn trăm mét. Merkin đang định cho nổ lần nữa, trước khi gắn thuốc nổ dẻo lên, y vỗ vỗ lên mặt tường mấy cái, bỗng nghe thấy tiếng vọng vang vang, liền mừng rỡ reo lên: "Đến cửa ra rồi, nghe tiếng vọng thế này, tầng đất nện chắc mỏng lắm rồi đấy."

Y vừa dứt lời, Trác Mộc Cường Ba đã tung chân đạp một cú thật mạnh, lớp đất nện liền vỡ vụng như vỏ trứng gà, ánh sáng mờ mờ lập tức len vào. Merkin cũng bồi thêm một cú nữa, cuối cùng cũng trông thấy ánh sáng! Liền ngay sau đó, hai người đều lấy làm lạ, sao lại có ánh sáng được chứ?

Hai người mặt mũi sưng vù thâm tím, đầu tóc bê bết đất bẩn, trông như hai con chuột vừa đào hang xong, dè dặt thò đầu ra ngoài quan sát. Đây không ngờ lại là một thông đạo bên dưới đáy hồ, và lúc này, trời đã sáng bảnh lên rồi.

Sau khi xác định con đường này không có cơ quan cạm bẫy gì, hai người mới chui hẳn ra. Không hẹn trước, cả hai đều cảm khái thốt lên: "Thần kỳ quá!"

Thông đạo dưới đáy hồ này, hiển nhiên là một phần của tòa thành dưới nước mà họ trông thấy lúc đi qua mặt hồ, vô số cửa sổ lớn hình vòng cung, phần mép dưới đất đều dùng nguyên cả tấm kính lớn ghép vào, tạo thành một thông đạo trong suốt. Họ đang đứng ở lan can của một tòa kiến trúc cực cao nào đó, ngẩng đầu nhìn lên, bầu trời như một vùng biển mênh mang, chỉ riêng những tia nắng chiếu xuống, khúc xạ qua những gợn sóng lấp lóa đã đủ khiến người ta phải kinh ngạc sững sờ, chứ chưa cần phải nói đến lũ cá sặc sỡ đủ sắc màu khi tụ lại khi tản ra trong làn nước, càng không cần nhắc đến bản thân thông đạo tuyệt đẹp này làm gì nữa.

Thông đạo này có vẻ là một hành lang bên ngoài tường cung điện, nhìn qua ô cửa kính xuống bên dưới, lờ mờ trông thấy núi non hùng vĩ, khe sâu hiểm trở bên dưới đáy hồ sâu. Quan sát từ chỗ này, thần miếu tựa như một pháo đài cổ nguy nga xây bên vách đá sừng sững cao trăm trượng, mà tòa pháo đài ấy lại được xây bên dưới hồ nước trong vắt, ánh sáng biến ảo liên tục, hoàn toàn khác với thế giới mà họ đã biết, như thể cách nhau cả một thời không vậy.

Vách bên trong của thông đạo vẽ đầy hình ảnh phi thiên thần Phật, suốt nghìn năm, những trân phẩm nghệ thuật này vẫn không gợn chút bụi trần, tất cả đều vẫn sống động y như thật. Mà khi ánh dương xuyên qua mặt hồ, chiếu lên bức tường, những vị thần Phật trên tường cũng phảng phất như sống dậy, đạp trên mây lành mà lướt đi, tà áo bay lên phấp phới.

Nhưng của báu thật sự phải kể đến những tấm kính thủy tinh lớn kia. Trác Mộc Cường Ba không nhớ rõ thủy tinh được phát minh ra từ thời nào, nhưng ít nhất gã cũng biết, đối với công nghệ sản xuất pha lê, khó nhất chính là khâu tinh luyện. Muốn thủy tinh trong suốt không màu, cần phải loại trừ tạp chất trong thủy tinh một cách cực kỳ tinh chuẩn. Thử nghĩ xem, muốn tạo ra được những tấm thủy tinh thử gõ đã thấy ít nhất cũng dày mấy chục xăng ti mét, vậy mà thoạt nhìn cảm giác trong veo như chỉ dày khoảng hai, ba mi li mét thôi, rốt cuộc cần phải có công nghệ tinh luyện cao đến mức nào chứ? Người thời xưa sao có thể làm được như vậy? Thế này có khác gì pha lê đâu, Trác Mộc Cường Ba thậm chí còn ngờ vực, không hiểu công nghệ thủy tinh hiện đại có đạt được trình độ thế này hay chưa nữa. Thêm vào đó, các tấm kính này ngâm dưới đáy hồ bao nhiêu lâu như vậy vẫn trơn nhẵn bóng loáng, mặt ngoài không hề bám rong rêu, không thể không nói là một kỳ tích.

"Những khối thủy tinh này, chắc phải cần đến công nghệ rất cao mới tạo ra được nhỉ?" Trác Mộc Cường Ba bất giác hỏi một câu như thế.

"Nói một cách chính xác, có thể gọi chúng là tường lưu ly. Trong truyền thuyết về các kỹ nghệ dân gian thời cổ đại của Trung Quốc, chế tác tường lưu ly là cảnh giới cao nhất của công nghệ lưu ly. Những bức tường lưu ly ở đây hiển nhiên đã dung nhập kỹ nghệ thủy tinh mang tính thực dụng của lưu vực Lưỡng Hà ở phương Tây và kỹ nghệ lưu ly mang tính nghệ thuật của Trung Quốc cổ đại. Hầu hết các kỹ thuật quan trọng của hai loại kỹ nghệ này đều đã thất lạc trong dòng chảy dài của lịch sử, đặc biệt là kỹ nghệ chế tác lưu ly của Trung Quốc. Thời cổ đại ở

Trung Quốc, tinh phẩm lưu ly đã trân quý không thua gì phỉ thúy, châu ngọc rồi. Từ năm 1000 trước Công nguyên, ở Trung Quốc đã có kỹ thuật chế tác lưu ly không màu, đến cuối thời Tùy, đầu thời Đường thì đạt đến đỉnh cao. Những thứ thần kỳ được nhắc đến trong tiểu thuyết và truyện ký như tường quang ảnh lưu ly, chén Phật lưu ly, dường như đều là sản phẩm của thời kỳ này. Sau đó, kỹ nghệ bắt đầu xuống dốc, đến nửa cuối triều Minh thì hoàn toàn biến mất, những trân phẩm còn sót lại trên thế gian thì ít như sừng lân lông phượng, người đời sau chẳng mấy ai được trông thấy."

Merkin lúc nhìn những bức bích họa phủ khắp mặt tường, lúc lại quay sang những khối thủy tinh bị ánh dương xuyên thấu qua ấy. Vốn là một cao thủ trộm mộ, hiển nhiên y nhận thức rõ hơn Trác Mộc Cường Ba về giá trị của những khối thủy tinh này, vừa nhìn thoáng, qua y đã nhận ra các khối thủy tinh và những bức họa trên tường vốn là một chỉnh thể thống nhất. Khi ánh mặt trời khúc xạ qua nước hồ, rồi lại khúc xạ một lần nữa qua khối thủy tinh, chiếu lên bích họa, tại sao những hình tượng trong tranh tựa như sống dậy như thế? Chỉ dựa vào bóng nước lung linh kia thôi sao? Rõ ràng như thế chưa đủ.

Nguyên nhân thực sự, chính là bản thân những khối thủy tinh ấy.

Merkin nhanh chóng xác định, những khối thủy tinh thoạt nhìn tưởng như không màu trong suốt này nhất định đã sử dụng kỹ thuật thấu ảnh và chiếu ảnh thần kỳ nhất của Trung Quốc cổ đại, giống như chiếc gương đồng Hương Ba La mật quang bảo giám của Trác Mộc Cường Ba vậy, khi ánh mặt trời chiếu qua, nó sẽ hắt hình ảnh lên tường, khiến hình ảnh các nhân vật trên bích họa từ mặt phẳng hai chiều trở thành hình ảnh lập thể ba chiều, sau đó lại lợi dụng hiệu quả của bóng nước, khiến họ như thực sự sống dậy. Không cần nghĩ ngợi Merkin đã thầm buột ra một lời tán thưởng trước những ô cửa sổ to lớn này: "Chỉ có ở đây, tuyệt thế vô song."

Nhìn những khối thủy tinh chỉ cần nứt ra một khe nhỏ cũng có đủ khiến nước hồ tràn vào thông đạo ấy, Merkin hận nỗi không thể dỡ hết toàn bộ chúng mà vác theo trở về!

# Tuyệt mật ngũ sắc

Thông đạo vừa dài vừa hẹp, tuy rất cao, song lại gây cho người ta cảm giác bức bối khó chịu cực độ, nếu không có những trận gió mang không khí trong lành từ bên ngoài thổi vào, sợ rằng chỉ riêng đường hầm chật hẹp này cũng đủ khiến người ta phát cuồng lên rồi. Lại cả những hình người điêu khắc thoạt trông giống hệt như nhau nhưng nhìn kỹ lại mỗi hình mỗi khác ấy, bất luận là mặt lõm hay mặt lồi, rốt cuộc đều gây nên một cảm giác chung… quái dị! Bọn họ hình như đang đi vòng vòng, nhìn gương mặt nào hiện ra cũng như thể đã trông thấy rồi, nhưng cảm giác lại giống đang đi theo đường thẳng. Theo kiểu phàn nàn của bọn lính đánh thuê thì đi thế này, không khéo đã băng qua cả dãy Himalaya từ đời nào chẳng rõ rồi.

Bọn họ không biết mình đang ở đâu, chỉ biết nơi này là một đường hầm dài, do rất nhiều cánh cửa dày chừng một mét hợp thành, hai bên rìa cửa chạm khắc lồi và lõm những hình người ở tư thế của thai nhi trong bụng mẹ. Thông đạo hẹp nhưng cao, càng đi về sau càng có cảm giác không biết lối vào ở đâu, tận cùng ở nơi nào, chỉ có thể bầu bạn cùng những hình điêu khắc, thoạt trông thì bức nào cũng như nhau, song nhìn kỹ lại khác hẳn. Nếu chẳng phải nơi này không có lối rẽ, bọn lính đánh thuê sớm đã tưởng rằng mình lạc đường mất rồi, thậm chí có kẻ còn hoài nghi cả bọn đã trúng phải thứ pháp thuật gì đó, gây ra ảo giác tập thể, rồi lại có kẻ kêu lên đòi quay trở lại. Những tên lính đánh thuê giết người không chớp mắt, máu bắn cao ba mét cũng không sợ, tráng sĩ chặt tay không nhíu mày ấy, đứng trước thông đạo hẹp dài này, không ngờ đã bắt đầu sợ hãi. Có lẽ, đầu bên kia đường hầm chẳng hề tốt đẹp như những gì chúng tưởng tượng, là báu vật khắp nơi, hay là một cảnh tượng như Địa ngục A tỳ đây? Nhìn đường hầm tối tăm mù mịt đi mãi không hết trước mắt, nhìn những hình người điêu khắc ở hai bên, ai có thể nói mình không sợ hãi?

Người trẻ tuổi kia bảo Khafu lệnh cho bọn lính đánh thuê không được chộn rộn lên nữa, đồng thời cũng không ngừng hứa hẹn về vật chất để cổ vũ tinh thần cho chúng. Y hiểu rõ, một khi xảy ra hiện tượng sụp đổ tinh thần, ở nơi chật hẹp chỉ cho phép một người đi qua này, bất cứ ai

phát điên nổ súng cũng sẽ gây ra tổn thất cực kỳ lớn. Đường hầm này rõ ràng là một khảo nghiệm của người Qua Ba dành cho hậu nhân. Người thời xưa chẳng hề biết đến hệ thống tâm lý học là gì, nhưng không nghi ngờ gì nữa, họ lại chính là những bậc đại sư về tâm lý học. Đại đa số các kiến trúc tôn giáo cổ đại đều có thể gây cho người ta những rung động về mặt tâm lý, hoặc khiến người ta bình tâm lại, hoặc trang nghiêm điển nhã, khiến mỗi người nhìn thấy đều bất giác sinh lòng kính ngưỡng, hoặc khiến con người bỗng thấy hối hận giác ngộ. Những kiến trúc ấy hòa nhập vào giữa trời đất tự nhiên, hài hòa song lại cũng độc đáo, thâm nghiêm, to lớn, vượt qua cả thời gian và không gian, nối liền mảnh tâm linh của người xây dựng và người triều bái lại với nhau, làm nảy sinh những viễn tưởng và cảm ngộ vô cùng vô tận trong tâm tưởng.

Huống hồ là tòa kiến trúc được mệnh danh là đại thành tựu tập trung kiến trúc cổ điển Trung Quốc và Tây phương từ khi nhân loại có lịch sử đến giờ, chỉ riêng những vật thí nghiệm nằm rải rác trên tầng bình đài thứ ba thôi, đã đủ gây cho những người đặt chân đến đây cảm giác rung động tận đáy tâm hồn bởi sự tinh mỹ tuyệt luân của chúng rồi. Còn tòa thần miếu, tòa thần miếu nghìn năm nay vẫn chưa có người đặt chân đến này, sẽ kể lại tâm trạng gì của người kiến tạo ra nó đây? Gã trẻ tuổi cúi đầu trầm tư, trước đây y cũng chỉ lý giải theo mặt chữ, muốn tiến vào Bạc Ba La thần miếu phải đi qua Cánh cửa Chúng sinh, chứ chưa từng nghĩ Cánh cửa Chúng sinh lại là một cánh cửa tuyệt đối không đâu có thế này: dày đến mấy chục cây số, vạn hình người là vạn gương mặt; sau khi vượt qua Cánh cửa Chúng sinh, lại đến dòng sông Phù sinh, dòng sông ấy sẽ thế nào đây? Đột nhiên, phía trước chợt vang lên tiếng hô khe khẽ: “Đến rồi!”

So ra, thông đạo chỗ Trác Mộc Cường Ba và Merkin rộng hơn, sáng sủa hơn hẳn. Lúc này, họ nhận định, mình thực sự đã đến thánh đường của những báu vật nghệ thuật. Tuy mới đang ở hành lang bên ngoài của thánh đường, nhưng mỗi viên gạch dưới chân, mỗi mặt tường bàn tay họ chạm vào, đều xứng đáng được gọi là kết tinh của nghệ thuật. Bất luận là hội họa, điêu khắc, trang trí tường, trang trí hành lang, hay hiệu quả ánh sáng, đều khiến người ta sinh ra cảm giác mộng ảo mê ly. Theo lời Merkin, thì chỉ cần Trác Mộc Cường Ba tùy tiện nạy một viên gạch lát sàn mang về, cũng đủ để mua lại cả tập đoàn nuôi luyện danh khuyển Thiên Sư của gã rồi.

Điều khiến Trác Mộc Cường Ba thực sự kinh ngạc là thái độ của Merkin đối với những món đồ gốm sứ.

Đó là những bình sứ cao ngang tầm người, thoạt nhìn không giống như sản vật của Tây Tạng, chắc là được đưa từ nơi khác đến, cứ đi khoảng trăm mét lại có một cái, lặng lẽ dựng ở chân tường. Tòa cung điện dưới đáy hồ này như thể đã bị người ta sử dụng loại ma pháp gì đó, xung quanh không thấy có một hạt bụi, tinh khiết như bầu trời. Những bức bích họa và các đồ gốm sứ vẫn còn nguyên sắc màu tươi mới rực rỡ.

Bình sứ đầu tiên họ trông thấy có màu xanh lam, màu xanh lam như màu trời sau cơn mưa.

Có điều, theo Trác Mộc Cường Ba dạng thức của những bình gốm này hết sức bình thường, trên các phố lớn ở đô thị hiện đại, trước cửa một số cửa hàng gốm sứ hoặc tranh chữ, người ta thường thích đặt một đôi bình gốm cỡ lớn kiểu này, phần dưới tròn thon dài, trông như mỹ nữ yểu điệu, nhưng miệng bình, cổ bình lại thành hình bát giác.

Vì vậy, gã hết sức khó hiểu trước sự kích động của Merkin, chỉ một cái bình hoa như thế, sao có thể khiến người như Merkin kích động đến độ thất thố thế kia chứ?

Trác Mộc Cường Ba đang chầm chậm vừa bước đi vừa ngắm những bức bích họa đẹp tuyệt trần, bỗng thấy Merkin sáng bừng hai mắt, rảo chân chạy nhanh lên phía trước, mấy lần sém chút nữa loạng choạng ngã nhào, rồi đột nhiên dừng phắt lại trước cái bình hoa đó, nín thở tập trung hết tinh thần nhìn chằm chằm, bàn tay run rẩy đưa lên, lúc thì dùng đầu ngón tay phác theo đường nét của cái bình, lúc lại nhè nhẹ vuốt ve như thể đang mơn trớn làn da tình nhân, có lúc lại đưa ống tay áo cẩn thận lau chùi bề mặt vốn đã không bám một hạt bụi, cứ như làm vậy có thể khiến nó thêm sáng bóng.

Bộ dạng yêu mến không nỡ rời tay ấy, khác nào một người cha hiền lần đầu tiên nhìn thấy con mình xuất hiện trên đời, khao khát được ôm lấy nó trong lòng, áp mặt vào nó, hôn một cái, má chạm má, trán cọ vào trán.

"Quý giá lắm sao?" Đối với Trác Mộc Cường Ba, thứ duy nhất có thể thu hút sự chú ý của gã là màu sắc của bình sứ, màu xanh lam tươi sáng ấy, thật sự rất hiếm thấy.

"Đây là bình sứ lớn đấy!" Merkin kích động đến nỗi lạc cả giọng, một phát hiện trọng đại thế này, y chỉ hận không thể cho cả thế giới này nghe thấy tiếng gào thét trong lòng mình.

Thấy bộ dạng bình thản chẳng hiểu đầu cua tai nheo gì của Trác Mộc Cường Ba, lòng Merkin bất giác trào lên một thứ cảm giác thất bại, giữa thời khắc lịch sử quan trọng nhường này, ở bên cạnh y lại chẳng phải người tri âm tri kỷ, nghĩ cũng thật buồn. Nhìn bộ dạng của Trác Mộc Cường Ba, chắc hẳn dẫu có đặt thứ đồ gốm sứ cổ lừng danh khắp thế giới của Trung Quốc bên cạnh đồ thủ công mỹ nghệ hiện đại, gã cũng chẳng phân biệt được thứ nào tốt thứ nào xấu nữa. Song rốt cuộc, Merkin cũng không kiềm chế được, run run giọng phổ biến kiến thức cho Trác Mộc Cường Ba: "Anh đừng nhìn mà tưởng tạo hình của nó giống với đồ phỏng chế ngày nay, anh phải đặt nó vào trong dòng sông dài lịch sử ấy, thử tưởng tượng xem, đây là kết tinh trí tuệ của người Trung Quốc cổ đại các anh từ một nghìn năm trước đấy, một nghìn năm trước đấy! Có thể nung ra được bình sứ lớn thế này, đòi hỏi trình độ công nghệ cao đến mức nào chứ? Anh có thể tưởng tượng được không? Muốn nung được đồ sứ lớn thế này, cần phải có lò nung lớn hơn bản thân nó nhiều. Cái bình này nếu không được xuất hiện trên thế gian, người đời sẽ vĩnh viễn không bao giờ biết, người Trung Quốc các anh một nghìn năm trước đã có thể nung ra sản phẩm gốm sứ hoàn mỹ thế này rồi."

Trác Mộc Cường Ba rốt cuộc cũng gật đầu: "Ý ông là, đây là một tác phẩm có thể viết lại lịch sử ngành gốm sứ?"

"Đâu chỉ đơn giản có thế!" Merkin đột nhiên cao giọng, bộ dạng càng thêm kích động: "Anh nhìn màu sắc của nó xem, đã bao giờ anh trông thấy đồ sứ có màu sắc thế này chưa? Hoàn mỹ quá thể! Đây chính là món đồ thuộc hàng truyền thuyết trong lịch sử ngành gốm sứ Trung Quốc các anh đấy, tuyệt mật ngũ sắc! Tôi nằm mơ cũng không thể ngờ được, chúng thực sự tồn tại trên đời này, lại còn ở ngay trước mắt tôi nữa chứ, ha ha ha ha ha!" Nghe tiếng cười của y, dường như bắt đầu hơi mất lý tính rồi.

Trác Mộc Cường Ba chưa từng nghe nói đến tuyệt mật ngũ sắc, đương nhiên không thể đáp lời y, nhưng Merkin lúc này chỉ có gã là thính giả duy nhất, nên y cũng mặc kệ, chẳng quan tâm Trác Mộc Cường Ba có muốn nghe hay không, cứ thao thao bất tuyệt: "Tuyệt mật ngũ sắc anh chưa nghe nói bao giờ, nhưng đồ sứ bí sắc thì chắc là phải biết chứ? Không biết hả? OK, vậy tôi hỏi anh, anh có biết gốm Nhữ thời Tống không?"

Thứ này thì Trác Mộc Cường Ba biết, gốm Nhữ thời Tống có thể nói là tinh phẩm trong các loại gốm sứ, bề mặt láng mịn trơn bóng, là con cưng được giới sưu tầm đồ gốm sứ cổ săn lùng ác liệt nhất, có điều, ngoại trừ trong viện bảo tàng, đồ gốm Nhữ xịn ngoài đời rất ít, chỉ xuất hiện trong các buổi đấu giá, mà thấp nhất cũng phải chi ra trên chục triệu mới mua được[1].

Thấy Trác Mộc Cường Ba gật gật, Merkin lại nói: "Thời Tống có năm lò gốm sứ lớn, Nhữ, Quan, Ca, Định, Quân. Gốm Nhữ đứng đầu. Anh có biết, lò gốm Nhữ xây phỏng theo cái gì không? Phỏng theo lò gốm Sài đấy! Tương truyền, trong năm lò gốm lớn thời Tống, gốm Sài mới là đứng hàng đầu, chỉ là giờ không còn sản phẩm nào trên thế gian, cũng không tìm được di chỉ lò gốm, nên mới thay bằng gốm Quân cho đủ số. Lò gốm này được vị vua cuối cùng của thời Ngũ Đại Thập Quốc, Châu Thế Tông hạ lệnh xây dựng. Theo ghi chép trong bút ký tiểu thuyết, bấy giờ Châu Thế Tông hạ lệnh xây một lò gốm nung ra thứ đồ gốm sứ tốt nhất. Ông ta muốn màu sắc của sản phẩm giống y như trời xanh sau cơn mưa, mang theo niềm hy vọng quốc vận cũng như trời hửng sau mưa. Hậu thế đã đánh giá đồ gốm Sài thế này: xanh như trời, sáng như gương, mỏng như giấy, tiếng vang như khánh. Về sau, Tống Thái Tổ xây lò gốm Nhữ, ông ta chỉ đưa ra một yêu cầu, chính là làm sao giống được gốm Sài, có thể nung ra được tinh phẩm giống như gốm Sài vậy. Nhưng rốt cuộc, các bậc sĩ đại phu trong triều hay đám văn nhân

học sĩ, bất kể là ai, đều không thể không thừa nhận, so với gốm Sài, thì gốm Nhữ thiếu đi cái linh khí của thiên địa! Thời Tống ấy, gốm Sài đã được tôn sùng là cảnh giới cao nhất của đồ gốm, là món kỳ trân cực kỳ hiếm gặp, người đời chỉ có nghe chứ chẳng mấy ai được tận mắt trông thấy. Từ thuở bấy giờ, người ta coi việc có thể sưu tầm được một món đồ gốm Sài, dẫu chỉ một mảnh nhỏ thôi cũng đã là vinh hạnh lớn trong đời. Đại văn hào Âu Dương Tu cũng từng kiếm được một mảnh vỡ của gốm Sài, anh biết ông ta gìn giữ mảnh gốm vỡ ấy như thế nào không? Ông ta dùng vàng bọc nó lại, rồi bỏ trong hộp gấm khảm bảo thạch bên ngoài, dường như chỉ có làm thế mới thể hiện được mức độ trân quý của mảnh vỡ gốm Sài ấy mà thôi."

Merkin thao thao bất tuyệt nói một hơi dài rồi mới ngưng lại giây lát. Đúng như y dự đoán, Trác Mộc Cường Ba liền hỏi một câu: "Tuyệt mật ngũ sắc, là tinh phẩm của gốm Sài? Không đúng, Bạc Ba La thần miếu này, từ đời Đường đã…"

Merkin ngắt lời gã nói: "Đương nhiên không phải vậy, tôi hỏi anh tiếp, anh có biết, tại sao đồ gốm Sài được tôn làm chí tôn của đồ gốm thời Tống hay không? Tại sao lò gốm Nhữ sau này không thể nào nung ra được sản phẩm giống như thế? Điều này không hề được ghi lại trong chính sử và các tài liệu chính thức, chỉ từng được đề cập đến trong bút ký tiểu thuyết thôi. Đó là bởi, trong thời loạn thế Ngũ Đại Thập Quốc, các thợ gốm đã tình cờ có được tàn quyển của một pho sách tổng kết tinh yếu của nghề nung gốm. Dựa vào ghi chép trong tàn quyển ấy, rốt cuộc họ đã pha được màu lam thuần như thể sắc trời sau cơn mưa, đồng thời, cũng nhờ vào hướng dẫn trong đó, họ mới nung được thứ gốm sứ mỏng như tờ giấy, tiếng vang như khánh đó. Về sau, thời thế đổi thay, triều đại biến cải, các thợ gốm ấy đều muốn chiếm phương pháp bí mật đó làm của riêng, khiến cho tàn quyển biến mất, công nghệ thất truyền! Tôi nghĩ chắc anh đã đoán được, trong cuốn tinh yếu đó ghi chép lại những gì. Không sai, chính là loại gốm sứ thần bí nhất trong lịch sử đồ sứ Trung Quốc, ngay từ thời Tống đã trở thành truyền thuyết, thế nhân không ai trông thấy… gốm sứ bí sắc!"

Hai mắt Merkin sáng rực lên như có điện, y lại chăm chú nhìn cái bình sứ, lẩm bẩm một mình: "Đồ gốm sứ bí sắc được nung vào thời đại nào, đây cũng là câu đố nghìn năm trong lịch sử gốm sứ Trung Quốc các anh. Giống như gốm Sài, có rất nhiều nhà sưu tầm thời cổ đại mở mồm ra là khăng khăng khẳng định, nói như thật, song lại không thể đưa ra vật chứng gì nên hồn cả, cho đến ngày nay, những nhà nghiên cứu gốm sứ Trung Quốc các anh cũng vẫn chưa biết thế nào mới gọi là tinh phẩm của gốm Sài. Còn về gốm bí sắc, đại đa số các học giả cho rằng, đó là sản phẩm của thời Ngũ Đại, cho đến khi khai mở địa cung ở chùa Pháp Môn[2], mới dám đẩy lùi niên đại đến cuối thời Đường, nhưng có một điểm mà đa số các chuyên gia đều nhận định giống nhau, gốm sứ bí sắc là do lò gốm Việt nung ra. Gốm Việt phát tích ở mạn Giang Chiết, các vùng Thiệu Hưng, Ninh Ba xưa có người Việt cư trú, nên được gọi là lò gốm Việt, dựa theo các di chỉ lò gốm đã phát hiện, có thể truy ngược lại thì thấy từ thời Hán, đến thời Đường gốm bí sắc được tiến cống vào cung đình, chỉ dành riêng cho giới quyền quý. *Cửu thu phong lộ Việt dao khai, đoạt đắc thiên phong thúy sắc lai*[3]*; Xảo uyển minh nguyệt nhiễm xuân thủy, khinh tuyền bạc băng thịnh lục vân*[4], đó đều là những câu thơ của hậu nhân tán tụng vẻ đẹp của gốm sứ bí sắc."

Càng nói càng xúc động, Merkin còn lấy ra mấy câu thơ Đường, rồi liền đó lại nghiêm mặt nói tiếp: "Nhưng thực ra, các sản phẩm được nung từ giữa và cuối thời Đường đã không thể coi là đồ sứ bí sắc chính tông được nữa rồi. Đồ sứ bí sắc chân chính, chỉ có thể được nung vào thời sơ Đường thịnh thế, thậm chí chỉ có triều vua khai quốc mới nung ra được. Dựa theo các bút ký tiểu thuyết mà tôi nghiên cứu, cuối thời Tùy đầu thời Đường, thiên hạ đại loạn, nhưng trước thời loạn thế ấy, Trung Quốc các anh có quốc lực rất vững chắc, rất nhiều ngành công nghệ đã đạt được những đột phá nhảy vọt. Có câu, *loạn thế xuất anh hùng, loạn thế xuất thần khí*, chính tông của gốm sứ bí sắc, ngũ sắc tuyệt mật, chính là xuất hiện trong thời loạn thế ấy! Các tiểu thuyết gia viết lại rằng, các sắc đó xanh như biển, vàng như hoàng kim, đỏ tựa lửa, trắng ngang tuyết, đen hơn mực, gọi là ngũ sắc tuyệt mật, thần khí giữa thời loạn thế. Tương truyền, chúng cực kỳ nổi bật, lung linh tuyệt thế, óng ánh hơn cả băng tinh, chỉ nên có ở trên trời chứ không nên giáng hạ xuống cõi phàm trần này, đến nỗi cung đình phải niêm phong, coi là tuyệt mật. Điều đáng tiếc nhất là, kỹ thuật chế tác loại gốm sứ này chưa từng được ghi chép lại, mà chỉ

truyền miệng. Mà thời bấy giờ, cũng chỉ có một người thợ gốm già có thể nung ra được đồ gốm ngũ sắc tuyệt mật, về sau tuy ông ta cũng có nhiều đồ đệ, song chưa ai học được cốt tủy chân chính cả. Sau khi người thợ gốm già vô danh ấy chết đi, các đồ đệ của ông ta dựa theo những gì sư phụ truyền miệng, cộng với lý giải của bản thân, đã nung ra thứ đồ gốm sứ mà người đời sau gọi là gốm sứ bí sắc. Rồi có người lại dựa theo phần lĩnh ngộ của các đồ đệ ấy, chỉnh lý lại biên soạn ra một quyển tinh yếu về thuật nung gốm sứ bí sắc. Quyển sách này đã lưu lạc qua tay nhiều người, trải qua vô số chiến tranh loạn lạc, trở nên tàn khuyết không còn toàn vẹn nữa. Về sau, các thợ gốm thời Ngũ Đại chỉ dựa vào tàn quyển này mà có thể nung ra được gốm Sài. Chỉ là thứ tàn phẩm như gốm Sài, mà đã được tôn xưng là đỉnh cao của gốm sứ đương thời rồi. Anh thử nghĩ xem, ngũ sắc tuyệt mật rốt cuộc phải gọi bằng danh xưng gì đây? Nếu nói trong đồ gốm sứ cũng có thần khí, vậy thì trước mắt chúng ta đây, chính là một trong số đó đấy!"

Trác Mộc Cường Ba rốt cuộc cũng thay đổi nét mặt, nhưng nếu bảo gã bị Merkin thao thao bất tuyệt thuyết phục thì không chính xác lắm, phải nói là gã bị nét mặt Merkin làm cho cảm động thì đúng hơn. Khi nói đến mấy câu cuối cùng, giọng y đã trở nên nghẹn ngào, khóe mắt rưng rưng, ánh mắt long lanh như thể sắp rơi lệ đến nơi. Ánh mắt ấy toát lên một vẻ quyết liệt, tựa hồ "sáng nghe giảng đạo, tối chết cũng không hối tiếc" vậy, đồng thời, trong đôi mắt y cũng không giấu nổi vẻ thỏa mãn của người trải bao tang thương cuộc đời, rốt cuộc đã hoàn thành tâm nguyện. Cả tòa Bạc Ba La thần miếu rộng lớn, thậm chí còn chưa đặt chân bước vào điện đường thực sự, mới chỉ nhìn thấy một cái bình sứ ở ven đường, Merkin đã cảm thấy thỏa mãn, cảm thấy đáng giá, cảm thấy đủ đầy rồi. Trải qua cả hành trình đầy rẫy những khảo nghiệm sinh tử, đầy rẫy những cuộc đấu trí đấu sức cực kỳ khó khăn, để rồi được nhìn thấy, được chạm vào một món đồ sứ thế này thôi, y cũng thấy đủ lắm rồi.

"Hắn khóc à?" Trác Mộc Cường Ba thực sự không thể ngờ, một tên cố vấn huấn luyện lính đặc chủng thân thủ phi phàm, lạnh lùng tàn khốc, giảo hoạt đa đoan như Merkin, lại không kiềm chế được cảm xúc của mình trước một cái bình sứ. Chỉ riêng điểm này thôi đã khiến gã hiểu được giá trị của cái bình này to lớn đến nhường nào rồi.

"Sao ông hiểu rõ vậy?" Trác Mộc Cường Ba hỏi bâng quơ một câu.

Merkin vẫn đang si si mê mê, tựa như nhất thời đắc ý quên đi hết thảy, không nghĩ ngợi gì bèn buột miệng đáp ngay: "Anh tưởng tôi là một tên lính biệt kích đặc chủng chắc, tôi lợi hại, bởi tôi là một giám thưởng sư!" Lời vừa ra khỏi miệng, y tức thì cảm thấy không được ổn cho lắm, có điều, tâm trí y lại nhanh chóng bị món đồ gốm ngũ sắc tuyệt mật kia xâm chiếm, thiết tưởng Trác Mộc Cường Ba cũng không thể nghe ra được điều gì từ câu nói ấy cả.

"Nào, đến đây mà xem!" Bộ dạng lúc này của Merkin giống hệt như một gã nhà giàu mới nổi vừa được thừa kế món tài sản khổng lồ, chỉ nao nức muốn khoe khoang với người đời các vật báu mà mình sở hữu: "Nhìn thấy chưa?" Y chỉ ngón tay cách bề mặt bình sứ chừng mười xăng ti mét, hỏi Trác Mộc Cường Ba. Trác Mộc Cường Ba bèn gí mắt vào quan sát, cảm giác lớp men sáng trong lạ thường, như bọc bên trong một lớp băng mỏng, thậm chí có thể soi gương được. Song phía trên lớp băng tinh này lại tựa hồ như có một làn hơi sương mông lung mỏng mảnh, cảm giác như những luồng không khí biến ảo bốc ngùn ngụt trên sa mạc nóng giãy.

Merkin giải thích: "Xưa vốn có câu '*châu quang bảo khí*', phàm là bảo vật chân chính, bên ngoài đều hình thành một tầng khí trường thần bí, phảng phất có thể nhìn thấy, nhưng quan sát kỹ lại chẳng thấy gì, trong nghề gọi đó là 'tôi hỏa'. Một món bảo vật quý giá, hỏa khí thu vào bên trong, ngưng tụ mà không phát ra, ấy mới là cảnh giới cao nhất." Nói đoạn, y khẽ thở hắt ra một hơi, cũng thật lạ lùng, hơi thở phả ra từ miệng Merkin hoàn toàn không có hình sắc, nhưng vừa đến gần cái bình sứ, liền bắt đầu biến thành một quầng hơi sương trắng nhàn nhạt có thể trông thấy được, ẩn ẩn hiện hiện, rồi lại hóa thành vô hình vô ảnh.

"Nhìn thấy chưa!" Merkin hoan hỉ như sắp phát cuồng, lại nói tiếp: "Đây gọi là *Ngưng khí thăng hàn yên*, kỹ thuật cao nhất trong công nghệ nung gốm sứ thời cổ đại. Món đồ sứ này mùa đông thì ấm áp, mùa hè lại mát lạnh. Anh sờ thử mà xem, sờ đi, cứ sờ đi, có cảm giác gì không?

Có phải như thể chạm vào mỡ đặc, trơn láng như mặt trẻ con hay không? Cảm giác mát rượi thấm vào tận tâm can ấy có lan dần từ đầu ngón tay đi khắp toàn thân anh hay không?"

Merkin nhẹ nhàng áp tay vào hai bên chiếc bình, hít sâu một hơi, cực kỳ cẩn thận nâng lên một chút, sau đó nhè nhẹ đặt xuống, đoạn nói với Trác Mộc Cường Ba: "Anh thử xem, sau đó cho tôi biết, có giống với mấy cái bình sứ chế tác bằng công nghệ hiện đại mà anh hay gặp trên phố hay không, cẩn thận… cẩn thận chứ!"

Trác Mộc Cường Ba vẫn chưa dồn chút sức nào, cái bình đã được nhấc bổng lên khỏi mặt đất, cảm giác như thể trên tay gã không phải là cái bình to tướng cao ngang người trưởng thành vậy, gã cũng biết những bình sứ chế tác theo công nghệ hiện đại, muốn cao thế này ít nhất cũng phải hai đến ba chục cân chứ chẳng chơi. Gã ngạc nhiên liếc Merkin, chỉ thấy y nhếch mép cười cười nói: "Mỏng như giấy, tiếng vang như khánh." Dứt lời, y cong đốt thứ hai của ngón trỏ lại, khẽ gõ nhẹ một tiếng vào chỗ dày nhất trên thân bình.

"Coong…" âm thanh ngân dài, người xưa nói tiếng vang như khánh. Khánh là một loại nhạc cụ bằng đá, âm thanh phát ra trong vắt mà tao nhã vô cùng. Nhưng theo cú gõ nhẹ ấy của Merkin, bên tai Trác Mộc Cường Ba vang lên một thứ âm thanh mà đá không thể nào phát ra được, tưởng chừng như có ai lướt nhẹ trên sợi tơ đàn bằng kim loại, tiếng rung mảnh mai mà cao vút lên như tiếng rồng ngâm, ngân suốt hồi lâu chưa dứt. Càng lúc, âm thanh đó càng cao, khí thế chừng như muốn vút lên tận mây trời. Dần dần, âm thanh từ khắp bốn phía vọng về, cả hành lang dài tựa như có rất nhiều con rồng đang ẩn mình tiềm phục lần lượt giật mình thức tỉnh khỏi giấc ngủ nghìn năm, tiếng ngâm vang vang khắp các cõi đất trời.

Tiếng rồng ngâm ấy, từ khắp bốn phía trước sau phải trái vẳng vào tai người ta, ánh dương lấp lóa, những nhân vật thần tiên trên bích họa cũng nhờ tiếng rồng ngâm hổ gầm đó mà càng thêm sống động, đạp mây muốn bay vút ra khỏi bức tường. Trác Mộc Cường Ba và Merkin đưa mắt nhìn nhau, cả hai đều đã nhận ra được chút manh mối từ tiếng ngân vang vọng khắp bốn phía xung quanh ấy. Đó là… cộng hưởng!

Không thể tin đây lại là sự thật. Trên đời này, còn có thứ gì kích động lòng người hơn một nhà giám thưởng tác phẩm nghệ thuật nhìn thấy một món tinh phẩm tuyệt thế chứ? Đó chính là, một nhà giám thưởng tác phẩm nghệ thuật, nhìn thấy một đống tinh phẩm tuyệt thế!

Trác Mộc Cường Ba bám sát theo Merkin chạy lên phía trước. Bọn họ đã trông thấy chiếc bình ngũ sắc tuyệt mật thứ hai… đỏ như lửa…

# CHƯƠNG 73:

# Dòng sông Phù sinh

# Tế đàn Mạn đà la

Màu đỏ tươi ấy dường như không bám trên bình sứ, mà bao bọc lấy cái bình, như ngọn lửa cháy bùng bùng vậy. Nhìn thấy món đồ sứ này, ngay cả kẻ ngoại đạo như Trác Mộc Cường Ba cũng có thể lập tức nhận ra ngay. Bảo vật là gì chứ, đây chính là bảo vật! Hai chân Merkin mềm nhũn, suýt chút nữa thì quỳ sụp xuống đất. Chỉ nghe y kinh ngạc thốt lên: "Gốm đại hồng đấy, gốm đại hồng đấy!"

Trác Mộc Cường Ba vừa nhích lại gần, đã bị Merkin níu tay giữ lại, nét mặt y cực kỳ kích động, trông bộ dạng như khẩn cầu Trác Mộc Cường Ba hãy nghe y trình bày vậy: "Anh biết không? Anh biết không? Màu đỏ rực này, là màu sắc tượng trưng cho điềm lành, cho việc vui mừng ở đại đa số các nước trên thế giới, Trung Quốc các anh cũng không phải là ngoại lệ. Lúc kết hôn, người ta dán chữ song hỷ màu đỏ, đốt nến màu đỏ, không phải cũng là ý này sao? Việc trải thảm đỏ trong các buổi lễ lớn, cũng cùng một lẽ đó. Vì vậy, ở đất nước Trung Quốc khởi nguồn của đồ sứ các anh, cơ hồ như mỗi triều đại đều không ngừng theo đuổi thứ gốm sứ có màu đỏ rực. Nhưng ngay trong giới chơi đồ gốm sứ cổ cũng phổ biến nhận định rằng, gốm đại hồng màu đỏ rực chưa bao giờ nung thành công cả! Bởi tất cả các chuyên gia đều cho rằng, chỉ cần trên đời này xuất hiện gốm đại hồng thì chắc chắn sẽ được chế tác với số lượng lớn, chắc chắn sẽ được ghi vào sử sách, mà họ chưa từng phát hiện ra bất cứ món vật mẫu nào, ngay cả một mảnh vụn cũng không, thậm chí không tìm thấy bất cứ ghi chép nào trong sử sách. Huống hồ, những chuyện gia ấy còn cho rằng trước thế kỷ 20, người ta chưa từng phối chế được màu men có thể tạo ra thứ thành phẩm màu đỏ rực. Cho dù là gốm Tế Hồng thời Minh được xưng là đỏ như máu gà, trơn mịn như ngọc, sử chép cũng chỉ nung được chín món, mà đều đã tuyệt tích trên đời rồi. Một hai chục năm trở lại đây mới có chuyên gia nung được thứ gốm đại hồng đỏ rực. Thứ này, rốt cuộc được chế tác từ bao giờ vậy?

Muốn biết năm bao nhiêu hả? Đây là cái gì chứ? Của hồi môn của Văn Thành công chúa mang vào đất Tạng! Khoảng những năm 600 sau Công nguyên, anh nhìn xem, nhìn mà xem! Sớm hơn so với thời điểm các nhà sử học cho là gốm đại hồng xuất hiện chênh lệch tận gần 1500 năm, gần 1500 năm cơ đấy!"

"Tại sao trong danh sách của hồi môn của Văn Thành công chúa, không thấy ghi chép nào liên quan đến những món đồ gốm sứ này nhỉ?" Bọn Trác Mộc Cường Ba từng tốn vô số tâm huyết, tìm được mấy phiên bản danh sách các món hồi môn của Văn Thành công chúa mang theo vào đất Tạng, nhưng đều không thấy nhắc đến những món này.

Merkin chỉ nói một câu đã khiến Trác Mộc Cường Ba cứng họng: "Mấy danh sách mà các anh tìm được đều là do người đời sau viết lại theo trí tưởng tượng mà thôi, danh sách chính xác thời bấy giờ chỉ sợ đã thất lạc trong chiến loạn rồi, đến cả lịch sử còn bị xóa nhòa, huống hồ là một bản danh sách vớ vẩn như thế?"

Rốt cuộc, Trác Mộc Cường Ba đành thở dài cảm khái: "Lại là một món hàng độc tuyệt thế!"

Merkin lặp lại mấy chữ "hàng độc tuyệt thế" đồng thời chầm chậm tiến lại gần, chầm chậm đưa tay ra, tựa hồ muốn chạm vào ngọn lửa rực cháy bao bọc lấy chiếc bình, vừa chạm vào rìa ngoài của ngọn lửa ấy, y đã lắp bắp thốt lên: "Công nghệ trong truyền thuyết… băng hỏa!"

Thấy Trác Mộc Cường Ba không hiểu gì, Merkin lại cất công giải thích: "Tôi cũng có sưu tầm đồ gốm đại hồng chế tác bằng công nghệ hiện đại, màu đỏ ấy chỉ là phủ lên bề mặt gốm sứ một lớp đỏ rực, tuy cũng bóng mịn, nhưng so với công nghệ 'băng hỏa' trong truyền thuyết thì…" Y lắc đầu nói: "Anh cũng thấy rồi đấy, toàn thân cái bình này như được bọc trong lửa đỏ, từ xa

cũng có thể trông thấy ánh lửa ngùn ngụt bốc lên. Trong các bút ký tiểu thuyết thời xưa có ghi, khi người ta đến gần loại đồ gốm sứ này, thậm chí có thể bị bỏng, nhưng nếu có lòng thành, ngọn lửa này chẳng những không nóng, ngược lại còn hơi man mát dìu dịu nữa."

Trác Mộc Cường Ba khẽ đưa tay lại gần, thấy cũng không khác chiếc bình màu xanh da trời lúc nãy, cảm giác mát lạnh tự nhiên như chạm tay vào một lớp băng mỏng, nhưng chỉ dìu dịu không thấm vào xương, mát mà không lạnh. Nhìn bộ dạng chuyên chú của Merkin, gã lên tiếng nhắc nhở: "Phía trước chắc còn nữa chứ nhỉ?"

"Dĩ nhiên rồi, để tôi xem một chút đã nào." Trong mắt Merkin đã hoàn toàn không còn Trác Mộc Cường Ba nữa.

Trác Mộc Cường Ba đành một mình tiếp tục đi lên phía trước, được khoảng trăm bước chân, lại thấy một cái bình cao bằng người nữa. Có điều, cái bình này hơi khác với hai cái đằng trước, hình như được đẽo từ ngọc phỉ thúy, nhưng so với phỉ thúy lại có thêm chất óng ánh như hạt băng trong không khí, gần như trong suốt, sắc xanh thuần vô cùng. Điều đặc biệt nhất là, nhìn qua thân bình có thể thấy đồ vật chứa bên trong, trông như quả cầu pha lê tròn tròn, to bằng nắm đấm.

"Merkin, ông lại đây xem, cái này là gì?" Trác Mộc Cường Ba lờ mờ cảm nhận được đầu mối, dường như đã nhìn thấy vật phẩm giống thế này ở đâu đó rồi, nhưng nhất thời không sao nhớ ra được.

Merkin rời khỏi cái bình sứ đỏ như lửa, nét mặt xem chừng ấm ức. Trác Mộc Cường Ba nói: "Cái này thì gọi thế nào? Xanh như ngọc bích à?"

Merkin lắc đầu: "Kỳ quái thật, cái này không phải đồ gốm sứ, mà là bình ngọc lưu ly, có biết tại sao người Trung Quốc cổ đại không gọi là thủy tinh, mà gọi là lưu ly không? Là bởi đa phần chúng đều là hàng mỹ nghệ có màu sắc, chứ không phải đồ thủy tinh không màu mang tính thực dụng ở lưu vực Lưỡng Hà. Ở Trung Quốc cổ đại, lưu ly được coi như một loại châu ngọc nhân tạo có thể chế luyện được. Có điều, cái bình lưu ly này khí chất cao nhã, toàn thân không tì vết, sắc độ chẳng thua gì phỉ thúy cả, màu xanh biếc như muốn chảy ra vậy. Tôi dám khẳng định, các món đồ bằng ngọc lưu ly ở thế giới ngoài kia, tuyệt đối không có thứ nào so bì được với nó đâu."

Trác Mộc Cường Ba chẳng muốn nghe mấy điều này, gã chỉ hỏi: "Có thấy thứ ở bên trong bình không, ông thấy có gì đặc biệt không?"

Merkin hít sâu một hơi, phát ra tiếng "xì xì", rốt cuộc vẫn không thể nói được đó là thứ gì. Xem ra hiểu biết của y đối với đồ ngọc lưu ly không được sâu như đồ gốm sứ cổ. Trác Mộc Cường Ba định thử lấy đồ vật bên trong ra xem, nào ngờ đường kính của thứ trông giống quả cầu pha lê ấy to hơn đường kính của miệng bình, không dốc ra được, đành thò tay vào lần mò, đúng là khá giống quả cầu pha lê, nhưng lại không có cảm giác như chạm vào pha lê, có lẽ bảo là những quả cầu bằng đá thì đúng hơn, có điều cầm lên tay lại thấy nhẹ bỗng.

Trác Mộc Cường Ba nói: "Chẳng lẽ trong những cái bình kia cũng đựng mấy thứ này sao?" Gã không khỏi lấy làm kinh ngạc, vừa nãy gã nâng cái bình đó lên đã thấy nhẹ lắm rồi, nếu trong bình đúng là đựng những quả cầu đá này nữa, vậy thì trọng lượng của riêng cái bình há chẳng phải là nhẹ như lông hồng rồi hay sao?

"Xem thì biết ngay thôi!" Merkin lại chạy lên phía trước, cái bình tiếp theo xuất hiện ở trước mắt họ, hiển nhiên chính là "trắng hơn tuyết" rồi.

"Công nghệ trong truyền thuyết… *lưu vân phi bộc*[1]." Còn chưa đến gần cái bình sứ trắng, Merkin đã đột ngột kêu toáng lên. Cả cái bình sứ tưởng như được điêu khắc từ bạch ngọc nguyên khối, trắng hơn tuyết sương, xung quanh tỏa ra một quầng sáng trắng lóa. Màu sắc ấy như thể màu của dòng sông băng khổng lồ xưa nay chưa từng có người đặt chân đến ở Nam Cực, trong sắc trắng thuần khiết lại thấp thoáng ẩn một chút sắc lam cực nhạt, vô cùng nhạt.

Merkin không biết nên thể hiện tâm trạng của mình thế nào nữa, cứ luôn miệng lẩm bẩm về

thứ công nghệ trong truyền thuyết đó: "*Lưu vân phi bộc*, một thác chín tầng, loại đồ sứ này nhìn xa thì giống như mây trắng tràn xuống khe núi, cuồn cuộn sôi trào, khí tượng ngút ngàn; nếu chăm chú nhìn ở cự ly gần, anh sẽ phát hiện thấy, tựa hồ tiết trời đã lạnh, có thể trông thấy cánh hoa lả tả rơi trên thân bình, rồi vô số đóa hoa tuyết bay giăng giăng khắp trời. Lấy ý cảnh từ thiên nhiên, trở về với thiên nhiên, đây chính là cảnh giới mà các thợ gốm thời xưa theo đuổi cả đời. Đám người châu Âu đến tận thế kỷ 18 mới nung được gốm tro xương, tưởng rằng đã vượt qua công nghệ của Trung Quốc, nhưng sắc màu trắng nhợt ấy làm sao có thể so sánh được với sắc trắng tự nhiên chân chính này cơ chứ. Công nghệ của bọn họ, so với công nghệ trong truyền thuyết này có đáng là gì, chẳng đáng là gì cả!"

Điều khiến Merkin càng kích động hơn là, từ vị trí này nhìn về phía trước, cả hành lang dài ngun ngút tưởng chừng vô tận này xếp đầy những bình sứ đứng lặng lẽ, trông ngợp cả mắt…

Merkin như biến thành đứa trẻ ba tuổi, rảo chân chạy đi chạy lại khắp chốn trên hành lang, nhìn thứ này rồi lại sờ thứ kia…

"Công nghệ trong truyền thuyết!"

"Công nghệ trong truyền thuyết!"

"Công nghệ trong truyền thuyết!"

Y kích động đến nỗi hai hàng lệ nóng rưng rưng tuôn từ khóe mắt. Y đứng giữa đống bình sứ, xòe hai tay, cơ hồ muốn đón lấy những món bảo vật vô hình trên trời rơi xuống, nước mắt thỏa sức chảy dài trên má, trong miệng phát ra tiếng cười dài sảng khoái: "Ha ha ha ha…" Càng cười, nước mắt y càng tuôn, toàn thân run bần bật, Trác Mộc Cường Ba thấy thế, biết ngay trạng thái tâm lý của Merkin lúc này đã vượt quá phạm vi khống chế của y rồi, sợ rằng để y thấy thêm một hai món bảo vật, thần trí sẽ không còn tỉnh táo nữa.

Không thể để Merkin mê man giữa đống bảo vật thế này được, Trác Mộc Cường Ba không chút do dự, khép bàn tay chặt mạnh một cú vào gáy đối phương, Merkin lập tức ngã vật ra. Sự thực là, dù Trác Mộc Cường Ba có không đánh y, Merkin cũng đã vừa khóc vừa cười đến độ đứng còn chẳng vững nữa rồi.

Trác Mộc Cường Ba đỡ Merkin dậy, chẳng buồn để ý đến những chiếc bình sứ phát ra ánh sáng lóa mắt kia nữa, một lòng chỉ muốn tìm đường ra khỏi hành lang dài tít tắp này. Không bao lâu sau, Merkin đã dần tỉnh lại, nhưng trận cười điên đảo vừa nãy cơ hồ đã rút sạch thể lực của y. Y rũ người dựa vào Trác Mộc Cường Ba, nói: "Anh biết không, mỗi một tác phẩm nghệ thuật ở đây, dẫu là gạch lát sàn, bích họa, hay tường thủy tinh, đều chỉ có thể dùng bốn chữ 'tuyệt không đâu có' để hình dung, càng không cần phải nhắc đến những đồ gốm sứ kia làm gì, toàn bộ đều là những món nằm ngoài tầm tưởng tượng của người đời. Tôi có thể nói thế này, cứ cho là trước mắt chúng ta đây không phải những món đồ còn nguyên vẹn hoàn chỉnh, mà chỉ là một đống mảnh vỡ chăng nữa, anh tùy tiện nhặt một mảnh vỡ ấy mang ra ngoài, cũng đủ để ném một quả bom nguyên tử xuống giới nghiên cứu và sưu tầm đồ sứ rồi. Cách nhìn của họ đối với lịch sử ngành gốm sứ, nhận thức và lý giải của họ về kỹ nghệ truyền thừa gốm sứ cổ đại của thế giới, sẽ hoàn toàn bị lật nhào."

Trác Mộc Cường Ba không buồn để ý đến Merkin nữa, chỉ xốc cánh tay, lôi y về phía trước, nhưng Merkin vẫn tiếp tục nói thao thao: "Anh tả lại những món đồ sứ anh vừa nhìn thấy cho bất cứ chuyên gia đồ sứ nào trên thế giới, hỏi họ xem có thứ như vậy hay không, tôi dám khẳng định, họ chắc chắn sẽ trả lời anh rằng: tuyệt đối không thể có! Bởi vì những chuyên gia giám định ấy chỉ xem các ghi chép trong cung đình, chỉ xem danh sách của các nhà sưu tầm, bọn họ làm sao biết đến những món đồ chỉ có trong truyền thuyết! Những ghi chép của cung đình trải qua nghìn năm, hủy hoại mất bao nhiêu, còn bảo tồn được bao nhiêu chứ? Những thứ tuyệt mật trong cung, liệu được ghi chép lại mấy phần trong sổ sách? Rồi thử hỏi, có được bao nhiêu món lưu lạc vào tay các nhà sưu tầm? Trong bọn họ, có bao nhiêu người đi nghiên cứu các tiểu thuyết thần quái từ sau thời nhà Đường trở đi, rồi bỏ công nghe ngóng những câu chuyện truyền miệng trong dân gian? Hừ…! Nếu không tận mắt nhìn thấy, bọn họ sẽ tuyệt đối không

bao giờ tin đâu!"

Tâm trạng Merkin lại kích động, Trác Mộc Cường Ba cảm thấy rõ thân thể y đang khẽ run từng chập: "Bất cứ công nghệ cổ đại nào, hầu như đều trải qua một quá trình thế này: dần dần phát triển đến đỉnh cao, sau đó bắt đầu xuống dốc, cho tới khi thất truyền. Trong lịch sử đồ gốm sứ của Trung Quốc các anh, các nhà nghiên cứu lớn đều nhận định rằng thời Tống là đỉnh cao của kỹ nghệ gốm sứ, sau này mới dần xuống dốc, chỉ có mình tôi tin rằng gốm sứ thời Đường mới là các tác phẩm đỉnh cao của gốm sứ Trung Quốc! Cơ hồ tất cả các món đồ gốm sứ trong truyền thuyết đều xuất hiện ở thời Đại Đường thịnh thế. Lực lượng sản xuất của đế quốc Đại Đường thời bấy giờ có thể nói là đứng ở đỉnh cao toàn thế giới, rất nhiều ngành công nghệ phát triển tới đỉnh điểm. Chỉ tiếc rằng sau đại loạn Ngũ Đại Thập Quốc, các công nghệ Đại Đường lưu truyền hậu thế không còn được một phần mười, cho dù nói chỉ còn một phần trăm, một phần nghìn thôi cũng không hề quá đáng. Chính vì vậy, sau này, khi hậu thế muốn tìm hiểu, có rất nhiều kỹ nghệ phải đến các nước như Nhật Bản, hay vùng Trung Á để khảo chứng. Thực ra thì, đất nước ở gần Đại Đường nhất, kế thừa được nhiều kỹ nghệ nhất, có lẽ là Thổ Phồn. Bên trong tòa thần miếu này, chính là những tác phẩm đỉnh cao của thời kỳ đó rồi còn gì! Những tác phẩm kết tinh của trí tuệ cổ nhân ấy... đều ở nơi đây… tất cả đều ở nơi đây…"

Dọc đường đi, nước mắt không ngừng chảy xuống cằm Merkin, nhỏ xuống đất, phát ra những âm thanh tí tách tí tách. Để Merkin giữ được lý trí tỉnh táo, Trác Mộc Cường Ba không thể không nhấn mạnh: "Đừng kích động quá, chớ quên rằng, những thứ này chỉ là rặng san hô, rặng san hô thôi!"

Gọi là rặng san hô, là cách nói của Merkin khi kể lại những gì y biết với Trác Mộc Cường Ba. Theo nghiên cứu của gia tộc nhà y, bảo vật ở Shangri-la có thể chia làm ba cấp bậc. Những thứ nằm rải rác bên ngoài Shangri-la, giá trị có lẽ ngang với những bảo vật mà Morgan Stanley phát hiện, nên họ cũng dùng luôn cách nói của Morgan Stanley, gọi chúng là những hạt cát trên bờ biển; còn các vật bày biện ven đường trong Bạc Ba La thần miếu, được gọi là những rặng san hô dưới biển, giá trị cao hơn các món bảo vật Morgan Stanley phát hiện một bậc; còn những thứ cất giấu ở trung tâm của Bạc Ba La thần miếu, phải dùng chìa khóa mà sứ giả mang ra mới mở được, mới là kỳ tích mà biển cả thai nghén ra… trân châu! Có điều, xét những gì trước mắt họ đây, chỉ "rặng san hô" thôi đã thế này rồi, trân châu không hiểu sẽ thế nào nữa, thực tình Trác Mộc Cường Ba không tưởng tượng nổi. Quả nhiên, nghe Trác Mộc Cường Ba nhắc nhở, Merkin bật cười tự giễu, có thể nhìn thấy mấy "rặng san hô" này thôi, y đã thỏa mãn lắm rồi, chẳng mong cầu gì "trân châu" nữa.

Đỡ Merkin đi cả một quãng đường khá dài, Trác Mộc Cường Ba cơ hồ đã hiểu được đôi chút về tòa thần miếu. Bạc Ba La thần miếu, kết cấu có vẻ giống một kim tự tháp, đáy lớn đỉnh nhỏ, từ các ô cửa kính có thể nhìn thấy kiến trúc dạng pháo đài thành trì bên dưới. Dĩ nhiên, cũng không thể khẳng định kiến trúc pháo đài dưới đáy hồ chính là phần đáy của thần miếu. Tòa thần miếu này to lớn đến mức không theo một chuẩn mực nào, vị trí của bọn gã lúc này có lẽ ở trên đỉnh của thần miếu. Từ độ cong của hành lang có thể thấy, đỉnh thần miếu hình chóp nhọn, chỉ là hình tròn này lớn quá, nên gần như không nhận ra được độ cong của nó. Hành lang hình tròn, một nửa lộ ra ngoài đáy hồ, nửa còn lại thì ẩn bên trong lòng núi. Trác Mộc Cường Ba không hề biết rằng, tuyến đường bọn gã đi và tuyến đường bọn lính đánh thuê kia đi, vừa khéo vạch nên hai vòng xoáy đồng tâm theo hai hướng ngược chiều nhau, một bên xoáy vào trong, một bên lại xoáy ra ngoài.

Thậm chí Trác Mộc Cường Ba còn nghĩ, không hiểu có phải tòa thần miếu này có lối vào trên đỉnh ở tầng bình đài thứ ba, rồi thông xuống cả ba tầng bình đài hay không? Xây một tòa thần miếu dựa theo mạch núi Himalaya, từ đỉnh xuống đáy cách nhau gần 7000 mét! Nếu đúng thế thì không còn nghi ngờ gì nữa, tòa Bạc Ba La thần miếu này sẽ là kiến trúc nhân tạo vĩ đại nhất mà Trác Mộc Cường Ba có thể tưởng tượng ra được. Gã đột nhiên nghĩ đến lúc bọn gã từ tầng thứ nhất bám vách đá leo lên tầng thứ hai, tại sao lại có một con dốc nghiêng như thế? Liệu có phải đó là đường đáy của thần miếu hay không? Nói như vậy, há chẳng phải cả ba tầng bình đài Tu Di sơn này chỉ là ba cái lan can của Bạc Ba La thần miếu hay sao? Còn biển ngầm dưới lòng đất kia, chính là hồ trữ nước của thần miếu? Chính bản thân Trác Mộc Cường Ba cũng giật bắn

cả người vì suy nghĩ này sắc mặt tái đi. Nếu đúng là có kiến trúc như vậy, e rằng tất cả những thứ gọi là kỳ quan thế giới cộng lại, chưa chắc đã bằng một phần mười của tòa thần miếu này!

Trác Mộc Cường Ba gạt những suy nghĩ vẩn vơ ấy ra khỏi đầu, hiển nhiên không thể nào có công trình kiến trúc khổng lồ như thế được, nhân lực vật lực ở nơi này đều không thể thỏa mãn điều kiện để xây dựng công trình trong tưởng tượng ấy của gã. Gã lại tập trung suy nghĩ vào việc tìm lối ra, nếu hành lang này chỉ là một vòng tròn hoàn chỉnh, vậy thì đúng là hỏng bét. Merkin đã hồi phục một chút thể lực, lại tập trung chú ý vào đống bình sứ, chỉ là sau khi được Trác Mộc Cường Ba nhắc nhở, y không dừng lại săm soi từng cái bình một, mãi không chịu nhấc chân đi như lúc đầu nữa. Cứ đi như vậy, y cũng phát hiện ra một đặc điểm: những bình sứ này không phải toàn bộ đều là cực phẩm, những loại tinh phẩm từ trên xuống dưới đều như thể phủ một quầng ánh sáng, hiển nhiên là của hồi môn của công chúa Văn Thành mang vào đất Tạng, số lượng rất ít, đi lâu như vậy cũng chỉ thấy có năm chiếc; kém hơn một chút, có lẽ là do các thợ giỏi đi theo công chúa sử dụng nguyên liệu tại chỗ nung thêm, không có ánh sáng rõ rệt lắm, nhưng cũng là hàng cực phẩm trong các loại cực phẩm rồi; loại cuối cùng, hiển nhiên là sản phẩm của đời sau, kỹ thuật cũng như trình độ đều không thể so sánh với hai loại trên, song số lượng lại nhiều nhất, có vẻ như đem ra để góp cho đủ số, chỉ có thể coi là hàng cực phẩm thôi. Merkin vừa xem xét, vừa giải thích cho Trác Mộc Cường Ba.

Mắt thấy đoạn hành lang ngoài sáng sắp đi đến tận cùng, phía trước đã là bóng tối như mực, Trác Mộc Cường Ba bỗng giật thót mình, nhớ ra rồi! Những bình sứ và các quả cầu trong bình ấy, gã từng đọc về chúng khi nghiên cứu tài liệu, đây là một tế đàn Mạn đà la! Tùy theo số lượng và phương vị các bình sứ khác nhau, vị chủ thần được bái tế ở đây cũng khác nhau, nhưng có một điểm có thể khẳng định chắc chắn, trong kinh điển Mật giáo, các vị thần phật ấy đều sở hữu sức mạnh cực kỳ đáng sợ! Sâu thẳm bên trong Trác Mộc Cường Ba lập tức dâng lên một dự cảm chẳng lành, theo kinh nghiệm của gã, vẻ hùng vĩ của kiến trúc cùng vẻ tinh xảo đẹp đẽ của nội thất bên trong xưa nay đều tỷ lệ thuận với mức độ nguy hiểm của kiến trúc ấy! Tòa thần miếu này không chỉ là nơi tập trung của các món báu vật trong truyền thuyết, mà còn tập hợp cả những thành tựu vĩ đại nhất trong các lĩnh vực cơ quan học, cổ độc, nuôi dưỡng sinh vật! Vừa nhớ đến đoạn ghi chép tìm thấy trong làng của người Qua Ba, Trác Mộc Cường Ba không khỏi rùng mình ớn lạnh.

"Thần kỳ quá!" Đội ngũ lính đánh thuê đông đảo cũng phát ra tiếng thở dài cảm khái hệt như Trác Mộc Cường Ba và Merkin, có điều, cảnh tượng mà bọn chúng trông thấy khác hẳn với hai người bọn Trác Mộc Cường Ba.

Những bức điêu khắc cuối cùng của Cánh cửa Chúng sinh càng lúc càng nhỏ dần, hình người cuối cùng đã thu nhỏ lại chỉ bằng hạt đậu. Bước qua cánh cửa này là một hành lang dài tràn ngập ánh sáng, so với bên trong cánh cửa đá chật hẹp, không gian đột nhiên rộng mở, ánh sáng chiếu khắp phòng khiến tinh thần ai nấy đều phấn chấn hẳn lên.

Chắn ngang trước mắt bọn lính đánh thuê là một đường hầm khoét vào lòng núi, trông như thể ống thoát nước được phóng to. Đường hầm này rất tròn, chính giữa lại có một dòng nước nhỏ chảy róc rách, khiến nó trông càng giống đường cống ngầm hơn. Sở dĩ, không ai cho rằng đây là đường cống ngầm, là bởi ánh sáng chói lóa ở khắp mọi nơi.

Phía trên đường hầm ngầm treo hai hàng gương đồng lớn, không hiểu người xưa đã dẫn ánh sáng từ chỗ nào, ánh mặt trời chói lóa được những tấm gương đồng chuyển tiếp lan đi khắp chốn, một nhóm gương phản xạ, một nhóm gương khúc xạ, có tia sáng chiếu xuống mặt sông rồi lại phản xạ hắt lên, giao nhau chằng chịt, tạo thành một mạng lưới ánh sáng phủ khắp bên trong đường hầm. Nhìn lưới ánh sáng đó, tất cả đều thấy dâng lên một cảm giác thần kỳ khôn tả, tựa như đang đứng trước con đường thông lên cõi Thiên đường vậy!

Chỉ riêng người thanh niên kia là thoáng thất vọng, so với Cánh cửa Chúng sinh, mạng lưới ánh sáng này cùng lắm cũng chỉ có thể coi là một tác phẩm nghệ thuật thị giác, vẫn chưa thể khiến người ta rung động đến tận sâu thẳm tâm linh. Y lặng lẽ nhìn con sông chảy ngang trước mắt, vì có ánh sáng phản xạ, mặt sông lấp lánh ánh vàng, có thể thấy những vệt sóng lăn tăn

gợn nhẹ, nước chảy không xiết, song cũng không quá chậm. Có một điều hơi lạ là trong không gian có hiệu quả vọng âm rất cao thế này, dòng sông ấy lại không hề phát ra bất cứ âm thanh nào. Người trẻ tuổi đó nghiêng tai lắng nghe một hồi, không sai, y chỉ nghe thấy toàn tiếng bàn tán xì xào của bọn lính đánh thuê, dòng sông này không hề có tiếng nước chảy.

"Đây là sông Phù sinh sao? Chẳng qua cũng có vậy mà thôi, cùng lắm chỉ có thể coi là một cái kênh lớn." Trong lòng y không khỏi có chút bất mãn, "Gượm đã, đó là gì vậy?"

Y hơi khom người xuống, đôi mắt cơ hồ muốn nhìn xuyên qua mặt nước, nhưng dòng sông này không ngờ lại sâu hơn y tưởng, dưới đáy sông dường như có thứ gì đó, nhờ ánh sáng phản xạ hắt lên, có thể thấy được mấy mảng màu sắc mơ hồ. "Hình vẽ à? Chẳng lẽ cổ nhân đã đục đẽo đáy sông thành các hình khắc? Điêu khắc dưới đáy sông để cho ai xem chứ?" Người trẻ tuổi lấy làm thắc mắc, bèn ngồi xổm hẳn xuống, nhô người ra phía mặt sông xem thử. Quả nhiên, dưới đáy sông có những hình khắc lồi lõm, vả lại, không biết người xưa đã tận dụng màu sắc thiên nhiên của đá núi lửa hay sử dụng phương thức đặc thù gì khác, mà các hình khắc ấy đều lên màu. Lòng sông không hề bằng phẳng, mặt sông liên tục nổi sóng, khoảng cách quá xa, lại thêm sóng nước dập dềnh, căn bản không thể nhìn rõ được dưới đáy sông khắc những gì. Tuy nhiên, người thanh niên ít nhất cũng hiểu được hai vấn đề, một là đường hầm này không phải hình tròn, mà là hình số 8; không gian phía trên và phía dưới mặt nước hoàn toàn đối xứng, chỗ bọn họ đang đứng chính là phần thắt eo của số 8 ấy. Thứ hai, nhiệt độ của nước sông khác nước hồ bên ngoài, nước hồ bên ngoài do nước tuyết đọng trên núi chảy xuống, tuy được địa nhiệt trung hòa, song vẫn hơi lạnh, còn dòng sông này lại chịu ảnh hưởng của địa nhiệt, nước sông nóng hơn một chút so với nước sông hồ bình thường ngoài kia. Vừa bước chân vào đường hầm này, y đã cảm thấy ẩm thấp, hiển nhiên là do hơi nước từ mặt sông bốc lên, đồng thời, cũng vì trong đường hầm mù mịt hơi nước, nên các cột ánh sáng kia mới để lại những dấu vết rõ rệt trong không trung, đan thành mạng lưới ánh sáng hiện lên trước mặt cả bọn như thế.

"Hừ, sông Phù sinh, đây cũng gọi là sông Phù sinh à?" Người trẻ tuổi lạnh lùng cười, ra lệnh: "Đừng nhìn nữa, mau đi theo hướng dòng sông chảy."

# Dòng sông Phù sinh

Đi trong đường hầm đầy ánh sáng không được bao xa, liền nghe những tên lính đánh thuê ở phía sau kêu toáng lên: "Nhìn kìa! Đó là gì thế? Đó là gì thế?" Nhiều tên lính đánh thuê khác dường như cũng chú ý, nhao nhao thốt lên những tiếng kêu kinh ngạc, hiển nhiên là đã thấy sự vật kỳ diệu gì đó, thậm chí, một số tên còn đắm chìm mê muội, vẻ mặt thẫn thờ si dại.

Nghe thấy những tiếng kêu thảng thốt vang lên mỗi lúc một nhiều, pháp sư Á La đi đầu tiên cũng không thể không dừng bước ngoảnh đầu lại, liền nghe người phía sau hét váng: "Biến đổi rồi, lại biến đổi rồi!"

Chỉ thấy trên vách của đường hầm đầy những cột ánh sáng đan xen nhau ấy, dường như bị đèn tụ quang chiếu lên, xuất hiện một quầng sáng hơn hẳn, đường kính khoảng hai mét. Quầng sáng dịch chuyển thuận theo dòng nước chảy, chầm chậm di động trên vách tường.

Khi quầng sáng đó nhích đến gần, pháp sư Á La mới ngạc nhiên phát hiện, quầng sáng ấy giống như có một máy chiếu phim đang chiếu một hình ảnh lên trên vách tường, nhân vật trong ảnh chiếu quần áo rực rỡ, thần thái động tác đều cực kỳ vi diệu, thậm chí cả lông bờm trên mình động vật cũng rõ đến mức có thể phân biệt được từng sợi. Chẳng những thế, nhân vật trong ảnh chiếu còn đổ bóng xuống, rồi có cả cảm giác gồ ghề lồi lõm! Nếu ở bất cứ một nơi bình thường nào khác, trông thấy một máy chiếu hình đang chiếu phim lên tường thì cũng chẳng có gì lạ, nhưng trong tòa thần miếu nghìn năm lại đột nhiên xuất hiện cảnh tượng này, thì chẳng khác gì hiện tượng siêu nhiên. Quầng sáng kia chẳng phải vật phàm, mà dường như trở thành một thứ kết nối hai cõi âm dương; những hình ảnh kia cũng không còn giống hình ảnh do ánh sáng tổ hợp được chiếu ra từ máy chiếu nữa, mà như đã thành một thứ thực thể; rồi trên hình ảnh không ngừng xuất hiện những đường vặn vẹo như dòng nước gợn sóng lăn tăn, tựa hồ tín hiệu giữa linh giới và dương gian không được thông thuận cho lắm vậy. Đám

lính đánh thuê thấy thế, lại càng thêm tin tưởng vào ý nghĩ của mình.

Từ thời cổ đại, mặt nước đã được coi là cánh cửa lớn thông đến thế giới khác, trong một khoảng thời gian dài đằng đẵng, đại đa số các quốc gia và tôn giáo đều tin rằng đó là chân lý. Giờ đây, trong đám lính đánh thuê cũng có khá nhiều tên bị ảnh hưởng, thậm chí đã có kẻ định quỳ xuống bái lạy rồi. Bởi vì, ngoại trừ tin rằng đó là ảnh chiếu của thế giới khác ra, thực sự không có cách nào giải thích được hiện tượng kỳ quái này. Bọn lính đánh thuê đều trợn tròn mắt lên, chăm chú quan sát mặt nước và bức vách nơi quầng sáng kia xuất hiện, nhưng không phát hiện ra bất cứ điều dị thường gì. Quầng sáng ấy chỉ thình lình hiện ra ở đó! Lẽ nào, cánh cửa dẫn sang thế giới bên kia đã hé mở?

Người thanh niên kia khẽ nhếch mép cười, thầm nhủ: "Dòng sông Phù sinh, thì ra đây mới là diện mạo thực sự của ngươi. Phù sinh, phù sinh, lẽ nào ngươi đã khắc họa hết thảy ngàn vạn cuộc đời chốn phàm trần này sao?" Y sớm đã chú ý thấy, ở chính giữa mặt sông có một vệt váng dầu trong suốt không màu, bề ngang ước chừng to bằng miệng bát, nếu không có con mắt tinh tường thì tuyệt đối chẳng thể nào phát hiện ra được.

Dầu nhẹ hơn nước, nổi trên mặt nước, tự nhiên hình thành một thấu kính lồi, những luồng sáng kia không biết trải qua phản xạ, khúc xạ như thế nào, cuối cùng được thấu kính váng dầu phóng lớn, hắt lên vách tường tạo thành quầng sáng. Hình ảnh trên đốm sáng ấy, chẳng qua chỉ là những hình khắc bên dưới lòng sông mà thôi.

Nếu ảnh chiếu đều đúng chiều thế này, có nghĩa, những hình điêu khắc dưới lòng sông kia đều là bóng ngược.

Một bức điêu khắc chính diện muốn làm đến mức sống động như thật thì chỉ cần một người thợ cả tay nghề thâm hậu là đủ, nhưng muốn để bóng ngược thành thuận, đồng thời cũng sống động như thật, lại không chỉ một hai bức, mà là toàn bộ bên dưới lòng sông đều khắc đầy những bức hình như thế, thử hỏi, phải tốn công sức đến chừng nào!

Những bức họa hiện lên trước mắt người đời bằng phương thức phù quang lược ảnh này, rốt cuộc còn bao hàm tư tưởng triết học gì của người xưa đây? Khóe miệng người trẻ tuổi hơi vểnh nhếch lên, hé ra một nụ cười khá dễ coi.

Còn một người nữa cũng phát hiện ra điều bí ẩn này, đó là pháp sư Á La. Chỉ cần lần theo vị trí của quầng sáng và điểm tụ của cột sáng, là có thể phát hiện ra điểm khác biệt giữa mặt sông, tiếp tục lần theo đầu mối ấy, sẽ nhìn thấy những hình điêu khắc bên dưới lòng sông. Điều khiến pháp sư Á La chú ý, không phải là sự sáng tạo độc đáo của người xưa, mà là bản thân những bức họa chiếu lên tường ấy. Quầng sáng đó từ từ dịch chuyển, hình ảnh hiện lên bức vách cứ thế nối tiếp nhau, không khó để nhận thấy, sắc da của nhân vật trong tranh rất khác nhau, y phục cũng có điểm độc đáo riêng, từ Đại Đường đến Thổ Phồn, rồi tới Trung Á, châu Âu, châu Phi, thảy đều xuất hiện trong tranh. Quan sát kỹ hơn, thậm chí còn phát hiện, mỗi bức tranh đều kể lại một câu chuyện, ngụ ngôn Easop, Nghìn lẻ một đêm, thần thoại Ai Cập, thần thoại Maya, ngoài ra cũng không hiếm những điển cố trong Đạo giáo, Phật giáo và Nho giáo.

Dòng sông Phù sinh này không ngờ lại là dòng chảy hội tụ các nền văn minh cổ đại.

Những bức họa tinh diệu tuyệt luân ấy đã phơi bày trước mắt bọn họ tất thảy tinh hoa trí tuệ của các nền văn minh trước thời Thịnh Đường, trong lòng pháp sư Á La không khỏi trào dâng xúc cảm. Những hình ảnh ông từng thấy, chưa từng thấy, đang lẳng lặng mở dần ra trước mắt ông, thủ thỉ kể lại câu chuyện về những nền văn minh đã thất lạc.

"Không sai, đây chính là Bạc Ba La thần miếu, vùng đất tồn lưu hoàn mỹ nhất của những nền văn minh thất lạc," pháp sư Á La thầm nhủ.

"Tõm!" một tiếng, không biết tên lính đánh thuê nào mải nhìn đến xuất thần, suýt chút nữa ngã xuống sông, may mà có người kịp với tay giữ hắn lại, nhưng hai tay tên lính đánh thuê ấy đã chống xuống mặt sông, làm nước bắn tóe lên. Chỉ nghe "xẹt" một tiếng, quầng sáng trên tường nhạt hẳn rồi tan biến.

Bọn lính đánh thuê đột nhiên ngây hết người ra, không biết có phải đã chọc giận đến thần linh hay không. Người trẻ tuổi lắc đầu, bọt nước bắn tung lên làm thấu kính váng dầu vỡ tan ra rồi, tự nhiên không thể hình thành được quầng sáng hoàn chỉnh nữa. Ý nghĩ ấy vừa hiện lên trong óc, bên tai y lại vang lên những tiếng trầm trồ xuýt xoa mới. Chỉ thấy, quầng sáng kia ảm đạm tan đi, nhưng không hoàn toàn biến mất, mà dường như lại nhanh chóng thích ứng được, thoáng chốc đã tụ thành rất nhiều đốm sáng nhỏ. Trong mỗi đốm sáng ấy đều hiện lên một hình ảnh, chỉ là đã thu nhỏ đi rất nhiều. Những hình ảnh ấy, tựa như ánh đèn trên sân khấu, không ngừng đưa qua đưa lại giữa các luồng sáng chằng chịt, lại mang đến cho người ta những ngạc nhiên mới.

Các đốm sáng nhỏ giống như bầy con nghịch ngợm của quầng sáng lớn ban đầu, vừa có được tự do liền chạy tản đi khắp chốn. Chỉ là, sau khi chúng khuếch tán ra một phạm vi nhất định, dường như lại nghe thấy một lời triệu gọi nào đó, bắt đầu tụ về một phía. Dần dần, hình ảnh này đè lên hình ảnh khác, đốm sáng này chồng lên đốm sáng kia, cuối cùng lại tự ghép thành một quầng sáng to y như ban đầu. Trọn vẹn quá trình ấy, bọn lính đánh thuê cứ trợn mắt há mồm ra nhìn.

Cả bọn lại tiếp tục men theo bờ sông, xuôi theo dòng nước đi giữa mạng lưới ánh sáng, chốc chốc lại hiện lên những hình ảnh ly kỳ. Nếu nói đường hầm chật hẹp kia mang đến cho con người cảm giác ức chế đến mức gần suy sụp tinh thần, thì hành lang ánh sáng này lại khiến bọn lính đánh thuê như được một lần rửa tội, tẩy sạch mùi máu tanh nồng nặc, trở nên an phận hơn rất nhiều.

Trác Mộc Cường Ba và Merkin cũng trở nên an phận hơn. Merkin không cần Trác Mộc Cường Ba phải dìu đi, bởi nơi này đã không còn những món đồ sứ khiến y kích động nữa rồi. Sau khi rời khỏi mặt sáng lộ ra dưới đáy hồ, chuyển vào đường hầm trong lòng núi tối tăm thì không còn đồ sứ gì nữa, cứ đi mãi đi mãi, cả bích họa trên tường cũng không thấy đâu. Tiếp tục tiến lên phía trước, mặt đất không còn dấu vết đục đẽo, càng không cần phải nói đến đá lát sàn gì đó. Mới đi được một lúc, họ đã từ hành lang bên ngoài thánh đường của các tác phẩm nghệ thuật đi vào hang động nguyên thủy nào đấy, vách tường như thể do một loài dã thú nào đó đào bới, trông thô kệch hết sức. Merkin không thể chấp nhận được sự biến đổi đột ngột như thế, cứ một mực truy vấn Trác Mộc Cường Ba xem có phải đã đi nhầm đường hay không!

Trác Mộc Cường Ba lại nhấn mạnh điều đó tuyệt đối không có khả năng xảy ra, chỉ có một con đường, cứ đi mãi đi mãi, nó liền biến ra như vậy, Merkin nhíu mày nói: "Chẳng lẽ, Bạc Ba La thần miếu vẫn chưa xây xong?"

Trác Mộc Cường Ba lắc đầu: "Không giống như chưa xây xong, tôi cảm thấy dường như họ cố ý xây thành như thế này đó."

"Hả?" Merkin đưa mắt nhìn Trác Mộc Cường Ba dò hỏi. Trác Mộc Cường Ba bèn tiếp lời: "Ông chỉ nhìn thấy giá trị của bản thân những món đồ sứ ấy, mà không lưu ý xem tại sao chúng lại được sắp đặt như thế. Theo những gì tôi được biết từ pháp sư Á La, Mật tu giả bọn họ có một loại tế đàn Mạn đà la rất đặc biệt, cần đến những cái bình đựng đầy các quả cầu giống như chúng ta vừa trông thấy. Những bình này phải đặt ở vị trí hướng về phía mặt trời, tượng trưng cho thần lực của thần Mặt trời truyền tới, có thể thay đổi vị trí của các quả cầu và bình chứa để thay đổi vị chủ thần mà một tế đàn Mạn đà la đang thờ phụng. Số lượng bình và hạt châu khác nhau đại diện cho những vị chủ thần khác nhau. Dựa theo những tài liệu trong tay chúng tôi, trong các thần linh mà người Qua Ba cổ đại thờ phụng, có một phần rất lớn là những loài động vật hoang dã sở hữu sức mạnh cực kỳ đáng sợ, và đích thực có tồn tại trong thực tế!"

"Hả!" Merkin trợn tròn hai mắt, nhìn chằm chằm vào hang động tối om, sắc mặt cũng hơi tái đi.

Trác Mộc Cường Ba vẫn giữ nguyên nét mặt cứng rắn, nói tiếp: "Tôi nghĩ, hang động sở dĩ được đào thế này, bởi đây là môi trường thích hợp cho vị thần linh được tế đàn Mạn đà la thờ phụng."

“Anh bảo liệu có phải, có phải là… con quái vật nghìn năm ‘kukububu’ gì đó mà bài văn tế kia nhắc đến hay không?” Merkin nhắc nhở Trác Mộc Cường Ba.

Trác Mộc Cường Ba khe khẽ gật đầu, nói: “Hồ tế và giếng tế theo lẽ là phải dựa vào nhau cùng tồn tại, xét theo quan hệ liên đới, chủ nhân của hồ tế được coi là chủ thần của tế đàn Mạn đà la cũng là điều dễ giải thích, đúng là rất có khả năng này.”

Trong lúc nói chuyện, họ để ý thấy trên vách bắt đầu xuất hiện một số lỗ hổng, vách tường cũng trở nên ướt nhơm nhớp, một số loài thủy tảo hay các thực vật trông như rêu mọc bám đầy trên đó. Đây rõ là điềm chẳng lành, Trác Mộc Cường Ba lập tức liên tưởng đến thành tựu trong lĩnh vực nuôi dưỡng sinh vật của người Qua Ba! Mà môi trường âm u ẩm thấp này, lại cực kỳ thích hợp để nuôi dưỡng một số loại… côn trùng!

Trác Mộc Cường Ba chiếu đèn pha vào một cái hốc trên vách tường, thấy bên trong trống không, có điều chẳng ai dám đảm bảo mỗi cái hốc ở đây đều trống không cả, càng tiến lên phía trước, những khe hở và hốc nhỏ trên vách sẽ càng lúc càng nhiều hơn.

Merkin có phát hiện mới trước Trác Mộc Cường Ba. Y tìm thấy một sợi dây leo to tướng ở chỗ giao nhau giữa vách tường phía bên kia và mặt đất dưới chân. Mới đầu, Merkin tưởng đó là một khúc cây, đường kính ít nhất cũng phải khoảng ba mươi xăng ti mét, nhưng bước lại gần xem kỹ y mới nhận ra mình đã nhầm.

Phần đuôi thứ đó đâm vào trong khe nham thạch, đoạn lộ ra ngoài ít nhất cũng chừng ba mươi mét. Nếu là cành cây đường kính khoảng ba mươi xăng ti mét, thì rất hiếm khi mọc dài được đến tận ba mươi mét, vả lại chắc chắn phần ngập trong khe đá cũng không phải ngắn, vì vậy Merkin chỉ có thể cho rằng nó là một đoạn dây leo mà thôi.

Bảo nó là một loại thực vật dạng dây leo là bởi lớp vỏ ngoài của thứ này trông giống như vỏ cây, vừa khô nứt khô nẻ vừa đen đúa, lại lồi lồi lõm lõm không được nhẵn nhụi. Merkin đưa chân đá vào mấy cái, thấy rất cứng, vẫn giống cành cây hơn, nhưng khi y đá mạnh một cú, lại cũng thấy có lực đàn hồi, giống như một loại cao su đặc vậy.

Thứ này vốn nằm trong góc tường, chẳng hề nổi bật, cái thu hút sự chú ý của Merkin là một loài hoa nhỏ sống ký sinh trên thân nó kia. Loài hoa này cao khoảng mười xăng ti mét, cánh hoa xòe rộng ra cũng chỉ bằng đồng xu, vấn đề là nó lại có sắc đỏ tươi của thịt sống, giống như môi vừa thoa son vậy, trong bóng tối dường như còn phát ra một quầng sáng nhàn nhạt.

Merkin gọi Trác Mộc Cường Ba lại gần quan sát, mới phát hiện trên lớp biểu bì của cái khúc đen đúa khô cong trông như cành cây ấy còn mọc đầy gai nhọn, loại gai vốn vẫn thường thấy trên thân cành của các loài thực vật có gai. Merkin hỏi: “Đây là giống thực vật gì vậy? Dây leo hay là một cái cây mọc ngang? Anh nhìn mấy bông hoa kia xem, hình như sinh trưởng cũng rất tốt, chúng hút dưỡng chất từ đâu nhỉ?”

Trác Mộc Cường Ba giẫm lên khúc cây đen đúa, dồn sức đè thử: “Nếu cành cây đen này thuộc về gốc cây cái thì bộ rễ của nó có thể luồn qua các khe hở trực tiếp hút dưỡng chất trong hồ nước, vậy những bông hoa nhỏ kia có lẽ là một loài thực vật ký sinh, bọn chúng hút dưỡng chất từ thân gỗ đen để sinh trưởng và phát triển. Những khúc cây thế này hẳn có tác dụng như một loại ống truyền dẫn chất dinh dưỡng. Ngoài ra, cánh của mấy bông hoa kia thoạt nhìn khá dày dặn, mà nơi này lại rất thích hợp để nuôi dưỡng các sinh vật hệ côn trùng, phỏng chừng, loài hoa này chính là thức ăn của bọn côn trùng ấy.”

Nghe Trác Mộc Cường Ba phân tích khá hợp lý, Merkin gật gật đầu, ngồi xổm xuống xem xét kỹ những bông hoa, đồng thời nói: “Nói như vậy, đây vẫn có thể coi là một loại cây, vì hình như rất hiếm khi gặp loại dây leo nào có gai. Có điều, nói vậy cũng không ổn lắm, anh nhìn mà xem, nếu những bông hoa này muốn tìm kiếm sự bảo vệ thì chúng phải mọc sát cạnh những cái gai kia mới phải chứ sao lại toàn mọc ở chỗ thoáng thế…”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Những cái gai này hẳn là để bảo vệ thân cây cái không bị lũ côn trùng ăn mất, không thể bảo vệ được hoa.”

Thực ra, cả Trác Mộc Cường Ba lẫn Merkin đều không hiểu biết mấy về thực vật. Bọn họ không hề nhận ra, những cái gai ấy không mọc lộn xộn trên khúc cây, mà hoàn toàn đối xứng nhau qua một đường trung tuyến nào đó.

Merkin vê nhẹ cánh hoa, khẽ "ồ" một tiếng, quan sát ở khoảng cách gần, những cánh hoa ấy càng không giống cánh hoa chút nào, mà giống như một lát thịt đo đỏ, chạm tay vào có cảm giác như thể sờ vào da thịt vậy, Merkin vân vê cánh hoa mà thấy như đang vân vê thùy tai của người nào đó. Y hơi vận sức vò mạnh, cánh hoa nhỏ như bị đau, những nếp uốn liền co vào trong, cuối cùng rụt hẳn vào trong khúc cây, chỉ chừa lại một cái núm gồ lên trông như ống khói nhỏ. Trác Mộc Cường Ba hiển nhiên cũng chú ý đến cảnh ấy, nghi hoặc "hả" lên một tiếng. Merkin nói: "Rốt cuộc là cái gì vậy? Anh bảo nó là động vật hay thực vật nhỉ?"

Trác Mộc Cường Ba nhìn Merkin hỏi: "Ông cảm thấy giống cái gì hơn?"

"San hô!" Hai người không hẹn mà cùng thốt lên, những bông hoa nhỏ màu thịt tươi ấy thực chẳng khác nào san hô bám trên rặng đá ngầm, hễ có động tĩnh gì là lập tức rụt ngay vào. Thể sống giống thịt mà không phải thịt trước mắt họ đây, có thể coi như phiên bản trên lục địa của san hô.

Thoáng sau đó, miếng thịt kia chừng như cảm thấy không còn gì nguy hiểm nữa, lại chầm chậm ló đầu, trải những nếp uốn ra, nở thành một đóa hoa nhỏ như trước. "Sinh vật bậc thấp." Merkin đưa ra phán đoán.

Trác Mộc Cường Ba đưa tay lên phía trên cánh hoa phe phẩy mấy cái, cánh hoa vừa né vừa rung rinh nhè nhẹ, tựa như đang cười khúc khích vì ngứa. Nhìn những cánh hoa mềm mại, Trác Mộc Cường Ba cũng không nhịn được khẽ bật cười, có điều, gã lại nghĩ ngay, những bông hoa này có thể rụt vào trong khúc cây, chắc không phải là thức ăn cho lũ côn trùng rồi. Chúng mọc ở đây là ngoài ý muốn của cổ nhân, hay còn có tác dụng gì khác? Gã lắc đầu đứng dậy, thuật nuôi dưỡng sinh vật của người Qua Ba rất khó lý giải.

Hai người ngẫm nghĩ hồi lâu cũng không nghĩ ra được mấy thứ thực vật này rốt cuộc có tác dụng gì, bỏ mặc chúng ở đó, tiếp tục tìm đường. Dọc đường đâu đâu cũng trông thấy những khúc cây có gai ấy, hai đầu mọc đâm vào vách tường, phần lộ ra bên ngoài dài từ mấy mét đến mấy chục mét. Càng lúc Trác Mộc Cường Ba và Merkin càng thêm tò mò, người Qua Ba chôn mấy khúc cây này ở đây rốt cuộc để làm gì?

Những hang hốc trên vách tường bên trái mỗi lúc một nhiều, kích thước càng lúc càng lớn hơn, nếu chăm chú lắng nghe sẽ không khó nhận ra, trong hang động văng vẳng tiếng động khi di chuyển của động vật nhiều chân. Có điều những động vật này đều náu mình trong chỗ tối, không hề có ý bò ra tấn công người, Trác Mộc Cường Ba và Merkin cũng quyết định không trêu vào chúng, nếu có thể bình yên tìm được đường ra khỏi đây là tốt nhất.

Khốn nỗi ý trời lại không chịu chiều lòng người, đi thêm chừng mấy trăm mét về phía trước là hết đường, vách núi phẳng lì chắn ngay trước mặt, Merkin không nhịn được cất lời cằn nhằn: "Tôi đã bảo là đi sai đường mà lại, giờ thì hay rồi, đành phải quay lại thôi."

Trác Mộc Cường Ba không đồng ý với Merkin: "Hẳn không thể sai được, thông đạo của người Qua Ba xây dựng nhất định là đi ngược chiều kim đồng hồ, vả lại, ông nhìn đường hầm này mà xem, bốn phía đều đục đẽo hết sức gồ ghề lồi lõm, còn vách đá trước mặt chúng ta lại phẳng như bàn là vậy, chắc chắn có vấn đề."

Merkin liếc mắt nhìn Trác Mộc Cường Ba, hỏi: "Ý anh là, đây có thể là một thông đạo bị bít lại?"

"Ừm, đúng vậy, con đường chúng ta đi vốn đã không phải thông đạo bình thường rồi. Nếu là lối thông với giếng tế, hồ tế, sau khi xây dựng xong bị bít lại cũng không có gì lạ, nói không chừng, hai bên đều bị bít lại, cả đây rất có thể là một đường cong khép kín." Trác Mộc Cường Ba khẳng định thêm.

Merkin nói: "Vậy còn không khí mà chúng ta hít thở? Thực vật và động vật kia thì sao?"

Trác Mộc Cường Ba nhắm mắt lại, rồi lập tức mở bừng ra, đi thẳng đến chỗ vách đá trơn nhẵn: "Có gió."

Bước đến gần, Trác Mộc Cường Ba mới phát hiện, thì ra đó không phải vách đá mà là một bức tường ghép bằng những viên gạch rất lớn, có điều khe hở giữa những viên gạch này cực nhỏ, đứng xa không thể nhìn thấy được. Khi chiếu đèn pha lên phía trái bức tường ấy, Trác Mộc Cường Ba còn phát hiện một hàng chữ nhỏ. Merkin cũng ghé đầu lại hỏi: "Nô lệ, tuyệt vọng... viết gì vậy?"

"Đây là lời khuyên răn dành cho những phạm nhân và nô lệ bị đem làm vật tế, nếu bọn họ có thể may mắn thoát khỏi miệng của Ba Âm Ma Kha, thì khi nhìn thấy những hàng chữ này, bọn họ hãy tuyệt vọng đi." Trác Mộc Cường Ba đáp, gương mặt không lộ chút biểu cảm nào. Câu cuối cùng "Khi các ngươi nhìn thấy hàng chữ này, hãy tuyệt vọng", chẳng khác nào một đòn giáng mạnh vào tim gã. Hiển nhiên, khi xây dựng giếng tế, người xưa đã nghĩ cả đến trường hợp những nô lệ hoặc phạm nhân thông minh có thể sẽ lợi dụng lối thông gió được bít bằng đất dầm để thoát thân, nên đã đi trước một bước, chặn luôn lối thoát này lại. Vật tế tức là vật tế, lễ vật hiến tế nhất định phải bị ăn thịt, nếu thoát khỏi Ba Âm Ma Kha, họ sẽ phải nhận lấy kết cục chôn thây trong bụng lũ côn trùng ở nơi này.

Hai người đều hiểu, sở dĩ đến giờ vẫn chưa thấy lũ côn trùng xuất hiện, hiển nhiên là vì theo đồng hồ sinh học, lúc này vẫn chưa đến giờ ăn của bọn chúng. Merkin lấy làm khó hiểu: "Theo cách nói của anh lúc trước, nếu không phải con Ba Âm gì gì đó, thì phải là con 'Kubukubu', còn lớn mạnh hơn, khủng khiếp hơn cả đống xương trắng trong giếng tế mới đúng chứ? Sao lại biến thành côn trùng vậy?"

"Hoặc giả, bài văn tế ấy nói nó rất to lớn, không phải chỉ thể tích, mà là chỉ thực lực của chúng rất mạnh, bọn côn trùng quần cư xưa nay đều hợp tác săn mồi mà."

"Không thể nào." Merkin và Trác Mộc Cường Ba vừa thảo luận, vừa tiếp tục tìm kiếm lối ra. Merkin dò tìm xung quanh bức tường đá xem có phát hiện gì mới không, còn Trác Mộc Cường Ba lần lượt gõ lên mặt tường, xem có thể dùng thuốc nổ phá hủy được hay không.

# Tường Khổng Minh

Trác Mộc Cường Ba nói: "Hay là cho nổ tường giống như đã làm với đường thông gió?"

"Không được," Merkin tức khắc gạt ý kiến của gã đi: "Đây là tường gạch, không phải đất dầm, cho nổ sẽ gây ra chấn động, có thể chọc giận lũ côn trùng kia, nói không chừng những người xây dựng Bạc Ba La thần miếu cũng đã tính toán đến khả năng này rồi. Thời bấy giờ, hẳn phải có hỏa dược rồi chứ?"

Trác Mộc Cường Ba gật đầu, trước khi Đạo quân Ánh sáng biến mất, hỏa dược đã xuất hiện từ rất lâu, có trời mới biết bọn họ đã nghiên cứu ứng dụng thuốc súng đến trình độ nào rồi.

Merkin nói: "Vậy thì phải rồi, các nghệ nhân thời xưa còn hiểu tâm lý con người hơn cả anh và tôi, trong các kiến trúc cổ, chúng ta thường hay gặp phải tình trạng như vậy, khi anh tưởng rằng mình đã phá giải được cơ quan cạm bẫy, thực ra lại chính là lúc anh khởi động bẫy rập." Về mặt này, kinh nghiệm thực chiến của Merkin phong phú hơn Trác Mộc Cường Ba nhiều. Y bước đến phía bên phải bức tường, đột nhiên kêu lên: "Ủa, bên này cũng có chữ."

"Trí tuệ là con đường sống duy nhất." Trác Mộc Cường Ba dịch một cách máy móc.

Merkin lấy làm khó hiểu: "Thế là ý gì? Vừa mới nói tuyệt vọng xong, lại bảo có đường sống? Anh dịch có đúng không vậy?"

Trác Mộc Cường Ba nói: "Đại ý chắc không sai đâu, tôi nghĩ, ý của cổ nhân là, thân là vật tế dâng lên thần linh, bị ăn thịt là lựa chọn chính xác duy nhất, nhưng nếu tế phẩm ấy đủ thông minh, vậy thì trí tuệ ấy sẽ có thể bù đắp được những lỗi lầm y mắc phải, hoặc giả lấp đầy sự bất công của số phận, khiến y có được cơ hội sống lại làm người. Nếu đã như vậy, nói không chừng

còn có phương pháp đặc thù nào khác để vượt qua được bức tường này cũng nên."

"Tường Khổng Minh! Ngu xuẩn quá!" Câu nói cuối cùng của Trác Mộc Cường Ba đã nhắc nhở Merkin, y đột nhiên, áp sát hai bàn tay lên mặt tường xòe năm ngón tay rờ rẫm một hồi.

"Ông nói gì vậy?"

Merkin vừa rờ rẫm từng viên gạch một, vừa giải thích: "Anh đã bao giờ chơi trò mở khóa gỗ của Trung Quốc chưa, hình như còn gọi là khóa Lỗ Ban hay gì đó ấy, không có móc ngầm nào, mà chỉ là từng khối từng khối linh kiện ghép lại với nhau. Bức tường Khổng Minh này cũng cùng nguyên lý đó, những viên gạch ghép tường này, nhìn bề ngoài thì giống nhau hết, nhưng kết cấu bên trong lại khác nhau hoàn toàn, chỉ cần tìm được viên gạch đầu tiên, những viên gạch còn lại sẽ dịch chuyển theo các hướng trên dưới trái phải, mở ra một cánh cửa cho chúng ta thoát khỏi đây. Kết cấu này xuất hiện rất sớm, tôi nghe người ta gọi nó là tường Khổng Minh. Loại tường này ẩn mật hơn các kiểu cửa ngầm thông thường nhiều. Lẽ ra tôi phải chú ý đến nó từ đầu mới đúng. Anh nhìn xem, mặt hướng về phía chúng ta, toàn bộ đều là những hình vuông chằn chặn, có biết tại sao phải làm thành hình vuông không? Chỉ có vậy mới đảm bảo được, khi người ở bên ngoài di chuyển chúng, sẽ không thể nhìn thấy biến hóa của kết cấu bên trong!" Nói tới đây, y chừng như đã phát giác được gì đó, bèn lấy ngón tay ấn lên, trên viên gạch liền xuất hiện một lỗ nhỏ, vừa đủ để đút ngón tay vào trong. Merkin đút ngón giữa vào, ấn ấn, không thấy nhúc nhích gì, lại nhấc lên móc ra phía ngoài, cũng vẫn không có phản ứng.

Merkin lắc lắc đầu, tiếp tục rờ rẫm những viên gạch khác, không lâu sau, y lại tìm được một viên nữa, chọc vào lỗ nhỏ, ấn vào trong không được lại móc ra ngoài, viên gạch ấy tức thời lồi ra nửa lóng tay, kế đó, Merkin tiếp tục ấn thử các viên gạch xung quanh, nhưng đều không thấy nhúc nhích gì. Y nghĩ ngợi giây lát rồi ghé sát mặt vào chỗ viên gạch lồi lên tiếp giáp với các viên gạch xung quanh, thổi lớp bụi bám trong khe hở đi, chợt hai mắt sáng bừng lên, tựa hồ đã hiểu ra chuyện gì đó, liếm liếm môi, nắm tay vào phần gồ lên ấy, dùng sức vặn một cái. Không ngờ viên gạch ấy lại xoay được chín mươi độ, Merkin thử đẩy nhẹ, viên gạch liền trượt về vị trí ban đầu, mặt tường lại phẳng nhẵn. Y đẩy thêm chút nữa, viên gạch lại lõm vào chừng nửa lóng tay. Merkin dường như đã tìm được phương pháp, bắt đầu thử di động những viên gạch cạnh đó, kéo viên bên phải ra, ấn viên bên trái vào, đẩy viên phía dưới lên, cũng có lúc các viên xung quanh đều không thể nhúc nhích, y lại phải phục nguyên trạng thái ban đầu, đổi hướng làm lại, cứ tiếp tục lần mò như vậy, càng về sau độ khó càng cao, nhưng dần dần, trên bức tường cũng thấp thoáng hiện ra hình dáng một cánh cửa.

Chỉ là, thời gian không còn nhiều nữa, Trác Mộc Cường Ba đứng bên cạnh lặng lẽ quan sát, bỗng nghe thấy những âm thanh lao xạo vang lên, lũ côn trùng trong các hang hốc ở vách tường bên trái cơ hồ đã náo động lên rồi. Gã vội nhắc nhở: "Có thể nhanh hơn chút nữa được không? Hình như lũ côn trùng kia đói rồi thì phải."

Merkin đang tập trung toàn bộ tinh thần vào những viên gạch trước mặt, bực bội gắt: "Đừng quấy rầy tôi nữa, thứ này chỉ cần sai một bước là phải làm lại từ đầu đấy, nếu bọn chúng có chui ra, anh phải nghĩ cách mà chặn chúng lại chứ."

Trác Mộc Cường Ba cũng biết Merkin lúc này không thể phân tâm, nếu y nhớ nhầm bước nào, không thể đưa bức tường về vị trí ban đầu, khiến một viên gạch nào đó bị mắc kẹt thì họ rất khó sắp xếp để biến bức tường này thành một cánh cửa. Chỉ hiềm nỗi, lũ côn trùng kia cũng không cần biết lý lẽ gì, cứ ùn ùn chui ra. Trác Mộc Cường Ba thoáng giật bắn mình, nhưng cũng lập tức yên tâm lại ngay, bởi chúng không phải giống gì khác, mà chính là lũ gián lớn gã đã quen thuộc. Trác Mộc Cường Ba biết rõ, phần miệng của sinh vật ngoại hình xấu xí hung tợn này không lớn lắm, chúng chỉ có thể ăn được chút địa y hay bùn đất gì đó mà thôi, không thể gây tổn hại đến con người được.

Trác Mộc Cường Ba lấy làm lạ, sao người ta lại nuôi dưỡng thứ côn trùng không thể gây tổn hại gì cho con người thế này chứ? Trừ phi, bọn chúng chỉ là một mắt xích trong chuỗi thức ăn, nếu bọn chúng không phải kẻ ăn thịt, vậy thì, chúng chính là kẻ bị ăn thịt!

Lũ gián to tướng ấy mau chóng bò khắp cả hang động. Merkin hoàn toàn không để ý, coi như không nhìn thấy cũng không nghe thấy. Trác Mộc Cường Ba cảnh giác nhìn chằm chằm bọn gián, thấy trên cẳng chân chúng vẫn có gai nhọn hoắt, ai biết được bọn chúng có đột nhiên nổi xung lên tấn công hay không?

Chỉ thấy bọn gián đó như trúng phải một thứ tà thuật gì đó, sau khi bò ra khỏi hang hốc trên tường, liền ngoan ngoãn đứng yên dưới đất, kế đó bắt đầu nối đuôi nhau thành từng hàng, lần lượt tiến theo một hướng.

Trác Mộc Cường Ba cực kỳ kinh ngạc, nhất định đã có chuyện gì đó xảy ra, mới khiến hành vi của lũ gián này trở nên bất bình thường như thế. Gã liếc nhìn sang Merkin đang dồn toàn bộ tinh thần vào việc sắp xếp điều chỉnh các viên gạch trên tường, lũ gián này hẳn sẽ không gây nguy hại gì cho Merkin, mà cho dù có nguy hiểm, chắc hẳn Merkin cũng có thể một mình đối phó được chứ? Vả lại, đối với thành ý mà Merkin biểu lộ, Trác Mộc Cường Ba vẫn không thể hoàn toàn tin tưởng, gã quyết định lần theo hướng đi của bọn gián này xem sao, chuyện này mà không làm cho rõ ràng, không khéo lại dẫn đến tai họa bất ngờ gì ập xuống đầu chứ chẳng chơi.

Nghĩ vậy, Trác Mộc Cường Ba liền bảo Merkin: "Là lũ gián, không ảnh hưởng gì đến chúng ta cả, nhưng hành vi của chúng rất quái dị, tôi đi xem thế nào, ông cẩn thận đấy." Merkin xua xua tay, ý bảo Trác Mộc Cường Ba không cần lo cho y.

Trác Mộc Cường Ba dè dặt đi theo lũ gián, mới đi được vài bước, gã đã ngạc nhiên nhận ra, thứ thu hút bọn gián này chính là những bông hoa nhỏ màu thịt tươi trông có vẻ yếu ớt kia. Những bông hoa nhỏ nhịp nhàng xòe ra cụp vào, mỗi lần như thế lại phun ra một làn hơi sương mỏng mảnh. Bông hoa phía trước vừa phun ra, bông phía sau lại tiếp nối, lũ gián cứ thế men theo làn hơi sương đó lần lượt chầm chậm tiến về phía trước. Dựa theo phương pháp nhận biết chất độc của Lữ Cánh Nam truyền dạy, Trác Mộc Cường Ba sơ bộ phán đoán làn hơi sương kia không có độc, gã khẽ hít nhẹ một hơi, chỉ thấy một mùi hương ngòn ngọt bay vào mũi. Trác Mộc Cường Ba vội lắc lắc đầu, thứ hơi sương này có lẽ không độc, nhưng hiển nhiên có thể khiến người ta nảy sinh ảo giác. Trác Mộc Cường Ba còn chú ý thấy, khi những bông hoa xòe ra cụp vào, cánh hoa không ngừng run lên, chắc hẳn còn phát ra một âm vực gì đó mà tai người không thể nghe được. Sau khi biết được nguyên nhân lũ gián lần lượt bám đuôi nhau đi về một phía, Trác Mộc Cường Ba càng lúc càng sợ hãi sinh vật có hình dạng giống như khúc cây kia, nếu lũ gián này không phải kẻ săn mồi mà là kẻ bị săn, hành vi của chúng lại kỳ lạ như vậy, lẽ nào khúc cây và những bông hoa nhỏ kia mới là kẻ săn mồi? Lại là một loài thực vật ăn thịt? Hay giữa bọn chúng có quan hệ cộng sinh?

Trác Mộc Cường Ba chẳng buồn để ý đến mấy bông hoa dưới chân nữa chỉ rảo chân bước nhanh, sau khi đi qua hai khúc ngoặt, vượt qua lũ gián đến chỗ gã và Merkin phát hiện ra khúc cây đầu tiên, Trác Mộc Cường Ba liền trông thấy một cảnh tượng rợn người. Trong đời, Trác Mộc Cường Ba đã gặp khá nhiều quái vật, giờ đây những thứ có thể dọa khiếp gã cũng chẳng còn mấy, cho dù thần lằn khổng lồ đột nhiên xuất hiện trước mặt, gã vẫn có thể ung dung đối phó được. Nhưng giống sinh vật ở trước mắt này thực sự khiến Trác Mộc Cường Ba không thể tưởng tượng nổi, thực sự không hiểu tại sao trên đời này lại có giống vật quái dị đến thế.

Khúc cây mới rồi còn nằm im lìm dưới đất, lúc này đang chầm chậm nhúc nhích, hai hàng gai nhọn đối xứng ở hai bên, tựa như những mái chèo hai bên mạn thuyền rồng, đều đặn gạt về phía sau. Tầng biểu bì sờ vào thấy khô ráp như vỏ cây, giờ lại cuộn lên từng đợt sóng nhu động, một đầu của khúc cây ấy đã rút ra khỏi vách đá, lộ ra đầu nhọn hoắt như hình thoi.

Phần biểu bì của đầu nhọn ấy có vân xoắn, thoạt trông như mũi khoan, sau khi rút ra khỏi vách đá liền nghển cao lên, chẳng khác nào một con rắn. Thứ này làm sao có thể coi là thực vật được chứ, đây rõ ràng là mô thức hành vi của động vật. Tiếp sau đó, mới là màn để lại ấn tượng sâu sắc nhất cho Trác Mộc Cường Ba. Cái đầu nhọn đó nghển cao trước mắt gã, xòe ra bốn năm cánh như một bông hoa nở, mỗi cánh đều giống như một lưỡi kiếm bản rộng, hai bên có răng cưa. Mỗi lưỡi kiếm ấy phải dài cả mét, giữa các lưỡi kiếm có một lớp mô thịt phủ đầy những

mạch máu li ti. Mé bên trong của lưỡi kiếm ấy, lần lượt có bốn ngạnh cứng, những cái ngạnh ấy lại vươn dài ra như con dao gấp. Nhìn thoáng qua, những ngạnh cứng đó rất giống chi trước của con gián, phía bên trong cũng có răng cưa sắc nhọn, khiến màng thịt lại càng banh rộng thêm ra.

Cả quá trình ấy kỳ thực diễn ra rất nhanh, thứ trông như khúc cây khô kia chỉ thoáng cái đã xòe ra trước mặt Trác Mộc Cường Ba, biến thành một cái lồng chụp bằng thịt bán kính gần hai mét, bốn ngạnh cứng không ngừng khép ra đóng vào, trông quái đản tột cùng.

Cái lồng chụp ấy nghển cao, xoay chuyển mấy góc độ trên không trung như hệ thống ra đa bắt tín hiệu, cơ hồ đã dò được lũ gián kia đang tiến đến. Tấm thân như khúc cây của nó liền vắt ngang đường, hạ cái lồng chụp đó chênh chếch xuống mặt đất. Động tác của nó lúc này bảo linh hoạt như rắn cũng không ngoa chút nào. Lúc này, Trác Mộc Cường Ba mới nhìn được bên trong cái lồng chụp bằng thịt đó, chỉ thấy ở phần trung tâm ra đa là một hang động đen ngòm sâu không thấy đáy, bên trong vươn ra rất nhiều móc ngược, không ngừng thò ra rụt vào như pít tông. Giữa những móc ngược nhỏ ấy còn có rất nhiều xúc tu mềm mại, thoạt nhìn trông như nhụy hoa, hoặc thứ gì đấy khác, sợi nào sợi ấy y hệt những con sâu đỏ, không ngừng nhu động theo những móc câu kia.

Đây là thứ gì chứ, hiển nhiên không thể gọi là phần đầu của thứ sinh vật nào đó được rồi, con quái vật này không có đầu, đây cùng lắm cũng chỉ có thể coi là một cái miệng, một cái miệng dạng túi cực kỳ lớn mà thôi. Lẽ nào, thứ này đã tiến hóa đến độ không cần đại não, không cần ngũ quan, chỉ cần một cái miệng và cái bụng đủ lớn để tiêu hóa thức ăn? Đây hiển nhiên là mô thức tiến hóa cuối cùng để đáp ứng nỗi khát khao được ăn uống rồi. Một luồng khí lạnh chạy từ gót chân lên đỉnh đầu, lan tỏa khắp châu thân Trác Mộc Cường Ba, bản năng cho gã biết, tốt nhất là không nên đụng đến con quái vật này làm gì. Nhìn những con gián như bị trúng phải bùa mê xung quanh, Trác Mộc Cường Ba bắt đầu suy nghĩ tìm đường rút lui.

Lũ gián ấy, như đã được hẹn trước, thảy đều bò đến chỗ cái lồng chụp kia. Không biết cái lồng chụp ấy làm sao cảm nhận được sự tồn tại của lũ gián, chỉ thấy nó dường như càng thêm hưng phấn, những cái móc câu nhỏ và các xúc tu đều hân hoan ve vẩy nhung nhúc. Con gián đầu tiên bò vào bên trong cái lồng chụp, những cái móc câu đó liền giữ chặt con mồi, rồi như cái máy nghiền, ép nát con gián thành một bãi nước xanh lục, nuốt cả vỏ vào trong. Thân thể trông như khúc cây kia lại rung lên nhè nhẹ, tạo thành những đợt sóng nhu động. Cả một thân hình dài chừng ấy, phải nhét vào bao nhiêu con gián mới đầy được đây?

Hết con gián này đến con gián khác chui đầu vào cái lồng chụp to tướng, miệng con quái vật kia như thể một hang động không đáy, bất kể bao nhiêu gián nhét vào cũng không thấy biến đổi gì, đồng thời, màn sương do những bông hoa nhỏ kia tỏa ra cũng nhạt dần rồi biến mất, lũ gián dường như sắp hồi phục lại sự tỉnh táo đến nơi. Thi thoảng gặp con gián nào không chịu ngoan ngoãn chui đầu vào rọ, bốn cái càng kia cũng không bỏ qua, trong phạm vi của lồng chụp, chúng chỉ cần khẽ co duỗi một cái, hệt như bốn cánh tay máy chuyên bốc gắp đồ vật, không ngừng bắt lấy lũ gián nhồi vào trong miệng. Dường như cái lồng chụp bằng màng thịt ấy cũng biết, thời gian ăn uống thỏa thuê của nó sắp kết thúc nên càng lúc càng thêm cuồng loạn, không đợi lũ gián bò vào chỗ mình nữa, bốn ngàm cứng bên trong bắt đầu tăng tốc thò ra thụt vào, đồng thời những xúc tu nhỏ ở chính giữa "nhụy hoa" của nó cũng phát huy tác dụng: chúng bắn mạnh ra như lưỡi tắc kè, mười mấy sợi xúc tu quấn lấy một con gián rồi lập tức rụt trở về, chỉ trong chớp mắt, con gián đã biến mất. Mỗi lần đám xúc tu bắn ra như thế, đều cuốn vào được bốn năm con gián lớn, cộng với những ngàm cứng không ngừng vươn ra vơ vào, con quái vật liên tiếp nhồi thêm thức ăn vào miệng nó.

Trác Mộc Cường Ba để ý thấy những con gián ở phía sau đã bắt đầu chạy tán loạn rồi. Gã cũng hiểu, còn không chạy cho mau e rằng sẽ muộn mất, nhưng gã vừa mới nhấc chân lùi lại một bước, hai cái ngàm cứng ở mé trên trong cái miệng quái vật kia lập tức như hai đầu dò, khóa chặt gã lại. Đồng thời, cả cái lồng chụp cũng xoay về phía gã đang đứng. Các ý nghĩ liên tục xoay chuyển trong đầu Trác Mộc Cường Ba: "Làm sao nó phát hiện được mình nhỉ? Con quái vật này không có mắt, chiếu đèn pha vào nó cũng không biết, song nó lại cảm giác được lũ gián kia,

phải rồi, chuyển động, nó có thể cảm nhận được những chuyển động rất nhỏ." Trác Mộc Cường Ba đoán không sai, lúc này, trong sự cảm tri của cái lồng chụp bằng màng thịt kia, gã chính là một con gián cực lớn. Dựa vào thể hình và trọng lượng cảm ứng được, nó đưa ra phán đoán, "con gián" Trác Mộc Cường Ba này thuộc loại thịt nhiều mỡ béo. Vậy là, nó lập tức nhắm vào "con gián" khổng lồ này mà truy kích như con sói đói quanh năm chỉ được ăn chay bỗng ngửi thấy mùi thịt.

Trác Mộc Cường Ba thấy con quái vật có ý đồ với mình, lập tức quay người bỏ chạy. Tuy trên tay có súng và các thứ vũ khí khác, nhưng chỉ cần liếc nhìn độ dài và thể hình của "khúc cây" đó, gã thực tình chẳng hứng thú chiến đấu với nó chút nào cả.

Trác Mộc Cường Ba bỏ chạy trước, ngay lập tức, con quái vật dị hợm kia cũng cuồn cuộn thân hình như mãng xà khổng lồ đuổi theo, bốn cái ngàm cứng cọ sát vào nhau, phát ra âm thanh xoèn xoẹt như mài dao, nghe rởn cả gai ốc. Tốc độ chạy của Trác Mộc Cường Ba lại thua thân thể to tướng đó, xem chừng gã sắp bị nó đuổi kịp đến nơi.

Bốn ngàm cứng bên trong xòe rộng hết cỡ, chụp thẳng xuống đầu Trác Mộc Cường Ba như một cái ruột tượng khổng lồ. Đúng vào khoảnh khắc ngàn cân treo sợi tóc ấy, Trác Mộc Cường Ba thình lình nghiêng người sang mé bên, rồi lăn tròn một vòng dưới đất theo thế *Lãn lư đả cổn*[2], đòn tấn công của con quái vật liền chụp vào khoảng không.

Một đòn không trúng, cái lồng chụp lại xòe ra rộng ngoác. Trác Mộc Cường Ba bò dậy chạy tiếp, được khoảng năm sáu mét, cái lồng chụp bằng màng thịt kia cuối cùng cũng dừng lại cách gã khoảng bốn mét. Trác Mộc Cường Ba nghiêng đầu quan sát, liền phát hiện ra thân thể như khúc cây của con quái vật đã kẹt vào trong vách đá, không nhúc nhích được nữa. Bấy giờ, gã mới yên tâm thở hắt ra một tiếng. Nhưng cái lồng chụp kia dường như không từ bỏ ý định. Nó gấp bốn ngàm cứng lại, khép bốn cánh hoa như bốn lưỡi kiếm vào, trở lại thành đầu nhọn như mũi khoan lúc ban đầu, rồi rụt trở lại đầy bất mãn. Có điều, hai hàng chân giả trông như gai nhọn trên thân thể nó vẫn co vào duỗi ra, cơ hồ muốn chen ra khỏi vách đá. Ánh mắt Trác Mộc Cường Ba chợt hướng về phía một khúc cây khác, quả nhiên, khúc cây ấy cũng co duỗi theo một tiết tấu nhất định, phối hợp với cái lồng chụp ở đầu. Liên tưởng đến những bông hoa nối tiếp nhau phun ra làn sương mờ mờ kia, Trác Mộc Cường Ba giật bắn mình kinh hãi: rõ ràng, những khúc cây nửa chôn trong vách đá, nửa lộ ra bên ngoài thông đạo này đều thuộc về nó, con quái vật này không ngờ lại dài đến cả mấy trăm mét!

Hiển nhiên, tốc độ xông lên trước của con quái tởm lợm này rất nhanh, nhưng lại không quen trườn giật lùi, chỉ thấy toàn bộ gai của nó đều ra sức bám chặt lấy mặt đất, thân thể to đùng mới nhích về phía sau được một chút xíu. Xem tình hình này, nó muốn hoàn toàn rụt ra khỏi vách đá, có lẽ cũng cần một khoảng thời gian nhất định nữa.

Trác Mộc Cường Ba liền bỏ mặc cái đầu như mũi khoan ấy lại, chạy thẳng ra chỗ Merkin bên bức tường Khổng Minh.

Merkin quả nhiên không nói sai, chỉ thấy y chuyển viên gạch này lên, ấn viên gạch kia xuống, mặt tường bằng phẳng đã bị y xếp thành hình dạng một cánh cửa, lõm vào bên trong khoảng nửa mét, có điều không biết bức tường này rốt cuộc dày đến chừng nào?

"Tôi tìm ra bí quyết rồi, sẽ nhanh chóng mở được bức tường Khổng Minh này thôi." Thấy Trác Mộc Cường Ba chạy lại, Merkin lập tức nói.

Trong miệng Trác Mộc Cường Ba không biết từ lúc nào đã nhét mấy miếng kẹo cao su kiêm chất nổ dẻo, gã thở hổn hển, nghiêm túc nói: "Tốt nhất là nhanh lên một chút, ngoài ra, cái thiết bị dẫn nổ của anh sử dụng thế nào vậy?"

Merkin đáp: "Gặp phải quái vật gì à?"

Trác Mộc Cường Ba vội tóm lược tình hình: "Khúc cây mà chúng ta nhìn thấy đó là vật thể sống, nó chính là kẻ săn mồi, lũ gián ở đây đều là thức ăn của nó. Tất cả những khúc cây mọc chòi ra thụt vào trên vách đá, thực ra đều là thân thể của con quái vật ấy. Nhân lúc nó còn chưa

thoát hẳn khỏi vách đá, tôi định cho nó nổ tung thành mấy khúc."

Merkin lắc đầu đáp: "Thiết bị điều khiển nổ này hơi đặc biệt một chút, trong mấy phút ngắn ngủi tôi rất khó giải thích rõ. Anh cứ dùng giấy bạc bọc bên ngoài bã kẹo cao su, chỉ cần có áp lực khoảng mười ki lô gam đè lên là có thể dẫn nổ được rồi. Có điều… loại sinh vật hình thể dài kiểu này, đa số đều có hệ thần kinh dạng vòng, giống như con giun đất ấy, anh phải cẩn thận, không khéo một con lại biến thành hai con thì khốn." Merkin ít nhiều cũng từng nghe Soares nói về một số đặc tính sinh vật cổ quái.

Cơ hàm đang nhai kẹo cao su của Trác Mộc Cường Ba tức thì cứng đơ, nếu đúng như Merkin nói, thân thể con quái vật này giống như đuôi thằn lằn, sau khi đứt lìa vẫn có thể cựa quậy một lúc lâu thì quả là hỏng bét. Đó hiển nhiên là tình cảnh mà gã không hy vọng gặp phải nhất. Một ý nghĩ lóe lên trong đầu, gã nói tiếp: "Bức tường này còn dày không, hay là dùng thuốc nổ hủy nó đi luôn, đằng nào cũng bị con quái vật kia chú ý đến rồi."

Merkin lắc đầu phản đối: "Tốt nhất là không nên, tôi xem kỹ rồi, phía trên bức tường này là một tảng đá nghìn cân, nếu cho nổ tường, khối đá ấy sẽ rơi xuống, lúc ấy thì chẳng còn đường nào thoát cả. Đừng giục cuống lên nữa, nếu con quái vật kia đuổi đến thật, thì nghĩ cách ngăn nó lại một lúc đi."

"Ngăn?" Trác Mộc Cường Ba thầm cười khổ, làm sao ngăn được nó bây giờ? Nhìn thân thể dài thượt to gấp đôi con trăn khổng lồ Nam Mỹ ấy, nếu bị nó quấn phải…

Người trẻ tuổi vừa bước đi, vừa quan sát hai chấm đỏ trên màn hình PDA, lòng lấy làm kỳ quái: "Sao vậy, lâu thế rồi vẫn không có động tĩnh à? Đang nghỉ ngơi hay bị thứ gì chắn đường? Không phải bị ăn thịt rồi chứ? Đã cấp cho chúng đầy đủ vũ khí thế rồi mà, với năng lực của chúng, lẽ ra phải không có chuyện gì chứ nhỉ?"

Bấy giờ, Khafu đang đi phía trước áp giải ba người bọn pháp sư Á La đột nhiên lên tiếng: "Ngài Thomas, chúng ta đi ra rồi."

Bọn lính đánh thuê lại ồ lên đầy kinh ngạc: "Đó là gì vậy?"

"Sao lại thế này?"

"Đó… đó là gì chứ?"

# Hồ tế

Đi hết dòng sông, ánh sáng đã yếu dần, cảnh tượng trước mắt bọn lính đánh thuê bị bao phủ trong một tấm màn u ám mông lung. Thứ đầu tiên đập vào mắt là một cái hồ. Tòa thần miếu ở giữa hồ, trong miếu lại có hồ, chẳng trách đám lính đánh thuê đều ồ lên kinh ngạc như thế. Có điều, thứ khiến bọn chúng kinh ngạc hơn bội phần, là kiến trúc xung quanh hồ nước và cảnh tượng kỳ lạ ở giữa hồ.

Ven bờ hồ có các cột đá, nhìn theo những cột đá này, liền phát hiện ra hẳng còn bảy tám dòng sông phát ra ánh sáng mờ mờ chảy vào trong hồ nước. Đưa mắt nhìn lên phía trên thác nước, dưới ánh sáng chập chờn, diện mạo của kiến trúc dần dần hiện ra từng chút từng chút một, cảm giác như thể đang quan sát con báo qua ống vậy.

Cái hồ này, hoặc nên gọi là một bể chứa nước cực lớn, vì nó nằm trọn trong một gian đại sảnh khổng lồ. Những cột đá nhân tạo, hành lang đá, bệ đá, mái vòm… tạo thành một điện đường vĩ đại hình tròn cao ba tầng, mỗi tầng có bảy tám dòng sông chảy ra, thậm chí nhiều hơn. Dòng nước phẳng lì tựa như tấm khăn lụa nối ba tầng bình đài với hồ nước bên dưới. Có điều, kiến trúc này hầu như ẩn bên trong bóng tối, không nhìn rõ được, chỉ gây ấn tượng hết sức kỳ vĩ, một sự kỳ vĩ khiến người ta phải chấn động và kinh hãi.

Nếu nói kiến trúc hùng vĩ này mang đến cho con người ta cảm giác sững sờ chấn động, thì ánh sáng kỳ dị ở giữa hồ lại khiến người ta kinh ngạc, mừng rỡ và cảm thấy huyền diệu đến khó tin.

Vốn dĩ, giữa hồ lẽ ra phải bị bóng tối bao trùm, nhưng trong bóng tối ấy lại sinh ra những vệt ánh sáng. Những vệt sáng ấy tựa như tinh linh nhảy múa, lại gần một chút thì thấy giống như ngọn lửa, ở xa thì nhìn như ánh đom đóm lướt qua lướt lại rất nhanh trên mặt hồ. Bảo là cá, thì không giống lắm, bởi những vệt sáng lơ lửng phía trên mặt hồ, thoắt cái đã tắt phụt, rồi không hiểu ở đâu, lại thình lình sinh ra một vệt sáng mới.

Dưới ánh sáng lờ mờ của những vệt sáng di động, có thể thấy giữa hồ có rất nhiều cột. Nhìn những cái bóng lồi lõm đều đặn, có thể đoán rằng, các cột trụ giữa hồ hẳn phải có chạm trổ.

Người trẻ tuổi bình tĩnh ra lệnh: "Tìm kiếm ven bờ hồ xem chắc phải có thuyền bè gì đó, chúng ta cần ra giữa hồ." Kế đó, y lại cảnh cáo bọn lính đánh thuê đang trầm trồ không ngớt: "Nhỏ tiếng thôi, đừng trách tao không nhắc nhở chúng mày, chủ nhân của cái hồ này không thích ồn ào quá đâu, tuy đã qua một nghìn năm, nhưng tao cũng không thể xác định nó còn sống hay đã chết. Nếu ghi chép trong cổ thư không sai thì con quái này có thể dựa vào chấn động sóng âm để bắt mồi đấy." Quả nhiên, bọn lính đánh thuê từng sống sót thoát khỏi rừng rậm ấy hết sức mẫn cảm với những từ ngữ như "quái vật, quái thú", vừa nghe câu đó, lập tức không tên nào dám lớn tiếng nữa. Khafu thì thầm hỏi nhỏ: "Chủ nhân của cái hồ này là quái vật gì vậy?"

Người trẻ tuổi ấy cũng thấp giọng đáp: "Ma Long Tán lớn mạnh nhất đến từ phương Bắc, trong truyền thuyết, ngay cả Cách Tát Nhĩ vương cũng không thể hoàn toàn tiêu diệt được nó, Khố Cáp Nhân Đức Duy Ngõa Khố…" Nói đoạn, y dừng lại quay sang hỏi pháp sư Á La: "Đọc như thế phải không nhỉ? Giống như là tên ngoại lai, phát âm theo tiếng Phạn, tôi cũng không đọc được chính xác."

Pháp sư Á La thoáng ngẩn người ra, tên đầy đủ của Ma Long Tán trong truyền thuyết ấy rất dài, nó lại có rất nhiều tên khác nhau, phát âm cực kỳ phức tạp. Có điều, cái tên mà gã Thomas này vừa đọc ra hình như rất giống tên của Ma Long thần trong Mật tông, một vị thần linh lớn mạnh nhưng cực kỳ tàn bạo!

Người trẻ tuổi tiếp tục giải thích với bọn lính đánh thuê: "Người Tạng thời cổ đại đã sùng bái rồng từ rất sớm, có điều, rồng thời bấy giờ và rồng trong suy nghĩ của người hiện đại chúng ta không giống nhau cho lắm. Ếch xanh, cá, rắn… đều được coi là hóa thân của rồng, về sau, chịu ảnh hưởng của những miêu tả về rồng truyền từ Ấn Độ và Trung Thổ tới, rồng trong tâm thức người Tạng mới trở thành vị thần linh cư trú dưới nước, có khả năng tạo mây tạo mưa. Còn Tán, là thần linh của Bản giáo cổ đại, vua Thổ Phồn thời xưa đều được gọi là Tán Phổ, cũng chính là vì lẽ này. Long thần và Tán thần kết hợp lại, sinh ra hậu đại, gọi là Long Tán, trong đó lớn mạnh nhất phải kể đến Ma Long Tán. Trong thánh điển của Bản giáo, *Thập Vạn Long kinh*, có giải thích rằng, chúng sở hữu sức mạnh kết hợp của Long thần và Tán thần, đồng thời còn sinh ra ma lực của bản thân nữa. Sách cũng có một phần miêu tả về Ma Long Tán phương Bắc, nói rằng nó có pháp lực vô biên, có thể nuốt cả đất trời, diện mạo cực kỳ dữ tợn, đầu có chín sừng, mặt có chín mắt, cơ thể mọc ra chín cánh tay. Về điểm này, tao nhớ có một học giả chuyên nghiên cứu *Thập Vạn Long kinh* từng chỉ ra, số chín ở đây, do ảnh hưởng của truyền thừa từ Trung Nguyên, có lẽ mang ý nghĩa là số lớn nhất, tức là chỉ nhiều vô số. Nói vậy có nghĩa là, trên thân thể Ma Long Tán mọc ra vô số sừng, vô số mắt và vô số cánh tay. Nếu Ma Long Tán đúng là chủ nhân của hồ tế, thì sinh vật sống dưới nước ấy hẳn phải là một thứ có nhiều xúc tu hay chân mềm như sứa hoặc bạch tuộc, tôi nói vậy có đúng không hả pháp sư Á La?" Lúc này, hình như có tên lính đánh thuê đã tìm được dụng cụ để băng qua mặt hồ, nhưng lại không dám khẳng định, bèn nhờ Thomas đến xem thử.

Đi được mấy bước, bên bờ hồ hiện ra một vật hình tròn nổi dập dềnh, không đầu không đuôi, chẳng có cạnh bên, cũng không có bánh lái, hơi giống như một cái nệm cói lớn, phỏng chừng còn mỏng hơn. Cũng có người cảm thấy nó giống như một lá bèo lớn nổi trên mặt nước, chất liệu rất kỳ quái, giống như là… đá!

Nếu Trác Mộc Cường Ba và Merkin ở đây, nhất định sẽ phát hiện, loại chất liệu nhân tạo nổi trên mặt nước này, gần như giống hệt chất liệu của những quả cầu đá hai người họ nhìn thấy

trong các bình sứ. Tên lính đánh thuê đầu tiên phát hiện ra thứ này còn tưởng nó là một bệ đá nhô ra ven hồ. Trong suy nghĩ của chúng, đá chẳng thể nào nổi trên mặt nước được. Về sau có người đẩy một cái, cả bọn mới phát hiện ra thứ ấy có thể chuyển động, nổi dập dềnh trên mặt nước.

Một phiến đá ấy áng chừng đủ chỗ cho bảy tám người đứng lên trên, người trẻ tuổi sai một gã lính đánh thuê leo lên thử, cánh bèo bằng đá ấy không hề đung đưa dao động mà hết sức vững chãi. Bấy giờ, người trẻ tuổi mới gật gật đầu, nói: "Đúng nó rồi đấy."

"Xung quanh còn rất nhiều." Lại một tên lính đánh thuê khác báo cáo.

Người trẻ tuổi nói: "Tốt lắm, sáu người một nhóm, vừa khéo có thể ngồi thành hai hàng, tao sẽ dẫn đường, chúng mày cứ đi theo tao là được."

Y và ba người bọn pháp sư Á La cùng lên một cánh bèo đá, mũi bàn chân đẩy nhẹ vào bờ hồ một cái, cánh bèo liền dập dềnh trôi về phía giữa hồ. Người trẻ tuổi ấy cảnh cáo Lữ Cánh Nam: "Cô chớ nên có ý định gì, nhiệt độ của nước hồ này lên tới hơn tám mươi độ, rơi xuống chắc chắn sẽ bị bỏng nặng đấy, cho dù sống sót cũng bị hủy dung nhan." Lữ Cánh Nam nghe xong vẫn hờ hững, nét mặt thoáng vẻ khinh thường, còn Mẫn Mẫn thì tái mét cả mặt mày.

Bọn lính đánh thuê còn lại cũng chẳng nhàn rỗi, tên thì học theo người trẻ tuổi dùng chân đạp vào bờ, tên lại lấy báng súng làm mái chèo, nhưng cánh bèo bằng đá cứ xoay mòng mòng, thậm chí còn có mấy tên suýt chút nữa ngã lăn kềnh xuống nước, khó khăn lắm mới nắm được cách điều khiển thứ tròn tròn này tiến lên phía trước.

Sóng gợn lăn tăn trên mặt hồ nóng bỏng, hơi nước nghi ngút cũng theo làn sóng mà lúc tụ lúc tan. Vì có lời cảnh cáo lúc nãy của người trẻ tuổi kia, không gian tăm tối rộng mênh mông ấy giờ đã chìm vào tĩnh lặng, càng gần đến giữa hồ lại càng yên tĩnh, vô số cánh bèo đá cứ thế trôi dập dềnh trên mặt hồ nước trong gian đại sảnh khổng lồ.

Đến gần những đốm sáng hơn, bọn lính đánh thuê mới kinh ngạc nhận ra, những đốm sáng ấy chính là từ đáy hồ vọt lên. Những bong bóng nước thỉnh thoảng sủi lên từ đáy hồ, cuồn cuộn nổi lên mặt hồ rồi vỡ tung. Đúng vào khoảnh khắc ấy, tựa hồ có một sinh mạng mới được đản sinh, hóa thành một đốm sáng màu vàng như ngọn lửa pháo hoa đốt đêm giao thừa, không phát ra những tia sáng nhàn nhạt dìu dịu, mà liên tục bắn những tia lửa nhỏ ra xung quanh. Những tia lửa nhỏ tựa như những cái chân của đốm sáng, đẩy cho nó bay qua chạy lại, lượn lờ như tinh linh trên mặt hồ. Tinh linh màu vàng lướt vù ra đằng xa, đột nhiên sau lưng họ lại xuất hiện một tinh linh màu lam nhạt, thoáng dừng lại trên mép một cánh bèo đá, vạch nên một vệt sáng hình số 8 trên không trung, rồi mới lướt đi chỗ khác.

Càng đến gần trung tâm hồ nước, những tinh linh đủ sắc màu ấy lại càng nhiều, nhiều nhất là màu đỏ, màu vàng kim, màu xanh lam, có cả những đốm sáng màu tím, màu hoa hồng hiếm gặp nữa, chúng không ngừng phát sáng lập lòe, bắn tóe tia lửa nhỏ ra xung quanh nên nhìn đẹp hơn những đốm sắc màu bình thường gấp bội. Có lúc, chúng như những chú bé nghịch ngợm tò mò xúm lại chỗ cánh bèo đá, lúc lại như cô bé thẹn thùng chạy túa ra xung quanh, nhưng phần nhiều chúng đều xoay chuyển, múa lượn trên không trung, vạch nên vô số vệt sáng đẹp mắt, khiến mặt hồ bị bóng đen bao phủ này thêm phần sống động. Mãi tới khi những tia lửa nhỏ không còn tóe ra nữa, ánh sáng mờ đi, các đốm sáng mới tắt lụi, tan biến vào không khí, song chỉ giây lát sau, bọt nước dưới đáy hồ lại nổi lên bắt đầu một màn trình diễn mới.

Bọn lính đánh thuê trông thấy cảnh tượng kỳ ảo, nhất thời quên khuấy mất mình đang ở đâu, ánh mắt mải dõi theo bóng dáng những tinh linh ánh sáng ấy, nhìn chúng sinh ra, nhảy múa, rồi tan biến, trong lòng cũng theo đó mà dâng lên hy vọng, hưng phấn, sau cùng chỉ còn lại nỗi buồn thương. Không hiểu sao, những kẻ giết người không chớp mắt này lại thấy chua xót trong lòng, khóe mắt rưng rưng… Cảnh tượng kỳ dị trước mắt không ngờ lại khiến chúng rung động hơn cả những bức tranh tập trung hết thảy tinh hoa của văn minh nhân loại thời xưa dọc theo dòng sông khi nãy.

Kỳ dị hơn là, tên lính đánh thuê đầu tiên phát hiện cánh bèo đá không tiếp tục tiến lên nữa,

bởi lúc y dùng báng súng làm mái chèo khua xuống nước, nước hồ bắn lên, không ngờ lại hóa thành những đốm lửa nhỏ li ti, cái báng súng kia cũng như thể vừa được nhúng xuống sông ngân, bên trên dính đầy ngôi sao nhỏ, chớp chớp lóe lóe rồi phụt tắt trong nháy mắt.

"A!" Mặc dù người trẻ tuổi kia đã cảnh cáo, tên lính đánh thuê đó vẫn sững sờ trước vẻ đẹp ấy, không kìm được phát ra một tiếng kêu kinh ngạc. Trên mặt hồ, vạn vật đều tĩnh lặng, tiếng kêu thảng thốt ấy của y vang đi rất xa. Một tên lính đánh thuê trên cánh bèo đá khác chợt cảm thấy cây cột đá đằng trước hình như hơi nhúc nhích, nhưng ngay sau đó, hắn lại cho rằng mình đã hoa mắt, cột đá làm sao nhúc nhích được chứ.

"Không phải ngạc nhiên," người trẻ tuổi kia điềm đạm giải thích, "là thực vật thích nhiệt độ cao, một loài tảo có thể sống ở 90oC, bọn chúng lợi dụng khoáng chất trong hồ để tạo ra một loại enzyme huỳnh quang. Vật chất này hễ bị chấn động và tiếp xúc với không khí sẽ bị ôxy hóa rồi phát ra ánh sáng, giống như pháo hoa vậy, đẹp lắm phải không?" Câu cuối cùng của y, hiển nhiên là dành cho Mẫn Mẫn.

Pháp sư Á La không khỏi ngấm ngầm kinh ngạc, nghe giọng điệu của người trẻ tuổi này có thể thấy kiến thức của y rất uyên bác, tuyệt đối không kém gì thần thủ siêu phàm mà y từng thể hiện. Ông lấy làm khó hiểu, ở đâu ra một gã trẻ tuổi lợi hại như vậy nhỉ?

Bọn lính đánh thuê lại bắt đầu khua mái chèo, phần lớn là vì muốn nhìn thấy những đốm lửa nhảy lên khỏi mặt nước sinh ra trên tay mình, rồi lại trở về với nước, vạch ra một vệt sáng như ánh sao băng.

Khi bọn họ vượt qua cây cột đá thứ nhất, đám lính đánh thuê ấy mới phát hiện, những cột đá này quả nhiên không nhẵn nhụi bằng phẳng, có chỗ hõm vào một mảng lớn, lại có chỗ lồi hẳn ra, phải chăng là bị nước hồ xâm thực? Không giống lắm, rõ ràng là có dấu vết bàn tay con người điêu khắc.

Tiếp tục tiến lên, lại có người phát hiện, bên dưới mặt nước không chỉ có cột đá, mà còn có rất nhiều cọc đá, lại gần hơn nữa mới nhìn rõ những cọc đá ấy hóa ra lại là đầu Phật, còn cả tượng Phật bán thân, có lớn có nhỏ, có cao có thấp, quanh các tượng Phật còn quấn đầy thứ gì đó, trông như dây leo.

Khoảng mười phút sau, cánh bèo đá của người trẻ tuổi kia đã đến trung tâm hồ nước, sừng sững trước mắt họ là cây cột đá lớn nhất hình tứ giác, mỗi cạnh dài khoảng một trăm mét, có lẽ không nên gọi là cột đá, mà là một tòa kiến trúc dựng giữa lòng hồ thì đúng hơn. Đúng là một kiểu lồng vào nhau kỳ quái, cả tòa thần miếu được xây bên dưới hồ, trong miếu lại có hồ, trong hồ lại có kiến trúc khác. Bốn mặt cây cột này đều là mặt tường phẳng lì, người trẻ tuổi bám hai tay vào tường để cánh bèo dưới chân dịch chuyển xung quanh cây cột khổng lồ, lẩm bẩm: "Kỳ lạ thật, lẽ ra phải có chỗ đốt lửa chứ? Khafu, chú ý quan sát xem trên mặt tường có chỗ nào khác biệt không, thứ gì đó giống như nến hay dầu mỡ gì đó."

"Ngài Thomas, có phải người muốn nói đến thứ này không?" Khafu chỉ ngón tay lên trên, người trẻ tuổi ấy ngẩng đầu, liền thấy trên tường có bám một đống trong nhờ nhờ như dầu mỡ, cách cánh bèo khoảng năm sáu mét.

"Cao vậy à?" Người trẻ tuổi lẩm bẩm một câu, đoạn lại cất tiếng gọi: "Khafu." Khafu lập tức hiểu ý, khuỵu chân xuống tấn, hai tay bắt lại như đang nâng súng, người trẻ tuổi kia khẽ nhún mũi chân giẫm lên đầu gối Khafu, kế đó lại giẫm lên cánh tay y, tung mình lên cao. Toàn bộ đều là các động tác chuẩn mực, hệt như những gì Lữ Cánh Nam từng dạy bọn Trác Mộc Cường Ba, chỉ là khi thân thể ở trên không, hai tay người trẻ tuổi đó dang rộng như cánh chim, mũi chân liên tiếp giẫm lên tường năm sáu lần, đẩy thân thể lên độ cao mà đám biệt kính đặc chủng thông thường khó thể nào với tới.

Nhìn cảnh tượng ấy, Lữ Cánh Nam không khỏi rầu rĩ trong lòng. Cô biết, bản thân mình sau khi giẫm năm bước lên tường, đến bước thứ sáu thì không tài nào dồn được sức xuống chân nữa, thoạt nhìn thì chỉ tưởng kém nhau có một bước chân, nhưng thực tế lại là một nút thắt cực kỳ khó đột phá. "Xoẹt", trong bóng tối lóe lên một ánh lửa, ngọn lửa lập lòe liếm lên khoảng

mặt tường trong nhờ nhờ, thoáng cái không gian đã sáng bừng lên, ngọn lửa theo vệt dầu trên tường lan đi khắp xung quanh, tựa như những quân bài domino.

Nhìn động tác đảo lộn trên không một cách hết sức tự nhiên của người trẻ tuổi, Lữ Cánh Nam nặng nề liếc nhìn pháp sư Á La, pháp sư Á La chỉ gật đầu rất khẽ, không để ý thì khó lòng phát hiện, biểu thị mình cũng có thể làm được, nhưng khi thấy người trẻ tuổi đó hạ xuống mà cả cánh bèo đá không hề rung rinh dao động chút nào pháp sư cũng không khỏi nhíu mày.

Khác với pháp sư Á La, những người còn lại đều ngẩng đầu nhìn vệt lửa trên mặt tường. Vệt lửa bám theo vách tường, lượn vòng lên trên như một con rắn khổng lồ, ở những phương vị khác nhau, người ta lại có thể trông thấy những cảnh tượng hoàn toàn khác nhau. Con rắn lửa bắt đầu khuếch tán, tựa như cây sinh mệnh đâm chồi sinh ra cành mới, một tách thành hai, hai phân thành bốn, mỗi lúc một nhiều hơn. Bốn mặt cột đá khổng lồ tựa như một chiếc màn quây đầy khói lửa đã được chôn dây dẫn hỏa từ trước. Những con rắn lửa lúc thì quấn vào nhau bốc lên cao, lúc lại chia tách như con sông rẽ dòng, dần dần hình thành nên một tấm lưới lửa khổng lồ. Chỉ có điều, lớp vật chất cháy bám trên mặt tường rất mỏng, thoáng cái đã cháy hết, nên nhìn vệt lửa lại càng giống vô số con rắn đang không ngừng trườn về phía trước. Cuối cùng, ở cả bốn mặt cột đá đều có thể trông thấy vô số rồng vàng lao vút lên trên, tốc độ cực nhanh, dần dần lên đến độ cao mắt thường khó lòng nhìn thấy được, hồ nước trong gian đại sảnh khổng lồ lại chìm vào bóng đêm mịt mùng. Đúng lúc cả bọn nghĩ rằng ánh lửa đã lụi tàn, thì bỗng một luồng sáng chói mắt bùng lên trên đỉnh cột đá khổng lồ, ngọn lửa bùng bùng phát ra một tiếng "bùm" lớn, khiến cả đám người vây quanh ngước nhìn đều thót tim nghẹt thở, tưởng chừng toàn bộ không khí trong không gian đều bị hút sạch về phía đỉnh cột đá trong khoảnh khắc tiếng nổ vừa vang lên đó.

Ngọn lửa hừng hực ấy cơ hồ cháy lên đến đỉnh vòm bên trên, trên trần lập tức lại sinh ra vô số con rắn lửa, tỏa ra khắp bốn phía như những tia nắng, cuối cùng rơi xuống phía rìa gian đại sảnh vĩ đại, đốt cháy lên vô số chậu lửa, hoặc quấn quanh chạy xuống bên dưới những trụ đá khác, đốt cháy lên hết trụ đá này đến trụ đá khác; thậm chí còn có những ngọn lửa nhỏ rơi xuống như giọt nước, đốt cháy những trụ đá vốn không đủ cao để tiếp xúc với đỉnh vòm. Cả quá trình ấy như ở một trung tâm thương mại khổng lồ, trước tiên thắp sáng ngọn đèn trần bằng pha lê ở giữa, sau đó những ngọn đèn trang trí nhỏ hơn cũng lần lượt sáng lên. Các loại gương phản quang trong khu thương mại cũng góp phần khiến không gian càng thêm rực rỡ, những ngọn đèn trang trí tạo hình khác nhau liên tục sáng bừng lên khiến người ta hoa hết cả mắt.

Bọn lính đánh thuê trên mặt hồ lúc này đều có chung một cảm giác, mỗi nơi được thắp sáng lên đều khiến người ta phải kinh ngạc trầm trồ. Thì ra, gian đại sảnh này không chỉ có ba tầng, mà là bốn tầng, những dòng thác cao thấp không đều nhưng lại phẳng lì như mặt gương quây thành một tấm màn nước xung quanh gian đại sảnh. Những chỗ bị trụ đá tách lìa ra, vốn chẳng phải hành lang mà là những khám thờ Phật. Tranh Phật được vẽ trên tường, giữa hai cây cột lại có một bức tranh, chỉ là niên đại đã quá lâu, rất nhiều bức bị bong tróc không còn màu sắc nữa. Trên mặt hồ, cũng chỉ có trụ đá trung tâm chỗ bọn họ đang đứng là bốn mặt nhẵn nhụi, còn những trụ đá khác thảy đều được điêu khắc thành tượng Phật với đủ loại tạo hình khác nhau. Nhiều bức bám vào trụ đá theo nhiều tư thế, nhưng chủ yếu vẫn là những bức tượng đứng sừng sững dưới hồ, cao một chút thì lộ ra đầu và vai, thấp hơn chút nữa thì chỉ ló lên mỗi chỏm mũ.

Những bức tượng Phật ấy và các khám thờ xung quanh đều bám đầy một loại dây leo kỳ quái, rễ trắng muốt, vừa mảnh vừa dài, như tầng lông trắng mọc ra trên tượng Phật và cột đá vậy. Ngoài ra, còn có một loài thực vật, thoạt nhìn đen đúa to lớn như khúc cây, đường kính cỡ bằng cái thùng nước, dường như trên vỏ cây còn mọc rất nhiều gai nhọn và những đóa hoa nhỏ màu đỏ. Loài thực vật màu đen ấy hiển nhiên rất thích mọc trong khe hốc, chúng đã đâm xuyên qua khá nhiều tượng Phật, thậm chí một số bức tượng còn bị quấn chặt hằn cả vết. Người duy nhất cảm thấy thứ màu đen đó không giống thực vật là Mẫn Mẫn. Không hiểu tại sao, cảm giác đầu tiên của cô khi nhìn thấy thứ ấy, chính là nó không phải thực vật, nếu bỏ đi những đóa hoa nhỏ màu đỏ, thoạt trông nó khá giống cái vòi của con sao biển, chỉ to gấp vạn số lần mà thôi. Có điều, cô cũng không nói ra cảm giác của mình với bất cứ ai.

“Ủa? Chúng mày nhìn kìa!” Một tên lính đánh thuê khác chỉ vào tượng Phật kêu lên, cùng với tiếng kêu ấy, cả bọn đều chú ý thấy những bức tượng vốn nhô một phần lên mặt nước đang chìm xuống.

Không chỉ một hai pho tượng, mà tất cả các bức tượng Phật đều đang chìm xuống, nhưng ngay lập tức bọn lính đánh thuê lại phát hiện ra, không phải tượng Phật chìm xuống, mà là mực nước hồ đang dâng lên! Lượng nước ở sông Phù sinh đổ vào không hề tăng, sao nước hồ lại đột nhiên dâng lên thế này?

“Đây là cơ quan gì thế?”

“Thần kỳ quá!” Bọn lính đánh thuê bắt đầu xì xào bàn luận.

# CHƯƠNG 74:

# Chào mừng đến với Bạc Ba La thần miếu!

# Chủ của hồ tế (1)

"Ít gặp thì thấy lạ thôi," người trẻ tuổi có vẻ rất không hài lòng với tố chất của đám lính đánh thuê. "Cái hồ này thông với hồ nước lớn bên ngoài kia, chúng mày có thể mường tượng thế này, lấy một cái bát lớn úp ngược vào trong vũng nước, phần đáy bát hướng lên trên vẫn còn lại một ít không khí, giờ đây chúng ta đang ở trong phần không gian ấy, ngọn lửa cháy lên làm tiêu hao hết ôxy, nước ở đáy hồ tự nhiên sẽ tràn vào thôi. Chúng mày không thấy những bồn lửa kia chỉ cháy đến tầng thứ hai thôi sao, tầng dưới cùng không có lửa, hiển nhiên là sẽ bị nhấn chìm hoàn toàn rồi. Đến khi nào lượng ôxy tiêu hao bởi những ngọn lửa kia đạt đến độ cân bằng với lượng ôxy được hút vào khoảng không gian này, mực nước tự nhiên sẽ không dâng lên nữa. Cái này có phải cơ quan gì đâu, chẳng qua chỉ là một ứng dụng đơn giản nhất của nguyên lý tự nhiên mà thôi."

"Ôxy được hút vào từ đâu?" pháp sư Á La hỏi, như thể thầy giáo đang khảo vấn người trẻ tuổi trong kỳ thi vấn đáp.

Khóe miệng người trẻ tuổi khẽ nhếch lên, y đưa mắt nhìn sang các dòng sông Phù sinh, nói: "Đó chẳng phải là ống thông khí hay sao? Lúc đi men theo dòng sông, tôi đã nhận ra rồi, hướng gió thổi trùng với hướng chảy của dòng sông, tại sao hồ bên trong và hồ bên ngoài thông nhau, vậy mà nhiệt độ nước hồ bên trong cao như thế, trong khi hồ bên ngoài lại gần như đóng băng? Hiển nhiên, vẫn còn một vòng nội tuần hoàn nữa, chắc hẳn người ta đã lợi dụng một loại cơ quan nào đó, có lẽ phần đáy của cây trụ này có thứ gì đó tương tự như máy bơm hút nước hồ vào, tiến hành trao đổi nhiệt ở chỗ nào đó, biến thành nước sôi, rồi đưa trở ra theo sông Phù sinh, nuôi sống các loài tảo thích nhiệt độ cao ở đây, đồng thời duy trì không khí ở không gian này. Còn nữa, rễ của các loài thực vật và tảo này cũng có thể tạo ra một lượng dưỡng khí lớn. Hệ thống nội tuần hoàn sẽ giữ cho lượng ôxy bão hòa trong không gian được cân bằng, không đến nỗi quá nồng hoặc quá thấp." Dường như để chứng minh cách giải thích của người trẻ tuổi ấy là chính xác, tầng dưới cùng, chỗ mấy dòng sông Phù sinh chảy ra bắt đầu sủi lên những bong bóng nước lớn, bọt nước sùng sục cơ hồ làm mặt hồ sôi lên, cả cánh bèo đá cũng khẽ lắc lư dao động.

Người trẻ tuổi giải thích câu nào câu nấy đều hết sức hợp lý, nhưng từ đó pháp sư Á La lại nhận ra một thông tin khác: "Người trẻ tuổi rốt cuộc vẫn là người trẻ tuổi, gã này dường như chỉ nôn nóng muốn người ta biết rằng, học thức của y uyên bác đến đâu, võ công của y cao thâm chừng nào. Nói không chừng, còn có thể moi ra một số thông tin hữu ích. Mẫn Mẫn và y rốt cuộc có quan hệ gì nhỉ?" Pháp sư từng nghe Trác Mộc Cường Ba nói, Mẫn Mẫn có người anh trai tên là Đường Thọ, vì chụp ảnh Tử kỳ lân mà đã phát điên, nhưng xem xét trải nghiệm và cuốn sổ tay của anh ta để lại, có thể thấy người trẻ tuổi tên là Đường Thọ ấy tương đối lợi hại, vì vậy khi kẻ này vừa xuất hiện, pháp sư Á La đã nghĩ ngay đến Đường Thọ. Nhưng nhìn quan hệ của Mẫn Mẫn và người trẻ tuổi này, dường như không giống anh trai và em gái cho lắm. Từ khi thân phận bị vạch trần, Mẫn Mẫn vẫn không nói một lời, còn người trẻ tuổi kia cũng không hề chú ý đặc biệt đến cô, ngược lại còn hơi đề phòng nữa, điều này khiến pháp sư Á La lấy làm khó hiểu.

Pháp sư Á La đưa mắt ra hiệu cho Lữ Cánh Nam, ý bảo cô nếu có cơ hội thì hãy khơi gợi cho người trẻ tuổi kia mở miệng. Lữ Cánh Nam cũng đưa mắt đáp lại, ý rằng mình đã hiểu. Mực nước dâng lên, bọn họ mới phát hiện đỉnh trụ đá ấy không phải là một chậu lửa lớn, mà ở bốn góc có bốn chỗ khuyết, ngọn lửa cháy trong đó, thoạt nhìn giống như cả phần đỉnh trụ đá đều đang cháy hừng hực. Thực ra, cây trụ đá khổng lồ này vẫn chống đỡ cả đỉnh vòm như cột chính trong một căn lều vậy. Cây trụ cũng không phải hoàn toàn trơ trọi, bên dưới ngọn lửa, ba mặt

của cây trụ lần lượt có ba bức phù điêu totem quái thú, chỉ có một mặt để trống. Cả ba con quái vật ấy đều có một thân hai đầu, trong đó hai con là thú, một con là chim, hình dạng quái dị khôn cùng, bọn lính đánh thuê đương nhiên chẳng kẻ nào nhận ra được.

Chỉ có pháp sư Á La và Lữ Cánh Nam mới biết, những totem này chính là đại biểu Tứ phương thụy thú của Bạc Ba La thần miếu. Chỉ là… tại sao lại thiếu mất một phương? Pháp sư Á La lẳng lặng đưa mắt liếc nhìn người trẻ tuổi. Hiển nhiên y cũng nhận ra những con thú lành này, vả lại còn biết tại sao lại có một mặt để trống nữa.

"Tự nhận mình là tội nhân, vì vậy không muốn để lại bất cứ dấu tích nào hả? Suy nghĩ giống vua Maya quá, thật đáng thương thay cho Đại Bản Ba của bộ tộc Qua Ba, hừ, các ngươi căn bản không lý giải được ý nghĩa đích thực của sự tồn tại!" Ngươi trẻ tuổi thầm cười khẩy giễu cợt, rồi tập trung sự chú ý vào bốn chỗ khuyết ở gần bọn họ nhất.

Bên dưới bốn bức phù điêu khổng lồ, cách tấm bèo đá chỉ khoảng xấp xỉ mười mét, trên bốn mặt trụ đá còn có bốn chỗ khuyết nữa. Từ khoảng cách gần như vậy, họ có thể nhìn rõ bốn chỗ khuyết vào ấy chính là bốn cánh cửa. Từ sau khi ngọn lửa bùng lên, người trẻ tuổi không ngừng điều khiển cánh bèo đá xoay chuyển xung quanh trụ đá khổng lồ, hiển nhiên đang nghĩ xem nên chọn cánh cửa nào mới là thích hợp nhất. Lần đầu tiên pháp sư Á La để ý thấy y lộ ra thần sắc do dự. Rõ ràng, y cũng chưa từng đến Bạc Ba La thần miếu, chẳng qua chỉ nắm được một số đầu mối nào đấy mà bọn họ không biết, đồng thời, dường như đã biết một phần tuyến đường bên trong tòa thần miếu này nữa.

Người trẻ tuổi dừng lại ở mé phải mặt có bức phù điêu hình con chim hai đầu, chỗ này vừa khéo có một đoạn dây leo đen xuyên qua vách đá, bám vào bề mặt cột trụ. Chỉ nghe y nói: "Tao lên trên đó xem sao, chúng mày ở đây đợi." Dứt lời, y liền bám vào mép cột leo lên.

Chỉ thoáng cái người trẻ tuổi ấy đã lên đến chỗ cửa kia rồi. Pháp sư Á La khẽ đảo mắt, Lữ Cánh Nam đứng lên. Khafu lập tức căng thẳng gắt: "Làm gì đó? Ngồi xuống!"

Lữ Cánh Nam vừa đứng lên lập tức lắc người né sang một bên, họng súng của Khafu dịch chuyển, không ngờ cũng theo kịp tốc độ của Lữ Cánh Nam, khẩu súng vẫn chặn ngay phía trước cô. Cô đưa tay ra gạt, song Khafu lại khéo léo đưa đẩy, nòng súng xoay một vòng quanh cổ tay Lữ Cánh Nam, rồi vẫn chắn ngay trước mặt cô. Trong một tích tắc, hai người đã lần lượt thay đổi năm sáu động tác, Lữ Cánh Nam không thể xông lên, nhưng Khafu cũng chẳng thể ép được cô lùi lại. Trước khi những tên lính đánh thuê khác kịp phản ứng, một bàn tay gầy gò đã đặt lên nòng súng của Khafu. Khafu tức khắc cảm thấy khẩu súng trên tay nặng tựa khối đá nghìn cân, y kinh hoảng liếc nhìn pháp sư Á La, cơ hồ không dám tin ông già gầy guộc trước mắt mình sau khi bị thương như thế, vẫn còn sức mạnh đến nhường này!

Nhân cơ hội ấy, Lữ Cánh Nam đã lách người tránh khỏi nòng súng của Khafu, nhanh nhẹn bám vào sợi dây đen leo lên, được chừng hai mét, cô lại ngoảnh mặt xuống nói với Khafu: "Sợ ta bỏ chạy thì cứ việc nổ súng." Khafu ngẩng đầu nhìn Lữ Cánh Nam, rồi lại nhìn pháp sư Á La, cuối cùng ngước mắt nhìn người trẻ tuổi đứng ở chỗ khuyết bên trên, hừ mạnh một tiếng, rồi trơ mắt ra nhìn Lữ Cánh Nam leo lên chỗ người trẻ tuổi đang đứng.

Người trẻ tuổi dường như không hề để tâm chuyện Lữ Cánh Nam có thể leo lên, thong dong cất tiếng như đang hỏi một người bạn cũ: "Cô nghĩ thế nào về những totem và cánh cửa này?"

Lữ Cánh Nam cũng điềm nhiên đáp: "Chúng là thần tế hộ của Tân Nhiêu. Trong truyền thuyết Bản giáo cổ xưa, tổ sư Bản giáo Tân Nhiêu cư trú ở Thiên giới, một hôm, ngài đột nhiên nhận được thần khải, nói rằng khi thời cơ tới, hãy đến vùng cao nguyên tuyết truyền bá giáo lý Mật giáo cho vị Thất Xích vương đầu tiên, và hãy giúp đỡ cho vương triều, tăng lữ và giáo lý ở nơi đó. Khi tổ sư Tân Nhiêu cảm thấy thời cơ đã đến, ngài bèn quyết định đến Tây Tạng giúp đỡ Nhiếp Xích tán phổ. Bốn vị nữ thần tiễn ngài rời khỏi Thiên giới, ngài dẫn theo một con rồng, một con chim cánh vàng, một con sư tử, cũng có thuyết nói là một con rồng, một con chim ưng và một con sư tử. Ba loại thần thú này chính là tế hộ thần của Tân Nhiêu, hay còn gọi là chiến thần hộ thân, về sau, chịu ảnh hưởng của tư tưởng thú lành từ Trung Nguyên, cuối cùng đã

hình thành ba loại tế hộ thần đặc biệt của Mật giáo: Tỳ Hưu, Kỳ Lân và Phượng Hoàng."

Người trẻ tuổi gật gật đầu tỏ vẻ tán đồng, lại bổ sung thêm: "Trong truyền thuyết Tượng Hùng, tổ sư Bản giáo giúp đỡ cho Tượng Hùng vương, đồng thời, chiến thần hộ thân của Tân Nhiêu cũng không phải rồng, mà là voi."

"Hình lập phương? Thế nghĩa là sao?" Có lẽ khi ngọn lửa cháy lên, cửa đá ở chỗ khuyết này đã mở ra, từ chỗ Lữ Cánh Nam đứng có thể nhìn thấy những bậc thang đi xuống và những hình lập phương điêu khắc trên khung cửa.

Người trẻ tuổi nói: "Trứng ánh sáng, quả trứng đản sinh ra vị vương của hiện tại, tượng trưng cho sinh tồn, ánh sáng và hy vọng, thông đạo dẫn xuống dưới kia hình xoắn ốc theo chiều bên phải hoặc chữ Vạn ngược, ừm, xem ra đúng là đường này rồi. Khafu, bảo tất cả lên đây, tiến vào cánh cửa này, xuống đến cuối cầu thang này có thể nghỉ ngơi một chút."

Người trẻ tuổi gọi với xuống dưới, đột nhiên chau mày, dịch chân mình ra, nhìn chằm chằm xuống đất. Chỗ dưới chân y đứng đã bị thứ dây leo màu đen kia xuyên thủng, một khúc dây leo to tướng thay thế vị trí của nham thạch.

Vừa nãy y dường như cảm thấy dưới chân mình có gì đó nhích động, nhưng dịch bàn chân ra, lại chỉ thấy khúc dây leo đen sì sì, ngoài ra chẳng còn gì khác. Y cảnh giác liếc mắt nhìn sang Lữ Cánh Nam, song chỉ thấy cô cũng đang nhìn y chằm chằm với ánh mắt tò mò.

Người trẻ tuổi không hề biết, tuy y đã nắm bắt được các cơ quan bày ra trước mắt mình, nhưng vẫn đánh giá quá thấp trí tuệ của người Qua Ba cổ, tất cả các cơ quan cạm bẫy đều móc nối với nhau một cách chặt chẽ, gỡ được mối này, nhất định sẽ làm kinh động đến mắt xích tiếp theo.

Dưới đáy hồ, nơi tất cả không thể nhìn thấu được, vị chủ nhân của hồ tế đang lặng lẽ nằm yên. Vốn dĩ, nó vẫn đang chìm đắm trong giấc mộng nghìn năm dưới đáy hồ ấm áp, chấn động lớn lúc Cánh cửa Chúng sinh mở ra đã khiến nó khó chịu rồi; giờ đây ngọn lửa bùng lên, nước hồ lạnh buốt tràn vào, càng khiến cho vị chủ nhân ấy run cả lên! Chủ nhân hồ tế bừng bừng nổi giận! Có điều, giấc ngủ kéo dài cả nghìn năm và hệ thống thần kinh quá nguyên thủy khiến nó cần một thời gian tương đối để khôi phục hoàn toàn cơ năng sinh lý. Chỉ là, thời gian đó, chắc hẳn cũng không quá lâu!

Đối với vấn đề này, Trác Mộc Cường Ba và Merkin đã có trải nghiệm hết sức sâu sắc!

Merkin vẫn cẩn trọng làm việc một cách rành mạch và chậm rãi, như thể một ông thợ sửa đồng hồ già, còn Trác Mộc Cường Ba thì căng thẳng tột bậc nhìn sợi dây leo màu đen đang rút dần ra khỏi kẽ đá, từng đoạn, từng đoạn một…

Mỗi lần rút ra được một đoạn, phạm vi hoạt động của nó lại lớn thêm một chút, khoảng cách từ chỗ nó vươn xa nhất đến chỗ Trác Mộc Cường Ba và Merkin lại rút ngắn thêm một chút. Sau khi nghe Merkin tuyên bố, Trác Mộc Cường Ba không dám tấn công nữa, lại cũng không thể trốn tránh đi đâu được, chỉ biết trơ mắt trân trân nhìn thứ quái dị ấy mỗi lúc một nhích đến gần, cảm giác căng thẳng trong lòng cứ dâng lên từng nấc một. "Này, vẫn chưa xong à?" Trác Mộc Cường Ba không biết mình đã nhắc nhở Merkin đến lần thứ mấy nhưng câu trả lời của Merkin thì lần nào cũng như lần nào: "Còn một chút nữa thôi." Không biết một chút ấy của y rốt cuộc là bao lâu.

"Đã đến rồi." Trác Mộc Cường Ba nói.

Merkin không buồn ngoảnh đầu lại, chỉ đáp gọn lỏn: "Ngăn nó lại!"

Trác Mộc Cường Ba nhìn khẩu súng trên tay, ước lượng độ dài, không được, vẫn không to bằng cái miệng ấy, không thể bạnh nó ra được, phải lấy thứ gì ngăn nó lại đây?

Cái miệng con quái vật hình dáng giống sợi dây leo khổng lồ màu đen đã vươn tới chỗ Trác Mộc Cường Ba, dường như nó cũng nhận biết được điều này, liền không rút mình ra nữa mà oằn oèo thân thể dài thượt, vươn cái đầu nhọn hoắt như đầu thăm dò tới. Khi còn cách Trác

Mộc Cường Ba khoảng dăm mét, nó liền dựng lên như con rắn, "bành" một tiếng, cái miệng to tướng xòe rộng ra như tán ô, bốn cái càng bên trong hung hăng vung vẩy, những móc nhỏ và đầu lưỡi giống hệt xúc tu ra sức nhu động, chừng như muốn dọa Trác Mộc Cường Ba chết khiếp.

Trác Mộc Cường Ba đã có chuẩn bị tâm lý từ trước, thấy cái miệng vừa ngoác ra, gã liền giương súng tọng vào trong đó một loạt đạn, dù cái miệng ấy có là máy nghiền bằng kim loại thì cũng bị đạn của gã bắn cho thành một đống sắt thép phế thải, cả màng thịt do bốn cái càng kia căng ra cũng bị bắn cho thủng lỗ chỗ.

Món ngon đến miệng không ăn được lại xơi phải nguyên một băng đạn vào giữa mõm, con quái vật đùng đùng nổi giận, oằn mình một cái, vòng sang mé bên, động tác linh hoạt dị thường. Loạt đạn sau của Trác Mộc Cường Ba xả hết vào thân nó, tuy thân thể giống như khúc dây leo có thủng thêm vài lỗ, nhưng với tấm thân bồ tượng thì mấy viên đạn ấy chẳng khác nào vết kim châm, không tổn thương gì mấy.

Trác Mộc Cường Ba vội vàng điều chỉnh họng súng, nhưng con quái vật còn nhanh hơn, cái chụp màng thịt bị bắn rách thoắt cái đã vươn đến cạnh gã, bốn cái càng ngoe nguẩy vụt đến như lưỡi liềm.

Trác Mộc Cường Ba né được cú móc của "lưỡi liềm", nhưng con quái vật tởm lợm vẫn còn lưỡi, những cái lưỡi có thể bắn vụt ra dài đến mấy mét giống lưỡi thằn lằn. Trong chớp mắt, cái lưỡi dài thượt ấy đã quấn lấy cánh tay và súng của Trác Mộc Cường Ba. Trác Mộc Cường Ba chẳng kháng cự nổi sức mạnh của mười mấy sợi xúc tu, vội buông khẩu súng ra, cánh tay chưa bị quấn nhanh chóng rút dao chém mạnh xuống. Chẳng ngờ, những sợi xúc tu này cực kỳ bền chắc, chém không đứt, chỉ có thể cắt dần. Trác Mộc Cường Ba nhanh chóng đưa đi đưa lại lưỡi dao mấy lượt, rốt cuộc cũng cắt được ba sợi xúc tu, kịp thời thoát thân khỏi cái lồng chụp bằng thịt trước khi bốn cái càng khép lại, nhưng cánh tay vẫn bị một cái móc nhỏ rạch cho một vệt dài. Gã không sao ngờ được rằng, cả những cái móc cũng có thể vươn dài chừng ấy!

Trác Mộc Cường Ba xoay mình nhảy tránh, nhưng con quái thú không thừa thắng truy kích, ngược lại còn khép lồng chụp của nó lại, dường như đang chem chép miệng, cẩn thận nếm thử mùi vị máu tươi. *Chà, ngon hơn lũ gián kia nhiều*, quái vật hưng phấn đến độ toàn thân run lên nhè nhẹ. Trác Mộc Cường Ba lấy làm khổ sở, rõ ràng đã bắn trúng không biết bao nhiêu phát vào giữa miệng con quái, vô số móc câu và xúc tu bị bắn nát, nhưng nó dường như chẳng có cảm giác gì. Xem chừng, hệ thống thần kinh của loài sinh vật này đúng là không hề phát triển. Một con quái vật không biết đau đớn là gì, hiển nhiên còn đáng sợ hơn trong dự liệu của gã bội phần. Sắc mặt Trác Mộc Cường Ba trở nên cực kỳ khó coi, gã hét toáng lên: "Vẫn chưa xong à?"

Merkin hân hoan reo lên: "Thấy ánh sáng rồi, thấy ánh sáng rồi!" Có ánh sáng từ phía bên kia bức tường Khổng Minh rọi qua. Trác Mộc Cường Ba lại lớn tiếng hỏi: "Có thể xô đổ được không, tôi sắp không chặn nổi nó rồi!"

Chỉ thấy con quái vật kia lại xòe rộng cái miệng to tướng của nó, "cạch" một tiếng, nôn khẩu súng của Trác Mộc Cường Ba ra, món này nó nhai không được, cộm răng. Trác Mộc Cường Ba đã rút ra một khẩu súng khác, mắt không ngừng lia qua lia lại tìm kiếm, rốt cuộc chỗ chí mạng của con quái này là ở đâu chứ? Loạt đạn vừa nãy đã bắn trúng cả miệng lẫn thân thể nó rồi, nhưng quái vật vẫn hoàn toàn vô sự, chẳng lẽ con khốn kiếp này không có nhược điểm nào chí mạng sao?

Lúc này tâm trạng Merkin rất thoải mái, chỉ còn một chút nữa là mở được bức tường Khổng Minh ra, y bèn ngoảnh đầu lại buông một câu: "Thế không được…" rồi thình lình sững sờ im bặt. Hóa ra y vừa khéo trông thấy cảnh tượng con quái vật xòe rộng cái miệng phun khẩu súng ra. Từ nãy đến giờ, y chỉ biết Trác Mộc Cường Ba đang chiến đấu với thứ gì đó, nhưng chưa từng nghĩ xem thứ đó rốt cuộc trông như thế nào, hoàn toàn không có chuẩn bị tâm lý, bèn lập tức kêu lên thành tiếng: "Đó là cái gì thế?"

Giọng Merkin lớn hơn một chút, con quái vật tức thì chuyển hướng cái lồng chụp nhằm thẳng

về phía y. Nhìn rõ bốn cái càng cùng với những xúc tu và móc câu nhỏ trong cái miệng tởm lợm, Merkin lại thêm một phen kinh hãi! Trác Mộc Cường Ba nhân một thoáng rảnh tay ấy, nhanh chóng giải thích: "Tôi đã bảo với ông rồi còn gì? Đây chính là thứ giống như dây leo mà chúng ta nhìn thấy, lũ gián kia là thực phẩm của nó. Bọn gián ăn rong nước, ăn vi sinh vật, còn con quái vật này xơi lũ gián, kỹ thuật chăn nuôi sinh vật theo chuỗi thức ăn điển hình!" Trác Mộc Cường Ba vừa mở miệng nói chuyện, cái lồng chụp bằng màng thịt ấy lại nghiêng nghiêng chĩa về phía gã.

Merkin bấy giờ mới hiểu ra: "À! Đây chính là cái con 'kubukubu' kia!"

"Đúng thế," Trác Mộc Cường Ba chán chường nhếch mép, lặp lại: "Nó chính là con 'kubukubu' đấy!"

Cái lồng chụp bằng thịt cứ đảo qua đảo lại giữa Trác Mộc Cường Ba và Merkin, rốt cuộc vẫn lựa chọn Trác Mộc Cường Ba. Chút máu tươi vừa nãy còn đọng lại đầy dư vị trong miệng nó, mà cánh tay đang chảy máu của Trác Mộc Cường Ba chính là cội nguồn tỏa ra hương vị ấy. Hiển nhiên, những bông hoa nhỏ trông như miếng thịt trên thân nó không chỉ có mỗi một công năng phun ra màn sương mỏng mảnh.

Trác Mộc Cường Ba lại quần thảo một trận với cái lồng chụp, thấy Merkin vẫn đứng bần thần, gã liền quát lớn: "Còn không mau mở cửa đi!"

Merkin vội tiếp tục điều chuyển vị trí các viên gạch trên tường. Trác Mộc Cường Ba lách người trượt sang ngang, một tay vung dao lên chém mạnh, "soạt soạt", rạch toác một mảng lớn trên màng thịt của cái lồng chụp. Nhưng kết quả ngược lại chỉ khiến những cái càng kia linh hoạt thêm. Cổ tay gã xoay một vòng, lại chém xuống một cái càng, chẳng ngờ lớp vỏ trông như càng cua ấy cứng hơn gã tưởng nhiều, nhát dao của Trác Mộc Cường Ba nảy bật lên. Cùng lúc ấy, cánh tay kia của gã vẫn cầm súng nhả đạn không ngừng, song cũng không gây ra tổn thương gì lớn cho con quái vật cả.

Con quái này quá đỗi linh hoạt, lại bám đuổi rất ráo riết, Trác Mộc Cường Ba đã mấy lần định rút lựu đạn ra ném mà không tìm được cơ hội. Đột nhiên, trong hốc tường có ánh sáng chiếu sang. Thì ra Merkin đã dịch được một viên gạch nữa. Gã liền đổ người ra đất lăn hai vòng, nhìn rõ tình hình trong hang động lúc này. Merkin lại dịch chuyển thêm được hai viên gạch khác, mở rộng lỗ hổng trên tường ra khoảng ba mươi xăng ti mét vuông. Thân thể dài thượt của con quái vật cuộn tới, Trác Mộc Cường Ba bật người vọt ra khỏi vòng vây, lúc đang ở trên không gã liền vứt dao đi, bấy giờ mới rảnh tay ném được một quả lựu đạn. Trong lúc ấy, Merkin dịch chuyển được viên gạch thứ tư và thứ năm, lỗ hổng rộng ra chừng năm mươi xăng ti mét.

Trác Mộc Cường Ba ném xong quả lựu đạn, thực tình không muốn dây dưa thêm với con quái vật đáng sợ này một giây một phút nào nữa, lập tức nhún người lên chui qua bức tường Khổng Minh còn chưa mở ra hết, đồng thời hét gọi Merkin: "Chạy mau!"

Merkin không ngờ tình thế đã khẩn cấp đến độ không kịp đợi y mở hết cả bức tường, ngoảnh đầu nhìn lại, chỉ thấy cái miệng của con quái vật mở ngoác, khoảng hơn chục mét phía sau bị nổ ra một cái lỗ lớn, để lộ rất nhiều sợi màu trắng trông như sợi gân, song cái lỗ kia hoàn toàn không ảnh hưởng gì đến năng lực hoạt động của nó. Mắt thấy cái miệng mở lớn ấy nhao về phía mình, Merkin cũng nhún người, chui qua lỗ hổng vừa mở ra trên tường như một tuyển thủ bơi lội lao xuống nước.

Cái miệng quái vật bị kẹt bên ngoài lỗ hổng trên tường, chỉ bắn ra được hơn chục cái lưỡi như xúc tu, song cũng chẳng ích gì, đành hậm hực rụt trở về bên kia bức tường. Merkin thở phào nhẹ nhõm, nói: "Xong rồi."

"Ai bảo thế?" Trác Mộc Cường Ba bên cạnh nói với ngữ khí vừa băng lạnh lại vừa nghiêm túc, "Hình như vẫn chưa xong đâu!"

# Chủ của hồ tế (2)

Merkin bấy giờ mới ngoảnh đầu nhìn hoàn cảnh mới. Trước mắt y là một đại sảnh khổng lồ hình bầu dục, giống như sân vận động tổ chức Thế vận hội, nhưng lớn hơn bất cứ sân vận động tổ chức Thế vận hội nào mà Merkin từng trông thấy không biết bao nhiêu lần. Chính giữa đại sảnh khổng lồ này, không ngờ lại có một hồ nước!

Đại sảnh cao bốn tầng, mỗi tầng đều có một hành lang hình vòng cung uốn lượn, ở rìa hành lang, cứ mỗi mười mét lại có một cái cột to hai người ôm, khiến cả gian đại sảnh thoạt nhìn giống một nhà hát ca kịch vĩ đại. Đỉnh vòm của đại sảnh được xây dựng theo thế mặt trời tỏa nắng, do một cây cột ở chính giữa, ước tính sơ bộ cao khoảng sáu mươi đến bảy mươi mét chống đỡ. Nước đã dâng ngập hết tầng dưới cùng. Trong hồ lại có rất nhiều tượng Phật với đủ tạo hình khác nhau đứng sừng sững, trên mặt nước dập dềnh một lớp rong tảo, đa phần đã dung nhập làm một với những bức tượng Phật kia.

Phần đỉnh của cây trụ chính ở giữa, tất cả mảng tường bên trong các hành lang cùng một số vị trí trên các tượng Phật đều đang có lửa cháy phừng phừng, cả gian đại sảnh được ánh sáng bập bùng ấy chiếu rọi. Ánh sáng cũng khiến những sợi dây leo khổng lồ màu đen đang vung vẩy trên không tựa như nổi trận lôi đình kia hiện lên rõ mồn một trong mắt Merkin và Trác Mộc Cường Ba.

"Ừ, chó chết thật!" Merkin đần thối mặt, chỉ riêng ở trước mắt hai người bọn họ thôi, ít ra cũng phải có đến hai ba chục sợi dây leo khổng lồ khua quất loạn xạ, mà vẫn còn nhiều hơn thế nữa đang chầm chậm nhu động, chừng như muốn rút ra khỏi các bức tường và tượng Phật. Không biết kẻ nào đã chọc giận bọn chúng, lũ quái vật ấy dường như đang ngó nghiêng khắp nơi tìm kiếm thứ để trút giận.

Chỉ một sợi đã khó đối phó như vậy rồi, trước mắt lại thình lình xuất hiện cả một bầy đàn, chẳng trách giọng nói của Trác Mộc Cường Ba lại băng lạnh đến thế. Những con quái vật dài thượt kia cũng ngay lập tức tìm được chỗ trút giận, chính là hai con côn trùng nhỏ đột nhiên chui từ trong tường ra, Trác Mộc Cường Ba và Merkin. Bọn chúng đã cảm tri được chấn động do hai người gây ra, hệ thần kinh đơn giản chỉ đưa ra một mệnh lệnh duy nhất: tiêu diệt!

Merkin nhìn Trác Mộc Cường Ba hỏi: "Anh có cách gì không?"

"Cách gì?" Trác Mộc Cường Ba trừng mắt với Merkin, rồi lại nhìn sang mười mấy sợi dây leo đen đúa đang từ từ quây lại. Chỉ thấy, bọn chúng gần như cùng lúc xòe rộng màng thịt, để lộ cái miệng to tướng hung dữ, nhất tề lao bổ tới. Trác Mộc Cường Ba vội hét lớn: "Chạy mau!"

Hai người bắt đầu guồng chân lao đi trên hành lang hình bầu dục khổng lồ, xông qua khoảng cách mười nghìn mét với tốc độ của người chạy cự ly một trăm mét.

Những con quái vật dây leo đen đúa vươn thân hình ướt sũng lên khỏi hồ nước, phát động hết đợt tấn công này đến đợt tấn công khác, tựa như rắn bắt mồi, khiến Trác Mộc Cường Ba và Merkin khốn đốn hết nhảy lên rồi lại thụp xuống. Mới đầu, Merkin vẫn còn tràn trề hy vọng bảo Trác Mộc Cường Ba: "Nói không chừng chúng sẽ tự tàn sát lẫn nhau để tranh cướp chúng ta, đến lúc ấy hai chúng ta có thể thừa cơ tẩu thoát được, các loài sinh vật bậc thấp luôn luôn phạm phải sai lầm bậc thấp như thế." Nhưng sau đó, Merkin nhanh chóng nhận ra mình đã sai. Những sợi dây leo đen kia phối hợp với nhau một cách hết sức chặt chẽ, cơ hồ không có kẽ hở, sợi này vừa tấn công xong, sợi khác đã bập đến ngay lập tức, phía trước chặn đánh, phía sau bám sát không buông. Hai người đạp tường, trượt sàn, ôm cột vòng qua, thậm chí còn nhảy cả xuống hồ, những chiêu trò có thể nghĩ ra được đều nghĩ hết cả rồi, nhưng vẫn không tài nào thoát được những đợt công kích dồn dập đợt sau hùng hậu hơn đợt trước của lũ quái vật.

Chẳng mấy chốc, công kích lại tăng thêm một bậc nữa, những sợi dây leo phá tường chui ra, vươn đầu khỏi vách tường gia nhập vào đội ngũ tấn công hai người. Merkin vừa không ngừng né tránh những cái càng như lưỡi liềm vung vẩy và những sợi xúc tu liên tiếp bắn ra, vừa càu nhàu: "Sao lại nhiều vậy? Đám người Qua Ba kia rốt cuộc đã nuôi bao nhiêu con quái vật kiểu này ở đây?"

Trác Mộc Cường Ba vừa chạy vừa nghĩ thầm: "Hồ tế, hồ tế, lẽ nào là chỉ cái hồ bên trong này.

Phải rồi, vị trí của các tượng Phật trong hồ kia chẳng phải đúng như sắp xếp của một đàn tràng hay sao? Nhưng chủ của hồ tế không phải chỉ có một thôi sao? Lẽ nào trải qua nghìn năm, nó đã sinh sôi nảy nở, số lượng tăng lên?"

Cả gã và Merkin đều vắt óc suy nghĩ xem làm cách nào mới thoát khỏi được những đợt công kích liên tu bất tận đang ập đến kia.

Trong khi Trác Mộc Cường Ba và Merkin cắm đầu cắm cổ chạy thục mạng, đội ngũ lính đánh thuê đã đi hết các bậc thang, xuống đến tầng dưới cùng. Những bậc thang đi xuống dưới rất dài, mấy vòng trước đều phải đi chừng trăm mét mới có một chỗ ngoặt chín mươi độ, kế đó lại xuống bậc thang, rồi vòng sang trái, sang trái, sang trái, mỗi lần rẽ ngoặt, bậc thang lại ngắn hơn một chút. Cả bọn có cảm giác như thể đang đi bên trong vỏ một con ốc biển. Khi đến điểm thắt trung tâm, chẳng ai nhớ nổi mình đã rẽ ngoặt bao nhiêu vòng nữa. Sau đó, cả bọn lại bắt đầu ngoặt sang phải, rồi mỗi lần ngoặt bậc thang lại tương ứng dài ra một chút, nếu không phải các bậc thang luôn theo một chiều đi xuống, có lẽ cả đám đã cho rằng mình lại vòng theo đường cũ trở về rồi cũng nên.

Người trẻ tuổi thầm tính toán trong đầu: "Từ khởi điểm của vòng luân hồi chữ Vạn ngược, đi đến điểm cuối, hoàn thành quá trình *vô tướng chuyển thân*, chúng ta đã tiếp nhận tất cả các thử thách rồi, thần miếu cũng nên xuất hiện đi thôi."

Ánh đèn đuốc bên ngoài chiếu xuống những bậc thang, nghĩ tới tầng đáy là có thể nghỉ ngơi, bọn lính đánh thuê đều rảo chân bước rất nhanh, thoắt cái đã đến chân cầu thang. Nơi này là một gian phòng đá không rộng mấy, chỉ khoảng hai trăm mét vuông, sáu bảy chục tên lính đánh thuê đứng đã thấy hơi chen chúc. Chính giữa gian phòng đá đặt bốn hình hộp chữ nhật ghép từ các phiến đá, trông như thể bốn cỗ quan tài, bốn vách tường đều có bích họa vẽ toàn những quái thú và ác ma mà bọn lính đánh thuê chưa từng trông thấy bao giờ. Tám cây cột đen nhọn hoắt như con thoi vươn xuống từ đỉnh phòng. Ngoài cánh cửa đá để đi vào, bốn vách gian phòng này đều bít kín, xem chừng không còn lối ra vào nào khác.

Bọn lính đánh thuê lấy làm thất vọng, nhốn nháo đổ dồn ánh mắt nghi hoặc về phía người trẻ tuổi. Đây chính là Bạc Ba La thần miếu hay sao? Một căn phòng đá tối tàn chẳng có thứ gì hết? So với những gì bọn họ trông thấy lúc trước, nơi này chẳng thể nào so sánh được. Chỉ có một khả năng duy nhất, đó là lúc ở trước bốn cánh cửa, người trẻ tuổi đã chọn nhầm đường! Cả pháp sư Á La và Lữ Cánh Nam cũng đồng quan điểm này, những hình vẽ trên tường, và cả khối hộp chữ nhật ghép từ các phiến đá kia, rõ ràng không thuộc về giáo phái của họ.

Trái với những người khác, người trẻ tuổi lại có vẻ mừng rỡ ra mặt, y nhìn những bức họa trên tường đá, hân hoan nói: "Chính là đây rồi, không sai được." Nói đoạn, y bắt đầu giải thích với bọn lính đánh thuê: "Đây là hình thức mộ táng của Tượng Hùng." Y chỉ tay vào bốn khối hộp chữ nhật nói tiếp: "Ở đất Tạng và Tượng Hùng cổ xưa, vẫn luôn dùng cách thần hóa những linh hồn đã chết, an táng những nhân vật lớn mạnh lúc sinh tiền vào các kiến trúc thần thánh, nhằm bảo vệ, phù hộ cho người đời sau. Hiển nhiên, khi người Qua Ba cổ xây dựng Bạc Ba La thần miếu cũng đã áp dụng cách làm này." Nói tới đây, y lại chỉ vào những bức bích họa trên bốn vách tường: "Đây đều là các thần linh của Bản giáo cổ đại và Tượng Hùng, phỏng chừng, số chuyên gia từng được nhìn thấy chúng tính trên toàn thế giới cũng chỉ đếm trên đầu ngón tay mà thôi. Những bức họa này lần lượt đại diện cho sự trung thành, dũng cảm, trí tuệ..., toàn bộ đều là các thần linh bảo vệ, phù hộ cho người trong gian phòng đá này có thể an toàn đến bờ bên kia."

Một tên lính đánh thuê chỉ tám cây cột màu đen trên trần nhà hỏi: "Đây là cái gì vậy? Totem?"

Người trẻ tuổi lắc đầu đáp: "Sao lại là totem được? Tao thấy khá giống với đám dây leo màu đen ngoài kia, nhìn thấy những bông hoa nhỏ màu đỏ kia không? Chắc là đầu mút của mấy sợi dây leo thôi. Đám dây leo này hiển nhiên rất thích mọc men theo những kẽ hở, không ngờ lại chọc cho chỗ này thủng lỗ chỗ khắp nơi."

“Nhưng ở đây làm quái gì có gì?” Một tên lính đánh thuê khác kêu lên, đây mới là vấn đề mà bọn chúng quan tâm nhất.

Người trẻ tuổi cười khẩy nói: “Cả gian phòng này, chính là một cơ quan.”

“Cơ quan ở đâu?” Lữ Cánh Nam và pháp sư Á La không dễ bị gạt như đám lính đánh thuê đầu đất kia.

Người trẻ tuổi thần bí chỉ tay vào mấy cỗ quan tài đá trước mặt, buông một tiếng: “Ừm.” Thấy Lữ Cánh Nam chừng như muốn lập tức bửa ngay khối hình hộp chữ nhật ấy ra, y vội nói tiếp: “Ở yên đấy đã, đây là loại cơ quan chọn một trong bốn, chọn sai là hết cách, chỉ có thể quay ngược trở ra mà đi vào một cánh cửa khác.”

Pháp sư Á La chau mày, cả bốn cỗ quan tài bít bùng kín mít, nghe lối nói của người trẻ tuổi, hiển nhiên, mỗi phiến đá đều có khả năng phá hoại toàn bộ cơ quan, phải làm sao mới tìm được cỗ quan tài chính xác đây chứ? Bốn chọn một, vận may chiếm có hai mươi lăm phần trăm mà thôi.

Người trẻ tuổi lại thong dong nói: “Cũng may chúng ta có kỹ thuật hiện đại trợ giúp, không bao giờ đánh trận mà không chuẩn bị.” Nói đoạn, y đón từ tay Khafu một thiết bị nhỏ, trông khá giống chiếc máy siêu âm xách tay, lần lượt hướng về phía các cỗ quan tài đá tiến hành kiểm tra.

Mới kiểm tra được một nửa, chợt nghe có tiếng kêu lên: “Đó là cái gì thế?” Cả đám lính đánh thuê đều giật bắn mình, âm thanh ấy rõ ràng là giọng của Merkin.

Liền ngay sau đó lại vang lên một câu khác: “Ừm, nó chính là con ‘kubukubu’ đó!”

Giọng nói vang lên hết sức rõ ràng, cơ hồ lơ lửng ngay trên đầu cả bọn, người trẻ tuổi cũng không thể không dừng công việc dang dở lại, tìm kiếm nguồn gốc của âm thanh lạ.

Thoáng sau, cả bọn lại nghe thấy Trác Mộc Cường Ba kêu lên: “Chạy mau!” Lữ Cánh Nam, pháp sư Á La và Mẫn Mẫn đều biến sắc, nửa mừng nửa lo. Người trẻ tuổi cũng lập tức chú ý đến những bông hoa nhỏ màu đỏ bám trên lớp vỏ xù xì của những dây leo đen, khổng khỏi tái mặt thốt lên: “Âm thanh mô phỏng!”

“Gì cơ?” Khafu từ đầu chí cuối vẫn luôn theo sát bên cạnh người trẻ tuổi.

“Tương tự như màu sắc ngụy trang vậy. Màu sắc ngụy trang là cách một số động vật hoặc thực vật hòa mình vào không gian xung quanh để tránh né các kẻ địch tự nhiên, còn âm thanh mô phỏng lại là thủ đoạn dẫn dụ vật săn của một số loài động thực vật săn mồi, chúng nắm bắt và ghi nhận những chấn động mạnh mẽ nhất trong không khí, sau đó tự rung động bản thân để mô phỏng chấn động không khí ấy, giống như một cái máy photocopy âm thanh vậy. Đây là một dạng hành vi vô thức, bản thân loài động thực vật săn mồi kia cũng không phải loại cao cấp gì, nhưng có thể phát ra âm thanh mô phỏng rõ ràng thế này, chỉ sợ là bọn chúng thuộc loài ăn thịt…” Người trẻ tuổi chợt giật mình hiểu ra, vội nhắc nhở đám lính đánh thuê đang đứng chen chúc: “Cẩn thận, những sợi dây leo đen kia có thể cử động đấy!”

Có điều, lời nhắc nhở ấy dường như hơi muộn, người trẻ tuổi vừa mở miệng nói xong, mấy sợi dây leo đen đã “bụp, bụp, bụp, bụp”, lần lượt mở to cái lồng chụp bằng màng thịt, vươn ra bốn cái càng như càng gián, bổ nhào tới chỗ bọn lính đánh thuê.

Chỗ này vốn đã chật hẹp, bọn lính đánh thuê đứng ríu sát vào nhau lại không có sự chuẩn bị, những sợi dây leo đen kia chụp một phát ăn ngay, tức thì đã có tám tên lính đánh thuê bị cái lồng ấy úp lên đầu, cả người quấn trong màng thịt, không kịp kêu một tiếng. Những tên còn lại vẫn đang kinh hãi, chỉ thấy tám tên lính đánh thuê đó, có tên thì bị bọc kín toàn bộ, có tên lòi được hai cái chân ra ngoài giãy đạp mấy cái, rồi cả bọn lần lượt bị những dây leo đen đúa ấy nhấc lên không trung, sau đó “sụt” một cái, thân thể biến mất toàn bộ, cứ như người ta hút cọng mì vào miệng vậy.

Những sinh vật bậc thấp ấy cực kỳ phàm ăn, tám tên lính đánh thuê vào bụng xong lại lập tức

xòe rộng màng thịt, vươn xuống như những cánh tay máy trong dây chuyền sản xuất. Lúc này, bọn lính đánh thuê đã định thần, nhao nhao nổ súng xạ kích, đồng thời áp sát vào nhau, tránh để những cái miệng to tướng đáng sợ kia hút vào. Nhất thời, tiếng súng vang lên không ngớt, tình thế cực kỳ hỗn loạn. Cơ hội! Lữ Cánh Nam liếc mắt nhìn sang phía pháp sư Á La, hỏi ông xem có nên nhân lúc rối ren này thoát đi hay không? Pháp sư Á La khẽ lắc đầu, ý nói vết thương của mình không cho phép vận động mạnh, chi bằng cứ đi theo người trẻ tuổi, xem xem thần miếu mà y nói rốt cuộc như thế nào.

Đôi mày ngài của Lữ Cánh Nam hơi nhíu lại, một ý nghĩ đột nhiên lóe lên trong đầu: "Lẽ nào người này đấu với pháp sư Á La một chiêu ấy, cũng là có ý đồ từ trước? Khiến pháp sư Á La trọng thương không thể hành động, từ đó cũng hạn chế hành động của mình? Tất cả mọi sự đều đã nằm trong tính toán của y hay sao? Nếu vậy thì tâm tư của kẻ này thực quá đáng sợ!" Mỗi một bước đi y đều đã tính toán cẩn mật, căn bản không hề sợ cô bỏ trốn hay có ý đồ gì khác, thậm chí cả những khả năng mà đối thủ chưa nghĩ ra, y cũng đã đưa vào trong tính toán của mình rồi. Đối đầu với một kẻ như vậy, sẽ khiến người ta nảy sinh một thứ cảm giác bất lực, như thể dù giãy giụa vùng vẫng thế nào, cũng vẫn bị đối thủ khống chế trong tay vậy. Người có thể khiến Lữ Cánh Nam có cảm giác này, cũng chỉ có tên lùn ở thành Tước Mẫu kia nữa mà thôi.

Những cái lồng chụp bằng màng thịt chẳng hề sợ súng đạn, mặc cho bọn lính đánh thuê xả đạn bắn thủng lỗ chỗ như cái sàng, chúng vẫn cứ bổ nhào đến xơi tái đối thủ không ngần ngại. Về điểm này thì Trác Mộc Cường Ba đã có trải nghiệm hết sức sâu sắc, giờ đến lượt đám lính đánh thuê nếm mùi. Thoắt cái, đã lại có thêm ba tên lính đánh thuê nữa bị nuốt chửng. Một trong ba tên ấy còn suýt nữa đã thoát được, sau khi ngã bổ nhào mới bị lôi ngược trở lại, chỉ nghe hắn rú gào thảm thiết, hai tay cào xuống nền đất, cảnh tượng khủng khiếp đó khiến đám lính đánh thuê còn lại tên nào tên nấy tái mét mặt mày.

Có một sợi dây leo bị bắn liên tiếp vào cùng một vị trí, cộng thêm vừa liên tiếp nuốt chửng hai tên lính đánh thuê, còn chưa kịp tiêu hóa hết, rốt cuộc không chịu nổi trọng lượng của chính mình, bắt đầu toác ra ở chỗ lỗ đạn, tên lính đánh thuê bị nuốt đầu tiên rơi "bịch" xuống đất như một bao xi măng. Mấy tên đồng bọn đứng quanh đấy vội nháo nhác lùi lại liền mấy bước. Cái chết của tên lính đánh thuê kia thực sự quá thảm thiết, toàn thân dính đầm chất nhầy nhơn nhớt, hai mắt lồi ra, đáng sợ nhất là toàn bộ cơ thể hắn, cả áo chống đạn lẫn da thịt bên trong bị rạch vô số vết dài, sâu tận xương, sau đó lại bị nén ép cho vừa kích cỡ khoang miệng con quái vật, xương cốt bị ép cho vặn vẹo, không còn nhận ra hình dạng ban đầu nữa.

Khafu nổi giận, giật khẩu súng của tên đứng bên cạnh, quét một loạt đạn dữ dội vào sợi dây leo sắp đứt lìa ra ấy. Đoạn dây leo đen đúa bị bắn rơi xuống, chẳng ngờ vẫn không chết hẳn, vừa chạm đất liền bật tung lên, lao bổ về phía tên lính đánh thuê đứng gần nó nhất, động tác linh hoạt như một con cá trạch. Tên lính đánh thuê kia còn chưa bị đoạn dây leo chạm vào đã sợ hãi kêu toáng lên. Mắt thấy đoạn dây leo đen bắn ra mấy sợi xúc tu quấn lấy hai chân mình, tên lính đánh thuê xui xẻo càng thêm hoảng loạn, đang định giơ súng lên bắn nhầu thì bị người trẻ tuổi kia vung tay đánh bay khẩu súng đi, kế đó hai tay y vuốt vào chỗ eo hông tên lính đánh thuê một cái, lúc rút tay ra, mỗi bàn tay đã móc vào hai quả lựu đạn, quăng thẳng xuống chỗ "con cá trạch" đang quẫy loạn dưới đất.

Lữ Cánh Nam để ý thấy, không hiểu người trẻ tuổi kia sử dụng thủ pháp gì, khi lựu đạn trên tay rõ ràng vẫn chưa rút chốt, nhưng trong khoảnh khắc quả lựu đạn rời khỏi lòng bàn tay y, chốt khóa lại tự động tuột ra, kỹ thuật thực thần kỳ hết sức. "Thuật ném lựu đạn một tay," Lữ Cánh Nam nhủ thầm trong óc.

Bốn quả lựu đạn nối thành một đường thẳng, lần lượt rơi vào cái miệng to tướng ghê tởm, kế đó là một loạt tiếng "bùm bùm" vang lên, con "cá trạch" bị nổ thành một đống thịt vụn, không thể tấn công ai được nữa. Có điều, những miếng thịt vụn ấy vẫn không ngừng ngọ nguậy. Bọn lính đánh thuê bị nước thịt nhầy nhụa bắn đầy đầu đầy mặt đều kinh hoàng đến sững sờ, đây rốt cuộc là thứ quái vật gì vậy!

Người trẻ tuổi quát: “Đồ ngu, đừng bắn bọn chúng rơi xuống, không thấy rễ của chúng đều kẹt trong đá, không thể nhúc nhích được hả? Tránh xa ra, đừng để chúng tóm được là xong. Những sinh vật bậc thấp này chỉ bắt mồi theo bản năng, hệ thống thần kinh chậm chạp khiến chúng không hề biết đau đớn là gì đâu. Vả lại, chỉ cần nhìn hình dạng dài thượt này của nó, đủ biết đây là sinh vật có hệ thần kinh dạng vòng, mày bắn nó xuống, ngược lại còn giải phóng nó. Dựa vào phản ứng thần kinh bản năng, đoạn dây leo đứt ra vẫn có thể ăn thịt được mày như thường.”

Khafu lấy làm khó hiểu hỏi: “Sao lại thế?”

Người trẻ tuổi nói: “Sinh vật bậc thấp không cần bộ não, mỗi bộ phận trên thân thể đều có thể vận động nhờ vào hệ thống thần kinh riêng biệt, giống như cái đuôi của con thạch sùng vậy, đứt rồi vẫn có thể ngọ nguậy; chân của một số loài nhện bị cắt lìa khỏi cơ thể vẫn co duỗi được; đầu rắn bị chặt xuống cũng vẫn có thể nhảy bật lên cắn người. Điều tao lấy làm lạ là âm thanh lúc nãy, tại sao tất cả các dây leo này đều biết phát ra những âm thanh giống nhau như thế?”

Nói tới đây, y bỗng sực hiểu ra, không khỏi hít vào một hơi khí lạnh: “Tao hiểu rồi, những dây leo này không phải những sinh thể tồn tại đơn độc, bọn chúng chỉ là một số xúc tu, là cơ quan săn mồi, con quái vật này có vô số cánh tay xúc tu, kiểu như con hải quỳ vậy, những dây leo màu đen kia có chung một thân thể, tất cả dinh dưỡng được chia đều! Ma Long Tán của phương Bắc thì ra là thế này, cũng may lúc chúng ta đi qua mặt hồ không làm nó thức tỉnh.” “Kubukubu”, nghĩ đến cái tên Merkin đặt cho con quái vật này, khóe miệng người trẻ tuổi hơi nhếch lên một chút. Thấy bọn lính đánh thuê đã ổn định trở lại, y lại bắt đầu thăm dò những cỗ quan tài đá.

Bọn lính đánh thuê nghe theo mệnh lệnh của người trẻ tuổi, nhốn nháo chen chúc vào những góc mà đám dây leo không vươn tới được. Tên nào tránh không đủ xa, bị dây leo bắn xúc tu ra quấn lấy, lập tức có bảy tám tên khác tràn lên giúp sức, kẻ thì kéo lại, kẻ rút dao ra cắt những sợi xúc tu dai nhách, quyết liệt giằng co với đám dây leo quái dị, rốt cuộc cũng không có thêm thương vong nào nữa.

Ở khu vực trung tâm, chỉ có mình người trẻ tuổi cầm thiết bị thăm dò, mỗi lần có dây leo tấn công, không để ai kịp thấy y có động tác gì, y đã nhẹ nhàng thoát ra khỏi phạm vi tấn công của chúng rồi. Sau mấy lần liên tiếp, không hiểu người trẻ tuổi đã phát hiện ra bí mật của đám dây leo đen, hay chúng đã từ bỏ tấn công y, tóm lại, dường như những sợi dây leo hoàn toàn không cảm giác được sự tồn tại của y nữa, mà dồn hết sự chú ý lên đám lính đánh thuê đang ẩn nấp trong góc.

“Tìm được rồi.” Người trẻ tuổi vừa thốt lên, những sợi dây leo lại bổ tới tấn công. Y thậm chí không buồn ngẩng đầu lên, đã giật chốt quả lựu đạn cầm trên tay, nhanh chóng ném vút ra. Thời gian phát nổ được y tính toán rất chuẩn xác, quả lựu đạn vừa khéo làm nổ tung cả đoạn trước sợi dây leo cùng toàn bộ màng thịt đang xòe rộng, phần còn lại tự nhiên không thể gây tổn thương gì cho y được nữa.

Sau mấy lần tấn công vô ích, đám dây leo đen dường như đã quyết định rút lui. Bọn lính đánh thuê thấy trên bề mặt dây leo xuất hiện những đợt sóng nhu động cuồn cuộn, rồi nó từ từ rút vào bên trong kẽ đá. Người trẻ tuổi lúc này đang đứng bên cạnh cỗ quan tài đá được chọn, gõ gõ đập đập, chừng như đã phát hiện ra chốt lẫy phát động cơ quan. Y tìm ra một phiến đá, đưa tay kéo ra ngoài, cả cỗ quan tài liền rời ra thành từng mảnh, các phiến đá rơi vung vãi dưới đất. Bên trong quan tài không có xương cốt, mà đặt một thứ hình trụ tròn, hai đầu phình to, ở giữa hơi thắt lại, đường kính khoảng hai mươi đến ba mươi xăng ti mét, hình dạng rất giống quân xe trong môn cờ vua. Trên đỉnh hình trụ ấy có một lỗ hình tròn theo phương ngang, phỏng chừng có thể xuyên một cây trúc qua.

“Mày, mày, qua đây.” Người trẻ tuổi gọi hai tên lính đánh thuê thể hình cường tráng bước lên, xuyên nòng súng qua cái lỗ tròn, rồi bảo hai tên lần lượt đứng ở hai đầu, chỉ tay vào cái lỗ nói: “Đẩy đi!”

Pháp sư Á La thấy Lữ Cánh Nam đứng bên cạnh nhíu chặt hai hàng lông mày lại, liền nói với cô: "Bạc Ba La thần miếu là nơi cất giữ báu vật, để tránh bị người bên ngoài làm vấy bẩn, thiết kế cơ quan có phức tạp một chút cũng là chuyện hết sức bình thường."

Lữ Cánh Nam lắc đầu: "Có thể tìm ra cái chốt duy nhất chống đỡ toàn bộ cỗ quan tài đá giữa bao nhiêu phiến đá như vậy, nhãn lực của kẻ này còn lợi hại hơn những gì con nghĩ nữa."

Pháp sư Á La giờ mới hiểu tại sao Lữ Cánh Nam lại lo lắng, cũng không nén được tiếng thở dài: "Đúng thế, nếu có pháp sư Tháp Tây ở đây thì tốt biết mấy."

Hai tên lính đánh thuê đẩy cái trụ tròn như người ta đẩy cối xay. Nào ngờ, khi cái trụ chầm chậm nhích động, cả gian phòng bắt đầu nghiêng đi. Bọn lính đánh thuê đều hơi hoảng loạn, đám dây leo màu đen dường như cũng cảm giác được gì đó, lại càng rụt về nhanh hơn.

# Tiến vào Bạc Ba La thần miếu

Người trẻ tuổi dường như sực nhớ ra gì đó, bèn rút máy tính bỏ túi ra sắc mặt trầm xuống, thầm nhủ: "Bị cầm chân lại đó rồi hả? Hy vọng đừng xảy ra chuyện gì ngoài ý muốn, tao rất coi trọng hai chúng mày đấy, đừng để tao thất vọng nhé, Merkin, Trác Mộc Cường Ba."

Cả gian phòng đá đã nghiêng đi được chừng ba mươi độ, một số tên lính đánh thuê buộc phải bám vào tường hoặc quan tài đá để trụ vững. Gian phòng bắt đầu rung lên khe khẽ, tựa như có thứ gì to lớn và nặng nề lắm cuối cùng cũng được đặt xuống đất. Tiếp đó, lại thêm một trận rung động nữa, gian phòng đá dường như bắt đầu trượt xuống theo mặt phẳng nghiêng, hai tên lính đánh thuê đang đẩy cái trụ tròn dừng lại hỏi: "Có tiếp tục đẩy nữa không, thưa ngài?"

Người trẻ tuổi lắc đầu: "Tạm thời không cần nữa, nhớ kỹ, tiếp sau đây sẽ là quá trình gia tốc, chúng mày cảm thấy tốc độ nhanh đến mấy cũng tuyệt đối không được buông tay ra, ba cỗ quan tài đá còn lại hẳn dùng để theo dõi chuyển động của gian phòng đá này, nếu phát hiện chúng bị vỡ tung ra vì chấn động do gia tốc gây nên, chúng mày phải phải lập tức nghĩ cách đẩy cái trụ đá theo hướng ngược lại, đã hiểu chưa?"

Hai tên lính đánh thuê gật đầu tỏ ý đã hiểu. Gian phòng đá chuyển động rất chậm chạp, bảy sợi dây leo màu đen trên trần nhà chưa rụt hết về, vẫn đang kiên trì, vùng vẫy, nhưng sức lực của chúng làm sao bì được với trọng lượng của cả gian phòng đá cộng thêm đám người lúc nhúc ở bên trong. Dưới sức kéo của gian phòng đá, từng sợi dây leo bị giật đứt, phần đầu nhọn như mũi khoan rơi bình bịch xuống sàn, khiến bọn lính đánh thuê đều kinh hoảng nhảy lùi ra sau né tránh. Có điều, lần này những đoạn dây leo đen bị nghiến cho đứt đoạn rơi xuống dường như đã bị thương tổn đến các đốt thần kinh, không còn thấy nhúc nhích gì nữa.

Thể lực của Merkin đã tiêu hao quá nửa lúc quần thảo với Trác Mộc Cường Ba trong hầm tối, vẫn chưa kịp hoàn toàn hồi phục, lần rượt đuổi này khiến y có cảm giác, đến chút tiềm lực cuối cùng mình cũng sắp dùng hết rồi. Nghĩ đoạn, y lại đưa mắt liếc nhìn bộ dạng Trác Mộc Cường Ba, vừa nhìn là biết Trác Mộc Cường Ba hẳn cũng đã chịu đựng đến cực hạn. Bọn họ đã chạy xung quanh hành lang hình tròn này không biết đến vòng thứ ba hay vòng thứ tư nữa, căn bản là không biết rốt cuộc đã chạy được bao xa, còn sức lực của những dây leo đen quái quỷ kia thì dường như vô cùng tận.

Trác Mộc Cường Ba vừa nghiến răng cầm cự, vừa nghĩ xem làm cách nào thoát khỏi nguy cơ. Hướng tấn công của đám dây leo khốn kiếp này không có góc chết, chúng có thể quấn trên cột trụ, có thể chui từ trong vách tường ra, sức mạnh vô cùng, thân thể linh hoạt, khuyết điểm duy nhất chính là thể hình quá lớn, vậy mới để gã và Merkin có cơ hội hết lần này đến lần khác thoát hiểm trong gang tấc. Thể hình quá lớn! Gượm đã, Trác Mộc Cường Ba dường như đã nhìn ra được sơ hở gì đó từ thể hình khổng lồ của đối phương, gã đột nhiên nói với Merkin: "Nghĩ cách lên trên, đi lên tầng trên rồi, thể hình chúng lớn quá, trọng lượng quá nặng, không lên được."

Merkin lập tức hiểu ý, loại dây leo khổng lồ này quá kềnh càng nặng nề, chỉ có thể nghển lên

khỏi mặt đất một độ cao nhất định, ở dưới hồ, nhờ vào lực đẩy của nước chúng mới có thể co duỗi linh hoạt như vậy, còn trên mặt đất, chúng không thể không quấn vào một số cột đá, hoặc men theo các lỗ hổng trên tường để mượn lực bò lên. Y nghiến răng nói: "Chẳng trách bọn này lại thích chui rúc trong tường như thế."

Nói là một chuyện, làm lại là một chuyện khác, những dây leo to tướng đã vây kín bên ngoài hành lang, cơ hồ giọt nước cũng khó mà lọt qua được, muốn lên được tầng trên, hai người bọn họ gần như sẽ phải lướt qua sát sàn sạt trước vô số cái miệng khổng lồ đang há to, chỉ cần bị bất cứ cái móc nào móc phải là có thể nói "bye bye" với Bạc Ba La thần miếu được rồi.

Trác Mộc Cường Ba lo lắng, cứ tiếp tục chạy thế này, thể lực của họ sẽ không đủ để chạy lên tầng trên nữa, vội hét lớn: "Lên", rồi xông về phía một cây cột hành lang, còn Merkin cũng xoay người lao về phía một cây cột khác.

Động tác của hai người gần như giống hệt nhau, đều là một chân đạp mạnh vào cột, mượn sức bật lên, vươn tay móc vào mép hành lang tầng trên, rồi lộn người là có thể leo lên. Trác Mộc Cường Ba tương đối may mắn, lúc gã lộn người lên không bị những sợi dây leo tóm trúng, nhưng Merkin thì không được tốt số như vậy, giữa không trung, một sợi dây leo đen đúa vung mạnh thân thể to tướng, quất mạnh vào Merkin, quét y bật ngược trở về.

Merkin chỉ kịp cảm thấy một luồng sức mạnh khổng lồ ập đến, thân thể đã bị nhấc bổng lên không, mắt thấy mình sắp bị quăng về phía một sợi dây leo khác đang há ngoác miệng, y vội vàng rút dao ra, cắm thẳng vào thân sợi dây leo vừa quét trúng mình, sau đó mặc cho sợi dây leo ấy vùng vẫy quằn quại thế nào, y cũng nắm chặt cán dao, nhất quyết không chịu buông tay.

Trác Mộc Cường Ba vừa lên được tầng trên, lại nhảy bật lên một cú nữa, lộn người lên tầng cao nhất, ngoảnh đầu nhìn lại liền thấy Merkin bị quăng qua quăng lại giữa lưng chừng không, tình thế hết sức nguy cấp. Gã vội rút vũ khí, vừa bắn hạ những sợi dây leo đang có ý đồ tiếp cận Merkin, đồng thời hét lớn: "Mau lên đây, Merkin!"

"Tôi lên được chắc!" Merkin thầm kêu khổ không thôi, nhắm chuẩn một cơ hội, mượn sức quăng quật của dây leo, buông tay bay vút ra, loạng choạng rơi xuống hành lang tầng thứ tư thở hổn hển.

Những gai nhọn trên thân dây leo kia hiển nhiên cũng không đơn giản chỉ là chân giả, trên áo chống đạn của Merkin chúng đã để lại một hàng vết cào sâu hoắm.

"An toàn chưa?" Merkin ngồi phệt dưới đất hỏi Trác Mộc Cường Ba.

"Hy vọng là thế." Câu trả lời của Trác Mộc Cường Ba chẳng khiến người nghe hài lòng chút nào.

Merkin đến bên mép hành lang, chỉ thấy đám dây leo đen đúa đang nhao nhao quấn lên cột đá, khí thế như thể không bắt được bọn họ thì quyết không buông tha.

Trác Mộc Cường Ba lấy làm khó hiểu hỏi: "Rốt cuộc là chuyện gì vậy?"

Merkin đáp: "Hình thái sống nguyên thủy, bắt mồi, ăn, bài tiết."

Trác Mộc Cường Ba đáp: "Không, bọn chúng có nguồn thức ăn cố định, nếu không thì đã chết từ lâu rồi, không có lẽ nào lại nhất quyết đuổi giết không tha chúng ta như thế. Vừa nãy, chúng ta đang ở trong phạm vi tấn công của chúng thì còn lý giải được, giờ hai ta đã thoát khỏi phạm vi tấn công ấy rồi, bọn chúng phải buông tha mới phải chứ. Còn nữa, ông xem đi, nếu chúng thực sự muốn bám theo cột đá bò lên trên này, với khả năng cơ động của chúng, chắc cũng không đến nỗi chậm như vậy, phải không?"

Merkin nghĩ lại, tốc độ của những sợi dây leo kia quả hết sức chậm chạp, so với những đợt tấn công như bão táp vừa nãy thì khác nhau một trời một vực. Cảm giác như thể bên dưới những sợi dây leo kia bị đeo vào thứ gì đó hết sức nặng nề vậy. Y ngẫm nghĩ một thoáng rồi mừng rỡ nói: "Tôi hiểu rồi, người Qua Ba cổ đại đã xích những thứ này dưới đáy hồ, khiến chúng không thể tự do hoạt động được."

Trác Mộc Cường Ba khe khẽ gật đầu, có lẽ Merkin nói có lý, chỉ có một điểm gã vẫn chưa hiểu cho lắm, lẽ nào một nghìn năm trước, người Qua Ba cổ đại đã xích từng ấy sợi dây leo quái dị này xuống đáy hồ rồi ư? Theo như đoạn văn bia kia ghi lại, chủ của hồ tế chỉ có một thôi mà!

Hai người dĩ nhiên không thể biết được, những đoạn dây leo quấn chặt lấy cột hành lang, hoàn toàn không phải vì muốn bắt bọn họ xơi tái, mà vì một lượng lớn nước lạnh tràn vào dưới đáy hồ đã khiến vị chủ nhân của hồ tế lạnh đến không thể chịu nổi và muốn trồi lên mặt nước theo bản năng mà thôi. Chỉ là, thân thể của nó quá khổng lồ, cho dù muốn dịch chuyển trong nước cũng cực kỳ khó khăn.

Thấy nguy cơ đã tạm thời qua đi, Trác Mộc Cường Ba và Merkin tranh thủ khôi phục lại thể lực, đồng thời bắt đầu quan sát gian sảnh lớn. Gian sảnh này so với hành lang dưới đáy hồ lúc nãy hiển nhiên là tàn tạ hơn rất nhiều, vách tường và mái vòm bị nước hồ xối rửa trơ trốc, để lộ ra dấu vết nhân công đục đẽo hang đá nguyên thủy. Có điều, nó rất lớn, rất hùng vĩ! Dù là bản thân đại sảnh hay những tượng Phật lớn san sát dưới hồ, tất cả đều toát lên khí phách ngùn ngụt khiến người ta phải sững sờ. Nghĩ đến cảnh tượng năm xưa khi đại sảnh này mới hoàn thành, các bức Phật họa trên vách vẫn còn nguyên vẹn, tượng Phật sơn son thếp vàng, đèn đuốc sáng ngời phản chiếu xuống nước hồ, nếu không có những quái vật đang quẫn quại vùng vẫy kia, thử hỏi khí thế phải lớn đến chừng nào! Huống hồ, lại còn cả cây cột ở giữa hồ kia nữa. Cũng chỉ có trong gian đại sảnh khổng lồ cỡ này mới có thể nhìn thấy một cây cột vĩ đại chu vi đến gần trăm mét như thế. Nếu khoét các lỗ nhỏ trên bốn mặt trơn nhẵn của nó, thoạt nhìn có khác gì tòa nhà cao chọc trời đâu chứ?

Những sợi dây leo được gọi là "kubukubu" đâm chọc khắp nơi, bốn vách tường và các tượng Phật đều bị chúng đâm xuyên qua, trông chẳng còn hình dạng ban đầu nữa. Nếu không có ánh lửa chiếu sáng, Trác Mộc Cường Ba và Merkin đều đoán định, chắc chắn mình không thể thoát chết.

Merkin tò mò bước lại gần một bát lửa, xem bên trong rốt cuộc là vật chất gì đang cháy. Chỉ thấy trong bát là một khối chất rắn, trông như một cục sáp nến chưa tan hay một thứ vật chất dạng keo. Từ trong vách đá, có một lỗ nhỏ đang không ngừng tiết ra thứ vật chất này. Merkin lấy mũi súng khêu lấy một tí, chất keo sệt lập tức bùng cháy ngay trên mũi súng. Lúc y nhấc mũi súng lên, thấy kéo ra những sợi tơ mảnh, thoạt trông như sợi bông thuốc súng đang cháy. Cùng với quá trình đốt cháy, thứ vật chất ấy không ngừng tan ra, một phần hóa thành chất lỏng, vừa cháy vừa rơi xuống đất, tạo ra một mảng lửa nhỏ cháy bừng bừng.

"Đây là gì vậy?" Trác Mộc Cường Ba hỏi.

Merkin lắc đầu: "Tôi cũng không biết. Chắc là một loại thể rắn cháy được nào đấy, có lẽ hình thành do ảnh hưởng của địa nhiệt và núi lửa, kiểu như loại băng có thể cháy được dưới đáy biển ấy, trải qua đè nén biến dạng, trong điều kiện thích hợp liền tạo nên một loại năng lượng thể rắn cháy được."

Trác Mộc Cường Ba nói: "Nếu không biết thì đừng nghiên cứu nữa, giờ chúng ta cần phải nghĩ xem làm thế nào để thoát khỏi đây?

"Tìm thấy đường ra rồi à?" Merkin đưa mắt nhìn Trác Mộc Cường Ba, vừa nãy bọn họ chạy vòng quanh hành lang, phát hiện thấy nơi này ngoài đường sông thì không còn lối ra nào khác. Sở dĩ bọn họ từ đầu chí cuối vẫn không rời khỏi gian đại sảnh này, chính vì những dòng sông kia đều chảy vào đây, nếu cứ men theo bờ sông đi ngược lên hiển nhiên là sẽ trở ra ngoài, nói không chừng sẽ không bao giờ có cơ hội tiến vào trung tâm Bạc Ba La thần miếu nữa cũng nên.

Trác Mộc Cường Ba chỉ vào cây cột lớn nhất nói: "Xem ra chỉ còn chỗ kia thôi." Suy nghĩ của gã cũng rất đơn giản, tại sao người xưa phải xây một cái cột to như vậy? Hiển nhiên là bên trong cây cột ấy có bố trí đường hầm. Trong gian đại sảnh này, ngoại trừ qua cây cột đó, chỉ còn cách lặn xuống đáy hồ tìm lối ra, mà đáy hồ này thì… Trác Mộc Cường Ba thậm chí còn không muốn nghĩ đến. Ý nghĩ ấy lóe lên trong đầu, Trác Mộc Cường Ba bèn giơ ống nhòm điện tử lên quan sát, kết quả đúng như gã dự đoán, chỉ là bên trên có thêm ba cánh cửa khác nữa.

Merkin cũng nghĩ đến khả năng này, y đón lấy ống nhòm trên tay Trác Mộc Cường Ba, băn khoăn hỏi: "Nhưng chúng ta làm sao qua bên đó được?"

Lúc nãy, khi chạy thục mạng, trông thấy những phiến đá nổi dập dềnh mà đám lính đánh thuê chưa sử dụng, hai người đã nghĩ đây là phương tiện để đi ra giữa hồ rồi, nhưng cho dù biết thì sao? Trong tình hình lúc đó, đừng nói là ra giữa hồ, chỉ riêng chuyện đến gần bờ hồ đối với họ đã là chí mạng rồi. Tình thế trước mắt cũng vậy, tuy có rất nhiều dây leo đã quấn lên cột hành lang, nhưng dưới nước vẫn tua tủa không biết bao nhiêu sợi dây leo khác, thoạt trông như vô số những cây cọc màu đen lờ mờ đâm qua xuyên lại, chốc chốc lại có một cây cọc đột nhiên xòe rộng cái miệng to tướng của nó ra, cảnh tượng cực kỳ quái dị. Trác Mộc Cường Ba ngẩng đầu nhìn lên những đường tỏa ra như tia nắng trên trần, hỏi ý kiến Merkin: "Đi phía bên trên được không?"

Merkin cả kinh, thốt lên: "Ý anh là, đeo người lơ lửng bám trần leo qua đó?" Đây là phương pháp cực đoan nhất, nguy hiểm nhất trong các kỹ thuật leo bám vách đá, thân thể hoàn toàn lơ lửng trên không trung, chỉ dựa vào sức lực của các ngón tay bám vào khe nứt trên đỉnh đầu, cho dù là cao thủ leo núi đỉnh cao có sức ngón tay mạnh đến mấy, dùng phương pháp này mà dịch chuyển được tầm trăm mét là đã giỏi lắm rồi. Phỏng chừng khoảng cách từ chỗ họ đến giữa hồ cũng tương đối xa. Merkin lắc đầu nói: "Không được, với thể lực hiện nay của tôi, không đủ để cầm cự ra đến giữa hồ. Nếu để rơi xuống dưới…" Y liếc nhìn những cái miệng đang há ngoác ra dưới nước, lo lắng nói: "Thì không hay lắm đâu."

"Chẳng lẽ chúng ta chỉ biết nhìn thế này thôi à?" Trác Mộc Cường Ba hơi bực bội, gã tháo ba lô xuống hỏi Merkin, "Các người có chuẩn bị công cụ gì không?"

Merkin cười khổ hỏi lại: "Vậy các anh đã chuẩn bị những công cụ gì rồi?"

Cả hai tắc tị, không nói được gì nữa. Họ đều chưa từng đến Bạc Ba La thần miếu, căn bản không thể tưởng tượng nổi quang cảnh bên trong thế nào. Những thứ công cụ mà họ đã chuẩn bị, dùng để thăm dò các kiến trúc cổ bình thường thì hoàn toàn đủ, nhưng ai có thể nghĩ ra trong Bạc Ba La thần miếu lại có một gian đại sảnh khổng lồ như thế này? Lớn đến mức chứa được cả một hồ nước bên trong. Mà đám người cổ đại ấy lại còn nuôi dưỡng ra thứ sinh vật kỳ quái cả vũ khí hiện đại cũng chẳng thể làm gì nổi dưới kia nữa. Merkin có chuẩn bị súng bắn dây, nhưng độ dài dây thừng cùng lắm cũng chỉ được hai trăm mét, mà khẩu súng ấy lại không để trong cái ba lô này. Trác Mộc Cường Ba có dây móc, nhưng sử dụng thiết bị này ở trần phẳng đã cần kỹ xảo cực cao rồi, huống hồ nơi này lại là mái vòm hình bán cầu, dây móc bắn ra, thu về, rồi bắn ra lần nữa căn bản không thể chạm tới đỉnh vòm.

"Anh chọn đi đường nào chưa?" Merkin đi vòng một đoạn hành lang, cũng chú ý đến bốn cánh cửa ấy, liền chuyển sang chủ đề khác.

"Ừm," Trác Mộc Cường Ba khẳng định, "ông nhìn cái cột đá đó xem, ba mặt đều có dã thú, chỉ có mặt kia là không, chọn cánh cửa ở mé bên phải mặt tường không có gì ấy." Giác quan thứ sáu của Trác Mộc Cường Ba có thể nói là không tồi, gã không chút do dự chọn ngay cánh cửa Đền Tội.

Có lẽ bị vẻ quả quyết của Trác Mộc Cường Ba tác động, hơn nữa đằng nào cũng phải chọn một cánh cửa, Merkin cũng tán đồng luôn. Quái thú trên ba mặt tường kia to lớn như thế, trông lại hung dữ cuồng loạn như thế, chẳng cần dùng ống nhòm vẫn đập vào mắt rõ mồn một, nói không chừng thật sự tượng trưng cho thứ lực lượng tà ác nào đấy cũng nên. Trác Mộc Cường Ba cảm thấy có một bức điêu khắc trông khá quen thuộc, nhưng gã lại cho rằng đó là tại mình nghiên cứu quá nhiều tượng Phật của Mật giáo, mà những tượng Phật và quái thú trong Mật giáo đều tương đối hung dữ, nhìn cũng giông giống nhau. Merkin cũng có cùng một cảm giác như thế.

Gian phòng đá trượt xuống trên mặt phẳng dốc khoảng gần ba mươi độ, mới đầu còn tương đối chậm, sau đó, tốc độ mỗi lúc một nhanh, người bên trong như đứng trong một cái thang máy khổng lồ, cùng với gia tốc rơi, tim họ đều như sắp nhảy lên đến cổ họng. Ma sát do gia tốc

gây ra khiến mặt sàn gian phòng rung lên bần bật, mới đầu còn trông thấy một số viên đá nhỏ nảy lật bật, nhưng rồi mức chấn động tăng dần không thấy những viên đá ấy chuyển động nữa, thay vào đó là một thứ âm thanh xoáy tròn gần giống như lúc máy bay khởi động.

Đường hầm trượt xuống dường như kéo dài vô tận, chỉ có một vài cá nhân cảm nhận được họ lại đi xuống theo đường xoáy ốc. Chỉ những người này mới cảm thấy một sự nghiêng lệch rất nhỏ do quán tính gây ra. Pháp sư Á La lẳng lặng đếm số lần hít thở và mạch đập của mình, cộng với sự phụ trợ của sóng âm để phán toán tốc độ. Một trăm km/h, hai trăm, ba trăm, ba trăm năm mươi, và vẫn đang tiếp tục tăng nhanh. Tốc độ trượt xuống của gian phòng đá mỗi lúc một nhanh, pháp sư Á La nhận ra nhịp tim và mạch đập của mình cũng đang gia tốc, hiển nhiên, tốc độ này đã vượt quá giới hạn mà trình độ tu luyện và thương thế của ông có thể chịu đựng nổi. Pháp sư liếc sang phía Lữ Cánh Nam, thấy sắc mặt cô đanh lại, hiển nhiên cũng đang điều chỉnh nhịp thở hòng chống chọi tốc độ không ngừng tăng lên chống mặt đó. Ông lại nhìn sang phía bọn lính đánh thuê, sắc mặt chúng càng khó coi hơn nữa, đã có mấy tên sắp nôn ọe, dường như chỉ có một mình người trẻ tuổi là trông như chẳng có chuyện gì xảy ra vậy.

Thực ra sắc mặt người trẻ tuổi cũng chẳng dễ chịu gì, nhưng khác với những người còn lại, y không hề kinh hoảng, chỉ căm tức và giận dữ. Vì đám dây leo đen đâm thủng mấy lỗ trên trần, trong lúc gian phòng tăng tốc tiến lên, chốc chốc lại có một ít cát mịn rơi xuống lả tả. Người trẻ tuổi bắt lấy những hạt cát mịn đó, khe khẽ miết trên đầu ngón tay. Cát rất mịn, rất trơn, giống như phấn trang điểm thoa mặt vậy, hiển nhiên người xưa đã dùng thứ cát này làm chất bôi trơn giúp gian phòng đá chuyển động được dễ dàng hơn. Có điều, trong mắt người trẻ tuổi, việc xuất hiện thứ cát nhân tạo cực mịn chỉ chứng tỏ rằng, trong tòa kiến trúc này sẽ xuất hiện rất nhiều những cơ quan cạm bẫy mà y không hề muốn gặp phải. Đối với những cạm bẫy đó, ngay cả y cũng đành bó tay, hoàn toàn không có cách gì ứng phó. Y rủa thầm trong bụng: "Tại sao ở Trung Quốc lại xuất hiện lão Gia Cát Lượng chứ?"

Gian phòng đá vẫn không ngừng tăng tốc, tiếng rít sắc nhọn mỗi lúc một cao hơn, cảm giác như thể đang ngồi trên xe trượt siêu tốc lao xuống con dốc thẳng đứng vậy, có điều là con dốc này quá dài. Những cỗ quan tài ghép từ đá phiến kia cuối cùng cũng không chịu nổi chấn động tốc độ cao, lần lượt gồ ra ngoài, mà không chỉ quan tài đá, dường như cả gian phòng đá kín mít này cũng sắp bị lực ma sát làm cho rời ra đến nơi. Tim mỗi người đều treo ngược cả lên, đang lao đi với tốc độ cao như vậy, nếu gian phòng vỡ tung ra, chỉ sợ tất cả những người ở đây không ai có thể thoát chết.

Hai tên lính đánh thuê giữ hai đầu khẩu súng đã bị rung động khiến cho tê chồn cả tay lẫn chân, nhìn ba cỗ quan tài đá có thể long ra từng mảnh bất cứ lúc nào, chúng sợ hãi nói: "Đã, đã xoay được chưa ạ? Ngài Thomas?"

Người trẻ tuổi nhìn không chớp mắt vào ba cỗ quan tài còn lại, trầm giọng nói: "Đợi thêm chút nữa, đợi đã…" Đồng thời, hai tai y dỏng lên, chăm chú lắng nghe tiếng rít chói tai, rốt cuộc cũng là bọn họ may mắn, khi quan tài đá gần như vỡ tung ra, tiếng rít lại bắt đầu yếu dần, còn mặt phẳng dốc ba mươi độ cũng từ từ biến đổi, chỉ thoáng sau độ dốc đã giảm xuống còn không độ.

Cả bọn vừa thở phào nhẹ nhõm, bỗng nghe "cạch cạch" một tiếng, cả ba cỗ quan tài đá cùng lúc vỡ tung ra, phẳng chừng đang nhắc nhở bọn họ, tuy đã đến đoạn đường phẳng, nhưng gian phòng đá này vẫn lao vụt đi với tốc độ như một viên đạn.

Người trẻ tuổi nhắc nhở những tên lính đánh thuê phía trước: "Đứng lùi lại một chút, đề phòng có va chạm mạnh." Bọn lính đánh thuê vừa nghe vậy, vội nhao nhao lùi ra sau, chỉ nghe tiếng "bịch bịch", đã có mấy tên ngã bổ nhào bổ ngửa, nhưng là vì đứng lâu quá, hai chân bị ảnh hưởng của chấn động thành ra mất cảm giác. Pháp sư Á La nhắm mắt lắng nghe, trong tiếng rít đang không ngừng yếu dần, chốc chốc lại vẳng lên một tiếng "coong", nghe như đá tảng ma sát với kim loại. Người trẻ tuổi cũng chú ý lắng nghe âm thanh ấy, đồng thời thầm đếm: "Mười, chín, tám, ba, hai, một!"

Y vừa đếm dứt số một, bỗng nghe "ầm" một tiếng, vách tường phía trước gian phòng đá

thình lình vỡ tung ra, cả gian phòng chấn động dữ dội, dừng sững lại. Người bên trong đều ngã nghiêng ngã ngửa, thậm chí cả pháp sư Á La cũng không tránh khỏi, duy chỉ có người trẻ tuổi đã chuẩn bị sẵn từ trước là đứng được, song y cũng không thể trụ vững, liên tiếp lùi bảy tám bước, lưng đập vào vách sau của gian phòng đá.

Bọn lính đánh thuê rên rỉ bò dậy, chỉ thấy một cái bánh xe hình con thoi khổng lồ lộ ra ở chỗ tường vỡ. Vừa rồi, gian phòng đá đã va đập chính diện với nó, khiến cả bức tường sập xuống, cú va chạm mạnh mẽ đồng thời cũng phá hoại chốt lẫy gì đó của bánh xe, sau khi gian phòng đá dừng lại, chiếc bánh xe khổng lồ ấy liền chầm chậm tăng tốc chuyển động theo một quỹ đạo khác.

Khi bánh xe khổng lồ đó lăn đi, người trẻ tuổi lập tức rảo chân bước ra phía trước bức tường bị đổ sập, đưa mắt liếc nhìn xung quanh rồi quay đầu lại nói: "Các vị, hoan nghênh đến với Bạc Ba La thần miếu!" Kế đó, y cũng dịch người theo hướng chuyển động của bánh xe, nhường ra một lối.

# Cánh cửa Chuộc tội

Cảnh tượng trước mặt cả bọn đột ngột biến đổi, một tòa cung điện hùng vĩ nguy nga bằng đá tảng xuất hiện ngay trước mắt. Cảm giác đầu tiên nó đem đến cho bọn họ là "to lớn", như thể họ vừa chui từ trong hang động ra thảo nguyên mênh mông vậy, hiệu ứng thị giác trời đất bao la trải dài vô tận khiến quả tim vừa nãy vẫn còn treo lơ lửng của mọi người lập tức trầm xuống, tựa hồ rơi vào một nơi vô cùng dễ chịu.

Những cây cột khổng lồ, những tượng Phật khổng lồ, những phiến đá lát sàn khổng lồ, khi mỗi người nhìn thấy diện mạo thực sự của tòa thần miếu dưới lòng đất này, cảm giác đầu tiên là thấy mình thật nhỏ bé. Họ giống như một lũ kiến ở bên trong hộp diêm được đưa đến một phòng khách thật sự vậy. Những ngọn lửa cháy bừng bừng khắp nơi kia, có lẽ được đốt lên từ lúc họ ở phía hồ tế, hoặc được đốt lên khi gian phòng đá va chạm với bánh xe, song điều này đã không còn quan trọng nữa, chỉ riêng những phiến đá lát sàn trơn bóng như gương dưới chân cũng đã đủ thu hút ánh mắt bọn họ rồi. Chẳng những vậy, xung quanh họ còn vô số tượng Phật trang nghiêm, uy vũ đứng sừng sững.

Trong lúc cả đám lính đánh thuê vẫn đang chìm đắm trong cảm giác hoan hỉ đến sững sờ ấy, người trẻ tuổi đã nhanh nhạy phát hiện được cú va chạm của bánh xe vừa nãy sau khi nó dịch chuyển sang một quỹ đạo khác. Liền ngay sau đó, từ phía sau lưng bọn họ bỗng truyền lại những chấn động mạnh mẽ. Y vội hét lên với bọn lính đánh thuê còn đang ngây người ra trong gian phòng đá: "Mau chạy ra, lối thoát này sắp bị bít kín rồi."

Khi toàn bộ bọn lính đánh thuê vừa ra khỏi gian phòng đá, lại xảy ra một trận va chạm cực mạnh, phía trên dốc nghiêng trượt xuống không biết bao nhiêu khối đá thể tích tương đương với gian phòng, nghiền nát gian phòng đá thành một đống đá vụn, đồng thời bít kín con đường bọn họ dùng để tiến vào nơi này.

Đại đa số lính đánh thuê đều đắm chìm trong sự chấn động khiến người ta tưởng chừng nghẹt thở ấy, chỉ một bộ phận nhỏ bắt đầu hoảng loạn. Người trẻ tuổi nói: "Không cần lo lắng, tất sẽ có lối ra khác, người xưa làm vậy chỉ là để khiến bọn trộm vặt thèm muốn bảo vật nảy sinh lòng tuyệt vọng mà thôi. Giờ tất cả có thể nghỉ ngơi tại chỗ, nếu thấy thứ gì vừa mắt cứ thoải mái mà lấy, chẳng ai ngăn cản chúng mày cả, nhưng tao cũng phải nhắc nhở chúng mày một câu, chúng ta càng tiến sâu vào bên trong, những thứ chúng mày trông thấy sẽ càng tốt hơn gấp bội, đến lúc ấy không tìm được thứ gì để chứa thì đừng trách tao không nói trước đấy nhé."

Bọn lính đánh thuê hân hoan nhận lệnh, tên nào tên nấy còn hưng phấn hơn cả uống thuốc kích thích, toàn bộ vẻ mệt mỏi ủ rũ đã bay biến đi đâu mất. Lữ Cánh Nam khinh miệt liếc nhìn bọn lính ô hợp, rồi bước đến bên cạnh pháp sư Á La, cùng pháp sư ngước lên quan sát tòa thánh điện của các bậc tiền nhân để lại với ánh mắt sùng kính. Người trẻ tuổi đứng cách bọn

họ không xa lắm, ánh mắt cũng nhìn về cùng một hướng với pháp sư Á La, trên một chiếc bàn cao lớn, có khắc mấy hàng chữ.

"Những kẻ mê đắm trong tham lam, sẽ rơi vào vực sâu vô tận." Người trẻ tuổi đọc lên bằng tiếng Trung, cười khẩy một tiếng.

Cùng lúc bánh xe khởi động cơ quan và gian phòng đá bị nghiền nát, phía trên hồ tế cũng xảy ra một vài biến cố. Đầu tiên, chấn động dữ dội lan tới, không chỉ Trác Mộc Cường Ba và Merkin cảm thấy không ổn, mà ngay cả vị chủ nhân dưới đáy hồ cũng thấy không ổn, nó càng cuồng loạn vùng vẫy hơn hòng nhanh chóng rời khỏi đáy hồ băng lạnh. Nhưng thể tích của nó dường như quá lớn, làm vậy chỉ khiến một số tượng đá khổng lồ ló lên mặt nước bị đẩy ngã, đổ vật về phía hành lang tròn xung quanh hồ, cộng với chấn động dưới đáy hồ, làm cả đại sảnh khổng lồ rung lên bần bật, cảm giác như thể đất long núi lở đến nơi. Trác Mộc Cường Ba và Merkin cẩn thận vịn tay vào vách tường, không hiểu rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì.

Đến khi chấn động yếu dần, Merkin và Trác Mộc Cường Ba đưa mắt nhìn ra giữa hồ quan sát. "Trời đất, anh có nhìn thấy không?" Merkin kinh hãi thốt lên.

Trác Mộc Cường Ba nói: "Lớn như vậy, ai mà không nhìn thấy chứ."

Lúc này, một vật thể khổng lồ lù lù xuất hiện ở chính giữa hồ tế, thể tích của nó áng chừng chiếm khoảng một phần tư hồ nước, thân thể mập mạp, phần lộ ra khỏi mặt nước là một lớp biểu bì mọc đầy xúc tu. Thân thể nó quá to lớn, thành thử rất nhiều chỗ bị kẹt giữa các tượng Phật bằng đá, nhưng vì nó quá khỏe, nên các tượng đá đều bị lèn cho ngã nghiêng ngã ngửa.

Cái thứ ấy, bảo là sao biển, nhím biển, hải sâm, hải quỳ hay san hô, cá mực, bạch tuộc, cũng đều không sai, dẫu sao Trác Mộc Cường Ba và Merkin mới chỉ nhìn thấy một phần thân thể nó mà thôi. Lớp biểu bì ấy không ngừng phồng lên xẹp xuống như một con cá nóc đang tức giận, nối liền với rất nhiều dây leo đen đúa. Đến giờ, Trác Mộc Cường Ba và Merkin mới hiểu, thứ trước đó họ trông thấy chỉ là xúc tu của con quái vật mà thôi. Độ dài những xúc tu này không đồng đều, từ mấy chục mét đến mấy trăm mét. Xúc tu màu đen hiển nhiên là những phần đã trưởng thành, bên cạnh chúng còn rất nhiều xúc tu khác màu trắng sữa hay trong nhờ, ngắn hơn nhiều, từng cụm từng cụm trông như xúc tu của hải quỳ; bên trong những xúc tu trong nhờ kia, lại loáng thoáng trông thấy những sợi đen nhu động không theo quy luật nào cả, như một loại ký sinh trùng đang sống ký sinh trong đó, hoặc cũng có thể những xúc tu đó có công dụng khác; lại có một số xúc tu khác vừa nhỏ vừa dài, nhìn bề ngoài hơi giống hải sâm, lúc thò ra lúc thụt vào. Nói một cách tương đối hình tượng, con quái vật này giống như một đàn đủ các chủng loại thuộc họ rắn, đuôi mọc dính vào nhau, nhưng mỗi con rắn lại đều có thể hành động độc lập.

Trông thấy con quái vật chưa từng gặp bao giờ, Trác Mộc Cường Ba và Merkin kinh ngạc đến nỗi không thốt nên lời.

Liên tưởng đến đoạn văn khắc trong hầm mộ, Trác Mộc Cường Ba mới sực hiểu ra: "Hồ tế chỉ có một chủ nhân duy nhất, cái hồ này có lẽ thông với hồ lớn bên ngoài, con quái này chui vào đây, ăn đến nỗi béo ú ra, nên không chui ra được nữa."

Merkin lại chú ý đến một sự kiện khác, vội nhắc nhở Trác Mộc Cường Ba: "Nhìn xem, có đường rồi!"

Thì ra, những bức tượng Phật bị chủ nhân hồ tế chèn cho đổ nghiêng ngả dồn đống, không ngờ đã nối lại thành một cây cầu, tuy rằng cây cầu này tạo thành bởi rất nhiều tượng Phật và cột trụ mọc đầy rêu xanh trơn nhẫy, nhưng cả Trác Mộc Cường Ba lẫn Merkin chỉ liếc một cái đã có thể phác ngay trong đầu tuyến đường ra cây cột lớn ở giữa hồ.

"Đi thôi." Trác Mộc Cường Ba bắt đầu hít thở sâu, chuẩn bị cho một loạt các cú nhảy liên hoàn tiếp sau đó. Bọn họ cần phải rời khỏi nơi này trước khi con quái vật bò lên khỏi đáy hồ.

Bọn họ men theo các tượng Phật, đạp tường nhảy lên, bước chân uyển chuyển như mèo, động tác nhanh như vượn, Trác Mộc Cường Ba thậm chí còn dùng cả dây móc để dẫn dụ xúc tu

đang bổ về phía Merkin. Sau một loạt những động tác như chạy Parkour, hai người rốt cuộc cũng đến được giữa hồ, tới trước cánh cửa Trác Mộc Cường Ba đã chọn từ trước, chỉ bị mấy phen kinh hãi chứ không gặp hung hiểm gì.

Các bậc thang vươn dài xuống dưới, những ngọn lửa nhảy nhót không ngừng hân hoan dẫn đường cho bọn họ, chỗ cạnh cửa gồ lên một ký hiệu hình như mũi dùi. Trác Mộc Cường Ba trông thấy ký hiệu đó, thoáng ngẩn người, gã chưa từng thấy ký hiệu nào giống như thế cả. Trên khung cửa màu vàng kim còn có một hàng chữ nhỏ, Trác Mộc Cường Ba ngẫm nghĩ giây lát rồi dịch ra thành: "Cần mang theo trái tim thành kính tiến về phía trước." Nhưng gã lại bỏ qua mất một ý nghĩa khác của hàng chữ ấy: "Con đường chuộc tội."

Merkin nghi hoặc nhìn khung cửa màu vàng kim trước mặt, lờ mờ nhớ hồi nhỏ dường như y đã nhìn thấy thứ tương tự như vậy ở đâu đó rồi, ông nội y từng nói, khung cửa màu vàng kim này có một hàm nghĩa đặc biệt, dù là ở quốc gia nào, dân tộc nào, ý nghĩa đó cũng tương thông với nhau.

Hai người đi xuống cầu thang hình xoắn ốc theo chiều từ phải sang trái, đoạn đường đầu tiên gần như giống với nhóm lính đánh thuê, chỉ là ở cuối cầu thang không phải một gian phòng đá rộng hai trăm mét vuông, mà là một kiến trúc kiểu như điện thờ lớn. Tòa đại điện này cao khoảng mười mét, hẹp và dài, ở giữa là một con đường đá xanh rộng chừng vài mét, hai bên có các loại tượng tạo hình khác nhau, tuy so với cung điện mà bọn lính đánh thuê trông thấy thì nhỏ bé hơn nhiều, nhưng đối với Trác Mộc Cường Ba và Merkin, đây vẫn là một điện thờ trang nghiêm hùng vĩ.

"Đây chính là Bạc Ba La thần miếu?" Giọng Merkin không giấu nổi vẻ thất vọng, so với đoạn hành lang dưới đáy hồ hai người đi qua lúc trước, nơi này không khỏi có hơi quá đơn sơ tầm thường.

Tượng đá, mặt sàn và cột hành lang đều điêu khắc trần, không tô màu, thậm chí vẫn còn dấu vết đục đẽo khá rõ rệt, ngoài ra cũng không bày biện bất cứ đồ trang trí đẹp đẽ tinh xảo gì, duy chỉ có hai hàng ngọn lửa nhảy nhót không ngừng, làm cả gian đại điện càng toát lên vẻ âm u tăm tối.

Trác Mộc Cường Ba chú ý đến những bức tượng cao bảy tám mét ở hai bên con đường lát đá. Không thể nói những bức tượng này là tượng Phật được, Trác Mộc Cường Ba đã tìm hiểu đại thể về hệ thống tượng Phật của Mật giáo, tuy đa số tượng Phật trong hệ thống này đều mang tướng mạo phẫn nộ, bộ dạng cực kỳ hung ác, nhưng gã vẫn có thể dựa trên những tạo hình ấy mà phán đoán được dụng ý của người xưa. Còn những bức tượng này, đều là những tạo hình Trác Mộc Cường Ba chưa từng gặp bao giờ. Toàn bộ các bức tượng trong gian điện này có bụng to, mặt nung núc thịt, hơi giống với Phật Di Lặc đang toét miệng cười, nhưng hiển nhiên không phải là tượng Phật Di Lặc. Y phục của các bức tượng rất quái dị, đa phần có tóc, một số còn đội những chiếc mũ kỳ lạ, hoặc mọc sừng, hoặc mũi lợn miệng rắn, đường nét đơn giản mà thô lậu vụng về.

Thứ khiến gian đại điện trở nên âm u, chính là bụng của những bức tượng ấy.

Những cái bụng phình lên trông như bụng bà chửa mười tháng, bên trên còn được người xưa điêu khắc những hình tượng ghê rợn. Có cái bụng mọc ra một cái miệng đang há ngoác nhe răng cười, có cái lại vươn ra ba bốn cánh tay trẻ con, có cái mọc đầy những con mắt, có cái thì vỡ toác, để lộ một động vật nửa người nửa thú bên trong.

Trác Mộc Cường Ba lấy máy tính của giáo sư Phương Tân ra, chụp ảnh một số bức tượng rồi tiến hành so sánh đối chiếu với các hình ảnh lưu sẵn trong máy, không ngờ lại tìm được một bức ảnh tương tự. Đó là ảnh chụp tượng điêu khắc khai quật được ở khu vực A Lý, theo khảo chứng thì có lẽ thuộc về thời kỳ văn minh Tượng Hùng. Có điều, bức tượng này nhỏ hơn nhiều so với những bức ở trước mắt họ lúc này, chiều cao không đến sáu mươi xăng ti mét, song đường nét cũng thô kệch và quái dị như thế, đầu lợn, bụng phình to, trông như yêu quái lợn thành tinh vậy. Ở phần ghi chú của bức ảnh có viết: "Nghi là thần linh của thời kỳ cổ đại mông

muội, hoặc có liên quan đến Bản giáo cổ đại, trước mắt vẫn chưa phát hiện tác phẩm điêu khắc nào tương tự." Còn ở hàng ý nghĩa tượng trưng và ý nghĩa thờ cúng chỉ thấy ghi: "Chờ khảo chứng."

Trác Mộc Cường Ba nói với Merkin: "Đây có lẽ là những thần linh cổ đại nửa người nửa thú ở thời kỳ văn minh Tượng Hùng, nói không chừng chỉ là một con đường dẫn đến Bạc Ba La thần miếu, không thể coi là thần miếu được."

"Ừm." Merkin cũng cho là vậy.

Hai người men theo con đường lát đá ở giữa, nhận thấy đại điện này tổng cộng có hai mươi mấy tượng thần. Cảm giác bị những thần linh quái dị ở hai bên đường cúi nhìn chằm chằm thật chẳng dễ chịu chút nào, may mà hai người cũng đã đi đến cuối gian điện. Sâu bên trong đại điện chỉ có một cánh cửa nhỏ bị khóa chặt, hai bên là tường cao sừng sững. Trác Mộc Cường Ba nhìn hàng chữ lớn trên bức tường, lại càng thêm khẳng định con đường mình chọn là đúng. Những chữ khắc trên bức tường này giống hệt như chữ khắc phía bên ngoài thần miếu: "Một người huyết thống thuần chủng, một người trí tuệ tuyệt luân, một người không sợ hãi, thần thủ tuyệt thế!"

"Thấy chưa?" Trác Mộc Cường Ba chỉ hàng chữ lớn đó, nói với Merkin.

Merkin gật đầu, vuốt tay lên mép cửa nói: "Thần miếu này…" Y chợt trông thấy bên cạnh cửa có một lỗ nhỏ hình vuông, vừa khéo ở ngay bên dưới mấy chữ "một người có huyết thống thuần chính", Merkin giơ đèn lên chiếu thử, rồi thò tay vào trong thì Mộc Cường Ba nhắc nhở: "Cẩn thận có bẫy."

Merkin ngoảnh đầu lại liếc nhìn Trác Mộc Cường Ba, đây là lần đầu tiên gã nhắc nhở y cẩn thận, thoáng sau đó, y rụt tay: "Bên trong có một cái tay nắm, nhưng tôi không sao nhúc nhích nó được."

Trác Mộc Cường Ba cũng thò tay vào trong xem thử, chợt nghe "cách cách" một tiếng, kế đó là âm thanh "ù ù", cánh cửa đá đã từ từ nâng lên. Merkin ngạc nhiên thốt: "Anh làm thế nào vậy?"

Trác Mộc Cường Ba lắc đầu đáp: "Tôi cũng không lung lay được, không hiểu chuyện gì nữa." Song cả hai người cũng không muốn tìm hiểu kỹ thêm, chỉ nhìn ra phía ngoài cánh cửa, bên ngoài không có đèn đuốc gì, chỉ thấy một mảng tối om như mực, làn gió ấm kèm theo mùi đất ẩm thổi táp vào mặt.

"Thế này là sao?" Trác Mộc Cường Ba bước lên hai bước, đột nhiên bị Merkin vươn tay kéo lại. Merkin dường như vẫn chưa hết kinh hoảng, trầm giọng nói: "Hết đường rồi."

Trác Mộc Cường Ba chiếu đèn pha xuống dưới, cũng không khỏi toát cả mồ hôi lạnh, bên ngoài cánh cửa kia chẳng ngờ lại là một khoảng không, gã chỉ cần bước thêm một bước nữa thôi là không biết ngã lăn xuống đâu rồi. Trác Mộc Cường Ba vịn tay vào khung cửa nhìn xuống dưới, chỉ thấy một vùng tăm tối mịt mùng, không biết sâu đến bao nhiêu. Gã lại thò đầu nhìn sang hai bên trái phải, không ngờ cũng trống rỗng, cánh cửa này mở ra ở giữa vách đá dựng đứng, mà vách đá này dường như lại ở trong bụng một ngọn núi nào đó.

Sao lại hết đường? Gã đang nửa kinh hãi nửa nghi hoặc, phía đối diện bỗng vẳng lại tiếng "cách cách", tựa như có thứ gì đó đang tiến lại phía này. Merkin ủ rũ nói: "Là cơ quan liên hoàn, đều tại chúng ta nóng nảy quá."

Phía đối diện có một chiếc cầu vươn tới. Chiếc cầu này, có lẽ gọi là cái thang thì hợp lý hơn. Kết cấu của nó giống như đường ray xe lửa, được chế tạo từ vật liệu không phải kim loại, cũng không phải đá, vươn ra từng bậc từng bậc một. Loại cơ quan này Trác Mộc Cường Ba cũng biết, gã buột miệng thốt lên: "Công nghệ thang mây của Lỗ Ban."

Merkin nói: "Ừm, bên trên hình như có chữ." Phía trước thang mây còn có hai cây cột không lớn lắm, trông giống như cột đá kỷ niệm lúc xây cầu, Trác Mộc Cường Ba cẩn thận đọc hàng chữ

khắc trên đó, rồi dịch ra: "Người bước lên con đường này, đừng bao giờ… đừng bao giờ bỏ cuộc? Ừm, ý là phía trước có thể gặp khó khăn, nhưng chỉ cần kiên trì ắt sẽ giành được thắng lợi."

Merkin đưa mắt nhìn Trác Mộc Cường Ba, vẻ mặt đầy nghi hoặc, đối với trình độ dịch thuật của Trác Mộc Cường Ba, y không khỏi nảy sinh lòng ngờ vực. Bản thân Trác Mộc Cường Ba cũng đang nghĩ: "Hình như không phải từ bỏ? Đừng bao giờ gì đây nhỉ? Ừm, tư liệu về mặt này trong máy tính của thầy giáo ít quá."

Hai người hết sức dè dặt bước lên thang mây, giữa các bậc thang này trống không, hai bên lại không có tay vịn, bước hụt một bước là tiêu đời ngay.

Đi trên thang mây, đèn pha mới miễn cưỡng chiếu được sang tới vách đá đối diện, chắn ngang trước mặt họ, lờ mờ có thể trông thấy một sạn đạo[1], còn mé bên trái và mé bên phải đều là núi đá. Hiển nhiên, địa hình này cũng được hình thành trong tự nhiên, giống như khe nứt lớn dưới lòng đất ở Cổ Cách vậy, chẳng qua những khe nứt ngầm này không chỉ có một, mà đan xen nhau chằng chịt tỏa ra khắp bốn phía như một mạng nhện khổng lồ, bên dưới sâu thăm thẳm, không biết là gì. Người Qua Ba cổ đại đã xây dựng các sạn đạo ruột dê men theo vách đá dựng đứng, đường đi quanh co, không rõ là thông đến nơi nào.

Phía trên sạn đạo có ánh sáng, nhưng không sáng rõ như đèn đuốc, mà chỉ là ánh huỳnh quang leo lét. Vì khoảng cách xa, ánh sáng lại quá mờ nhạt, nên bọn Trác Mộc Cường Ba và Merkin dùng ống nhòm cũng không nhìn rõ được thứ gì đang phát sáng, chỉ biết là không có phản ứng hồng ngoại. Sang đến đầu bên kia của thang mây, Trác Mộc Cường Ba và Merkin mới phát hiện, thứ phát ra ánh sáng ấy hóa ra là những viên đá nhỏ khảm trên vách đá, cũng không biết do con người khảm lên hay tự hình thành nữa. Những viên đá nhỏ này phát ra ánh sáng dìu dịu màu xanh nhạt, độ sáng thực ra rất thấp, ánh sáng của viên đá lớn nhất cũng chỉ chiếu được trong vòng bốn mươi xăng ti mét quanh nó, có điều số lượng những viên đá phát sáng này rất nhiều, cả một vách đá khảm đầy những viên đá lớn nhỏ tựa như một bầu trời đầy sao, thoắt sáng thoắt tối, nhấp nháy không theo một quy luật nào. Thi thoảng lại thấy phía dưới khe nứt dâng lên một màn sương mỏng, tựa như phủ lên những ngôi sao màu xanh nhạt này một tầng sa nhẹ, hình thành nên những quầng sáng mong manh, nhạt dần rồi tan biến.

"Đây là…" Kiến thức về mặt địa chất mà Lữ Cánh Nam truyền thụ cho bọn Trác Mộc Cường Ba có thể nói là không nhiều lắm.

"Đây chắc là một loại fluorite, nghe nói loại đá này hình thành trong miệng núi lửa, có thể phát ra ánh huỳnh quang nhàn nhạt trong thời gian dài, độ cứng không cao lắm, nhưng vì số lượng quá ít nên không nhiều người biết đến, xưa nay vẫn chưa chính thức được liệt vào hàng ngũ các loại đá quý." Merkin đưa ra nhận xét từ góc độ của một chuyên gia về đá quý, sau đó lại thở dài cảm thán: "Đây tuyệt đối có thể coi là một kỳ quan của tự nhiên, thật nhiều quá đi mất."

Hai người một trước một sau đi trên con đường ruột dê, vì phần dưới sạn đạo này không được chống đỡ theo góc nghiêng tạo thành hình tam giác, mà do những thanh rường đá trực tiếp cắm thẳng vào lỗ khoét trên vách đá, mới đầu Trác Mộc Cường Ba và Merkin còn lo chúng không đủ chắc chắn, đi được vài bước cảm thấy dưới chân vững như bàn thạch, bèn rảo chân bước nhanh hơn. Những viên bảo thạch màu xanh lam lập lòe chớp sáng kia như một sự dụ hoặc thần bí, dẫn đường cho bọn họ tiến lên phía trước.

Có điều hai người không biết, lúc này cánh cửa đá bọn họ mở ra kia đang chầm chậm hạ xuống như đồng hồ cát chảy, còn các tượng thần quái dị trong gian đại điện cũng bắt đầu lần lượt chuyển động, những cái miệng ngoác to trông như đang cười nghiêng ngả.

Đi được một đoạn đường, Merkin dần sinh lòng nghi hoặc với con đường nhỏ nhuốm sắc lam nhàn nhạt này, y cảm thấy có gì đó không ổn, song lại không tìm ra nguyên nhân. Trác Mộc Cường Ba vẫn là người có phản ứng trước, xem chừng, những viên đá chớp sáng lập lòe này dường như có thể mang đến một số ảo ảnh thị giác, đồng thời sạn đạo nhỏ không có tay vịn và vực sâu vô tận tối tăm phía dưới cũng tạo thành một dạng hiệu ứng đặc biệt. Cơ thể bọn họ

đang tự điều chỉnh một cách vô thức, Trác Mộc Cường Ba phát giác, thân thể mình dường như trở nên nhẹ hơn, rõ ràng là hiệu ứng thị giác kia đã khiến gã có cảm giác không thực chất."

"Đi nhanh lên," Trác Mộc Cường Ba nhắc nhở, "khi não bộ hoàn toàn cho rằng chúng ta đang bay, chúng ta sẽ không thể khống chế được cơ thể này nữa đâu."

Merkin đấm mạnh vào mấy viên đá phát sáng trên vách núi, sự đau đớn kích thích y hồi phục lại một phần cảm giác chân thực, kế đó, y bỗng giơ tay ra chỗ ánh sáng nhìn chăm chú. "Sao thế hả?" Trác Mộc Cường Ba hỏi.

Merkin lắc đầu: "Không có gì, tay tôi không hiểu bị thương từ lúc nào, có một vết thương rất nhỏ. Kích thích có thể khiến anh thoát khỏi ảo giác, thử xem."

Trác Mộc Cường Ba vẫn tiếp tục tiến lên, nói: "Tôi không cần." Gã nghĩ đến bàn tay bị thương của Merkin, cũng không kìm được xòe tay ra xem thử. Kỳ lạ, lòng bàn tay gã cũng có một vết thương rất nhỏ, nhưng không thấy đau đớn gì, đến giờ nhìn thấy mới có cảm giác hơi tê tê. Trác Mộc Cường Ba bỗng nảy sinh liên tưởng: "Chẳng lẽ là do lúc nãy mở cửa?"

# Con đường không thể quay đầu

Một đợt chấn động lan đến làm nhiễu loạn dòng suy nghĩ của Trác Mộc Cường Ba, gã dừng lại đưa mắt quan sát xung quanh, nhưng không thấy gì khác thường cả. Trác Mộc Cường Ba bất giác tự nhủ: "Chẳng lẽ lại là ảo giác?" Ngoảnh đầu ra phía sau, gã thấy Merkin đang ngạc nhiên hỏi mình: "Anh có cảm thấy chấn động không?"

"Không phải ảo giác à?" Trác Mộc Cường Ba lẩm bẩm.

"Liệu có phải con đường này có vấn đề?" Merkin nhắc nhở.

"Đường?" Trác Mộc Cường Ba thoáng trầm ngâm, bỗng sực hiểu ra: "Tôi nghĩ ra rồi, ý của câu đó là, đặt chân lên con đường này, đừng bao giờ quay đầu lại!"

"À, anh...!" Merkin rốt cuộc cũng không nhịn nổi, tức tối gắt lên: "Trác Mộc Cường Ba, anh là đồ con lừa!" Y vội lấy ống nhòm ra, chỉnh chế độ dạ quang lên mức cao nhất, rồi đưa lên mắt quan sát. Sạn đạo do những trụ tròn ghép lại dưới chân hai người đang bị thứ gì đó đẩy ra ngoài, từng cây từng cây trụ lần lượt tuột khỏi hốc khoét trên vách đá. Con đường sau lưng họ đã hoàn toàn bị cắt đứt, hơn nữa tốc độ sụp đổ cũng cực nhanh, chỉ trong giây lát sẽ đuổi kịp hai người bọn họ.

"Mau, mau lên," Merkin luôn miệng thúc giục, "những trụ tròn dưới chân chúng ta sẽ tự động bị đẩy ra khỏi hốc đá rơi xuống, sắp tới đây rồi."

Hai người bắt đầu chạy thục mạng trên con đường ruột dê chật hẹp. Họa vô đơn chí, khi những trụ đá rơi nhanh sắp đuổi kịp bọn họ, phía trước lại hết đường, Trác Mộc Cường Ba dừng phắt lại làm Merkin suýt chút nữa thì huých gã rơi xuống. "Ông làm cái gì vậy?" "Anh làm gì đấy?" Hai người đều nổi cáu gầm lên, nhưng tình thế đương khi khẩn cấp, Merkin nhìn rõ tình hình phía trước, cơn tức liền xẹp xuống tắp lự: "Tính sao giờ?"

Trác Mộc Cường Ba nói: "Người xưa có để lại một con đường, giờ chỉ xem chúng ta có vượt qua được không thôi." Trác Mộc Cường Ba giơ đèn pha lên, chỉ thấy mấy cây gậy có vẻ bằng kim loại, thoạt trông như chiếc đòn gánh cắm vào vách núi, mỗi cây gậy cách nhau khoảng chừng mấy mét, có điều, vị trí của những cây gậy này lại thấp dần xuống.

"Giờ làm sao?" Merkin chau mày hỏi.

Trác Mộc Cường Ba nói: "Ông đã xem tiết mục xiếc đu cầu vồng Vô Tích bao giờ chưa?" Nói dứt lời, gã cũng không kịp giải thích gì nhiều, lập tức lấy đà nhảy xuống làm mẫu cho Merkin. Chỉ thấy hai tay gã bám vào cây gậy, mượn lực lao xuống lộn một vòng, rồi buông tay, cong người lộn ba vòng rưỡi trên không, duỗi người ra, bám vào cây gậy tiếp theo, cứ thế lặp đi lặp lại, nhanh chóng nhảy xuống bên dưới."

“Chơi trò người bay hả!” Merkin chắt lưỡi, có điều tình thế cấp bách, y cũng không nghĩ ngợi được nhiều, vội nhảy theo Trác Mộc Cường Ba xuống dưới. Y vừa rời khỏi sạn đạo, cây trụ đá cuối cùng cũng vừa khéo bị đùn ra khỏi vách đá, rơi xuống vực sâu tăm tối.

Cây gậy nhỏ cắm vào vách đá đó quả nhiên được đúc bằng kim loại. Tuy người xưa đã xử lý chống ôxy hóa rất tốt, nhưng trải qua nghìn năm bị hơi sương ăn mòn, những cây gậy này sớm đã không thể chịu nổi sức nặng, lúc trước đã bị Trác Mộc Cường Ba đu người lên, đến lượt Merkin mới lộn được nửa vòng, cây gậy kim loại đã từ từ uốn cong lại, khiến y giật bắn mình, vội vàng buông tay, may mà trong lúc hoảng loạn vẫn kịp bám được vào cây gậy thứ hai, tình huống cũng giống hệt như vậy. Song Merkin lại cho rằng người xưa cố ý thiết kế như vậy, đã gọi là con đường không thể quay đầu, vậy thì hiển nhiên những cây gậy kim loại này chỉ có thể sử dụng một lần mà thôi.

Khóa huấn luyện đặc biệt Lữ Cánh Nam dành cho bọn Trác Mộc Cường Ba đã dần dần phát huy tác dụng, trình độ đu xà của Trác Mộc Cường Ba cao hơn Merkin hẳn mấy bậc, chỉ thấy gã lộn một vòng rồi lại một vòng, động tác thuần thục vô cùng, khi xoay mình trên không trung vẫn còn nhìn rõ được vị trí của cây gậy tiếp theo. Sau khi đu qua mười mấy cây gậy, gã phát hiện khoảng cách đến cây gậy tiếp theo quá xa, đang lấy làm kinh hãi thì bỗng liếc thấy trên vách đá có một chỗ gồ lên rất nhỏ, rõ ràng dùng để đạp chân lên, liền không kịp nghĩ nhiều, lập tức hạ xuống điểm đạp chân đó một cách chuẩn xác, đồng thời chân kia cũng không dừng bước, sử dụng kỹ thuật chạy trên tường nghiêng người lao xuống dưới, sau bảy tám bước, đà lao giảm dần, rốt cuộc cũng với được đến cây gậy ở đằng xa.

Hai người cứ lao một mạch không ngừng như thế, có lúc vách núi bỗng thu hẹp lại, hai vách áp sát nhau tạo thành một khe nhỏ, ở giữa lại không có cây gậy nào, chỉ có mấy kẽ nứt nhỏ xíu đến độ gần như không nhìn thấy trên vách đá. Khi ấy, Trác Mộc Cường Ba buộc phải dùng kỹ thuật nhảy lật người trong môn Parkour, mũi chân áp sát vào vách đá, ngón tay phải móc được vào khe nứt một cách chuẩn xác, sau đó cả tay và chân cùng lúc phát lực, xoay người bật sang phía vách đá đối diện, cứ vậy lặp đi lặp lại, hoặc lên hoặc xuống, cơ bắp toàn thân căng cứng, tuyệt đối không được phép để xảy ra bất cứ sai sót nào.

Trác Mộc Cường Ba cứ thế đu xà lao đi vun vút, sau mười mấy lần lộn nhào lại chạy đạp tường khoảng bảy tám mét, rồi nhảy lật người, sau đó lại phải xoay người bám vào những cây gậy kim loại cắm vào vách đá, đu lên, lộn nhào trên không. Cứ lặp đi lặp lại như vậy không biết bao lâu sau, gã mới tìm được một điểm đặt chân ở không gian tăm tối phía bên dưới. Chỗ đặt chân này giống như một cái rường đá bị gãy, nằm vắt vẻo giữa không trung. Trác Mộc Cường Ba lộn người phóng xuống, lăn mấy vòng trên rường đá rồi mới dừng lại. Gã duỗi duỗi tứ chi mỏi nhừ, ngoảnh đầu nhìn lại xem Merkin có ở phía sau không. Gã cũng từng lo lắng không biết Merkin có thể theo kịp mình hay không, nhưng rồi lại nghĩ, mình không cần phải lo chuyện sống chết cho loại người như Merkin làm gì. Có điều, từ đầu chí cuối không nghe thấy tiếng kêu thảm của Merkin, Trác Mộc Cường Ba cũng thầm yên tâm phần nào. Giữa bóng tối mịt mùng trong không gian lạ lẫm đầy rẫy những cạm bẫy chưa biết và bóng tối mịt mùng này, có một kẻ địch bên cạnh bầu bạn cũng còn đỡ hơn phải đơn độc một mình.

Trác Mộc Cường Ba ngoảnh đầu, chỉ thấy không gian phía sau tối đen như mực, không thấy bóng dáng Merkin đâu cả, lẽ nào y đã rơi xuống rồi sao? Gã đang băn khoăn, chợt thấy Merkin xuất hiện ở chỗ nhảy lật người giữa hai vách đá, rồi cũng đu qua từng cây gậy kim loại phi xuống, tuy động tác còn hơi vụng về hoảng loạn, song cũng không sẩy tay lần nào.

Merkin ở trong bóng tối trông thấy Trác Mộc Cường Ba trước cả khi Trác Mộc Cường Ba trông thấy y, vội luôn miệng hô lớn: “Còn ngẩn ra đó làm gì? Đi mau, mau lên, đừng dừng lại!”

Thì ra, Merkin ở phía sau nên nắm rõ những biến hóa trên con đường độc đạo này hơn Trác Mộc Cường Ba nhiều, những cơ quan kia vẫn luôn đuổi miết sau lưng y. Y vừa buông tay khỏi cây gậy kim loại nào, cây gậy ấy liền bị đẩy ra khỏi vách đá, hệt như những trụ đá tạo thành sạn đạo phía trên kia vậy; y vừa nhún người rời khỏi điểm đặt chân, giẫm lên mặt tường thì điểm đặt chân ấy lập tức sụt ra; lúc y nhảy lật người giữa hai vách đá, kẽ đá để móc tay vào cũng lần

lượt biến mất cùng với một trận chấn động nhỏ. Merkin chỉ liếc nhìn ra phía sau một cái đã hiểu ngay, nơi này tuyệt đối không được dừng lại dù chỉ một giây lát, lại càng không có cơ hội để làm lại lần thứ hai.

Trác Mộc Cường Ba cũng đã trông thấy, hễ Merkin chụp phải cây gậy kim loại nào, sau khi y buông tay ra, cây gậy đó liền như bị thứ gì đó vô hình đùn ra ngoài, rơi xuống. Mỗi lần liếc về phía sau như thế, Merkin thậm chí không dám chần chừ dù chỉ một giây, y tức thì lộn nhào trên không bổ tới chỗ cây gậy tiếp theo. Trác Mộc Cường Ba nhìn về phía Merkin, lùi lại mấy bước, kế đó liền xoay người tăng tốc ngay tức thì, ai biết được loại cơ quan kia có lan đến cái rường đá này hay không chứ?

Merkin cũng nhảy xuống rường đá, nhanh chóng đuổi kịp Trác Mộc Cường Ba, nhưng không phải vì Trác Mộc Cường Ba chạy không nhanh, mà vì đường tiến lên phía trước của họ lại bị cắt mất lần nữa.

Lần này không giống như vừa nãy, xung quanh đều là vách đá dựng đứng, thậm chí không có lấy một kẽ hở chứ đừng nói gì đến những cây gậy bằng kim loại. Bọn họ như thể rơi xuống một cái lưỡi dài đang thè ra, chạy từ đầu lưỡi đến gốc lưỡi rồi hết đường, hết đường một cách triệt để.

Chấn động quả nhiên đã lan truyền đến rường đá này, phỏng chừng nó cũng sẽ bị long ra và rơi xuống khỏi vách đá giống những cây trụ phía trên kia. Trác Mộc Cường Ba vẫn luôn bình tĩnh, giờ cũng không khỏi có chút hoảng hốt, không ngờ vượt qua bao gian khổ khó khăn, rốt cuộc lại đâm đầu vào tuyệt lộ thế này.

"Không đúng!" Merkin nói với giọng khẳng định chắc chắn, "Không đúng!" Nếu nói về những trải nghiệm thập tử nhất sinh, kinh nghiệm của y phong phú hơn Trác Mộc Cường Ba rất nhiều, không phải vô cớ mà lần nào y cũng có thể sống sót trở về. Trong khoảnh khắc nguy ngập ấy, Merkin chợt nhớ lại hàng chữ khắc trên cửa: "Một người trí tuệ tuyệt luân…" Trác Mộc Cường Ba từng dịch ra cho y như thế, đồng thời, sự kiện gặp phải bức tường Khổng Minh lúc ở cuối hành lang dưới đáy hồ cũng hiện lên trong óc y. Những người Qua Ba cổ đại kia rõ ràng rất thích thiết kế những cơ quan cạm bẫy khiến người ta cảm thấy tuyệt vọng. Giờ đây, trước mặt họ lại là một con đường cụt, trường hợp này chỉ có hai khả năng, một là Trác Mộc Cường Ba chọn sai đường, nhưng từ đầu tới giờ, y cũng có để ý, hình như không có ngã rẽ nào khác, vậy thì chỉ còn một khả năng nữa, đây là một loại cơ quan cạm bẫy do đám người Qua Ba kia thiết kế, một cơ quan khiến người ta nảy sinh cảm giác tuyệt vọng!

Trong chớp mắt, không biết đã có bao nhiêu ý nghĩ xoay chuyển trong đầu Merkin, y đột nhiên đẩy Trác Mộc Cường Ba sang một bên, dồn sức đạp mạnh vào vách đá trước mặt. "Báp" một tiếng, cẳng chân Merkin bị vách đá cứng rắn phản chấn lại tê rần, nhưng y đã nghe được âm thanh vẳng ra từ bên trong… Vách đá này, chỉ dày chưa đến ba mươi xăng ti mét, vẫn còn hy vọng! Chấn động mỗi lúc một dữ dội, chỗ mép rường đá bụi bắt đầu rơi xuống lả tả, không ngừng có những viên đá nhỏ nảy bật lên. Merkin lấy ra mấy miếng kẹo cao su, bỏ vào miệng nhai nhồm nhoàm, lẩm bẩm nói: "Đánh cược một ván thôi vậy."

Trác Mộc Cường Ba hỏi: "Ông nói gì cơ?"

Merkin đẩy Trác Mộc Cường Ba ra, dính kẹo cao su lên giấy bạc rồi ấn lên vách đá, đoạn rút một quả lựu đạn, nói với gã: "Lùi lại, nằm xuống! Chuẩn bị sẵn sàng để nhảy!" Dứt lời, bản thân y cũng lùi lại mấy bước, ném lựu đạn vào chỗ dán giấy bạc, rồi lập tức thụp người xuống rường đá.

"Ầm!", ánh lửa còn chưa tắt, Merkin đã nảy bật người lên như một con cá, lao thẳng vào miệng hang vừa bị phá vỡ ra. Cùng lúc ấy, chấn động mãnh liệt khiến cho rường đá gãy lìa từ gốc. Trác Mộc Cường Ba tuy chưa kịp chui vào trong, nhưng cũng chuẩn bị sẵn, đúng vào khoảnh khắc rường đá trầm xuống, gã đã kịp thời nhổm lên bám vào mép hang động. Khi Trác Mộc Cường Ba tưởng đã an toàn, đang định đu người lên chui vào hang, bỗng thấy Merkin tái mặt xoay người chui ra, học theo gã đeo người phía bên ngoài miệng hang, y lại chỉ dùng một

cánh tay.

"Sao hả…" Trác Mộc Cường Ba còn chưa dứt lời, đã nghe tiếng "ầm ầm" vang tới, một quả cầu đá lớn đường kính ít nhất cũng phải ba mét lao vụt ra ngoài, rơi xuống vực sâu tối om như mực bên dưới. Cũng may là cửa hang nổ ra đủ lớn, mà hai người đều bám vào chỗ khe hở giữa quả cầu đá và cửa hang, nên không bị nghiến phải. Rất có thể, chấn động vừa nãy chính là do quả cầu đá này gây nên.

Hai người đều treo mình lơ lửng bên ngoài mép hang động, nhìn sắc mặt tái mét của đối phương, há miệng thở hổn hển. Merkin dường như vẫn chưa dám tin đó là sự thật, lẩm bẩm nói: "Cạm bẫy liên hoàn đáng sợ thật, tôi đã đi nhiều nơi, vậy mà cũng chỉ mới gặp lần đầu tiên."

Dứt lời, Merkin chừng như định bò lên, nhưng lại bị Trác Mộc Cường Ba kéo tay giữ lại: "Đừng gấp."

Tuy chấn động mãnh liệt đã qua đi, nhưng Trác Mộc Cường Ba vẫn cảm thấy vách đá dường như đang rung lên nhè nhẹ, ở nơi này tuyệt đối không thể lơ là dù chỉ một mảy may, bọn họ đã có mấy lần suýt toi mạng rồi. Hai người đợi thêm khoảng bảy tám phút, cánh tay đeo lơ lửng đã bắt đầu tê dại mà vẫn không thấy gì bất thường. Cả hai thở phào nhẹ nhõm, đang chuẩn bị trèo lên, đột nhiên vách đá lại rung lên một chập, chỉ nghe từ rất sâu bên trong hang động truyền ra một tiếng "thình", dường như có vật nặng nào đó rơi từ trên cao xuống, kế đó là một loạt tiếng "uỳnh uỳnh uỳnh uỳnh" nặng nề vẳng tới.

Quả nhiên, quả cầu đá khổng lồ thứ hai đã lao ra theo quỹ tích của quả cầu trước, Trác Mộc Cường Ba và Merkin đều nhìn thấy vẻ kinh hoảng trong mắt nhau, không biết có còn quả cầu đá thứ ba nữa hay không. Ánh mắt hai người gặp nhau, ngay tức thì, cả hai gần như cùng lúc dồn sức bật người trèo vào hang động, không dám dừng lại, lập tức guồng chân chạy một mạch! Bên trong miệng hang do Merkin phá vỡ là một thông đạo hình tròn cao khoảng ba mét, nếu có quả cầu đá nào lăn xuống nữa, thông đạo này sẽ kín mít, không có khe hở nào, cũng không có đường nào khác. Hai người chạy men theo con dốc, cảm giác như thể đang ở trong đường tàu điện ngầm vậy.

Cả hai không dừng lại lấy hơi, cũng mặc kệ mình đang kiệt sức, chạy được nhanh chừng nào thì nhanh chừng ấy, cho đến khi leo lên đỉnh dốc, tới điểm cuối cùng của thông đạo hình ống đó, họ mới nhìn thấy một thông đạo khác ở phía trên, cách mặt đất chừng bảy tám mét. Quả cầu đá hiển nhiên là lăn từ trên đường hầm kia xuống. Sau khi chắc chắn vị trí hiện tại của họ không thể bị quả cầu đá đụng trúng, hai người mới dừng lại, một người dựa vào vách đá, người kia hai tay chống gối thở hổn hển, thậm chí không còn sức nói chuyện nữa. Tim họ lúc này đập mạnh hơn bao giờ hết, nước bọt trong cổ họng tiết ra rớt xuống thành dòng nơi khóe miệng.

Trác Mộc Cường Ba và Merkin cứ đứng thở hồng hộc như vậy mười mấy phút đồng hồ, không thấy có quả cầu đá nào lăn xuống nữa. Bấy giờ, hai người mới dần bình tĩnh trở lại, Trác Mộc Cường Ba hỏi: "Đi bên nào?" Cuối đường hầm hình ống ấy là một đường hầm khác cắt ngang, họ đang đứng ở chính giữa ngã ba hình chữ "T", hai bên đều đi được. Trác Mộc Cường Ba giờ đã không dám dẫn đường bậy nữa, vì vậy mới quay sang trưng cầu ý kiến Merkin.

Merkin trợn trừng đôi mắt xanh lên, hết ngó bên trái rồi lại ngó bên phải, đường đi hai bên giống hệt nhau, hơi dốc xuống dưới, y cũng không biết nên đi hướng nào, nhìn qua nhìn lại, cuối cùng lại nhìn sang phía Trác Mộc Cường Ba, mà Trác Mộc Cường Ba cũng đang trố mắt ra nhìn y. Hai người lồng ngực phập phồng, cứ vậy đuỗn mặt ra nhìn nhau, không nói một lời nào. Rốt cuộc, vẫn là Trác Mộc Cường Ba lên tiếng trước: "Đi bên phải vậy, gặp đường nhánh thì rẽ phải, đây cũng là một thông lệ trong Mật giáo."

Hai người đi vào lối bên phải, không bao lâu liền gặp một đại điện đèn đuốc sáng trưng, kỳ lạ nhất là cả đại điện này lại chỉ có một khung cửa nhỏ, không lớn hơn cửa chống trộm bình thường là mấy, bức tường ngăn cách giữa đại điện với đường hầm hình ống bên ngoài rất dày. Merkin cẩn thận xem xét cửa đá phía trên khung cửa ấy, sau đó lo lắng bảo Trác Mộc Cường Ba,

nếu cánh cửa đá này sập xuống, sợ rằng khó lòng mà mở ra được.

Hai người nhìn qua khung cửa vào bên trong, chỉ thấy bốn vách tường đều lấm tấm vết máu, chính giữa đại điện là vô số bộ xương người. Trông thấy cảnh tượng ấy, cả hai càng thêm dè dặt.

Mặt sàn đại điện có một rãnh lớn hình tròn, bên trong hình tròn lại có rất nhiều rãnh nhỏ, hình thành nên các ký hiệu và đồ hình của Mật giáo. Phần còn lại, dường như dùng vật liệu gì đó đắp lên, trải qua nhiều năm tháng, những thứ này đều đã mục nát, giẫm chân lên phát ra tiếng "lạo xạo" như đang đi trên đống cành cây khô mục, đồng thời cũng làm vẩn lên vô số bụi đất.

Ở bốn hướng Đông Tây Nam Bắc của hình tròn ấy dựng rất nhiều cây cột to bằng miệng bát, trên thân cột lại có các nhánh kim loại đâm ra theo phương ngang, lởm chởm gai nhọn. Trên những gai nhọn đó treo lơ lửng những bộ xương người, không biết đã trải qua bao nhiêu năm tháng, vậy mà đều còn nguyên vẹn, không hề rời ra, chẳng qua có một vài bộ bị treo ngược, đầu cắm xuống đất chân chống lên trời, nhìn xa, trông như vô số xác kiến treo trên cành cây. Lúc đến gần, hai người mới phát hiện, chỗ nối giữa các khớp xương đều được buộc bằng sợi vàng sợi bạc, chẳng trách vẫn giữ được nguyên vẹn hình người. Bên trong hình tròn, cũng có rất nhiều giá đỡ nhỏ, cao khoảng hai mét. Mỗi giá gồm một cây cột chống và một vật thể hình chữ Vạn ngược, trên chữ Vạn ngược ấy cũng đầy những gai nhọn, nhưng không có bộ xương nào. Trác Mộc Cường Ba để ý thấy bên dưới những giá đỡ nhỏ ấy đều có máng dẫn, kết cấu rất giống với kết cấu huyết trì.

Phỏng chừng đại điện này được xây dựng để phục vụ cho loại hình tế bái nào đó, một trận gió âm thổi đến, những bộ xương trắng treo lơ lửng trên cao đung đưa qua lại, những khúc xương va chạm vào nhau, phát ra những tiếng "kẽo kẹt" rợn người. Lại một trận gió nữa phất qua, âm thanh lớn dần, văng vẳng trong đại điện rộng lớn, tựa hồ mỗi bộ xương trắng kia đều hồi phục sức sống, đang ngoác miệng ra cười khành khạch.

Trác Mộc Cường Ba và Merkin vừa mới trải qua một phen thập tử nhất sinh, giờ lại gặp phải gian đại điện này, trong lòng không khỏi dâng lên cảm giác bất an, chỉ sợ bước sai một bước sẽ lại phát động cơ quan cạm bẫy nào đó, nên cũng chỉ đi vài bước phía bên ngoài vòng tròn, không dám tiến vào trung tâm.

"Hay là chúng ta đi lối kia vậy." Merkin đề nghị. Trác Mộc Cường Ba lập tức đồng ý ngay: "Được."

Hai người bèn quay ngược trở lại ngã ba, đi vào lối rẽ phía bên trái. Ở cuối đường, họ cũng thấy một gian đại điện khác, cũng chỉ có một khung cửa nhỏ. So sánh ra, đại điện này sạch sẽ hơn gian điện phía bên kia nhiều, có điều lại sạch sẽ đến mức hơi bất bình thường. Sàn bên trong đại điện lát bằng đá phiến, không có cây cột nào, cũng không có tượng Phật hoặc bất cứ đồ đạc, hình thù điêu khắc gì khác, trống rỗng như thể một nhà kho bỏ hoang.

Từ đầu bên này đến đầu bên kia đại điện khoảng tầm bốn năm trăm mét, Trác Mộc Cường Ba ngồi xổm xuống rờ tay lên một phiến đá lát sàn, nói: "Sàn nhà này rất có thể có vấn đề." Khoảng cách xa như vậy, nếu là sàn nhà lật, bên dưới đầy gai nhọn thì rất khó vượt qua được.

"Đúng vậy, sạch sẽ quá!" Merkin cũng đồng tình, chợt nghe Trác Mộc Cường Ba kêu lên: "Nhìn phía trên kia xem!"

Merkin ngẩng đầu lên, chỉ thấy toàn bộ phần trần đại điện điêu khắc chi chít hình đầu của một loại thú nào đó, nhìn qua ống nhòm, hai người sơ bộ phán đoán đây là đầu rồng, mang đậm phong cách thời Đường. Merkin biết rõ, dân Tạng thời kỳ Thổ Phồn cũng cực kỳ sùng bái rồng, có điều, chạm trổ nhiều đầu rồng thế này trên trần một gian đại điện kiểu như vậy không thể nào chỉ để trang sức! Trác Mộc Cường Ba cũng đang quan sát những đầu rồng, chưa phát hiện ra điểm gì đặc biệt, tạo hình của chúng giống hệt nhau, áng chừng chỉ to cỡ nắm tay, nhưng lại tỏa ra nhiều hướng khác nhau, Đông Tây Nam Bắc, hướng nào cũng có."

“Miệng rồng có thể sẽ phun ra thứ gì đó.” Merkin ra hiệu cho Trác Mộc Cường Ba, bảo gã ném ba lô ra thử xem sao. Trác Mộc Cường Ba lấy máy tính và một số đồ không tiện va đập ra, rồi cầm ba lô lăng vào phía trong khung cửa, không thấy có phản ứng gì. Gã lắc lắc đầu. Merkin lại nói: “Dùng dây thừng.”

Trác Mộc Cường Ba hiểu ý, lấy dây thừng buộc vào ba lô, ném ra xa hơn nữa. “Bịch!” Chiếc ba lô rơi xuống đất, vẫn không có phản ứng gì. Trác Mộc Cường Ba nói: “Hay vì thời gian đã quá lâu, cạm bẫy mất tác dụng rồi?”

Merkin lắc đầu: “Những cạm bẫy chúng ta gặp phải từ trước đến giờ, có cái nào mất tác dụng chưa?”

Trác Mộc Cường Ba đã đứng trên một phiến đá lát sàn, gã dợm chân bước lên trước hai bước, ngoảnh đầu lại nói: “An toàn.” Merkin chau mày, nếu đi tới giữa điện những cơ quan cạm bẫy kia mới khởi động thì thực sự không có cách nào tránh được, vả lại, dựa trên kinh nghiệm hai lần trước đó, rất có khả năng đám người Qua Ba cổ đại kia sẽ thiết kế kiểu bẫy này. Mặc dù nghĩ vậy, nhưng Merkin vẫn giẫm chân lên sàn đại điện đi lại hai vòng. Bọn họ đã kiểm tra kỹ lưỡng, phần rìa bên ngoài này không bị chìm xuống, lật ngược, hay có hệ thống cảm ứng áp lực, nhưng đi ra giữa đại điện tình hình ra sao thì rất khó nói.

Hai người vẫn quyết định tiến lên phía trước, dẫu sao cũng không thể ở mãi trong đường hầm này được, vả lại nếu những đầu rồng kia có phun ra thứ gì, hai người chỉ cần bảo vệ đầu và tay là được. Bộ đồ do Merkin thiết kế có thể chống đạn, cũng không đến nỗi không ngăn được ám khí hay cung nỏ của người xưa. Merkin thầm nhủ: “Nếu có cả mũ bảo hiểm thì hoàn toàn có thể đi thẳng một mạch sang đầu bên kia rồi.” Hai người áp sát chân tường tiến lên, thầm tính nếu xảy ra sự cố thì có thể nấp vào góc chết của những đầu rồng ấy. Dù sao thì hai người đều đã quan sát kỹ phương vị cũng như góc nghiêng của chúng, chỉ cần men theo bờ tường leo lên cao là có thể tránh được các thứ phun ra từ trong miệng rồng. Dọc theo bờ tường có một hàng lỗ nhỏ, phỏng chừng có thể bắn ra tên hay phi tiêu gì đó, song chỉ cần họ có thể cố định thân người trên tường, thì cũng tránh được ám tiễn do những lỗ nhỏ này bắn ra.

Hai người bọn Trác Mộc Cường Ba đã đi được nửa đường, vẫn không thấy gì khác lạ, nhưng không ai dám lơ là, mỗi khi giẫm lên một phiến đá lát sàn mới, họ đều phải kiểm tra trước xem chỗ mép nối có lung lay không, rồi dùng lực ấn lên xem có biến cố gì không, sau đó mới dám tiếp tục tiến bước. Khi gần đến chính giữa đại điện, Trác Mộc Cường Ba để ý thấy trên tường có hai vòng tròn, nhỏ hơn vòng tròn lớn trong gian đại điện phía bên kia, nhưng đường kính cũng đến năm sáu mét, bên trong vòng tròn là các ký hiệu và đồ hình Mật giáo, nhìn kỹ lại thấy rất giống hình vẽ Thái cực Bát quái. Hai vòng tròn này đối xứng nhau ở giữa gian đại điện, không biết có tác dụng gì. Merkin đứng bên cạnh Trác Mộc Cường Ba thúc giục: “Đi được chưa?”

“Ừm.” Trác Mộc Cường Ba đáp một tiếng. Gã đột nhiên phát hiện vòng tròn trên bức tường đối diện dường như đang chuyển động, bèn vô thức ngoảnh lại nhìn bức tường mình đang áp vào. Quả nhiên, vòng tròn trên bức tường bên này cũng đang chuyển động. Không phải là ảo giác, Trác Mộc Cường Ba mặc dù không biết đã xảy ra chuyện gì, nhưng gã tỉnh táo ý thức được rằng, đây không phải chuyện tốt đẹp gì cho cam. Ý nghĩ ấy vừa lóe lên trong đầu, gã đã buột miệng thốt lên: “Cẩn thận!”

Merkin vừa nghe Trác Mộc Cường Ba kêu lên, liền biết ngay có chuyện chẳng lành! Chỉ nghe hai tiếng “thịch thịch”, hai cánh cửa ở hai đầu đại điện cùng lúc hạ xuống, bít chặt lối vào và lối ra. Merkin chua chát thầm nhủ: “Lần này toi đời rồi!”

# CHƯƠNG 75:

# Chúng thần Tây Tạng

# Trận địa cơ quan đầu rồng

Hai người gần như cùng lúc bật ra câu hỏi: "Rốt cuộc anh/ông đã chạm phải cái gì?"

Nhưng ngay sau đó họ lập tức nhớ ra, cả gian đại điện này trống rỗng, cho dù có va phải thứ gì cũng tuyệt đối không thể không phát giác ra được, như vậy nghĩa là hai người họ đều không đụng phải bất cứ gì cả!

Trong khoảnh khắc Trác Mộc Cường Ba và Merkin ngẩn ra, hai vòng tròn trên tường cơ hồ như đã tăng tốc độ, nhưng ngay sau đó, họ đã nhận ra, không phải đồ án hình tròn đang chuyển động, hình tròn trên tường ấy không hề nhúc nhích, mà là… cả gian đại điện này đang chuyển động.

Cả gian đại điện hình chữ nhật đột nhiên xoay một trăm tám mươi độ theo trục giữa, Trác Mộc Cường Ba và Merkin còn chưa kịp hiểu đầu cua tai nheo gì, cả người đã thình lình lơ lửng giữa không trung, sau một thoáng mất trọng lực ngắn ngủi, họ liền rơi từ độ cao ba bốn mét xuống mặt đất, lăn lông lốc bảy tám vòng, không còn phân biệt được phương hướng nào nữa.

Trác Mộc Cường Ba thấy đau, vị trí tiếp xúc với mặt đất trước tiên là eo lưng dường như bị thứ gì đó cộm lên, hai tay chống xuống, bàn tay cũng sờ thấy thứ gì đó gồ ghề, lòng bàn tay cũng hơi đau đau. Trác Mộc Cường Ba cúi đầu nhìn, liền đớ người ra, sao lại thế này? Mặt đất không phải là sàn nhà phẳng phiu hay sao? Trần nhà đều là những đầu rồng chi chít, tại sao? Tại sao mình lại giẫm lên đầu rồng? Ngẩng đầu nhìn lên, trời đất… sàn nhà sao lại trở thành trần nhà vậy chứ?

Đầu óc Merkin cũng trống rỗng, trước đó y đã thầm dự đoán về các loại cạm bẫy ở đây. Y đã nghĩ đến rất nhiều khả năng, chẳng hạn như đầu rồng có thể sẽ phun ra tên, phun nước hoặc chất độc… chỉ là không thể ngờ cả gian đại điện bằng đá lại hoàn toàn đảo ngược lộn tùng phèo như thế này. Nhưng những người thiết kế ra cạm bẫy không định để cho hai kẻ hồ đồ như bọn họ nhiều thời gian mà nghĩ ngợi, cả hai còn chưa kịp đứng lên, những đầu rồng bên cạnh họ đã bắt đầu chuyển động.

Chỉ thấy vô số các đầu rồng kia nhô lên từng cái từng cái một, có cao có thấp, hệt như những mẩu chữ chì dùng trong in ấn thời xưa. Toàn bộ các đầu rồng nhô lên đều xoay về phía Trác Mộc Cường Ba và Merkin vẫn ngây ra chưa kịp phản ứng gì. "Không ổn!" Hai người đều phản ứng cực nhanh, cùng lúc bật người lên, lăn về phía không có đầu rồng chĩa vào.

Ban đầu họ tính là đi men theo bờ tường, sẽ có góc chết mà đầu rồng không thể bắn tới, giờ cả gian đại điện đã lộn ngược, đầu rồng đều ở dưới chân, thêm vào đó, những đầu rồng này có thể dịch chuyển lên cao hoặc xuống thấp, khiến cho toàn bộ cạm bẫy này không còn bất cứ góc chết nào nữa. Hai người bọn Trác Mộc Cường Ba chỉ còn biết cắm đầu cắm cổ mà chạy giữa trận địa toàn những đầu rồng quái dị ấy.

Khốn nỗi, hai cánh cửa ở hai đầu đã bị bít kín, họ có chạy thế nào thì cũng không thể thoát khỏi gian đại điện bằng đá này. Tuy tốc độ cả hai đều rất nhanh, nhưng những đầu rồng kia cũng không ngừng tăng tốc theo, mỗi khi một trong hai người đặt chân xuống, xung quanh liền có đầu rồng bật lên ngay tắp lự, cái cao cái thấp, phun ra một trận mưa kim châm rồi lại tụt xuống trở về vị trí ban đầu.

Trác Mộc Cường Ba và Merkin kẻ lăn người bò, hết nhảy lên lại thụp xuống, giở đủ mười tám ban võ nghệ, chỉ nghe trên không trung toàn những tiếng kim bay "vù vù vù", bỗng Merkin loạng choạng bổ về phía trước, hiển nhiên là đã trúng chiêu. Vai phải Trác Mộc Cường Ba nhói

lên, gã hít vào một hơi khí lạnh, thầm chửi áo chống đạn của tên Merkin này không chắc chắn. Kỳ thực chuyện này cũng không thể trách Merkin được, ngoại trừ đạn phá giáp, đại đa số các loại đạn đều không hạ gục đối phương bằng sự bén nhọn của đầu đạn, mà những mũi kim này lại vừa nhọn vừa sắc, đầu kim nhỏ như lông trâu, thậm chí còn phát ra ánh sáng lành lạnh, áo chống đạn chặn được thân kim, chứ không thể ngăn được đầu mũi kim. Thực ra, cũng may là có bộ áo chống đạn này, nên những mũi kim bắn trúng người họ chỉ đâm vào thịt được chừng hai ba mi li mét. Chỉ khốn nỗi, chính vị trí cách da hai ba mi li mét ấy là chỗ đau nhất khi bị kim chích vào. Mỗi lần trúng kim châm, cơ thể hai người đều không tự chủ được mà vặn vẹo cả đi, nhất thời, bao nhiêu tư thế quái dị nhất đều bày ra hết, chốc chốc lại vang lên những âm thanh "hự", "ối", "á" kỳ dị.

Hai người nhanh chóng phát hiện ra, dù họ có né tránh thế nào cũng vô dụng, họ nhảy càng nhanh, tốc độ bật lên và bắn kim châm của các đầu rồng cũng nhanh theo, hy vọng duy nhất của họ là mỗi cái đầu rồng ấy đều không lớn lắm, chắc cũng không chứa được nhiều kim châm, bắn ra hai ba cái là hết. Đương nhiên, tốt nhất là không bắn ra cái nào. Cuối cùng, hai người mới phát hiện ra, chỉ cần đứng yên bất động, những đầu rồng kia bắn hết một đợt kim châm đầu tiên sẽ không bật lên nữa, ở những chỗ xa hơn cũng không có đầu rồng nhô lên tấn công. Chỉ có điều, khi Trác Mộc Cường Ba và Merkin phát hiện ra điều này, cả hai đã bị bắn cho không còn ra hình người nữa. Merkin chỉ lo chắn đỡ mặt trước, bỏ mặc phía sau, kết quả là số kim châm ghim trên lưng y ít nhất cũng phải nặng đến mấy cân, nhìn từ vị trí của Trác Mộc Cường Ba, trông y thực chẳng khác nào một con nhím khổng lồ đang xù lông. Tình hình Trác Mộc Cường Ba đỡ hơn một chút, gã có ba lô trên lưng che chắn phía sau, song cũng vì đeo ba lô nên động tác của gã không thể nhanh nhẹn bằng Merkin, phía trước phía sau đều bị kim châm bắn trúng. Trên ngực gã có hơn trăm mũi kim xếp thành hình tam giác ngược, trông như một đám lông ngực rậm rạp. Còn bộ mặt, gã đã phải giở hết mọi cách, tung mọi chiêu trò, cũng coi như là giữ được dung nhan toàn vẹn.

Hai người phát hiện ra sự ảo diệu của cơ quan, rốt cuộc cũng có chút thời gian rảnh rang nhổ những kim châm cắm chi chít trên người mình.

Merkin đau đến nỗi nghiến răng kèn kẹt, mỗi lần rút một cây kim ra lại làu bàu chửi một câu.

"Cơ quan chó chết gì thế này!"

"Thằng chó chết nào thiết kế ra cái cơ quan này thế!"

"Bọn người Qua Ba là đồ con lừa!"

Merkin từng xâm nhập không ít mộ cổ, số lượng cơ quan cạm bẫy mà y đã gặp nhiều không đếm xuể, nhưng y chưa từng gặp phải loại cơ quan nào như thế này. Chỉ cần ngoan ngoãn đứng yên bất động, để đợt kim châm đầu tiên chích cho vài phát thì không sao, nếu dám nhảy tránh, càng nhảy sẽ càng trúng nhiều kim châm. Trên đời này sao lại có loại cạm bẫy thất đức như thế chứ!

Trác Mộc Cường Ba lặng lẽ nhổ kim ra, những cây kim này dài khoảng mười xăng ti mét, hai đầu nhọn hoắt, cũng không hiểu những đầu rồng này bắn chúng ra như thế nào nữa. Thấy Merkin chửi bới càng lúc càng khó nghe, gã không nhịn được bèn nói: "Bớt bớt lời đi, theo tôi thấy, những người Qua Ba cổ đại đối xử với chúng ta thế này là cũng khá lắm rồi."

"Hả?" Merkin ngạc nhiên ngẩng đầu lên, muốn xem có phải Trác Mộc Cường Ba bị kim bắn trúng nhiều quá đâm ra lú mề hay không.

Trác Mộc Cường Ba nhón tay nhổ một cây kim ra, nói: "Ông xem, trên mũi kim không tẩm độc, cũng không có móc ngược, thế này đã là phúc tổ mười tám đời nhà chúng ta rồi đấy."

Merkin nghiến răng cúi đầu, bụng thầm rủa luôn cả Trác Mộc Cường Ba. "Lại còn muốn trên mũi kim có móc ngược nữa hả?"

Trác Mộc Cường Ba chẳng có tâm tư đâu tính toán với y, lại cất tiếng hỏi: "Giờ làm sao?"

“Làm sao? Hỏi tôi làm sao hả?” Merkin vẫn chưa hết tức tối. “Tôi làm sao biết phải làm sao chứ? Từ lúc theo anh đi ra khỏi cái giếng tế chết tiệt đó là đã chẳng có chuyện gì tốt đẹp cả.”

“Sao lại không có?” Trác Mộc Cường Ba nói. “Lúc trông thấy mấy cái bình sứ, không phải ông đã mừng rớt nước mắt đấy sao?”

Merkin nghẹn họng, nhưng ngay sau đó lại phản pháo: “Khổ nhiều hơn vui.” “Nếu không có khổ sở, làm sao ông biết đến niềm vui?” Những câu nói mang đậm chất thiền này Trác Mộc Cường Ba từng nghe cha gã nói đi nói lại rất nhiều, mặc dù đã lâu không dùng đến, nhưng giờ chỉ cần mở miệng là lời tự tuôn ra, Merkin tuyệt đối không phải là đối thủ của gã.

Tiếng Trung của Merkin vốn đã không lưu loát cho lắm, không nói lại được với Trác Mộc Cường Ba, chỉ biết lầm bầm chửi rủa mấy câu tiếng Anh rồi lại mấy câu tiếng Trung, thi thoảng còn chêm vào tiếng của mấy nước khác nữa.

Hai người nhổ hết những cây kim có thể nhổ ra được trên người, rồi quay sang nhổ giúp nhau ở những chỗ không thể tự với tay đến, sau đó đứng trên đám đầu rồng, nhất thời cũng không biết phải làm gì tiếp theo. Nếu tiếp tục xông ra cửa, sẽ không tránh khỏi phải “xơi” thêm vô số kim châm nữa, ra đến đó rồi, lại cũng chưa chắc có thể tìm được cơ quan mở cửa hay không?

Đang trầm ngâm suy nghĩ, Merkin đột nhiên thốt lên: “Tôi hiểu rồi!”

“Gì vậy?”

“Tôi biết cái bẫy được khởi động như thế nào rồi! Chính là những lỗ nhỏ kia!” Merkin chỉ ngón tay vào hàng lỗ nhỏ giờ đây đã đảo vị trí lên sát với trần nhà, nói: “Là kỹ thuật lợi dụng ánh sáng và bóng ảnh! Những người thợ thời xưa khi thiết kế gian đại điện này đã tính toán hết sức chu đáo, họ đoán bọn trộm mộ e ngại cạm bẫy dưới sàn, không dám đi ra giữa, vì vậy đã để lại một hàng lỗ nhỏ dưới chân tường. Chúng ta vừa nãy đi sát vào tường, đã chắn mất tia sáng chiếu vào trong lỗ nhỏ ấy, tới khi ra đến giữa đại điện, cạm bẫy tự nhiên sẽ được kích phát!”

Trác Mộc Cường Ba lấy làm nghi hoặc: “Thời xưa đã có kỹ thuật này rồi sao? Làm thế nào mà cảm ứng được?”

Merkin lắc đầu: “Tôi không phải kỹ sư thiết kế, tôi cũng không rõ lắm, nghe nói là nhờ một loài thực vật cực kỳ mẫn cảm với ánh sáng, loại cơ quan này tôi mới gặp một lần, chỉ có trong mộ thời Đường ở Trung Quốc. Khả năng lợi dụng ánh sáng và bóng ảnh của người thời Đường quả thực đã đạt đến đỉnh cao, nhưng sau này lại thất truyền gần như toàn bộ.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Không ngờ lại có công nghệ thần kỳ như thế.”

Merkin nói: “Cái đáng sợ không chỉ là công nghệ, mà là việc người thiết kế cơ quan này có thể tính toán được hành động của chúng ta cả nghìn năm sau đó, tâm tư ấy mới gọi là đáng sợ.” Y liếc nhìn Trác Mộc Cường Ba, kỳ quái, đột nhiên nói: “Có lẽ anh nói không sai, nếu chẳng phải nhờ may mắn, có khi chúng ta đã chết mấy lần rồi cũng nên.”

Trong đầu Trác Mộc Cường Ba lại hiện ra mấy hàng chữ khắc trên cửa: “Một người huyết thống thuần chủng… tại sao lại nói vậy? Chẳng lẽ nếu người khác tiến vào đây, sẽ là một loại cạm bẫy khác?”

Đột nhiên, một đợt rung động truyền đến, hai người đứng không vững, loạng choạng lùi lại mấy bước, nhưng lần này không thấy có đầu rồng nào bắn kim châm ra nữa, chỉ thấy những đầu rồng như con chữ chì dưới chân bắt đầu trồi lên sụp xuống theo hình sóng. Trác Mộc Cường Ba kinh hãi kêu lên: “Lại gì nữa đây?”

Merkin nghĩ ngợi trong giây lát, rồi giật mình thốt lên: “Không xong, gian đại điện này sắp vỡ ra rồi!”

“Thế là sao?”

“Là sắp sụp đổ chứ còn sao!” Merkin còn chưa dứt lời, đầu rồng ở giữa đã tụt xuống, để lại một lỗ nhỏ dưới sàn, ngay sau đó lập tức xảy ra phản ứng dây chuyền, những đầu rồng xung quanh nó cũng đua nhau tụt xuống. Trác Mộc Cường Ba và Merkin vốn chẳng còn chỗ nào để chạy, xem chừng cũng sắp rơi xuống theo những đầu rồng ấy. Đúng lúc ấy, cả gian đại điện lại xoay chuyển một lần nữa. Mặt sàn đang theo phương ngang, đột nhiên nghiêng đi, cuối cùng dựng đứng lên một góc chín mươi độ so với mặt đất. Trác Mộc Cường Ba và Merkin vội bám tay vào các đầu rồng đu người lên, khốn nỗi những đầu rồng ấy cũng không ngừng lìa ra, buộc cả hai phải liên tục di chuyển xuống phía dưới.

Cuối cùng, khi không còn chỗ nào để di chuyển nữa, cả bức vách ở phía dưới cũng bung hết ra, thân thể Trác Mộc Cường Ba và Merkin hẫng một cái, lập tức rơi tự do xuống dưới.

Đang luống cuống, Trác Mộc Cường Ba liếc thấy ánh sáng, có cây cột! Gã không kịp nghĩ ngợi gì nhiều, cổ tay hất lên, dây móc bắn vút ra. Thân hình khôi vĩ của gã vạch trên không trung nửa vòng tròn rồi chầm chậm đu xuống.

Merkin thì không được may mắn như vậy, y rơi thẳng xuống mặt sàn tầng bên dưới. Dẫu có mình đồng da sắt thì cú ngã này cũng khiến cho y xây xẩm mặt mày, hồi lâu vẫn chưa bò dậy nổi. Độ cao của cú rơi tự do này lớn hơn lúc toàn bộ gian đại điện xoay một trăm tám mươi độ nhiều. Trong tình huống hết sức cấp bách đó, Merkin vẫn kịp sử dụng phương pháp nhảy của lính nhảy dù, vừa chạm đất liền cuộn người lăn tròn về phía trước để hóa giải bớt lực phản chấn, nhưng rốt cuộc y vẫn bị những cái đầu rồng rơi vung vãi dưới sàn đập cho tím bầm mình mẩy, may mà không gãy cái chân cái tay nào. Trác Mộc Cường Ba nương theo dây móc từ từ hạ xuống, đến bên cạnh Merkin hỏi: “Ông không sao chứ?”

Merkin ngẩng đầu lên, nói: “Anh xem tôi có sao không?” Trên đầu y bị đầu rồng “thơm” cho một phát, giờ sưng phồng lên to tướng, thoạt trông cứ tưởng mọc ra một cái bướu thịt.

“Bỏ đi,” Trác Mộc Cường Ba nói, “xem xem chỗ này là nơi nào.”

Gã ngửa đầu nhìn lên, chỉ thấy bên trên là một khay tròn khổng lồ rỗng ở giữa. Gian đại điện mà bọn họ tiến vào ấy, chính là xoay chuyển một trăm tám mươi độ bên trong lỗ tròn này. Giờ đây, các vách tường của gian điện đều đã sụp đổ, chỉ còn lại sàn nhà vẫn dập dềnh như bập bênh bên trong lỗ tròn.

Chỗ họ vừa rơi xuống là một mỏm đá trơ trọi, diện tích lớn hơn lỗ tròn phía bên trên, có cột đá thô sơ nối liền với bên trên, hiển nhiên đây là phần đáy của cái bẫy, mặt đất gồ ghề, không được gia công mài đục, vẫn còn giữ nguyên bề mặt đá núi xù xì. Lúc này, đầu rồng rơi vung vãi khắp nơi, ngoài ra còn vô số những vật thể trông như cành cây gãy. Mấy ngọn đèn vốn gắn trên tường đại điện cũng rơi xuống, nhưng còn chưa tắt hẳn, ngọn lửa vẫn bập bùng nhảy múa chiếu sáng xung quanh. Bốn bề nổi lên từng trận gió ấm, hệt như lúc trước khi hai người chui vào trong hang động. Bên ngoài mỏm đá toàn là những khe nứt khổng lồ, có điều thứ ánh sáng dịu dàng màu lam nhạt ấy giờ đây đã trở nên mờ mờ ảo ảo, xa xăm như thể những ngôi sao trên trời.

Trác Mộc Cường Ba nói: “Hình như chúng ta rơi xuống bên dưới của cơ quan rồi. Chẳng lẽ vì niên đại quá lâu, nên cái bẫy này mới bung ra thành từng mảnh như thế?”

“Không giống lắm.” Merkin cẩn thận kiểm tra những vật thể giống như cành cây, đầu rồng và một số khối đá lớn khác, đưa ra kết luận: “Bản thân cơ quan được thiết kế như vậy, nếu có người phát hiện đứng yên sẽ không có kim châm bắn ra nữa, nhất định sẽ đứng yên tại chỗ, người xưa đã tính đến khả năng này khi thiết kế ra cơ quan, chỉ cần đứng yên bất động, toàn bộ phần dưới gian đại điện sẽ từ từ bung ra, không ai thoát được hết.” Nói đoạn, Merkin ngước nhìn vị trí ban đầu của gian đại điện, ánh mắt dường như vẫn chưa hết kinh hoảng. Nếu không phải gian đại điện ấy dựng đứng lên, mà cứ thế vỡ bung ra, bọn họ sẽ rơi từ độ cao mấy trăm mét xuống, lúc ấy dù là người thép cũng nát bấy.

Trác Mộc Cường Ba thắc mắc: “Cả gian đại điện lớn như vậy, họ làm thế nào mà khiến nó đột ngột xoay một trăm tám mươi độ được nhỉ?

Merkin không lên tiếng, chỉ cắm cúi tìm kiếm gì đó trên mỏm đá.

Lúc nãy khi rơi xuống, hai người họ đều nhìn thấy gian đại điện phía trên lại xoay một vòng nữa, vách tường ở đầu bên kia cũng rơi xuống, tưởng chừng sắp biến hai người họ thành miếng thịt kẹp trong bánh xăng uých tới nơi, nhưng rồi hai vách tường đá ấy không hiểu sao lại đột nhiên biến mất. Lúc đó, thân thể Merkin đang lộn nhào giữa không trung, không nhìn rõ được, giờ đây nghĩ kỹ lại, mới thấy tình hình lúc đó thực sự là tột cùng hung hiểm. Sau đó, trước khi y chạm đất, lại nghe thấy một vật thể nặng nề đập xuống nền đá bên dưới, rồi không còn âm thanh gì nữa. Merkin suy đoán, vật nặng ấy đã trượt từ mép mỏm đá xuống bên dưới rồi.

Quả nhiên, y tìm được một chỗ vỡ mới trên mép vách đá. Nham thạch cứng như vậy không ngờ cũng bị va đập làm vạt đi một mảng lớn, từ điểm này có thể thấy thứ kia nặng nề đến chừng nào. Kế đó, Merkin lại quan sát tỉ mỉ kết cấu của mâm tròn có lỗ thủng ở giữa kia, đặc biệt là hai vách tường của cái "cầu bập bênh" còn sót lại sau khi gian đại điện vỡ tung. Hồi lâu sau, y bỗng reo lên: "Tôi hiểu rồi!"

"Thế nào?" Trác Mộc Cường Ba cũng hết sức quan tâm chuyện này.

Merkin nói: "Hai bức tường trước và sau của đại điện kia, chắc rằng mỗi bên đều gắn một khối đá nam châm khổng lồ, đồng thời ở điểm đối ứng với hai khối đá ấy trên mâm tròn kia, cũng có hai khối đá nam châm lớn tương đương như thế. Bốn khối nam châm này hút lẫn nhau, khiến cả gian đại điện được cố định ở vị trí song song với mặt đất. Một khi cơ quan được kích hoạt, liền có một lực lớn hơn làm thay đổi khối đá nam châm gắn ở bên trong mâm tròn, có lẽ là đảo chiều hai cực Nam Bắc. Khi ấy khối nam châm ở hai đầu gian đại điện sẽ đồng thời chịu tác động của lực đẩy và lực hút, tất nhiên sẽ xoay một trăm tám mươi độ. Còn khi chúng ta đứng yên bất động, sàn đại điện bắt đầu vỡ ra, cũng chính nguồn lực đó đã đổi khối đá nam châm bên trong mâm tròn đi, lần này hẳn là đổi thành một khối đá bình thường. Trọng tâm của gian đại điện ấy nằm ở hai khối nam châm hai đầu, khi phần sụp đổ không đều, đại điện tự nhiên sẽ chầm chậm nghiêng đi. Khi khối nam châm ở một đầu rơi xuống, trọng tâm của gian đại điện liền thay đổi lần nữa, đầu bên kia cũng lập tức xoay ngược lại. Hai khối nam châm khổng lồ hút lẫn nhau giữa không trung, một trong hai khối xoay tròn một vòng, lực đạo khổng lồ đó khiến cả hai cùng thay đổi hướng rơi ban đầu, cuối cùng lăn xuống vách đá kia. Hai người chúng ta sém chút nữa là bị kẹp vào giữa!"

Trác Mộc Cường Ba bất giác nghĩ thầm: "Toàn bộ cạm bẫy này được thiết kế tinh vi như vậy, tại sao cuối cùng lại thay hai khối đá nam châm kia đi?" Nghĩ tới đây, gã không kìm được đưa mắt nhìn sang Merkin, đồng thời nhẩm lại trong đầu: "Một người huyết thống thuần chủng…"

Merkin vừa giải được bí mật kết cấu của cạm bẫy trong gian đại điện phía trên, không khỏi thầm hoan hỉ, chẳng ngờ ngẩng đầu nhìn lên, lại phát hiện ra một sự lạ, liền buột miệng thốt: "Này, Cường Ba, anh nhìn chỗ kia xem…"

Hai người vừa trải qua một phen thập tử nhất sinh, Trác Mộc Cường Ba cũng không để tâm đến tiếng gọi "Cường Ba" ngượng ngịu ấy của Merkin, bước đến đứng cạnh y bên rìa vách đá, dõi mắt nhìn ra phía xa.

Xa xa chỉ thấy một mảng tối đen, Trác Mộc Cường Ba căng hết cả mắt cũng không nhìn thấy gì, đang định chất vấn Merkin, chợt trong bóng tối lóe lên một tia chớp xé toang tấm màn đêm mịt mù, chiếu sáng một dải phía xa, khiến tòa cung điện ở thế giới dưới lòng đất này bỗng hiện lên trước mắt họ!

# Đại diễn Luân hồi đài

Ánh sáng màu tím đỏ lóe lên một cái rồi biến mất ngay, trong chớp mắt ngắn ngủi đó, Trác Mộc Cường Ba và Merkin đều nhìn thấy, nơi được ánh sáng chiếu rọi ấy tươi sáng rực rỡ muôn phần, trên dốc núi hiện lên một tòa cung điện, đường nét góc cạnh rõ ràng, tầng tầng lớp lớp nhô cao, giữa các mỏm núi có cầu treo nối với nhau. Trọn vẹn một quần thể kiến trúc quanh co

uốn lượn như rồng chầu, kéo dài liên miên không dứt, cảnh tượng vô cùng tráng lệ huy hoàng. Sau khi ánh chớp lóe tắt phụt đi, phía xa xa lại chìm vào màn tối mênh mang. Hai người bọn Trác Mộc Cường Ba đứng trong bóng tối đó, ngưng thần nín thở, mắt mở to không chớp. Chẳng rõ bao lâu sau, ánh sáng đó lại lóe lên, cung điện nguy nga hùng vĩ ẩn mình trong bóng tối thấp thoáng hiện lên, mái cao mái thấp, kiểu cách độc đáo, rường cột san sát, Phật tháp chen chúc. Trên vách núi dựng đứng còn thoáng thấy một hàng bậc thang nhỏ, hoặc quanh co uốn lượn, lúc ẩn lúc hiện, hoặc vươn thẳng lên cao, dựng đứng nghìn thước. Có điều ánh sáng chỉ chớp lên trong một khoảnh khắc ngắn ngủi, khoảng cách lại ở quá xa, hai người chỉ có thể thoáng lướt qua cảnh quan ấy một chút, rồi trước mắt lại tối sầm.

Ánh sáng xung quanh họ cũng dần ảm đạm, những ngọn lửa trên đại điện rơi xuống đã sắp tàn, Trác Mộc Cường Ba nhắc nhở: "Phải nghĩ cách rời khỏi chỗ này thôi."

Merkin hỏi ngược lại gã: "Anh nói xem đó là cái gì?"

Trác Mộc Cường Ba hỏi: "Ông hỏi những chùa chiền cung điện đó ư?"

Merkin lắc đầu: "Không, thứ ánh sáng đó cơ".

Trác Mộc Cường Ba nói: "Ừm, khoảng cách xa quá, hay là ánh chớp?"

Merkin phản đối: "Ánh chớp? Trong lòng núi thì lấy đâu ra sấm với chẳng chớp?"

Trác Mộc Cường Ba nói: "Ánh sáng ấy lóe lên rồi phụt tắt, không phải ánh chớp thì là gì? Chớp, chính là rất nhiều positron va đập với electron, điện tích nén lại hình thành hồ quang điện và phát ra ánh sáng. Người Qua Ba cổ đại đã có thể dùng những khối đá nam châm nặng hàng trăm tấn để cố định một gian đại điện bằng đá, thử hỏi còn chuyện gì họ không làm được nữa chứ?"

Merkin vẫn lắc đầu nói: "Thần miếu, thì ra là như vậy!" Đến tận lúc này hai người họ mới biết, thì ra thần miếu chỉ là một tên gọi chung, không phải là một ngôi chùa miếu, mà là một quần thể kiến trúc. Mạch núi khổng lồ ở đây không biết chịu tác dụng của ngoại lực gì, khiến cả ngọn núi nhìn bề ngoài vẫn hoàn hảo, nhưng bên trong lại đã vỡ toác, rãnh vực chằng chịt, người Qua Ba cổ đại đã lợi dụng lòng núi trống rỗng này để xây dựng nên vô số kiến trúc vô tiền khoáng hậu, diện tích rộng lớn vô cùng, muốn đi hết toàn bộ thần miếu không biết phải mất bao nhiêu ngày nữa.

Ánh sáng ấy phải một lúc thật lâu mới lóe lên một lần, hai người căng mắt ra vẫn không thể nhìn rõ được những kiến trúc mờ mờ hư ảo ở phía xa, mãi hồi lâu sau mới định thần lại, bắt đầu tìm kiếm lối thoát. Mỏm đá trơ trọi này cũng lơ lửng chìa ra giữa khoảng không, hệt như cái rường đá ban nãy, trên không chạm trời, dưới không chạm đất, ngoại trừ diện tích lớn hơn cái rường đá nhiều lần ra thì cũng không có lối thoát nào cả. Hai người tìm cả buổi, tuy uổng công vô ích, song lại tìm được một rãnh nước. Trên vách đá có nước chảy ri rỉ từ trên cao xuống, đến đây tụ lại thành dòng, trải qua trăm nghìn năm, không ngờ đã tạo thành một rãnh nước nhỏ sâu chừng ba ngón tay.

Từ lúc rời khỏi hồ nước đến giờ, hai người đều chưa uống giọt nước nào, dọc đường chạy nhảy liên hồi, miệng đã khát khô hết cả. Mới đầu, họ còn lo lắng trong nước có tạp chất dị vật gì, sau khi uống mấy ngụm, chỉ thấy ôn nhuận ngọt mát, nước miếng trào ra, liền vục đầu uống thỏa thuê.

Trác Mộc Cường Ba thấy mấy đốm lửa sắp tắt lụi, bèn nói: "Xem ra, người xưa không hề lưu lại lối thoát để ra khỏi mỏm đá này, chẳng lẽ phải bám lên vách đá leo qua đó?"

Trong hoàn cảnh bình thường, leo vách đá cũng không là gì với hai người bọn họ, nhưng leo vách đá ở trong lòng núi xòe tay không thấy ngón như thế này, có thể coi là đã sáng tạo ra một môn thể thao mới rồi. Đèn pha của Merkin cho dù vẫn còn đầy pin, thì cũng cầm cự được bao lâu? Ai biết đến lúc nào họ mới leo qua hết vách đá khổng lồ này? Nếu được nửa chừng đã hết pin, vậy phải làm sao? Khe rãnh ở đâu, điểm đặt chân ở chỗ nào, chẳng lẽ phải sờ mó bằng tay?

“Leo vách đá? Đúng rồi, sao tôi không nghĩ đến nhỉ!” Câu nói ấy của Trác Mộc Cường Ba đã nhắc nhở Merkin, y lớn tiếng kêu lên: “Nhớ gian đại điện trên kia như thế nào không? Hai đầu đều có cửa, tức là, chúng ta chỉ cần leo một lúc thôi, phía trước liền có một thông đạo khác, nói không chừng leo ra phía mé bên vách đá này là trông thấy luôn cũng nên.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Vậy thì leo lên thôi.”

Bỗng Merkin lại lo lắng nói: “Nếu leo lên mà không thấy lối vào thông đạo đó thì sao?”

Trác Mộc Cường Ba cười khổ đáp: “Giờ không nghĩ được nhiều như vậy đâu.”

Hai người đi đến dưới chân vách đá, bật đèn pha lên, Trác Mộc Cường Ba tinh mắt, lập tức phát hiện dưới chân vách đá có khắc một hàng chữ nhỏ: “Kẻ không tìm thấy lối ra, hãy tự tuyệt tại đây.”

Merkin nghe Trác Mộc Cường Ba lẩm bẩm trong miệng, liền hỏi: “Nghĩa là gì thế?”

Trác Mộc Cường Ba bực bội nói: “Ý là, nếu không tìm thấy đường thì từ đây nhảy xuống cho xong.”

Merkin tức giận gầm gừ: “Đám cổ nhân này cũng coi thường người ta quá!”

Trác Mộc Cường Ba lại chợt nghĩ: “Rốt cuộc là sao nhỉ? Người thiết kế cơ quan này rất am hiểu tâm lý của kẻ xâm nhập, mỗi lần bọn họ lâm vào tuyệt cảnh, người này đều để lại các dấu hiệu, toàn là những lời khiến người ta phải tuyệt vọng. Muốn dọa khiếp kẻ xâm nhập ư? Nếu chỉ là vậy, tại sao những cạm bẫy đó lại không thực sự đẩy người ta vào chỗ chết chứ?” Trong lòng gã hiểu rất rõ, mặc dù gã và Merkin đều đã dốc hết toàn lực, mấy lần thập tử nhất sinh, nhưng cũng phải thừa nhận, những cơ quan cạm bẫy đó căn bản chưa hề triển khai toàn bộ, dường như người thiết kế cơ quan đã cố ý nương tay một chút. Cạm bẫy giống như một kẻ lúc nào cũng ở phía sau truy đuổi bọn họ, nhưng từ đầu chí cuối vẫn không hạ sát thủ. Trác Mộc Cường Ba càng lúc càng có cảm giác, những cạm bẫy này dường như không phải dùng để giết người, ít nhất thì cũng không dùng để giết chết hai người bọn họ, mà là một khảo nghiệm, giống như trong Đảo Huyền Không tự vậy. Họ phải vượt qua khảo nghiệm này mới có tư cách tiếp tục tiến lên phía trước, bằng không sẽ bị vây khốn ở đây cho đến chết. Người thiết kế cơ quan không để cho những kẻ không thể vượt qua khảo nghiệm bất cứ cơ hội lùi bước nào.

Nghĩ vậy, tư duy Trác Mộc Cường Ba càng lúc càng thêm rành mạch, để lại văn tự ở nơi tưởng chừng là tuyệt lộ này, thoạt trông thì có vẻ khiến người ta suy sụp tinh thần, mất đi ý chí, nhưng sự thực, nếu đúng là cùng đường tuyệt lộ rồi thì cớ gì phải để lại những lời đó nữa? Vậy chẳng phải là vẽ rắn thêm chân hay sao? Nếu không phải là tuyệt lộ thì hàng chữ để lại ấy lại hơi có chút giấu đầu hở đuôi, càng cố che đậy càng lộ ra ý đồ. Vậy tức là, mấy chữ đó chỉ có thể ngăn được những người tâm trí không kiên định, còn đối với những người một lòng muốn phá giải bí mật của thần miếu như bọn gã, ngược lại còn là một sự cổ vũ tinh thần nữa. Trác Mộc Cường Ba bừng tỉnh ngộ, thì ra là vậy, những người Qua Ba cổ đại kia sớm đã để lại yếu quyết để tiến vào Bạc Ba La thần miếu ngay ở ngoài cửa lớn rồi.

Một người huyết thống thuần chính!

Một người trí tuệ tuyệt luân!

Một người không biết sợ hãi, thân thủ phi phàm!

Tất cả mọi thứ đều xoay chuyển xung quanh ba câu này, nếu thiếu bất cứ điều kiện nào trong ba điều kiện trên, ở trong thần miếu này ắt hẳn sẽ khó lòng tiến bước. Trác Mộc Cường Ba bất giác thầm nghĩ, không ngờ mình lại được ăn theo Merkin, nếu không có y, không hiểu mình có thể đi được bao xa trong Bạc Ba La thần miếu này? Nghĩ tới đây, gã lại không khỏi nhớ đến pháp sư Á La, Lữ Cánh Nam và Mẫn Mẫn, không hiểu tình hình của họ lúc này ra sao rồi?

“Tôi lên trước.” Merkin xung phong.

Trác Mộc Cường Ba lắc đầu phản đối: “Ông đang bị thương, để tôi đi trước, ông đi sau.” Tuy

lúc hai người rơi xuống, gian đại điện đã dựng đứng lên, nhưng độ cao từ điểm rơi xuống mỏm đá cũng phải hai ba chục mét, cho dù đã sử dụng phương pháp cuộn người lộn vòng trong môn nhảy dù thì ngã từ độ cao ấy xuống cũng không phải chuyện chơi.

Hai người liền xuất phát ở chỗ hàng chữ nhỏ ấy, sử dụng ánh sáng có hạn của ngọn đèn pha tìm đường trong bóng tối, áp mình vào vách đá, nhích từng chút một, cũng không xảy ra chuyện gì ngoài ý muốn. Merkin suy đoán rất chính xác, leo qua chỗ ngoặt trên vách đá, phía trước liền xuất hiện một chiếc cầu đá.

Hai người yên ổn lên cầu, phía sau là một con dốc, bậc thang kéo thẳng lên trên, hiển nhiên nó nối liền với lối ra của gian đại điện. Phía trước là cây cầu đá rộng chừng ba mét, bắc qua hai bên khe nứt. Cây cầu này cũng giống như mọi con đường ở nơi này, không có lan can, vươn thẳng sang phía đối diện, bên dưới là vực sâu. Đầu cầu bên kia là một vách đá khác, cửa lớn rộng mở, không biết ẩn chứa huyền cơ gì bên trong.

"Đi thôi." Trác Mộc Cường Ba hít sâu một hơi, hai người đưa mắt nhìn nhau, rồi sải chân bước lên cầu.

Trong đại điện đèn đuốc sáng rực, pháp sư Á La và Lữ Cánh Nam sớm đã không còn để ý đến đám lính đánh thuê kia nữa, mà dồn sự chú ý lên những tác phẩm điêu khắc ở đây.

"Sợ hãi gấp ba!" Vừa nhìn thấy những bức tượng này, Lữ Cánh Nam tức thì liên tưởng đến một thuật ngữ trong ngành tâm lý học. Không biết là trùng hợp, hay là người xưa đã cố ý làm vậy, song nhìn những bức tượng này, có lẽ về sau chiếm khả năng lớn hơn. Nếu đúng như vậy, chứng tỏ rằng người Qua Ba cổ đại cũng nghiên cứu rất sâu về tâm lý học rồi.

"Sợ hãi gấp ba" là một hiện tượng tâm lý. Con người ở thời thơ ấu, tâm trí vẫn chưa hoàn toàn thành thục, có một độ tuổi ký ức mơ hồ, khoảng ba bốn tuổi gì đó, cũng có trường hợp sớm hơn, khoảng hai ba tuổi. Khi đó, trẻ con trông thấy người lớn, liền có cảm giác như đó là thiên thần, bởi người lớn dù là thể hình hay sức mạnh đều hơn xa một đứa trẻ con ba bốn tuổi. Đứa trẻ khi ấy, vì hoàn toàn không có năng lực chống cự lại người lớn, nên chúng sợ hãi nhất chính là người lớn, mà thể hình của một người lớn bình thường, so ra thì vừa khéo bằng khoảng ba lần một đứa trẻ ba bốn tuổi bình thường.

Theo nghiên cứu của các nhà tâm lý học, nỗi sợ này đã bén rễ vào sâu thẳm trong tâm trí con người, dù là khi đã trưởng thành, trong mỗi người đều tồn tại nỗi sợ hãi gấp ba này. Nói cách khác, khi một người trưởng thành gặp phải một sinh vật có thể hình to gấp ba lần bản thân, ắt sẽ sinh ra một cảm giác sợ hãi mang tính bản năng.

Những bức tượng này, nhỏ nhất cũng cao chừng năm sáu mét, vừa khéo bằng khoảng ba lần một người trưởng thành, lại được điêu khắc giống hệt như người thật, bước đi giữa chúng, người ta không khỏi thấy dâng lên thứ cảm giác sợ hãi vì không thể phản kháng đó. Dĩ nhiên, thu hút nhất vẫn là những bức tượng lớn, cao mấy chục mét, nổi lên như một tòa nhà đồ sộ, thần thái uy nghi, khiến ai ai cũng có cảm giác kính sợ. Điều khiến bọn họ kinh ngạc nhất là, hình dạng những bức tượng này hoàn toàn không giống tạo hình của tượng trong Phật giáo. Tượng Phật bình thường đa số đều đứng thẳng, dáng điệu trang nghiêm, sắc mặt từ ái hoặc phẫn nộ, hai mắt khép hờ nhìn xuống; còn những bức tượng ở đây lại thiên về tả thực, nét mặt của những người khổng lồ cao hai ba chục mét ấy thảy đều khác nhau, tư thế cũng khác nhau, thoạt nhìn như thể một đám người khổng lồ vẫn đang sống sờ sờ ra đó vậy.

Phía đông có một nhóm tượng năm bức, đều cao khoảng hai lăm mét, trong đó có một pho ngồi xổm, hai mắt chăm chú nhìn xuống đất, như muốn nhìn rõ xem đám người tí hon bên dưới rốt cuộc muốn làm gì. Một pho tượng khác xem dáng vẻ như thể đang nhón chân bước tới sau lưng y, chuẩn bị vỗ vai một cái, nét mặt cẩn trọng pha lẫn đùa cợt; hai pho tượng khác đang châu đầu vào nhau, một người ghé miệng vào tai người kia, ánh mắt lại liếc sang hướng khác, còn một người thì nhoẻn miệng nở một nụ cười hiểu ý; người còn lại bên cạnh chỉ một ngón tay xuống đất, tựa như đang chỉ vào đám kẻ trộm báu vật này, tay kia kéo kéo vạt áo của người đang chăm chú lắng nghe kia, môi hơi hé ra, hình như chuẩn bị nói với người kia: "Có khách

đến."

Nhóm tượng này tuyệt đối không phải tượng Phật. Hình dạng các pho tượng rất giống thật, động tác tự nhiên, y như một đám diễn viên khổng lồ đang diễn kịch nói. Phục sức của tượng cũng là áo rộng vạt lớn, thắt eo, tương tự như dân Tạng bình thường. Nếu nói họ là các vị anh hùng, thì những người khổng lồ này có cả nam cả nữ, không giống võ sĩ cũng không giống văn thần; còn bảo họ là thần Phật thì trong ấn tượng của Lữ Cánh Nam, không hề có vị thần Phật nào trông như thế cả. "Lẽ nào là anh hùng của bộ tộc Qua Ba?" Lữ Cánh Nam ngẫm nghĩ, rồi buột miệng hỏi thành tiếng.

Pháp sư Á La mỉm cười thản nhiên nói: "Đây là các vị thần."

"Thần?" Lữ Cánh Nam nhíu đôi lông mày thanh tú lại.

Pháp sư Á La giải thích: "Đúng, không phải các vị thần trong Phật giáo, cũng không phải thần trong Bản giáo, mà là thần trong tín ngưỡng dân gian của Tây Tạng, nhưng trong Phật giáo và Bản giáo cũng có ghi chép về họ, chỉ là lời lẽ khác nhau mà thôi. Nếu ta không lầm, năm pho tượng này là năm vị thần núi, nhưng rốt cuộc là năm vị nào thì cũng không rõ. Vì Tây Tạng chúng ta có rất nhiều thần núi, miêu tả về các vị thần đều từa tựa nhau, không có thú cưỡi và pháp khí thì khó lòng xác nhận được."

Nét mặt Lữ Cánh Nam liền trở nên nghiêm trang kính cẩn: "Những bức tượng lớn nhỏ ở đây, toàn bộ đều là thần linh sao? Tại sao lại giống như những người bình thường vậy?"

Pháp sư Á La mỉm cười: "Bình thường hóa các vị thần linh, vừa khéo hợp với áo nghĩa Phật chúng bình đẳng, ta tức là Phật của Thánh giáo chúng ta."

"Các người xem những vị thần này, giống như đang làm gì vậy?" Người trẻ tuổi kia đột nhiên xen vào hỏi.

Nghe người trẻ tuổi ấy nhắc nhở, Lữ Cánh Nam mới phóng tầm mắt ra rộng hơn, không tập trung vào một hai pho tượng hay một nhóm tượng nào đó nữa, mà cố gắng có một cái nhìn tổng thể về tất cả các pho tượng trong không gian rộng lớn này. Chỉ thấy những vị thần linh ấy tụm năm tụm ba, đằng này một nhóm, đằng kia một nhóm, đa phần đều đang đàm luận gì đó, cũng có người nhíu mày trầm ngâm suy nghĩ. Xa hơn chút nữa, không ngờ cũng có tượng của Tạng truyền Phật giáo, chỉ là khoảng cách quá xa, nhìn không được rõ lắm. Nhưng nhìn mấy pho tượng lớn nhất, Lữ Cánh Nam vẫn có thể khẳng định, các tượng Phật ấy trang nghiêm hơn tượng thần này nhiều, tuy cũng đang trò chuyện, nhưng chỉ hơi nghiêng đầu, liếc mắt, không giống các tượng thần linh ở phía này, kẻ đứng người ngồi, tư thế hết sức tùy tiện.

Thị lực của pháp sư Á La tốt hơn của Lữ Cánh Nam, ông nhìn thấy đằng phía sau các bức tượng Phật ấy, ở mé phía Tây có một số bức tượng khác nữa, tạo hình độc đáo kỳ dị, nửa người nửa yêu, một sừng, một mắt. Một tia chớp lóe lên trong đầu pháp sư, ông lập tức hiểu ra, đại điện khổng lồ này quy mô thực sự vĩ đại, đã dung nạp hết mọi lực lượng về một mối. Các thần linh trong truyền thuyết thần thoại dân gian của Tây Tạng cổ chiếm cứ một phương, các vị Phật trong Tạng truyền Phật giáo chiếm một phương, các Tán, Ma, Niên trong Bản giáo cổ đại chiếm một phương, ngoài ra còn một số bức tượng khác mà ngay cả pháp sư Á La cũng không biết lai lịch từ đâu. Các loại thần Phật của Tây tạng cổ đại đều tề tựu về đại sảnh này, từ những vị người đời đã biết, cho đến những vị xưa nay không được nhắc đến trong kinh sách nào. Quy mô hùng vĩ, số lượng đầy đủ, chỉ riêng một đại điện này thôi, cũng đã ẩn chứa không biết bao nhiêu bí mật và tri thức đủ khiến người đời phải sững sờ kinh hãi rồi! Nếu có thể để các chuyên gia học giả đến khảo chứng, thực không biết sẽ phát hiện ra được bao nhiêu thứ có giá trị văn hóa lịch sử to lớn nữa!

"Hình như đang hội đàm thảo luận gì đó?" Lúc này, Lữ Cánh Nam đã trả lời được câu hỏi của người trẻ tuổi kia. Không sai chút nào, những tượng thần này ghé đầu ghé tai vào nhau, túm năm tụm ba, thực giống như đang tham gia một buổi thảo luận. Người Qua Ba cổ đại đã lợi dụng những mỏ đá khổng lồ dưới lòng đất, đẽo gọt ra vô số bức tượng cỡ lớn, rồi thỉnh tất cả các vị thần Phật ấy về một gian đại điện, sắp xếp theo hình thức tương tự như đàn tràng Mạn

đà la, chính là để bọn họ tham gia hội thảo ư? Người xưa rốt cuộc muốn thông qua những pho tượng này nói gì với chúng ta? Các vị thần Phật này thuộc về nhiều giáo phái khác nhau, rốt cuộc là đang thảo luận điều gì?

Người trẻ tuổi cũng đang hỏi Lữ Cánh Nam đúng câu hỏi ấy: "Đúng vậy, đúng là đang hội thảo, vậy các người có biết, bọn họ đang thảo luận vấn đề gì không?" Câu hỏi này Lữ Cánh Nam không trả lời được, thần linh đang thảo luận vấn đề gì, người trần mắt thịt làm sao có thể biết được chứ?

"Ừm, đáp án ở đằng kia." Người trẻ tuổi vươn thẳng cánh tay, chỉ về phía đằng xa.

Lữ Cánh Nam nhìn theo hướng đó, chỉ thấy ở chỗ xa nhất dường như có một bức điêu khắc rất lớn, những người khổng lồ cao hai ba chục mét kia vẫn còn chưa cao bằng một phần ba bức tượng này. Thứ ấy, có lẽ là tác phẩm điêu khắc lớn nhất trong đại điện này rồi, chỉ có điều khoảng cách quá xa, lại bị vô số các tượng thần lớn nhỏ chắn mất tầm mắt, không dễ gì nhận ra được. Nhìn từ xa, trông vật ấy tựa như một quả đào, có điều phần chóp đỉnh lại không nhọn, hơi giống quả táo. Lữ Cánh Nam lắc đầu, sợ rằng đi đến được đó cũng phải mất rất nhiều thời gian, chỉ đành chờ khi nào lại gần hơn chút nữa, ra chỗ thoáng đãng rộng rãi mới nhìn rõ được.

Tuy Pháp sư Á La từ đầu đến cuối không nói không rằng, nhưng cũng muốn tìm hiểu cho rõ ràng. Người trẻ tuổi đề nghị: "Đi xem đi, để vén lên tấm màn bí mật che phủ trong lòng các người." Nghe giọng điệu ấy, dường như y vốn không hề lo lắng bọn họ sẽ bỏ chạy. Pháp sư Á La không khỏi thầm than: "Kẻ này tự tin quá."

# Ý nghĩa của sự tồn tại

Lữ Cánh Nam dìu pháp sư Á La, cùng tiến về phía bức điêu khắc khổng lồ. Dọc đường toàn là các tượng thần Phật cao lớn, trước mặt một số vị thần Phật quan trọng có kê một chiếc bàn đá khổng lồ. Đồ vật bày trên những bàn đá ấy đã không thể gọi là đồ thờ cúng được, toàn bộ đều là châu báu sáng lấp lánh, chất thành đống như quả núi nhỏ. Bọn lính đánh thuê đang mải mê leo lên leo xuống, qua qua lại lại giữa những ngọn núi báu vật. Chúng cứ hết hơi hết sức, khó khăn lắm mới leo lên được một cái bàn, trong đầu chỉ còn biết đống báu vật rực rỡ, sáng mắt lên lao bổ vào giữa một rừng pháp khí và châu báu, bị va đập mạnh cũng chẳng hề đau đớn. Nhưng khi chúng leo lên đến đỉnh một ngọn núi châu báu, nhìn sang bàn khác, lại phát hiện ra đống châu báu ở cái bàn đằng xa ấy to hơn đống bên này, bảo vật nhiều hơn, tinh xảo đẹp đẽ hơn, vậy là lại nhao nhao leo xuống, lao về phía cái bàn kia, đợi khi leo được lên đến đỉnh, lại có phát hiện mới, vậy là lại hùng hục xông đến một chỗ khác.

Bọn lính đánh thuê nhảy nhót leo trèo như khỉ, hùng hục lao như sói, túi quần túi áo nhét căng các loại đồ trang sức vàng bạc, có tên nhét đầy túi, hai tay cũng không cầm hết được, liền dùng miệng cắn, dùng đầu đội. Nhiều tên khác thì dùng túi da rắn cỡ lớn đã chuẩn bị từ trước, nhét đầy hai túi, buộc dây thừng vào lôi đi xềnh xệch, rõ ràng đã nặng đến nỗi không kéo nổi nữa, mà vẫn ra sức nhét vào, trông thấy thứ gì trân kỳ là lại bất chấp tất cả lao xồng xộc tới, lại bỏ những thứ đã nhét vào vung vãi ra ngoài, trông bừa bãi hết sức.

Thi thoảng cũng có tranh chấp, nhưng Khafu trị thuộc hạ rất nghiêm khắc, luôn có một nhân vật kiểu như tiểu đội trưởng đứng ra hòa giải, hai bên lập tức ngừng ngay lại, càng không nói đến việc phải đụng dao đụng súng. Nguyên nhân chủ yếu vẫn là báu vật ở đây quá nhiều, cho dù bọn lính đánh thuê này có dốc hết tâm lực ra cũng chỉ mang đi được một phần không đáng kể mà thôi.

*Kim cương xử, Thập tự kim cương xử, Phản vạn tự kim phù, Kim cương quyết, Hoàng kim câu lâu bổng, Cốt bổng, Thiên yết kiếm, Thiên yết mâu, Thiên yết câu, Hoàng kim lâu cốt, Thất bảo hải loa, Kim dực điểu, Ma yết, voi, hổ, ngựa, Hoa mạn cung, Câu hồn bài, Thổ bảo thử…*

Các loại pháp khí và bảo vật Mật giáo nằm lăn lóc vương vãi khắp nơi, pháp sư Á La nhìn mà lắc đầu suốt, ông rảo chân bước nhanh ra phía xa, ít nhất cũng coi như khuất mắt trông coi.

Chẳng rõ đi được bao lâu, những tiếng cười the thé náo động, tiếng gào hét đã không còn lọt vào tai họ nữa, hai người dần rút ngắn khoảng cách với bức điêu khắc lớn nhất ở trung tâm, càng đến gần, lại càng thấy kinh hãi. Bức điêu khắc này quả thật rất lớn, cao chừng trăm mét, gần như chạm đến trần đại điện, khi đến gần họ mới phát hiện, hình như đây là một cái đầu người, phần họ trông thấy có lẽ là cái gáy.

Một cái đầu người cao cả trăm mét, đặt chính giữa các loại thần Phật của nhiều tôn giáo khác nhau, người Qua Ba cổ đại rốt cuộc muốn biểu đạt điều gì? Cả pháp sư Á La lẫn Lữ Cánh Nam đều hiểu rõ, bức điêu khắc lớn thế này, đến quá gần sẽ chỉ có thể nhìn thấy một bộ phận, hai người bèn quyết định không tiến lên nữa, mà xuyên qua các tượng thần Phật, đi vòng ra phía chính diện bức tượng đầu người khổng lồ.

Đi mất gần một tiếng, Lữ Cánh Nam đột nhiên dừng lại, tò mò nhìn xuống mặt đất xung quanh. Pháp sư Á La lướt ánh mắt qua, lập tức hiểu Lữ Cánh Nam phát hiện ra điều gì. Mặt đất chỗ họ đang đi có màu sắc hơi khác với mặt đất chỗ đằng xa kia, có điều, vì diện tích quá lớn nên không dễ gì phát hiện được. Màu sắc dưới đất lại vẽ nên những đường tròn đồng tâm xung quanh tượng đầu người, để ý quan sát sẽ thấy các tượng thần Phật phân bố trên mỗi vòng tròn ấy đều khác nhau. Pháp sư Á La ngẫm nghĩ hồi lâu, thầm nhủ: “Bố cục này, kết cấu này, lẽ nào là Đại diễn Luân hồi đài trong truyền thuyết?” Ông bất giác nhớ lại miêu tả về Luân hồi đài trong kinh điển Mật giáo: “Các vị thần Phật, đưa mắt nhìn vào, sinh tử luân hồi, mãi không chấm dứt…”

Lữ Cánh Nam xem xét một lúc rồi nói với pháp sư Á La: “Chỗ này cũng có cơ quan, chỉ là chưa khởi động thôi.” Pháp sư Á La chầm chậm gật đầu. Hai người càng thêm dè dặt, các tượng đá ở đây cái nhỏ nhất cũng cao năm sáu mét, cái lớn thì cao đến hai ba chục mét, nếu cơ quan khởi động thật, tuyệt đối chẳng phải chuyện chơi. Không biết bao lâu sau, hai người rốt cuộc cũng đến được phía trước tượng đầu người đó, cảnh tượng đập vào mắt không khỏi khiến họ sững sờ. Đây chính xác là một bức tượng đầu người khổng lồ, ngũ quan rõ nét, đầu không có tóc, nhưng không liên quan gì đến hình tượng Phật hay La hán trong tôn giáo mà lại hơi giống những hình người ở chỗ Cánh cửa Chúng sinh: không có tóc, cũng không phân biệt nam nữ. Không thể phân biệt được các đường nét trên gương mặt pho tượng đầu người này, bởi toàn bộ phần mặt bò lúc nhúc các loại trùng kiến, toàn là những loài sinh vật hung dữ, có độc, khiến người ta nhìn mà phát sợ. Các loại sinh vật có độc bò ngang dọc khắp trên bộ mặt khổng lồ ấy, mỗi con đều được điêu khắc tinh xảo giống hệt vật sống, nhìn từ xa thậm chí còn có cảm giác như chúng đang nhung nhúc di động.

Bản thân gương mặt của tượng đầu người ấy vốn đã rất hung dữ, cái miệng há to, lỗ mũi hếch lên, bộ dạng như thể đang chọn người để cắn nuốt, hai mắt lồi hẳn ra ngoài, tròng mắt tựa hồ đang trừng lên nhìn sinh vật trước mặt mình. Nhãn cầu được điêu khắc như mắt của đứa trẻ bị não úng thủy, chỗ lông mày tuy bị độc trùng phủ kín, song vẫn nhìn ra được hai hàng lông mày chau lại như thể đang trầm ngâm nghĩ ngợi điều gì đó. Nhìn từ xa, đây là một bức tượng đầu người bị buộc phải banh miệng ra, hai mắt hết sức kinh hãi, đồng thời lại lộ ra dáng vẻ lo lắng trầm tư. Thị lực của pháp sư Á La rất tốt, ông còn trông thấy trong cặp mắt trũng xuống và cái miệng khổng lồ đang há to ra ấy dường như còn thứ gì khác, bèn cùng Lữ Cánh Nam tiến lại gần hơn để nhìn cho rõ.

Khi khoảng cách rút ngắn lại, những sự vật trong miệng và trong nhãn cầu của tượng đầu người cũng dần trở nên rõ ràng hơn. Lữ Cánh Nam và pháp sư Á La càng lúc càng thêm kinh ngạc. Chỉ thấy trên cặp mắt của pho tượng đầu người khổng lồ ấy toàn là những hình chạm khắc các tư thế giao hợp của nam và nữ, còn trong cái miệng há to kia lại có cả chim bay thú chạy, cây cỏ hoa lá, đủ các loại người, thần Phật yêu ma… không gì là không có. Quan sát ở cự ly gần mới thấy, lũ độc trùng trên gương mặt kia không chỉ đang cắn xé bộ mặt người khổng lồ, mà đồng thời cũng đang cắn xé lẫn nhau. Phần xương đầu phía trên trán một chút đã bị bọn độc trùng cắn thủng một lỗ, cơ hồ tất cả lũ độc địa ấy đều chen chúc, tranh nhau bò về phía cái lỗ ấy, cũng có rất nhiều độc trùng bò ra từ trong tai, lỗ mũi và khóe mắt của pho tượng, song số nhiều hơn lại muốn chui vào…

Pháp sư Á La và Lữ Cánh Nam chưa bao giờ gặp tác phẩm điêu khắc nào giống thế này, không có trong Mật giáo, Phật giáo hay Bản giáo, thậm chí cả trong các truyền thuyết thần thoại lưu truyền trong dân gian cũng không có, thứ kỳ dị đặt giữa trung tâm của chư thần chư Phật này rốt cuộc là gì?

"Pháp sư đại nhân, thứ… thứ này… trong điển tịch có nhắc đến không?" Lữ Cánh Nam hỏi với vẻ đầy nghi ngại.

Pháp sư Á La khẳng định: "Không có, tuyệt đối không có! Có lẽ, người Qua Ba sau khi tới đây mới điêu khắc ra thứ này. Ta tin chắc ở bất cứ nơi đâu trên thế giới, cũng không thể tìm được một bức điêu khắc tương tự. Thứ này rốt cuộc tượng trưng cho điều gì? Đặt nó ở vùng trung tâm của tất cả tượng thần Phật, để các vị thần linh suy tư, rốt cuộc là suy tư vấn đề gì?"

"Tồn tại!" Giọng nói của người trẻ tuổi kia vang lên ở đằng trước, kế đó, hai người liền thấy y bước ra từ phía sau một pho tượng đá lớn. Thì ra, sau khi Lữ Cánh Nam và pháp sư Á La đi, người trẻ tuổi ấy cũng tò mò đến xem xét bức điêu khắc trung tâm đại điện. Y đi lối tắt, nên đến phía dưới bức tượng đầu người khổng lồ trước Lữ Cánh Nam và pháp sư Á La, và đã ở đây quan sát được một lúc lâu rồi.

"Tồn tại?" pháp sư Á La và Lữ Cánh Nam thực sự không thể liên hệ tác phẩm điêu khắc trước mắt với lời người trẻ tuổi kia vừa nói.

"Đúng thế, sự tồn tại." Người trẻ tuổi chắp hai tay sau lưng bước tới, nét mặt lộ vẻ đắc ý, bộ dạng tựa như một hướng dẫn viên thâm niên trong viện bảo tàng, chậm rãi giải thích cho hai người: "Trong tất cả các sinh vật, những loài sở hữu ý thức tự ngã cực kỳ hiếm hoi, voi, cá heo, tinh tinh, gorilla… đếm được trên đầu ngón tay, đại đa số các sinh vật còn lại đều chỉ hành động theo bản năng. Mục đích tư duy của chúng cũng chỉ là để thỏa mãn nhu cầu mang tính bản năng: lãnh địa, ăn, giao phối. Những sinh vật cấp thấp hơn nữa còn không có năng lực tư duy, ngay cả phương thức hành vi của chúng cũng đều được di truyền trực tiếp từ đời cha ông. Bọn chúng chỉ là một bản sao của chính mình, không ngừng lặp lại bản thân trong dòng thời gian vô tận. Chỉ có con người các ngươi, mới thực sự học được và có khả năng sử dụng tư duy để sáng tạo."

Nói đoạn, người trẻ tuổi giơ tay chỉ về phía bức tượng đầu người khổng lồ. Điểm này thì Lữ Cánh Nam và pháp sư Á La chỉ có thể gật đầu thừa nhận, xét cho cùng, ngoại trừ sinh vật ngoài hành tinh có trí tuệ cao xưa nay vẫn luôn nằm trong vòng nghi vấn, con người có thể xem là vạn vật chi linh, là loài duy nhất trên địa cầu nắm được năng lực tư duy và vận dụng nó một cách thành thục. Đây là sự thật đã được công nhận rộng rãi.

Nhưng pháp sư Á La lại để ý thấy, người trẻ tuổi kia không nói "con người chúng ta", mà là "con người các ngươi", nhìn vẻ mặt khinh khỉnh của y, tựa như không thèm tự nhận mình là con người vậy.

"Rất rõ ràng, người Qua Ba cổ đại từ hơn một nghìn năm trước đã nhận thức được đại não, chứ không phải trái tim, mới là hạt nhân của tư tưởng, sớm hơn châu Âu cả mấy trăm năm," người trẻ tuổi cười gằn lạnh lẽo, nói: "Vì vậy bản thân bức tượng đầu người này hẳn là đại diện cho một con người. Trung khu của năng lực hành vi, năng lực phán đoán, năng lực tư duy đều nằm ở đại não, đó cũng là điểm duy nhất khác biệt giữa nhân loại và các loài sinh vật khác. Khi quan sát từ xa, các người có nhận ra gương mặt này hơi quen quen hay không? Không tính đến thể tích khổng lồ và những loài độc trùng bò đầy mặt kia, trông nó có giống bức 'Người suy tưởng' của Rodin hay không? Nếu không xét tới bộ mặt kinh khủng như vậy, cũng không xét tới cái miệng há to, mà chỉ nhìn vào hai hàng chân mày nhíu chặt kia, rõ ràng những người Qua Ba cổ đại đó đã nắm bắt được cách biểu đạt hai chữ 'suy tưởng' một cách rất hoàn mỹ." Nghe người trẻ tuổi chỉ ra như vậy, Lữ Cánh Nam và pháp sư Á La đều chau mày, nghĩ kỹ lại cũng thấy hơi giống thật. Hiển nhiên năng lực quan sát của người trẻ tuổi này sắc bén hơn họ rất nhiều, nhưng càng như vậy, hai người lại càng thêm lo lắng, đồng thời cũng không khỏi run sợ trong lòng. Họ cảm thấy có điều gì đó không ổn, nhưng lại không sao nói ra được.

“Trong cặp mắt toàn là dục vọng,” người trẻ tuổi thu nụ cười lại, ngước nhìn hai mắt pho tượng, “có lẽ các người cho là vậy, nhưng thực ra không phải, tin rằng cả hai đều không lạ lẫm gì với Hoan hỉ thiền trong Tạng truyền Phật giáo, chắc cũng từng gặp vô số các bức điêu khắc miêu tả cảnh quan hệ nam nữ. Hai người xem những hình khắc nam nữ giao cấu trong đôi mắt này, so với những bức điêu khắc ấy, có chút khác biệt nào không? Những hình khắc này kỳ thực chỉ là những bức tranh giao phối rất nguyên thủy, rất bình thường mà thôi, chúng tượng trưng cho… sự sinh sản. Bất cứ loài nào muốn duy trì sự tồn tại của mình, cho dù sử dụng phương thức nào chăng nữa, cũng không thể tách khỏi hai chữ ‘sinh sản’ được. Sinh sản là phương pháp duy nhất để mọi thể sống hữu hạn bảo tồn được hệ thống tự thân của chúng, nhân loại các người cũng không ngoại lệ.”

Nghe đối phương giải thích, Lữ Cánh Nam mới ngẩng lên nhìn lại cặp mắt của bức tượng đầu người, quả nhiên, những hình tượng nam nữ trong đó tuy đang tiến hành giao phối với nhiều phương vị, tư thế khác nhau, nhưng thứ được nhấn mạnh ở đây đích thực không phải tính dục, thậm chí người xưa còn cố ý ẩn đi vẻ hoan lạc của hai bên. Nét mặt của các cặp nam nữ đều nghiêm túc dị thường, giống như những cặp khổ sai đang lao động vất vả vậy. Lột bỏ đi tấm áo ngoài văn minh, thực ra hành vi mà nhân loại phê phán, ngợi ca, cảm thấy thần bí, cảm thấy tò mò, cảm thấy hổ thẹn, cảm thấy khinh thường ấy, chẳng qua chỉ vì một mục đích cực kỳ đơn giản… sinh sản!

Không dừng lại ở đó, người trẻ tuổi tiếp tục cất tiếng: “Mắt nhìn xa hơn, vì vậy nó nhìn thấy ý nghĩa bản chất của sự tiếp diễn giống nòi… sinh sản, còn miệng, trong cái miệng lớn này có vô số thứ, bao la vạn tượng, nhưng bất luận thế nào cũng không thể thoát ra khỏi phạm trù vật chất hữu cơ. Nó tượng trưng cho sự tuần hoàn của năng lượng. Ừm, nói vậy có vẻ hơi thâm ảo quá, có lẽ người xưa biểu đạt đơn giản hơn một chút, nhưng tôi cảm thấy, nó chính là tượng trưng cho sự tuần hoàn của năng lượng. Một giống loài muốn tiếp tục tồn tại thì không thể tách rời khỏi sự sinh sản, còn một cá thể sinh vật muốn tiếp tục tồn tại thì không thể không có tuần hoàn năng lượng. Đối với nhân loại bình thường, đó cũng chính là… ăn. Mọi thứ điêu khắc bên trong cái miệng này, đều có thể ăn được.” Người trẻ tuổi nhếch mép lên, như cười mà không phải cười, liếc nhìn cái miệng khổng lồ đó.

“Những… những tượng Phật ấy…” Lữ Cánh Nam kinh ngạc chỉ vào phía trong cùng, trong đó còn có cả tượng thần Phật yêu ma cơ mà!

Người trẻ tuổi nhìn cô vẻ giễu cợt, đoạn quay sang pháp sư Á La nói: “Nếu trên đời này có yêu ma thần Phật, con người lại trong tình trạng đói không thể chịu nổi nữa, nói không chừng cũng đành phải bắt lấy mà ăn thôi, phải vậy không?”

Pháp sư Á La ớn lạnh cả sống lưng, đối với tôn giáo, câu nói này thực sự là một điều đại bất kính, nhưng ông lại nhất thời quên cả phản bác, trong lòng ngấm ngầm cảm thấy, có lẽ người trẻ tuổi này đã nói đúng! Trong các thần thoại truyền thuyết khác nhau, chuyện ăn thịt thần, ăn thịt ma cũng không hiếm, thí dụ như trong Tây Du Ký, bất kể là yêu ma quỷ quái hay những kẻ xấu bình thường, chẳng phải đều muốn bắt Đường Tăng ăn thịt đấy hay sao?

Người trẻ tuổi lại đưa ánh mắt thương hại liếc nhìn Lữ Cánh Nam và pháp sư Á La, châm biếm: “Phàm những thứ có thể tìm được, có thể bỏ vào miệng, có loại nào mà con người chưa từng ăn chứ? Có điều, những người Qua Ba cổ đại này cũng không phê bình hành vi đó, họ chẳng qua chỉ biểu đạt một thứ bản năng bằng phương pháp đơn giản và nguyên thủy nhất mà thôi, một con người muốn tồn tại, ắt phải có sự trao đổi năng lượng, ăn chính là điều kiện cơ bản nhất để nhân loại duy trì sự tồn tại của mình.”

Nói tới đây, người trẻ tuổi mới dừng lại, quay đầu tiếp tục quan sát bức tượng đầu người khổng lồ. Pháp sư Á La liếc nhìn bóng lưng của y, thầm thắc mắc, người trẻ tuổi này nhắc đến cặp mắt, đến cái miệng, nhưng điểm đặc biệt, rõ ràng nhất của pho tượng này thì y lại không hề nhắc đến. Ông rốt cuộc cũng không nén được, cất tiếng hỏi: “Những độc trùng trên mặt, tượng trưng cho thứ gì?”

Người trẻ tuổi quay đầu lại, bộ dạng như một ông cụ đang dạy đời cho lũ trẻ con: “Tượng

trưng cho vấn đề mà tất cả thần Phật trong đại điện này đều đang suy tư… ý nghĩa của sự tồn tại," nét mặt y lúc này tựa hồ một vị trí giả đã nếm trải đủ ngọt bùi đắng cay của cuộc đời, trong mắt toát lên niềm cảm ngộ cùng sự xót thương trước thế sự đa đoan. Pháp sư Á La thầm kinh hãi, mỗi cử động dù là nhỏ nhặt nhất của người trẻ tuổi này, không ngờ đều mang theo ám thị tâm lý rất mạnh mẽ, khiến người ta chấp nhận quan điểm của y một cách vô thức, thủ đoạn này… đáng sợ, thật sự quá đáng sợ!

Nhân lúc người trẻ tuổi ấy không để ý đến mình, pháp sư Á La khẽ nói với Lữ Cánh Nam: "Nghe y nói, chớ nhìn vào mắt y." Lữ Cánh Nam cơ hồ đột nhiên tỉnh ngộ, làm một động tác nhỏ, biểu thị ý "đã biết" với ông, mắt vẫn nhìn về phía người trẻ tuổi kia, nhưng ánh mắt thì đã chếch ra tít đằng xa.

Người trẻ tuổi kia hoàn toàn không phát giác ra động tác nhỏ của hai người, hoặc giả đối với y, kiểu cách nói chuyện đầy ám thị này sớm đã trở thành một thói quen rồi cũng nên. Y tiếp tục giải thích: "Ý thức của trẻ con lúc mới sinh ra là một mảng trống rỗng, như một tờ giấy trắng vậy, khi nó phát ra tiếng khóc đầu tiên, nghe thấy âm thanh đầu tiên của thế giới này, cũng giống như vạch lên tờ giấy trắng ấy một nét bút; khi nó mở mắt ra, bắt được tia sáng đầu tiên, cũng giống như vạch thêm một nét bút nữa lên tờ giấy trắng ấy, cứ thế trải qua một đời người, những gì nhìn thấy, nghe thấy, ngửi thấy, nếm được, tiếp xúc được, cảm tri được, tất thảy mọi thứ đều vạch lên vô số đường nét khác nhau trên tờ giấy trắng ấy. Đối với bức tượng này, mỗi sự vật trên thế gian, đều được biểu đạt bằng một con độc trùng, có lẽ ẩn hàm đạo lý 'Ngũ sắc khiến mắt người ta mù lòa, ngũ âm khiến tai người ta điếc lác' của Đạo gia. Cuối cùng, đời người sẽ giống như bức tượng này vậy, bị các loại độc trùng bò khắp nơi, chui vào trong óc, bụp…" Người trẻ tuổi phát ra âm thanh như thể tên lửa bắn vút lên, tay làm động tác biểu thị mọi thứ đều kết thúc.

Pháp sư Á La thấp giọng nói: "Lời từ một phía, không thể tin hết được."

Lữ Cánh Nam hỏi: "Ngươi nói các vị thần Phật ở đây đều đang suy nghĩ, suy nghĩ cái gì? Trên mặt bò đầy sâu bọ, tượng trưng cho ý nghĩa của sự tồn tại ư?"

Người trẻ tuổi đáp: "Toàn bộ bức tượng này biểu đạt một sự mâu thuẫn của tồn tại, cặp mắt tượng trưng cho sự tồn tại của giống loài, cái miệng tượng trưng cho sự tồn tại của cá nhân, còn các loại sâu độc bò khắp mặt tượng trưng cho mâu thuẫn của hai sự tồn tại này, đây là một cuộc giao tranh rất dữ dội. Ai cũng biết, một sinh mệnh sinh ra trên đời này, kết quả cuối cùng là cái chết, chưa bao giờ có ngoại lệ, từ đó suy rộng ra, kết quả cuối cùng của bất cứ loại vật chất nào xuất hiện trên thế gian này cũng đều là diệt vong, tiêu vong. Kể từ ngày bắt đầu sự tồn tại của mình, nó đã bước trên con đường dẫn đến sự không tồn tại. Ngay cả chúng ta, trong vũ trụ này, chúng ta cũng chỉ sinh ra từ một điểm đơn lẻ, cuối cùng lại trở về một điểm đơn lẻ, sinh ra trong hư vô, rồi lại trở về với hư vô. Đây chính là điểm quy tụ cuối cùng của toàn bộ vật chất mà thời gian và không gian có thể bao hàm. Như vậy, sẽ nảy sinh một vấn đề, nếu sinh ra chỉ là bắt đầu của chết đi, mục đích cuối cùng của sự tồn tại đều là hủy diệt, vậy thì, ý nghĩa của sự tồn tại rốt cuộc là ở đâu? Vì cớ gì mà phải tồn tại? Kể từ khi nhân loại sở hữu ý thức tư tưởng có hệ thống đến nay, ngoài việc tìm hiểu xem bản thân là ai, thì vấn đề này cũng là một mệnh đề triết học chung cục. Kỳ thực, cả hai cũng có thể coi là một vấn đề. Kể từ khi con người biết ghi chép lịch sử, đã xuất hiện vô số triết gia, vĩ nhân, nhưng chưa một ai làm rõ được vấn đề này. Nói một cách đơn giản là, ta từ đâu đến? Sau này sẽ đi đâu? Gần như mọi tôn giáo đều được sinh ra để giải quyết vấn đề này. Những tôn giáo thâm ảo một chút thì cố trình bày cho rõ, tại sao con người lại sống, tại sao con người lại chết. Những tôn giáo nông cạn hơn thì trực tiếp nói với ta, con người nên sống như thế nào, và phải đối mặt với cái chết như thế nào. Nhưng sự thực là không có tôn giáo nào tìm được một đáp án chính xác, những câu trả lời mơ hồ nửa nạc nửa mỡ cuối cùng sẽ dẫn đến kết quả, những người khác nhau đọc giáo lý của cùng một tôn giáo, lại có được những câu trả lời khác nhau, thậm chí còn có nhân sinh quan và thế giới quan hoàn toàn trái ngược nhau nữa." Nói tới đây, y nghiêng mặt nhìn Lữ Cánh Nam nói: "Cô có biết cô tồn tại vì cái gì không?"

Lữ Cánh Nam không cần nghĩ ngợi, lập tức đáp ngay: "Đương nhiên."

Người trẻ tuổi lộ vẻ mặt như thể mình đã hỏi sai người, vỗ vỗ trán nói: "À, quên mất, cô là kẻ sống gửi."

Lữ Cánh Nam biến sắc, không tự chủ được giơ tay lên chỉ mặt người trẻ tuổi nói: "Ngươi… ngươi…"

Pháp sư Á La cũng ngầm kinh hãi, cả chuyện bí mật như vậy mà đối phương cũng biết, người trẻ tuổi này rốt cuộc đã nắm trong tay bao nhiêu bí mật?

Người trẻ tuổi cười cười nói tiếp: "Đối với một kẻ sống gửi đã quên đi bản thân mình, chỉ tồn tại vì người khác như cô, hỏi vấn đề này thành ra lại thừa thãi mất rồi."

Người trẻ tuổi lại hướng ánh mắt dò hỏi sang phía pháp sư Á La, pháp sư bèn đáp lại bằng một câu kệ: "Làm theo tâm mình, cả đời không hối."

Chỉ nghe đối phương bật cười châm biếm: "Ta hỏi ông tồn tại vì cái gì, còn câu trả lời của ông lại là một phương thức tồn tại." Y lắc lắc đầu, nói tiếp: "Nói gì thì nói, điều pho tượng khổng lồ trước mặt chúng ta đây muốn biểu đạt, chính là ý này, nó đang chất vấn mọi vị thần Phật, nếu mục đích của tồn tại là để hủy diệt, vậy thì ý nghĩa của sự tồn tại rốt cuộc nằm ở đâu?"

Đôi mắt u uất của người trẻ tuổi bất ngờ ngước lên, trong mắt lóe sáng, pháp sư Á La và Lữ Cánh Nam không hẹn mà cùng chìm vào suy tư. Chỉ là, điều pháp sư Á La băn khoăn không phải ý nghĩa của sự tồn tại, mà là: "Câu cuối cùng của người trẻ tuổi này hình như có nhầm lẫn, không nên nói mục đích của tồn tại là để hủy diệt, mà phải nói kết quả cuối cùng của sự tồn tại đều là hủy diệt mới đúng chứ nhỉ?"

Cả ba dường như đều đắm chìm trong suy nghĩ của riêng mình, nhất thời không ai lên tiếng. Lúc này, Lữ Cánh Nam nhìn lại bức tượng đầu người khổng lồ ấy, tức thì có cảm giác khác biệt hẳn ban đầu. Nếu không có người trẻ tuổi này giải thích, ai có thể nghĩ ra bức tượng đầu người thoạt trông thì xấu xí, dữ tợn và đáng sợ này, lại ẩn hàm ý nghĩa sâu xa đến thế? Nhìn mãi, nhìn mãi, cô trông thấy bên dưới cái miệng khổng lồ ấy, hình như có mấy bóng người!

# Vùng đất linh hồn

Bọn lính đánh thuê ấy không phải toàn bộ đều là hạng tầm thường dung tục, trong nhóm cũng có một số không bị các thứ vàng bạc châu báu chất đống lên như núi trên những bàn đá khổng lồ ấy làm mê hoặc tâm trí. Bọn chúng đã quan sát, đồng thời nhanh chóng nhận ra, trên những bàn đá ấy chẳng qua chỉ là các món đồ thờ dùng để cung phụng cho những vị thần Phật phía sau, rõ ràng đẳng cấp của vị thần phía sau càng cao thì đồ vật bày trên bàn sẽ càng phong phú, châu báu càng tinh xảo đẹp đẽ hơn. Vì vậy, những tên lính đánh thuê ấy bắt đầu tìm kiếm xem trong cả đại điện này pho tượng nào có đẳng cấp cao nhất, tìm qua tìm lại, rốt cuộc chúng tìm được pho tượng lớn nhất ở chính giữa này. Tuy không biết đó là gì, nhưng nhìn thể tích của pho tượng, cả mấy tên đều khẳng định đẳng cấp của đồ vật bên trong chắc chắn không thể kém được.

Bởi vậy, khi người trẻ tuổi ra lệnh giải tán, mấy tên lính đánh thuê rất biết nhìn hàng không nói lời nào, đã chạy thẳng đến chỗ pho tượng khổng lồ ở chính giữa luôn. Bọn chúng đến bên dưới pho tượng còn trước cả Lữ Cánh Nam lẫn người trẻ tuổi.

Để những người ở xa cũng nhìn thấy các hình điêu khắc trong mắt và trong miệng, phần mặt của pho tượng hơi nghiêng đi một chút. Mấy tên lính đánh thuê kia vốn chẳng quan tâm đến ý nghĩa của hình khắc, chỉ một lòng tìm kiếm xem bên trong có bảo bối gì không, ngay từ đầu đã thấy trong miệng pho tượng có đủ thứ khác nhau, lại thấp thoáng lóe lên ánh sáng riêng của các loại đá quý. Cả bọn nhận định cái miệng khổng lồ ấy chính là nơi chúng cần tìm, bèn hưng phấn chạy một mạch đến bên dưới chỗ đó. Đến khi tới trước mặt pho tượng, bọn chúng mới phát hiện pho tượng đầu người này quả thực quá lớn, nhìn từ xa thì thấy phần môi dưới chạm đất, nhưng đến gần mới biết muốn leo lên cũng phải tốn khá nhiều công sức. Mấy tên bèn dùng cả tay lẫn chân, dốc hết sức lực leo vào bên trong miệng bức tượng.

Thực ra, bọn Lữ Cánh Nam vẫn còn cách bức tượng đầu người ấy khá xa, nếu không quan sát kỹ, khó lòng phát hiện ra mấy tên lính đánh thuê đang đeo bám nhau leo vào trong cái miệng khổng lồ ấy. Hiển nhiên, người trẻ tuổi cũng đã nhận ra mấy kẻ này, chỉ nghe y hoảng hốt gọi lớn: "Này! Mấy thằng kia, mau trở lại!" Có điều, khoảng cách quá xa, không gian lại quá rộng lớn, tiếng kêu ấy không thể truyền đến tai mấy tên lính đánh thuê đó. Người trẻ tuổi vội vàng lấy thiết bị liên lạc ra, điều chỉnh tần số, tiếc rằng đã muộn mất một bước, còn chưa chỉnh xong Lữ Cánh Nam đã trông thấy tên lính đánh thuê nhanh nhất leo lên đến chỗ mép môi của bức tượng đầu người ấy rồi.

Tên lính đánh thuê đó còn chưa kịp vẫy tay hoan hô, thì đã bị một lực hút khổng lồ hút tuột vào bên trong. Lữ Cánh Nam thoáng ngẩn người, ngay sau đó mặt đất đột nhiên rung lên, tiếng ầm ầm vang dội, như có một vật thể khổng lồ nặng cả vạn tấn đập mạnh xuống sàn. Cô đưa mắt nhìn bức tượng đầu người kia, chỉ thấy cái miệng đang ngoác to không ngờ đã ngậm lại! Mấy tên lính đánh thuê còn đang đeo bám ở mép môi bức tượng cũng bị chấn động vừa rồi làm cho rơi xuống hết. Từ độ cao ấy ngã xuống, hẳn khó có tên nào sống nổi. Chỉ nghe người trẻ tuổi thấp giọng lầm bầm: "Một lũ ngu xuẩn, lại tốn thêm không ít thời gian của tao rồi!"

Sau khi cái miệng lớn ấy khép lại, cả bức tượng đầu người khổng lồ đó cũng nảy sinh biến hóa, trước tiên là đôi mắt dần chuyển thành màu đỏ, vô số hình điêu khắc nam nữ giao phối trên con ngươi cũng nhuốm lên một sắc đỏ yêu dị, kế đó sắc đỏ lan dần ra phía ngoài mắt, tựa như vết nẻ trên mặt vậy. Những con độc trùng kia cũng lần lượt bị phủ lên màu đỏ, tựa như đang không ngừng vùng vẫy uốn éo, trông lại càng thêm phần sống động. Những vệt đỏ chằng chịt như mạng nhện ấy rời khỏi bức tượng, tiếp tục vươn ra khắp sàn đại điện. Máu của tên lính đánh thuê đó dù sao cũng có hạn, tuyệt đối không thể nhuộm đỏ cả một diện tích lớn như vậy được, hiển nhiên ở bên trong còn có cơ quan khác nữa. Diện tích bị nhuộm đỏ càng lúc càng lớn, toàn bộ Luân hồi đài bắt đầu từ từ chuyển động.

Lấy pho tượng đầu người khổng lồ làm trung tâm, mặt sàn đại điện tỏa ra thành nhiều vòng tròn đồng tâm lồng vào nhau, hiện giờ, các vòng tròn ấy đều đang chuyển động. Pho tượng đầu người ở giữa xoay ngược chiều kim đồng hồ, vòng bên ngoài lại chuyển động thuận chiều kim đồng hồ, vòng ngoài nữa lại xoay chuyển ngược chiều kim đồng hồ, cứ vậy tiếp nối nhau, tốc độ chuyển động của mỗi vòng cũng khác biệt. Vòng ngoài cùng chuyển động nhanh nhất, bàn đá ở đó cũng nhiều nhất, còn rất nhiều lính đánh thuê đang lăn lê bò toài trong đám châu báu ở trên đó. Từ lúc bắt đầu có chấn động, bọn chúng đã cảm thấy bất ổn rồi, nhưng bàn đá rất cao, không phải nói xuống là xuống ngay được, nhiều tên chưa kịp nhảy xuống thì cả vòng tròn đã bắt đầu tăng tốc. Mấy giây sau, tốc độ xoay chuyển đã làm đống đồ cung phụng chất như núi trên bàn đá chuyển động, vài tên lính đánh thuê xấu số bị vùi mình giữa đống vàng bạc châu báu, cũng coi như là chết có ý nghĩa, một số tên khác đứng không vững, liền bị hất văng khỏi bàn đá rơi xuống đất.

Khi tốc độ xoay chuyển tăng dần, chỉ thấy các vòng tròn cũng bắt đầu tách ra, những vòng xoay ngược chiều kim đồng hồ từ từ chìm xuống, ngược lại, những vòng xoay thuận chiều kim đồng hồ lại dâng lên cao. Mỗi vòng này đều rộng khoảng năm mươi mét, vậy là, trong đại điện đột nhiên dựng lên vô số bức tường dày.

Lữ Cánh Nam và pháp sư Á La để ý thấy những tượng Phật toàn bộ đều nằm trên các vòng xoay ngược chiều kim đồng hồ, còn trên các vòng xoay thuận chiều thì hoàn toàn không có vật gì. Khá nhiều tên lính đánh thuê vẫn chưa hiểu chuyện gì đang xảy ra, đứng ở vòng tròn đang dâng lên cao, nhìn vòng tròn đang hạ xuống mỗi lúc một thấp ở trước mặt sau lưng, muốn nhảy lại không dám nhảy, chỉ biết cuống cuồng chạy qua chạy lại.

Lữ Cánh Nam, pháp sư Á La và người trẻ tuổi kia đều đứng ở giữa các tượng thần Phật, thấy vòng tròn nơi mình đứng chầm chậm chìm xuống, Lữ Cánh Nam ngầm ra hiệu hỏi pháp sư Á La có nên tranh thủ cơ hội nhảy lên vòng tròn đang dâng lên cao không? Nhưng pháp sư lại lắc đầu từ chối, bọn họ hoàn toàn không biết gì về kết cấu cơ quan trong đại điện này, còn người trẻ tuổi trước mắt dường như lại biết khá nhiều, nếu y vẫn đứng yên giữa những tượng thần Phật này, chắc chắn là có nguyên nhân.

Đối với những người đứng giữa các pho tượng thần Phật như Lữ Cánh Nam, những vòng tròn không ngừng dâng lên kia giống như các vòng tường vây đang vươn cao vậy. Cùng lúc đó, một bức bích họa khổng lồ tinh xảo cũng từ từ hiện lên trước mắt họ. Kèm theo đó, còn có vô số những ô cửa chạm trổ đẹp đẽ. Qua các ô cửa này, có thể nhìn thấy các cầu thang hình tròn đan xen chằng chịt bên trong, lên lên xuống xuống phức tạp vô cùng.

Những vòng tròn dâng lên cao đã sắp chạm tới đỉnh vòm mà vẫn không có dấu hiệu dừng lại, khiến bọn lính đánh thuê không may đứng trên những vòng ấy đều phát hoảng, cuống cuồng gào thét ầm ĩ. Lữ Cánh Nam không khỏi thầm khen pháp sư Á La sáng suốt, phỏng chừng những vòng tròn ấy không chạm trần đại điện thì sẽ không dừng lại. Bấy giờ, mấy tên lính đánh thuê bị kẹt trên các vòng tròn ấy mới có phản ứng, cuống cuồng tìm trong ba lô xem có thứ gì dùng thay cho dù để nhảy xuống không, tiếc rằng ba lô của bọn chúng lúc này đều nhét đầy vàng bạc châu báu, những thứ vô dụng như dù diếc đều đã vứt bỏ ở đâu chẳng rõ nữa rồi.

Tiếng kêu thảm thiết văng vẳng vang lên trong đại điện rộng lớn, đã có một số tên đen đủi bị nghiền nát trong cái cối xay khổng lồ. Người trẻ tuổi liên lạc với đám lính đánh thuê còn lại, bảo chúng đứng yên tại chỗ, không được chạy lung tung, y sẽ đến tiếp ứng.

Người trẻ tuổi ngoẹo đầu, cất tiếng hỏi pháp sư Á La: "Đi cùng tôi không?" Nói dứt lời, y liền nhấc chân đi luôn. Pháp sư Á La ra hiệu, rồi cùng Lữ Cánh Nam theo sau. Lúc này các vòng tròn đã biến thành vô số bức tường vây hình tròn, khắp nơi trên tường đều có các lỗ lớn, trông nửa giống cửa sổ nửa giống cửa ra vào, một số ở sát mặt đất, còn đa phần đều lơ lửng trên cao.

Pháp sư Á La và Lữ Cánh Nam theo người trẻ tuổi vào một cánh cửa, cuối hành lang bên trong là một cầu thang dẫn lên trên, đi được một đoạn, cầu thang tách ra làm hai nhánh, lại xuất hiện một cầu thang dẫn xuống dưới. Người trẻ tuổi dẫn bọn họ đi vòng vèo lúc lên lúc xuống trên các cầu thang như mê cung này, không lâu sau đã bước ra từ một cánh cửa khác.

Hai người quan sát, thấy mình đã đến một vòng tròn có tượng Phật khác, đi thêm chừng trăm mét, liền thấy một pho tượng Phật chắn ngang đường. Những tượng thần Phật khổng lồ kia lúc này đã trở thành những khối đá cản đường, chắn ngang thông lộ. Người trẻ tuổi chẳng buồn để mắt, liền chui vào một cánh cửa khác. Ba người cứ vậy thoắt lên thoắt xuống giữa vô số cầu thang, hành lang.

Mặt khác, Trác Mộc Cường Ba và Merkin cũng bắt đầu một cuộc tìm kiếm mới. Sau khi qua cầu, xác nhận tạm thời không có gì nguy hiểm, hai người bèn dừng chân nghỉ ngơi ở đầu cầu, đợi cho thể lực hồi phục. Ngoài ra, còn một nguyên nhân rất quan trọng nữa, họ phát hiện ở đầu cầu có một hàng chữ nhỏ. Giờ đây hai người đã đi đến một sự đồng thuận, phàm là chỗ nào xuất hiện chữ, đều chẳng hay ho gì cả. Trước khi thể lực hồi phục tương đối, cả hai đều không dám mạo hiểm xông vào trong. Nghĩa đen của hàng chữ này được Trác Mộc Cường Ba dịch ra là: "Vùng đất linh hồn quẩn quanh, đến chết không thôi." Nhưng đến giờ thì Merkin không còn dám tin lời Trác Mộc Cường Ba nữa, qua mấy lần trước đó, có thể thấy trình độ dịch thuật của gã này rất có vấn đề.

Rời khỏi chỗ đầu cầu, hai người liền chui vào một hang đá, mới đầu động huyệt rất lớn, nhưng càng đi sâu vào trong, thông đạo càng hẹp dần lại. Trong động lại có động, liên hoàn nối tiếp, khiến cả hai nảy sinh cảm giác như đang lần mò bước trong tổ kiến vậy. Merkin nhìn vách hang ẩm ướt, bỗng sực nhớ lại những gì trải qua trước đó, không khỏi lẩm bẩm: "Nơi này…"

"Thích hợp để nuôi dưỡng sinh vật." Trác Mộc Cường Ba bổ sung nốt phần còn lại.

Đây là câu mà Merkin không muốn nghe nhất lúc này, hai người bọn họ không phải Thao thú sư, vả lại những thứ mà đám người Qua Ba cổ đại kia nuôi dưỡng, thực sự đều rất khó tưởng tượng.

Trong thông đạo âm u ẩm thấp xộc lên mùi mốc meo, cả bốn mặt thông đạo đều ướt rườn rượt, dưới đất có nước đọng thành vũng, hai người một trước một sau giẫm chân lên các vũng nước phát ra những âm thanh ì oạp. Vũ khí cầm trên tay, cả hai đều tập trung toàn bộ tinh thần cảnh giác. Càng đi sâu vào trong, không gian lại càng tăm tối, chỉ thấy một vùng đen kịt, đèn

pha của họ chỉ chiếu được khoảng ba bốn mét phía trước. Tiếng chân giẫm nước trong hang động mỗi lúc một vang hơn. Không lâu sau, hai người họ chợt nghe thấy những tiếng "táp táp táp" từ trong hang động vẳng ra, Merkin nói: "Động vật nhiều chân, thể hình lớn hơn lũ gián ở ngoài kia."

Trác Mộc Cường Ba cũng nói: "Số lượng không ít, cũng phát ra tiếng giẫm nước, bọn chúng có thể leo bám trên tường." Không biết có phải do ngọn đèn pha hay vì nguyên nhân gì khác, những sinh vật đó không chịu lộ diện mà chỉ ẩn mình sâu trong bóng tối, chốc chốc lại phát ra những tiếng "táp táp táp" khi chuyển động, sau khi đi được một quãng, bọn chúng cũng không bám theo hai người nữa, như thể tiếng bước chân của Trác Mộc Cường Ba và Merkin đã quấy rầy chúng nghỉ ngơi vậy. Merkin luôn miệng thúc giục: "Nhanh lên, nhanh lên!" Giờ đây bọn họ đã không còn đường quay lại nữa, cũng chỉ biết hy vọng cái hang động tối om này không dài lắm, có khi ra khỏi đây là thoát nợ không chừng.

Trác Mộc Cường Ba chọn đường thẳng, đi một mạch khoảng hai ba mươi phút là ra khỏi hang tối, có điều cảnh tượng trước mắt lại khiến hai người chẳng thể nào hân hoan nổi.

Phía trước, tình cảnh cũng không khác mấy so với lúc hai người phải leo thang mây. Họ đang đứng trên một mỏm đá chìa ra như mỏ chim ưng, lơ lửng giữa từng không, leo lên không được leo xuống cũng chẳng xong, đằng trước là khe sâu không đáy. Chỉ có một điểm khác biệt duy nhất, đối diện họ không phải là vách đá, mà là một dãy cột đá chỉnh tề ngay ngắn.

Những cột đá ấy to nhỏ không đều, cái nhỏ chu vi khoảng một hai mét, cái lớn chu vi đến mấy chục mét, đều vươn từ đáy vực sâu lên, rồi mất hút trong khoảng không gian đen kịt trên đỉnh đầu. Giữa các cột đá chìa ra các thanh ngang, kết cấu tương tự như cầu thăng bằng, nhưng khoảng cách và độ rộng hẹp khác nhau. Trên những cột đá lớn có ánh lửa bập bùng, còn những cột đá nhỏ thì được khảm đá phát quang. Từng hàng từng dãy cột vươn ra, toát lên một khí thế mênh mông.

Trong mắt Merkin, trận địa cột đá này tựa như một giàn cốp pha khổng lồ. Y bất giác lẩm bẩm: "Khốn kiếp, chẳng trách vừa nãy bắt chúng ta luyện tập leo trèo."

Trác Mộc Cường Ba nói: "Xem ra phải leo qua những cột đá này rồi, có điều, phỏng chừng có vẻ dễ hơn leo vách đá."

Merkin lầm bầm: "Tôi lo ở giữa những cái cột kia có vấn đề."

"Vùng đất linh hồn quẩn quanh, đến chết không thôi…" Trác Mộc Cường Ba lặp lại câu cảnh báo ở đầu cầu, tự hỏi: "Tại sao lại xây thành thế này nhỉ?"

"Ê, nhìn phía kia xem!" Merkin chỉ lên đỉnh đầu, Trác Mộc Cường Ba liền ngửa mặt ngó lên, chỉ thấy bề mặt đá phía trên đầu họ phủ lớp vật chất trông như một đám sợi bông mỏng. Từ đám sợi buông xuống những sợi tơ mảnh, treo lơ lửng hai vật trông như cái túi, thoạt nhìn thấy giống túi tơ nhện, có điều, kích thước hơi lớn. Theo tính toán sơ bộ của Trác Mộc Cường Ba, thể tích của hai vật hình túi ấy không thể nhỏ hơn người gã được.

"Chẳng lẽ là nhện?" Merkin đưa mắt nhìn Trác Mộc Cường Ba, tựa như đang hỏi gã.

Trác Mộc Cường Ba nói: "Chúng tôi quả thực đã gặp phải một số loại nhện thể hình rất lớn, có điều…" Gã nhìn chằm chằm lên phía trên đầu, đoạn nói tiếp: "Muốn treo được vật lớn như vậy lên, lũ nhện ở đây, chắc hẳn còn lớn hơn cả những con mà chúng tôi từng gặp nữa."

"Mang hai cái kia xuống xem là gì." Merkin đề nghị.

Thấy Trác Mộc Cường Ba trố mắt nhìn mình, Merkin liền giải thích: "Ít nhất chúng ta cũng phải biết chỗ này rốt cuộc có thứ gì, mới quyết định xem bước tiếp theo sẽ đi như thế nào được chứ."

Trác Mộc Cường Ba nghĩ lại thấy cũng phải, liền gật đầu đồng ý, Merkin bảo gã dùng dây móc bắn xuyên qua vật thể trông như cái túi ấy, sau đó dồn sức giật xuống. Chỉ nghe "bịch", một vật thể dạng túi bọc kín trong tơ nhện rơi xuống đất.

Merkin lấy dao cắt ra, mùi ẩm mốc liền xộc thẳng lên mũi. Y lập tức đưa tay che kín mũi miệng, Trác Mộc Cường Ba đứng xa hơn một chút, thấy vật đó hơi ngả về phía sau, liền buột miệng thốt lên: "Thứ này… giống như loài linh trưởng vậy."

Chỉ thấy trong túi tơ nhện ấy là một cái xác đã phân hủy được một nửa, bị họ giật từ trên cao xuống, nhiều chỗ lòi cả xương trắng ra ngoài, nhưng vẫn có thể nhận ra đầu mình chân tay, trông rất giống con người.

"Xác người đấy." Giọng Merkin trở nên lạnh lẽo, số xác chết y từng thấy nhiều hơn Trác Mộc Cường Ba không biết bao nhiêu lần, vừa liếc mắt là đã nhận ra ngay tắp lự, bên trong cái túi tơ nhện này là xác người.

"Xác người hả!" Vừa nghe Merkin nói ra chữ "người", Trác Mộc Cường Ba cũng giật mình kinh ngạc.

Merkin không phải Thao thú sư, nhưng đã ở cùng Soares một thời gian dài, cũng biết được một số điều, chỉ nghe y gật đầu khẳng định: "Phương thức bắt mồi điển hình của loài nhện, nhả tơ quấn con mồi chưa ăn hết lại, bơm chất độc vào để phòng thối rữa, đồng thời cũng tiêu hóa con mồi từ bên trong, sau đó, con nhện chỉ cần hút nước chảy ra là đủ. Nhìn mức độ phân hủy của cái xác này, có thể thấy nó đã ở đây gần một tháng rồi, nơi này sao lại có người được nhỉ? Chẳng lẽ, người Qua Ba vẫn còn trong thần miếu? Nhưng nếu thế, sao bọn họ lại bị lũ nhện này bắt làm thức ăn chứ? Hay là tế phẩm?"

Đáng tiếc, vì cả hai đều không phải Thao thú sư, nên họ không hề biết nhện là loài cực kỳ mẫn cảm với thức ăn của mình, ở chỗ treo thức ăn bao giờ nó cũng để lại một sợi tơ kéo ra xa, chỉ cần hơi có động tĩnh một chút thôi là bọn chúng sẽ lập tức cảm ứng được, dù đang ở rất xa.

Trác Mộc Cường Ba vừa mới nhớ ra điều gì đó, đã nghe tiếng chân chạy gấp gáp vang lên bên tai gã. Những âm thanh rào rào ấy khiến lông tóc gã dựng đứng hết cả lên, không kịp giải thích gì, gã vội vàng kéo tay Merkin, hét toáng lên: "Chạy mau!"

Trác Mộc Cường Ba cuống quýt chạy đà, dồn sức nhảy ra khoảng không, trước khi chộp được vào giá đỡ giữa hai cột đá ấy, một tay gã hơi giơ lên, sẵn sàng bắn ra dây móc bất cứ lúc nào, tay kia lại hơi co lại, chuẩn bị vươn ra tóm lấy Merkin. Gã chỉ lo cái cầu thăng bằng nhỏ ấy không đủ kiên cố, trải qua nghìn năm giờ đã mục nát rồi. Có điều, khi cả hai tay chụp vào rồi, mới biết giá đỡ này tương đối chắc chắn. Merkin cũng nhảy qua theo gã, cảm giác như thể rơi xuống một thanh sắt chữ I rất chắc chắn vậy, không hề thấy đung đưa lắc lư chút nào. Hai người ngoảnh đầu lại, chỉ thấy trong hang động họ vừa đi ra khi nãy tràn ra vô số sinh vật trông giống nhền nhện.

Thể hình của những sinh vật này phải ngang với bánh xe tải, có lẽ vì sống trong bóng tối quá lâu, dưới ánh đèn yếu ớt, toàn thân chúng hiện lên màu trắng bợt bạt như thịt thối rữa. Sở dĩ nói bọn chúng giống nhện là bởi tám cái chân của lũ này to khỏe hơn nhện bình thường rất nhiều, phần đầu không có tám con mắt như nhện, mà gồ lên hai con mắt bóng đèn giống như loài cua, trong mắt chỉ thấy màu trắng đục nhờ nhờ lưu động, có lẽ thị lực đã thoái hóa từ lâu. Phía trước miệng chúng mọc ra một đôi hàm thịt to khỏe, không ngừng đưa lên đưa xuống, đằng trước hàm thịt là hai cái nanh độc to tướng, bên trong đầy dịch thể đen bóng.

"Chó chết." Merkin vừa nhìn thấy lũ quái vật này đã lạnh toát người, những thứ đám người Qua Ba cổ đại kia nuôi dưỡng quả nhiên đều chẳng dễ đụng vào. Trác Mộc Cường Ba lại lập tức nhớ đến loài nhện trắng trong truyền thuyết, "Tuyết sơn có nhện, to như bánh xe, màu trắng như ngọc, gặp sẽ vong hồn". Tuyết sơn tam thánh: rắn trắng, bò cạp trắng, nhện trắng, đều được gọi là thần hộ vệ của núi tuyết, là thánh vật của núi tuyết, nhưng trong những câu chuyện thần thoại ấy, bọn chúng đều là vật kịch độc, bất cứ kẻ nào dám khinh nhờn thần linh trên núi tuyết, ắt đều trúng độc mà vong mạng.

Giờ đây, những thánh vật của núi tuyết này đang bừng bừng nổi giận, thả cho các ngươi đi qua rồi thì thôi, không ngờ lại dám động đến kho lương thực của bọn ta, không cho các ngươi nếm mùi lợi hại thì các ngươi vẫn còn chưa thấy quan tài chưa đổ lệ. Tám cẳng chân to khỏe

của lũ quái vật này không phải để trang trí, chúng chỉ khẽ nhún một cái đã nhảy lên rào rào, cũng có một số con leo lên vách ngoài hang động rồi bật người nhảy ra. Nhất thời, như có vô số chiếc ô nhỏ màu trắng xòe ra trên không, trông cũng khá đẹp mắt. Chỉ có điều, vẻ đẹp ấy lại mang theo sự nguy hiểm chết người. Trác Mộc Cường Ba và Merkin chẳng có tâm trạng nào mà thưởng thức. Hai người lại một lần nữa bỏ chạy thục mạng, mà chạy trên giá đỡ nhỏ như cái cầu thăng bằng này đâu phải chuyện dễ dàng.

Hai người dang rộng cánh tay để giữ thăng bằng, chạy bước nhỏ, mỗi khi nhìn thấy một giá đỡ khác lại tung mình nhảy lên, cũng may những chiếc "cầu thăng bằng" này không thích hợp với bọn quái vật tám chân kia lắm, bọn nhện trắng đành phải bò trên những cột đá khổng lồ, rồi từ trên cao bổ nhào xuống chỗ hai người.

Vậy là, bọn họ vừa phải cẩn thận giữ thăng bằng, chạy trên những chiếc cầu thăng bằng bắc ở giữa vực sâu thăm thẳm với tốc độ nhanh nhất có thể, vừa phải né tránh lũ nhện trắng từ trên lao bổ xuống. Mới đầu, Merkin còn nổ súng bắn mấy con, nhưng y nhanh chóng nhận ra, nổ súng sẽ rất khó giữ thăng bằng. Bọn nhện bị bắn trúng, song bản thân y cũng suýt rơi xuống. Vì thế, y không dám làm bừa nữa, chỉ tập trung tinh thần vào việc giữ thăng bằng, di chuyển, né tránh.

Lũ nhện trắng này tấn công tương đối đơn giản, chỉ nhảy chồm lên rồi lao bổ tới, muốn tránh cũng rất dễ, khốn nỗi bọn chúng lại quá nhiều, cứ nhảy tanh tách như châu chấu, mà không gian để né tránh quá nhỏ, hai người thực chẳng khác nào đang đi trên dây thép. Trác Mộc Cường Ba và Merkin dường như đã trông thấy thần Chết đang mỉm cười vẫy tay với mình ở phía trước.

# Nhện tuyết

Tránh được mấy lần, đột nhiên Trác Mộc Cường Ba bước hụt chân, cả người thụt xuống, cái ba lô sau lưng đập mạnh lên mặt "cầu thăng bằng", cũng may bên dưới còn một "cầu thăng bằng" khác nằm vắt ngang, trong lúc hoảng loạn gã vẫn kịp thời ôm lấy được. Lúc gã ngẩng lên nhìn, bọn nhện đã nhao nhao bổ nhào xuống chỗ gã vừa đứng. Dĩ nhiên, lũ nhện chỉ bổ vào khoảng trống, rốt cuộc đều va vào nhau, rơi xuống lả tả. Trác Mộc Cường Ba nói: "Bọn này cũng giống như lũ gián ngoài kia, dựa vào năng lực cảm tri chấn động để khóa chặt mục tiêu."

Chỉ nghe Merkin ở phía sau đáp: "Biết rồi." Sau đó, y lại kinh hoảng thốt lên: "Hả? Không đúng! Không đúng!"

Trác Mộc Cường Ba ngoảnh đầu lại nhìn, chỉ thấy Merkin ở "cầu thăng bằng" phía trên đang đung đưa lảo đảo, thân thể không ngừng lắc lư, mãi vẫn chưa đứng vững được, rốt cuộc lộn nhào rơi xuống. Hai chân Trác Mộc Cường Ba liền móc lại, đu người ra ngoéo lấy hai tay Merkin. Hai người xoay hơn nửa vòng trên không, rồi Trác Mộc Cường Ba văng Merkin ra. Merkin bay người bám vào được một cây cầu thăng bằng phía trước, bản thân Trác Mộc Cường Ba cũng leo lên một cầu thăng bằng khác, đoạn cất tiếng hỏi: "Chuyện gì thế?"

Merkin nói: "Thứ này… thứ này chuyển động được!"

Trác Mộc Cường Ba sực tỉnh ngộ, vừa nãy gã rõ ràng nhìn kỹ rồi mới đặt chân xuống, sao có thể bước hụt được, hiển nhiên là do thanh ngang ấy đã di chuyển. Hai người đứng vững rồi nhìn lại, mới thấy những thanh gỗ đó, thanh thì rụt về sau, thanh nhô lên trước, lại có thanh lăn sang trái hoặc sang phải. Những thanh gỗ này đều gác trên cột đá, hiển nhiên là những cột đá kia có vấn đề. Ánh mắt Trác Mộc Cường Ba lướt về phía cột đá, quả nhiên phát hiện ra, những cột đá này giống như vô số chiếc hòm chất chồng lên nhau. Không hiểu cơ quan bị phát động từ lúc nào, giờ đây các cột đá bắt đầu phân đốt, mỗi đốt lại xoay chuyển theo một hướng khác nhau.

Như vậy, toàn bộ các giá cố định đều đang chuyển động. Một thanh ngang giờ tách ra làm hai, nối với nửa thanh ngang khác, tạo thành một lối đi mới. Không bao lâu sau, tất cả lại thay đổi một lượt. Muốn tìm được lối đi trên những cầu thăng bằng không ngừng dịch qua dịch lại này

thực không hề dễ dàng chút nào. Thêm một điều khiến hai người càng rầu rĩ hơn là lũ nhện trắng vẫn nhao nhao đuổi theo. Không có thời gian nghĩ ngợi, lại càng không có nhiều lựa chọn, bọn họ chỉ còn biết cắm đầu cắm cổ nhìn chỗ nào gần nhất, lại ít nhện nhất thì nhảy sang. Sau khi tránh được mấy đợt tấn công của lũ nhện, hai người cũng lần mò ra một chút bí quyết để di chuyển trên giàn giáo khổng lồ di động được này.

Khoảng cách giữa một số thanh gá là tương đương, đều chĩa về phía trước và thấp dần xuống, có thể sử dụng lực chân giống nhau để nhảy liên tiếp, chỉ cần nắm vững thời cơ đồng thời hoàn toàn quên mình đang nhảy nhót trên độ cao mấy nghìn mét, bọn họ thậm chí có thể lao một mạch không dừng lại. Một số thanh gá lại cao hơn hẳn, càng lúc càng cao dần lên. Họ liền vận dụng cách thức của môn đu xà lệch, hai tay vừa bám vào thanh gá lập tức bật cả người lên. Khi các thanh gá bắt đầu xoay chuyển, họ bèn đeo mình lơ lửng bằng hai tay, dồn sức vào eo lưng đu qua đu lại, chỉ cần thanh gá dừng lại là lập tức lộn người lên trên, hoặc mượn lực lộn vòng trên không, vươn người ra chộp lấy thanh gá phía trước.

Dần dần hai người cũng tìm được cảm giác phối hợp, khi khoảng cách giữa hai thanh gá quá xa, một người khó lòng vượt qua được, họ liền giở ra chiêu tiếp lực trên không trung. Hoặc là Trác Mộc Cường Ba một tay bám vào thanh gá, một tay giữ tay Merkin, mượn lực vung mạnh ném cả người Merkin ra xa, kế đó Merkin lại chộp lấy thanh gá tiếp theo, còn Trác Mộc Cường Ba thì leo lên thanh gá nhảy tới, tóm lấy hai chân Merkin. Merkin mượn thế đu người, dồn sức vào hông, hất Trác Mộc Cường Ba văng ra phía trước. Hai người cứ bắt rồi lại ném nhau như ném bao cát, rất nhiều chỗ không có đường, hai người cũng có thể đu qua, tuy có chút kinh hoảng song không nguy hiểm gì.

Lũ nhện kia cũng phải lựa đường để đi, có những cột đá cách nhau quá xa, không thể nhảy bật qua được, bọn chúng buộc lòng phải dịch chuyển theo phương ngang, rồi nhảy sang cột đá khác bên cạnh. Một số con nhện đã dần mất hứng với hai con mồi vừa khó bắt lại vừa chạy nhanh này, chán nản lui về phía sau. Cứ như vậy, Trác Mộc Cường Ba và Merkin cũng dần dần kéo dãn được khoảng cách với lũ nhện.

Chỉ là, hai người cũng chẳng hoan hỉ được lâu. Họ nhanh chóng nhận ra, kết quả của việc cắm đầu cắm cổ chạy bừa chính là… phía trước không còn đường nữa! Họ không ngờ lại bị lũ nhện lùa vào góc chết. Lúc này, hai người giống như đang đi trên cây cầu độc mộc, bốn bề đều không có thanh gá nào, khoảng cách giữa các cột đá đều hơn hai chục mét. Merkin thấy tình thế không ổn, lập tức nói: “Chạy ngược lại!”

Vừa quay người, một con nhện trắng to tướng liền xồ tới trước mặt. Merkin không kịp nghĩ ngợi gì, vung tay lên đấm mạnh, đánh văng con nhện ấy xuống vực sâu vạn trượng. Nhưng phía sau con nhện đó vẫn còn rất nhiều con khác không chịu bỏ cuộc, một con bị hất ra, lại có hai con nhảy tới. Merkin vừa đưa tay gạt chúng ra, liền có thêm hai con khác…

Trác Mộc Cường Ba mở ba lô, lớn tiếng nói: “Dùng vũ khí!” Nhưng dùng vũ khí gì bây giờ? Lúc này, gã sực nhớ ra, bọn nhện này nhờ vào cảm tri chấn động để phát hiện ra sự tồn tại của bọn họ, vậy thì, cho chúng một chút chấn động mạnh là được.

Gã giật chốt một quả lựu đạn sáng, ném thẳng lên không trung. Có lẽ vì không gian quá lớn, ánh chớp lóe lên ấy cũng không sáng chói gì lắm. Chỉ là, ở những chỗ ánh sáng chiếu tới, có thể thấy trên các cột đá nhung nhúc toàn lũ nhện trắng ởn. Tiếng nổ vang như sấm ngay sau đó làm Trác Mộc Cường Ba giật thót mình. Chấn động khởi nguồn từ giữa không trung không ngờ lại khiến những cột đá xung quanh rung lên, rung động lan sang cả các thanh gá, khiến Trác Mộc Cường Ba và Merkin còn tưởng toàn bộ giàn giáo khổng lồ này sắp sập xuống đến nơi.

Sau khi lựu đạn nổ, lũ nhện trắng rơi xuống lả tả. Trác Mộc Cường Ba thấy có hiệu quả, lại móc ra thêm quả nữa, nhưng Merkin vội ngăn lại: “Đừng, đừng ném nữa, hình như lại có cơ quan gì bị khởi động rồi.” Trác Mộc Cường Ba liền dừng lại ngay tắp lự, nếu đám người Qua Ba cổ đại ấy thiết kế cơ quan cạm bẫy gì khác nữa, khiến các cột đá và thanh gá rời nhau ra giống gian đại điện gắn đầy đầu rồng kia thì chẳng phải là toi đời sao?

Tuy nhiên, dù sao hai người cũng đã ngăn được bọn nhện trong giây lát, lập tức xoay người chạy ngược trở lại. Đột nhiên, thanh gá rời ra, Trác Mộc Cường Ba và Merkin vội chia nhau nhảy sang hai phía. Khốn nỗi, khoảng cách đến những thanh gá gần đó đều quá xa, cả hai liền song song rơi xuống theo phương thẳng đứng. "Tiêu đời rồi!" Ý nghĩ đó vừa lóe lên trong óc, Merkin bỗng thấy thân thể chùng xuống, rồi lại nảy lên, tưởng như rơi xuống tấm nệm nhảy vậy. Y toan nhổm người lên, liền phát hiện ra thân thể mình đã bị dính chặt. Merkin ngoảnh đầu quan sát, mới nhận ra giữa không trung có một tấm lưới khổng lồ, còn y thì đang bị dính trên tấm lưới nhện ấy! Merkin ngoảnh sang phía khác, liền trông thấy Trác Mộc Cường Ba cũng chung số phận, cả người bị dính chặt vào mặt lưới, lơ lửng giữa từng không.

Không thể ngờ, lũ nhện kia lại dồn bọn họ vào một cái bẫy được thiết kế tinh vi đến vậy. Những con nhện còn lại từ khắp bốn phương tám hướng ùa tới, chuẩn bị hưởng thụ một bữa yến tiệc no nê.

Trác Mộc Cường Ba liếc thấy tay phải Merkin co vào duỗi ra một cái, chớp mắt đã rút ra khỏi bộ áo liền quần, kế đó tay trái y cũng nhanh chóng rút ra được. Chỉ nghe y cuống quýt nói: "Dùng lửa."

Nhện sợ lửa, điều này thì Merkin biết. Nhưng khi đưa mắt nhìn lại, y mới nhận ra vị trí của tấm lưới này hết sức độc địa, lưới được đan giữa bốn cột đá, bên dưới hình như không thấy có thanh gá nào, vội vàng xua tay: "Đốt là rơi xuống luôn!" Nhưng nếu không đốt thì lũ nhện kia đã ùn ùn kéo tới chỗ này rồi, mà bọn chúng bò trên lưới lại càng linh hoạt hơn bội phần.

Trong khoảnh khắc nghìn cân treo sợi tóc, Trác Mộc Cường Ba bỗng nhớ ra, loài nhện phán đoán thể trọng kích cỡ của con vật nằm trong lưới như thế nào. Gã vội dồn hết sức, giật được hai tay khỏi tấm lưới nhện dính nhớp, kế đó dang rộng hai tay ra, bám vào mép lưới, bắt đầu làm động tác như bươm bướm đập cánh. Merkin nhất thời vẫn chưa hiểu ra, tròn mắt kinh ngạc nhìn gã. Trác Mộc Cường Ba vội giục: "Lắc, lắc đi!"

Merkin bấy giờ mới có phản ứng, cùng Trác Mộc Cường Ba cật lực lắc lư mành lưới, sau mấy lần đung đưa, nhịp lắc của hai người dần trở nên đều đặn, phần giữa tấm lưới nhện bắt đầu rung rinh dữ dội.

Lũ nhện không hiểu gì, bắt đầu dừng lại, cẩn thận tra xét chấn động truyền tới. Những rung động đó khiến chúng cảm thấy đối phương là một kẻ săn mồi to khỏe đủ sức xé toang lưới nhện làm thịt ngược lại mình. Vậy là, đàn nhện lập tức nháo nhác lùi lại, thoáng cái đã không thấy bóng dáng đâu nữa.

Merkin giơ một ngón tay cái lên với Trác Mộc Cường Ba, ý bảo gã làm rất tốt. Trác Mộc Cường Ba hơi nhếch mép mỉm cười, hỏi: "Ban nãy làm thế nào vậy?" Nói đoạn, gã đưa tay lên thọc vào trong áo.

Merkin hiểu ý, liền chập hai tay lại, loáng cái đã rụt trở vào trong bộ đồ liền thân, giải thích: "Kỹ thuật cởi áo kiểu Houdini, đây là tuyệt chiêu của đặc công Mỹ, rất có tác dụng trong những thời điểm then chốt. Chắc Lữ Cánh Nam không biết chiêu này, nên không dạy cho các anh được." Ngừng lại một chút, y thở dài tiếp lời: "Nếu có Soares ở đây thì tốt, chúng ta cũng không đến nỗi phải khổ sở chạy trốn thế này."

"Soares? Không phải y bị ông đuổi đi sao?"

Merkin ủ rũ nói: "Đó là do bị bọn tiểu nhân chia rẽ, không phải ý của tôi."

Mành lưới nhện mềm mại lại bền chắc, chẳng khác nào giường của hãng Simmons. Hai người nằm trên đó, cả thân thể lẫn tinh thần đều mệt mỏi cực độ. Từng đợt sóng không khí nóng hổi từ bên dưới cuồn cuộn dâng lên. Những luồng không khí lưu động ấy khiến lưới nhện dập dềnh như sóng, nằm bên trên tựa như đang trôi nổi bồng bềnh trên mặt biển Chết vậy. Trác Mộc Cường Ba và Merkin cảm thấy xương cốt rã rời, tứ chi mỏi rũ, chẳng muốn nhúc nhích lấy một ngón tay.

May thay, Trác Mộc Cường Ba vẫn còn chút tỉnh táo, vội nhắc nhở: "Bọn nhện ấy không lâu

sau sẽ trở lại, không thể nằm mãi ở đây được."

Merkin tỏ vẻ đã hiểu, đoạn lại hỏi: "Đi thế nào đây?" Tấm lưới này được lũ nhện đan ở giữa lưng chừng không, chỉ nối với bốn cột đá lớn, mà lại không tìm thấy khe hở nào, hai người làm sao leo lên được? Còn leo xuống ư? Bọn họ đã men theo giàn giáo khổng lồ này đi xuống lâu như vậy rồi vẫn chưa xuống tới đáy, có trời mới biết phía dưới kia sâu đến chừng nào.

Trác Mộc Cường Ba nói: "Ra bên cạnh cột đá xem thử coi sao." Gã thầm nhủ, dù không tìm được khe hở nào để bám vào thì cũng có thể dùng dây móc cầm cự thêm một quãng thời gian, dẫu sao cũng đỡ hơn nằm trên tấm lưới này thành cá nằm trên thớt. Tuy nhiên, nói là một chuyện, làm lại là một chuyện hoàn toàn khác.

Tấm lưới nhện này thoạt nhìn mỏng mảnh, song thực ra lại rất bền chắc, tựa như dùng tơ tằm xoắn lại thành sợi to như đầu ngón tay vậy, độ dính cũng rất cao, hai người phải dồn hết sức mới đứng lên được. Khi bước đi, thực chẳng khác nào con ruồi trên tấm dính, mỗi bước đều phải dồn sức nhấc chân lên, đồng thời lại phải giữ thăng bằng cơ thể, bằng không chỉ hơi bất cẩn một chút, người nghiêng đi, sẽ lại bị dính chặt vào lưới.

Trác Mộc Cường Ba và Merkin mỗi người giơ một cánh tay nắm vào vai đối phương, cùng nhấc chân lên, cùng cất bước, chỉ có như vậy mới không bị nghiêng người ngã nhào ra. Mới đi được mấy bước, mảng lưới nhện phía trước bị rách toác một lỗ lớn, trông như thể bị sinh vật gì to lớn lắm vùng vẫy xé ra, hai người đành phải cẩn thận đi vòng qua. Trác Mộc Cường Ba lấy làm lạ, nói: "Mành lưới này có phải hơi to quá không nhỉ, do bọn nhện lúc nãy kết phải không?"

Merkin đưa mắt nhìn, nếu tấm lưới này do một con nhện kết ra, vậy thì con nhện ấy quả thực quá lớn. Y ngẫm nghĩ, đột nhiên nhớ ra một chuyện, lắc đầu nói: "Tôi nhớ Soares từng kể, có một loại nhện sống thành đàn, chúng cùng kết lưới, sau đó con mồi bắt được cũng chia nhau ăn, tấm lưới này, có lẽ là do cả đàn nhện ấy cùng hoàn thành."

Trác Mộc Cường Ba không nói gì, đối với những thứ này, thực ra gã cũng không hiểu lắm. Khi hai người đến gần chỗ cột đá, liền trông thấy ở rìa cột đá có mấy con nhện bám vào. Bọn chúng không tiến lại gần hai người, cũng không leo lên trên cột, mà cứ chạy qua chạy lại chỗ mành lưới tiếp xúc với cột đá. "Bọn chúng đang làm gì vậy?" Trác Mộc Cường Ba hỏi.

Merkin sực hiểu ra, thốt lên: "Không ổn, chúng đang nhai lưới!" Trác Mộc Cường Ba cũng nhớ ra, lũ nhện hình như có thói quen ăn lưới do mình kết ra. Bụng chúng giống như một lò tôi luyện, phân giải tơ nhện nuốt vào, rồi lại phun ra từ lỗ ở đuôi. Hai người biết rõ là vậy, nhưng không sao tăng tốc lên được. Merkin rút súng ra định bắn, đột nhiên một đầu lưới trầm hẳn xuống, tiếp đó là cả tấm lưới trôi tuột vào khoảng không vô tận bên dưới. Bọn nhện kia không ngờ lại cắn đứt toàn bộ lưới nhện trên bốn cột đá.

Hai người Trác Mộc Cường Ba và Merkin tức thì mất thăng bằng, khi lộn nhào giữa không trung, chẳng rõ đã bị bao nhiêu lưới nhện mắc phải. Trác Mộc Cường Ba toan bắn dây móc ra, song cánh tay lại bị quấn chặt, gã định vận sức giật bung ra, nhưng lại va phải gì đó. Gã vừa nghĩ ra thứ ấy hình như giống tấm lưng người, thì đột nhiên trán đau nhói lên một cái, chỉ nghe Merkin nói: "Xin lỗi, xin lỗi." Thì ra, hai người vốn chẳng cách xa nhau lắm, cả hai đều vùng vẫy loạn xạ, bị lưới nhện quấn phải, dồn sức giằng ra lại hóa thành giơ người hứng lấy tay đấm chân đạp của nhau.

Trong khi hai người vùng vẫy vung tay vung chân, tấm lưới nhện bất thình lình sững lại giữa không trung! Cả hai vội ngoảnh đầu nhìn, chỉ thấy bốn phía lại có rất nhiều thanh gá nhỏ chìa ra, tấm lưới hiển nhiên đã bị những thanh gá này ngoắc vào, tách hai người họ ra. Hai người như bị treo trong hai cái kén, trố mắt nhìn nhau qua mành lưới, bộ dạng nhếch nhác thảm hại hết sức. Trác Mộc Cường Ba gắng sức vươn tay ra, nắm lấy một thanh gá phía trên đầu, nói: "Dùng lửa!"

Merkin vội lấy bật lửa ra. Lưới nhện này quả nhiên không khác gì tơ nhện thông thường, gặp lửa liền cháy ngay, phát ra những âm thanh lách tách như khi đốt lông tóc người hoặc súc vật. Thoáng sau, hai người họ đã thoát khỏi tấm lưới, leo lên trên thanh gá.

“Giờ đang ở đâu đây?” Đây là vấn đề Merkin quan tâm nhất, bọn họ lộn nhào vô số lần trên không, giờ vẫn còn váng vất chóng mặt.

Trác Mộc Cường Ba nói: “Chắc là vẫn ở giữa đám cột đá, nhưng rơi lâu như thế, chắc chúng ta đã gần đến đáy rồi.”

Bên dưới rất tối tăm, chỉ phía trên cột đá mới có đèn đuốc, ngẩng đầu nhìn, trông như tinh tú lập lòe vậy. Merkin bật đèn pha lên, quả nhiên, những cột đá này đều đứng sừng sững trên mặt nham thạch, chỉ là không biết nơi đây có phải phần đáy của toàn bộ lòng núi này hay không nữa. Họ nhanh chóng nhận ra là không phải. Vì ở đầu bên kia mặt nham thạch, các cột đá xuất hiện đường ranh giới rõ rệt, bên dưới vẫn còn vực sâu. Trác Mộc Cường Ba ngẫm nghĩ giây lát, rốt cuộc cũng hiểu ra kết cấu địa lý nơi này giống như hai cái bàn chải úp vào nhau, những cột đá này chính là lông bàn chải. Đoạn đường họ vừa đi, cột đá mọc từ trên chĩa xuống, còn đoạn đường phía sau, cột đá lại dựng từ dưới lên, mà hai cái bàn chải này cũng chĩa ra lơ lửng giữa lưng chừng vách đá.

“Xuống dưới trước xem sao,” Trác Mộc Cường Ba đề nghị, hai người đã chịu đựng lũ nhện đủ quá rồi, liền lợi dụng các thanh gá leo dần xuống, chỉ chốc lát sau đã chạm đất. Bấy giờ, tâm trạng họ mới ổn định lại phần nào. Song vẫn chưa kịp thở, Merkin đã kinh hãi thốt lên: “Nhện.”

Chỉ thấy ở phía sau xuất hiện một con nhện trắng đại tướng, nhanh chóng lướt qua phía trên đầu bọn họ. Hai người chưa kịp định thần lại, trong bóng tối lại lao ra mấy bóng đen, chớp mắt đã bổ nhào tới chỗ con nhện trên cột đá. Hình dáng mấy cái bóng này cũng khá giống nhện, nhưng chỉ có bốn chân. Hai chân trước của bóng đen này dường như rất linh hoạt, loáng cái đã tóm được chân con nhện. Mấy bóng đen cùng lúc vận sức, giật tung cả tám chân nhện ra. Con nhện mất hết chân không ngừng giãy giụa, nhưng rốt cuộc cũng không nhúc nhích được gì. Mấy bóng đen ấy cũng chẳng vội vàng, thụp xuống tại chỗ, dường như đang nhai sống chân nhện. Nhìn cách ăn của mấy bóng đen, Merkin càng lúc càng khẳng định, đó là một loại động vật bốn chân nào đó. Chỉ có điều, bốn chân loài này đều thon dài, không giống chó săn. Bảo là lừa ngựa cũng không phải, tứ chi và thân thể của sinh vật này tỷ lệ rất không cân đối. Merkin chưa từng gặp loài sinh vật bốn chân nào có cách chạy kiểu như thế. Y chiếu đèn pha qua chỗ đó, mấy bóng đen dường như bị ánh sáng mạnh thình lình xuất hiện làm cho kinh hãi, vội nháo nhác giơ chi trước lên chắn cột sáng lại. Chi trước ấy, không ngờ lại có năm ngón tay! Merkin và Trác Mộc Cường Ba cũng bị sinh vật xuất hiện trong ánh đèn pha ấy làm cho kinh hãi đến ngẩn ra, đó… đó là con người mà!

Lúc này dưới ánh đèn là sáu người trưởng thành đang lom khom dưới đất, đi bằng cả tứ chi. Bốn nam hai nữ trần như nhộng, trên người không có một sợi lông sợi tóc, cánh tay và cẳng chân họ gần như dài bằng nhau, to bằng nhau, đều khẳng khiu dài ngoẵng, trông chẳng khác nào dân chết đói ở châu Phi. Họ chỉ còn da bọc xương, đúng theo nghĩa đen, chẳng trách trong tối nhìn giống như lũ nhện bốn chân. Những người này bất luận nam hay nữ, trước ngực đều lộ rõ hai hàng xương sườn gồ lên, bụng lõm xuống. Dù là ai nhìn thấy họ, trước tiên ắt sẽ liên tưởng đến từ “đói khát”. Vì sống quanh năm ở đáy huyệt động không ánh mặt trời, chỉ dựa vào chút ánh sáng mờ nhạt của mấy viên đá huỳnh quang, nên da sáu người này trắng nhợt một cách dị thường. Giống như lũ nhện kia, làn da họ có màu trắng của thịt thối bị ngâm nước lâu ngày.

Kỳ dị hơn nữa là, bộ mặt bốn nam hai nữ này gầy quắt lại, cằm nhọn hoắt, nhưng bộ răng chuyên dùng để cắn xé trong miệng lại vừa to vừa dài. Có hai người thậm chí răng còn mọc chìa ra ngoài môi, biến thành răng nanh. Lúc này, khóe miệng họ vẫn còn vương máu nhện màu xanh nhạt. Còn trong hốc mắt hõm sâu vào của họ, là đôi mắt trông hệt như mắt chuột, tròng đen to khác thường, gần như không thấy tròng trắng.

Trác Mộc Cường Ba và Merkin ngẩn người ra, cảnh tượng trước mắt đã tạo thành một làn sóng xung kích mạnh mẽ ập vào tâm linh mỗi người. Đầu óc cả hai đều trống rỗng, bọn họ đã gặp đủ loài sinh vật quái dị xấu xí, nhưng không có loài nào ghê rợn như những gì đang đập vào mắt họ lúc này đây. Đó, đó là người sao? Nếu không phải, tại sao lại có ngũ quan và tứ chi hệt

như con người? Nhưng nếu là người, tại sao hành vi của họ lại chẳng khác gì dã thú?

Sau một lát hai bên gằm ghè nhìn nhau, mấy người ở đáy huyệt động kia dần dần thích ứng với ánh sáng của ngọn đèn pha, rốt cuộc cũng nhìn rõ bộ dạng của Trác Mộc Cường Ba và Merkin. Tuy hai người cao hơn bọn họ nhiều, song cả sáu đều không có vẻ gì khiếp sợ, ngược lại, Trác Mộc Cường Ba còn nhận thấy vẻ đói khát và tham lam trong mắt họ. Mấy người ở đáy huyệt động ấy đưa mắt nhìn nhau, chừng như muốn làm rõ chênh lệch về số lượng giữa hai bên, khóe miệng nhếch lên, lộ ra mấy chiếc răng to tướng, vẻ như đang cười. Kế đó, chỉ thấy chân sau họ đạp mạnh, chi trước chồm lên, lần lượt ba nam một nữ bổ tới chỗ Trác Mộc Cường Ba và Merkin. Một nam một nữ còn lại thì cảnh giác canh chừng con mồi họ vừa săn được lúc nãy. Tư thế lao tới của mấy người này, khiến Trác Mộc Cường Ba nhớ đến bước chạy kiểu sói của gã.

# CHƯƠNG 76:

# Tây Tạng Vạn Phật các

# Người ở đáy hang

Đòn bổ nhào tấn công của đám người ở đáy hang cực kỳ nhanh, mạnh, hiệu quả, có điều chỉ dùng được với đám nhện hoang thôi. Lần này, bọn họ lại gặp phải hai cao thủ quyền thuật. Hai chân Trác Mộc Cường Ba bất động, thân trên ngả ra sau, tránh được bốn cánh tay dài thòng, kế đó hai tay gã cùng lúc vươn tới, tóm lấy đầu hai người đàn ông, dập mạnh vào nhau. Hai người lập tức gục xuống, không kịp kêu tiếng nào. Merkin hơi rùn người xuống, một chân móc ngược ra sau như đuôi bọ cạp, đá văng người đàn bà đi, kế đó vươn tay thuận theo cú chộp của người đàn ông kéo mạnh, ném hắn ra xa mấy mét, đoạn nói: "Đây là cái gì vậy!"

Trác Mộc Cường Ba nhìn hai người đàn ông nằm trước mặt mình, chỉ thấy năm ngón tay họ rất dài, bàn tay nổi chai sần sùi, bộ mặt gầy tóp gồ lên hai cục, chính là cơ hàm khỏe mạnh. Gã ngán ngẩm thở dài: "Họ là người, có lẽ chính là người Qua Ba cổ đại!"

Một nam một nữ còn lại vừa thấy bốn đồng bạn đều ngã xuống, liền bỏ lại con mồi, mỗi người ngoạm một cái đùi nhện bỏ trốn. Họ chạy loạn dưới đất một lúc, rồi phi thân bám vào thanh gá trên cột, động tác leo trèo cực kỳ nhanh nhẹn, chẳng kém gì lũ khỉ, thoắt cái đã không thấy bóng dáng đâu nữa.

"Anh bảo cái gì?" Merkin trợn tròn mắt, nhìn chằm chằm đám "người" gầy như que củi, không thể tin nổi. Người đàn ông vừa bị Merkin ném văng ra muốn chạy trốn, nhưng bị y đuổi theo, chỉ mấy bước đã tóm lại được. Người đàn bà thân thể gầy gò bị Merkin đá cho một cước thì gần như đã ngất xỉu tại trận. Merkin giữ chặt hai tay người đàn ông, mặc hắn giãy giụa liên tục, chân đá miệng cắn. Merkin bẻ ngoặt tay kẻ này ra sau lưng, bóp chặt vào cằm hắn cho mở miệng ra, nhìn vào bên trong. Người đàn ông ấy liền rít lên như lợn bị chọc tiết.

"Sao lại gầy thế này?" Merkin chau mày, một tay giữ chặt người đàn ông, tay kia luồn dưới eo người đàn bà nhấc bổng lên, áng thử trọng lượng, thấy nhẹ như bấc.

Trác Mộc Cường Ba nói: "Chắc là họ quanh năm sống ở dưới này, lấy lũ nhện làm thức ăn."

Merkin ném người đàn bà tới trước mặt Trác Mộc Cường Ba, lăn lóc bên cạnh hai người bị gã đánh ngất, rồi giơ người đàn ông chưa hôn mê lên cho gã xem, đồng thời hỏi: "Vừa nãy anh nói gì? Anh bảo họ có thể là người Qua Ba ấy à?"

"Đúng thế," trán Trác Mộc Cường Ba nhăn tít lại, "ngoài người Qua Ba cư trú ở đây từ thời xưa, còn có thể là ai khác nữa? Chúng ta chỉ có thể suy đoán như vậy, không biết ở đây đã xảy ra chuyện gì, nhưng rõ ràng, những người này, những sinh vật giống hệt như con người này, đã không còn trí tuệ nữa, họ đã thoái hóa thành dã thú rồi, chỉ giữ lại được bản năng nguyên thủy nhất của sinh vật mà thôi."

Merkin nghe mà lạnh cả sống lưng, lẩm bẩm nói: "Chuyện, chuyện gì đã khiến đám người Qua Ba ấy đến nông nỗi này?"

Trác Mộc Cường Ba lắc đầu: "Không biết, có điều khả năng sinh tồn và thích ứng của con người thực đáng ngạc nhiên. Trong hoàn cảnh như vậy, không ngờ bọn họ vẫn có thể sống được."

Merkin lại nói: "Thế còn tóc của họ thì sao, cả lông nữa? Sống dưới lòng đất thì không mọc lông tóc hả?" Trác Mộc Cường Ba cẩn thận quan sát lại, chỉ thấy da người đàn ông đó trơn bóng nhẵn nhụi, không có lấy một sợi lông sợi tóc nào, đang không hiểu vì sao, bỗng thấy kẻ đó đột ngột ngoảnh đầu lại định cắn vào vai Merkin. Merkin buông tay ra, người đàn ông kia được thả

lỏng hai tay, liền tiện đà chụp lên đầu Merkin một cái, giật đứt mấy sợi tóc vàng, bỏ tọt vào miệng.

Merkin cả giận, bàn tay to bè kẹp chặt vai người đàn ông, y chỉ hơi vận sức một chút đã khiến đối phương trật khớp, kế đó dồn thêm hai phần sức đấm một cú vào bụng. Trác Mộc Cường Ba thấy vậy, liền sực hiểu ra: "Lông tóc của họ chắc đã bị họ tự ăn hết rồi."

Merkin lạnh lùng nhìn người đàn ông đang há ngoác miệng ra, nói: "Để sinh tồn, bọn chúng ăn tất cả mọi thứ, sao vẫn gầy đến thế này?"

Người kia bị Merkin đấm cho một cú, lồng ngực chợt phình lên dữ dội, dường như không hô hấp được, có thể tắc thở bất cứ lúc nào. Merkin vội nới lỏng tay ra, đồng thời phân bua: "Tôi không hề dùng sức."

Trác Mộc Cường Ba chợt nhớ lại, cảnh tượng này rất quen thuộc, dường như gã đã thấy ở đâu đó, phải rồi, Sean trước lúc chết cũng giống như thế này! Gã còn đang nghĩ ngợi, đã thấy người đàn ông kia oằn người xuống nôn ọe, dịch mật và chất dịch dạ dày ộc ra, kèm theo đó là vô số con giun nhiều chân, toàn thân trắng nhờ nhờ!

Lũ giun mình mẩy trơn bóng, chia thành nhiều đốt, dài chưa đến mười xăng ti mét, hai bên mọc hai hàng chân thịt, vừa chạm đất liền bò lung tung khắp nơi, có mấy con nhân lúc hỗn loạn đã chui ngay vào mũi miệng mấy người nằm dưới đất, đại đa số còn lại đều bị Trác Mộc Cường Ba và Merkin giẫm lia lịa một hồi, gần như chết sạch. Lúc này, hai người mới nhìn lại người đàn ông kia, càng lúc càng lấy làm quái dị, hắn ta nôn ra thứ sâu bọ gì thế này? Rốt cuộc chuyện này là thế nào đây?

Merkin sực nhớ đến một chuyện, vội nói: "Đây… đây là… dị thể noãn hóa! Ký sinh hai vật chủ! Rất nhiều ký sinh trùng sử dụng phương thức này để sinh sản!" Y nhớ lại, Soares từng nói, ví dụ điển hình nhất trong các loại ký sinh trùng hai vật chủ là ký sinh trùng sốt rét. Bào tử của ký sinh trùng sốt rét ký sinh, phát dục trong tế bào gan và tế bào hồng cầu của cơ thể người, sau khi trưởng thành liền phân tách thành rất nhiều giao tử đực cái xâm nhập vào máu. Sau khi muỗi hút máu của những người mang ký sinh trùng sốt rét, giao tử đực và giao tử cái sẽ kết hợp thành hợp tử trong cơ thể muỗi, rồi phát triển thành túi bào tử, trong túi là hàng nghìn hàng vạn bào tử, khi muỗi đốt một người khác, bào tử sẽ xâm nhập vào cơ thể người đó, cứ vậy tuần hoàn liên tục, số lượng ký sinh trùng sẽ ngày một tăng lên.

Đến lúc này, Trác Mộc Cường Ba và Merkin mới hiểu ra, chẳng trách đám người này lại gầy tong teo như vậy, chắc hẳn đại đa số chất dinh dưỡng từ những thứ họ ăn vào đều bị thứ ký sinh trùng này hấp thu hết, người ăn nhện, nhện lại ăn người, thứ ký sinh trùng này truyền qua truyền lại giữa người và nhện, ba bên cứ như vậy hình thành một hệ thống cộng sinh phức tạp.

"Ngạ quỷ cổ!" Trác Mộc Cường Ba rốt cuộc cũng nhớ ra, trong cuốn sổ ghi chép ở thôn Công Bố có viết, kẻ nào phạm tội tham ăn tham uống, liền bị đày xuống Địa ngục đói khát, cấy Ngạ quỷ cổ vào cơ thể, người gầy giơ xương, bụng hõm vào như cái thuyền, cả ngày không ngừng ăn, vĩnh viễn bị cảm giác đói khát hành hạ.

Gã còn chưa kịp giải thích cho Merkin thì người đàn ông vừa ọe ra vô số ký sinh trùng kia đột nhiên kêu ré lên, tiếng rít nghe như tiếng chuột, nhức cả lỗ tai nhưng lại truyền đi rất xa. Merkin giật mình kêu lên: "Ngăn hắn lại!" Cùng lúc y mở miệng, Trác Mộc Cường Ba sớm đã nhảy tới, khép bàn tay thành lưỡi đao đánh cho kẻ đó ngất xỉu tại chỗ. Gã từng sống chung với đàn sói nhiều ngày, tự nhiên hiểu rất rõ ý nghĩa của tiếng rít này là gì. Tuy âm thanh của người đàn ông này phát ra khác với lũ sói, nhưng tiếng rít gào sắc nhọn truyền đi rất xa này khiến Trác Mộc Cường Ba lập tức nghĩ đến tiếng tru tập hợp của bầy sói.

Trác Mộc Cường Ba vội kéo tay Merkin nói: "Mặc kệ bọn họ, mau nghĩ cách rời khỏi chỗ này đi."

Cơ mặt Merkin giật giật, chỉ nghe y trầm giọng đáp: "E rằng hơi khó." Phía ngọn đèn pha chiếu tới, đã thấy từng đôi mắt như mắt chuột ẩn hiện giữa đám cột đá, chớp sáng trong bóng

đêm đen kịt.

Một nam một nữ vừa chạy đi lúc nãy quay lại, không biết đã dẫn theo bao nhiêu người sống dưới đáy hang sâu giống họ. Người nào người nấy cao không đến mét rưỡi, nhưng tay chân thì cơ hồ dài cả mét. Đám người này leo bám nhảy nhót trên các thanh gá như đi trên đất bằng. Vì thân thể họ rất nhẹ, nên sức bật của cánh tay cẳng chân gầy nhẳng đó cũng đủ khiến họ nhảy được một quãng khá xa.

Song quyền nan địch tứ thủ, hai ba người thì Trác Mộc Cường Ba và Merkin còn đối phó được, nhưng giờ đây đối phương kéo đến cả đám, khép chặt vòng vây, hai người bọn họ cũng không thể chống đỡ nổi. Hai người nắm tay lại, đứng dựa lưng vào nhau, đảo mắt nhìn khu vực tăm tối xung quanh. Merkin hỏi: "Tính sao giờ?"

Trác Mộc Cường Ba nói: "Xông thẳng ra thôi."

Merkin lại hỏi: "Đi hướng nào?"

Trác Mộc Cường Ba đáp: "Cứ men theo rìa vực, chắc chắn có đường!"

Đám người ở đáy hang nhao nhao bổ tới, Trác Mộc Cường Ba hét lớn: "Ra tay!" Hai người cùng lúc tay đấm chân đá như xua ruồi nhặng, đánh ngã những kẻ áp sát mình. Nhưng đám người đáy hang ấy càng đánh càng mạnh, cứ bổ tới như thể bất cần cả tính mạng. Lấy răng và móng vuốt làm vũ khí, người nào người nấy gầm gừ như loài dã thú, trừng mắt giận dữ nhìn Trác Mộc Cường Ba và Merkin, đồng thời không ngừng tấn công hết đợt này đến đợt khác.

Xét về kỹ xảo chiến đấu, Trác Mộc Cường Ba và Merkin cao hơn đám người này không biết bao nhiêu lần, nhưng đối mặt với cuộc tấn công của vô số hàm răng và móng vuốt sắc nhọn, mình mẩy hai người cũng đầy những thương tích, vết thương đa phần ở những chỗ lộ ra ngoài như mặt, hay mu bàn tay. Hai người vừa đánh vừa tiến lên, men theo mép vực mờ mờ trong bóng tối, đi từ Tây sang Đông.

Một người đáy hang từ trên cao nhảy xuống, toan cưỡi lên đầu Merkin, song y đã kịp lách người né tránh. Người đó liền nhắm vào mũi y, há cái miệng đầy máu định cắn, một con cổ trùng bò ra khỏi khoang mũi hắn đeo lơ lửng phía bên ngoài, uốn éo thân thể. Merkin nhìn mà thấy phát lợm, liền vung tay tát một cú hất văng kẻ đó ra xa. Con cổ trùng bay lên, dính vào mặt Trác Mộc Cường Ba, hai hàng chân thịt nhung nhúc, thấy có lỗ hổng, nó liền ngọ nguậy định chui vào. Trác Mộc Cường Ba vội đưa tay tóm lấy nó, bóp nát, đồng thời lách người né tránh đòn tấn công từ bốn phía trước sau trái phải, đá bay người ở trước mặt đi, tiếp tục xông lên. Một lúc sau, trên trán Merkin đã bị cào rách ba vết, thịt tét ra, đau nhức khôn tả. Y bắt đầu cảm thấy không thể chịu nổi nữa, bèn đề nghị: "Dùng súng đi."

Trác Mộc Cường Ba lắc đầu: "Nhưng bọn họ là con người!"

Merkin né tránh một đòn tấn công, lẩm bẩm: "Như thế này còn có thể coi là người sao?"

Trác Mộc Cường Ba húc mạnh hất văng ba người trước mặt ra xa, lạnh lùng lừ mắt nhìn Merkin, thầm nhủ: "Năm đó thực dân Tây Ban Nha chính vì không coi người Anh điêng là người nên mới dẫn đến vô số cuộc thảm sát và nạn buôn bán nô lệ kéo dài cả trăm năm." Nghĩ tới đây, gã chợt thấy kinh ngạc: "Kỳ lạ thật, sao mình lại đột nhiên liên tưởng tới châu Mỹ, còn so sánh những người ở đáy hang này với cư dân nguyên thủy của châu Mỹ vậy chứ? Phải rồi, có lẽ vì họ đều từng sáng tạo ra một quá khứ huy hoàng, sau đó đột nhiên biến mất trong lịch sử, để lại một khoảng trống hư vô. Khi tái xuất hiện, họ đều trở thành những người nguyên thủy chưa được khai hóa, sống trong xã hội thị tộc nguyên thủy khép kín của riêng mình. Chẳng những vậy, những người ở đáy hang này có thể nói là không khác gì dã thú, phỏng chừng chỉ còn lại bản năng sinh tồn nguyên thủy điều khiển hành động mà thôi, thậm chí còn không có cả quan niệm đẳng cấp cơ bản nhất, chứ đừng nói gì đến hình thành thị tộc. Chuyện này rốt cuộc là sao chứ?"

Thình lình, một người đáy hang đập mạnh đầu vào đầu Trác Mộc Cường Ba. Người đó lập tức ngất xỉu sụm xuống, đồng thời, trong óc Trác Mộc Cường Ba cũng lóe lên một ý nghĩ: Đúng rồi!

Số lượng của họ! Số lượng những người này không đủ, vẫn chưa đạt đến điểm tới hạn của trí tuệ tập thể! Vả lại, họ sống ở đáy hàng sâu này, ngoài việc săn bắt nhện ra, e rằng không còn việc gì khác nữa, không đủ lực lượng lao động, cũng không thể khiến họ nảy sinh trí tuệ!

Trác Mộc Cường Ba lại nghĩ tiếp, vậy thì, trước khi thực dân Tây Ban Nha đặt chân lên vùng đất Maya, những người Maya còn sống sót sau thảm họa diệt quốc kia, phải chăng cũng đã trải qua một thời đại luân lạc thành dã thú, không có chút trí tuệ nào? Gã lại nhớ đến sử thi của bộ tộc Kukuer và những tư liệu về Maya mà bọn gã thu thập được:

*Một khi máu tanh làm vấy bẩn bậc thang Thánh miếu, vô số tai họa sẽ liên tiếp giáng xuống khắp nơi như thể cơn mưa đá khủng khiếp, thành thị sẽ trở thành tòa thành chết, không người sống sót…*

*Tai họa đáng sợ sẽ như cơn hồng thủy nhấn chìm cả mặt đất, mặt trời biến mất, thế giới chìm vào bóng đêm, thiên hạ đại loạn, con người sống trong trạng thái hỗn độn, trần truồng như lũ dã nhân. Ngoài các hang động trên núi, họ không còn nơi nào để náu thân. Hàng ngày họ chui ra khỏi hang, đi khắp núi rừng tìm kiếm thức ăn…*

Những ý nghĩ khiến người ta phải rùng mình ấy liên tục hiện lên trong đầu Trác Mộc Cường Ba, lời nguyền của bộ tộc Qua Ba, sử thi của người Kukuer, lịch sử Maya, lịch sử Cổ Cách, sự biến mất của Đạo quân Ánh sáng, Đảo Huyền Không tự bị phong bế, dường như mọi thứ đang được xâu chuỗi lại. Một cảm giác lạnh lẽo dâng lên từ gan bàn chân gã, nơi này dường như ẩn giấu một bí mật động trời, giờ đây, bí mật ấy sắp sửa phá kén chui ra rồi. Trác Mộc Cường Ba không dám nghĩ sâu xa hơn nữa, gã cuống cuồng chấn chỉnh lại tinh thần, chuyên tâm đối phó với cục diện trước mắt.

Chỉ nghe Merkin ở sau lưng gã nói: "Bọn này hình như không biết đau đớn gì, đánh ngã lại xông lên, chết tiệt thật, cút! Cút hết cho tao!"

Trác Mộc Cường Ba chợt giật bắn mình: "Điều khiển vật chủ!" Gã tóm lấy cánh tay một người đáy hang, coi thân thể đối phương như một thứ vũ khí vung mạnh mấy vòng, rồi buông tay ném ra xa.

"Anh nói cái gì!" Merkin tránh khỏi ba người đáy hang khác, vung nắm đấm đánh ngã hai người.

Trác Mộc Cường Ba nhớ lại những lời Sean từng nói, bèn thuật lại: "Ông biết ký sinh trùng hai vật chủ mà không biết loại ký sinh trùng điều khiển vật chủ à? Có những người nghiện ăn các thứ quái lạ, như là đinh sắt, thủy tinh, bùn đất, thực ra không phải họ có vấn đề, mà là những ký sinh trùng trong cơ thể họ đòi hỏi bổ sung một số vật chất đặc thù. Bọn ký sinh trùng ấy tiết ra các chất ảnh hưởng đến não bộ con người, khiến những người ấy nảy sinh cảm giác thèm ăn những thứ quái đản kia, đây gọi là điều khiển vật chủ." Trong lúc nói chuyện, gã đã đổi hơi ba lần, tránh được mười mấy lượt công kích, đồng thời đánh ngã bảy tám người đáy hang nhao tới.

Merkin kinh ngạc thốt: "Ý anh là… bọn chúng… bọn chúng cảm thấy đói khát, phát động tấn công, thực ra đều do ký sinh trùng trong cơ thể khống chế?" Y vừa ngẩn người ra một thoáng, đã suýt bị cắn phải.

Trác Mộc Cường Ba cân nhắc câu chữ, đoạn gật đầu: "Xét ở một khía cạnh nào đó… có lẽ… có thể nói là vậy."

Merkin nói: "Hình như càng lúc… tránh xa tôi ra một chút… càng nhiều rồi!"

Trác Mộc Cường Ba nói: "Là phúc không phải họa, là họa thì không tránh được." Gã vụt ngẩng đầu, bổ sung thêm: "Lần này, hình như không tránh được rồi!" Chỉ thấy trên không trung xòe ra vô số cái ô nhỏ màu trắng, lũ nhện từ trên cao nhảy xuống, ồ ạt gia nhập vào cuộc chiến.

Merkin bực bội oán trách: "Đã bảo dùng súng từ trước, giờ thì hay ho rồi."

Trác Mộc Cường Ba quát: "Sao ông không dùng đi!"

Merkin hơi ngần ngừ một thoáng, rồi mới nói: "Ừm… truyền thống của gia tộc, chúng tôi tuyệt đối không giết người." Mặc dù đang bận rộn ứng phó đòn tấn công từ mọi phía, Trác Mộc Cường Ba vẫn tranh thủ xoay người, trợn tròn mắt lên bày tỏ sự kinh ngạc của mình. Merkin nói y chưa từng giết người! Trác Mộc Cường Ba sao có thể tin được chuyện này chứ: "Vậy ai ở trong rừng chĩa súng vào bọn tôi?"

Merkin nói: "Ừm, lúc đó tôi chỉ muốn dọa các người, đồng thời tự bảo vệ thôi, không hề có ý muốn giết chết các người. Chạy mau…"

Bọn nhện trắng vừa tham chiến, tình thế lập tức trở nên hỗn loạn, đa số người đáy hang bỏ qua Trác Mộc Cường Ba và Merkin, đua nhau xông lên nghênh chiến với lũ nhện, máu đỏ, máu xanh tung tóe khắp nơi, mùi tanh lòm nồng nặc bốc lên, khu vực dưới chân cột đá lập tức biến thành một lò giết mổ đẫm máu.

Trác Mộc Cường Ba và Merkin thừa cơ bỏ chạy, tuy thỉnh thoảng cũng gặp kẻ cản đường, nhưng dù là nhện hay người cũng không gây được nhiều uy hiếp tới họ. Hai người cứ thế chạy một mạch từ đầu này sang đầu kia trận địa cột đá. Dọc đường, họ đã bàn tính, nếu vẫn không tìm thấy lối thoát nào, sẽ men theo vách núi chạy thêm một vòng nữa.

Có điều, rõ ràng họ không cần phải làm vậy, mặc dù cách khá xa, nhưng hai người vẫn nhìn thấy được ánh đèn đuốc rực rỡ chiếu ra từ ô cửa của đình đài lầu các nào đó ở đầu bên kia. Trong khi ở phía bên này, có một phiến đá treo lơ lửng bên mép vách đá, trông như con đò ngang chở khách qua sông. Hai đầu phiến đá có hai sợi kim loại to bằng ngón tay cái buộc chặt, đầu còn lại của hai sợi dây kéo dài lên trên rồi mất hút trong bóng tối thăm thẳm.

Trông thấy phiến đá này Trác Mộc Cường Ba và Merkin thoáng ngẩn người ra, đây chẳng phải một cái xích đu cỡ siêu lớn hay sao? Có lẽ phải nhờ vào cái xích đu này để vượt qua khe sâu rộng trên trăm mét trước mắt rồi. Chỗ họ đang đứng đã nằm ngoài phạm vi của trận địa cột đá, cũng không biết đầu kia của sợi dây kim loại buộc bàn đu khổng lồ này gắn vào chỗ nào nữa. Bao nhiêu năm nay, bàn xích đu này vẫn luôn bị cố định ở rìa vách đá. Nó không bị người đáy hang đẩy ra, là bởi phần đáy phiến đá được tán vào rất nhiều vòng sắt lớn, to như cánh tay trẻ con, đồng thời trên vách đá lại đúc thêm hai vòng hình bầu dục, các vòng sắt và vòng bầu dục móc vào nhau, cố định phiến đá lại.

Kiểu móc nối giữa vòng sắt và vòng hình bầu dục, kỳ thực chính là kiểu cửu liên hoàn thời cổ, có điều người xưa đã tăng thêm số vòng, hai bên phiến đá đều cố định bằng mười tám vòng sắt. Thập bát liên hoàn, có lẽ không khó giải phá, chỉ cần tốn thêm chút thời gian và nhớ được trình tự gỡ vòng của mình là được. Những người đáy hang kia tuy cũng từng động tay động chân vào những vòng sắt này, có điều đám dã nhân không có trí tuệ chỉ càng làm các vòng sắt rối loạn thêm, gần như không có dấu hiệu gì chứng tỏ có thể mở ra được. Merkin và Trác Mộc Cường Ba tuy đều có năng lực phá giải thứ đơn giản này, nhưng họ lại không đủ thời gian, cuộc chiến giữa đám người ở hang và lũ nhện sắp kết thúc tới nơi, đám người ấy lại rú rít ầm ĩ nhao nhao xông thẳng tới.

Merkin thấy không đủ thời gian, liền lấy một thanh kẹo cao su cho vào miệng, nói với Trác Mộc Cường Ba: "Chặn bọn chúng lại!"

Trác Mộc Cường Ba cười khổ: "Ông cũng khéo chọn nhỉ. Chỉ sợ tôi không cầm cự được lâu đâu."

Merkin giơ ngón tay lên: "Một phút."

Trác Mộc Cường Ba bèn xông thẳng vào giữa đám người đáy hang, thầm nhủ kéo dài được giây nào thì hay giây ấy. Gã dồn thêm sức vào nắm đấm và cú đá, lần lượt hạ gục những kẻ lao tới trước mặt, nhưng đám người đáy hang vẫn ùn ùn kéo tới mỗi lúc một nhiều. Lần này, bọn họ dường như đã thay đổi sách lược, giở chiến thuật đàn kiến ăn sâu, hễ tiếp cận được Trác Mộc Cường Ba lập tức ôm chặt, cắn chặt, hai tay hai chân kẹp chặt tay chân gã, nhất quyết không chịu buông. Động tác của Trác Mộc Cường Ba tức thì chậm lại, chỉ một thoáng sau đã lại có thêm mấy người đáy hang nhao tới đè lên. Trác Mộc Cường Ba như gánh cả ngọn núi trên

vai, vận sức hất mạnh, ném văng mấy kẻ đang đeo bám trên người mình ra. Nhưng chỉ trong chớp mắt, những kẻ khác lại xông tới. Gã kêu lớn: “Xong chưa vậy, tôi không cầm cự nổi nữa đâu!”

Merkin vội vàng chạy trở lại, hiệp trợ Trác Mộc Cường Ba xua đám người đáy hang quanh bọn họ lùi ra xa, sau đó không chạy ra phía mép vách đá mà xông thẳng vào giữa đám dã nhân kia. Những người đáy hang ấy không ngờ hai con mồi này lại dũng cảm như vậy, vừa ngẩn ra một giây, hai người kia đã lướt qua bên cạnh.

Chạy được khoảng năm chục mét, Merkin nói: “Chúng ta lao trở lại, dùng tốc độ nhanh nhất của anh đi!” Nói đoạn, hai người lập tức chuyển hướng, xông thẳng về phía cái bàn xích đu bằng đá. Cả bọn người đáy hang vẫn chưa kịp định thần, phải một lúc lâu sau mới gầm gừ lên, người nào người nấy đua nhau truy kích hai kẻ ngoại lai.

Dọc đường chạy, Merkin nhấc cánh tay lên, hai khẩu súng đã nằm trên tay. Y bắn liên tiếp mấy phát, ánh lửa chớp lóe. Trong bóng tối, hồ quang ánh lên ven bờ vực, đá núi dưới chân rung lên khe khẽ, rồi tiếng ầm ầm như sấm lan tỏa dần ra theo các cột đá. Merkin căn thời gian nổ hết sức chuẩn xác, hai người vừa khéo ở ngay bên ngoài phạm vi ảnh hưởng của sóng xung kích, liền xông thẳng vào phạm vi sóng xung kích đã yếu đi, tung mình nhảy lên tấm ván xích đu đã rời khỏi vách đá, đu về phía cung điện dưới màn đêm đen kịt kia.

# Tạm thoát nguy cơ

Hết vòng này đến vòng khác, Lữ Cánh Nam dìu pháp sư Á La đi theo người trẻ tuổi, không biết đã đi qua bao nhiêu vòng trong những bức vách quay thành hình tròn này. Các bậc thang không ngừng xuất hiện trước mắt họ, lên rồi lại xuống, xuống xong lại lên, có lúc lối ra lại lơ lửng tít trên cao. Bờ vai, thắt lưng, cánh tay, đầu gối của các pho tượng cao lớn đó đều có khả năng trở thành thông đạo nối liền hai vòng tròn. Nếu không có người trẻ tuổi dẫn đường, hai người họ thực tình cũng không biết phải làm sao mới đi qua được mê cung quanh co vòng vèo này nữa.

Mỗi lần qua một vòng, người trẻ tuổi lại dừng chân nghỉ ngợi giây lát. Pháp sư Á La càng lúc càng chắc chắn, kẻ này chưa từng đến đây, nhưng tại sao y lại nắm được bí mật của nơi này, nhớ được mọi thông đạo ở đây?

Không biết bao lâu sau, người trẻ tuổi đã tìm được hơn nửa số lính đánh thuê, nối đuôi nhau thành một hàng dài. Trong đám người lố nhố, Lữ Cánh Nam lại trông thấy Mẫn Mẫn, từ khi thân phận bị vạch trần, cô luôn lặng lẽ đi phía sau đội ngũ. Lữ Cánh Nam nghĩ rằng Mẫn Mẫn sẽ một mình bỏ đi, không ngờ cô vẫn lẽo đẽo bám theo nhóm người này như thế. Bọn lính đánh thuê đã có tên không nhịn nổi, bước tới trêu đùa cợt nhả, nhưng Mẫn Mẫn chẳng khóc cũng chẳng cười, tựa như một cái xác biết đi vậy. Khi mới xác nhận thân phận của Mẫn Mẫn, Lữ Cánh Nam chỉ hận không thể ăn tươi nuốt sống Mẫn Mẫn ngay tại chỗ, nhưng nhìn bộ dạng sống mà như chết ấy, cô lại thấy hơi mềm lòng. “Nên để cho Cường Ba quyết định, cô ấy tuy đáng giận thật, nhưng cũng không thể để mặc cho bọn lính đánh thuê này làm nhục cô ấy được.” Nghĩ vậy, Lữ Cánh Nam liền đi về phía sau đội ngũ, tới bên cạnh Mẫn Mẫn, không nói một lời, đột nhiên giơ tay chỉ thẳng vào mấy tên vừa giở trò hạ lưu với Mẫn Mẫn, ánh mắt dữ dội, trong vẻ điềm tĩnh lại toát lên sự uy nghiêm khôn tả.

Mấy tên lính đánh thuê ấy ngượng ngập lùi lại, bọn chúng hiểu rất rõ, người phụ nữ này cực kỳ lợi hại, một khi người trẻ tuổi kia và Khafu không đứng ra, bọn chúng cũng không dám làm bừa. Mẫn Mẫn hướng ánh mắt cảm kích về phía Lữ Cánh Nam, song lại thất vọng nhận ra, từ đầu chí cuối, Lữ Cánh Nam không buồn liếc nhìn cô lấy một lần.

Lữ Cánh Nam trở về chỗ, tâm trạng lẫn lộn đan xen ba phần tức giận, ba phần oán than, cộng với ba phần mâu thuẫn. Pháp sư Á La nở một nụ cười từ ái gật đầu với cô, tỏ ý khen cô làm rất tốt. Lữ Cánh Nam vẫn không nói một lời, cẩn thận dìu đỡ ông. Pháp sư Á La biết cô vẫn chưa bình tĩnh lại, cũng không nói gì thêm nữa.

Người trẻ tuổi rốt cuộc cũng từ bỏ việc tìm kiếm những tên lính đánh thuê bị thất lạc, y quay lại dặn dò đám còn lại: "Nhớ cho kỹ, nơi này không chỉ là một tòa cung điện hoa lệ, mà còn là một mê động đầy rẫy những cơ quan cạm bẫy. Mỗi gian đại điện đều ê hề châu báu, chỉ sợ chúng mày không mang đi hết được thôi, nhưng nhất định phải giữ lấy cái mạng nhỏ của mình thì mới có cơ hội tiêu tiền được, đừng có giống như lời cảnh cáo ngoài kia, chỉ nhìn thấy châu báu trước mắt, rồi chết không có đất chôn thây."

Dứt lời, y lại quay sang bảo Khafu: "Phải quản chặt bọn chúng đấy." Nhưng lúc này, đã không còn ai đủ nhẫn nại nghe y nói tiếp nữa rồi, trong đầu tất cả mọi người chỉ còn bốn chữ "mỗi gian đại điện" bay lởn và lởn vởn. Bọn lính đánh thuê chấn động, Khafu kinh ngạc, ngay cả Lữ Cánh Nam và pháp sư Á La cũng thầm rúng động trong lòng. Mọi người vốn tưởng rằng, nơi này chính là chủ thể của thần miếu, là khu vực hạch tâm lớn nhất, đẹp đẽ nhất rồi, nhưng nghe người trẻ tuổi kia nói, dường như đây mới chỉ là một gian điện đường trong Bạc Ba La thần miếu mà thôi. Rốt cuộc Bạc Ba La thần miếu có bao nhiêu gian đại điện như thế này?

Trông thấy phản ứng của cả bọn, người trẻ tuổi kia nhếch mép cười khinh bỉ: "Có gì đáng ngạc nhiên đâu chứ? Đại điện này tuy lớn, nhưng cũng không đến nỗi mấy triệu con người, tổng cộng sáu đời tốn mất hơn trăm năm mới xây dựng xong, phải không? Đây chẳng qua chỉ là một gian đại điện bên trong thần miếu mà thôi, toàn bộ Bạc Ba La thần miếu là một tòa *đàn thành*. Đàn thành là cái gì? Pháp sư đại nhân, các người là Mật tu giả, chắc hẳn phải rõ hơn tôi chứ nhỉ."

Pháp sư Á La tuy vẫn giữ vẻ trấn định, nhưng trong đầu cũng không khỏi "oong oong" một chập, tim đập gấp gáp. Đàn thành được chia làm rất nhiều loại, phổ biến nhất là đàn thành Mật tông, thường thấy nhất là Thai tạng giới Mạn đà la, Kim cương giới Mạn đà la[1], đều có hơn bốn trăm vị chủ tôn Phật, mỗi vị một gian điện đường, nếu gian nào cũng có quy mô giống đại điện này, vậy rốt cuộc thần miếu phải lớn chừng nào? Đương nhiên, điều đầu tiên ông nghĩ tới là Thời luân Kim cương đàn thành, nhưng pháp sư Á La cũng biết, đó là do người đời sau dựa vào điển tịch và các truyền thuyết về Shangri-la tạo ra. Khả năng lớn nhất, là nơi này vẫn được xây dựng theo mô hình Thai tạng giới Mạn đà la hoặc Kim cương giới Mạn đà la được miêu tả trong *Đại Nhật* kinh và *Kim Cương Đỉnh* kinh.

Có điều, sau khi nghe người trẻ tuổi kia nói vậy, vẫn có không ít lính đánh thuê liếc mắt nhìn ba lô và túi của mình, trên mặt lộ rõ vẻ tiến thoái lưỡng nan. Hiển nhiên, bọn chúng đã thỏa mãn, tin rằng chỉ cần mình mang đống châu báu này trở về, mấy đời sau cũng không phải lo thiếu thốn rồi. Những tên này muốn rời đi ngay lập tức.

Người trẻ tuổi cũng nhìn ra tâm tư ấy, lại nói tiếp: "Đương nhiên, những kẻ nào cảm thấy mình đã giàu có rồi, muốn rời khỏi đây thì cứ tự tiện. Nhưng tao vẫn muốn tiến vào sâu hơn nữa thăm dò, không thể dẫn đường cho chúng mày được. Ai muốn có nhiều hơn nữa thì đi theo tao."

Bọn lính đánh thuê đã nếm mùi lợi hại của mê cung vòng tròn này, lại biết đường vào đã bị bít kín, nếu không có người trẻ tuổi dẫn đường, kẻ nào có thể ra khỏi đây được chứ? Đối mặt với kiểu uy hiếp biến tướng này, bọn chúng đành bất lực, hoàn toàn không thể phản kháng. Pháp sư Á La và Lữ Cánh Nam đưa mắt nhìn nhau, rõ ràng, người trẻ tuổi này cũng giống như hai người họ, hoàn toàn không động tâm với những thứ châu báu rực rỡ chói mắt ở đây. Vậy y muốn tìm kiếm thứ gì? Chẳng lẽ mục đích của y cũng giống họ, muốn tìm kiếm Thánh điển ư? Nhưng Thánh điển có tác dụng gì với y chứ? Vả lại, nếu cũng muốn tìm kiếm Thánh điển, chắc chắn y sẽ không giữ hai người họ lại làm gì.

Khafu đứng bên cạnh hỏi: "Đàn thành rốt cuộc là thế nào?"

Người trẻ tuổi tiện tay vạch lên bức tường một hình "凸", đoạn nói: "Đàn thành trông như thế này, đã được vẽ rất nhiều trên các bức Thangka và bích họa, chỉ có điều, chúng đều là mặt phẳng nên không thể thể hiện hoàn toàn hình dáng của đàn thành thôi. Không biết bọn chúng mày đã thằng nào đến Thiên đàn ở Bắc Kinh chưa, đại điện của đàn thành cũng khá giống nơi đó, từng tầng từng tầng một, các giai tầng khác nhau thì bái phỏng các điện Phật khác nhau.

Kết cấu của toàn bộ đàn thành và mỗi gian điện về cơ bản là giống nhau, trong vuông có tròn, trong tròn có vuông, bao la vạn tượng, hết thảy đều quán thông."

Khafu lập tức hiểu ra: "Giống như Kim tự tháp."

Người trẻ tuổi gật đầu: "Đúng thế, chỉ có một điểm khác biệt, phải nói là giống cái bánh ga tô nhiều tầng thì đúng hơn. Đàn thành là sự kết hợp giữa vuông và tròn, còn Kim tự tháp thì chỉ thuần hình vuông, pháp sư đại nhân, ông cảm thấy tòa đàn thành này sẽ thế nào đây nhỉ?"

Pháp sư Á La chắp tay bắt ấn không nói gì, ông vẫn chìm trong dòng suy tư. Chỉ nghe người trẻ tuổi kia tiếp lời: "Thực ra đạo vuông tròn của Phật gia và đạo âm dương của Đạo gia có rất nhiều điểm tương đồng. Đại đạo trong thiên hạ, xét cho cùng đều quy về một mối. Vạn vật cấu thành đều là một âm một dương; quỹ đạo của vạn vật, đều là một cong một thẳng; luân hồi của vạn vật, thảy đều một vuông một tròn; đạo lý trên thế gian này cũng chỉ có thế mà thôi."

Pháp sư Á La giật mình sực tỉnh, bất giác ngẩng đầu lên nhìn người trẻ tuổi kia, thầm nhủ: "Mới chừng này tuổi không ngờ đã có thể nói ra những lời như thế, tâm tính và ngộ tính của người này cao hơn ta rất nhiều. Không đúng, nhất định là y đã đọc được câu này từ đâu đó, tuy giọng điệu ấy đượm vẻ khinh bạc, nhưng sự lĩnh ngộ của y với cấu nói này rõ ràng vẫn cao hơn ta một bậc."

Trong lúc pháp sư Á La ngẫm nghĩ, người trẻ tuổi đã dẫn cả đội ngũ tiến lên phía trước. Chỉ nghe loáng thoáng y nói với Khafu: "Thứ này… rất khó giải thích… chúng ta đang đi bên trong, không thể nhìn toàn bộ diện mạo của nơi này từ bên ngoài… mày coi nó như một quả thông vậy… đại khái là thế, một đàn thành, một bóng ngược, bóng ngược trong nước ấy, mày hiểu không? Đạo âm dương… thôi bỏ đi, có nói mày cũng không hiểu được đâu."

"Đạo âm dương, bóng ngược…" pháp sư Á La cúi đầu trầm ngâm, đột nhiên thốt lên, "ta hiểu rồi."

Lữ Cánh Nam bên cạnh vội hỏi: "Pháp sư đại nhân?"

Pháp sư Á La vẽ thêm một hình "凸" lên chỗ mảng tường người trẻ tuổi kia vừa vẽ, có điều hình này ngược hướng với hình phía trên, đầu nhỏ chúc xuống dưới, hai hình ghép lại với nhau thành một hình thoi. Pháp sư Á La chỉ tay lên tường nói: "Đây chính là toàn bộ diện mạo của đàn thành, một chính một phản, một âm một dương, chúng ta đang ở đây." Ngón tay ông dịch lên đầu nhỏ của hình phía trên, sau đó lại chỉ xuống đầu mút của hình phía dưới nói tiếp: "Y muốn đến chỗ này."

Lữ Cánh Nam bừng tỉnh ngộ, liền gật đầu rồi đỡ pháp sư Á La đi theo đội lính đánh thuê.

Cái xích đu khổng lồ chuyển trạng thái từ tĩnh sang động, từ từ tăng tốc, gió lớn dần, Trác Mộc Cường Ba và Merkin như thể đang đạp trên tấm ván lướt sóng, lao một mạch về phía trước. Nửa chặng đầu, cảm giác như lướt trên mây, nửa chặng sau, tim hai người đều trầm xuống, trọng tâm dồn hết xuống chân.

Mắt thấy vách đá ở ngay trước mắt, ánh đèn lấp loáng đã hiện lên rõ mồn một, nhưng xích đu đã hết đà, bắt đầu lăng trở về phía bên kia. Merkin kinh ngạc hỏi: "Chuyện gì thế này?"

Theo thiết kế, bàn xích đu này lẽ ra phải trực tiếp đưa họ sang bình đài phía đối diện mới đúng chứ? Sao vẫn còn cách đến một hai chục mét, dây móc của Trác Mộc Cường Ba bắn ra cũng không tới, đã bắt đầu giật ngược trở về? Hai người vội tìm kiếm nguyên nhân, cúi đầu nhìn xuống, lập tức giật nẩy mình. Thì ra, khi hai người họ nhảy lên xích đu, một đám người đáy hang cũng tung người bổ tới, tuy không kẻ nào lên được bàn đu, song lại chộp được vòng sắt ở phía dưới. Người đầu tiên nắm lấy vòng sắt, người phía sau lại ôm chặt hai chân người phía trước, cứ như bầy khỉ bám đuôi nhau đu qua khe núi, xâu thành một chuỗi dài.

Bàn xích đu này rất lớn, Trác Mộc Cường Ba và Merkin lúc xông tới đã dùng hết toàn lực, sau khi lên được, tầm nhìn lại bị cản trở, thêm ánh sáng mập mờ nên vẫn không phát hiện ra. Đến khi đu sang phía bên này, đầy đủ ánh sáng, hai người mới trông thấy.

Mỗi chuỗi dài như vậy có khoảng bốn năm người đáy hang bám vào, dưới chân Trác Mộc Cường Ba có một chuỗi, bên phía Merkin có hai chuỗi. Đám người này làm thay đổi trọng tâm của xích đu, chẳng trách chưa sang đến bờ vực bên kia, nó đã bắt đầu văng ngược trở về rồi.

"Tính sao đây?" Merkin hỏi.

Nếu không xua những người đáy hang đang bám bên dưới xuống, sợ rằng xích đu sẽ càng lúc càng chậm lại, cuối cùng dừng lơ lửng giữa không trung. Có điều, phía dưới kia là vực thẳm sâu hun hút, những người này rơi xuống, e cũng khó sống nổi. Tuy trước đây, Trác Mộc Cường Ba đã chiến đấu với quân du kích, bọn buôn ma túy, về sau lại nhiều lần xung đột với bọn lính đánh thuê dưới trướng Merkin, nhưng đó đều là kẻ địch, gã nổ súng chỉ để tự bảo vệ mình, cũng không hổ thẹn với lòng. Nhưng đám người đáy hang này thì khác, trí tuệ của họ chẳng khác nào đứa trẻ sơ sinh, hành vi thì như loài dã thú, họ hành động chỉ vì miếng ăn, vì sinh tồn. Vả lại sức tấn công của họ cũng rất yếu ớt, nếu không chiếm ưu thế về số lượng, có thể nói là hoàn toàn không uy hiếp gì được Merkin và Trác Mộc Cường Ba cả. Lúc này, họ cũng khó lòng leo lên được phía trên bàn xích đu để làm gì hai người bọn gã. Đồng thời, dưới ánh sáng từ phía bên kia hắt sang, Trác Mộc Cường Ba còn phát hiện có hai phụ nữ bụng hơi gồ lên, rõ ràng là đang mang thai. Lẽ nào, giết chết một người hành vi điên cuồng, trí lực thấp kém, lại không có năng lực phản kháng, không phải là giết người hay sao?

Có điều, đúng lúc ấy, những người đáy hang kia cũng không cầm cự được thêm nữa, người đầu tiên bám vào vòng sắt tuột tay ra, tất cả những người bám phía sau liền rơi xuống vực sâu, tiếng kêu thảm vang lên không khác gì loài dã thú. Bàn xích đu văng trở lại chưa được nửa chặng đường, ba chuỗi người bám bên dưới đều đã lần lượt rơi rụng, chỉ còn lại tiếng kêu rít văng vẳng trong không gian.

Người đáy hang bám bên dưới đã rơi xuống, song bàn đu vẫn mỗi lúc một chậm lại, lần thứ hai còn cách xa bờ đối diện xa hơn lần thứ nhất. Merkin và Trác Mộc Cường Ba ngoảnh lại nhìn nhau, cùng bật ra tiếng hỏi: "Anh… ông biết đu cái này không?"

"Anh cũng không biết đu xích đu à?"

Câu hỏi vừa thốt ra khỏi miệng, hai người lập tức tắc tị. Hai cao thủ am tường cơ quan cạm bẫy, không ngờ lại bị một cái xích đu vớ vẩn làm khó. Trác Mộc Cường Ba và Merkin đều hiểu rất rõ, cứ đứng trên phiến đá mà không có động tác gì, biên độ dao động của xích đu chắc chắn sẽ càng lúc càng thu hẹp lại. Nhưng khốn nỗi, cả hai đều không biết phải hành động thế nào. Thứ vô cùng đơn giản này, rõ ràng không hề được đưa vào trong giáo trình huấn luyện của bọn họ.

Merkin còn đưa ra một vấn đề nghiêm trọng hơn: "Anh có phát hiện, lần áp mạn này vị trí của chúng ta cao hơn lần đầu một chút không?"

"Ý ông là, dây thừng có vấn đề?"

"Phía trên chắc chắn có thứ gì đó đang cuộn dây thừng buộc hai bên phiến đá này, biên độ dao động của bàn xích đu sẽ nhỏ dần, nếu không nghĩ ra cách, chúng ta sẽ bị kẹt ở giữa vực sâu đấy."

"Thử xem, thế nào cũng có cách. Thử cách trượt tuyết xem." Trác Mộc Cường Ba đề nghị.

Merkin gật đầu đồng ý, khi bàn đu lên đến điểm cao nhất bắt đầu rơi xuống, hai người chia nhau nắm lấy một sợi dây thừng, đầu gối rùn xuống, dồn trọng tâm cơ thể ra phía trước, tư thế như đang trượt tuyết. Lực cản giảm đi, tốc độ rơi xuống của bàn đu tăng lên rõ rệt, nhưng sau khi qua điểm giữa, tư thế này dường như lại không ổn lắm. Hai người tiếp tục lần mò, cuối cùng cũng tìm ra cách tối ưu. Khi bàn đu lên đến điểm cao nhất, họ liền giậm mạnh chân, dồn sức đè mạnh xuống, sau đó giữ tư thế trượt tuyết đến khi qua điểm giữa, lúc ấy, Trác Mộc Cường Ba hét lớn: "Lên". Hai người lại cùng lúc bật người, dồn sức vào hai chân đẩy cho bàn đu lên cao hơn chút nữa. Họ cứ lặp đi lặp lại như thế, bàn đu rốt cuộc cũng tăng dần biên độ dao động, đến lần áp ngạn thứ mười ba, bàn đu đã đạt đến biên độ lớn nhất. Có điều, lúc này họ đã ở cao hơn

bình đài kia đến mười mấy mét. Trác Mộc Cường Ba bắn dây móc ra, Merkin cũng lao bổ theo, tay người này bám chặt vào cánh tay người kia. Trác Mộc Cường Ba vung tay ném Merkin lên bình đài, còn mình thì trượt tường leo xuống.

Sau khi chạm đất, Trác Mộc Cường Ba mới phát hiện, đây không phải một bình đài, mà là một bệ hõm xuống ở giữa, kiểu như ban công chìa ra của tòa nhà vậy. Chỉ có điều, tỷ lệ được phóng to lên vô số lần, bọn họ chẳng qua chỉ đáp xuống thành lan can của ban công khổng lồ ấy, giống như hai con kiến nhỏ mà thôi.

Đứng từ đây nhìn vào bên trong, chỉ thấy đèn đuốc sáng trưng, không gian mở rộng ra vô hạn, ngước nhìn lên trên, chỉ thấy một mảng lam sẫm nhấp nháy như dòng ngân hà chảy trên bầu trời đêm. Một sáng một tối giao hòa vào nhau, như thế bọn họ đang nhìn hai thế giới hoàn toàn khác biệt.

Chỗ mép tường có cầu thang, hai người cẩn thận leo xuống chừng mấy chục mét, rồi bước vào khoảng không gian sáng sủa ấy, cùng lúc hít sâu một hơi, rồi lại cùng lúc cảm thán thốt lên: "A!" Hệt như nhóm người của pháp sư Á La lúc bước vào gian đại điện có ngàn vạn vị thần Phật đang nghĩ ngợi về ý nghĩa của sự tồn tại kia, hai người đều có cảm giác lạc vào một vùng bát ngát, tầm nhìn đột ngột mở rộng ra tít tắp.

Một từ "rộng lớn" làm sao có thể hình dung được nơi này? Chỗ này không thể gọi là cung điện hay đại sảnh gì được. Trác Mộc Cường Ba có cảm giác như mình vừa lạc bước vào chốn đào nguyên tiên cảnh, chỉ thấy một vùng xanh mướt tràn ngập ý xuân, đập vào mắt toàn cây rừng tươi tốt, tán lá xào xạc. Hai người dụi mắt liên tục, không hiểu có phải mình gặp ảo giác hay không nữa. Chỗ này nằm sâu dưới lòng đất, chiếu sáng bằng ánh lửa, sao lại có rừng cây được? Rốt cuộc đây là một đại điện, hay là một mảng rừng rậm đây?

Dưới chân họ là một bãi cỏ xanh mướt, những đóa hoa nhỏ màu trắng, màu đỏ nở xen kẽ giữa cỏ xanh, mềm mại như tấm thảm trải dài. Cách đó không xa là những cây lớn san sát, cành lá rậm rạp, đường kính thân cây mấy người ôm, cao đến cả trăm mét, dường như còn có suối chảy qua bụi cỏ, chỉ nghe tiếng róc rách, không thấy dòng nước.

Merkin không dám tin vào mắt mình, liền ngồi xổm xuống, vân vê một cọng cỏ, ngay sau đó ngẩng đầu lên cười khổ, nói với Trác Mộc Cường Ba: "Đồ giả." Cọng cỏ ấy trơn nhẵn, bẻ mà không gãy, chỉ phát ra tiếng sột soạt như giấy bóng kính. Không biết những bông hoa trắng hoa đỏ kia làm bằng thứ gì mà cũng giống hệt như thật, càng không biết người xưa đã tốn bao nhiêu công sức mới cắt ra được hàng triệu cọng cỏ như vậy, phủ kín toàn bộ đại điện này.

Trác Mộc Cường Ba lặng lẽ gật đầu, những thứ này đương nhiên là đồ giả rồi. Nơi này ở sâu dưới lòng đất, nếu chẳng phải do cơ quan đã khởi động thì thậm chí còn không có cả ánh sáng, làm sao có rừng rậm được chứ? Trên các thân cây lớn kia, từ khoảng hai phần ba chiều cao trở lên, đều có gắn bồn lửa cháy bập bùng. Nếu là cây thật, làm sao có thể cho lửa cháy như vậy được?

Thế nhưng, làm giả mà có khí phách này, làm giả mà giống thật đến nhường này, khiến người ta như rơi vào giữa đám mây mù ảo ảnh, Trác Mộc Cường Ba cũng không thể không cảm thán trước kỹ thuật tinh xảo của các nghệ nhân nghìn năm trước. Suy nghĩ của họ thực kỳ diệu, khiến người ta chỉ biết thở dài thán phục. Gã ngẩng đầu nhìn lên trên, ở độ cao hơn trăm mét, nơi tường và vòm trần tiếp xúc, có vô số tượng thần Phật cúi xuống theo góc bốn nhăm độ, chân đạp mây lành, mắt nhìn chăm chú.

Merkin đứng choãi hai chân, chầm chậm đảo mắt một vòng. Sự biến đổi to lớn về không gian và màu sắc này khiến tâm thái con người lập tức từ chỗ nơm nớp nguy cơ chuyển thành hào hùng ngùn ngụt, như thể vừa lên đến đỉnh cao của ngọn núi. Chỉ một thế đứng đơn giản như vậy thôi, y đã có cảm giác mình đang sừng sững giữa đất trời bao la. Y từng đến vô số mộ cổ, ghé qua vô số di tích, nhưng chưa gặp nơi nào thế này bao giờ. Trong cung điện có hồ nước, trong cung điện có rừng sâu. Đây không chỉ đơn giản là một thứ nghệ thuật, mà là một thứ cảnh giới, bao hàm tư tưởng chí cao vô thượng của Thiền tông. Hai người chậm rãi thả bước

trong rừng, thả hồn theo gió, lớp cỏ dưới chân phát ra những tiếng rì rào như lời thỏ thẻ của tình nhân, như dòng suối ngầm hòa nhịp, tràn ngập thiền ý. Những cây lớn này không hiểu làm từ chất liệu gì, trong ánh lửa cháy hừng hực, trong không khí tràn ngập một mùi hương tươi mới, thoang thoảng như hương lan, lại hơi giống mùi đàn hương, khiến tinh thần người ta trở nên thư thái, từ đầu đến chân cơ hồ được tắm trong một vòng sáng thánh khiết.

Không rõ đi được bao lâu, Trác Mộc Cường Ba chợt ngẩn người, chầm chậm giơ tay lên chỉ ra phía xa. Không hiểu sao Merkin lại chợt thấy bồi hồi xúc cảm, sống mũi cay cay. Y vội vàng quẹt quẹt mũi, áp chế xúc cảm bất chợt dâng tràn ấy.

Cái cây lớn quá!

Thân cây tựa như đâm thủng bầu không, đội trời đạp đất, tán cây xòe rộng như cái ô khổng lồ che phủ mặt đất. Những cây lớn xung quanh chỉ tựa như đàn con cháu xúm xít quanh nó mà thôi. Những hình Phi Thiên[2] vẽ trên vòm trần đều đang chen lấn xô đẩy tràn về phía tán cây thần này.

Trác Mộc Cường Ba đột nhiên có cảm ngộ, một thứ cảm ngộ không thể nói bằng lời, gã chỉ thấy đất trời tĩnh lặng, giả là thật mà thật cũng là giả, tựa hồ như nghe thấy được cả tiếng của loài sâu kiến, bao nhiêu phiền não thảy đều tiêu tan.

Còn Merkin thì tựa như nhìn thấy cây cổ thụ trước căn nhà tổ của y, trong đầu hiện lên hình ảnh hai ông cháu đang ngồi dưới gốc cây luận đạo.

# Bạch tượng chi cảnh

Bên dưới gốc cây thần đó còn có một điểm trắng nhỏ, thoạt trông giống như chú ngựa con. Không hiểu sao, lúc ngước mắt lên nhìn cái cây ấy, Trác Mộc Cường Ba và Merkin đều không hẹn mà cùng tiến đến gần gốc cây. Mới đầu, hai người còn đề phòng cơ quan, sau khi thấp thỏm đi được một đoạn, mới bắt đầu sải rộng bước chân, càng đi càng nhanh.

Lúc đến gần, họ mới phát hiện, thứ màu trắng kia hóa ra chẳng phải ngựa con, mà là một con voi trắng sáu ngà, cao mười mấy mét. Bên dưới cái cây cao chọc trời, những cây nhỏ hơn trong rừng xếp thành hai hàng, tựa hồ chừa ra một con đường cho voi trắng tiến bước, một dòng nước trong vắt như gương rộng chừng bốn, năm mét lặng lẽ dập dờn chảy qua phía trước mặt con voi.

Con voi trắng đó đầu đội mũ miện, lưng chở tòa sen không tâm, bộ dạng hân hoan sung sướng, tựa như đang nghỉ giấc trưa, lại giống như đang hút nước tắm rửa vào buổi sáng sớm, ở nó toát lên một vẻ khoan khoái nhẹ nhàng khó tả. Voi trắng, suối nước, rừng cây, kết hợp với nhau một cách hài hòa, hoàn toàn tự nhiên. Cảm ngộ phát xuất tự nội tâm Trác Mộc Cường Ba càng lúc càng trở nên rõ rệt. Cảnh giới này, thật tự do tự tại, vô ưu vô lự biết bao!

Chợt nghe Merkin lẩm bẩm đọc: “Độc bộ thiên hạ, tâm ta sạch trong, không cầu không dục, như voi trong rừng!”

Trác Mộc Cường Ba tức thì đốn ngộ trong khoảnh khắc, đúng vậy, chính là thứ cảm giác này, một mình sải bước giữa đất trời, không cầu không dục, con voi trắng sáu ngà và nơi này, tạo thành một không gian khiến người ta không còn ham muốn, không còn sở cầu gì nữa. Cảm giác nâng chén đứng trước gió, vinh nhục thảy đều quên, hẳn cũng chỉ như vậy mà thôi, thậm chí dường như cảnh giới ở đây còn cao hơn một bậc. Trác Mộc Cường Ba hơi ngạc nhiên nhìn Merkin, gã thực không thể ngờ, Merkin cũng đạt đến cảnh giới này, một lời đã chỉ ra được.

“Đây là một câu kệ trong *Nam Truyền Ngũ Bộ kinh* bằng tiếng Pali[3],” Merkin bị Trác Mộc Cường Ba nhìn như vậy cũng thấy ngượng ngùng, bèn giải thích: “Voi là thánh vật trong Phật giáo, trước nay vẫn được coi là thần thú có đại pháp lực và đại từ bi, chúng có thể hình to lớn, không dễ bị các sinh vật khác làm thương tổn, cũng không bao giờ chủ động làm tổn thương các sinh vật khác. Ngoại trừ con người, voi không có thiên địch, một mình một cõi trong chốn rừng sâu. Voi là loài động vật đầu tiên có tư cách ấy!”

Cách giải thích này của Merkin, Trác Mộc Cường Ba chỉ chấp nhận được phần đầu, còn câu cuối cùng, gã lại cho rằng y đã lý giải hơi lệch lạc. Gã cũng nhớ lại một câu trong Đại Tạng kinh: *"Tốt hơn sống độc hành, hơn chung bước bạn xấu, một mình không ác hạnh, sống tự tại thong dong, như voi giữa rừng già."*[4] Nghĩ đoạn gã bèn nói: "Voi có uy lực vô biên mà tính cách lại ôn hòa, khi làm tọa kỵ cho Bồ tát, voi tượng trưng cho pháp thân có thể gánh vác trách nhiệm, khi làm hóa thân của Bồ tát, voi tượng trưng cho đại từ bi và đại thế lực. Phật có tám mươi tướng lành, tiến bước và dừng lại như Tượng vương, bước đi như Hạc vương, dung mạo như Sư tử vương, vô lậu vô nhiễm, tựa như thân voi trắng ngần tinh khiết. Sáu ngà biểu thị cho lục độ: bố thí, giữ giới, ẩn nhẫn, thiền định, tinh tiến, trí tuệ. Người nào có được lục độ, thời có thể vượt qua biển sinh tử, đến được bờ vĩnh sinh bất tử; đồng thời cũng chỉ sáu loại thần thông siêu độ nhân gian của Bồ tát."

Merkin không hứng thú lắm với những thứ thuộc về kinh kệ đó, y hướng ánh mắt lên chiếc mũ miện đội trên đầu con voi trắng. Bên trên chiếc mũ miện đó khảm vàng dát bạc, châu ngọc bảo thạch gắn chi chít, viên nhỏ như trứng cút, viên lớn phải to bằng quả trứng gà. Merkin đã quen nhìn vàng bạc châu báu, vậy mà vừa liếc thấy chiếc mũ miện này, đã không thể rời được ánh mắt đi đâu được nữa.

Ánh mắt Trác Mộc Cường Ba cũng rời khỏi thân voi, dịch chuyển xuống dòng nước lặng lẽ phía trước. Nước suối sáng như gương, dòng chảy chậm rãi như dải lụa, chỉ gờn gợn lên một chút như nếp nhăn trên mặt. Lần ngược lên nguồn, Trác Mộc Cường Ba ngạc nhiên nhận ra, dòng suối nông không ngờ lại chảy từ gốc cây thần kia ra.

Lúc này, do khoảng cách quá gần, thân cây thần đã không còn giống như thân cây nữa, mà giống một bức tường hơn. Bề mặt của thân cây, song hình dáng lại giống như tường, muốn đi vòng quanh bức tường này e phải mất mấy trăm bước. Lại gần nhìn kỹ hơn nữa, sẽ phát hiện ra, các cục u, các đốt cây, những chỗ gồ ghề lồi lõm trên thân cây, đều là các sinh vật khác nhau do người xưa điêu khắc, ngoài ra còn có cả thần tiên chư Phật nữa. Họ hòa lẫn vào các đường vân trên vỏ cây, nhìn lướt qua sẽ thấy Phi Thiên hiện hình, nét mặt mỗi vị mỗi khác, nhưng nếu chăm chú nhìn, trước mắt sẽ chỉ thấy thân cây mà thôi.

Trác Mộc Cường Ba đi một vòng quanh thân cây, rốt cuộc cũng nhận ra chỗ ảo diệu của cây thần này. Khi nhìn lên thân cây, không thể tập trung vào một điểm, mà phải phóng mắt nhìn toàn thể, để tầm nhìn rộng mở, các vị thần Phật sẽ tự hiện lên trong chốn mông lung mờ ảo, cứ quan sát như vậy một lúc, những hình điêu khắc thần Phật và các loại sinh vật sẽ càng lúc càng trở nên rõ ràng, tựa như sống lại giữa chốn hư không, người quan sát cũng có cảm giác như thể mình đang ở giữa khung cảnh đó vậy. Nếu chớp mắt, hoặc tập trung tinh thần, những hình ảnh thần Phật và muông thú ấy sẽ lại đột nhiên biến mất, lẩn khuất vào trong thân cây.

Dòng suối trong vắt ấy chảy ra từ ngọn cây thần, nơi cành lá um tùm rậm rạp. Tổng cộng có bốn mạch suối, người xưa đã khoét bốn rãnh ngầm hình xoáy ốc trên thân cây, chia ra làm bốn hướng, cắt ngang cắt dọc toàn bộ đại sảnh. Hay là… những dòng nước này tạo thành một hình chữ vạn ngược khổng lồ? Trác Mộc Cường Ba không nhìn được toàn cảnh, nên chỉ có thể suy đoán. Bốn đường rãnh ngầm này giống như bốn dòng sông chảy qua cây thần, hai bên bờ là đủ loại sinh vật ẩn hình. Kỳ quái nhất là những sinh vật ẩn hình này, người xưa không chỉ điêu khắc một loại hình thái duy nhất, mà đa số đều biểu thị bằng ba hình thái: sinh ra, lớn lên và già đi. Men theo dòng nước từ trên xuống, hình thái của các sinh vật càng lúc càng phức tạp. Còn những hình khắc thần Phật lại ở xa dòng nước hơn một chút, như thể lơ lửng giữa chốn hư không, lặng lẽ quan sát quá trình sinh lão bệnh tử của tất thảy sinh vật trên đời vậy. Có tượng trầm tư, có tượng hờ hững, có tượng thiền định, có tượng mỉm cười, hình thái đều rất phức tạp đa dạng.

Trác Mộc Cường Ba đến giờ vẫn chưa hiểu được áo nghĩa của Mật tông, dĩ nhiên cũng không thể lý giải được hàm nghĩa mà những hình ảnh thoạt ẩn thoạt hiện này biểu đạt. Gã chỉ cảm thấy hết sức huyền diệu, không sao diễn tả được bằng lời.

Hai người đều tĩnh tâm ngẫm nghĩ về những gì mình trông thấy, đắm chìm vào cảnh giới *vô*

*nhân vô ngã*[5], thậm chí quên cả sự tồn tại của thời gian, không biết bao lâu sau, một âm thanh đột nhiên bật lên từ tận sâu đáy lòng Trác Mộc Cường Ba: "Cường Ba, giờ không phải lúc mày mê đắm với kỹ nghệ tinh xảo của người xưa, việc quan trọng trước mắt là tìm thấy Pháp sư, Cánh Nam và Mẫn Mẫn!"

Trác Mộc Cường Ba giật thót mình, lập tức không còn cảm giác ngờ ngợ như ngộ ra được điều gì đó nữa, nhìn lại gian đại điện, thấy hùng vĩ thì hùng vĩ thật đấy, song đã không thể đưa tinh thần gã vào thế giới cảm quan thần hồn phiêu diêu được nữa. Đây có phải nơi pháp sư Á La muốn tìm kiếm hay không nhỉ?

"Ông nói xem, chỗ này có phải là đại điện trung tâm của Bạc Ba La thần miếu không nhỉ?" Trác Mộc Cường Ba hỏi.

Merkin lập tức phủ định: "Sao có thể được! Dù là thần thoại truyền thuyết hay ghi chép trong lịch sử, hoặc chỉ là chúng ta nghiên cứu suy luận ra, trong thần miếu phải chất đống như núi đủ thứ báu vật tuyệt thế, càng không cần nhắc đến những món vàng bạc châu báu thông thường, nhưng đây là thứ quái gì chứ?" Tuy châu ngọc gắn trên mình con voi trắng đều rất lớn, lại không chút tì vết, nhưng dù sao cũng là khoáng vật tự nhiên, chỉ được con người gia công mài giũa thêm một chút, so với những thứ báu vật trong lòng Merkin mơ tưởng vẫn còn kém xa. Vả lại, con voi trắng kia uy nghi tự tại, các thứ châu ngọc và tượng voi đã dung hợp thành một thể thống nhất, chỉ cần bong ra một viên thôi cũng đủ khiến con voi trắng này có tì vết rồi. Merkin không muốn mà cũng không dám đụng đến những viên đá có sức hấp dẫn mê người ấy. Ngoài ra, đối với Merkin, đại điện này chỉ có một rừng cây rậm rạp, mà lại còn là đồ giả nữa.

Trác Mộc Cường Ba chau mày, lấy làm lạ tại sao Merkin không cảm nhận được sự huyền diệu của nơi này? Lẽ nào y không cảm thấy thần hồn phiêu đãng như thoát ra khỏi thân thể giống gã? Nghĩ đoạn, gã bèn hỏi: "Nếu nơi này không phải đại điện trung tâm, vậy còn nơi nào khác nữa ư?"

Merkin gật đầu, Trác Mộc Cường Ba lại nói: "Vậy chúng ta phải tìm lối ra thôi, chắc chắn có cửa thông sang nơi khác nữa."

Merkin thoáng do dự, nhưng rốt cuộc vẫn gật đầu nói: "Được."

Mặc dù không trực tiếp nắm bắt được ý cảnh siêu phàm ấy, song Merkin cũng lờ mờ có chút cảm giác. Khi đứng dưới cây thần và tượng voi trắng, y chỉ thấy trời đất bao la, vạn vật nhỏ bé, dòng không khí lưu động chừng như hóa thành thực thể, từ đó cũng nảy sinh một tâm trạng khó tả, chỉ là cảm giác ấy của y không được rõ ràng như Trác Mộc Cường Ba mà thôi. Sợ rằng, ngay cả pháp sư Á La và Lữ Cánh Nam cũng không ngờ được, chỉ trong khoảng thời gian ngắn ngủi như vậy, Trác Mộc Cường Ba lại có thể tự lĩnh ngộ được quá trình xuất thế và nhập thế.

Có rất nhiều chuyện, nói dễ hơn làm rất nhiều. Hai người rốt cuộc cũng đạt được sự đồng thuận, bắt đầu tìm kiếm lối ra khỏi rừng rậm bên trong đại sảnh dường như không có cơ quan cạm bẫy này. Thế nhưng, vừa bắt đầu tìm kiếm, cơ quan liền lập tức hiện ra.

Hai người nhanh chóng phát hiện, dù họ đi thế nào thì cũng chỉ vòng vèo trong đại điện hoặc có thể nói là trong khu rừng này. Những cây cối bố trí so le nhau, ngăn cản tầm nhìn của họ, khiến hai người chỉ có thể quan sát được khoảng một hai chục mét phía trước. Họ vòng qua những thân cây lớn ấy, tự nhủ rằng mình đang đi theo đường thẳng, song dù đi thế nào, cuối cùng nhất định vẫn trở lại phía trước thân cây thần và tượng con voi trắng kia.

Merkin bắt đầu cáu tiết. Họ đã đánh dấu lên thân cây, song vẫn không thấy hiệu quả. Y định lấy lựu đạn ra cho nổ tung đám cây cối này lên, nhưng Trác Mộc Cường Ba đã ngăn lại: "Đừng lặp lại sai lầm, chúng ta không rõ tình hình ở đây, ông mà cho nổ, có trời mới biết sẽ dẫn động cơ quan cạm bẫy gì nữa."

Merkin nổi giận gầm lên: "Tôi không tin, chẳng lẽ mấy cái cây này biết chuyển động? Dù là mê cung thì cũng có quy tắc tay phải chứ!"

Trác Mộc Cường Ba trầm ngâm nghĩ ngợi, những thân cây lớn này và mặt sàn dưới chân họ là

một thể, được điêu khắc từ nham thạch thiên nhiên, hai đầu trên dưới đều mọc rễ, chắc chắn không thể chuyển động được. Vấn đề mấu chốt là ở vị trí của những thân cây này, thoạt nhìn tưởng chừng như đi thế nào cũng có đường thênh thang rộng mở, song trên thực tế những cái cây này có lớn có nhỏ, muốn tiến lên nhất định phải đi vòng vèo qua các thân cây. Kỳ diệu nhất chính là, bọn họ đi kiểu gì thì cũng vòng một vòng trong rừng, cuối cùng lại trở về. Thêm vào đó, thân cây đều có hình trụ tròn, quy tắc tay phải trong mê cung căn bản không thể áp dụng ở đây được.

Mới đầu họ còn gửi gắm hy vọng vào bốn dòng chảy kia, không ngờ mấy dòng nước đó chảy được nửa chừng liền lặn xuống đi ngầm dưới đất, không thấy bóng dáng đâu nữa. Merkin tự tin thính lực hơn người, liền dẫn đường theo tiếng động, khi nghe tiếng nước chảy thay đổi, y mừng ra mặt thốt lên: "Ra rồi!", rồi ngước mắt nhìn lên, liền trông thấy cây thần uy nghi hùng vĩ, voi trắng ung dung tự tại lù lù trước mắt. Trác Mộc Cường Ba cũng chán chẳng buồn nói câu nào nữa.

Sau mấy vòng, Trác Mộc Cường Ba đề nghị nghỉ ngơi giây lát, đằng nào thì đi kiểu gì cũng vẫn trở lại dưới gốc cây thần này, tại sao không thử tìm đầu mối ở xung quanh đây xem, hà tất phải đi bừa trong rừng như thầy bói xem voi cho mất công. Merkin vui vẻ đồng tình, bắt đầu tìm kiếm manh mối xung quanh cây thần và tượng voi trắng, tìm một hồi cũng không phát hiện được gì cả, một chữ hay ký hiệu để lại cũng không. Trác Mộc Cường Ba lại nói cho y biết cách làm cho hình ảnh thần Phật điêu khắc ẩn trên thân cây hiện hình, rồi chia nhau tìm kiếm đầu mối trên những hình ảnh phiêu hốt bất định đó. Hai người nhìn đến hoa mắt, cũng nhận ra được khá nhiều chủng loại sinh vật và tên các vị thần Phật, song đầu mối thì vẫn chẳng thấy đâu.

Merkin không khỏi cằn nhằn oán trách: "Không phải đến chỗ nào cũng có vài lời của người xưa để lại à? Ở đây sao không thấy có?"

Trác Mộc Cường Ba nói: "Những chỗ người xưa để lại lời cảnh báo đều là chốn hiểm nguy tột cùng, thà không có còn hơn."

Merkin nói: "Tuy là hiểm nguy tột cùng, nhưng ít nhất chúng ta cũng dựa vào những lời đó mà suy đoán ra được một chút ý đồ của họ, còn thế này là thế nào? Chẳng lẽ bảo chúng ta ở đây mãi với con voi này à?"

"Voi trắng!" Trác Mộc Cường Ba sực nhớ ra điều gì đó, câu nói "nếu cậu muốn có thứ gì, cậu mới tìm thấy được thứ ấy" của đội trưởng Hồ Dương chợt lóe lên trong óc gã. Gã bất giác hồi tưởng lại những phần liên quan đến voi trắng trong các tư liệu về Mật tông mấy năm nay gã và mọi người thu thập được, phần nào không nhớ ra nổi, gã liền mở máy tính của giáo sư Phương Tân ra tìm. Thập lực hương tượng[6]? Bạch Tượng bồ tát? Hương tượng độ hà[7]? Thần trí tuệ của Ấn Độ giáo? Long tượng[8]? Cuồng tượng? Tượng chủ? Từng đoạn thông tin hiện lên trên màn hình máy tính, rồi lần lượt bị Trác Mộc Cường Ba loại bỏ, thình lình, một đoạn thông tin về Tượng vương đập vào mắt gã. Trác Mộc Cường Ba kiểm tra lại, rồi cả mừng reo lên: "Thì ra là vậy, tìm được đường rồi!"

Merkin vốn không hiểu ngữ nghĩa tiếng Trung cho lắm, đối với các thuật ngữ của Phật gia, Đạo gia lại càng dốt đặc cán mai, vội vàng hỏi gã: "Đường ở đâu vậy?"

Trác Mộc Cường Ba nói: "Đường ở dưới chân."

Merkin có cảm giác mình đang bị bỡn cợt, mặt hầm hầm tức giận, nhưng ngay sau đó Trác Mộc Cường Ba đã giải thích: "Trong *Kinh Nghiêm hoa* có một câu rằng, *'Tượng vương hành xứ hoa lạc hồng'*[9], chúng ta đã bỏ qua mất những bông hoa đỏ kia, ông nhìn phía sau lưng voi trắng xem."

Merkin nhìn về phía đó, trên thảm cỏ hoa trắng hoa đỏ đan xen điểm xuyết, chỗ nào cũng có, thoạt nhìn chẳng có gì khác biệt, nhưng nếu nhìn kỹ lại sẽ thấy, ở sau lưng voi trắng, một số hoa đỏ dường như ghép lại thành một hình hoa sen, từng đóa từng đóa, khoảng cách vừa khéo

khớp với bước chân voi. Nếu Trác Mộc Cường Ba không nhắc, chẳng ai có thể nghĩ những bông hoa đỏ này lại có gì khác với những bông hoa đỏ khác ở xung quanh chúng cả.

"Thần đi tới đâu, mỗi bước đều có sen nở dưới chân," Trác Mộc Cường Ba nói, "chính là đây rồi."

Hai người cẩn thận lần ngược theo những bông sen ấy, chỉ thấy từng đốm hoa đỏ khi ở bên trái, lúc lại ở bên phải, lúc thì theo hình chữ chi[10], lúc lại quay ngoắt gần một trăm tám mươi độ, không lâu sau, rốt cuộc họ cũng ra khỏi khu rừng. Hai người đều ngẩm ngầm lấy làm lạ.

Lúc này, trước mắt họ, thảm cỏ đã biến mất, trên nền nham thạch xuất hiện một bàn cờ. Không phải là mặt đất nứt nẻ, rãnh ngang rãnh dọc như bàn cờ, mà là một bàn cờ khổng lồ thực sự. Trác Mộc Cường Ba và Merkin dùng bước chân ước lượng, bàn cờ này mỗi bên dài khoảng trăm bước, quân cờ đứng sừng sững bên trên, nhưng chưa được điêu khắc, toàn là những hình khối lập phương mỗi cạnh dài chừng một mét. Bốn mặt dựng đứng của mỗi khối lập phương này đều có khắc ký hiệu biểu thị thân phận của chúng trên bàn cờ. Hai mặt phía trên và phía dưới cũng có ký hiệu tương đồng, chỉ khác là không đục lõm vào, mà lại chạm nổi gồ lên.

Hai người không biết bàn cờ khổng lồ này nằm ở đây để làm gì, bèn vòng qua tìm cửa. Cánh cửa lớn đó nằm ở ngay sau bàn cờ, đóng kín tựa như một bông sen đang khép, nhưng nhìn đường trượt ở hai bên cánh cửa và các cánh hoa sen, hiển nhiên cánh cửa này có thể mở ra được. Hai bên cửa vẫn là câu "một người trí tuệ tuyệt luân, một người thân thủ tuyệt thế" kia, nhưng lại thiếu mất câu đầu. Bên dưới hai hàng chữ ấy là một câu kệ khác.

Câu ở bên dưới hàng "một người trí tuệ tuyệt luân" được Trác Mộc Cường Ba dịch ra thành "mười loại thông minh", còn câu bên dưới "một người thân thủ tuyệt thế" là "mười con voi lớn". Sau đó, hai người đối chiếu với thông tin trên máy tính, mới hiểu ra, đó lần lượt là *"thần chi thập lực"* và *"tượng chi thập lực"* trong tôn giáo.

*"Thần chi thập lực"* là mười loại trí tuệ thần lực của Như Lai, gồm: biết cổ kim, hành vi không có sai sót, biết số mệnh, biết hết thảy mọi thứ trên đời..., còn *"tượng chi thập lực"* hẳn là chỉ sức mạnh của mười con voi, tượng trưng cho sự uy mãnh vô song. Lần này, tư duy cả hai đều hết sức nhạy bén, không hẹn mà cùng thốt lên: "Bàn cờ kia có liên quan gì không?"

Hai người liền quay lại xem xét, chỉ thấy những đường ngang dọc trên bàn cờ đều thấp hơn mặt đất chừng mười xăng ti mét, cơ hồ có rãnh kim loại. Ở một số chỗ các đường ngang dọc cắt nhau, còn có một khay kim loại hình tròn, xem chừng có thể chuyển động được. Trên khay tròn có ký hiệu được chạm lõm vào. Merkin vừa liếc nhìn những khay kim loại hình tròn ấy liền lập tức hiểu ra, lẩm bẩm: "Thì ra là vậy!"

Trác Mộc Cường Ba chưa từng gặp loại cơ quan này bao giờ, vội hỏi: "Ông biết loại cơ quan này à?"

Merkin không đáp mà hỏi ngược lại: "Anh... đã bao giờ chơi trò đẩy thùng bao giờ chưa? Trò chơi điện tử ấy."

"Đẩy thùng?" Trác Mộc Cường Ba ngẩn người, rồi ngập ngừng nói, "ý ông là, cái trò trong điện thoại di động ấy hả?"

"Đúng, đúng." Merkin gật đầu.

"Sao có thể được? Từ xưa người ta đã chơi trò ấy rồi à?" Trác Mộc Cường Ba lấy làm khó tin.

Merkin nói: "Tuy đẩy thùng là phần mềm trò chơi do người Nhật lập trình ra, nhưng anh có biết phần mềm này lấy cảm hứng từ đâu không? Nó là sự kết hợp của trò 'Hoa Dung đạo'[11] của Trung Quốc với một số trò chơi cổ khác. Mà trò 'Hoa Dung đạo' ấy, là một biến thể của Suy diễn Cửu Cung thời Đường. Cái thứ này, chính là Suy diễn Cửu Cung rồi. Chó chết, chẳng trách lại yêu cầu cái gì mà thập thần chi lực với cả thập tượng chi lực."

Trác Mộc Cường Ba nhớ lại, Lữ Cánh Nam đúng là đã từng nhắc đến sách *Cửu Cung Suy diễn*

thời Đường, nhưng lúc đó cô cũng nói, vì Suy diễn Cửu Cung quá phức tạp, nên chỉ thịnh hành một thời gian rồi dần thất truyền. Hiện giờ, dựa vào sách vở điển tịch chưa thể hoàn nguyên được Suy diễn Cửu Cung. Đồng thời, các nhà khảo cổ học Trung Quốc đến nay cũng chưa phát hiện được hiện vật nào có giá trị tham chiếu, nên vẫn chưa thể khảo chứng.

Merkin giải thích qua loa cho Trác Mộc Cường Ba: "Những khay kim loại trên các giao điểm này có thể chuyển động, nhưng chúng nằm ngang với rãnh kim loại, mà bên trong lại khắc lõm xuống, đường khắc trơn tuột, với sức hai tay của chúng ta, thực sự không thể nào chuyển động được các khay tròn này vì không dồn sức xuống được. Còn các hình lập phương kia, phần gồ ra ở mặt trên và mặt dưới…"

Nói tới đây, Trác Mộc Cường Ba đã hiểu ra, liền tiếp lời: "Phần gồ lên vừa khéo khớp với phần đục lõm trên mặt khay tròn, cũng có nghĩa là, chỉ cần chúng ta đẩy những khối lập phương này lên trên khay tròn, liền giống như dùng chìa khóa tra vào lỗ khóa vậy. Chúng ta chuyển động các khối lập phương, cũng bằng như chuyển động khay tròn! Thì ra đây chính là Suy diễn Cửu Cung!"

Merkin bổ sung thêm: "Làm gì có chuyện đơn giản như vậy chứ! Anh nhìn cho rõ đi, ký hiệu trên mỗi khay tròn đều khác nhau, một khay chỉ có thể khớp với một khối lập phương mà thôi. Một khi khối lập phương khớp vào trên khay tròn, nó sẽ chặn những đường rãnh cắt nhau trên bàn cờ này lại, các khối lập phương ở phía sau cũng không thể đi qua điểm này được nữa. Đây mới chính là tinh yếu của Suy diễn Cửu Cung. Anh cần phải tính toán kỹ càng trước khi dịch chuyển những khối lập phương này, khối nào đẩy trước, khối nào đẩy sau, chỉ cần sai một bước thôi là phiền phức to rồi. Nếu may mắn, có thể chỉ bít kín lối đi này, nếu xúi quẩy, có thể sẽ khiến các cơ quan cạm bẫy khác khởi động cũng không chừng."

Trác Mộc Cường Ba hiểu ra, chẳng trách Merkin lại nói cơ quan này giống trò chơi đẩy hòm, quả đúng là như vậy.

Merkin lại tiếp lời: "Ở đây bao hàm lý luận về số đối chiếu trong tô pô học, đồng thời cũng chứa cả thuật vu hồi trong trò chơi Hoa Dung đạo, anh coi nó như phiên bản nâng cao của trò đẩy hòm và Hoa Dung đạo là thấy dễ hiểu ngay thôi."

Trác Mộc Cường Ba nói: "Tôi hiểu rồi, chỉ là bàn cờ này lớn như vậy, chúng ta sao có thể nhìn được toàn cảnh, không nhìn được toàn cảnh thì biết bắt đầu từ đâu đây?"

Merkin chỉ vào cánh cửa như nụ sen chưa nở kia nói: "Chúng ta leo lên cánh cửa đó là nhìn được toàn cảnh thôi. Nhưng điều tôi lo là, dù nhìn được toàn cảnh, sợ rằng cũng khó lòng suy diễn ra được. Chính vì quá phức tạp nên suy diễn Cửu Cung chỉ thịnh hành một thời gian rồi sau đó thất truyền."

"Vậy sao ông lại khẳng định đây bàn cờ này phải áp dụng Suy diễn Cửu Cung mới giải được?"

"Ừm, chuyện này… chúng tôi từng gặp thứ tương tự trong một ngôi mộ cổ thời Đường." Merkin vò vò mái tóc vàng, bộ dạng không được tự nhiên lắm: "Có điều, lần đó hết sức đơn giản, chỉ có năm sáu toán tử cần suy diễn, ừm, những khối lập phương kia gọi là toán tử, tạo hình của các toán tử mỗi nơi mỗi khác, nếu không tôi đã nhận ra ngay từ đầu rồi. Anh xem bàn cờ này đi, sợ rằng phải có đến mấy chục toán tử cần suy diễn ấy chứ, không khéo lên đến hơn trăm, dù chúng ta tính toán đến bạc đầu cũng chưa chắc ra được kết quả đâu."

Trác Mộc Cường Ba ngẫm nghĩ giây lát, rồi nói: "Không ngại, chúng ta cứ trèo lên xem sao, nói không chừng lại rất đơn giản cũng nên." Dứt lời, gã vỗ vỗ lên ba lô, nói: "Dù chúng ta không tính toán ra được, thì vẫn còn máy tính mà."

# Bát Trường An và Vạn Phật các

Người trẻ tuổi lấy chiếc PDA ra, liếc nhìn chấm đỏ trên đó, "Có tín hiệu rồi, hả? Ở phía dưới chúng ta à? Hai tên này cũng nhanh thật. Không được, còn một số thứ vẫn chưa sắp xếp xong, phải nhanh lên vượt trước chúng mới được." Y thầm nghĩ, rồi rảo chân bước nhanh hơn.

Đi hết vòng này đến vòng khác, qua vô số cánh cửa và cửa sổ, người trẻ tuổi dẫn cả nhóm người đến đầu bên kia đại điện, một đường hầm hình tròn rộng rãi hiện ra trước mặt họ. Bên trong đường hầm tối om như mực, không biết là thông đến đâu.

Đi được một đoạn, đường hầm hoàn toàn đen kịt, đèn gắn trên mũ của bọn lính đánh thuê chỉ có thể chiếu sáng khoảng một hai mét trước mặt. Khafu đề nghị: "Hay là, bật đèn pha công suất lớn lên, ngài Thomas?"

"Không cần," người trẻ tuổi cười khẩy, giơ tay lên vỗ vỗ hai cái. Lữ Cánh Nam ở sau lưng y, cảm giác âm thanh qua lớp bao tay không giống người đang vỗ tay, mà như thể một người đang đập bàn tay vào cọc gỗ vậy. Có điều, mối nghi hoặc của cô không có căn cứ gì cả, Lữ Cánh Nam nhanh chóng bị sự việc xảy ra sau đó làm cho sững sờ, nên cũng không nghĩ sâu hơn về vấn đề này.

Sau hai tiếng vỗ tay ấy, toàn bộ đường hầm bừng sáng như đã được lắp sẵn vô số ngọn đèn điều khiển bằng âm thanh vậy. Xung quanh họ, dường như có rất nhiều đèn neon uốn thành hình tròn. Không phải, chúng không sáng lên từng ngọn từng ngọn một, mà là từng đám từng đám như ngọn lửa, nhanh chóng lan xa.

Cả đường hầm lập tức nhuộm đầy ánh sáng rực rỡ đủ màu, hồng rực đỏ, xanh huỳnh quang, lam bảo thạch… từng vòng từng vòng sáng lan ra, nhấp nháy đây đó tựa ngàn sao trên bầu trời đêm, hay như mặt nước gợn sóng lăn tăn hắt lên ánh sáng lấp lóa.

Ánh sáng lan đến đâu, chỗ ấy liền vang lên tiếng trầm trồ kinh ngạc của bọn lính đánh thuê. Khafu thở hắt ra đầy cảm thán: "Kỹ thuật thần kỳ thật, làm như thế nào vậy?"

Lữ Cánh Nam và pháp sư Á La cũng cảm thấy rất tò mò.

Người trẻ tuổi cười khẩy đáp: "Nói toạc ra thì chẳng đáng một xu nữa, cổ nhân đã nuôi dưỡng ở chỗ này một lượng rất lớn các vi sinh vật phát ra ánh sáng huỳnh quang, giống như thứ rong trong hồ nước kia vậy. Những vi sinh vật này khi chịu tác động của âm thanh, sẽ phát ra ánh sáng. Phỏng chừng hơn nghìn năm nay, những vi sinh vật này đã sinh sôi nảy nở rất nhiều, quả không hổ là kỹ thuật nuôi dưỡng sinh vật lợi hại nhất." Vừa nói, y vừa thầm so sánh với năng lực của chính mình, lòng cũng không khỏi khâm phục trí tuệ và kỹ thuật của cổ nhân một nghìn năm về trước.

Mặc dù người trẻ tuổi đã nói vậy, song những người có mặt trong đường hầm vẫn trầm trồ kinh ngạc. Ánh sáng thần kỳ ấy tựa như một dòng điện lưu nhìn thấy được, lan truyền đi theo hình sóng, lại giống như kỹ thuật nhuộm màu trong tranh quốc họa[12], khuếch tán ra bốn phía xung quanh. Một đợt sóng ùa tới, những màu sắc biến ảo qua đi, lại thêm một đợt sóng nữa, những màu sắc biến ảo khác cấp tập đuổi theo nhau. Bất giác, tất cả mọi người đều có chung một cảm giác đường hầm càng lúc càng rộng rãi ra. Bọn họ giống như đang men theo một đường xoáy trôn ốc, từ bên trong vỏ ốc đi ra thế giới rộng lớn bên ngoài vậy.

Phía trước đã thấy có ánh sáng, những cái bóng so le vạch ra đường ranh giới nơi ánh sáng và bóng tối giao nhau.

Ánh sáng rất mạnh, tựa như mặt trời ban trưa chiếu thẳng vào cửa sổ. Người trẻ tuổi thầm ngạc nhiên, tự nhủ: "Sao có thể lấy được ánh sáng tốt vậy nhỉ?" Mặc dù tài liệu y sở hữu đã miêu tả khá nhiều, nhưng xét cho cùng, đây cũng là lần đầu tiên y tận mắt chứng kiến. Rất nhanh sau đó, y liền phát hiện ra, con đường dưới chân họ không phải là bề mặt nham thạch thô ráp xù xì nữa, mà thay vào đó là mặt đường trơn nhẵn phẳng lì như gương, lại hơi ẩm ướt. Hiển nhiên, người xưa đã đổ lên bề mặt nham thạch một lớp gì đó kiểu như sáp nến chẳng hạn.

"Đây có lẽ là một loại pha lê phản quang rất mạnh." Người trẻ tuổi thầm nhủ, quả nhiên, vòng qua một chỗ rẽ, tuy không thấy nguồn sáng, nhưng cả đường hầm đã được chiếu sáng rõ như ban ngày.

Chỉ thoáng sau, mọi người liền phát hiện ra một chuyện kỳ quái. Ở hai bên đường hầm bắt đầu xuất hiện một số vật bày biện, có bình, có ấm, có bát…, nhưng điều khiến người ta kinh

ngạc là những thứ này toàn bộ đều lơ lửng giữa không trung, giống như bị ai dùng ma thuật ếm lên vậy.

Vài tên lính đánh thuê tò mò bước tới gần, định bụng xem cho rõ rốt cuộc là thứ ma thuật gì, nhưng mới đi được vài bước, đã nghe bọn chúng "a" lên một tiếng, dường như đụng phải một bức tường vô hình, tên nào tên nấy đưa tay lên ôm chặt mũi, có tên còn đau đến nỗi ngồi thụp cả xuống.

Lúc này, cả bọn mới phát hiện ra, các vật bày biện đó được đặt trên những kệ pha lê trong suốt. Những cái kệ này gần như lẫn vào không khí, nếu không lại gần nhìn thật kỹ thì chịu không tài nào phân biệt nổi. Liền sau đó, họ lại phát hiện, những chiếc kệ này gắn liền với mặt đất, mà không chỉ mặt đất, toàn bộ đường hầm này đều bị phủ lên một lớp vật chất giống như pha lê vậy. Ánh sáng, chính là được khúc xạ vào đường hầm thông qua thứ vật chất này.

Một tên lính đánh thuê dính đòn đau muốn trút giận lên cái bát khiến hắn bị thương ấy, giơ báng súng lên định phang, song giữa chừng lại bị ngăn lại. Pháp sư Á La đã vươn cánh tay khẳng khiu của ông ra đỡ lấy báng súng ấy.

Người trẻ tuổi đứng bên cạnh cầm cái bát trắng lên, nói với tên lính đánh thuê định đập phá để trút giận ấy: "Mày có biết đập một cái thế này là đốt mất bao nhiêu tiền không?"

"Hả! Thứ này cũng đáng tiền sao?" Tên lính đánh thuê vốn không hiểu gì về đồ sứ, huống hồ cái bát sứ này chỉ trắng tuyền một màu, bên trên thậm chí còn chẳng vẽ bông hoa nào, mà cũng không đẹp cho lắm, tùy tiện mua một cái trên phố trông còn đẹp hơn.

"Hừ!" Người trẻ tuổi ngắm nghía cái bát trên tay, tựa như trong lòng bát có thể nở ra một đóa hoa vậy. Chỉ nghe miệng y khẽ lẩm bẩm đọc: "Mỏng như cánh ve nhẹ như lông hồng, chứa được Phật quang lẫn mộng phù sinh. Công nghệ thần kỳ này còn cao hơn cả công nghệ đồ sứ mỏng như giấy trong truyền thuyết một cảnh giới. Để tao mở mắt cho chúng mày vậy! Mang đèn lại đây!"

Một tên lính đánh thuê giơ chiếc đèn gắn trên mũ tới, người trẻ tuổi để cái bát lên ngọn đèn. Sau một tiếng "cách", sự lạ liền xảy ra. Cái bát trắng ấy giống như một chiếc chụp đèn thủy tinh màu trắng sữa, ánh đèn hoàn toàn chiếu xuyên qua nó. Không chỉ nhìn rõ được hình dáng bóng đèn bên trong, mà cả dây điện dưới bóng đèn cũng hiện lên rõ mồn một. Đó rõ ràng là một cái bát sứ kia mà!

Người trẻ tuổi cười khẩy nói: "Thấy chưa hả, kỹ thuật thấu quang này là tuyệt kỹ của lò gốm Hình Châu thời Tùy Đường, đến giai đoạn đầu của thời Đại Đường thịnh thế, kỹ thuật này đã được phát huy đến đỉnh cao, trở thành công nghệ trong truyền thuyết… là thấu quang hắt bóng! Chúng mày tản ra một chút!" Cả bọn liền xôn xao lùi lại, để trống ra một khoảng. Người trẻ tuổi tăng độ sáng của bóng đèn lên, những tiếng "ồ!" kinh ngạc lại đồng loạt vang lên.

Chỉ thấy ở chỗ ánh sáng không mạnh lắm trên vách đường hầm, ánh đèn hắt qua bát sứ trắng để lại trên tường pha lê một hình ảnh tương đối rõ nét khiến pháp sư Á La và Lữ Cánh Nam tưởng chừng như đang thấy lại hình ảnh của Hương Ba La mật quang bảo giám, chỉ có điều, hình chiếu này là hình đen trắng. Bóng ảnh hắt lên chỗ sáng chỗ tối, lần lượt phơi bày các kiến trúc cổ đại san sát cạnh nhau như bát úp, đường phố thênh thang rộng rãi, hàng quán đẹp đẽ rộn ràng, ngựa xe nườm nượp, nước chảy qua cầu… giống như một bức "Thanh minh thượng hà đồ"[13] được tạo thành từ bóng ảnh.

"Đây… rốt cuộc là…"

"Không thể tin được!"

"Thần kỳ, ma thuật phương Đông!"

Trước những tiếng kêu đầy kinh ngạc ấy, người trẻ tuổi cũng không khỏi cảm khái trong lòng. Mặc dù y biết lai lịch của cái bát này, cũng biết sẽ xảy ra chuyện gì, nhưng khi mọi thứ diễn ra, sự thực hiển hiện trước mắt còn hơn cả những gì y tưởng tượng. Y lớn tiếng nói:

“Trông thấy chưa hả? Đây chính là trung tâm của thế giới hơn một nghìn năm về trước… Trường An!” Ngừng lại giây lát, y tiếp lời: “Đây là kỹ thuật nung đồ gốm sứ cao nhất toàn thế giới thời bấy giờ… thấu quang hắt bóng. Tao sẽ cho chúng mày xem điều thần kỳ hơn nữa. Mang nước lại đây!”

Một bình nước được đưa tới tay người trẻ tuổi. Y cầm bình nghiêng đi, một dòng nước trong vắt chầm chậm đổ vào đáy bát, rồi dập dềnh tràn ra, phủ lên mặt bát như một lớp sa mỏng. Lúc này, nhìn lại bóng ảnh trên tường, cả bọn mới nhận ra, trên kỳ tích, lại có kỳ tích nữa. Khi nước tràn ra, cũng chính là lúc bóng ảnh trên tường sống dậy. Đột nhiên, toàn bộ bức tranh hắt bóng trên tường đang ở trạng thái tĩnh, tựa như trở mình sống lại. Những người tiểu thương, hàng rong chừng như đang đi dọc phố sá rao hàng; gã hầu bàn mới mở cửa tiệm dường như vừa thò đầu ra, ngó nghiêng quanh quất; một chiếc xe song mã cuốn bụi đất lên, băng qua phố lớn; nước sông dưới chân cầu đang cuồn cuộn chảy.

Người trẻ tuổi vừa đổ nước, vừa nhìn cảnh tượng chuyển động, lẩm bẩm: “Công nghệ đã đạt đến tầm ma thuật, ngay cả khoa học kỹ thuật hiện đại cũng không thể phục nguyên tái hiện. Hơn một nghìn năm rồi, đây chính là trí tuệ của tổ tiên các người từ hơn một nghìn năm trước đấy.”

Lữ Cánh Nam quan sát sự thần kỳ của cái bát, rồi lại đưa mắt nhìn vị trí bày biện của nó. Cô cũng biết một số nghi thức tế bái của Mật giáo, bèn khẽ hỏi pháp sư Á La: “Cái bát này, chắc hẳn phải có lai lịch gì đó?”

Pháp sư Á La khe khẽ lắc đầu, ý bảo nhất thời ông cũng không nghĩ ra được nhiều.

Người trẻ tuổi ngoảnh đầu lại nói: “Khi Văn Thành công chúa vào đất Tạng, có mấy món đồ nàng mang theo không được ghi vào danh sách, các người biết chuyện này chứ.”

Pháp sư Á La biến sắc, ông nhớ ra rồi, khi Văn Thành công chúa vào đất Tạng, có mấy món đồ cực kỳ tinh xảo, đều là vật phẩm tùy thân của nàng, bấy giờ không được ghi vào trong danh sách. Nhưng trong các truyền thuyết, mấy món bảo vật đó lại được miêu tả hết sức tỉ mỉ tận tường, chẳng hạn như có một chiếc Ma kính[14], dọc đường Văn Thành công chúa gặp phải rất nhiều yêu ma quỷ quái cản trở, nàng chỉ cần dùng Ma kính chiếu một cái, đám yêu ma ấy sẽ lập tức hiện nguyên hình. Thần kỳ hơn nữa là, khi Văn Thành công chúa nhớ nhung người thân, nàng chỉ cần nghiêng tấm gương ấy đón ánh sáng từ các hướng khác nhau, trên tường sẽ hiện ra hình bóng những người thân khác nhau của nàng.

Chỉ nghe người trẻ tuổi ấy lại tiếp lời: “Văn Thành công chúa từ Trường An đến Thổ Phồn, đường đi vừa xa xôi vừa gian khổ, vì sợ nàng nhớ nhung quê hương, nên bấy giờ triều đình đã làm riêng cho nàng mấy món đồ đặc biệt. Ý tứ của mấy món đồ này chính là để khi nàng nhớ quê, có thể lấy ra xem, nhìn lại hình ảnh quê hương.”

Pháp sư Á La giật mình hiểu ra, thốt lên: “Đây chính là bát Trường An.”

Người trẻ tuổi không trả lời, giơ ngón tay chỉ vào mấy tên lính đánh thuê, bảo chúng: “Mày, mày, cả mấy đứa chúng mày, trong mắt các chuyên gia, có mười cái bao tải chứa đầy những thứ như ở trong ba lô chúng mày cũng không bằng một cái bát này đâu.” Nói thì nói vậy, nhưng y vẫn tùy tiện quăng cái bát đi, cơ hồ không nghĩ đến hậu quả, cũng có nghĩa là, trong mắt y, đã không còn để ý đến truyền thống văn hóa và giá trị lịch sử nữa, đồ vật đáng tiền mấy cũng chỉ như không mà thôi. Vậy thì, kẻ này đến Bạc Ba La thần miếu, rốt cuộc là muốn làm gì chứ?

Một cái bát nhìn có vẻ tầm thường mà đã giá trị nhường ấy, vậy những thứ đặt trên kệ ngang hàng với nó, chắc chắn cũng không phải vật tầm thường. Người trẻ tuổi vừa quay người đi, bọn lính đánh thuê đã tràn lên, quét sạch mấy món đồ còn lại. Có tên không cướp được món nào, đỏ mặt tía tai định xông vào liều mạng. Nhưng Khafu đã lập tức quát lên ngăn lại, bọn lính đánh thuê ồn ào huyên náo một hồi lâu rồi mới từ từ lắng xuống. Bấy giờ, bọn chúng mới nhận ra, người trẻ tuổi và pháp sư Á La đã đi qua chỗ ngoặt tiến vào đại điện.

Ánh sáng bập bùng biến ảo tỏa ra từ phía trung tâm đại điện. Đại điện này khác hẳn với gian

trước đó. Gian điện họ vừa đi qua hình vuông, bên trong có vô số đường vòng tròn, còn nơi này lại là một đại điện hình tròn. Cảm giác đầu tiên của người bước vào đây là, chỗ này giống như một cái chụp đèn bằng giấy khổng lồ, hoặc có thể nói là một cái chuông lớn trong đền chùa nào đó, kết cấu dạng tháp, chiều cao lớn hơn đường kính đáy.

Trong đại điện có hai cây cột đá lớn, cao bằng nhau, trông như tim đèn của bóng đèn chân không. Từ đằng xa, cũng có thể thấy rất rõ, chính là hai cây cột này phát ra ánh sáng cực mạnh chiếu rọi toàn bộ đại điện. Ngoài ra, không cần bất cứ nguồn sáng nào khác nữa.

"Đây chính là Vạn Phật điện." Tuy họ vẫn ở cửa đường hầm, bị ánh sáng mạnh che mất tầm nhìn, không thể nhìn rõ được toàn bộ diện mạo của Vạn Phật điện này, nhưng khí thế hừng hực tỏa ra cũng đủ khiến người ta tưởng tượng ra vô số thứ rồi.

Người trẻ tuổi đưa bàn tay lên che mắt, quan sát nguồn sáng qua các kẽ ngón tay. Chỉ thấy hai cột đá kia tựa như hai cây thông Noel, phân ra rất nhiều nhánh nhỏ, mỗi nhánh nhỏ lại phân ra rất nhiều nhánh con, ở chỏm đầu mỗi nhánh con ấy đều bùng lên một ngọn lửa cháy hừng hực. Không, không phải lửa, ngọn lửa phát ra ánh sáng đỏ, còn thứ đang cháy kia lại phát ra những tia sáng màu trắng bạc. Người trẻ tuổi cẩn thận xem xét một hồi, phát hiện chỗ bùng cháy còn cách đầu mút của nhánh cây nhỏ một khoảng. Tới đây, y đã hiểu được ánh sáng chói mắt ấy là từ đâu. Cổ nhân đã sử dụng kỹ thuật nào đó, làm nhiên liệu bốc hơi thành khí thể, sau đó sử dụng áp lực mạnh phun khí thể ấy ra. Cũng chỉ có chất khí bốc cháy, mới phát ra được ánh sáng chói mắt màu trắng bạc như thế. *Hỏa thụ ngân hoa*[15], dùng cụm từ này để miêu tả cảnh tượng trước mắt cũng thật hợp lý.

Sau khi dần thích ứng với ánh sáng mạnh mẽ ấy, đoàn người cũng bước ra khỏi đường hầm xoáy ốc, tiến vào bên trong gian đại sảnh hình dạng như cái chuông khổng lồ. "Chà chà", những tiếng kêu kinh ngạc lại lần nữa vang lên dồn dập như nước thủy triều. Ngoài nguồn sáng màu trắng bạc ở chính giữa, toàn bộ đại điện hình tròn này ánh lên sắc hoàng kim lấp lóa, chính là thứ màu sắc mà người phàm xưa nay vẫn ưa thích nhất.

Không biết người xưa đã đổ vào đại điện này bao nhiêu thứ vật chất dạng pha lê kia nữa, toàn bộ bức tường phủ kín một lớp pha lê trong suốt. Trên bức tường pha lê khảm vô số các khám thờ lớn nhỏ, mỗi khám thờ đặt một pho tượng Phật vàng. Màu sắc sáng rực đó, không thể nào sai được, ngay cả bọn lính đánh thuê không phải dân trong nghề cũng chỉ liếc qua là nhận ra ngay tức khắc, đó tuyệt đối là vàng nguyên chất. Bức tường pha lê trong suốt gần như dung nhập với không khí, nên các pho tượng trông như đang bay lơ lửng trên không vậy. Thoạt nhìn qua tưởng như bọn họ đang ở trong một gian đại điện đầy những pho tượng Phật bằng vàng bay lơ lửng, số lượng nhiều không kể xiết, khiến người ta nhìn mà mắt hoa đầu váng.

Pháp sư Á La ngẩng đầu ngước nhìn, phát hiện ra có đến quá nửa số tượng Phật ở đây ông không nhận ra được, hiển nhiên nơi này không chỉ có tượng Phật của Đại Đường và Thổ Phồn, cũng không chỉ có tượng Phật của Ấn Độ. Tạo hình và y phục của một số bức tượng, còn có đặc điểm rất rõ rệt của vùng Trung Á, thậm chí là cả Tây Âu nữa.

Pháp sư Á La nhớ lại lịch sử, phải rồi, các tượng Phật ở đây hẳn còn có cả tượng do mấy chục quốc gia nhỏ ở Tây Vực thời bấy giờ thờ cúng. Người xưa không đem thánh vật của các giáo phái dị đoan ấy đi nung chảy đúc lại, mà còn bao dung, bảo lưu lại thánh vật của các tôn giáo khác. Mỗi pho tượng, mỗi vật phẩm, đều là một đoạn lịch sử của dân tộc, là những câu chuyện xưa phủ bụi thời gian.

Người trẻ tuổi cũng đưa mắt nhìn quanh quất, có điều thứ y nhìn không phải những pho tượng Phật bằng vàng ròng tinh xảo đẹp đẽ kia, mà y đang tìm kiếm lối ra và cơ quan cạm bẫy trong đại điện này. Trong tư liệu mà y nắm được, Vạn Phật các này dường như không có cơ quan cạm bẫy nào, chỉ có hai câu khắc trên Luân hồi đài: "Những kẻ mê đắm trong tham lam, sẽ rơi vào vực sâu vô tận."

"Đương nhiên, không có cạm bẫy là tốt nhất, nhưng lối ra đặt ở đâu nhỉ? Hay là ở phía sau cột đèn kia?" Người trẻ tuổi đang ngẫm nghĩ, đột nhiên liếc thấy mặt đất dưới chân không dưng

nứt toác, chỉ cần bước thêm một bước nữa thôi, y sẽ rơi xuống vực sâu không đáy.

Thân hình người trẻ tuổi đột ngột sững lại, một chân như bị đinh ghim chặt lên mặt đất, bàn chân nhấc lên kia cũng chầm chậm thu về, đồng thời hai cánh tay dang ra, định ngăn cản đám lính đánh thuê ở sau lưng.

Nhưng bọn lính đánh thuê ngay từ đầu đã bị những bức tượng Phật ánh vàng chói lọi kia làm hoa mắt, đang ồ ạt ào lên, mặt đất lại trơn nhẵn, nhất thời làm sao có thể thu chân về kịp. Thấy trước mặt mình lù lù hiện ra một hang sâu không đáy đen ngòm, mấy tên đi trước lập tức rú lên thảm thiết.

Sau tiếng rú đó, mấy tên lính đánh thuê lại cảm thấy dường như mình không rơi xuống, ngạc nhiên ngoảnh lại nhìn đồng bọn đang đứng bên rìa vực. Bọn lính đánh thuê đứng bên bờ vực lại càng kinh ngạc hơn, mấy tên lẽ ra phải rơi xuống kia sao cứ ngây thộn mặt ra đứng lơ lửng giữa chừng không, chẳng khác nào những pho tượng Phật trên cao vậy. Cảnh tượng quả thực quái dị hết sức.

Người trẻ tuổi thầm thở phào, thì ra chỉ là lo hão một phen, ngay sau đó, y lại ngấm ngầm tán thưởng. Chơi sang thật, quả nhiên là rất bạo tay. Thì ra, người xưa không chỉ phủ thứ vật chất dạng như pha lê ấy lên bốn vách núi xung quanh, khiến tượng Phật trông như đang lơ lửng giữa chừng không, mà họ còn tạo ra một cái lồng pha lê trong suốt khổng lồ, chèn vào giữa lòng núi, phần đáy của cái lồng ấy, toàn bộ cũng đều bằng thứ pha lê trong suốt như không khí, khiến người ta có cảm giác cả đại điện này đang trôi nổi giữa không trung.

Pháp sư Á La và Lữ Cánh Nam đưa mắt nhìn nhau, cùng lúc nhớ đến Nam Cực miếu ở giữa sông băng, và những khe băng ở đó. Xem ra, thông đạo pha lê giữa các khe rãnh ấy không phải do hàn băng đông kết tạo thành, mà được tạo ra bởi một công nghệ chế tác của người xưa.

Thấy đồng bọn không rơi xuống, lại có mấy tên khác bạo gan thử bước chân lên, cảm nhận cảm giác đứng lơ lửng giữa không trung. Sau khi người trẻ tuổi kia cũng đặt chân trên lớp pha lê trong suốt, những tên còn lại mới yên tâm tiếp tục cất bước.

Thân thể đứng giữa không trung, mắt ngước nhìn những tượng Phật trang nghiêm lơ lửng xung quanh, cảm giác của mỗi người đều cực kỳ lạ lẫm, tựa như đang đứng trong Đại Lôi Âm tự ở Tây Thiên, chỉ một bước đã lên Tiên giới vậy. Bọn lính đánh thuê hết sức hưng phấn, những pho tượng Phật bằng vàng ròng lấp lánh thoạt nhìn như gần trong gang tấc, chỉ cần vươn tay ra là với được. Trong tiếng hoan hô ầm ĩ, có mấy tên còn nổi hứng chơi trò trượt băng trên mặt sàn trơn bóng. Những tên còn lại đa phần chạy ùa ra chỗ chân tường pha lê trong suốt, nhao nhao lấy dây móc định trèo lên bức tường vô hình lấy xuống vài bức tượng không lớn lắm. Vách tường pha lê trơn nhẵn vô cùng, dây móc không sao bám vào được, thi nhau rơi xuống. Bọn lính đánh thuê vẫn không cam tâm, lại tràn sang một bức tường khác, rốt cuộc cũng có tên móc được vào mép khám thờ, tiếng hoan hô váng động cả đại sảnh. Bọn chúng bị sắc vàng chói lóa làm mê hoặc, sớm đã quên đi tình cảnh gặp phải ở Đại diễn Luân hồi đài rồi.

Thế nhưng, tiếng hoan hô không kéo dài được lâu, thoáng sau đó đã nghe trong tiếng reo mừng pha lẫn mấy tiếng rú thảm thiết không được du dương cho lắm.

# Mê cung vô hình

Mới đầu tiếng kêu thảm thiết còn hòa lẫn trong tiếng hoan hô, nghe không rõ lắm, nhưng văng vẳng mãi không dứt, lại được gian đại điện hình dạng như chiếc chuông khổng lồ này cộng hưởng, âm thanh càng lúc càng lớn hơn. Tiếng hoan hô nhỏ dần rồi tắt hẳn, nhưng tiếng kêu thảm vẫn lởn vởn bên tai tựa như âm hồn không tan.

Đến khi ai nấy dựng hết cả tóc gáy lên, bọn lính đánh thuê mới chịu an phận một chút. Khafu kiểm tra quân số, thấy thiếu mất ba người. Có điều, trong lúc chen chúc hỗn loạn, không ai trông thấy ba tên đó biến mất như thế nào, đúng là gặp ma giữa ban ngày.

Giữa lúc cả bọn còn đang ngờ vực lẫn nhau, lại có một tên lính đánh thuê đột nhiên khua chân

múa tay rơi xuống, giây lát đã biến mất trong bóng tối mịt mùng, chỉ để lại tiếng rú gào thê thảm cứ vẩn vít mãi bên tai những người còn lại.

Bọn lính đánh thuê bắt đầu hoảng loạn, chuyện này là thế nào? Rốt cuộc mình đang giẫm chân lên sàn nhà bằng pha lê trong suốt, hay lơ lửng giữa không trung?

Khafu lớn tiếng ra lệnh cho tất cả bọn lính đánh thuê không được hành động bừa bãi, rồi cùng người trẻ tuổi cúi xuống, cẩn thận xem xét mặt sàn trong suốt. Người trẻ tuổi đột nhiên đứng bật dậy, đấm tay nọ vào tay kia, chửi thầm trong bụng: "Chó thật!"

Thì ra, mặt sàn pha lê thoạt nhìn chẳng khác gì không khí này, lại không phải là một khối hoàn chỉnh, giữa sàn có rất nhiều lỗ hổng, hoặc vuông hoặc tròn, hoặc hình chữ nhật dài. Dưới ánh sáng chói lóa tỏa ra từ hai cây cột, nếu không ghé sát cẩn thận quan sát thì không thể nào phân biệt được những chỗ hổng bằng mắt thường. Người bước đi trong gian đại sảnh này, bất cứ lúc nào cũng có nguy cơ hụt chân, rơi xuống vực sâu bên dưới.

Người trẻ tuổi thất vọng nhìn quanh, trong cuộc đấu trí với cổ nhân từ hơn nghìn năm trước, xét cho cùng, y vẫn thua họ một bậc.

Từ khi đặt chân vào Cánh cửa Chúng sinh, Bạc Ba La thần miếu này đã lẳng lặng thay đổi tâm thái, tiềm thức và các giác quan của mỗi người, khiến họ hưng phấn, khiến họ kinh ngạc, khiến họ run rẩy. Trong quá trình hết kinh hãi rồi lại đến mừng rỡ điên cuồng ấy, người ta không còn phân biệt được trời đất gì cả, mọi thứ nhìn thấy đều giống ảo giác, các giác quan trở nên không còn đáng tin cậy nữa.

Người trẻ tuổi nghiêm khắc cảnh cáo bọn lính đánh thuê: "Đừng nhìn tượng Phật nữa, tìm đường ra rồi tính sau."

Kế đó, y điểm ra hai tên lính đánh thuê đi trước dò đường như lính dò mìn, cầm cây gậy, đi một bước lại đập đập xuống đất một cái như người mù. Nhưng chúng nhanh chóng nhận ra, nếu cứ đi theo gậy dò đường như vậy, sẽ chỉ quay mòng mòng một chỗ, còn nếu ngẩng đầu lên nhìn các tượng Phật xung quanh, thì lại càng hoa mắt chóng mặt. Những tượng Phật đó, thoạt nhìn thì không sao, nhưng chỉ hơi tập trung một chút thôi, sẽ thấy mỗi bức dường như đang xoay chuyển theo những hướng khác nhau.

Thì ra những lỗ hổng ấy không phải tùy tiện mở ra, mà đã biến mặt sàn của đại điện thành một lối đi ngoằn ngoèo như mê cung, một mê cung vô hình! Sắc mặt người trẻ tuổi càng lúc càng khó coi hơn.

Pháp sư Á La và Lữ Cánh Nam nhìn nhau mỉm cười, không ngờ người xưa có kỹ xảo cao minh đến vậy, lại tạo ra được một mê cung kỳ bí phức tạp nhường ấy. Nơi này không giống như mê cung băng ở Nam Cực miếu. Tòa mê cung băng kia cùng lắm chỉ khiến người ta đập đầu vào tường mà thôi, còn nếu rơi xuống khe sâu vô hình này, tỷ lệ sống sót hẳn là 0%. Cứ đi như vậy một lúc lâu, mấy tên đi trước dò đường phát hiện dường như chúng đã thích ứng hơn với ánh sáng mạnh ở đây, rất nhiều chỗ nhìn không rõ là lỗ trống hay là mặt sàn pha lê, giờ lại có thể phân biệt được bằng mắt thường. Một tên thậm chí còn mừng rỡ reo toáng lên: "Tôi nhìn thấy đường rồi, nhìn thấy đường rồi!"

Bọn lính đánh thuê liền tập trung quan sát, quả nhiên, giữa chừng không xuất hiện rất nhiều cái bóng mờ mờ, phác ra một con đường. Tên nào tên nấy mừng rỡ hết sức, chỉ có hai ba người vẫn giữ nguyên thái độ hờ hững, chẳng giận cũng chẳng vui.

"Tại sao lại thế? Không, không phải là thị lực đã thích ứng với ánh sáng mạnh." Người trẻ tuổi ngẩng đầu lên, lập tức cảm thấy không ổn. Ánh sáng vốn màu trắng bạc như tuyết, lúc này ở đầu ngọn lửa lại bắt đầu chuyển sang sắc vàng nhàn nhạt. Một ý nghĩ lóe lên trong đầu y, muốn chiếu sáng cho cả đại điện lớn nhường này, phải phun ra bao nhiêu khí thể, người xưa rốt cuộc tồn trữ bao nhiêu nhiên liệu ở đây? Từ khi Cánh cửa Chúng sinh mở ra, hoặc từ lúc lửa ở hồ tế được đốt lên, đã là bao nhiêu thời gian rồi? Lượng tiêu hao lớn như vậy, chắc chắn phải có lúc hết nhiên liệu, mà thứ nhiên liệu được hóa khí này hiển nhiên không giống với loại

thông thường, hết là sẽ hết luôn.

Nghĩ đến đây, người trẻ tuổi biết không thể thong thả dò đường được nữa. Y xông lên phía trước, lớn tiếng hét: "Đi theo tao, một hàng nhiều nhất ba người, bằng không rơi xuống thì đừng trách!"

Khafu thắc mắc: "Ngài Thomas, sao phải gấp vậy?"

Người trẻ tuổi liếc nhìn hai cái cột đá giống như tim đèn: "Lửa sắp tắt rồi!" Ánh sáng quá mạnh và bóng tối tuyệt đối, ở mê cung pha lê vô hình đều là chí mạng, duy nhất chỉ có quá trình ngắn ngủi khi ngọn lửa tối dần rồi hoàn toàn tắt lụi là có thể dùng mắt thường để đi qua chốn này.

Ngọn lửa cháy bằng nhiên liệu khí thế tắt lụi rất nhanh. Ánh sáng màu trắng bạc trong chớp mắt đã biến thành vàng nhạt, vàng kim, vàng sẫm, da cam, đỏ sẫm, xanh lục, xanh thẫm… Mặt sàn pha lê phản chiếu ánh sáng biến đổi như bảy sắc cầu vồng, vô cùng đẹp mắt, nhưng những người đi trên đó đều vội vội vàng vàng, chẳng ai có tâm tư dừng lại thưởng thức những màu sắc đẹp đẽ đó cả.

Ánh sáng càng lúc càng biến ảo rực rỡ, tốc độ của người trẻ tuổi càng lúc càng nhanh, ở phía sau, bọn lính đánh thuê chân trước giẫm chân sau, loạng choạng, rốt cuộc cũng có tên không thể theo kịp. Tiếng kêu thảm thiết bắt đầu vang lên cách quãng. Pháp sư Á La và Lữ Cánh Nam đi giữa đội ngũ, nhưng hơi thiên về phía trước. Nhìn ngọn lửa biến ảo, hai hàng lông mày pháp sư nhíu chặt lại. Chỉ từ việc một tên lính đánh thuê có thể mơ hồ nhìn thấy đường đi, đã liên tưởng đến ngọn lửa sắp tắt lụi, khả năng phản ứng của người trẻ tuổi này thực sự nhanh đến đáng sợ. Chẳng những vậy, nhìn bộ dạng đi trước dẫn đường của y, dường như tuyến đường ngoằn ngoèo như mê cung hoàn toàn không có tác dụng gì với kẻ này cả. Tầm nhìn của y, tầm nhìn của y rốt cuộc là xa đến chừng nào?

Khi người trẻ tuổi đặt chân đến đầu bên kia của con đường pha lê, ánh sáng trong đại điện đã mờ nhạt đến mức không thể phân biệt được đâu là mặt đất, đâu là hang sâu nữa. Những người sống sót ngẩng đầu ngó quanh, bấy giờ mới nhìn rõ, vật thể giống cây thông Noel treo lộn ngược ở chính giữa đại điện kia, ở đầu mút mỗi nhánh cây, đều có một ngọn lửa màu lam đang nhảy múa, thướt tha uốn éo như những đốm lửa ma, diễm lệ nhưng lại khiến người ta dựng hết tóc gáy.

"Nhìn kìa! Tượng Phật!"

Cả đám người lại ồ lên xôn xao, những tượng Phật nét mặt vốn nhân từ trang nghiêm, dưới ánh sáng hiu hắt của những đốm lửa màu lam ma quái đã biến thành màu tím sậm. Chẳng những vậy, trong ánh sáng mờ mờ, dung mạo hiền hòa của các bức tượng đã thành ra nhạt nhòa, đường nét chỉ còn lờ mờ đại khái. Mà những đường nét ấy, thoạt nhìn lại toát lên một vẻ hung dữ khủng bố lạ thường. Nhớ lại những đồng bọn vừa sẩy chân lọt xuống vực sâu, tiếng kêu thảm vẫn còn văng vẳng bên tai, bọn lính đánh thuê càng rởn gai ốc khắp người.

"Rốt cuộc là…" Tạo hình của tượng Phật trong bóng tối khiến cả Lữ Cánh Nam cũng phải ngạc nhiên. Khi nãy đèn đuốc sáng rực, rõ ràng là tạo hình đại từ đại bi, phổ độ chúng sinh, sao khi bóng tối bắt đầu trùm lên, tất cả đều biến thành tạo hình phẫn nộ như hàng yêu phục ma vậy?

Pháp sư Á La ngập ngừng nói: "Lẽ nào, đây chính là… *Quang ảnh song thân Phật* trong truyền thuyết?"

*"Quang ảnh song thân Phật?"*

"Đúng vậy," pháp sư Á La nói, "con có biết chiếc cốc Moras không? Đó là lễ vật đại sư đồ gốm Moras tặng cho William III nhân kỷ niệm năm mươi năm ngày cưới. Thoạt nhìn, nó chỉ là một chiếc cốc sứ thông thường, nhưng nếu quan sát kỹ sẽ phát hiện, những đường nét trên chiếc cốc chính là phác ra gương mặt nghiêng của William III và phu nhân của ông ấy. Nếu nhìn cái bóng hắt ra bên ngoài chiếc cốc, sẽ trông thấy một đôi nam nữ đang ghé đầu thì thầm hoặc hôn

nhau. Đại sư Moras với kỹ thuật tinh xảo của mình đã tạo ra được hiệu quả thị giác thần kỳ. Còn *Quang ảnh song thân Phật* cũng vậy, khi đủ ánh sáng, chúng ta nhìn thấy ngũ quan của tượng Phật, từ bi, nghiêm túc; còn khi ánh sáng nhạt nhòa, không nhìn rõ được nét mặt các pho tượng, sự chú ý của mắt người sẽ chuyển sang đường nét của cái bóng, lúc ấy, sẽ nhận ra sự tương phản rất lớn."

Lữ Cánh Nam đã hiểu, nhưng Khafu đứng cạnh đó chỉ nghe hiểu lõm bõm tiếng Trung thì không sao lĩnh hội được. Y lấy làm nghi hoặc, hỏi: "Thật chẳng hiểu người phương Đông các ngươi nữa, tại sao phải bày lắm trò vậy làm gì? Tại sao lại làm cho tạo hình của tượng Phật khi bật đèn và tắt đèn hoàn toàn tương phản?"

Người trẻ tuổi trả lời y: "Mày đã đến Maya, hẳn cũng biết các truyền thuyết thần thoại ở vùng đó, ý nghĩa của những tượng Phật này rất giống với thần thoại Maya. Khi thần đi lại ở nhân gian và thiên giới, họ là hóa thân của ánh sáng, từ bi và nhân ái. Khi họ ở chốn địa ngục, họ là hóa thân của Ma vương, điên cuồng và tàn bạo. Nói theo cách của Thiền tông bọn họ, thì gọi là bản ngã và siêu ngã. Bản ngã là dục vọng nguyên thủy của con người, chưa trải qua bất kỳ sự đè nén hay uốn nắn nào, cũng có thể gọi là thú tính, chẳng hạn như giao phối, ăn uống. Mày thử nghĩ xem, không có sự ước thúc của văn hóa, đạo đức và lý tính, việc giao phối và ăn uống của nhân loại sẽ như thế nào? Vì vậy, các bức tượng biểu thị bản ngã thông thường đều hung ác và dữ tợn. Còn siêu ngã, Đạo gia nói xuất thế nhập thế, Phật gia nói viên thông viên mãn, đều là để chỉ cái siêu ngã này. Khi đạt đến cảnh giới đó, mỗi lời nói mỗi cử chỉ, mỗi nụ cười, mỗi cái nheo mắt của mày, toàn bộ đều trở thành tiêu chuẩn quy phạm, phù hợp với mọi hệ thống đạo đức và văn minh khác nhau, khiến người ta ngưỡng vọng, nảy sinh một tình cảm ngưỡng mộ tự nhiên. Vì vậy, hình tượng siêu ngã đều toát lên vẻ trang nghiêm, đại từ đại bi. Trong Thiền tông, bản ngã và siêu ngã giống như hai mặt của một đồng xu, không thể tách rời, tượng Phật của bọn họ cũng phân ra làm Bản tôn và Hiển thánh kim tôn, đại diện cho bản ngã và siêu ngã. Ở giữa bản ngã và siêu ngã, còn có tự ngã, cũng chính là bản thân loài người chúng mày. Chúng mày vừa muốn thỏa mãn dục vọng nguyên thủy của mình, lại vừa muốn chấp nhận sự ước thúc của đạo đức và pháp luật, vì vậy, mỗi người đều đang bước đi giữa bản ngã và siêu ngã. Đồng thời, cảnh giới tinh thần của một người cũng theo đuổi hai thứ này. Một là đi xuống, đọa lạc địa ngục, cũng tức là mặc kệ ước thúc, đạt đến bản ngã. Hai là hướng lên, thăng nhập thiên đường, cũng tức là yêu cầu bản thân đạt đến tiêu chuẩn của những kẻ thế tục gọi là thánh nhân, bỏ hết tạp niệm, một lòng hướng Phật. Cả đời con người luôn vùng vẫy quanh quẩn giữa ước thúc và tự do, vì vậy chúng sinh mới đau khổ, hy vọng được giải thoát. Đây chính là cái mà người ta vẫn gọi là phàm tâm."

Nói một tràng dài những lời Khafu nghe nửa hiểu nửa không, người trẻ tuổi lại lấy chiếc PDA ra xem xét. Lữ Cánh Nam đã mấy lần thấy y nhìn vào chiếc PDA ấy, không khỏi lấy làm nghi hoặc: "Rốt cuộc đó là thứ gì? Chẳng lẽ là bản đồ số hóa của tòa thần miếu này ư?"

Đương nhiên, cô không thể ngờ rằng người trẻ tuổi ấy cũng đang ngờ vực: "Kỳ lạ thật, hai tên kia sao vẫn không chuyển động? Lâu như vậy rồi, chẳng lẽ chúng đang ngủ? Mặc kệ, đây là cơ hội tốt." Nghĩ đoạn, y cất máy PDA, ra lệnh cho bọn lính đánh thuê xuất phát đến đại điện tiếp theo.

Trác Mộc Cường Ba và Merkin không phải đang đứng im tại chỗ, mà ngược lại, đang chuyển động không ngừng. Hai người đang chơi trò đẩy hòm, đã đẩy đi đẩy lại đến phát ngán.

Hai người leo lên đỉnh cánh cửa hình nụ sen chưa nở, dùng máy ảnh chụp toàn bộ bàn cờ và bố cục các quân cờ vào máy tính. Trác Mộc Cường Ba dùng chương trình tìm kiếm trong máy, tìm ra một phần mềm chuyên dùng để phá giải các cơ quan dạng sắp xếp theo trình tự này, bên trong đã cài đặt sẵn các mô thức mẫu để phá giải Hoa Dung đạo, Cửu liên hoàn, ma phương…

Tìm hiểu xong cách sử dụng phần mềm, Trác Mộc Cường Ba nhập vị trí của các quân cờ vào, máy tính bắt đầu mô phỏng tính toán, đẩy những khối vuông có khắc ký hiệu vào vị trí tương ứng, chỉ thoáng sau đã có kết quả. Máy tính đưa ra phương án tối ưu, tổng cộng cần chín trăm chín mươi chín bước.

Nhìn máy tính chỉ cần hai ba giây đồng hồ đã tính ra kết quả và các bước thực hiện, Merkin đang nơm nớp lo âu mới yên tâm phần nào. Chín trăm chín mươi chín bước, nếu tính bằng sức người, không biết phải bao lâu mới xong nữa. Vậy là, hai người bèn làm từng bước một, bắt đầu công cuộc đẩy hòm. Mặc dù bên dưới các khối đá là những rãnh kim loạt trơn nhẵn, song trọng lượng của chúng và lực ma sát của hình khắc gồ lên cũng khiến hai người tốn rất nhiều sức lực. Trông cả hai như hai con trâu mộng cày ruộng, cắm đầu cắm cổ, bốn cánh tay lực lưỡng gồng lên, bốn cẳng chân đạp mạnh, mồ hôi túa ra như tắm trên trán, chảy thành dòng trên má, rồi nhỏ tong tỏng xuống cằm. Mỗi lần hoàn thành một bước, hai gương mặt nhem nhuốc mồ hôi lẫn máu lại cùng chụm lại trước màn hình máy tính xách tay, xem bước tiếp theo phải đẩy như thế nào. Về sau, Merkin nói làm kiểu này quá chậm, đề nghị mỗi người đẩy một khối đá, như vậy có thể cùng lúc tiến hành hai bước một. Trác Mộc Cường Ba đẩy bước trước, y đẩy bước sau, cứ được khoảng mười khối đá vào vị trí thì lại dừng tay nghỉ một lúc. Nói theo cách của Merkin thì đây không phải việc dành cho con người làm. Lúc ấy, Trác Mộc Cường Ba mới nói cho y biết, câu "một người thân thủ tuyệt thế" cũng có thể dịch thành "một người sức khỏe vô cùng", cũng may sức lực hai người họ đều thuộc hàng khá, bằng không e khó lòng mà đẩy nổi mấy khối đá này.

Khi họ đẩy được năm trăm sáu mươi ba khối đá thì xảy ra sai sót. Họ nhận ra, bước tiếp theo của mình không khớp với máy tính, lúc cẩn thận đối chiếu lại mới biết, thì ra đã đẩy nhầm.

Vốn là Trác Mộc Cường Ba qua trước, rồi đến lượt Merkin, sau đó Trác Mộc Cường Ba sẽ đẩy một khối đá khác tới, đồng thời khối đá Merkin đẩy cũng có thể đến vị trí chỉ định. Nhưng quá trình đẩy của hai người lại là, khối đá của Merkin đã đến vị trí chỉ định, bị cố định tại chỗ đó mà khối đá của Trác Mộc Cường Ba vẫn chưa đẩy qua, bị khối đá của Merkin chặn mất đường.

Hai gương mặt lem luốc thẫn thờ nhìn nhau, tính sao đây?

Cuối cùng, Trác Mộc Cường Ba nghiến răng nói: "Lật nó ra!"

Merkin trố mắt nhìn Trác Mộc Cường Ba, cơ hồ không tin tưởng lắm. Đây không phải hòm gỗ, mà là một khối lập phương bằng đá mỗi cạnh dài một mét. Một khối đá lớn chừng này, e rằng trọng lượng phải đến một hai tấn, có điều, ngoại trừ cách nhấc nó ra khỏi đường ray, hình như cũng không còn cách nào khác nữa.

"Ây a! Lên…" Cùng với tiếng gầm của Trác Mộc Cường Ba, cơ bắp trên cánh tay hai người gồ hẳn lên. Hai vị "mãnh nam" này không ngờ lại có thể lật cả tảng đá nặng nề ra khỏi đường ray. Sợ rằng cổ nhân nghìn năm trước khi bố trí bàn cờ này cũng không ngờ có người dùng cách trái lẽ thường như thế, quả là sức mạnh dời non lấp bể!

Có điều, sau khi bẩy khối đá ra khỏi đường ray, hai người phải ngồi dựa vào nó thở hồng hộc. Merkin xua tay lia lịa nói: "Việc này… không thể lặp lại nữa."

Sau khi mọi khối lập phương đã vào vị trí, thể lực của Trác Mộc Cường Ba và Merkin cũng tiêu hao toàn bộ. Merkin đề nghị nghỉ ngơi tại chỗ một lúc. Dẫu sao, bọn họ cũng đã ở thế giới dưới lòng đất đèn đuốc sáng ngời này không biết bao lâu rồi. Từ đầu đến giờ, hai người vẫn luôn bị các loại cơ quan cạm bẫy làm cho chạy trối chết, khó khăn lắm mới được chút thời gian nghỉ ngơi, nếu không điều dưỡng hồi phục thể lực, có trời mới biết sau khi cánh cửa hoa sen kia mở ra sẽ có thứ gì.

Lúc này, bên ngoài địa cung đang ngập tràn ánh sáng. Hôm nay đã là ngày thứ ba kể từ khi bọn Trác Mộc Cường Ba xuống địa cung Bạc Ba La thần miếu. Một động vật linh trưởng toàn thân trần truồng đang lao đi giữa rừng già, tắm mình trong ánh dương buổi sớm, hít thở bầu không khí tự do.

Toàn thân y nhằng nhịt vết thương và sẹo lồi màu đỏ thịt, đầu tóc bù xù rối loạn. Điều khiến người ta kinh hãi nhất là, phía sau y có hai con dã thú vốn chỉ cần thấy mặt nhau là sẽ lao vào cắn xé đến một sống một chết. Bên trái là một con sói xám trưởng thành, thể hình to lớn; bên phải là một người Lỗ Mặc, cao bằng một người trưởng thành.

Đúng vậy, y chính là Soares. Vì tầng bình đài thứ ba đã được xác nhận là không có người, y cũng lấy làm hoan hỉ ở lại đây, mang lòng thành ra đối đãi với thiên nhiên. Sau cuộc nói chuyện với Trác Mộc Cường Ba, y đột nhiên lĩnh ngộ được, thì ra, dù không có các loại thuốc và chất thông tin, không dựa vào cạm bẫy và khoa học kỹ thuật hiện đại, con người và các loài vật khác cũng có thể chung sống một cách hòa thuận.

Mấy ngày nay, y luôn quanh quẩn trong khu rừng rậm này, bất ngờ gặp được một con sói và con mãnh thú, sau mấy lần tiếp xúc mang tính thăm dò, Soares đã khiến con sói và con mãnh thú kia đồng thời chấp nhận sự tồn tại của mình. Y khác với Trác Mộc Cường Ba, thân là một Thao thú sư hiểu rõ đặc tính của các loài sinh vật, vả lại còn rất giỏi nghiên cứu tìm tòi, y đã nhanh chóng phán đoán chính xác về trí lực và tập tính sinh hoạt của hai con vật này, đồng thời dẫn đạo chúng một cách thích đáng. Chỉ sau một thời gian ngắn, y đã khiến hai con dã thú nghe lệnh mình. Trong toàn bộ quá trình đó, Soares không sử dụng bất cứ loại thuốc hay kỹ xảo thao thú nào. Ở Trác Mộc Cường Ba, y đã học được sự trao đổi tâm linh giữa các loài động vật, dùng ánh mắt và ngôn ngữ cơ thể để biểu đạt ý nghĩ của mình, đồng thời cũng nhờ vào ánh mắt và ngôn ngữ cơ thể để đọc hiểu ý tứ mà đối phương biểu đạt.

Một người, một sói và một người Lỗ Mặc, tiểu đội săn bắt tổ hợp từ ba loại động vật khác nhau hợp tác với nhau hết sức vui vẻ. Có điều, Soares dần dần nảy sinh ý muốn rời khỏi đây. Mỗi lần nhìn thấy những kiến trúc hùng vĩ dị thường và môi trường hoang dã xung quanh, y liền cảm thấy run rẩy. Nơi này dẫu sao cũng là vương quốc của sinh vật hoang dã, mặc dù vẫn còn lưu lại rất nhiều kỳ tích của nền văn minh nhân loại, nhưng không có lấy một dấu vết của người sống. Nỗi sợ hãi và cô đơn phát xuất từ sâu thẳm nội tâm khiến y khao khát được trông thấy một người sống, cho dù là kẻ địch cũng được. Giờ đây, y đã hiểu sự cô độc mà Trác Mộc Cường Ba phải chịu đựng. Chỉ có điều, y cũng biết, với tình trạng hiện tại của mình, muốn vượt qua vùng sương mù bị băng tuyết bao phủ kia, thực không có chút hy vọng nào cả. Y cần phải chuẩn bị đầy đủ hơn nữa.

Vì vậy, khi trông thấy cỗ thi thể và cái dù động lực còn chưa bị hư hại treo lơ lửng trên cành cây, Soares không sao nén nổi cảm giác kích động trào dâng trong tâm khảm.

“Đại Khôi, tao phải đi rồi.” Soares đặt tay lên đầu con sói, ngón cái vuốt nhè nhẹ dọc theo bộ lông nó, chạm vào trán nó, khiến con sói cảm thấy yên tâm và dễ chịu. Sói xám hài lòng nheo nheo mắt. Ỷ nói lời tạm biệt với người bạn bốn chân, rồi lại nắm chặt chi trước của người Lỗ Mặc, bắt tay một cách tượng trưng. Soares đứng ở mép tầng bình đài thứ ba, ngước nhìn màn sương mù mờ mịt, ngoái đầu nhìn về phía rừng rậm, lớn tiếng tuyên bố: “Tạm biệt, Shangri-la! Ta sẽ trở lại! Tạm biệt, Đại Khôi! Tạm biệt, Tiểu Cường! Trở lại cuộc sống vốn có của chúng mày đi, tao chỉ là một kẻ qua đường thôi.” Dứt lời, Soares tung mình nhảy xuống, biến mất dưới làn mây mù bao phủ. Ỷ nhớ lại chuyện Trác Mộc Cường Ba kể, Nhạc Dương ngày đó cũng nhảy xuống dưới như thế này. Ta sẽ rơi xuống đâu? Có lẽ là tầng bình đài thứ hai, đến lúc đó có thể nghiên cứu một chút về cổ độc của người xưa; nếu rơi thẳng xuống tầng bình đài thứ nhất, vậy thì có thể nhìn thấy những loài sinh vật tiền sử kia rồi. “Bùng!” dù động lực mở bung ra, đưa Soares lướt về phía xa.

# CHƯƠNG 77:

# Đến trung tâm thần miếu

# Gặp lại Nhạc Dương

Vượt qua khu vực sương mù, Soares mới phát hiện mình đang lơ lửng phía trên mặt biển, cách tầng bình đài thứ hai một khoảng rất xa. Bấy giờ, y mới hiểu, Tu Di giới này là một hình nón úp ngược, giờ có muốn lợi dụng dù lượn động lực để hạ xuống tầng bình đài thứ hai cũng không được nữa rồi, y đành cố gắng khống chế phương hướng, lướt về phía đường bờ biển của tầng bình đài thứ nhất.

Trước khi tiếp đất, Soares bất ngờ khóa chặt một mục tiêu phía dưới, một con thuyền ba lá, phải chăng là thuyền của bọn Trác Mộc Cường Ba? Không đúng, y còn nhớ Trác Mộc Cường Ba kể, con thuyền của bọn gã sau khi đến nơi này đã bị phá hủy rồi, đây có thể là thuyền của ai chứ?

Soares hiểu rõ, nếu trên thuyền có người, mình lại từ trên trời nhảy dù xuống, mục tiêu cực kỳ nổi bật, chắc chắn đã bị đối phương trông thấy, bèn quyết định điều chỉnh dù đáp xuống gần con thuyền nhỏ ấy luôn.

Y vừa tiếp đất, liền nghe có người hỏi bằng tiếng Anh: "Ngươi là ai? Ở đâu đến?"

Soares ngoảnh đầu, trông thấy một lão già mặt đầy nếp nhăn, mái tóc hoa râm, nhưng tinh thần hãy còn quắc thước, có lẽ là một người gốc châu Á. Mức độ kinh ngạc của Soares hiển nhiên cũng không kém gì lão già ấy, y vốn luôn nghĩ nơi này là vùng đất cách biệt thế gian, rồi lại nghe Trác Mộc Cường Ba kể, vượt qua biển ngầm đến đây càng gian nan nguy hiểm vạn phần. Tại sao ở đây lại có một lão già ở tuổi này, lão ta cũng vượt qua biển ngầm để tới nơi này ư? Nhìn thần thái và nghe giọng tiếng Anh của lão, hiển nhiên đối phương cũng giống như y, là người ở bên ngoài đến. Sao lão ta có thể làm được? Gượm đã, lão già này, dường như hơi quen mặt thì phải!

Lão già nhìn bộ dạng Soares, tưởng y không hiểu tiếng Anh, lại dùng ba thứ tiếng khác là tiếng Nga, tiếng Pháp, tiếng Đức lặp lại một lượt, vừa khéo đều là những thứ tiếng Soares biết, khiến y càng kinh ngạc hơn. Hơn thế nữa, y có thể khẳng định, mình đã gặp lão già này ở đâu đó rồi!

Lão già thấy Soares chau mày không đáp, hiển nhiên là hiểu được những gì mình nói mà không trả lời, bất thình lình nhún người lao lên, lướt qua trên đầu Soares, đồng thời rải xuống một nắm gì đó. Soares giật bắn mình, lão già này phỏng chừng cao tuổi hơn cả y, không ngờ thân thủ cũng linh hoạt hơn y một bậc. Y vội ngả người lăn một vòng, tránh khỏi thế công của đối phương, đồng thời cũng sực nhớ ra, lớn tiếng gọi: "Ông Sasaki!"

Lão già quay đầu lại, gương mặt lộ vẻ nghi hoặc, bấy giờ mới mở miệng nói bằng tiếng Nhật: "Anh là…"

Soares đáp: "Tôi ở tổ T, Soares Kahn, chúng ta từng gặp nhau một lần, trong hành động liên hợp ở Ai Cập." Vẻ mặt Soares trở nên cung kính, Sasaki là tổng chỉ huy của hành động lần đó, nghe nói, sự lý giải và lĩnh ngộ đối với thực vật của lão già diện mạo bình thường này đã đạt tới trình độ đại sư, thực rất đáng kính trọng.

Lão già cũng đã nhớ ra, gương mặt nhăn nheo nở nụ cười hòa nhã: "Soares phải không, thật không ngờ lại gặp anh ở nơi này, à, đúng rồi, anh... mau lên, lập tức làm theo tôi." Sasaki lấy tay bịt chặt mũi rồi đột nhiên thả ra, thở phụt ra ngoài kiểu như đang xì cục đờm trong khoang mũi, phát ra những tiếng "khẹt khẹt".

Soares không hiểu gì, nhưng vẫn làm theo động tác ấy, làm đến lần thứ ba liền phát hiện có thứ gì đó bắn lên lòng bàn tay, xòe ra xem thử thì thấy đó là một thứ có hai cánh mỏng mỏng như chiếc lá, to cỡ chừng hạt gạo, bên trên còn dính tơ máu, hiển nhiên là ở trong khoang mũi mình phọt ra.

Sasaki vỗ vỗ lên vai Soares, nói: "Được rồi, giờ thì ổn rồi, vừa nãy không biết là địch hay bạn, mới dùng một chút hạt giống Đại Hồng Liên."

Soares không khỏi biến sắc, y từng nghe nói đến thứ Đại Hồng Liên này, tương truyền đó là một loại thực vật có thể trồng bên trong cơ thể người, hút chất dinh dưỡng từ trong máu, sinh trưởng dọc theo mạch máu và xương tủy, cuối cùng sẽ phá vỡ đầu nạn nhân chui ra bên ngoài, khai hoa kết quả, có thể biến một người thành một cái cây.

Sasaki lại hỏi: "Sao anh lại ở đây? Sao lại…" Ông ta chỉ tay vào thân thể trần truồng của Soares.

Soares cười khổ một tiếng, kể vắn tắt một lượt chuyện Merkin mời mình gia nhập, cuối cùng lại đuổi mình đi như thế nào. Sasaki cười cười, rồi nói: "Cáo Lửa à, tôi cũng khá có ấn tượng với con người này."

Soares hỏi: "Ông Sasaki, tại sao ông lại đến nơi này? Ông cũng đang tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu sao?"

Sasaki nói: "Bạc Ba La thần miếu? Tôi chưa từng nghe nói đến, tôi tới đây chỉ để thu thập hạt giống của một số loài thực vật thôi. Nơi này có một số thực vật nguyên sinh chỉ có thể sinh trưởng ở đây, gieo trồng ở môi trường bên ngoài rất khó thành công. Lần trước tôi đến đây, hình như cũng được mười năm rồi. Tôi đã dùng phương pháp biến đổi gene gây trồng một ruộng thực vật tạp giao trong khu rừng ở trước mặt, lần này đến đây là để thu hoạch." Soares ngẩn người, mười năm trước đã đến đây rồi ư? Y không khỏi thầm cảm thán, vùng đất mà đám người bọn y tốn bao công sức trải qua bao khó khăn gian khổ mới đến được, đối với những kẻ có thực lực cao cường như lão già trước mắt này lại chẳng khác nào cơm bữa, muốn đến thì đến, muốn đi thì đi. Đây mới gọi là khoảng cách về thực lực chứ.

Dường như đọc được suy nghĩ của Soares, Sasaki cười cười nói: "Đương nhiên, nơi này cũng không phải nói đến là đến được, đoạn đường sông ngầm không có lấy chút ánh sáng ấy đã mấy lần khiến tôi sém chút nữa là toi mạng. Lần này đến đây, tôi đã cảm thấy có chút lực bất tòng tâm rồi, sợ rằng khó lòng có lần sau lắm."

Sasaki vừa nói, vừa dẫn Soares đi tới chỗ ông ta neo thuyền.

"Vậy, ông có muốn đến Bạc Ba La thần miếu xem thử không?" Soares thử dò hỏi.

Sasaki cười cười đáp: "Tôi đến đó làm gì chứ? Tôi là một ông già, người cao tuổi rồi, không nên làm mấy việc leo trèo nguy hiểm như thế, anh không biết sao? Vả lại, tôi chẳng hứng thú gì với cái thần miếu mà anh nói đến cả, tôi chỉ tới đây để xem các loại cây cối thôi, giống như anh thích thú với đám động vật vậy. Mỗi loài thực vật ở đây đều khiến tôi vô cùng hoan hỉ. Thêm nữa, riêng vùng ven biển này thôi đã rất rộng lớn rồi, sợ rằng tôi cũng khó lòng tìm hiểu hết được các chủng loại thực vật sinh trưởng ở đây. Con người không nên tham lam quá, cứ làm tốt công việc mình cần phải làm trước đi đã."

Nói đoạn, hai người đã đi tới bên cạnh con thuyền ba lá, Sasaki nhiệt tình bảo Soares: "Anh là người khách thứ hai của tôi đấy."

"Ông còn một người khách nữa?" Soares kinh ngạc hỏi.

"Đúng vậy, mấy ngày trước khi tôi vừa đến đây, một quả bóng lớn từ trên trời rơi xuống, đập mạnh xuống mặt nước, suýt nữa làm lật cả thuyền." Sasaki nói, "Anh bạn trẻ này trông cũng khá phết, có phải đến cùng với các anh không?"

Soares nhìn gương mặt thanh tú điển trai nằm trong con thuyền nhỏ, lúc này, y đã không còn căm hận gương mặt ấy nữa, mà chỉ cảm thấy vừa tức vừa buồn cười, lòng thầm tự giễu: "Có lẽ,

đây chính là vận mệnh mà người Trung Quốc các cậu vẫn hay nói." Nghĩ đoạn, Soares ngoảnh sang phía Sasaki nói: "Là… bạn. Chúng tôi cứ tưởng cậu ta ngã từ trên cao xuống, đã hy sinh rồi, giờ cậu ta thế nào?"

Sasaki đáp: "Rơi từ độ cao đó xuống, tuy túi khí cứu sinh đã ngăn lại hầu hết lực xung kích, nhưng phần đầu cậu ta vẫn bị chấn động nghiêm trọng. Mấy ngày nay, tôi đã dùng một số thực vật có tác dụng an thần để điều dưỡng cho cậu ta, song mãi vẫn chưa thấy tỉnh lại. Anh chàng này trông tướng mạo có vẻ rất nhanh nhẹn đáng yêu, tôi có thằng cháu nội, chắc cũng tầm tuổi cậu ta. Anh biết đấy, ở nơi này chẳng có gì đáng sợ cả, chỉ sợ cô đơn. Một người dập dềnh nổi trôi ở vùng nước đen tối mù mịt đó mấy tháng ròng, điều khó chịu đựng nhất chính là cảm giác cô tịch. Có người ở bên cạnh nói chuyện, mặc dù cậu ta không thể trả lời, song vậy cũng là tốt lắm rồi. À, gần đây tôi cũng bắt đầu ít nói đi, không biết có phải là triệu chứng của tuổi già hay không nữa."

"Phiêu bạt mấy tháng trời!" Soares hít sâu một hơi khí lạnh, tuy Trác Mộc Cường Ba chỉ kể qua loa hành trình trên dòng sông ngầm của bọn gã, nhưng y cũng cảm nhận được tình cảnh hiểm nguy chừng như bất cứ lúc nào cũng phải giáp mặt với Tử thần ấy. Vậy mà, ông già này lại phiêu bạt trên dòng sông đen tối đó suốt mấy tháng ròng. Ngay sau đó, y liền hiểu ra, đúng vậy, ông già này không hề có bản đồ gì cả, ông ta chỉ xuôi theo dòng nước mà tiến tới, khống chế hướng đi của con thuyền khi nước triều dâng lên, nếu gặp phải đường cụt thì lại quay ngược trở về, đi kiểu như vậy, đương nhiên phải mất mấy tháng rồi!

Sasaki lại nói: "Anh đã đến đây rồi thì ở lại với tôi một thời gian nữa đi, chúng ta có thể đi xa hơn một chút, quan sát và thu thập thêm mấy loại thực vật, rồi cùng trở về."

Soares gật gật đầu, rồi lại nhìn Nhạc Dương đang say ngủ, nhếch miệng mỉm cười.

Không biết ngủ được bao lâu, Merkin mới từ từ thức giấc. Còn Trác Mộc Cường Ba, vì có tâm sự trong lòng nên chỉ ngủ được một lúc đã tỉnh. Hai người hợp lực chuyển động mấy chục khối lập phương, mở cánh cửa hình hoa sen ra, kế đó, họ đi qua Tỳ Na Dạ Ca điện, Chuyến Kim Diệu điện, Ô Ba Na Nam Đà Vương điện, Ma Hầu La Gia điện… đến Uông Ba Li điện, Gia Du Đà La điện, Bảo Chàng điện… cũng không biết đã vòng vèo ở trong mất bao lâu, tóm lại là họ vẫn có thức ăn và nước uống, đồng thời đi qua những cung điện khiến người ta phải trầm trồ thán phục và những cơ quan cạm bẫy khó bề tưởng tượng nổi.

Nhóm người của pháp sư Á La thì đi từ Vạn Phật các tới A Nhĩ Đa điện, Nhã Gia điện, Nhật Diệu điện, Khẩn Na điện… đến Giáng Tam Thế Phẫn Nộ Minh Vương điện, Hư Không Tàng điện, Bất Không Thành Tựu điện…

Có người trẻ tuổi dẫn đường, số lượng cơ quan cạm bẫy họ gặp phải dọc đường ít hơn hai người bọn Trác Mộc Cường Ba rất nhiều, nên có thể tập trung nhiều tinh lực hơn vào các món đồ thờ cúng. Sau một thời gian, đến cả bọn lính đánh thuê kia cũng bắt đầu kén chọn, không phải tinh phẩm thì không thèm đụng tay mó chân đến, những món vàng bạc bình thường mà chúng tranh nhau nhét đầy trong ba lô kia sớm đã bị vứt hết đi đâu không biết. Dọc đường, câu bọn chúng hỏi nhiều nhất chính là tòa thần miếu này rốt cuộc lớn chừng nào. Người trẻ tuổi đã trả lời rằng: "Nếu không có các cơ quan cạm bẫy và mê cung, mà chúng mày cũng không cần phải để ý đến mấy thứ đó, chúng ta cứ đi kiểu cưỡi ngựa xem hoa thế này, chưa đến một tháng, chúng ta sẽ tham quan được hết các gian đại điện ở tầng ngoài cùng của thần miếu."

Nghe y trả lời như vậy, cả bọn về cơ bản đã nắm được quy mô của Bạc Ba La thần miếu; pháp sư Á La thầm tính toán, những ngày này bọn họ tổng cộng đã đi qua một trăm mười tám gian đại điện. Tuyến đường người trẻ tuổi dẫn họ đi chắc hẳn là tuyến đường an toàn và ngắn nhất, bởi vậy, có thể khẳng định, bọn họ mới chỉ đi qua một phần nhỏ của thần miếu mà thôi. Những nơi họ đi qua, thảy đều nguy nga đẹp đẽ, điện đường hoa lệ, thiết kế xảo diệu, cơ quan phức tạp khôn cùng, dùng ngôn ngữ để biểu đạt lại quả thực không thể hình dung được đến một phần vạn.

Lại một ngày nữa trôi qua, người trẻ tuổi dẫn đội ngũ lính đánh thuê đi qua cánh tay dang

rộng của Ma Kha Bát La Để Tát La Bồ Tát, nghe thấy tiếng ầm ầm ở phía trước tựa như một nhà máy đang hoạt động hết công suất, y liền lộ vẻ mừng rỡ: "Sắp đến trung tâm của thần miếu rồi."

Cả bọn theo y đi hết con đường nhỏ tối tăm u ám, khoảng không trước mắt bỗng rộng mở. Mọi người đều biết, họ lại đặt chân vào đại điện tiếp theo rồi. Có người thở dài một tiếng: "Lại là mê cung…"

Phía trước là một không gian rộng lớn thông thoáng, đặc biệt, trong gian đại điện này không có tượng Phật nào cả, thay vào đó là vô số tấm ván treo. Những tấm ván treo rộng chừng bốn năm mét, dài năm sáu mươi mét ấy, bốn góc đều được treo bằng dây kim loại chống gỉ to ngang cổ tay người lớn, đầu kia của dây kim loại buộc vào một thanh treo. Những thanh treo ấy không ngừng dịch chuyển qua lại, những tấm ván cũng liên tục thay đổi vị trí và phương hướng. Thoạt nhìn qua, đại điện này rất giống một bến cảng tập kết container nhộn nhịp chuyển hàng qua lại.

Người trẻ tuổi dẫn đầu bước lên một tấm ván treo, rồi lại nhảy sang một tấm khác. Vì thời gian các tấm ván giao nhau rất ngắn, lần nào cả bọn cũng phải đợi một lúc lâu mới lên được hết một tấm ván. Sau khoảng mười mấy lần như vậy, bọn họ đến được một bình đài treo lơ lửng trên không.

Người trẻ tuổi đưa mắt nhìn quanh, rồi gọi Khafu đến bên cạnh: "Khafu, nơi này dễ thủ khó công, mày dẫn theo một nhóm canh gác ở đây. Tao sẽ để lại ký hiệu trên các tấm ván treo, nếu sau hai tư tiếng đồng hồ mà bọn chúng chưa đến, mày hãy đi tìm bọn tao."

"Có cần giết chúng không?" Khafu hỏi.

Người trẻ tuổi lắc đầu: "Không, tao muốn mày cầm chân chúng, hai tư tiếng, làm được không?"

Khafu nhe răng cười: "Ngài Thomas, ngài coi thường tôi quá rồi đấy."

Người trẻ tuổi nắm tay Khafu nói: "Tự tin là rất tốt, nhưng đừng tự kiêu."

Nói xong, y dẫn đám còn lại bước lên tấm ván treo đang chuyển động qua chỗ này. Ván treo nhanh chóng chuyển sang một hướng khác, lại một tấm ván khác dịch chuyển tới trước mặt. Khafu ra lệnh: "Luc, Hughes, chúng mày lên đi, chiếm lĩnh cao điểm góc phía Nam. Pru, Chek, tao muốn chúng mày leo lên thanh ngang kia, làm được không? Anton…"

Lữ Cánh Nam và pháp sư Á La đi theo người trẻ tuổi bước từ tấm ván treo này sang tấm ván treo khác, chỉ thấy khắp bốn phương tám hướng đều là lối ra, cấu trúc hoàn toàn không giống những gian Phật điện trước đó. Hai người thầm lấy làm lạ. Người trẻ tuổi nhìn thấu được ý nghĩ của họ, liền cười khẩy châm chọc: "Khu vực trung tâm này không giống với kiến trúc Mật tông mà các người tưởng tượng, phải không?"

Lữ Cánh Nam thắc mắc: "Sao lại như thế này?"

Người trẻ tuổi liền đáp: "Toàn bộ Bạc Ba La thần miếu này có nhiều cơ quan như vậy, nhờ đâu mà chúng có thể hoạt động được? Y ngưng lại một chút, rồi tiếp lời: "Cả một công trình lớn như vậy, mọi cơ quan cạm bẫy đều được kết nối với nhau. Kỳ thực, các người có thể coi nó như một cỗ máy khổng lồ, muốn cho nó hoạt động, nhất thiết phải có một nguồn năng lượng lớn vô cùng. Khu vực trung tâm này chính là phân xưởng cung cấp động lực cho cỗ máy ấy. Nơi chúng ta đang đứng đây có thể coi là một trạm trung chuyển, những thanh treo này đưa những người thợ đến những nơi khác nhau. Các cửa ra kia đều thông đến các đại điện khác nhau. Đối với chúng ta, những thanh treo chuyển qua dịch lại này chẳng khác nào mê cung, nhưng trong mắt những người thợ đã quen thuộc đường đi lối lại, chúng lại chính là con đường ngắn nhất, tiện lợi nhất."

Di chuyển qua mấy tấm ván treo nữa, người trẻ tuổi rốt cuộc cũng dẫn bọn họ đi vào một đường hầm. Sau khi ra khỏi đường hầm ấy, tất cả lại được một phen ngẩn người ra.

Phía trước xuất hiện một hố sâu hình tròn, giống một tháp ống khói khổng lồ. Bọn họ đang đứng bên mép ống khói, có đường dốc thoai thoải hình xoáy trôn ốc đi xuống. Dưới đáy ống khói là một lò lửa, không khí nóng hừng hực lan tỏa bên trong ống khói. Đứng bên mép đường dốc ngó xuống, có thể nhìn rõ dòng nham tương màu vàng đỏ cuồn cuộn sôi trào. Khó tin nhất là, ở phía ngoài đường dốc ấy là những hàng cánh tay kim loại sừng sững chỉnh tề. Những cánh tay kim loại ấy đang vận động theo quy luật dưới tác dụng của một nguồn động lực nào đó, ngoài ra còn có vô số những cánh tay nhỏ đang đưa qua đưa lại, động năng khổng lồ chính nhờ những cánh tay máy này mà được truyền đến từng ngóc ngách của Bạc Ba La thần miếu.

Mỗi người đều cảm nhận được, nơi này không phải điện đường thờ cúng, mà là một công xưởng, một công xưởng khổng lồ chưa từng có trong lịch sử. Giọng người trẻ tuổi toát lên vẻ kính nể: "Kinh hãi lắm phải không! Đây chính là trung tâm của thần miếu, một động cơ vĩnh cửu!" Thấy cả bọn đều há hốc miệng, nét mặt y thoáng hiện lên một nụ cười khinh khỉnh.

"Không thể nào!" Lữ Cánh Nam lập tức phản bác, "khoa học đã chứng minh, động cơ vĩnh cửu không thể nào tồn tại được!"

"Vậy phải xem định nghĩa động cơ vĩnh cửu là như thế nào đã," người trẻ tuổi thong dong giải thích, "máy móc có thể vận hành vĩnh viễn không ngừng, điều đó là không thể, nhưng đối với sinh mạng hữu hạn của nhân loại, bao nhiêu lâu đã có thể xem là vĩnh viễn rồi? Mười vạn năm, mười vạn năm đã đủ lâu chưa? Toàn bộ lịch sử văn minh nhân loại, kể cả văn minh tiền sử, cũng chưa đến một vạn năm. Đám nhà khoa học kia không phải muốn chế tạo động cơ vĩnh cửu, mà muốn chế tạo một cái máy có thể sinh ra năng lượng từ hư vô, đi ngược lại định luật bảo tồn năng lượng. Một cỗ máy như thế, đương nhiên không thể có trong hiện thực. Trên thực tế, mấu chốt của việc chế tạo động cơ vĩnh cửu không nằm ở chỗ máy móc phức tạp thế nào, mà là có thể cung cấp cho nó một nguồn động năng vĩnh cửu hay không."

Người trẻ tuổi dang rộng hai cánh tay, lớn tiếng nói như thể một giáo sĩ đang truyền đạo: "Thử nghĩ mà xem, tiền nhân của các ngươi, tổ tiên của các ngươi, từ thuở văn minh mới ra đời, đã học được cách lợi dụng những nguồn động năng vĩnh cửu rồi. Nước sông cuồn cuộn, trăm năm mới thay dòng; gió núi lồng lộng, vòng đi vòng lại, thứ bọn họ thiếu, chỉ là những linh kiện có thể chịu được sự ăn mòn của thời gian mà thôi. Năng lượng thủy triều, hải lưu tuần hoàn, một vạn năm không đổi, vậy có coi là vĩnh cửu không? Năng lượng mặt trời, chiếu sáng bốn tỷ năm, vậy có coi là lâu không? Chỉ cần lợi dụng những nguồn năng lượng đó làm nguyên động lực, về lý thuyết, khiến một cỗ máy hoạt động vĩnh viễn là điều hoàn toàn có thể."

Người trẻ tuổi hơi nghiêng người ra phía trước, chỉ những máy móc đang hoạt động ầm ầm bên dưới: "Bánh răng, ròng rọc, ổ trục, đòn bẩy, những thứ này đã được người xưa phát minh từ rất sớm rồi, cho đến ngày nay, các máy móc hiện đại vẫn sử dụng những thứ ấy. Máy móc sở dĩ không thể duy trì hoạt động lâu dài, vấn đề mấu chốt là do các linh phụ kiện bị tiêu hao trong quá trình sử dụng. Nếu nói có một cỗ máy, có thể tự động thay mới và tu sửa những phụ tùng bị hao mòn, đồng thời sử dụng một nguồn động lực vĩnh cửu, vậy thì, tại sao không thể gọi nó là động cơ vĩnh cửu chứ?"

Pháp sư Á La nhìn ngọn lửa bên dưới, ngần ngừ nói: "Ý anh là… nó vẫn luôn hoạt động? Không phải lúc mở cửa mới khởi động cơ quan à?"

"Mở cửa, chẳng qua chỉ khởi động hệ thống phòng ngự của nó mà thôi. Trên thực tế, nó vẫn luôn hoạt động cả nghìn năm nay, nếu không phải vậy ông cho rằng sương mù bao phủ mấy trăm cây số vuông xung quanh khu vực này là từ đâu ra? Những con người thông minh ấy đã hàng phục núi lửa, lợi dụng trung tâm núi lửa làm nguồn năng lượng, chế tạo ra một chiếc máy điều hòa nhiệt độ có thể ảnh hưởng đến khí hậu của một khu vực rộng lớn mấy trăm cây số. Đồng thời, cũng triệt để ẩn giấu vùng đất tựa như chốn Đào nguyên thế ngoại này. Các ngươi đừng quên, đây là công nghệ của thời Đường. Công nghệ ấy đã siêu việt thời đại, thậm chí, có rất nhiều nguyên lý và ý tưởng khoa học của thời đó đủ khiến các nhà khoa học hiện đại cũng phải thở dài ngao ngán. Nhưng sự thực là, những điều này, người xưa cũng chỉ học được từ thiên nhiên mà thôi. Trên thế gian, từ lâu lắm đã có động cơ vĩnh cửu rồi, vả lại, những động cơ

vĩnh cửu ấy còn ở khắp mọi nơi nữa, các người có biết đó là gì không?"

Lữ Cánh Nam trầm ngâm suy nghĩ, rồi sực ngộ ra: "Là con người!"

Người trẻ tuổi cười cười, gật đầu nói: "Là sinh mệnh, trên thế giới này, bất kể là động thực vật hay sinh vật nguyên sinh, cũng đều có một đặc điểm chung. Đó chính là, bọn chúng có phương thức tuần hoàn trao đổi năng lượng, có phương thức sinh sản tiếp diễn riêng. Quá trình sinh trưởng, phát dục của chúng, đều có thể coi là một loại vận động. Vả lại, các cá thể đời con đều có thể sao chép lại một cách hoàn mỹ những đặc trưng của đời cha, đồng thời tiến hóa lại khiến chúng có thể loại bỏ những gì không tốt, và chỉ để lại những cá thể thích hợp tồn tại với thế giới này. Đó không phải là động cơ vĩnh cửu thì là gì chứ? Con người tại sao phải chế tạo ra máy móc? Không phải là để bổ sung cho sự thiếu sót của thân thể hay sao? Mà máy móc được chế tạo căn cứ vào đâu chứ? Há chẳng phải là căn cứ vào những thể sống khác nhau đang không ngừng biến hóa biến đổi trên thế gian này hay sao?"

# Khafu đấu Merkin

Chinh phục núi lửa, máy điều hòa nhiệt độ khổng lồ thay đổi khí hậu của cả khu vực rộng mấy trăm cây số vuông? Toàn là những điều các nhà khoa học hiện đại cũng chỉ dám mơ chứ không sao thực hiện, vậy mà từ thời Đường, tổ tiên chúng ta đã làm được rồi sao? Những sự thực khó tin được người trẻ tuổi ấy nói ra, khiến pháp sư Á La và Lữ Cánh Nam sững người kinh ngạc, chỉ biết ngây ngẩn nhìn những cánh tay máy khổng lồ nằm ngoài phạm trù thời đại ấy, bất giác không biết đã men theo con dốc thoai thoải đi xuống bao nhiêu vòng rồi.

Đột nhiên, người trẻ tuổi tức giận gầm lên, kéo họ ra khỏi trạng thái trầm tư: "Chết tiệt! Quả nhiên là có thứ này!"

Lữ Cánh Nam ngước mắt nhìn, lúc này họ đã xuống đến hết con đường dốc hình xoáy ốc đó. Nơi này còn cách ngọn lửa bên dưới khoảng hơn nghìn mét, khắp trên vách đá là vô số các bánh răng đang từ từ chuyển động, giống như ở bên trong một chiếc đồng hồ tinh xảo vậy. Bên cạnh vách đá có một sảnh đường lớn, bên trong cũng toàn các bánh răng cỡ lớn đang chuyển động. Một cây cầu kim loại bắc qua khoảng không phía trên đại điện, đầu bên kia là con dốc lớn, tạo thành một góc bốn mươi lăm độ so với mặt đất. Người trẻ tuổi ấy đang nhìn con dốc này lầm bầm chửi rủa, song Lữ Cánh Nam cũng không nhận ra có gì đặc biệt cả.

Cô đang nghĩ ngợi, bỗng nghe bên dưới con dốc vang lên những âm thanh nghe như thể một đoàn tàu hỏa vừa chạy qua, liền sau đó, một phiến đá trên con dốc thụt xuống, để lộ một miệng hang hình chữ nhật dài chừng hai mét, có ánh sáng từ bên trong hắt ra.

"Xin mời." Người trẻ tuổi đưa tay ra hiệu với pháp sư Á La và Lữ Cánh Nam, không ngờ lại yêu cầu bọn họ xuống trước. Lữ Cánh Nam đưa mắt nhìn pháp sư, ông khẽ gật đầu, hai người liền lần lượt lách người chui vào trong miệng hang chữ nhật đó. Tiếp theo, người trẻ tuổi bảo Mẫn Mẫn: "Cô cũng xuống đi."

Cuối cùng, y nhìn đám lính đánh thuê còn lại nói: "Cũng hết cách rồi, muốn tiến vào khu vực trung tâm thực sự, nhất thiết phải đi qua chỗ này, nghe theo mệnh trời vậy, thằng nào thích thì đi theo tao." Nói đoạn, y cũng nhảy xuống miệng hang, có tiếng sột soạt vẳng lên, dường như sau khi nhảy xuống, sẽ phải trượt một đoạn dài theo con dốc.

Bọn lính đánh thuê không có chủ kiến, sau khi mấy tên bạo gan nhất nhảy xuống, lại có mấy tên khác nhảy theo. Những tên còn lại đang do dự không biết có nên nhảy xuống hay không, phiến đá vừa thụt xuống ấy lại từ từ khít lại, ngăn cách bọn chúng ở bên ngoài.

Lại mấy ngày trôi qua, Trác Mộc Cường Ba và Merkin rốt cuộc cũng đến được chỗ ván treo. Lúc này, bọn Khafu đã rời khỏi đây từ lâu rồi.

Nhìn những tấm ván khổng lồ không ngừng chuyển động, Merkin cứ trầm trồ cảm khái mãi không thôi. Y nói với Trác Mộc Cường Ba: "Xem ra chúng ta sắp đến được trung tâm điều khiển cơ quan của thần miếu rồi, anh xem nơi này đi, nó làm tôi nghĩ đến một công xưởng sản xuất

cỡ lớn với trí năng nhân tạo…”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Chỗ này đâu đâu cũng là cửa ra, chúng ta nên đi lối nào đây?”

Merkin đề nghị: “Chọn bừa một hai cái thử xem, không được thì quay trở lại.”

Hai người hoàn toàn không có mục đích, cứ thuận theo sự di động của ván treo, chọn lấy hai lối ra ngẫu nhiên, phát hiện chúng lại dẫn đến những gian điện khác, bèn quay trở về. Đến lần thứ ba trở lại gian điện toàn ván treo lơ lửng ấy, Trác Mộc Cường Ba bỗng chỉ vào một tấm ván treo thốt lên: “Đây là…”

Merkin nói: “Là ký hiệu! Bọn chúng đã đến đây, xem ra bọn chúng cũng bị tách ra, thế nên mới không thể không để lại ký hiệu đánh dấu đường.” Hai người lần theo những tấm ván treo có ký hiệu di chuyển một lúc, Merkin bỗng sực nhớ ra gì đó, lại nói: “Liệu có gì gian trá ở đây không?”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Tôi nghĩ là không, vì nguyên nhân gì đó, bọn chúng từng để lại đây một nhóm người. Những ký hiệu này chắc là để cho bọn lưu lại đây lần theo nhóm đi trước.”

Merkin hồ nghi hỏi: “Sao anh biết?”

Trác Mộc Cường Ba cười nhạt, nói: “Tôi tự có cách.”

Merkin nhìn theo ánh mắt gã, cẩn thận quan sát kỹ một lượt, chỉ thấy bên cạnh ký hiệu đó, còn một ký hiệu khác rất mờ nhạt, như thể dấu móng tay ấn vào vậy, liền hiểu ra ngay: “Đồng bọn của anh cũng để lại ký hiệu.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Cũng không biết đã bao lâu rồi, chúng ta phải nhanh lên mới được.” Hai người đi theo các ký hiệu đến chỗ con dốc bên bờ miệng núi lửa. Khi thình lình trông thấy “ống khói” khổng lồ cùng dung nham đỏ rực bên dưới, cả hai đều sững người kinh ngạc.

Người Qua Ba cổ đại đã đào khoét đường ngầm trong lòng nham thạch, hoặc lợi dụng đường chảy của dung nham, dẫn nước tuyết tan trên đỉnh núi xuống đây, đổ vào dung nham, tạo ra một lượng lớn hơi nước, thúc đẩy những cánh tay máy khổng lồ chuyển động như pít tông. Những tiếng “phù… phù…” vang lên liên tiếp, từng khối từng khối sương mù phun ra bên dưới các cánh tay kim loại.

Merkin trợn tròn mắt lớn tiếng nói: “Trời đất, máy hơi nước, không ngờ bọn họ đã phát minh ra máy hơi nước… thế này… thế này… không biết là sớm hơn châu Âu bao nhiêu năm nữa, chỉ là… cỗ máy này vẫn luôn bị giấu kín ở đây, không bị người đời phát hiện.”

Trác Mộc Cường Ba không có thời gian đâu để cảm khái trước những cánh tay máy khổng lồ đó, trong đầu gã chỉ nghĩ đến việc tập hợp với pháp sư Á La và Lữ Cánh Nam. Hai người chạy men theo con đường dốc, chỉ thoáng sau đã đến được đại điện đầy những bánh răng đang không ngừng chuyển động.

Vừa vào bên trong, Trác Mộc Cường Ba liền cảm thấy không ổn, vội kéo Merkin lùi lại một bước. Mặt sàn kim loại dưới chân họ bắn tóe lên mấy đóa hoa lửa.

“Ha ha ha ha,” một tràng cười điên dại vang lên từ trên cao, “Merkin, tao đợi mày lâu lắm rồi.”

Merkin ngẩng đầu nhìn lên, chỉ thấy Khafu đang ngồi trên trục giữa của một bánh răng, tay cầm súng. Xung quanh y, lấp ló mấy tên lính đánh thuê giương súng, dường như cũng vừa giật mình phản ứng.

Merkin hít sâu một hơi, giận dữ gầm lên: “Khafu, tao không ngờ mày còn mặt mũi gặp tao đấy!”

“Khục khục khục, ha ha ha,” Khafu cười rộ lên một tràng: “Tại sao tao không dám gặp mày, thắng làm vua thua làm giặc, mày chẳng qua chỉ là một kẻ thất bại đáng thương mà thôi.”

“Khafu, tao không hiểu, từ đời ông nội, hai nhà chúng ta đã luôn hợp tác rất vui vẻ, tại sao

mày phản bội tao? Trước khi chết, tao cho mày một cơ hội giải thích!" Mặc dù các bánh răng khổng lồ chuyển động nghiến vào nhau phát ra những âm thanh ken két, nhưng những gì hai người họ nói vẫn có thể nghe rõ mồn một.

Khafu nói: "Đúng thế, trước đây chúng ta hợp tác rất vui vẻ, nhưng mày cũng nên biết, đó chỉ là hợp tác mà thôi. Lần này, chẳng qua tao lựa chọn một đồng minh mạnh mẽ hơn, bởi thế đành phải khiến mày chịu thiệt thòi vậy."

Merkin đáp: "Mày nhầm rồi, Khafu, tao sẽ chứng minh cho mày thấy, tao mới là mạnh nhất. Đáng tiếc, có lẽ mày không nhìn thấy được lúc đó. Hắn là mày hiểu rõ, tao không bao giờ khoan thứ cho kẻ phản bội. Hôm nay, cho dù làm trái lời thề của gia tộc, tao cũng phải kết liễu mày ở đây!"

Khafu nói: "Câu này phải để cho tao nói mới đúng, tao cũng muốn chiến đấu với mày một trận đường đường chính chính từ lâu rồi. Cược bằng cái mạng của chính mình, Merkin, lên đi!" Dứt lời, y liền tung mình nhảy lên, trực tiếp đáp xuống mặt cầu phủ lưới kim loại, làm mặt cầu rung lên một chặp.

Merkin ngăn Trác Mộc Cường Ba đang định xông lên, nói với giọng thành khẩn: "Đây là cuộc chiến giữa tôi và hắn, anh đừng nhúng tay vào."

Khafu cũng ra lệnh cho mấy tên lính đánh thuê: "Mấy thằng chúng mày không được ra tay lúc tao với nó chiến đấu, bằng không, tao sẽ tự tay làm thịt chúng mày!"

Merkin và Khafu song song bước lên mặt cầu kim loại chỉ cho phép một người bước qua, đứng mặt đối mặt. Hai người cao bằng nhau, chỉ khác là, thể hình Khafu to lớn hơn Merkin một chút, vai rộng hơn, eo lớn hơn, nhưng đồng thời, tuổi tác y cũng lớn hơn Merkin nhiều. Nhìn mái tóc và số nếp nhăn, phỏng chừng ít nhất y cũng phải sáu mươi tuổi rồi.

Hai người nhìn nhau chằm chằm, ánh mắt lạnh lẽo, sát khí tỏa ra ngùn ngụt. Nhất thời, cả gian phòng tĩnh lặng như tờ, chỉ nghe thấy những bánh răng đã chuyển động suốt ngàn năm phát ra những tiếng "két két, két két" theo nhịp điệu nhất định.

Không thể phân biệt được ai ra tay trước, có lẽ là cả hai cùng lúc động thủ. Merkin làm động tác như định rút súng ra, Khafu liền vươn bàn tay đập tới, Merkin tức thì biến thế giương cánh tay lên đấm mạnh. Khafu lập tức nắm bàn tay lại, tóm lấy nắm đấm của Merkin. Liền ngay sau đó, nắm đấm còn lại của Merkin và đòn đánh dưới chân cùng lúc phát động. Hai người đều hiểu rõ, đã đến tốc độ như họ rồi, chỉ cần hơi chậm lại một chút sẽ lập tức lộ sơ hở. Lúc rút súng ra, rất có thể đã ăn một đấm của đối phương rồi, vì vậy cả hai đều lấy công đối công, dùng quyền đỡ quyền, dùng cước chặn cước. Chân hai người ngoắc vào nhau như hai cánh cung, một tay giữ chặt tay kia của đối phương, sau đó gần như cùng lúc, hai cái đầu thình lình ngửa ra sau rồi đập mạnh tới trước. "Bốp" một tiếng, cả hai cùng lùi lại hai bước.

Lần này lấy cứng chọi cứng, không ai chiếm được lợi thế.

Nhưng Merkin dù sao cũng đang tuổi tráng niên, tốc độ phản ứng nhanh nhẹn hơn, vừa bị chấn động bật lùi về sau, y đã lập tức tỉnh táo lại. Ngay trong bước lùi đầu tiên, y đã rút súng ra, còn Khafu phải đến bước lùi thứ hai mới bắt đầu rút súng. Lúc này, mặc dù vẫn ở trong trạng thái mơ hồ, song họng súng của Merkin đã nhắm được vào thân hình Khafu rồi.

"Roẹt... roẹt..." trên không trung lóe lên hai tia lửa, kế đó chỉ nghe thấy "pằng" một tiếng. Merkin đã giở ra bản lĩnh đặc biệt của mình... bắn nhanh, một khẩu súng bắn ra hai viên đạn, nhưng những người xung quanh chỉ nghe thấy một tiếng súng nổ.

Tiếc rằng đối phương là Khafu chứ không phải ai khác. Y đã cực kỳ quen thuộc phong cách chiến đấu của Merkin, tuy vẫn chưa kịp rút súng ra, nhưng cả người y đã bật lên không trung. Đang ngả người giật lùi thình lình lại xông tới trước, Khafu xoay ngang trên không, tựa như con cá măng quẫy mình trong nước, kế đó xoay tròn mấy vòng cực nhanh, tránh được hai viên đạn của Merkin trong gang tấc.

Có điều, Merkin một khi đã cầm súng trên tay thì tuyệt đối không dừng lại trước khi hết đạn. Vô số viên đạn rít lên, như mọc mắt lao vun vút về phía Khafu, phong tỏa mọi đường tấn công và rút lui của y. Vấn đề này cũng không nằm ngoài tính toán của Khafu, thân hình y xoay chuyển trên không trung, không ngờ đã nhảy ra khỏi phạm vi mặt cầu kim loại, thả mình rơi xuống phía dưới. Bánh răng khổng lồ bên dưới cách mặt cầu treo này phải đến mấy chục mét, mắt thấy Khafu sắp rơi tự do, thì y lại khéo léo vươn tay, bám vào mép cầu, lợi dụng trọng lực đảo một vòng bên dưới rồi lao lên từ phía mép cầu bên kia. Thật không ai có thể ngờ một lão già sáu mươi lại có thân thủ nhanh nhẹn nhường này.

Khafu lộn người lên, cũng là lúc Merkin bắn hết một băng đạn, đang chuẩn bị dùng kỹ thuật thay băng đạn trong chớp mắt đổi một băng đạn khác. Nhưng Khafu không chỉ lao lên, mà cùng với y là những tia lửa lóe lên liên tiếp. Trác Mộc Cường Ba chưa từng thấy Khafu nổ súng lần nào, nhưng vừa nhìn những tia lửa đó, gã biết ngay lần này Merkin gặp phải kình địch rồi. Những tia lửa xẹt qua không trung ấy cơ hồ xuất hiện cùng một lúc, lại hoàn toàn song song với nhau, cho dù dùng thước kẻ mà vẽ sợ rằng cũng không được thẳng như thế. Từ điểm này, có thể thấy độ trầm ổn của cánh tay cũng như kỹ thuật bắn súng của lão già này đều hết sức ghê gớm!

Kỹ thuật bắn súng đáng sợ khiến Merkin không kịp thay băng đạn, nhưng y cũng không hề hoảng hốt. Chỉ thấy cổ tay y rung lên, ném luôn cả khẩu súng ra, đánh chệch phát súng vốn dĩ nhắm vào người y của Khafu. Đồng thời, cú va đập ấy lại làm khẩu súng bật ngược trở lại. Merkin vươn tay bắt lấy, băng đạn mới cầm trên tay cũng được lắp vào trong chớp mắt. Tiếp sau đó, liên tiếp có những tia lửa lóe lên, hai người lao vào cận chiến, vừa vung tay múa chân đá, vừa nổ súng xạ kích, cùng lúc lại né tránh những viên đạn xẹt qua chỉ trong gang tấc.

Sau mấy lượt vừa tấn công vừa né đòn, trên người cả hai đã xuất hiện những vết đạn sướt qua với mức độ nặng nhẹ khác nhau, nhưng đều không ảnh hưởng gì lắm. Bắn hết đạn, họ lấy súng làm vũ khí nện vào đối thủ, kế đó là lao vào vật nhau, rồi tách ra. Hai người như đang làm ảo thuật, không biết từ đâu lại rút ra một khẩu súng khác, lại bắt đầu so tài xạ kích cận chiến.

"Bốp", hai người lại tách nhau ra, hai tay Merkin bám vào lan can cầu, lồng ngực phập phồng lên xuống. Khafu nhe răng cười nói: "Vô dụng thôi, những thứ mày biết đa số đều học của tao, từ nhỏ mày đã muốn chiến thắng tao nhưng chưa bao giờ thành công cả, trong lòng mày luôn sợ hãi tao! Mày vĩnh viễn không bao giờ thắng được tao đâu!"

"Vậy sao." Merkin lạnh lùng cười gằn, bất ngờ ngửa cổ gầm lên như dã thú, bất chấp tất thảy lao tới chỗ Khafu, chỉ nghe tiếng chân giẫm lên bề mặt kim loại "đang, đang, đang, đang, đang…" cả mặt cầu rung lên bần bật.

Khafu đấm ngực đánh "thình" một cái, cũng gầm lên giận dữ, xông tới đón đầu Merkin. Hai người lại quấn rịt vào nhau, nhưng vì thể lực đã tiêu hao gần hết, động tác của họ đều không còn nhanh nhẹn linh hoạt như lúc đầu, súng cũng đã hết đạn từ lâu, vốn là tỷ đấu kỹ xảo, giờ đây đã hoàn toàn diễn biến thành đấu sức. Nếu đã không thể đánh trúng đối thủ khi nghiêng người né tránh, vậy thì dứt khoát không tránh nữa, cứ ngươi một đấm, ta một đấm, lấy cứng chọi cứng trên mặt cầu chật hẹp. Khafu đấm trúng mặt Merkin một cú, Merkin nghiêng đầu đi, lật tay đánh lại một đấm. Khafu giơ cánh tay lên chặn, rồi đánh trả một đòn, kế đó lại nhắm vào bụng Merkin, một đấm, một đấm, lại một đấm nữa!

Merkin gồng cơ bụng lên chịu đòn, lồng ngực phát ra tiếng gầm gừ khe khẽ, hai tay kẹp chặt đầu Khafu, dồn sức ấn mạnh xuống, đồng thời thúc mạnh đầu gối lên. Khi Khafu lùi về sau, y lại bổ thêm một đấm trúng ngay giữa trán. Khafu chỉ lùi hai bước, rồi lại lao lên, tung một cú đấm vào giữa trán Merkin, kế đó tay kia ngoặc ra, tương một đấm nữa vào má đối thủ. Merkin bị đánh lệch cả đầu sang một bên, lập tức ngoảnh mặt lại, cũng trả lại một đấm cho Khafu lệch mặt.

Hai người đòn nào đòn nấy đều trúng đích, mồ hôi lẫn máu bắn tung tóe, đến cả Trác Mộc Cường Ba cũng cảm thấy hơi tàn khốc. Đúng lúc ấy, sự biến bất ngờ xảy ra. Merkin gồng mình đón đỡ một đấm trời giáng của Khafu, cả người cong lại, rồi tựa như một con trâu điên ôm chặt

lấy thân thể còn to lớn hơn y của Khafu, hai chân chống mạnh xuống sàn, vặn người phát lực, không ngờ lại dùng cách đánh ngọc đá cùng tan, muốn ôm Khafu nhảy xuống bên dưới.

Khafu dồn sức vào hai cánh tay vùng thoát ra được, nhưng Merkin vẫn ôm eo y đẩy ra bên ngoài. Bàn tay to bè của Khafu liền nhằm vào hai bên tai Merkin vỗ mạnh tới. Đây là một chiêu cực kỳ tàn bạo nhưng cũng cực kỳ thực dụng trong kỹ thuật chiến đấu cận thân. Bàn tay của Khafu còn to hơn tay Merkin một cỡ, gần như hai cái quạt tai voi, sau cú vỗ mạnh đó, Merkin chỉ thấy choáng váng mặt mày, suýt nữa ngất xỉu tại chỗ. Có điều, y vẫn nghiến răng chịu đựng, dồn sức phát lực một lần nữa. Nửa thân trên của Khafu đã bị dồn ra ngoài lan can, lơ lửng giữa không trung, giờ lại bị thúc thêm lần nữa, liền mất thăng bằng ngay lập tức.

Một chút bất ngờ ngoài dự tính này không làm khó được Khafu, một tay y vươn ra níu chặt Merkin, tay kia rút dây móc đeo bên người móc vào lan can cầu. Hai người cùng lúc lộn ra ngoài, rơi xuống phía dưới. Nhìn bề ngoài có vẻ như Khafu đã khống chế được Merkin, nhưng dù sao tay kia của y cũng vẫn phải giữ dây móc, Merkin liền lợi dụng ưu thế một tay rảnh rang, nhanh chóng triển khai thế công với Khafu. Y dùng đầu, khuỷu tay, cánh tay nhiều hơn là nắm đấm, hai người cứ thế quấn chặt vào nhau cùng rơi xuống. Đúng vào khoảnh khắc sắp chạm đất, Merkin nắm bắt cơ hội, đẩy mạnh Khafu xuống dưới, rồi lợi dụng sức bật nhảy vọt lên. Tuy phải ăn một đấm của Khafu, song Merkin giảm được phần lớn lực xung kích của đà rơi từ trên cao xuống, lộn một vòng trên không, hơi loạng choạng, rồi nhẹ nhàng tiếp đất. Ngược lại, Khafu phải gánh lấy cả trọng lực cộng với lực đẩy của Merkin, dây móc cũng không chịu đựng, sau khi căng hết cỡ liền đứt phựt một tiếng. Mặc dù đã cố gắng điều chỉnh thân hình trên không, nhưng y vẫn ngã vào bề mặt một bánh răng khổng lồ.

Khafu bật người đứng dậy, chỉ thấy Merkin đang đứng trên đầu kia của bánh răng, hai người nhìn nhau chằm chằm, bánh răng chuyển động đều đều, cảnh tượng sau lưng không ngừng biến đổi. Đây chính là kết quả mà Merkin muốn. Y đem thân mình ra hứng đòn của Khafu, chính là để đổi lấy lợi thế về địa hình. Y hiểu rất rõ, dẫu sao Khafu cũng hơn sáu mươi tuổi rồi, dù tinh thần và sức khỏe của y vẫn rất mạnh mẽ, nhưng các giác quan cũng không thể tránh khỏi suy yếu. Cảm giác của Khafu tuyệt đối không thể bằng người đang độ tráng niên được. Từ việc lúc nãy Khafu ngã xuống không thể đứng vững Merkin có thể nhận ra, ưu thế của mình chính là tuổi tác và sự nhạy bén của các giác quan. Đồng thời, thể lực y cũng hồi phục nhanh hơn Khafu, cho dù chỉ nhanh hơn một chút chút thôi thì trong cuộc đối đầu sinh tử này đó cũng sẽ là nhân tố quyết định thắng bại. Vì vậy, y nhất thiết phải tranh thủ thêm thời gian và không gian để hồi phục, mà ở dưới này, nơi các bánh răng lớn nhỏ chuyển động theo các hướng khác nhau hoặc nhanh hoặc chậm, ưu thế ấy của y sẽ càng lớn hơn nữa.

Khafu cười điên loạn, bổ nhào tới chỗ Merkin. Nhưng lần này Merkin không lấy cứng chọi cứng nữa, y lách người lùi lại một bước, lập tức đứng lên một bánh răng khác. Bánh răng này chuyển động ngược chiều, chỉ thấy Merkin xoay một vòng, chớp mắt đã ra phía sau trục giữa của bánh răng ấy. Khafu cũng giẫm một chân lên bánh răng đó, chẳng ngờ lại là bánh răng chuyển động ngược, khiến trọng tâm cơ thể lập tức thay đổi. Khafu lảo đảo, suýt chút nữa là ngã nhào, khó khăn lắm mới điều chỉnh được trọng tâm, trụ vững lại. Đến lúc này, y mới bắt đầu cảnh giác.

Phải biết rằng, dọc đường tới đây, số lượng cơ quan mà Merkin và Trác Mộc Cường Ba gặp phải ít nhất cũng nhiều gấp đôi so với bọn Khafu, nhất là sau khi Merkin học được thuật luồn lách đặc biệt của bộ đội đặc chủng Trung Quốc, lĩnh ngộ của y đối với kỹ thuật tránh né đầy màu sắc phương Đông này đã khiến kỹ xảo chiến đấu và né tránh của y tiến bộ một bước dài.

Cứ như vậy, thoạt nhìn có vẻ như Khafu đang truy đuổi Merkin, nhưng kỳ thực lại là Merkin đang dẫn dụ Khafu xông tới. Y nhảy từ bánh răng này sang bánh răng khác, như thể đang rảo bộ trong sân, thung dung tự tại, vận dụng bộ pháp biến ảo dẫn dụ Khafu. Thể lực của Merkin đang từ từ hồi phục, ngược lại, thể lực Khafu lại dần dần tiêu hao sau mỗi lần phải đối mặt với sự thay đổi trọng tâm. Cứ kéo dài như vậy, sau khi nhảy qua mười mấy bánh răng, trọng tâm Khafu bắt đầu xuất hiện dấu hiệu bất ổn, y ngã nhào trên mặt bánh răng. Y cũng nhận ra có điều không ổn, liền dứt khoát ngồi luôn trên đó, không đuổi theo Merkin nữa.

# Cửu Cung biến (1)

Bán kính của những bánh răng này đều khoảng bốn hay năm mét trở lên, hoàn toàn có thể coi như một sàn đấu. Chỉ là, Khafu vừa dừng lại, di động thuận theo vòng quay của bánh răng, Merkin thoắt đã biến mất khỏi tầm mắt. Khafu xoay một vòng, đảo mắt tìm kiếm Merkin nhưng không phát hiện bóng dáng đối thủ đâu, liền giận dữ gầm lên: "Ra đây, đồ chuột nhắt!"

Merkin vẫn không lộ tăm tích.

"Đồ chết nhát, mày chỉ biết trốn thôi sao?"

Merkin vẫn không hiện thân.

"Ha ha, còn nhớ năm ấy, tao với mẹ mày…"

Merkin vẫn im lìm lặng lẽ.

"Ông già mày cũng là một thằng hèn, một thằng hèn không được gia tộc thừa nhận, nó…"

Khafu bắt đầu dùng những ngôn từ độc ác công kích, nhưng Merkin dường như không hề tiếp chiêu, đột nhiên, Khafu nhớ ra một chuyện, lớn tiếng hét: "Tao nghe nói, gia tộc Merkin, thực ra là một lũ không bằng cứt chó…" Lần này, lời còn chưa dứt, Merkin đã đột nhiên xuất hiện trên đỉnh đầu Khafu, bổ nhào xuống từ một trục bánh răng. Khafu đã có chuẩn bị trước, liền thuận thế tóm lấy tay Merkin, ném cả người y ra xa. Nhưng cũng trong khoảnh khắc ấy, Merkin đã tóm chặt cánh tay Khafu, đồng thời hai chân móc lại. Người y ngã lăn, đồng thời cũng kéo theo Khafu lăn tròn dưới đất, sau đó y đạp mạnh chân, đá văng Khafu qua đầu. Khafu kéo cánh tay Merkin giật mạnh, lại kéo thân thể Merkin lộn một vòng.

Hai người cứ vậy lăn lông lốc mấy vòng, đã đến mép bánh răng. Khafu thấy tình hình không ổn, lại dồn sức bật lên, kéo Merkin lăn về phía trục giữa. Hai người đồng loạt tung về phía đối thủ một đấm, bấy giờ mới lại tách ra.

Khafu đứng lên, liếm vết máu ở khóe miệng, hằn học trừng mắt nhìn Merkin. Merkin giơ ngón trỏ, quẹt quẹt máu mũi, đôi mắt xanh biếc hững hờ nhìn lại Khafu.

"Hây… a…" Khafu gầm lên, bật người lao tới, khí thế cực kỳ hùng hổ. Merkin trầm tĩnh ứng phó, trong mắt thoáng hiện lên vẻ cười cợt, Khafu, lần này tiêu rồi!

Song phương lại lấy cứng chọi cứng, nắm đấm của hai người cứ nhằm vào đầu nhau mà nện nhiệt tình. Ngươi đánh ta một cú, ta lùi một bước, dồn đủ sức mạnh rồi đánh trả ngươi một đấm, ngươi cũng không thể không lùi một bước. Cuộc chiến của hai người đến cuối cùng đã không còn là so đấu lực lượng nữa, mà biến thành một dạng so đấu ý chí. Nhưng trong cuộc đấu ngang tay này, Merkin vẫn còn giấu chiêu sát thủ khác.

Merkin tích tụ sức lực toàn thân, lại đấm ra một cú thật mạnh, đẩy Khafu lùi lại hai bước. Khafu đang chuẩn bị phản kích, đột nhiên cơ thể sững lại, kế đó liền nghe thấy một loạt tiếng "két két". Y trợn mắt lên nhìn Merkin, vẻ mặt tựa hồ không dám tin, hai hàm răng nghiến chặt vào nhau. Cuối cùng, "rắc" một tiếng, y đã nghiến vỡ cả răng. Chỉ thấy chân sau của y đã giẫm vào khe hở giữa hai bánh răng khổng lồ. Lực nghiến khủng khiếp của hai bánh răng lập tức khiến cẳng chân y nát bét. Cảm giác đau đớn khi xương cốt bị nghiền thành bột vụn trong nháy mắt ấy lan truyền đi khắp châu thân, dù là hạng người thép như Khafu, sau khi nghiến răng đến vỡ nát cũng không thể kìm được mà bật ra tiếng thét thê thảm "Á… á…".

Sau tiếng kêu thảm thiết, thân thể y lập tức nghiêng đi, một cánh tay cũng bị nghiến vào trong. Bánh răng khổng lồ vẫn chuyển động đều đều, trong chớp mắt đã biến cánh tay Khafu thành vô số mảnh vụn, một chút lực cản nhỏ bé ấy hoàn toàn không thể ảnh hưởng đến chuyển động của bánh răng. Sắc mặt Khafu tái nhợt, nhưng không ngờ y vẫn chưa ngất xỉu tại chỗ.

Merkin ngồi xổm xuống trước mặt Khafu, đồng thời chập hai khẩu súng lúc nãy họ đánh nhau làm rơi xuống lại, nhét vào khe hở giữa các bánh răng. Thân súng tức thì bị nghiến cho oằn lại, nhưng chuyển động của bánh răng cũng chậm lại, cứ nhích lên rồi lại thụt xuống, như

thể muốn lấy đà để tiếp tục vòng quay.

Mỗi lần bánh răng nhích lên nhích xuống như thế, thân thể Khafu lại run lên bần bật, cơn đau dữ dội đã khiến thân thể y không còn chịu sự điều khiển của ý thức nữa. Y vẫn trợn mắt trừng trừng nhìn Merkin, vừa run rẩy vừa nói: "Thằng nhãi… ha ha ha… tao… ha ha… không thua! Tao… ha ha… chỉ là… kém may mắn… kém may mắn… ha ha ha…"

Merkin lạnh lùng nói: "Thật là kém may mắn sao? Tại sao tao phải đem thân mình ra hứng đòn để đẩy mày xuống chứ? Kể từ khi rơi xuống dưới này, mày đã xác định phải đón nhận nỗi đau mà người thường không thể chịu đựng đó rồi! Tao ít nhất cũng có mười cách để mày kẹt vào trong bánh răng! Bây giờ, tao cho mày một cơ hội, nói ra kẻ hợp tác với mày là ai, tao có thể cho mày một cái chết nhẹ nhàng!"

"Ha, ha, ha," Khafu run giọng cười rú lên: "Mày, không đấu lại được y… vĩnh viễn mày không bao giờ thắng được y!" Miệng Khafu đầy máu tươi, cánh tay còn lại đột nhiên vươn ra chộp lấy cổ áo Merkin, định kéo theo y vào khe bánh răng. Merkin giật mình lùi lại, Khafu liền thừa cơ hất khẩu súng Merkin kẹt vào giữa hai bánh răng ra…

Bánh răng tiếp tục chuyển động, chân còn lại của Khafu trầm xuống, cả nửa người y đã kẹt vào trong. Máu từ thất khiếu trên mặt y trào ra, trước lúc chết, y vẫn gào lên: "Mày không thắng được người đó đâu!" Merkin loạng choạng lùi lại, ngồi phịch xuống bề mặt bánh răng, bấy giờ y mới nhận ra, chút sức lực cuối cùng của mình đã tiêu hao hết, thậm chí ngồi cũng rất tốn sức, chỉ thấy eo hông mềm nhũn ra, y ngả người nằm luôn xuống.

"Bang, bang." Có người gõ vào lan can cầu kim loại, Merkin đảo mắt nhìn lên, thấy Trác Mộc Cường Ba đứng trên cầu, hỏi vọng xuống: "Có lên đây không?"

Merkin lại đảo mắt, chỉ thấy trên các trục giữa bánh răng xung quanh treo vất vưởng mấy tên lính đánh thuê mềm nhũn. Thì ra, khi y và Khafu đối chiến, Trác Mộc Cường Ba cũng hoạt động một chút, tránh để xảy ra những chuyện ngoài tầm kiểm soát. Vốn dĩ, với biểu hiện lúc đầu của Merkin, Trác Mộc Cường Ba còn cảm thấy y cũng khá được, nhưng biến cố bất ngờ nảy sinh vào phút cuối cùng kia, lại khiến gã cảm thấy người này thực sự quá tàn khốc. Vốn là cuộc đối đầu đường đường chính chính giữa hai võ sĩ, rốt cuộc lại không đường đường chính chính đánh bại đối thủ, Merkin, vẫn thích sử dụng phương thức của riêng y để kết thúc.

Merkin buộc dây thừng vào thắt lưng để Trác Mộc Cường Ba kéo lên. Gã đỡ y đến chỗ con dốc, đoạn nói: "Tôi xem rồi, chỗ này không có lối ra nào cả, kỳ lạ thật, ký hiệu rõ ràng là chỉ đến nơi này, Khafu cũng ở lại đây canh giữ, vậy mà lại không có đường nào để đi." Merkin đẩy Trác Mộc Cường Ba ra, cả người mềm nhũn, lảo đảo ngã xuống con dốc. Con dốc bốn mươi lăm độ này dường như khiến y nhớ ra điều gì đó. Y áp tai xuống nền đất, tập trung toàn bộ tinh thần chăm chú lắng nghe.

"Sao rồi?" Trác Mộc Cường Ba cũng áp tai xuống mặt sàn, chỉ nghe bên dưới dường như có rất nhiều máy móc đang hoạt động, còn có cả tiếng bánh răng chuyển động, và những tiếng nghe như những vật thể khổng lồ đang cọ sát vào nhau.

Merkin lắng nghe một lúc, rồi bò lên thêm mấy bước, sau đó lấy ngón tay phủi bụi bám trên dốc. Chỉ thấy y nhón lên một nhúm bụi nhỏ, gầm gừ tức giận: "Chó chết, con bà nó, Cửu Cung biến!" Trên mặt đồng thời nở ra một nụ cười thê thảm.

"Cửu Cung biến là trò gì vậy?" Trác Mộc Cường Ba hiểu rõ, những ngày này gã và Merkin đã vượt qua vô số cạm bẫy trong Bạc Ba La thần miếu, những lần thập tử nhất sinh cũng nhiều không đếm xuể, thứ cơ quan cạm bẫy có thể khiến Merkin nở nụ cười tuyệt vọng như thế này, chắc chắn không phải tầm thường được.

Merkin lật người lại, ngửa mặt lên trần nhà, nói với Trác Mộc Cường Ba: "Có biết khối rubic không? Chính là cái thứ bọn trẻ con hay chơi ấy, vặn qua vặn lại, biết phải không? Đặc điểm lớn nhất của nó chính là chiều dài, chiều rộng, chiều cao của nó đều do ba khối lập phương nhỏ ghép lại mà thành, mỗi mặt đều là chín khối lập phương chồng lên ba tầng, tất cả hợp lại thành

một khối lập phương lớn. Kết cấu như vậy, chúng ta gọi là Tam cung biến. Sau đó, hãy tưởng tượng khối lập phương kết cấu Tam cung biến đó là một khối lập phương nhỏ, chín khối lập phương như vậy hợp lại thành một mặt, chồng lên ba tầng, hình thành một khối lập phương lớn hơn. Kết cấu như vậy, chúng ta gọi là Lục cung biến. Tương tự như vậy, chín khối lập phương Lục cung biến hợp lại thành một mặt, chồng lên ba tầng, chính là Cửu Cung biến. Đây là một khối lập phương Cửu Cung biến hoàn chỉnh, cạnh đáy của nó do hai mươi bảy căn phòng nhỏ hợp lại mà thành, gồm hai mươi bảy hàng, cao hai mươi bảy tầng, tổng cộng một vạn chín nghìn tám trăm sáu mươi ba gian phòng, mỗi gian phòng mở ra sáu cánh cửa, lần lượt là trước, sau, trái, phải, trên, dưới!"

"Cũng có nghĩa là, đây là một mê cung lập thể do hơn một vạn gian phòng nhỏ hợp lại?" Trác Mộc Cường Ba dò hỏi.

"Không…" Merkin lắc đầu, "chỉ là hơn một vạn gian phòng thì còn đỡ! Vấn đề mấu chốt là chữ biến trong Cửu Cung biến cơ." Merkin rất muốn giải thích rõ ràng cho Trác Mộc Cường Ba biết Cửu Cung biến là thế nào, nhưng lại không tìm được ngôn từ thích hợp, ngẫm nghĩ một lúc, liền giơ đám bụi mà mình vừa nhón được cho Trác Mộc Cường Ba xem, đồng thời nói: "Sờ thử coi!"

Trác Mộc Cường Ba nhón tay vân vê đám bụi ấy, chỉ thấy rất mịn, gã cũng không ngờ những hạt bụi ấy lại mịn như thế. Chỉ nghe Merkin nói: "Đây không phải cát bụi thông thường, mà là phù sa, do nghiền nát nham thạch cực kỳ cứng rắn tạo thành, rất mịn, thậm chí còn mịn hơn cả phấn trang điểm của phụ nữ nữa. Vì vậy, cổ nhân thường sử dụng loại cát này làm chất bôi trơn cho các cơ quan máy móc cỡ lớn, có thể giảm thiểu rất nhiều ma sát. Thông thường, ở trong các mộ cổ hay kiến trúc cổ của Trung Quốc, nếu xuất hiện loại cát này thì điều đáng lo nhất chính là gặp phải Cửu Cung biến. Bởi vì, loại chất bôi trơn này có thể khiến hơn một vạn căn phòng trong Cửu Cung biến chuyển động toàn bộ."

"Chuyển động?" Trác Mộc Cường Ba nhíu mày.

Merkin đột nhiên nghĩ ra điều gì đó, vội nói: "Có rồi, thử tưởng tượng xem, trong một cái lu nước bịt kín, bỏ vào rất nhiều bóng bàn. Do tác dụng của lực nổi, bóng bàn sẽ nổi trên mặt nước đúng không?"

Trác Mộc Cường Ba gật đầu: "Đúng vậy."

Merkin lại tiếp lời: "Nhưng vì lu nước này bị bịt kín, những quả bóng bàn ấy chất chồng lên nhau rất nhiều tầng, toàn bộ đều ngâm trong nước, phải không? Lúc này, nếu thêm một chút gì đó lên một trong những quả bóng bàn ấy, thay đổi trọng lượng ban đầu của nó, vậy thì sẽ như thế nào?"

"Nó sẽ chìm xuống." Trác Mộc Cường Ba ngẫm nghĩ giây lát rồi trả lời.

Merkin lắc đầu: "Không đúng, nếu trọng lượng thêm vào quả bóng bàn không lớn hơn tác động của lực nổi lên nó thì sao? Nó sẽ không chìm xuống, mà chỉ thay đổi hướng chịu lực thôi. Vốn dĩ, những quả bóng bàn này chen chúc nhau trong vật chứa, lực tác động lên các phía đều đạt đến một dạng cân bằng. Nếu trọng lượng của một quả đột nhiên thay đổi, cân bằng này sẽ bị phá vỡ, nó có thể bị những quả bóng bàn xung quanh chèn sang bên trái, cũng có khả năng bị chèn sang bên phải, hoặc đẩy lên trên, hoặc ép xuống dưới, nói chung là có khả năng bị đẩy sang mọi hướng. Mà một quả bóng bàn này chuyển động, toàn bộ những quả bóng còn lại cũng sẽ chuyển động theo."

Trác Mộc Cường Ba chợt thấy lạnh cả sống lưng, lẩm bẩm: "Ý ông là, những gian phòng này…"

Merkin lạnh lùng nói: "Đúng vậy, tuy bên trong còn các cơ quan và nguyên lý khác nữa, nhưng tôi không phải người chuyên nghiên cứu thứ này, cũng không thể giải thích rõ ràng hơn với anh được. Tóm lại, một khi chúng ta bước vào trong, dù rơi vào gian phòng nào chăng nữa, quỹ tích di động của các gian phòng cũng sẽ hoàn toàn ngẫu nhiên, đây chính là Cửu Cung biến! Đây là cảnh giới cao nhất của thuật bố trí cơ quan cạm bẫy cổ đại Trung Quốc, à không, phải nói là thế giới mới đúng. Đến nay, tính cả anh nữa, thì những người biết đến sự tồn tại của nó cũng

không quá con số chín. Chỉ cần biết được kết cấu và nguyên lý, ắt sẽ tìm ra được phương pháp phá giải bất cứ loại cơ quan cạm bẫy nào trên đời, chỉ riêng Cửu Cung biến, duy nhất có Cửu Cung biến, dù có nghiên cứu thấu triệt nguyên lý của nó, thì khi đối mặt, dẫu là vị đại sư phụ cơ quan thuật cao minh nhất cũng chỉ còn biết bó tay. Sau khi tiến vào, chỉ còn nước nghe theo mệnh trời mà thôi."

Tới đây, Merkin méo miệng cười khổ một tiếng, nói: "Có biết tại sao tôi phải tìm đủ mọi cách để kiếm được loại thực phẩm nén mà người Mỹ mới nghiên cứu ra này hay không? Không chỉ để ăn trên đường thôi đâu, loại cơ quan như Cửu Cung biến này, một khi tiến vào trong, nếu may mắn thì không chừng chỉ cần xuyên qua mấy chục gian phòng đã thoát ra được rồi, còn nếu không may thì có ở trong đó đi vòng vòng cả năm trời cũng vẫn giẫm chân tại chỗ. Chính bởi sự khó lường này của nó, nên cổ nhân vẫn thường đặt Cửu Cung biến trên con đường nhất thiết phải đi qua nếu muốn tiến vào kho báu quan trọng nhất. Chúng ta đúng là xúi quẩy hết mức, tôi còn tưởng sẽ không đụng phải thứ này nữa chứ."

Trác Mộc Cường Ba nói: "Sao ông biết rõ vậy? Đã từng gặp rồi à?"

Merkin gật đầu đáp: "Trước đây chúng tôi từng khai quật ba tòa kiến trúc dưới lòng đất thời Nam Bắc triều, đều gặp phải thứ này. Có điều, do hạn chế về địa thế, những nơi đó đều tương đối nhỏ, không đạt được yêu cầu của Cửu Cung biến. Mặc dù vậy, chúng cũng khiến chúng tôi nếm đủ mùi đau khổ rồi. Thứ này tương truyền do Gia Cát Lượng phát minh ra, trong các mộ cổ thời Tùy Đường đều không có, chứng tỏ tại thời điểm ấy nó đã thất truyền, mà trước thời Nam Bắc triều cũng không thấy có, nên chúng tôi có thể khẳng định điều đó đúng đến 70%. Không ngờ thứ đã thất truyền từ thời Đường này, lại xuất hiện ở nơi đây. Rốt cuộc bọn họ làm cách nào vậy? Với quy mô của Bạc Ba La thần miếu, giờ chúng ta chỉ có thể cầu nguyện, mong sao cổ nhân dựa theo đồ án thiết kế mà xây dựng nên Cửu Cung biến, chứ đừng làm ra thứ gì lớn hơn nữa mà thôi."

Trác Mộc Cường Ba nói: "Nếu thứ này thực sự không có cách phá giải, nghĩa là người thiết kế dường như không có ý định để bất cứ ai vượt qua nơi này, vậy tại sao không trực tiếp bít kín luôn đi cho đỡ phiền phức."

Merkin nói: "Thực ra, cũng không phải không có cách phá giải. Chỉ là, phương pháp phá giải này vô cùng huyền bí phức tạp, chúng ta không thể hiểu nổi. Anh có biết Gia Cát Lượng sở trường gì nhất không? Bát Quái, Bát Quái trận, Cửu Cung biến này cũng vậy, nghe nói, trong sự dịch chuyển ngẫu nhiên của các gian phòng cũng có quy luật của sự ngẫu nhiên, ngầm hợp với thiên ý, phàm là người tinh thông quẻ tượng Chu Dịch đều có thể phá giải. Mỗi khi tiến vào một gian phòng, phải quăng ra một quẻ, dựa theo thiên thời địa lợi nhân hòa và quẻ tượng để tìm kiếm lối ra. Mà Chu Dịch ấy rốt cuộc là trò gì chứ? Ném đồng tiền, lại còn phải thành tâm thành ý mới linh nghiệm, anh nói xem, chúng ta dựa vào căn cứ khoa học nào đây? Làm sao mà phá giải được?"

Trác Mộc Cường Ba lập tức nghẹn họng, mặc dù cơ quan thuật cổ đại của Trung Quốc đa phần chịu ảnh hưởng của Chu Dịch, rất nhiều mê cung và bố cục kiến trúc dựa theo phân bố trong Bát Quái đồ, nhưng những học vấn về bốc quẻ Chu Dịch này, bọn họ hoàn toàn không hiểu gì cả. Thêm nữa, đối với họ, thứ này đích thực không có căn cứ khoa học. Trác Mộc Cường Ba trầm ngâm giây lát, đoạn nói: "Ra sao thì ra, tôi nhất định phải tiến vào. Thêm nữa, ông thấy đấy, chỉ có mấy tên lính đánh thuê ở lại bên ngoài canh giữ, còn phần đông đều đã vào trong rồi, nói không chừng trong đó cũng không đáng sợ như ông nói đâu."

Merkin cười khan một tiếng, đột nhiên ngồi bật dậy, nghiêm sắc mặt nói: "Cửa sắp mở rồi."

Chấn động ngầm bên dưới dần lan lên phía trên, một phiến đá ở chính giữa con dốc đột nhiên thụt xuống, rồi rụt vào bên trong, để lộ ra một cửa hang hình chữ nhật dài chừng hai mét, bên trong có ánh sáng hắt ra. Trác Mộc Cường Ba liếc nhìn Merkin, nói: "Tôi sẽ xuống dưới đó, ông đi không?"

"Hừ!" Merkin cười chua chát, "hai người chết, dẫu sao cũng tốt hơn là một."

Hai người lần lượt nhảy xuống cửa hang, phía trước là một đoạn dốc, sau đó đến một chỗ rẽ ngoặt. Merkin nói, đoạn dốc ấy là đường nối, sau chỗ rẽ chính là Cửu cung biến.

Hai người ngoặt qua chỗ rẽ rồi trượt vào một gian phòng nhỏ vuông vắn, dài rộng cao bằng nhau, đều khoảng chừng mười mét, nhưng đối với hai người họ, thế này vẫn là một gian phòng lớn lắm rồi. Bảy trong tám góc nơi ba mặt phẳng giao nhau có đúc hình đầu thú, hình dạng quái dị, mỗi đầu thú ngậm một viên đá phát sáng to tướng, có lẽ giống như dạ minh châu, chất liệu quái dị, lớn hơn nắm đấm nhưng nhỏ hơn đầu người. Trác Mộc Cường Ba và Merkin đều chưa từng thấy loại vật chất này bao giờ. Nó phát ra ánh sáng nhàn nhạt, miễn cưỡng chiếu sáng được cho cả gian phòng.

Trác Mộc Cường Ba mắt sáng như đuốc, thoáng cái đã nhìn rõ kết cấu bên trong cả gian phòng, quả nhiên không khác gì những điều Merkin nói. Lối ra vào của gian phòng này đều mở ngay chính giữa bốn mặt tường xung quanh, chính giữa trần và sàn nhà cũng mở ra hai lỗ hình vuông mỗi bề dài một mét. Giữa các lỗ vuông, đều có thang treo nối nhau. Ngoài chỗ có thang ra, cả gian phòng, bốn vách, trần nhà, sàn nhà, gần như đều phủ kín bằng những phiến đá hình vuông dài rộng năm mươi xăng ti mét, giống một thạch thất vuông vức không có gì đặc biệt, không có các hình trang trí hoa mỹ đẹp đẽ, cũng không có phù điêu phức tạp gì. À, không phải, có hình đầu thú ở bảy góc phòng, cả góc không có hình đầu thú kia cũng gồ lên một hình lập phương nhỏ, thoạt nhìn giống như cái bệ bếp lò trong gia đình nông dân bình thường.

Có điều, trong gian phòng Trác Mộc Cường Ba và Merkin rơi vào này, cái bệ bếp lò ấy lại đeo ngược trên góc mé phía Tây, ánh sáng quá ảm đạm, gã cũng không nhìn rõ được đó là thứ gì.

Sau khi rơi xuống, Merkin liền nhao thẳng tới cái lỗ hình vuông ở chính giữa sàn nhà, thầm tính toán khoảng cách giữa gian phòng này và gian phòng bên dưới, sau đó y cũng nhìn thấy cái bệ bếp lò đeo ngược ở góc mé phía Tây, sắc mặt liền trầm xuống, gượng gạo nhe răng ra cười chua chát: Ha ha… Cửu Cung biến lồng ghép… khặc khặc… Cửu Cung biến lồng ghép… hắc hắc…" Dường như y muốn dùng tiếng cười để làm dịu bớt tâm trạng đang dậy sóng, chỉ có điều, điệu cười ấy thật đờ đẫn, dưới ánh sáng mờ mịt này, ngay cả Trác Mộc Cường Ba trông thấy cũng không khỏi rùng mình.

"Này!" Trác Mộc Cường Ba chộp lấy Merkin lắc lắc, hỏi: "Chuyện gì vậy? Cửu Cung biến lồng ghép có gì đặc biệt?"

"Đặc biệt… phải, rất đặc biệt," Merkin nhìn chòng chọc vào cái bệ bếp lò kia, thẫn thờ nói, "còn nhớ ví dụ về quả bóng bàn mà tôi nói lúc trước không? Giờ đổi lại một chút, mỗi quả bóng bàn không đơn giản là một quả bóng bàn nữa, mà là một quả bóng bàn lớn, giờ đây chúng ta đang ở bên trong quả bóng bàn nhỏ nằm trong quả bóng bàn lớn ấy. Giữa quả bóng bàn lớn và bóng bàn nhỏ có một khoảng không. Anh biết làm vậy có tác dụng gì không?"

"Để làm gì?"

"Hừ hừ, nói cách khác, những gian phòng nhỏ này cũng giống các đại điện mà chúng ta đi qua, mỗi gian phòng đều có bố trí cơ quan!" Merkin nghiến chặt hai hàm, âm thanh rít lên qua kẽ răng, ngữ điệu âm u lạnh lẽo. Trác Mộc Cường Ba nghe mà thấy gai cả người.

# Cửu Cung biến (2)

Trác Mộc Cường Ba nhìn theo ánh mắt Merkin, nói: "Đó chính là then chốt của cơ quan hả? Treo ở tít trên cao kia, chúng ta không với tới, làm sao mà phá giải?"

Merkin nói: "Đây là may mắn của chúng ta, khi bệ cơ quan treo ngược phía trên, cổ nhân sẽ không để cơ quan cạm bẫy trong gian phòng này khởi động. Khi anh trông thấy cái bệ kia xuất hiện ở một trong bốn góc bên dưới, các loại cạm bẫy trong phòng sẽ nhất loạt khởi động."

Trác Mộc Cường Ba nhất thời vẫn chưa hiểu ra, thầm nghĩ: "Kỳ quái thật, vậy đặt bệ cơ quan lên trần nhà để làm gì chứ? Chẳng lẽ dùng để chỉ đường ra khỏi gian phòng này sao?"

Nghĩ ngợi giây lát, gã lại bước đến quan sát lỗ vuông kia. Cái lỗ hình vuông nối liền hai gian phòng này không đơn giản chỉ là một lỗ hổng, mà là một thông đạo hình chữ nhật. Trác Mộc Cường Ba dùng mắt áng chừng chiều dài của thông đạo, thấy ít nhất cũng phải tầm mười mét. Chẳng trách Merkin lại nói đây là Cửu Cung biến lồng ghép, cũng có nghĩa là, bên ngoài gian phòng nhỏ này, ít nhất còn một gian phòng lớn mỗi bề chừng hai chục mét nữa.

Trác Mộc Cường Ba leo lên cầu thang, nhìn vào lỗ hổng hình vuông phía trên, cũng thấy một thông đạo dài, đầu bên kia cũng chỉ thấy một lỗ vuông, bên trong lỗ vuông ấy lại là thông đạo, bên trong nữa cũng lại như thế, dường như kéo dài vô tận. Trác Mộc Cường Ba nhảy xuống, nói với Merkin: "Còn đợi gì nữa? Không sang gian phòng tiếp theo sao?"

"Đợi chút đã, anh xem chỗ kia kìa." Merkin chỉ vào phần giữa thông đạo hình vuông dưới sàn nhà: "Khi các gian phòng chuyển động, sẽ có tấm ngăn chắn ngang những thông đạo này, nếu lúc này chúng ta đang xuống dở chừng, sẽ bị chia tách ra."

Trác Mộc Cường Ba nheo mắt quan sát, quả nhiên, giữa hai cầu thang có một kẽ hở, xem ra đó chính là chỗ phân cách hai gian phòng. Gã bèn nói: "Bao lâu thì những gian phòng này sẽ di động một lần?"

Merkin nói: "Không biết, cái này phải xem quy mô của Cửu Cung biến, thời gian giữa mỗi lần di động càng lâu, chứng tỏ rằng quy mô của Cửu Cung biến càng lớn, vả lại kiểu di động này cũng không theo quy luật gì, có lúc chỉ di động trong một phạm vi nhỏ, cũng có lúc toàn bộ các gian phòng đều di động. Hắn anh có thể tưởng tượng được, khi trọng lượng bên trong một quả bóng bàn thay đổi, nó sẽ chèn ép những quả bóng bàn xung quanh chuyển động như thế nào. Vì vậy, chúng ta ít nhất phải đợi ba lần di động mới có thể tính toán được một cách đại khái thời gian giữa các lần di động."

Hai người đang nói chuyện, bỗng nghe "choeng" một tiếng, tựa như bảo kiếm rời vỏ, Trác Mộc Cường Ba cúi đầu ngó xuống dưới, rồi ngẩng đầu nhìn lên trên, chỉ thấy cả hai thông đạo đều bị hai tấm bảng kim loại sáng bóng bật ra chắn mất. Thiết tưởng, bốn thông đạo trên bốn vách tường cũng vậy. Nghĩ lại âm thanh vừa nghe thấy lúc nãy và tốc độ đóng kín thông đạo chỉ trong chớp mắt ấy, Trác Mộc Cường Ba không khỏi giật thót người: "Nhanh như vậy sao!"

Merkin nói: "Vì vậy chúng ta mới phải đợi, sơ sẩy một chút là bị chém ngang lưng thành hai đoạn ngay." Liền ngay sau đó, cả gian phòng bắt đầu run rẩy, nhè nhẹ đung đưa. Merkin bảo Trác Mộc Cường Ba đứng sát vào một bên tường. Trác Mộc Cường Ba nói: "Chuyện gì vậy?"

Merkin đảo mắt khắp xung quanh gian phòng, lầm bầm nói: "Cửu Cung bắt đầu biến đổi!"

Thoáng sau, Trác Mộc Cường Ba liền hiểu được ý nghĩa thực sự của Cửu Cung biến. Ban đầu gã ngỡ rằng, chỉ là cả gian phòng thay đổi vị trí, nào ngờ, không chỉ thay đổi vị trí, mà toàn bộ gian phòng cũng đảo lộn, chẳng trách Merkin lại đem hình ảnh khối rubic ra để so sánh. Chỉ thấy sàn nhà bắt đầu chầm chậm nghiêng đi, nâng lên, gian phòng giống như một khối lập phương to lớn bị người khổng lồ xoay chuyển, lăn về phía trước chín mươi độ, kế đó lại lăn thêm chín mươi độ nữa. Sau đó, căn phòng lại lăn thêm hai trăm bảy mươi độ về mé phía Tây, rồi xoay chín mươi độ theo phương ngang…

Cũng may sự thay đổi này diễn ra không nhanh lắm, hai người men theo sàn nhà nghiêng dốc đi về phía chân tường, rồi lại men theo tường dốc đi lên trần nhà, sau đó từ trần nhà bước sang một bức tường khác. Có điều, cứ xoay chuyển như vậy mấy lần, họ cũng không phân biệt được mặt nào là sàn nhà, mặt nào là tường, mặt nào là trần nhà nữa, đừng nói gì đến chuyện nhận biết được phương vị Đông Tây Nam Bắc. Đồng thời Trác Mộc Cường Ba cũng hiểu ra, tại sao bệ cơ quan kia lại treo ngược ở trên cao. Tức là, khi cái bệ đó lăn xuống góc bên dưới, tất cả cơ quan sẽ khởi động. Có điều, gã và Merkin vẫn còn may, bệ cơ quan vốn ở góc phía trên hướng Tây Bắc, giờ đây đã chuyển sang góc Đông Nam, vẫn ở phía trên.

Đợi cho chuyển động dừng lại, Trác Mộc Cường Ba nôn nóng hỏi: "Rốt cuộc là thế nào vậy? Ông có nói cả gian phòng cũng lăn lông lốc thế này đâu?"

Merkin nhăn mặt nói với giọng bất lực: “Tôi đã bảo rồi, không ai có thể hiểu hết được các cơ quan và nguyên lý thiết kế trong Cửu Cung biến, tôi không chuyên nghiên cứu môn cơ quan học, chỉ có thể giải thích một cách đại khái cho anh hiểu thôi. Vả lại, những thứ này tôi nghe được từ các cao thủ chế tạo cơ quan cạm bẫy, bọn họ cũng chỉ có thể suy diễn ra một dạng thức gần với nguyên lý của cơ quan này mà thôi. Nếu dễ dàng hiểu được như thế, thì nó đã không được gọi là cảnh giới cao nhất của thuật cơ quan cổ đại rồi.”

Trác Mộc Cường Ba lắc đầu nói: “Giờ tôi hoàn toàn không còn cảm giác phương hướng nữa, không thể biết chúng ta đã bị di chuyển đến chỗ nào rồi.”

Merkin nuốt nước bọt nói: “Dù cho căn phòng không xoay chuyển, anh ở trong không gian bít kín thế này cũng không thể biết được mình đã bị đẩy đến đâu đâu. Đây chính là Cửu Cung biến, mà mới chỉ là lần biến hóa đầu tiên thôi, thử tưởng tượng xem, nếu bị giam cầm ở nơi này nửa năm hoặc lâu hơn, mỗi ngày đều phải trải qua mấy chục, mấy trăm thậm chí mấy nghìn lần biến hóa như vậy, anh sẽ…”

Trác Mộc Cường Ba vội tiếp lời: “Tôi sẽ phát điên!”

Merkin sắc mặt nặng nề gật gật đầu, nói: “Đúng thế, trước đây bọn tôi cũng có người bị vây hãm trong Cửu Cung biến, đợi mấy tháng sau được giải cứu ra, đều phát điên cả. Những gian phòng thoạt nhìn hết sức bình thường, nhưng khi đi qua hơn một vạn gian phòng như thế, rất nhiều người sẽ tuyệt vọng. Đây là một khảo nghiệm cực lớn đối với sức mạnh tinh thần và ý chí của con người. Vì vậy, tôi mới nói, những người tiến vào Cửu Cung biến, chỉ có thể nghe theo mệnh trời mà thôi.”

Sau đó, hai người tiếp tục chờ đợi, căn phòng lại chuyển động và xoay mấy lần, Merkin âm thầm tính toán, thấy cứ khoảng trung bình hai mươi phút căn phòng mới thay đổi phương vị một lần, lần ngắn nhất là cách nhau mười lăm phút, cũng có nghĩa là, chỉ cần bọn họ di chuyển trong khoảng mười phút sau khi vách ngăn giữa các gian phòng mở ra, thì đại khái có thể an toàn.

Tiếp đó, hai người liền thương thảo đến vấn đề tiếp tục đi như thế nào. Merkin đã nói, từng gian phòng dịch chuyển không theo trật tự gì cả, sau khi chuyển động, người ở bên trong không thể phân biệt được trước sau phải trái, chỉ có thể xác định được hai phương vị trên và dưới. Nếu cứ đi mãi xuống dưới hoặc lên trên thì cũng không khả thi, vì khi các gian phòng dịch chuyển vị trí, chúng cũng có thể trồi lên hoặc thụp xuống, cứ đi theo một hướng, rất có khả năng chỉ giậm chân tại chỗ. Vì vậy, phương pháp duy nhất chính là… dựa vào cảm giác, cảm thấy hướng nào thuận mắt thì đi theo hướng đó!

Chặng đường phía trước đã cho thấy, cảm giác của Cường Ba thiếu gia thực sự quá “tốt”, cứ chỗ nào có bẫy là gã đâm đầu vào, vì vậy kết quả thảo luận của hai người là lần này để Merkin dẫn đường.

Đối với hai người có thân thủ cao cường như bọn họ, trong mười phút có thể nhẹ nhàng đi qua hai mươi gian phòng. Mặc dù thể lực của Merkin chưa hồi phục, nhưng vượt qua mười gian phòng cũng không phải vấn đề lớn lắm. Y đi trước dẫn Trác Mộc Cường Ba lúc rẽ trái, lúc ngoặt sang phải, khi leo lên, lúc lại leo xuống, sau khi qua mười gian phòng họ liền dừng lại, chờ các gian phòng chuyển động. Họ cứ đi như vậy được ba lần, có thể nói, cảm giác của Merkin tốt hơn Trác Mộc Cường Ba rất nhiều, trong ba mươi gian phòng này, họ không gặp phải cơ quan nào cả. Chỉ là, muốn tìm được lối ra chính xác, họ nhất thiết phải xem xét toàn bộ các lỗ vuông ở cả sáu mặt trong gian phòng. Đây cũng là nguyên nhân khiến họ không thể di chuyển nhanh được, xem tình hình này, cửa ra vẫn còn ở xa xôi lắm.

Lần di chuyển thứ tư bắt đầu, sau khi qua ba gian phòng, đến gian phòng thứ tư, họ chui ra khỏi thông đạo mé bên trái, hai chân Trác Mộc Cường Ba vừa chạm đất, bỗng nghe “choeng” một tiếng, sáu tấm kim loại đồng loạt bật ra. Trác Mộc Cường Ba giật nẩy mình, thảng thốt hỏi: “Chuyện gì vậy? Vẫn chưa hết thời gian mà?”

Merkin ủ rũ chỉ vào góc tường, thở dài nói: “Vận may của chúng ta chấm dứt rồi.”

Trác Mộc Cường Ba ngước mắt nhìn theo hướng y chỉ, bệ cơ quan, bệ cơ quan đã xuất hiện ở góc phía dưới. Gã vội hỏi: "Sẽ xuất hiện cạm bẫy gì đây? Chúng ta cứ vậy tiến vào chứ?" Gã đưa mắt nhìn những phiến đá vuông vắn lát dưới chân, gã rất không thích loại đá lát sàn này, nó khiến gã nhớ lại thạch thất cơ quan trong Đảo Huyền Không tự.

Merkin cũng lấy làm khó xử, kiểu đá lát sàn này rất dễ khiến người ta liên tưởng đến hậu quả chỉ cần đặt chân sai một bước là cạm bẫy sẽ lập tức khởi động, nhưng nếu không bước qua thì thậm chí còn không nhìn rõ được bệ cơ quan trông như thế nào. Mà những tấm chắn kim loại kia có mở ra lần nữa hay không? Sau khi gian phòng này chuyển động, liệu chúng có mở ra nữa không?

Đang suy tính, những âm thanh "lách cách lách cách…" đã từ trên đỉnh đầu vẳng xuống. Merkin ngẩng mặt lên nhìn, chỉ thấy trần nhà đang chầm chậm đè xuống, với tốc độ thế này, chỉ sợ bọn họ khó mà đợi được đến lúc gian phòng chuyển dịch phương vị lần thứ hai.

Cơ quan đã khởi động, hai người cũng bớt đi nhiều điều e ngại, Trác Mộc Cường Ba sải bước chân chạy đến trước bệ cơ quan, bởi cảnh tượng trước mắt không chỉ khiến gã nhớ lại lưới đao trong địa cung Maya, mà còn gợi lại trong tâm trí gã gian phòng đã vùi thây Đa Cát, Đấu trường hạn chế thời gian, hiển nhiên cơ quan cạm bẫy trong những gian phòng này cũng là loại hạn chế thời gian!

Bệ cơ quan là một khối lập phương nhỏ cao khoảng một mét, trên bề mặt là một bàn cờ dọc ngang chằng chịt không xếp quân cờ, có điều, những hình vuông nhỏ trong bàn cờ ấy lại giống như bàn phím máy tính, một số ô lõm xuống, một số ô nhô lên, bên cạnh có một hàng chữ nhỏ chú giải. Trác Mộc Cường Ba dịch đi dịch lại hai lần mà vẫn thấy mâu thuẫn, không sao hiểu được, gã cuống lên, vội lấy máy tính ra tra, cách dịch hợp lý nhất có lẽ là: "Làm cho tất cả ô vuông lõm xuống, cơ quan sẽ tự động hóa giải."

Merkin cũng đã đến bên cạnh bệ cơ quan, nghe Trác Mộc Cường Ba phiên dịch, y chợt nhớ ra điều gì đó, liền thò tay ấn một ô vuông lõm xuống, quả nhiên, những ô vuông này giống như công tắc điện vậy, ấn một cái thì lõm xuống, ấn thêm cái nữa nó lại tự bật lên. Có điều, khi ô vuông Merkin ấn tay vào bật lên, bốn ô vuông tiếp giáp với nó cũng đồng thời bật lên theo. Merkin liền gật đầu khẳng định: "Bài toán đốt đèn kiểu Hy Lạp cổ đại!"

Trác Mộc Cường Ba lập tức thắc mắc: "Là thứ gì vậy?" Lữ Cánh Nam không truyền thụ cho bọn gã nhiều kiến thức về cơ quan thuật của nước ngoài.

Merkin nói nhanh: "Bài toán đốt đèn kiểu Hy Lạp cổ đại này nổi tiếng ngang với bài toán xoay vòng của Ai Cập cổ và bài toán xếp gạch của Trung Quốc cổ đại, nghe nói đều là nan đề trí tuệ có từ thời đại nô lệ. Thời bấy giờ, chỉ những người sở hữu đại trí tuệ mới phá giải được. Đề mục sớm nhất là, khi đèn trong một gian phòng được thắp sáng, thì có thể đồng thời chiếu sáng cả bốn gian phòng tiếp giáp với nó, mà khi ngọn đèn tắt đi, bốn gian phòng kia cũng cùng lúc tối tăm. Vậy thì, trong ma trận vuông xếp bởi vô số gian phòng, cần phải đốt bao nhiêu ngọn đèn mới có thể chiếu sáng toàn bộ các gian phòng ấy. Về sau, liền diễn biến thành ra như vậy, khi một ô vuông bị ấn xuống, bốn ô vuông tiếp giáp với nó cũng sẽ lõm xuống theo. Tương tự như vậy, khi nó bật lên, bốn ô vuông quanh nó cũng sẽ bật lên. Đây thực ra là một câu đố logic, tôi cũng không biết nó được truyền vào Trung Quốc từ khi nào nữa. Dẫu sao những trò chơi trí tuệ cổ xưa này cũng xuất hiện từ rất lâu rồi."

Trác Mộc Cường Ba nói: "Đừng nói lảm nhảm nữa, giờ phải phá giải như thế nào đây?"

Merkin nói: "Cần phải có thời gian suy nghĩ, bên trên bàn cờ này vốn đã có các ô lồi lên và lõm xuống, chứng tỏ cổ nhân đã thiết định sẵn rồi, muốn phá giải cục thế này sợ rằng còn khó hơn là bàn cờ toàn lồi hoặc toàn lõm. Nhưng chẳng phải chúng ta vẫn còn máy tính sao? Dùng máy tính để giải câu đố logic nho nhỏ này, thực sự chẳng tốn chút công sức nào."

"Đúng vậy!" Merkin vừa nhắc nhở, Trác Mộc Cường Ba liền vội vàng quét hình dạng bàn cờ này vào, rồi tìm phần mềm phá giải. Merkin ngẩng đầu nhìn trần nhà, nói: "Với tốc độ này, chúng ta còn khoảng mười phút nữa, tôi lấy làm tò mò, bệ cơ quan này dường như không thể

thụt vào trong tường được, vậy thì trần và sàn nhà còn cách nhau khoảng một mét, như vậy thì sao có thể làm gì chúng ta được nhỉ?"

Lời vừa mới dứt, một đám bụi đã lả tả rơi xuống, Merkin phẩy phẩy những hạt bụi lơ lửng trên không, nheo mắt nhìn lên, đột nhiên hai mắt bỗng trợn trừng: "Thì ra là vậy." Chỉ thấy trong khe hở giữa các phiến đá kia, lấp ló lộ ra những bánh răng cưa đang xoay chuyển với tốc độ cực nhanh. Trần nhà càng hạ xuống, những bánh răng ấy cũng lộ ra càng nhiều, khoảng cách giữa các bánh răng hiển nhiên không đủ cho một người né tránh.

Trác Mộc Cường Ba ngẩng đầu lên nhìn, cũng trông thấy những lưỡi cưa ấy, song lúc này gã đã không cần lo lắng quá, chỉ buông một câu: "Xong rồi."

Theo thứ tự hiển thị trên máy tính, gã lần lượt ấn từng ô vuông, chỉ thoáng cái toàn bộ các ô vuông trên bàn cờ đã lõm xuống. Cổ nhân rõ ràng không thể tiên lượng được hậu thế lại chế tạo ra cái thứ gọi là máy vi tính này, trần nhà mới chỉ hạ được chừng một hai mét rung rung nâng lên, vẻ vô cùng miễn cưỡng.

Nhưng Trác Mộc Cường Ba cũng thầm hiểu, nếu không có sự giúp sức của máy tính, chỉ dựa vào hai người bọn gã, trong mười phút đồng hồ, phá giải cho được bàn cờ lồi lồi lõm lõm thoạt nhìn có vẻ đơn giản này cũng là việc hết sức khó khăn. Gã bất giác tò mò với hai loại trò chơi trí tuệ cùng tề danh với bài toán đốt đèn kiểu Hy Lạp cổ đại, liền hỏi Merkin: "Bài toán xoay vòng kiểu Ai Cập cổ và bài toán xếp gạch kiểu Trung Quốc mà ông nói, rốt cuộc là thế nào vậy?"

Merkin nhìn trần nhà đang từ từ dâng lên, biết nguy cơ đã được giải trừ, bèn thở phào nói: "Bài toán xoay vòng kiểu Ai Cập cổ đại cũng giống thế này, trong một gian phòng, bốn bức tường có bốn hình vẽ khác nhau, sau đó dựng bốn ống tròn chuyển động được ở giữa phòng hoặc một mé tường, giống như chuyển kinh luân của Tây Tạng vậy, trên mỗi ống tròn ấy đều vẽ những hình giống với bốn bức tường, mỗi bức chiếm một phần tư ống tròn. Quá trình tiếp sau tương tự như trò đốt đèn này, khi anh chuyển động một ống tròn, hai ống tròn tiếp giáp với nó cũng sẽ chuyển động theo. Mục đích đề ra là, hình vẽ trên ống tròn đồng nhất với hình vẽ trên bức tường đằng sau nó, tạo thành bốn cặp, cơ quan sẽ mở ra."

Trác Mộc Cường Ba ngẫm nghĩ giây lát, rồi gật đầu tỏ ý đã hiểu. Merkin lại nói tiếp: "Còn bài toán xếp gạch kiểu Trung Quốc cổ thì tôi chưa gặp bao giờ, chỉ biết hình như đã có từ trước thời Thương Chu, cũng là một dạng câu đố logic, hình như là… liên quan gì đó đến các con số thì phải."

Trác Mộc Cường Ba thầm nhủ: "Liên quan đến các con số? Chẳng lẽ là bài toán viên gạch logic mà Lữ Cánh Nam từng nhắc đến?" Tấm kim loại chắn giữa lối đi đã mở ra, hai người cũng không muốn mất quá nhiều thời gian, liền tranh thủ đi qua hai gian phòng nữa. Trác Mộc Cường Ba chợt nêu ý kiến: "Liệu có khả năng, khi bệ cơ quan trong phòng ở góc trên, gian phòng ấy sẽ an toàn, cứ men theo những gian phòng an toàn này mà tiến tới, sẽ tìm ra được lối ra chính xác?"

Merkin lắc đầu, y cho rằng khả năng này còn nhỏ hơn cả tỷ lệ trúng số độc đắc. Phải biết rằng, những gian phòng này đều có thể mặc tình xoay chuyển, cho dù thoạt tiên có vẻ an toàn, nhưng sau khi chuyển động, làm sao chắc chắn được bệ cơ quan sẽ không chuyển xuống góc dưới. Thêm nữa, nếu vào một gian phòng, mà ở đầu bên kia cả năm lối ra đều là các gian phòng có bệ cơ quan ở góc phía dưới thì tính sao? Lùi lại chắc? Nếu cũng vẫn không được, thì lại lùi nữa chắc? Nếu Cửu Cung biến mà dễ dàng vượt qua như vậy, thì nó cũng không gọi là Cửu Cung biến rồi.

Trác Mộc Cường Ba ngẫn ngừ, cứ dựa vào cảm giác mà đi thế này, có khác gì con mèo mù đi loanh quanh xem có đụng chết con chuột nào không? Merkin cười nhạt đáp rằng đúng là chẳng có gì khác, có điều, vận động cũng có lợi cho sức khỏe, vả lại nếu cứ ở trong một gian phòng không chịu đi, bệ cơ quan sớm muộn gì cũng chuyển xuống phía dưới. Mà cũng đừng mong những cơ quan cạm bẫy ấy sẽ lặp lại, chẳng hạn như trò đốt đèn kiểu Hy Lạp cổ kia, mỗi lần bệ cơ quan chuyển xuống góc dưới, vị trí của những ô vuông lồi lõm trên bề mặt nhất định sẽ thay

đổi. Nếu hai người họ không có máy tính trợ giúp, chắc chắn không bao lâu sẽ bị loại cơ quan hạn chế thời gian này ép cho tâm trí suy kiệt.

Hai người vừa thảo luận vừa tiếp tục tiến lên, đi qua hai gian phòng nữa, họ liền phát hiện một số vết máu vẫn chưa khô, còn cả mảnh vụn quần áo, tóc… Merkin cảnh giác nói: "Đã có người đi qua những gian phòng này."

Trác Mộc Cường Ba quẹt tay vào vết máu, gật đầu nói: "Mới đi qua không lâu."

Merkin lần theo vết máu đến trước một cửa thông đạo, hỏi: "Có đi theo không?" Nói đoạn, y thò đầu vào bên trong lắng nghe.

Trác Mộc Cường Ba nói: "Không ích gì đâu, ông không chú ý thấy bề mặt bên trong thông đạo không hề bằng phẳng à? Cổ nhân đã đục những đường rãnh trên đó, chúng tôi gọi đây là vách giảm thanh, chúng có thể hấp thu tiếng nói của chúng ta một cách hết sức hiệu quả. Chỉ cách khoảng ba đến năm phòng, là ông không thể nghe thấy âm thanh gì đâu. Trên một số phương diện, trình độ nghiên cứu và vận dụng âm học của người Qua Ba cổ đại còn vượt qua cả khoa học hiện đại ngày nay ấy chứ. Không phải chúng ta đã bàn rồi sao? Cứ dựa theo cảm giác mà đi. Ông cảm thấy nên đi hướng nào, chúng ta sẽ đi hướng đó."

Merkin nhảy xuống thang, nói: "Được, vậy đi bên này, tránh bọn chúng ra." Y bước đến cửa một thông đạo ở mé bên, ngoẹo đầu nói tiếp: "Nhưng tôi cũng phải nhắc anh trước, mỗi gian phòng này áng chừng chỉ khoảng một trăm mét vuông, không thể chứa được toàn bộ đám lính đánh thuê, vì vậy tôi dám khẳng định, bọn chúng sẽ tách nhau ra, cả bọn đi bừa đi bậy trong này, sớm muộn gì cũng đến lúc chúng ta giáp mặt trực diện với chúng."

Trác Mộc Cường Ba ở phía sau hỏi: "Vậy thì sao?"

Merkin nói: "Ý tôi là, bọn lính đánh thuê đó đều đã trải qua huấn luyện đặc biệt, giết người không chớp mắt, bàn tay ít nhiều cũng đã nhuốm máu người… Ý của tôi chính là, nếu chúng ta gặp phải bọn chúng, anh tuyệt đối không thể nương tay. Còn nhớ lúc tôi quyết đấu với Khafu, anh không hề giết một tên thủ hạ nào của hắn, nếu lúc ấy bọn chúng đột nhiên tỉnh lại thì hậu quả thật khó mà tưởng tượng."

Trác Mộc Cường Ba nhìn Merkin với ánh mắt cổ quái, thầm nhủ thế này là thế nào? Bản thân ông không giết người, lại cứ xúi giục tôi đi giết người? Nghĩ đoạn, gã lạnh lùng đáp lại: "Tôi tự biết cân nhắc."

Merkin nhận ra thái độ khó chịu trong ngữ khí của Trác Mộc Cường Ba, ngoảnh đầu lại lẩm bẩm: "Tóm lại, gặp kẻ địch thì phải thẳng tay, tôi có hại anh đâu."

Hai người tiến vào thông đạo, song song bò sang đầu bên kia, để đề phòng tấm ván kim loại đột nhiên chia cắt hai người ra, hoặc giết chết một trong hai bọn họ. Cần biết một điều rằng, ở nơi như thế này, đáng sợ nhất chính là chỉ có một mình, cho dù bên cạnh là kẻ địch khiến ta lúc nào cũng phải nơm nớp đề phòng thì cũng vẫn hơn một mình lẻ bóng.

Hai người vừa bò đến cửa ra, đột nhiên thấy trong phòng thấp thoáng có bóng người. Trong màn sáng mờ mờ, một tên lính đánh thuê đang chuẩn bị chui vào cửa thông đạo đối diện với họ. Kẻ này dường như cũng nghe được động tĩnh, ngoảnh đầu lại nhìn về phía này, ba cặp mắt giao nhau tại một điểm…

# Người lạ

Trên tay tên lính đánh thuê đó có súng, hắn bất thình lình thấy Trác Mộc Cường Ba và Merkin ló đầu ra, liền thoáng ngẩn người. Trác Mộc Cường Ba và Merkin phản ứng cực nhanh, hai người cùng lúc ấn mạnh tay vào mép thông đạo, hai bóng người "soạt" một tiếng lao vút ra bên ngoài, chỉ trong chớp mắt, đã đáp xuống mặt đất. Trong khi ấy, tên lính đánh thuê kia vẫn đang thần người ra.

Trác Mộc Cường Ba và Merkin đưa mắt nhìn nhau, ý đang hỏi nhau xem có nên làm thịt tên

này không thì tên lính đánh thuê ấy đã lập tức có phản ứng…

Chỉ thấy tên lính đánh thuê râu ria xồm xoàm cao lớn như con tinh tinh đột nhiên nước mắt đầm đìa, ném súng chạy tới, được nửa chừng liền quỳ sụp xuống, mượn đà trượt thêm một quãng dài đến trước mặt hai người, vừa ôm chân Trác Mộc Cường Ba vừa gào lên như một người đàn bà bị vu oan giá họa: "Đừng… đừng bỏ lại tôi… đừng bỏ lại tôi một mình ở đây…"

Vì tên này nói tiếng Nga, Trác Mộc Cường Ba nghe không hiểu, thêm nữa gã cũng không quen bị một người đàn ông tướng tá kềnh càng ôm chân khóc ròng thế này, liền giậm giậm chân, hất tên lính đánh thuê ra xa một chút.

Đối với biến cố bất ngờ này, hai người đều chưa chuẩn bị tâm lý, cũng may Merkin rất giỏi tiếng Nga, y lập tức hỏi tên lính đánh thuê kia: "Chúng mày vào đây bao lâu rồi? Chỉ còn lại một mình mày thôi à?" Tên lính đánh thuê bị Trác Mộc Cường Ba đạp văng ra, cứ thế quỳ một chân dưới đất, nước mắt nước mũi dầm dề nhem nhuốc. Hình như đã lâu lắm rồi không có ai nói chuyện với hắn, vừa nghe Merkin hỏi, hai cánh môi hắn không ngừng mấp máy, nói liền một mạch không nghỉ.

Sau khi nghe Merkin phiên dịch, Trác Mộc Cường Ba mới biết, tên lính đánh thuê này tên là Boris, hắn theo đội số 3 vào đây từ mười lăm ngày trước. Sau khi tiến vào nơi quỷ quái này, bọn hắn mới phát hiện có điều bất ổn, không thể nào liên lạc được với đội ngũ đi trước, mà những gian phòng này cái nào cũng giống cái nào, cứ lặp đi lặp lại vô cùng vô tận. Đội của hắn vốn có mười hai người, về sau đã bị chia tách ra, tưởng rằng khi cửa mở lại, những người khác có thể theo kịp, kết quả mới phát hiện hóa ra không phải. Những chiến hữu kia của hắn như thể bốc hơi vào không khí vậy. Tiếp sau đấy, bọn hắn lại gặp phải cạm bẫy. Đám lính đánh thuê bọn hắn, nếu bảo đánh trận giết người thì tên nào cũng là cao thủ, nhưng đụng phải cơ quan cạm bẫy, đặc biệt là loại yêu cầu phải động não, thì kết cục chỉ có…

Tóm lại, cuối cùng chỉ còn lại một mình Boris. Hắn ta thấy đồng bọn hết tên này đến tên khác ngã xuống, tinh thần lúc nào cũng nơm nớp lo âu, hơn một tuần nay, hắn chỉ biết cắm đầu cắm cổ chạy từ gian phòng này sang gian phòng khác. Hắn cũng phát hiện được một số quy luật, nên chỉ dám chui vào những gian phòng có bệ cơ quan treo ngược ở góc trên. Mỗi lần Cửu Cung biến hóa, hắn đều cực kỳ khủng hoảng, chỉ sợ bệ cơ quan kia sẽ xoay xuống góc dưới. Chẳng những vậy, hắn lại chỉ có một thân một mình, mức độ căng thẳng và sợ hãi vì thế còn tăng thêm một bậc nữa. Ngày nào Boris cũng khẩn cầu Thượng đế, cầu xin Thượng đế cho hắn gặp một người nào đó, dù là kẻ địch cũng được.

Trác Mộc Cường Ba và Merkin im lặng lắng nghe, Boris kể một mạch, không giấu giếm chuyện gì. Sau khi lấy lại bình tĩnh, hắn đã có thể nói một thứ tiếng Anh đơn giản, ba người có thể đồng thời trao đổi. Hắn nói, hồi nhỏ đi học hắn cũng khá môn Toán, vì vậy mới mấy lần thoát hiểm, rồi hắn lại kể bà nội hắn rất hiền, bố mẹ hắn quen nhau như thế nào, tên ở nhà của hắn là Popo, Merkin và Trác Mộc Cường Ba có thể gọi hắn là Popo cho tiện.

Nghe Popo nói năng lung tung, Merkin bảo hắn trấn định lại, rồi dò hỏi xem kẻ nào là chủ sự của đội ngũ này, tướng mạo thân hình kẻ ấy như thế nào. Popo nói, vóc dáng người đó không hề nổi bật, trên mặt lại bôi dầu đen hóa trang rất đậm nên không nhìn rõ được tướng mạo. Bọn hắn chỉ biết gọi y là ngài Thomas. Merkin chau mày, y không biết có người nào như vậy! Trác Mộc Cường Ba cúi đầu không nói, âm thầm đưa ra một số suy đoán.

Trác Mộc Cường Ba cũng hỏi về tình hình của Lữ Cánh Nam, pháp sư Á La và Mẫn Mẫn. Popo nhất nhất trả lời đầy đủ. Lúc trước gã đã hỏi mấy tên lính đánh thuê ở gian phòng toàn bánh răng rồi, những gì Popo nói cũng gần như tương tự. Hắn chỉ biết Lữ Cánh Nam, pháp sư Á La và Mẫn Mẫn đều đi theo kẻ thủ lĩnh kia. Popo cứ trả lời được mấy câu là lại bắt đầu lảm nhảm, kẻ nào chết rồi, chết như thế nào, hắn sợ, thực sự rất sợ, rồi bắt đầu nói cả những chuyện hoàn toàn không liên quan.

Popo bắt đầu kể lể về lịch sử di cư của tổ tiên dòng họ nhà hắn, Trác Mộc Cường Ba và Merkin để mặc cho hắn nói một mình, ngấm ngầm bàn xem nên xử lý tên lính đánh thuê này thế nào.

Merkin đánh mắt ra hiệu: “Chúng ta tước hết vũ khí trang bị, để hắn lại đây tự sinh tự diệt, không cho đi theo.”

Trác Mộc Cường Ba liếc mắt nhìn Popo, cao lớn, khoảng chừng một mét chín tám đến hai mét, lông mày rậm, mắt to, môi dày, khuôn mặt vuông vắn, bộ dạng ngốc nghếch. Gã lộ vẻ bất nhẫn: “Vậy có tàn nhẫn quá không?”

Khóe miệng Merkin hơi nhếch lên, y trợn trừng mắt: “Anh điên rồi, hắn là kẻ địch, cho dù hiện giờ hắn hoàn toàn không có khả năng uy hiếp chúng ta, nhưng vậy thì sao chứ? Ai đi đường nấy, chúng ta không hạ sát thủ đã là tử tế với hắn lắm rồi.”

Trác Mộc Cường Ba nhíu mày cúi mặt, lừ mắt nhìn Merkin: “Không, quan niệm của người Trung Quốc chúng tôi khác với các ông, dù là kẻ địch cũng không nhất định phải đuổi tận giết tuyệt, có lúc địch cũng có thể hóa thành bạn được.”

Merkin ngoảnh mặt đi, ngón tay út khẽ hếch lên chỉ về phía Popo: “Nhưng hắn là người nước ngoài, không hiểu quan niệm của người Trung Quốc các anh là cái quái gì đâu. Người Trung Quốc các anh, chẳng phải cũng có câu chuyện kiểu như ‘Người nông dân và con rắn’, ‘Đông Quách tiên sinh và con sói’[1] đấy hay sao?”

Ánh mắt Trác Mộc Cường Ba trở nên kiên nghị: “Tôi đã quyết định rồi, dẫn theo hắn, trong chốn tuyệt cảnh này, người với người phải dựa vào nhau mới sống sót được, hiện giờ chúng ta và hắn không có xung đột về lợi ích, mọi người đều chỉ muốn sống sót ra khỏi đây mà thôi. Ông cứ một mực bài xích kẻ khác, đến cuối cùng, kẻ bị cô lập lại chính là bản thân ông đấy.”

Merkin thoáng lộ vẻ giận dữ, nghiến răng: “Anh nghĩ vậy thì tôi cũng chẳng còn cách nào, đây là dẫn sói vào nhà, anh tự làm tự chịu đấy nhé.”

Hai người lặng lẽ trao đổi bằng ánh mắt và động tác, Popo hoàn toàn không hề hay biết, y vẫn cúi đầu lẩm bẩm như đếm đồ quý trong nhà: “bấy giờ, bọn họ dẫn theo mười con trâu, ba cỗ xe ngựa, đi hơn một nghìn cây số…”

“Được rồi, Popo,” Trác Mộc Cường Ba vỗ vai hắn nói, “vừa đi vừa kể tiếp, chúng ta phải đi rồi.”

“Đi?” Popo ngẩng đầu lên, nét mặt hoảng hốt, điều hắn sợ nhất chính là bị Trác Mộc Cường Ba và Merkin bỏ lại đây, thà rằng bọn họ giết gã tại chỗ còn đỡ hơn là bỏ hắn lại đây một mình. Hắn không đủ dũng khí để tự sát, mà cũng không thể nào chịu đựng cuộc sống cả ngày phải lo âu nơm nớp thế này nữa.

Câu nói tiếp theo của Trác Mộc Cường Ba khiến quả tim đang muốn nhảy ra khỏi lồng ngực của hắn bình tĩnh trở lại: “Chúng ta cùng đi, vừa đi vừa kể lại xem các anh đã gặp phải những cơ quan cạm bẫy gì.”

Trác Mộc Cường Ba và Merkin đi trước, Popo theo sát phía sau. Hắn bắt đầu tả lại những cơ quan mình gặp phải từ lúc tiến vào Cửu Cung biến. Nơi này có đủ loại cơ quan cạm bẫy khác nhau, có những sợi tơ kim loại mỏng mảnh mắt thường không thể nhìn thấy chạy từ tường bên này sang tường bên kia; có những lưỡi dao mỏng dính bắn ra từ cả sáu mặt trên dưới trái phải trước sau; có lúc toàn bộ mặt sàn xoay tròn ba trăm sáu mươi độ; cũng có gian phòng lại có nuôi dưỡng những động vật đáng sợ…

“Động vật?” Trác Mộc Cường Ba đang đi phía trước bỗng dừng lại, gã chưa bao giờ nghĩ, trong Cửu Cung biến này lại còn nuôi dưỡng động vật.

“Thật đấy,” Popo vội nói, “tôi chưa từng gặp thứ nào đáng sợ như vậy, bọn chúng rất nhỏ, màu đen, trên trần nhà đột nhiên toác ra một cái lỗ, chúng nó giống như hạt thóc vãi ra trong kho, thằng Kiev không cẩn thận bị chúng bám vào, chỉ trong chớp mắt đã phủ kín toàn thân, cả người đen kịt… sau đó… sau đó… sau đó… những thứ đen đen ấy liền tách ra làm hai ngả, bò trở lại cái lỗ kia, còn thằng Kiev thì hoàn toàn biến mất, chỉ còn lại khẩu súng, chỉ còn lại mỗi khẩu súng của nó thôi!”

“Phu quét đường!” Merkin từ từ chui ra khỏi thông đạo, nghiêm mặt nói với Trác Mộc Cường Ba.

“Phu quét đường?”

“Phu quét đường là thứ mà người xưa dùng để giữ sạch các mộ táng hoặc công trình kiến trúc, chúng có thể là động vật, thực vật hoặc vi sinh vật gì đó. Đặc điểm của thứ này là số lượng nhiều, năng lực sinh sản mạnh mẽ, tốc độ ăn như gió cuốn mây tan, chúng có thể ăn mọi loại vật chất hữu cơ, kinh khủng hơn kiến sư tử hay cá hổ piranha nhiều. Anh đã nghe nói đến cát ác quỷ ở Inca bao giờ chưa? Những người Tây Ban Nha gặp phải thứ này kể lại rằng, chúng giống như những hạt cát lưu động, người hay động vật bị chúng cuốn vào hay phủ lên thì đến khúc xương cũng chẳng còn, toàn bộ đều bị phân giải trong chớp mắt. Về sau, các nhà khoa học nghiên cứu mới phát hiện được, đó là một loại vi sinh vật cực kỳ phàm ăn đồng thời có khả năng sinh sôi nảy nở cực mạnh. Còn nữa, vùng lưu vực Lưỡng Hà có một loại dây leo, bộ rễ của chúng tạo thành hình dạng như cái túi lưới, đồng thời khiến đất đai xung quanh trở nên xốp mềm. Chỉ cần con mồi lọt vào trong túi lưới đó, rễ cây sẽ tiết ra một loại axit còn mạnh gấp mười lần axit sunfuric, bất kể là động thực vật gì, thậm chí cả kim loại cũng bị ôxy hóa, biến thành dưỡng chất cung cấp cho thân cây.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Tôi tưởng trong kết cấu kiến trúc kiểu này, ngoại trừ cơ quan cạm bẫy ra, không thể có vật thể sống tồn tại được.”

Merkin cười khẩy nói: “Cơ thể người mà thiếu nước ắt sẽ chết trong bảy hai tiếng đồng hồ, anh hỏi Popo thử xem, hắn làm sao cầm cự được những mười lăm ngày vậy?”

Popo vội nói: “Có nước, một số gian phòng có nước.”

Trác Mộc Cường Ba đưa mắt nhìn Merkin, y xòe hai tay ra nói: “Tôi cũng không biết bọn họ làm cách nào, nhưng đúng là cổ nhân có thể dẫn nước vào trong Cửu Cung biến. Có điều, không phải mỗi phòng đều có nước. Nước là nguồn gốc của sinh mệnh, chỉ cần có nước, bọn họ có thể nuôi dưỡng các sinh vật đơn giản rồi.” Ba người lại xuyên qua mấy gian phòng nữa, đến một gian phòng nọ, Merkin và Trác Mộc Cường Ba đã nhảy xuống trước, Popo chỉ ở trong thông đạo thò đầu ra, không chịu xuống. Hắn chỉ vào góc phòng kêu lên: “Có cạm bẫy, có cạm bẫy!”

Merkin nói: “Đúng vậy, chúng tao biết rồi, mày xuống đây đi.”

“Choeng!” một tiếng, thông đạo sau lưng đã bị tấm kim loại bật ra ngăn cách, Popo không còn cách nào khác, đành chui ra, ánh mắt hoảng sợ đảo tròn, rồi lại bần thần nhìn sang phía Trác Mộc Cường Ba và Merkin. Merkin hất đầu: “Qua đây, chúng ta xem đây rốt cuộc là cơ quan gì.”

Trác Mộc Cường Ba đã đứng trước bệ cơ quan nhỏ ấy xem xét một hồi, Merkin cũng ngó đầu vào quan sát, chỉ thấy mặt trên của bệ cơ quan là một bàn cờ giống hệt như bệ cơ quan có bài toán đốt đèn kiểu Hy Lạp cổ. Chỉ có điều, số lượng các ô vuông nhiều hơn rất nhiều, mé bên trái và phía dưới bàn cờ dường như có chữ chú giải. Ngoài ra, mé bên phải và phía trên bàn cờ lại có rất nhiều những lỗ nhỏ hình dạng như chiếc lược be bé, phía trên một nét ngang, bên dưới bốn nét dọc song song, thoạt nhìn như những chữ “nhi”[2] xếp hàng ngang dọc. Chỉ là, những lỗ nhỏ này đã bị lấp kín, còn có thứ gì đó gồ lên. Merkin tò mò hỏi: “Đây là gì vậy?”

Trác Mộc Cường Ba chưa từng gặp loại cơ quan kiểu này, nhưng đã nghe nói đến. Gã trả lời Merkin: “Không phải ông từng nhắc đến bài toán xếp gạch kiểu Trung Quốc cổ đại sao? Tôi nghĩ chính là thứ này đấy.”

“Vậy à?” Merkin xem chừng rất hứng thú với loại cơ quan chưa từng gặp này, vội hỏi tiếp: “Những chữ này nghĩa là gì?”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Những hình ở phía trên và bên mé phải này, là tổ hợp số biểu đạt bằng các toán tử cổ đại, mỗi tổ hợp số ứng với các ô vuông ở hàng dọc hoặc hàng ngang trên bàn cờ.”

Nói đoạn, gã vẽ một hình chữ nhật dưới sàn nhà, vạch thêm mấy nét nữa, chia hình đó thành

sáu ô vuông nhỏ, giải thích: “Ông xem, chính là như vậy.” Chỉ thấy gã gạch ba đường chéo ở ô thứ nhất, thứ ba, thứ sáu, rồi nói: “Nếu là trạng thái này, bên cạnh sẽ chú thích là 1, 1, 1.” (xem H1) Tiếp đấy, gã lại gạch một đường chéo ở ô vuông thứ 4, và nói: “Nếu là trạng thái này, bên cạnh sẽ chú thích là 1, 2, 1, (Xem H2) ông hiểu chưa?”

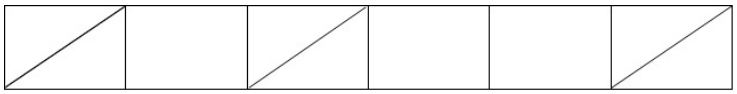

(H1)

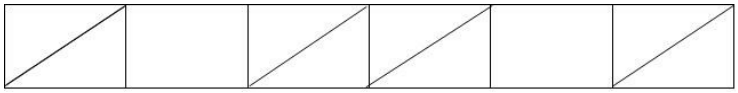

(H2)

Merkin nói: “Tôi hiểu rồi, phải đồng thời thỏa mãn các số ở hàng dọc và hàng ngang, đáp án là duy nhất, xem ra cũng không phức tạp lắm.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Nếu chỉ có sáu ô thì đúng là rất đơn giản, nhưng bàn cờ bên trên kia, hàng ngang hàng dọc đều có mười ô vuông đấy.”

Merkin đứng dậy, liếc nhìn các tổ hợp số, chỉ thấy các toạ độ hàng ngang lần lượt là “2, 4, 22, 212, 2112, 2221, 232, 22, 22, 3”, còn toạ độ hàng dọc là “2, 4, 22, 222, 2122, 2111, 222, 42, 22, 2”, y ngẫm nghĩ giây lát, rồi lập tức chữa lại: “Đúng là phải phân tích logic.”

Popo ở bên cạnh đã cuống quýt cả lên, thấy hai người vẫn còn tâm trạng ngồi thụp xuống thảo luận về nguyên lý hoạt động của cơ quan, liền rối rít thúc giục: “Khởi động rồi, cơ quan đã khởi động rồi kìa.”

Trác Mộc Cường Ba an ủi hắn: “Không cần căng thẳng, chúng ta có cái này.” Dứt lời, gã liền lấy máy tính ra, nhanh nhẹn nhập số liệu, đồng thời sử dụng phần mềm phân tích. Chỉ trong giây lát, máy tính đã đưa ra đáp án. Merkin để ý thấy, trong mắt Popo thoáng lộ ra một tia nhìn kỳ lạ, ánh mắt này hết sức quen thuộc. Không biết cơ quan trong gian phòng này rốt cuộc là gì, bởi nó còn chưa kịp thể hiện uy lực thì câu đố trên bệ cơ quan đã được giải đáp, ba người lại tiếp tục tiến lên. Dọc đường, Merkin vẫn luôn nghĩ về bài toán xếp gạch kiểu Trung Quốc cổ đại này, càng nghĩ càng cảm thấy cao thâm, nếu số lượng ô vuông càng lớn, tổ hợp số được cho biết càng ít, vậy thì sẽ có càng nhiều biến hóa có khả năng xuất hiện.

Dọc đường, ba người còn gặp phải nhiều câu đố khó, chẳng hạn như bài toán chia ruộng của Trung Quốc, bài toán chia bò của Ấn Độ, vấn đề thiên văn và ảnh chiếu hình học của Ai Cập, đề toán Hy Lạp cổ đại…, nhưng với trợ thủ đắc lực là chiếc máy tính của giáo sư Phương Tân, họ cũng không gặp quá nhiều khó khăn. Có điều, vấn đề lớn nhất của Cửu Cung biến chính là, bọn họ không thể nghỉ ngơi đầy đủ, mặc dù ánh sáng rất yếu, nhưng chỉ ngủ được vài phút, gian phòng đã bắt đầu chuyển động. Cứ như vậy, đến cả Trác Mộc Cường Ba và Merkin cũng rơi vào trạng thái gà gật lơ mơ. Đây cũng chính là một nguyên nhân quan trọng khiến người tiến vào Cửu Cung biến này rất dễ hóa điên.

Ba ngày sau, Trác Mộc Cường Ba gắng gượng ngăn không cho hai mí mắt díp tịt lại, sát khí tỏa ra hừng hực, thứ quái quỷ này đã khiến gã gần như phát điên đến nơi rồi. Thần sắc Merkin cũng ảm đạm, trên mặt như trát lên một lớp tro xám ngoét, còn Popo thì càng lúc càng lắm lời, cứ lẩm bà lẩm bẩm mãi không thôi, thực chẳng khác nào một đàn ruồi nhặng, khó chịu vô cùng.

Bọn họ đang chuẩn bị chui vào gian phòng cuối cùng trong khoảng thời gian giữa hai lần Cửu Cung biến hóa, Merkin chọn thông đạo đi xuống. Vì thang treo không rộng lắm, nên không thể cùng lúc để hai người đi qua giống như thông đạo nằm ngang, họ chỉ có thể lần lượt xuống từng người một.

Merkin mới xuống được một nửa, đầu vẫn còn ló ra bên ngoài, đột nhiên hướng về phía Trác Mộc Cường Ba nở một nụ cười thần bí. Trác Mộc Cường Ba thoáng ngẩn ra, nụ cười này là thế nào?

Lúc này, lại chợt nghe Popo nói: "Ông… ông xuống trước, tôi đi sau cho."

Trác Mộc Cường Ba lại ngẩn người, trước giờ Popo luôn sợ bị bọn gã bỏ lại, dù lên trên hay xuống dưới, hắn luôn đòi đi giữa gã và Merkin, lần này rốt cuộc là sao vậy? Liên tưởng đến nụ cười thần bí của Merkin, Trác Mộc Cường Ba không khỏi nghĩ ngợi: "Lẽ nào, hai người bọn hắn đã đạt được thỏa thuận gì đó? Tấn công mình? Ở nơi này sao, Merkin có ngu đến mức ấy không?" Gã là người thứ hai bám thang leo xuống thông đạo thẳng đứng, hầu như đang dồn toàn bộ sự chú ý vào Merkin, đột nhiên thấy trên lưng nhẹ bẫng, có người giật mạnh cái ba lô của gã. Trác Mộc Cường Ba ngẩng đầu lên quát: "Popo! Anh làm trò gì vậy?"

Popo đứng bên ngoài thông đạo, căn bản không hề có ý định leo xuống. Lúc này, cặp mắt hắn trừng lên hung tợn, hai tay chộp lấy ba lô trên lưng Trác Mộc Cường Ba, miệng không ngừng gào thét: "Đưa máy tính đây! Đưa máy tính đây!"

Trác Mộc Cường Ba vươn tay hất mạnh khiến Popo ngã bổ chửng, gã đang định bò lên chất vấn hắn, chợt nghe thấy tiếng người nói chuyện, liền lập tức hiểu ra. Popo nghe thấy tiếng của đồng bọn, phỏng chừng đã quyết định không đi theo hai người bọn gã nữa, nhưng hắn cũng biết, chiếc máy tính trong ba lô Trác Mộc Cường Ba là mấu chốt để hóa giải cơ quan cạm bẫy trong các gian phòng, bởi vậy nên mới xảy ra màn vừa rồi.

Trác Mộc Cường Ba không khỏi lấy làm thất vọng, đúng lúc này, gã lại cảm thấy tay nắm cầu thang treo hơi rung rung nhè nhẹ, đây là dấu hiệu Cửu Cung sắp sửa biến hóa. Merkin đã xuống gian phòng bên dưới rồi, Trác Mộc Cường Ba liền bỏ mặc Popo, buông người trượt nhanh, chớp mắt đã xuống được phòng bên dưới. Lúc người gã vừa lướt qua đoạn giữa thông đạo, liền nghe "choeng" một tiếng, tấm kim loại đã bật ra ngăn cách hai gian phòng. Popo ở phòng phía trên tuyệt vọng kêu gào: "Đừng mà!" Đồng thời, gã cũng nghe thấy tiếng hô hoán của một nhóm người khác từ đâu đó vẳng đến.

Trác Mộc Cường Ba nhảy xuống, cùng Merkin đợi Cửu Cung biến hóa. Hành vi bất thường của Popo khiến gã hết sức ủ ê chán nản, chẳng buồn nói câu nào nữa. Merkin ở bên cạnh chợt lên tiếng: "Tôi đã nói rồi, bọn lính đánh thuê này không thể tin được đâu!"

Gã lạnh lùng đáp trả: "Nếu không phải ông cười với hắn một cái, hắn làm sao lại đột nhiên giở quẻ như vậy chứ?" Lúc này, Trác Mộc Cường Ba đã hiểu ra, lúc Merkin chui vào thông đạo, tiếng nói chuyện của bọn lính đánh thuê kia đã lọt vào tai y rồi. Nụ cười thần bí ấy không phải dành cho gã, mà là cười với Popo. Nụ cười ẩn chứa sự nghi kỵ và sát khí ấy, Trác Mộc Cường Ba nhìn còn thấy gai người, huống hồ là Popo. Mấy ngày nay, bản thân hắn đã như con chim sợ cành cong, lúc nào cũng lo lắng Trác Mộc Cường Ba và Merkin sẽ bất thình lình ra tay với hắn, lại càng sợ bọn họ bỏ hắn lại một mình. Nụ cười của Merkin khiến Popo cho rằng mạng hắn đến đây là chấm dứt. Đúng lúc đó, hắn lại nghe thấy tiếng nói của đồng bọn, bản năng cầu sinh liền thúc giục hắn tìm kiếm cơ hội sống sót mới… Nhưng tại sao Merkin nhất định phải xua đuổi Popo đi như thế? Y sợ Popo nhớ lại những thông tin bất lợi với mình sao? Lời cảnh cáo trước lúc chết của Nhạc Dương, gã thủy chung vẫn ghi nhớ trong lòng: "Merkin… hắn không tin tưởng ai cả… những lời hắn nói, tuyệt đối không thể tin được…"

Cửu Cung biến bắt đầu chuyển động, hai người vẫn trầm mặc, trong lòng đều có suy tính riêng, tựa như hai người xa lạ gặp nhau trong thang máy, lại như đang ở trong một khoang thuyền lắc lư tròng trành giữa cơn mưa bão.

# CHƯƠNG 78:

# Báu vật nhà Phật

# Bàn cờ chí mạng

Cửu Cung biến đã dừng, nhưng tấm kim loại ngăn cách thông đạo vẫn không mở ra, bệ cơ quan đã bị xoay chuyển xuống góc bên dưới.

Merkin sải chân bước tới trước, lấy làm lạ nói: "Đây là cái gì vậy?"

Trác Mộc Cường Ba cũng bước tới theo, chỉ thấy trên bệ cơ quan lại là một bàn cờ mỗi bề hai mươi lăm ô vuông, ở những chỗ hai đường thẳng ngang dọc cắt nhau xuất hiện nút ấn hình tròn, một số nằm ngang với bề mặt bàn cờ, một số gồ hẳn lên, song cũng có một số nút lõm xuống, thoạt trông rất giống một cuộc cờ.

"Mật mang?" Trác Mộc Cường Ba đọc chữ viết trên bệ cơ quan, sau khi hiểu được đại khái, gã liền giải thích với Merkin: "Đây là cờ Mig mang, được du nhập vào Thổ Phồn từ trước thời Đường. Lạ thật, tôi chưa từng thấy bàn cờ nào như vậy… Á, chết rồi!" Gã bật máy tính của giáo sư Phương Tần lên, chỉ thấy màn hình toàn một màu đen kịt. Gã cuống quýt khởi động lại thấy màn hình nhấp nháy một chút, rốt cuộc cũng lên hình, chắc là do va đập khi tranh giành với Popo ban nãy.

Merkin cũng bị một phen hú hồn, giờ đây chiếc máy tính này gần như đã trở thành pháp bảo giúp họ sinh tồn trong mê cung Cửu Cung biến, pháp bảo mà mất linh, Cáo Lửa y có giảo quyệt đến mấy cũng chẳng làm gì được.

Đợi khoảng hai ba phút đồng hồ, mãi vẫn không thấy Trác Mộc Cường Ba làm gì, Merkin lại thắc mắc: "Vẫn chưa được à?" Nói đoạn, liền ngó đầu qua xem, chỉ thấy Trác Mộc Cường Ba đã nhập bố cục bàn cờ vào máy tính, phần mềm đang phân tích tính toán, những con số bên cạnh không ngừng nhảy lên, đã tính mấy triệu nước đi rồi mà vẫn chưa ra đáp án. Nếu là những câu đố logic đơn giản như trước, máy tính sớm đã hoàn thành công việc từ lâu rồi.

Merkin lại quay sang nhìn bàn cờ, y vẫn có cảm giác cách sắp xếp loại cờ này dường như rất quen thuộc, bèn hỏi Trác Mộc Cường Ba: "Cờ Mig mang này, rốt cuộc là trò gì vậy?"

Trác Mộc Cường Ba nói: "Chính là cờ vây của Trung Quốc đó, có điều, xưa nay tôi chỉ thấy bàn cờ mười chín ô giảm xuống còn mười bảy ô, chứ loại bàn cờ lớn, kích cỡ mỗi chiều lên đến hai mươi lăm ô thế này thì chưa gặp bao giờ."

Merkin sực hiểu ra, chẳng trách hình dáng bàn cờ này lại trông quen mắt đến vậy, thì ra chính là cờ vây. Nói vậy thì, đây chính là một tàn cuộc. Sự chú ý của Merkin giờ đã hoàn toàn tập trung lên bàn cờ. Lịch sử phát triển của cờ vây từng trải qua mấy lần biến hóa, từ bàn cờ 9x9 đến bàn cờ 13x13 rồi 17x17, cuối cùng mới hình thành bàn cờ 19x19. Số lẻ thỏa mãn được điều kiện hai bên thi đấu nhất thiết phải có một bên giành phần thắng, 19 lại là số đại diễn trong triết học cổ đại Trung Quốc, khi phát triển đến bàn cờ mười chín ô này, năng lực tư duy của con người đã đạt đến cực hạn, vì vậy mới không tiếp tục phát triển nữa. Nhưng giờ đây, ở trước mắt Merkin lại là một bàn cờ cỡ 25x25, lớn hơn rất nhiều. Nếu coi những nút ấn lõm xuống là quân đen, nút gồ lên là quân trắng, vậy thì cuộc cờ này tựa như hai con rồng khổng lồ đang quấn chặt vào nhau, ác đấu không phân thắng bại vậy.

Kỳ lạ là, cuộc cờ này thoạt nhìn tưởng rằng hạ cờ xuống đâu cũng được, nhưng nghĩ kỹ lại, thì dù đi nước nào đối phương cũng có cách ứng phó, giống như hai cao thủ võ lâm đang đối đầu vậy, dù ai ra tay trước, xuất chiêu thức gì chăng nữa, đối phương cũng có thể lập tức nghĩ ra chiêu thức phá giải, chỉ có không xuất chiêu mới là cảnh giới cao nhất, một dạng cảnh giới vô chiêu thắng hữu chiêu!

Merkin tiếp tục chăm chú quan sát, chỉ thấy hai loại cờ dần dần biến ảo thành hai đạo quân đối đầu. Hai cánh quân đen trắng, quân tiên phong lao vào nhau, binh sĩ chia từng cặp chém giết điên cuồng, tiểu đội trưởng phối hợp hài hòa, đại đội trưởng bày mưu lập kế… bên tai y phảng phất vang lên tiếng gươm giáo khua nhau, trống trận rầm rầm như sấm dậy, mặt đất rung lên, người nghiêng ngựa ngả, tiếng chém giết, tiếng gào thét quện vào nhau. Merkin chợt thấy trước mắt tối sầm, suýt chút nữa là ngất xỉu tại chỗ. Y vội vàng nhắm chặt mắt, lùi lại một bước, cảm giác như thể bị người ta dùng búa tạ đập cho một cú vào ngực vậy, lùi một bước, rồi lại loạng choạng lùi thêm nửa bước nữa mới đứng vững.

Lúc này, máy tính của giáo sư Phương Tân vẫn đang tính toán, Merkin liếc mắt nhìn thử, thấy đã tính đến bước thứ hai trăm triệu hơn rồi, vậy mà những con số bên cạnh vẫn nhảy với tốc độ mắt thường không thể nào phân biệt được. Y ủ rũ lắc đầu nói: “Vô dụng thôi, không tính ra được đâu.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Tại sao?”

Merkin cười rầu rĩ: “Đây là một *chân các.”* Thấy Trác Mộc Cường Ba không hiểu, y lại giải thích thêm: “Chân các, là giai đoạn gần kết thúc trung bàn, nhưng chưa thâu quan[1] trong một ván cờ vây, cục diện đột nhiên xuất hiện sự hài hòa tột độ, tiếp sau trừ phi xuất hiện một nước cờ cực diệu, bằng không một bên nhất định sẽ giành phần thắng. Tình huống như vậy, được gọi là chân các. Chân các trong cờ vây cũng tương tự như tàn cục trong cờ tướng, nhưng phức tạp hơn, vì nước cờ của nó nhiều hơn, biến số cũng lớn hơn gấp bội. Tôi từng gặp qua một *chân các* giống thế này, sau khi quân đen đi, quân trắng chỉ có một cách đối phó duy nhất, chỉ cần đặt sai là ắt sẽ đại bại; nhưng sau khi quân trắng hạ cờ, quân đen lại cũng chỉ có một cách ứng phó duy nhất, chỉ cần đặt sai chỗ sẽ thua chắc. Tiếp sau đó cứ lặp đi lặp lại như vậy, một trăm hai mươi tám nước, nước nào cũng thế, chỉ có một cách ứng đối duy nhất, nhưng chưa một ai có thể nghĩ ra tình huống sau nước thứ một trăm hai tám, kể cả máy tính cũng không…”

Trác Mộc Cường Ba nhíu chặt hai hàng lông mày. Merkin tiếp tục nói: “Số lượng phép tính phải thực hiện quá lớn, mặc dù bộ nhớ máy tính này không tệ, bộ vi xử lý cũng khá mạnh, nhưng anh đừng quên , đây là bàn cờ lớn 25x25, tổng cộng có tới 625 giao điểm. Máy tính không thể tiến hành xử lý mơ hồ, vì vậy, để phá giải thế cờ, nó chỉ có thể dùng một trong hai cách: so sánh với các thế cờ có sẵn trong bộ nhớ, hoặc dùng phép thử thô bạo[2]. Loại bàn cờ lớn này, cổ kim đều chưa từng gặp, máy tính của anh chắc chắn không thể có sẵn thế cờ trong bộ nhớ, vậy thì chỉ có thể dùng cách thử lần lượt để tính toán nước đi chính xác, cũng có nghĩa là liệt kê ra mọi khả năng có thể xảy ra trong cuộc cờ. Anh có biết, với một bàn cờ như thế này, sẽ có bao nhiêu khả năng không? Số lượng những khả năng này sẽ tăng lên theo cấp số mũ, là một con số cực kỳ khổng lồ. Chỉ nói bàn cờ mười chín ô, nếu dùng siêu máy tính có tốc độ tính toán 100.000.000.000.000 phép tính một giây để phân tích thì cũng phải mất mười nghìn năm mới xong, nếu đổi thành bàn cờ 25x25 này…” Merkin lắc đầu.

Trác Mộc Cường Ba trợn tròn mắt nhìn vào màn hình, trị số đã lên đến 12 con số. Vậy mà máy tính vẫn chưa đưa ra được nước cờ tiếp theo. Gã đành nói: “Vậy phải làm sao bây giờ?”

Merkin hít sâu một hơi, thở dài nói: “Chúng ta đành tự làm lấy vậy, cũng may vẫn chưa thấy cơ quan nào khởi động.”

“Không,” Trác Mộc Cường Ba nói, “tôi thấy rất không ổn, tuy chưa biết là chuyện gì, nhưng tôi có cảm giác cơ quan đã khởi động rồi, chỉ là chúng ta chưa phát hiện ra thôi.”

“Cơ quan vô hình à?” Merkin nói: “Tôi chưa từng gặp qua thứ cơ quan cạm bẫy nào như vậy, trừ phi là sương độc hay khói độc?” Nói đoạn, y ghé mặt sát vào mé tường, phỏng chừng muốn nhìn rõ xem có làn khói sương mờ mịt nào lan ra không. Nhìn thì không thấy gì, nhưng Merkin dường như đột nhiên phát hiện được thứ gì đó, vội áp tay vào kẽ tường, kế đó chửi toáng lên: “Chết tiệt! Chó má thật!”

“Gì thế?” Trác Mộc Cường Ba cũng đưa tay lại chỗ mép tường đó, cảm thấy có lực hút, hút ngón tay gã dính lên tường.

Mặt Merkin xám như chì, y nói: “Áp suất âm, anh nói đúng, cơ quan đã khởi động rồi, chỉ là chúng ta không nhìn thấy thôi. Nó sẽ hút sạch không khí, biến gian phòng này thành môi trường chân không.”

“Nhưng máy tính không thể tìm ra nước đi chính xác, tôi cũng không biết chơi loại cờ này, làm sao bây giờ?”

Merkin nghiến răng nói: “Không ngại, để tôi thử!”

“Ông?...”

“Cờ vây rốt cuộc là gì?” Merkin đột nhiên hỏi một câu, nhìn vẻ mặt ngơ ngơ của Trác Mộc Cường Ba, rồi tiếp: “Đây là vấn đề đầu tiên ông nội hỏi tôi khi dạy tôi chơi cờ vây. Ông bảo tôi, cờ vây không chỉ là một trò chơi đơn giản, cũng không chỉ là đấu trí đấu lực giữa hai kỳ thủ. Hai loại quân cờ đen trắng, đại diện cho ánh sáng và bóng tối, chính và phụ, có và không, đây là tư tưởng triết học đơn giản nhất, đồng thời cũng cao siêu nhất. Nó biểu thị khởi nguyên và cấu thành của vạn vật, hết thảy biến hóa của sự vật trên đời đều không thoát ly khỏi tư tưởng này.”

Ngón tay Merkin bắt đầu đặt lên điểm nút đầu tiên. Ngay sau khi nút này bị ấn thụt xuống, liền có một nút khác tương ứng bật lên. Người xưa đã chuẩn bị sẵn nước cờ để đối phó, nếu y chọn sai, chắc hẳn gian phòng này sẽ không mở ra nữa, cho đến khi hai người chết mục, bị phu quét đường dọn dẹp sạch sẽ.

“Cảnh giới tối cao của cờ vây là sự hài hòa,” Merkin lại đi nước cờ tiếp theo, chậm rãi nói, “người mới học, thường hay tính toán sự được mất của một hai quân cờ phía góc; người hơi hiểu cờ vây một chút, liền học được cách phán đoán tình thế và thực địa; còn cao thủ đấu với nhau, lại là cuộc đọ sức về sự hài hòa.”

Mỗi khi đi một bước, Merkin đều hết sức dè dặt, tránh để bị mất đất. Y giống như người đang chơi cờ với chính mình, dần dần tiến vào trạng thái vong ngã, quên luôn cả sự tồn tại của Trác Mộc Cường Ba. Y không ngừng lẩm bẩm, chừng như trước mặt có một cao thủ cờ vây đang ngồi chễm chệ, bọn họ không chỉ so đấu sức cờ, mà còn đang sửa chữa lý thuyết chơi cờ của nhau nữa. “Thời xưa đánh giá kỳ thủ, toàn dựa vào việc người đó có thể nhìn được bao nhiêu nước đi phía sau, ai nhìn được chừng bảy bước đã là cao thủ đẳng cấp quốc gia rồi. Nhưng cách thức đánh giá này, lại hoàn toàn không thích hợp với môn cờ vây. Con người sở dĩ là con người, là bởi lẽ, ngoại trừ những tính toán và suy đoán lý trí ra, con người vẫn luôn có một thứ trực giác siêu lý tính, cũng chính là cảm tính. Cảm tính khiến chúng ta có thể đưa ra những phán đoán mơ hồ, cảm tính cũng là công cụ để chúng ta phân biệt giữa đẹp và xấu.”

Merkin lại đi thêm một nước cờ, nút ấn hình tròn gồ lên liền trở lại vị trí ngang bằng với mặt bàn.

“Chúng ta lên đỉnh núi cao, chỉ để ngắm nhìn phong cảnh trải dài vô tận dưới chân; chúng ta đối mặt với biển lớn, chỉ là để cảm nhận sóng biển cuồn cuộn dâng trào; chúng ta ngưỡng mộ lũ chim trời, bởi chúng ta thấy được tự do trong đôi cánh chao liệng của chúng. Thứ con người theo đuổi, thực ra là một sự cân bằng giữa cảm tính và lý tính. Vì sự theo đuổi này, mà cờ vây được sáng tạo ra, nó không đại diện cho việc vây sát chém giết, mà là sự cân bằng ở bên trong mâu thuẫn!”

Merkin hạ cờ mỗi lúc một chậm hơn, năng lực tính toán của y bắt đầu không theo kịp, những nước đi của bệ cơ quan liên tiếp dồn ép, sát cơ ẩn hiện, mỗi bước như một liều chất xúc tác, khiến hai con rồng đen trắng càng thêm cừu hận, sát khí nồng đậm. Còn Merkin lại như một vị chuyên gia đàm phán hòa giải, mỗi nước cờ đều ẩn nhẫn nhẹ nhàng, cơ hồ muốn làm nguôi lửa giận của hai con rồng, chuyển từ cục diện đang quấn lấy nhau không chết không thôi sang hòa bình yên ả.

Hai con rồng lúc thì nhe nanh múa vuốt hung tàn, lúc lại quấn chặt lấy nhau, dịu dàng nhu thuận, mà thứ khiến chúng nảy sinh biến hóa nghiêng trời lệch đất như vậy, chỉ là những nút Merkin bấm xuống và bàn cờ tự động bật lên đối ứng. Đi được khoảng hơn ba mươi nước cờ,

không khí trong phòng không biết đã bị hút đi mất bao nhiêu, Trác Mộc Cường Ba vẫn chưa cảm thấy có gì bất thường, nhưng đầu Merkin đã bắt đầu xuất hiện những cơn đau nhói. Y hiểu rất rõ, đó là do máu và ôxy không được cung cấp đầy đủ, đồng thời bộ não y lại đang tiêu hao một lượng lớn chất đường và ôxy trong cơ thể. Merkin không thể không day day chỗ giữa hai chân mày, cố gắng làm bộ não đang nóng bừng lên vì hoạt động quá độ bình tĩnh trở lại. Cũng có lúc, y nhắm nghiền hai mắt, diễn dịch lại toàn bộ quá trình chinh chiến sát phạt trên bàn cờ.

Thời gian trôi đi từng giây, Trác Mộc Cường Ba cũng tiến vào trạng thái minh tưởng, ngồi xếp bằng dưới đất. Gã cần phải giữ bình tĩnh cho Merkin, đồng thời cũng cố gắng giảm nhịp thở xuống, để Merkin hít được nhiều ôxy hơn. Hai người cứ vậy lặng lẽ phối hợp, nỗ lực giành mảnh giấy thông hành đến cõi người sống từ trong tay thần Chết.

"Khụ khụ…" Merkin đột nhiên cảm thấy nôn nao bất an, y đẩy khẽ vào Trác Mộc Cường Ba đang ngồi bên cạnh. Trác Mộc Cường Ba mở mắt ra, chỉ thấy khóe miệng Merkin rỉ máu, giọng nói cũng trở nên thều thào vô lực, "nhanh… tôi không xong rồi, dùng máy tính, mau lên!"

Trác Mộc Cường Ba bấy giờ mới nhìn thấy, trên bàn cờ vẫn còn khoảng bốn năm chục ô trống, vội vàng nhập vào máy tính, bắt đầu tính toán lại. Khi bắt tay thực hiện, gã mới nhận ra bàn tay mình đang run lên nhè nhẹ, rõ ràng là do không đủ ôxy, hệ thần kinh của gã cũng bắt đầu tê liệt rồi.

Máy tính phân tích sắp xếp lại hơn năm mươi ô trống, rồi bắt đầu một lượt tính toán mới. Trác Mộc Cường Ba điều chỉnh lại hơi thở để giữ cho ý thức tỉnh táo, nhìn bộ dạng Merkin, chắc hẳn thần trí y đã rơi vào trạng thái mơ hồ, nếu cả gã cũng ngã gục ở đây, thì hai người chỉ có thể ở lại nơi này mãi mãi mà thôi.

Lại mấy phút nữa trôi qua, bàn tay Trác Mộc Cường Ba run run, ấn một nút nữa xuống. Sau đấy, tốc độ tính toán của máy tính mỗi lúc một nhanh hơn, cuối cùng, chỉ nghe "xì" một tiếng, tựa như một cái túi lớn bị xì hơi. Trác Mộc Cường Ba thở phào nhẹ nhõm, gã biết, mình lại có thể há miệng hít thở không khí một cách bình thường được rồi. Thần kinh đang căng như dây đàn được buông lỏng, Trác Mộc Cường Ba cũng không gắng gượng nổi nữa, mí mắt sụp xuống, loạng choạng ngã vật ra đất. Trong lúc thần trí vẫn đang mơ hồ, gã lờ mờ cảm thấy sàn nhà được nâng lên, gạch lát cuồn cuộn như sóng biển đưa gã đến một nơi khác. "Cửu Cung biến, lại chuyển động rồi sao?" Trác Mộc Cường Ba mang theo ý nghĩ ấy thiếp đi, hoàn toàn không còn tri giác.

Khi Trác Mộc Cường Ba mở mắt ra, gã thấy mình đang ở trong một đại điện rộng rãi, trần vòm có tranh vẽ thiên thần. Gã gắng sức ngẩng đầu lên, thấy chính giữa đại điện có bốn cây cột chống, hai bên là tượng Phật, phía trước là một hồ nước, ba dòng nước trong vắt phun ra từ miệng ba chiếc đầu thú kỳ dị mà gã không biết tên đổ xuống hồ. Merkin đang ngồi bên bờ hồ, trầm tư nhìn xuống mặt nước, hơi nước mù mịt, không khí nóng bức dị thường.

Trác Mộc Cường Ba vươn mình ngồi dậy, cảm thấy gân cốt toàn thân mềm nhũn, nhưng lại hết sức dễ chịu, như vừa được ngủ một giấc sau khi massage vậy.

"Đây là nơi nào? Chúng ta đã thoát ra rồi hả?" Trác Mộc Cường Ba ngước mắt nhìn quanh.

Merkin nói: "Ừm, chắc là đã ra khỏi Cửu Cung biến rồi, tôi nghe nói, trong hơn một vạn gian phòng, có một gian được bố trí cơ quan phức tạp nhất, sau khi phá giải cơ quan, căn phòng ấy sẽ tự động dịch chuyển đến lối ra. Phỏng chừng, bàn cờ hai mươi lăm ô kia chính là cơ quan phức tạp nhất rồi."

Trác Mộc Cường Ba nhổm người đứng dậy bước đến gần Merkin, chỉ thấy hai bên trái phải đại điện này đều có cửa mở, nhìn qua khung cửa có thể thấy hai gian bên cạnh cũng có hai hồ nước. Gã ngờ vực hỏi: "Đây chính là trung tâm thần miếu mà người Qua Ba cổ đại muốn bảo vệ sao?"

Gương mặt Merkin cũng lộ ra vẻ nghi hoặc, y nói: "Tôi cũng lấy làm lạ, nơi này giống như một phần của Cửu Cung biến hơn. Tôi đi xem thử rồi, những gian phòng này cũng có cùng kết cấu,

chẳng qua chúng không di chuyển thôi. Có lẽ chúng ta đang ở dưới đáy của Cửu Cung biến, hoặc có thể nói là Cửu Cung biến dưới một hình thức khác."

"Dưới đáy của Cửu Cung biến?" Trác Mộc Cường Ba ngẩng đầu lên. "Chúng ta rơi từ bên trên xuống hả?" Merkin chỉ chỉ ngón tay, trong bức tranh trần đại điện có một lỗ hình vuông, khi phiến đá khép lại, đường rãnh ẩn vào trong tranh, nhìn thoáng qua không dễ phát hiện. Trác Mộc Cường Ba nói: "Vậy ông đã tìm được lối ra chưa?"

Merkin lắc đầu: "Tôi đi xem hết một lượt rồi, những gian đại điện này bố trí thành hình chữ hồi[3], đi một vòng liền trở lại chỗ cũ. Vừa nãy tôi đang nghĩ, không biết liệu dưới hồ nước này có cơ quan gì không nữa."

Trác Mộc Cường Ba thò tay xuống nước, giật mình thốt lên: "Nóng quá!"

Merkin nói: "Nhiệt độ ở đây rất cao. Chắc chúng ta đã ở rất gần mắt núi lửa toàn nham thạch nóng chảy rồi." Tuy bọn họ mặc đồ liền thân, nhưng cũng không cảm thấy nóng bức gì, có điều phần đầu mặt lộ ra ngoài đã đầm đìa những hạt mồ hôi to như hạt đậu.

"Đi, tôi dẫn anh đi xem thứ này." Merkin đi trước, dẫn Trác Mộc Cường Ba vòng sang một gian điện khác, chỉ thấy kết cấu gian đại điện này không khác gì những gian xung quanh, ở góc cũng có một hồ nước, hai bên là tượng Phật. Chỉ khác một điều là, diện tích gian điện này lớn hơn một chút, dài chừng hai mươi mét, rộng mười mét, đối diện với hồ nước có một hàng rào lớn, bên trong hàng rào dường như đặt mấy bức tượng Phật.

Merkin dẫn Trác Mộc Cường Ba tới trước hàng rào, bấy giờ gã mới nhận ra, thứ xếp sát tường bên trong hàng rào kia không phải tượng Phật, mà hình như là những bộ áo giáp, tạo hình giống võ sĩ thời cổ đại.

Gã hỏi: "Đây là cái gì vậy? Áo giáp à?"

Merkin đáp: "Không giống, tôi chưa từng thấy áo giáp nào như vậy. Anh nhìn kỹ chỗ tiếp giáp ở phần đầu mà xem, bên trong không rỗng đâu. Tôi thấy chúng không giống áo giáp, mà giống những cỗ máy hơn. Còn cả hàng rào này nữa, cái lỗ dưới đất này chắc là do vật nặng rơi xuống khoét ra, tôi có cảm giác hàng rào này có thể nâng lên được, chỉ là chúng ta không đủ sức nâng nó lên mà thôi."

Trác Mộc Cường Ba đưa mắt nhìn bốn phía xung quanh: "Có lẽ cơ quan ở ngay trong gian đại điện này đấy."

Merkin lắc đầu nói: "Tôi đã tìm thử rồi, không phát hiện gì cả."

Trác Mộc Cường Ba lại nói: "Tìm lại lần nữa, chúng ta cùng tìm xem."

Tìm kiếm thêm một lượt khắp đại điện, không thấy có cơ quan nào, nhưng Trác Mộc Cường Ba và Merkin lại phát hiện một số dấu vết khác, có người đã đi qua nơi này! Đám người ấy không chỉ đã tới đây, mà còn xóa sạch mọi dấu vết. Có điều, chắc do người đông quá, chúng vẫn để sót lại một số đầu mối mờ nhạt.

Trác Mộc Cường Ba càng lúc càng thêm khẳng định: "Cơ quan chắc chắn ở đây, chỉ là đã bị che giấu đi thôi. Bọn chúng không muốn chúng ta phát hiện ra cơ quan, ừm..." Nghĩ tới đây, Trác Mộc Cường Ba chợt nhớ đến những món vũ khí từng bị người khác dịch chuyển ở Địa ngục nước và lửa trong Địa cung Ahezt. Gã lập tức nói: "Cơ quan ở trên tượng Phật, tìm kiếm mọi thứ có thể di động trên các tượng Phật kia."

Hai người liền leo lên các tượng Phật, kiểm tra những thứ trên tay, đeo ở lưng các bức tượng, quả nhiên không ngoài dự đoán, họ phát hiện ra sự bất thường trên hai bức tượng gần hồ nước. Hai tượng Phật này có tạo hình phẫn nộ, nhưng trên tay mỗi bức đều có một vật chứa. Một bức cầm bát nước lớn, giơ cao quá đầu, bộ dạng như đang chuẩn bị ném ra, trên bốn cánh tay khác đều có vũ khí; bức tượng còn lại ôm một vò rượu, áp sát vào ngực, như muốn nâng lên đổ vào miệng.

Trác Mộc Cường Ba và Merkin không tốn sức mấy đã nhẹ nhàng lấy được hai vật chứa đó ra khỏi tượng Phật.

# Xuyết thuật[4], xạ phúc[5], giải đố

Trác Mộc Cường Ba phát hiện, trong bát nước có khắc một hàng chữ nhỏ: *"Khi cái Một phủ khắp cái Nhiều, cái Nhiều có thể chứa đựng cái Một; khi cái Nhiều phủ khắp cái Một, cái Một có thể chứa đựng cái Nhiều."*[6] Trác Mộc Cường Ba không hiểu câu thiền ngữ này cho lắm, dịch thế nào cũng thấy không ổn, bật máy tính ra xem thì chỉ thấy màn hình đen kịt, không thể khởi động được nữa. Merkin nói đùa: "Máy tính hoạt động quá độ, nên bãi công phản đối rồi."

Không có sự trợ giúp của máy tính, hai người nhất thời cũng không biết phải làm sao. Merkin chợt phát hiện bên trong vò rượu y đang ôm cũng có chữ, hai người liền chúi đầu vào xem xét thật kỹ. Sau một hồi vừa dịch vừa đoán, suy đi tính lại, hai người đại khái cũng hiểu được ý đồ của cổ nhân. Hai vật chứa này, một cái đáy nông miệng rộng, một cái cổ cao thân hẹp, trọng lượng và dung tích cũng hoàn toàn khác nhau, nếu muốn cơ quan khởi động, thì hai pho tượng này phải ôm vật chứa có trọng lượng bằng nhau mới được. Ngoài ra, cổ nhân còn cung cấp một con số cụ thể, yêu cầu hai vật chứa này đều phải nặng đúng chín cân.

Nhìn yêu cầu nghiêm ngặt trong vật chứa, hai người cùng nhăn mặt không biết giải quyết thế nào. Trên tay họ lúc này không có công cụ cân đo đong đếm, vì vậy họ hoàn toàn không biết hai vật chứa này nguyên bản nặng bao nhiêu, làm sao có thể đong ra được trọng lượng chín cân một cách chuẩn xác chứ? Cổ nhân đã cho sẵn một loạt các con số, như đường kính miệng và đáy vật chứa, chu vi vòng lớn nhất, độ cong mặt gấp… hiển nhiên là yêu cầu họ phải tính toán một hồi. Khốn nỗi, kiến thức toán học của cả hai đều có hạn, có một đống số liệu ấy rồi mà vẫn chẳng biết làm thế nào.

Trác Mộc Cường Ba ngẫm nghĩ một hồi, đột nhiên buột miệng thốt lên: "Xuyết thuật!"

"Cái gì cơ?" Merkin không hiểu.

Trác Mộc Cường Ba đáp: "Tương truyền nhà toán học lớn của Trung Quốc thời cổ đại là Tổ Xung Chi cùng với con trai ông ta đã soạn ra một bộ sách toán học, tên là *Xuyết thuật*, trong sách nhắc đến các phương pháp tính toán khác nhau, tất nhiên có cả công thức tính thể tích của những khối hình học bất quy tắc, như hình cầu, hình bán cầu… chỉ có điều, nội dung bộ sách này quá sâu sắc, nên đến thời Tống thì đã thất truyền. Dụng ý của hai vật chứa này, hiển nhiên là muốn chúng ta sử dụng Xuyết thuật để tính toán thể tích của chúng, sau đó mới tính ra lượng nước cần thiết để nó đạt được trọng lượng chín cân.

Merkin chưng hửng: "Thất truyền rồi? Vậy thì anh đừng nói còn hơn, giờ chúng ta phải nghĩ cách để hai cái thứ này đều nặng đúng chín cân đi."

Trác Mộc Cường Ba nói: "Chúng ta có thước đo khoảng cách bằng laser, có thể đo được độ dài chuẩn xác. Chúng ta có cọc tiêu, dây thừng, có palăng định hướng, có thể làm thành một cái cân, nhưng vấn đề là phải có vật tham chiếu trọng lượng làm quả cân…"

"Gượm đã, anh nói vật tham chiếu trọng lượng hả?" Merkin nói, "tôi… tôi biết trọng lượng của từng cây súng, chuẩn xác đến đơn vị gram!"

Trác Mộc Cường Ba chộp lấy hai vai Merkin nói: "Vậy là được rồi! Bắt tay làm thôi!"

Sau mấy phen thử đi thử lại, rốt cuộc họ cũng khiến hai vật chứa ấy đạt được cân bằng, sau đó lại đổ thêm vào mỗi bên mấy giọt nước, đặt về chỗ cũ, kiên nhẫn đợi cho nước sôi sùng sục bên trong bay hơi bớt đi.

Đầu tiên, cột nước phun ra từ ba cái đầu thú nhỏ dần, rồi biến mất. Kế đó, lại nghe một loạt tiếng "ào ào", nước nóng trong hồ cuồn cuộn đổ ra, phần đáy hồ không ngờ lại nghiêng đi tạo thành một con dốc thoai thoải. Trác Mộc Cường Ba và Merkin đưa mắt nhìn nhau, gã bất giác thốt lên: "Lại phải đi xuống nữa hả? Rốt cuộc là xuống đến tận đâu đây?"

Merkin nói: “Chúng ta từ lúc vào trong thần miếu này, toàn là đi xuống, e rằng đã xuống đến tầng bình đài thứ nhất rồi cũng nên?”

“Không.” Trác Mộc Cường Ba lắc đầu nói. Khác với bọn Merkin, nửa chừng mới nhảy dù xuống, nhóm người của gã leo lên đây từ tầng thấp nhất, nên hiểu được rất rõ ba tầng bình đài này rốt cuộc cao chừng nào. Trác Mộc Cường Ba điềm đạm nói: “Chúng ta đang ở trong lòng núi, áng chừng đã xuống đến độ cao ngang với tầng bình đài thứ hai rồi, tiến lên thôi!”

Hai người giữ thăng bằng, trượt xuống con dốc vẫn còn ướt nước, rơi vào gian phòng phía dưới. “A!” Vừa chạm đất, Trác Mộc Cường Ba đã nhíu mày. Gian phòng này không có gì đặc biệt, giống hệt như gian phòng phía trên nó, cũng hồ nước như thế, cũng những bức tượng như thế, chỉ là ở đầu phía bên kia không có hàng rào và những bộ áo giáp bên trong mà thôi.

Merkin nói: “Tôi nói không sai đúng không? Chúng ta vẫn đang ở trong Cửu Cung biến, chẳng qua chỉ đổi sang một dạng thức khác thôi.”

Trác Mộc Cường Ba nghĩ ngợi giây lát, rồi gật đầu công nhận: “Ông nói đúng, có lẽ chúng ta đang ở dưới đáy của Cửu Cung biến thật. Tôi nghĩ, tôi đoán được kết cấu của Cửu Cung biến này là như thế nào rồi.”

“Hả?” Merkin tròn mắt nhìn Trác Mộc Cường Ba.

Trác Mộc Cường Ba nói: “Ông xem, chúng ta rơi xuống giữa gian phòng nhỏ này, mà phía bên trên lại là hồ nước ở sát tường. Những gian phòng này cũng quây lại thành hình chữ “hồi”, vậy có nghĩa là, các phòng bên dưới nhỏ hơn phòng bên trên một cỡ.”

Merkin nói: “Vậy thì sao?”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Cửu Cung biến không phải một khối lập phương vuông vắn, ông có thể nói nó như một khối rubic khổng lồ, chỉ là, khối rubic này lại cắm một góc nhọn xuống, giống như con thoi vậy.”

Merkin hiểu được ý Trác Mộc Cường Ba, nhíu mày nói: “Ý anh là, giống như hai cái kim tự tháp một xuôi một ngược chập vào nhau?” Trác Mộc Cường Ba gật đầu, Merkin lại biến sắc mặt tiếp lời: “Cũng có nghĩa là, chúng ta càng đi xuống, hành lang càng nhỏ, đến gian phòng cuối cùng, tức là đến được lối ra cuối cùng rồi.” Hai người đều không biết, không chỉ Cửu Cung biến này, mà toàn bộ Bạc Ba La thần miếu đều có kết cấu như vậy.

Sau khi biết được phương hướng đi tiếp, tinh thần hai người đều phấn chấn hẳn lên. Họ bắt đầu lần lượt tìm kiếm trong các gian phòng nhỏ xếp thành hình chữ “hồi” này, gian nào lớn hơn đồng thời có hàng rào sắt, chắc chắn là có cơ quan thông xuống tầng bên dưới.

Đi được nửa vòng, hai người đã tìm thấy căn phòng lớn hơn kia. Chỉ thấy phía trước hồ nước trong phòng có bày một bàn đá dài, nối liền hai bức tường. Mặt bàn phía bên bọn Trác Mộc Cường Ba có sáu đường rãnh, trên mỗi đường rãnh có một khối cầu bằng đá tròn nhẵn. Phía trước những đường rãnh này là bốn lỗ tròn, kích cỡ vừa khít với khối cầu đá. Phía bên hồ nước lại chỉ thấy có tám lỗ nhỏ. Bất thình lình trông thấy một thứ cổ quái như vậy, Merkin buột miệng hỏi: “Hả, đây là cái gì?”

Trác Mộc Cường Ba cẩn thận xem xét hàng chữ ở mé bên chiếc bàn đá, rồi giải thích: “Tôi hiểu rồi, cơ quan này tương tự với trò chơi *xạ phúc* rất thịnh hành thời Hán Đường, cũng là một dạng trò chơi giải đố. Quy tắc thời bấy giờ là giấu thứ gì đó dưới cái bát, đồng thời cung cấp một số gợi ý nhất định, người chơi sẽ dựa theo những manh mối đó mà suy đoán xem thứ giấu bên dưới cái bát là gì.”

“Vậy cái này thì sao?” Merkin hỏi.

Trác Mộc Cường Ba nói: “Sáu quả cầu đá này kích cỡ giống hệt nhau, nhưng trọng lượng thì khác, chỉ có bốn quả là phù hợp quy tắc, chúng ta có bốn lần cơ hội, mỗi lỗ chỉ có thể bỏ một quả cầu vào, sau đó tám cái lỗ nhỏ ở phía trên kia sẽ cho chúng ta gợi ý. Trong tám lỗ ấy sẽ xuất hiện tám cọc báo hiệu, bốn đen bốn trắng, nếu anh chọn được quả cầu có trọng lượng phù

hợp thì sẽ xuất hiện một cọc báo hiệu màu trắng. Nếu quả cầu có trọng lượng phù hợp ấy lại được bỏ vào đúng lỗ, thì sẽ xuất hiện một cây cọc báo hiệu màu đen. Chỉ khi chọn được quả cầu có trọng lượng phù hợp đồng thời bỏ nó vào đúng lỗ, cơ quan mới mở ra."

Merkin nói: "Tổng cộng chỉ có sáu quả cầu đá, lấy đâu ra bốn lần cơ hội?"

Trác Mộc Cường Ba nói: "Tôi không biết, dựa theo những gì khắc trên đó mà dịch ra thì là như vậy."

Merkin chăm chú quan sát hai bên đường rãnh, nói: "Ồ, tôi hiểu rồi, hai đầu đường rãnh này có cửa chập, sau khi bỏ quả bốn quả cầu đá vào lỗ, cửa chập sẽ mở để bốn quả cầu ấy lăn ra. Sáu quả cầu chọn bốn quả, sau đó lại phải xác định được thứ tự bốn quả cầu ấy, vậy mà chỉ có bốn lần cơ hội, có lẽ chúng ta phải dựa vào vận may rồi."

Trác Mộc Cường Ba nói: "Sáu quả cầu chọn ra bốn quả chính xác, ít nhất cũng phải mất hai lần, thứ tự của bốn quả cầu này, lại có hai mươi bốn loại tổ hợp…" gã gập ngón tay lại tính toán, hai hàng lông mày bắt đầu nhíu lại.

Merkin xua tay can: "Đừng tính nữa, tính thế nào cũng không được đâu, giờ máy tính cũng không dùng được, vậy thì cứ làm như tôi nói đi, dựa vào vận may vậy, may mắn thì bốn lần cơ hội cũng đủ rồi, không may thì khó nói lắm." Dứt lời, y liền cầm một quả cầu đá lên.

Trác Mộc Cường Ba nói: "Đợi đã, loại cơ quan này có thể phá giải được, không cần phải đối chiếu từng cách một. Chúng ta chia sáu quả cầu này ra làm hai nhóm, mỗi nhóm ba quả, rồi chọn ra hai quả từ mỗi nhóm."

Merkin và Trác Mộc Cường Ba lần lượt cầm quả cầu ở đường rãnh thứ nhất thứ hai và thứ tư thứ năm lên, bỏ vào các lỗ từ một đến bốn. Các lỗ nhỏ phía bên kia bàn hiện lên hai cọc báo hiệu màu đen. Hai người cả mừng, cảm thấy vận may của mình cũng không tệ lắm. Hai cọc màu đen có nghĩa là trong bốn quả cầu họ chọn có hai quả là chính xác, vả lại cũng đã được bỏ vào đúng lỗ của nó.

Chỉ nghe "cách" một tiếng, cửa chập bên mé phải đường rãnh mở ra, hai quả cầu còn lại lăn vào. Tiếp đó, cửa chập bên trái cũng mở ra, lại có đủ sáu quả cầu xếp ngay ngắn. Lúc này, Trác Mộc Cường Ba và Merkin có thể khẳng định, hai quả cầu còn lại nhất định là có trọng lượng phù hợp, chỉ là không biết bỏ vào lỗ nào mới đúng. Tiếp sau đấy, họ chọn quả số một và số hai trong bốn quả cầu ban đầu, vị trí cũng không thay đổi, cộng với quả số ba và số sáu. Lần này, cọc báo hiệu hiển thị hai trắng một đen. Trác Mộc Cường Ba chau mày, cũng có nghĩa là, trong quả số một và số hai chỉ có một quả phù hợp cả hai điều kiện, còn quả số ba và số sáu đều sai vị trí. Lần tiếp theo, bọn họ để lại quả cầu số một, chọn quả số năm, số ba và số sáu thì cho vào lỗ số hai và số ba.

Lần này xuất hiện hai cọc màu trắng, Merkin trầm ngâm giây lát rồi hoan hỉ nói: "Tôi biết cách phá giải rồi."

Trác Mộc Cường Ba gật đầu, gã cũng đã biết. Hai người bỏ các quả cầu đá vào lỗ, cơ quan chầm chậm mở ra, lại là một con dốc thoai thoải khác. Hai người xuống tầng dưới, cứ lặp đi lặp lại như vậy, cuối cùng chỉ còn bốn gian phòng, xuống thêm một tầng nữa thì chỉ còn một gian phòng duy nhất.

Diện tích gian phòng này lớn hơn gian phòng có cơ quan ở tầng trên nhiều. Trác Mộc Cường Ba dùng mắt áng chừng, cảm giác cả bốn gian phòng ở tầng trên cộng lại cũng không lớn hơn gian phòng này là mấy.

Trong phòng không có tượng thần Phật, cũng không có hồ nước, dưới đất chỉ có một vũng nước đọng, nhưng vẫn còn hàng rào sắt và những bộ giáp bên trong. Bệ cơ quan được đặt ngay chính giữa phòng, cao chừng hơn một mét, trông rất giống bục diễn giảng. Trên bệ cơ quan khắc một câu đố logic: "Thần Hiệp Ốc Ương Cách nhìn thấy cây thần, dự kiến sau khi chiến tranh kết thúc sẽ đến Ngạn quốc, hy vọng có thể ngăn chặn được cuộc phân tranh giữa Ngạn quốc và Gia quốc. Ở cửa Ngạn quốc có bốn vị Đốn (một loại ma quỷ trong Bản giáo) và bốn

Quán Ba (một loại ma quỷ chuyên rải bệnh dịch trong Bản giáo), nghe Hiệp Ốc Ương Cách trình bày ý định xong, bọn họ liền đưa ra một câu đố nhằm khảo nghiệm trí tuệ của Hiệp Ốc Ương Cách…

Vị Đốn thứ nhất nói : "Trong chúng ta ít nhất có một kẻ nói thật."

Vị Đốn thứ hai nói: "Trong chúng ta ít nhất có ba kẻ nói thật."

Vị Đốn thứ ba nói: "Trong chúng ta ít nhất có năm kẻ nói thật."

Vị Đốn thứ tư nói: "Trong chúng ta ít nhất có bảy kẻ nói thật."

Vị Quán Ba thứ nhất nói: "Trong chúng ta ít nhất có một kẻ nói dối."

Vị Quán Ba thứ hai nói: "Trong chúng ta ít nhất có hai kẻ nói dối."

Vị Quán Ba thứ ba nói: "Trong chúng ta ít nhất có bốn kẻ nói dối."

Vị Quán Ba thứ tư nói: "Trong chúng ta ít nhất có sáu kẻ nói dối."

Hỏi: "Có mấy kẻ nói dối."

Bên dưới đề mục là một hàng nút bấm hình dạng giống như chiếc lược nhỏ, hiển nhiên là yêu cầu phải chọn con số đúng. Các con số trong đề mục cũng là nút bấm, có thể biến động.

Trác Mộc Cường Ba và Merkin nghĩ ngợi một lúc lâu, càng nghĩ lại càng thấy hồ đồ. Merkin thậm chí còn chất vấn Trác Mộc Cường Ba xem gã dịch có chuẩn xác không, Trác Mộc Cường Ba khẳng định như đinh đóng cột: "Chữ này nghĩa là 'ít nhất' thì đúng rồi, không thể sai được, còn lại toàn là số và những từ đơn giản, không thể nhầm được."

Merkin lầm bầm nói: "Thêm một chữ 'ít nhất' là cả đề mục hoàn toàn thay đổi đấy, một người nói thật và ít nhất một người nói thật, là hai ý nghĩa khác hẳn nhau."

Đối với các câu đố mang tính logic kiểu này, Trác Mộc Cường Ba và Merkin trước giờ đều dựa vào máy tính giúp sức, giờ máy tính đã hỏng, hai người nhất thời cũng chỉ biết gãi đầu gãi tai. Thêm vào đó, Merkin lấy làm đau đầu với thứ tiếng Trung mà Trác Mộc Cường Ba dịch ra, y bèn dứt khoát không nghĩ nữa, để một mình gã tự tính toán. Trác Mộc Cường Ba phân tích đi phân tích lại một hồi lâu, cuối cùng khẳng định, chắc chắn có bốn người nói dối.

Bốn nút gồ lên được nhấn xuống, một thoáng sau không thấy có động tĩnh gì, không có cánh cửa nào mở ra, cũng không rung chuyển gì, Merkin bắt đầu có một dự cảm chẳng lành, y căng thẳng nhìn sang phía Trác Mộc Cường Ba: "Này…"

"Cạch cạch…" Sau lưng đột nhiên vang lên tiếng cơ quan chuyển động, hai người ngoảnh đầu lại nhìn, chỉ thấy hàng rào sắt kia đang từ từ dâng lên, đồng thời mấy "cỗ áo giáp" bên trong dường như cũng bắt đầu động đậy. Đúng lúc hai người quay đi đó, bệ cơ quan trước mặt bất thình lình "bùng" một tiếng, phun khói mù mịt. Hai người vội dùng một tay che kín mũi miệng, tay kia khua loạn xạ.

Khói mù tan đi, Merkin đẩy mạnh Trác Mộc Cường Ba một cái: "Anh ấn sai rồi! Trời ạ! Đã đến gian phòng cuối cùng rồi, mà anh lại ấn sai! Ở đây thì chúng ta biết chạy đi đâu bây giờ!"

Trác Mộc Cường Ba nói: "Giờ không phải là lúc oán trách, tôi không hiểu, những bộ giáp kia sao lại chuyển động được, nhân lúc bọn chúng còn chưa ra, mau nghĩ cách gì khác đi."

Merkin xòe hai bàn tay ra nói: "Tôi còn cách gì nữa đây? Phải xem thứ kia là gì rồi tính tiếp!" Cả căn phòng rung lên một chập, cảm giác như chiếc thang máy bị kẹt giữa lưng chừng, đang rơi xuống từng chút từng chút một, tốc độ không nhanh lắm, cứ thụt một cái rồi lại dừng.

Mấy bộ áo giáp kia giống như những người máy đã được bật công tắc khởi động, đứng thẳng dậy. Thoạt nhìn gai góc gồ lên lởm chởm, những mảnh giáp sáng lấp lánh toát lên sát khí ngùn ngụt là biết chúng chẳng phải thứ tử tế gì.

"Nhanh lên, nhân lúc bọn chúng còn chưa hoàn toàn khởi động!" Merkin rút súng ra, gí họng

súng vào khe hở trên hàng rào, bắn quét một loạt đạn. Chỉ nghe "tinh tinh tinh tinh…" như thể những hạt trân châu rơi xuống khay ngọc, ánh lửa bắn tóe khắp phòng, đạn bắn vào đều bị bật tung ra, sém chút nữa chính bản thân y cũng bị thương.

Bị hai viên đạn sượt qua mặt, Trác Mộc Cường Ba chỉ thấy má mình bỏng rát, gã vội kêu lên: "Giáp dày quá, không thủng đâu, đừng phí đạn nữa." Dứt lời, gã rút ra hai quả lựu đạn cuối cùng, ném vào trong hàng rào.

Sau tiếng nổ, chỉ thấy ba bộ áo giáp ở mé bên phải đã bị hất ngã ngửa, bụi đất mù mịt, nhưng tay chân vẫn không ngừng chuyển động, hiển nhiên không bị tổn thương gì lớn lắm. Trác Mộc Cường Ba hất tay xua bụi xung quanh mình, vừa ho sặc sụa vừa nói: "Đây là cái thứ gì vậy chứ, khục khục…"

Lúc này, hàng rào sắt cũng hoàn toàn mở ra, ba bộ áo giáp bên trái đã đứng thẳng lên bước tới. Chúng dường như cảm ứng được sự có mặt của Trác Mộc Cường Ba và Merkin, chầm chậm ngoảnh đầu lại phía hai người, phỏng chừng phần đầu bộ giáp là một khối đặc ruột, không có khe hở nào, cũng không có lỗ mở cho mắt mũi tai miệng. Sau khi hướng mặt về phía Trác Mộc Cường Ba và Merkin, ở bên dưới vị trí vốn là cái miệng đột nhiên bắn ra mấy cây đinh dài, nhằm thẳng vào chỗ hai người. Lúc này, Merkin không hiểu đã phát hiện ra điều gì, vẫn đứng bần thần ra đó.

"Tránh ra!" Trác Mộc Cường Ba bổ tới, đè Merkin ngã lăn ra đất.

Mấy cái đinh bắn xuống sàn, hoa lửa bắn tóe. Trác Mộc Cường Ba nói: "Ông đần thối mặt ra đó nghĩ cái gì vậy?"

Merkin chỉ tay vào chỗ gã vừa ném lựu đạn nói: "Hình như có đường ra!"

Trác Mộc Cường Ba vội nhìn theo hướng ấy, bức tường sau lưng mấy bộ áo giáp bị hất ngã ngửa ấy đã lung lay, trong các kẽ hở dường như có ánh sáng chiếu vào. Trác Mộc Cường Ba ngạc nhiên thốt lên: "Bức tường này chỉ có một lớp mỏng thôi à!"

Hai người nhanh chóng tính toán, nếu ném một quả lựu đạn đã trông thấy ánh sáng chiếu vào, vậy chỉ cần ném thêm một hai quả nữa, nói không chừng có thể nổ ra một lối thoát. Trác Mộc Cường Ba vội nói: "Nhanh lên!"

Merkin lấy lựu đạn ra, ngần ngừ nói: "Chỉ còn lại một quả cuối cùng thôi." Lúc này mấy bộ áo giáp bên trái dường như đã khóa chặt vị trí của Trác Mộc Cường Ba và Merkin, đang sải chân đi thẳng tới, đồng thời, mấy bộ bị ngã ngửa ra dưới đất cũng đã ngồi dậy được.

Merkin nhắm vách tường có ánh sáng hắt ra, ném quả lựu đạn vào đó, lại một tiếng nổ nữa, bức tường đã bị phá ra một lỗ thủng đường kính chừng một mét. Ánh lửa đỏ rực từ bên ngoài chiếu vào gian phòng, mấy bộ áo giáp đã ngồi dậy được kia lại bị vụ nổ làm cho ngã lăn ra đất lần nữa.

"Nhanh lên!" Merkin xông thẳng lên, nhân lúc thân thể nặng nề của bộ giáp còn chưa kịp phản ứng, nhẹ nhàng lướt qua bên cạnh mấy bộ giáp ở mé trái, rồi lại nhảy luôn qua bộ giáp nằm ngang dưới đất, lao thẳng ra ngoài. Trác Mộc Cường Ba theo sát sau lưng y.

Vừa đến mép lỗ, Merkin chợt hét lên: "A!" Y không kịp dừng lại, vội quay người tóm lấy Trác Mộc Cường Ba. Trác Mộc Cường Ba chạy phía sau, tốc độ hơi chậm, vừa nghe Merkin kêu lên cũng vội vàng phanh két lại. Liền ngay sau đó, chỉ thấy chỗ áo trước ngực thắt lại, thì ra đã bị Merkin tóm vào rồi.

# Con rối thú

Hai cánh tay Trác Mộc Cường Ba dang rộng, bàn tay vặn ngược bám vào mép lỗ hổng trên tường, Merkin bám vào vạt áo Trác Mộc Cường Ba, cả người lơ lửng giữa không trung. Bên ngoài lỗ hổng do lựu đạn phá ra ấy không phải đất bằng, mà là vách núi cheo leo, chẳng những vậy… bên dưới vách núi đó còn là dung nham đang sôi sùng sục!

Nham thạch nóng trông như chất keo chảy chầm chậm, ánh lửa đỏ rực cả không gian xung quanh, những tiếng "ùng ục ùng ục" vang lên liên hồi kỳ trận, thoạt nhìn như thể chỉ cách trong gang tấc, cũng không biết khoảng cách thực sự giữa hố lửa và chỗ bọn họ là bao nhiêu nữa, Merkin có cảm giác như mình bị ném vào một lò lửa rực cháy.

Trác Mộc Cường Ba vừa trụ vững được thân hình, còn chưa kịp kéo Merkin lên, thì bộ giáp phía sau gã dường như đã lấy được đà, hùng hục lao thẳng tới. Trác Mộc Cường Ba đang chuẩn bị dồn sức ngả về phía sau, chợt liếc thấy bộ áo giáp đó, gã liền vội vàng buông một tay ra, lách người né tránh.

Bộ giáp đó không hãm được đà lao, cứ thế húc thẳng vào tường, làm sụt ra một mảng lớn nữa rồi rơi thẳng xuống dưới, một lúc lâu sau mới hóa thành một chấm nhỏ, chìm trong dòng dung nham nóng bỏng, không còn tăm tích. Trác Mộc Cường Ba bấy giờ mới nhận ra, hố dung nham bên dưới kỳ thực còn cách họ rất xa, chỉ là nhiệt độ ở trên này thôi cũng đã vượt quá sức chịu đựng của da người rồi.

Không để Trác Mộc Cường Ba thêm nhiều thời gian để suy tính ba bộ giáp ở mé bên trái đều lần lượt chạy tới. Gã đã buông một tay ra, mà bờ tường chỗ tay còn lại đang bám vào cũng bắt đầu lung lay, có thể sập xuống bất cứ lúc nào, trước ngực lại đeo thêm Merkin, khiến gã phải hơi khom người ra phía trước. Gã có thể tránh được bộ giáp thứ nhất, nhưng hai bộ phía sau e rằng khó lòng thoát nổi.

Cũng may, đúng lúc này Merkin chợt buông tay thả mình rơi xuống, kế đó bám chặt vào mép vách đá cheo leo. Y đeo mình phía ngoài, nhìn rõ được tình huống xung quanh hơn Trác Mộc Cường Ba. Vách đá này hình dạng như cái lưỡi, đỉnh vòm phía trên cách bọn họ chừng bốn năm mét, cao bằng gian phòng kia. Vách núi đen đúa lơ lửng phía trên đỉnh đầu như thể Thái Sơn áp đỉnh, khiến người ta có cảm giác nặng nề khó tả. Ở vị trí này, Merkin có thể nhìn rõ bốn mặt của gian phòng kia kỳ thực đều chỉ có một lớp tường mỏng. Cả gian phòng này giống như được đẽo từ khối đá buông phía trên xuống, vừa khéo nằm ngay mép bình đài hình dạng như cái lưỡi thè ra này. Bọn họ đã nổ nhầm bức tường, nếu cho nổ bức tường phía sau, hai người có thể trực tiếp ra ngoài bề mặt bình đài rồi. Lúc này, họ chỉ có thể bám vào mép bình đài, vòng qua vị trí của gian phòng đá.

Bên trong gian phòng, Trác Mộc Cường Ba thấy trước ngực nhẹ bẫng, áp lực giảm đi đáng kể, lập tức lộn người sang một bên, tránh được bộ giáp nặng nề ục ịch. Bộ giáp kia chừng như cũng muốn quành lại, nhưng cơ hồ không thể vặn người, đành cứ thế bật người lên đè vào Trác Mộc Cường Ba dưới đất. Đã thấy bộ giáp đầu tiên tông đổ tường lao ra vách đá bên ngoài, Trác Mộc Cường Ba cũng biết thứ này cực kỳ nặng nề, liền lăn một vòng dưới đất tránh né, bộ giáp đập thẳng xuống, mặt đất rung lên bần bật.

Merkin ở bên ngoài hét: "Nhanh lên, xuống đây, vòng qua chỗ này là có thể leo lên được!"

Lúc này, Trác Mộc Cường Ba đang đối mặt với bộ giáp thứ ba. Gã cũng là kẻ tài cao gan lớn, bật người lên theo thế "Lý Ngư đả đỉnh", kế đó chống tay lấy đà nhảy qua đầu bộ giáp thứ ba, lúc ở trên không lại xoay người mượn lực, đạp một cái lên vai bộ giáp, rồi thả người trầm xuống, bám vào mép bình đài.

Những bộ giáp kia hình như rất sợ ánh lửa, không dám đến gần miệng lỗ, cứ chạy vòng vòng lung tung trong gian phòng như lũ nhặng cụt đầu. Trác Mộc Cường Ba và Merkin cẩn thận treo mình bên ngoài vách đá, từ từ dịch chuyển vào mé bên trong của bình đài hình cái lưỡi.

Bên dưới chính là hố dung nham nóng chảy hai người không dám lơ là.

Nhìn từ dưới lên, Trác Mộc Cường Ba phát hiện, ở mé bên ngoài bức tường có mấy lỗ hình vuông nhỏ, mỗi bề chừng mười xăng ti mét. Vị trí của mấy lỗ vuông này, hình như chính là chỗ các bộ giáp ngồi lúc đầu. Chẳng lẽ, những lỗ hình vuông này và mấy bộ giáp trên kia có mối liên hệ gì đó?

Gã cũng không có thời gian nghĩ ngợi nhiều, hai người vòng qua gian phòng đá, leo lên bề

mặt bình đài. Merkin chỉ vào bức tường trước mặt, nói: "Nếu chúng ta cho nổ bức tường này thì có thể thoát ra luôn rồi. Nếu anh không đoán sai số, bức tường này chắc cũng đã mở ra rồi." Y ngẩng đầu lên nhìn khe hở giữa bức tường và tầng nham thạch phía trên, hiển nhiên, bức tường này cũng giống như hàng rào sắt kia, có thể nâng lên trên.

Trác Mộc Cường Ba lại ngoảnh đầu nhìn ra sau lưng, rốt cuộc bọn họ cũng thoát ra khỏi Cửu Cung biến, ở đầu kia của bình đài hình chiếc lưỡi này là một hang động, dưới ánh lửa hắt lên, chỉ thấy hai bên đều có một bức tượng, trông cổ phác mà trang nghiêm. Trác Mộc Cường Ba thoạt nhìn đã nhận ra, hai bức tượng này chính là Diệu thần giám thị công đức và tội ác trên thế gian, cùng với Trát Lạp, Thần bảo vệ của các chiến sĩ. Sâu bên trong hang động, thấp thoáng ánh lên những tia sáng màu vàng kim.

Trác Mộc Cường Ba chỉ mới nhìn lướt qua, Merkin đã ở đằng sau huých nhẹ vào cánh tay gã. Gã ngoảnh đầu lại, chỉ thấy y nói nhanh: "Này, không ổn lắm, đi thôi."

"Ầm!" một tiếng, bức tường sau lưng hai người rung lên, bột phấn rơi lả tả, hiển nhiên là năm bộ giáp bên trong đang húc vào. Gã và Merkin đều cho rằng những bộ giáp ấy chỉ là cỗ máy vô tri, chẳng ngờ bọn chúng lại có thể khóa được vị trí của hai người ở cách một bức tường, còn biết phá tường xông ra. Cả hai tròn mắt ngạc nhiên nhìn nhau, không hẹn mà cùng quay người, chạy về phía hang động ở đầu bên kia bình đài hình cái lưỡi.

Vừa vào trong hang, hai người cùng lúc hít sâu một hơi, bầu không khí bên ngoài kia nóng bỏng mà vào đến trong này thì lạnh toát. Chỉ thấy đại điện điển nhã không màu mè này trông giống như La Hán đường ở những ngôi chùa bình thường vậy, trên bệ đá dài cao chừng một mét có vô số tượng kim thân La Hán ngồi dựa lưng vào nhau. Những vị La Hán này lớn hơn người thường một chút, dáng ngồi ngay ngắn, hai mắt khép hờ, dung mạo hoàn toàn không khác gì người thật, đồng thời tướng mạo mỗi bức mỗi khác nhau.

Cổ nhân đã dùng cách tương tự như trên hành lang có các cột sáng ở tầng trên cùng để lấy ánh sáng. Họ dựng vô số tấm gương đồng trong đại điện, ánh sáng đỏ rực của nham thạch nóng chảy được gương đồng phản xạ, biến thành những tia sáng vàng kim chói lọi. Những cột sáng đan nhau tạo thành một tấm lưới, bao phủ lên vô số tượng Phật tựa như một chiếc lồng chụp khổng lồ. Những bức tượng kia vốn đã dát vàng dát bạc, được ánh sáng chiếu vào lại càng toát lên thần thái trang nghiêm, sống động như thật, tựa hồ như La Hán hạ phàm, Tôn Giả giáng thế.

Merkin ngước mắt quan sát, thấy những bệ đá dài ấy nối tiếp nhau san sát, bên trên toàn là tượng kim thân La Hán, số lượng phải lên đến hàng vạn, không khỏi tắc lưỡi nói: "Đây toàn là vàng ròng sao? Nhiều như vậy! Ha ha… chúng ta tìm được rồi! Chúng ta đến trước! Chúng ta đến trước rồi!"

Trước khi Merkin kịp hưng phấn đến nỗi ôm chầm lấy Trác Mộc Cường Ba nhảy cẫng lên, gã đã dội cho y một chậu nước lạnh vào đầu: "Sợ là ông phải thất vọng rồi, đây không phải tượng Phật bằng vàng ròng, mà chỉ là tượng dát vàng thôi, xem đi…" Gã chỉ mấy pho tượng La Hán ở đằng xa, lớp vàng trên bề mặt tượng đã bong tróc, lộ ra màu nâu của bùn đất ở bên trong.

Trác Mộc Cường Ba bước lại gần, trên bức tượng ấy, không ngờ lại phát hiện ra đồ dệt may. Một ý nghĩ đáng kinh ngạc lóe lên trong đầu, gã vội vàng dùng ngón tay nhè nhẹ phẩy lên lớp bùn đất, quả nhiên, bên dưới lớp vải dệt đó, là một tầng vật chất dạng sừng khô cứng. Có thể khẳng định, đây là da người đã khô kiệt. Nhìn xa hơn chút nữa, không sai, cả vạn pho tượng La Hán ở đây, kích cỡ tương đương nhau, đều chỉ lớn hơn người thật một chút. Trác Mộc Cường Ba rốt cuộc cũng khẳng định lại ý nghĩ trong đầu mình, gã kính cẩn đứng lên, nói với Merkin: "Tuy không phải tượng Phật bằng vàng ròng, nhưng còn quý giá gấp bội phần, những La Hán này, toàn bộ đều là nhục thân kim tượng đó!"

"Nhục thân kim tượng?" Merkin cũng chạy tới.

"Đúng thế," Trác Mộc Cường Ba nhìn những bức tượng dát vàng đang ngồi xếp bằng trên bệ đá, thần thái nghiêm trang kính cẩn, chậm rãi tiếp lời, "không chỉ trong Mật giáo có ghi chép lại, mà cả Đại Thừa Hiển giáo cũng có cách làm tương tự. Một số vị cao tăng đại đức có tu vị

Phật học đạt đến cảnh giới Đại Trí Tuệ, sau khi tọa hóa, nhục thân không bị thối rữa. Người đời sau kính ngưỡng, liền mang thân thể không thối rữa ấy làm phôi, bên ngoài trét thêm bùn đất, rồi sơn son thếp vàng để cúng tế."

Merkin biến sắc thốt lên: "Ý anh là, mỗi bức tượng ở đây…"

Trác Mộc Cường Ba nói: "Đúng, mỗi bức tượng La Hán kim thân ở đây, đều là nhục thân của một vị tiền bối đại sư sau khi tọa hóa." Gã chợt nhớ lại những tượng nhục thân trong tư thế đứng ở Đảo Huyền Không tự, hiển nhiên, đây là mật pháp truyền thừa của các Mật tu giả.

Hai người xuyên qua đại điện xếp đầy kim thân La Hán, đi thẳng về phía trước, thấy một cánh cửa đá chặn ngang đường. Trên cửa có vẽ một con rắn được trừu tượng hóa, Merkin bảo nó giống rồng, còn Trác Mộc Cường Ba lại cho rằng đây là Na Tháp, con rắn vô biên, Đa Cát ở thôn Công Bố cũng từng nhắc đến một truyền thuyết tương tự. Merkin lại bảo chưa chắc đây đã là con rắn vô biên gì đó, cũng có thể là rắn thần trong tín ngưỡng của bộ tộc Qua Ba. Gần như trong tất cả mọi tôn giáo, hình tượng rắn đều có địa vị rất quan trọng. Trong tín ngưỡng cổ, rắn tượng trưng cho tính dục, vương quyền, trường sinh và những mối nguy không thể dự báo.

Cho dù thế nào, khi đối diện với cánh cửa đá cong tựa như màn hình chiếu phim cỡ lớn này, hai người cũng hiểu rõ, chỉ dựa vào sức trâu hoặc chất nổ thì không thể nào mở nó ra được, cần phải tìm xem cơ quan chốt lẫy ở đâu.

"Này, Cường Ba, lại đây mà xem!" Merkin chỉ vào miệng rắn đang ngoác rộng, ở chỗ chiếc răng sắc nhọn có một vết máu lờ mờ, lan dần lên phía trên rồi biến mất. Ở chỗ mắt rắn, những sợi tơ máu mờ mờ lại tản ra theo hình mắt lưới, khiến con mắt tròn ấy trở nên hung hăng dữ tợn lạ thường.

Trác Mộc Cường Ba đưa tay sờ vào mắt rắn, ở trung tâm nhãn cầu, một hình thoi dài hẹp có khe hở rất nhỏ với những bộ phận xung quanh. Những khe hở này khớp với đường nét trên bức phù điêu, không rờ tay vào thì khó lòng nhận ra được.

Merkin dùng ngón tay phác một nét trên vị trí của mắt rắn, đoạn nói: "Anh xem, cấu tạo này có giống một cái huyết trì cỡ nhỏ không?"

Nét mặt Trác Mộc Cường Ba thoáng đổi sắc, gã khe khẽ gật đầu. Merkin nói đúng, hút máu ở chỗ răng rắn, lan dần đến mắt rắn, đích thực rất giống một huyết trì. Bên này, Merkin đã bắt đầu hành động, y rút dao ra, nhấn đầu mũi dao lên ngón tay mình, lẩm bẩm nói: "Có khi máu của tôi lại dùng được."

Mũi dao đâm nhẹ vào, một giọt máu nhểu ra, Merkin đặt ngón tay vào chỗ răng rắn. Giọt máu chảy ra khỏi đầu ngón tay liền bị ống hút bên trong răng rắn chầm chậm hút vào. Huyết trì cỡ nhỏ này không cần nhiều máu lắm, Merkin chỉ khẽ nhấn ngón tay một cái, răng rắn đã không hút thêm máu nữa. Không lâu sau, từng sợi từng sợi tơ máu bắt đầu lan đến gần mắt rắn, rồi men theo vòng ngoài vươn dần vào bên trong, khi những sợi tơ máu rẽ nhánh chạm vào con ngươi hình thoi bên trong nhãn cầu, chỉ nghe "tách" một tiếng rất nhẹ, con ngươi ấy liền thụt vào bên trong. Đồng thời, dường như một lớp màng được mở ra, chính giữa con mắt lộ ra một cái lỗ nhỏ hình thoi màu đen, chỉ lớn hơn đầu ngón tay một chút, ngoài ra, toàn bộ đại điện đều không có gì thay đổi.

"Đây là cái gì vậy?" Nhìn cái lỗ nhỏ hình thoi ấy, hai chân mày Trác Mộc Cường Ba nhíu lại, hiển nhiên tác dụng của huyết trì này chỉ là mở ra một cái lỗ nhỏ. Từ độ sâu của cái lỗ nhỏ này, có thể thấy cần phải cắm thứ gì đó vào, họa may mới khởi động được cơ quan.

Merkin thấy cái lỗ nhỏ hình thoi ấy thì mừng ra mặt, cười cười nói: "Đây là lỗ khóa, cần có chìa khóa mới mở được, chúng ta có chìa khóa!" Y thấy Trác Mộc Cường Ba đần mặt ra, hoang mang không hiểu gì, liền lặp lại lần nữa: "Chỉ chúng ta mới có chìa khóa."

"Chìa khóa?" Trác Mộc Cường Ba càng thêm ngờ vực, gã chưa bao giờ nhớ là mình có chìa khóa gì, rốt cuộc Merkin đang nói đến thứ gì vậy?

Ngay sau đó, Merkin liền giải đáp mối nghi hoặc của gã. Y thò tay vào sâu trong áo, lấy ra một thanh kiếm đồng nhỏ, gần như giống hệt với thanh kiếm gia truyền của Trác Mộc Cường Ba.

Vừa nhìn thấy kiểu dáng và hoa văn khắc trên thanh kiếm, Trác Mộc Cường Ba cả kinh thốt lên: "Đây là…" Đồng thời, phản ứng đầu tiên của gã cũng chính là lần tìm thanh kiếm đồng trên người mình.

# Bí mật của chìa khóa

Merkin cầm thanh kiếm đồng nhỏ trông như chiếc thập tự giá sáng lấp loáng, nhìn thẳng vào mắt Trác Mộc Cường Ba nói: "Đây chính là chìa khóa! Đây là thứ gia tộc nhà anh truyền qua không biết bao nhiêu đời, thứ mà dù trong trường hợp nguy hiểm nhất cũng tuyệt đối không thể đánh rơi, vậy mà anh lại không biết nó dùng để làm gì ư?"

Trác Mộc Cường Ba cũng lấy ra thanh kiếm đồng nhỏ giấu ở túi áo trong của gã ra. Hai thanh kiếm gần như giống hệt nhau, chỉ khác ở chỗ, chuôi kiếm của Trác Mộc Cường Ba là con Tỳ hưu ba sừng, bên dưới là bốn con thú sư tử, rồng, hổ, đại bàng, còn chuôi kiếm của Merkin lại khắc thành hình Kỳ lân, bên dưới là bốn con quỷ Si, Mị, Võng, Lượng.

Hai thanh kiếm đồng đặt cạnh nhau, kích cỡ giống hệt, chất liệu giống hệt, công nghệ giống hệt, chỉ cần nhìn lướt qua, bất cứ ai cũng có thể khẳng định hai thanh kiếm đồng này được làm ra ở cùng một nơi, cùng một thời điểm, thậm chí là bởi cùng một người thợ. Trác Mộc Cường Ba nhìn chằm chằm vào chúng, cơ hồ vẫn không dám tin vào mắt mình: "Đây là chìa khóa ư? Ông lấy ở đâu ra vậy?"

Merkin nghi hoặc nhìn Trác Mộc Cường Ba, nói: "Giống anh thôi, đều là các tiền bối trong gia tộc truyền thừa xuống, chẳng lẽ anh thật sự không biết? Mặc dù anh không nói gì với những người trong nhóm của mình, nhưng tôi thấy anh coi trọng nó như vậy, cứ tưởng anh đã biết thanh kiếm đồng này là gì rồi chứ."

Trác Mộc Cường Ba nói: "Tôi coi trọng nó, chỉ vì nó là vật truyền thừa của gia tộc thôi. Trước nay tôi vẫn luôn nghĩ rằng, nó chỉ là một vật có ý nghĩa lịch sử đối với gia tộc mình."

Merkin nghiêm nét mặt lại nói: "Đã vậy thì để tôi nói cho anh biết, chiếc chìa khóa này không chỉ là tượng trưng cho truyền thừa và lịch sử, quan trọng hơn nữa, nó là một sự chứng nhận đối với huyết thống và thân phận, mà quan trọng nhất, nó là một chiếc chìa khóa! Bao đời nay, gia tộc chúng tôi vẫn truyền lại cho đời sau rằng, không có chìa khóa này, cho dù có tìm được thần miếu cũng không thể mở được kho báu cuối cùng. Có điều, theo như truyền thừa của gia tộc chúng tôi, lẽ ra chỉ có một chiếc chìa khóa mới đúng. Tôi cũng lấy làm lạ, không hiểu tại sao anh cũng có một chiếc? Vả lại, hai chiếc chìa khóa này tuy rằng hình dạng tương tự, kỹ thuật chế tác cũng giống nhau, nhưng vẫn có những điểm khác biệt rõ rệt."

Tâm tư Trác Mộc Cường Ba lúc này đang cuộn lên những đợt sóng lớn, vô số ý nghĩ cũng dâng trào lên trong óc gã. Trong gia tộc không hề lưu lại bất cứ ghi chép nào liên quan đến chiếc chìa khóa này, cha gã cũng không nhắc nhở gì đặc biệt, nhưng các trưởng lão thôn Công Bố lại nhận định gã là Thánh sứ… Merkin là hậu nhân của Tây Thánh sứ, vậy còn bản thân gã…? Rốt cuộc chuyện này ẩn chứa bí mật gì? Truyền thừa nghìn năm, rốt cuộc bị đứt đoạn từ khi nào? Đoạn lịch sử thất lạc ấy sao lại bị vùi chôn trong dòng chảy hỗn loạn của thời không? Thân phận của gã rốt cuộc là gì? Gia tộc của gã khởi nguồn từ đâu? Gã và Bạc Ba La thần miếu này có quan hệ như thế nào? Các trưởng lão thôn Công Bố nói gã sẽ thức tỉnh? Gã vốn chỉ muốn tìm Tử kỳ lân thôi mà, sao lại biến thành như vậy?

Merkin không phát hiện ra tâm trí Trác Mộc Cường Ba lúc này đang rối tơ vò, chỉ thấy ánh mắt gã hơi đờ đẫn, liền khẳng định: "Nếu vậy, chắc chắn anh cũng không biết phải mở cái chìa khóa này ra như thế nào rồi, đúng không?" Dứt lời, y liền ở trước mặt Trác Mộc Cường Ba, cầm chuôi thanh kiếm đồng ấy vặn vẹo mấy cái, cũng không biết là ấn vào những chỗ nào, thoắt cái chuôi kiếm đã mở ra. Bên trong chuôi kiếm là một ống kim loại, miệng ống xòe rộng ra như cái bát. Chỗ miệng bát tuy đã được chà xát cho sạch, nhưng vẫn còn vương lại vết máu, một hai vệt

đã chuyển thành màu xanh lục, không biết đã có từ mấy trăm năm trước. Nhìn chuôi kiếm đã mở hẳn ra, Merkin mới nói: "Tôi có thể khẳng định với anh, đây là một chiếc chìa khóa không thể phục chế, anh nhìn những ký hiệu totem chạm trổ trên thân kiếm đi, chúng không chỉ là những biểu tượng, mà thực ra là lò xo có thể co duỗi được. Bên trong chiếc chìa khóa này, cũng là một huyết trì cỡ nhỏ, chỉ cần một giọt máu… một giọt thuần huyết!"

Trước cặp mắt chăm chú của Trác Mộc Cường Ba, Merkin bóp nhẹ vết thương vẫn chưa khép miệng trên đầu ngón tay, lại một giọt máu nữa nhỏ vào cái lỗ nhỏ hình miệng bát. Một loạt tiếng "tách tách tách" rất nhẹ như sâu phá kén vang lên. Cùng với những âm thanh ấy, những hình chạm nổi trên thân kiếm lại bật ra những hình trụ tròn, to thì bằng đầu đũa, nhỏ thì như tăm xỉa răng. Không chỉ thế, xung quanh những hình trụ tròn ấy, lại bật ra những mũi gai nhọn li ti, trên thân mũi gai lại bật ra tiếp rất nhiều những răng nhọn nhỏ như sợi lông, hai bên răng nhọn ấy dường như cũng bật ra những sợi nhỏ hơn nữa, mắt thường không thể nào phân biệt nổi, đại khái chỉ có thể trông thấy trên bề mặt răng nhọn phủ một lớp màng như tơ nấm mốc mà thôi.

Trác Mộc Cường Ba trợn tròn mắt, kinh ngạc thốt lên: "Đây là…"

Merkin nói: "Không cần nhìn kỹ thế đâu, chỗ nhỏ nhất phải dùng đến kính hiển vi phóng đại một trăm lần mới phân biệt được cơ. Chúng tôi có lý do để tin rằng, những sợi lông nhỏ li ti này đều là răng cưa của chìa khóa, nó là chìa khóa duy nhất ứng với những lỗ nhỏ ở vách bên trong cái lỗ hình thoi này."

Trác Mộc Cường Ba ngẫm nghĩ giây lát, đoạn nói: "Cho dù là vậy, với công nghệ ngày nay, muốn phục chế một chiếc chìa khóa như vậy chắc cũng không phải quá khó chứ?"

Merkin cười khẩy, nói: "Anh nghĩ đơn giản quá rồi, đầu tiên phải dồn nén vô số răng chìa khóa thành một vật thể hình thoi, đồng thời lợi dụng một lực nào đó để khiến những răng chìa khóa này hoàn toàn bật ra. Chẳng những vậy, còn giữ được cả nghìn năm không hề hư hao tổn hại chút nào. Theo tôi được biết, trình độ khoa học công nghệ hiện nay vẫn chưa làm được điều đó đâu. Gia tộc chúng tôi đã làm thống kê, phần bật ra này chiếm một nửa thể tích của chiếc chìa khóa, nhưng diện tích bề mặt lại bằng một trăm ba mươi lần diện tích bề mặt chiếc chìa khóa ban đầu."

Trác Mộc Cường Ba ngạc nhiên hỏi: "Bọn họ làm cách nào vậy?"

Merkin đáp: "Sinh vật, giống như huyết trì vậy. Chúng ta có thể nói thế này, toàn bộ chiếc chìa khóa giống như một thể sống có vỏ ngoài bằng kim loại. Bên trong chìa khóa này có dấu vết của sự sống, tổ tiên của tôi đoán đó là một loại khuẩn niêm hợp hoặc chân khuẩn gì đó, phạm vi sinh tồn của chúng giới hạn ở bên trong chiếc chìa khóa này. Quan hệ của chúng và chìa khóa, cũng giống như san hô với rặng đá san hô vậy. Đồng thời, khi được máu tươi kích hoạt, chúng sẽ sinh ra lực hướng ngoại rất mạnh, làm các răng chìa khóa bật ra ngoài."

Nhìn vẻ mặt ngạc nhiên của Trác Mộc Cường Ba, Merkin lại mỉm cười nói tiếp: "Không chỉ có vậy, loại sinh vật này còn kén chọn máu nữa, cũng giống như bộ phận kết hợp của thụ thể[7] trong hệ thống miễn dịch ở cơ thể người vậy. Tôi đoán, có lẽ đã đi sâu vào phạm trù gene rồi."

Trác Mộc Cường Ba không hiểu đống thuật ngữ chuyên ngành Merkin vừa xổ ra, lại thắc mắc: "Thế nghĩa là sao?"

Merkin giải thích: "Tức là, ngoại trừ tôi và những người mang huyết thống trực hệ trong gia tộc, máu của người khác hoàn toàn không có tác dụng gì với nó."

Thấy hai mắt Trác Mộc Cường Ba lại trợn tròn lên, Merkin nghiêm túc nói: "Chúng tôi đã thực nghiệm rất nhiều lần, sự thực chứng minh, ngoài máu của những thành viên nam còn sống trong gia tộc, máu hay chất lỏng nào khác trên cơ thể của bất cứ ai cũng hoàn toàn không có chút hiệu quả nào." Y thoáng ngập ngừng một chút, rồi tiếp tục giải thích: "Sở dĩ tôi nói đã liên quan đến phạm trù gene, là vì cho dù là thành viên nam giới trực hệ trong gia tộc chúng tôi, không phải người nào cũng có thể làm chiếc chìa khóa này bật ra được. Cha tôi là một ví dụ,

ông ấy không thể làm chìa khóa bật ra, đến đời tôi, máu của tôi lại làm được, vì vậy…"

"Di truyền cách đời!" Trác Mộc Cường Ba lại biến sắc mặt.

"Đúng vậy," Merkin gật đầu nói: "Chúng tôi cũng nghĩ thế, thông qua việc kết hợp với cá thể khác giới, một số gene di truyền có thể lặn hoặc trội, khiến cho trong gia tộc tôi cũng có người này người nọ, nhiều trường hợp dù là huyết thống trực hệ cũng không thể làm chìa khóa này bật mở ra được."

Trác Mộc Cường Ba nén cảm giác ớn lạnh trong lòng xuống, lẩm bẩm: "Di truyền, cổ độc, Đông Tây y kết hợp…"

Merkin gật đầu lia lịa nói: "Đúng, đúng, tôi cũng cho rằng đây là một phương thức vận dụng cổ độc của người Qua Ba. Thật khó tin là trình độ sử dụng cổ độc của họ đã đến giai đoạn nghiên cứu lợi dụng gene di truyền rồi." Y vừa dứt lời, chợt vang lên tiếng "xẹt xẹt xẹt xẹt", sau đó những răng chìa khóa bật ra lại rụt trở về, tốc độ cực nhanh, chỉ chớp mắt vài cái chìa khóa đã trở lại hình dạng thanh kiếm đồng như lúc ban đầu.

Trác Mộc Cường Ba không kìm được, đưa mắt liếc nhìn y. Merkin lại nói: "Chúng tôi cho rằng, trong máu của những thành viên nam có gene trội trong gia tộc mình có một loại hoạt chất đặc biệt. Đối với thứ sinh vật bên trong chìa khóa, loại hoạt chất này giống như thuốc kích thích vậy. Hoạt chất trong máu có thể khiến sức lực của chúng tăng lên gấp bội, đủ để làm bật ra các răng chìa khóa. Sau khi hoạt chất này tiêu hao hết, chúng sẽ tự động rút trở về." Không lâu sau đó, lại nghe "tách" một tiếng, lỗ nhỏ hình thoi bên trong mắt rắn lại đóng lại, con ngươi cũng bật trở ra, mọi thứ đều khôi phục trạng thái ban đầu.

"Hả?" Merkin quay sang chỗ mắt rắn, hân hoan kêu lên: "Xem ra nguyên lý của lỗ khóa này cũng giống như chìa khóa, lợi dụng hoạt chất trong máu của tôi làm nguồn động lực."

Trác Mộc Cường Ba bắt đầu nôn nóng, gã giục giã: "Đừng nói nhiều nữa, cho chìa khóa vào thử xem sao, để xem sau cánh cửa này rốt cuộc có thứ gì."

Máu ở đầu ngón tay Merkin đã khô, y bèn chọn một ngón khác, luôn miệng nói: "Được rồi, được rồi." Răng rắn hút máu, mắt rắn mở ra lỗ nhỏ hình thoi, Merkin cắm thanh kiếm đồng vào trong. Trác Mộc Cường Ba bấy giờ mới phát hiện, lỗ mở hình miệng bát ở chuôi kiếm có thể uốn cong. Merkin hướng miệng bát lên phía trên, nhểu vào một giọt máu, sau đó chăm chú lắng nghe động tĩnh bên trong lỗ khóa. Sau một loạt tiếng "tách tách", y cho rằng đã được rồi, liền bắt đầu chuyển động phần chuôi của chiếc chìa khóa hình thập tự giá.

Dần dần, sắc mặt Merkin bắt đầu biến đổi, từ hân hoan trở nên nghiêm trọng, từ nghiêm trọng trở nên nặng nề, cuối cùng thì nhăn mặt cười khổ với Trác Mộc Cường Ba: "Không đúng, không xoay được."

Trác Mộc Cường Ba nhắc nhở: "Liệu có phải cắm ngược không?" Dù sao thì cả bốn mặt của chiếc chìa khóa đều có thể hướng lên trên.

Merkin khẳng định: "Không đâu, anh xem…" Y chỉ vào thanh ngang trên chuôi kiếm, nói: "Theo như tổ tiên tôi truyền lại, chỗ này hướng lên trên là đúng rồi."

Trác Mộc Cường Ba lẳng lặng gật đầu, thanh ngang đúng là đã hạn chế chìa khóa chỉ có thể cắm vào theo hướng này. Gã lại nói: "Hay là, để tôi thử xem?"

Merkin đành ủ rũ gật đầu: "Cũng được."

Trác Mộc Cường Ba cầm thanh kiếm đồng gia truyền trên tay, nghĩ mãi không hiểu nổi, tại sao thứ này lại thành ra một chiếc chìa khóa? Gã cẩn thận quan sát vị trí Merkin vặn ra ở chuôi kiếm, rồi lại nhìn thanh kiếm trên tay mình, chẳng thấy kẽ hở nào, căn bản không nhìn ra chỗ nào có thể vặn mở được. Gã thử vặn qua vặn lại một hồi, song đều vô hiệu. Merkin đứng bên cạnh thấy vậy liền lên tiếng: "Không đúng, không phải làm vậy." Nói đoạn, y giật lấy thanh kiếm nhỏ trên tay Trác Mộc Cường Ba, bảo gã: "Có mấy chỗ này, yêu cầu thủ pháp phải khéo léo." Chỉ thấy y ấn ấn, xoay xoay lên đầu, mình và chân con Tỳ hưu, không hiểu làm cách nào đã mở ra

được. Cũng giống như chìa khóa của Merkin, chuôi kiếm mở ra xong, bên trong là một ống kim loại, miệng ống loe ra như miệng bát, cũng có vết máu, đã chuyển sang sắc xanh lục.

Nhìn những vết máu ấy, ánh mắt Merkin nhìn Trác Mộc Cường Ba càng thêm nghi hoặc, ý tứ rất rõ ràng, rành rành tổ tiên nhà anh cũng biết cách sử dụng chiếc chìa khóa này, tại sao đến đời anh lại quên hoàn toàn như vậy? Trác Mộc Cường Ba cũng chỉ biết lắc đầu, tỏ ý mình chẳng biết gì cả. Merkin kéo kéo chiếc chìa khóa của y, thời gian chưa hết nên vẫn chưa rút ra được. Y đưa con dao cho Trác Mộc Cường Ba, ý bảo gã thử xem máu gã có thể làm chìa khóa bật ra hay không.

Trác Mộc Cường Ba có chút thấp thỏm bất an, lúc mũi dao rạch vào đầu ngón tay, tay gã hơi run lên, một giọt máu nhểu xuống. Gã cơ hồ không dám tin vào mắt mình, chiếc chìa khóa trong tay gã cũng "tách tách tách" biến đổi, thân kiếm bật ra những gai nhọn tua tủa, trên những gai nhọn ấy lại bật ra những mũi gai nhỏ hơn, hình dạng cuối cùng trông như một cây thông Noel.

Merkin mỉm cười quan sát quá trình biến đổi, lẩm bẩm nói: "Tôi đã bảo rồi mà."

Trác Mộc Cường Ba chỉ khe khẽ lắc đầu, sao lại thế này nhỉ? Cha có biết hay không? Ông biết nhưng không nói với mình, hay là bản thân ông cũng không biết? Không, cha cũng không biết, từ thái độ của ông lúc giao chiếc chìa khóa này cho mình chắc chắn là cha không biết gì cả. Gia tộc nhà mình, đã để sự việc này chìm vào quên lãng từ khi nào vậy? Hậu nhân của Thánh sứ, không ngờ mình cũng là hậu nhân của Thánh sứ!"

Một lát sau, Merkin rút chiếc chìa khóa của y ra, trong khi hai người chờ chiếc chìa khóa của Trác Mộc Cường Ba hoàn nguyên trạng thái ban đầu, mắt rắn cũng đã đóng lại.

Cuối cùng, chìa khóa trong tay Trác Mộc Cường Ba cũng đã thu vào, gã thầm hít sâu một hơi, dùng máu mình mở mắt rắn ra, rồi cắm chìa khóa vào, nhỏ một giọt máu, sau đó chầm chậm xoay chuyển chuôi kiếm trong ánh mắt chăm chú và đầy kỳ vọng của Merkin. Một lần, hai lần… ánh mắt nóng bỏng của Merkin từ từ trở nên ảm đạm, Trác Mộc Cường Ba ủ rũ ngoảnh lại, lắc đầu, tỏ ý vẫn không xoay được. "Không thể nào!" Merkin cuống lên. "Không thể nào! Sao cả hai chiếc chìa khóa đều không mở ra được?"

So với Merkin, Trác Mộc Cường Ba còn bình tĩnh hơn, gã giải thích: "Nếu tôi không lầm, chắc hẳn còn một chiếc chìa khóa nữa, đừng quên, bấy giờ sứ giả đã mang ra ba món tín vật, chia ra đưa cho ba người khác nhau. Nếu tôi và ông mỗi người đều có một chiếc chìa khóa, vậy hẳn phải còn một chiếc chìa khóa thứ ba nữa."

Merkin thất vọng nói: "Ý anh là… chỉ có chiếc chìa khóa thứ ba kia mới mở được cánh cửa này?"

Merkin không cam tâm chút nào, nghe thấy chìa khóa của Trác Mộc Cường Ba thu trở về trạng thái ban đầu, y lại nói: "Thử lại lần nữa, thử lại lần nữa xem sao!"

Đáp ứng yêu cầu của Merkin, Trác Mộc Cường Ba lại thử thêm lần nữa, sau đó tự Merkin cũng thử lại một lần, nhưng rất rõ ràng, chìa khóa của họ đều không mở được cánh cửa đá dày nặng này. Merkin lại rút chìa khóa ra, nhìn Trác Mộc Cường Ba với ánh mắt gần như tuyệt vọng, nói bằng giọng van lơn: "Anh thử lại lần nữa xem sao?"

Trác Mộc Cường Ba nói: "Có lẽ số mệnh đã định sẵn chúng ta không thể đến được nơi sâu nhất của Bạc Ba La thần miếu, ông hà tất phải cưỡng cầu làm gì?"

"Vậy giờ tính sao đây? Chúng ta bị kẹt ở đây rồi? Không thấy gì cả, không tìm được gì cả, chỉ bị kẹt cứng ở đây chờ chết? Không! Tôi tuyệt đối không chấp nhận!" Merkin vung tay giằng lấy chìa khóa của Trác Mộc Cường Ba, nhét vào lỗ khóa, rồi tóm ngón tay gã nặn máu ra, hai người nhìn giọt máu từ từ biến mất trong miệng ống loe ra.

Vốn dĩ hai người cũng không ôm nhiều hy vọng lắm, nhưng đúng lần này, giọt máu vừa nhểu xuống, sau một loạt tiếng "tách tách tách", đột nhiên có thêm một âm thanh khác, nghe như

tiếng đàn đứt dây hay bảo kiếm rời vỏ, nhẹ mà rất rõ. Liền ngay sau đó, lại vang lên tiếng vật nặng rơi xuống đất, tiếng bánh răng, tiếng trục quay, tiếng ma sát kèn kẹt hòa trộn vào nhau. Không cần chuyển động gì thêm, mắt rắn đã tự xoay tròn, lỗ khóa xoay cùng với chìa khóa, cả con rắn khổng lồ chạm trổ trên cánh cửa như thể sắp sống dậy, một vài đường vân thụt vào, một số đường vân khác lại nổi gồ lên. Tiếp đó, cả gian đại điện bắt đầu thay đổi, bệ đá bên dưới kim thân của các vị tiền bối bắt đầu chuyển dịch vị trí, tiến trước lùi sau, hoặc sang trái hoặc sang phải, tạo thành một thứ âm thanh hỗn tạp. Trong đại điện này, duy chỉ có hai người đàn ông đang trợn tròn mắt há hốc miệng trước cánh cửa đá là không phát ra bất cứ âm thanh nào.

# Báu vật nhà Phật

Trong đầu hai người đều đang thắc mắc cùng một vấn đề, tại sao hai lần trước không được, mà lần này lại thành công như thế? Ngay sau đó, cả hai đều hiểu ra. Hai lần trước, họ dùng máu của cùng một người để mở lỗ khóa và nhỏ vào chìa khóa, còn lần này, lại dùng máu của Merkin khiến mắt rắn mở ra, sau đó cắm chìa khóa của Trác Mộc Cường Ba vào, trong chìa khóa lại nhỏ máu của Trác Mộc Cường Ba. Phỏng chừng, phải đồng thời sử dụng máu của cả hai người, mới có thể phát huy được tác dụng thực sự.

Trác Mộc Cường Ba còn nghĩ xa hơn, mấu chốt không phải ở chìa khóa, cả hai chiếc chìa khóa ấy chỉ là vật dẫn, máu của hai người mới là thứ có tác dụng thực sự. Hai dòng máu thuần chủng đã truyền thừa hơn nghìn năm của các vị Thánh sứ. Bấy giờ, họ mới ngộ ra được ý nghĩa thực sự của hàng chữ "một người có huyết thống thuần chủng" được khắc nổi bật trên cánh cửa lớn Bạc Ba La thần miếu.

Chỉ thoáng sau, bố cục của gian đại điện đã hoàn toàn biến đổi, đồng thời thân rắn trên cánh cửa cũng gồ lên vô số vảy, dưới bụng mọc thêm chân có móng vuốt, trông không còn giống con rắn nữa… mà hơi giống… một con rồng?

Chỉ có điều, sau màn chấn động ấy, cánh cửa trước mặt họ vẫn đóng chặt. Trác Mộc Cường Ba khẽ lay nhẹ, rút chìa khóa ra. Vẫn là Merkin nhanh mắt hơn, y chỉ tay vào cây cột mới xuất hiện ở chính giữa đại điện, hỏi: "Đó là cái gì vậy?"

Hai người đến gần cây cột, chỉ thấy bốn mặt cây cột hình vuông mỗi cạnh dài chừng hai mét này đều có bậc thang, trên đỉnh hình như khoét rỗng, không gian có thể chứa được người. Hai người quyết định leo lên xem sao.

Cây cột đá này được thả từ đỉnh vòm của đại điện xuống, Merkin lên trước, phát hiện ở giữa cây cột là một trụ kim loại đường kính khoảng nửa mét. Một vòng xung quanh trụ kim loại ấy có thể đứng được năm sáu người. Sau đấy, Trác Mộc Cường Ba cũng leo lên, Merkin cười lớn nói: "Ha ha, thì ra cánh cửa kia chỉ là vật che mắt, ai mà ngờ được lối vào thực sự lại ở chính giữa đại điện chứ, nếu không rõ chân tướng, cứ cố cho nổ hoặc phá hoại cánh cửa đá kia, nói không chừng phía sau chỉ là toàn là đá núi mà thôi."

Trác Mộc Cường Ba vừa đứng vững, chưa kịp nói gì, cột đá đã được trụ kim loại ở giữa dẫn động, chầm chậm dâng lên. Thấy cột đá vẫn tiếp tục dâng cao, Trác Mộc Cường Ba thầm nhủ, chỉ sợ khi cột đá này trở lại vị trí ban đầu, dù là ai đến được đây, cũng sẽ chỉ nghĩ cách phá hoại cánh cửa giả kia hoặc đào sâu xuống dưới mà thôi. Có kẻ nào nghĩ ra được việc đào lên phía trên mấy chục mét chứ?

Dọc đường, có một quãng hoàn toàn tối đen, tuy rằng khoảng cách rất ngắn, nhưng trong không gian tối đen kín mít ấy, Trác Mộc Cường Ba vẫn cảm thấy ngạt thở. Không gian nhỏ hẹp này rõ ràng không đủ dưỡng khí cho hai người, đúng vào lúc cảm giác hoảng loạn manh nha xuất hiện, thì bọn họ đến được tầng trên. Thứ đầu tiên đập vào mắt hai người, là ánh sáng!

Ánh sáng này khác với thứ ánh sáng ở bên dưới, không phải sắc đỏ của dung nham và màu vàng cam của những pho tượng dát vàng, mà là một thứ ánh sáng mạnh đến chói mắt. Ánh sáng xuất hiện quá bất ngờ, quá mạnh mẽ, đến nỗi Trác Mộc Cường Ba và Merkin vừa ra khỏi vùng tối tăm không thể không giơ tay chắn trước mắt, quan sát hoàn cảnh xung quanh qua

những kẽ ngón tay.

Qua kẽ ngón tay, tròng mắt họ dần dần mở to, không phải vì bị ánh sáng mạnh kích thích như lẽ thường… Trước mắt họ lúc này đây, toàn là những thứ đủ khiến những người bình thường phát điên phát rồ… Báu vật!

Cột đá càng lúc càng dâng cao, số lượng báu vật đập vào mắt họ cũng tăng lên theo cấp số nhân, không còn nghi ngờ gì nữa, chỉ thấy vô số quầng sáng rực rỡ chói mắt, tựa như cầu vồng tan vào dòng nước cuồn cuộn, cơ hồ muốn vươn mình thoát ra khỏi những báu vật kia, chảy tràn đi khắp chốn.

Không gian rộng mở, lượng ôxy trong không khí cũng tăng lên, Trác Mộc Cường Ba hít vào một hơi, cả người liền nhẹ bẫng như thể muốn bay lên. Gã cũng từng nghe truyền thuyết về châu quang bảo khí, tương truyền trên bề mặt những món châu báu thực sự quý hiếm đều có một tầng linh khí, dù bị chôn vùi dưới lòng đất sâu, những món báu vật ấy vẫn phát ra ánh sáng rực rỡ, nhưng gã chưa từng gặp báu vật nào như thế. Cho dù trước đây, cũng từng có người nhờ gã cầm hộ những viên bảo thạch trị giá hàng chục triệu, nhưng trong mắt gã, đó chẳng qua cũng chỉ là mấy viên đá có màu sắc đặc biệt một chút mà thôi. Nhưng mỗi một món báu vật ở đây đều tỏa ra thứ ánh sáng lóa mắt, khiến Trác Mộc Cường Ba thậm chí không biết nên hình dung những gì gã nhìn thấy như thế nào nữa, cảm tưởng như trên bề mặt mỗi món phẩm vật ở nơi này đều phủ một lớp chân khuẩn có thể phát ra ánh sáng huỳnh quang, hoặc trên bề mặt kim loại mọc chi chít những sợi lông mao phát quang vậy. Thứ ánh sáng đó mới đầu thì hơi chói mắt, nhưng chỉ thoáng sau gã đã phát hiện ra nó rất dịu dàng, chập chờn rung động, khiến ánh mắt người ta bất giác bị hút chặt không rời.

Merkin há miệng, hít thở từng ngụm không khí lớn. Đứng trước cả một kho báu mênh mông, y đột nhiên không biết mình nên cười hay nên rơi nước mắt, chỉ đờ người ra, cặp mắt đã bị ánh sáng các loại báu vật chiếm giữ, đầu óc hoàn toàn rỗng không. Đây mới thực sự là một gian đại điện huy hoàng rực rỡ. Ở nơi này, mặt sàn không biết được dát lên một lớp vàng mỏng, hay là những viên gạch bằng vàng ròng dày nặng nữa. Mỗi cây cột trong đại điện đều bọc một lớp áo vàng, điêu khắc hình rồng hình phượng giữa mây lành, ngay cả bốn bức tường và đỉnh vòm, cũng được bao phủ trong sắc vàng kim chói lóa.

Trước mắt hai người, là một hàng Phật tháp được xây bằng gạch xương, rất đậm đà bản sắc dân tộc Tạng, mỗi tháp cao chừng một mét, bệ tháp và đỉnh tháp đều đúc bằng vàng ròng, thân tháp còn có một vành đai bằng vàng, đỉnh tháp khảm các loại bảo thạch, mỗi viên to như mắt rồng. Gạch xương màu trắng điểm xuyết trên ánh sáng màu vàng, trông như một hàng vệ binh hiên ngang tề chỉnh. Thân tháp đều mở ra, tạo thành một am thờ nhỏ, bên trong đặt các tượng Phật vàng lớn nhỏ, tạo hình khác nhau. Đằng sau những Phật tháp này là một số đồ trang trí bằng vàng. Họ có thể thấy tượng vàng của thập đại niên thần, một thứ trông như cái giường lớn kiểu cổ của Trung Quốc, cũng bằng vàng ròng, chất đầy ngọc ngà châu báu. Ngoài ra, còn một cái tủ bằng vàng trông như quan tài, điêu khắc thành hình một động vật họ chó. Xa hơn chút nữa, là những tượng Phật kích cỡ lớn hơn. Đáng chú ý nhất, phải kể đến hai bức tượng cỡ đại cao ít nhất cũng tầm bốn mét ở chính giữa đại điện, thoạt nhìn không giống tượng Phật, mà là một nam một nữ. Người nam tướng mạo trang nghiêm oai vệ, toát lên khí thế của kẻ ngạo thị thiên hạ, còn người nữ lại đoan trang từ ái, bờ môi hơi nhếch lên tựa như nụ cười của nàng Monalisa.

Trác Mộc Cường Ba lập tức bị hai pho tượng vàng lớn nhất này thu hút, đây nhất định là tượng vàng cao ba trượng của Tạng vương Tùng Tán Can Bố và công chúa Văn Thành mà sách sử ghi chép. Đơn vị đo lường thời đó và ngày nay có sự sai biệt nhất định, nhưng hai bức tượng này cũng xứng danh là những bức tượng vàng ròng lớn nhất thế giới rồi.

Ánh mắt Merkin lại hoàn toàn bị hút vào đống báu vật đặt trên thứ vật dụng giống như chiếc giường. Y thậm chí còn không dám chắc rốt cuộc nên gọi thứ đó là gì nữa, chỉ biết nó được chạm trổ bằng kỹ thuật chạm rỗng, bên trên có hình mây trôi và hoa lá, toàn bộ những viên bảo thạch đính xung quanh đều không tầm thường. Có điều, những thứ bày trên giường kia

mới thực sự khiến tâm thần Merkin đắm say ngây ngất. Báu vật vô giá, mỗi một món trên giường đều là báu vật vô giá.

Không biết bao lâu sau, tâm trí hai người mới bình tĩnh trở lại. Họ chầm chậm đặt chân lên sàn đại điện màu vàng kim, men theo hàng Phật tháp tiến về phía trước.

Dọc đường, bất giác Merkin cứ không ngừng so sánh những thứ ở trước mắt với những thứ y lưu trữ trong ký ức, những món báu vật được phát hiện từ thuở nhân loại bắt đầu có lịch sử.

Chế phẩm bằng vàng ròng lớn nhất thế giới, phải đổi lại…

Kia là kim cương lam, không ngờ… không ngờ lại có viên kim cương màu lam lớn đến vậy!

Viên kim cương lớn nhất thế giới, phải đổi lại…

Viên hồng ngọc lớn nhất thế giới, phải đổi lại…

Viên ngọc mắt mèo lớn nhất thế giới, cũng phải đổi lại…

Kia là phỉ thúy sao? Sao lại có thứ phỉ thúy xanh mướt đẹp đến thế…

Viên phỉ thúy đẹp nhất lớn nhất thế giới, phải đổi lại…

Vương tọa, vương trượng, mũ miện khảm nạm nhiều châu báu nhất thế giới, đều phải đổi lại…

…

Sau mỗi bước chân, hơi thở Merkin càng lúc càng thêm gấp gáp. Y đã không kiểm soát nổi cơ thể mình nữa, toàn thân run lên bần bật. Dọc đường bước tới, y gần như tuyệt vọng nhận ra, phàm là những món châu báu thiên nhiên hoặc nhân tạo được cho là nhất trong lịch sử mà y nhớ được, chỉ trong một chớp mắt, toàn bộ đều đã bị soán ngôi! Liếc mắt nhìn ngang, bên trái có một cái cây bằng vàng ròng, cao chừng mét bảy mét tám, cành cây chĩa nhánh, buông xuống những chuỗi bảo thạch long lanh như giọt lệ, không có gió cũng tự đung đưa. Không phải những chuỗi bảo thạch ấy đung đưa, mà là ánh sáng tỏa ra từ chúng.

Hơi dịch ánh mắt đi một chút, lại sẽ thấy một chiếc kim luân lớn, ở đầu mỗi tia hào quang chiếu ra đều gắn một viên bảo thạch tròn nhẵn trong nhờ nhờ giống như ngọc trai, nhìn kỹ hơn sẽ kinh ngạc phát hiện ra, những viên bảo thạch ấy, hóa ra chính là Ngọc thời gian trong truyền thuyết. Cứ cách một quãng thời gian nhất định, một trong các hạt châu này sẽ phát ra ánh sáng, kéo dài đến khi hạt châu tiếp theo sáng lên, lặp đi lặp lại như vậy, nghìn năm cũng không sai lệch.

Không cần dịch chuyển ánh mắt, chỉ cần nhìn xa hơn chút nữa, phía sau kim pháp luân ấy là một khay Mantra[8] cao hơn một mét rưỡi, do những viên trân châu to tướng ghép lại mà thành, từ trên xuống dưới tổng cộng có năm tầng, không biết rốt cuộc phải dùng đến mấy nghìn mấy vạn viên. Đặc biệt nhất là, mỗi viên đều to nhỏ bằng nhau, trắng ngần không tỳ vết.

Phóng tầm mắt ra chút nữa, trên bức tường màu vàng phía xa sừng sững một tấm vách màu ngọc bích, còn cao hơn cả Merkin, trông như một vầng trăng tròn màu xanh ngọc. Nhìn sắc xanh biêng biếc đặc biệt ấy, lẽ nào, đó lại là phỉ thúy? Một miếng phỉ thúy đường kính hơn hai mét, hoàn toàn không tỳ vết? Miếng phỉ thúy ấy có màu như lá cỏ mới nhú lúc đầu xuân, lại thấp thoáng có thể nhìn xuyên qua, trông thấy phù điêu chạm nổi trên bức tường vàng phía sau nó. Phẩm chất của miếng phỉ thúy này thế nào, thiết tưởng không cần phải nói nữa. Thứ này còn thuộc về nhân gian nữa hay sao? Miếng phỉ thúy lớn thế, rõ ràng có thể dùng làm bình phong, thậm chí làm tường ngăn cũng được, đúng là lấy ngọc làm tường, lấy ngọc làm tường!

Cuối cùng, hai chân Merkin cũng không đỡ nổi trọng lượng của cơ thể nữa, y ngã nhào lên một bức tượng Phật vàng ròng ngồi trên đài sen. Bức tượng này kể cả đài sen bên dưới thì cao gần hai mét, gần bằng người thật, một chân khoanh lại, một chân hơi duỗi ra, bốn tay đều cầm pháp khí. Bộ cà sa khoác trên thân tượng Phật không phải được chạm nổi, mà đúng là một bộ áo Phật dệt bằng tơ vàng. Những sợi tơ vàng được se ra còn mảnh hơn sợi tóc, chạm tay vào,

cảm giác mềm mại trơn bóng như lụa. Cả tấm áo cà sa lớn như vậy mà cầm trên tay cảm giác nhẹ như lông hồng, áng chừng tổng trọng lượng cũng không quá một trăm gam, thực xứng là một tác phẩm thần kỳ. Những bảo thạch khảm nạm trên các pháp khí óng ánh rực rỡ, ánh sáng xuyên thấu, chiết xạ qua các pháp khí, Trác Mộc Cường Ba còn nhìn rõ được sự biến ảo của màu sắc và quỹ tích của chùm sáng. Bảo thạch trên các pháp khí kết hợp với những viên bảo thạch ở trán, ngực và bụng tượng Phật, lợi dụng chùm sáng bảy màu, vạch ra trên không trung một ký hiệu tựa như hình Lục Mang tinh[9].

Merkin ngã bổ nhào lên tượng Phật, không nhúc nhích gì nữa, cục yết hầu không ngừng cuộn lên cuộn xuống, hít hà một cách tham lam, tựa như hít được mùi tỏa ra từ những món báu vật này có thể khiến y thư thái, sảng khoái lâng lâng toàn thân vậy. Cuối cùng, Merkin cũng hít đủ linh khí của báu vật, trông y lúc này như thể tên nghiện vừa được thỏa mãn, người mềm nhũn, mặt ngửa tựa vào lòng pho tượng, tay chân dang rộng, tạo thành một chữ "đại"[10] lớn, cơ hồ bao nhiêu sức lực đã bị rút kiệt, chỉ còn lồng ngực phập phồng lên xuống không dứt. Hai mắt trợn trừng nhìn lên trần, thân thể như đang đắm chìm ngụp lặn trong ảo giác, miệng y lẩm bẩm nói mớ: "Ha ha… ta phát hiện ra rồi… toàn bộ đều của ta… báu vật vô giá… toàn bộ đều là báu vật vô giá… ông nội, cháu tìm được rồi! Ha ha ha… khục khục…"

Không biết bao lâu sau, Merkin mới sực nhớ ra vẫn còn một kẻ tên Trác Mộc Cường Ba ở bên cạnh mình, lý trí rốt cuộc cũng hồi phục phần nào, y khó nhọc ngẩng đầu lên, lập tức trông thấy Cường Ba thiếu gia. Trác Mộc Cường Ba đang đứng cách đài sen nơi Merkin ngả ngốn chừng năm mét, lạnh lùng nhìn y chằm chằm. Merkin lại nằm xuống, cười lớn nói: "Anh đã thấy chưa, Cường Ba, tất cả những thứ này, đều là của tôi!"

"Không!" Trác Mộc Cường Ba hờ hững trả lời, "những thứ này, không phải của ông."

"Cái gì!" Merkin giật bắn mình, nhảy dựng lên như một con báo hung mãnh, trừng mắt nhìn Trác Mộc Cường Ba quát: "Ngươi… nói cái gì?"

Sát khí! Trác Mộc Cường Ba lập tức cảm nhận được sát khí ngùn ngụt tỏa ra từ Merkin, trông y lúc này chẳng khác nào một con dã thú đang liều mạng bảo vệ lãnh địa, trợn mắt nhìn kẻ ngoại lai xâm nhập, sát khí cuộn trào mãnh liệt.

Trác Mộc Cường Ba cảm thấy khó hiểu, cùng một con người, tại sao chỉ trong nháy mắt có thể thay đổi nhiều đến vậy. Những thứ châu báu này, thực sự có thể thay đổi linh hồn của một con người hay sao? Hay đây mới là bộ mặt thật của Merkin?

Nếu là trước khi vào thần miếu, Trác Mộc Cường Ba hẳn còn e dè khi đối mặt với sát khí ngùn ngụt ấy, có điều lúc này, gã thấy rất rõ, tâm lý của Merkin vừa trải qua một trận đại chiến dữ dội, cho dù về mặt thể lực y vẫn còn sung sức, nhưng tinh thần của y lại đang ở trong trạng thái cực độ yếu ớt. Bởi vậy, trước câu hỏi của Merkin, gã vẫn chậm rãi trả lời, nhấn từng chữ một: "Tôi nói, những thứ này, không thuộc về… ông…"

Chữ cuối cùng vừa thoát ra khỏi miệng gã, Merkin đã hung hăng nhào tới, cặp mắt trần trụi hệt như dã thú săn mồi, thậm chí vẻ giảo hoạt như rắn vốn luôn thấp thoáng ẩn hiện trong đôi mắt ấy cũng biến mất. Trác Mộc Cường Ba không nhân nhượng, ngược lại còn xông thẳng tới nghênh đón…

Trước những cú đấm như trời giáng của Cường Ba thiếu gia, lí trí của Merkin dần dần hồi phục, y đau đớn phát hiện ra, gã đàn ông này đã mạnh lên rất nhiều so với lúc mới tiến vào Bạc Ba La thần miếu… Merkin vùng vẫy, y không cam tâm. Y không hiểu nổi, suốt mấy tháng lang thang trong thần miếu, y và Trác Mộc Cường Ba ăn cùng một thứ, làm những việc giống nhau, nhưng tại sao đối phương dường như mỗi ngày một mạnh lên, càng lúc càng mạnh. Bản thân y lúc này đã không thể duy trì được cục diện cân bằng với gã nữa rồi! Đương nhiên, Merkin cũng hiểu, y đã phải gắng hết sức trong trận chiến với Khafu, thương thế vẫn chưa hoàn toàn hồi phục, thêm nữa, lúc này y không thể điều chỉnh để tinh thần có trạng thái tốt nhất. Nhưng cho dù là vậy, y cũng không thể kém cỏi tới mức này chứ! Mỗi chiêu thức của Trác Mộc Cường Ba đều có xu thế chèn ép y, khiến y không thở nổi. Đối với sự thay đổi này, Trác Mộc Cường Ba

cũng không hiểu rõ lắm, gã chỉ lờ mờ cảm thấy giữa hai chân mình có một vật thể hình bánh xe đang chầm chậm chuyển động, thân thể mình dường như mỗi ngày đều có biến hóa. Gã không biết dùng ngôn từ như thế nào để hình dung sự biến hóa này, chỉ khi đang quan sát, tiếp xúc, cảm tri môi trường xung quanh, gã mới phát hiện ra những điểm khác biệt rất nhỏ.

Merkin lại dính thêm mấy đòn nặng, bắt đầu không giữ vững được trọng tâm, y vẫn còn vũ khí, nhưng một thứ bản năng nguyên thủy lại ghìm y lại, không cho y sử dụng, một tiếng nói cứ liên tục lặp đi lặp lại trong tiềm thức: "Đừng rút súng, rút súng là ngươi sẽ chết chắc!"

Cuối cùng, khi Merkin bị đánh cho ngã nhào vào một bức tượng Phật, loạng choạng mấy bước liền vẫn chưa đứng vững, y mới tỉnh hẳn, cuống quýt nói: "Đừng… đừng đánh nữa, Cường Ba… Cường Ba thiếu gia… tôi, tôi là Merkin đây!"

"Hả? Ông tỉnh lại rồi hả?" Trác Mộc Cường Ba bước lên trước, tước vũ khí của Merkin. Lúc này, Merkin vẫn đang ở trong trạng thái cuồng bạo, có trời mới biết y sẽ làm ra những chuyện gì. Merkin không phản kháng, chỉ gật đầu lia lịa nói: "Tôi, tôi tỉnh lại rồi. Vừa nãy, vừa nãy không hiểu làm sao… giống như bị ma ám vậy. Ừm, chết tiệt, thậm chí tôi còn không biết rốt cuộc mình đã làm những gì nữa!"

Nghe câu trả lời của Merkin, Trác Mộc Cường Ba chỉ cười nhạt. "Đừng tin bất cứ chữ nào, câu nào của y," gã vẫn còn nhớ rõ lời cảnh cáo cuối cùng của Nhạc Dương. Merkin chậm rãi bước đến, y đã sáng tỏ tình huống lúc này, chỉ cần y không ra tay, Trác Mộc Cường Ba cũng sẽ không tấn công. Y ngập ngừng giây lát, rồi mở miệng: "Nhìn đi, Cường Ba thiếu gia, đây mới là kho báu thật sự, mỗi một món đồ ở đây, chỉ cần mang ra ngoài kia, chắc chắn sẽ làm cả thế giới chấn động. Những thứ này do chúng ta phát hiện, chúng là của chúng ta đấy!"

"Chúng ta?" Trác Mộc Cường Ba liếc mắt nhìn Merkin.

"Đúng vậy." Ánh mắt Merkin đầy kích động. "Chúng ta, mỗi người một nửa…" y vừa nói, vừa nhìn Trác Mộc Cường Ba. Thoáng sau, y chợt biến sắc mặt: "Chẳng lẽ… chẳng lẽ anh muốn… một mình… độc chiếm!" Mấy chữ cuối cùng, Merkin nói có vẻ rất khó nhọc, giờ đây vũ khí cũng bị đối phương đoạt mất rồi, sắc mặt y trở nên hết sức khó coi. "Anh… anh không thể mang đi hết được! Những thứ này, một mình anh, liệu, liệu có thể mang đi được bao nhiêu? Những món châu báu này, chỉ cần tiện tay vơ một nắm, cũng đủ khiến chúng ta trở thành người giàu nhất thế giới rồi, không phải anh muốn độc chiếm tất cả đấy chứ?"

"Không." Nghe thấy câu nói này, Merkin mới thở phào nhẹ nhõm. Nhưng tiếp đó, Trác Mộc Cường Ba lại nói: "Những thứ này không thuộc về chúng ta, chúng thuộc về nhà nước."

# CHƯƠNG 79:

# Sự thật đáng sợ

# Cánh cửa thứ hai

"Nhà nước!" Giọng Merkin lạc đi, y nhìn Trác Mộc Cường Ba như nhìn một tên ngốc, rồi lập tức hỏi vặn lại: "Chúng thuộc về nhà nước nào chứ? Trung Quốc? Ấn Độ? Nepal? Buhtan? Chính chúng ta còn không biết mình đang đứng trên lãnh thổ đất nước nào, vậy anh định giao trả những thứ này cho chính phủ nước nào đây?"

Trác Mộc Cường Ba không trả lời câu hỏi của Merkin, gã đang nghĩ đến một vấn đề khác, liền hỏi: "Vừa nãy ông nói gì? Ông cũng không biết mình đang ở địa giới của nước nào? Nhưng hẳn ông phải rõ, các ông từ đâu tiến vào đây chứ?"

Merkin nói: "Phải, chúng tôi từ nước N, băng qua biên giới, sau đó tiến vào khu vực không người, xuyên qua hành lang gió Tây. Suốt dọc đường, chúng tôi cũng không thấy cột mốc biên giới nào của Trung Quốc, cũng không phát hiện cột mốc hay đội biên phòng của bất cứ quốc gia nào. Toàn bộ tuyến đường của chúng tôi đều là khu vực không người, đi suốt mười lăm ngày trong vùng bị sương mù dày đặc bao phủ. Vì vậy, tôi cũng không biết chúng ta đang ở trong địa giới của nước nào nữa. Những thứ này, kỳ thực đều là vật vô chủ, không thuộc về quốc gia nào cả, theo công ước và quán lệ quốc tế, những thứ này, toàn bộ đều thuộc về người phát hiện ra chúng."

Trác Mộc Cường Ba ngẫm nghĩ giây lát, vẫn lắc đầu nói: "Không được, đây không phải vật tàng trữ tư nhân, mà là tài sản thuộc về toàn bộ nhân loại. Năm đó, tổ tiên người Tạng chúng tôi vì không muốn những báu vật này bị hủy hoại trong khói lửa chiến tranh, đã trải qua không biết bao nhiêu khó khăn gian khổ mới đưa được chúng đến nơi này, bảo tồn hoàn hảo cho đến hôm nay. Những báu vật này phải thuộc về đất nước chúng tôi, phải trả về cho toàn nhân loại…"

"Trả về cho toàn nhân loại?" Merkin cười khinh bỉ, "Cũng được, vậy ai sẽ quản lý chúng? Ai sẽ đứng ra phân phối chúng? Ai cho ai cái quyền đó? Tổ tiên người Tạng… tôi hỏi anh, đây là cái gì, đây là cái gì?" Merkin xắn tay áo lên, cầm chặt chiếc chìa khóa tổ truyền trong tay, bức vấn Trác Mộc Cường Ba: "Tại sao Bạc Ba La thần miếu này lại bí mật như thế? Tại sao hơn nghìn năm nay không ai tìm được nơi này? Tại sao không phải ai cũng có thể tiến vào, ai cũng có thể mang những thứ ở đây đi? Tại sao chìa khóa lại ở trong tay tôi? Tại sao chỉ có máu của tôi mới có thể khiến chìa khóa phát huy được tác dụng thực sự? Tổ tiên người Tạng! Đây là tài sản tổ tiên của gia tộc tôi, còn cả tổ tiên gia tộc anh nữa, để lại cho chúng ta! Đây là tài sản của chúng ta, của gia tộc chúng ta!"

Không đợi Trác Mộc Cường Ba kịp phản bác, Merkin lại vội vã bổ sung: "Anh nghĩ thế nào thì mặc kệ anh, nhưng phần của tôi, phải để lại đấy. Hãy nhìn xem, nhìn những thứ ở đây mà xem, chưa nói gì khác, chỉ tính riêng vàng thôi, chỉ cần anh thích, muốn tổng trữ lượng vàng của Trung Quốc tăng gấp đôi, gấp ba, cũng không phải chuyện khó khăn gì, chỉ cần anh thích là được. Nhưng cũng đừng quên, gia tộc chúng tôi cũng đã khổ sở tìm kiếm những thứ này suốt một nghìn năm nay, anh không thể gạt bỏ sạch trơn nỗ lực của chúng tôi được. Tôi cần phải nhận được phần thuộc về gia tộc mình, trừ phi anh giết tôi. Anh muốn giết tôi sao? Muốn giết một người tay không tấc sắt, lại từng nhiều lần cứu mạng anh hay sao? Đến đi, tôi không còn sức phản kháng, tôi là kẻ yếu, anh giết tôi đi." Nói đoạn, Merkin liền trưng ra bộ mặt lợn chết không sợ nước sôi.

Trác Mộc Cường Ba nhìn bộ dạng ấy của Merkin, cũng cảm thấy không nhẫn nhịn được nữa, phỏng chừng, cả đời Merkin chắc chưa từng biểu lộ ra vẻ mặt này trước bất cứ ai. Những thứ

báu vật ở đây, rõ ràng đã khiến chỉ số thông minh của y hạ xuống chỉ còn ngang với một đứa bé. Trác Mộc Cường Ba nhất thời không kìm được, bật cười thành tiếng, sau đó nói: "Xin lỗi, tôi nghĩ, ông và cả gia tộc của ông, hiển nhiên đều đã hiểu lầm rồi. Tôi không biết gia tộc của ông nhận được truyền thừa như thế nào. Tuy rằng các vị tiền bối trong gia tộc tôi đã hoàn toàn không còn nhớ gì về sự kiện này nữa, nhưng tôi nghĩ, chúng ta có chìa khóa mở kho tàng, không có nghĩa chúng ta là người sở hữu những thứ báu vật này, chúng ta chẳng qua chỉ là người canh giữ chúng mà thôi. Đây không phải thứ một hai vương triều có thể sở hữu, càng không thể thuộc về một hai gia tộc nào đó, ông có hiểu không? Ông hiểu được đạo lý này, phải không?"

Merkin nhảy dựng lên như mèo bị giẫm phải đuôi: "Anh cũng biết… anh cũng biết đây không phải những thứ một hai vương triều có thể sở hữu, hãy nhìn mà xem…"

Ngón tay y chỉ về phía một tác phẩm điêu khắc từ ngà voi. Ngà voi trắng ngần như ngọc, mỗi chiếc dài hơn hai mét, bức điêu khắc ghép từ mấy trăm chiếc như vậy. Những người thợ khéo léo thời xưa đã dùng thứ ngà voi quý giá này để chạm trổ ra nhà cửa cung điện, đình đài lầu các, sau đó dùng kết cấu mộng để ghép thành một vương đô mang phong cách Ấn Độ cổ đại. Thậm chí, trong tác phẩm điêu khắc này còn có cả hồ nước và sông ngòi, có điều hiện giờ đều đã khô cạn. Phỏng chừng, người xưa đã dùng ngà voi để phỏng chế lại kinh đô của một vương triều Ấn Độ cổ đại nào đó. Trong những nhà cửa thuyền xe kia, còn có vô số người vàng lớn bằng ngón tay cái, cửa sổ và cửa ra vào có thể đóng mở, xe ngựa có thể chuyển động, thậm chí cuốn sách vàng đặt trên án thư của những người vàng tí hon kia cũng khắc chi chít chữ.

"Hãy nhìn những thứ này xem…" Merkin lại chỉ sang một chỗ khác, thứ ấy trông giống như một tòa cung điện bằng vàng cao chừng hơn một mét, chia làm hai tầng. Trước cửa tầng dưới của cung điện có hai vật trông như cái bàn đạp bằng vàng. Tầng trên có cửa mở ra ở cả bốn mặt, nhỏ hơn tầng dưới một vòng, dường như còn có thể độc lập chuyển động. Thứ này thì Trác Mộc Cường Ba biết, gã từng đọc trong các thư tịch cổ, tương truyền món đồ này do xảo tượng thời Đường tên là Mã Thị Phon chế tác, khi có người đặt hai chân lên bàn đạp, tầng dưới sẽ có người tí hon cầm dùi trống đi ra, xoa bóp các huyệt vị ở gan bàn chân và mu bàn chân người đó. Đồng thời, bốn cánh cửa trên tầng hai cũng mở ra. Cánh cửa thứ nhất, sẽ có người tí hon mang gương, mang lược, mang trâm cài tóc ra giúp người chỉnh trang; cánh cửa thứ hai mở ra, sẽ có người tí hon mang bầu rượu, tự động rót đầy ly; cánh cửa thứ ba mở ra, sẽ có người tí hon bước ra nhẹ nhàng ca múa, kèm theo tiếng đàn ca sênh sáo; cánh cửa thứ tư mở ra, sẽ có thần quan báo giờ, đến tối lại có người tí hon cầm đèn bước ra. Đây có thể nói là món đồ tự động hóa phức tạp nhất, tiên tiến nhất của Trung Quốc cổ đại, về sau đã được Đường Huyền Tông đem tặng cho Thổ Phồn như một món quốc lễ, rồi biến mất trong giai đoạn Lãng Đạt Mã diệt Phật.

Merkin vung hai tay, lớn tiếng nói: "Đây là những gì? Là tích lũy tài sản gần ba trăm năm của hai vương triều mạnh nhất thời bấy giờ, không chỉ do họ tự sản xuất được, mà còn có cả tài sản cướp đoạt từ các quốc gia xung quanh, và cả đồ tiến cống của những quốc gia xa xôi khác nữa. Tất cả mọi thứ ở đây, phần của Đông Thổ Đại Đường, chỉ chiếm một phần năm, của Thổ Phồn, cũng không thể nhiều hơn một phần năm, mười tám nước Tây Vực cộng thêm Ấn Độ, đại khái cũng chiếm một phần năm, ngoài ra còn có tài sản của những nước nhỏ ở Nam Dương, hay xa hơn nữa, đến tận Tây Âu, anh có thể đại diện cho ai, anh có thể giao hoàn những báu vật ở đây cho ai? Anh chỉ có thể đại diện cho chính mình, anh không thể đem ý chí của mình áp đặt cho tôi được. Nếu những báu vật này thuộc về toàn nhân loại, vậy thì phải đưa chúng đến đâu? Liên Hợp Quốc à? Thật đúng là thứ logic nực cười. Nếu nói, tổ tiên tôi đã đảm nhận trách nhiệm bảo vệ báu vật, vậy thì, tôi sẽ tiếp tục bảo vệ những của báu này theo cách của mình. Vào lúc cần thiết, bán đi một số báu vật, dùng để làm chi phí duy trì việc bảo vệ cũng như khai thác kho tàng, như vậy mới là cách bảo vệ phù hợp với quy luật kinh tế."

Trác Mộc Cường Ba đột nhiên không kìm được cảm giác tức cười, những điều Merkin vừa nói, cũng là logic điển hình của một tên cường đạo. Gã cười khẩy, đặt ra cho đối phương một câu hỏi: "Ông cho rằng, chúng ta có thể sống sót rời khỏi nơi này sao?"

Merkin lập tức ngẩn người, từ lúc đặt chân vào kho báu này, đầu óc y chỉ còn một vùng trống

rỗng, sau đó y mới nhớ ra sự tồn tại của mình cũng như sứ mệnh của gia tộc, sau nữa, mới nhớ ra còn có sự tồn tại của Trác Mộc Cường Ba, về sau vì không đánh lại gã, mới chuyển sang tranh chấp lý lẽ, còn những vấn đề khác, nhất thời y chưa hề nghĩ đến. Nếu như hai người không thể sống sót rời khỏi đây, vậy thì vừa nãy chuyện bọn họ cãi nhau đỏ mặt tía tai thật đúng là vừa hoang đường vừa tức cười. Mà ngay cả khi họ có thể may mắn rời khỏi chốn này, rốt cuộc y có thể mang theo bao nhiêu báu vật chứ?

Đây cũng là điểm Trác Mộc Cường Ba cảm thấy tức cười nhất. Gã nhớ lại một câu chuyện rất nổi tiếng, ba thanh niên nhàn rỗi đi lang thang trên phố, vừa đi vừa bàn xem nếu một ngày nào đó, một trong ba người nhặt được một triệu đồng thì sẽ chia chác thế nào. Hai người còn lại yêu cầu chia đều, còn người nhặt được tiền trong giả thiết ngay từ đầu đã nhất quyết không chịu. Vì chuyện này mà ba người bắt đầu cãi nhau to, cuối cùng còn lao vào ẩu đả. Đến khi cảnh sát đến kéo họ ra, hỏi xem chuyện gì, hai người trong bọn mới chỉ kẻ thứ ba kia nói: "Hắn nhặt được một triệu, nhưng nhất quyết không chịu chia cho chúng tôi!"

Cảnh sát giật mình, lại đòi người thứ ba mang tiền ra nộp, người thứ ba kia đần thối mặt một lúc lâu, rồi mới lầm bầm nói: "Chúng tôi giả sử như vậy thôi, đã nhặt được tiền đâu."

Lúc này, tình cảnh của hai người rất giống ba thanh niên kia, bọn họ cùng lắm chỉ có thể tuyên bố, họ đã tới đích, họ đã trông thấy, những báu vật trong truyền thuyết kia đều thực sự tồn tại, kho báu này đích thực có thể thay đổi diện mạo của một hoặc thậm chí là mấy quốc gia lớn thuộc vào hàng siêu cấp.

Nhưng liệu bọn họ mang đi được bao nhiêu trong số những pho tượng Phật vàng nặng đến mấy tấn này? Rồi ở chốn cơ quan cạm bẫy trùng trùng điệp điệp, nguy cơ ẩn hiện khắp nơi này, liệu họ có thể sống sót trở ra thế giới bên ngoài hay không? Nếu không thể sống rời khỏi đây, thảo luận những chuyện ấy phỏng còn ý nghĩa gì nữa? Giả như có thể thoát ra ngoài, Trác Mộc Cường Ba nhất định sẽ báo cáo lại cụ thể tình hình lên trên, còn việc các quốc gia tranh giành hay hợp tác khai thác khối tài sản khổng lồ này thì không phải là chuyện bọn họ có thể chõ miệng vào thảo luận nữa.

Bấy giờ, Trác Mộc Cường Ba mới lên tiếng khuyên bảo Merkin: "Ông đã hiểu chưa? Chúng ta nãy giờ đang tranh luận những vấn đề vô nghĩa."

Merkin bị đả kích nặng nề, sắc mặt tái nhợt đi, chỉ nghe y lẩm bẩm nói một mình: "Không… không phải vậy… không phải vậy!" Lúc này, những trải nghiệm trong Bạc Ba La thần miếu lần lượt hiện lên trong tâm trí y, những cơ quan cạm bẫy, những loài sinh vật quái dị hung tàn đều hiện lên một cách rõ nét, mà đường lui của họ đã bị cắt đứt, thậm chí còn không thể trở về trong Cửu Cung biến, bốn bề chỉ có dung nham sôi trào nóng bỏng. Trong hoàn cảnh này, hai người muốn sống rời khỏi Bạc Ba La thần miếu, có thể nói là cơ hội gần như bằng không. Trong lòng Merkin đầy những tạp niệm rối bời: "Lẽ nào tôi phát hiện ra kho báu chỉ để chết ở đây?" "Không! Không!" Y gầm lên điên loạn: "Nhất định là có lối thoát, vẫn còn lối thoát khác!" Vừa gào thét, y vừa guồng chân chạy giữa những đống vàng bạc châu báu chất cao ngút.

Trác Mộc Cường Ba không yên tâm, vội chạy theo sau y, hét gọi: "Này, ông chạy đâu đấy?" Gã loáng thoáng cảm thấy dường như mình đã để sót điều gì đó, nhưng Merkin khiến gã lòng dạ rối bời, đống châu báu lấp lánh lại làm gã hoa mắt chóng mặt, nhất thời không có cách nào tập trung suy nghĩ được.

Sau khi hai người rời đi, ở một góc bọn họ không thể phát giác, bên trong một bức tường vàng, cách mặt đất chừng năm sáu mét có một lỗ rất nhỏ, mắt thường gần như không nhận ra nổi. Trong lỗ nhỏ ấy có một đầu dò đang chầm chậm rụt về.

Phía bên kia bức tường, không ngờ lại là một đường hầm nhân tạo được khoét ra bằng chất nổ, cao khoảng một mét, bên trong có hai hàng lính đánh thuê nửa ngồi nửa quỳ. Lữ Cánh Nam, pháp sư Á La, Mẫn Mẫn bị trói gô lại, miệng nhét đầy chặt thứ gì đó, khiến ba người không thể phát ra bất cứ âm thanh nào. Bọn họ đã đến đây trước cả Trác Mộc Cường Ba và Merkin, chỉ là người trẻ tuổi không cho phép họ tiến vào gian đại điện bày kim thân của các vị đại sư tiền bối,

ngược lại còn bắt leo vách đá lên phía trên, khoét ra một đường hầm như vậy. Không ai biết ý đồ của y rốt cuộc là gì.

Người trẻ tuổi thu đầu dò hình mắt rắn đó lại, khẽ nói: "Chúng giữ được lý tính hơn là tao dự đoán, người không bị châu báu làm cho dao động như vậy trên đời này thực sự rất ít, chạy đi, chạy đi, chạy nhanh thêm chút nữa, tao đang đợi chúng mày đây."

Hai người một trước một sau, chạy hùng hục giữa những tia sáng đủ sắc màu, đập vào mắt họ là từng đống từng đống ngọc ngà châu báu. Đống bên này là kim cương chử, nhân hình chử, tháp chử, bảo chử, yết ma chử, kim cương quyết, kim cương bàn, kim liên hoa, kim pháp luân, dù vàng, trướng vàng, bình vàng, chén vàng, roi vàng, áo trân châu, niệm châu mắt mèo, ngọc như ý, cây như ý, sa châu, chuột vàng phun báu, bát cáp ba la[1]... mang đậm phong cách dân tộc Tạng.

Đống bên này, là dây lưng khảm đầy bảo ngọc, dây đeo kiếm, vòng cổ, vòng tay, vòng cánh tay, xuyến tay, nhẫn, hoa tai, vòng tay hình rắn hổ mang thần, vòng chân, linga, tượng thần Brahma, Shiva, Visnu bằng vàng... theo phong cách Ấn Độ cổ.

Giữa những đống châu báu này, là các pho tượng Phật đúc bằng vàng ròng. Có trời mới biết ở đây rốt cuộc có bao nhiêu pho tượng Phật vàng như thế, lớn có, nhỏ có, cộng thêm sàn nhà và các bức tường, rồi cả cột trụ... nơi đây đã gần như một mỏ vàng khổng lồ rồi. Trong đại điện này rốt cuộc chứa bao nhiêu vàng? Mười nghìn tấn? Một trăm nghìn tấn? Hay còn nhiều hơn nữa? Merkin nói có thể khiến tổng trữ lượng vàng của Trung Quốc tăng lên gấp đôi, hoàn toàn không phải chỉ thuận miệng nói bừa, nếu thực sự có cách vận chuyển số vàng ở đây ra, giá vàng trên thế giới ít nhất cũng phải giảm đi một nửa chứ chẳng chơi. Đặc biệt khi chạy đến gần những pho tượng lớn cao đến bốn năm mét, Trác Mộc Cường Ba cũng xây xẩm mặt mày. Thật không ngờ, lại có người dùng vàng ròng đúc thành pho tượng lớn như vậy. Trước đây gã vốn tưởng rằng, vàng mà cổ nhân nói đến, kỳ thực chính là đồng vàng, nhưng lúc này, nhìn màu sắc, nhìn chất liệu, đây rõ ràng là vàng ròng trăm phần trăm! Trác Mộc Cường Ba còn để ý thấy, trên bề mặt bức tượng có vết tích nung chảy. Rõ ràng người xưa cũng không thể nào vận chuyển được pho tượng lớn như vậy đến đây, họ phải cắt ra thành các mảnh nhỏ, sau đó mới nung chảy rồi ghép lại.

Không lâu sau, họ đã chạy từ đầu bên này tới đầu bên kia đại điện, Merkin ở phía trước gào rú lên như kẻ điên dại: "Này! Ở đây có một cánh cửa! Mau lên! Ở đây có cửa! Cường Ba!"

Chạy đến gần, Merkin mới thất vọng nhận ra, đây không phải một cánh cửa, mà chỉ là một bức tường chắn, có điều, trên bức tường màu vàng kim này có chữ, những hàng chữ dọc đặt bên cạnh nhau, rất giống với mấy hàng chữ ở cửa lớn của Bạc Ba La thần miếu.

Chỉ có điều, bây giờ Merkin không có hứng thú với thứ cổ văn loằng ngoằng này. Hùng hục chạy một mạch từ nãy đến giờ, y đã bắt đầu thở không ra hơi, hai tay chống xuống đầu gối, oằn mình thở dốc: "Tại sao, tại sao không phải là cửa chứ?"

Trác Mộc Cường Ba cũng dừng lại nghỉ chân bên dưới mấy hàng chữ lớn đó, một lúc sau, gã mới cất tiếng nói: "Tôi nghĩ, đây là một cánh cửa."

"Cái gì?" Merkin lập tức phấn chấn tinh thần, truy vấn gã: "Bên trên đó viết gì vậy?"

Trác Mộc Cường Ba lần lượt dịch từng chữ một: "Nơi tập trung của cải chân chính, phải dùng trí tuệ mới mở ra được, cánh cửa... dẫn đến... tự do..."

Merkin bổ nhào lại gần bức tường, lần mò khắp một lượt từ trên xuống dưới: "Là cửa hả? Cửa ở đâu? Cửa ở đâu?" Hai mắt y đột nhiên sáng bừng, nét mặt lộ rõ vẻ hân hoan: "Không sai, đúng là cửa rồi, tôi thấy khe cửa rồi!"

Giữa bức tường và sàn nhà có khe hở, Merkin lần tìm men theo khe hẹp ấy, rốt cuộc cũng thấy được đường nét của một cánh cửa trên bức tường màu vàng kim. Khe hở giữa cửa và bức tường được giấu rất kỹ, Merkin nhíu mày, bởi chỉ có loại cửa thụt vào mới không lộ ra dấu vết thế này. Y và Trác Mộc Cường Ba không trông thấy quá trình cửa lớn Bạc Ba La thần miếu mở

ra, vì vậy cũng không biết người xưa có thể chế tạo ra những cánh cửa dày tới chừng nào, nhưng y biết, loại cửa này là khó phá hoại nhất. Sau đó, y lại lần mò tìm kiếm trên mặt tường một hồi: "Làm sao mở ra được? Phải có cơ quan để mở cửa ra mới đúng."

Trác Mộc Cường Ba vẫn đang tiếp tục đọc: "Cái… vỏ kiên cố nhất? Bảo vệ tất thảy mọi thứ ở đây?" Gã gõ gõ mấy cái lên chỗ cánh cửa, rồi lại gõ vào cạnh đó, cũng không biết kiên cố đến mức nào. Trác Mộc Cường Ba lùi lại hai bước, ngẩng đầu lên đọc hàng cuối cùng: "Máu của Bản Ba, là chìa khóa duy nhất để mở cửa." Phía sau lại có thêm một câu nữa: "Các ngươi, thật sự đã quyết định rồi chứ? Phá hoại, hay là gìn giữ?"

"Thế là ý gì nhỉ?" Trác Mộc Cường Ba trầm ngâm, dường như gã dịch vẫn chưa được chuẩn xác lắm, ừm, nếu có giáo sư Phương Tân ở đây, hoặc giả máy tính chưa hỏng thì tốt rồi.

Đang nghĩ ngợi, gã chợt nghe Merkin reo lên mừng rỡ: "Tìm thấy rồi, ở chỗ này!"

Trác Mộc Cường Ba bước tới, chỉ thấy Merkin đang đứng cách cánh cửa chừng hơn chục mét, chăm chăm nhìn vào một cái bồn kim loại, cao khoảng ngang lưng người, hơi giống như một cái đỉnh thời xưa.

Thấy Trác Mộc Cường Ba đi tới, Merkin hân hoan nói: "Tôi biết ngay mà, cơ quan để mở cánh cửa này chẳng ở đâu xa, bọn họ phải chôn dây ngầm, phải dùng huyết trì, khoảng cách xa quá sẽ tiêu hao rất lớn. Anh xem, đây là huyết trì, đây là hố trữ máu, đây là hố rửa máu, đây là rãnh chia, đây là bồn hoạt hóa, đây… đây là lỗ khóa!"

Trác Mộc Cường Ba bước đến gần quan sát kỹ hơn, cái đỉnh này giống như một cái chậu lớn mỏng dẹt đặt trên giá đỡ ba chân, đáy chậu chia làm ba khu vực, có những đường vân xoắn phức tạp, hoặc có thể nói đó là các ống dẫn, cuối cùng thông qua lỗ nhỏ ở rìa chậu dẫn xuống chân đỡ bên dưới. Thứ này rõ ràng được gắn liền với sàn đại điện, cũng may Merkin tinh mắt, chứ nếu không để ý sẽ rất dễ lầm tưởng nó là một món báu vật gì đó. Thân chậu có chạm trổ ba loại thú được trừu tượng hóa. Trác Mộc Cường Ba loáng thoáng nhận ra, một trong ba loại thú đó rất giống con thú lành khắc trên thanh kiếm đồng của gã, Tỳ hưu.

Merkin không chờ nổi nữa, bèn cắm chìa khóa của y vào khu vực có totem Kỳ lân, nhỏ máu vào, rồi vòng tay đo thử kích cỡ của hố trữ máu, lẩm bẩm nói: "Chắc cần khoảng mười mi li lít máu." Y nghiến răng, tay cầm lưỡi dao rạch nhẹ, máu liền đổ tràn vào trong huyết trì.

Không ai biết chìa khóa của y và máu trong huyết trì đã xảy ra phản ứng như thế nào, chỉ thấy máu trong chậu chảy theo các đường ống chầm chậm lan đi, rồi một tách thành hai, hay hai hợp làm một, cuối cùng biến mất ở chỗ mở chảy xuống chân đỡ bên dưới, trong bồn vàng không còn lại chút dấu vết nào của máu tươi. Một lúc sau, đột nhiên cả đại điện rung chuyển, mặt đất dường như có thứ gì đó to lớn bị kéo đi, tiếng chuyển động của những bánh răng khổng lồ vang lên. Nhưng bánh răng chỉ "cách cách cách" được mấy tiếng, rồi như bị thứ gì đó làm kẹt lại, phát ra một loạt tiếng "két két két" đay đi đay lại.

# Hiện thân

"Máu của một mình tôi không đủ." Merkin lập tức có phản ứng, y nói với Trác Mộc Cường Ba: "Còn cần cả máu của anh nữa."

Trác Mộc Cường Ba lắc đầu nói: "Vô dụng thôi, anh không thấy hả? Tuy là một bồn chứa, nhưng đây là tổ hợp của ba huyết trì, cần có ba chiếc chìa khóa. Chỉ với hai người chúng ta, không thể mở được cánh cửa này đâu." Gã ngoảnh đầu nhìn hàng chữ trên cửa "Các ngươi, thật sự đã quyết định rồi chứ? Phá hoại, hay là gìn giữ?" Gã có cảm giác câu này như một sự cảnh cáo, hoặc một lời nhắc nhở, để người có năng lực mở cánh cửa này phải suy nghĩ cho kỹ càng, chớ nên đưa ra quyết định một cách mù quáng.

Merkin nói: "Anh không thử thì làm sao biết được? Cánh cửa đầu tiên đó, không phải cũng dùng máu của hai chúng ta mà mở ra được đó sao? Nói không chừng, có hai trong ba là đã đủ chiếm đa số phiếu rồi, xin anh đấy, thử một lần xem sao." Ánh mắt y nhìn chằm chằm vào hàng

chữ thứ nhất và thứ hai: “Cánh cửa dẫn đến tự do, rất có thể, đây chính là lối ra duy nhất dành cho chúng ta, anh không nghĩ đến chuyện… ra khỏi đây sao?” Kỳ thực, Merkin muốn nói: “Anh không nghĩ đến việc mang những thứ ở đây ra ngoài hay sao?” Có điều, khi cất tiếng y đã kịp thời ghìm lại, y thực không muốn nhắc đến chủ đề nhạy cảm này trước mặt Trác Mộc Cường Ba vào thời điểm hiện tại.

“Cánh cửa dẫn đến tự do”, cụm từ này là do Trác Mộc Cường Ba dịch ra, gã cũng biết mình dịch không chuẩn xác, nhưng sâu trong tiềm thức, gã vẫn hy vọng ý của cụm từ đó đúng là như vậy. Nhìn huyết trì ở trước mắt, Trác Mộc Cường Ba cũng hơi động tâm, gã không phải chiến sĩ vệ đạo một lòng kiền thành, đồng thời cũng âm thầm ôm mối hy vọng có thể mang những thứ báu vật ở đây ra thế giới bên ngoài. Tuy mục đích của gã khác với Merkin, gã không muốn chiếm làm của riêng, nhưng nếu để những kết tinh của trí tuệ nhân loại này phải vùi chôn trong lòng núi thì cũng thật là đáng tiếc.

“Được rồi, để tôi thử xem.” Trác Mộc Cường Ba cũng cắm chìa khóa của gã vào, cắt tay nhỏ máu, hố trữ máu trong huyết trì dần dần đầy lên. Nhìn từng giọt máu nhỏ xuống, trong đầu Trác Mộc Cường Ba không ngừng xuất hiện đi xuất hiện lại một câu hỏi: “Đã quyết định chưa? Các ngươi đã quyết định chưa? Các ngươi… đã quyết định chưa?” Có gì đó không ổn, nhất định có gì đó không ổn, nhưng theo lý mà nói, thì chẳng có gì không ổn cả. Ở đây chỉ có gã và Merkin, những người khác căn bản không thể mở được cánh cửa bên ngoài kia, phải chăng gã vẫn chưa yên tâm về Merkin? Tại sao cảm giác bất an trong lòng mỗi lúc một mạnh mẽ hơn vậy?

Cuối cùng, Trác Mộc Cường Ba cũng đè được cảm giác thấp thỏm không yên đó xuống. Gã ngẫm nghĩ lại một lượt, rồi dễ dàng nhận ra, cảm giác bất an này không phải là biểu hiện của sự nghi hoặc đối với hoàn cảnh xung quanh, mà dường như phát xuất tự bản năng của gã, giống như khi thỏ nhìn thấy chim ưng, chuột gặp phải rắn vậy. Nỗi bất an ấy đã khắc sâu vào trong gene di truyền. Trác Mộc Cường Ba đưa mắt nhìn Merkin, sắc mặt y cũng rất căng thẳng, gã liền hỏi: “Có phải anh cũng cảm thấy điều gì đó không ổn? Lo lắng nhiều hơn là hưng phấn?”

“Không có gì!” Merkin dối lòng phủ định: “Tôi muốn ra ngoài đến sắp phát điên lên được ấy chứ, có gì không ổn đâu!” Trong lúc nói, y lại dùng một tay nắm chặt lấy tay kia, gắng sức che giấu những run rẩy rất khẽ. Trác Mộc Cường Ba gần như có thể khẳng định, cảm giác bất an của Merkin thậm chí còn mạnh mẽ hơn gã. Gã lập tức ngừng nhỏ máu, băng ngón tay lại.

Có điều, máu trong huyết trì đã bắt đầu phản ứng với chìa khóa, chảy tràn qua các ống dẫn với tốc độ kinh người, một phần đã biến mất ở lỗ mở chỗ chân đế. Hai người mang theo tâm trạng thấp thỏm, kính sợ nhìn cánh cửa màu vàng kim phía trước. Không ai biết đằng sau cánh cửa đó là gì, cũng không biết tới đây sẽ xảy ra chuyện gì. Gần như giống hệt quá trình sau khi Merkin nhỏ máu, đại điện cũng chấn động, như thể có vật thể khổng lồ gì đó bị hút đi, sau đó bánh răng khổng lồ bắt đầu chuyển động, lần này thì được lâu hơn, nhưng rốt cuộc vẫn bị kẹt lại. Cánh cửa lớn chừng như có dấu hiệu được nâng lên, có điều mỗi lần chỉ nhích động được chưa đầy một xăng ti mét lại đã nặng nề rơi xuống.

Không hiểu tại sao, nhìn thấy cánh cửa đó không thể mở ra, Trác Mộc Cường Ba lại có cảm giác nhẹ nhõm, tảng đá lớn đè nặng trong tim rơi xuống, nỗi căng thẳng và lo âu cũng biến mất.

“Vẫn không được, cần thêm chiếc chìa khóa thứ ba nữa.” Trác Mộc Cường Ba nói như thể vừa trút được gánh nặng.

“Chiếc chìa khóa thứ ba! Sao có thể được? Hơn một nghìn năm rồi, có trời mới biết Thánh sứ năm đó chết toi ở xó xỉnh nào! Hai người chúng ta gặp nhau, đã là kỳ tích trong kỳ tích rồi! Tôi không dám mơ có kỳ tích lớn hơn nữa xuất hiện đâu!” Merkin hằn học nhìn chằm chằm vào huyết trì, cơ hồ muốn phá tung vật thể bằng kim loại này ra.

Câu nói của Merkin chợt gợi lên trong đầu Trác Mộc Cường Ba một ý nghĩ, tại sao hai người đều là hậu nhân của Thánh sứ, đều có chìa khóa, vừa khéo lại có thể mở được cánh cửa đầu tiên, thế này chẳng phải quá trùng hợp hay sao? Không, không thể dùng “trùng hợp” để giải thích được. Nhất thời, vô số suy nghĩ dội lên trong tâm trí gã.

Thoạt đầu, giáo sư Phương Tân nói gã có thể tham gia đoàn khảo sát của nhà nước, vì nơi gã muốn đến, vừa khéo cũng là nơi đoàn khảo sát muốn đến; sau đó, ở thành bang Maya, trong cả một khu vực rộng lớn, bọn gã lại tìm được đúng Bạch thành; càng trùng hợp hơn nữa là bọn gã lại có trong tay chìa khóa cuối cùng của địa cung Ahezt; rồi qua Merkin gã biết được, Soares phát hiện ra bản đồ trong địa cung, bản thân Soares cũng nói, y tìm thấy tấm bản đồ đó bên trong cánh cửa cuối cùng của địa cung; lần theo dấu vết tấm bản đồ đó, bọn họ lại bất ngờ phát hiện được một tấm bản đồ khác ở Đảo Huyền Không tự, đó là lúc gã lần đầu biết được thân phận Thánh sứ của mình, gã còn tưởng ông trời muốn trêu cợt mình một phen nữa; rồi khi bọn họ gặp khó khăn trên núi tuyết, cuối cùng không tìm được đường đi tiếp, Vương Hựu lại mang theo Hương Ba La mật quang bảo giám anh ta tìm được trong địa cung Maya xuất hiện… Trùng hợp, trùng hợp, trùng hợp, toàn bộ đều là trùng hợp sao? Trác Mộc Cường Ba bắt đầu cảm thấy nghi ngờ, sao mình lại có những trải nghiệm như một nhân vật trong tiểu thuyết truyền kỳ vậy chứ? Tất cả mọi thứ, đều giống như một vở kịch, mọi người cầm kịch bản diễn theo vậy. Vấn đề là, ai đang đạo diễn tất cả? Trong vở kịch này, gã đóng vai gì? Còn Merkin, y được phân cho vai gì?

Nghĩ tới đây, Trác Mộc Cường Ba lại không khỏi nhớ đến những gì xảy ra trong thần miếu, Merkin bị Max và Khafu bắt tay bán đứng. Hai kẻ này nghe lệnh ai? Tại sao Max đột nhiên mất mạng? Rốt cuộc đối phương muốn làm gì?

Trác Mộc Cường Ba đột nhiên buột miệng thốt lên: “Không ổn! Không thể mở cánh cửa đó ra được!” Gã muốn phá hủy huyết trì bằng kim loại này đi, hiểm nỗi vật này lại quá kiên cố.

Trác Mộc Cường Ba kéo ba lô, định lấy ra tất cả mọi thứ có thể nổ được, đúng lúc này, chợt nghe “oành” một tiếng lớn, bức tường màu vàng kim sau lưng vỡ ra một lỗ toang hoác. Mười mấy tên lính đánh thuê tay cầm súng lần lượt bước ra, mấy người cuối cùng là Lữ Cánh Nam, pháp sư Á La và Mẫn Mẫn đang bị khống chế.

Merkin còn đang kinh ngạc trước hành vi khác thường và đột ngột của Trác Mộc Cường Ba, chợt tiếng nổ lớn vang lên khiến y giật bắn mình kinh hãi thêm một phen nữa. Trác Mộc Cường Ba vừa nghe thấy tiếng nổ, đã gắng sức rút chìa khóa ra. Không ngờ chìa khóa cắm vào huyết trì lại bị ghim chặt, Trác Mộc Cường Ba làm biến dạng cả chuôi chìa khóa mà vẫn không sao rút ra được.

Bọn lính đánh thuê vừa tiến vào đại điện lập tức khống chế Trác Mộc Cường Ba và Merkin. Trác Mộc Cường Ba vốn định phản kháng, nhưng khi thấy pháp sư Á La, Lữ Cánh Nam, gã liền bỏ cuộc. Merkin không có vũ khí trong tay, nên cũng không phản kháng, đồng thời y cũng muốn xem kẻ đứng sau lưng Max và Khafu rốt cuộc là người như thế nào.

Quả nhiên, một người thân hình không nổi bật lắm bước ra khỏi đám lính đánh thuê, y dường như đang mỉm cười, nói: “Merkin, Cường Ba thiếu gia, chúng ta lại gặp nhau rồi.” Y nói bằng một thứ tiếng Trung chuẩn mực.

Merkin nhíu mày, giọng nói này nghe sao mà quen vậy? Ngón tay út của y khẽ giật một cái, thế là phản ứng gì?

Trác Mộc Cường Ba chăm chú quan sát dáng điệu và đặc trưng hình thể của người này, cuối cùng nhìn chằm chằm vào gương mặt y, nhưng dưới lớp màu ngụy trang, không thể nhìn rõ được mặt mũi ra sao. Ánh mắt gã chầm chậm lướt qua Lữ Cánh Nam, pháp sư Á La và Mẫn Mẫn, trong lòng dường như đã đưa ra phán đoán.

Thomas không để bọn họ đợi lâu, y đón lấy một chiếc khăn bông đã thấm cồn từ tay tên lính đánh thuê đứng cạnh, nhẹ nhàng lau chùi. Một gương mặt trẻ tuổi góc cạnh xuất hiện trước mặt chúng nhân.

Đến thời điểm này, cuối cùng y cũng có thể xuất hiện với gương mặt thật của mình rồi. Toàn thân Merkin bất giác run rẩy cả lên, y sợ hãi nhìn chằm chằm vào người trẻ tuổi ấy: “Người… quyết sách!”

Trác Mộc Cường Ba cũng lạnh lùng nói: “Quả nhiên là anh, Đường Thọ!”

Lữ Cánh Nam và pháp sư Á La đưa mắt nhìn nhau, quả nhiên đúng như họ nghĩ, làm gì có ngài Thomas nào? Phải là ngài Đường[2] mới đúng.

Merkin vô cùng chấn động, y trố mắt lên nhìn Trác Mộc Cường Ba, hoàn toàn không thể ngờ đội trưởng của bọn y, kẻ được gọi là Người quyết sách, lại chính là Đường Thọ, anh trai của Đường Mẫn, đồng thời cũng là tên điên mà y ra lệnh bắt cóc.

Đường Thọ nhe răng cười, dường như có vẻ ngượng ngùng. Y đảo mắt nhìn bọn lính đánh thuê, mấy tên này sớm đã đỏ mắt thèm thuồng, hết nghiêng bên này lại ngó bên kia, khẩu súng cầm trong tay cũng đang run lên nhè nhẹ, cơ hồ có thể nhả đạn bất cứ lúc nào. Đường Thọ điềm đạm nói: “Này, tao biết chúng mày rất kích động, nhưng cần phải kiềm chế. Những thứ đã hứa với chúng mày, tao nhất định sẽ trả đủ, chỉ là lúc này vẫn chưa được. Ít nhất, chúng ta cũng phải mở cánh cửa sau cùng này ra đã, chúng mày biết trên cửa kia viết gì không? Bên trong cánh cửa này mới là báu vật thực sự, những thứ bên ngoài không thể so sánh được. Huống hồ, muốn sở hữu những báu vật này, điều kiện tiên quyết là phải sống sót rời khỏi đây mới được.” Câu nói cuối cùng dường như có chút tác dụng, một vài tên đã lấy lại bình tĩnh, nhiều báu vật đến mấy thì cũng phải còn mạng, sống sót mới có thể hưởng thụ được; có điều, vẫn còn một vài tên không nghe lọt được chữ nào vào đầu.

“Bây giờ là lúc ta hoàn thành sứ mạng rồi.” Dứt lời, Đường Thọ để mặc đám lính đánh thuê ấy, chầm chậm lại gần huyết trì, lấy trong vạt áo ra một thanh kiếm đồng nhỏ, lại là một thanh kiếm đồng cùng chất liệu, cùng kiểu dáng với hai thanh của Trác Mộc Cường Ba và Merkin.

Trác Mộc Cường Ba và Merkin đều kinh ngạc ngẩn người.

Trác Mộc Cường Ba ở gần hơn, loáng thoáng trông thấy trên chuôi kiếm là hình một con chim được trừu tượng hóa, thân kiếm có chạm khắc bốn hình thù kỳ quái, một cái giống con tằm, một cái nữa giống như cá, nhưng vây cá lại giống như tay chân của trẻ con chưa hoàn toàn phát triển thành hình, hai hình còn lại thì Trác Mộc Cường Ba không thể hiểu nổi.

Pháp sư Á La đứng sau lưng Đường Thọ, nhưng vẫn nhìn được thanh kiếm đồng qua khe hở, ông biết đó là Lục đạo tứ sinh, tượng trưng cho luân hồi, còn thanh kiếm đồng của Trác Mộc Cường Ba thì chạm khắc hình Tứ phương thụy thú, tượng trưng cho sự bảo vệ, nhưng ông không hề biết mấy thanh kiếm đồng này còn là chìa khóa, nên cũng hết sức chấn động.

Lữ Cánh Nam lại lấy làm kinh ngạc trước sự ung dung điềm tĩnh của Đường Thọ. Ở giữa đại điện vàng rực này, trước mặt là vô số châu báu lấp lánh hào quang, ngay cả pháp sư Á La và bản thân cô cũng không khỏi rúng động, càng không cần phải nói đến những kẻ bị tài vật làm mê đắm đánh mất chính mình kia. Nhưng riêng Đường Thọ, vẫn giữ nguyên bộ dạng hờ hững như không đó, dường như tất cả mọi thứ ở đây đều chẳng liên quan gì đến y, ánh mắt y nhìn những người khác vẫn u uất như thế, tựa hồ đang trách trời thương dân vậy. Đường Thọ vừa cắm chìa khóa vào, vừa nói: “Như các ngươi đã thấy, chiếc chìa khóa thứ ba nằm trong tay ta, vì vậy cũng đừng kinh ngạc làm gì.”

Merkin không dám tin vào sự thực hiển nhiên trước mắt: “Anh… anh cũng là Thánh sứ?”

“Thánh sứ? Ừm, coi là vậy đi,” Đường Thọ khinh khỉnh trả lời: “Ta và ngươi giống nhau, đều là hậu duệ của Vu vương.”

Merkin bị câu trả lời này làm cho chấn động, loạng choạng lùi lại một bước, trong lòng thầm nhủ: “Hắn biết, hắn biết tất cả!”

Đường Thọ bắt đầu trích máu, mỉm cười nói: “Nói ra thì còn phải cảm ơn các ngươi nữa, không có hai người tương trợ, ta cũng không nghĩ được cách nào mở cánh cửa này ra.” Nói tới đây, y liếc thấy chiếc chìa khóa đã biến dạng của Trác Mộc Cường Ba, liền quay sang nhìn gã nói: “Ngươi thông minh hơn ta nghĩ đấy.”

“Bên trong cánh cửa ấy rốt cuộc có gì?” Trác Mộc Cường Ba một mặt cố gắng trấn tĩnh, mặt

khác bắt đầu xâu chuỗi toàn bộ các sự kiện lại với nhau.

"Kho báu!" Đường Thọ khẳng định chắc nịch. "Ta đảm bảo với các ngươi, bên trong nhất định là kho báu thực sự, chắc chắn có thứ các ngươi muốn." Lúc nói câu này, ánh mắt y chầm chậm chuyển sang phía pháp sư Á La: "Trên cửa này viết gì, pháp sư đại nhân hẳn là hiểu rất rõ."

Pháp sư Á La bấy giờ mới chú ý và bắt đầu xem xét mấy hàng chữ trên cửa, đồng thời dịch lại: "Kho báu đầy ắp trí tuệ, con đường mở ra bí ẩn của đại tự nhiên bên trong tòa tháp hình trứng kiên cố nhất này, hủy diệt hay tồn tại là do các ngươi quyết định." Trác Mộc Cường Ba nghe ông dịch mà thẹn mướt mồ hôi, tuy chỉ sai có mấy chữ, nhưng ý nghĩa dịch ra lại thay đổi rất lớn.

"Câu này dành cho ba người chúng ta đấy." Đường Thọ cười cười với Trác Mộc Cường Ba, bộ dạng có vẻ rất thân thiện. Y trích máu xong, băng bó qua loa lại vết thương, rồi nhìn phản ứng của máu mình bên trong huyết trì. Đường Thọ chợt hỏi Trác Mộc Cường Ba: "Tranh thủ còn chút thời gian, sao không nói cho mọi người biết vì cớ gì mà ngươi lại nghĩ ta là kẻ đứng sau mọi người mọi việc vậy Cường Ba thiếu gia?"

Trác Mộc Cường Ba không đáp mà hỏi ngược lại: "Tại sao anh không nói cho chúng tôi nghe trước, anh đã sắp đặt mọi thứ như thế nào, để tôi và Merkin biến thành quân cờ của anh?"

Merkin lại trợn tròn mắt lên, đến thời điểm này, y vẫn không dám tin mình lại trở thành quân cờ của kẻ khác. Đường Thọ đánh mắt ra phía sau một cái, lập tức có hai tên lính đánh thuê dùng mũi súng thúc mạnh vào Lữ Cánh Nam và Đường Mẫn. Bấy giờ, Đường Thọ mới chậm rãi quay người lại, nở một nụ cười hết sức thân thiện: "Tình thế nghiêng về phía ta mà, Cường Ba thiếu gia."

"Được rồi," Trác Mộc Cường Ba để tâm trạng mình lắng xuống, liếc nhìn Mẫn Mẫn đang bị áp giải, Mẫn Mẫn cũng hướng ánh mắt đau khổ nhìn về phía gã. Trác Mộc Cường Ba cố dằn lòng, chầm chậm nói: "Là vì Mẫn Mẫn." Sắc mặt Đường Mẫn lập tức tái mét.

Trác Mộc Cường Ba nói: "Toàn bộ sự việc này, bắt đầu từ khi tôi tìm kiếm Tử kỳ lân cho tới lúc đặt chân đến Shangri-la, mỗi một sự việc xảy ra trong quá trình này dường như đều có một lời giải thích có vẻ rất hợp lý, nhưng trong đó lại nảy ra mấy vấn đề mà tôi thủy chung vẫn không sao hiểu nổi. Một trong số đó là Nhạc Dương." Đường Thọ lộ vẻ mặt trầm ngâm, cơ hồ đã sắp nghĩ thông, nhưng những người còn lại phỏng chừng vẫn chưa thể hiểu được.

Trác Mộc Cường Ba nhìn Merkin, rồi lại nhìn Lữ Cánh Nam, nói: "Lúc đó, chúng tôi mới chỉ đề phòng Merkin và những thế lực khác đang tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu, căn bản không hề nghĩ tới anh, mà uy hiếp lớn nhất đối với chúng tôi, lại chính là Merkin. Những trải nghiệm trước đó của chúng tôi, khiến pháp sư Á La và Lữ Cánh Nam đều tin chắc rằng, trong đội ngũ chúng tôi có kẻ nằm vùng của Merkin. Đối tượng bị nghi ngờ nhiều nhất chính là Ba Tang, đồng thời sự thực cũng đã chứng minh nghi ngờ của họ là chuẩn xác."

Pháp sư Á La và Lữ Cánh Nam đều ngầm gật đầu, Trác Mộc Cường Ba lại nói tiếp: "Để moi ra được kẻ nằm vùng của Merkin, đồng thời cũng để thăm dò xem Merkin rốt cuộc nắm được bao nhiêu tư liệu, Cánh Nam đã quyết định dùng kế phản gián. Người được chọn cho vai trò gián điệp hai mang này chính là Nhạc Dương. Nhạc Dương là lính trinh sát xuất sắc do một tay Cánh Nam huấn luyện, hơn nữa cậu ta từng có kinh nghiệm làm gián điệp. Cậu ta cũng là một trong số ít người mà Cánh Nam có thể tin tưởng được. Nhưng khi thực hiện kế hoạch, Cánh Nam và pháp sư sợ tôi hành sự theo cảm tính hoặc quá manh động, không thể phối hợp tốt với Nhạc Dương, thậm chí còn làm lộ thân phận của cậu ấy. Vì vậy, họ đã giấu không cho tôi biết hành động này. Có lẽ, Cánh Nam và Nhạc Dương cũng chỉ giữ liên hệ một chiều."

Lữ Cánh Nam gật đầu, rồi lại lập tức khe khẽ lắc đầu, vẫn còn một người nữa biết chuyện này.

Trác Mộc Cường Ba đưa mắt nhìn Lữ Cánh Nam, nhanh chóng hiểu ra người còn lại kia là ai, gã lại tiếp tục nói: "Quá trình Nhạc Dương xâm nhập vào nội bộ tổ chức của Merkin như thế

nào, Merkin đã nói với tôi rồi. Tôi có thể lý giải được. Nhưng có một điểm duy nhất mà tôi không sao hiểu nổi, đó là khi chúng tôi trải qua muôn vàn gian khổ, khó khăn lắm mới đến được Shangri-la, chỉ cần Nhạc Dương không kích hoạt thiết bị phát xạ tín hiệu bằng tia laser, thì dù Merkin có nắm được bao nhiêu tư liệu chăng nữa cũng chẳng ích gì. Nếu Nhạc Dương là một gián điệp phản gián, tại sao cậu ta lại hành động như vậy?"

Nói tới đây, Trác Mộc Cường Ba ngưng lại giây lát, đưa mắt nhìn Lữ Cánh Nam. Cô hẳn cũng biết nguyên ủy của sự việc này, chỉ thấy trong mắt cô thoáng lộ ra vẻ hân hoan, cổ vũ Trác Mộc Cường Ba nói tiếp.

Trác Mộc Cường Ba nói: "Tôi nghĩ đi nghĩ lại, chỉ có một khả năng, đó là trước lúc Nhạc Dương kích hoạt thiết bị phát tín hiệu laser thì đã có người khác phát tín hiệu đi rồi. Nhóm người nhảy dù đầu tiên không phải do Nhạc Dương dẫn đến. Merkin không chỉ có một kẻ nằm vùng trong đội ngũ của chúng tôi, mà Nhạc Dương lại không thể phát hiện kẻ này là ai, vì vậy, cậu ta mới thay đổi sách lược. Nếu đã có người phát tín hiệu trước rồi, vậy thì tại sao cậu ta không làm, như vậy có thể tranh thủ tín nhiệm của Merkin, đồng thời cũng có thể kéo được nhóm người của Merkin vào khu vực chúng tôi đã thăm dò khảo sát. Đây chính là suy tính của Nhạc Dương."

Lúc này, máu của Đường Thọ đã phát huy tác dụng, mặt sàn dưới chân rung lên nhè nhẹ, rồi mạnh dần lên, vật chặn cuối cùng đã bị rút ra, không còn gì ngăn cản bánh răng khổng lồ chuyển động nữa, trung tâm thần miếu say ngủ nghìn năm bắt đầu sống dậy, phát ra những âm thanh như núi long đất lở.

# Sự thật đáng sợ

Đường Thọ cảnh cáo tất cả mọi người có mặt trong đại điện: "Đứng xa cánh cửa ra một chút, tốt nhất nên tìm một vật nặng để bám vào, cẩn thận kẻo bị hút vào trong đó đấy."

Cánh cửa khổng lồ chầm chậm nâng lên, đại điện rung lắc, vô số hạt bụi vàng nhỏ li ti rải xuống từ trần điện khiến toàn bộ đại điện đều ánh lên sắc vàng lấp lánh. Gương mặt u uất của Đường Thọ rốt cuộc cũng thoáng hiện lên vẻ hân hoan. Merkin vẫn nhìn chằm chằm vào Đường Thọ không chớp mắt, không hiểu đang nghĩ điều gì. Trác Mộc Cường Ba liếc mắt nhìn pháp sư Á La, hai người khẽ gật đầu, gã lại ngoảnh sang phía Lữ Cánh Nam, nhoẻn miệng mỉm cười. Ánh mắt Mẫn Mẫn từ đầu đến giờ vẫn không rời khỏi Trác Mộc Cường Ba.

Merkin rốt cuộc cũng quay đầu lại, nhìn về phía cánh cửa, bấy giờ mới phát hiện ra, cánh cửa này không thể dùng tính từ "dày nặng" để hình dung được. Lực kéo khổng lồ từ bánh răng kéo cánh cửa lên phía trên, ít nhất cũng đã nâng được mười mét rồi, vậy mà cánh cửa vẫn kẹt bên trong khung cửa. Đến khi giữa cửa và khung cửa hé ra một kẽ hở, đột nhiên xuất hiện một lực hút khổng lồ. Tất cả mọi người đều thấy rõ, lớp bụi vàng đang lơ lửng trên không trung chẳng khác nào một màn sương mù mịt phảng phất như bị một cái miệng khổng lồ há ra hút sạch. Gần như một nửa không khí trong đại điện cũng bị hút vào trong, đồng thời cánh cửa phát ra một tiếng "ầm" lớn. Không biết là cánh cửa đang chuyển động, hay cả bốn bức tường của đại điện này đều đang bị nâng lên nữa. Lực hút mạnh mẽ quấn lấy chân mỗi người, nếu Đường Thọ không nhắc nhở, chắc hẳn phần lớn đã đứng không vững mà bị hút vào trong đó rồi. May mà, bọn họ đều ôm chặt một bức tượng vàng lớn, mặc dù vậy, cả người lẫn tượng Phật cũng bị kéo trượt đi một quãng. May thay, lực hút này xuất hiện bất ngờ, biến mất cũng rất đột ngột, chỉ sau khoảng thời gian chừng một hơi thở là tan biến, cả bọn đều cảm thấy áp lực nhẹ bẫng, hai chân lại hạ xuống mặt sàn.

Cánh cửa khổng lồ rốt cuộc cũng được mở ra, bên dưới là một rãnh dài chừng hai chục mét, sâu bảy tám mét, Merkin thầm tính toán, cánh cửa này có lẽ là một khối lập phương khổng lồ mỗi bề dài khoảng hai chục mét, nhưng phần lộ ra phía ngoài mỗi bề chỉ chưa đến năm mét mà thôi, cũng không biết được làm từ chất liệu gì nữa.

Trác Mộc Cường Ba lại đang nhìn bức tường ở mé bên, giờ đây kim loại đã bị hút hết, để lộ ra

vách đá. Ở chính giữa hai bức tường đá hai mé bên cánh cửa, đều có một cầu thang dẫn lên trên, ở cuối cầu thang, dường như lại có một gian phòng khác. Sau lưng gã là vô số những lỗ thông khí to bằng đầu ngón tay, phía trước là bức tường có cánh cửa khổng lồ, vạch ra một đường ranh giới rất rõ ràng với vách đá ở hai bên, hiển nhiên là một kiến trúc khổng lồ khác, do một loại chất liệu khác xây nên.

Pháp sư Á La lại tập trung chú ý vào phía sau rãnh sâu, bên trong cánh cửa khổng lồ kia. Phỏng chừng ông muốn nhìn rõ xem bên trong đó rốt cuộc có thứ gì. Lúc này, cánh cửa đã được nâng lên, ánh sáng hắt ra từ mấy tấm gương đồng vốn dùng để thu ánh sáng cho đại điện liền chiếu thẳng vào bên trong đó. Phía trong đã có sẵn những tấm gương khác, bột vàng vẫn lơ lửng trên không trung, khiến người ở bên ngoài có thể nhìn rõ được quỹ tích phản chiếu của những cột ánh sáng ấy.

"Tháp hình trứng!" pháp sư Á La khẽ thốt lên. Pháp sư Á La biết rõ kết cấu của tháp hình trứng. Đó là một dạng Phật tháp không có đường nối, hình dạng giống như quả trứng chim vậy. Lúc này, dưới ánh sáng hắt vào từ các tấm gương đồng, kết cấu trong tháp hiện lên rõ mồn một trước mắt. Bán kính của tòa tháp này khoảng hai mươi mét, chính giữa có một cây trụ đặc đường kính khoảng ba mét, thân trụ có đường rãnh hình xoắn ốc, dường như có thể đưa thứ gì đó trong tháp nâng lên hoặc hạ xuống. Trong tháp vẳng ra tiếng bánh răng và băng chuyền chuyển động, kèm theo tiếng "u u u", tựa như có vật thể khổng lồ nào đó đang khuấy động không khí. Những hạt bụi vàng li ti xoay chuyển trong quầng sáng, như ngàn vạn ngôi sao trong dải Ngân hà. Đường Thọ đưa mắt nhìn đám người vẫn đang ngây ngẩn chưa biết phải làm gì tiếp theo, giải thích: "Vừa nãy là áp suất âm, người Qua Ba cổ đại đã biết, vật phẩm có thể bảo tồn lâu hơn trong môi trường chân không, vì vậy, bên trong tòa tháp hình trứng này đã bị hút sạch không khí."

Sau đó, y lại lệnh cho bọn lính đánh thuê áp giải mấy người nhóm Trác Mộc Cường Ba xuống cái rãnh sâu mà cánh cửa nâng lên để lại. Hai bên rãnh sâu này có cầu thang xoắn ốc, sau khi cả bọn chầm chậm leo xuống, Đường Thọ nói: "Đây không phải đá, tuy nhìn giống đá, nhưng thực ra lại là một thứ có thể gọi là kim loại do cổ nhân nung luyện ra. Cụ thể nó là thứ gì thì đến giờ vẫn chưa phân tích ra được, nhưng thứ này chính là vật liệu xây dựng tuyệt hảo mà các nhà khoa học hiện đại bấy lâu nay vẫn không ngừng tìm kiếm. Nó nhẹ hơn nhôm, nhưng lại kiên cố hơn thép tinh luyện, dùng thuốc nổ mạnh cũng hầu như không bị ảnh hưởng gì, ngay cả nhiệt độ cao mấy nghìn độ cũng không có hiệu quả. Tốc độ dẫn nhiệt của loại chất liệu này nhanh nhất trong các loại kim loại đã được biết đến ngày nay. Trừ phi nung chảy toàn bộ tòa tháp hình trứng này, bằng không cách duy nhất để gây phá hoại cho nó là dùng nhiệt độ siêu cao, chẳng hạn như tia laser. Chỉ có điều, các loại máy bắn tia laser hiện giờ đều quá lớn, ta vẫn chưa đủ năng lực để mang loại máy móc cỡ lớn ấy đến đây."

"Vì vậy, anh lợi dụng tôi và Merkin mở cánh cửa này, phải không?" Trác Mộc Cường Ba thẫn thờ hỏi.

"À, không." Đường Thọ cố tình làm ra vẻ kinh ngạc: "Cánh cửa này chỉ mở ra khi ý chí các ngươi mong muốn một cách mãnh liệt." Y liếc nhìn Trác Mộc Cường Ba và Merkin, rồi lại tiếp lời: "Chẳng lẽ các ngươi không biết? Cho dù là máu của các ngươi, nhưng nếu khi nhỏ máu các ngươi có tâm trạng sợ hãi, co rút, đau đớn, thì cũng không thể khiến chìa khóa nảy sinh phản ứng được. Cơ thể con người là thứ hết sức kỳ quái, các ngươi bị tình cảm chi phối. Vui vẻ, kích động, sợ hãi, hoảng loạn, hân hoan… mỗi loại tình cảm đều sẽ khiến cơ thể sản sinh ra những vật chất khác nhau, được gọi là hormone. Những hormone này có thể nhanh chóng lan tỏa đi khắp toàn thân, khiến máu của các ngươi có những thay đổi hết sức lạ lùng. Ta thực sự khâm phục những người Qua Ba đó, không biết bọn họ đã nghiên cứu về cơ thể người đến trình độ nào mới có thể tạo ra được loại chìa khóa thần kỳ như vậy."

Lúc này, bọn họ đã đi qua được rãnh sâu, leo lên rìa bên kia. Ở đây có một bình đài rộng khoảng năm mét, dài mười mét. Đứng bên trong tòa tháp hình trứng này, cả bọn chỉ biết trợn tròn mắt lên nhìn.

Tháp hình trứng là một tòa tháp, cũng có thể nói là hình dạng tương đối giống một tòa tháp, trên nhỏ dưới to. Phía trên còn chừng mười mét nữa là đến trần, bên dưới e rằng phải sâu đến cả trăm mét, bọn họ đang đứng ở phần đỉnh tháp, phía dưới là một bệ hình chữ T. Một đầu chữ T gắn với trục ở chính giữa, còn nét ngang trên đầu chữ T thì hơi cong cong, vừa khéo ăn khớp với thân tháp. Cả bệ này đang quay xung quanh những đường rãnh xoắn ốc trên thân trục, từ từ nâng lên. Kết cấu chỗ tiếp giáp giữa cái bệ hình chữ T và trục giữa giống như kết cấu của thang cứu hỏa, mấy tầng chồng lên nhau, có thể kéo dài hoặc thu gọn lại, như vậy có thể đảm bảo dù là ở phần đáy đường kính lớn nhất hay ở phần đỉnh tháp đường kính nhỏ nhất, đoạn cong trên đầu vẫn bám sát vào thân tháp.

Trác Mộc Cường Ba vốn tưởng rằng, tòa tháp mà Đường Thọ tốn bao công sức sắp đặt mới mở được này, hẳn phải có thứ gì đó đặc biệt dị thường, nhưng trước mắt gã đây, bên trong tòa tháp lại hoàn toàn trống rỗng. Chẳng lẽ, người xưa đã chuyển hết những thứ bên trong tháp đi rồi hay sao? Suy nghĩ của những người còn lại phỏng chừng cũng không khác Trác Mộc Cường Ba là mấy, bên trong tòa tháp này ngoại trừ bệ hình chữ "T" có thể chuyển động ra, chẳng còn gì khác nữa, làm sao hấp dẫn bằng đại điện lấp lánh ánh vàng bạc châu báu ngoài kia! Duy chỉ có pháp sư Á La là nhìn ra được manh mối gì đó. Thị lực của ông vốn tốt hơn những người khác một bậc. Ông nhận ra, mặt tường đằng sau những cột ánh sáng đan xen kia không hề trơn nhẵn, mà có những đường nét do khe hở hình thành, chia thân tháp thành những ô nhỏ, trông giống như tủ đựng thuốc trong hiệu thuốc Bắc vậy. Toàn bộ đều là những ngăn kéo, tòa tháp này không ngờ lại do hàng nghìn hàng vạn cái ngăn kéo như vậy hợp thành, mà chiếc bệ hình chữ "T" có thể xoay chuyển này, chính là để những người đứng trên đó có thể dễ dàng tiện lợi đến bên cạnh và mở ra bất cứ ngăn kéo nào. Bên trong những ngăn kéo ấy rốt cuộc có thứ gì? Đường Thọ nói, vách tường của tòa tháp này dày đến hai mươi mét, vậy thì mỗi ngăn kéo phải lớn chừng nào? Có thể chứa được bao nhiêu thứ?

Đường Thọ cũng nhìn ra vẻ nghi hoặc trong ánh mắt những người còn lại, nhưng y không giải thích, mà lại quay về chủ đề lúc nãy: "Cường Ba thiếu gia, ngươi xem, chúng ta vẫn còn rất nhiều thời gian, tại sao không tiếp tục câu chuyện lúc nãy nhỉ? Ngươi nghi ngờ Merkin gài thêm một tên nằm vùng khác vào đội ngũ của mình, nhưng trong đội các ngươi còn rất nhiều người kia mà? Tại sao chỉ nghi ngờ có mình Mẫn Mẫn thôi?"

Trác Mộc Cường Ba nhìn Đường Thọ bằng ánh mắt chán ghét, tên này không ngờ lại bảo em gái ruột của mình làm ra những chuyện như vậy, so với Đường Mẫn, y càng không thể tha thứ hơn. Đường Thọ vẫn trưng ra bộ mặt hờ hững thản nhiên, giống như một thanh niên hiếu học khát cầu tri thức, khiến người khác không thể nào biết được trong lòng y rốt cuộc đang nghĩ điều gì.

"Đúng vậy, thoạt đầu tôi cũng không nghĩ đó là Mẫn Mẫn." Trác Mộc Cường Ba phẫn nộ nói: "Nhưng khi mạng của tôi và Nhạc Dương như ngàn cân treo sợi tóc, cậu ta đã nói với tôi rất nhiều vấn đề cần chú ý, chẳng hạn như quan hệ giữa Merkin và Soares sẽ xấu đi, trong bộ quần áo liền thân của Merkin chế tạo có thuốc nổ, Cánh Nam vẫn còn sống,... nhưng cậu ta lại không hề nhắc đến sự việc trong đội ngũ của chúng tôi còn một tên nội gián khác. Như vậy, chỉ có hai trường hợp, một là tên nội gián này đã chết, tất nhiên không cần phải nói nữa, trường... trường... trường hợp thứ hai là, tên nội gián này có quan hệ đặc biệt với tôi, cậu ta không nỡ nhắc đến mà hy vọng tôi có thể tự phát hiện." Nói tới đây, giọng Trác Mộc Cường Ba càng lúc càng thấp xuống, Mẫn Mẫn cúi gằm mặt, nước mắt chảy dọc theo gò má, rơi xuống bình đài dưới chân.

"Dù vậy, đó cũng chỉ là nghi ngờ của ngươi thôi, không có có chứng cứ nào, đúng không?" Đường Thọ truy vấn.

Trác Mộc Cường Ba im lặng không đáp, hồi lâu sau mới cất tiếng: "Nghi ngờ, chỉ là bước khởi đầu. Một khi đã xé rách lớp màng bọc đầu tiên, rất nhiều vấn đề anh không muốn nghĩ, không muốn đối diện đều bày ra trước mặt. Vả lại, tất cả những vấn đề không thể giải thích được, đều chỉ về cùng một hướng. Nói thực, tự trong đáy lòng tôi không hề muốn nghi ngờ Mẫn Mẫn, cô ấy là một cô bé thuần khiết nhường ấy, nếu đúng cô ấy đã làm ra những chuyện thế này, thì tôi

quả thực quá thất vọng với nhân tính của con người rồi."

"Ừm, nói cho ta nghe xem, có những vấn đề nào không thể giải thích được?" Đường Thọ lại hỏi.

"Vẫn bắt đầu từ tên nội gián mà Merkin cài cắm kia, sau này tôi gặp Merkin, có hỏi y rốt cuộc y đã gài những người nào vào đội ngũ của tôi. Merkin thừa nhận, có Ba Tang, và cả một người khác nữa, chỉ là người này đã chết trong quá trình vượt Minh hà. Mà trước lúc chết, Ba Tang đã nói với tôi, Merkin có tìm đến anh ta, nhưng sau lần từ rừng rậm châu Mỹ trở về, anh ta không giúp Merkin làm bất cứ việc gì nữa. Tôi tin Ba Tang, trong tình cảnh đó, anh ta không cần phải giấu giếm tôi điều gì nữa cả. Tên nội gián còn lại kia, đã chết trước khi đến Shangri-la, vì vậy kẻ phát tín hiệu nhất định là người khác. Thêm nữa, Lữ Cánh Nam đã ra lệnh cho Nhạc Dương phụ trách giám sát tất cả mọi người, khi không thể tìm ra người phát tín hiệu là ai, cậu ta mới tự mình phát tín hiệu. Tôi biết rõ năng lực của Nhạc Dương, vì vậy sau này lại rà soát thêm một lượt toàn bộ quá trình cho đến khi nhóm người nhảy dù đầu tiên xuất hiện. Thu nhận tín hiệu, leo lên đỉnh núi tuyết đều cần thời gian, theo suy đoán của tôi, có lẽ người đó đã phát tín hiệu lúc chúng tôi leo từ tầng bình đài thứ nhất lên tầng bình đài thứ hai. Nhưng lúc ấy, toàn bộ nhóm chúng tôi đều đang ở trên một khung treo lắp tạm lơ lửng giữa lưng chừng vách núi, muốn lắp đặt thiết bị phát tín hiệu trong hoàn cảnh đó mà không bị phát hiện là một việc rất khó khăn."

Trác Mộc Cường Ba hít sâu một hơi, nhìn thẳng vào Mẫn Mẫn, chậm rãi tiếp lời: "Thế nhưng, tôi vẫn còn nhớ, hôm chúng tôi leo vách đá ấy, Mẫn Mẫn có đánh rơi một món đồ, đánh rơi trước mặt tất cả mọi người, vì vậy không ai sinh lòng ngờ vực gì cả. Dù là vô tình hay cố ý, đó cơ hồ là cơ hội duy nhất, đồng thời cũng nhạy bén nắm bắt được khoảng trống trong suy nghĩ của chúng tôi, ai bảo rằng kích hoạt thiết bị phát tín hiệu nhất định phải lén lén lút lút mới làm được chứ?" Mẫn Mẫn nãy giờ vẫn cúi gằm mặt, nước mắt lã chã tuôn rơi, không dám ngước lên nhìn Trác Mộc Cường Ba.

Âm mũi của Trác Mộc Cường Ba trở nên nghèn nghẹt, giọng gã hơi run run: "Đây chỉ là một trong số các vấn đề. Ngoài ra còn một việc mà tôi mãi không hiểu được, đó chính là lúc trước khi chúng tôi tiến vào địa cung Ahezt ở Maya. Giếng tế ở đó là một cái hang lớn lồ lộ trên mặt đất, lúc đó chỉ có Mẫn Mẫn và giáo sư Phương Tân ở đấy. Tôi được kể lại rằng, Mẫn Mẫn nghe thấy tiếng của tôi, liền đến đó tìm kiếm, bất cẩn rơi vào trong hang, nhưng cái hang đó lớn như vậy, nổi bật như vậy, thậm chí tôi còn nghi ngờ của thầy giáo của mình, có điều về sau khi bắt đầu nghi ngờ Mẫn Mẫn, tôi đột nhiên nghĩ đến một kết quả đáng sợ… nếu Mẫn Mẫn không rơi xuống cái hang đó, tôi cũng sẽ không nhảy xuống. Nếu chúng tôi không xuống, tất cả những gì đã diễn ra trong địa cung cũng sẽ không xảy ra, chúng tôi sẽ không mở cửa đá cứu được Vương Hựu, Soares cũng sẽ không phát hiện được tấm bản đồ bên trong cánh cửa đá ấy! Nếu tất cả mọi chuyện ấy đều do Mẫn Mẫn gây ra…"

Tới đây, Trác Mộc Cường Ba không thể nói tiếp được nữa, Đường Thọ liền trả lời giúp gã: "Không sai, là nó cố ý ngã xuống."

Mẫn Mẫn càng cúi đầu thấp hơn nữa.

Trác Mộc Cường Ba, tiếp tục nói nhanh hơn: "Còn nữa, khi chúng tôi ở Đảo Huyền Không tự, trong tế đàn Mạn Đà La cuối cùng, Merkin đã phát hiện ra một tấm bản đồ. Sau này, tôi nghe nói, Merkin phát hiện được tấm bản đồ đó dưới đất. Đồng thời, Merkin cũng chính miệng chứng thực, tấm bản đồ ấy do y phát hiện ra trong lúc chiến đấu. Thế nhưng, điều này hoàn toàn không phù hợp với những gì pháp sư Á La nói, bọn họ đến tế đàn Mạn Đà La đó trước, vả lại mục đích chính cũng là để tìm kiếm, đương nhiên đã lật tung từng tấc đất trong tế đàn lên rồi mới phải. Vậy mà họ lại không tìm được gì, đây cũng là một điểm khiến tôi nghi hoặc, tấm bản đồ ấy rốt cuộc ở đâu ra?"

Đường Thọ trả lời: "Đúng thế, bản đồ là do Mẫn Mẫn mang theo, bỏ dưới đất." Y vẫn giữ nguyên nét mặt cười cười ấy, nhưng hoàn toàn không nhìn ra được dù chỉ một chút vẻ đắc ý nào cả. Lúc này, y lại giống một vị giáo sư trẻ đang giải đáp các thắc mắc cho sinh viên. Lữ

Cánh Nam, pháp sư Á La, Merkin nghe Trác Mộc Cường Ba và Đường Thọ một hỏi một đáp, đều không khỏi ngẩm ngầm kinh ngạc, có một số vấn đề ngay chính bản thân họ cũng chưa từng nghĩ đến. Mấy câu hỏi đơn giản này, không ngờ đã phủ định toàn bộ những giả thiết của họ trước đây.

Đúng lúc này, "đang…" một tiếng, sau đó là một tràng những tiếng "cách cách cách, cách cách…" cái bệ hình chữ T bên dưới rốt cuộc cũng xoay tới trước mặt cả bọn, chầm chậm dừng lại. Khi nó đến gần, họ mới nhận ra cái bệ này rộng hơn lúc nhìn từ xa khá nhiều, ở hai bên còn có lan can chắn. Hơn chục người lần lượt bước lên trên, cái bệ phát ra tiếng ma sát nặng nề, bắt đầu chầm chậm chuyển động xuống phía dưới.

Đứng ở một đầu bệ hình chữ T, Đường Thọ lại gần Trác Mộc Cường Ba nói: "Tiếp tục chủ đề câu chuyện nào, đúng thế, ngươi phát hiện được rất nhiều điểm nghi vấn ở Mẫn Mẫn, có điều từ những điểm đáng ngờ này đâu thể trực tiếp xâu chuỗi đến ta? Ngươi không nghi ngờ Merkin sao?"

Trác Mộc Cường Ba cười gằn nói: "Như anh nói, thoạt đầu, quả thực tôi nghi ngờ Merkin, bởi vì anh đã bố trí một màn kịch: hình như anh trai của Mẫn Mẫn, Đường Thọ, đã bị Merkin bắt cóc khỏi bệnh viện. Mà trước sự kiện này, Merkin từng bắt cóc người điên ở Mông Hà, đã có tiền lệ, y bắt cóc thêm anh nữa cũng không có gì là lạ. Merkin làm vậy, một là có thể moi từ miệng anh một số thông tin về Shangri-la, hai là có thể lợi dụng anh để uy hiếp Mẫn Mẫn, buộc cô ấy làm việc cho y. Chuyện này dường như rất hợp tình hợp lý. Thế nhưng, sau khi tôi bắt đầu nghi ngờ Mẫn Mẫn, màn kịch mà anh bố trí, lại khiến tôi phát hiện ra rất nhiều điểm bất hợp lý khác."

Đường Thọ lấy làm hứng thú : "Ừm, nói nghe xem nào."

Trác Mộc Cường Ba nói: "Ba người, người điên ở Mông Hà, Ba Tang, còn cả anh nữa, ba người các anh đã đến nơi này, nếu như chân tướng sự thực chỉ có một, vậy thì lời nói của ba người phải khớp nhau mới đúng. Nhưng vấn đề ở chỗ, trải nghiệm của anh, Ba Tang, và người điên ở Mông Hà kia lại không giống nhau. Về sau chúng tôi biết được, người điên ở Mông Hà có lẽ ra khỏi đây theo đường sông ngầm, vậy thì chỉ còn anh và Ba Tang, hai người chắc hẳn đều đi đường núi tuyết. Nhưng như những gì Ba Tang nói và những gì chúng tôi đã trải qua, con đường ấy cực kỳ khó khăn, muốn tiến một bước cũng gian nan vô cùng, dù đầy đủ dưỡng khí thì cũng cần phải có thể năng vượt trên mức cực hạn của người bình thường. Nhưng lúc đó, Mẫn Mẫn lại kể với chúng tôi là, anh lái xe việt dã phóng từ trong này ra! Vả lại, còn chạy một mạch đến Khả Khả Tây Lý, chuyện này thật khó tin! Trước đây tôi luôn nghĩ rằng, cách giải thích duy nhất chính là, vùng đất anh và Ba Tang nói đến, không phải là một. Nhưng nếu thế, thì những sự việc khác lại không thể giải thích nổi. Hai đội viên đội khảo sát khoa học Khả Khả Tây Lý nhặt được cuốn nhật ký của anh, cuối cùng thi thể lại xuất hiện trên núi tuyết mà chúng tôi đi qua; còn ở Khả Khả Tây Lý nơi anh bị lật xe, chúng tôi gặp phải ba anh em sói xám, chúng chính là lũ sói sinh sống ở đây, chuyện này không phải trùng hợp. Như vậy thì không thể giải thích được làm cách nào anh lái xe từ đây đến tận Khả Khả Tây Lý được."

Nét mặt Đường Thọ dãn ra, chỉ nghe y nói: "Chuyện này xảy ra cũng hai ba năm rồi, ngươi vẫn còn nhớ sao?"

Trác Mộc Cường Ba nói: "Nếu cách giải thích duy nhất không chính xác, vậy thì nhất định còn cách giải thích khác. Tôi nhớ trước đây, có người từng hỏi tôi một vấn đề thế này: ba con sâu róm, đầu đuôi nối nhau xếp thành hàng một bò về phía trước. Một con nói: 'Trước mặt tôi chẳng có con sâu róm nào hết', một con khác lại nói, 'trước mặt tôi có hai con sâu róm', con cuối cùng cũng nói, 'trước mặt tôi có hai con sâu róm', hỏi thế là như thế nào? Đáp án của câu hỏi này là, trong ba con sâu róm có một con nói dối! Tương tự như vậy, trong ba người điên thoát ra khỏi Shangri-la, có một người nói không khớp với những gì hai người còn lại nói, ngoại trừ lý do nơi anh ta đi không phải là nơi hai người kia nói đến, thì còn một cách giải thích khác, đó chính là trong ba người điên ấy, có một người… đang giả điên!"

Gương mặt Đường Thọ cuối cùng cũng hiện lên vẻ khen ngợi.

Trác Mộc Cường Ba nói tiếp: "Tôi lại nghĩ đến một chuyện nữa, chính là khi tôi và Mẫn Mẫn đến bệnh viện tìm anh lần thứ hai, bác sĩ chủ trị của anh nói với chúng tôi, bệnh tình của anh rất nặng, thuốc bình thường gần như không có tác dụng. Thực ra, nếu nghĩ theo một hướng khác, giả sử anh không bị điên mà là một người khỏe mạnh, vậy thì những thứ thuốc kia cũng chẳng có tác dụng gì với anh cả, thậm chí anh có uống thuốc hay không cũng rất đáng nghi. Tôi không biết anh có mục đích và ý đồ gì, tóm lại, tất cả mọi chuyện xảy ra ở Khả Khả Tây Lý, chẳng qua chỉ là một vở kịch mà anh tự đạo diễn, tự diễn xuất mà thôi…"

# Người quyết sách

Đường Thọ cải chính: "Không, về điểm này thì ngươi nói sai rồi, lúc đó, đúng là ta đã lái xe tới Khả Khả Tây Lý, chỉ có điều xe của ta đậu ngay phía trên lằn ranh có tuyết, ở độ cao hơn bốn nghìn mét so với mực nước biển mà thôi. Vả lại lúc đó, đúng là ta đã làm một việc hết sức điên cuồng, ta đã nghĩ cách dụ bắt được ba con sói ở đây. Đó chính là việc kích thích nhất trong đời mà ta từng làm. Ngươi không thể tưởng tượng được ta làm thế nào để đưa chúng ra ngoài núi tuyết đâu. Mang ba con sói ra khỏi nơi này không dễ hơn việc lái xe ra khỏi đây chút nào. Hơn nữa, ta cũng không ngờ, lũ sói ấy lại đuổi ra tận bên ngoài núi tuyết, khiến ta suýt nữa chết trong xe. Ta đã phải lái xe quần thảo với đàn sói suốt ba ngày ba đêm mới thoát được đấy."

Đường Thọ dường như vẫn còn rợn người khi nhớ lại tình hình lúc ấy: "Đó là một lũ chó điên, ta chưa từng gặp loài dã thú nào đáng sợ hơn bọn chúng. Khác biệt lớn nhất giữa chúng và các loại dã thú khác là ở chỗ, cách nghĩ và cách làm của chúng, đã gần giống với con người. Ngươi có thể tưởng tượng, khi hơn vạn tên thợ săn tinh thông các loại kỹ xảo săn giết khác nhau cầm theo vũ khí đuổi rát sau lưng ngươi, cảm giác sẽ như thế nào. Dưới sự săn đuổi của chúng, tinh thần và ý chí của ngươi lúc nào cũng ở trong trạng thái căng thẳng cao độ, không có cách nào nghỉ ngơi, cũng không thể ngủ được. Sang đến ngày thứ sáu, tinh thần ta bắt đầu xuất hiện dấu hiệu muốn suy sụp, lại đúng lúc này, ba con sói kia cơ hồ muốn phá lồng chui ra. Lúc ấy, ta chỉ còn lại hai bàn tay không, mọi vũ khí đều đã tiêu hao hết dọc đường, thể lực cũng ở trong trạng thái hư nhược nhất. Không còn cách nào khác, ta đành bỏ xe, cố định bàn đạp ga để nó tự động lao về phía trước. Hơn nữa, khi đội tuần tra núi phát hiện ra, đích thực là ta đang bị hôn mê, chỉ có điều, trước khi ngươi gặp ta, ta đã hồi phục hoàn toàn rồi. Về điểm này thì suy luận của ngươi đã sai, mọi việc xảy ra ở Khả Khả Tây Lý không phải do ta sắp xếp, chính vì chúng thực sự xảy ra nên mới có nhiều sơ hở như vậy. Không thể giải thích ư, thật tức cười, không ngờ ngươi lại tìm được điểm đột phá ở đó, nhất định ngươi vẫn còn chứng cớ khác, phải không? Chỉ dựa vào những điểm vừa nói, ngươi tuyệt đối không thể đưa ra kết luận chắc chắn được."

Trác Mộc Cường Ba nhìn Đường Thọ chằm chằm: "Anh còn nhớ cuốn nhật ký của mình không? Thứ đó cũng không nằm trong sắp xếp của anh, đúng vậy chứ? Vì vậy, trong đó mới xuất hiện rất nhiều sơ hở."

Đường Thọ lắc đầu: "Ta không nghĩ rằng trong cuốn nhật ký đó lại xuất hiện sơ hở, mỗi lần ghi chép nhật ký, ta đều có biên tập lại."

Trác Mộc Cường Ba nói: "Tôi biết anh đã sửa chữa, anh biến hành động thám hiểm của một nhóm người thành hành động của một mình anh. Anh cũng đã thay đổi tên và địa danh thám hiểm, làm như vậy để giấu sự tồn tại của tổ chức các anh, đúng vậy không?"

Thấy gương mặt Đường Thọ thoáng lộ vẻ ngạc nhiên, Trác Mộc Cường Ba lại nói tiếp: "Độc hành hiệp Đường Thọ, đây là biệt hiệu người ta đặt cho anh. Anh đã đi rất nhiều nơi, mạo hiểm rất nhiều, nghe nói anh luôn đi một mình, không có ai hỗ trợ, sự thực thì sao, như vậy cũng đồng nghĩa với việc, không ai biết rốt cuộc anh đã đi đâu, với ai, làm những việc gì. Những điều đầu tiên tôi biết về anh, không phải qua lời kể của Mẫn Mẫn, mà là qua cuốn nhật ký của anh để lại. Nhờ có Trương Lập cực lực giới thiệu, tôi từng đọc đi đọc lại cuốn nhật ký của anh rất nhiều lần, mỗi chương mỗi đoạn, mỗi chuyến du hành… ấn tượng sâu sắc nhất để lại trong tôi chỉ có một, đó là anh rất mạnh… chẳng những vậy, cùng với thời gian, khi tôi nắm được càng lúc càng nhiều tri thức về thám hiểm và chiến đấu, tôi lại phát hiện thêm, anh còn mạnh hơn so với những gì tôi tưởng tượng rất nhiều. Từ lúc đó, tôi đã lờ mờ có cảm giác, e rằng ngay cả pháp sư

Á La cũng không phải đối thủ của anh. Sau này, tôi nhớ lại, khi tôi vừa gia nhập doanh trại huấn luyện, tiến sĩ Cổ từng nhắc đến anh như một người có tính sở hữu rất cao, thứ gì cũng muốn chiếm đoạt làm của riêng. Như vậy có nghĩa là, tiến sĩ Cổ đánh giá cao năng lực của anh, nhưng không xem trọng tư cách làm người của anh. Tiến sĩ Cổ là bậc trưởng thượng mà ngay cả thầy giáo tôi cũng hết sức kính trọng, tôi hoàn toàn tin vào năng lực phán đoán của ông ấy."

Đường Thọ hừ khẽ một tiếng: "Ừm, vậy thì sao chứ?"

Trác Mộc Cường Ba nói: "Tôi nhớ thời đi học, thầy giáo từng nói với chúng tôi, bất kể học cái gì, trước tiên cần phải học làm người đã. Một con người đạo đức bại hoại, nếu hắn ta lại càng thông minh, càng nắm bắt được nhiều tri thức, thì sự phá hoại gây ra cho xã hội sẽ càng lớn. Chỉ xét riêng điểm này, tôi đã không thể không nảy sinh nghi ngờ với anh. Vả lại, trong quá trình trao đổi với Merkin, tôi đã nhiều lần thăm dò gặng hỏi y, rất hiển nhiên, Merkin hoàn toàn không biết gì về những hành vi của Mẫn Mẫn khiến tôi ngờ vực. Merkin cũng là kẻ bị bít trong hũ nút mà thôi. Tôi không thể không nghĩ, nếu đúng là Mẫn Mẫn, thì rốt cuộc cô ấy làm việc cho kẻ nào? Vì vậy, sự kiện Merkin bắt cóc Đường Thọ cũng rất đáng để xét lại. Mà khi đó kẻ nhắc nhở Merkin rằng Mẫn Mẫn có một người anh trai đang ở trong bệnh viện, đồng thời được y phái đi chấp hành nhiệm vụ bắt cóc không phải ai khác, mà chính là Max. Kẻ này từng được Merkin tín nhiệm, nhưng cuối cùng lại phản bội y. Merkin cũng rất muốn biết, rốt cuộc là ai có thể khiến cả Max lẫn Khafu cùng phản bội lại y. Y chỉ biết rằng, người ẩn mình đằng sau toàn bộ sự kiện này rất mạnh, hơn nữa về cơ mưu lại chẳng thua kém y chút nào. Sự thực là, trong khi trò chuyện, bản thân Merkin cũng từng nhắc đến, trong số những người mà y biết, e rằng chỉ có đội trưởng của tiểu đội bọn y, Người quyết sách, mới có năng lực làm được những việc ấy. Khi xâu chuỗi tất cả những điều này với nhau, cuối cùng tôi đã nghĩ đến một giả thiết đáng sợ, Người quyết sách chính là Đường Thọ, Đường Thọ chính là Người quyết sách!"

Nói tới đây Trác Mộc Cường Ba đưa mắt liếc nhìn Merkin. Y lúc này vẫn chưa hết chấn động trước sự thực Đường Thọ chính là Người quyết sách. "Không đúng!" Đường Thọ chất vấn: "Ta không cho rằng chỉ dựa vào mấy cuộc trò chuyện với Merkin và Soares mà ngươi có thể đi đến kết luận như vậy, ngươi tuyệt đối không phải loại người có trí tưởng tượng phong phú. Vả lại, trước khi gặp Merkin và Soares, ngươi thậm chí còn không biết trên đời này tồn tại một kẻ gọi là Người quyết sách!"

Trác Mộc Cường Ba gật đầu: "Đúng thế, dựa vào những gì hai người họ miêu tả về Người quyết sách, tôi chỉ có một ấn tượng mơ hồ rằng, đó là một người đàn ông gốc châu Á, trẻ tuổi, mạnh mẽ, biệt hiệu trong tổ chức là Chồn. Các người mỗi lần hành động đều không để lộ tên tuổi và thân phận thực sự, sau khi hành động kết thúc lại tách ra trở về đất nước của mình. Chỉ với những thông tin như thế, tất nhiên không thể đi đến bất cứ kết luận nào." Nhìn vẻ mặt như thể muốn hỏi "vậy ngươi làm sao biết được" của Đường Thọ, Trác Mộc Cường Ba lại tiếp tục: "Nhưng anh vẫn nhớ Sean chứ? Anh ta chắc hẳn cũng là một quân cờ khác của anh, đúng không?"

Đường Thọ khe khẽ gật đầu, Trác Mộc Cường Ba trầm giọng nói: "Tôi vẫn luôn nghĩ rằng, Sean là một vị quý tộc Anh quốc bác học đa tài, dù Cánh Nam và pháp sư Á La đều cho rằng thân phận của Sean rất có vấn đề, nhưng tôi vẫn luôn cảm thấy, Sean là một người bạn đáng tin cậy, cho đến khi anh ta bị anh giết chết."

Lữ Cánh Nam và pháp sư Á La đều nhìn sang phía Đường Thọ với ánh mắt ngạc nhiên.

Đường Thọ cũng thẳng thắn thừa nhận: "Đúng vậy, nhiệm vụ của hắn là dẫn dụ các ngươi đến Bạch thành trong rừng rậm Nam Mỹ, sau khi hoàn thành nhiệm vụ, hắn không nên xuất hiện trước mặt các ngươi nữa. Lòng hiếu kỳ của hắn quá lớn, sớm muộn gì cũng phá hoại kế hoạch của ta. Vì vậy, từ khi hắn tham gia vào kế hoạch này, định nghĩa của ta dành cho hắn chính là… công cụ dùng một lần."

"Công cụ! Các người coi anh ta như một thứ công cụ thôi sao!" Trác Mộc Cường Ba không thể kiềm chế được cơn giận, nhưng trong đôi mắt Đường Thọ, gã chỉ thấy một sự bình thản đến lạ thường, tựa như y đang hỏi ngược lại gã: "Chẳng lẽ không đúng sao? Các ngươi đều là công cụ,

chỉ thế mà thôi.”

Trác Mộc Cường Ba sực hiểu ra, không thể dùng lý lẽ của người bình thường để nói chuyện với Đường Thọ được. Kẻ này coi mạng người như cỏ rác, tất cả mọi người ở đây đều bị y coi như quân cờ để đùa bỡn trên lòng bàn tay, thế nhưng y lúc nào cũng tỏ ra nho nhã lịch sự. Không hiểu tại sao, nhìn người trẻ tuổi này, trong lòng Trác Mộc Cường Ba chợt dâng lên một cảm giác lạnh lẽo. Nhưng Lữ Cánh Nam và pháp sư Á La đều ở trong tay y, gã cũng đành nén cơn giận, lạnh lùng nói: “Trước lúc chết, Sean có nói một câu mà chúng tôi không ai hiểu… ‘*Po li si – mei ke – ku te…*’”

Đường Thọ lập tức hiểu ra.

Trác Mộc Cường Ba tiếp tục nói: “Thoạt đầu tôi cũng không hiểu Sean rốt cuộc muốn nói gì, tới khi gặp được Soares, biết được bọn họ là một nhóm trộm mộ kỳ quái, người đứng đầu nhóm đó gọi là Người quyết sách! Khi ấy tôi mới liên hệ với tử trạng của Sean và đoán kỳ thực lúc đó điều anh ta muốn nói là ‘Người quyết sách, cổ độc[3]’. Kể từ thời điểm đó, tôi dần dần hiểu ra, sau lưng Merkin vẫn còn một kẻ gọi là Người quyết sách đang náu mình trong bóng tối. Sean được Người quyết sách phái đến gia nhập nhóm chúng tôi, vậy thì Max và Khafu ở bên cạnh Merkin, liệu có phải cũng vì kẻ này mà phản bội y? Mẫn Mẫn làm việc cho ai? Có phải cũng liên quan đến Người quyết sách? Vậy thì Đường Thọ đã mất tích kia, một người Trung Quốc rất mạnh, có quan hệ gì với Người quyết sách không? Tất cả các mắt xích được kết nối lại. Bởi vậy, khi anh xuất hiện trước mặt tôi, tôi không còn nghi hoặc nữa. Toàn bộ sự việc này là một âm mưu, tất cả mọi thứ đều được anh trù tính trước từ lâu. Chúng tôi chẳng qua chỉ là những quân cờ trên bàn cờ của anh, dù có nỗ lực đến mấy, thực ra cũng vẫn từng bước, từng bước đi về phía con đường anh đã bố trí sẵn mà thôi.”

Đường Thọ xoay người lại, chống hai tay lên lan can, nhướng mắt nhìn sang phía bên kia thân tháp, lẩm bẩm nói: “Quả không hổ là Cường Ba thiếu gia, tư duy tinh tế cẩn mật lắm. Ta vốn không thích xuất đầu lộ diện, mà thích ở một nơi không ai biết đến, lên kế hoạch kỹ càng cho tất cả mọi việc. Lâu dần, những người trong tổ chức, đặc biệt là người trong tiểu đội của ta, đúng thế, họ đã đặt cho ta một biệt hiệu mới, gọi là Người quyết sách, biệt hiệu thực sự của ta lại chẳng có ai gọi nữa. Đúng thế, đối với ngươi, đây là một âm mưu, từ khi nhìn thấy tấm ảnh đó, vận mệnh của ngươi đã bị ta sắp đặt rồi. Sau đó, mỗi một nơi ngươi đi, mỗi một việc ngươi làm, đều là do ta mong muốn ngươi làm, ta dẫn dắt cho ngươi làm. Hình như ngươi còn rất nhiều vấn đề muốn hỏi ta thì phải? Cứ hỏi đi. Ta sẽ giải đáp cho ngươi thỏa mãn.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Công ty của tôi phá sản như thế nào vậy?”

Đường Thọ ngạc nhiên nhìn Trác Mộc Cường Ba, chỉ nghe gã nói tiếp: “Đồng Phương Chính đã hợp tác với tôi nhiều năm, tôi khá hiểu về con người anh ta, anh ta không thể làm được chuyện đó, nhất định là bị người khác cưỡng ép.”

Đường Thọ gật đầu: “Đúng thế, là do ta làm, có một số người là vậy đấy, không sống vì mình, mà luôn hết mình nỗ lực vì thân thích, gia đình, con cái gì đó, ta dùng tính mạng của cả họ nhà hắn uy hiếp, nên hắn buộc phải làm theo thôi.”

Trác Mộc Cường Ba lại nói: “Mục đích của anh là muốn cắt đứt mọi đường lui của tôi, buộc tôi phải đến Shangri-la, tìm kiếm Tử kỳ lân và Bạc Ba La thần miếu, để rồi ngờ nghệch tự nguyện mở ra cánh cửa không thể mở ấy cho anh, đúng không?”

Đường Thọ thừa nhận: “Đúng vậy, chỉ là ta không ngờ ông trời cũng giúp ta một tay, ngươi lại trúng phải cổ độc, ngay cả khi công ty không bị phá sản, ngươi cũng phải đến đây.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Tôi vẫn chưa hiểu, nếu anh chỉ cần huyết thống của chúng tôi, với sức mạnh của anh và thế lực của tổ chức, chỉ cần bắt tôi và Merkin đưa tới đây là đủ rồi, hà tất phải phiền phức như vậy, anh không sợ chúng tôi sẽ chết trên đường sao?”

Đường Thọ liếc nhìn pháp sư Á La, hỏi ngược lại: “Tại sao Mật tu giả do pháp sư Á La đại diện chỉ phái đi một vị pháp sư có danh vị Cách quả? Tại sao bọn họ không phái hẳn một vị Kham

bố[4] đi?" Thấy Trác Mộc Cường Ba lộ vẻ trầm tư, Đường Thọ lại tiếp lời: "Nói thực cho ngươi biết, ở nơi ngươi không thể biết được, có hai thế lực khổng lồ đang giao tranh quyết liệt, tựa như hai cơn bão lớn cuộn vào nhau, mà ngươi chẳng qua vừa khéo ở trung tâm của vòng xoáy ấy mà thôi. Mười ba kỵ sĩ bàn tròn quả thực rất mạnh, nhưng thế lực của Mật tu giả cũng không hề yếu, để tranh giành những đầu mối dẫn đến Bạc Ba La thần miếu, bọn họ đã tranh đấu không biết bao nhiêu lần rồi. Cuộc chiến giữa hai thế lực này, thậm chí còn bắt đầu từ trước khi ngươi ra đời nữa kia. Cả hai bên đều hiểu rõ, chỉ cần thế lực cấp cao của bên mình có động tĩnh, thì đối phương nhất định cũng xuất động theo, đến lúc đó, sự thể sẽ bị làm rình rang lên, nói không chừng cả thế giới đều biết chuyện này mất. Mà bọn họ không thể biết được, trên thế giới liệu có còn tổ chức nào đáng sợ hơn, lớn mạnh hơn, lại ẩn mình sâu hơn họ nữa không, vì vậy, thái độ của song phương đối với sự kiện này đều giống nhau. Nhìn bề ngoài, các ngươi chỉ là một nhóm nhỏ không đáng để mắt, nhỏ đến độ thậm chí không thể coi là một đội ngũ nghiệp dư được, nhưng thực ra, các ngươi lại nắm được rất nhiều đầu mối mà ngay cả các đội ngũ chuyên nghiệp nhất cũng không có. Đương nhiên, hầu hết những đầu mối ấy là do những thế lực ở đằng sau kia lần lượt cung cấp cho các ngươi. Mục đích của song phương như nhau, đều muốn dùng một quân tốt nhỏ bé để che trời vượt biển, nhân lúc tất cả các thế lực khác chưa kịp chú ý, để các ngươi đến được Bạc Ba La thần miếu trước tiên."

Trác Mộc Cường Ba kinh ngạc nhìn pháp sư Á La và Lữ Cánh Nam, rõ ràng, sự thực này đã vượt quá sức tưởng tượng của gã. Đường Thọ nhìn pháp sư Á La với ánh mắt giễu cợt, thản nhiên nói: "Ta nghĩ đám người trong Trưởng lão hội nhất định đang ngấm ngầm sung sướng lắm đây, cuối cùng, cũng có một đội ngũ trong tay bọn họ thành công đặt chân đến Shangri-la, trở thành nhóm người đầu tiên tiến vào Bạc Ba La thần miếu. Và sự thực thì, Mười ba kỵ sĩ bàn tròn cũng hy vọng Mật tu giả nghĩ như thế, các ngươi có hiểu không?"

Thấy Trác Mộc Cường Ba vẫn đang nghĩ ngợi, Đường Thọ lại bổ sung thêm: "Thế lực cấp cao của song phương đang ngấm ngầm giao chiến trong bóng tối, điều này ngươi không thể biết được. Nếu như bắt cóc có thể giải quyết được vấn đề, ngươi cho rằng ngươi có thể sống yên bình hơn bốn mươi năm trời như vậy sao? Không có những Mật tu giả âm thầm bảo vệ ngươi và người nhà trong bóng tối, ngươi sớm đã mất tích không biết bao nhiêu lần rồi. Vả lại, trò bắt cóc này không phù hợp với quan niệm mỹ học của ta. Ta thích sắp đặt kế hoạch, để quân cờ như ngươi làm theo ý ta, cái cảm giác thao túng vận mệnh của người khác, tất thảy đều nắm trong lòng bàn tay ấy, loại người như ngươi không thể nào hiểu nổi đâu. Cách làm này đương nhiên vẫn có hệ số nguy hiểm nhất định, nhưng xét cho cùng ta cũng không phải Thượng đế, không thể nào an bài số mệnh của người khác một cách tận thiện tận mỹ được. Trong toàn bộ quá trình thực hiện kế hoạch, quả thực cũng có một số sự việc ngoài ý muốn mà ta không thể dự đoán, nhưng, xét về tổng thể, các ngươi vẫn đi theo tuyến đường mà ta đã vạch sẵn."

Trác Mộc Cường Ba nói: "Nếu như tất cả mọi thứ đều do anh sắp đặt, vậy thì, chuyến đi Khả Khả Tây Lý là ý gì? Lúc đó, anh đã lệnh cho Mẫn Mẫn dẫn chúng tôi tới Khả Khả Tây Lý ư?"

Đường Thọ nói: "Ta đã bảo rồi, ta không thể an bài mọi thứ một cách hoàn hảo, để đảm bảo ngươi không chết trên đường, ta đành phải làm ngươi mạnh hơn lên. Ta muốn ngươi nhận ra sự yếu kém của mình, nhận ra rằng ngươi cần phải được huấn luyện một cách chuyên nghiệp. Đám người pháp sư Á La khảo nghiệm ngươi hết lần này đến lần khác, trên thực tế cũng chính là ta đang khảo nghiệm ngươi hết lần này đến lần khác. Khả Khả Tây Lý chỉ là bước khởi đầu, môi trường tự nhiên khắc nghiệt ở đó, chắc hẳn có thể khiến ngươi ý thức được điểm này, chỉ là ta không ngờ được, các ngươi lại may mắn gặp được ba con súc sinh đã thoát khỏi tay ta ấy."

Cảm giác lạnh lẽo từ từ dâng lên trong lòng Trác Mộc Cường Ba, người trẻ tuổi bộ dạng nho nhã thanh tú này, đang kể lại việc y khống chế và lợi dụng tất cả bọn gã với thái độ hờ hững như không vậy. Tất cả mọi thứ đều do y một tay sắp đặt, bắt đầu từ tấm ảnh đó, rồi chuyện gã quen với Mẫn Mẫn, đến Khả Khả Tây Lý, đến Maya, từ Cánh cửa Sinh mệnh đến Đảo Huyễn Không tự, cho đến lúc đặt chân tới Bạc Ba La thần miếu, tất cả đều do y sắp đặt! Gã đột nhiên nghĩ đến một việc càng đáng sợ hơn, sau một thoáng do dự, rốt cuộc cũng cất tiếng hỏi: "Vợ tôi, Anh, có phải…"

Đường Thọ vẫn đáp bằng một giọng bình thản đáp: “Là do ta làm, nếu không khiến người đàn bà ấy rời bỏ ngươi, ta làm sao có thể sắp xếp cho Mẫn Mẫn tiếp cận ngươi được? Cho dù tiếp cận được ngươi rồi, nó làm sao có thể nhanh chóng nắm được trái tim ngươi chứ?” Giọng Đường Thọ không cao cũng không thấp, tựa như đang kể lại một chuyện hoàn toàn không liên quan đến y vậy. Trong đầu Trác Mộc Cường Ba nổ “ầm” một tiếng, chỉ nghe Đường Thọ tiếp tục nói: “Ta đại khái mất khoảng hai ba năm để quan sát và nghiên cứu ngươi, từ việc ăn ở đi lại, đến cuộc sống gia đình, môi trường làm việc và thái độ xử sự, thậm chí chỉ từ một động tác nhỏ của ngươi, ta cũng có thể biết được trong lòng ngươi lúc đó đang nghĩ gì.”

Toàn thân Trác Mộc Cường Ba run lên bần bật, gã run rẩy chỉ tay vào mặt Đường Thọ nói: “Mày… mày…” Tên Đường Thọ thực chẳng khác nào một con ác quỷ, Trác Mộc Cường Ba chưa bao giờ tưởng tượng nổi, kẻ này lại ngấm ngầm quan sát gã suốt hai ba năm trời mà gã hoàn toàn không hay biết. Chuyện này, chỉ nghĩ thôi cũng khiến người ta thấy kinh hoàng rồi.

Đường Thọ vẫn đang tiếp tục nói: “Không chỉ quan sát ngươi, ta còn quan sát cả gia đình ngươi nữa, quan sát mỗi một người trong gia đình ngươi. Có thể nói thế này, ta hiểu ngươi, và hiểu người nhà của ngươi còn hơn chính bản thân ngươi nữa. Ta biết con gái ngươi có nụ hôn đầu tiên lúc nào, ở đâu, với ai, ta biết nó giấu thư tình ở nơi nào trong nhà, ta biết mã số mở cuốn nhật ký của nó là bao nhiêu… những thứ này, kẻ làm cha như ngươi không thể nào biết được. Còn về vợ ngươi…” Đường Thọ cố ý dừng lại, nhìn vẻ mặt Trác Mộc Cường Ba. Lúc này, sắc đỏ đã dần lan khắp cổ gã. Sắc mặt Đường Thọ vẫn thản nhiên như không, y lại tiếp lời: “Thời gian ngươi ở nhà không bằng một nửa thời gian ở công ty, ngươi chẳng những không để ý đến những việc nhà vừa vụn vặt vừa phức tạp, lại càng không chú ý đến tâm trạng của vợ mình, không biết thế nào là lãng mạn. Cuộc sống gia đình của ngươi nhạt nhẽo như một cốc nước lọc, khác một trời một vực với những thành công trong sự nghiệp mà ngươi đạt được. Ngươi có biết, bao lâu rồi vợ chồng ngươi không gần gũi nhau không? Không nhớ chứ gì, ta đã làm thống kê hộ ngươi rồi, kết quả… thực sự là khiến người ta không nỡ nói ra. Vợ ngươi mỗi ngày đều làm việc nhà, trông nom con gái học hành, còn ngươi căn bản không hề để ý đến họ. Ngươi không biết một người đàn bà như thế, rốt cuộc cần gì, muốn gì? Thành thử chuyện này cũng không tốn của ta nhiều công sức lắm, chỉ cần tìm một con bạc đã thua sạch ở Las Vegas, biến hắn thành một người trẻ tuổi thành công trong sự nghiệp, rồi sắp đặt một cuộc gặp gỡ lãng mạn… với sự xuất hiện của một người đàn ông lão luyện, lại hiểu rõ lòng dạ đàn bà hơn ngươi, ta chỉ cần tạo ra một số mâu thuẫn gia đình nữa, vậy là mọi thứ đều thuận lý thành chương…”

Sự nhẫn nại của Trác Mộc Cường Ba đã đến cực hạn, sắc đỏ phẫn nộ đã tràn qua cổ gã, lan dần lên trên như thể chiếc cặp nhiệt độ bị tăng nhiệt. Đúng vào khoảnh khắc Trác Mộc Cường Ba không kiềm chế nổi, chuẩn bị xuất thủ, Merkin đột nhiên nhảy chồm tới, ôm chặt lấy gã. Trác Mộc Cường Ba vung mạnh cánh tay, suýt chút nữa hất văng Merkin ra khỏi bệ hình chữ T đang chuyển động. Lúc này, Lữ Cánh Nam, pháp sư Á La và Mẫn Mẫn cùng lúc kêu lên:

“Đừng, Cường Ba!”

“Bình tĩnh!”

“Đừng, đừng!”

# Đều do ta làm cả

Bao gồm cả Merkin, mỗi người ở đây đều biết tên Đường Thọ này đáng sợ đến mức nào. Người trẻ tuổi nhìn bề ngoài có vẻ gầy gò yếu đuối này sở hữu sức mạnh của ác quỷ cùng một trí tuệ tà ác khôn cùng, vì vậy họ đều không hẹn mà cùng lúc lựa chọn cách ngăn Trác Mộc Cường Ba lại.

Đường Thọ như không nhìn thấy, vẫn bình tĩnh kể lại câu chuyện tựa hồ không liên quan gì đến y kia: “Trên thực tế, có lẽ ngươi cũng đã cảm nhận được phần nào rồi, phải vậy không? Mẫn Mẫn gần như sinh ra để dành cho ngươi, hai người phối hợp hết sức ăn ý, suy nghĩ cũng giống

nhau... Sở dĩ nó hiểu ngươi như vậy, đều là do ta huấn luyện cả đấy, từ ngữ khí lúc nói chuyện, rồi đến ngôn ngữ cơ thể và nhiều thứ khác nữa. Trước khi nó gặp ngươi, ta đã buộc nó phải học thuộc mọi thứ về ngươi: ngươi thích màu sắc gì, thích ăn món gì, có thói quen gì, những nơi ngươi thích đi, những chi tiết nhỏ mà ngươi dễ dàng bỏ qua trong cuộc sống… nói nó là thứ hàng được đặt làm riêng cho một mình ngươi cũng không ngoa chút nào."

Trác Mộc Cường Ba như con mãnh thú xổng chuồng, mấy lần muốn bổ nhào về phía Đường Thọ nhưng đều bị Merkin ghìm chặt lại. Xét về sức mạnh, hai người bọn họ gần như tương đương nhau, Trác Mộc Cường Ba tức giận gầm lên: "Mày đắc ý lắm hả! Hả? Mày là đồ khốn! Chỉ vì ngôi miếu rách nát này, mày đã hại tao phải tan cửa nát nhà! Đường Thọ! Tao phải giết mày! Khốn kiếp, bỏ tôi ra, còn kéo nữa tôi giết luôn cả ông đấy, Merkin!"

"Đắc ý ư? Không hề." Quả thực, thần thái Đường Thọ không có vẻ gì là đắc ý, y thản nhiên nói: "Ngươi đi trên đường trông thấy một đàn kiến đang bò, ngươi mới dùng một cành cây chắn ngang đường của chúng, khiến lũ kiến phải men theo con đường mới do ngươi vạch ra, khi ấy ngươi có cảm thấy đắc ý không? Trong rất nhiều kế hoạch mà ta đã vạch ra, việc này cũng không được coi là phức tạp lắm." Y chỉ tay vào đầu mình, nói: "Cái này, được gọi là trí tuệ đấy!"

Đường Thọ nheo mắt nhìn Trác Mộc Cường Ba, tựa như đang quan sát một động vật trong phòng thí nghiệm, không ngừng trêu chọc nó, xem nó phản ứng thế nào. Y lẩm bẩm nói: "Xem ra ngươi đã hỏi xong rồi, ngươi đã nghĩ ra một số điểm nghi vấn, có điều vẫn còn một số điểm khác ngươi chưa nghĩ đến, ta có thể nói cho ngươi mấy việc nữa. Ngươi vẫn còn nhớ chứ, sau khi từ Khả Khả Tây Lý trở về Tây Tạng, ngươi liền nhận được lời mời gia nhập đội khảo sát của nhà nước, đó chẳng phải là một kỳ tích hay sao? Ngươi có biết tại sao khi ngươi mong mỏi được huấn luyện để mình trở nên mạnh mẽ hơn, lại trùng hợp đúng lúc nhà nước muốn thành lập một đoàn thám hiểm, đồng thời chấp nhận những kẻ nghiệp dư như các ngươi hay không?" Không đợi Trác Mộc Cường Ba nói gì, Đường Thọ đã tiếp lời: "Đó là vì, nhà nước mua được một đầu mối quan trọng trong một cuộc đấu giá ở nước ngoài, nửa quyển *Cổ Cách kim thư*, có được đầu mối này, nhà nước Trung Quốc mới quyết định tổ chức một đội cảm tử tiên phong, cũng chính là các ngươi! Nửa quyển *Cổ Cách kim thư* đó, cũng là do ta ủy thác cho hãng đấu giá bán ra, chỉ cần nghiên cứu quyển sách cổ này, ắt sẽ phát hiện ra bí mật của Bạch thành ở Maya, vì vậy các ngươi nhất định sẽ đến châu Mỹ. Đây cũng là một bước mà ta đã xác định cho các ngươi ngay từ đầu."

Đường Thọ ngẫm nghĩ giây lát, dường như nhớ ra một chuyện rất tức cười, lại nói: "Phải chăng, có một khoảng thời gian ngươi luôn cảm thấy đầu óc nặng nề trì độn, cảm giác… trí nhớ giảm sút rất nhiều, hơn nữa, tư duy cũng không được rõ ràng sáng suốt như hiện giờ mà cứ mơ mơ hồ hồ, các dòng suy nghĩ cứ rối lên như mớ bòng bong?"

Cơn giận của Trác Mộc Cường Ba đã dần dần bị nén xuống, thay vào đó là cảm giác lạnh lẽo lan tỏa từ sâu thẳm nội tâm. Đường Thọ nói không sai, trong quá trình tìm kiếm Tử kỳ lân, có một khoảng thời gian dài, trí nhớ của gã giảm sút một cách tệ hại. Gã vẫn luôn nghĩ rằng, đó là do tuổi tác và việc thay đổi thói quen sinh hoạt gây ra, nhưng giờ đây… gã nhìn chằm chằm vào Đường Thọ. Đường Thọ chập hai ngón tay trỏ vào nhau, chỉ về phía Trác Mộc Cường Ba, mỉm cười gật đầu nói: "Đúng thế! Cũng là ta làm, ta đã bỏ thuốc cho ngươi, Mẫn Mẫn chính là vật truyền nhiễm, ngươi càng gần gũi với nó, trí nhớ, khả năng phán đoán, khả năng phân tích logic của ngươi sẽ càng giảm sút. Ta từng ở trong bệnh viện tâm thần Andrea một thời gian dài, vậy nên mới nói, khoa học kỹ thuật hiện nay thật là phát triển, thuốc gì người ta cũng chế tạo ra được. Đây chính là sức mạnh của trí tuệ đó."

Trí tuệ? Trác Mộc Cường Ba chỉ thấy rợn hết cả người, thật đáng sợ, tên Đường Thọ này thật quá đáng sợ. Đây chính là cái gọi là trí tuệ của nhân loại đó sao? Khi nó được dùng vào âm mưu và phá hoại, lại đáng sợ đến nhường này hay sao?

"Tại sao?" Trong họng Trác Mộc Cường Ba phát ra tiếng gầm gừ trầm đục.

Đường Thọ cười khẩy: "Tại sao? Khục khục, dù sao ta cũng đã quan sát ngươi suốt một thời gian dài, năng lực và trí tuệ của ngươi như thế nào, ta đều biết rất rõ. Mà trong tiểu đội của ta,

Merkin lại là kẻ có trí lực chỉ thua có mình ta mà thôi. Hai người các ngươi được phân cho hai vai đối nghịch nhau trong vở kịch, nhưng cũng không thể tránh khỏi việc song phương có tiếp xúc, ta không mong muốn hai người đàn ông trí tuệ trác tuyệt lại dũng cảm quyết đoán như các ngươi chỉ tiếp xúc có vài ba lượt là đã có thể nhận ra được sự sắp đặt của ta. Vì vậy, người thông minh, chỉ cần để lại một tên là đủ rồi."

Đường Thọ nhìn xuống bên dưới, đoạn ngoảnh đầu lại nói tiếp: "Vẫn còn một chút thời gian nữa, nhìn bộ dạng kẻ nào kẻ nấy ù ù cạc cạc của các ngươi thật phát chán lên được, để ta nói một cách đơn giản cho các ngươi biết vậy. Toàn bộ kế hoạch này bắt đầu từ tám năm trước…, à không, đã chín năm rồi, kế hoạch của ta, đã được vạch ra đồng thời thực thi từ chín năm trước. Năm xưa, Morgan Stanley lấy được nửa quyển *Cổ Cách kim thư* ở Cổ Cách, nhưng sau khi danh xưng Bạc Ba La thần miếu từ miệng ông ta lan truyền đi, nửa quyển kim thư ấy đã qua tay rất nhiều thế lực lớn có ý đồ tìm kiếm tòa thần miếu này. Cuối cùng, nó lọt vào tay Mười ba kỵ sĩ bàn tròn. Nhưng rất đáng tiếc, các ngươi cũng biết đấy, gần như không có ai hiểu được văn tự trên cuốn kim thư, vả lại có rất nhiều nội dung trong sách cũng cần có những tư liệu khác để khảo chứng. Vì vậy, sau khi có được *Cổ Cách kim thư*, Mười ba kỵ sĩ bàn tròn đã liên tiếp phái các tiểu đội đến Tây Tạng, đồng thời nhiều lần giao phong với Mật tu giả. Mục đích của Mười ba kỵ sĩ bàn tròn lúc đó chỉ là tìm được thêm nhiều tư liệu nữa mà thôi. Tại thời điểm đó, bọn họ không giống như các ngươi, không có tổ chuyên gia nghiên cứu về Tây Tạng, không có nhiều tư liệu để khảo chứng, tất cả đều phải lần mò từng bước một. Họ lần mò tìm kiếm như vậy suốt mấy chục năm, cuối cùng, vào chín năm trước, *Cổ Cách kim thư* đã được dịch ra. Ta nhận được một nhiệm vụ tuyệt mật, dẫn tiểu đội của mình đến rừng rậm Amazon, tìm kiếm thần miếu chưa từng được phát hiện của người Maya, cũng chính là địa cung Ahezt. Đồng thời, còn một mệnh lệnh khác nữa, chính là yêu cầu ta tìm mọi cách lợi dụng các cơ quan cạm bẫy trong địa cung và những bộ lạc thổ dân trong rừng rậm, làm giảm số lượng thành viên của tiểu đội xuống mức thấp nhất."

Nói tới đây, Đường Thọ liếc mắt sang phía Merkin, giọng điệu toát lên vẻ thương hại: "Bấy giờ, tổ chức đã chuẩn bị rút vào trong bóng tối rồi, một tiểu đội không còn đủ nhân số cho các vị trí quan trọng thì chẳng khác nào người tàn phế, chẳng những vậy, các thành viên còn lại cũng phải phân tán đi khắp thế giới. Như thế, có thể đảm bảo nó không bị các thế lực và tổ chức khác chú ý đến. Vì vậy, ta và Merkin đã biến mất khỏi tầm nhìn của những thế lực khác, đồng thời cũng biến mất trước mắt những tiểu đội khác trong nội bộ tổ chức. Trong địa cung Ahezt, những thành viên khác phụ trách tìm kiếm báu vật, còn ta thì chỉ lo tìm Tòa thành được ánh sáng tỏa chiếu. Đáng tiếc là, lịch sử đã quá lâu đời, chúng ta không thể thu thập được toàn bộ chìa khóa, nên không thể mở được cánh cửa cuối cùng. Có điều, vào thời điểm đó, những nét sơ khởi của một kế hoạch đã hình thành trong đầu ta rồi."

Đường Thọ lại hướng ánh mắt sang phía Trác Mộc Cường Ba: "Ta đã biết ngươi từ rất lâu rồi, Cường Ba thiếu gia, còn sớm hơn thời điểm ngươi nghĩ nhiều. Vả lại, ta vẫn luôn có chút đố kỵ với ngươi, cùng có thân phận là hậu duệ của Vu vương, nhưng ngươi và gia tộc của mình lại được Mật tu giả âm thầm bảo hộ một cách nghiêm mật. Mỗi nam đinh trong gia tộc, từ lúc sinh ra trên đời đã được hưởng thụ đãi ngộ cao quý, có kẻ sống gửi, bao nhiêu kẻ nằm mơ cũng mong được sở hữu thân phận này đấy. Còn ta và Merkin, chúng ta cũng là hậu duệ của Vu vương, nhưng lại bị… ruồng rẫy, thậm chí còn ở trong phe cánh hoàn toàn đối lập với các người nữa. Vì vậy, ta đã lợi dụng chuyến đi đến địa cung Maya lần đó để sắp đặt nước cờ đầu tiên của mình. Ta không tìm thấy Tòa thành được ánh sáng tỏa chiếu, nhưng ta đã phát hiện ra tấm bản đồ đó bên trong quan tài, chính là tấm bản đồ chỉ hướng đến Mặc Thoát đó. Ta đã âm thầm giấu nó đi, sau đó lợi dụng cơ quan cạm bẫy trong địa cung làm theo chỉ lệnh của tổ chức, lần lượt giết chết các thành viên trong đội, thậm chí ta còn làm triệt để hơn những gì tổ chức yêu cầu. Merkin, ngươi có biết, ta chỉ định giữ lại một mình ngươi thôi không? Soares đúng là một tên may mắn, khi hắn và ngươi cùng thoát ra khỏi địa cung, đến ta cũng thấy hơi ngạc nhiên nữa. Vì vậy, sau nhiệm vụ thất bại lần đó, tiểu đội của ta cũng hoàn toàn xong đời, tổ chức biểu thị sự thất vọng và tiếc nuối đối với ta, nhưng bọn chúng không biết, kế hoạch của ta chỉ vừa mới bắt đầu. Sau này, ta lại một mình đến địa cung đó lần nữa, trả tấm bản đồ đã nghiên cứu xong xuôi vào chỗ khe cửa, đồng thời nghiên cứu lại một lượt toàn bộ cơ quan trong địa cung.

Cuối cùng, ta phát hiện ra phiến đá lỏng lẻo thông đến giếng tế kia, thứ này khiến kế hoạch của ta càng thêm hoàn thiện. Sau khi rời khỏi địa cung, ta cũng bắt đầu tìm kiếm, bộ tộc Kukuer có một chiếc chìa khóa, điều này ta đã biết từ lâu, chẳng qua lúc đó kẻ ta phái đi lấy chìa khóa lại thất bại. Nhưng vẫn còn một chiếc chìa khóa nữa đang biệt tăm biệt tích, nếu không có chìa khóa mở ra cánh cửa cuối cùng, kế hoạch của ta sẽ bị ảnh hưởng đáng kể. Trong mấy năm đó, ta đã lần theo nhiều manh mối khác nhau, đi khắp thế giới, cuối cùng ta cũng tìm được, chẳng những vậy, còn phát hiện ra một thứ khác nữa."

Nói đoạn, Đường Thọ liếc ánh mắt sang phía Đường Mẫn đầy ý vị, Mẫn Mẫn đau khổ cúi gằm mặt xuống, chỉ có cô mới biết, Đường Thọ đang nói đến thứ gì.

Đường Thọ tiếp tục nói: "Sau khi tìm được chìa khóa, ta liền bắt tay vào việc quan sát ngươi và thủ hạ của ta, Merkin, nghiên cứu đặc điểm tính cách và các thói quen của các ngươi, đồng thời soạn riêng cho mỗi người một kịch bản đặc biệt. Các ngươi được huấn luyện như thế nào vào thời điểm nào, đạt đến trình độ nào thì sẽ đi đâu… Tất cả những điều ấy đều được ta vạch sẵn từ trước khi các ngươi xuất phát hai ba năm rồi. Đây chính là số mệnh của các ngươi, các ngươi không thể thoát ra khỏi cái vòng đó đâu."

Đường Thọ quét ánh mắt nhìn lướt qua gương mặt mọi người, nói: "Lạ thật, sao đều nhìn ta với ánh mắt đó vậy? Ừm, phải rồi, nhất định các ngươi đều lấy làm lạ, tại sao từ thời điểm đó, ta đã có suy nghĩ và những sắp xếp như vậy, đúng không? Vậy để ta nói cho các ngươi một bí mật nhỏ. Ta là tồn tại duy nhất trên thế gian này biết được chân tướng sự thật, ngay cả những nhân vật cấp cao trong tổ chức Mười ba kỵ sĩ bàn tròn cũng không biết được nhiều như ta. Bởi xét cho cùng ta cũng là hậu duệ của Vu vương, đồng thời, là một trong những người đặt chân đến nơi này trước các ngươi. Tấm bản đồ dẫn đến núi tuyết của Morgan Stanley vẫn luôn nằm trong tay ta, cũng chính là tấm bản đồ mà sau này ta bảo Mẫn Mẫn mang đi, bỏ vào Đảo Huyền Không tự cho các ngươi phát hiện đấy. Cách đây rất lâu, chúng ta từng lên núi tuyết Tư Tất Kiệt Mạc đó thăm dò. Kết quả, cũng giống như những kẻ thăm dò có tấm bản đồ ấy trước chúng ta, và cũng giống như các ngươi, chúng ta bị lạc trong màn sương mù dày đặc và gió lốc cuồng loạn trên đỉnh núi, căn bản không tìm được phương hướng chính xác. Lúc ấy, tất cả đều cho rằng, tấm bản đồ mà Morgan Stanley tìm được ấy là một thứ ngụy tạo của người xưa, chỉ có thể đưa người ta đến với vòng tay của thần Chết mà thôi. Duy chỉ có mình ta không nghĩ như vậy, vì trong tay ta còn nắm được nhiều thông tin khác. Sự xuất hiện của bọn Ba Tang chính là bước ngoặt của sự việc. Có thể nói, bọn chúng là những kẻ duy nhất đến được Shangri-la, đồng thời sống sót trở về trong suốt hơn một nghìn năm nay. Cuối cùng, tuy rằng bọn chúng đã chết gần hết, nhưng những kẻ sống sót thực ra không chỉ có Ba Tang và Tây Mễ. Ta thực sự rất may mắn, lại gặp được một trong số những kẻ đó. Thời điểm ta gặp hắn, thậm chí còn trước cả chuyến đi địa cung Ahezt. Mặc dù, tinh thần những kẻ sống sót này đều bị kích thích ở nhiều mức độ khác nhau, nhưng ta vẫn có cách khiến hắn nhớ lại những sự việc chính bản thân hắn cũng không muốn hồi tưởng. Nhờ những gì hắn nói, ta có thể xác định được phạm vi đại khái, rồi so sánh lại với tấm bản đồ của Morgan Stanley, vậy là tuyến đường từ núi tuyết đến Shangri-la đã trở nên rõ ràng. Chỉ là hành vi của bọn chúng đã chọc giận bầy sói, nên ta đành phải đợi, tính ra đến khi bọn chúng rời khỏi đó khoảng mười mấy năm, đàn sói đã hoàn toàn chuyển giao thế hệ, ta mới thực hiện chuyến tìm kiếm đầu tiên vào ba năm trước."

Nói tới đây, Đường Thọ khẽ thở dài một tiếng: "Thật đáng tiếc, ta lại không thể vượt qua được phòng tuyến của lũ sói này. Bọn sói ở đây thực sự quá giảo hoạt, thuật thao thú của ta không ngờ lại chẳng mấy hiệu quả với chúng, đến nỗi ta cũng không thể không nảy sinh ý định rút lui. Lúc đó ta nghĩ, bắt mấy con trở về, cẩn thận nghiên cứu đặc tính sinh vật của chúng, chuẩn bị tốt rồi mới trở lại, nào ngờ bị chúng truy đuổi ráo riết như thế, rốt cuộc ba con sói bắt được cũng chạy mất tiêu. Có điều, chuyến đi lần ấy không thể nói là hoàn toàn không có thu hoạch, ít nhất cũng có hai điều. Thứ nhất, ta phát hiện ra thủ lĩnh của lũ sói, có lẽ là một loại động vật gọi là ngao, ta biết ngươi rất hứng thú với loại động vật này, đây chính là cơ hội tốt trời ban; thu hoạch thứ hai chính là, dựa theo tấm bản đồ tìm thấy trong địa cung Ahezt, trước khi lên núi tuyết Tư Tất Kiệt Mạc, ta đã tìm được thôn Công Bố. Ta phát hiện đây chính là nơi Morgan Stanley từng đi qua, nhưng cũng không làm kinh động đến người dân của thôn làng

này. Ở đây, ta may mắn gặp được một tên điên khác, liền dẫn hắn rời khỏi thôn, sắp xếp cho hắn ở Mông Hà, làm quân cờ đầu tiên. Lúc đó, những công việc chuẩn bị khác cũng đã hoàn tất, vì vậy, ta quyết định bắt đầu kế hoạch."

Đường Thọ cố ý ngừng lại, tất cả mọi người đều đang im lặng lắng nghe y kể chuyện. Y dường như lấy làm thỏa mãn với hiệu quả đó, lúc này, bệ hình chữ T cũng sắp xoay chuyển xuống phần đáy tháp, Đường Thọ liền tăng tốc nói nhanh hơn: "Đầu tiên, ta sắp xếp cho ngươi và Merkin gặp mặt. Lần đó, ta không nhằm vào ngươi, mà chủ yếu là Merkin. Merkin là kẻ cực kỳ đa nghi, có lần gặp mặt đầu tiên đó, khi các ngươi gặp mặt lần thứ hai, hắn sẽ nghĩ rất nhiều, suy tính rất nhiều, chính vì vậy hắn không dám tiếp xúc với ngươi một cách quang minh chính đại, mà sẽ áp dụng một số cách thức hắn quen dùng, chẳng hạn như âm thầm điều tra, cài cắm nội gián… Tiếp sau đó, ta bắt đầu chia rẽ gia đình ngươi, để vợ ngươi, con ngươi bỏ ngươi mà đi, làm bước chuẩn bị cho Mẫn Mẫn xuất hiện. Mà tính cách cũng như phản ứng sau khi ly hôn của ngươi, cũng không khác dự liệu của ta là mấy, ngươi càng lao đầu vào công việc như kẻ điên khùng, muốn dùng công việc để trốn tránh hoặc làm tê liệt cuộc sống cá nhân. Khi ngươi ở Mỹ tổ chức một cuộc triển lãm chó ngao quy mô lớn, ta cho rằng thời cơ đã chín muồi, vì vậy, Mẫn Mẫn mới mang theo những tấm ảnh đó xuất hiện bên cạnh ngươi. Cùng lúc đó, một việc khác của ta cũng tiến hành rất thuận lợi. Ta đã bán đấu giá được nửa quyển *Cổ Cách kim thư*, đưa nó trở về tay chính phủ Trung Quốc. Đồng thời, kẻ thất bại trong cuộc đấu giá ấy chính là Merkin. Với tính cách của hắn, nhất định sẽ không chịu buông bỏ, hắn sẽ theo đuổi nửa cuốn kỳ thư đó đến cùng, tra đến tận Tây Tạng. Mà ở Tây Tạng, ta đã bố trí cho Merkin một kịch bản khác, hắn sẽ tình cờ phát hiện ra một tấm huy chương của Đạo quân Ánh sáng, lần theo nguồn gốc của tấm huy chương đó, cuối cùng đầu mối sẽ chỉ về phía tên điên ở Mông Hà. Lúc này, ngươi cũng sẽ dò theo đầu mối từ bức ảnh và những lời ta nói, đi tìm tên điên ấy. Đây là lần đầu tiên các ngươi tiếp xúc, Merkin ở trong bóng tối, còn ngươi ở ngoài sáng. Đúng như ta nghĩ, Merkin bắt đầu điều tra thân phận và gia đình ngươi, ngấm ngầm theo dõi, xem rốt cuộc ngươi đang điều tra cái gì. Sau đó, hắn lại theo các ngươi đến nhà giam ở Lhasa, thuyết phục Ba Tang làm kẻ nằm vùng đầu tiên của hắn. Mà lúc này, Mẫn Mẫn lại dẫn ngươi đi Khả Khả Tây Lý, đó cũng là lần thử thách đầu tiên trên con đường thám hiểm của ngươi. Còn Merkin lại cho rằng các ngươi đã phát hiện ra đầu mối quan trọng gì, liền không chút do dự đuổi theo. Vả lại, lúc đó hắn cũng từ chỗ Ba Tang biết được sự tồn tại của Tây Mễ, bởi vậy, hắn đi Khả Khả Tây Lý có hai mục đích. Một là theo dõi ngươi, nếu có cơ hội, sẽ trực tiếp bắt cóc ngươi, moi thêm thông tin về Bạc Ba La thần miếu. Nếu lúc đó ngươi bị hắn bắt được thì thật không hay chút nào, bởi khi ấy, ngươi vẫn chưa biết gì cả. Mục đích thứ hai của Merkin chính là, hắn cũng muốn tìm gặp Tây Mễ, muốn có thêm nhiều thông tin hơn nữa về tuyến đường trên núi tuyết. Tuy hắn đã hứa với Ba Tang là sẽ dẫn Tây Mễ đến trước mặt Ba Tang, mặc cho y xử trí, nhưng cuối cùng, hắn lại thu nhận Tây Mễ vào dưới trướng hòng lợi dụng tất cả những nguồn tài nguyên có thể lợi dụng được. Về điểm này thì hắn rất giống ta."

Lúc này, bỗng nghe "cách" một tiếng, bệ hình chữ T đã dừng lại, đoạn nằm ngang áp sát vào cầu thang hình xoắn ốc đi xuống phía dưới trên thân tháp. Đường Thọ là người đầu tiên bước xuống, ngoảnh đầu lại nói: "Những chuyện tiếp sau đấy, các ngươi đều đích thân trải nghiệm rồi, song phương cứ đấu qua đấu lại, tính kế lẫn nhau, về cơ bản cũng dựa trên kịch bản của ta lập ra. Kỳ thực, theo kế hoạch ban đầu, sau khi có được tấm bản đồ của Morgan Stanley để lại, các ngươi đã có thể trực tiếp đi theo con đường trên núi tuyết đến Shangri-la rồi. Merkin và bọn lính đánh thuê của hắn cũng bám sát theo các ngươi. Chỉ có điều, không ngờ đến cuối cùng Ba Tang vẫn không nhớ ra được, mà bọn các ngươi cầm bản đồ cũng giống như chúng ta năm đó, vừa lên núi liền lạc đường. Cũng may, ta đã có chuẩn bị trước, dù lần đó thất bại, lần sau các ngươi cũng không thể không đi. Merkin cũng vậy, ta đã tốn mấy chục triệu thuê người làm hai món văn vật giả chất lượng cao, khiến hắn nhìn nhầm, lỗ vốn mất mấy trăm triệu đô. Sau thất bại ở núi tuyết lần đó, hai người các ngươi trở về đều kinh hãi nhận ra, mình đã trở thành một tên nợ nần chồng chất…"

"Sau lần thất bại đó, Đường Mẫn đã đến tìm ngươi, đúng không?" Lữ Cánh Nam đột nhiên chen miệng vào.

“A ha,” Đường Thọ bật cười: “Đúng vậy, điều này chứng tỏ, Cường Ba thiếu gia của chúng ta quả thực rất có sức hấp dẫn, các ngươi biết nó đến tìm ta làm gì không? Nó đến cầu xin ta, hy vọng ta có thể tha cho ngươi đấy! Cường Ba thiếu gia, Mẫn Mẫn đã diễn nhập tâm quá mức, không ngờ lại yêu ngươi mất rồi.”

Toàn thân Trác Mộc Cường Ba run lên bần bật: “Rốt cuộc mày có nhân tính không hả! Cô ấy là em gái mày, em gái ruột của mày đấy!”

Đường Thọ khinh bỉ đáp: “Nhân tính? Hừ, ngươi làm gì có tư cách bàn luận vấn đề này với ta. Ta hiểu rõ cái gì là nhân tính thực sự hơn ngươi nhiều lắm. Có điều, nói đi thì cũng nói lại, ai bảo với ngươi, nó chính là em gái ruột của ta chứ? Là vì thông tin trên chứng minh thư và hộ khẩu hả? Xem ra, cần phải để các ngươi làm quen lại với nhau một chút rồi.”

Mẫn Mẫn đột nhiên vùng vẫy dữ dội, rít giọng hét lên: “Không!”

Đường Thọ không để ý đến cô, cười cười nói: “Nào, để ta giới thiệu lại, vị này là cô Bagawa Fusako đến từ Nhật Bản, lý tưởng của cô ấy, chính là trở thành geisha đắt giá nhất nước Nhật.”

Mẫn Mẫn gào khóc thảm thiết: “Không… anh đã hứa với tôi sẽ không nói ra rồi… Anh, anh đã hứa với tôi rồi…” Hai hàng nước mắt cô tuôn như suối.

Đường Thọ nhìn sang phía Mẫn Mẫn nói: “Ủa, ta có hứa sao? Thật xin lỗi, ta quên mất rồi.” Sau đó, y lại cao giọng nói với mọi người: “Kỹ thuật diễn xuất của con bé rất khá, đúng không. Nó rất giỏi diễn bài khóc lóc, đã đạt đến cảnh giới không cần bất cứ nhân tố bên ngoài nào tác động, nói khóc là khóc luôn; tiếng Trung của nó do đích thân ta dạy đấy… Thậm chí, kỹ xảo lên giường của nó, cũng do một tay ta dạy dỗ…”

Đường Thọ thao thao bất tuyệt nói những gì, Trác Mộc Cường Ba đã không nghe rõ được nữa, trong lòng gã không chỉ đang run rẩy, không chỉ đang lạnh lẽo, khi gã biết Mẫn Mẫn không phải em gái ruột của Đường Thọ, mà là một kỹ nữ Nhật Bản, đầu óc gã chỉ còn một mảng trống rỗng, quả tim cơ hồ ngừng đập. Gã nghĩ đến một khả năng khác, đó là điều gã mong mỏi nhiều năm nay, nhưng ngay sau đó, gã lại nghĩ đến một vấn đề khác: nhân luân! Lẽ nào, tên ác ma Đường Thọ này còn gây ra chuyện kinh khủng như thế với gã?

Trác Mộc Cường Ba nhìn chằm chằm vào Đường Thọ, khóe môi run run, lắp bắp hỏi: “Mày… mày nói cô… cô ấy là người Nhật Bản? Vậy… cô… cô ấy… có…”

Gương mặt Đường Thọ vẫn nở một nụ cười thân thiết hiền hòa: “Ta biết ngươi muốn hỏi điều gì, nhưng rất đáng tiếc, không phải. Lẽ nào ngươi hy vọng điều đó? Vậy thì đúng là không bằng cầm thú rồi, Cường Ba thiếu gia, nó sinh ra bên bờ biển Nhật Bản trong một làng chài nhỏ, từ bé đã ra biển đánh cá với anh trai, điều kiện gia đình cũng không được sung túc cho lắm…”

Trác Mộc Cường Ba nào còn nghe lọt tai những điều đó, gã vội truy vấn: “Mày biết tao muốn hỏi gì ư? Mày thật sự biết ư?”

# CHƯƠNG 80:

# Câu chuyện nghìn năm trước

## Vị táng[1]

Đường Thọ nở một nụ cười nhiều ý nghĩa, nói: "Đương nhiên, ta đã nói rồi, cuộc chiến giữa hai thế lực lớn này bắt đầu từ rất lâu trước khi ngươi ra đời. Vả lại, ta nghĩ ngươi cũng phát hiện ra rồi, cặp mắt của nó, đặc biệt là ánh mắt ấy rất giống với một người nào đó, phải vậy không? Ở trên ta vừa mới nói xong, khi đi khắp thế giới tìm chìa khóa của địa cung Ahezt, ta đã phát hiện được một thứ không ngờ đến, thứ ấy, chính là con bé này. Ánh mắt của nó rất giống với người ấy, thoạt nhìn hết sức thuần khiết vô tội, tuyệt đối là dạng ai ai nhìn cũng thấy đáng thương hại hết."

Trác Mộc Cường Ba không sao kìm nén nổi nữa, gã bật người lao vút tới như mũi tên, gầm lên quát hỏi: "Mày biết em gái tao? Nó ở đâu?" Lần này gã phóng tới rất nhanh, Merkin cũng không kịp ngăn cản, chỉ thấy thân hình Trác Mộc Cường Ba loáng lên một cái, đã tới trước mặt Đường Thọ.

Chẳng ngờ, gã nhanh, Đường Thọ còn nhanh hơn. Trác Mộc Cường Ba vươn tay phải ra, vốn định tóm lấy Đường Thọ, hoặc trực tiếp ra đòn tấn công, nhưng Đường Thọ chỉ khẽ nhấc tay trái lên, mu bàn tay hất nắm đấm của Trác Mộc Cường Ba lên cao, kế đó cổ tay trầm xuống, trước khi Trác Mộc Cường Ba kịp áp sát người vào, y đã tóm lấy cổ áo gã với tốc độ nhanh khó bề tưởng tượng, rồi thuận đà nhấc lên, giơ cả người gã cao quá đỉnh đầu. Trác Mộc Cường Ba cao hơn Đường Thọ cả một cái đầu, vậy mà y bảo nhấc gã lên là nhấc bổng lên luôn, nhẹ như không vậy.

"Vấn đề cuối cùng!" Đúng lúc Đường Thọ vừa nhấc Trác Mộc Cường Ba lên, pháp sư Á La liền mở miệng. Từ khoảnh khắc khi Trác Mộc Cường Ba xông về phía Đường Thọ, pháp sư và Lữ Cánh Nam đã kinh ngạc nhận ra, Đường Thọ ra tay rõ ràng còn nhanh hơn lúc y tấn công pháp sư Á La nữa. Mà y mới chỉ dùng tay trái, rốt cuộc tốc độ cực hạn của y có thể nhanh đến chừng nào? Lúc này, bọn họ đều đã đứng trên bậc thang xoáy ốc men theo bức tường, nhưng vẫn còn cách mặt đất khoảng hai ba chục mét, nếu Đường Thọ thực sự ném Trác Mộc Cường Ba xuống dưới, chắc chắn gã không chết cũng trọng thương. Vì vậy, trong khoảnh khắc ngắn ngủi chỉ bằng một tia chớp lóe lên ấy, pháp sư Á La đã thốt lên một câu nói như thế; ông đã nắm được phần nào tính cách của tên Đường Thọ này, y thuộc loại người lúc nào cũng mang tâm thái mình là kẻ cao cao tại thượng, ngạo nghễ nhìn xuống tất thảy mọi thứ trên đời. Y cho rằng mình đã giành được thắng lợi cuối cùng, nên lúc này y đang nôn nóng giải thích cho tất cả mọi người ở đây biết toàn bộ quá trình diễn ra như thế nào, nhằm thể hiện với người khác trí tuệ cũng như sức mạnh không thể kháng cự của mình. Với thân phận của pháp sư, nếu ông biểu thị vẫn còn việc mình chưa thể hiểu nổi, nhất định sẽ thỏa mãn được lòng ưa hư vinh của y.

Quả nhiên, pháp sư Á La vừa cất tiếng, cánh tay đang tóm Trác Mộc Cường Ba nhấc lên cao của Đường Thọ liền dừng lại, kế đó, y đặt Trác Mộc Cường Ba xuống mé bên kia cầu thang, bàn tay đặt lên ngực gã, nắm tay xòe rộng, đẩy một cái. Trác Mộc Cường Ba loạng choạng, lùi lại mấy bước mới đứng vững.

Không biết vì nguyên nhân gì, có lẽ Đường Thọ tạm thời không muốn giết Cường Ba thiếu gia lúc này, nhìn thấy cảnh tượng đó, tảng đá đè nặng trong lòng pháp sư Á La cũng rơi xuống. Ông thở ra nhè nhẹ, hỏi: "Ta muốn biết tại sao? Ngươi tốn bao nhiêu công sức bố trí ra một kế hoạch lớn như vậy, rốt cuộc muốn có được thứ gì? Ta, chúng ta, mỗi một người đến nơi này đều có mục đích riêng. Ta và Cánh Nam là vì Thánh điển của Thánh giáo, Cường Ba thiếu gia vì tìm kiếm Tử kỳ lân, Merkin muốn tìm thấy nơi gia tộc y canh giữ, còn những thế lực khác đều bị báu vật trong Bạc Ba La thần miếu thu hút. Nhưng vừa nãy ta quan sát ngươi, thấy ngươi

không giống bất cứ người nào ở đây. Nói thực lòng, khi lần đầu tiên nhìn thấy những món châu báu tuyệt thế này, ngay cả ta và Cánh Nam cũng không khỏi thoáng động lòng, nhưng ngươi từ đầu chí cuối, thậm chí còn không thèm để mắt đến chúng lấy một lần. Mà để bố trí được cục diện này, ngươi cũng đã bỏ ra không ít, vừa nãy chính ngươi cũng nói rồi, để làm hai món đồ ngụy tác, ngươi có thể tùy tiện bỏ ra mấy chục triệu, có thể khẳng định, ngươi không đến đây vì vàng bạc châu báu. Ta nghĩ, ngươi cũng không phải đến vì Thánh điển của giáo phái chúng ta, vậy… ngươi… rốt cuộc có mục đích gì?"

Lúc này, Đường Thọ vẫn mặt đối mặt với Trác Mộc Cường Ba. Y dịu giọng nhẹ nhàng khuyên giải Trác Mộc Cường Ba trước: "Đừng xung động, chúng ta làm việc bao giờ cũng phải nghĩ ngợi cho kỹ, phải có phong độ, phải đường hoàng quân tử, chớ nên động một chút là dùng bạo lực bừa bãi, Cường Ba thiếu gia, ta khuyên ngươi nên bình tĩnh, những kẻ xung động xưa nay đều phải chết trước, vả lại còn liên lụy đến đồng bạn của hắn nữa kìa."

Trác Mộc Cường Ba đã bình tĩnh lại, từ giây phút bị Đường Thọ một tay nhấc bổng lên quá đầu, gã đã bắt đầu bình tĩnh lại. Bởi gã đột nhiên nhận ra, khi mình đối mặt với Đường Thọ, cảm giác cũng hệt như khi đối mặt với Lữ Cánh Nam lần đầu tiên lúc vừa gia nhập trại huấn luyện vậy, đó là một thứ cảm giác bất lực, mỗi động tác của gã, mỗi suy nghĩ của gã, dường như đều bị đối phương biết trước cả rồi.

Thấy Trác Mộc Cường Ba không có dấu hiệu cuồng nộ tiếp tục tấn công, Đường Thọ mới quay sang phía pháp sư Á La gật nhẹ đầu, lớn tiếng nói: "Hỏi hay lắm!"

Hành động tấn công của Trác Mộc Cường Ba khiến cả đội ngũ phải dừng lại, lúc này gã đã bị Đường Thọ đi trước đích thân áp giải, đoàn người lại tiếp tục đi xuống các bậc thang. Tranh thủ lúc pháp sư Á La hỏi Đường Thọ, Lữ Cánh Nam khẽ nhúc nhích bàn tay đặt sau lưng, từ chỗ eo hông ló ra ba ngón tay, đồng thời liếc mắt nhìn sang phía Merkin một cái, dùng ngón tay thể hiện loại mật mã mà chỉ có lính đặc chủng mới hiểu được: "Lúc này, chúng ta cần bắt tay chống lại kẻ địch chung."

Merkin thấy bọn lính đánh thuê không chú ý đến y và Lữ Cánh Nam, mới đáp lại: "Hắn rất mạnh, chúng ta không phải là đối thủ." Đồng thời, khóe mắt y lại liếc về phía Trác Mộc Cường Ba và pháp sư Á La, ngầm ám thị: "Nếu không có bọn lính đánh thuê này, bốn chúng ta liên thủ, may ra có thể liều với hắn một phen."

Lữ Cánh Nam nhíu mày, chìa ra ba ngón tay, ý bảo: "Chỉ có ba người, pháp sư Á La đã bị thương nặng."

Sắc mặt Merkin trở nên khó coi, y ngoảnh đầu lại, thầm nhủ: "Người mạnh nhất đã bị thương nặng, vậy thì hết trò rồi. Tên Đường Thọ này đâu có cùng một bậc với chúng ta."

Lữ Cánh Nam cũng đang nghĩ: "Hắn vừa ra tay liền làm pháp sư Á La trọng thương, chắc chắn đã có tính toán từ trước, mưu kế của tên Đường Thọ này quả thực rất đáng sợ."

Đường Thọ đi trước nói: "Những thứ vàng bạc, châu báu, ngọc ngà ấy, giá trị của chúng, thực ra là do nhân loại các ngươi ban cho mà thôi…"

Pháp sư Á La nhíu mày không nói gì, tên Đường Thọ này, lại nói với cái giọng đó, mở mồm ra là: "Nhân loại các ngươi, nhân loại các ngươi…", nói như thể hắn không phải là con người vậy.

Đường Thọ không biết tâm tư của pháp sư Á La, lại tiếp tục dương dương tự đắc nói: "Rốt cuộc giá trị của chúng như thế nào chứ? Giả sử trên thế giới này không có người, giá trị của mấy cục đá vụn ấy trong mắt một con mèo, một con lợn rừng thậm chí còn không bằng một con chuột đồng hay một củ khoai tây. Tại sao phải để mắt đến chúng? Lại còn phải tỏ ra hân hoan sung sướng nữa chứ? Ngay cả trong giá trị quan của con người các ngươi, khi tiền tài tích lũy đến một mức độ nhất định, cũng sẽ biến thành một đống chữ số chẳng có ý nghĩa gì cả, không phải vậy sao? Vả lại, lựa chọn giá trị của vật phẩm thực chất hay hư ảo, luôn luôn chỉ là tương đối, nếu nói bảo thạch có màu sắc đẹp mê hồn người, thủy tinh cũng thế, ta thậm chí có thể dùng thủy tinh tạo ra những màu sắc rực rỡ lung linh hơn nữa, vậy tại sao thủy tinh lại rẻ

như thế? Vì nó nhiều. Thế nên, phán đoán giá trị vật chất của con người, nhân tố quyết định đầu tiên chính là số lượng, kế đó mới là sự kích thích nó mang lại cho các giác quan. Còn về chuyện lấy vật đổi vật và nguyên lý đồng giá, là chuyện sau khi con người có được thể chế văn minh rồi. Giá trị quan của ta, chính là hình thái nguyên thủy nhất của sinh vật. Thứ này, có thể nhét đầy bụng hay không, có thể khiến ta ngủ ngon giấc hay không, có thể làm vũ khí, săn bắt mồi được hay không… những thứ ấy, mới là có giá trị. Ừm, ta nói xa quá rồi…"

Đường Thọ nghiêng đầu nghĩ ngợi gì đó, đột nhiên hỏi: "Các ngươi có biết, trên thế giới này có một loại bệnh dịch, tỷ lệ tử vong là một trăm phần trăm, đáng sợ hơn nữa là, nó không thể dự phòng, càng không có vắc xin gì cả, đến nỗi khi nhắc đến loại bệnh dịch này, người người đều phải biến sắc không?"

Nói tới đây, y nheo nheo mắt ngoái đầu lại, ánh mắt lướt qua tất cả mọi người, quan sát bộ dạng trầm ngâm suy nghĩ của họ. Trác Mộc Cường Ba, Lữ Cánh Nam mấy người đều không hiểu Đường Thọ tự dưng hỏi câu này là có ý gì, cả Merkin và Đường Mẫn cũng ngây người ra, không biết Đường Thọ rốt cuộc định nói gì.

Đường Thọ dường như đọc được suy nghĩ của mỗi người bọn họ, lần lượt phủ định: "Không phải bệnh AIDS, bệnh AIDS có thể dùng liệu pháp cocktail[2] để kéo dài sinh mạng; không phải bệnh chó dại, bệnh chó dại trong một khoảng thời gian nhất định vẫn có thể trị liệu, vả lại vắc xin bệnh này đã rất hoàn thiện rồi; bệnh dịch hạch cũng thế, Cái Chết Đen từng uy hiếp cả châu Âu giờ đây đã không thể gây sóng gió được nữa; cũng không phải bệnh ung thư, bệnh ung thư có quá nhiều loại, vả lại tỷ lệ sống sót của người bệnh cũng phụ thuộc vào chủng loại ung thư khác nhau. Để ta gợi ý cho các ngươi một chút vậy, thứ bệnh này bắt nguồn từ châu Âu, nổi danh ở nước Anh, là do con người tạo ra."

Thấy Merkin thoáng biến sắc mặt, Đường Thọ lập tức chỉ vào y, gật đầu nói: "Đúng rồi, chính là thứ mà ngươi vừa nghĩ đến đấy, bệnh bò điên. Nghiên cứu y học hiện nay đã chứng thực, đó là một loại bệnh gây ra bởi prion[3]. Prion thực ra không phải là virus gây bệnh, nó còn nhỏ hơn cả virus, đơn giản hơn, khó đề phòng và phát hiện hơn, nguyên lý hoạt động của nó lại càng phức tạp và khó lý giải hơn gấp bội. Các học giả nước ngoài phân nó vào loại hình á virus, còn học giả trong nước thì cho rằng gọi là virus cũng không chuẩn xác, nên gọi là hạt protein mang tính truyền nhiễm mới đúng. Kích thước của prion chỉ khoảng từ ba mươi đến năm mươi nanomet, không có axit nucleic, không có màng tế bào, thậm chí dùng kính hiển vi điện tử cũng không thể nhìn rõ kết cấu của nó. Nhưng nó có thể khiến protein biến đổi về chất, lại mang tính truyền nhiễm và di truyền. Cùng với việc đi sâu nghiên cứu, người ta phát hiện ra, loại vi sinh vật còn nhỏ hơn cả virus này có sức đề kháng kinh người đối với các nhân tố vật lý và hóa học, đồng thời cũng có sức chịu đựng rất cao đối với tia tử ngoại chiếu xạ, sóng siêu âm, bức xạ điện ly hay nhiệt độ trên một trăm độ C. Ngoài ra, nó cũng gần như vô hình trước các loại thuốc thử hóa học hay thuốc thử sinh hóa hiện nay. Còn về mặt miễn dịch học, tuy rằng đại thực bào[4] cũng có tác dụng phòng ngừa nhất định, nhưng trong prion lại không thể phát hiện được sự tồn tại của kháng thể dị tính, nó sẽ không kích hoạt các Interferon[5], và cũng không bị ảnh hưởng bởi chúng. Điểm mấu chốt nhất là, vị trí mà chúng ảnh hưởng trên cơ thể sinh vật tương đối đặc thù, nó chủ yếu xâm chiếm, chỗ này!"

Đường Thọ co ngón tay lại thành hình khẩu súng lục, đầu ngón tay chỉ vào huyệt thái dương của mình, sau đó nói: "Nó ảnh hưởng đến não bộ và hệ thống thần kinh, sinh vật nào mắc phải loại bệnh này trước tiên sẽ biểu hiện qua trạng thái thần kinh, sợ hãi, dễ nổi giận, căng thẳng, điên loạn… Kế đó bắt đầu xuất hiện những động tác dị thường, mất thăng bằng, ăn uống bài tiết thất thường, cơ bắp run rẩy, cuối cùng là suy giảm chức năng của các giác quan, vị giác, khứu giác, rồi thị giác, thính giác, xúc giác đều biến mất. Khi phát bệnh, con bò vốn ngoan ngoãn hiền lành sẽ trở nên điên loạn, tấn công bừa bãi, nên mới gọi là bệnh bò điên. Danh pháp y học của nó, gọi là bệnh viêm não thể bọt biển ở bò. Đáng sợ nhất là, trước khi phát bệnh, còn có một thời kỳ ủ bệnh, với trình độ khoa học kỹ thuật và y học hiện nay, gần như không thể phát hiện ra prion gây bệnh trong thời kỳ ủ bệnh này. Mà một khi đã xuất hiện triệu chứng của bệnh, đa số sinh vật sẽ tử vong trong vòng ba tháng, không thể chữa trị."

Sắc mặt mấy người bọn Trác Mộc Cường Ba đều sầm xuống, mặc dù họ vẫn chưa hiểu rốt cuộc Đường Thọ muốn nói điều gì, nhưng thứ mà y học và khoa học kỹ thuật hiện đại không thể phát hiện ra, ngoài prion gây bệnh kia ra, cổ độc không phải cũng vậy ư? Liệu hai thứ này có gì liên quan hay không?

Đường Thọ lại đổi chủ đề câu chuyện, hỏi: "Các ngươi có biết, bệnh bò điên bắt nguồn từ đâu hay không? Vào thế kỷ trước, kinh tế đang trong giai đoạn hồi phục, các chủ nông trường châu Âu vì muốn được lợi nhiều nhất, đã đem xương và nội tạng của những con bò bị giết lấy thịt nghiền thành bột, rồi dùng để làm thức ăn cho những con khác trong đàn. Đột nhiên người ta phát hiện, ở những con bò ấy xuất hiện các triệu chứng kỳ quái, đồng thời bắt đầu lây lan trên diện rộng, đây chính là căn nguyên của bệnh bò điên mấy năm trước. Thực ra, trước khi có bệnh bò điên, còn có bệnh dê điên, bệnh ngựa điên, bệnh hươu điên, chỉ là người ta không thể phát hiện ra cơ chế phát bệnh mà thôi. Đối với cơ chế phát bệnh của bệnh bò điên này, cũng có rất nhiều suy đoán và cách giải thích khác nhau. Có người nói, con người cưỡng chế thay đổi tập tính của động vật ăn cỏ, cuối cùng dẫn đến protein trong tế bào của loài động vật này bị biến dị, hình thành bệnh dịch truyền nhiễm; cũng có người nói, trong tủy và não bò, có chứa vật chất gây thay đổi trật tự mã gene; ngoài ra, còn rất nhiều giả thuyết kỳ quái khác nữa. Nhưng nói thế nào, về cơ bản mọi người vẫn công nhận rằng, lũ bò phát bệnh là do ăn nội tạng và xương cốt của đồng loại. Nếu như, chủ thể của bệnh bò điên này đổi lại thành con người, các ngươi cảm thấy sẽ như thế nào?"

"Con người?" Lữ Cánh Nam thấy sống lưng lạnh toát, lẩm bẩm nói: "Ý ngươi là… người ăn thịt… người…"

Đường Thọ nói với giọng hơi bất mãn: "Đừng làm ra vẻ kinh hoàng như vậy chứ, ăn thịt người cũng đâu phải chuyện gì đáng sợ. Từ mấy vạn năm trước, khi tổ tiên của loài người vẫn chưa đứng trên đỉnh của chuỗi sinh vật, con người thường xuyên trở thành thức ăn của các loài động vật ăn thịt khác. Khi thức ăn trở nên thiếu thốn, lại không thể săn bắt được các loại động vật khổng lồ, thứ bọn họ ăn nhiều nhất, chính là đồng loại của mình. Về sau, xã hội loài người trở nên văn minh hơn, nhưng trong những năm tháng đói kém nhất, hoặc khi bị vây khốn bởi ngọn lửa chiến tranh, người ăn thịt người cũng là chuyện thường thấy. Vả lại, trong Trung y có một vị thuốc gọi là Tử hà xa[6], chẳng phải đến bây giờ người ta vẫn ăn đều đều đấy sao?" Nói tới đây, y đột nhiên bật cười: "Có điều, trong quá trình truyền thừa và phát triển của loài người, cũng xuất hiện vài nhánh rẽ, phát triển ra một số dân tộc đặc biệt. Trên thế giới, đến giờ vẫn còn một số chủng tộc coi việc ăn thịt người như một tập tục, hình thành nên một văn hóa ăn thịt người độc đáo. Những dân tộc này, có một danh xưng thống nhất, được gọi là… những kẻ ăn thịt người!"

Đường Thọ lạnh lùng nhìn thẳng vào Trác Mộc Cường Ba đang thẫn thờ kinh ngạc, dí dỏm nói: "Kinh ngạc lắm sao? Bộ tộc Qua Ba mà các ngươi trước nay vẫn nghiên cứu và kiếm tìm, chính là một bộ tộc ăn thịt người. Có điều, không giống với các bộ tộc ăn thịt người ở châu Mỹ, châu Phi, châu Đại Dương, họ không phải loại bắt được người liền giết mổ ăn thịt, ngược lại, họ chỉ ăn một loại người, chính là thân nhân của mình. Sau khi người Qua Ba chết già hoặc chết bệnh, con cái họ sẽ chia thi thể ra ăn hết, ăn càng sạch sẽ thì càng tỏ được lòng hiếu thuận với cha mẹ. Giống như một nghi thức mai táng long trọng bây giờ, bọn họ cũng phải cử hành một nghi thức, đây chính là tập tục mai táng được tranh cãi nhiều nhất trong truyền thuyết… vị táng. Trong tín ngưỡng của người Qua Ba, linh hồn và nhục thể của con người gắn bó chặt chẽ, không thể tách rời, khi người thân qua đời, nhục thể sẽ từ từ thối rữa, một phần linh hồn của người chết bám trên nhục thể thối rữa ấy cũng sẽ bị cầm cố và giày vò, vì vậy, bọn họ liền xẻ thịt người thân ra ăn vào trong bụng. Như thế, linh hồn của người thân sẽ vĩnh viễn ở bên linh hồn của họ, mà trên cơ thể những người thân đã qua đời ấy lại cũng có linh hồn của tổ tiên họ. Vì lẽ đó, trên thân thể mỗi người trong bộ tộc Qua Ba đều có linh hồn của toàn bộ tổ tiên họ. Họ mang theo linh hồn của tổ tiên đi khắp thế gian, dù làm việc gì cũng đều có tổ tiên coi sóc, chúc phúc. Còn một phần linh hồn của người chết ở trên xương cốt, vì vậy họ đem xương cốt của người thân làm thành các dụng cụ, như bát, hộp đựng thức ăn, đồ trang sức đeo bên người, hoặc các loại nhạc khí… Như vậy, linh hồn của tổ tiên luôn luôn ở bên cạnh họ. Còn chuyện tập

tục này sinh ra từ đâu, truyền thừa xuống như thế nào thì hiện nay không ai biết được nữa…"

Trong đầu Trác Mộc Cường Ba chợt lóe lên một ý nghĩ, gã lập tức nói: "Sống chung với sói! Đây là tập tính của loài sói! Có lẽ tập tục này bắt nguồn từ lũ sói, còn về tín ngưỡng tinh thần kia… người Kukuer!" Gã nhớ đến bộ tộc Kukuer trong rừng rậm Nam Mỹ, nhớ đến những bộ lạc ăn thịt người ở đó, họ cũng có tín niệm tương tự như vậy, lẽ nào là sự trùng hợp? Hay chính là vị sứ giả đã đến Cổ Cách kia mang tín ngưỡng và quan niệm này đến châu Mỹ? Điều này phải chăng có liên hệ nào đó với sự suy tàn của nền văn minh Maya?

Đường Thọ vỗ vỗ tay nói: "Được rồi, lại nói lan man đi xa quá, thực ra điều ta muốn nói là, trước khi bệnh bò điên nổi tiếng toàn thế giới, loại bệnh này được phát hiện sớm nhất không phải ở bò hay dê. Nghe nói, triệu chứng bệnh này được phát hiện sớm nhất là ở một bộ lạc ăn thịt người trên một quần đảo ở châu Đại Dương. Bộ lạc này cũng có tập tục tương tự tập tục vị táng của người Qua Ba, nội tạng và thịt của người chết đều bị họ hàng thân thích chia nhau ăn sạch. Trong bộ lạc ăn thịt người này, đôi lúc xuất hiện những người có bệnh trạng tương tự như bệnh bò điên, tinh thần căng thẳng cực độ, dễ nổi giận, có ham muốn tấn công rất mạnh, cơ bắp co giật, run rẩy, hành vi và ngôn ngữ dần trở nên thất thường, kế đó là đi lại không vững, phát âm kỳ dị, dù ăn bao nhiêu cũng vẫn luôn cảm thấy đói khát, thân thể ngày một gầy guộc, dần dần không còn cảm giác, cuối cùng thì tử vong. Khi có người mắc phải bệnh này, những thổ dân ấy cho rằng kẻ đó đã bị thần Kuru ám vào, đồng thời họ cũng biết, một khi thần Kuru xuất hiện, thần sẽ hút đi linh hồn của kẻ xấu số, con người không thể nào kháng cự nổi. Về sau, loại bệnh này được liệt vào danh sách các bệnh con người có thể mắc phải, và được đặt tên theo cách phát âm của người địa phương, gọi là bệnh Kuru."

Pháp sư Á La điềm tĩnh cất tiếng: "Ý của ngươi là, người Qua Ba cũng mắc bệnh Kuru?"

"Ừm, không phải," Đường Thọ nói: "Bệnh Kuru thực ra không đáng sợ, tuy không thuốc nào chữa được, nhưng tính truyền nhiễm của nó rất thấp, ngay cả trong bộ tộc ăn thịt người, số người mắc bệnh này cũng chiếm số lượng rất nhỏ. Vả lại, chỉ cần không ăn thịt người mắc bệnh, không truyền máu hoặc cấy ghép cơ quan thì gần như không bị truyền nhiễm. Vả lại, ta cũng không có chứng cứ nào chứng minh rằng trong bộ tộc Qua Ba nhất định có người mắc bệnh Kuru. Ta chỉ nói rằng, bọn họ và bộ tộc ăn thịt người mắc phải bệnh Kuru kia có tập tục gần giống nhau, vì vậy có khả năng sẽ có người mắc chứng bệnh tương tự như vậy, chỉ thế mà thôi."

Bọn Trác Mộc Cường Ba lấy làm nghi hoặc, nếu đã không thể khẳng định người Qua Ba có mắc bệnh Kuru hay không, vậy ngươi nói ra làm cái quái gì? Chợt nghe Đường Thọ đổi giọng, nói: "Nhưng các ngươi đừng quên rằng, người Qua Ba còn một thân phận khác, bọn họ chính là… Đạo quân Ánh sáng!"

Gương mặt Đường Thọ lộ ra vẻ khao khát: "Chắc hẳn các ngươi đã tìm hiểu được phần nào về Đạo quân Ánh sáng rồi. Bọn họ chính là một dạng bộ đội đặc chủng trong quân đội thời xưa. Thực ra, gọi như vậy cũng không hoàn toàn chính xác. Đạo quân Ánh sáng là một đơn vị lớn, có lẽ gần tương đương với cơ quan chuyên nghiên cứu phát triển trong quân đội ngày nay hơn. Một loạt các kỹ thuật như cổ độc, kỹ thuật điều khiển và khống chế thú vật, thuật cơ quan, kỹ thuật sử dụng hỏa dược và việc nghiên cứu chế tạo vũ khí nóng, thuật dự báo, điều khiển thời tiết, phẫu thuật ngoại khoa, thuật chiến đấu cận thân… đều là để phục vụ cho chiến tranh. Mục đích tồn tại của họ chính là để phục vụ mục tiêu thống nhất thiên hạ của quân vương. Năm đó, họ nắm trong tay tư liệu sản xuất cũng như các lý luận học thuật tiên tiến nhất thế giới thời bấy giờ, thậm chí một số kỳ thuật cổ xưa đã thất truyền cũng được Đạo quân Ánh sáng tìm lại nghiên cứu một cách thấu triệt. Trình độ khoa học kỹ thuật và các thủ đoạn phục vụ chiến tranh của họ đã vượt lên trên thời đại đó, nhiều lúc ta thử nghĩ…" Đường Thọ đột nhiên nở một nụ cười thần bí, nói: "Nếu như, chỉ là nếu như thôi, năm đó trong bộ tộc Qua Ba, vừa khéo cũng có người mắc phải bệnh Kuru. Vậy thì, Đạo quân Ánh sáng đầy tinh thần nghiên cứu kia, sẽ có thái độ như thế nào với căn bệnh này nhỉ?"

Bọn Trác Mộc Cường Ba thảy đều biến sắc, nói theo cách của Đường Thọ, Đạo quân Ánh sáng

được lập nên vì mục đích thống nhất thiên hạ của quân vương. Vậy thì, chẳng còn nghi ngờ gì nữa, nếu như trong quần thể bộ tộc Qua Ba xuất hiện bệnh Kuru, điều đầu tiên bọn họ nghĩ đến sẽ là làm sao để lợi dụng được căn bệnh không thuốc nào chữa nổi này trong chiến tranh. Lúc này, họ đã đi được hai phần ba cầu thang hình xoáy ốc, Đường Thọ nhìn xuống dưới, mỉm cười nói: "Để ta kể cho ngươi nghe một câu chuyện, nghe xong câu chuyện này, các ngươi sẽ hiểu được tất cả."

# Hậu duệ Vu vương[7]

Nói tới đây, Đường Thọ ngừng lại một chút như thể đang sắp xếp lại ý tứ trong đầu, rồi chầm chậm tiếp lời: "Từ rất lâu, rất lâu trước đây, có một bộ lạc nhỏ, bọn họ sống chung với bầy sói, kế thừa sự hung hãn và đoàn kết của loài sói. Họ có tín ngưỡng của mình, họ sùng bái bốn vị Vu vương, họ cho rằng, toàn bộ người trên cao nguyên này đều là hậu duệ của bốn vị Vu vương đó. Bốn vị Vu vương, chính là thủy tổ của người cao nguyên. Vì vậy, hậu duệ trực hệ của bốn vị Vu vương ấy ở trong bộ lạc này luôn được hưởng đãi ngộ giống như Vu vương vậy. Vả lại, thủ lĩnh và lãnh tụ tinh thần của bộ lạc này cũng đều do bốn vị Vu vương luân lưu đảm nhận. Ban đầu, họ chỉ là một bộ lạc nhỏ ở vương triều Tượng Hùng, cũng không biết họ kiếm đâu ra bốn vị được gọi là hậu duệ trực hệ của Tứ đại Vu vương kia nữa, hoặc có thể đây chỉ là câu chuyện do bốn kẻ muốn làm thủ lĩnh bịa ra cũng không chừng. Chuyện này dẫu sao cũng không còn quan trọng nữa. Tóm lại, có một bộ lạc như thế, thủ lĩnh của họ được gọi là Tứ đại Vu vương, các ngươi chỉ cần nhớ như vậy là đủ."

"Vốn dĩ, nếu không có đại sự gì xảy ra, bộ lạc nhỏ này sẽ cùng với những người bạn sói của họ tiếp tục sống một cách bình lặng, đi săn bắn, trồng trọt, sinh con đẻ cái, hoặc giả đến một ngày nào đó, họ sẽ bị bộ lạc khác thôn tính, hay vì nhân khẩu mỗi ngày một ít đi mà tự biến mất khỏi thế gian. Thế nhưng, đúng vào lúc này, trên cao nguyên lại xuất hiện một người trẻ tuổi kiệt xuất, lập chí trong những năm tháng mình sống trên đời phải thống nhất toàn bộ cao nguyên về tay. Kẻ địch lớn nhất của y chính là vương triều lớn mạnh nhất trên cao nguyên thuở bấy giờ, vương triều Tượng Hùng. Muốn đánh bại Tượng Hùng, y phải sở hữu một đội quân có thể đánh bại quân đội của Tượng Hùng. Khi ấy, một quý tộc phản loạn chạy trốn từ Tượng Hùng đã tiến cử bộ lạc nhỏ này với vị quân vương trẻ tuổi, nói với y rằng bọn họ sống chung với sói, thiên tính hung hãn, không sợ chết, lại không được vương triều Tượng Hùng coi trọng, nếu có thể khéo léo lợi dụng bộ lạc này một cách hiệu quả, ắt sẽ lập được một cánh quân mạnh mẽ nhất."

"Nhất định các ngươi sẽ thấy rất kỳ quái, tại sao lại không phát hiện ra sự tồn tại của một đạo quân mạnh mẽ như vậy trong bất cứ ghi chép lịch sử nào? Có rất nhiều nguyên nhân, thứ nhất, đạo quân này được thành lập dựa trên kiến nghị của hai dòng họ quý tộc đã phản bội vương triều Tượng Hùng là Nương thị và Vi thị, sau này việc xây dựng đội ngũ, huấn luyện, thống lĩnh cũng do hai gia tộc này chia nhau đảm nhận. Vị quân vương của cao nguyên kia hiểu rất rõ, Nương thị và Vi thị trung thành với mình, khi mình còn sống, bọn họ tuyệt đối không dám có những hành vi bội phản, nhưng vạn nhất đến một ngày, mình không còn nữa thì sao? Đạo quân Ánh sáng là một thanh kiếm sắc bén tột cùng, dùng để đối phó kẻ địch thời đánh đâu thắng đó, nhưng nếu kẻ nào có dụng tâm chĩa con dao đồ tể này về phía hậu duệ của mình, hậu quả thật khó bề tưởng tượng. Lúc đó, cao nguyên vừa được bình định, việc kiến lập vương triều mới phải dựa rất nhiều vào hai thế lực lớn Nương thị và Vi thị, muốn xóa sổ hai gia tộc lớn này ngay thời điểm đó, dù là thời gian hay quân bị đều không cho phép. Vì vậy, khi thành lập Đạo quân Ánh sáng, vị quân vương trí tuệ siêu quần ấy đã đưa ra một quyết định cực kỳ sáng suốt: người ra lệnh là quân vương, thống lĩnh quân đội do người của hai nhà Nương thị và Vi thị thay nhau đảm nhận, tín ngưỡng và lãnh tụ tinh thần của bộ tộc Qua Ba đều bảo lưu lại. Như thế, quân quyền, vương quyền và thần quyền hình thành cơ chế tam quyền phân lập, ước thúc lẫn nhau, đạt được một trạng thái cân bằng nhất định. Có lẽ, tính toán của vị quân vương kia là, sau khi hoàn toàn bình định cao nguyên, nghỉ ngơi dưỡng sức dân, đợi vương triều lớn mạnh, mới bắt tay triệt để giải quyết vấn đề quy thuộc của Đạo quân Ánh sáng, nắm lấy thanh kiếm sắc bén nhất này về tay vương tộc. Đáng tiếc, trời cao không cho ông ta nhiều thời gian như thế, vì

vậy cơ chế tam quyền phân lập độc đáo của Đạo quân Ánh sáng vẫn được bảo tồn mãi. Đồng thời, hai gia tộc Nương thị và Vi thị cũng dần dần sinh sôi nảy nở, liên hôn với vương thất Thổ Phồn, cuối cùng bén rễ gắn chặt với cây đại thụ lớn nhất của vương triều Thổ Phồn, đến mức không thể tách rời. Hai đại gia tộc này vẫn luôn là hai gia tộc lớn mạnh nhất vương triều Thổ Phồn, cho đến khi vương triều này bị diệt vong."

"Chính vì cơ chế tam quyền phân lập này, dưới dụng tâm và tính toán của các bên khác nhau, Đạo quân Ánh sáng dần dần thoát ly khỏi chiến tranh chính quy, chuyển hướng thành một đội quân chuyên thực hiện nhiệm vụ ám sát. Hai đại gia tộc họ Nương và họ Vi đã nhiều lần dùng Đạo quân Ánh sáng như một con dao găm sắc bén để tiêu trừ vây cánh của các thế lực đối địch trên chính trường, thậm chí còn chĩa mũi dao vào nhau. Trong cuộc đấu tranh giữa Phật giáo và Bản giáo ở Thổ Phồn, việc thuyết giảng đạo lý là của các vị đại đức cao tăng Phật giáo và Bản giáo, còn ra tay lại là chức trách của Đạo quân Ánh sáng. Sau này, vô số cuộc khởi nghĩa của nông nô cũng do hai bàn tay nhuốm đầy máu tanh của Đạo quân Ánh sáng đi giải quyết. Lúc này, lãnh tụ tinh thần của Đạo quân Ánh sáng, Tứ đại Vu vương bắt đầu nghĩ lại về ý nghĩa tồn tại của cánh quân này? Lẽ nào Đạo quân Ánh sáng tồn tại để hủy diệt tất cả? Sinh ra vì chiến tranh, tồn tại vì chiến tranh, điều này thực ra lại mâu thuẫn với tín ngưỡng nguyên bản của họ. Bọn họ theo đuổi đạo tự nhiên, sống chung với sói là vì họ coi sói như bạn, họ cho rằng, sói và người nên có địa vị ngang hàng, cả hai loài đều là những thợ săn ưu tú nhất, đều là những đoàn thể xã hội đoàn kết và hài hòa nhất. Mặt khác, quân vương và các thống lĩnh quân đội lại yêu cầu Đạo quân Ánh sáng phải không ngừng mạnh lên, những kỹ thuật tiên tiến nhất, những cổ thuật đã thất truyền của các nước đều tập trung về chỗ Đạo quân Ánh sáng, các phương pháp huấn luyện vô nhân đạo nhất đều được áp dụng lên bọn họ, thậm chí trẻ sơ sinh vừa ra đời cũng phải tiến hành những khảo nghiệm nghiêm khắc về thể chất, vừa mới học đứng đã phải ở giữa trời đất băng giá tiếp nhận khiêu chiến cực hạn sức chịu đựng của con người. Chẳng những vậy, họ còn được yêu cầu chế tạo ra các loại thuốc khác nhau, có thể khiến cơ thể người trở nên mạnh mẽ hơn, cũng có thể khiến người ta biến thành kẻ điên cuồng. Do yêu cầu của các đời quân vương, Đạo quân Ánh sáng không ngừng nghiên cứu một loại vũ khí siêu mạnh, loại vũ khí này chỉ cần một người điều khiển, một khi ra tay liền gây ra cái chết của hàng nghìn hàng vạn người, thậm chí nhiều hơn nữa, tốt nhất là chỉ có ảnh hưởng đến cơ thể người, còn kiến trúc và vũ khí đều có thể giữ lại hoàn hảo. Đạo quân Ánh sáng từng nghiên cứu ra vũ khí nóng có thể gây sát thương trên diện rộng, nhưng vẫn không đạt yêu cầu của quân vương, bọn họ liền chuyển hướng sang những sinh vật nhỏ mà mắt thường không thể nhìn thấy, đó chính là: cổ độc."

"Không ai biết được rốt cuộc họ đã tiến hành nghiên cứu như thế nào, nhưng ta có thể khẳng định một điểm, cuối cùng họ đã thành công. Dựa theo miêu tả trong thư tịch cổ, đó là một thứ vật chất dạng bột phấn, có thể lan truyền qua không khí, dòng nước, thức ăn… Nước sôi, cường toan, chất kiềm mạnh đều không thể hủy diệt, cũng không có bất cứ phương pháp nào có thể trị liệu chứng bệnh do nó gây ra. Đặc biệt nhất là, nó là vật sống, khi xuất hiện một loại vật chất nào đó có thể gây hại với nó, nó sẽ tự thay đổi và điều chỉnh bộ máy phòng ngự, nếu sử dụng loại vật chất kia với nó lần thứ hai, sẽ hoàn toàn vô hiệu. Chẳng những vậy, nhờ nỗ lực không ngừng nghỉ của Đạo quân Ánh sáng, loại vật chất này đã được chứng thực chỉ có hiệu quả với cơ thể người, hoàn toàn không gây hại với bất kỳ giống loài nào khác. Nhưng các loài động vật có vú sẽ trở thành kẻ mang mầm bệnh, có thể tiến hành lây lan truyền nhiễm trên diện rộng. Khi loại vật chất này xâm nhập vào cơ thể người, chúng sẽ lập tức biến cơ thể ấy thành môi trường để sinh sôi nảy nở. Sau vô số lần thực nghiệm và điều chỉnh, Đạo quân Ánh sáng đã khiến loại vật chất ấy trước tiên xâm nhập vào phổi và đường hô hấp của con người, như vậy, khi người nhiễm bệnh nói chuyện hay hít thở, đều có thể lây lan chúng sang cơ thể khác. Đồng thời, bài tiết, giao hợp, truyền máu… đều là những con đường lây nhiễm của loại vật chất đặc biệt này; sau khi xâm nhập, chúng sẽ tiến vào hệ thống thần kinh và sinh sôi nảy nở trong tế bào thần kinh, khiến các cảm quan của người mắc bệnh dần biến mất, cuối cùng xâm nhập đại não, khiến người đó trở nên điên loạn và chết trong đau đớn. Chẳng những vậy, dù kẻ mắc bệnh không chết ngay, thì đại não cũng bị tổn thương nghiêm trọng, biến kẻ đó thành một sinh vật hình người không còn chút trí tuệ nào. Tuy rằng, trong cơ thể loại sinh vật hình người này,

vật chất kia đã mất đi đặc tính truyền nhiễm qua đường hô hấp và các con đường khác, nhưng nó vẫn có thể thông qua di truyền, khiến đời sau, đời sau nữa, thậm chí là sau sau nữa của người mắc bệnh cũng bị khiếm khuyết về trí lực."

"Có điều, thành công này đã khiến họ phải trả một cái giá cực kỳ nặng nề. Vào thời điểm Đạo quân Ánh sáng thí nghiệm thành công, bọn họ cũng phát hiện ra khuyết điểm của loại vật chất này. Nó không phân biệt địch hay ta, cũng không thể đề phòng, chỉ cần là người là sẽ bị nó ảnh hưởng. Vì vậy, khi người đầu tiên nghiên cứu loại vật chất này xuất hiện triệu chứng căng thẳng thần kinh, dễ nổi giận, bắt đầu tấn công người khác… thảm kịch liền xảy ra. Một phần tư Đạo quân Ánh sáng đã bị xóa sổ trên thế gian này chỉ trong chớp mắt. Các ngươi phải biết rằng, với tư cách là một cá thể chiến đấu, mỗi một người trong Đạo quân Ánh sáng đều cực kỳ mạnh mẽ, ngay cả những người làm công tác nghiên cứu cũng không ngoại lệ."

"À, phải rồi," Đường Thọ dường như đột nhiên nhớ ra điều gì đó, giọng nói cũng phảng phất chút hoài niệm: "Không phải các ngươi từng đến Đảo Huyền Không tự đó sao? Ta thì không dám đến chỗ đó, vì theo ghi chép trong thư tịch cổ, đó là nơi Đạo quân Ánh sáng tiến hành huấn luyện và nghiên cứu. Khi tin tức có người xuất hiện triệu chứng của căn bệnh truyền đến tai Tứ đại Vu vương, bọn họ liền quyết đoán hạ lệnh cách ly toàn bộ Đảo Huyền Không tự khỏi thế gian. Nghĩ lại, cảnh tượng năm xưa chắc hẳn là thảm liệt lắm."

Mấy người bọn Trác Mộc Cường Ba sau cùng đã hiểu ra, tại sao lối vào Đảo Huyền Không tự lại bị chôn lấp dưới mấy chục mét đất sâu, dây xích vắt qua khe sâu dưới lòng đất cũng bị chặt đứt. Những bộ xương khô chất đầy như núi sau cánh cửa, những vết máu vương vãi, tất cả đều lặng lẽ thuật lại một đoạn lịch sử bị lãng quên. Nghĩ tới đây, cả mấy người đều cảm thấy không rét mà run.

Đường Thọ lại tiếp tục nói: "Sau khi rút kinh nghiệm xương máu, các Vu vương của bộ tộc Qua Ba bắt đầu nghĩ lại, rốt cuộc vận mệnh của bộ tộc họ sẽ như thế nào? Vả lại, họ cũng cho rằng, những thành viên chưa xuất hiện triệu chứng trong Đạo quân Ánh sáng cũng nhất định đã bị truyền nhiễm, việc xuất hiện chứng trạng chỉ là vấn đề sớm muộn mà thôi. Vì vậy, bọn họ đã quyết định cách ly toàn bộ Đạo quân Ánh sáng, chuyển dời đến một nơi hoàn toàn cách biệt với thế gian mà họ tìm ra. Nơi ấy, chính là… Shangri-la trong truyền thuyết. Đồng thời, Tạng vương đời cuối Lãng Đạt Mã khi ấy cũng đang mài dao mài kiếm, chuẩn bị triển khai một cuộc đại đồ sát với Phật giáo. Các vị Vu vương nhìn xa trông rộng sớm đã dự liệu được hậu quả của hành động này. Đồng thời, bọn họ cũng hiểu rõ, không có chỗ dựa cuối cùng là Đạo quân Ánh sáng, vương triều Thổ Phồn rốt cuộc có thể kiên trì được bao lâu trong cuộc đại biến động và xung đột sắp sửa bùng lên này. Một khi loạn lạc nổi lên, toàn bộ trí tuệ và văn minh từng tồn tại trên cao nguyên này nói không chừng sẽ bị hủy diệt trong lửa chiến tranh, tan thành tro bụi như vương triều Tượng Hùng thuở xưa vậy. Vì thế, thân làm người bảo hộ cho Tứ Phương miếu, các Vu vương đã đưa ra một quyết định khác, khi Đạo quân Ánh sáng rời khỏi thế gian này, họ cũng mang theo toàn bộ báu vật và các điển tịch văn hóa trong Tứ Phương miếu. Đây, chính là nguyên nhân Bạc Ba La thần miếu xuất hiện."

"Tứ đại Vu vương không chỉ tượng trưng cho trí tuệ của bộ tộc Qua Ba, mà còn là những cá thể mạnh mẽ nhất trong Đạo quân Ánh sáng, và trong toàn bộ tộc. Bấy giờ, họ đã ước định rằng, vị Vu vương đang đảm nhiệm vị trí lãnh tụ tinh thần tối cao sẽ dẫn theo toàn bộ Đạo quân Ánh sáng tiến vào Shangri-la. Ba vị còn lại, sẽ chia nhau trấn giữ ba phương hướng của vương triều, bảo vệ những phụ nữ, trẻ em và người già không rời đi cùng Đạo quân Ánh sáng trong bộ tộc. Họ không ở lại trong bộ tộc mà tránh xa tộc nhân, bởi xét cho cùng, bấy giờ có rất nhiều nhân vật cấp cao trong vương thất đều biết rằng Đạo quân Ánh sáng nắm trong tay bí mật bất bại, bảo vệ tài sản và tri thức tích lũy nhiều năm của vương triều. Vì những thứ này, những kẻ kiêu hùng thời loạn sẽ bất chấp sử dụng mọi thủ đoạn. Nếu họ ở cùng tộc nhân, lại không có Đạo quân Ánh sáng bên mình, cá nhân dù mạnh đến mấy cũng chỉ thu hút đại quân đến vây giết mà thôi. Còn khi họ phân tán đi, trở thành cá thể độc lập, họ sẽ hòa mình vào bóng tối, trở thành vua ám sát, ắt hẳn không một vị thủ lĩnh nào không sợ hãi bọn họ. Mà khi đó, Đạo quân Ánh sáng ra đi một cách hết sức bí mật, cũng hết sức quyết đoán, ngay cả người trong bộ tộc, cha mẹ vợ con họ cũng hoàn toàn không hay biết. Sau đấy, chiến tranh quả nhiên đã bùng

nổ, tuy rằng những vị Vu vương ở lại cho rằng bọn họ đủ sức uy hiếp những thế lực lớn mạnh kia, nhưng khi chiến loạn cập kề, tất cả đều trở nên rối ren hỗn loạn, bộ tộc Qua Ba không còn thanh niên trai tráng cũng không tránh khỏi bị chà đạp. Mà sự thực là, quân phiến loạn trước đây gần như đều đã bị Đạo quân Ánh sáng đuổi tận giết tuyệt, vì vậy dân chúng bình thường gần như không ai biết đến sự tồn tại của họ. Những người không biết Đạo quân Ánh sáng mạnh mẽ và đáng sợ nhường nào, dĩ nhiên cũng không biết Vu vương là ai. Ta đoán rằng, những đứa trẻ đã trải qua chiến loạn của bộ tộc Qua Ba kia ít nhiều cũng từng nghe nói đến sự vĩ đại của Đạo quân Ánh sáng, sau khi bị lăng nhục ức hiếp, tự nhiên chúng sẽ không ngừng phấn đấu. Không biết bọn chúng kiếm đâu ra một phần không đầy đủ phương pháp huấn luyện của Đạo quân Ánh sáng, liền bước theo dấu chân tiền nhân, bắt đầu hành trình khổ luyện vượt lên cực hạn. Đám người này, về sau phát triển thành một quần thể đặc dị, chính là… Mật tu giả!"

Đường Thọ chỉ vào pháp sư Á La nói: "Các ngươi chỉ biết tổ tiên mình rất mạnh mẽ, không ngừng khiêu chiến cực hạn, vượt qua cực hạn nên, các ngươi cũng không ngừng lặp đi lặp lại những bài huấn luyện mà người thường không thể chịu đựng ấy, nhưng các ngươi đều không biết, tổ tiên của các ngươi năm xưa cũng chỉ là bất đắc dĩ mà thôi. E rằng bọn họ cũng không hề muốn dùng những cách thức phi nhân ấy để giày vò bản thân mình đâu. Giữa trời băng đất tuyết, để mình trần đi trên dây thép, ngồi xếp bằng trên ván đóng đầy đinh nhọn, mấy tháng liền không ăn không uống, đấy đâu phải là huấn luyện? Phải nói là đang tự dùng cực hình với bản thân thì đúng hơn." Đường Thọ cảm khái một hồi, lại nói tiếp: "Thôi, không nói chuyện này nữa, chúng ta tiếp tục câu chuyện đang kể nhé. Ba vị Vu vương ở lại thế gian, một người lưu thủ phương Tây, bảo vệ Đảo Huyền Không tự đã bị phong tỏa, chắc là đề phòng bấy giờ có người tình cờ phát hiện ra đầu mối gì đó, không cẩn thận lại mở cửa Đảo Huyền Không tự; một vị khác ở phương Nam, đó vốn là nơi gần khu vực quần cư của người Qua Ba nhất, ông ta có thể cảnh cáo và áp chế một số thế lực tà ác có ý đồ với bộ tộc Qua Ba; vị Vu vương cuối cùng lại đến Trung Nguyên, ông ta muốn tìm kiếm phương pháp khống chế thứ vật chất kia trong nền y học bác đại tinh thâm của Trung Nguyên. Trong bốn vị Vu vương, ông ta là người duy nhất hy vọng có thể tiếp tục nghiên cứu loại vật chất đó, để có thể ứng dụng nó trong thực tiễn. Bởi vì, ông ta chính là người chỉ huy nghiên cứu và chế tạo ra loại vật chất kinh khủng ấy."

Merkin và Trác Mộc Cường Ba giật mình chấn động, câu chuyện của Đường Thọ kể đã càng lúc càng gần với những gì họ biết rồi. Quả nhiên, Đường Thọ lại tiếp lời: "Vị Vu vương ở lại phía Tây, là Mạc Bản Ba; con cháu ông ta sau này đổi thành họ Mạc, khi Cổ Cách bị tiêu diệt, hậu nhân của họ Mạc đã theo giáo sĩ truyền giáo người Bồ Đào Nha di cư sang phương Tây, đổi thành họ Merkin. Đó chính là tổ tiên của ngươi, Merkin. Vị Vu vương lưu thủ tại phía Nam, là Trại Bản Ba; con cháu ông ta sau này đổi thành họ Trại, đó chính là tổ tiên của ngươi, Cường Ba thiếu gia, vì vậy, tên đầy đủ của ngươi lẽ ra phải là Trại Trác Mộc Cường Ba; còn vị Vu vương tiến vào Trung Nguyên kia, là Đảng Bản Ba. Ông ta đến Trung Nguyên, nhập gia tùy tục, liền đổi chữ Đảng thành chữ Đường, đó chính là tổ tiên của ta. Ba người chúng ta, đều là hậu duệ của Vu vương."

"Còn vị Vu vương dẫn đạo quân Ánh sáng đến Shangri-la kia, là Đông Bản Ba. Bấy giờ, ông ta đã để lại một vị sứ giả ở Tam Giang Nguyên[8], phụ trách truyền đạt tin tức giữa Shangri-la với thế giới bên ngoài. Không cần phải nhìn ta với ánh mắt ngạc nhiên đó, đúng thế, bấy giờ bọn họ biết cách liên lạc với vùng đất cách biệt thế gian ấy. Thứ họ dùng để truyền tin, là loài hạc cổ đen, loài chim duy nhất có thể bay vượt đỉnh Chomolungma. Chúng có thể vận chuyển thư từ hoặc những món đồ không nặng lắm. Tổ tiên của chúng ta có trí tuệ vô biên, phàm nhân tầm thường sao có thể hiểu được chứ? Vị sứ giả ấy chính là tổ tiên của vị sứ giả sau này xuất hiện trong lịch sử. Khi đó, vị sứ giả ấy đã truyền đi một tin tức, nội dung thế nào thì ta không biết, tóm lại sau khi nhận được tin tức ấy, ba vị Vu vương còn lại đều nhất loạt lên đường đến đây. Vào thời điểm ấy, con cái họ đều đã thành niên, vì vậy, họ liền đem bí mật của gia tộc truyền lại cho con trưởng dòng chính. Vì những thông tin này được coi là tuyệt mật, bao giờ cũng chỉ truyền đạt miệng cho một người trước lúc lâm chung. Cứ truyền thừa như vậy, không biết đến thời điểm nào, liền thất truyền. Trên thực tế, bản thân việc ba gia tộc chúng ta trải qua nghìn năm vẫn duy trì được huyết mạch đã có thể coi là một kỳ tích rồi, còn chuyện bí mật của gia

tộc bị thất truyền, lại là chuyện hết sức bình thường. Được ghi lại rõ nét nhất trong các ghi chép lịch sử là tổ tiên của Merkin. Năm đó, khi sứ giả xuất hiện ở vương triều Cổ Cách, vị tổ tiên đó của ngươi hiển nhiên đã hoàn toàn không nhớ gì về nguồn gốc của mình nữa, ông ta chẳng những không bảo vệ bí mật gia tộc, ngược lại còn dẫn tiến sứ giả đến gặp Cổ Cách vương. Vì vậy, ông ta không hề biết trước đó đã xảy ra chuyện gì, nhưng lại nhớ kỹ những thông tin mà sứ giả mang đến, đồng thời truyền lại cho con cháu đời sau các ngươi. Ông ta chỉ biết trên thế gian này có một nơi như thế, ở đó vàng bạc châu báu nhiều vô cùng vô tận, và ông ta có dòng máu của một nhân vật quan trọng ở nơi ấy. Còn tổ tiên của Cường Ba thiếu gia, cũng không ai biết họ đánh mất bí mật ấy từ bao giờ. Có điều, các tổ tiên của ngươi rõ ràng còn lãng quên triệt để hơn cả tiên tổ nhà Merkin, ngay cả bí mật mà sứ giả mang ra cũng không bảo tồn được. Tổ tiên của ta có thời gian truyền thừa dài nhất, tối thiểu khi vị sứ giả kia xuất hiện, bọn họ vẫn nhớ được bí mật ấy, còn chuyện khi nào bị thất truyền thì ta cũng không biết. Những bí mật hôm nay nói với các ngươi, đều là do ta đích thân tìm kiếm phát hiện ra, đời cha ta, ông nội ta, cụ nội ta, đều hoàn toàn không hay biết chút gì cả."

"Còn các ngươi!" Đường Thọ ngoảnh đầu về phía pháp sư Á La và Lữ Cánh Nam nói, "những Mật tu giả các ngươi, cũng chỉ biết gia tộc nhà Trác Mộc Cường Ba có thân phận rất cao quý, người trong gia tộc này đời đời đều phải được các ngươi âm thầm bảo vệ một cách nghiêm mật, nhưng các ngươi lại không biết, thân phận cao quý này đối với các ngươi rốt cuộc có ý nghĩa gì? Bọn người các ngươi vốn là những nô bộc của Vu vương, không ngờ lại hoàn toàn quên lãng ta và Merkin, gia tộc chúng ta cũng là chủ nhân của các ngươi."

Pháp sư Á La và Lữ Cánh Nam nhất thời cũng không biết phản ứng thế nào, chuyện Đường Thọ vừa nói, họ hoàn toàn không hay biết.

Đương nhiên, cả pháp sư và Lữ Cánh Nam đều biết thân phận của Cường Ba thiếu gia. Đúng như Đường Thọ đã nói, họ chỉ biết Cường Ba thiếu gia có thân phận cao quý, nhiệm vụ của các Mật tu giả là bí mật tu hành, bí mật bảo vệ, nhưng họ chưa bao giờ biết, thân phận của gã rốt cuộc cao quý như thế nào.

"A ha!" Đường Thọ hình như sực nhớ ra một chuyện thú vị, quay đầu lại nói với Trác Mộc Cường Ba, "Ngươi chắc vẫn không biết, đúng không? Trong các Mật tu giả có một thuyết về ký chủ (vật chủ) và kẻ sống gửi. Bọn họ tự ví mình như một loại sinh vật ký sinh, ý là, linh hồn của họ nương nhờ vào ký chủ để tồn tại, bọn họ sinh ra để bảo vệ ký chủ, ý nghĩa tồn tại của họ chính là bảo vệ ký chủ không bị tử vong bởi những lực lượng ngoài nhân tố tự nhiên." Nói tới đây, Đường Thọ đột nhiên hạ thấp giọng xuống, ra vẻ thần bí: "Ta nghĩ, chắc chắn ngươi không thể biết, Lữ Cánh Nam, cô ta, chính là một trong những kẻ sống gửi vào ngươi."

Trác Mộc Cường Ba giật nẩy mình, kinh ngạc hướng ánh mắt nhìn sang Lữ Cánh Nam. Lữ Cánh Nam mím chặt môi, nhìn thẳng về phía trước, không nói một lời. Đường Thọ vẫn khe khẽ thì thầm bên tai Trác Mộc Cường Ba: "Có lẽ, vào lúc ngươi khoảng bốn năm tuổi gì đó, cô ta đã biết sứ mệnh cả đời này của mình là gì, cô ta khắc khổ rèn luyện, chịu đựng những bài huấn luyện phi nhân tính là vì ai, cô ta sống vì ai, ý nghĩa tồn tại của cô ta là gì? Mật tu giả, đúng là một quần thể kỳ quái, bọn họ…"

Trác Mộc Cường Ba hoàn toàn không còn biết Đường Thọ nói gì sau đấy nữa, trong đầu gã, mọi sự việc từ lúc gặp gỡ, quen biết Lữ Cánh Nam trong khoảnh khắc bỗng hiện lên một cách rõ nét. Người phụ nữ mạnh mẽ như loài chim ưng ấy, lần đầu tiên xuất hiện trước mắt Trác Mộc Cường Ba đã toát lên khí chất đặc biệt chỉ quân nhân mới có; lần đầu tiên tranh đấu vì một chiếc vòng cổ, khí thế cô hùng hổ chẳng kém gì đấng tu mi; trong phòng làm việc, thái độ nghiêm túc và cố chấp lúc cô vùi đầu vào đống hồ sơ; hết lần này đến lần khác, trong ánh hoàng hôn, cô đứng phía xa nhìn bóng gã và Mẫn Mẫn bên nhau, còn mình thì cô đơn lẻ bóng; để tìm kiếm đám người bị lạc lối trong rừng, cô đã một thân một mình xuyên qua rừng rậm Amazon, trên tay chỉ có một con dao săn; trong động băng trên núi tuyết, người phụ nữ kiên cường ấy dù bị đông thành đá cũng quyết không chịu mở miệng nhận thua, cô… cô ấy là kẻ sống gửi vào gã ư? Còn gã, gã là ký chủ của cô sao?

Nhìn Trác Mộc Cường Ba ngẩn người ra, Đường Thọ sốt ruột đẩy gã một cái, cưỡng ép gã rảo chân đi nhanh hơn, kế đó lại nói: "Sự việc đến đây vẫn chưa kết thúc. Loại vật chất mà Đạo quân Ánh sáng nghiên cứu ra ấy, về sau từng xuất hiện hai lần, mà hai lần này, đều liên quan đến vị sứ giả đã đến Cổ Cách kia. Dẫu sao thì lúc bấy giờ, tất cả đạo quân Ánh sáng đều đã bị cảm nhiễm, nhưng không phải tất cả bọn họ đều phát bệnh, chỉ có khoảng năm phần trăm số người xuất hiện triệu chứng rõ rệt thôi…"

Mấy người bọn Merkin đều thầm nhủ, vừa nãy chẳng phải ngươi nói một phần tư Đạo quân Ánh sáng đã biến mất rồi còn gì?

# Câu chuyện nghìn năm trước

Đường Thọ dường như lại đọc được những gì bọn họ đang nghĩ trong đầu, bèn giải thích: "Ta biết các ngươi đang nghĩ gì, chuyện này có gì kỳ lạ đâu, chỉ có năm phần trăm Đạo quân Ánh sáng xuất hiện triệu chứng của bệnh, nhưng vì hệ thần kinh và cơ thể bọn họ đã bị vật chất đó biến đổi, để ngăn ngừa những người này, không thể không điều động hai mươi phần trăm nhân lực của Đạo quân Ánh sáng cùng chết với họ. Có điều, nhóm người di cư đến Shangri-la kia, sau khi đến nơi liền bắt đầu một đợt nghiên cứu mới. Xét cho cùng, đó cũng không phải là một nhóm người nhỏ, bọn họ đều có bản năng và khát vọng cầu sinh, vả lại, muốn khống chế được loại vật chất này, cũng cần phải nghiên cứu thấu triệt hơn về đặc tính sinh học của nó. Kết quả nghiên cứu đợt sau này cho thấy, quả nhiên những người ở Shangri-la cũng đã bị cảm nhiễm. Loại vật chất này đang ký sinh trong cơ thể họ, không phải họ không phát bệnh, mà là đang ở trong thời kỳ ủ bệnh. Khoa học ngày nay đã chứng thực, dù là bệnh bò điên hay bệnh Kuru, cũng đều có thời kỳ ủ bệnh, thậm chí ở một số trường hợp thời kỳ này có thể kéo dài đến hơn 30 năm, có điều, một khi phát bệnh thì tỷ lệ tử vong sẽ là 100%, không thể cứu chữa. Sau khi nghiên cứu vô số lần, cuối cùng Đạo quân Ánh sáng đã có hiểu được thêm về loại vật chất ấy. Trong đợt tác dụng đầu tiên của nó, số lượng những người đột nhiên phát bệnh thực ra rất nhỏ, chỉ có một số người thể chất đặc biệt mẫn cảm mới xuất hiện các triệu chứng của bệnh thần kinh; còn đại đa số những người còn lại chỉ xuất hiện triệu chứng tương tự như bị viêm đường hô hấp, ho, hắt xì, sốt… ngắn thì năm bảy ngày, dài cũng không quá hai tháng, sau đó triệu chứng sẽ biến mất, mọi người có thể trở lại cuộc sống bình thường. Chỉ có điều, trong thời gian người nhiễm bệnh bị cảm mạo, loại vật chất kia sẽ sinh sôi một cách bùng nổ, đồng thời lan tỏa trên diện rộng. Con người gần như sẽ bị lây nhiễm 100% nếu tiếp xúc với chúng. Sau đó, loại vật chất ấy sẽ tiềm phục trong cơ thể người nhiễm bệnh, bắt đầu dịch chuyển đến hệ thần kinh theo một phương thức mà hệ miễn dịch không thể nào phát giác được, cho đến khi phát bệnh lần thứ hai, thời gian kéo dài khoảng từ hai đến năm năm. Cũng có nghĩa là, từ lần đầu tiên xuất hiện triệu chứng cảm mạo, tùy theo từng cá thể mà thời gian ủ bệnh khác nhau, nhưng thời gian còn lại lâu nhất cũng không quá năm năm. Lần phát bệnh thứ hai rất đáng sợ. Nghiên cứu của Đạo quân Ánh sáng cho thấy, người bệnh đầu tiên là nguồn bùng phát lây lan loại vật chất đó, có thể truyền nhiễm cho người khác thông qua hô hấp, bài tiết và máu. Kinh khủng hơn nữa là, qua thời kỳ ủ bệnh kéo dài mấy năm, loại vật chất ấy gần như đã chiếm cứ hoàn toàn não bộ của người bệnh, vì vậy lần phát bệnh thứ hai này, người bệnh sẽ trở nên điên cuồng hung bạo, tấn công tất cả mọi sinh vật có thể chuyển động một cách vô ý thức. Vì cảm quan của những người này đã bị tổn thương nghiêm trọng, hệ thần kinh và cơ bắp không còn phối hợp hài hòa, nên động tác của họ cũng không được linh hoạt như trước. Nhưng cũng vì sự thương tổn của cảm quan và hệ thần kinh, bọn họ hoàn toàn không cảm thấy đau đớn, vì vậy… cảnh tượng khi ấy, thực sự cũng hơi tanh máu và đáng sợ. Mà lần phát bệnh thứ hai này sẽ có hai kết quả hoàn toàn khác nhau. Thứ nhất, chính là như ta vừa nói, đau đớn cực độ, điên cuồng cực độ, cuối cùng nếu không kiệt lực mà chết giữa lúc điên cuồng tấn công bất cứ sinh vật nào trong tầm mắt thì cũng vì đau đớn mà mất dần các dấu hiệu của sự sống; ngoài ra, còn một trường hợp khác, chính là đại não bị tổn thương hoàn toàn, nhưng lại không ảnh hưởng đến công năng vận động của họ. Những người này có thể đi lại, ăn uống, sinh đẻ, sinh hoạt như người bình thường, điểm khác biệt duy nhất là không còn trí tuệ. Bọn họ chỉ còn giữ lại được những bản năng sinh tồn cơ bản nhất nguyên thủy nhất của động vật, đồng thời tiếp tục di truyền loại bệnh này đến đời sau, về thời gian di truyền kéo dài bao lâu, theo tính toán sơ bộ

của ta, có lẽ vào khoảng… 300 năm.”

“Còn về khả năng truyền nhiễm, Đạo quân Ánh sáng cũng đã đi đến một kết luận tương đối, đại khái trong khoảng 1000 người, chỉ có một người không bị cảm nhiễm. Những người này có sức đề kháng tự nhiên, nhưng khả năng đề kháng này từ đâu mà có thì họ cũng không nói rõ được. Nhưng theo ta thì, có lẽ là do tổ tiên của người này từ thuở ở vùng man hoang đã ăn rất nhiều thịt người, vì vậy liền sinh ra kháng thể. Bằng cớ lớn nhất chính là, Tứ đại Vu vương đều có khả năng đề kháng tự nhiên trước loại vật chất kia. Nói cách khác, ba người chúng ta, cùng với các thành viên trong gia tộc, đều có khả năng đề kháng trước loại vật chất ấy. Nó không có tác dụng gì với chúng ta. Đương nhiên, đây chỉ là suy đoán của ta thôi, rốt cuộc có chính xác hay không, chưa thử qua thì không ai dám đảm bảo cả.”

Đường Thọ dừng lại. Trác Mộc Cường Ba lạnh lùng hỏi: “Câu chuyện của mày hết chưa?”

Đường Thọ cười cười đáp: “Tất nhiên là chưa, ta vừa nói đấy, loại vật chất này về sau lại xuất hiện thêm hai lần nữa, vả lại cả hai lần này đều liên quan đến vị sứ giả truyền tống tin tức kia. Tình hình cụ thể là thế này, năm ấy, sau khi đạo quân Ánh sáng đến Shangri-la, liền bắt đầu xây dựng lãnh thổ của riêng họ ở đây. Phải biết rằng, đại đa số cư dân sống ở Shangri-la này thời bấy giờ đều là các bộ lạc đã chiến bại trên cao nguyên, hoặc vô tình hoặc dựa theo truyền thuyết của tiền nhân mà tìm đến đây. Đối mặt với Đạo quân Ánh sáng vô địch, bọn họ hoàn toàn không có năng lực phản kháng. Đạo quân Ánh sáng đã trưng tập toàn bộ thanh niên trai tráng ở Shangri-la này đi xây dựng Bạc Ba La thần miếu, tốn hơn trăm năm mới hoàn thành. Đồng thời, họ cũng không ngừng cố gắng tìm cách khống chế loại vật chất kia, làm cách nào để phát hiện người sắp phát bệnh từ sớm, làm cách nào để khiến người đã xuất hiện triệu chứng của bệnh duy trì được lý tính, làm cách nào để kéo dài khoảng thời gian trước khi xuất hiện triệu chứng hoặc thời gian sinh tồn sau khi triệu chứng cảm nhiễm lần đầu xuất hiện… vân vân. Đông Bản Ba và hậu nhân của ông ta là lãnh tụ của toàn bộ nơi này. Đến khi Bạc Ba La thần miếu hoàn thành, hậu duệ của Đông Bản Ba cho rằng, trải qua trăm năm phân tranh, chiến loạn ở thế giới bên ngoài hẳn cũng đã kết thúc, vả lại, ông ta cảm thấy mình đã tìm được cách thức khống chế loại vật chất kia rồi. Nói theo cách của chúng ta ngày nay, thì họ đã phát hiện ra vắc xin sống giảm độc lực[9] hoặc vắc xin chết[10]. Vì vậy, ông ta quyết định thông báo cho sứ giả ở thế giới bên ngoài, mời hậu nhân của ba vị Vu vương còn lại đến Shangri-la, mở cửa Bạc Ba La thần miếu để lấy các báu vật và kinh văn của Tứ Phương miếu được Đạo quân Ánh sáng mang theo đến nơi này.”

“Các ngươi nhất định lấy làm lạ, tại sao hậu nhân của Đông Bản Ba không thể trực tiếp lấy những món châu báu đó ra cho xong, mà nhất định phải mời hậu nhân của ba vị Vu vương còn lại. Chuyện này phải bắt đầu nói từ lúc xây dựng Bạc Ba La thần miếu. Năm đó, sau khi Đạo quân Ánh sáng tiến vào Shangri-la, liên tiếp có người phát bệnh, phá hoại rất nhiều. Đông Bản Ba lo lắng những người còn lại có thể phát bệnh bất cứ lúc nào, nói không chừng lại hủy hoại hết những đồ vật trân quý mà họ bảo vệ, vì vậy ông ta bắt đầu nghĩ đến việc xây dựng một kho tồn trữ bảo mật tuyệt đối để cất giấu báu vật. Cái kho ấy, chính là nơi này và tầng phía bên ngoài mà các ngươi vừa trông thấy. Lúc đó, Tứ đại Vu vương đã tề tựu về đây, vì vậy cơ quan huyết trì ở đây chẳng những yêu cầu có chìa khóa, mà còn đòi hỏi phải dùng huyết mạch của ba vị Vu vương để khởi động. Đến khi cái kho tồn trữ này được xây dựng xong, Tứ đại Vu vương mới lần lượt qua đời. Có lẽ, trước khi vị Bản Ba cuối cùng rời khỏi thế gian, ông ta đã nhắc nhở hậu nhân của Đông Bản Ba, phải xây dựng một thần miếu khổng lồ để bảo vệ kho tàng này, chớ nên để một kẻ tùy tiện cũng có thể đến được đây, dùng sức trâu phá hoại. Những thành viên còn lại trong Đạo quân Ánh sáng và những lao động bị họ trưng dụng đều có tín ngưỡng của riêng mình, bọn họ sinh con đẻ cái ở đây, không ngừng làm việc, từ đó Bạc Ba La thần miếu mới lấy kho tàng này làm trung tâm, bắt đầu mở rộng ra phía ngoài, quy mô càng lúc càng lớn, cuối cùng hình thành nên một tòa thần miếu như các ngươi thấy bây giờ.”

“Ta lại nói đi xa quá rồi, thời đó, các vị Vu vương đều là những người có đại trí tuệ và pháp lực vô biên, bọn họ lại đem phần lớn những tri thức mình sở hữu truyền thụ cho con cái. Lẽ đương nhiên, họ cho rằng, tất cả hậu duệ của mình cũng sẽ trở thành những người sở hữu đại

trí tuệ và pháp lực vô biên. Trong tín ngưỡng của người Qua Ba, chỉ cần ba vị Vu vương tề tựu là có thể quyết định bất cứ việc gì trên thế gian này. Có điều, e rằng các vị Vu vương cũng không ngờ được, một nghìn năm sau, đám hậu duệ chúng ta đây không còn tin vào điều đó nữa. Bởi vậy, năm đó, hậu nhân của Đông Bản Ba phái người mang chìa khóa và bản đồ chỉ đường đến Shangri-la ra ngoài, đồng thời cũng mang theo một bản sao lục của bản tổng cương ghi lại toàn bộ kinh sách cũng như châu báu được tàng trữ trong Bạc Ba La thần miếu mà Tứ đại Vu vương lưu lại. Bản tổng cương đó, chính là thứ được các ngươi gọi là *Đại Thiên Luân Kinh. Đại Thiên Luân Kinh* bao la vạn tượng, không gì là không có, nhưng kỳ thực nó chỉ là một bản tổng cương, một vạn hai nghìn bài tụng, lần lượt bao hàm một vạn hai nghìn phân mục, tỷ như Phật học, Đạo học, Nho học, Nông nghiệp, Sinh vật, Thủy lợi, Luyện kim, Chế tạo vũ khí… đều chỉ có thể coi như một phân mục đơn lẻ mà thôi. Các ngươi hãy nhìn những ngăn kéo này xem, nhìn những thư tịch kinh sách chất đầy bên trong đó mà xem, một vạn hai nghìn phân mục đấy. Nơi này gần như đã thu thập kết tinh của toàn bộ trí tuệ từ thời Đường trở về trước trên toàn thế giới, có cả những thứ kỳ thuật cổ xưa mà khoa học hiện đại ngày nay cũng chưa thể giải thích. Có câu, châu báu có giá, trí tuệ vô giá, vì vậy các kinh thư điển tịch ghi chép lại những kỹ thuật tiên tiến nhất của thời đại đó, đều được để ở tòa tháp trung tâm này, đại điện ngoài kia chỉ cất giữ một số vàng bạc châu báu quý giá mà thôi."

"Còn về ba chiếc chìa khóa, chính là thứ để mở cánh cửa ngoài kia ra, nói ra cũng thật kỳ quái, tổ tiên chúng ta đều đã quên hết bí mật kia rồi, vậy mà vẫn giữ được ba chiếc chìa khóa này, truyền thừa đến tận ngày nay. Ta nghĩ, có lẽ là vì bản thân tạo hình của ba thanh kiếm đồng này tượng trưng cho sinh thực và truyền thừa cũng nên. Lại nói về bản đồ, bản đồ được chia làm ba phần, cũng chính là ba món tín vật mà các ngươi khổ công tìm kiếm. Món tín vật đầu tiên là hai tấm bản đồ da sói, lần lượt vẽ hai con đường thông qua sông ngầm dưới đất, và thông qua núi tuyết để đến Shangri-la. Tín vật thứ hai là Tòa thành được ánh sáng tỏa chiếu, nó chính là bản đồ địa hình của toàn bộ vùng đất Shangri-la này, đồng thời cũng ghi chú tuyến đường dẫn đến Bạc Ba La thần miếu sau khi từ thế giới bên ngoài tiến vào Shangri-la này. Còn món tín vật thứ ba bấy lâu nay vẫn luôn ở trong tay gia tộc chúng ta, các ngươi chưa từng thấy, ta gọi nó là Ngọc Xích. Thứ này ghi lại các cơ quan và tuyến đường bên trong Bạc Ba La thần miếu. Ba chiếc chìa khóa và ba món tín vật này được mang ra trong hai lần. Lần đầu tiên, sứ giả đưa chìa khóa đến tay tổ tiên của ba người chúng ta, nói thực lòng, ta cũng có chút khâm phục ý chí của người này. Tuy nói, ông ta biết được phương vị đại khái của hậu duệ ba vị Vu vương, nhưng phàm là con người, ắt sẽ có lúc phải di chuyển từ chỗ này sang chỗ khác, vả lại, tổ tiên của Merkin và ngươi bấy giờ chắc cũng đã quên hết bí mật và thân thế của gia tộc mình rồi, muốn tìm được tổ tiên các ngươi tuyệt đối không phải là chuyện dễ. Manh mối ta tìm được cho thấy, để đưa ba chiếc chìa khóa này đến tay tổ tiên của chúng ta, vị sứ giả kia ít nhất cũng tốn mười năm trời. Có điều, đến lần thứ hai khi mang bản đồ ra thì dễ dàng hơn nhiều, nhưng khi ấy lại nảy sinh một tình huống ngoài dự kiến. Khi đó, chắc hẳn tổ tiên của Merkin đã chẳng hứng thú gì với sứ mệnh của gia tộc nữa, ông ta đang lo bợ đít lấy lòng Cổ Cách vương, hy vọng có thể trở thành một vị quan quyền cao chức trọng. Bởi vậy, sau khi có được chìa khóa, ông ta đã nôn nóng đem đi tiến cống cho Cổ Cách vương. Một giọt máu có thể làm chiếc chìa khóa trông như thanh kiếm đồng hoàn toàn biến hình, đừng nói là Cổ Cách thời bấy giờ, cho dù nước Mỹ ngày nay cũng không thể tạo ra được sản phẩm công nghệ độc đáo như thế. Cổ Cách vương dĩ nhiên hết sức kinh ngạc, đồng thời, thân là hậu duệ của vương thất, Cổ Cách vương cũng biết bí mật về Đạo quân Ánh sáng, thế nên, khi sứ giả đến tìm tổ tiên của Merkin lần thứ hai… ông ta đã bị giữ lại Cổ Cách."

Đường Thọ nheo nheo mắt nhìn Trác Mộc Cường Ba, nói: "*Đại Thiên Luân Kinh* và hai tấm bản đồ da sói lẽ ra phải được giao vào tay tổ tiên ngươi cũng bị giữ lại Cổ Cách. Đương nhiên, Cổ Cách vương chỉ lấy lý do muốn chiêm ngưỡng thần tích để giữ sứ giả lại, chứ không hề cưỡng chế câu lưu. Nguyên nhân thực sự khiến sự việc xoay chuyển hoàn toàn như vậy, bắt nguồn từ bên trong Shangri-la. Vốn dĩ, hậu nhân của Đông Bản Ba cho rằng, ông ta đã sáng tạo ra thứ tương tự như vắc xin sống giảm độc lực, có thể chữa trị được thứ quái bệnh kia rồi. Nhưng ông ta đâu biết, tri thức của ông ta so với Tứ đại Vu vương quả thực cách biệt quá xa. Năm xưa, tổ tiên ta đã dốc hết tâm lực nghiên cứu chế tạo ra loại vật chất này, loại vật chất mà

ngay cả tổ tiên ta cũng không nghĩ được cách tiêu diệt, làm sao lại dễ bị chinh phục như thế? Chắc chắn tình huống mới mà họ phát hiện ra khi ấy là loại vật chất kia đã biến dị, khả năng tấn công mạnh mẽ hơn, càng dễ lây lan hơn. Hậu nhân của Đông Bản Ba cũng là một người thông minh, ông ta lập tức nhận ra rằng vẫn chưa đến lúc mở cửa Bạc Ba La thần miếu. Bởi lẽ, trước lúc lâm chung, Tứ đại Vu vương từng cảnh cáo hậu nhân rằng, bên trong kho tồn trữ này không chỉ có toàn bộ châu báu của Tứ Phương miếu và thư tịch bao hàm văn minh cổ đại của toàn bộ thế giới, mà còn tồn lưu tất cả thành quả nghiên cứu của Đạo quân Ánh sáng, trong đó bao gồm cả thành tựu cao nhất, một mẫu nguyên thủy của loại vật chất kia. Vì vậy, ông ta liền truyền tin cho sứ giả, hy vọng sứ giả có thể thu hồi chìa khóa và bản đồ lại. Ta cũng không rõ thông tin này được truyền đến tay sứ giả bằng cách nào, có lẽ ở Tam Giang Nguyên vẫn còn người lưu thủ, từ Tam Giang Nguyên dùng các loài chim như bồ câu đưa thư hoặc chim ưng để truyền tin. Nhưng ông ta đã bỏ qua mất một vấn đề, sứ giả chỉ có thân phận người truyền tin, làm sao có thể đòi lại thứ đã giao vào tay chủ nhân được. Vị sứ giả ấy từng đến tìm tổ tiên của ta, phỏng chừng tổ tiên ta cũng không khác tổ tiên của Merkin là mấy, sau nhiều năm sống giữa những người bình thường, bọn họ sớm đã không còn nhớ gì về chức trách của mình nữa. Sau khi biết được trên đời này có một nơi như Bạc Ba La thần miếu, họ lại chẳng nôn nóng muốn đến đó xem sao, làm gì có chuyện giao trả tín vật trở lại chứ? Sứ giả không còn cách nào khác, đành giữ lại *Đại Thiên Luân Kinh* và tấm gương đồng chưa giao đi, đợi chờ mệnh lệnh tiếp theo của hậu duệ Đông Bản Ba.

"Ông ta không hề biết, vị hậu duệ của Đông Bản Ba ấy cũng đang lâm vào tình thế tiến thoái lưỡng nan, hậu quả của lần biến dị đó hết sức kinh khủng, vị hậu duệ đó đã gần như tuyệt vọng. Ông ta bắt đầu tin chắc rằng, từ khoảnh khắc loại vật chất ấy được sinh ra, số mệnh đã định sẵn con người không thể chiến thắng nổi nó. Thế nhưng, trong Bạc Ba La thần miếu là kết tinh của trí tuệ nhân loại suốt bao đời, nếu thu hồi bản đồ trở về, sợ rằng người ở thế giới bên ngoài sẽ không bao giờ tìm được nơi này nữa, vậy thì ngọn lửa trí tuệ của tổ tiên loài người sẽ vĩnh viễn bị chôn vùi trong thần miếu. Song mặt khác, nếu người không biết chuyện lại mở chiếc hộp ma quỷ chứa đựng loại vật chất kia ra, thì cả nhân loại này, sợ rằng không cần phải nói đến trí tuệ làm gì nữa. Tồn tại hay là hủy diệt, đây có lẽ là vấn đề năm xưa vị hậu duệ của Đông Bản Ba suy nghĩ nhiều nhất. Nếu nhân lực đã không thể quyết định được, thì đành giao cho ông trời quyết định vậy, cuối cùng, ông ta hạ quyết định, phân tán bản đồ đến chân trời góc biển. Giả sử ý trời muốn loại vật chất kia được trở lại thế gian, vậy chứng tỏ rằng trời muốn tiêu diệt loài người, không ai có thể thoát được, còn trong trường hợp bản đồ và chìa khóa bị hủy hoại vì nguyên nhân nào đó, tức là ông trời muốn xóa sổ Bạc Ba La thần miếu, vậy thì cứ coi như nơi này chưa từng tồn tại là được. Đây chính là quyết định cuối cùng của vị hậu duệ Đông Bản Ba đó, đồng thời, ông ta còn làm ra một chuyện điên cuồng khác nữa. Ông ta giao một phần loại vắc xin sống giảm độc lực kia cho sứ giả, nói cho sứ giả biết toàn bộ nguyên ủy sự tình, sau đó yêu cầu sứ giả tìm một hòn đảo nhỏ cách ly với thế giới bên ngoài, tốt nhất chỉ có một hai bộ tộc lạc hậu trên đảo, khoảng chừng trăm người để thử nghiệm loại vắc xin này một lần nữa. Ông ta vẫn không cam tâm, khi đó, nhân khẩu trên tầng bình đài thứ ba đã điêu linh đến mức không thể tiến hành thử nghiệm một lần nữa rồi."

"Những chuyện sau này, chắc hẳn các ngươi ít nhiều cũng điều tra được một chút rồi, sứ giả không biết đã dùng cách gì thuyết phục được Cổ Cách vương để ông ta mang theo tấm gương đồng đến tận châu Mỹ xa xôi, đồng thời phái 21 đệ tử, chia tách *Đại Thiên Luân Kinh* ra, phân tán đi khắp thế giới. Nhưng Cổ Cách vương này cũng rất giảo hoạt, ông ta chia tách *Đại Thiên Luân Kinh*, nhưng giữ hai tấm bản đồ da sói lại, hơn nữa còn phục chế cả Tòa thành được ánh sáng tỏa chiếu, hẳn là bấy giờ Cổ Cách vương đã có ý đồ với Bạc Ba La thần miếu rồi. Còn vị sứ giả kia, đã thực hiện đúng theo yêu cầu của hậu duệ Đông Bản Ba, làm một cuộc thí nghiệm nhỏ ở châu Mỹ. Quá trình thí nghiệm thế nào ta không biết, chỉ biết kết quả của lần thí nghiệm đó đã làm vị sứ giả kia hoàn toàn suy sụp, đồng thời một nền văn minh gọi là Maya cũng từ đó biến mất khỏi địa cầu. Ta đoan chắc, vị sứ giả ấy đã được tận mắt chứng kiến cái gì gọi là địa ngục trần gian rồi. Sau khi sứ giả trở về Cổ Cách, không hiểu đã xảy ra chuyện gì mà Cổ Cách vương lại sở hữu được chiếc hộp đựng phần vật chất còn sót lại. Về sau, khi Cổ Cách gặp phải họa diệt quốc, vị vương cuối cùng của Cổ Cách một lòng quyết tử, đã mở chiếc hộp đó ra, vậy là

Cổ Cách cũng biến mất trong lịch sử. Trong các văn thư chính thức của Lạp Đạt Khắc có ghi lại, bọn họ đã phát động chiến tranh chinh phạt Cổ Cách, đồng thời giành thắng lợi trong cuộc chiến đó, nhưng lại không hề thống kê đại quân của họ đoạt được bao nhiêu châu báu, nô lệ ở Cổ Cách. Bọn họ chiến thắng, song không hề thu được chiến lợi phẩm nào. Thành thị của Cổ Cách thảy đều biến thành những tòa thành chết, cảnh phồn hoa hóa thành hoang phế đổ nát, xác người ở khắp mọi nơi, cũng còn một ít người sống, nhưng bọn họ không biết mình là ai, từ đâu đến, có thể làm gì."

"Michael Young[11], người nước ngoài đầu tiên đặt chân đến vùng đất phía Tây Tây Tạng đã rất kinh ngạc trước mức độ lạc hậu và nguyên thủy của văn minh bộ lạc ở nơi này. Ông ta đã cảm khái thốt lên, tôi thật không ngờ, ở vùng đất cổ xưa thần bí phương Đông này vẫn còn lưu tồn một chủng tộc nguyên thủy như thế, bọn họ giống như đang sống trong thời kỳ Đồ đá cũ vậy, người người khoác da thú, sử dụng dụng cụ bằng xương, thậm chí còn không thể tự mình tạo ra một món binh khí bằng đá tử tế nữa. Thế nhưng, ông ta còn chưa biết, đây còn là kết quả sau khi bị văn minh ngoại lai can thiệp vào. Nghiên cứu của Đạo quân Ánh sáng cho thấy, trước khi tác dụng di truyền của căn bệnh quái ác kia biến mất, có thể tiến hành can thiệp một cách thích đáng đối với những con người vô trí lực ấy. Nhưng kết quả của việc can thiệp là, những người đó chỉ có thể mô phỏng lại những hành vi đơn giản nhất, họ không thể phát âm, cũng không có ý thức tự ngã, huấn luyện họ đến mức độ cao nhất cũng không vượt qua được nhân loại ở thời kỳ Đồ đá cũ. Những người này chỉ mạnh hơn lũ khỉ một chút, thậm chí còn không so được với tinh tinh, sau này giải phẫu phát hiện, kết cấu đại não của những người bị di truyền căn bệnh kia khác với người bình thường. Đại não của họ hơi nhỏ hơn người thường, vả lại ở một số phần, tổ chức não đã bị suy thoái. Kỳ thực, ngày nay triệu chứng này cũng không phải hiếm gặp, chỉ có điều, không phải tầm tuổi nào cũng bị, mà thường chỉ có ở người già… chúng ta gọi là… bệnh Parkinson. Nói tóm lại, đây là một thứ vô cùng hay ho. Được rồi, chuyện đã kể xong, chắc hẳn các ngươi cũng biết ta đến đây vì thứ gì rồi phải không?"

Cuối cùng, Đường Thọ thở hắt ra một hơi dài, nhếch mép lên, nở một nụ cười thỏa mãn.

Mấy người bọn Trác Mộc Cường Ba không ai không tái mặt, nếu trên đời này có một thứ như vậy, nếu để thứ này lưu lạc ra bên ngoài thì hậu quả thực vô cùng đáng sợ. Hậu quả ấy, không phải một khu vực, hay một quốc gia nào có thể hứng chịu, nó sẽ làm thay đổi tương lai của toàn thể nhân loại. Trác Mộc Cường Ba chợt nhớ lại bài thơ lưu truyền trong bộ tộc Kukuer và thôn Công Bố: *"Một khi máu tanh làm vấy bẩn bậc thang Thánh miếu, vô số tai họa sẽ liên tiếp giáng xuống khắp mọi nơi như cơn mưa đá khủng khiếp, thành thị sẽ trở thành tòa thành chết, không người sống sót…"* Đây há chẳng phải chính là hậu quả đáng sợ trong lời tiên tri đó hay sao?

Pháp sư Á La lên tiếng chất vấn: "Làm như vậy, rốt cuộc ngươi có lợi ích gì?"

"Lợi ích," Đường Thọ nhếch mép lên cười khinh khỉnh: "Không, các ngươi căn bản không thể hiểu được ta, các ngươi không biết ta tồn tại vì cái gì. Ngươi thấy ta giống như kẻ tìm đến nơi này vì lợi ích sao? Ta chỉ muốn hủy diệt toàn nhân loại, nếu có thể khiến toàn nhân loại bồi táng cùng ta, cho dù ta chết đi, cũng coi như không tệ lắm."

Bọn Trác Mộc Cường Ba lại thêm một phen giật mình kinh hãi, Merkin lắp ba lắp bắp hỏi: "Tại… tại sao?"

# Kẻ tự xưng là thần

Đường Thọ cất tiếng, giọng đanh thép như một viên thẩm phán đang tuyên án: "Loài người là kẻ thù của toàn thế giới, mỗi một người các ngươi đều có tội! Những kẻ đang sống đều có tội, thế giới này vốn là một thế giới tự nhiên và hài hòa, mỗi loại sinh vật đều có đạo sinh tồn của riêng chúng, các chuỗi thức ăn xoắn bện lại với nhau, tạo thành một vẻ đẹp hòa hợp. Thế nhưng, kể từ khi sinh vật gọi là con người các ngươi xuất hiện, sự hài hòa ấy đã bị phá vỡ. Loài người là thiên địch của tất cả giống loài trên thế giới, còn bản thân các ngươi lại không có thiên địch. Các ngươi ngang nhiên chiếm cứ mắt xích cuối cùng của chuỗi thức ăn, cái gì các ngươi

cũng ăn được, chuyện xấu xa gì các ngươi cũng làm được. Từ khi loài người xuất hiện, các giống loài trên thế giới biến mất nhiều hơn bất cứ giai đoạn nào trước đây. Lũ các ngươi lại không ngừng mở rộng lãnh địa, không ngừng cướp đoạt nguồn tài nguyên, thành thị của loài người càng lúc càng lớn, mà thành thị của các ngươi, ngoại trừ đối với bản thân con người và những loài sủng vật do các ngươi nuôi dưỡng, gần như không thích hợp cho bất cứ loại sinh vật hoang dã nào sinh tồn. Bản năng của các ngươi là tách mình ra khỏi thế giới tự nhiên. Các ngươi tự cho mình có địa vị cao vời, có quyền định đoạt hết thảy. Đứng trước thiên nhiên, há chẳng phải các ngươi đã đặt mình vào vị trí của thần thánh rồi sao? Tài nguyên thiên nhiên phải trải qua mấy chục triệu thậm chí mấy trăm triệu năm mới hình thành, loài người chỉ cần mấy năm là có thể vơ vét sạch trơn. Kỳ quan thiên nhiên mất hàng triệu năm mới thành hình, con người có thể san phẳng thành bình địa chỉ trong mấy phút đồng hồ ngắn ngủi. Vì loài người chia thành nhiều quốc gia và sắc tộc khác nhau, nên mỗi một quốc gia đều ra sức đề cao việc sinh sôi nảy nở, dân số càng lúc càng nhiều, nhưng họ vẫn lo lắng người nước mình chưa đủ đông, khiến dân số thế giới bùng nổ. Mỗi một người sinh ra đều có ý thức xâm chiếm rất mạnh mẽ. Từ khi còn là đứa trẻ ẵm ngửa, các ngươi đã biết nắm chặt lấy thứ ở trong tay mình. Mỗi một con người đều phải ăn rất nhiều sinh vật khác, mỗi một con người, đều muốn mở rộng không gian sống thuộc về riêng mình, những thứ này từ đâu ra chứ? Không tên nào là không vươn bàn tay về phía thiên nhiên. Nhu cầu của các ngươi càng lúc càng lớn, đối với bất cứ nguồn tài nguyên nào, loài người cũng chỉ biết cướp đoạt mà không cần nghĩ đến hậu quả về sau. Cũng có một nhóm nhỏ ăn no rửng mỡ mới nhảy ra nói phải bảo vệ môi trường và cân bằng sinh thái, thế nhưng thử hỏi, những lời bọn chúng nói, có tác dụng gì hay không? Loài người là loại sinh vật duy nhất không vì nhu cầu sinh tồn và bảo vệ lãnh địa cũng tàn sát lẫn nhau; loài người, là loại sinh vật duy nhất không vì sự tiếp diễn của chủng tộc mà điên cuồng sinh sản; loài người là loại sinh vật duy nhất chỉ biết lấy của thiên nhiên, mà không biết hồi báo lại thiên nhiên; loài người, là tồn tại quái dị duy nhất trên thế giới này."

Đường Thọ chợt đổi giọng châm biếm: "Loài người sánh được với châu chấu không? Những nơi đàn châu chấu bay qua, cọng cỏ cũng không mọc được, nhưng chỉ sau dăm ba năm, thiên nhiên sẽ hồi phục lại như xưa. Còn những nơi loài người các ngươi đi qua, thậm chí cả lớp đất bề mặt cũng biến mất, tất cả trở thành xi măng cốt thép, dù loài người có rời bỏ nơi đó mà đi, thì cả nghìn năm sau cũng không thể khôi phục."

"Ta thường nghe các ngươi nói, trái đất là mẹ hiền, nếu trái đất đúng là bà mẹ hiền thật, vậy thì loài người các ngươi, chính là một thứ virus ký sinh trong thân thể bà mẹ ấy. Loài người là tế bào ung thư, các ngươi không ngừng tự nhân bản chính mình, không ngừng xâm chiếm những lãnh địa khác, đồng thời phá hoại vùng đất đó, cải tạo thành nơi chỉ thích hợp cho giống loài các ngươi sinh tồn."

"Tất cả các ngươi, đều lấy mình làm trung tâm, tỏa bức xạ độc hại của mình ra xung quanh; gần như mọi quốc gia đều đề cao nhân trị, không ngừng cải thiện phúc lợi của con người, tỷ lệ sinh đẻ hơi giảm xuống một chút là ra sức khuyến khích sinh đẻ. Nhu cầu của con người được thỏa mãn cực độ, vậy toàn thế giới thì sao! Nếu uy hiếp đến sự tồn tại của con người, thì dù có tiêu diệt toàn bộ sinh vật hữu cơ trên trái đất cũng không đáng tiếc chứ gì?"

"Thế giới này không phải thuộc về con người, mà hoàn toàn ngược lại, con người thuộc về thế giới này. Con người các ngươi, luôn luôn lấy mình làm trung tâm, mọi chuyện thị phi đúng sai, mọi tiêu chuẩn đạo đức, cũng đều xây dựng trên cơ sở lấy con người làm trung tâm. Vì nhu cầu của con người nên các ngươi có thể thỏa sức chém giết các giống loài khác, thậm chí còn tiến hành đánh bắt bằng những phương thức mang tính hủy diệt cả giống loài; vì nhu cầu của con người, các ngươi có thể vơ vét bóc lột tài nguyên thiên nhiên, hút máu địa cầu một cách vô độ, khiến sông hồ khô cạn, dầu mỏ kiệt cùng, rừng cây cháy trụi, mạch khoáng bị khoét rỗng; vì nhu cầu của con người, cần quái gì quan tâm đến trời long đất lở, hay giống loài khác bị hủy diệt. Khoa học kỹ thuật của con người càng phát triển, sức phá hoại của các ngươi càng lớn. Con người càng ngày càng thêm đông đúc, dục vọng của các ngươi sẽ vĩnh viễn không bao giờ ngừng lại. Mọi hành vi của loài người các ngươi đều đang hủy diệt toàn thế giới này, vì vậy, muốn cứu toàn thế giới, nhất thiết phải tiêu diệt loài người trước tiên."

Đường Thọ nhắm hờ hai mắt, dang rộng cánh tay, cảm khái nói: "Ta thường nghĩ, tổ tiên chúng ta thực sự đã phát minh ra một thứ rất hay, với trình độ khoa học ngày nay, đừng nói là hai tháng, chỉ cần hai tuần thôi, với tốc độ lây lan của loại vật chất này, chỉ cần hai tuần là đủ để nó lan truyền đến bất cứ nơi nào loài người có thể đặt chân đến trên thế giới. Sẽ chỉ còn một phần nghìn dân số địa cầu sống sót, trí thông minh nhất loạt đều trở về thời Đồ đá cũ, vậy là thế giới này sẽ trở nên hài hòa."

Trác Mộc Cường Ba, Merkin, pháp sư Á La, Lữ Cánh Nam, Đường Mẫn, thảy đều ngây người ra. Con người trước mắt họ đây, những chuyện y thừa nhận mình đã làm, thoạt nghe đều hết sức tà ác xấu xa, khiến người ta rởn cả gai ốc. Nhưng giờ y lại đột nhiên nói, đó chỉ là đánh giá dựa trên tiêu chuẩn đạo đức của loài người, đồng thời, y còn đề ra một tiêu chuẩn đạo đức cao hơn, vượt qua phạm trù nhân loại, phóng tầm mắt nhìn rộng hơn, trên thế giới này con người mới là một loại động vật tà ác và đáng bị tiêu diệt.

Những mạch suy nghĩ trong đầu Trác Mộc Cường Ba trở nên hỗn loạn, gã biết rất rõ, những gì kẻ này nói là sai, chắc chắn có điểm nào đó không ổn, nhưng nhất thời gã lại không nghĩ ra điều gì để phản bác lại y. Dục vọng của loài người vĩnh viễn không có điểm dừng, tồn tại của loài người là một sự hủy hoại với toàn thế giới, vì vậy… y… y… muốn hủy diệt loài người, để cứu lấy thế giới? Y nói, thế giới này không thuộc về loài người, loài người mới thuộc về thế giới này… rốt cuộc có gì không đúng nhỉ, nhất định phải có điểm nào đó không đúng! Đây, đây là tư tưởng kiểu gì vậy chứ? Cho dù là chủ nghĩa khủng bố cực đoan cũng không đến mức muốn hủy diệt toàn bộ nhân loại kia mà? Chỉ có những tà giáo theo thuyết Ngày tận thế trong truyền thuyết, mới tuyên truyền loại lý luận diệt tuyệt nhân loại này? Mười ba kỵ sĩ bàn tròn, rốt cuộc là một tổ chức như thế nào, rốt cuộc bọn họ truyền bá loại tư tưởng gì cho các thành viên của mình vậy? Không, sợ rằng ngay cả các tà giáo theo thuyết Ngày tận thế cũng không đáng sợ bằng bọn họ, mỗi một câu một chữ đều điểm thẳng vào nhược điểm của nhân tính. Loài người không cần thiết phải tồn tại? Sự tồn tại của loài người, chỉ mang đến hủy diệt và phá hoại, không có bất cứ ý nghĩa gì sao? Không, nhất định là có gì đó không đúng ở đây.

Lúc này, Đường Thọ chợt vẫy tay với Trác Mộc Cường Ba, nhẹ nhàng dụ hoặc: "Gia nhập với ta đi, Cường Ba thiếu gia, ta và ngươi giống nhau, chúng ta đều có thân phận Vu vương, chúng ta mới là lực lượng đại diện cho chính nghĩa. Đương nhiên, chính nghĩa này không chỉ đối với loài người, mà ở phạm vi rộng lớn hơn rất nhiều, là chính nghĩa của toàn thế giới. Chúng ta có thể cùng nhau khai sáng một thế giới hoàn toàn mới, thế giới này không do ý chí của con người dẫn dắt nữa, tất cả đều phù hợp và thuận theo quy luật của đại tự nhiên. Mỗi một giống loài, đều có đạo sinh tồn của riêng chúng. Mỗi một giống loài, đều có giá trị hợp lý của chúng, đến nơi cần đến, đi nơi cần đi, đó mới là một thế giới hài hòa và hoàn mỹ chứ. Đến đây, ngươi có muốn biết chân lý của vũ trụ hay không? Ánh sáng chỉ là một khoảnh khắc ngắn ngủi, bóng đêm mới là vĩnh hằng."

Trác Mộc Cường Ba lại giật thót mình, câu nói cuối cùng của y, cha gã cũng từng nói qua, "Ánh sáng chỉ là một khoảnh khắc ngắn ngủi, bóng đêm mới là vĩnh hằng," gã còn nhớ rất rõ, nhưng bấy giờ, cha gã còn nói thêm một câu nữa, khiến cho ý nghĩa của câu nói khác hẳn với ý tứ mà Đường Thọ muốn biểu đạt, thậm chí trái ngược. Nhưng lúc đó cha gã nói gì nhỉ? Trác Mộc Cường Ba đang lúc căng thẳng, không sao nhớ lại nổi.

Lúc này, pháp sư Á La là người đầu tiên tĩnh trí lại, ông hỏi ngược lại Đường Thọ: "Ngươi… ngươi… sao lại có suy nghĩ như vậy, chẳng lẽ, ngươi… ngươi không phải là người sao?"

"Người?" Đường Thọ đùng đùng nổi giận, hệt như con mèo bị giẫm phải đuôi, "Đừng đem ta ra so sánh với những sinh vật đê tiện các ngươi." Y nắm chặt bàn tay trái lại: "Ta mạnh mẽ hơn các ngươi," rồi y chỉ tay vào đầu mình: "Ta có trí tuệ hơn các ngươi! Năm mười tám tuổi, ta đã dùng ba thân phận khác nhau lấy được ba học vị tiến sĩ thuộc ba lĩnh vực khác nhau ở ba trường đại học khác nhau!" Rồi y lại chỉ vào những người trước mặt và sau lưng mình: "Ta có thể thao túng vận mệnh của các ngươi, mọi hành trình và kế hoạch của các ngươi đều được tiến hành theo sắp xếp của ta. Chỉ có Thượng đế mới có năng lực như vậy, phải không hả? Nếu ở thời cổ, ta, chính là Thần, ta là vị thần độc nhất vô nhị! Ta không phải là người!"

Merkin chửi thầm trong bụng: "Thần? Thần cái cục cứt ấy, trong tổ chức Mười ba kỵ sĩ bàn tròn tùy tiện chọn ra đây một trung đội trưởng, đại đội trưởng, sợ rằng mày còn chẳng dám đánh rắm ấy chứ, chẳng qua chỉ ra vẻ trước mặt bọn ta mà thôi."

Một luồng điện chạy dọc thân thể Trác Mộc Cường Ba, gã đột nhiên tỉnh táo nhận ra, kẻ đứng trước mặt mình là một tên điên hoàn toàn, một tên điên thực sự. Đây là một dạng điên cuồng khởi nguyên từ tín ngưỡng, đáng sợ hơn là, tên điên này lại giữ được lý trí tỉnh táo hơn bất cứ người bình thường nào khác, chẳng những vậy, tri thức của y cũng phong phú hơn người thường gấp bội… đây mới là điều đáng sợ nhất…

Đồng thời, Trác Mộc Cường Ba cũng hiểu rõ, ánh mắt đầy vẻ u uất, lại thoáng chút thương hại của Đường Thọ có ý nghĩa gì. Y nhìn người ta, chẳng khác nào nhìn một con kiến đã chết. Y tự nhận mình là Thần cao cao tại thượng, y nhìn con người cũng giống như con người đang quan sát một loài thực vật nguyên thủy bậc thấp nhất vậy. Cho dù trước mặt y có chết bao nhiêu người, xảy ra sự việc tàn nhẫn đến chừng nào, y cũng chỉ hờ hững quan sát, chẳng khác nào con người nhìn hai đàn kiến đánh nhau vậy thôi. Đây chính là ánh mắt của Đường Thọ, coi mạng người như mạng kiến, như cỏ rác. Không, sợ rằng trong mắt y, mạng người thậm chí còn không bằng mạng kiến hay cỏ rác. Trên đời này sao lại có một kẻ như vậy chứ? Chẳng lẽ y không phải do cha sinh mẹ dưỡng hay sao?

Nghĩ đến cha mẹ Đường Thọ, trong óc Trác Mộc Cường Ba đột nhiên lóe lên một ý nghĩ, gã loáng thoáng nhớ rằng, cha mẹ Đường Thọ chết trong một vụ tai nạn xe cộ. Lúc mới biết thông tin này, gã cũng không cảm thấy gì, nhưng giờ đây, liên tưởng đến thân phận Vu vương của Đường Thọ, rồi việc em gái mình bị bắt cóc, và cả cuộc chiến kéo dài mấy chục năm giữa Mười ba kỵ sĩ bàn tròn và Mật tu giả… Vậy thì, vụ tai nạn xe cộ kia, sợ rằng cũng không phải là tai nạn. Nghĩ tới đây, Trác Mộc Cường Ba không kìm được buột miệng hỏi: "Cha mẹ mày, vụ tai nạn xe cộ đó…"

Đường Thọ đưa mắt nhìn Trác Mộc Cường Ba, như thể vừa phát hiện ra một đại lục mới. Y cảm thấy rất bất ngờ, trong tình huống này, không ngờ gã vẫn duy trì được tư duy cẩn mật đến thế, lại còn liên tưởng được đến cái chết của cha mẹ y. "Năng lực tư duy này cơ hồ sắp sánh được với ta rồi. Tên Trác Mộc Cường Ba, khoảng thời gian hắn một mình ở tầng bình đài thứ ba rốt cuộc đã xảy ra biến dị gì nhỉ? Chỉ mới vài tháng ngắn ngủi thôi mà." Nghĩ đoạn, Đường Thọ trả lời: "Đúng, vụ đó không phải là tai nạn, là do người của Mười ba kỵ sĩ bàn tròn gây ra."

Trác Mộc Cường Ba lại càng không thể hiểu nổi, gã hỏi tiếp: "Vậy mày… vẫn còn bán mạng cho bọn chúng sao?" Đường Thọ ngược lại cũng lộ ra nét mặt như thể chính y cũng thấy khó hiểu trước câu hỏi của Trác Mộc Cường Ba: "Cha mẹ ta và ta, có quan hệ tất yếu gì chứ? Chẳng lẽ ngươi chưa từng nghe nói, mẹ và con, chẳng qua chỉ là quan hệ giữa túi đựng thóc và hạt thóc, còn cha và con, cũng chỉ là quan hệ giữa máy gieo hạt và hạt giống thôi sao. Thóc có thể đựng trong bất cứ cái túi nào, hạt giống cũng có thể tùy tiện bỏ vào cỗ máy gieo hạt nào cũng được, ta chẳng qua chỉ mượn thân thể họ để đến với thế giới này mà thôi, từ khi cuống rốn đứt đoạn, ta đã là một tồn tại độc lập, trên trời dưới đất, duy ngã độc tôn, dù cha mẹ ta là ai, ta cũng là vị Thần độc nhất vô nhị."

Trác Mộc Cường Ba lại thêm một lần chấn động, gã không thể ngờ Đường Thọ lại điên đến mức độ này. Sau vụ tai nạn xe cộ năm đó, Mười ba kỵ sĩ bàn tròn rốt cuộc đã làm gì với đứa bé trai mười một tuổi ấy nhỉ? Rốt cuộc phải trải qua những điều gì, mới khiến một người trở thành điên cuồng đến vậy? Đáng sợ nhất là, bọn họ lại có thể khiến kẻ ấy liều mạng học tập, không ngừng làm bản thân mạnh mẽ lên, mà tất cả mọi việc kẻ ấy làm, không ngờ lại chỉ vì… hủy diệt toàn bộ loài người!

Trác Mộc Cường Ba ném ánh mắt về phía Mẫn Mẫn, nếu Đường Mẫn này chỉ là một thế thân được Đường Thọ tuyển lựa để làm mê hoặc gã, vậy thì em gái của y đâu rồi? Đường Thọ đúng là có một cô em gái kia mà, nếu y đối với cha mẹ sinh thành ra mình còn có thái độ như thế, vậy thì em gái y… gã lại hỏi tiếp: "Vậy còn em gái mày…"

Đường Thọ mỉm cười, để lộ hàm răng trắng bóng ưa nhìn, nhẹ nhàng nói: "Em gái ta à, hồi nó

mười sáu tuổi, ta đã luộc nó lên ăn hết rồi."

Trong ánh mắt kinh khủng của đám người Trác Mộc Cường Ba, Đường Thọ hờ hững nói như thể đó là một chuyện hết sức bình thường: "Bản thân là vị chân thần duy nhất, số mệnh đã định sẵn ta là tồn tại cô độc và không bị ràng buộc bởi bất cứ điều gì. Ta chỉ tuân theo truyền thống của tổ tiên, để linh hồn của em gái vĩnh viễn ở bên ta mà thôi, thế chẳng phải tốt lắm sao?"

Trác Mộc Cường Ba không tài nào hiểu nổi nữa, chỉ có thể khẳng định một điều, cái thứ đang đứng trước mặt gã đây, tuyệt đối không phải là người, mà là ma quỷ. Không, nó còn khủng khiếp hơn cả ma vương trong truyền thuyết, đáng sợ nhất là, nó luôn khoác lên lớp vỏ ngoài của con người, khi nó nói chuyện, không bao giờ để lộ ra nét mặt hưng phấn hay rồ dại. Ngay cả lúc pháp sư Á La nói nó cũng là người, chẳng qua nó cũng chỉ hơi nổi giận mà thôi. Từ đầu chí cuối, nó luôn giữ cho mình bộ dạng khiêm hòa nhã nhặn như một bậc quân tử đường hoàng. Thoạt nhìn bề ngoài, nó còn văn minh, còn lịch sự hơn hai kẻ quần áo rách rưới bẩn thỉu như Trác Mộc Cường Ba và Merkin. Thậm chí mỗi lời nó nói ra, còn toát lên khí chất của trí giả hay quý tộc, rốt cuộc kẻ này là con quái vật như thế nào đây? Rốt cuộc nó là dạng tồn tại kiểu gì?

Lúc này, Đường Thọ đã lại nói tiếp bằng ngữ điệu trầm bổng du dương của y: "Nhìn đi, chúng ta đến rồi, di sản của tổ tiên để lại cho chúng ta, lễ vật cuối cùng hiến tặng cho toàn nhân loại, đẹp biết bao!"

Lúc này, họ vừa xuống đến vòng cuối cùng của cầu thang xoáy ốc, phần đáy tòa tháp hình trứng đã hiện lên trước mắt. Ở chính giữa đáy tháp, có một Mạn Đà La nhỏ, tổng cộng có chín tầng, bốn tầng dưới hình vuông, tầng trên nhỏ hơn tầng dưới, trông như kim tự tháp. Bốn tầng trên nữa hình tròn, cũng tầng trên nhỏ hơn tầng dưới, giống như Thiên Đàn ở Bắc Kinh. Tầng trên cùng là một tòa sen lớn, trên tòa sen đặt ba bức tượng Phật vàng, mặt hướng vào trong. Ba bức tượng này tạo thành một hình chữ phẩm[12], chính giữa là một quả trứng lớn bằng vàng, cao đến hai ba mét, nhìn xa trông như một quả trứng gà màu vàng dựng đứng. Nếu nhìn kỹ hơn sẽ phát hiện, bề mặt quả trứng vàng ấy toàn bộ đều do những bức tượng Phật nhỏ xíu ghép lại mà thành, khoảng hai phần ba bên dưới quả trứng bị khoét rỗng, điêu khắc thành hình lầu các, bên trong đặt ngay ngắn một cái hộp. Cái hộp đó rất giống với cái hộp dài mà bọn Trác Mộc Cường Ba nhìn thấy trong tấm ảnh thời Thế chiến thứ Hai. Ngoài Mạn Đà La ở trung tâm, xung quanh còn có vô số kinh quyển chất chồng như những ngọn núi nhỏ, mỗi đống cao từ ba đến năm mét, tổng cộng áng chừng không dưới một trăm đống như thế, có lẽ vì những ngăn kéo trên thân tháp đều đã đầy chật nên không nhét đống kinh sách này vào được.

Mấy chục bậc thang cuối cùng này, ngoài Đường Thọ và đám lính đánh thuê kia, bọn Trác Mộc Cường Ba ai nấy đều như đội cả trái núi lên lưng mà đi trên mặt băng mỏng. Pháp sư Á La và Lữ Cánh Nam ra sức đưa mắt ra hiệu cho Trác Mộc Cường Ba và Merkin, bất kể dùng cách gì, cũng nhất định phải ngăn cản tên điên này lại. Nhưng muốn ngăn Đường Thọ đâu có dễ, pháp sư Á La và Lữ Cánh Nam vẫn đang bị trói tay, ở giữa còn bị mấy tên lính đánh thuê ngăn cách. Từ đầu đến giờ, Đường Thọ chỉ dùng tiếng Trung, bọn lính đánh thuê kia nghe chẳng hiểu gì, cho dù bây giờ Merkin nhảy ra hét lên bằng tiếng Nga rằng thằng này bị điên rồi, hắn muốn giết tất cả chúng mày đấy, e rằng cũng chỉ đổi được một trận cười chế giễu của bọn chúng mà thôi. Pháp sư Á La và Lữ Cánh Nam không ngừng ngọ nguậy cổ tay hòng cởi dây trói, đồng thời, ra hiệu cho Trác Mộc Cường Ba, bảo gã dùng lời nói kéo dài thêm chút thời gian nữa.

Tâm tư Trác Mộc Cường Ba rối bời, vô số suy nghĩ chạy tán loạn trong đầu, biết nói gì mới có thể làm chậm lại hành động của tên này đây? "Ha ha!" Gã đột nhiên bật cười hai tiếng: "Tao thừa nhận, câu chuyện của mày rất đặc sắc, suýt chút nữa tao cũng bị gạt rồi. Trên đời làm gì có thứ gì như vậy chứ? Nếu nó thật sự đáng sợ nhường ấy, sao nơi này, lại vẫn có người sinh sống? Chẳng những vậy, họ cũng đâu có biến thành những kẻ si đần. Nếu thứ vật chất ấy tồn tại thật, hậu duệ của Đông Bản Ba sao còn có thể tiếp tục nghiên cứu thêm cả trăm năm nữa?"

Đường Thọ không hề dao động, hờ hững đáp: "Ta kể câu chuyện này cũng chẳng phải để các ngươi tin ta. Có điều, ta vẫn có thể giải đáp thắc mắc này của ngươi. Đầu tiên, ta đã nói, loại vật

chất này sau khi rơi vào trạng thái ủ bệnh, trước khi phát bệnh lần thứ hai sẽ không còn tính truyền nhiễm nữa, vì vậy, mặc dù Đạo quân Ánh sáng đi từ tầng bình đài thứ nhất lên đến tầng bình đài thứ ba, qua lãnh thổ của tất cả các bộ lạc, còn xây dựng cho những bộ lạc này khá nhiều cơ sở hạ tầng, song họ không hề truyền nhiễm thứ vật chất kia cho các cư dân bộ lạc. Còn việc tại sao họ có thể duy trì nghiên cứu hơn một trăm năm, ngươi đừng quên, việc xây dựng Bạc Ba La thần miếu cần chiêu mộ một lượng lớn dân công. Ta không rõ Đạo quân Ánh sáng đã tìm ra cách gì, nhưng hiển nhiên họ có thể biết trước người nào sắp sửa phát bệnh, nên đã xây dựng một khu vực riêng dành cho những người này sử dụng. Mặt khác, trong đám dân công được chiêu mộ đó, tuyển lựa ra những kẻ cường tráng nhất, huấn luyện thành lực lượng cốt cán mới cũng là bản lĩnh sở trường của Đạo quân Ánh sáng, vì vậy, bọn họ vẫn được tiếp thêm dòng máu mới thay thế những người chết đi, chỉ cần làm tốt công tác cách ly những người sắp sửa phát bệnh là được. Còn về hậu duệ của Đông Bản Ba… điểm này ta cũng rất nghi hoặc, không biết có phải trời cao chiếu cố hay không, Tứ đại Vu vương năm đó cơ hồ đều tiếp xúc rất mật thiết với những người bị cảm nhiễm, nhưng họ không sao cả. Dường như trong cơ thể họ đều có sức đề kháng tự nhiên với loại vật chất này. Nói không chừng, đây chính là sức mạnh của Vu vương cũng nên. Vì vậy, trên lý thuyết, ba người chúng ta chắc cũng không phát bệnh, đây là một trong những nguyên nhân ta mời ngươi gia nhập, bằng không, với trí tuệ và thực lực của ngươi, dựa vào cái gì mà được hưởng địa vị ngang hàng với ta chứ."

Đường Thọ đã bước xuống cầu thang, đi thẳng về phía Mạn Đà La. Trác Mộc Cường Ba ngấm ngầm bước chậm lại, đi song song với Merkin, kẹp Đường Thọ vào giữa. Pháp sư Á La và Lữ Cánh Nam cũng bị bọn lính đánh thuê áp giải đi xuống, bọn họ hơi rảo chân bước nhanh, từ từ áp sát Đường Thọ. Còn Mẫn Mẫn, lúc này tạm thời không ai rảnh trí để lo cho cô, bị lọt lại phía sau cùng.

Đường Thọ giơ ngón tay trỏ lên, khẽ đung đưa trước mặt, nói với Trác Mộc Cường Ba: "Phải rồi, cái hộp này, chắc các ngươi đã từng thấy trong quá trình tìm kiếm tư liệu rồi. Ở Cổ Cách, có một cái hộp giống hệt như vậy, sau này bị Morgan Stanley lấy đi. Thời Thế chiến thứ Hai, nó rơi vào tay quân Đức, Hitler còn tưởng vớ được của báu, chỉ đáng tiếc, bên trong lại chẳng có gì cả…"

Đường Thọ đã bước lên bậc thang của tầng Mạn Đà La thứ nhất, đúng lúc này, pháp sư Á La hét lớn: "Ra tay!"

Trác Mộc Cường Ba và Merkin cùng lúc giáp công Đường Thọ, pháp sư Á La và Lữ Cánh Nam cũng giằng dây trói trên tay ra. Lữ Cánh Nam vừa ra tay liền nhằm vào hai tên lính đánh thuê ở bên cạnh, còn pháp sư Á La lách người lao lên, vòng qua tên lính đánh thuê trước mặt bằng một loại bộ pháp kỳ dị, tấn công vào lưng Đường Thọ.

# Liều mạng

Đường Thọ trông có vẻ ung dung hờ hững, nhưng Trác Mộc Cường Ba và Merkin vừa hành động, y lập tức có phản ứng ngay, hai cánh tay dang rộng. Y thấp người, cánh tay ngắn, song lại xuất phát sau mà đến trước. Đây là lần đầu tiên Trác Mộc Cường Ba lĩnh ngộ được, thế nào gọi là tốc độ.

Sải tay Đường Thọ vốn không dài bằng Trác Mộc Cường Ba và Merkin, nhưng tốc độ của y quả thực nhanh đến khó bề tưởng tượng. Nắm đấm của Trác Mộc Cường Ba còn chưa đến nơi, tay Đường Thọ đã liên tiếp vỗ ba cái trên cánh tay gã. Lực xung kích mạnh mẽ của Trác Mộc Cường Ba liền bị ba cú vỗ đó làm giảm đi quá nửa, phương hướng tấn công cũng hoàn toàn bị đánh chệch. Kế đó, Đường Thọ lại cong tay, quấn tay, thuận theo cánh tay vươn thẳng của Trác Mộc Cường Ba ập tới, nhằm thẳng vào mặt gã, buộc Trác Mộc Cường Ba không thể không lui lại phòng ngự.

Đối với tốc độ của Đường Thọ, Merkin cũng có nhận thức nhất định, vì vậy y không dùng nắm đấm, mà hai tay cùng vươn ra định chộp lấy đối phương như chim ưng bắt rắn. Vốn dĩ tưởng rằng đã chụp trúng đến nơi, nhưng cánh tay kia của Đường Thọ quả thực quá quái dị, khớp

xương vai xoay chuyển đúng ba trăm sáu mươi độ, khớp cùi chỏ xoay ba trăm sáu mươi độ, khớp cổ tay cũng xoay ba trăm sáu mươi độ, con rắn độc thoắt cái đã nhẹ nhàng thoát ra khỏi hai móng vuốt chim ưng, đồng thời đầu rắn từ dưới vươn lên, nhằm vào cằm Merkin mổ một cái. Merkin vội ngửa đầu rụt tay về.

Lúc này, pháp sư Á La đã vọt ra phía sau lưng Đường Thọ. Lữ Cánh Nam cũng lật cổ tay, dùng thuật Cầm nã thủ đoạt lấy khẩu súng trên tay tên lính đánh thuê gần cô nhất. Hai tay Đường Thọ đang vướng víu với Trác Mộc Cường Ba và Merkin, tư tưởng vốn đã bị phân tán, nhưng đối với đòn tấn công của pháp sư Á La, dường như y cũng đã có đề phòng từ trước. Chỉ thấy y không chút hoảng hốt, đợi pháp sư Á La lao đến một khoảng cách nhất định, chân phải liền bật tung lên như đuôi bò cạp, khớp gối, và mắt cá chân cũng cực kỳ linh hoạt, nào móc, nào đỡ, nào chặn, nào đạp, nào quấn… chẳng khác nào cánh tay người thường. Chẳng những vậy, gót chân và mũi chân y luôn nhằm vào vết thương trước ngực của pháp sư Á La để công kích. Pháp sư không thể không dùng hai tay phòng thủ vết thương, không sao áp sát lại gần được.

Đường Thọ đồng thời ứng phó với ba hướng tấn công, song lại vẫn có thể gây áp lực lên cả ba, khiến mỗi người bọn Trác Mộc Cường Ba đều cảm thấy mình đang toàn lực chiến đấu với một kẻ địch đơn độc. Chẳng những vậy, thứ tự xuất chiêu, tốc độ, động tác của đối phương cũng hoàn toàn khác nhau, tên Đường Thọ này, không ngờ lại có thể phân tâm làm ba việc cùng một lúc như vậy. Trác Mộc Cường Ba phải dồn hết sức vào hai tay, mới miễn cưỡng theo được tốc độ tay trái của Đường Thọ. Tốc độ của Merkin, có vẻ nhanh hơn tay phải của Đường Thọ một chút, nhưng sức mạnh của cánh tay này lại cực lớn, Merkin đã hai lần khóa được cánh tay đối thủ, song lần nào cũng như chụp phải cây cột sắt, thoáng cái đã bị đối phương giằng ra, thậm chí còn sém chút nữa bị Đường Thọ lợi dụng thời cơ phản công lại. Còn pháp sư Á La cũng bị cẳng chân như đuôi bọ cạp kia của y phong tỏa, bàn chân không ngừng nhắm vào vết thương của pháp sư mà tấn công liên tiếp, khiến ông nhất thời không thể thi triển quyền cước. Chẳng những vậy, Đường Thọ còn dồn ép khiến cho thân hình pháp sư Á La luôn ở trên cùng một đường thẳng với họng súng của Lữ Cánh Nam, làm cô không tìm được khe hở nào để xạ kích.

Trác Mộc Cường Ba và Merkin triển khai giáp công từ hai bên trái phải, pháp sư Á La và Lữ Cánh Nam giằng thoát dây trói, pháp sư Á La lao lên trước, Lữ Cánh Nam đoạt súng, rồi Lữ Cánh Nam giành được khẩu súng về tay thì pháp sư đã bị áp chế, toàn bộ quá trình ấy chỉ diễn ra trong khoảng hai giây đồng hồ. Trong hai giây ngắn ngủi này, Đường Thọ đã thể hiện thực lực kinh người của y, đứng trên một chân, thân thể vươn ra trước, hai tay và một chân lần lượt tấn công ba người khác nhau. Chẳng những vậy, còn ung dung lấn lướt cả ba người đó. Hai giây trôi qua, bọn lính đánh thuê xung quanh đã có phản ứng, vội vàng giương súng lên ngắm. Trong hai giây đó, Lữ Cánh Nam không sao tìm được cơ hội nổ súng, giờ đây thời cơ đã mất, có thể đảm bảo sự an toàn của pháp sư và Trác Mộc Cường Ba hay không chỉ còn dựa vào mình cô. Bất đắc dĩ, cô đành xoay chuyển họng súng, nhắm vào bọn lính đánh thuê điểm xạ.

Bọn lính đánh thuê này mặc dù phản ứng không nhanh bằng những người đã được huấn luyện đặc biệt như Lữ Cánh Nam và Trác Mộc Cường Ba, nhưng tên nào tên nấy cũng đều là những kẻ dạn dày kinh nghiệm sống sót trên những chiến trường khốc liệt nhất, bản thân đã có một thứ khí thế bá đạo không biết sợ chết. Trong không gian chật hẹp như vậy, chúng cũng không chút e dè mà giương súng lên bắn tán loạn.

Trác Mộc Cường Ba dáng người cao lớn là mục tiêu rất nổi bật, bọn lính đánh thuê sớm đã ôm hận trong lòng với gã, cả mấy khẩu súng cùng lúc chĩa về phía gã. Trác Mộc Cường Ba ít nhiều cũng được Lữ Cánh Nam huấn luyện thuật chiến đấu cận thân dùng súng, biết rằng tốc độ con người thế nào cũng không thể nhanh hơn đạn bắn, bởi vậy, yếu lĩnh của thuật chiến đấu cận thân chính là, tránh họng súng của kẻ địch vào khoảnh khắc trước khi hắn lẩy cò. Nhưng khi gã né tránh, muốn tiếp cận Đường Thọ còn khó hơn lên trời nữa.

Trác Mộc Cường Ba quên mất gã đang chiến đấu với ai, chỉ một thoáng do dự ấy, lập tức đã bị Đường Thọ nắm bắt cơ hội. Cánh tay Đường Thọ vươn ra, chộp tới, định níu vào bả vai Trác Mộc Cường Ba. Chiêu này của y, chính là để thân thể Trác Mộc Cường Ba hướng đúng về phía họng súng của bọn lính đánh thuê. Trác Mộc Cường Ba phản ứng theo bản năng, xoay hông lùi

về hòng chống lại sức mạnh của Đường Thọ, đồng thời vung tay đánh vào cánh tay và mặt đối phương. Không ngờ, cú chộp vào bả vai ấy của Đường Thọ chỉ là hư chiêu, Trác Mộc Cường Ba vừa lùi lại, y đã lập tức rút súng cầm trên tay. Vì cả người giật lùi về phía sau, nắm đấm của gã cũng không thể đánh trúng mục tiêu. Khi nhận ra Đường Thọ giở trò, thân thể gã lại hơi vươn ra phía trước. Chẳng ngờ, Đường Thọ chính là đang đợi gã làm vậy. Y vừa nổ súng nhắm vào vai Trác Mộc Cường Ba, đồng thời, nắm chặt tay, cánh tay rung lên phát ra tiếng "u u" như ong đập cánh. Trác Mộc Cường Ba nghiêng người ra trước, chẳng khác nào giơ thân thể ra cho Đường Thọ đánh, cả mấy cú đấm đều nhằm vào một vị trí trên trán. Bản thân Trác Mộc Cường Ba cũng không biết mình trúng phải năm hay bảy hay chín cú đấm nữa, cùng lúc mấy chỗ khác trên người gã cũng tê rần rần, hẳn là đã trúng đạn.

Nắm đấm của Đường Thọ giật đi giật lại trong khoảng cách chưa đầy mười xăng ti mét, phát lực chỉ trong chớp mắt, dùng tốc độ kinh người để bù đắp lại khoảng cách. Người đứng bên cạnh quan sát, chỉ thấy nắm đấm Đường Thọ kêu lên "u u" chạm vào trán Trác Mộc Cường Ba một cái, gã đã loạng choạng bật ngửa người ra rồi.

Đồng thời, chân kia của Đường Thọ cũng tăng thêm sức ép lên pháp sư Á La. Lữ Cánh Nam phải dè chừng bọn lính đánh thuê, không thể tạo nên uy hiếp gì với y được nữa, vì vậy y cũng không cần mất công áp chế pháp sư Á La phải luôn ở trên cùng một đường thẳng với nòng súng của cô nữa. Xương lồng ngực của pháp sư Á La đã gãy lìa, mặc dù ông đã dùng sức mạnh của cơ bắp gượng ép nối lại, nhưng mỗi lần hô hấp, mỗi lần tim đập, ít nhiều đều có ảnh hưởng. Đối với một Mật tu giả, không thể hít thở bình thường chẳng khác nào bị phế đi một nửa võ công. Sau mấy lần giao phong, Đường Thọ đột nhiên dồn sức vào chân, khiến pháp sư Á La tuy đã dùng hai cánh tay chặn được cú đá của y, song vẫn phải loạng choạng lùi lại mấy bước vì lực đạo quá mạnh.

Phía bên này, chỉ có Merkin đang quần thảo với tay phải của Đường Thọ là giành được ưu thế nhất định. Mặc dù hết lần này đến lần khác khóa chặt được cánh tay đó, nhưng Merkin cũng không dám dốc hết toàn lực, bởi trong ký ức của y, tốc độ và sức mạnh của tay phải Đường Thọ ít nhất cũng gấp đôi tay trái! Làm sao y có thể dễ dàng khóa chặt được nó như vậy chứ? Chắc chắn có gì gian trá ở đây!

Merkin chỉ thoáng do dự một khoảnh khắc, Đường Thọ đã nắm bắt cơ hội, cùng lúc tăng cường thế công vào hai phía còn lại, đẩy lùi Trác Mộc Cường Ba và pháp sư Á La.

Đến khi Merkin tỉnh ngộ ra rằng cánh tay này của Đường Thọ rất có thể đã gặp phải vấn đề gì thì Đường Thọ đã ra tay với y. Chỉ thấy thân thể Đường Thọ tiếp tục chúc xuống, trán gần chạm vào đùi non, kế đó cẳng chân vừa tấn công pháp sư Á La liền bật lên như đuôi bò cạp, đá thẳng vào mặt Merkin. Đồng thời, tay phải đang bị Merkin khóa chặt cũng lật ngược lại tóm lấy cánh tay y.

Chiêu này Merkin nhận ra được, gọi là "Bọ cạp bật đuôi", sức lực toàn thân dồn cả vào một điểm, chỉ công không thủ, lực bạo phát cực kỳ đáng sợ. Vả lại, chân hất lên từ phía sau, góc độ so với chân trụ còn lại phải lớn hơn một trăm tám mươi độ mới tấn công được kẻ địch ở trước mặt, người bình thường căn bản không thể làm ra động tác kiểu ấy. Trước thế công quái dị ấy, Merkin nào dám lấy cứng chọi cứng, vội vàng buông tay lùi về. Nhưng góc độ ngửa ra sau của Merkin không lớn lắm, bởi y biết chiêu này có một nhược điểm, vì cú đá dồn hết sức lực toàn thân, có công không thủ, nên một khi không trúng mục tiêu, người xuất chiêu chắc chắn sẽ lộ ra khoảng trống, đây chính là thời cơ phản kích tốt nhất dành cho y.

Đầu Merkin hơi ngả ra sau, vừa khéo tránh được cú đá chết người ấy, gió rít qua mặt y thậm chí còn hơi ran rát. Nhưng cũng từ làn gió rát rạt ấy, Merkin đoán được Đường Thọ không kịp thu chân về phòng thủ, vì vậy, y chỉ hơi ngửa đầu ra sau một chút, rồi lập tức bật người lao lên.

Không ngờ, Merkin lại phạm phải cùng một sai lầm với Trác Mộc Cường Ba, cú đá ấy của Đường Thọ tốc độ hung mãnh, nhưng y căn bản không hề có ý định thu chân về. Y sớm đã tính toán được Merkin sẽ phản ứng thế nào trước đòn tấn công này, vì khi cao thủ đối đầu, tốc độ quá nhanh, thường thường không kịp suy nghĩ quá nhiều, đa phần đều phản ứng và phán đoán

dựa trên trực giác. Nhưng trước khi xuất chiêu, Đường Thọ đã tính toán đến mọi phản ứng của đối thủ rồi, 'đuôi bò cạp' của y đâm ra, thoạt nhìn có vẻ hung mãnh, nhưng lại chỉ là giả bộ, sau khi đá trượt, gót chân kia của Đường Thọ đã hơi xoay chuyển, eo hông phát lực, thân trên nhấc lên, rồi trầm xuống, thân thể đột nhiên tăng tốc xoay một vòng ba trăm sáu mươi độ. Cẳng chân đá ra lúc nãy vạch một quỹ tích hình tròn trên không trung. Lần này, cộng với lực xoay của thân trên, tốc độ cú đá lại càng nhanh hơn, lực đạo càng mạnh hơn nữa. Đầu Merkin vừa ngửa ra sau lại vừa khéo vươn ra trước, rõ ràng nhìn thấy bàn chân Đường Thọ lấy bản thân y làm trung tâm, vạch một vòng tròn quật tới, song không kịp rút đầu né tránh, liền trúng ngay một cước vào giữa mặt.

Lực đạo của cú đá này rất mạnh, Merkin thân hình to lớn vậy mà cũng như bị người khổng lồ xòe tay tát cho một cú, ngã vật ra đất. Đường Thọ thu chân lại, hai chân đứng thẳng trên bậc thang Mạn Đà La. Trong cả đám người, lúc này, y đang ở vị trí cao nhất. Y khinh khỉnh cúi xuống nhìn những kẻ bên dưới, Trác Mộc Cường Ba và Merkin đều đã ngã gục, pháp sư Á La bị đẩy lùi vào giữa một đám lính đánh thuê, còn Lữ Cánh Nam vẫn đang lượn lờ du đấu với bọn lính đánh thuê. Đường Thọ bộ dạng hào khí can vân, hừ lạnh nói: "Châu chấu đá xe, không biết tự lượng sức, hừ, trong đám người các ngươi, cũng chỉ có lão già tên Tháp Tây kia là có thể khiến ta e ngại phần nào, tiếc rằng, lão ta thậm chí còn chẳng lên được tầng bình đài thứ ba này. Còn các ngươi, nói khó nghe một chút, ta đấu với các ngươi, đấy gọi là bắt nạt các ngươi thôi."

Lời vừa dứt, Đường Thọ nhìn pháp sư Á La tả xung hữu đột giữa làn mưa đạn, đánh ngã hai tên lính đánh thuê, cơ hồ lại muốn lao tới. Y cười khẩy: "Giờ đã không cần đến các ngươi nữa rồi." Chỉ thấy y xoay người, tay phải vung lên "vù" một tiếng, một bức tượng Phật cao ngang người ở tầng thứ nhất của Mạn Đà La đã bay bổng lên, bắn thẳng về phía pháp sư Á La.

Pháp sư Á La vừa đẩy lui hai tên lính đánh thuê cầm súng, chỉ thấy một vật thể đen to tướng lù lù bay vút tới, vội vàng giơ cánh tay lên cản lại. Nhưng đà lao của bức tượng quá lớn, không ngờ lại hất văng cả pháp sư Á La, cả người lẫn tượng cùng đập vào một đống kinh sách, bấy giờ mới dừng lại. Bức tượng nặng nề đè lên cơ thể pháp sư, không chỉ khiến xương lồng ngực ông gãy ra lần nữa, mà ngay cả mấy cọng xương sườn ở hai bên cũng bị đè gãy nốt. Pháp sư Á La gắng sức đẩy bức tượng đè trên người mình ra, ngây người nhìn kẻ đáng sợ đang đứng trên Mạn Đà La. Bức tượng vàng này ít nhất cũng phải năm trăm cân, vậy mà y chỉ hất tay một cái đã khiến nó bay xa như thế, lại còn kèm theo lực đạo lớn chừng ấy nữa. Không, đó tuyệt đối không phải là sức mạnh của con người, tên này sao có thể làm được điều ấy chứ?

Pháp sư Á La khó nhọc nhổm dậy, đột nhiên toàn thân ông giật nẩy như bị chích điện. Ông cảm nhận rõ ràng, máu trong cơ thể mình không chảy theo các mạch máu nữa, mà đang ào ào tuôn ra ngoài. Pháp sư Á La ấn tay lên chỗ xương lồng ngực bị gãy, lập tức hiểu ra, trái tim … đã vỡ rồi!

"Pháp sư, pháp sư…" lúc này, một người khóc lóc chạy đến. Pháp sư Á La nhìn gương mặt đầm đìa nước mắt của Mẫn Mẫn, khẽ mỉm cười, giúp cô cởi dây trói, rồi chỉ về phía bậc thang, thều thào nói: "Đi, giúp Cường Ba thiếu gia!"

Trác Mộc Cường Ba đã đứng dậy được, nhưng vẫn còn choáng váng. Gã giống như kẻ vừa bị một võ sĩ quyền Anh hạng nặng đánh ngã vậy, nhìn thứ gì cũng nhập nhòa mờ ảo, hai chân nhẹ bẫng bay bổng, chỉ lờ mờ trông thấy một bóng người đang chầm chậm bước về phía mình.

Đường Thọ đi tới trước mặt Trác Mộc Cường Ba, lạnh lùng nói: "Ta đã cho ngươi cơ hội, nhưng ngươi lại dùng hành động này để trả lời ta. Ngươi đã lựa chọn như vậy, thì ta cũng giúp ngươi hoàn thành tâm nguyện, kẻ nào chắn đường ta, đều không cần phải tồn tại trên đời này nữa!" Dứt lời, Đường Thọ hít sâu một hơi, khoang ngực phồng lên như trống, kế đó, những khớp xương trên tay phải, từ bả vai cho đến các khớp ngón tay cùng lúc phát ra một tràng tiếng răng rắc rợn người, hai bàn tay nắm lại, cùng lúc đấm ra!

"Đừng!"

“Đừng!”

Trác Mộc Cường Ba vẫn đang choáng váng, căn bản không kịp né tránh. Đường Thọ toàn lực tung ra hai cú đấm, chợt nghe có hai tiếng hét kinh hoảng, rồi hai bóng người lao đến chắn trước mặt Trác Mộc Cường Ba. Thế công của Đường Thọ không hề ngừng lại, hai nắm đấm thụi mạnh vào hai bóng người kia, hất bọn họ văng lên ra xa. “Phì, chỉ biết nhờ đàn bà bảo vệ mình thôi à?” Đường Thọ lại xoay người quét ngang một đòn, Trác Mộc Cường Ba liền bị y đá bay lên không trung như một bao cát.

Merkin cũng đã đứng dậy, hai tay nắm chặt, đứng cách Đường Thọ chừng bốn năm bước, hoảng sợ nhìn sự việc vừa phát sinh.

Đường Thọ chợt quay phắt đầu lại, trợn mắt quát: “Ngươi còn dám động thủ với ta à!” Ảnh hưởng của một màn kinh thế hãi tục vừa rồi vẫn chưa hết, Merkin sững người, không dám nhao lên nữa. Đường Thọ ngửa đầu cười lớn, sải chân bước lên đỉnh Mạn Đà La.

Trác Mộc Cường Ba rơi xuống một đống kinh sách, lực va đập giảm đi một phần đáng kể. Đầu óc của gã cũng tỉnh táo lại phần nào, gã vừa ngẩng đầu lên, liền trông thấy pháp sư Á La.

Một con người, trong mấy phút cuối cùng của cuộc đời, sẽ làm điều gì? Pháp sư Á La nằm giữa đống kinh sách, bình tĩnh cầm từng quyển từng quyển bên cạnh lên, mở ra, nhìn những hàng chữ ngưng kết trí tuệ của người xưa, mỉm cười thỏa mãn, rồi lại cẩn trọng gấp lại, đặt sang phía bên kia. Tim ông đã ngừng đập, nhưng pháp sư lại dùng ý chí của mình khống chế cơ bắp và nội tạng, để máu vẫn có thể tuần hoàn một cách yếu ớt. Chỉ có điều, loại bí pháp duy trì sinh mạng của Mật tu giả này cũng không giúp ông cầm cự được mấy thời gian. Khi Trác Mộc Cường Ba rơi xuống bên cạnh, pháp sư Á La đã chẳng còn hơi sức để ngẩng đầu lên nữa rồi.

Trác Mộc Cường Ba quơ cả tay lẫn chân, bò lên trên đống kinh sách chất cao như trái núi nhỏ, đến trước mặt pháp sư Á La gào lên: “Pháp sư, pháp sư Á La!”

Pháp sư Á La rời ánh mắt khỏi cuốn kinh trong tay, nhìn Trác Mộc Cường Ba, đột nhiên hết sức trịnh trọng lần tìm một quyển trong đống kinh đã xem qua ở phía bên kia người, run run giơ lên, đến khi Trác Mộc Cường Ba nắm chặt quyển kinh đó trong tay, pháp sư Á La mới nở một nụ cười, nói lời trăng trối cuối cùng: “Cường Ba thiếu gia, sống… phải nỗ lực…”

Vừa cất tiếng, hơi thở pháp sư liền bị phân tán, một hơi thở ra, không sao hít vào được nữa. Trác Mộc Cường Ba vẫn nắm chặt quyển kinh trong tay, nhìn ông già gầy guộc đó mỉm cười hiền hòa nằm lặng trong đống kinh sách, đột nhiên gầm lên một tiếng chấn động cả tòa tháp: “Pháp sư Á La!”

Trước khi Trác Mộc Cường Ba hét lên, Đường Thọ đã đứng trên đỉnh Mạn Đà La, cái hộp hình chữ nhật bên trong quả trứng vàng đã nằm trong tầm với của y, cho dù Đường Thọ giỏi kiềm chế mấy chăng nữa, đến thời khắc này, y cũng không sao nhịn nổi tiếng cười đắc ý.

Đứng trên điểm cao nhất, y ngoảnh xuống nhìn một đám người bé nhỏ, cảm giác hào hùng “trời cao đất rộng, ta đây lớn nhất”, y vươn tay ra, chạm vào chiếc hộp nhỏ, khoái cảm “hộp báu về tay, đất trời là của ta” dào dạt dâng lên. Đường Thọ không chút do dự, cầm chiếc hộp lên.

“Tách tách…” Cả quả trứng vàng bốc lên một lớp sương mỏng mảnh. Ở chỗ Đường Thọ vừa nhấc cái hộp đi, một thứ trông như tim đèn bằng đồng bật lên. Đường Thọ thoạt đầu ngạc nhiên, sau đó cười khổ, thật không ngờ người xưa lại thiết đặt cơ quan cả ở chỗ này, vả lại còn là loại chốt đè đơn giản nhất, càng không thể ngờ, bản thân y lại không thể tính trước được điều này. Xem ra, những người Qua Ba cổ đại kia mới gọi là thực sự nhìn thấu bản tính của con người! Đường Thọ cũng muốn xem rõ cơ quan này rốt cuộc để làm gì, nhưng y không dám mạo hiểm ghé mắt nhìn vào cái lỗ đó, đang ngẫm nghĩ, chợt nghe “xì…” một tiếng dài, dường như có khí thể từ bên dưới chốt đè phun lên, nhưng không thấy khói. Đúng lúc này, tiếng hét của Trác Mộc Cường Ba vang lên khắp tòa tháp hình trứng.

Đường Thọ mặc kệ Trác Mộc Cường Ba gào hét, chun mũi hít hít, thấy có mùi lưu huỳnh rất

nặng, trong lòng thầm nhủ: “Lẽ nào là…” Y hiểu rất rõ, khí thể phun lên không có khói kia là hơi nước ở nhiệt độ rất cao. Vì nhiệt độ quá cao, nên mới không nhìn thấy, cộng với mùi lưu huỳnh xộc mũi nữa, khá giống những dấu hiệu trước khi núi lửa bùng phát, mà vị trí của bọn họ lúc này, có lẽ cách dòng sông dung nham kia không xa lắm. Chẳng lẽ, cái hộp nhỏ này lại có thể áp chế núi lửa bùng phát sao? Quả trứng vàng bị khí thể vô hình kia liên tục phun vào, phần phía trên bắt đầu từ từ tan chảy. Đường Thọ lúc này đã lùi ra xa bốn năm bước, hơi nóng hừng hực thốc vào mặt. Đã đến nước này, y nào dám tìm hiểu xem rốt cuộc đây là cơ quan gì nữa. Người Qua Ba cổ đại không hiểu đã dùng cách thức gì áp chế núi lửa suốt hơn nghìn năm, giờ đây cơ quan đã bị phá, xem ra núi lửa lại sắp phun trào, toàn bộ Bạc Ba La thần miếu này, sẽ bị nhấn chìm trong nham thạch nóng chảy!

Đường Thọ ngoảnh đầu lại. Trác Mộc Cường Ba cũng đang quay sang phía y, cặp mắt bùng lên ngọn lửa phẫn nộ.

Đường Thọ nhếch mép cười nhạt, lại đưa mắt nhìn quả trứng vàng có thể phun trào dung nham bất cứ lúc nào kia, lớn tiếng nói: “Các ngươi cứ chơi từ từ, ta đi trước một bước đây!” Dứt lời, tay phải vung lên, một sợi dây kim loại vọt ra khỏi ống tay áo, bắn về phía vách tường tòa tháp. Sợi dây này, không ngờ lại vươn xa đến bốn năm chục mét. Đây chính là nguyên mẫu của dây móc mà bọn Trác Mộc Cường Ba phỏng chế sử dụng, nhưng thứ này lớn hơn, xạ trình xa hơn, tốc độ leo trèo cũng nhanh hơn gấp bội.

Dây kim loại căng ra, Đường Thọ tung mình nhảy lên, một tay cầm hộp, tay kia như thể bám vào dây cáp của thang máy, cả người lao vút lên không, thoắt cái đã lên cao bốn năm chục mét, y vung tay, lại vọt lên thêm bốn năm chục mét nữa, chỉ trong chớp mắt đã biến thành một chấm nhỏ rồi biến mất.

# CHƯƠNG 81:

# Kết thúc bằng một tấm ảnh

# Nhìn em một lần đi

Bọn lính đánh thuê vẫn lăm lăm tay súng, bấy giờ mới phát hiện kẻ chủ sự của mình đã chạy mất, còn đang dáo dác nhìn quanh không biết phải làm sao, cả tòa tháp hình trứng đã rung lên bần bật, mặt đất chấn động càng lúc càng mạnh. Chợt có tên hét lớn: "Xem kìa!" Chỉ thấy ở trung tâm Mạn Đà La, quả trứng vàng đã tan chảy, đài sen bên dưới đang phun một thứ vật chất đỏ rực, hệt như pháo hoa ngày Tết nhưng lại có nhiệt độ cực cao. Không ai là không nhận ra, đó chính là dung nham núi lửa đang phun trào.

Lấy hố phun trào đó làm trung tâm, Mạn Đà La đang từ từ tan chảy. Cái hố càng lúc càng lớn, dung nham phụn lên càng lúc càng nhiều, bọn lính đánh thuê đến thời điểm này mới trở nên hoảng loạn, chẳng còn để ý gì đến mấy người nhóm Trác Mộc Cường Ba nữa, nháo nhác chạy ùa lên bậc thang xoắn ốc.

Trác Mộc Cường Ba bước xuống khỏi đống kinh sách, gã nhớ rất rõ ràng, vừa nãy khi Đường Thọ tung ra hai cú đấm chí mạng đó, đã có hai bóng người đỡ đòn thay gã. Gã vòng sang phía bên kia Mạn Đà La, chỉ thấy Đường Mẫn, à không, phải nói là Fusaki và Lữ Cánh Nam, một người nằm ở góc tường, một người gục xuống đống kinh sách, cách nhau khoảng bốn năm chục mét, đều không gượng dậy nổi.

Một cảm giác lạnh lẽo chảy tràn trong lòng Trác Mộc Cường Ba, không, không thể nào! Gã đột nhiên tăng tốc, chạy tới chỗ Lữ Cánh Nam. Muốn tới chỗ cô, gã nhất thiết phải chạy qua bên cạnh Fusaki. Trác Mộc Cường Ba dằn lòng, nghiến răng, lặng lẽ bước qua người Fusaki, đang định đi tiếp, chợt bị Fusaki tóm lấy một ống quần. Trác Mộc Cường Ba nhắm mắt lại, thở dài nói: "Cô Fusaki…"

"Không…" Giọng nói yếu ớt của Đường Mẫn vang lên, "gọi em… gọi em là Mẫn Mẫn!"

Âm thanh ấy thật thân thuộc xiết bao, Trác Mộc Cường Ba rốt cuộc cũng không ghìm lòng được, mở mắt ra nhìn Mẫn Mẫn. Gã vừa ngoảnh đầu lại liền trông thấy đôi mắt trong veo ấy, nước mắt lấp lánh, thực sự đáng thương vô cùng. Vốn dĩ, ánh mắt ấy sao mà giống đến thế, sao mà khiến gã hoài niệm đến thế, nhưng lúc này, tự sâu trong đáy lòng Trác Mộc Cường Ba chợt trào lên một thứ cảm giác chán ghét! Ngụy trang, giả dối, đều là giả dối!

"Cường Ba…" Trác Mộc Cường Ba định hất tay Mẫn Mẫn ra, sải chân bước tiếp, nhưng Mẫn Mẫn lại kêu lên một tiếng. Lúc này, cô thậm chí còn không đủ sức ngẩng mặt lên nhìn Trác Mộc Cường Ba, đầu cô ngoẹo xuống trước ngực, hai mắt mở to, lệ nóng tuôn tràn chảy dọc xuống theo gò má. Trác Mộc Cường Ba thầm run lên, không phải Mẫn Mẫn đang ngụy trang, cô bẩm sinh đã có đôi mắt ấy. Có lẽ, nếu không sở hữu đôi mắt ấy, cô cũng không ở nơi này, không trải qua tất cả những chuyện này. "Tha thứ cho em…" Đây là câu nói cuối cùng của cô.

Trác Mộc Cường Ba lại nhắm mắt lại. Vừa nhắm mắt, gã liền nhìn thấy Trương Lập đang nằm bẹp trên giường bệnh, nhìn thấy Nhạc Dương chao đảo rơi xuống như cánh bướm tả tơi, nhìn thấy Đường Thọ đứng sừng sững dưới ánh chiều tà, thấy pháp sư Tháp Tây đang nhoẻn cười hiền hậu, thậm chí cả Sean…, chỉ một chữ "được" mà gã không sao thốt nổi thành lời.

Khi Trác Mộc Cường Ba mở mắt ra lần nữa, gã phát hiện bàn tay tóm lấy ống quần mình của Mẫn Mẫn đã ỏeo lả rũ xuống, cô dựa người vào góc tường, đầu gục xuống trước ngực, hai mắt mở to, trên gương mặt, lệ vẫn chưa khô.

Trác Mộc Cường Ba nấc nghẹn nơi cổ họng, gã vuốt mắt cho Mẫn Mẫn, đặt cô nằm thẳng, rồi không chần chừ thêm nữa, chạy vội tới bên cạnh Lữ Cánh Nam. Lữ Cánh Nam cũng nghiêng

người dựa vào đống kinh sách, không cử động được, tư thế cô lúc này rất giống với pháp sư Á La lúc trút hơi thở cuối cùng. Thấy Trác Mộc Cường Ba chạy tới, cô khẽ mỉm cười. Khóe miệng Trác Mộc Cường Ba nhích động, cũng rặn ra một nụ cười. Đứng trước mặt Lữ Cánh Nam, gã đột nhiên không biết nên nói gì nữa, gã không biết Mật tu giả là một nhóm người như thế nào, gã không biết giữa gia tộc mình và Mật tu giả có quan hệ gì, gã cũng không biết cái gì gọi là ký chủ, cái gì gọi là kẻ sống gửi, gã không biết gì cả! Cho đến hôm nay, có người đột nhiên nói với gã, Lữ Cánh Nam, là người bảo vệ gã, là người khi gã gặp nguy hiểm đến tính mạng, có thể sẵn sàng hy sinh mình để bảo đảm an toàn cho gã. Cô, chẳng lẽ, người phụ nữ này vẫn luôn ngấm ngầm ở trong bóng tối trông chừng cho gã hay sao? Rốt cuộc đã bao nhiêu năm rồi? Ba mươi năm? Bốn mươi năm?

Gã đột nhiên thấy mình trở lại đêm lạnh lẽo ấy, hoa tuyết bay đầy trời, chỉ có hai người, một cô gái đang thấp giọng khe khẽ hát: “Nhìn em một lần đi, chớ để hồng nhan ôm gối chiếc, tuổi xuân không hối tiếc, người yêu suốt đời ơi…”

Cô không phải đang hát, cô đang thổ lộ tiếng lòng!

Dưới ánh chiều tà, bóng hình yểu điệu chỉ ở phía xa ngước lên nhìn, từ từ trùng lắp với hình ảnh Lữ Cánh Nam. Trác Mộc Cường Ba bất giác hồi tưởng lại, ba năm nay, Lữ Cánh Nam đã làm những gì cho gã? Còn bản thân gã thì sao, gã đã làm những gì cho cô! Yêu cầu duy nhất của cô, chỉ là hy vọng gã có thể nhìn thẳng cô một lần, không còn né tránh ánh mắt cô nữa…

Đã nói sẽ không bao giờ rơi lệ nữa, tại sao, chất lỏng nóng hổi ấy vẫn tràn ra khỏi khóe mắt, chảy qua cánh môi run run đưa đến cảm giác ẩm ướt mặn đắng. Trái tim gã chua xót, trái tim ấy cũng đang rơi lệ!

Đàn ông chỉ đổ máu chứ không rơi lệ, Trác Mộc Cường Ba ngước đôi mắt đẫm nước lên, cuối cùng cũng dám nhìn thẳng vào Lữ Cánh Nam. Cô đang lặng lẽ nằm giữa đống kinh sách, hai tay úp trên bụng, mái tóc dài xõa tung ra như nàng công chúa trong truyện cổ tích. Lữ Cánh Nam thực sự rất xinh đẹp.

Lữ Cánh Nam im lặng ngước nhìn Trác Mộc Cường Ba, cô đã chăm chú nhìn gã như vậy không biết bao nhiêu năm rồi, từ khi gã còn là một cậu bé, chỉ là chưa bao giờ cô được nhìn người đàn ông này ở khoảng cách gần đến thế, trực tiếp đến thế. Khi thấy ánh lệ lấp lóa trong đôi mắt Trác Mộc Cường Ba, khóe mắt của vị nữ giáo quan tâm trí tưởng như đã được rèn đúc thành sắt thép ấy cũng lập tức ướt đẫm.

Hai người không nói với nhau câu nào, cứ lẳng lặng nhìn nhau chăm chú như thế, mỉm cười, rơi lệ. Nhưng rất rõ ràng, sắc mặt Lữ Cánh Nam đang mỗi lúc một tái nhợt đi, tâm trí cô lững lờ phiêu bồng, hồ như đã trở lại thời điểm nhiều năm về trước.

Băng qua núi tuyết mênh mông, ở đó có tòa đại điện mái vàng nguy nga hùng vĩ. Những pho tượng Kim Cương uy nghiêm trong chính điện đối với một cô bé năm sáu tuổi trông thật to lớn, ánh đèn đung đưa khiến những cái bóng hắt lên tường uốn éo chuyển động. Vị lạt ma áo vàng bước vào, vị lạt ma áo đỏ đi ra.

Một tấm ảnh xuất hiện trước mặt cô bé. Cậu bé trong tấm ảnh phỏng chừng lớn hơn cô độ một hai tuổi, gương mặt nhem nhuốc bẩn thỉu đầy mồ hôi, tóc tai quần áo đều dơ dáy, trông như một đứa trẻ hoang ở trong núi chạy ra vậy, duy chỉ có đôi mắt ấy, tròng đen tròng trắng phân biệt rõ ràng, ánh mắt ngông nghênh bướng bỉnh hết sức. Dường như cậu ta vừa đánh nhau với ai, nét mặt toát lên bộ dạng của kẻ nhất quyết không chịu nhận thua. Nhìn cậu bé trong ảnh, cô bé chợt nhoẻn miệng cười tươi, lộ ra hai hàng răng sữa xinh xắn.

“Đây là Cường Ba thiếu gia, nếu con muốn trở thành Mật tu giả, cậu ấy sẽ là ký chủ của con.”

“Ký chủ là gì ạ?”

“Ký chủ, chính là chủ nhân của linh hồn ta và con, phải dùng sinh mạng của chúng ta để bảo vệ an toàn cho họ. Bọn họ chính là ý nghĩa và giá trị tồn tại của chúng ta. Có điều, con là ngoại môn đệ tử, sau này vẫn có thể sống như người bình thường, chỉ khi ký chủ của con có khả năng

gặp nguy hiểm, cần đến con, chúng ta mới triệu hồi con về bên cạnh cậu ấy."

"Có thể cùng chơi với cậu ấy không?"

"Không thể, chúng ta có thể nhìn thấy cậu ấy, nhưng cậu ấy sẽ không thấy chúng ta. Chúng ta chỉ có thể ngầm bảo vệ trong bóng tối, con phải nghĩ cho kỹ. Trở thành Mật tu giả phải trải qua tu luyện rất khắc nghiệt, con không thể chơi với người khác, không có búp bê xinh, không có quần áo đẹp. Ngày ngày, con sẽ phải không ngừng chịu đựng đau đớn để sinh tồn. Mà sau khi thành tài, ngoại trừ thân thể mạnh hơn người khác một chút, con cũng không có gì khác với người bình thường cả."

Cô bé nhìn ra ngoài cửa, cha cô đang đứng ở đó, cô ngoảnh lại nhìn vị lạt ma, kiên định nói: "Con chấp nhận."

"Được rồi, chúng ta cùng thề nào. Con phải nhớ kỹ, lời thề ngày hôm nay sẽ đi theo con suốt cả cuộc đời. Con đã lựa chọn con đường này, thì không thể quay đầu được nữa."

"Cô bé ngoan, kết thủ ấn đi, giống như ta đây này, ta sẽ hỏi, con sẽ trả lời. Phải nhớ kỹ, không được trả lời trái với ý nguyện của mình đâu nhé."

"Lữ Tiểu Hồng, trước sự chứng kiến của Trí Tuệ chi vương Đông, con có tự nguyện gia nhập vào Thánh giáo quang minh, tuân theo pháp chỉ của Thánh giáo, nghiêm cẩn giữ gìn bí mật của Thánh giáo, trung thành với Thánh giáo… vĩnh viễn không bao giờ phản bội không?"

"Vâng, con nguyện ý."

"Nếu trái lời thề, trời đất quỷ thần đều bỏ rơi, luân lạc vào Lục đạo địa ngục, mãi mãi cũng không được chuyển thế."

"Nếu trái lời thề, trời đất quỷ thần đều bỏ rơi, luân lạc vào Lục đạo địa ngục, mãi mãi cũng không được chuyển thế."

"Lữ Tiểu Hồng, trước sự chứng kiến của Quang Minh chi vương Mạc, con có tự nguyện tu hành Mật pháp của Thánh giáo, kính thầy như cha mẹ, thầy có việc cần, một lòng nghe lệnh, con cái của thầy, coi như anh em… phàm những gì con biết, dù truyền miệng hay chép ra thành sách cũng chỉ truyền cho con của con hoặc con của thầy con và những đồ đệ có lời thề này, ngoài ra không truyền cho ai khác?"

"Vâng, con nguyện ý."

"Nếu trái lời thề, trời đất quỷ thần đều bỏ rơi, luân lạc vào Lục đạo địa ngục, mãi mãi cũng không được chuyển thế."

"Nếu trái lời thề, trời đất quỷ thần đều bỏ rơi, luân lạc vào Lục đạo địa ngục, mãi mãi cũng không được chuyển thế."

"Lữ Tiểu Hồng, trước sự chứng kiến của Vạn Thú chi vương Trại, con có tự nguyện dùng những thứ mình học được, với năng lực và khả năng phán đoán của mình, coi việc làm lợi cho thiên hạ chúng sinh làm tín điều, trừng trị mọi hành vi đọa lạc và hại người.. dù đi tới đâu, gặp nam hay gặp nữ, quý nhân hay nô tỳ, mục đích duy nhất của con cũng là mưu cầu hạnh phúc cho người khổ nạn, tận hết sức mình cho người cần giúp, đồng thời tự mình kiểm điểm, tiêu trừ ác niệm…"

"Vâng, con nguyện ý."

"Nếu trái lời thề, trời đất quỷ thần đều bỏ rơi, luân lạc vào Lục đạo địa ngục, mãi mãi cũng không được chuyển thế."

"Nếu trái lời thề, trời đất quỷ thần đều bỏ rơi, luân lạc vào Lục đạo địa ngục, mãi mãi cũng không được chuyển thế."

"Lữ Tiểu Hồng, trước sự chứng kiến của Thủ Hộ chi vương Đảng, con có tự nguyện tôn Trác Mộc Cường Ba làm ký chủ suốt đời này, tuân theo ý chỉ của Thánh giáo ở bên cậu ấy, tôn trọng

cậu ấy, bảo vệ cậu ấy như con ngươi của mắt mình, từ giờ cho tới vĩnh viễn về sau, bất luận cậu ấy phú quý hay bần hàn, khỏe mạnh hay ốm đau, một lòng trung thành với cậu ấy, cho tới khi cậu ấy rời khỏi thế gian này?"

"Vâng, con, nguyện ý..."

…

"Lữ Tiểu Hồng, kể từ giây phút này, con đã là Mật tu giả, sẽ đoạn tuyệt mọi phàm niệm của thế tục, sẽ không sử dụng tên thế tục của con nữa, trưởng lão Trát Cát ban cho con pháp danh Cánh Nam."

…

Thời không dường như tạm thời dừng lại, bọn lính đánh thuê sớm đã ào ào bỏ chạy như ong vỡ tổ, tòa tháp hình trứng trở nên yên lặng như tờ, duy chỉ còn đóa hoa lửa đang phun trào lên như suối vẫn lập lòe hắt sáng đỏ bừng cả gương mặt hai người.

Một tiếng hét vang phá vỡ bầu không khí tĩnh mịch ấy: "Này, chết tiệt thật, chỗ này sắp bị phá hủy rồi, mau đi khỏi đây thôi, bọn lính đánh thuê kia cũng chạy hết rồi!"

Merkin không ngờ vẫn chưa bỏ đi, nếu không có tiếng hét không đúng lúc này của y, Trác Mộc Cường Ba và Lữ Cánh Nam thậm chí đã quên mất sự tồn tại của con người này. Trác Mộc Cường Ba ngoảnh đầu lại, thấy đài sen trên đỉnh Mạn Đà La đã hoàn toàn tan chảy, dung nham cháy thành dòng đỏ rực như lửa men theo tám tầng Mạn Đà La tuôn xuống, một dòng nhỏ đã chảy vào đáy tháp đến chỗ những đống sách chất cao như núi. Đám kinh sách liền bốc cháy ngùn ngụt.

"Anh đưa em cùng đi, chúng ta trở về thôi." Trác Mộc Cường Ba định ôm Lữ Cánh Nam dậy, nhưng cô khẽ lắc đầu, nhẹ nhàng nói: "Những gì có thể dạy, em đều đã dạy anh cả rồi, sau này… sợ rằng em không thể bảo vệ anh được nữa, Cường Ba thiếu gia, anh phải chăm sóc tốt cho mình, để em và pháp sư Á La ở lại đây được rồi, đây là Thánh điển mà chúng em vẫn luôn tìm kiếm…"

Dung nham chảy tràn ra càng lúc càng nhiều hơn, Merkin ở bên cạnh rối rít thúc giục: "Còn không mau lên thì không đi được đâu."

Trác Mộc Cường Ba lớn tiếng gầm lên: "Mặc xác tôi!"

Đột nhiên, trước mắt gã tối đen, tựa như nhìn thấy Lữ Cánh Nam đang gắng gượng mỉm cười, bàn tay tạo thành một dấu hiệu chỉ có lính đặc chủng chính quy mới hiểu được. "Merkin đánh lén!" Ý niệm ấy lóe lên trong đầu Trác Mộc Cường Ba, thân thể gã đã nặng nề gục xuống.

Ba năm thời gian, từng chút từng chút hiện lên trong tâm trí gã như một đoạn phim tua ngược, bắt đầu từ khi nhìn thấy tấm ảnh đó: Mẫn Mẫn mặc váy dài trắng toát tha thướt đến bên cạnh gã, nụ cười tươi như hoa; thầy giáo gã miệng ngậm điếu thuốc, Trương Lập lái xe Jeep giới thiệu Tây Tạng với bọn họ; ánh mắt hung hãn của Ba Tang trong nhà giam; rồi ở vùng Khả Khả Tây Lý băng tuyết mù mịt, ba anh em sói xám ung dung lùa con gấu khổng lồ; gương mặt râu ria của đội trưởng Hồ Dương, không giận mà tự có uy; Nhạc Dương ung dung bắt được tên trộm, nở một nụ cười rực rỡ như ánh ban mai; ánh mắt sắc bén như chim ưng của Lữ Cánh Nam, thấp thoáng nét yêu kiều; nét mặt nghiêm túc của pháp sư Á La; rừng rậm Amazon nóng ẩm bức bối; hàm răng trắng bóc của Babatou; mái tóc trắng bạc của Sean; Bạch Thành ở Maya; núi tuyết nguy nga hùng vĩ; Đảo Huyền Không tự tăm tối mịt mờ; dòng U Minh hà cuồn cuộn dưới lòng đất… phảng phất như một giấc mộng, một giấc mộng quá dài, quá khổ sở… nụ cười thân sĩ khiêm nhường nhã nhặn của Đường Thọ lại xuất hiện trong giấc mộng ấy, đột nhiên gương mặt đó được phóng to ra vô hạn, cái cằm kéo dài, miệng to ngoác, tai dài và sừng nhọn cũng mọc ra, cả gương mặt đều chìm trong ngọn lửa hừng hực… không, đây không phải là sự thực…

Trác Mộc Cường Ba mở bừng mắt ra, liền trông thấy trời xanh mây trắng, gã hơi nghiêng

người, bên cạnh là thảm cỏ xanh mơn mởn như ngọc bích, thế này là thế nào? Không phải gã đang ở trong khu vực trung tâm của Bạc Ba La thần miếu hay sao? Dung nham núi lửa trào lên, lẽ nào thật sự đó chỉ là một giấc mộng?

Trác Mộc Cường Ba nhổm người ngồi dậy, bốn phía xung quanh đều là thảm cỏ, Merkin đang ủ rũ ngồi bên cạnh, nét mặt đầy vẻ lo âu, không biết đang nghĩ gì. Trác Mộc Cường Ba lập tức hiểu ra, đây không phải một giấc mộng, bọn họ đã ra khỏi địa cung trong Bạc Ba La thần miếu, rốt cuộc gã đã hôn mê bao lâu? Làm sao mà ra được ngoài này? Còn Lữ Cánh Nam? Đây là chỗ nào?

Trác Mộc Cường Ba nhảy bật lên, đảo mắt quan sát hoàn cảnh xung quanh, một bên là núi tuyết, hồ tế khổng lồ ở phía sau không xa, giữa hồ ùng ục nổi lên vô số bọt khí, mấy cái hòm lớn trông như cỗ quan tài dập dềnh va đập vào bờ nước, còn quảng trường nơi có lối vào thần miếu thì đã ở quá xa ngoài tầm mắt.

"Tôi hôn mê bao nhiêu lâu rồi? Chúng ta ra đây bằng cách nào? Lữ Cánh Nam đâu?" Trác Mộc Cường Ba tóm lấy vai Merkin, hỏi một mạch mấy câu liền.

Merkin mấp máy miệng, cơ hồ không biết nên trả lời câu nào trước, cuối cùng y nói: "Cũng không lâu lắm, tôi vừa kéo anh lên bờ. Những người cổ đại kia đã chuẩn bị hết cả rồi, còn nhớ gian đại điện bên ngoài tòa tháp không? Khi máu chúng ta mở cánh cửa tòa tháp hình trứng ra, hai bên tường còn lại cũng mở ra theo, đó là lối thoát duy nhất. Bọn họ đã xây dựng một đường hầm thông thẳng xuống đáy hồ, giống như nòng pháo vậy. Những cái hòm lớn kia chính là công cụ duy nhất để thoát ra. Chúng vốn được trữ trong đường hầm, khi cơ quan khởi động liền có nước hồ tràn vào trong. Bên dưới là dung nham nóng chảy, nước gặp dung nham bốc hơi sinh ra một lượng khí lớn, khí áp khổng lồ ấy sẽ đẩy cả người lẫn cái hòm bắn lên mặt hồ như một viên đạn."

"Lữ Cánh Nam đâu?" Trác Mộc Cường Ba lắc vai Merkin hỏi, "Tôi hỏi ông Lữ Cánh Nam đâu?"

Merkin vẫn không nhìn thẳng vào Trác Mộc Cường Ba, ánh mắt hướng về phía xa xăm: "Tôi chỉ có thể mang theo một mình anh ra thôi."

Trác Mộc Cường Ba buông tay, loạng choạng lùi lại một bước, rồi lại nhanh chóng xông tới, nhấc cổ áo Merkin lên gằn giọng quát: "Tôi không tin! Đây là cái gì, kia là cái gì chứ…" Gã chỉ vào những cái hòm lớn nổi dập dềnh trên mặt nước.

Merkin cười khổ nói: "Đừng quên, kẻ đầu tiên chạy thoát ra là Đường Thọ, một vài tên lính đánh thuê cũng chạy ra trước chúng ta, một số khác… có lẽ không thoát được." Merkin nhớ lại cảnh tượng trong gian đại điện ấy, bọn lính đánh thuê lăn lộn trong đống vàng bạc châu báu, trên người đeo, trên tay cầm, trong miệng ngậm, toàn là trân châu bảo ngọc, lại còn một vài tên khác tranh giành nhau một món gì đó, lao vào cào cấu cắn xé như lũ thú hoang.

Trác Mộc Cường Ba lẩm bẩm: "Không thể nào, Lữ Cánh Nam sẽ không có chuyện gì đâu, cô ấy giỏi như vậy, làm sao lại có chuyện gì được chứ? Đưa tôi quay lại, tôi muốn quay lại tìm cô ấy!"

"Đừng ngu ngốc nữa!" Merkin gầm lên, "tòa tháp ấy đã không còn tồn tại nữa, đại điện ấy cũng không còn tồn tại nữa! Anh có biết không!" Y vùng lên, tóm chặt Trác Mộc Cường Ba vừa lắc vừa giật, cuối cùng đẩy mạnh gã một cái, chỉ tay về phía quảng trường đằng xa: "Rất nhanh thôi, tòa Bạc Ba La thần miếu này cũng sẽ không tồn tại nữa!" Hai người ngồi phịch xuống đất, cơ hồ cuộc cãi vã vừa rồi đã khiến cả hai tiêu hao hết sức lực, đầu cúi gục, ai nấy đều có tâm sự riêng.

"Ủa, sao vậy? Mâu thuẫn rồi à?"

Vừa nghe giọng nói ấy, cả hai đều giật nẩy mình, bật tung người lên theo phản xạ. Chỉ thấy ở phía xa, Đường Thọ đang chậm rãi bước tới từ phía bên kia trảng cỏ, trên mặt vẫn nở nụ cười ấy, bộ dạng hết sức ung dung. Trên người y, nhuốm đầy vết máu. "Ta đã nói rồi, chuyện đau khổ nhất trên đời này, không gì hơn kiên trì không được mà vẫn phải kiên trì, buông bỏ không được mà vẫn phải buông bỏ, đến khi tỉnh ngộ, tất cả đều đã muộn, không còn cách nào quay

đầu lại nữa. Cường Ba thiếu gia, có phải ngươi đã thể nghiệm rồi chăng?"

"Đường… Thọ…" Đó là tiếng gầm phẫn nộ của Trác Mộc Cường Ba.

"Người quyết sách!" Đó là giọng run run của Merkin.

# Tử đấu (1)

"Là ta đây, ta lại quay lại rồi." Đường Thọ giơ tay trái lên, lè lưỡi liếm vết máu dính trên mu bàn tay, dường như rất thỏa mãn. Y nói với Trác Mộc Cường Ba và Merkin: "Sao chỉ có hai người các ngươi sống trở ra thôi à? Ta còn tưởng ít nhất phải có ba người chứ. Có điều, bớt một người cũng tốt, ta đỡ phải tốn sức."

Bàn tay Trác Mộc Cường Ba nắm lại kêu lên răng rắc: "Mày còn dám quay lại đây à!"

Sắc mặt Merkin lại trở nên tái nhợt: "Mày… mày muốn…"

Đường Thọ mỉm cười: "Đúng thế, có lẽ nơi này sẽ bị hủy diệt, cũng có thể vẫn còn giữ được chút gì đó cũng không chừng, ai mà biết được. Ta không hy vọng, ngoại trừ ta ra trên đời này còn có người khác biết đến sự tồn tại của nơi này."

Merkin kéo kéo vạt áo Trác Mộc Cường Ba, thấp giọng nói: "Hắn quay lại để diệt khẩu, bọn lính đánh thuê kia, chỉ sợ đã chết hết rồi."

Đường Thọ gật đầu: "Đúng vậy, đám công cụ đó dùng xong rồi, cũng không cần thiết phải giữ lại làm gì nữa. Các ngươi cũng thế, ta không định buông tha cho bất cứ người hiện đại nào đã đặt chân đến nơi này."

Trác Mộc Cường Ba nghiến răng kèn kẹt: "Vừa khéo, chúng ta cũng có ý định đó!"

Merkin đột nhiên hỏi: "Cái hộp kia đâu rồi?" Y để ý thấy, chiếc hộp nhỏ Đường Thọ mang theo kia, đã không còn ở trên tay y nữa.

Đường Thọ vui vẻ nói: "Ta đã đưa nó ra ngoài rồi, bằng cách thức của riêng ta, chỉ cần giải quyết xong các ngươi, ta sẽ trở lại thế giới đó, toàn tâm toàn ý với sứ mệnh vĩ đại hủy diệt toàn bộ loài người của mình."

Ánh mắt Merkin lại hướng về phía xa, một đàn chim lớn đang đập cánh bay lên.

"Phì!" Trác Mộc Cường Ba nhổ nước bọt mắng, "Ngươi bớt giở cái giọng tử tế ấy để biện minh cho ý đồ ghê tởm của mình đi, cởi bỏ mặt nạ ra, đừng tưởng ta không biết mục đích thực sự của các ngươi là gì!"

"Gì hả?" Đường Thọ và Merkin đều thoáng ngẩn người.

Trác Mộc Cường Ba gằn giọng nói: "Ta từng nghe nói, có người cho rằng thế giới này nên do một nhóm nhỏ người nắm giữ, đại đa số còn lại chỉ cần làm việc như lũ súc sinh là được rồi. Với trình độ tự động hóa ngày nay, đích thực chỉ cần ấn vài cái nút là có thể chế tạo ra đại bộ phận các thứ đáp ứng nhu cầu thiết yếu của cuộc sống. Vì vậy, các ngươi chẳng qua muốn lợi dụng loại sinh vật kia làm vũ khí nhằm phá bỏ rào cản biên giới giữa các quốc gia, từ đó thống trị toàn bộ thế giới này. Các ngươi không cần quá nhiều người thông minh, chỉ cần khoảng sáu mươi triệu nô lệ có trí tuệ ngang với loài người thời Đồ đá cũ để các ngươi mặc tình sai sử, mặc tình tiêu khiển, mà không đủ sức phản kháng, thậm chí còn không biết thế nào là phản kháng nữa. Những kẻ nắm giữ tri thức hiện đại còn sót lại, sẽ được coi như Thượng đế, đây mới là dã tâm thực sự của Mười ba kỵ sĩ bàn tròn các ngươi!"

"Chà chà chà, mục tiêu vĩ đại cao quý của chúng ta, lại bị ngươi nói thành ra thấp kém đến vậy ư?" Đường Thọ làm như vẻ rất đau lòng.

"Đừng diễn kịch nữa, cũng đừng làm ra cái bộ dạng trách trời thương dân đó làm gì, ta đã nhìn thấu mọi lớp vỏ ngụy trang của ngươi rồi. Ngươi mở mồm ra là nói loài người đáng chết, toàn bộ đều đáng chết, vậy thì ngươi không nên thoát bỏ lớp vỏ ngoài con người của mình, tự

xưng là thần. Ngươi đừng quên, ngươi cũng là xác thịt phàm tục do cha mẹ sinh ra, có giảo biện thế nào cũng không thể phủ định, ngươi là con người! Chính là một thành viên trong giống loài mà ngươi đã vô số lần nói phải tuyệt diệt ấy! Ngươi có thể bất chấp tất cả những ước thúc về đạo đức mà nhân loại đã tạo lập nên trong suốt nghìn vạn năm qua, ngươi có thể từ bỏ thất tình lục dục của con người, dù hành vi của ngươi không bằng loài súc sinh, nhưng ngươi rốt cuộc vẫn là con người, dù tu luyện mạnh đến mấy ngươi cũng không thoát khỏi sinh lão bệnh tử. Ngươi có giết sạch thân nhân của mình, cũng không thể xóa bỏ mọi dấu vết chứng tỏ ngươi là một con người, ngươi… không phải là Thần! Cùng lắm, chỉ có thể coi ngươi là một tên điên cô độc. Ngươi là một tên điên, một tên điên thực sự."

Sắc mặt Đường Thọ trầm xuống, tóc dựng đứng lên, nhưng chỉ thoáng sau y lại bật cười: "Đúng thế, ta điên rồi, nhưng Cường Ba thiếu gia ngươi cũng không phải đến hôm nay mới biết ta là tên điên mà, từ lần đầu tiên chúng ta gặp nhau, chẳng phải ngươi đã biết rồi hay sao?"

"Ta thừa nhận, con người ai cũng có những tính xấu." Ngữ khí của Trác Mộc Cường Ba càng lúc càng thêm kiên định, đối mặt với Đường Thọ, gã không còn chút do dự và sợ hãi nào nữa: "Khi sức mạnh khoa học kỹ thuật của chúng ta đã vượt xa các giống loài khác, những tính xấu này sẽ càng bộc lộ một cách rõ rệt hơn. Sinh tồn và sinh sôi, là ý thức bản năng gắn với mỗi giống loài từ khi sinh ra trên đời, đại đa số loài người, kỳ thực yêu cầu không nhiều lắm, chúng ta chẳng qua chỉ muốn điều kiện sống tốt hơn một chút, sinh sôi nhiều thêm một chút, chỉ vậy mà thôi. Có điều, không gian là cố định, con người muốn sống tốt hơn, tất nhiên điều kiện sống của các giống loài khác phải kém đi, con người sinh sôi nhiều hơn, sự phá hoại đối với môi trường xung quanh đích thực cũng sẽ lớn hơn. Có điều, tất cả những điều này, ngươi có tư cách gì mà phán xét? Ngươi là cái thứ gì? Ngươi có tư cách gì để phán xét vận mệnh của toàn bộ loài người?"

"Ta tồn tại, ta mạnh mẽ, ta có trí tuệ." Đường Thọ thong thả nói, "mấu chốt là, ta nắm trong tay vũ khí có thể thay đổi vận mệnh của toàn bộ loài người, ta có tư cách để quyết định vận mệnh của loài người, ngươi không phục sao? Ngươi có tức giận cũng vô dụng thôi, hắc hắc, cho dù ngươi nói hay hơn ta đấy thì sao chứ? Đừng quên, chân lý của vũ trụ là ánh sáng chỉ tồn tại trong khoảnh khắc ngắn ngủi, bóng đêm mới vĩnh hằng bất diệt!"

Đường Thọ vừa mở miệng nói ánh sáng chỉ tồn tại trong khoảnh khắc ngắn ngủi, Trác Mộc Cường Ba đã tiếp lời ngay: "Ánh sáng chỉ tồn tại trong khoảnh khắc ngắn ngủi, bóng đêm mới là vĩnh hằng, nhưng chính thứ ánh sáng chỉ lóe lên trong chớp mắt ấy lại diễn sinh ra sự sống và hy vọng. Vì vậy, tuy chúng ta đều bước ra từ trong bóng đêm, nhưng vận mệnh đã định sẵn, chúng ta sẽ dùng cả đời mình để theo đuổi ánh sáng." Gã đã nhớ lại toàn bộ câu nói của cha mình lúc đó.

Đường Thọ biến sắc: "Kẻ nào nói vậy?"

Trác Mộc Cường Ba đáp: "Ngươi cần gì phải biết, chẳng phải ngươi muốn chân lý sao? Đây, chính là chân lý!"

Đường Thọ lại cười cười: "Cường Ba thiếu gia, quả không hổ xuất thân trong nhà thế gia Phật môn, nói khéo lắm, nhưng rất đáng tiếc, các ngươi đều phải chết ở đây cả rồi!"

Trác Mộc Cường Ba và Merkin đưa mắt nhìn nhau, trong lòng đều hiểu rất rõ, vừa nãy bốn người cùng ra tay cũng không làm gì được Đường Thọ, giờ đây chỉ còn hai người bọn họ, muốn giành phần thắng là tương đối khó khăn, nhưng kể cả chia nhau bỏ chạy, dường như cũng không phải chuyện dễ dàng chút nào. Trác Mộc Cường Ba bình tĩnh phân tích, lúc này họ không phải lo lắng bọn lính đánh thuê bắn lén, vả lại cũng đã có kinh nghiệm chiến đấu với Đường Thọ, ít nhiều cũng biết được tốc độ và sức mạnh của y như thế nào, đồng thời gã và Merkin còn được nghỉ ngơi một lát bên bờ hồ, Đường Thọ vừa giết một đám lính đánh thuê mới quay trở lại, tình thế nghiêng về bên nào giờ này vẫn chưa nói được.

Nhưng Merkin lại thấp giọng nói với Trác Mộc Cường Ba một tin tức không tốt lắm, y khẽ thở hắt ra: "Vừa nãy khi đấu với ba người chúng ta, Đường Thọ chưa giở hết toàn lực."

“Hả?” Trác Mộc Cường Ba trợn trừng hai mắt lên, không biết có phải Merkin đang gạt gã không, đấu với ba người như vậy mà còn nói y chưa giở hết toàn lực hay sao?

Merkin bấy giờ mới nói ra thân phận thực sự của Đường Thọ: “Lấy năng lực công kích của cá nhân để bình phẩm, thực lực của Đường Thọ nằm ở giữa cấp hai và cấp ba trong xếp hạng của Mười ba kỵ sĩ bàn tròn, tôi chỉ là lính đặc chủng cấp một thấp nhất, hắn cao hơn tôi một bậc, giống như sự khác biệt giữa Cách Tây và Cách Quả trong đám Mật tu giả vậy. Nhưng chỗ đáng sợ nhất của hắn là, hắn cũng giống như Soares, là một Thao thú sư, đồng thời thực lực còn cao hơn Soares một bậc. Thực lực chân chính của hắn, có lẽ nằm khoảng giữa Thao trùng sư và Thao cổ sư rồi.”

“Đúng vậy, thực lực của Soares, chỉ khoảng giữa Thao thú sư và Thao trùng sư, còn Đường Thọ đã lĩnh ngộ được cốt tủy của cảnh giới Thao trùng sư rồi, hắn gần như có thể khống chế được tuyệt đại đa số các loài côn trùng đã được biết đến hiện nay, trên người bao giờ cũng mang theo một loại côn trùng nào đó. Chúng ta không biết hắn để lũ côn trùng ấy ở chỗ nào, khi tấn công, rất có thể sẽ bị bọn chúng cắn trả. Một khi bị bọn đó cắn phải…” Merkin khẽ lắc đầu.

Trác Mộc Cường Ba không thể không xem xét lại phương án chiến đấu, Đường Thọ dường như rất nhàn nhã, rất độ lượng, ung dung đứng đó không chủ động tấn công, mà để cho Trác Mộc Cường Ba và Merkin đủ thời gian bàn bạc như con mèo đang vờn hai con chuột…

Trác Mộc Cường Ba nhìn về phía xa, mé bên kia thảm cỏ là rừng rậm, nếu đàn sói có thể chạy đến đây… Đường Thọ cười khì khì nói: “Không cần nghĩ đến lũ sói của ngươi làm gì, Cường Ba thiếu gia, đừng quên lúc ngươi truy đuổi Merkin đã xảy ra chuyện gì chứ? Ta đã khảo sát kỹ lưỡng rồi, đây là khu vực cấm đối với đàn sói, bọn chúng tuyệt đối không tiến vào đây dù chỉ một bước đâu.”

Ánh mắt Trác Mộc Cường Ba chầm chậm thu về, nhìn bộ mặt khiêm hòa nhã nhặn mà thực chất lại hết sức kiêu căng ngạo mạn của Đường Thọ, trong lòng gã chợt dâng trào một ngọn lửa vô hình. Gã giơ nắm đấm to như cái bát lên, cứ vậy lao thẳng về phía Đường Thọ, nếu mọi tính toán đều không thể thay đổi được cục diện, vậy thì, cứ trực tiếp xông lên là xong, cần quái gì phải nghĩ nữa.

“Này, vậy có được không?” Merkin không đừng được đành phải chạy theo bên cạnh Trác Mộc Cường Ba, hai người song song lao về phía Đường Thọ.

“Hắn không coi mạng người ra cái gì đâu, hắn sẽ không tha cho chúng ta, mà tôi cũng không định tha cho hắn, đã thế thì cần gì phải nghĩ ngợi nhiều cho mệt óc? Cứ oanh liệt đánh một trận đi, giống như thời trẻ vậy!”

“Giống như thời trẻ vậy!” Merkin cảm thấy máu trong cơ thể mình bắt đầu sôi trào nóng bỏng, cảm giác nhiệt huyết bừng bừng đã lâu lắm rồi không có lại ào ạt trỗi lên trong y, bước chân hai người mỗi lúc một nhanh, họ guồng chân, tăng tốc, gia tốc, chỉ trong chớp mắt đã vượt qua khoảng cách năm mươi bước chân.

Nhìn hai người dũng mãnh xông về phía mình, Đường Thọ nhoẻn miệng mỉm cười, cũng lao về phía họ, bắt đầu tăng tốc, hai mươi mét, mười mét, năm mét, khoảng cách giữa song phương không ngừng rút ngắn lại. Khi hai bên gần chạm vào nhau, Đường Thọ đột nhiên chồm người ra trước, hai tay chống xuống đất lộn nhào một vòng, nắm đấm của Trác Mộc Cường Ba và Merkin song song rơi vào khoảng không. Trong khi ấy, hai chân đạp ra phía trước của Đường Thọ ép hai người họ phải thu tay chống đỡ. Cả hai cùng cảm nhận được lực xung kích mạnh mẽ ập tới, đành cực lực chuyển từ thế công sang tư thế phòng ngự, giật lùi về phía sau.

Trác Mộc Cường Ba và Merkin vừa lùi lại, hai chân Đường Thọ đang đá vào mặt hai người lập tức chuyển sang đạp vào ngực. Hai người lại lùi tiếp, hai cẳng chân lại nhằm vào phần hông, hai tay Đường Thọ đã rời khỏi mặt đất, cả người lúc này nằm ngang trên không trung. Vốn dĩ, đây là thời cơ tốt nhất để tấn công y, nhưng hai chân y lại dài hơn sải tay Trác Mộc Cường Ba và Merkin, hai người không đánh trúng Đường Thọ, ngược lại mỗi người còn bị y đá cho một

cước. Hai người chỉ có thể tiếp tục lùi lại, họ vẫn còn một cơ hội, chính là lúc Đường Thọ vừa kết thúc vòng nhào lộn, hai chân còn chưa đứng vững vàng. Lúc đó, y không thể phát lực, hai người sẽ chuyển lùi thành tiến, tức khắc sẽ khiến Đường Thọ trở tay không kịp.

Nhưng thân thể Đường Thọ ở trên không trung lại nghiêng đi một cách kỳ dị, chân trái chạm đất trước chân phải, vả lại, chân trái còn vươn lên trước chân phải chừng ba mươi xăng ti mét. Chính khoảng cách ba mươi xăng ti mét này, khiến Đường Thọ giẫm lên mu bàn chân Merkin một cách chuẩn xác. Khi áp lực từ mu bàn chân truyền lên não, Merkin chuẩn bị rút chân lùi lại, thì Đường Thọ đã đứng lù lù trước mặt y rồi. Đồng thời, chính cú vặn người trên không kỳ dị đó, cũng khiến cú đấm dồn lực của Trác Mộc Cường Ba lướt sạt qua đầu vai Đường Thọ rơi vào khoảng không.

Merkin thấy Đường Thọ đứng trước mặt mình, hai mắt trợn lên, kế đó là cảm giác đau đớn dữ dội bùng lên ở nội tạng, truyền đến trung khu thần kinh. Đường Thọ vừa chạm đất liền tung ra một đấm vào bụng dưới Merkin, nắm đấm vẫn không dừng lại, thuận đà móc lên quá đầu, tương thẳng vào cằm, khiến Merkin bật ngửa ra sau. Lẽ ra, trúng phải hai đòn nặng như vậy, Merkin phải văng lên không trung, nhưng Đường Thọ lại đang giẫm lên mu bàn chân y. Merkin sau khi cảm thấy đau đớn dữ dội bật ngửa người ra, lại cảm thấy một luồng sức mạnh kéo mình bật ngược trở lại phía nắm đấm của đối phương.

Đường Thọ sớm đã chuẩn bị cho Merkin một cùi chỏ, còn tay kia của y lại đang đối phó với Trác Mộc Cường Ba. Đúng như pháp sư Á La phán đoán, tay phải của Đường Thọ rõ ràng không nhanh bằng tay trái, nhưng lại cực kỳ mạnh mẽ, Trác Mộc Cường Ba luôn phải dồn sức vào cả hai tay mới gạt đỡ được nắm đấm của y.

Còn Merkin lúc này, lại như con lật đật, bị Đường Thọ đánh ngả ra sau rồi bật lại, ngả ra sau, rồi lại bật lại, tuy y vẫn có thể cản đỡ được một phần thế công của Đường Thọ, nhưng cũng không có cách nào chuyển từ thế thủ sang tấn công. Phía bên kia, Trác Mộc Cường Ba một mực tấn công dữ dội, song cũng không thể đột phá được thế phòng ngự một tay của Đường Thọ, có điều Đường Thọ đang giẫm lên chân Merkin, nên chỉ cần gã duy trì khoảng cách, Đường Thọ cũng không đánh trúng gã được.

Đường Thọ đánh cho Merkin bật đi bật lại như vậy khoảng ba bốn lần, đột nhiên nhấc chân lên, xoay sang tấn công Trác Mộc Cường Ba. Thân thể Merkin vừa thoát khỏi áp chế, không lùi lại mà xông thẳng tới, ngọn lửa bị đè nén trong lòng bùng lên dữ dội. Chỉ thấy Đường Thọ chuyển hướng, xoay hông, tránh khỏi nắm đấm mạnh mẽ của Trác Mộc Cường Ba, cẳng chân vừa giẫm chân Merkin từ từ nhấc lên. Y mỉm cười lùi lại, như thể dây cung kéo căng ra để tích tụ sức mạnh, kế đó bất ngờ phát lực, bắn vọt về phía Trác Mộc Cường Ba. Toàn bộ quá trình ấy, Trác Mộc Cường Ba vẫn đang ở trong tư thế giơ nắm đấm xông tới, không kịp biến chiêu, chỉ biết mở mắt trân trân nhìn đầu gối Đường Thọ "tiếp xúc thân mật" với bụng mình. Một đòn này, khiến thân thể Trác Mộc Cường Ba bay bổng lên khỏi mặt đất. Vẫn chưa kết thúc, Đường Thọ còn mượn lực phản chấn khi va chạm với Trác Mộc Cường Ba, đạp mạnh chân về phía sau, nhằm thẳng vào lồng ngực Merkin đang bổ tới. Đối mặt với cú đá bất thình lình này, Merkin định thu tay chống đỡ, nhưng tay chưa kịp thu về thì chân đối phương đã trúng đích, y chỉ thấy lồng ngực nhộn nhạo, cảm giác như thể phải ọe hết cả lục phủ ngũ tạng ra mới dễ chịu được phần nào.

Đường Thọ tung chân bật về sau một cước, trúng vào phần phía dưới ngực Merkin, kế đó lại giơ đùi lên, gót chân quét mạnh vào trán y, vẫn chưa hết đà, cẳng chân giương cao quá đầu. Lúc này, Trác Mộc Cường Ba đang cong người lại như con tôm, thân hình vươn ra phía trước. Thân trên của Đường Thọ thụp xuống, cẳng chân đá Merkin bật ra, liền vòng ra từ sau lưng như đuôi bọ cạp, bồi vào trán Trác Mộc Cường Ba một cước. Cả Trác Mộc Cường Ba lẫn Merkin đều bị hất văng ra xa.

Lên gối, đá hậu, hất chân, móc ngược, một loạt các động tác liền mạch như nước đại khái chỉ diễn ra trong khoảng nửa giây, không phải Trác Mộc Cường Ba và Merkin không muốn né tránh, mà chỉ vì Đường Thọ quá nhanh. Sau khi bị đánh bật, hai người mới nhớ ra, chân tên

Đường Thọ này còn linh hoạt hơn cánh tay của người bình thường gấp bội.

Đường Thọ một chiêu đắc thủ, đương nhiên không cho hai người có cơ hội lấy hơi, lập tức dồn lực vào gót chân, phi thân lao tới, nắm đấm kéo về phía sau, mục tiêu là… Trác Mộc Cường Ba!

Nắm tay Đường Thọ còn chưa tới, quyền phong đã tới trước. Trác Mộc Cường Ba vừa trúng một cú lên gối bồi thêm một cước vào trán, cơ bắp co giật, cảm giác đau đớn còn chưa dứt, lưng vẫn chưa vươn thẳng ra được, tưởng chừng như không thể nào tránh được. Nhưng dưới áp lực của cú đấm đáng sợ ấy, bản năng sinh tồn của gã bỗng bùng lên. Trác Mộc Cường Ba thả lỏng hai tay đang ôm bụng, chống xuống đất, cả tứ chi đồng thời phát lực. Tư thế đó hết sức kỳ dị, giống như con dế đang phục dưới đất đột nhiên nhảy bật lên tránh khỏi bàn tay up xuống bắt nó vậy. Trác Mộc Cường Ba không ngờ lại né được cú đấm chí mạng ấy! Tứ chi cùng lúc phát lực, cùng lúc chạm đất, Trác Mộc Cường Ba nhảy sang một bên, vẫn giữ nguyên tư thế nằm rạp xuống đó nhìn lom lom vào Đường Thọ. Đồng thời, gã cũng cảm nhận được, khi thực hiện động tác này, hơi thở và các mạch máu đều trở nên thông thuận, cảm giác đau đớn dữ dội cũng lập tức thuyên giảm đáng kể.

Cú đấm của Đường Thọ đã hoàn toàn ngập vào vị trí Trác Mộc Cường Ba vừa đứng, giống như dao cắt đậu phụ, gần nửa cánh tay chìm vào trong đất. Hai mắt Đường Thọ đảo một vòng, rõ ràng chính y cũng kinh ngạc khi thấy Trác Mộc Cường Ba tránh được cú đấm này, nhưng y không hề do dự, tức khắc xoay người rút nắm đấm ra, tung chân chạy ngược lại, mục tiêu là, Merkin! Tốc độ của y cực nhanh, thân thể gần như song song với mặt đất. Trác Mộc Cường Ba không ngờ Đường Thọ lại đổi hướng trong chớp mắt, không dám chần chừ, vội vàng truy theo. Lần này, gã dùng cả chân lẫn tay, lập tức cảm thấy máu và hơi thở càng thêm thông suốt dễ dàng, tốc độ chạy cũng tăng lên đáng kể, gần như đã theo kịp được Đường Thọ.

“Bước chạy kiểu sói à!” Đường Thọ thoáng lộ vẻ bực tức, nhưng y không có thời gian lo chuyện ấy, dù sao y vẫn dẫn trước Trác Mộc Cường Ba nửa thân người, nửa thân người ấy, đủ để đối phó với Merkin rồi!

Merkin không học được theo Trác Mộc Cường Ba, đột nhiên giở ra một chiêu thức quái dị chẳng ai nghĩ tới. Y cảm nhận được áp lực cuồn cuộn ập đến từ phía Đường Thọ, đành nắm chặt hai bàn tay lại, liều mạng!

# Tử đấu (2)

Đường Thọ tiếp cận với Merkin lại ngả người thụp hẳn xuống. Lại muốn lộn nhào nữa sao? Nhưng Merkin lần này không mắc bẫy, hai cánh tay giương lên bảo vệ những chỗ yếu hại, kế đó đạp ra một cước nhằm vào chỗ eo mông, vị trí không linh hoạt nhất khi lộn nhào trên không của Đường Thọ. Không ngờ, lần này Đường Thọ không dùng chân tấn công vào mặt Merkin, chỉ thấy y nghiêng người đi, hai chân trầm hẳn xuống, kẹp vào cẳng chân đá về phía mình của Merkin. Liền sau đó, hai tay y chống xuống đất, thân thể xoay ba trăm sáu mươi độ trên không trung.

“Vặn chân!” Merkin hết sức quen thuộc với chiêu này, đây là một chiêu tấn công rất thường dùng trong môn võ tự do, tục gọi là “đá cắt kéo”, lợi dụng thế gọng kềm của hai chân, dùng sức eo hông cộng với lực xoay toàn thân quật ngã đối thủ xuống đất. Chỉ là, trong môn võ tự do, người ta thường dùng chiêu này tấn công hai khớp gối hoặc cần cổ kẻ địch, như vậy mới có thể quật ngã đối phương, nhưng lúc này… Đường Thọ lại chỉ kẹp lấy một chân của y, vậy là…

Lực xoắn mạnh mẽ truyền lên từ bắp chân, Merkin đột nhiên hiểu ra, Đường Thọ muốn… vặn gãy xương y! Tập trung sức lực toàn thân để đối phó với một trong tứ chi, trước tiên dùng thế gọng kềm cố định chân hoặc tay đối thủ, sau đó dồn sức xoay người vặn mạnh, hoàn toàn có thể khiến cánh tay hoặc cẳng chân kẻ trúng chiêu gãy lìa ra. Trước áp lực khủng khiếp chưa từng có ấy, Merkin cũng bị ép phải phát huy hết tiềm lực của mình. Khi Đường Thọ xoay được một nửa vòng ba trăm sáu mươi độ, Merkin cũng nhấc chân kia lên, xoay người trên không

trung một vòng theo y, rốt cuộc cũng không bị phế mất một chân. Nhưng hai tay Đường Thọ vừa chạm đất, y lại bật lên, xoay thêm một vòng nữa. Còn Merkin, khi xoay vòng đầu tiên, y đã mất thăng bằng, ngã người trên thảm cỏ, còn chưa định thần lại được, thì thấy lực vặn xoắn mạnh mẽ kia lại truyền tới. Y không kịp phản ứng gì, đành nghiến răng kiên trì đến cùng. Cũng may cho y, cơ bắp đùi tương đối rắn chắc, lực vặn kia chỉ khiến cả người y lăn lông lốc trên thảm cỏ, nhưng chân thì không bị bẻ gãy.

Đường Thọ chau mày, chiêu thức bẻ chi này chỉ có hai vòng xoay đầu tiên là khó đề phòng nhất, những vòng xoay về sau, tỷ lệ bẻ gãy được tay chân đối phương nhỏ hơn rất nhiều. Đồng thời, lúc này Trác Mộc Cường Ba đang đuổi sát sau lưng đã giậm mạnh cả tứ chi xuống đất vọt người lên bổ nhào về phía y. Đường Thọ ưỡn bụng, hai chân đang kẹp cẳng chân Merkin dồn sức vung mạnh, ném cả người Merkin vào Trác Mộc Cường Ba. Có điều, dùng chân ném dẫu sao cũng không thể chuẩn xác, Trác Mộc Cường Ba và Merkin lướt qua nhau trên không trung. Hai người nhìn vào mắt nhau, tâm niệm tương thông, đột nhiên cùng vươn tay phải ra móc chặt vào nhau, hai luồng lực tác động lẫn nhau, lập tức khiến quỹ đạo chuyển động và phương hướng của hai người thay đổi hoàn toàn. Trác Mộc Cường Ba bị Merkin kéo cho dừng sững lại, còn Merkin lại lấy Trác Mộc Cường Ba làm trung tâm, vạch một vòng tròn trên không trung, vòng trở lại phía sau Đường Thọ.

Lúc này, Đường Thọ vừa đứng lên, nghe thấy tiếng gió sau lưng, y chẳng buồn nhìn, tức thì thuận thế tung ra một cước. Merkin nhận định tình thế hết sức chuẩn xác, nhắm vào gan bàn chân Đường Thọ đấm mạnh. Thân hình Đường Thọ thoáng lắc lư mấy cái, đà lao của Merkin cũng dứt, cùng lúc chạm đất với Trác Mộc Cường Ba.

Đường Thọ ngoảnh đầu, thoáng ngạc nhiên, y không ngờ kẻ tấn công mình lại là Merkin. Trác Mộc Cường Ba và Merkin nhìn nhau, dùng khẩu hình đưa ra ám hiệu: “Tiếp sức trên không!”

Cái gọi là tiếp sức trên không đó, kỳ thực là một phương pháp tá lực đả lực mà Trác Mộc Cường Ba lĩnh ngộ được từ chiến thuật của bầy sói. Chiến lang của bộ tộc Qua Ba khi hợp tác săn mồi thường làm một loạt những động tác thế này: một con sói đứng yên bất động, một con khác chạy đà đạp mạnh lên thân thể con sói đầu tiên, sau đó con sói đầu tiên cũng lập tức bật người nhảy lên giúp con sói thứ hai một quãng. Cộng với đà lao của bản thân con sói thứ hai, cách này có thể khiến nó nhảy xa hơn, cao hơn; hoặc khi đang xông tới, bị con mồi tránh được, con sói lao thẳng vào gốc cây hoặc vách đá dựng đứng, nhưng chúng không hề hãm lại, ngược lại còn dồn thêm sức xông tới, rồi lấy thân cây hoặc vách đá làm điểm tựa mượn lực đàn hồi bật ngược trở lại. Vậy là, đòn tấn công theo đường thẳng liền biến thành thế công hình tam giác. Giống như Cương Nhật Phổ Bạc và Cương Lạp vậy, Cương Lạp có thể mượn sức cánh tay Cương Nhật để nhảy lên, khi tấn công kẻ địch, nó cũng nhảy từ vai tên thứ nhất sang vai tên thứ hai rồi tên thứ ba, giống như nhảy trên các cây cột, khiến kẻ địch hoa mắt chóng mặt.

Khi tránh né các cơ quan cạm bẫy trong Bạc Ba La thần miếu, Trác Mộc Cường Ba và Merkin đã dựa theo phương thức hợp tác này của loài sói, phối hợp thực hiện một loạt các động tác tiếp sức trên không. Khi xuất hiện những vết gãy đứt không nhảy qua được, hoặc không còn đường nào để đi, họ liền lấy một người làm trung tâm, ném người còn lại qua, sau đó bản thân cũng nhảy theo. Người được ném đi ấy sẽ sang bờ bên kia trước, rồi quay lại tiếp ứng đối phương, thoạt nhìn có vẻ rất giống với những người biểu diễn đu bay trong đoàn xiếc, nhưng động tác thì khó hơn rất nhiều lần. Có điều hai người đều có sức mạnh, cộng với thân thủ nhanh nhẹn, sau nhiều lần diễn luyện cũng đã quen với những động tác này rồi.

Trác Mộc Cường Ba và Merkin vẫn đang móc chặt tay vào nhau, không đợi Đường Thọ kịp phản ứng, Trác Mộc Cường Ba đột nhiên dùng cả hai tay tóm vào cánh tay Merkin, ném y như ném quả chùy sắt. Thân hình Merkin bay lên không trung, đá về phía Đường Thọ. Đường Thọ vội giơ tay lên cản lại, người hơi lảo đảo lùi hai bước, dù sao thì sức của hai người gộp lại cũng mạnh hơn một người nhiều.

Merkin chưa đá trúng được Đường Thọ, nhưng y đã nhanh chóng chạm đất, vòng tay kéo mạnh, lại ném Trác Mộc Cường Ba ra. Hai người lúc này giống như hai quả chùy sắt móc vào

cùng một sợi xích, luân chuyển tấn công Đường Thọ. Lần này Merkin ném Trác Mộc Cường Ba ra thật, hai tay móc vào nhau đã tách ra. Trác Mộc Cường Ba hai tay liên tiếp vung lên "chào hỏi" Đường Thọ, còn Merkin lại nhảy bật về phía sau. Cũng là hai tay, nhưng quyền pháp của Đường Thọ rõ ràng nhanh hơn Trác Mộc Cường Ba một bậc, chỉ thấy cổ tay y lật lên lật xuống mấy lần, đã hóa giải toàn bộ chiêu thức của gã, tưởng như một đấm sắp tương lên trán Trác Mộc Cường Ba, nào ngờ thân hình gã lại đột nhiên dừng phắt giữa không trung, rồi nhanh chóng giật lùi trở về sau. Thì ra, Merkin lùi lại phía sau, đã tóm lấy hai chân Trác Mộc Cường Ba, Trác Mộc Cường Ba một đòn không trúng đích, y liền kéo ngay về phía sau. Nếu chỉ có một người, Trác Mộc Cường Ba hay Merkin cũng không thể nào thực hiện được những động tác kiểu này, nhưng hai người hợp tác, chuyện không thể cũng biến thành có thể.

Merkin kéo Trác Mộc Cường Ba giật ngược lại, bản thân cũng ngửa người ra trượt trên thảm cỏ, hai chân tấn công phần thân dưới của Đường Thọ, đồng thời dồn sức lên hai tay, ném Trác Mộc Cường Ba lúc này đã bay qua đầu y bay ngược trở lại. Sắc mặt Đường Thọ thoáng biến đổi, liên tiếp giật lùi, nhất thời cũng chưa thích ứng được với cách đánh này.

Thân thể Merkin và Trác Mộc Cường Ba giống như được nối với nhau bằng một sợi dây chun, lúc thì tay người này tóm lấy tay người kia, có lúc hai chân móc vào nhau, có lúc Trác Mộc Cường Ba coi thân thể Merkin như cái cột, tay ôm cột, bật người lên đá xoay một vòng; có lúc Merkin lại coi thân thể Trác Mộc Cường Ba như bao cát hay quả chùy dây xích, nhấc bổng lên ném vèo ra. Hai người thoắt trước thoắt sau, khi lùi khi tiến, khiến Đường Thọ có cảm giác không phải đang chiến đấu với hai người, mà là một kẻ có bốn tay bốn chân. Sau ba bốn đợt công kích, cuối cùng nắm đấm của Trác Mộc Cường Ba cũng thụi trúng mặt Đường Thọ. Đường Thọ ngã xuống, trượt trên thảm cỏ ra xa bốn năm mét. Y chống một tay xuống đất bật dậy, tay kia quẹt qua khóe miệng, nhìn vết máu trên ngón tay cái, y chỉ nhếch mép, "phì", nhổ ra một ngụm máu bầm: "Không ngờ đấy, chiến thuật hợp kích này dường như không nằm trong hạng mục huấn luyện lính đặc chủng thì phải."

Trác Mộc Cường Ba và Merkin thấy có hiệu quả, đâu buồn rỗi hơi mà lắm lời với Đường Thọ. Hai người bắt tay, sải bước xông tới truy kích. Đường Thọ lạnh lùng nói: "Các ngươi tưởng dùng chiêu này có thể đánh trúng ta lần nữa sao!" Đột nhiên hai tay y giơ lên, bàn tay xòe ra, cả người trượt ngược về phía sau như vừa nãy, đồng thời, y đã bốc hai nắm đất lên. Trác Mộc Cường Ba và Merkin chỉ kịp thấy một đống đất cát đen ngòm bay tới trước mặt.

"Hỏng bét!" Trác Mộc Cường Ba và Merkin cùng cảm thấy không hay, khoảng cách quá gần, họ không thể không giơ tay bảo vệ cặp mắt. Đường Thọ xông lên một bước, chen vào giữa hai người, hai tay chia ra tấn công hai hướng. Trong tình huống như vậy, hai người vừa không thể hợp tác tấn công, ngược lại còn vì hai tay móc vào nhau mà không thể kịp thời né tránh đòn thế của Đường Thọ.

Đến khi hai người tách được ra để né đòn thì Merkin đã bị đánh lui ba bốn bước, Trác Mộc Cường Ba càng thảm hơn, bị tay phải Đường Thọ đánh cho hộc máu. Đường Thọ dùng thân thể của mình ngăn cách giữa Trác Mộc Cường Ba và Merkin, không cho hai người có cơ hội liên thủ, ba người đứng trên một đường thẳng, mặt Đường Thọ nhìn ra phía trước, còn Trác Mộc Cường Ba và Merkin lại lom lom nhìn y, hai bên cứ vậy gườm ghè lẫn nhau.

Đường Thọ đột nhiên bật cười: "Có biết tại sao lúc nãy nghe ngươi nói ta là tên điên, ta lại cười không? Vì ta nhớ đến một tên điên khác, một mụ điên thì đúng hơn. Mụ ta cảm thấy cuộc sống với người chồng trước thật quá đơn điệu nhạt nhẽo, tưởng rằng mình đã tìm thấy tình yêu chân chính, bèn quyết định dẫn theo con gái, chia tay người chồng cũ. Không ngờ, chồng sau của mụ ta lại là một thằng nghiện cờ bạc, thoáng cái đã thua sạch hết tài sản trong nhà, chẳng những vậy, hắn ta không hề thích mụ đàn bà đó, mà chỉ muốn ra tay với con gái mụ. Con bé đáng thương thật, mười… mười mấy tuổi nhỉ? Dù sao thì, đêm đó ta thấy nó mặc một bộ đồ trắng như tuyết, nhảy từ nóc tòa nhà mười tám tầng xuống, đẹp như một cánh bướm vậy, ha ha, mụ đàn bà đáng thương ấy, không ngờ lại hóa điên…"

"Đường Thọ…" cổ họng Trác Mộc Cường Ba phát ra một tiếng gầm, bật người lao tới: "Mày

không phải con người!”

“Này, đừng thế!” Merkin biết rõ Đường Thọ đang chọc giận Trác Mộc Cường Ba, nhưng lúc này, y đã không thể ngăn gã lại được nữa.

Trác Mộc Cường Ba hung hăng lao tới, nhưng Đường Thọ chỉ cần khẽ khàng giơ chân cất tay là lại đánh bật gã. Có điều, Trác Mộc Cường Ba dường như hoàn toàn không còn biết đau đớn, hai chân chạm đất, lại xông lên như thể bất cần đời, cứ vậy bốn năm lần, trên vạt áo Đường Thọ đã có không ít vết máu, máu của Trác Mộc Cường Ba.

Merkin thấy vậy thì hết sức lo lắng, cũng muốn xông lên giúp sức, nhưng chỉ mấy chiêu đã bị Đường Thọ đánh bật ra. Nụ cười nhã nhặn trên gương mặt Đường Thọ vẫn chưa từng biến mất.

“Ầm!” Trác Mộc Cường Ba lại bị đánh bay ra xa bốn năm mét, rơi bịch xuống đất, trượt thêm ba bốn mét nữa rồi ộc ra một ngụm máu lớn. Lần này gã không thể một mạch lao tới được nữa, Trác Mộc Cường Ba khó nhọc xoay người ngồi dậy, há miệng thở dốc, cảm giác phẫn hận trong lòng mỗi lúc một bùng lên mạnh mẽ, tại sao, tại sao lại có kẻ như tên Đường Thọ này? Tại sao lại là ta? Tại sao lại là ta?

Đường Thọ nói với giọng thương hại: “Cường Ba thiếu gia, ngươi không thể trách ta được, có trách thì trách ngươi là Trác Mộc Cường Ba đi, ai bảo ngươi là con trai của Đức Nhân lão gia, ai bảo gia tộc ngươi lại là hậu duệ của Trại Bản Ba. Có điều, ngươi cứ yên tâm, giờ mụ đàn bà đó đang ở trong bệnh viện mà ta từng ở ấy, ngươi cũng từng đến đó rồi, điều kiện rất tốt đấy.”

“A… a…” Trác Mộc Cường Ba ngửa mặt hú dài, cục máu ứ trong lồng ngực phun ra, lửa phẫn nộ trong lòng cháy lên ngùn ngụt. Gã đột nhiên cảm thấy, vòng tròn vốn đang chầm chậm chuyển động giữa hai đùi kia, biến thành một thông đạo, dường như có một thứ vật chất vô hình nào đó trong trời đất, đang ùa vào tràn đầy cơ thể qua thông đạo đó.

“A… a…” cùng với tiếng gầm đầy giận dữ ấy, làn da Trác Mộc Cường Ba từ từ chuyển sang sắc đỏ, từng sợi gân xanh gồ hẳn lên, cơ bắp vặn vẹo đè lên xương cốt phát ra những âm thanh “răng rắc lách cách”, những khối thịt gồ lên cao như thể muốn xé toạc y phục ra. Merkin và Đường Thọ đều ngạc nhiên nhìn những biến hóa trên thân thể gã.

“Hải Để Luân[1] mở ra hết! Cường Ba thiếu gia, ngươi cũng giỏi mang đến cho ta nhiều niềm vui bất ngờ đấy, ở thời điểm này mà còn đột phá được cơ à!” Đường Thọ không hề sợ hãi, ngược lại còn tỏ ra vui mừng, nụ cười càng thêm rạng rỡ.

Trác Mộc Cường Ba lại đứng lên, gã thậm chí không buồn quan tâm đến những thay đổi của mình, lao thẳng vào Đường Thọ. Thân thể hai người lướt qua cạnh nhau, Trác Mộc Cường Ba lại trúng một đấm. Nhưng lần này, gã cảm nhận được một cách rõ ràng, mình đã nắm bắt được quỹ tích ra đòn của Đường Thọ, trong một chớp mắt trước khi trúng chiêu, gã đã né được chỗ yếu hại trên cơ thể. Đường Thọ muốn tung cước, không hiểu sao trong đầu Trác Mộc Cường Ba lại nảy ra ý nghĩ đó, gã hơi co gối lên, trước khi hai chân Đường Thọ hình thành được thế công, chặn đùi non của y lại. Đường Thọ thoáng ngạc nhiên ngoảnh đầu lại, hai người đều tung ra một đấm, lùi lại một bước, tạm thời tách ra.

Đúng vào khoảnh khắc họ tách ra đó, Trác Mộc Cường Ba đột nhiên hiểu được tại sao mình biết Đường Thọ muốn tung cước. Vì nếu gã ở vị trí của Đường Thọ, đá chân lên không nghi ngờ gì chính là lựa chọn tốt nhất, chính là như vậy! Trác Mộc Cường Ba đã dự cảm được suy nghĩ của Đường Thọ, từ đó chặn trước được thế công của y lúc chiến đấu. Đồng thời, gã cũng hiểu ra sự thua kém của bọn gã và Đường Thọ nằm ở đâu. Gã và Merkin, ra đòn có thể rất nhanh, chiêu thức rất quái dị, nhưng khi bọn gã ra đòn thì chỉ biết xông thẳng tới trước, gặp chiêu giải chiêu. Còn Đường Thọ lại hoàn toàn khác, trước khi ra chiêu, y đã nghĩ trước xem đối thủ có thể phản ứng như thế nào, vì vậy mỗi lần y xuất chiêu đều chặn đứng những bộ vị hai người bọn gã có thể tấn công, đồng thời nhằm vào những vị trí hai người không kịp thu về phòng ngự, giống như hai cao thủ đánh cờ mà Đường Thọ luôn nhìn trước được một nước cờ vậy. Cũng chẳng trách khi tấn công Đường Thọ, gã và Merkin rất khó đánh trúng đối phương, mà lại liên tiếp trúng đòn của y.

Đường Thọ và Trác Mộc Cường Ba vừa tách ra, Merkin lập tức bọc hậu tấn công. Đường Thọ thoáng lộ vẻ chán ghét, y đã không còn hứng thú hưởng thụ trò mèo vờn chuột này nữa, trong lòng bắt đầu ngấm ngầm lo lắng. Ý lo lắng Trác Mộc Cường Ba bắt đầu nắm bắt được cách thức đoán biết quỹ tích vận động và ý đồ tác chiến của đối thủ trong chiến đấu. Tuy rằng y cũng biết, điều này cần một quá trình lâu dài, nhưng y vẫn cảm thấy lo lắng.

"Cút đi cho ta!" Đường Thọ không còn nương tay nữa, nhằm vào Merkin tung ra một đấm. Khi nắm đấm còn cách Merkin khoảng ba bốn chục xăng ti mét, y lại đột nhiên hất cổ tay lên, đầu móc kéo theo dây xích mảnh bắn vụt ra. Ở khoảng cách gần thế này, uy lực của đầu móc tuyệt đối không kém viên đạn vừa rời khỏi họng súng, chỉ trong chớp mắt đã bắn xuyên qua vị trí dưới bả vai của Merkin. Đây cũng là một trong những chỗ mỏng nhất trên bộ đồ chống đạn này. Vì tốc độ bắn xuyên qua quá nhanh, Merkin còn không kịp cảm thấy đau đớn, bàn tay vẫn nắm chặt vung ra phía trước. Cổ tay Đường Thọ khẽ vặn nhẹ, dây xích lập tức rút trở về. Cảm giác đau đớn thấu xương thấu cốt tức thì lan đi khắp toàn thân, Merkin "Á!" lên một tiếng, cú đấm lập tức run rẩy thoát lực dừng sững lại. Đường Thọ giơ chân đá tạt một cú, hất y văng ra xa, rồi xoay người lại toàn lực đối phó Trác Mộc Cường Ba.

Merkin bị đá bay lơ lửng trên không trung, nhìn thấy Đường Thọ dốc sức tấn công Trác Mộc Cường Ba, một chọi một, Trác Mộc Cường Ba hoàn toàn rơi vào thế yếu. Trước đó, gã đã bị thương rất nặng chẳng qua mới nắm bắt được phương thức dự đoán động tác trước khi xuất chiêu mà thôi. Y nhìn thấy rất rõ, gương mặt đỏ bừng vì phẫn nộ của Trác Mộc Cường Ba đang dần tái đi, gã mất máu quá nhiều, giờ đã như ngọn đèn cạn dầu rồi. Merkin lạnh cả lòng, thầm nhủ: "Không thể chiến thắng hắn được, hắn còn chưa dùng đến vũ khí, cũng không sử dụng côn trùng, mà đã mạnh đến thế, lẽ nào chúng ta phải kết thúc như vậy sao?" Thân thể Merkin rơi chạm đất, khẽ bật nẩy lên, khóe mắt liếc thấy… vùng gò đồi đằng xa kia, dường như có gì nhích động!

Thời gian quay ngược lại lúc ba người bắt đầu chiến đấu, khi Trác Mộc Cường Ba phun ra búng máu đầu tiên, những phân tử máu bắn tung tóe, được cơn gió nhẹ dịu dàng bao bọc, đưa ra xa khỏi bãi cỏ, không ngừng khuếch tán rộng hơn…

Tứ Vương lăng, bầy sói đang nô đùa.

Sói Út không biết kiếm đâu được một khúc xương dài, ngậm trong miệng chạy vào một nhà dân đặt trước mặt một con sói cái. Con sói cái ấy e thẹn cúi đầu, bước đến cọ cọ vào má Sói Út. Sói Út ta đang mừng rỡ hớn hở, đột nhiên trở nên nghiêm nghị, chạy ra khỏi nhà, ngẩng đầu tìm kiếm gì đó trong không khí. Một mùi quen thuộc từ xa bay đến, mùi máu. Lúc nãy đã có một ngọn gió mang theo mùi máu nồng nặc lướt qua, nhưng Sói Út không để ý, cho rằng đó là đội săn bắn đang đi săn, nhưng lần này thì khác, máu này, là của A U Chang!

Trên đỉnh Tứ Vương lăng, vị vương giả trên cao đột nhiên đứng dậy, bốn chân như bốn cây cột, mặt hướng về phía Tây. Một con sói cường tráng đứng ở bậc thang bên dưới, khẽ gầm gừ: "Là người đó!" Vương giả đáp: "Ta còn ngửi thấy một mùi quen thuộc khác, xem ra, đến lúc chúng ta hành động rồi."

Dường như tất cả lũ sói và chó ngao ở Shangri-la đều ngửa mặt lên trời, dùng cái mũi nhạy bén của chúng tìm kiếm thứ gì đó. Đột nhiên, cái bóng màu tím kia từ trên Vương lăng bước xuống, nó đi đến đâu, đàn sói nhất loạt cúi đầu, rồi lập tức đứng dậy đi theo vị vương của mình, tiến về cùng một hướng. Đàn sói ở bốn phương tám hướng cùng tràn về, bọn chúng đều bỏ dở hết công việc đang làm, ngừng chơi đùa nhảy nhót, cùng đi theo một bóng hình, dần tụ tập thành những dòng thác lũ, những dòng lũ lớn lại hòa vào nhau, tựa như cơn sóng thần ngoài biển khơi ập đến nhấn chìm hết thảy.

Đàn sói tràn qua rừng rậm, hết sức trật tự theo sau vị vương của chúng, không phát ra bất cứ âm thanh nào, nhưng những bước chân nhịp nhàng ấy lại khiến cả khu rừng run lên. Trong khoảnh khắc, động vật trong rừng, ngoài những con bay được trên không và rúc sâu dưới lòng đất, dường như tất cả đều ùa ra khỏi hang ổ, bỏ chạy dáo dác.

Vương giả của loài sói, bước chân thanh nhã mà cao quý nhanh nhẹn bước đi, tốc độ tăng dần, sải chân nhỏ dần, nhỏ dần, rồi như thể đang bay. Toàn bộ các đàn sói ở Shangri-la đều đi theo thủ lĩnh của chúng, nghìn vạn con sói cùng lao đi, khiến mặt đất chấn động rung lên bần bật.

Merkin tưởng rằng mình hoa mắt, vội đưa tay dụi mạnh rồi nhìn lại, đúng vậy, khu vực gò đồi đó đang rung lên, không phải, không phải, không phải đồi núi đang rung động, mà cả một vùng gò đồi đằng xa ấy đều bị thứ gì đó phủ kín, thứ đó đang chuyển động. Merkin chưa kịp nhìn rõ đó là thứ gì, y chỉ biết, số lượng bọn chúng rất đông đảo, tất cả đều đang ào ào tràn tới đây. Y ngoái đầu nhìn quanh quất, chỉ thấy toàn bộ trong tầm mắt, đều là như vậy, dường như mặt đất đang cuộn sóng… liền ngay sau đó, Merkin cảm thấy mặt đất, trảng cỏ, hồ nước, núi non, tất thảy đều đang run lên nhè nhẹ.

Đường Thọ vừa đánh bật Trác Mộc Cường Ba ra xa mấy mét, lập tức cảm nhận được mặt đất rung động. Y ngoảnh đầu, liền thấy cơn sóng do lũ sói tạo thành ập đến. Đường Thọ tức thì tái mặt, thầm tính toán khoảng cách giữa mình và lũ sói, rồi quay lại nhìn Trác Mộc Cường Ba, đột nhiên rút súng bắn luôn. Trác Mộc Cường Ba sớm đã có chuẩn bị, thuật bắn súng cận thân được bản năng trợ giúp, đã phát huy vượt cấp. Gã lăn lộn mấy vòng, đạn của Đường Thọ bắn ra đều rơi vào khoảng không. Y rất muốn giết chết Trác Mộc Cường Ba và Merkin ở đây, nhưng cũng không hề muốn hợp táng với hai người. Ngay cả Merkin cũng nhận ra, Đường Thọ đang chuẩn bị bỏ chạy! Lúc này, Merkin đã nhìn rõ, thứ tràn qua rừng rậm kia, là sói, toàn bộ đều là sói, sói đến rồi! Sói đến rồi! Không hiểu vì sao, Merkin cảm thấy kích động sôi trào, suýt chút nữa thì rơi nước mắt. Y có lẽ là một trong số rất ít người trong lịch sử nhìn thấy nhiều sói như vậy chạy về phía mình mà còn vui mừng đến thế.

# Vương giả giáng lâm

Đường Thọ đành bỏ qua cho bọn Trác Mộc Cường Ba, xoay người chạy đi, đồng thời mở khóa ba lô, lấy hết vũ khí ra, toàn thân từ đầu đến chân đều vũ trang tới tận răng. Y vừa chạy cật lực, vừa thầm nhủ: “Không qua đâu, không qua đây đâu…”

Ven hồ là những khối đá lớn nhỏ sừng sững, đàn sói chạy đến trước những khối đá ấy liền đồng loạt dừng lại, chân cào bới đất một cách bất an, gầm gừ khe khẽ. Đường Thọ yên tâm phần nào, song vẫn không dám hoàn toàn lơi lỏng, y biết, điều này chẳng nói lên gì cả, quan trọng nhất là phải xem thái độ của “vị” kia như thế nào.

Tử kỳ lân được bầy sói tiền hô hậu ủng, trông cao hơn hẳn những con sói và chó ngao khác một cái đầu, nó chầm chậm bước tới đường ranh giới tạo bởi các khối đá, mấy con sói tương đối cao tuổi ở bên cạnh khẽ thì thào: “Chuyện này… ngài xem…”

Tử kỳ lân chẳng buồn để ý, hờ hững như không, ngẩng cao đầu bước qua lằn ranh vô hình ấy, lũ sói phía sau hú lên mừng rỡ, lần lượt bám đuôi theo. Trái tim Đường Thọ giật nẩy lên, khẩu súng trong tay suýt chút nữa thì rơi mất.

Trác Mộc Cường Ba nằm dưới đất, nhất thời không sao dậy nổi, chỉ có thể nghiêng người đi một chút. Gã cũng cảm thấy mặt đất đang chấn động, nhìn thấy đàn sói ùa tới, nhưng gã vẫn chưa hiểu rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì. Gã chỉ biết, vương quốc sói có quy củ của riêng mình, hoặc giả, bọn chúng cũng có sứ mệnh của mình, không để bất cứ kẻ nào từng đặt chân đến Bạc Ba La thần miếu được phép rời khỏi đây, giống như Ba Tang và đồng bọn của anh ta năm đó vậy. Thế cũng tốt, ít nhất Đường Thọ cũng không thoát được.

Nhưng ngay sau đó, gã liền loại bỏ mối lo này, vì trong đàn sói ập đến như nước triều đen kịt ấy, có hai con sói xông đến bên cạnh gã trước tiên. Sói Út và Sói Hai thân thiết liếm liếm vết thương trên người gã, đoạn ngồi chồm hỗm bên cạnh gã. Trác Mộc Cường Ba giơ tay lên, vuốt dọc theo sống lưng hai con sói.

Sói Út thấp giọng thì thào: “Ai bắt nạt anh thế, A U Chang, chúng tôi giúp anh báo thù.”

Trác Mộc Cường Ba dùng tiếng sói đáp lại: "Vậy thì, nhờ chúng mày vậy." Đang nói chuyện, chợt nghe một tiếng hét giận dữ: "Lũ khốn kiếp!" Kế đó, tiếng súng vang lên liên tiếp.

Trác Mộc Cường Ba muốn nhìn xem chuyện gì xảy ra, nhưng cần cổ đau nhức, toàn thân không còn chút sức lực nào cả. Sói Hai liền dùng mõm rúc vào, nâng đầu Trác Mộc Cường Ba lên cao hơn.

Trác Mộc Cường Ba trông thấy, không biết từ lúc nào, Đường Thọ đã bị lũ sói ép trở về. Đồng thời, xung quanh gã cũng có vô số con sói đang quây thành vòng tròn, ném cho gã những ánh nhìn thân thiết. Gã lập tức ngập tràn trong hạnh phúc, chúng không hề quên người bạn này!

Đường Thọ hai tay hai súng, liên tục phát xạ, quỹ tích đạn đạo bao phủ toàn bộ các phương vị xung quanh, y thay đạn cũng cực nhanh, hai khẩu súng vừa hết đạn, y liền ném lên không trung, đồng thời búng lên hai băng đạn giắt ở thắt lưng, sau đó rút hai khẩu súng khác ra tiếp tục xạ kích. Hai băng đạn cắm lọt vào hai khẩu súng trên không trung, rơi xuống, khi ấy, Đường Thọ cũng vừa bắn hết đạn hai khẩu súng trên tay, y lại ném súng lên, búng ra hai băng đạn khác, rồi bắt lấy hai khẩu súng vừa rơi xuống, tiếp tục nhả đạn. Kỹ thuật này, hiển nhiên còn cao minh hơn Merkin một bậc, hai khẩu súng đồng thời nạp đạn, vả lại gần như không có thời gian cách quãng.

Trác Mộc Cường Ba quan sát quỹ tích nhả đạn của Đường Thọ, cũng không khỏi thầm kinh ngạc. Góc độ xạ kích hết sức độc địa, quỹ đạo dịch chuyển của nòng súng cũng thập phần quái dị, diện tích che phủ rất toàn diện, gần như một hình cầu toàn thân đều có những họng súng chĩa ra vậy. Gã bất giác thầm nhủ, nếu Đường Thọ vừa xuất hiện đã sử dụng kỹ thuật xạ kích này đối phó mình và Merkin, sợ rằng bọn gã sớm đã chẳng còn mạng nữa rồi. Chỉ có điều, tên Đường Thọ này tâm lý quá biến thái, y muốn hưởng thụ khoái cảm chinh phục, kết quả lại bị đàn sói lùa vào trong rọ.

Kỹ thuật bắn súng của Đường Thọ đã đáng kinh ngạc, nhưng biểu hiện của đàn sói lại càng khiến người ta chấn động hơn. Bọn chúng nhảy qua nhảy lại giữa các làn đạn, nhanh như những cái bóng mờ, đạn của Đường Thọ quá nửa đều bắn trượt, Trác Mộc Cường Ba đột nhiên nhớ đến chuyện xảy ra khi mấy con sói đuổi theo gã và Ba Tang. Tốc độ của lũ sói này còn nhanh hơn một chút so với tốc độ mắt thường có thể bắt kịp, rõ ràng nhìn thấy chúng, nhưng khi nổ súng lại chỉ bắn vào một cái bóng, nếu nhắm mắt bắn bừa bắn bậy, nói không chừng lại bắn trúng cũng nên. Đáng tiếc, Đường Thọ không hiểu lý lẽ này, trong cơn căng thẳng và sợ hãi cực độ, cặp mắt y càng lúc càng mở lớn.

"Cách cách!" hai tiếng, Đường Thọ vỗ vào thắt lưng nhưng đã không còn băng đạn nào nữa. Y vẫn không cam tâm, liền chĩa súng vào lũ sói bóp cò liên tiếp, không ngừng phát ra những tiếng "cách cách cách" trống rỗng. Lũ sói tách ra tạo thành một con đường, Tử kỳ lân chầm chậm bước lên trước, mặt đối mặt với Đường Thọ. Nó nhìn chằm chằm vào Đường Thọ, miệng khẽ nhếch lên.

"Nổ súng đi, xem ngươi còn bao nhiêu đạn. Lần trước đã để ngươi chạy thoát, không ngờ ngươi còn dám trở lại nữa, lần này để xem ngươi chạy được đi đâu." Đường Thọ đọc được điều đó trong mắt Tử kỳ lân.

"Không thể nào, đây không phải cấm địa của các ngươi hay sao? Sao các ngươi dám vượt qua ranh giới? Sao các ngươi dám!" Đường Thọ chỉ vào những khối đá sừng sững ở đằng xa quát tháo ầm ĩ.

Tử kỳ lân ngoảnh đầu lại nhìn những khối đá, ánh mắt lộ vẻ tiếc nuối, tựa như đang nói: "Quy củ lập ra là để phá vỡ, chẳng lẽ ngay cả điều này ngươi cũng không biết sao? Ngươi có óc không vậy."

"Không thể nào, không thể nào." Đường Thọ vừa lắc đầu vừa lùi lại, y biết rõ lũ sói này đáng sợ đến chừng nào, ký ức bị truy đuổi lần trước vẫn còn rõ ràng như mới. Vốn luôn cho rằng mình là một thứ tồn tại cao quý vô thượng, không ngờ lại bị một đám súc sinh đánh bại, Đường Thọ bị đả kích rất lớn, vì vậy mà tinh thần rối loạn mất một khoảng thời gian, đây cũng chính là

một trong các nguyên nhân khiến y phải mặc đồ lính đánh thuê trà trộn vào giữa đám thuộc hạ của Merkin để che giấu hành tung.

Đột nhiên, Đường Thọ trông thấy Trác Mộc Cường Ba đang được đàn sói quây lại bảo vệ, sau đó, y lại trông thấy Merkin. Đãi ngộ của Merkin không được như Trác Mộc Cường Ba, mấy con sói đang hướng về phía y nhe hàm răng nhọn hoắt, khiến Merkin sợ đến không dám nhúc nhích. Đường Thọ dường như sực hiểu ra điều gì đó, y chỉ Trác Mộc Cường Ba hét lớn: "Ngươi! Chính là ngươi! Ngươi là Người được chọn! Không! Không công bằng! Ta cũng là hậu duệ của Vu vương, tại sao chỉ có ngươi là Người được chọn?" Trác Mộc Cường Ba đã hồi phục phần nào sức lực, đang khó nhọc chống khuỷu tay xuống đất để nâng người lên cao một chút, gã nuốt ngụm máu trào lên đến cổ họng xuống, dùng câu nói của chính Đường Thọ trả lời y: "Thế thì sao? Ngươi không phục à?"

Đường Thọ cực kỳ phẫn hận rít lên: "Cường Ba thiếu gia, ngươi tốt số thật đấy! Có kẻ sống gửi bảo vệ ngươi! Lại có lũ sói bảo vệ ngươi! Được lắm! Được lắm!"

Sói Út đứng lên, lông cổ dựng ngược, nhìn chằm chằm vào Đường Thọ, hỏi Trác Mộc Cường Ba: "A U Chang, hắn phải không? Xem tôi xử lý hắn đây này!"

Một con sói bên cạnh ngăn Sói Út lại, nói: "Đừng hoảng, đó là con mồi của Vương."

Tử kỳ lân khẽ gầm một tiếng, chuyển sự chú ý của Đường Thọ sang phía nó: "Con người, cuộc chiến của chúng ta chỉ mới bắt đầu thôi, không phải ngươi sợ rồi chứ?"

Đường Thọ nghiến răng kèn kẹt, tay trái rút dao, tay phải lại lặng lẽ rút vào trong ống tay áo, cơ hồ như đang chuẩn bị gì đó, y hung hăng quát: "Đến đây, con chó ôn dịch, ta không sợ ngươi đâu!"

Tử kỳ lân nghiêng đầu, dường như đang nghĩ xem chỗ dựa của Đường Thọ là thứ gì. Mấy con sói dạn dày kinh nghiệm cũng ghé đầu ghé tai thì thào: "Tên đó, lần trước không phải đã bị đánh cho tơi bời hoa lá sao? Hắn còn dám tiếp chiến à? Dựa vào cái gì chứ?"

Tử kỳ lân nhếch mép cười, thân hình lắc nhẹ, thoắt cái đã… biến mất trong ánh mắt kinh ngạc của Trác Mộc Cường Ba và Merkin!

Duy chỉ có Đường Thọ vẫn giữ được sự trầm ổn, chỉ một khoảnh khắc sau đó, y đột nhiên nghiêng người, con dao trong tay đâm mạnh ra phía sau. Lưỡi dao của Đường Thọ đâm ra, Trác Mộc Cường Ba và Merkin mới trông thấy bóng dáng của Tử kỳ lân lóe lên đằng sau Đường Thọ một cái. Khi hai người đều tưởng rằng Tử kỳ lân đã bị dao đâm trúng, mới phát hiện ra, Đường Thọ chẳng qua chỉ đâm vào một cái bóng.

Nhanh… nhanh quá, Trác Mộc Cường Ba và Merkin cùng chung một cảm giác, tốc độ mà xưa nay Đường Thọ vẫn lấy làm kiêu ngạo, ở trước mặt Tử kỳ lân, chẳng đáng là gì cả. Merkin từng chứng kiến tốc độ chạy hết sức của Hải Lam Thú, nếu nói Hải Lam Thú như một cơn gió, khi chạy chỉ để lại một cái bóng mờ mờ, vậy thì Tử kỳ lân này sở hữu tốc độ ngang với một tia chớp, mắt thường cơ hồ không thể theo kịp quỹ đạo di chuyển trong cự ly ngắn của nó được.

Phải quan sát cách thức di động và vị trí lưỡi dao của Đường Thọ, Trác Mộc Cường Ba và Merkin mới thấy được bóng dáng Tử kỳ lân, thoắt hiện ra rồi lại thoắt biến mất, rồi lại hiện ra, rồi biến mất. Đột nhiên, Đường Thọ giơ con dao trên tay đâm mạnh vào cánh tay phải của mình, đường dao cực kỳ dứt khoát, tốc độ cực nhanh, dao và cánh tay đập vào nhau tóe lửa! Hả? Dao và cánh tay đập vào nhau tóe lửa?

Trác Mộc Cường Ba và Merkin đang nghi hoặc, Tử kỳ lân đã xuất hiện phía sau Đường Thọ, cách chừng hơn chục mét, nó cũng đang nhìn Đường Thọ với ánh mắt hồ nghi. Đường Thọ nhe răng cười khành khạch: "Sao hả? Đau răng rồi à?" Bấy giờ, hai người mới nhận ra, tay áo bên phải của Đường Thọ đã bị rách toạc bốn vết lớn.

Đường Thọ giật tung ống tay áo rách đó xuống, Trác Mộc Cường Ba ngạc nhiên nhận ra, cả cánh tay phải của y tuyền một màu đen, còn ánh lên sắc kim loại. Merkin lẩm bẩm: "Ghép chi?"

Trác Mộc Cường Ba lúc này mới phát hiện, toàn bộ tay phải của Đường Thọ từ vai trở xuống, hoàn toàn bằng kim loại. Không ngờ y lại cấy ghép một cánh tay máy chế tạo từ hợp kim! Chẳng trách tay phải y không linh hoạt bằng tay trái, chẳng trách pháp sư Á La lại nói tay phải của Đường Thọ sở hữu sức mạnh không phải của con người.

Đường Thọ chuyển động cánh tay phải, bàn tay xòe ra rồi nắm lại, cười cười nói: "Khoa học kỹ thuật của con người, không ngờ phải không, con chó ôn dịch, đừng tưởng ta hết đồ chơi rồi nhé." Nói đoạn, không biết y đã điều chỉnh nút bấm nào trên cánh tay, đoạn từ khuỷu tay trở xuống liền bật ra một lưỡi dao nữa.

Tử kỳ lân thấp giọng gầm ghè, như thể đang nói: "Chẳng qua cũng thế mà thôi."

Tia chớp màu tím lại xoay chuyển xung quanh tấn công Đường Thọ, Trác Mộc Cường Ba chợt để ý thấy hai mắt Đường Thọ chớp chớp với tốc độ nhanh hơn người thường rất nhiều, mỗi lần chớp mắt y đều có thể khóa chặt vị trí của Tử kỳ lân. Trác Mộc Cường Ba cũng học theo, bắt đầu chớp mắt thật nhanh, quả nhiên, mỗi lần chớp mắt gã đều thấy được bóng dáng của Tử kỳ lân, giống như cửa chập của máy ảnh vậy.

Tử kỳ lân thường tấn công Đường Thọ từ phía sau, bổ tới, lướt qua, tạt, vồ, đớp… còn Đường Thọ lại dùng cánh tay máy phòng ngự kín kẽ, mỗi lần Tử kỳ lân lao đến gần, y đều có thể nhanh chóng phản kích. Dưới ánh dao lấp lóa, bộ lông của Tử kỳ lân tung bay phấp phới, có mấy lần suýt nữa bị lưỡi dao của Đường Thọ vạch trúng.

Trác Mộc Cường Ba bắt đầu thấy lo lắng cho Tử kỳ lân, đòn tấn công của nó rõ ràng không thể gây tổn thương cho cánh tay máy kia, có điều, Đường Thọ dường như cũng không dùng cánh tay máy phòng hộ toàn thân, sau mỗi lần bị tấn công, y lại dùng luôn cánh tay máy ấy để phản kích.

"Công kích chịu đòn." Không biết từ lúc nào, Merkin đã tập tễnh đến bên cạnh Trác Mộc Cường Ba.

"Ông nói gì cơ?"

"Đường Thọ, y đang sử dụng thuật công kích chịu đòn, anh không nhận ra à? Mỗi lần con chó kia tấn công hắn, hắn đều lập tức phản kích, có mấy lần suýt nữa là thành công rồi." Merkin giải thích.

Trác Mộc Cường Ba cải chính lại: "Tử kỳ lân. Ông muốn nói, phương thức công kích ấy là một loại sách lược gì đó?"

Merkin gật đầu đáp: "Ừm, khi tốc độ và sức mạnh của anh đều không bằng đối thủ, muốn đánh trúng hắn thì phải làm thế nào chứ? Sách lược tốt nhất chính là cách mà Đường Thọ đang sử dụng, dù đối thủ mạnh đến mấy, khi hắn tấn công anh, nhất thiết sẽ phải tiếp xúc với thân thể anh. Chỉ cần đối thủ tiếp xúc với thân thể anh, động tác của hắn sẽ bộc lộ. Nếu anh bị đá trúng phần thân trên, trước khi ngã xuống anh có thể dùng chân đá lại hắn; nếu đối thủ tóm được một chân anh, anh có thể dùng chân kia; khi hai nắm đấm đều bị khóa chặt, liền dùng trán đập tới; khi mặt đối mặt với đối thủ, cũng có thể nhổ nước bọt, kiểu gì cũng được, vì anh đang ở thế yếu hơn, trong cuộc đấu đặt cược bằng tính mạng, mục đích duy nhất chính là giết chết đối phương, dùng bất cứ thủ đoạn nào cũng không bị coi là quá đáng."

Trác Mộc Cường Ba đã lờ mờ đoán ra được: "Dùng thân thể của chính mình làm mồi, hy sinh một phần những bộ vị không quan trọng lắm để cho đối phương một đòn chí mạng?"

Merkin gật đầu: "Đúng thế. Anh xem, Đường Thọ rất ít khi dùng tay phải phòng ngự, chính là vì nguyên nhân này. Vì tay phải của hắn là tay máy, một khi Tử kỳ lân tấn công cánh tay máy đó, Đường Thọ cảm ứng sẽ chậm hơn, không thể áp dụng được chiến thuật chịu đòn, mà như vậy thì hắn thậm chí còn không chạm vào được sợi lông của con chó ấy."

Trác Mộc Cường Ba nói: "Nhưng Tử kỳ lân cũng không thể gây tổn thương đến cánh tay máy đó mà?"

Merkin nói: “Không thấy trên cánh tay máy của Đường Thọ có một ngọn đèn nhỏ nhấp nháy à? Thứ đó dùng pin công suất lớn, dòng điện có thể khiến cánh tay đó sở hữu sức mạnh mà người bình thường không thể có được, nhưng nếu hết pin, thì nó liền biến thành một đống sắt vụn. Đường Thọ không dám mạo hiểm, hắn cũng không biết cánh tay máy đó rốt cuộc có thể chịu được bao nhiêu lần tấn công của Tử kỳ lân nữa.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Nhưng lần nào Tử kỳ lân cũng tránh được mà.”

Merkin chợt lắp bắp kêu lên: “Chuyện này… điểm sát! Trời đất, đó là điểm sát!”

“Cái gì hả?”

Merkin nói: “Là một sách lược chiến đấu cực kỳ cao minh, khi anh dốc hết sức tấn công đối thủ, có thể sẽ đánh trúng, gây cho đối thủ thương tổn cực lớn, nhưng cũng có thể không đánh trúng, hoặc giả đối thủ có thể chịu đựng được sự tổn thương đó, khi ấy, anh rất dễ bị đối thủ phản kích, đây chính là chiến thuật chịu đòn phản kích của Đường Thọ. Nếu anh tấn công đối thủ lại chỉ dùng bảy phần sức, vậy thì, khi đối thủ tránh né đòn, anh vẫn còn dư lực để thay đổi phương hướng tấn công, tiếp tục ra đòn, nhược điểm duy nhất chính là, lực đánh vào đối thủ sẽ không quá lớn. Phương thức công kích này, được gọi là điểm sát, giống như vận động viên đấm bốc vậy, không nhất thiết phải đánh cho đối thủ nốc ao ngã xuống, chỉ cần dùng điểm số cũng giành được thắng lợi. Anh nhìn Tử kỳ lân tấn công mà xem, lần nào cũng điểm đến là dừng, trước khi Đường Thọ kịp phản kích nó đã né đi rồi, một vết thương nhỏ, khiến hắn chảy mười mi li lít máu, nhưng nếu hơn một trăm vết thương như thế thì sao? Tự nhiên cũng thành chí mạng. Chớ coi thường phương thức công kích này, nó yêu cầu phải có trình độ khống chế tốc độ và sức mạnh cực cao đó, nhiều người luyện tập cả đời cũng chỉ có thể đánh một đòn dốc hết sức, mà không có cách nào làm được như Tử kỳ lân: một đòn đánh nhanh hết sức có thể, nhưng lại chỉ dùng một phần ba sức lực.”

Quan sát một lúc nữa, Merkin nghi hoặc nói: “Tôi thực sự rất hoài nghi, con Tử kỳ lân ấy, nó là một con chó thật sao? Anh nhìn cách thức tấn công của nó mà xem, nó không chỉ biết Đường Thọ sẽ phản kích thế nào, thậm chí còn biết trước được động tác của Đường Thọ sau khi phản kích nữa, giống như lúc Đường Thọ đối phó chúng ta vậy, trời đất…”

Trác Mộc Cường Ba cũng đã thấy, thân thể Tử kỳ lân lao bổ vào Đường Thọ rồi lập tức bật ra, không ngờ còn có thể vặn theo hình sóng, vừa khéo tránh khỏi một cú tạt ngang của y, sau đó vuốt ngược lên trên. Quần áo Đường Thọ đã rách toạc nhiều chỗ, những mảnh áo chống đạn bung ra, giống như con cá bị đánh sạch vẩy, mấy chỗ bị thương sâu vào đến thịt, máu thấm ra ngoài.

Đường Thọ dường như cũng ý thức được, cứ tiếp tục như vậy đối với mình rất bất lợi, sau khi bị móng vuốt của Tử kỳ lân cào toạc một vệt trên lưng, y đột nhiên vặn mạnh tay phải, cơ hồ lại thay đổi chốt lẫy gì đó, chỉ nghe “phì” một tiếng, khói mù trắng toát ào ạt tuôn ra khỏi cánh tay máy ấy, thoáng chốc đã che phủ toàn bộ khu vực chiến đấu. Khói mù vừa phun ra, Tử kỳ lân liền liền tiếp trồi lên thụp xuống hai lần, rời khỏi phạm vi màn khói bao phủ, có vẻ như nó cũng tương đối e ngại thứ khói này.

Bên ngoài vòng chiến, một con sói không cẩn thận đến gần màn sương trắng ấy đột nhiên rú lên thảm thiết, ngã gục xuống đất, giật giật hai cái rồi không nhúc nhích gì nữa.

“Có độc!” Trác Mộc Cường Ba mắng thầm, rõ ràng Đường Thọ đã chuẩn bị để đối phó với đàn sói ở Shangri-la này. Hai mắt Tử kỳ lân chuyển động, đột nhiên nó vục mặt xuống đất, vùi lỗ mũi vào hất lên một đống đất ẩm, sau đó dùng hai chân trước vỗ cho chặt, há miệng hít thở, rồi lại xông vào đám khói trắng. Những con sói khác cũng lần lượt học theo, dùng bùn đất bịt mũi. Merkin giật mình hiểu ra: “Không phải độc, là cổ độc, thứ khói trắng kia có lẽ là một loại sinh vật có hại với lũ sói.”

Giây lát sau, chỉ thấy trong màn khói trắng bùng lên khói xanh và đỏ, kế đó là tiếng kêu thảm thiết, rồi không còn khói mù gì xuất hiện nữa.

Màn khói mù từ từ tan đi, chỉ thấy Tử kỳ lân đứng một bên, Đường Thọ đang trợn mắt nhìn nó đầy kinh sợ, tay trái ôm chặt vai phải, cánh tay máy kia đã bị Tử kỳ lân dỡ tung, để lộ ra những sợi dây kim loại đủ màu sắc. Đường Thọ đích thực đã chuẩn bị cổ độc, y còn tìm được loại độc chất ở trạng thái bay hơi chỉ có hiệu quả với sói mà vô hại với con người. Ai cũng biết, cái mũi chính là ưu điểm lớn nhất và cũng là sơ hở lớn nhất của loài sói, Đường Thọ đã chuẩn bị riêng nhiều loại vật chất có thể gây ra thương tổn chí mạng với khứu giác của chúng. Nhưng y không thể ngờ, Tử kỳ lân lại tự phong bế khứu giác, dùng bùn đất bịt mũi, y quả tình chưa từng gặp chuyện quái dị như vậy bao giờ. Trong màn sương mù mịt, Đường Thọ không sao phán đoán được phương vị của Tử kỳ lân, còn Tử kỳ lân lại chỉ cần dùng vị giác và thính giác, sau mấy lần tấn công liên tiếp, đã giật bay cả cánh tay máy của y ra.

Đường Thọ mất đi chỗ dựa lớn nhất, không cầm cự được bao lâu đã bị Tử kỳ lân đè sấp xuống đất. Tử kỳ lân giẫm lên lưng Đường Thọ, khiến y không sao nhổm người lên được, đoạn ngửa cổ gầm một tiếng, một lần nữa oai nghiêm tuyên bố, nó mới là vị chúa tể duy nhất của mảnh đất này.

# Kết thúc bằng một tấm ảnh

"Cứu tôi, Cường… Cường Ba thiếu gia… cứu tôi với!" Đường Thọ bị đè dưới đất không ngờ lại khó nhọc ngóc đầu lên cầu cứu.

Trác Mộc Cường Ba ngồi dậy, hỏi: "Nói, mày để cái hộp đó ở đâu rồi?"

"Tôi, tôi đưa nó ra ngoài rồi, dùng thiên nga, chỉ có tôi mới biết nó ở đâu, anh… anh cứu tôi đi, tôi có thể nói cho anh biết, chúng ta cùng mở nó ra, chúng ta có thể cùng xưng hùng xưng bá, cùng thống trị thế giới này…"

Trác Mộc Cường Ba đứng dậy, Đường Thọ nhìn thấy một tia hy vọng, lại nói: "Anh có thể, anh là Người được chọn, anh có thể nói chuyện với nó, anh… anh có thể bảo con chó này tha cho tôi."

Merkin đứng bên cạnh đỡ Trác Mộc Cường Ba, lắc đầu nói: "Không thể tha cho tên này được."

Tử kỳ lân nhìn Đường Thọ bị nó giẫm dưới chân, rồi lại nhìn Trác Mộc Cường Ba. Ánh mắt Trác Mộc Cường Ba hết sức kiên quyết, gã thậm chí còn chẳng thèm liếc Đường Thọ một cái. Đường Thọ dường như hiểu ra điều gì đó, đột nhiên phá lên cười ha hả, nói: "Tôi biết tâm sự của anh, tôi biết anh không thể buông bỏ được, anh vẫn luôn nhớ nhung người đó, tôi biết cô ta đang ở đâu."

Trác Mộc Cường Ba bị điểm trúng yếu huyệt, hơi thở tức khắc trở nên dồn dập, Đường Thọ lại nói: "Sao hả? Làm một cuộc giao dịch không, anh bảo con chó này thả tôi đi, tôi sẽ cho anh biết em gái anh đang ở đâu."

Trác Mộc Cường Ba không kìm được, nói: "Mày biết thật sao? Tao dựa vào cái gì để tin mày?"

Đường Thọ vừa thấy có hy vọng, vội vàng lần rờ trong túi. Tử kỳ lân chẳng hề khách khí, thấy Đường Thọ vừa nhúc nhích, liền không do dự cắn mạnh một cái, khiến Đường Thọ đau đến toát mồ hôi mà không dám kêu lên. Tử kỳ lân cắn một phát ngập đến tận xương cánh tay, nếu cần thiết, nó cũng không ngại ngần gì cắn đứt luôn xương chân của y. Sở dĩ nó vẫn chưa giết Đường Thọ, là vì Trác Mộc Cường Ba dùng ánh mắt và dấu tay nói với nó: "Xin ngài tạm thời giữ mạng hắn lại, Vương, tôi còn chút chuyện muốn hỏi hắn."

Cánh tay run rẩy của Đường Thọ cuối cùng cũng lần vào được bên trong túi áo, y… không ngờ lại lấy ra một tấm ảnh, nói với Trác Mộc Cường Ba: "Đây."

Trác Mộc Cường Ba giật lấy tấm ảnh, còn mờ hơn cả tấm chụp Tử kỳ lân, có vẻ như được chụp ở một khu phố đông đúc, không biết ở Trung Quốc hay nước ngoài, một cô gái trẻ tóc ngắn, hình như mặc áo khoác dày có lông, đeo túi chéo màu nâu, không cầm ô, đang rảo bước đi dưới mưa. Tấm ảnh chỉ chụp phía sau cô gái, phong cảnh bên đường và bóng lưng cô gái đều

nhập nhòe, dường như nước mưa đã làm ướt ống kính. Nhìn tấm ảnh này, Trác Mộc Cường Ba không thể phán đoán bóng lưng này thuộc về ai, gã chất vấn: "Thế này là thế nào?"

Đường Thọ cười gượng nói: "Em gái anh. Tôi… tôi không dám tiến lại quá gần để chụp trộm. Giờ đây, em gái anh đã trở thành một nhân vật mà tôi chỉ nhìn từ phía xa cũng run lên sợ hãi rồi."

"Mày nói gì?"

"Anh đừng quên tôi đến năm mười một tuổi mới bị Mười ba kỵ sĩ bàn tròn tìm đến, còn em gái anh đã bị bắt cóc từ năm bảy tuổi. Bảy tuổi đấy, cô ta đã trở thành một tồn tại cực kỳ mạnh mẽ và đáng sợ. Anh vẫn còn muốn tìm cô ta chứ?" Mặt mũi Đường Thọ dính đầy bùn đất, khi cười cũng không còn phong độ ngời ngời như trước nữa.

Trác Mộc Cường Ba chất vấn: "Mười ba kỵ sĩ bàn tròn, rốt cuộc là thứ gì vậy?"

"Ha ha, tôi chỉ có thể cho anh biết, bọn họ là những kẻ mạnh nhất và đáng sợ nhất trên thế giới này, anh không thể tưởng tượng tổ chức ấy lớn mạnh đến chừng nào đâu. Người như tôi và Merkin, ở đó chỉ là những tên tép riu không đáng để mắt. Anh đừng tưởng con chó này lợi hại gì, nói không chừng, nó chỉ là một vật cưng của nhân vật lãnh đạo cấp cao trong tổ chức mà thôi. Anh cũng đừng tưởng biết mấy nhóm trộm mộ chúng tôi là có thể hiểu được toàn bộ tổ chức này. Anh không thể tưởng tượng được, không thể nào tưởng tượng được. Mười ba kỵ sĩ bàn tròn là một con thú khổng lồ, còn chúng tôi, tất cả những nhóm trộm mộ chúng tôi gộp lại, chẳng qua cũng chỉ là một trong vô số sợi xúc tu của con thú ấy mà thôi. Nhiệm vụ của chúng tôi, chính là tìm kiếm những nền văn minh đã từng một độ huy hoàng rồi bị hủy diệt, khai quật đào bới tìm ra nguyên nhân hủy diệt của những nền văn minh ấy, xem có gì thích hợp với nhân loại ngày nay không. Còn bộ phận thu nạp em gái anh, chính là nanh vuốt của con ác thú khổng lồ ấy, bọn họ phụ trách loại trừ mọi chướng ngại vật cản bước tiến của tổ chức. Hủy diệt loài người, không phải là si tâm vọng tưởng của một mình tôi, mà đó, thực sự là mục tiêu của Mười ba kỵ sĩ bàn tròn."

Trác Mộc Cường Ba không nói một lời, Đường Thọ phỏng chừng đột nhiên nghĩ ra gì đó, vội nói: "Chúng ta hợp tác, đúng, chỉ cần chúng ta hợp tác mở cái hộp đó ra, nắm giữ được vật chất trong đó, Mười ba kỵ sĩ bàn tròn cũng không phải là đối thủ của tôi và anh. Tôi có mối thâm thù với chúng, chúng đã giết chết cha mẹ tôi, bắt cóc tôi đi, anh không biết bọn chúng làm gì với một đứa trẻ mười một tuổi đâu. Tôi đã tận mắt chứng kiến những hình phạt tàn khốc nhất chỉ có ở chốn Địa ngục…"

Trác Mộc Cường Ba ngắt lời: "Tại sao chúng lại bắt mày?"

Đường Thọ nhìn Trác Mộc Cường Ba như thể đang nhìn một tên ngốc, thoáng sau, thấy Trác Mộc Cường Ba nghiêm túc thực sự, y mới nói: "Còn không phải vì tín vật hay sao? Kỳ thực, tôi là kẻ cuối cùng bị Mười ba kỵ sĩ bàn tròn nhận định là hậu duệ của Vu vương. Bọn họ chỉ biết ba hậu duệ của Vu vương, mỗi người đều có một món tín vật, phải kết hợp ba món tín vật này mới có thể đến được Shangri-la, nhưng không biết huyết thống của chúng ta cũng quan trọng không kém. Bọn chúng vốn tưởng rằng cuốn *Cổ kinh Ninh Mã* của nhà anh chính là tín vật, vì vậy mới…"

"Bắt cóc em gái tao?"

"Đúng!"

"Sao mày biết được? Tại sao bọn chúng không giết mày luôn?"

Đường Thọ gượng cười đáp: "Mười ba kỵ sĩ bàn tròn không bao giờ lãng phí tài nguyên, những đứa trẻ bị chúng bắt cóc đều buộc phải tiếp nhận huấn luyện bí mật, anh không thể không liều mạng tăng cường tri thức, liều mạng rèn luyện tăng cường sức mạnh, nếu không đạt tiêu chuẩn, bọn chúng sẽ không giết anh, mà sẽ cho anh nếm mùi đủ thứ cực hình tàn khốc ở chốn Địa ngục A tỳ. Gia tộc của tôi cũng giống gia tộc nhà anh, không biết từ đời nào đã quên mất bí mật mà gia tộc mình vẫn bảo vệ, cũng không biết tín vật là thứ gì. Mười ba kỵ sĩ bàn

tròn không tìm được gì trên người tôi, liền đưa tôi đến trại huấn luyện, tiến hành tẩy não, để tôi học cách phục tùng. Để sinh tồn, tôi đành giả bộ không biết gì, ra sức huấn luyện, cho đến khi bắt đầu nhận nhiệm vụ, tôi mới dần dần điều tra, tìm hiểu được một số dấu vết, cuối cùng cũng biết rốt cuộc bọn chúng muốn tìm kiếm thứ gì."

"Vậy ngươi làm sao biết được một số bí mật mà ngay cả Mười ba kỵ sĩ bàn tròn cũng không biết?"

"Tuy người nhà tôi không biết, nhưng nếu đây là sự thật, vậy thì tổ tiên của tôi hẳn phải biết được gì đó. Tôi vẫn lờ mờ nhớ được nhà cũ của mình ở đâu. Cha tôi từng nói, gia tộc chúng tôi đã ở đây mấy trăm năm, vậy là tôi trở về nơi đó, đào hết các mộ phần xung quanh lên, rốt cuộc cũng phát hiện ra dấu vết. Trong một ngôi mộ, tôi phát hiện tổ tiên mình từ nơi đâu di cư đến, tôi lại tới đó đào bới, sau khi đào hết mười mấy ngôi mộ, đầu mối cũng dần trở nên rõ ràng hơn, sau cùng, tôi cũng biết được toàn bộ chân tướng. Sau này, để có được nhiều đầu mối hơn, tôi liền xung phong đi tìm kiếm các đầu mối về Bạc Ba La thần miếu, để giành được sự tín nhiệm của Mười ba kỵ sĩ bàn tròn, tôi thậm chí còn luộc em gái lên ăn thịt, đó là em gái ruột của tôi đấy."

Trác Mộc Cường Ba nhìn y với ánh mắt tởm lợm, tên này không nhận cha mẹ, lại ăn thịt em gái, tự đào mồ quật mả của tổ tiên nhà mình lên, thử hỏi còn chuyện gì y không dám làm nữa chứ, sao y có thể… Trác Mộc Cường Ba không kìm được hỏi: "Mày… mày không sợ chết rồi bị đày xuống địa ngục sao?"

"Địa ngục là cái gì chứ?" Đường Thọ nói, "Trên thế gian này chẳng có địa ngục hay thiên đường, chẳng có luân hồi, cũng chẳng có kiếp sau gì cả. Toàn là những trò gạt người mà thôi. Con người sống thì mới có ý thức, chết rồi sẽ phân giải thành một đống vật chất vô cơ, chẳng là gì cả. Người ta sống nhất định phải một tay che trời, đã chết rồi thì mặc xác hết thảy, quan tâm làm gì."

Trác Mộc Cường Ba thất vọng nhìn Đường Thọ, tên này không có tín ngưỡng, không có đạo đức, không có lý trí, nhưng tư duy lại hết sức sáng sủa, tri thức phong phú, võ nghệ cao cường, người như vậy mới là đáng sợ nhất. Đường Thọ lại nói: "Tôi đã nói nhiều như vậy rồi, sao hả, anh không cần suy nghĩ sao, Cường Ba thiếu gia? Hợp tác đi, chúng ta sẽ là chúa tể của thế giới mới này, chúng ta chính là chân thần trên thế gian này, đám người kia sẽ chỉ biết thành kính quỳ lạy chúng ta, bọn chúng sẽ thành đồ chơi của chúng ta, muốn thế nào thì làm thế ấy."

Trác Mộc Cường Ba khẽ lắc đầu, Đường Thọ đã hoàn toàn rơi vào ma chướng, không còn thuốc chữa nữa rồi. Tử kỳ lân đứng bên cạnh nhìn bọn họ, ngáp một cái rõ to, dường như, Trác Mộc Cường Ba và Đường Thọ nói chuyện lâu quá, khiến nó cũng mất cả hứng ăn thịt Đường Thọ. Nó nhấc chân khỏi người Đường Thọ bỏ đi, nhưng những con sói khác vẫn giương mắt nhìn chằm chằm vào y.

Từ sau khi cầm tấm ảnh kia, Trác Mộc Cường Ba vẫn luôn giữ khoảng cách với Đường Thọ, lúc này gã không tiến lên mà ngược lại còn lùi về sau, gương mặt lạnh như băng giá. Vô số ý niệm xoay chuyển trong đầu Đường Thọ, y đột nhiên lớn tiếng nói: "Tôi nói thật đấy, Merkin có thể chứng minh. Ngoài tôi, trên đời này không ai nhận ra em gái anh đâu, ai để ý đến một đứa bé gái bảy tuổi lại mất đi giá trị lợi dụng chứ? Anh tưởng với sức của một mình anh có thể khiêu chiến được Mười ba kỵ sĩ bàn tròn à? Không có tôi làm nội ứng, anh chẳng thể làm được gì đâu. Merkin hoàn toàn không biết gì về các lãnh đạo cao cấp của Mười ba kỵ sĩ bàn tròn, địa vị của hắn còn thấp hơn tôi nữa! Vả lại, ngoài tôi ra không ai có thể tìm được cái hộp kia, không có cái hộp ấy, anh thậm chí còn không vượt qua được cửa ải cấp bậc thấp nhất của bọn chúng nữa! Này, Trác Mộc Cường Ba, anh không nghe tôi nói à? Quay lại đây, quay lại đây!"

Trác Mộc Cường Ba vẫn bước đi một cách kiên định, một bước, rồi lại một bước, càng lúc càng đi xa Đường Thọ, gã thấp giọng nói: "Thì ra chỉ có mình mày mới tìm được chiếc hộp ấy, tốt lắm, thế là tốt nhất rồi." Vừa nãy, khi đến gần Đường Thọ, Sói Út đã cảnh cáo gã, dường như ở gần Đường Thọ có gì đó nguy hiểm. Sau khi Trác Mộc Cường Ba lấy tấm ảnh, Sói Út vẫn luôn chắn trước mặt gã, không ngừng nhắc nhở Trác Mộc Cường Ba phải tránh Đường Thọ ra thật

xa. Tuy rằng không biết rốt cuộc là chuyện gì, nhưng Trác Mộc Cường Ba cực kỳ tín nhiệm Sói Út. Lúc này, gã đã lùi hơn hai mươi bước, dù trên người Đường Thọ có bom hẹn giờ thì cũng không thể gây hại gì cho gã được nữa. Bấy giờ, Sói Út mới đưa móng vuốt lên cậy bùn đất bịt mũi ra, dụi dụi vào người Trác Mộc Cường Ba hít hà ngửi ngửi, rồi nhe răng nở nụ cười hân hoan.

Đường Thọ vẫn đang ở đằng xa gào hét, lũ sói đều ngoảnh đầu lại, nhìn con người đã dùng sinh mạng ký kết hiệp ước với chúng, xem gã đã nghĩ ngợi xong chưa. Trác Mộc Cường Ba cũng phản ứng lại, trước ánh mắt chăm chú của Merkin và lũ sói, gã đưa tay lên kết thành thủ ấn. Từ khi học được thủ ấn này, gã vốn tưởng rằng mình sẽ không bao giờ dùng đến nó. Tất cả chiến lang của bộ tộc Qua Ba dường như nhìn thấy những người bạn nhân loại của mình hơn một nghìn năm trước, đang dùng bàn tay truyền đi thông điệp với bầy sói sát cánh chiến đấu bên họ: "Xé xác nó ra!"

Ngay sau đó, Tử kỳ lân khẽ hú lên một tiếng, biểu thị sự công nhận của nó. Vận mệnh của Đường Thọ cuối cùng cũng bị người khác quyết định… vạn lang phân thây!

Tiếng kêu thảm thiết của Đường Thọ vang lên rồi tắt lịm, hơn vạn con sói cùng ào tới. Những con đi đầu chia nhau đớp một miếng thịt trên người y rồi chạy đi thưởng thức, đợt tiếp theo lại tràn lên. Cứ thế, thân thể Đường Thọ bị phân giải, nghiền nát thành những phân tử nhỏ bé nhất. Đến khi đàn sói tản đi, trên trảng cỏ thậm chí không còn một khúc xương, rất nhiều con sói không được chia phần, trong lòng ấm ức ngửa cổ hú vang, chuyển hướng nhìn về phía Merkin.

Merkin không khỏi bị một phen kinh hồn bạt vía, y không ngờ Trác Mộc Cường Ba lại đưa ra mệnh lệnh ấy, cũng không ngờ chỉ một dấu hiệu bàn tay lại có thể khiến cả bầy sói cùng nhau hành động. "Trác Mộc Cường Ba sẽ không ra tay với mình chứ? Ai mà biết được, chuyện mình đã gây cho hắn trong quá khứ, và những chuyện đã làm cho hắn trong hiện tại, hắn sẽ coi trọng cái nào hơn đây?"

Trác Mộc Cường Ba khó nhọc bước đến bên cạnh Merkin, ngăn đàn sói lại. Chỉ thấy mấy con sói già bộ dạng hung dữ, nhìn chằm chằm vào Merkin nhe hàm răng nhọn hoắt. Gã nhìn theo ánh mắt của lũ sói, không khỏi ngẩn người, hóa ra ở hông Merkin đeo một sợi thắt lưng dệt bằng tơ vàng, khảm đầy bảo thạch quý giá, rõ ràng lúc chiến đấu với Đường Thọ bị rạch toác quần áo mới lộ ra ngoài. Lúc này, y đang căng thẳng quan sát bầy sói, bản thân hoàn toàn không nhận ra điều đó. Chẳng trách, lũ sói cứ gầm lên với y như thế. Chỉ mấy cái bát, cái chậu của người Qua Ba để lại mà đàn sói ở đây đã coi trọng như sinh mạng, huống hồ, trên người Merkin lại toàn những thứ quý giá nhất!

"Lấy ra đi." Trác Mộc Cường Ba hất hất đầu về phía Merkin, chỉ vào chỗ thắt lưng y. Merkin giật mình, cảm giác cực kỳ bất nhẫn, tựa như bị ai cắt mất một miếng thịt vậy. Nhưng tình thế bức ép, y không thể không cởi thắt lưng, bỏ hết những thứ màu vàng, sáng lấp lánh trên người xuống. Merkin lúc này, trái ngược hẳn với tác phong nhanh nhẹn thường ngày, động tác cực kỳ chậm rãi, mỗi khi lấy ra một món lại ngước nhìn Trác Mộc Cường Ba với ánh mắt cầu khẩn, chẳng khác nào lão già bệnh nặng buộc lòng phải ném bộ ván quan tài của mình xuống nước vậy. Trác Mộc Cường Ba chỉ dùng ánh mắt nghiêm nghị sắc lạnh cảnh cáo y, ông mà không lấy ra món đồ cuối cùng không thuộc về mình, lũ sói sẽ không bỏ qua cho đâu.

Đồ vật ném xuống đất mỗi lúc một nhiều thêm, Trác Mộc Cường Ba lấy làm kinh ngạc, gã thực sự không thể ngờ trên người Merkin lại giấu lắm thứ như thế, còn che đậy rất khéo nữa. Chắc chắn, lúc từ đại điện chạy ra, y đã thỏa sức vơ vét một phen. Đường Thọ không có mặt, bọn lính đánh thuê đâu phải là đối thủ của y. Chẳng trách khi chiến đấu với Đường Thọ vừa nãy, y trúng nhiều đòn như vậy mà tinh thần vẫn tốt hơn gã nhiều, chắc hẳn là do bên trong mặc áo giáp vàng rồi!

Merkin nhịn đau lột hết túi quần túi áo ra ngoài, xòe hai bàn tay không, muốn khóc mà không có nước mắt: "Hết rồi, thật sự là hết rồi!" Bấy giờ, đàn sói mới thôi không hú lên nữa.

"Không để cho tôi dù chỉ một món sao?" Merkin đờ đẫn nhìn Trác Mộc Cường Ba, vẫn chưa

chịu buông bỏ.

Trác Mộc Cường Ba lại gần Merkin, vỗ vỗ vai y nói: "Ít nhất chúng ta vẫn còn sống."

Merkin thẫn thờ như phỗng đá, lặp lại: "Phải, ít nhất chúng ta vẫn còn sống."

Trác Mộc Cường Ba ngẩng đầu lên, ngước nhìn vạt sáng cuối cùng của vầng dương đã khuất sau núi, lẩm bẩm nói: "Ông biết không? Vừa mới đây thôi, tôi đột nhiên hiểu ra một chuyện."

"Cái gì?"

"Chính là nguyên nhân tại sao bầy sói truy sát Ba Tang và đồng bọn của anh ta, tại sao tiêu diệt hết người Qua Ba, vả lại vô số thôn làng ở tầng bình đài thứ hai cũng bị tiêu diệt nốt. Tôi nghĩ, tất cả chúng ta đều đã sai lầm, bọn chúng không phải những con sói tàn bạo khát máu, hành vi của chúng là có mục đích đấy."

"Mục đích gì?"

"Tôi nhớ Đường Thọ từng nói, Đạo quân Ánh sáng đã tìm ra một phương pháp, có thể biết trước người nào sắp sửa phát bệnh, rồi cách ly bọn họ ra."

"Ý anh là…"

"Đúng thế, khứu giác của lũ sói rất nhạy bén, tôi nghĩ, chính nhờ có chúng, Đạo quân Ánh sáng mới phát hiện được những người sắp phát bệnh. Chỉ là, đến cuối cùng, Đạo quân Ánh sáng cũng không tránh khỏi bị tiêu diệt toàn bộ. Vì vậy tôi nghĩ, khi biết mình sẽ hoàn toàn biến mất, bọn họ đã dạy cho lũ sói này một bản lĩnh khác, hoặc giả có thể nói, họ đã trao cho chúng một sứ mệnh mới."

"Thanh tẩy!"

"Đúng, chính là tiến hành thanh tẩy một cách triệt để trước khi nguồn bệnh kịp lây lan rộng rãi, tận hết khả năng làm giảm bớt nguy cơ lây nhiễm. Bất kể là bọn Ba Tang, hay người Qua Ba, hay những thôn làng ở tầng bình đài thứ hai… trong những nhóm người này đều có người đã đến tầng bình đài thứ ba. Tôi nghĩ, có thể bọn họ đã đến những thành trấn hoang phế ở Shangri-la, hoặc giả đã chạm phải thứ gì đó ở đây mà bị truyền nhiễm thứ vật chất kia. Ba Tang, Tây Mễ và cả người điên ở Mông Hà kia sở dĩ sống sót, không phải vì bọn họ đầu hàng bầy sói, hoặc bán đứng đồng đội, hoặc bất cứ nguyên nhân nào khác, mà chỉ vì bọn họ không bị lây nhiễm thứ vật chất khủng khiếp kia mà thôi."

Merkin rốt cuộc đã hiểu ra: "Vậy vừa nãy anh hạ lệnh tấn công Đường Thọ…"

"Đúng, dù tôi không ra lệnh, đàn sói cũng sẽ không bỏ qua cho y. Vừa nãy tôi cũng lấy làm lạ, Đường Thọ đã bị Tử kỳ lân đánh bại, dường như cũng không còn năng lực tấn công nữa, tại sao Sói Út vẫn ngăn cản tôi đến gần y? Về sau tôi mới hiểu, Đường Thọ chắc chắn đã bị cảm nhiễm loại vật chất đó rồi, còn chuyện hắn bị nhiễm từ lúc nào, bị nhiễm ở đâu thì chúng ta không thể biết được. Phải rồi, giờ có thể nói cho tôi biết Mười ba kỵ sĩ bàn tròn rốt cuộc là như thế nào hay không?"

"À… được thôi, chỉ là những điều tôi biết, có lẽ không được nhiều như anh mong muốn đâu. Tôi chỉ biết một số khái niệm đơn giản và cơ bản nhất mà thôi. Nếu hôm nay Đường Thọ không nói ra, tôi vẫn còn tưởng, tất cả các nhóm trộm mộ chúng tôi tập hợp lại, chính là toàn bộ tổ chức của Mười ba kỵ sĩ bàn tròn rồi, thật không ngờ lại chỉ là một phân nhánh nhỏ."

"Tôi là nhân viên cấp bậc thấp nhất, chỉ biết người trong tổ chức được phân loại theo các đẳng cấp khác nhau. Một nhóm có mười ba người, vì chuyên đi trộm mộ, nên trong nhóm sẽ có một hai nhà giám định, chính là những người có hiểu biết về văn vật. Vì phải băng qua biên giới các nước, trong nhóm cần có một hai người rất hiểu biết về lực lượng quân sự của các nước, kỹ thuật chiến đấu và sử dụng vũ khí cũng phải thuộc hàng chuyên gia, trong tổ chức, những người này được gọi là lính đặc chủng. Cả hai yêu cầu trên, đều do tôi kiêm nhiệm. Thực ra, trong nội bộ tổ chức, có rất nhiều người không chỉ tinh thông một ngón nghề, chẳng hạn

như Đường Thọ vừa tinh thông kỹ thuật chiến đấu vừa biết thuật thao thú, còn người tên Sean trong đội các anh, nếu tôi không đoán nhầm, có lẽ anh ta vừa biết thuật thao thú, vừa có tri thức về phương diện thực vật. Ngoài ra, vì thường xuyên phải ra vào rừng rậm nguyên thủy, cần phải có hiểu biết nhất định đối với các loài động vật, trong một nhóm cũng cần có một hai Thao thú sư. Thực ngữ giả cũng vậy, chúng tôi cần người hiểu biết về thực vật. Vì rất nhiều mộ cổ có cơ quan tự hủy hoặc các loại cạm bẫy công kích, thế nên trong nhóm còn cần một kiến trúc sư. Thêm nữa, vì không phải lần nào cũng thuận buồm xuôi gió, thường hay có người bị thương, vậy nên bác sĩ cũng không thể thiếu được. Đại khái, một nhóm thường có đủ sáu chức nghiệp tôi vừa nêu trên, mỗi chức nghiệp lại dựa theo trình độ để phân ra thành các đẳng cấp khác nhau…"

"Lính đặc chủng chúng tôi rất đơn giản, dựa theo kỹ xảo chiến đấu và trình độ sử dụng vũ khí để chia thành các cấp: Lính, Hạ sĩ quan, Sĩ quan, và Tướng quân. Còn Thao thú sư đại khái chia thành Thao thú sư, Thao trùng sư, Cổ sư, Vu sư, còn cả Tế sư nữa. Nhìn tên là biết, Thao thú sư có hiểu biết tương đối về tập tính sinh hoạt của đại đa số các động vật lớn, có thể dùng nhiều cách khác nhau để điều khiển những động vật ấy làm theo ý đồ của mình; khi bọn họ đã có kiến thức tương đối về động vật, liền tiếp tục nghiên cứu về côn trùng, tuy nhỏ hơn những động vật ấy nhiều, song chủng loại lại đông hơn gấp bội, trở thành Thao trùng sư. Sau khi tìm hiểu về côn trùng đến mức độ nhất định, lại tiếp tục nghiên cứu nấm khuẩn hoặc các sinh vật bào tử, trở thành Cổ sư, còn hai loại cấp bậc về sau như thế nào thì tôi cũng không rõ, chắc là Vu sư thì hiểu về những vi khuẩn vi trùng, còn Tế sư hẳn đã nghiên cứu đến các loại virus và bệnh độc rồi. Bác sĩ được phân biệt dựa theo thông lệ quốc tế, lần lượt là y sĩ, bác sĩ, bác sĩ chủ trị, phó chủ nhiệm và chủ nhiệm, tóm lại là bọn họ rất mạnh, có thể tiến hành cấy ghép các bộ phận ở nơi hoang dã, hoặc thay đổi tứ chi của con người bằng của động vật…"

"Một nhóm mười ba người, đội trưởng do người có năng lực từ cấp hai trở lên đảm nhiệm, có khi gặp phải những khu mộ lớn, từ ba đến năm nhóm sẽ hợp lại thành một trung đội, trung đội trưởng thường do người có năng lực từ cấp ba đến cấp bốn đảm nhiệm, khi gặp khu mộ quy mô siêu lớn, sẽ có ba bốn trung đội hợp lại thành đại đội, đại đội trưởng phải là người có năng lực cấp năm…"

"Sự thực thì, dù là Tướng quân hay Tế sư, trong tổ chức Mười ba kỵ sĩ bàn tròn này cũng chỉ là người làm công mà thôi, họ thường được gọi là những người làm công cao cấp. Trong nội bộ Mười ba kỵ sĩ bàn tròn, họ dùng các danh xưng như Hội viên, Hội trưởng, Trưởng phòng… để phân biệt chức vị, tôi nghe nói từng có một vị Tướng quân muốn khiêu chiến quyền uy của Mười ba kỵ sĩ bàn tròn, kết quả nội bộ tổ chức chỉ tùy tiện gọi ra một Hội viên, dùng hai ba chiêu đã đánh cho kẻ kia tơi bời rồi…"

"Còn Mười ba kỵ sĩ bàn tròn, đó là những tồn tại tối cao mà mấy kẻ thân phận như chúng tôi có thể biết được, nhưng rốt cuộc đó là tên gọi chung của một nhóm người hay là tên của tổ chức này thì không ai biết cả. Nếu là một nhóm người, đó là một người hay mười ba người, họ là nam hay nữ, cao thấp gầy béo thế nào, tôi đều không biết, cũng không biết có còn ai ở cấp bậc cao hơn Mười ba kỵ sĩ bàn tròn hay không…"

Dưới ánh tà dương, hai người cùng đàn sói chầm chậm đi về phía rừng sâu, đột nhiên sau lưng vang lên một tiếng nổ lớn, hai người ngạc nhiên ngoảnh đầu, chỉ thấy mặt hồ rộng lớn phun lên một cột nước lớn, khéo phải cao đến hơn trăm mét. Toàn bộ tầng bình đài thứ ba rung lên, dư chấn lan đi khắp xung quanh như những gợn sóng lăn tăn trên mặt hồ. Trác Mộc Cường Ba và Merkin đưa mắt nhìn nhau, thầm đoán có lẽ trong Bạc Ba La thần miếu đã xảy ra chuyện gì đó, nhưng lúc này họ cũng chẳng còn tâm trí đâu mà tra xét kỹ càng làm gì nữa.

Họ không hề biết, trên mặt hồ dập dềnh kia, đã có thêm một cái tủ đá lớn chưa mở ra, trồi lên thụp xuống theo làn sóng, từ từ cập vào mép nước.

Chấn động lan đến tầng bình đài thứ hai, trong một căn nhà nhỏ bằng đá, một người đàn ông toàn thân quấn đầy băng trắng cẩn thận đỡ một cô gái cũng toàn thân quấn đầy băng trắng bước ra ngoài, hai người tay nắm chặt tay, vai kề sát vai, cùng ngẩng đầu lên nhìn tầng bình đài

thứ ba mờ mịt trong sương, những dân làng khác cũng lần lượt chạy ra, quỳ rạp xuống lạy sì sụp.

"Tầng bình đài thứ ba rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì? Mấy người Cường Ba thiếu gia chắc đã đến được Bạc Ba La thần miếu rồi chứ nhỉ? Nhất định phải bình an vô sự nhé, Cường Ba thiếu gia!" Người đàn ông kia thầm nhủ với lòng, ngoảnh lại nhìn cô gái bên cạnh mình. Mặc dù hai người không thể nhìn thấy gương mặt nhau, nhưng người này đều nhận ra sự khích lệ và ấm áp trong ánh mắt người kia, hai bàn tay, càng nắm lại chặt hơn.

Dư chấn tiếp tục lan đến tầng bình đài phía dưới, cả mặt biển cũng bắt đầu cuộn lên những đợt sóng. Ngồi trên con thuyền nhỏ, Soares và Sasaki cảm nhận được một cách rõ rệt sự biến động của mặt biển, liền sau đó, trên không trung vang lên những tiếng ì ùng như sấm mãi không dứt. Sasaki ngẩng đầu lên nói: "Xem ra, trên đó đã xảy ra biến cố gì rất lớn, mặt biển dưới này cũng chấn động nữa."

Soares cũng ngẩng đầu nhìn lên, bọn họ chỉ thấy một vùng sương mù mờ mờ, thầm nói: "Trác Mộc Cường Ba, Merkin, các người đã đến được thần miếu chưa? Thành công rồi à?"

Nhạc Dương nằm trong thuyền dường như cũng cảm ứng được chấn động ấy, dưới mí mắt nhắm nghiền, tròng mắt khẽ chuyển động.

Sasaki nói: "Được rồi, không liên quan đến chúng ta, chúng ta đi thôi, trở về thôi."

Một con thuyền nhỏ, hướng về phía bờ bên kia, tiến vào bóng đêm vô cùng vô tận.

Ở xa xa về phía Đông của dãy núi khổng lồ ấy, thành phố Thượng Hải, trong một căn nhà bình thường, trước một ngọn đèn, một chiếc máy tính, có một ông già đang ngồi, đầu mẩu thuốc lá rơi đầy dưới đất.

Giáo sư Phương Tân chau mày nhìn bức thư điện tử vừa nhận được, bức thư này do một người bạn nước ngoài gửi đến, bức thư viết: "Tôi giúp anh điều tra về người tên Hahn đó rồi, đoán xem hắn ta làm gì nào? Hắn ta là thành viên của Ủy ban Dị năng dưới trướng Himmler, về sau quân Đức chiến bại, tên này bị quân Mỹ bắt đi. Anh xem tấm ảnh này đi, đây là tờ *Thời báo Washington* năm 1945, người bên phải chính là Hahn, lúc đó bọn họ đang được cơ quan truyền thông phỏng vấn, anh biết hắn ta nói gì không: "Bom nguyên tử là cái quái gì, chúng tôi đang nghiên cứu thứ còn lợi hại hơn bom nguyên tử gấp trăm lần!" Anh biết hắn ta sang Mỹ đảm nhiệm công việc nghiên cứu gì không? Vũ khí sinh hóa đấy. Sau đó, tôi lại lần theo một đầu mối, rốt cuộc cũng tìm hiểu được một số việc, thì ra, Himmler kiếm được ở Tây Tạng một cái hộp, ban đầu đám người Hahn chính là nghiên cứu cái hộp này, nghe nói các trại tập trung, rồi các thí nghiệm độc ác trên cơ thể người sau đó, đều có liên quan đến cái hộp này. Tôi không biết rốt cuộc bọn họ muốn nghiên cứu vũ khí sinh hóa gì, làm sao lại lợi hại hơn bom nguyên tử gấp trăm lần được. Thêm một chi tiết nữa là Hitler từng tàng trữ rất nhiều máu của chính ông ta, tôi đoán, có thể ông ta muốn chế tạo huyết thanh hoặc vắc xin gì đó…"

Thần sắc giáo sư Phương Tân càng lúc càng thêm nặng nề, ông dụi tắt điếu thuốc cuối cùng, nhíu chặt hai hàng lông mày, trong lòng thầm nhủ: "Chúng ta… rốt cuộc đang tìm cái gì vậy, Cường Ba…"

Bên cạnh bức thư điện tử ấy, còn có hai phần tư liệu giáo sư Phương Tân đang mở ra xem, cửa sổ đặt cạnh nhau, bên trái là "Lời tiên tri ngày tận thế của người Maya: tính toán theo lịch của người Maya, năm 2012 công nguyên, loài người sẽ diệt vong, người sống tàn sát lẫn nhau, những kẻ còn lại sẽ tự sát mà chết…" bên phải là, "Lời tiên tri ngày tận thế của Shangri-la: tính toán theo lịch của *Đại Thiên Luân Kinh*, khoảng năm 2030, Cách Tát Nhĩ Vương vĩ đại sẽ dẫn theo đội quân Hoàng kim vô địch của ngài trở lại nhân gian, đội quân Hoàng kim đi tới đâu, sẽ thanh tẩy toàn bộ tới đó, tất cả bắt đầu lại từ đầu…"

Ở nơi xa hơn nữa, trong rừng rậm châu Mỹ cách Thượng Hải cả một Thái Bình Dương, một đứa bé trai khỏe mạnh da ngăm ngăm đen đang tiếp nhận nghi thức đầy tuổi dưới sự chứng kiến của mọi người trong bộ tộc. Tù trưởng đích thân vẽ lên má đứa bé hai vành trăng khuyết

đại biểu cho hình tượng răng sói, nhưng ông vừa buông tay, đứa bé đã cuống cuồng chạy vụt đi, bước chân loạng choạng hướng về phía trước. Nó khát khao thoát ra khỏi mọi sự ước thúc, nóng lòng chạy về phía rừng già, ôm lấy cả đất trời bao la.

# Vĩ thanh

Nhiều ngày sau đó, trên khu vực tuyết phủ mênh mông của dãy Himalaya, xuất hiện hai bóng người trong bộ da thú, một trước một sau, lầm lũi đội gió tuyết bước đi.

Nơi này sương mù mờ mịt che kín, gió Tây cuồng bạo rít gào, phát ra những âm thanh chói tai, từng đụn tuyết lớn bị gió hất tung lên, hóa thành mù tuyết bay khắp trời, quật vào mặt như những lưỡi dao băng sắc bén.

Từng đụn tuyết trắng xóa liên miên phủ kín hết đỉnh núi này đến đỉnh núi khác, phóng tầm mắt nhìn ra xa, trông như những bậc thang dẫn lên thiên đình, cứ cao dần lên mãi.

"Con bà nó, gió to thật." Merkin dùng mũ da bịt kín mặt mũi nheo nheo đôi mắt xanh, quan sát những ngọn núi cao trập trùng xa xa, y vừa cất tiếng, trong miệng liền phun ra một đám sương trắng, hòa vào sương tuyết mù mịt.

"Nói ít thôi, lên đường nào." Trác Mộc Cường Ba nghiêng người một góc bốn mươi lăm độ so với núi tuyết, ủng da thú bám chặt vào núi đá dưới chân. "Cường Ba, tôi bảo này, nếu chúng ta sống vượt qua núi tuyết này, bước tiếp theo anh định làm gì?"

Trác Mộc Cường Ba ngẫm nghĩ giây lát, rồi nghiêm túc trả lời: "Tôi sẽ đến chùa Sắc Lạp, tìm pháp sư Đan Châu, tiến hành huấn luyện Mật tu một cách chính thống, sau đó, đi tìm em gái tôi!" Khi trả lời câu hỏi của Merkin, Trác Mộc Cường Ba chợt cảm thấy quyển kinh thư giắt ở hông mình nặng trịch. Đó là cuốn kinh ngày trước pháp sư Á La giao cho gã, sau khi xong xuôi mọi sự, gã giở ra xem, mới phát hiện đó chẳng phải Thánh điển mà Mật tu giả vẫn khổ sở kiếm tìm, mà là một bộ phương pháp huấn luyện của Đạo quân Ánh sáng.

"A..." Merkin phun ra một mảng khí trắng, "anh... anh vẫn muốn tìm em gái à? Anh có biết mình sẽ phải đối địch với thứ gì không? Anh muốn khiêu chiến tổ chức lớn nhất, đáng sợ nhất thế giới sao? Bọn họ có lẽ còn lớn hơn hẳn các đảng phái chính trị, nói không chừng, bọn họ còn khống chế trong tay mấy vương quốc nhỏ, thậm chí, có khả năng ngay cả nước siêu cường như Mỹ cũng bị bọn họ lũng đoạn đấy. Vả lại... em gái anh... em gái anh..."

"Không, tôi tin em gái tôi, dù nó trải qua chuyện gì, nó vẫn luôn là em gái tôi, tôi sẽ cho nó biết, người thân của nó chưa bao giờ bỏ rơi nó." Trác Mộc Cường Ba nói bằng giọng kiên định quyết liệt.

"Nhưng, đây biết đâu lại là một cái bẫy của Đường Thọ thì sao?" Trác Mộc Cường Ba lấy tấm ảnh ra, bóng lưng mơ hồ kia sau nhiều ngày chăm chú nhìn ngắm đã trở nên thân thiết vô cùng, gã hết sức cẩn thận cất vào sát trong người, nói: "Tôi chưa từng nghĩ mình sẽ làm Chúa Cứu Thế hay gì cả, nhưng là một con người, trong cuộc đời này cũng phải có một số chuyện cần kiên trì, chúng ta gọi thứ ấy là tín niệm. Đường Thọ đích thực đã nhìn thấu nhược điểm của tôi, dù đấy có là núi đao biển lửa, tôi cũng sẽ không hề do dự mà nhảy xuống."

Nhất thời không ai nói gì, họ lại leo thêm một đoạn nữa, Trác Mộc Cường Ba nói: "Ông thì sao? Có dự định gì không?"

"Tôi à?" Merkin ngần ngừ nói, "Không biết, có lẽ, tôi sẽ tiếp tục tìm kiếm, tôi sẽ thử tìm Thành phố Vàng của người Inca, tôi đã quen với cuộc sống này rồi, mỗi ngày đều vật lộn trên lằn ranh sinh tử, toàn bộ cuộc sống của tôi chỉ có thế. Phải rồi, người đó, anh có định đi tìm ông ta không? Người đó rất có khả năng chính là một nhân vật cấp cao trong Mười ba kỵ sĩ bàn tròn đấy."

Trác Mộc Cường Ba bất giác luồn tay vào trong bọc, bên trong có một tấm thẻ nhỏ bằng thép, xâu vào một dây kim loại không gỉ. Gã nhớ lại lúc thương thế hai người vừa khỏi, đang chuẩn bị

rời khỏi vương quốc loài sói. Sói Út truyền tin A U Chang sắp ra đi cho toàn vương quốc, không ngờ, Vương giả của loài sói lại đích thân tiễn bọn gã lên đường. Phải biết rằng, trong vương quốc sói, địa vị của Trác Mộc Cường Ba chẳng qua chỉ ngang với một con sói bình thường, còn Merkin thì thậm chí còn thấp hơn một bậc.

Lũ sói lùi lại nhường đường, Tử kỳ lân dẫn theo Trác Mộc Cường Ba lên một vùng đất cao. Ở đó, Tử kỳ lân ngồi xuống, giơ chân phải phía trước của nó lên. Qua ánh mắt Tử kỳ lân, Trác Mộc Cường Ba nhận ra hình như nó muốn bắt tay với mình. Gã nơm nớp bất an, đặt bàn tay lên chân Tử kỳ lân. Nó khe khẽ lắc tay mấy cái, động tác ấy, khiến Trác Mộc Cường Ba không khỏi có cảm giác rất giống những người đi đường bắt tay con chó nhỏ, vừa khẽ lắc lắc, vừa luôn miệng nói: "Xin chào, xin chào, xin chào…"

Kế đó, Tử kỳ lân kéo tay Trác Mộc Cường Ba đặt lên cổ mình. Lông cổ Tử kỳ lân xòe ra như lông bờm sư tử đực, bàn tay Trác Mộc Cường Ba đặt lên đó, cảm giác trơn mượt như vuốt lên một tấm khăn lụa. Gã chưa từng có ý nghĩ, vị Vương giả cao quý của loài sói lại cho phép mình chạm vào cơ thể nó. Nhưng đồng thời, gã cũng biết, Tử kỳ lân tuyệt đối không phải muốn mình vuốt ve nó, lẽ nào nó muốn nói gì? Quả nhiên, Tử kỳ lân nhấc chân phải phía trước lên, ấn bàn tay gã vào sâu trong đám lông bờm. Bàn tay Trác Mộc Cường Ba cảm nhận thân nhiệt nóng ấm của Tử kỳ lân, đột nhiên, gã cảm thấy thứ gì đó ở sát da, giống như những hạt kim loại rất nhỏ.

Tay Trác Mộc Cường Ba lần theo hạt kim loại đó, dần dần phát hiện, đó là một chuỗi hạt kim loại. Trên cổ Tử kỳ lân, đeo một chuỗi hạt kim loại ư? Chỉ nghe Tử kỳ lân thấp giọng gầm gừ ra lệnh: "Lấy xuống." Trác Mộc Cường Ba run run tay, không hiểu vì kích động hay vì nguyên do nào khác, gã phải tốn kha khá thời gian mới hoàn thành được nhiệm vụ ấy. Gỡ được chuỗi hạt kim loại ra xem, mới thấy bên dưới còn đeo một tấm thẻ kim loại của quân nhân, thi thoảng vẫn có thể bắt gặp những tấm thẻ như vậy ở tầng bình đài thứ ba này. Chuỗi hạt kim loại kia, cũng là sợi dây để xâu tấm thẻ, nhưng được người ta nối dài ra, có lẽ phải do mười mấy sợi nối lại với nhau mới dài như thế. Tấm thẻ kim loại đã bị mài phẳng, sau đó dùng thứ gì đó khắc lên trên mấy chữ Latin xiên xẹo. Trác Mộc Cường Ba cơ hồ không dám tin, trố mắt nhìn hàng chữ đó, đọc lên thành tiếng: "Bone?"

Ánh mắt Tử kỳ lân đầy vẻ hân hoan, thậm chí còn khe khẽ phe phẩy cái đuôi. Trác Mộc Cường Ba suýt chút nữa thì ngất xỉu tại chỗ, con Tử kỳ lân này, không ngờ lại có… chủ nhân! Gã dĩ nhiên hiểu được, Tử kỳ lân tuyệt đối không bao giờ vẫy đuôi với mình, chẳng qua, là nó đang tự hào với cái tên ấy, cái tên nó được chủ nhân ban tặng. Trong hiểu biết của Trác Mộc Cường Ba, con Tử kỳ lân này đã là tồn tại mạnh mẽ vô địch rồi, vậy thì chủ nhân của nó, sẽ phải lớn mạnh đến chừng nào chứ?

Trác Mộc Cường Ba nắm chặt tấm thẻ kim loại ấy trong lòng bàn tay, cất tiếng hỏi: "Ngài muốn tôi đi tìm ông ấy, nói với ông ấy, ngài sống ở đây rất tốt, rất nhớ ông ấy? Ngài… đợi ông ấy trở về?"

Tử kỳ lân khe khẽ gật đầu, rồi ngửa cổ, hướng về phía ngoài rặng núi tuyết, phát ra một tiếng hú thấp trầm. Trác Mộc Cường Ba biết, đây là tiếng hú dài biểu đạt lòng nhớ nhung quê hương của loài sói, âm thanh du dương trầm đục, tràn đầy hoài niệm…

Một trận gió lạnh ùa tới, kéo Trác Mộc Cường Ba ra khỏi hồi ức, gã nắm chặt tấm thẻ đó, nói: "Chuyện này càng không có đầu mối gì, tùy duyên thôi."

Sâu trong đáy lòng Merkin, vẫn còn một ý nghĩ khác: "Nếu thực sự có thể sống sót, ừm, thống trị thế giới, đề nghị này cũng không tệ! Đường Thọ, việc ngươi chưa hoàn thành ấy, để ta thay ngươi làm vậy!" Nghĩ đoạn, y ngoảnh sang Trác Mộc Cường Ba bên cạnh, cười cười.

Trong đầu Trác Mộc Cường Ba, thoáng hiện lên nụ cười ngây thơ thuần khiết của em gái, những đoạn không thể xóa nhòa trong ký ức, gã ngẩng đầu nhìn về phía chân trời, đường nét của những ngọn núi nhấp nhô dường như tạo thành một cái đầu sói khổng lồ. Gã lại nhớ lúc trước khi rời khỏi Shangri-la, Sói Hai, Sói Út và bạn đời của nó cùng tiễn mình một đoạn xa, rồi vẫn đứng đó ngẩng đầu nhìn theo bóng lưng mình một hồi lâu.

Bọn họ khó nhọc leo qua một khe núi, phía trước gió tuyết ngợp trời, chỉ thấy một vùng trắng xóa. Trác Mộc Cường Ba biết, vượt qua khe núi này, phía trước lại còn mấy ngọn núi nữa, sau đấy còn những ngọn núi cao hơn, tất cả chẳng qua mới chỉ là sự khởi đầu, chặng đường phía trước vẫn còn rất dài.

Dù sống sót ra khỏi vùng tuyết phủ này thì sao chứ? Phải đối phó với Mười ba kỵ sĩ bàn tròn như thế nào? Em gái lớn lên mặt mũi như thế nào? Pháp sư Đan Châu có thu nhận gã hay không? Phải ăn nói với thầy giáo như thế nào? Những nhân viên trong công ty nuôi luyện chó ngao của gã thì sao? Giữa vùng mênh mang ấy, Trác Mộc Cường Ba phảng phất như nghe thấy cha mình đang cất tiếng trong làn gió: "Sự sống tồn tại vì cái gì? Con người tồn tại vì cái gì? Là một con người, con sống vì cái gì?"

**HẾT TRỌN BỘ**

Chia sẻ ebook : http://downloadsachmienphi.com/

Tham gia cộng đồng chia sẽ sách : Fanpage : https://www.facebook.com/downloadsachfree

Cộng đồng Google :http://bit.ly/downloadsach